

Robert Ruark



CHON MẶT



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

ROBERT RUARK

CHỖ N MẬT

Nguyên tác: *The Honey Badger* (1965)

Nguyễn Cẩm Tú dịch



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - 2002

GIỚI THIỆU

Tại châu Phi có một loài vật khát máu, không biết sợ ai, cái gì... bao giờ, mang tên Chồn Mật. Có lẽ nó là con vật hạ đẳng nhất thế giới. Nó thích mật ong, và mọi loài lông vũ. Nó giết chóc nhiều khi không phải là vì đói, vì căm hận mà chỉ để thỏa tính hung bạo và để.... giải trí. Đặc biệt, khi tấn công con người, nó không nhắm vào cổ hay bất kỳ đâu mà chỉ nhắm vào chỗ kín.

Bản chất ấy phải chẳng được thấy trong một con người Mỹ hiện đại - *Alex Barr*, nhân vật chính của cuốn tiểu thuyết ấn tượng này.

Chồn Mật được coi là cuốn tiểu thuyết cuối cùng của Robert Ruark. Đây là câu chuyện về một người đàn ông, một nhà văn tài năng, bị giằng xé giữa công việc và đàn bà. Có lẽ người đọc sẽ không khó nhận ra phần nào nguyên mẫu của chính tác giả trong đó.

Nhưng *Chồn Mật* vẫn không mang dáng vẻ của một hồi ký, kể cả khi đã nhắc không ít tới các nhân vật tiếng tăm có thực với tính cách, tài năng và số phận thực của họ, như nhà báo Ernie Pyle, nhà văn Ernest Hemingway...

_ QUYỀN I _

ALEX

Nguồn và tạo ebook : Thành viên TVE-4U

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

CHƯƠNG 1

Trời rất nóng và đầy hơi nước, cái nóng của New York ẩm ướt, đặc sệt lại, đè nặng lên người. Tầng áp mái nhô lên khỏi 17 tầng nhà trên khu đông Manhattan, khoe ra những cây đào trên sân thượng. Chẳng có chút gió nào lay động nổi những chiếc lá đào, còn sân thượng được phủ một lớp bồ hóng xộp mịn. Không có máy điều hòa trong căn hộ kiểu cũ xây tường dày, và thường khá mát mẻ.

Alexander Barr, với bộ đồ cộc, vừa ra khỏi vòi nước lạnh, và mới chỉ đi xa buồng tắm hai bước, mồ hôi đã bắt đầu chảy ròng ròng trên người.

Amelia, vợ Alexander Barr, đang ngồi trước bàn trang điểm tô lại đôi môi, có cái vẻ mát mẻ khiêu khích. Như Alex Barr cảm thấy, nàng trông giống như người vừa hiện ra từ một thế giới toàn những kẻ vô danh, tất cả bọn họ đều bị ám ảnh bởi những ý nghĩ ích kỷ nhỏ mọn. Chiếc cốc đầy tới nửa một thứ gì đó có vẻ như rượu gin pha, rịn ra khá nhiều nước ở cạnh khuỷu tay nàng. Một điều thuốc lá có đốm lửa đỏ ở đầu, buồn bã cháy âm ỉ trong chiếc gạt tàn bóng loáng bên cạnh. Alex Barr đã uống cạn một cốc khi anh từ ngoài đường vào nhà - mặt bóng nhẫy, mồ hôi ròng ròng, chiếc áo sơ mi ướt sũng dính chặt vào người - nhưng cốc rượu chỉ khiến anh nóng thêm. Anh liệng chiếc cốc ra ngoài khoảng sân đầy bồ hóng, hy vọng có một chuyển động đáng thương hại trong không khí, và khi chăm chăm nhìn qua lan can xuống đường phố tí bên dưới, anh gần như bị ức chế một cách không thể chịu đựng nổi bởi ý nghĩ cả cái quả đất chưa được thăm dò chứa đầy những con “người kiến” bé tí xíu, tất cả đều bị tù hãm một cách cuồng loạn bởi những vấn đề cá nhân.

Đột nhiên toàn bộ thế giới rộng lớn túm được đầu của Alexander Barr trong bàn tay gồ ghề của nó, bóp mạnh, và ép bộ óc anh phọt ra đằng tai. Anh cảm thấy như một bên hộp sọ của mình gãy vụn, rồi nổ phồng ra, và ở chỗ vốn là não bộ giờ đây chỉ là một khối bê tông cứng. Alex muốn thét lên, muốn chạy trốn, muốn núp vào một xó nhà đầy mạng nhện và xé toạc lớp vỏ bọc đang bao phủ cái hộp sọ bị đổ bê tông. Anh muốn, anh muốn, anh không biết mình muốn gì nữa. Nhưng anh biết cái anh không muốn. Anh không muốn tới chỗ Hazeltines để ăn tối.

“Không,” anh kêu lên. “Không, tôi sẽ không. Chắc chắn là sẽ không!”

“Sẽ không làm gì kia?” Amelia vừa hỏi bằng cái giọng trẻ con vừa quay mặt khỏi tấm gương nàng đang soi để tô mắt bằng chiếc bút lông. “Nhanh lên nào, anh yêu, đừng bực nữa. Mình sẽ bị muộn bữa tối với Hazeltines mất,”

Alex Barr nhìn vợ bằng cặp mắt uể oải, vô hồn, như nhìn vào một người lạ thờ ơ. Nàng thật đẹp, anh thầm nghĩ, với chiếc áo choàng đen thật gợi cảm. Năm nay nàng để dài mớ tóc màu hạt dẻ. Nàng đẹp, Alex Barr lại nghĩ, nhưng với mớ tóc mềm dài như vậy trông nàng rất giống một chú chó con lông xù. Nàng đã chải lại tóc và sửa móng xong. Chiếc áo dài dạ tiệc màu đen thanh nhã - một chiếc Hattie xinh xắn - đã được đặt cẩn thận trên chiếc khăn trải màu đỏ tía của chiếc giường khổ lớn. Khi đánh

xong đôi mắt và trang điểm nốt phần mặt còn lại, nàng chui đầu qua chiếc áo dài Hattie, cẩn thận với lớp lụa mỏng để không làm son môi dây bẩn lên áo. Sau đó nàng vuốt lại mái tóc, mím môi để son dàn đều, rồi quay người lại và nói, như Alex Barr đã biết trước:

“Anh yêu, chúng ta bị muộn mất thôi, đừng đi đi lại lại nữa và hãy mặc quần áo vào. Anh biết bọn người hầu của Hazeltines giờ giấc chính xác thế nào rồi đấy. Nếu muốn có chút thời gian để uống gì đó khi đến thì anh phải nhanh lên.”

“Không,” anh nhắc lại - phải chăng anh đã nói vậy, hay anh mới chỉ nghĩ là anh đã nói vậy?
“Không. Anh sẽ không. Chắc chắn là anh sẽ không”.

Amelia nhìn anh vẻ khó chịu.

“Anh đang nói gì đấy? Chắc chắn không cái gì?”

“Chắc chắn anh sẽ không đến muộn bữa tối của Hazeltines.”

“Nhưng đó chính là điều em đã nói.” Giọng Amelia kiên nhẫn một cách cáu kỉnh như giọng của bất cứ người mẹ nào. Nàng đứng lên, phô ra dáng vẻ cao lớn, đầy đặn của một phụ nữ ngoài ba mươi tuổi, chiếc áo choàng đen đơn giản dễ thương làm thon nhỏ bộ ngực rắn chắc và cặp mông nảy nở bị thất lại một cách ngoan ngoãn nhờ chiếc dây lưng. Nàng có nước da trắng mịn, cặp mắt xanh sâu thẳm và khuôn mặt mang nét hào phóng của một cô gái vắt sữa, nếu không tính đến chiếc mũi thẳng thường chun lại mỗi khi mỉm cười, khiến cái nhìn của nàng càng thêm ngây thơ. Lúc này đây nàng không mỉm cười,

“Xin anh nhanh lên đi, nếu anh không muốn đến muộn. Nhìn em này, em đã xong hết rồi, chỉ còn mặc áo nữa thôi.”

Alex Barr không thấy bộ ngực rắn chắc và cặp mông tròn căng. Anh cũng chẳng nhìn thấy nước da trắng mịn hay cặp mắt xanh sâu thẳm. Anh không thấy một phụ nữ ngoài ba mươi tuổi cao lớn và đầy đặn. Anh không nhìn thấy một phụ nữ xinh đẹp trong tranh của Dali và Artzybasheff.

Anh thấy chiếc nhiệt kế cắm vào cặp mông tròn căng. Anh nhìn thấy tờ biểu đồ được đánh dấu ngày và giờ với những dấu kiểm tra màu đỏ đối lấy thời hạn sống. Anh nhìn thấy những chiếc taxi thở hồn hển trên lề đường, chờ đợi chất lỏng của sự sống tới mức những người nhận được một cuộc sống mới đáng thèm muốn có thể nhanh chóng đổ xô tới bác sĩ phụ khoa, người sẽ tiêm thứ chất lỏng của sự sống vào trong cổ tử cung. Anh thấy tinh trùng di chuyển chậm chạp dưới kính hiển vi (đầy đủ nhưng lười biếng) và hình ảnh rõ ràng của ống Fallop được bơm thuốc để xác định khuyết tật gây vô sinh nằm ở đâu.

Anh nhìn thấy chính anh, Alexander Barr, như một con ngựa đực vô sinh, được mua với giá cao, kiểm tra đi kiểm tra lại, huyênh hoang về mầm lúa mì cho tới khi những núp tua mọc lên trong tai anh - Alex Barr, con ngựa đực ở trại ngựa giống không thể làm cho con ngựa cái tự nguyện sinh đẻ được. Khoái lạc thể chất vẫn còn đó, nếu có thể quên được những chiếc nhiệt kế, chiếc bơm phun vào cổ tử cung, những chiếc taxi đang đợi, tư thế ngồi xồm, những ống dẫn trứng đã làm sạch và quyền lịch có đánh dấu đỏ - nếu có thể quên được sự ngờ ngạc vụng về của những bao cao su kiểu cũ, là cái anh đã không dùng từ hồi học đại học, là cái khuấy động sự vui vẻ nhất thời và dương vật không còn

cương lên được - thì vâng, khoái lạc thể chất vẫn có. Và Amelia là một phụ nữ thật xinh đẹp, nếu bạn thích những bức tranh hỗn hợp bởi Dali hoặc Artzybasheff, trong đó máy móc thống trị xác thịt.

“Anh sẽ không đến Hazeltines muộn bữa tối hoặc bất kỳ cái gì khác một lần nào nữa. Anh hứa với em đây.” Những từ ngữ được đều đều thốt ra từ đôi môi mỏng của Alex Barr một cách cứng rắn, giống như những chú lính chì nhỏ. “Vì anh không định đến Hazeltines ăn tối.”

“Anh đang nói cái gì vậy?” Giọng Amelia thực sự bức tức khi nàng nhìn sang chồng đang vừa dùng một tay nhét áo somi vào trong quần, tay kia sờ soạng trong tủ áo, lần mò tìm chiếc ca vát.

“Anh sẽ không đến Hazeltines, không bây giờ, không ngày mai, không bao giờ, để ăn tối hoặc để làm bất kỳ cái gì”. Lần này anh đã tìm được ca vát, chiếc màu xanh, và nhanh chóng thắt nó một cách cầu thả. Anh vớ lấy chiếc áo khoác vắt trên thành ghế.

“Anh ra ngoài đây.”

Amelia cau mày lắc đầu. Mớ tóc thắt bím nhảy lên nhảy xuống như con ếch sau vai cô.

“Ra ngoài đâu? Có chuyện gì xảy ra với anh vậy?”

“Anh không hề có chút ý nghĩ nào để trả lời cho cả hai câu hỏi này,” Alex Barr nói và lão đảo biến vào bóng tối của đêm tháng Tám. Đêm xuống chẳng giúp được gì hơn ban ngày. Trời vẫn đầy hơi nước, hơi hám với cái độ ẩm cao không thể khắc phục được, một nỗi ô nhục đặc trưng của New York. Mùi nhựa đường chảy vẫn sục lên trong bóng đêm vừa đổ xuống. Alex Barr đang trong cơn thịnh nộ không lý giải nổi, phát xuất từ một mớ cảm xúc - một chút lo lắng, cáu kỉnh, kích động. Vừa đi anh vừa tự hỏi không biết anh cáu kỉnh với cái gì, tại sao anh lại cảm thấy thất vọng đến như vậy, tại sao anh lại tự biến mình thành trò cười chỉ vì một thứ đơn giản như bữa tối ở Hazeltines.

“Tôi mệt mỏi,” Alex Barr thàn nói. “Mệt mỏi. Tôi phát ốm vì mọi thứ. Tôi mệt mỏi vì phải đối phó. Tôi không muốn đương đầu với bất kỳ chuyện gì nữa. Tôi muốn một ai đó làm điều gì đó cho tôi. Muốn có một cái gì đó đáng để tâm hơn là đến muộn bữa tối ở nhà Hazeltines.”

Hình như với Alex Barr, có những ngày toàn là tin xấu - luỹ tích những chuyện xấu. Tất nhiên, trước đây đã có nhiều tin xấu xảy ra, và anh đã đối phó được. Anh đã luôn luôn đối phó. Anh là kẻ đối phó bẩm sinh. Anh đã phát ốm vì là một kẻ đối phó bẩm sinh. Anh muốn, anh thàn nhủ, có một chút vui thú không liên quan đến việc đối phó.

Có lẽ bản thông báo thường lệ nửa như xin lỗi của tổng biên tập tờ tạp chí đã châm ngòi cho phản ứng này. Đó chẳng phải là một thông báo khác thường; Alex có một hồ sơ đầy những thông báo như vậy. Nó thường chỉ đơn thuần viết rằng, “Đây không hoàn toàn là cách giải quyết như tôi đã dự kiến khi chúng ta nói chuyện. Có cái gì đó chưa ổn. Anh sẽ viết lại nó một lần nữa chứ?”

March Mantell thì nhấn anh qua văn phòng đại diện thường trực. “Alex thân mến, tôi biết điều này làm anh nhàm chán, nhưng tôi nghĩ đây là lúc có thể cho Denby một nét nổi bật. Đây thật sự không giống như danh tiếng của rượu nho Barr. Điều này hơi quá bất ngờ đối với độc giả của Denby. Tôi nghĩ có lẽ anh đã phạm một sai lầm nhỏ khi để Steve bỏ Ellen. Thực sự chưa đủ khiêu khích để lý giải cho sự tan vỡ một cuộc hôn nhân chắc chắn đến như thế. Không chỉ đơn giản là một ngày nóng nực đâu. Anh sẽ thử lại lần nữa chứ. Và xin hãy tự bảo trọng. Có lẽ anh cần đi chuyến nữa đến Úc hay

Châu Phi hoặc đầu đó. Tôi nghĩ anh đã ở New York lâu quá rồi...”. Còn nhiều nữa, bao gồm những khoản ghi nợ chảy nước mắt. Ở New York vào mùa hè, những khoản ghi nợ, giống như nhựa đường, hình như luôn có xu hướng chảy nước.

Sau đó là bức thư thường lệ của dì Sal từ quê nhà, Carolina, liệt kê phí tổn trong ba tháng vừa qua. Có thể thừa nhận một điều về dì Sal: Bà luôn tỉ mỉ ghi lại khoản tiền đã tiêu phí không cần thiết cho những mối lợi đáng ngờ của cha và mẹ Alex, và, dĩ nhiên, cho cả bản thân bà. Cũng có một danh mục chi phí duy tu nhà của tổ chức Mantell. Kinh nghiệm lâu năm với các nhân viên hoàn thuế thu nhập đã bảo cho Alex Barr trả mọi khoản bằng séc, và nếu có thể được, thông qua tài khoản người đại diện của anh.

Danh mục hằng quý của tổ chức Mantell ghi lại những hóa đơn viện phí mới đáng kinh hoàng của cha mẹ anh. Nếu như cha mẹ ai đó sưu tầm đồ sứ cổ hoặc những con bướm hiếm, thì cha mẹ Alex lại sưu tầm những bệnh kỳ cục không thể xảy ra được trong tâm trí và cơ thể buộc phải sử dụng nhà an dưỡng cũng kỳ cục không kém và những chuyến xe cấp cứu đường dài. Tất cả những gì xảy ra cho họ đều được coi là khẩn cấp. Họ không bao giờ viết thư; họ gọi điện hoặc đánh điện. Cha của Alex, Martin, đơn thuần chỉ là luôn say xỉn; ông vẫn chưa đạt tới giai đoạn tiêu tiền kinh niên.

“Nhưng,” một hôm Alex đã ghé thăm nói với người đại diện của anh, Marc Mantell, “ông ấy đã già đâu. Còn sống thì còn hy vọng, tôi không muốn Martin gây tai tiếng cho gia đình.”

Alex đã không cảm thấy khó chịu đến thế vào cái ngày thứ bảy nóng nực này khi vứt bỏ chiếc áo choàng và bữa tối không mong muốn. Nỗi đau và sự thương xót bản thân mới đúng là tâm trạng của anh. Anh chẳng cảm thấy dễ chịu chút nào với yêu cầu rõ ràng là mang ý tốt của Marc Mantell rằng anh cần tự chăm sóc mình. Đối với Alex có vẻ như tất cả mọi người, từ Amelia, vợ anh, đến Marc Mantell, người đại diện của anh, đều cố thuyết phục anh tự bảo vệ mình. Anh nghĩ, không bằng một nghệ nhân, nhưng cũng ngang một người thợ lành nghề. Alex là nguồn năng lượng sơ khai truyền đi một cách thích hợp từ chiếc bàn giấy bệ bộn, đẩy gọn gàng lên danh mục sách bán chạy nhất của tờ The Time và The Herald Tribune, quay trở lại tạo ra một chút danh tiếng và một chút may mắn khá thường xuyên.

Nếu trời phú cho Alex một bản tính ngang bướng để đi lang thang dưới tuyết mà không mang ủng và mắc chứng viêm phổi chết người, để cô ý say mềm đến chết, để chết vì ung thư hoặc phung phí bộ óc vào một trong những khoảnh khắc tuyệt vọng đen tối thường xuyên tấn công anh, anh thường có cảm giác bức bối khó chịu rằng cả Amelia và Marc Mantell, cũng như cả cha và mẹ anh, cả người thu thuế và luật sư của anh, cả những thư ký và nhà xuất bản, tất cả đều xem như bản thân họ đang bị lừa đảo, như thể một người nào đó đã lấy trộm của họ cái gì đó hữu hình cụ thể như một chiếc ô tô, một cái áo lông chồn, hay có lẽ là việc bán một bộ phim.

Tất cả mọi người đều hài lòng với ý nghĩ phi thực tế coi Alex là người không thể gục ngã, ngoại trừ chính bản thân Alex, người lúc nào cũng cảm thấy muốn hét lên, ngồi sụp xuống đường rồi nức nở khóc cho đến khi ngủ thiếp đi. Nhưng thường thì anh sẽ tự lôi mình dậy và tìm cách đối phó. Giờ đây anh không muốn đối phó nữa. Đây là một trong những ngày để gào thét, suy sụp và nức nở. Alex quyết

định rằng đây chính là thời điểm tốt nhất trong năm để đi ngay đến Tiera del Fuego.

Khi bước đi, mồ hôi bốc hơi trong bóng chiều chạng vạng, anh rầu rĩ nghĩ rằng mình đã từng phải chịu sự bức bối mơ hồ kể từ chuyến đi tới Chicago ấy. Chẳng có lỗi làm gì; trước đó Alex Barr đã không chung thủy, và một chút cắn rứt lương tâm không làm anh bị dày vò lâu khi thỉnh thoảng say mềm rồi ngã vào một chiếc giường lạ. Không, chắc chắn đó không phải là lỗi làm thể xác; đó là sự bất mãn buồn rầu, bất mãn với Amelia, với cuộc sống của họ, sự bất mãn chua chát với chính anh. Chicago đã mở ra một cánh cửa mới - hơn thế nữa, nó đã mở lại một cánh cửa cũ. Cánh cửa ấy đã đóng sầm lại khi chiến tranh chấm dứt, và anh trở về nhà để đối mặt với thực tế xám xịt của hòa bình. Cái cánh cửa bí mật cũ kỹ đã vỡ tan chỉ trong khoảnh khắc, và để lộ ra một Alex Barr mà anh đã gần như quên mất. Có lẽ người áy náy một chút cho Barbara, nhưng có lẽ còn hơn cái chạm nhẹ nhàng thơm ngát của Barbara Bayne, có lẽ còn hơn những cơ chế tàn nhẫn của tòa nhà mới xây, có lẽ còn hơn lời thông báo John thân mến của tổng biên tập và của người đại diện, có lẽ còn hơn tờ hóa đơn chán ngắt của bà dì Sal chán ngắt về những khoản chi chán ngắt của hai bậc sinh thành cũng chán ngắt của anh, có lẽ còn hơn cái ngày nóng bức không thể tả nổi và sự cău kính tất yếu với việc mặc quần áo để dự cuộc tra tấn tao nhã tinh vi ở nhà Hazeltines - có lẽ nó đã gần như là những bộ quân phục đáng ghét đó. Chắc chắn là Amelia nên tổng chúng đi. Cô thực sự không cần lưu giữ chúng cùng với tất cả những oán ghét khác của cô trên tầng áp mái tòa nhà lớn ở New Jersey.

Ở tuổi 42, Alexander Barr đang ở một giai đoạn không ổn định để đương đầu với cả những thất bại trong việc có con và kỷ niệm của một kỳ nghỉ hạnh phúc gần đây từ trách nhiệm người chồng, lỗi lầm sôi động trong chuyến phiêu lưu nhỏ mới đây ở Chicago với Barbara Bayne. Vào cái thời khắc âm ứot này, anh cũng nhớ đến Sheila với lòng thương hại.

CHƯƠNG 2

Alex Barr đang lục lọi khắp cái kho chứa đồ trên gác ngôi nhà ở New Jersey để tìm chiếc áo vét mặc đi câu cá đã bị thất lạc từ lâu thì trông thấy bộ quần áo màu xanh vải gabardin, áo choàng, áo mưa, mũ (cả mũ lưỡi trai và mũ calô), thậm chí cả một số bộ quần áo màu xám kinh khủng mà Ernie King quá cố đã quảng cáo là loại vải kaki bạc màu rất đẹp. Chúng được treo sau chiếc màn che thoát khỏi đôi mắt của anh - mà anh lại là kẻ nghiện lục lọi cái tầng gác mái của mình - trong suốt những năm kể từ khi quân Nhật ngừng bắn và anh được trở về nhà.

Anh mỉm cười khi thấy chiếc mũ sỡ quan còn đầy đủ dải viền vàng trên lưỡi trai.

“Ôn Chúa,” Alex Barr nói to - một thói quen đang ngày càng trở nên phổ biến, và thường làm anh khó chịu, khi anh thôi không nghĩ về nó, “ôn Chúa, mình thật sự mong quay về thời gian còn ước muốn chiếc mũ này với tất cả sự hăng hái. Nó dường như chẳng dễ dàng gì vào cái lúc quân Nhật phản bội mình bằng cách phủi tay nhanh đến như vậy.”

Anh đội chiếc mũ sỡ quan lên đầu và đi xuống nhà dưới tìm gương. Chiếc mũ trông cũng hợp với bộ đồng phục nhà văn gồm áo nịt len và quần anh đang mặc, vì vậy anh quay trở lại tầng gác và giữ tung bộ quần áo màu xanh với đường viền vàng đã mờ trên hai ống tay áo. Anh mặc vội chiếc áo khoác, cài kín khuy cổ chiếc áo nịt len màu xanh, giống một thủy thủ tàu ngầm Đức, và liếc nhìn bóng mình trong gương, héch chiếc lưỡi trai đóm dáng lệch sang bên. Chiếc áo khoác vẫn vừa vặn một cách dễ chịu.

“Ôn Chúa,” anh lại nói to. “Mình đã trở thành một sỡ quan bàn giấy điển trai. Ai biết được? Nếu chiến tranh còn kéo dài vài năm nữa thì thậm chí mình có thể trở thành một đô đốc hậu cần cũng nên.” Chẳng phải ngon xơi đâu, anh nghĩ. Hải quân đã có quá nhiều đô đốc hậu cần mặt đầy trứng cá từ khi họ thôi không phong thiếu tướng thanh niên cho những thuyền trưởng thiếu niên.

Anh nhún vai trước cái áo vét, và quyết định sẽ gửi nó cho Đội quân cứu tế, hoặc một ai đó, vào một ngày nào đó. Chiếc mũ sỡ quan đầy đủ sẽ có thể làm cho mọi người khỏi cười phá lên. Chỉ ít nó là một món đồ hài hước, như bộ huy chương anh đã gom góp được và chỉ là biểu hiện cho một đức tính anh hùng mà anh chưa bao giờ thừa nhận, ngay cả khi nó trói buộc anh.

Anh quay xuống dưới phòng làm việc, và, như thường lệ, hơi giật mình không thấy Amelia đang nằm sấp đọc sách trên chiếc divăng trong căn phòng nhỏ. Amelia chưa bao giờ ra khỏi ngôi nhà Jersey. Anh thật sự không hiểu nổi cái tư thế bất tiện của Amelia khi nàng đọc. Nhưng anh thì có bao giờ hiểu rõ Amelia, trừ một điều: Anh hiểu rằng nàng có một thiên hướng rõ rệt, một thiên hướng tận tâm khám phá chỉ để biết những sự việc nhỏ nhất mà cuối cùng hóa ra là khó chịu, nếu không nói thẳng là kinh tởm. Anh đã hiểu điều đó. Việc tìm bới những khuyết tật nhỏ này trong tính cách anh nảy sinh từ khi cuối cùng anh đã đứng thất kinh khi tổng kết những lỗi lầm của mình, tổng kết những lời ta thán nhỏ

nhất nạng đã thốt ra qua nhiều năm. Anh cho rằng đó là những gì đang xảy ra - đã xảy ra - với cuộc hôn nhân. Điều đó - và anh không thể ngăn được một cái cười bực dọc xấu hổ - và thực tế là anh đã đóng góp nhiều hơn bình thường những lời châm chọc nếu một cô gái gặp khó khăn.

“Mình đã làm hỏng một món đồ đẹp,” anh nói to. “Nhưng mình tự hỏi không biết tại sao cô ấy lại giữ những bộ quần phục chết tiệt này suốt chừng ấy năm? Đó phải chăng là một kiểu hành xác để nhắc cô ấy cái thời đã qua, cái thời duy nhất mình không có nhà mà không bị nghi là có những niềm đam mê khác hoặc có những người đàn bà khác?”

Đã qua lâu rồi từ khi Alex Barr thật sự mang những ý nghĩ nặng nề về chiến tranh. Những ý nghĩ ích kỷ khác đã chiếm giữ anh; sự phiền nhiễu phức tạp về tài chính, những rắc rối trong cốt truyện, và sự cáu kỉnh về việc liệu anh sẽ dùng văn phong hồi cổ trong cuốn truyện mới này, hay chỉ thử phối hợp nó và có cơ làm độc giả nhầm chán. Khi Alex Barr thai nghén cuốn sách mới, như Amelia sẽ là người đầu tiên nói với bạn, anh là người hầu như vô dụng. Alex Barr thực sự bỏ rơi Amelia khi anh làm việc; điều đầu tiên phải nói là anh luôn bỏ rơi nàng, vượt quá sự thành thực say đắm đối với những đam mê của bạn. Nỗi đam mê dành cho những thích thú của riêng anh đã giết chết nhiều cuộc đối thoại giữa họ. Alex Barr là loại đàn ông không muốn biểu hiện niềm đam mê của mình ra bên ngoài, vì anh ghét phải thừa nhận sự thật khắc nghiệt về những khuyết điểm riêng. Anh biết anh có chúng, những khuyết điểm thoáng qua đó, nhưng nếu anh phớt lờ chúng, có lẽ một ngày nào đó chúng sẽ mất đi. Đó là lý do tại sao anh không bao giờ cho người đại diện của anh biết bản thảo ban đầu của một cuốn sách; anh muốn nó được gọt giũa kỹ càng và làm tròn các góc cạnh trước khi nó khơi ra một cuộc chỉ trích. Đó là lý do tại sao, từ nhiều năm nay, anh không bao giờ nói chuyện với Amelia về những đề tài của anh - có lẽ, anh nhớ lại với sự tự phê phán đau đớn - đó là lý do tại sao nàng cảm thấy xa lạ với công việc và cuộc đời anh. Nực cười làm sao một thuyền trưởng chỉ cảm thấy hạnh phúc khi anh ta hoặc sống độc thân và rầu rĩ hoặc lái thuyền đi và trở nên vui sướng. Có lẽ đó là lý do khiến anh cảm thấy dễ chịu đến thế suốt cuộc chiến tranh dài đằng đẳng vừa qua. Cuộc chiến tranh chỉ là một hoạt động kéo dài của đêm trước lễ Giáng sinh, ngay cả sau khi bạn đã bỏ đi và liều mạng một chặng đường dài. Sau đó chẳng có ai chỉ trích bạn vì đã bỏ đi. Không có những cuộc xung đột được biết trước và sau đó không có sự trả đũa của người vợ. Chính phủ đã tài trợ cho chuyến đi. Bạn có thể làm một lãng tử được trả bằng tiền thuế, với đầy đủ con dấu cho phép chính thức của Tổng thống Roosevelt.

“Tôi phải nói, thưa ngài sỹ quan,” Alex Barr nói to một lần nữa khi anh nhìn chiếc bàn bệ bộn và trang giấy mới đánh được một nửa trên chiếc máy chữ cổ hiệu Underwood đang chọc những lỗ thủng, lại đúng chữ “o”. “Tôi phải nói rằng đối với một quý bà ngài chỉ là một món hời không hơn, nhất là với những quý bà có quan niệm kỳ quặc rằng chồng thỉnh thoảng về nhà để ăn cơm, và hoàn toàn có thể thảo luận công việc hằng ngày ở văn phòng.”

Sự dè dặt vô lý trong việc chia xẻ bất cứ chuyện gì này đã được áp dụng ngay cả vào chiến tranh. Do thực sự không có mục đích của mình, khá nhiều điều thú vị đã xảy đến với Alex Barr trong thời chiến, và anh hiếm khi có thể đưa chính mình ra để nói đến chúng. Một lần đã có người hỏi anh:

“Nhưng ông đã làm cái gì trong bốn năm chiến tranh ấy?” Và anh đã trả lời, không có ý thô lỗ, “Chẳng có gì nhiều.”

“Nhưng ông đã đi những đâu?” Nếu người hỏi tỏ ra dai dẳng. “Ồ, nhiều nơi,” Alex Barr sẽ nói. “Bắc Đại Tây dương, Địa Trung Hải, Nam Thái Bình Dương. Các đảo Anh, Úc, Hawaii. Khá là bận rộn, đóng ba lô và mở ba lô. Đôi lúc tỏ ra dí dỏm khi không buồn đến chết. Phần lớn thời gian không đủ rượu whisky. Nhưng chiến tranh đã cho đôi tay tôi một số việc để làm”. Và anh lảng tránh câu chuyện bằng tiếng cười cụt ngủn hoàn toàn giả dối.

Chiến tranh, Alex Barr thường nghĩ khi anh cảm thấy chán nản vì cái mớ bong bong của sự thiếu hụt tiền gửi ngân hàng và những rắc rối trong cốt truyện, là ân huệ lớn nhất của đời nghề nghiệp ngắn ngủi và vô cùng may mắn.

Chiến tranh, rút cuộc, đã có được Alex Barr bên ngoài gia đình một cách hoàn toàn, hợp pháp và không thể đảo ngược. Đó là lòng trắc ẩn khiến người ta không gây ra những cuộc chiến tranh giống như vậy một chút nào nữa.

Chiến tranh đã biến Alex Barr thành một kẻ tầm thường vinh quang trong một nỗ lực toàn thể không chia tách được. Chiến tranh không có chỗ cho một tiểu thuyết gia hay một kịch tác gia. Thậm chí nó cũng không có chỗ cho một nhân vật. Không ai thèm quan tâm đến một tác phẩm hoặc người đã viết ra nó. Là thiếu úy Alexander Barr, là đại úy Alexander Barr, và cuối cùng là đại úy chỉ huy Alexander Barr. Alex đã giữ gìn phong cách của mình, đi tới những nơi được lệnh, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, và ký vào bảng lương như bất kỳ sỹ quan Hải quân nào khác đã được phong đại úy thay cho thiếu úy.

Alex Barr gia nhập Hải quân, như anh nói, vì xanh lơ là màu anh ưa thích, và anh cũng chẳng thích thú gì sự thiếu tiện nghi của một lính bộ binh nếu số mệnh có bắt anh rơi vào. Mới gần đây Alex đã tự làm hư mình và cố ý dấn thân vào nơi bùn lầy chảy rận, lạnh, nóng, đau chân. Hải quân là một ngành phục vụ được nuôi nấng tốt, và nếu bạn đã tình cờ bắt đầu giết người khi tham gia hải quân, thì có nhiều cơ hội bạn sẽ được giết người một cách sạch sẽ, nhanh chóng và thường là giết hết một lần. Alex không định để mình bị giết; anh đang ấp ủ nhiều cuốn sách anh sẽ viết sau khi chiến tranh chấm dứt và thời gian cho phép. Nhưng anh cảm thấy rằng anh sẽ lừa dối bản thân nếu anh lại viện dẫn lệnh miễn nhập ngũ và tự cho phép mình đứng nhìn từ bên ngoài như một phóng viên thường trú ở nước ngoài làm việc cho một nghiệp đoàn báo chí lớn. Ở đây Alex chỉ rèn luyện mỗi tính ích kỷ. Anh không muốn lừa dối thế giới hậu chiến của nỗ lực cá nhân anh trong một cuộc xung đột lớn. Anh cảm thấy anh đã mang nợ thân thể mình cuộc chiến tranh hôm nay nếu chỉ để làm tròn lời hứa của một tâm địa vô liêm sỉ ngày mai.

Nhiều khả năng anh có thể thuyết phục Hải quân để anh thực hiện một số phóng sự bán dân sự theo chức trách. Nhiều binh chủng đã cạnh tranh với nhau vì những phim tài liệu tự tán dương. Nhưng Alex Barr không muốn làm một phóng viên nữa, và nhất là anh không muốn làm một phóng viên khoác áo thủy thủ. Khi Alex Barr là một phóng viên đích thực, thì cái ý nghĩ tuổi thanh xuân đắm mồi hôi giả dối kéo dài là một điều xỉ nhục đối với anh. Hình như với Alex Barr một bài viết nhỏ không xứng đáng với một người đàn ông có tuổi và thành đạt, phần nào như thể Somerset Maugham e sợ bài học

Charleston.

Sau một số hoạt động ban đầu và phần nào kinh khủng, Alex đã thanh thản và sẵn sàng tạo cho bản thân một tinh hoa quyền lực. Anh ngày càng có cái nhìn và dáng điệu của quyền lực; anh gầy, khuôn mặt dài và điển trai khá u sầu, và cử động của anh, mặc dù chúng thực sự chính xác như chuyển động của chiếc đồng hồ Rolex anh đeo trên cổ tay, luôn kéo dài để làm người ta tưởng lầm là chậm chạp. Alex Barr không bao giờ khiến người khác căng thẳng vì sự hồi hải khoa trương. Anh nhàn nhã qua những việc vặt, và nó luôn khiến cấp trên ngạc nhiên khi thấy không chỉ mọi công việc đều được hoàn thành với một nỗ lực tối thiểu, mà còn thấy chúng được hoàn thành với một sức sáng tạo lớn hơn nhiều so với đòi hỏi. Alex Barr không hy vọng được cử đi làm nhiệm vụ ở những nơi như Murmansk hay Tarawa hoặc Iwo Jima. Nhưng một khi đã đến nơi, anh thờ dài, và giữ cho những hòn đảo ồn ào của anh trầm lặng trong dáng đi ngập ngừng. Những hòn đảo, ví dụ, như nước Anh.

CHƯƠNG 3

Khi chủ nghĩa yêu nước tóm được anh, Alex Barr 30 tuổi, và đã có thêm mớ tóc hoa râm ở hai bên tai. Anh luôn nhần nhui - bộ ria mép anh đã cố để từ hồi học đại học là một tai họa - và đối với một tác giả đã từng thành công trong năm năm, anh được xem là người không sách vở rõ rệt. Anh chải cẩn thận mớ tóc màu vàng tro dài vừa phải, vì vốn ghét cái vẻ đàn ông trẻ con thô lợ qua kiểu tóc húi cua cũng nhiều như ghét cái ý nghĩ trở thành phóng viên trong bộ đồ thủy thủ. Anh sẽ chẳng bao giờ phải lo lắng về cân nặng của mình. Anh có thân hình mảnh dẻ vừa phải với 170 pound^[1] cân nặng phân đều trên chiều cao 6 feet^[2], và lưng anh dài đến mức khiến tất cả quần áo của anh, từ chiếc vét mặc ăn tối đến bộ đồng phục màu xanh đều rơi khỏi bộ khung xương với cái dáng cầu thả của vải tuyết. Hầu hết mọi người lần đầu tiên gặp Alex Barr đều có ý muốn hỏi xem anh dạy trường đại học nào, và luôn tỏ ra ngạc nhiên khi nghe đáp rằng anh không dạy học, anh chỉ viết lách chút ít thôi. Và họ thường tròn mắt nói lại thế này: “Ô, anh không thể là Alexander Barr đó được,” và Alex sẽ trả lời, với nụ cười mỉa phản đối “Tôi e là ngài phải chấp nhận thực tế rằng tôi chính là Alexander Barr đó. Chỉ ít là ông Barr duy nhất mà tôi biết đang viết để kiếm sống”.

Sự thiếu vắng thủ tục nhận diện, lặp đi lặp lại với một vẻ chán ngắt không hề thay đổi trong suốt thời thanh niên là một trong những lý do chính khiến Alex Barr yêu thích Hải quân. Bậc lương của anh không bắt anh phải nở những nụ cười ngớ ngẩn. Những hạ sỹ quan và sỹ quan trẻ dưới quyền chẳng phê phán gì quyền sách hoặc bài báo của anh, hoặc ngay cả vở kịch đầu tiên có đôi chút thành công vẫn đang được diễn khi anh mua chiếc áo khoác và tập cách chào trước gương. Và Alex Barr không thể làm gì được nếu có ai đó đột ngột điều anh tới một hòn đảo lụi tàn nào đó. Vụ việc đó nằm ngoài tầm với của người đại diện của anh.

Trong Hải quân, Alex Barr đã tìm thấy ngôi nhà của mình. Anh có chức vụ đủ cao để được quyền có phòng riêng. Rốt cục anh đã trở thành sỹ quan chỉ huy phó an ninh cho một Đô đốc không biết gì về việc viết lách và giờ đây không mong muốn làm xáo trộn cuốn hồi ký tương lai của ông. Đô đốc đã từng là một thủy thủ tàu ngầm kỳ cựu bị loại khỏi tàu ngầm bờ biển do sức khỏe không tốt, và trái tim ông đã sống dưới đáy đại dương, với một kính viễn vọng ao ước nhìn trộm một cái gì đó to lớn sẽ nổ tung trong khoảnh khắc. Vị Đô đốc vui mừng vì có Alex Barr; Alex Barr không phải lúc nào cũng ba hoa những chuyện tầm phào. Đô đốc, trong khi vất vả hồi tưởng lại cái lần ít nhiều do tình cờ ông đã đánh đắm hai tàu khu trục Nhật trong một ngày, đã hỏi Alex Barr, như một cử chỉ thiện ý: “Barr, anh sẽ làm gì khi việc này kết thúc? Anh sẽ chẳng có được tuổi trẻ nữa. Và tôi không gọi nhiệm vụ cuối cùng ở Saipan là công việc của một thanh niên.”

Và Alex đã trả lời, với nụ cười thoáng qua: “Vẫn một việc thôi, thưa ngài. Viết. Thực ra lúc này đó là nghề duy nhất tôi biết, trừ chút ít của Hải quân.”

Sau đó vị Đô đốc mặt đỏ sẽ chếp miệng và nói: “Ồ, tất nhiên rồi! Tôi quên mất anh là nhà văn. Có lẽ tôi thật ngớ ngẩn, nhưng anh chẳng có vẻ gì là một nhà văn cả. Tôi luôn hình dung nhà văn là một tên kích động quần chúng với một ả nhân tình người Do Thái và hơi thở lúc nào cũng toàn mùi rượu whisky. Nhân thể nói đến wishky, anh có nghĩ là mặt trời đã quá một sai tay đủ để chúng ta nổi dậy quay hướng buồm chính không?”

Alex thường cười thầm vì anh đã đưa mục dự trữ rượu gin vào hồ sơ “Tuyệt mật”. Thực ra đô đốc là người rất lịch sự và hoàn toàn không ngu ngốc, nhưng ông thường nói những lời hoa mỹ kiểu Hải quân mà hiển nhiên ông đã học khi bú sữa mẹ, đầu vú được bôi một chút rượu Rum. Người ta không thể tưởng tượng được là ông sẽ nói : “Hãy uống một ly” hoặc “Hãy nhậu một bữa đi”. Mãi mãi là “nổi dậy quay hướng buồm chính”, đúng như một Đô đốc, người luôn chịu mệnh lệnh từ nhiệm vụ trên biển, luôn “cập bờ” khi ông bước qua dây phớ ở Makalapa để làm một suất đúp Old Fashioned trong Câu lạc bộ sỹ quan.

Đó không phải là xu hướng phổ biến ở một số lớn thường dân trong chiến tranh để yêu mến quân đội, nhưng Alex Barr, là một nhà văn hay quan sát, bị mòn mỏi vì sự tán dương, một kiểu tinh thần tù hãm có thể có tác dụng trong một phong cách quân sự được chấp nhận. Anh biết nhiều người vui vẻ hưởng ứng những tên lóng kiểu như John, Smith hay Brown “Ba mươi hải lý”, “Thả neo” hay “Mở hết tốc lực”, và họ nhận những cái tên này với một niềm hãnh diện và tự tin. Họ hoàn toàn tin tưởng vào cuộc chơi đánh trận nhỏ của họ, và có vẻ chưa bao giờ họ nảy ra ý nghĩ rằng những người Nhật hay người Đức mà hôm nay họ đang dốc sức bắn giết, ngày mai sẽ là người bạn và người láng giềng thân thiết nhất. Họ thật sự căm thù kẻ địch. Alex Barr, không thể chịu được bất kỳ sự tức giận nào bao quanh, lại khâm phục khi thấy một người đang giận dữ một cách trẻ trung và thành thật, cho dù người đó là một thằng ngốc to xác. Anh chưa bao giờ cáu giận khi nhiệm vụ đưa anh tới một vườn trẻ chán ngấy như Tarawa. Anh nhường phần tức giận của bản thân anh cho Đô đốc. Xét cho cùng Hải quân đã lấy đi phần lớn những thú tiêu khiển khác của Đô đốc, khi họ bắt ông rời khỏi biển vì bị bệnh huyết áp. Alex Barr là một chuyên gia trong những thú tiêu khiển khác của con người, phần lớn là vì anh ít được hưởng tuổi thanh xuân.

Giờ đây Alex Barr thường nghĩ trên đời có Chúa. Đã hơn 10 năm kể từ khi quân Nhật tấn công Trân Châu Cảng và mọi người đổ xô đi sắm quân phục? Có nhiều mặt tốt với một cuộc chiến tranh sạch sẽ giúp cho thanh niên xa khỏi các quán rượu và không thổi phồng mọi thứ trong một thứ thời trang hoàn toàn theo hướng dân sự. Sự lan tràn hòa bình một cuộc chiến tranh tốt kiểu cổ là không thể tin được. Chẳng có gì phải vội vã cả. Một thủy thủ già lão luyện gân guốc và cháy nắng, người có tất cả đồ dùng cần thiết đầy vị muối của nghề nghiệp ngày xưa trừ đuôi tóc tết quét nhựa đường, một lần đã nói với một thiếu úy trẻ măng: “Cứ bình tĩnh, chú mày. Ở đây có quá đủ chiến tranh cho tất cả chúng ta, và khi nó qua đi tất cả chúng ta sẽ lại phải quay lại làm việc.” Alex, đứng ở đằng xa, đã reo lên, “Hoan hô.”

Trong chiến tranh không có sự rắc rối như trong cốt truyện. Trước khi nó bắt đầu bạn đã biết nó sẽ diễn ra như thế nào. Không có những giới hạn thật. Nếu hôm nay bạn bắn trượt kẻ thù, có nhiều cơ hội là người anh em của hắn sẽ ở đó để bạn giết vào ngày mai, vào tháng sau hay vào năm sau. Bạn có thể chia sẻ cuộc chiến tranh với nhiều người khác. Một nhà văn đã đẩy bản thân mình vào bóng tối của căn phòng hậu trường âm u ở đâu đó, và thấy mình đang hành hung thân hình cằn cỗi của Iron Maiden, một cô ả trơ tráo thỏa mãn dục vọng mà chẳng có tình yêu bởi Underwood chứ không phải Remington. Không có nhà tù nào thiếu mối quan hệ con người đến thế. Không có xà lim biệt giam nào có sự cô đơn lạnh lẽo kinh khủng như cái xà lim được tạo lập bởi một chiếc máy chữ, một người đàn ông, và một xấp giấy trắng rẻ tiền; một trang giấy trình bạch kêu thét đòi được mang những tình trùng vô ý của một khoái cảm vô tình. Trong chiến tranh bạn chỉ viết tên lên tờ đôla rồi cho nó vào quên lãng, giống như bạn tình cờ đi tiểu ở sân sao. Rồi bạn sẽ không bao giờ phải đọc lại nó theo kiểu sản khoa cho phép, hoặc thậm chí sẫm soi tình trùng trên kính hiển vi.

Công bằng mà nói cuộc chiến tranh của con người không có rắc rối với thuế má. Không có sự so bì tầm thường về tình trạng tài chính. Tất cả mọi người, từ ngài đô đốc xuống đến viên hạ sĩ quèn đều biết người khác sẽ làm gì khi đồng tiền lên tiếng. Mỗi cấp bậc có đặc quyền của nó, và người ta chấp nhận rằng một đại úy hải quân không mức được nhiều nước hoặc tiền bằng người có nhiều vạch hoặc có cảnh tùng màu vàng trên ve áo. Thứ hạng của một đô đốc là không thể tưởng tượng được, vì vậy bạn hoàn toàn không lo đến chuyện đó. Việc đề bạt phần lớn đến từ những con số, và nếu bạn chơi đúng quân bài của bạn, và nếu chiến tranh đủ dài, thậm chí bạn sẽ có thể là một sỹ quan cấp cao nhất và được phép rắc miếng trứng bác đó lên vành mũ của mình. Nếu bạn không trang hoàng được cho chiếc mũ cảnh tùng vàng lồng nhau đi kèm với đôi quân hàm bạc trên ve áo, thì là cái quái gì? Bạn gọi một đại úy sỹ quan là “ngài sỹ quan” đúng như bạn gọi một sỹ quan cấp cao nhất là “ngài sỹ quan”. Hãy giữ cho danh tiếng của bạn được trong sạch và một ngày nào đó họ sẽ tặng cho bạn tờ giấy giải

ngũ. Khi bạn đã có lời chào theo đúng nghi lễ, những khó khăn dân thường của bạn sẽ lại bắt đầu. Nhưng bạn không cần phải nghĩ đến nó ngay bây giờ. Chiến tranh vẫn còn đủ cho tất cả mọi người, thậm chí cả Ernie Pyle.

Chúa tôi, Alex Barr nghĩ. Sự giàu có mà chúng ta kiếm được trong một cuộc chiến tranh tao nhã kiểu cũ. Một trạng thái hăng hái lơ lửng không ngừng, và hoàn toàn thiếu sự tự quyết. Không có mồ hôi. Không có sự phân xử. Không có sức căng thật sự. Chỉ có “sức căng vừa phải”, cái, như Đô đốc sẽ nói khá nghiêm túc, tạo ra “một con tàu hoàn hảo”, khi anh được ăn ở ngoài đơn vị trong sự biểu lộ hăng thẳng nhận thức của anh rằng những người khác đang sống trong cùng một thế giới anh đã nấu mình trong căn phòng khắc khổ ở cái doanh trại tồi tàn của Makalapa. “Tôi không muốn bất kỳ gã anh hùng rơm nào,” đô đốc sẽ nói, “tôi không muốn bất kỳ cái thùng rỗng kêu to nào vì một tấm huy chương. Chỉ cần cho tôi một sức căng vừa phải và con tàu sẽ ở trạng thái hoàn hảo. Chúng tôi không cần một bờ bên anh hùng.”

Tôi đã có lần là gã anh hùng rơm, Alex nghĩ. Tôi thực sự là một gã Yankee Doodle đuôi cong. Đó là khi tôi có sự hăng hái trong đôi chân, ngọn lửa trong đôi mắt, chiếc áo toranhcôt trên người và chiếc máy chữ xách tay vung vẩy như một lá cờ. Đó là khi tôi có thể dùng rượu gin làm thuốc ngủ và ăn thức ăn của hàng không mà không bị vào viện. Đó là lúc chẳng có ngọn núi nào quá cao, chẳng có dòng sông nào quá rộng. Đó là khi tôi giống như Jimmy James, và tất cả các Jimmy James khác trên đời. Phần lớn những điều xảy ra là họ hoặc trở nên nổi tiếng, tỏa sáng, hoặc vô dụng và chết. Jimmy James - Alex Barr nhắm mắt. Điều đó qua đã khá lâu rồi, và thật là rất sai lầm việc một thanh niên lại mãi mãi nằm xuống khi chưa có cơ hội thực sự để trở nên nổi tiếng, tỏa sáng hoặc trở thành vô dụng và do dự trước tất cả những vấn đề đã được vạch ra rõ ràng đến thế trên vạch quân hàm. Jim James - còn Alex Barr đã 42 tuổi.

“Vậy tại sao ngày nào tôi cũng nghĩ tới Jim James?” Alex Barr bực bội tự hỏi trong khi ngắm nhìn một cách chán ghét căn phòng lúc nào cũng khiến người ta phải thốt lên, “Thật là nơi làm việc hoàn hảo cho một nhà văn, ở đây anh có thể viết một cách tuyệt vời.”

Thực sự đó là một căn phòng đẹp - một căn phòng quá đẹp để giam mình cô độc. Nó tạo ra một câu lạc bộ buổi tối rất thú vị, Alex lẩm bẩm trong miệng. Jim James sẽ chẳng bao giờ đủ tiền để có một căn phòng như thế này. Cho dù là ... ồ, bạn không thể nói được. Nếu bạn có thể là phóng viên của một tờ báo thì bạn cũng có thể là cộng tác viên cho nhiều tờ tạp chí. Nếu bạn có thể viết cho tạp chí thì bạn cũng có thể viết một vở kịch. Nếu bạn có thể viết một vở kịch thì bạn cũng có thể viết một bộ phim. Nếu bạn đã có đủ kinh nghiệm nghề nghiệp thì bạn có thể phụ trách một mục trên tạp chí, tạp chí sẽ đề ra cuốn tiểu thuyết, tiểu thuyết nuôi dưỡng vở kịch, vở kịch sinh ra bộ phim. Tương tự vậy, nếu bạn có thể làm luật sư thì bạn có thể làm quan tòa, có thể làm thượng nghị sĩ, thậm chí có thể làm tổng thống Mỹ. Sau đó bạn sẽ đủ giàu để có một căn phòng như thế này. Và bạn có thể ghét nó vì nó quá sang trọng.

Công việc của buổi sáng nằm rải rác trên chiếc bàn lớn đến mức có thể nhốt cả con voi, đó là 10 trang giấy đã đánh máy. Công việc của buổi chiều sẽ là 10 trang đánh máy khác. Tính sơ sò, 20 trang

giấy sẽ chứa bảy nghìn từ. Đó là sản lượng của một ngày, sáu ngày một tuần trong căn phòng sang trọng này đối với một nhà văn rất giàu có. Sáu lần bảy là bốn mươi hai, hai lần bốn hai là tám mươi tư, và hai lần tám mươi tư là một trăm sáu mươi tám nghìn kia đấy. Một trăm sáu mươi tám nghìn từ. Đó là số từ của một tháng làm việc bốn tuần, mỗi tuần chỉ có một ngày nghỉ để đọc thư cho Luke. Ông bạn già Luke tốt bụng. Luke ngồi trong góc cái văn phòng quá sang với một thư ký quèn, nhưng không xứng đáng với văn phòng của ông chủ các thư ký. Bạn phải giữ đúng luật xa gần, hoặc đoàn quân sẽ không kính trọng người chỉ huy.

Phòng làm việc rộng thênh thang. Nó được Amelia thiết kế để nhấn mạnh mục đích gìn giữ niềm vui của người chủ trong công việc. Amelia rất thành thạo về những điều như gìn giữ niềm vui của người chủ trong công việc, hay nói thẳng ra, nuông chiều đứa trẻ nhỏ ẩn trong tất cả những người đàn ông thông minh, mà người thì thừa biết những người thông minh là như thế nào rồi đấy. Đó là cái khiến họ uống nhiều đến thế, nhưng người thì có thể làm gì được?

Đây là phòng chơi tinh tế dành cho một đứa trẻ giàu. Từ khi chiến tranh, Alex đã nghiên cứu một số trong nhiều khía cạnh lạ lùng của cuộc sống thực bên ngoài, như một cuộc săn lớn, vì đã có một thời gian khi tác giả nào không viết ít nhất một cuốn sách khổ đúp về châu Phi thì không đáng xách dép cho anh. Ở đây các chiến lợi phẩm đang nhìn anh chòng chọc: ngà và sừng, da và đầu, khiên và giáo, cung và tên. Được bài trí có thẩm mỹ, tất nhiên, như con hổ lớn trên lò sưởi. Kéo dài tới tận trần, đồ sộ và vàng nâu, và tất cả những gì bạn cần để thật sự tạo nên một căn phòng, một cục cung, là cây cung đồng toàn một màu vàng nhạt.

Chúa ơi, ta đã giết bao nhiêu con vật vô tội dưới cái mác văn học, Alex nghĩ. Linh dương cuđu to, linh dương cuđu nhỏ. Chồn và nyala. Voi và trâu. Watebuck và linh dương. Grant và gerenuk, Tommy và dik dick. Lợn lòi nhô ra từ tai bạn, hàm răng lớn nhe ra trên chiếc đầu gấu và nanh lợn lòi được làm thành cái mở nút chai trên quầy rượu. Ngựa vằn trên sàn, báo gấm trên giường, sư tử trên lò sưởi. Ta là Tarzan? Còn người là Jane? Tất cả đều dưới cái mác văn học.

Ngăn sách này xếp chồng lên ngăn sách khác. Những bản bìa bọc da tốt nhất của Bộ bách khoa toàn thư nước Anh, Những cốt truyện chính, Những ảo tưởng khác thường và sự giận dữ của đám đông. Hemingway, Maugham, Steinbeck, Faulkner, Wolfe, Lewwis, Kipling, Capote, Stevenson, Poe, Conrad, Dickens, Lamb, Boccacio, DuMaurier, cả Dashiell Hammett và Ray Chandler. Sách về bóng chày, sách về quyền anh, sách về tình dục. Những cuốn sách sạch sẽ và những cuốn sách bản thảo, Decameron và Emily Dickinson. Gallico và Galsworthy.Ồ, vâng, cả một danh mục đáng tự hào, được bọc bìa da mạ chữ vàng đẹp đẽ. Sách của Alexander Barr. Kịch của Alexander Barr. Tuyển tập các bài báo của Alexander Barr. Hợp tuyển của, chắc các bạn cũng đoán được của ai. Chúa tha tội cho chúng con, Alex Barr nghĩ. Khi nào mình có thời gian đi tắm? Khi nào mình có thời gian đi du lịch, đi săn, uống rượu, tán gái? Chúa trời trên cái nạng, khi nào mình có thời gian đến bưu điện để gửi đi tập bản thảo đánh máy thứ hai? Đã lâu rồi kể từ cái thời mình phải băn khoăn lo lắng về tập bản thảo đánh máy thứ hai.

Đồ đạc thật sự trang nhã, Alex Barr nghĩ. Những chiếc gạt tàn cực kỳ hữu dụng trong một thế giới

cơ bản là vô dụng. Có lẽ chúng ta có những chiếc gạt tàn to nhất, những chiếc đũa rộng nhất và những chiếc ghế lộng lẫy nhất mà một nhà văn đã từng mua được và đã phải trả giá bằng một tâm hồn nhỏ bé, bằng hai ngón tay nhỏ bé. Chúng ta có những tấm thảm dày hơn, nhiều khay làm đá hơn, những ngọn đèn được cách điệu từ đầu vòi nước kiểu cổ đẹp và lớn hơn, những đĩa hát dài kêu kèn kẹt hơn so với bất cứ ai ở quanh đây. Chúng ta có nhiều khăn tắm, khăn giấy và không có dao cạo. Mình lại quên không mua dao cạo rồi. Amelia thường để ý đến những chi tiết này. Có lẽ tốt hơn mình nên trao những việc ấy cho Luke. Nếu là đồ đốc thì anh sẽ nói, “Chủ đề: Dao cạo, tiền mua: thuế phụ thêm”.

Mình cũng quên không mua bản quyền cho sáu cuốn sách tới, Alex Barr nghĩ, giống như mình phải quên không mua bản quyền cho tình yêu. Do đó chúng đã rời bỏ mình, giống như những lưỡi dao cạo. Người là đứa con hoang đáng thương. Người đã có tất cả chúng và tất cả chúng là đồng tro tàn do người tự tạo ra bằng cái miệng chua chát của người. Chẳng có ai phải mua một giấy chứng nhận để là người, còn ở đây người đang nói chuyện một mình như thằng điên.

Người muốn là ai nào, là Jimmy James chăng? Chết trước khi ném trái sự tan vỡ ảo mộng? Cái chết ấy qua đã lâu rồi. Và cái quái gì là sự tan vỡ ảo mộng, tất cả những cái do người tạo ra, cho riêng người, người rùng mình à? Hôm nay ta không thích người lắm, Alex Barr ạ, anh lắm bầm. Cái vẻ ngớ ngẩn chẳng hợp với người, mà người thì lại bảo chính người đang trở thành ngớ ngẩn. Người đã quá già để làm một gã ngốc. Nó không phù hợp với đám tóc hoa râm trên trán người, hay với khuôn mặt có nét Archibald Mac Leish của người. Một nhà thơ chính trị. Đó là cái có lẽ người nên làm, một nhà thơ chính trị. Một nhà thơ chính trị bốn mươi hai tuổi.

Anh lại nhìn những trang giấy đã đánh máy. “Có lẽ người sẽ thích nó hơn nếu người vẫn đọc nó theo đường điện tín,” anh lại nói to, còn vào quầy rượu để làm một cốc thì anh lại thực sự không muốn. “Có lẽ người nên có một người thân yêu bị giết chết trong khi làm nhiệm vụ. Tất cả những người tốt hơn đều làm thế. Jim James đã bị giết, còn người thì giàu lên, vì thế người có thể làm việc trong một căn phòng sang trọng để viết những câu chuyện sang trọng cho những độc giả sang trọng. Giữa ta với nhau, ta nghĩ người bốc mùi thối hoắc, ngài Barr ạ,” Alex Barr nói, và rót một suất đúp rượu gin vào chiếc ly kiểu cổ. Anh thường uống mỗi khi cho phép mình nghĩ lại tuổi trẻ - tuổi trẻ và Sheila. Chẳng cần nói anh cũng biết rằng đó là thứ có hại cho gan của anh.

_ QUYÊN I _

SHEILA

CHƯƠNG 5

Sheila! Alex Barr thở dài. Anh đã gần như quên mất Sheila. Sheila gì nhỉ? Audrey? Không, Aubrey thì đúng hơn. Với mái tóc xoắn màu đen cắt ngắn, nước da trắng sữa và cặp mắt xanh tím, bộ ngực rắn chắc dưới chiếc áo nịt giản dị. Sheila yêu dấu.

Và đã từ rất lâu rồi. Quãng năm 1943, tháng Ba năm 1943, nếu anh nhớ không nhầm. Lúc đó Alex không còn làm trợ lý đô đốc nữa. Anh đang là một trung úy quân chỉ huy một khẩu đội Hải quân trong bộ phận có tên là Đội cận vệ. Các sĩ quan và những thanh niên thuộc Đội cận vệ được đặt trên các tàu buôn, bao gồm nhiều đoàn hộ tống đưa lượng hàng hóa lớn của châu Mỹ tới những nơi nghèo nàn như Murmansk Calcuta hay vịnh Ba Tư.

“Môi cầu” là cái tên người ta đặt cho Đội cận vệ trong những ngày đầu của chiến tranh, khi Luftwaffe làm chủ bầu trời và bày chố sói tàu ngầm quốc xã đủ liều lĩnh để vây hãm các cửa sông nước Mỹ, làm nổ tung các chuyến tàu của quân đồng minh trước khi chúng ra đến biển. Các binh sĩ của Đội cận vệ được đưa lên trên những tàu buôn bề ngoài là để chống trộm cắp, nhưng thực chất là để đề phòng chiến thuật bán sỉ của đội tàu buôn Mỹ cho Nga, nếu Nga bất ngờ ký hiệp định hòa bình riêng rẽ với Đức. Alex đã bị xung một cách tùy tiện vào Đội cận vệ, giống như nhiều sỹ quan dân sự khác không có chuyên môn cơ khí - các giáo viên, nhà văn, luật sư - sau một khóa tập huấn ngắn. Ba tháng sau khi mua bộ quân phục đầu tiên Alex thấy mình đang bắn vào những chiếc tàu ngầm (với khẩu pháo 127 ly chắc là đồ phế thải từ sân một tòa án nào đó) trên chuyến đi dọc theo bờ biển từ Charleston, trước khi anh có cơ hội thành lập đội hộ tống ở New York. Để thực tập, anh đã hướng cho đội thủy thủ chưa có kinh nghiệm của mình bắn vào cột buồm của những tàu đã chìm mắc kẹt như những chiếc cần anten suốt dọc bờ biển nước Mỹ.

Mỗi đội hộ tống - cho trên một trăm tàu Tự do chạy chậm - có một sỹ quan kỹ thuật với chức danh “Hải đoàn trưởng” nhận tín hiệu từ đội phá vây và tàu hộ tống nhỏ để sắp xếp các tàu khác trong đoàn. Tàu “Hải đoàn trưởng” này được Giám đốc Quân cảng chọn tùy hứng, tại cuộc họp đội hộ tống trước khi tập hồ sơ dày về các con tàu được lập ở ngoài và phần khởi hướng về Murmansk, được một số thuyền hộ tống bổ sung nhỏ của Canada, Anh và Mỹ dẫn qua Đại Tây Dương hung dữ. Tàu của Alex đã được chọn như vậy trong chuyến đi thứ hai của anh, chặn một đàn cừu yếu ớt, cái nào cũng chất đầy chất nổ hoặc xăng dầu, đi qua bày chố sói Unterzeebooten đang tấn công từ New York tới North Cape, còn những chiếc Heinkel và Dornier thì bay đầy trời như đàn quạ mỗi khi những đội hộ tống kiệt sức đi quanh North Cape. Murmansk là Hành trình Tử thần; người Nga đang đói nguyên vật liệu, còn Luftwaffe đã tạm thời đình hoãn cuộc chiến với nước Anh để tập trung tấn công Nga và những tuyến đường tiếp tế cho Nga. Nước Anh, gần như ngã quỵ sau cuộc oanh tạc đầu tiên, đang nghỉ lấy hơi và dọn dẹp những đồng đồ nát.

Bầy chó sói đã đánh toi tã Đội cận vệ non nớt suốt quãng đường từ Sandy Hook tới bờ biển Scotland. Pháo sáng khiến bóng đêm ánh lên ma quái. Thủy lôi va đập ghê rợn vào cái đáy mỏng mảnh dày 8 đốt tay của những tàu buôn đang rẽ sóng trong màn sương mù dày đặc, đầu tàu nọ đâm vào đuôi tàu kia và xô vào nhau như những con ngựa bị đánh. Trời lạnh đến mức không thể tin được, những khẩu súng máy và Oerlikon được làm nóng bằng đèn xì. Râu thì vón lại thành những cục băng - tất cả mọi người đều có râu, vì sự tiếp xúc của thép trên da trần sẽ để lại những vết xước loang lổ.

Có một cuộc tổng tiến công kéo dài 24 giờ, và có lúc Alex không ngời ra được suốt tám ngày, thỉnh thoảng chợp đi trong buồng lái, ngủ gục ngay ở chỗ của mình trên đài chỉ huy. Một lần, khi cuộc tấn công tạm lắng, anh tranh thủ cởi bỏ bộ quân phục đã cứng đờ để lau rửa cơ thể hôi hám của mình. Khi đang xát xà phòng thì chuông báo động réo vang và anh chạy bỏ ra ngoài boong tàu lạnh buốt dù trên người hoàn toàn không có gì ngoài chiếc mũ sắt đội đầu.

Chẳng có ngày hay đêm nào không có thông báo về những tàu chở đạn dược bị nổ tung hoặc những xe tăng bị bắn cháy. Nhiều tàu lớn nhỏ hỏng nhẹ và trục trặc động cơ bị tụt lại sau hoặc trôi giạt khỏi đội hộ tống, bị bỏ mặc một cách đau xót rồi lần lượt bị tàu ngầm bắn chìm. Chẳng có một nỗ lực nào để cứu hộ những con tàu gặp nạn. Trên mặt nước đầy băng, cuộc sống chỉ kéo dài chưa đến năm phút.

Khi đội hộ tống lết được đến Loch Ewe, phía bắc Scotland, Alex cay đắng nhận thấy anh là người cuối cùng còn sống sót trong hội chơi bài ở New York trước khi chuyển đi bắt đầu, và rằng ba thành viên kia còn nợ tiền anh.

Là Hải đội trưởng, Alex theo thang tụt xuống chiếc xuống đang dập dềnh do những nữ hải quân Hoàng gia Anh má hồng đi ủng đen chèo để họp bàn về tương lai của Đội cận vệ. Tính toán cho thấy 32 trong 120 tàu đã mất - và điều tồi tệ nhất còn đang chờ khi họ đi qua Cape.

Viên sỹ quan chỉ huy hải quân Anh còn rất trẻ. Anh ta có cặp mắt xanh, song quầng mắt đỏ mọng mệt mỏi và bộ râu dài quần hoe vàng.

“Các anh đã trả một giá đích đáng cho chuyến đi này,” anh ta nói. “Tôi ở trong ban chỉ huy và chúng ta thấy việc tiếp tục cuộc tàn sát này là không khôn ngoan, cả lũ phát xít chó chết ấy đang đợi các anh quanh Cape. Hiện London yên tĩnh như một xứ đạo vậy. Đã nhiều tuần nay chẳng có gì ở đó - về cái ấy, ơn Chúa, tôi tin chúng ta chỉ có khoảng sáu bờ ngầm để vượt qua.”

Viên sỹ quan ngừng lời giây lát, và nhìn nhúm người Mỹ.

“Tất nhiên tôi biết đội hộ tống này là một pha trình diễn hoàn toàn Mỹ, nhưng hiện các anh đang thuộc quyền chúng tôi. Các anh sẽ nói gì về việc thử vận may ở Estuary? Không có gì nhiều ở quanh đó gây rắc rối cho các anh nhưng có một tàu phóng ngư lôi rảnh rỗi. Lăn nhanh vào và bốc dỡ hàng trong một tuần rồi quay trở lại là thông minh hơn cả”.

Anh ta nhìn Alex đang nhăn mặt

“Tôi nói ”hây“, và cũng nhờ Chúa, ở London không có tên phát xít nào đấy chứ?”

Viên sỹ quan lắc đầu.

“Ra khơi và dâng chính họ cho người Nga - và bất kỳ điều gì sẽ đến với nước Nga già cỗi. Tôi phần nào hình dung ra Murmansk nơi sắp có nó. Nó sẽ được đưa tới vùng vịnh và sau đó bằng đường

bộ từ Abadan. Điều này không phải dễ dàng với những chàng trai của các anh, nhưng ít ra thì trời cũng ấm hơn. Tôi tin là ông thuyền trưởng đây đang chỉ huy một Hải đội khát khô. Ông muốn một chút rượu rum chứ?”

“Nếu cần thì tôi thích một chút xăng hơn,” Alex nói. “Tôi vẫn còn lạnh cóng.”

Sáng hôm sau, những thùng chắn của lưới chống tàu ngầm đã thu về, và đội hộ tống được tổ chức lại, với những tàu hộ tống nhỏ kéo còi suốt dọc đường khiến chuyến đi đến cửa sông Thames diễn ra nhanh chóng và hỗn độn. Họ chỉ gặp vài rắc rối nhỏ với những chiếc tàu phóng lôi, chúng đi những chuyến ngắn mau lẹ và rút lui sau khi hai chiếc bị bắn chìm. Họ bình yên tiến vào sông Thames, và tàu của Alex bỏ neo ở bến Royal Albert.

Anh đã đứng đó được một lát khi chàng trai có bộ râu dài, quần, một đại uý, đi lên boong.

“Các ông nên giữ an toàn súng của mình và bỏ đạn được vào tủ khóa lại,” anh ta nói. “Việc tàu của ông không bị tấn công sẽ không lặp lại nếu bọn Đức đến thăm chúng ta. Chúng tôi có qui định riêng về vũ khí và chúng tôi không muốn bất kỳ binh sỹ nào của các ông sơ suất bắn phải lính của chúng tôi. Ông có thể bảo đảm an toàn tàu của các ông và được tự do hoàn toàn. Chúng tôi sẽ đưa người của mình lên boong.”

Anh ta hăng hái nhìn Alex.

“Nếu tôi là ông thì tôi sẽ sửa sang qua loa,” anh ta nói. “Ít ra là cạo râu và xả hơi một chút. Ông được yêu cầu phải có mặt tại H.Q lúc 9 giờ sáng mai. Có một số việc cần làm với Cơ quan tình báo và Cơ quan dân vận - phát một bản tin về nhà để cổ vũ tinh thần. Sau đó, có lẽ ông sẽ được tự do cho đến khi nhổ neo”. Anh ta bắt tay anh và mỉm cười. “Hãy vui lên đi. Đừng để ý đến cảnh giết chóc ấy nữa. London vẫn là một kinh đô ánh sáng, ngay cả phía sau những góc khuất, ở đây có mọi loại phụ nữ, và sau mỗi cánh cửa thứ ba đều có một quán rượu bí mật. Tôi đã được nghe kể về một chỗ rất tuyệt ở Orange Court phục vụ món thịt nướng chợ đen rất ngon. Nhiều người có thể chỉ chỗ đó cho ông.”

Anh ta bước đi nhưng lại quay lại.

“Tôi quên khuấy đi mất. Họ sẽ gửi đến cho ông một chiếc mô tô vào lúc 8h15. Tôi không muốn ông bị lạc trong hệ thống xe buýt.”

Alex lắc đầu khi anh quay lại phòng chỉ huy nhỏ xíu có dòng chữ “Trung úy Alexander Barr, Phòng vũ khí” in phía trên. Theo anh, hình như người Anh rất xem thường cuộc chiến tranh của họ, cuộc chiến tranh mà họ đã tỏ ra thất bại trên đất liền, trên biển và nhất là trên không. Người Nga đang bị đánh lui liên tục; đội quân tài tử của nước mẹ Mỹ quốc bị thảm bại ở Bắc Phi, Rommel đang tháo chạy điên cuồng ở sa mạc miền Tây, đường tiếp tế từ Mỹ - mà đội của anh là một ví dụ - đang bị cắt đứt, và RAF^[3] đã hầu như bị phá hủy hoàn toàn trên khắp nước Anh.

Anh đi vào phòng tắm nhỏ nằm dưới lối đi và bắt đầu kỳ cọ. Anh cạo bộ râu lởm chồm với một sự nhẹ nhõm, và quyết định điều đầu tiên sẽ làm là gọi pháo thủ số ba, trước kia vốn là thợ cắt tóc, sửa sang cho anh. Sau đó anh sẽ xem lại súng ống và hành lý của mình, rồi lên bờ đi dạo một chút để thấy lại mặt đất dưới chân (chiếc tàu ọp ẹp lắc lư tới 80 độ, 40 độ về mé bên này, 40 độ về mé bên kia, gần như suýt lật úp, và anh vẫn giữ được vị trí của mình), còn sau đó có thể hỏi thăm xem liệu có quán

rượu nào gần bên tàu, nơi người đàn ông có thể mua một lít bia đắng êm và một khoanh pho mát không có vị chán ngắt như mọi thứ còn lại trong hầm lạnh của tàu.

Alex Barr vui lên đôi chút khi mặc quần áo. Màu xanh của chiếc áo gây cảm giác hứng khởi trên làn da đã được kỳ cọ sạch sẽ, sau nhiều tuần ngửi mùi hôi khó chịu toát ra từ thân thể mình trong bộ quân phục dày cộp của đội hộ tống, với cảm giác như đeo trên mặt một chiếc mặt nạ.

Giờ đây anh đã đi qua hai lần, trong khi nhiều người khác đã chết trên những ngọn sóng trắng xóa của Đại Tây dương hung dữ, xám xịt như cái chết và lâu như thể là vĩnh viễn. Nhiều người đã chết, nhưng anh, Alexander Barr, vẫn còn sống.

Và anh cho rằng mình đã làm tốt công việc, mặc dù anh đã bị đánh cho sây vảy. Không chỉ bị đánh trên biển, mà còn bị đánh vào cái quan niệm đã thấm nhuần ở trường học. Alex Barr không có bất kỳ kỹ năng cơ khí nào; anh có thể vận vừa đủ ruy băng máy chữ, và những thao tác đơn giản của việc thay lốp luôn khiến anh trầy hết đốt ngón tay. Anh đã học thuộc con đường của mình thông qua nghề hàng hải, bắn pháo và điều khiển đội thủy thủ, và đã học được nhiều điều khác mà không hề gian lận.

Về mặt sử dụng pháo, trên tàu bắn, anh đã đạt kết quả tốt, vì ít nhất, như một tay bắn súng cừ, anh đã hiểu những tiên đề có vẻ cản trở nhóm pháo thủ không có kinh nghiệm mà anh định huấn luyện. Anh đã nhận chiếc tàu đầu tiên ở Charleston với sự lúng túng, và đã lập được danh sách trực gác ở mạn phải và mạn trái tàu với sự giúp đỡ của viên pháo thủ số 2 chuyên nghiệp của Hải quân, anh này bị đưa vào Đội cận vệ vì những lỗi lầm phạm phải trên bờ.

Giờ đây dường như mọi việc đều trôi chảy. Anh có trong tay một đội thủy thủ tốt. Anh đã học được nhiều điều có giá trị thực tiễn trong hai chuyến đi mới đây. Quân số bổ sung của Đội bảo vệ vũ trang được lấy từ số tân binh còn lại - những chàng trai nông dân mặt còn lông tơ từ Iowa, những kẻ dâm thuê chém mướn từ New Jersey, và những tên gây rối trên đường phố Brooklyn. Các tàu khu trục và tàu tuần tiễu hót lấy phần tinh túy nhất. Phần cận bã được đưa vào một đơn vị không ai muốn, dưới quyền những sỹ quan không phân biệt được mạn phải với mạn trái, và vẫn gọi vách ngăn là “tường”, thang là “cầu thang” và boong là “tầng”.

Dưới quyền Alex có một nhân vật đặc biệt khó chịu, một cậu bé gốc Ba Lan béo lùn quê ở New Jersey có tên là Zabinski. Mọi con tàu đều có một đứa trẻ ngỗ nghịch, và Zabinski là tai ách của Alex. Nếu có kẻ nào đó uống say bét nhè và gây rối trên bờ thì đó là Zabinski. Nếu có kẻ nào đó hút thuốc trong kho súng trong khi cờ hiệu báo tàu chất đầy đạn dược, thì đó là Zabinski. Hình như kẻ hút thuốc trong khi gác, hoặc ngủ gật khi gác, hoặc nghỉ quá phép luôn là Zabinski, người có khuôn mặt bệt rỗ hoa có cái vẻ ngu đần không thay đổi trộn với vẻ vênh váo sung sủa.

Vì đã đọc cuốn Sổ tay thủy quân và Các qui định của Hải quân, Alex đã cố làm tất cả, từ phạt giam trên tàu, bắt trực thêm đến nài nỉ một cách nhẫn nại, Zabinski vẫn trơ trơ. Cậu ta luôn nói “ừa”, quên “thưa ngài”, và mặt sung mày sủa bỏ đi, mũ đội ngược, khăn thắt lệch, còn áo quần thì lôi thôi bẩn thỉu.

Một hôm Alex mất hết kiên nhẫn. Anh cũng không còn tin tưởng nữa, vì dường như Zabinski đang từ từ lấy đi con tàu của anh khỏi tay anh. Chúa biết là cần điều hành cứng rắn đội quân nhỏ và được

trả lương thấp của Hải quân trên chiếc tàu buôn mà một thủy thủ học việc cũng có lương gấp đôi Alex, và bị các nhà buôn căm ghét như những kẻ ăn trên ngồi chốc. Kỷ luật là nghiêm khắc trừ chuyện gây rối của Zabinski.

Alex cố nhẫn nại thêm lần nữa, gọi Zabinski lên phòng mình

“Tôi đã cố thuyết phục cậu,” Alex nói với bộ mặt Ba Lan trơ trơ đó. “Tôi đã cho cậu ném đủ loại hình phạt. Nhưng hình như chẳng nhồi được gì vào cái đầu Ba Lan bã đậu của cậu. Tôi cho rằng cái duy nhất cậu có thể hiểu ra là vũ lực. Vì thế tôi định tháo đôi lon này ra, đưa cậu xuống dưới hầm hàng, và Zabinski ạ, tôi sẽ đập bét xác cậu, đánh cho cậu thấy ông bà ông vải ngay trước mặt các thủy thủ của tôi cũng như đám thủy thủ của tàu. Tôi có mấy đôi găng đánh bốc; Điều lệnh Hải Quân nói rằng có thể dùng chúng để giải trí. Chúng ta sẽ có một vài tiết mục mua vui.”

Một nụ cười chậm chạp nở trên đôi môi dày của Zabinski, cậu ta ngong nghịu đáp:

“Được lắm, đại úy,” cậu ta nói. “Cháu cũng muốn chuyện vui với một xã quan chết tiệt lão đó.”

“Cậu đang có đấy,” Alex nói. “Đi thôi”.

Họ trèo xuống hầm tàu số ba sau khi Alex đã thông báo buổi trình diễn kỹ xảo và kỹ thuật nhằm mục đích giải trí và cổ vũ tinh thần. Thế là hầm tàu bị vây cứng bởi đám nhân viên tàu buôn cười hô hô, họ càng cười to hơn khi thấy hai người đàn ông đã cởi quần áo. Alex gầy và săn chắc, song Zabinski có thân hình to bè cuộn cuộn cơ bắp. Cậu ta đang đắm vờ ở một góc hầm tàu và Alex, người đã tập nhiều môn thể thao như mọi thanh niên, cảm thấy tim lạnh đi khi xem động tác chân của Zabinski. Cái dáng đi nặng nề lạch bạch đã biến mất; gã tiến vào sàn đấu trước. Zabinski nhún nhảy nhẹ nhàng ở mé bên phải: đánh nhử, cúi, né và chống trả những cú đâm vô hình từ không khí.

“Người ta đồn là,” một thủy thủ trong phe Alex thì thầm với người khác, “thằng nhãi Ba Lan này đã xếp thứ nhì cuộc đấu tranh giải đôi găng vàng Jersey. Chắc chắn nó sẽ cho sếp ném bã trầu.”

Đại úy Alexander Barr không mất quá nhiều thời gian để hiểu rằng anh đang đứng trên một sàn đấu không chằng dây với một võ sỹ bán chuyên nghiệp. Zabinski đang giễu cợt anh, chỉ dùng duy nhất tay trái nhanh nhẹn liên tục thoi vào mặt anh; còn tay phải thỉnh thoảng lại đâm trúng bụng anh với một sức mạnh đã được kìm nén lại. Sải tay của Alex dài hơn, và đôi khi anh tung ra được một cú đâm, còn Zabinski thì chẳng buồn lắc đầu mỗi khi bị dính đòn.

Họ đã đánh được vài hiệp, mỗi hiệp dài 2 phút, với viên thuyền trưởng tàu buôn cầm đồng hồ, và sau năm giây đầu tiên của hiệp thứ nhất, Alex đã biết rằng Zabinski có thể hạ gục anh chỉ bằng một cú đâm, nếu gã muốn. Nhưng gã đã không làm thế, gã muốn đùa cợt viên sỹ quan chỉ huy của mình, và từ xung quanh hầm những tiếng cười khúc khích phát ra ngày càng to hơn. Alex có thể thấy chính anh đã làm mất con tàu của mình, khi Zabinski mỉm cười tự đắc và thoi vào anh vài quả nữa.

Vào hiệp ba, mặt anh đã bầm tím, còn bụng thì bị đâm đỏ ửng, Alex giờ gắng lên và nói, “Xin nghỉ”.

“Tôi chẳng nhìn được gì cả,” anh nói tiếp. “Tôi sẽ lên phòng và băng lại những chỗ rách da. Tranh thủ thở đi, Zabinski. Tao sẽ quay lại.”

Anh chạy theo thang lên boong và đi vào phòng mình. Trong phòng thật là an toàn. Một trong nhiều

trách nhiệm phụ thêm chất lên vai sỹ quan Đội cận vệ là làm người phát lương tạm thời khi tàu ở cảng nước ngoài. Alex chấm chấm máu trên mặt, dán một miếng băng dính lên vết rách chỗ lông mày, và cân nhắc cách giữ cho mình được an toàn. Anh với tay lấy ra một xâu những đồng mười xu được bọc giấy. Anh nhét xâu tiền ấy vào trong găng, những ngón tay thoải mái cầm gọn cuộn kim loại nặng, buộc chặt găng, và vui vẻ trượt xuống thang, đôi tay đi găng giữ cho người anh ở trên tay vịn, chân không chạm đến bậc thang, theo kiểu thủy thủ. Anh lao vào cửa hầm, hét lên. “Rồi, tiếp tục!” và chạm găng với Zabinski.

Zabinski sẵn sàng để cho Alex thỉnh thoảng đâm được một quả vào gã, mỉm cười tự đắc coi khinh sức mạnh của cú đòn đó, và cũng vì nó cho gã một cơ hội tuyệt vời để tỏ ra lão xược và đánh trả những đòn dữ dội. Gã đã ngoái đầu lại và cười với đám khán giả khi nhận được cú đâm mạnh nhất của Alex vào cằm.

Giờ đây gã đã thay đổi chiến thuật, bất thành linh đánh nhẹ vào mặt Alex, rồi thông tay xuống để Alex đâm được vào cằm gã. Alex đã nhìn thấy rõ mồn một cái cằm rộng trơ tráo, anh xoay gót. Chiếc găng nặng nề giáng thẳng vào cằm Zabinski, và từ Norfolk tới Archangel nước Nga người ta có thể nghe thấy tiếng xương hàm gãy vụn. Chỗ gãy bắt đầu dưới một bên tai và đường gãy đi dọc suốt đến tai bên kia.

Về lạnh lùng trơ tráo trên mặt Zabinski biến mất. Alex liếc nhìn gã, sau đó lạnh lùng nhìn chằm chằm đám lính của anh, rồi chằm chằm nhìn còn lạnh lùng hơn vào đám thủy thủ tàu buôn. Anh gạt đầu. Máu chảy nhỏ giọt từ mặt anh.

““Ai đó có thể dội cho nó ít nước,” anh nói. ”Khi nào nó tỉnh hãy đưa nó lên phòng kỹ sư trưởng. Chúng ta sẽ phải lấp một số Ống dẫn để cho nó ăn, mà tôi thì không phải là công nhân cơ khí.” Anh nhẹ nhàng rời hầm tàu, vượt qua đám thủy thủ đang tự động giãn ra nhường lối, trở về phòng để rửa vết thương và tháo bỏ cuộn tiền ra cho an toàn.

Sau đó Alex Barr không còn gặp rắc rối cá nhân trên tàu, đội thủy thủ của anh vào vị trí chiến đấu đúng đến từng giây và luôn được Bộ chỉ huy biểu dương.

Vâng, anh đã nắm được đội thủy thủ, và điều quan trọng là anh đã vượt qua. Nếu anh có thể làm điều đó quay trở lại, hiểu thêm một người và làm điều đó quay trở lại... vâng, bạn được hưởng vòng quay của chuyển đi này sau sáu tháng - nếu bạn còn sống.

Và Alex đã tính toán để được sống. Anh đã nhìn thấy nhiều người trong số những bạn thân thiết của anh hôi thối với mùi chết chóc, với cảm giác chết chóc trên người họ. Và họ thường “dính” trong vòng hai chuyến hộ tống. Alex không có cảm giác sẽ bị trúng bom. Anh linh cảm rằng mình sẽ thoát khỏi công việc chở đạn dược này, sẽ viết vài bài về nó gửi cho các tạp chí, và rồi anh sẽ học được những điều tốt hơn, tốt nhất là ở căn cứ trên bờ biển trong một công việc dễ chịu.

Nhưng chỉ ít, anh nghĩ, mình đã làm được, và mình vui mừng khi chúng đánh mình bằng việc chịu đựng vết rách đầu tiên trong trận đấu quyền Anh. Lý do lớn đầu tiên khiến bố mình cố tham gia chiến tranh - anh nhả mặt - có lẽ là để thoát khỏi mẹ mình, và ông ấy đã bị bệnh cúm trước khi được chuyển từ dân quân. Thậm chí ông ấy không chết vì bệnh cúm. Ông ấy không bị ốm trong bộ quân phục. Ông bị

ôm ngay ở nhà, trên giường, trong khi mẹ thì trở nên to béo như một y tá không chuyên với chữ thập đỏ trên mũ. Alex còn nhớ rất rõ những buổi chiều mà bà, đầy lòng nhiệt tình của con chim sơn ca vùng Florence trở về ngôi nhà, nơi tất cả mọi người đều nằm rên rảm, bao gồm ông nội, bà nội, cha và cả chính anh.

CHƯƠNG 6

Chiếc xe màu sáng do người lái xe ít nói, một phụ nữ có mái tóc màu xám ngắn đã làm cụt hứng trò chuyện của anh lái đưa Alex tới Sở chỉ huy hải quân Mỹ.

Chúa tôi, Alex nghĩ khi quan sát khu Đông đã bị phá hủy, những tòa nhà cháy, những hố bom rộng, chắc chắn bọn Đức đã đem đến cho nơi này một công việc quá sức.

Anh thấy những người của Hải quân rất thân thiện, không chút hạ mình như những gã jô kê bàn giấy của Lầu Năm Góc. Cơ quan tình báo có một cuộc nói chuyện ngắn với anh, sau khi xem xét nhật ký hải hành, và rồi chuyển anh cho phòng quan hệ công cộng, phòng này có vẻ quan tâm tới cá nhân Alex hơn là số phận thực sự của đội hộ tống.

“Anh thấy đấy,” viên thiếu tá PRO nói, đúng hơn là biện bạch, “các anh là đội tàu hộ tống đầu tiên cập vào sông Thames kể từ khi cuộc oanh tạc bắt đầu, các anh đang là những tin thời sự nóng hổi phát về nước. Và việc anh không biết được chính xác đang khiến anh thậm chí còn nổi tiếng hơn. Lục quân đang thực hiện nhiều bài tường thuật của Joe Blow từ Bắc Phi, Thủy quân đang thu thập tin tức về những trận giao chiến ở Thái Bình Dương, còn Hải quân thì đang gắng sức thể hiện sự thông thái rôm. Hãy xem xem liệu anh có thể cho tôi biết sự việc đã diễn ra như thế nào và, như một tiểu thuyết gia và một kịch tác gia, chính xác cái anh đã cảm thấy.”

“Trong phần lớn thời gian diễn ra trận đánh tôi chỉ cảm thấy phần nào bị tê cóng,” Alex nói và thầm nghĩ: Barr, con trai ta ời, mi hãy giữ lại những điều đã diễn ra cho bản thân mi để sau này tham khảo. Hãy cho Hải quân thực tế và giữ lại đầu đề để ước đoán. Một ngày kia chắc chắn mi sẽ cần đến chúng cho một cuốn sách nào đó”.

“Thực sự là không có nhiều chuyện để kể,” Alex nói. “Trời lạnh y như lòng từ thiện và chúng tôi đã bị bão trên phần lớn quãng đường, sương mù thì dày đặc và hàng đông rắc rối. Riêng tôi mà nói thì tôi sợ một số ông chủ tàu buôn mà chúng tôi gọi là những thuyền trưởng ấy va vào tôi hơn là sợ tàu ngầm. Chúng tôi đã bị tấn công trên phần lớn quãng đường tới Scotland. Song tôi chỉ thực sự trông thấy mỗi một tàu ngầm. Có một quả bom phá tàu ngầm ở mạn phải tàu hộ tống, chúng tôi đã quay nó về phía đó và thổi bay chiếc tàu ngầm ra nhiều mảnh.”

“Anh đã ấn nút à?”

“Tôi không biết. Tất cả mọi người đều bắn, kể cả những thủy thủ của tôi. Khó mà nói được ai là người thực sự bắn trúng nó. Nhưng có người nào đó đã làm điều ấy.”

Viên thiếu tá Hải quân PRO mỉm cười.

“Ê, anh giữ lại hầu hết thông tin cho riêng mình? Anh sẽ cần giấy phép của Cơ quan kiểm duyệt ở Washington, anh biết chứ.”

“Tôi biết.” Alex mỉm cười đáp lại. “Tôi chưa định viết bất cứ điều gì trong lúc này. Tôi chỉ định

xả hơi một chút và khám phá những khoái lạc tiềm ẩn của thành phố này. Ông nên nhớ là chúng tôi đã có một thời gian dài trên biển. Thế các khách sạn thì sao?”

“Có một số chỗ chúng tôi có thể thu xếp cho anh. Nhưng tôi biết những cô gái PRO ở Savoy khá đẹp. Nếu anh đủ sức tôi có thể đặt phòng cho anh ở đó.”

“Cứ đặt phòng cho tôi ở đó đi,” Alex nói. “Tôi thường ngắm nghía nó khi còn là một cậu bé trên đội tàu buôn và tự hỏi làm thế nào để được sống ở đó. Thế những hoạt động khác thì diễn ra ở đâu?”

“Ông bạn ơi,” viên sỹ quan PRO trình trọng nói. “Các hoạt động diễn ra ở khắp mọi nơi, tôi xin giới thiệu quán bar Mỹ trong tòa nhà Grosvenor - dưới tầng hầm. Tôi sẽ giới thiệu một câu lạc bộ nhỏ được gọi là Deanery, ngay bên kia quảng trường Dorchester là công viên Lane, còn câu lạc bộ Deanery nằm trên phố Deanery. Tôi sẽ giới thiệu với anh mọi hành lang, mọi quầy bar, mọi quán cà phê, mọi góc phố, mọi công viên ở London. Người ta đã kể với tôi về không khí bận rộn ở Washington. Washington chỉ là một nữ tu viện so với London thời buổi này. Cuộc không kích đã giải phóng ra một lượng nhất định tuyển Anh để dành ở bên họ ngoại.”

“Vừa kịp nếu anh điện sang cho bạn anh ở Savoy. Tôi sẽ quay về tàu lấy ít quần áo. Thế sở chỉ huy báo chí chính nằm ở đâu?”

“Cũng ở Savoy. Quent Reynords đang điều hành một loại nhà đãi khách dành cho tất cả mọi người ở đó. Anh biết anh ta chứ?”

“Tôi biết,” Alex nói. “Liệu tôi có thể biết ai ở đó nữa không?”

“Harison Salisbury. Walter Cronkite. Tom Wolf, Ed Murrow, Red Mueller. Và một số nữa. Họ ở Savoy ban ngày và ở Deanery ban đêm.”

“Tôi sẽ nhớ điều đó. Hết rồi chứ, ngài chỉ huy?”

“Tôi đoán thế. Hãy viết vài bài hay vào và đừng quên nói rõ với Washington, họ sẽ có tấm lòng của anh cũng như tấm lòng của anh.”

“Khi nào và nếu tôi viết, tôi sẽ nói rõ. cảm ơn.”

“Hẳn phải vui ra trò khi được ra biển,” viên sỹ quan nói một cách thêm muốn.

“Theo một cách khùng khiếp nào đó, thì đúng vậy,” Alex đáp và bước đi. “Nó khiến cho mặt đất dường như quá vững chắc dưới chân ta.”

London, tro bụi, nham nhở và đầy hố bom, mất điện và mịt mù trong đêm, bị bủa vây bởi sự thiếu thốn và nghèo khổ của nạn đói, nô lệ của những hàng người và phiếu mua thực phẩm, vẫn có cái vẻ vui tươi khiêu khích. Ở đó dường như hoàn toàn không có nỗi lo sợ, và sự can đảm không phải là giả tạo.

Vâng, London hớn hở vào ban ngày và huyền ảo vào ban đêm. Ban ngày các công viên, Green và Hyde, đầy những người lính xa nhà làm tình với các cô gái dưới những tờ báo. Ban đêm, trong các quầy bar, các quán rượu công khai và các quán rượu bí mật, mái nhà là khúc khởi đầu. Bạn bước vào bất kỳ khách sạn lớn nào, gật đầu với một cô gái, và đi khỏi đó sau khi đã thỏa mãn cho bạn hoặc cho cô ta. Cô gái ấy có thể là một nữ công tước hoặc một con điếm.

Alex vẫn cảm thấy niềm hân hoan kỳ lạ của chiến tranh. Nước Mỹ, yên ổn ở bên kia đại dương, không thể biết được cảm giác này. Amelia, người anh đã bỏ lại Washington, không biết gì về bom và những trận ném bom, về tàu ngầm và tàu đắm, về loại tình bạn và tình anh em mà chiến tranh đem lại. Phi công Ba Lan, nhân viên RAF với bộ ria cong, lính Hải quân để râu rậm, WAAFS, WRENS, những cô gái ATS và ATC - những cô gái Ailen, Scotland và xứ Wales tới làm việc ở bộ này bộ nọ, và những người đang đổ ra đường sau giờ làm việc - tất cả đều uống rượu, khiêu vũ và tự do làm tình, vượt ra ngoài tình hữu nghị kỳ lạ của chiến tranh.

Có một vài sự oán giận của đám công chức Mỹ bị gọi nhập ngũ đang gia tăng thường tụ tập trong các quán rượu và trả giá cao hơn đám lính lương ít để làm tình với gái địa phương, nhưng điều đó phần lớn chỉ xảy ra ở tỉnh lẻ. Tại London, trên phố Curzon và dọc theo Mall.

Khi đàn bà thừa thãi đến thế, sẽ thật lạ nếu Alex không gặp Sheila Aubrey ở Deanery, Sandy hay ở một trong vô số quán rượu.

Anh chạm trán nàng khi đang vội vàng né người khỏi ô cửa lúc bọn Luftwaffe bắt đầu cuộc tấn công đầu tiên của cuộc không kích thứ hai, ba ngày sau khi Alex đưa được đội hộ tống tới Estuary.

Nàng đẹp vô cùng, Alex nghĩ, mái tóc đen xoắn gọn gàng, cặp mắt xanh thẫm gần như là màu tím, làn da trắng sữa và thân hình gợi cảm trong chiếc áo choàng buông dài trên đôi chân mảnh dẻ. Chắc là người Ailen, anh nghĩ khi cô đứng gần anh sau tấm màn cửa dày.

Anh móc ra bao thuốc và chìa cho nàng.

“Cô có hút thuốc không?” Anh nói. “Đợt bom này có lẽ sẽ sớm qua thôi.”

“Cảm ơn.” Nàng nhìn anh chằm chọc. “Tôi không nghĩ là nó sẽ sớm qua. Từ âm thanh của nó.” Nàng chằm chằm. “Những âm thanh này có vẻ như đây là một trận lớn. Tôi đã hầu như quên mất nó giống cái gì.”

“Tôi không biết,” Alex nói. “Với tôi đây là lần đầu tiên, nhưng tôi nghĩ nó cũng một phần là khiếm

khuyết của tôi.”

Nàng nhìn anh qua làn khói thuốc và nhướn mày.

“Làm sao nó lại là khuyết điểm của anh được?” Một gã người Mỹ to mồm khác. Trong một phút anh ta sẽ gạ gẫm mình. Việc mất điện khiến toàn thể giới có họ với nhau.

“Vâng, đúng là tôi không đặt hàng nó từ Berlin,” Alex hét lên qua tiếng súng cao xạ. “Nhưng phần nào tôi đã đưa một đội tàu hộ tống tới Estuary, và tôi đồ rằng bọn Đức đã nghe phong phanh về nó. Tôi nghe nói cho đến giờ các cô đã có một kỳ nghỉ kha khá với bạn bè của chúng tôi ở tầng trên. Có lẽ chuyến viếng thăm nhỏ này là một cảnh báo những hoạt động trong Hải quân sau này của loại người như tôi.”

“Chúng đang tiến hành một trận chiến khá thông minh,” nàng hét lên trả lời và mỉm cười. “Cảm ơn anh nhiều vì những điều phấn khích dành cho chúng tôi. Tôi sợ là chúng tôi đã sống quá thanh bình - mà thời tiết gần đây thì đẹp đến thế, hầu như anh không thể biết là đang có chiến tranh nếu anh không nghe đài BBC.”

“Tên tôi là Alex...” phần cuối câu nói của anh chìm trong loạt bom nổ gần đó, tòa nhà rung lên bần bật. Có tiếng kính vỡ. Tiếng động cơ ù ù trộn với tiếng pháo phòng không, khiến anh phải hét lên, “Barr!”

“Hân hạnh được làm quen...” Lại một tiếng nổ lớn nữa ở phía bên kia, các đám cháy càng dữ dội hơn “...với anh,” nàng hét lên. “Đêm nay chúng ta thật may mắn. Chúng sẽ không dội bom lần nữa trên cùng một khu vực đâu. Tôi là Sheila...” Một tiếng nổ dữ dội nữa khiến tòa nhà rung rinh, “... Aubrey”.

“Sự hiểu biết của cô không đúng rồi,” Alex hét lên. “Chớp bom đã loé lên hai lần ở cùng một chỗ...”. Lại một tiếng nổ nữa. “Ai đó trên kia đang tìm chúng ta. Cô vừa nói tên cô là gì?”

“Aubrey. Sheila Aubrey,” cô gái hét lên. “Nghe xem.” Tiếng âm ì của động cơ trên đầu đã nhỏ đi. “Những chàng trai của chúng tôi đã bắt chúng phải tháo chạy. Thật ra chúng không nên cho chúng tôi cơ hội để củng cố tuyến phòng thủ. Anh sẽ nghe thấy còi báo yên ngay bây giờ. Thấy không. Tiếng súng cao xạ đang tắt dần.”

Vài phút sau còi báo yên vang lên rền rĩ.

“Vậy là đủ cho đêm nay,” cô gái nói. “Về ngủ thôi. Sáng mai tôi phải dậy sớm. Bộ Không quân cần đến tôi. Rất vui được gặp anh, đại úy - anh bảo tên anh là Barr phải không? Cho dù anh đã mang đến cho chúng tôi chuyến viếng thăm trở lại này.”

Alex liếc nhìn đồng hồ.

“Còn sớm lắm. Tôi không cho là tôi có thể mời được cô uống vài ly và ăn một chút? Tôi đã làm tất cả những điều tai hại mà tôi có thể làm trong một buổi chiều,” Anh mỉm cười ngượng ngập. “Tôi có khá ít mối quan hệ trong cái thành phố rộng lớn này. Tôi là người mới ở đây.”

Cô gái lạnh lùng nhìn anh một cách ngờ vực. Cân nhắc một lát, cô gật đầu.

“Tôi cho là... anh thật sự không giống một gã người Mỹ. Tôi không có ý xúc phạm anh,” cô nói nhanh, “nhưng tôi...”

“Tôi biết cô định nói gì,” Alex nói và nắm lấy khuỷu tay cô khi họ bước ra ngoài phố. “Ăn uống

quá mức, tình dục quá mức và ở đây quá mức. Tôi không lừa cô. Và tôi cũng là một người đàn ông có gia đình hạnh phúc, nếu điều đó có một chút ý nghĩa. Chúng ta đang cách không xa một nơi được gọi là Deanery, một vài người bạn của tôi cư ngụ ở đó - những nhà báo, phóng viên, phát thanh viên, đại loại là vậy. Hoặc muộn hơn một chút, chúng ta có thể gọi taxi đến Savoy.”

“Tối nay thì chúng ta không thể gọi được taxi để đến Savoy,” cô nói. “Anh nhìn kia kìa. Nhưng Deanery thì được. Tôi sống cách đó vài khối nhà. Có thể đi bộ được.”

Trong Deanery thật đông khách, khói thuốc mù mịt, ồn ào, quầy bar chật cứng, các bàn đầy người, lộn xộn với sự phấn khích cuồng loạn thường có khi người ta không bị giết chết trong một trận bom. Hình như có tới một nửa London phải dùng chỗ này làm nơi trú ẩn khi bị không kích. Và hình như tất cả đội quân báo chí đều uống ở Deanery khi trận bom đầu tiên qua đi.

“Không hay lắm,” Alex nói. “Có lẽ tốt hơn ta nên thử đến Grosvenor hoặc Dorchester.”

“Chúng cũng chẳng hay hơn chút nào đâu, nhất là đêm nay.” Sheila Aubrey nói. “Nhìn ở đây xem. Làm việc ở Bộ Không quân cho người ta một vài đặc quyền. Tôi chỉ là một nhân viên, tạm thời. Tôi có một căn hộ nhỏ với vài món đồ bất hợp pháp trong tủ lạnh. Nếu anh thích - chỉ có điều là tôi không có gróc^[4], có lẽ ngoại trừ một ít sherry^[5]”

“Vậy tôi có thể thu xếp số tiền Mỹ tâm thường của tôi,” Alex nói và chen vào quầy bar, ở đây anh nài nỉ người phục vụ. Người này lắc đầu lia lịa, nhưng rồi sau đó cái lắc đầu được thay bằng một nụ cười. Hắn ra hiệu cho Alex đi theo vào nhà vệ sinh. Lát sau Alex xuất hiện với chiếc áo vét mỏng hơi phồng lên.

“Đi thôi,” anh nói. “Về nhà ở Hill Street.” Có tiếng óch ách nhẹ khi anh bước đi.

CHƯƠNG 8

Căn hộ bé xíu; một phòng ngủ nhỏ, một phòng khách lớn hơn chút xíu, căn bếp có bếp ga kèm tủ lạnh nằm một góc, và một phòng tắm mà đứng yên trong đó có thể với tay lấy được mọi thứ. Song nó thật sáng sủa và vui mắt sau những tấm rèm cửa màu tối nặng nề, mấy cây thủy tiên nở hoa vàng trên bàn nước nhỏ kê trước chiếc ghế sofa màu cam sẫm. Alex đặt chai Scotch lên bàn.

“Có lẽ là loại làm thủ công,” anh nói. “Nhưng đây là loại tốt nhất mà tôi có thể kiếm được ở chỗ đó. Vào giờ này.”

“Thật kỳ diệu,” cô nói. “Đây là chai whisky đây đầu tiên - hoặc gần như đầu tiên - mà tôi nhìn thấy kể từ khi chiến tranh xảy ra.” Cô cởi áo khoác và mang nó vào phòng ngủ. “Không được rộng lắm,” cô nói. “Nhưng ít ra tôi không phải ở chung. Phòng tắm chỉ vừa cho một người. Có lẽ trong tủ lạnh có khay đá nhỏ nếu anh thích cho đá vào whisky, tôi nghe nói phần lớn người Mỹ đều thích thế.”

“Tôi có thể uống có đá hoặc không,” Alex nói. “Trong trường hợp cá biệt này tôi sẽ cho đá. Thế còn cô?”

“Một chút sôđa thôi. Tôi thích nó ấm. Tôi sẽ ra với anh ngay bây giờ. Nhân lúc tìm đá, anh có thể xem xem có cái gì trong ngăn dưới không. Hình như có một ít pho mát, bánh qui và cả xúc xích. Hoặc tôi có thể làm cho anh một quả trứng. Hôm qua là ngày mưa hàng. Chắc là có giấm bông hộp, nhờ sự giúp đỡ từ người của các anh.”

“Nghe như yến tiệc vậy,” Alex nói. “Tôi là một trong số ít người trong quân đội rất thích giấm bông hộp. Trời đất quý thần ơi, cô có cả cá trích hun khói và cá hồi nữa này. Hẳn cô phải đang điều hành một chợ đen.”

“Một cô gái luôn làm điều tốt nhất có thể được,” Sheila Aubrey nói khi ra khỏi buồng ngủ. Cô đã làm điều gì đó với mái tóc đen quăn tít, tô lại môi, và vận chiếc áo nịt len giản dị trên chiếc váy vải tuyết. Chiếc áo bó sát kín đáo để lộ những đường cong gợi cảm.

“Cho tôi biết về cô đi,” Alex đề nghị khi họ chạm cốc.

“Đơn giản lắm. Sinh ở Ailen. Tôi bị mồ côi từ sớm, cha vì hoạt động cho IRA, mẹ vì đau tim, đây là tôi đoán thế. Một người bác phản bội đã tìm tôi và tôi lớn lên ở Sussex, vì thế tôi không nói giọng Ailen. Tôi đi học cho đến khi chiến tranh bùng nổ, còn sau đó thì đi làm. Tôi không thích lắm những bộ quân phục - ý tôi là tôi không thể trở thành một Wren^[6] hay một Fannie - vì thế tôi kiếm việc làm ở bộ. Thế thôi.”

“Có thể thôi sao?”

“Ồ, vâng, một người chồng chưa cưới.” Sheila Aubrey chỉ tay lên trời. “Một sỹ quan RAF. Một ngày anh ấy không trở về. Từ đó chẳng còn gì nhiều ngoài công việc. Ngay từ đầu tôi đã không muốn ăn trong nhà ăn sỹ quan. Những ngày này thật chẳng dễ dàng gì, khi tất cả mọi người đều ngã vường

sau một ly cocktail...”

“Sẽ rất khó chống lại sức ép ngã vào cô,” Alex nói và nắm chặt tay. “Đừng sợ. Tôi đánh giá đúng lòng mến khách, và sẽ không lợi dụng.”

“Nếu tôi nghĩ là anh như thế thì tôi đã không đưa anh về nhà,” Sheila Aubrey nói. “Đây là căn nhà duy nhất mà tôi có. Nhà của bác tôi không may đã bị trúng bom. Thế còn anh thì sao?”

“Viết văn,” Alex nói, bắt chước kiểu nói nhảm nhăng của cô. “Thành công khiêm tốn. Một vợ. Không con. Thế thôi.”

“Anh viết gì?”

“Đầu tiên là báo. Sau đó là tạp chí. Rồi đến sách. Gần đây nhất là một vở kịch. Khi tôi đi thì nó vẫn đang được trình diễn.”

Anh rút ra hai điếu thuốc và đưa cô một điếu.

“Cảm ơn. Vở kịch ấy tên là gì?”

“Không có gì nếu không có tiếng cười. Không hay lắm, tôi e là thế. Nhưng rất ăn khách.”

Cô cau mày.

“Tôi đã đọc vở kịch đó, và tôi nghĩ là tôi đã đọc một quyển sách nào đấy của anh. Nếu anh là Barr ấy, thì anh làm gì trong bộ quân phục Hải quân? Tại sao anh không làm phóng viên chiến tranh? Hoặc nếu anh đã cưới, tại sao anh không ở nhà? Tôi tin là họ hoãn quân dịch cho những người đã có gia đình.”

Alex cười phá lên và rót thêm rượu vào cả hai chiếc ly.

“Tôi không muốn bỏ lỡ nó. Tôi muốn là người đầu tiên của họ Barr thật sự ra trận. Ông nội tôi ngay từ đầu đã bị bọn Yanki^[7] bắt làm tù binh, còn cha tôi thì bị cúm khi thế chiến thứ nhất kết thúc. Tôi muốn làm một anh hùng bất đắc dĩ và nhìn cuộc chiến tranh từ bên trong.”

“Anh đang kéo chân tôi đấy,” cô nói. “Tôi không thể tin được...” còi báo động lại vang rền bên ngoài, và người ta lại nghe thấy tiếng động cơ âm ỉ.

“Ôi, Chúa ơi, chúng quay lại”, cô hét lên át tiếng náo động. “Tôi đã nghĩ là chúng để cho một đêm tốt đẹp. Tôi chẳng bận tâm nếu là một lần, nhưng hai lần thì...”.

Alex thấy cô run rẩy, anh nhẹ nhàng đặt tay qua vai cô.

“Suyt,” anh nói trong tiếng âm ỉ. “Chúng sẽ sớm rút đi thôi, còn chúng ta đã mất gần hết đêm nay. Ít ra đây cũng là...” tiếng bom cắt ngang lời nói của anh.

“... là gì?”

“Một chỗ trú bom tốt hơn ngoài đường. Chúng ta có rượu, có ánh sáng và có vài phần trăm may mắn.”

Sau khi còi báo yên Sheila Aubrey nói:

“Thật sự tôi không cho mình là người ngu ngốc. Nhưng những trận bom luôn khiến người ta căng thẳng. Ý tôi là, sau khi nó diễn ra đủ thường xuyên, những cửa sổ bị vỡ, lửa cháy sáng rực, những nơi quen thuộc thì chỉ còn là một hồ bom to tướng...”, người cô vẫn run lên từng đợt.

“Thôi nào. Tôi sẽ ngó ra ngoài một chút.” Anh tắt đèn, kéo rèm cửa và nhìn chằm chằm vào bóng

đêm. Có vẻ như một nửa London đang bốc cháy.

“Khá là tồi tệ,” anh bình tĩnh nói. “Tôi nghĩ là sẽ phải đợi trước khi có thể quay về Savoy. Cho đến khi đường phố được dọn dẹp chút ít và đội cứu hỏa làm xong phần việc của họ.”

“Đêm nay anh không thể về Savoy được,” Sheila Aubrey nói. “Đường xa lắm. Anh phải nghỉ lại đây thôi. Và dù sao đi nữa tôi cũng muốn anh ở lại đây - tôi không muốn ở một mình đêm nay. Ý tôi không phải là cái anh đang nghĩ đâu. Tôi không... ý tôi là...”

Alex mỉm cười.

“Tôi biết ý cô là gì. Và tôi biết là cô không. Yên tâm đi, tôi sẽ ở lại, và rất biết ơn. Tôi sẽ co tròn trên divăng và sốt ruột chờ trời sáng. Hay cả hai chúng ta cùng ngồi nói chuyện cho đến sáng mai.”

Sheila quay lại và nhẹ nhàng hôn lên má anh. Cô mỉm cười ngượng ngáp.

“Thực sự không phải là tôi lo lắng nhiều đến thế, nhưng đêm nay, tôi chỉ muốn có một ai đó ở cạnh tôi mà không... tôi muốn được ôm ấp mà không...”

“Tôi sẽ ôm em, mà em không phải nhắc lại từ mà không,” Alex Barr nói. “Em có thể tin vào điều đó.”

Alex Barr nằm trên giường, tay trái tê cứng vì mái đầu đang nép vào vai anh, không dám cử động sợ đánh thức cô gái đang ngủ ngon lành. Anh mặc quần soóc và cởi trần, còn cô gái mặc bộ đồ ngủ. Người cô thơm ngát và mềm mại khi cô thở đều đều bên cạnh anh.

Alex Barr nhìn lên trần nhà, giữ yên cánh tay đang tê dại và mỉm cười giễu cợt. Anh đã vuốt ve đồ cô ngủ như thể đồ dành một con ngựa hay một đứa bé. Anh khẽ lắc đầu.

Trong tất cả những người đàn bà ở London mà người có thể lên giường cùng, anh nghĩ, người thủy thủ vừa chân ướt chân ráo cập bến đang phải nằm thuần khiết với một bạn chung phòng. Tôi đang nằm với một cô gái đẹp mà chưa làm gì quá một nụ hôn. Amelia sẽ chẳng bao giờ tin được điều này. Vừa chợp đi được một lát thì có cái gì chạm nhẹ vào vai khiến anh choàng tỉnh.

“Có trà đây, anh có muốn uống một chút không,” Sheila vừa nói vừa bước vào trong chiếc áo choàng dài. “Anh ngủ được chứ? Tôi xin lỗi vì sự ngu ngốc tối qua. Song xin cảm ơn anh, Alex, cảm ơn anh rất nhiều”.

Alex đưa tay dụi mắt. Miệng anh khô khốc và dính chặt.

“Tôi ngủ say như chết,” anh nói dối. “Và không cần cảm ơn tôi đâu. Liệu cô có cái gì đó giống như dao cạo râu không? Tôi ghét phải đến Savoy, nếu nó còn đứng vững, với bộ râu xanh rì thế này. Điều lệ Hải quân và tất cả.”

“Tôi sẽ xem xem,” cô nói. “Và xem luôn món trứng mà chúng ta không ăn đêm hôm qua.”

“Có khá nhiều thứ chúng ta không làm đêm hôm qua,” Alex nói bằng giọng khao khát, “Thật là một đêm đặc biệt.”

Sheila Aubrey mỉm cười và nhăn mũi.

“Tôi nay tôi khá rồi rảnh nếu anh không có việc gì tốt hơn để làm,” cô nói. “Tôi sẽ xong việc sớm. Lúc năm giờ.”

“Nếu không có việc gì tốt hơn để làm thì tôi sẽ không bỏ lỡ. Cô sẽ tìm tôi ở Savoy, chỗ quầy bar

chứ?”

“Vâng,” cô nói và khẽ hôn lên má khi anh đi ra cửa để tìm taxi.

Lát sau Alex tới được Bộ chỉ huy Hải quân và được biết tàu của anh đã bị trúng bom trong trận oanh tạc đêm qua. Không có gì nặng lắm, nhưng đủ để cần sự coi sóc của sỹ quan chỉ huy. Khẩu pháo số một ở đuôi tàu bị xê dịch khỏi vị trí, còn hai khẩu Oerlikon thì vô phương cứu chữa. Có một vài hư hại ở boong dưới. Nó sẽ được đánh giá nếu Alex chịu để một phụ nữ trầm lặng không rõ tên chở tới Est End để thấy đội sửa chữa người Anh đang bận rộn với đèn hàn và dụng cụ hàn. Bốn giờ chiều vẫn còn bận. Anh đi lên bờ và gọi điện đến Bộ Không Quân, và cuối cùng được nối với cô Aubrey ở bộ phận Mật mã.

“Vô cùng xin lỗi,” anh nói. “Nhưng tôi e là chúng ta không thể gặp nhau ở Savoy như đã hẹn được. Con tàu cũ kỹ của tôi bị hư hại chút ít do trận bom đêm qua, tôi phải trông coi những người đồng hương của cô, mà họ thì hình như muốn làm việc suốt đêm. Có một số hư hỏng ở phía dưới có thể được sửa chữa ngay trong đêm, những hư hỏng này sẽ cản trở việc bốc dỡ hàng nếu không nhanh chóng khắc phục, và chúng tôi được lệnh bốc dỡ hàng thật nhanh. Rất tiếc. Ngày mai có được không?”

“Ngày mai cũng được,” Sheila Aubrey nói. “Nhưng tôi có một sáng kiến hay hơn. Nếu anh có thể xong việc vào bất cứ lúc nào trước nửa đêm, sao anh không đến nhà tôi và chúng ta lại có một tối yên lặng nữa. Có lẽ chúng ta sẽ không phải hét lên với nhau. Rượu whisky của anh vẫn còn lại một ít đấy.”

“Rất tuyệt. Nếu có thể giải quyết xong công việc ở đây, nhất định tôi sẽ gõ cửa nhà cô.”

Alex trút bỏ bộ đồ bảo hộ lúc tám giờ tối, và vừa huýt sáo vừa cạo râu lại thật kỹ và chải qua bộ quân phục màu xanh. Minh phải nhớ ơn đội thủy thủ người Anh, anh nghĩ. Trong một ngày họ đã hoàn thành lượng công việc mà nếu làm ở Hamton Roads thì phải cả tuần. Con tàu mòn vẹt cũ kỹ đã được hàn lại bằng hoặc có lẽ còn hơn mới. Dường như bọn phát xít đã dạy cho người Anh biết phải thay đổi như thế nào và khiến mọi người đều làm việc khẩn trương - phòng không, cứu hỏa, cứu hộ. Anh huýt sáo. Bây giờ mới hơn tám giờ và nếu may mắn anh sẽ đến được West End lúc chín giờ. Chỉ cần tìm được taxi...

Một buổi tối nhiều hứa hẹn. Nàng, Sheila, người anh gặp trên đường, mới đáng yêu làm sao, mới đẹp làm sao, mới dễ thương làm sao, mới ngọt ngào làm sao, và sau cách xử sự mầu mịch của anh đêm hôm qua, hứa hẹn nhiều điều đẹp đẽ sẽ đến.

Anh huýt sáo và thầm khen mình vì đêm qua đã không lợi dụng sự gần gũi. Lúc nào phải đến thì nó sẽ đến, với sự say mê trọn vẹn từ cả hai phía, vì thời gian rất ngắn ngủi và nàng biết thời gian là rất ngắn ngủi, trong vòng một tuần nữa, mà có khi không đến, anh sẽ lại phải ra khơi.

Sheila không diêm dúa, không đong đưa như những cô ả dễ dãi mà anh đã thấy ở các khách sạn, quán bar và câu lạc bộ. Nhưng vào lúc này nàng là tất cả mọi phụ nữ - nàng đã đính hôn và đã phần nào là góa phụ trong chiến tranh, và nàng biết sự ngắn ngủi của thời gian trong chiến tranh. Ở đây không xét đến quan niệm của Amelia về lòng chung thủy. Đây là London thời chiến. Có tàu ngầm dưới biển và máy bay trên trời. Thời gian thật ngắn ngủi, và thời gian cũng thật ngọt ngào. Đêm nay Sheila sẽ lại ngủ yên lành trong vòng tay anh, không chỉ vì được an ủi, giống như một đứa trẻ trong bóng tối.

Chúa đã mỉm cười với anh, Alex rời khỏi tàu và thấy ngay một chiếc taxi. Người lái xe sẵn sàng đồng ý, dù sao chẳng nữa anh ta cũng cần quay lại West End.

“Đêm qua chúng tôi đã giã một trận ra trò,” người lái xe nói với vẻ hãnh diện. “Đi đâu, ông bạn?”

“Hill Street,” Alex nói. “Và phi nhanh hết mức có thể. Một quý bà đáng yêu đang đợi tôi.”

“Quá rõ, ông bạn”, người lái xe nói và nháy mắt. “Ê này, đủ những quý bà đáng yêu, phải không?”

“Quá đúng,” Alex nói cụt ngắn và náu mình trong góc ghế để ngẫm nghĩ về định mệnh, những cuộc không kích, đường phố và cô gái đáng yêu có tên là Sheila.

Họ vừa tới quảng trường Grosvenor thì còi báo động cất lên. “Trời ơi,” người lái xe kêu lên. “Phải quay lại thôi. Tôi chỉ có thể đưa anh tới Grosvenor, tất nhiên, trừ phi anh muốn trú ẩn?”

“Hãy làm thế ở tòa nhà Grosvenor,” Alex nói. “Quý tha ma bắt. Chỉ năm phút nữa là tôi đã ở trong nhà của Sheila. Được rồi, tôi có thể chạy đến đó sau khi báo yên.”

“Báo cái gì?” Người lái xe hỏi vì tiếng âm ì rõ lên và tiếng súng phòng không bắt đầu nổ ở phía xa.

“Chẳng gì cả,” Alex nói. “Đến đó đi”.

Người lái xe đỗ trước tòa nhà Grosvenor. Alex trả tiền và chạy bỏ vào trong. Chỗ hành lang chật cứng, quầy bar Mỹ ở tầng dưới cũng vậy, nhưng anh đã xoay sở lách được đến quầy và moi được từ người bán một chai Scotch lớn.

Đêm nay bọn Đức đã thể hiện sức mạnh của chúng, và hình như chúng đã bỏ khu vực cảng để lộn đi lộn lại trên khu West End. Tiếng nổ của những quả bom lớn khiến cửa sổ rung lên lập cập. Có lúc khách sạn đã tưởng như bị trúng bom - thật khó mà nói được là gần đến mức nào. Những khẩu pháo cao xạ ở Hyde và Green Park khiến răng người ta va vào nhau lập cập y như cửa sổ vậy, và có thể nghe thấy tiếng rít của máy bay xpitfai nổi lên trên tiếng âm ì đều đều của những máy bay ném bom lớn. Giống đêm trước, nửa giờ sau tiếng âm ì tắt hẳn, và tiếng súng cao xạ cũng lặng dần khi lực lượng đáng kể của bọn phát xít quay về Hà Lan.

“Một vố ác đấy,” người đàn ông cạnh Alex nói. “Tôi không ngạc nhiên khi chúng tập trung lâu thế vào khu cảng. Đó là khi chúng quăng thẳng một trái xuống quán Café de Paris mà một gã cảm thấy khó chịu. Lũ chó chết này thật chẳng có lương tâm. Đây là bệnh của bọn Đức.”

Khi còi báo yên vang lên Alex bước đi trong đêm, một lần nữa lại thấy London đổ nát và bị lửa bao vây. Xe cứu thương rú còi inh ỏi và các đội cứu hộ đã sẵn sàng vào việc.

Anh đi qua những đồng gạch vụn về hướng Hill Street, vẫn chưa nắm chắc địa hình của London, và sau vài khối nhà, anh nghĩ mình đã lạc đường. Nhưng không, lửa sáng đủ để anh nhìn thấy tám biển Hill Street. Anh đã nhận ra góc phố.

Đôi chân đưa anh đi thêm vài bước về hướng đêm qua, trong bóng tối, và đột nhiên tim anh thất lại.

Không có chuông để bấm. Không có cửa để gõ. Không có ngôi nhà sau khung cửa. Không có cô gái. Sẽ chẳng bao giờ có cô gái, chẳng bao giờ có cô gái ấy.

Sáng hôm sau Alex tỉnh dậy, miệng đắng nghét toàn mùi rượu wishky. Cô ả có đôi môi bự son mà

anh nhật được ở đâu đó không thể nhớ ra nổi đã đi khỏi. Gối anh ướt đầm, như anh đoán, nước mắt.

_ QUYÊN I _

BARBARA

CHƯƠNG 9

Nhiều năm sau Alex Bar vẫn thường tự nhủ với mình rằng anh chưa bao giờ thực sự muốn làm điều gì có ý nghĩa cho Barbara. Chuyến thuyết trình ở Chicago, bắt đầu ngay sau khi cho ra cuốn sách mới, đã khiến anh say khướt vì anh ghét cái trò anh đang làm, và anh đã mang nguyên cái dư vị khó chịu ấy lên máy bay một giờ trước khi để ý đến cô gái có mớ tóc vàng hoe ngồi cùng ghế với anh.

“Hình như người ta không phục vụ rượu trên máy bay,” một giọng nói mềm mại rõ ràng đánh thức anh khỏi giấc ngủ lơ mơ. “Ngẫu nhiên tôi lại là kiểu người cổ luôn có chai rượu trong túi xách. Tôi nghĩ ông có thể hoặc được tỉnh lại hoặc được trút bỏ hoàn toàn nỗi khổ sở của mình, ông Barr. Sẽ là thế nào đây?”

“Cô biết tôi?” Alex vừa hỏi một cách ngu ngốc vừa chớp mắt. Ánh sáng khiến anh bị chói. “Chúng ta đã gặp nhau?”

“Tôi biết ông. Còn ông hoàn toàn không biết tôi. Tôi chưa bao giờ thực sự gặp ông, nhưng người ta đã đưa ông lên bìa của nhiều tờ báo và tạp chí. Còn một chuyện nữa, chúng ta ở trên cùng một chương trình truyền hình sau khi ông thực hiện vài mảnh khoé nhỏ với các nhà xuất bản. Tôi tên là Barbara Bayne. Một diễn viên chuyên nghiệp tồi.”

Alex lại chớp mắt, lần này ít mục mị hơn, và đón lấy chai rượu bệt còn độ phần tư lít. Khó khăn lắm anh mới tập trung được.

“Tất nhiên là tôi biết cô. Tôi đã nhìn thấy hàng tá phim của cô. Nhưng cô có tóc đen. Và lần trình diễn mới đây nhất... lần mà...”

“Gây khuấy động sau năm buổi trình chiếu? Ông cũng thấy đấy, phải không, và ông vẫn định uống whisky của tôi”. Giọng Barbara Bayne vang lên vui vẻ trong chuyến bay đêm tới cái thành phố đầy khói bụi mà kể từ giờ phút này Alex không còn muốn tới nữa.

“Thật sự tôi không cho là bộ phim hoàn toàn tồi tệ. Và tôi nghĩ cô...”

“Xứng đáng, các nhà phê bình đã nói thế. Đó là tất cả những gì họ nhìn thấy ở tôi, một từ kinh tởm... xứng đáng. Nhưng sự thật là tôi khá dễ tính và hiếm khi căm thù người khác, những diễn viên thành công hơn. Điều đó khiến tôi được mời không ngớt. Ông có muốn pha một ít nước vào rượu không?”

“Ồ, không.” Alex lắc đầu, sau đó hơi cúi người xuống Barbara Bayne. “Tôi định làm một hơi chai rượu này. Tôi cần được tiếp thêm sinh lực. Cô có muốn uống một chút không?”

“Không, cho đến khi nào ông mời tôi đi ăn trưa ở Chicago,” Barbara Bayne dịu dàng nói. “Tôi đã đợi thời khắc này nhiều năm rồi. Tôi nghĩ cuốn sách mới đây nhất của ông, cuốn Mọi điều đã mất ấy, thật là tuyệt. Nó hẳn phải được rút ra từ gan ruột người viết.

“Đúng. Nó được rút ra từ gan ruột tôi. Nhưng đó là động tác tiêu hóa cuối cùng. Dù sao đi nữa nó

cũng rất được tán dương, và tôi sẽ vui lòng đưa cô đi ăn trưa. Tôi cũng sẽ vui lòng đưa cô đi ăn tối, và tôi cũng...”

Barbara Bayne mỉm cười, làm lún sâu thêm lúm đồng tiền trên má.

“Không. Những thứ đó sẽ phải đến muộn hơn nhiều.”

Alex cảm thấy ngượng với chính mình. Anh mò mẫm tìm bao thuốc và đưa mời cô một điếu, như cử chỉ bào chữa cho việc quan sát chăm chú hơn. Barbara Bayne có khuôn mặt sắc nét như tạc bằng đá và một lúm đồng tiền rất sâu.

“Tôi định nói là đêm nay có một trận chiến cân bằng mà tôi nghĩ tôi có thể làm cô vui, nếu cô thích những trận chiến đấu.” Anh gọi chuyện.

“Tôi thích những cuộc chiến,” Barbara Bayne nói, “mọi thể loại. Tôi thích xem một cuộc chiến lạnh lùng cho chân lý.”

“Trên sân khấu trông cô cao lớn hơn,” anh nói qua điếu thuốc. “Và già dặn hơn. Trên phim thì trông cô rất hư hỏng và lảm nhảm. Nhưng tôi cho đó là vì cô thuộc tuýp phụ nữ da ngăm đen. Tôi cho là cô ghét tôi nói rằng nhìn gần trông cô trẻ hơn, xinh đẹp hơn. Và ngây thơ hơn nhiều.”

Barbara Bayne bỏ mớ tóc vàng hoe rục rở khỏi đầu, và khéo léo giả vờ như đang phải kiềm chế.

“Đó là lỗi của người làm đầu,” cô nói. “Tôi thật sự không biết những anh chàng ấy định làm từ ngày này sang ngày khác. Tôi được biết đoạn phim ngắn về vịt con lông mượt đã diễn ra rất tốt với kiểu mắt nâu tròn sáng đặc thù của tôi.”

“Tôi sẽ thích cô nếu mắt cô màu hồng. Và vắt chéo nhau. Đó là lời tán tụng đầu tiên của tôi từ món whisky của cô, vì thế tôi nghĩ là tôi sẽ chiếm lại cái chai và sau này vào một lúc nào đó, giả vờ bình thường. Lúc đó tôi sẽ đưa ra những lời khen đúng lúc.”

Anh lại uống và giấu chai ra sau lưng.

“Tên thật của cô là Barbara Bayne à?”

“Barbara thì đúng. Nhưng nó chẳng hợp với cái họ cứng còm của tôi là O'Shaughnessy, và người đại diện đầu tiên mà tôi có đã quyết định biệt đãi họ Bayne. Tôi cho ý thực của anh ta là bane^[8], đó mới đúng là cái tôi có với sự hiện diện của anh ta. Họ khi lấy chồng của tôi là Emory. Ông biết, người mang họ Emory đặc biệt đó, với chiếc mũi quý phái và hoàn toàn không có khả năng diễn xuất. Chúng tôi đang trong tiến trình tỉnh mộng, một cách hợp pháp. Tôi thấy là hai diễn viên tôi không bao giờ làm nên một mùa hè.”

“Y khiến tôi nhớ lại,” Alex nói. “Tất cả những nam và nữ diễn viên mà tôi đã gặp, cả trong và ngoài sân khấu, hình như đều có quan niệm là Duse luôn tạo ra một sự xỉ nhục riêng cho tài năng của mỗi người, và rằng Bernhard rõ ràng thường tạo ra nó trong thị trường cổ phiếu mùa hè.”

“Đó là thất bại hay gặp trong kinh doanh, và thật ra tôi không thấy khác nhau nhiều giữa diễn viên và nhà văn. Nhưng tôi phải nói rằng trông anh không giống một nhà văn. Trông anh giống một tay môi giới cổ phiếu đôi chút thành công hơn. Có phải anh đang đóng vai nhà văn không?”

“Không, cảm ơn.” Alex Barr lại lắc đầu. “Hầu hết mọi người đều nói trông tôi giống một giáo sư có đôi chút thành công. Và tôi có rất ít lông trên ngực, thực tế là không có sự lập dị đầy màu sắc.”

“So với một giáo sư thì anh quá ngắn ngủi. Đâu rồi tẩu thuốc của anh, nếu anh là một tác giả đích thực? Đâu rồi cái anh chà mũi để cải thiện tính tình của một nhà xuất bản?”

“Không có. Tôi ghét. Nhét phòng áo và làm khét lẹt các gạt tàn. Bầu không khí can đảm giả tạo. Bầu không khí tri thức giả dối. Thích thuốc lá. Chắc chắn sẽ bị ung thư phổi ở tuổi năm mươi. Một thói quen xấu, nhưng tôi mê thức ăn, whisky và tình dục hơn là nicotin.”

“Theo thứ tự nào?” Barbara Bayne thăm thì. Ôn Chúa, cô không chỉ có khuôn mặt đẹp mà còn có sự trong sạch và khỏe khoắn trong từng đốt xương.

“Ồ, đại khái, thức ăn và whisky,” Alex mỉm cười. “Về chuyện rượu chè cô quả là một cô gái đáng yêu. Mà cho dù không có điều đó, cô cũng có một khuôn mặt buổi sớm xinh đẹp.”

“Cảm ơn. Thật là những từ đẹp đẽ. Tôi có thể nói với anh như vậy. Cho dù cái dư vị khó chịu mà anh đang mang thay cho tẩu thuốc. Và anh thực sự không gây ấn tượng cho tôi như một nhà văn bí ẩn với điều gì đó rất quan trọng để nói rằng không một người nào thật sự hiểu được ngoại trừ anh.”

“Tôi chỉ là một nhà văn chuyên nghiệp có cuộc đời sáng tác khá nghiêm túc. Nếu có điều gì đó quan trọng lọt ra thì phần lớn là do tình cờ. Tôi sợ là tôi không đủ tiêu chuẩn vào được trường Faulkner Hemingway của tính lập dị đằng sau sân khấu. Tôi chỉ viết, đều đặn, hằng ngày, và hy vọng người đại diện của tôi không nhăn nhó nhiều quá khi nhận được bản thảo. Ông ta biết, ý tôi là nhăn nhó ấy mà. Ông ta có bộ mặt để làm điều đó.”

“Không hãnh diện về nghề viết văn? Không định giá lại những viên ngọc trai vô giá tuôn ra từ những ngón tay anh? Không phải dốc sức đấu tranh một cách quá tinh vi với những ông chủ của anh, nếu có điểm chuyên nghiệp có thể bàn?”

“Rất ít. Thực tế là không có,” Alex Barr nhếch mép bức bối. “Tôi không thích những kẻ tự cao tự đại, nhưng tôi đã là một tay chuyên nghiệp trong suốt chừng ấy thời gian. Tôi thích một ả gái điểm khỏe mạnh và tốt. Tôi có thể điều khiển một số thủy thủ bất kỳ luật vào bất kỳ giờ nào trong đêm.”

“Anh nói như một tác giả trong mơ của nhà xuất bản,” Barbara Bayne nói. “Còn những khía cạnh quý phái khác của tính cách? Không có ngay cả một chút tính cách nghệ sỹ thông thường? Một kẻ đánh vợ? Đá chó? Ghét trẻ con? Tất nhiên tôi biết anh đã có vợ. Tôi nhìn thấy cô ấy khá thường xuyên ở “21”. Cô ấy rất đẹp.”

“Cảm ơn. Cô ấy rất đẹp, và cô ấy cũng là một phụ nữ rất dễ thương. Cô ấy chỉ có một nhược điểm cơ bản. Tôi cảm thấy cô ấy hiểu tôi quá rõ. Điều đó để nói lên rằng cô ấy biết tôi là một người chồng phóng đảng. Tôi nghĩ cô ấy ghét ả nhân tình mà tôi giữ ở hậu cung.”

Không có sự bẽn lẽn xấu hổ cố tình nào lộ ra trên mặt Barbara Bayne.

“Chiếc máy chữ tệ hại đó?”

“Chiếc máy chữ tệ hại đó. Điều không may là tôi không biết sống theo bất kỳ cách nào khác. Và cũng không may như thế, khi cô là giám đốc, là nhà quản lý, là người sản xuất, người viết kịch bản, và tất cả những diễn viên, già và trẻ, nam và nữ, da đen và da trắng, rồi khi hết một ngày trong cái ôm của Iron Maiden cô mệt mỏi đến mức đánh mất ngay chính tính cách của mình. Tất cả những gì cô muốn làm là đắm mình vào một cốc đúp martini và thả mình xuống giường với cuốn sách của cô nằm sâu

trong tiềm thức, nhờ đó cô có thể thức dậy và đối chọi với toàn bộ tình trạng hỗn độn buồn thảm ngày mai. Cuối cùng cô có thể có một cuốn sách nhưng cô cũng gần như xóa bỏ chính bản thân cô với tư cách là một con người trong quá trình buồn thảm xây dựng nên nó”.

Barbara Bayne giả vờ rùng mình.

“Nếu không quá bí mật, vợ anh làm gì khi anh đang thai nghén một đứa con tinh thần mới?”

“Tôi thật sự không biết,” Alex Barr trả lời một cách nghiêm túc. “Tôi đoán là những thứ thông thường thôi. Nhà, làm đầu, quần áo, nhà hát. Cô ấy đọc rất nhiều. Một vài hội từ thiện ngu ngốc. Chúng tôi không có con.”

“Trời,” Barbara Bayne nói. “Tôi không muốn anh vĩnh viễn là đứa trẻ cưng trong nhà. Đã bao giờ anh vui đùa chưa?”

“Khi tôi làm việc thì không. Thường thì tôi quá mệt mỏi. Cũng có khi tôi bỏ công việc đấy và đi tìm cái mà cô có thể gọi là thú vui, nhưng tôi thấy tôi không quan tâm nhiều đến việc nhậu nhẹt say sưa. Tôi hay có những dư vị xấu xa và sợ phải ngủ với người mà tôi chưa biết rõ.”

“Theo quan điểm của tôi thì các nhiệm sắc thể của anh đã hiểu rõ, anh bạn.” Barbara Bayne nói. “Tôi nghĩ gen của anh đã đông lạnh, hoặc cái gì đó. Linh hồn anh cần được rung lên chút ít. Chúng ta sẽ thử điều đó đêm nay sau khi xong công việc? Hay sau khi máy bay hạ cánh?”

“Hãy cứ coi như tôi lắc đầu,” Alex Barr nói. “Ồ, Chicago đây rồi. Cô đã làm cho chuyến đi ngắn lại. Cảm ơn. Bây giờ chỉ mong chúng ta không đâm xuống cái sân bay vô dụng đáng yêu này.”

“Nếu thế thì chúng ta cũng chỉ đi theo hướng hiện nay thôi,” Barbara Bayne nói. “Tôi đang đói và khát kinh khủng và tôi không đến phòng Pump trong bộ dạng thiếu ngủ. Báo cho anh biết là tôi ăn uống rất tốn kém đấy. Tôi là một cô gái khỏe mạnh và khẩu phần rất ổn định.”

“Tôi có mang theo tiền, và cũng có những thẻ tín dụng đẹp,” Alex Barr nói. Chiếc máy bay chạm đất với một cú va mạnh. “Ồ, chúng ta đã làm nó sống lại. Đi thôi, hãy kiểm taxi và phi đến Pump. Không có ý xúc phạm đến chai rượu để cầm đã giúp tôi sống sót, nhưng tôi gần như là kẻ nốc martini vào buổi trưa.”

“Anh quả rất thú vị,” Barbara Bayne nói. “Đi nào. Hy vọng anh không phản đối việc nắm tay ở nơi công cộng. Đó là thói quen uỷ mị tẻ nhạt của tôi.”

“Trong trường hợp của cô tôi sẽ phá vỡ qui tắc lâu đời phản đối việc nắm tay nhau ở nơi công cộng,” Alex Barr nói. “Thậm chí tôi có thể dần dần thích nó.”

“Anh biết không, Barr?”

Lúc này họ đang đi qua đường băng hướng về phía nhà đón khách.

“Biết gì cơ?”

“Tôi không nghĩ là anh có cơ hội,” Barbara Bayne nói.

“Tôi không rõ liệu điều này có đáng với nỗ lực của chúng ta không,” Alex nói. “Với tôi, hình như có nhiều kẻ ăn bám vây quanh hơn hồi tôi còn bé. Cuộc đấu hay thực sự cuối cùng tôi xem là trận đầu tiên của Louis Conn, ngay sau chiến tranh, khi Conn đấu với Joe già láu cá đến khi Conn tự phụ và Joe đã làm nguội anh ta.”

Họ đang dùng bữa trưa nhanh trước trận đấu được cho là cuộc gặp danh dự của nhà vô địch thế giới hạng trung tương lai do các nhà tài trợ truyền hình tổ chức.

“Tôi chưa bao giờ nghe thấy tên những gã này, nhưng tôi không theo dõi nhiều trận đấu. Tôi biết một số tên tuổi như Sugar Ray, Marciano và Graziano, nhưng không biết gì về Barney Rosses, Henry Armstrong, Lou Amberses, chứ đừng nói đến con trai nhà Baer, Ceferino Garcia, và xin Chúa giúp chúng con, Tony Galento. Tôi xem hầu hết những trận đấu hay - có thể nói là tất cả những trận đấu hay - trước chiến tranh. Sau chiến tranh tôi chuyển từ xem quyền Anh tranh giải sang xem đấu bò tốt, ít ra thì bò cũng trung thực.”

Barbara cắn một miếng thịt bò.

“Tôi yêu quý họ, dù ăn bám hay không,” cô nói. “Tôi thường xem họ trên tivi, nhưng chưa bao giờ thấy họ bằng xương bằng thịt.”

Alex lắc đầu.

“Truyền hình - và sự giàu có - đã làm tiêu tan những thử thách. Truyền hình đã giết chết những câu lạc bộ nhỏ, nơi bọn con trai thật sự học được cách đánh nhau trước khi chúng bị ném vào một cuộc đấu thật sự. Còn sự giàu có thì làm tiêu tan những đam mê mãnh liệt. Ai còn muốn bị vỡ mũi và rách tai khi có thể làm ra trăm đô một tuần nếu là nhân viên văn phòng và ba trăm đô nếu là thợ hàn? Một cái bụng rỗng mới làm ra một tay đấm giỏi. Đó là cách duy nhất để họ có thể vươn lên từ đường phố”.

Anh nhìn đồng hồ, và tìm séc.

“Sắp đến lúc phải đi nếu chúng ta muốn xem Tiger Taggart đánh gục Bolo Bermudez. Quả là một trận đấu đặc biệt vào thời gian này. Tiger thật sự là người da trắng. Tôi nghĩ chúng ta đang cạn kiệt những tay đấm bốc da trắng,”

Họ len theo lối đi đến dãy thứ ba.

“Sao thế, chúng ta có chỗ ngồi ở khu báo chí cơ mà,” Barbara ngạc nhiên hỏi.

“Quý bắt nó đi, cái đứng sau hàng trăm dãy ghế được gọi là ”khu báo chí“ những ngày này. Đó là biểu tượng của địa vị, và một số người vẫn còn nhớ tôi từ những ngày cũ tốt đẹp ở bãi biển Jacob, khi tôi mặc những món đồ đó.”

Một người đàn ông bạch tạng trông như thần lùn giữ của quay lại từ chỗ góc sàn đấu, bắt gặp ánh mắt của Alex, ông ta vẫy tay.

“Chào Whitney,” Alex hét lên qua lớp khói. “Đó là Whiney Bimstein, có lẽ là huấn luyện viên vĩ đại nhất và bất tử nhất mọi thời đại. Hãy nhìn Whitney với hai miếng bảo vệ răng trong miệng và cô biết không ai sẽ kêu gọi đánh nhau vì máu. Ông ấy và Ray Arcel là những người cừ nhất.”

Một người khác, có cặp mắt cú vọ của người Ý, vẫy tay từ một mé khác của sàn đấu.

“Chris Dundee đây. Hôm nay Dundee cổ vũ cho học trò của mình. Tôi biết Dundee từ khi ông ấy còn là nhà quản lý và đang nghèo đói. Tôi cho là tôi biết tất cả bọn họ. Lou Diamon. Chúng tôi gọi Diamon là ”Người bẻ ghi trung thực“ vì ông ấy chưa bao giờ ăn trộm toa chở hàng. Al Weill, người đã đấu với Ambers và cho ông ta về vườn khi Lou không làm được thế một lần nữa. Fat Eddie Mead và nàng công chúa Ấn Độ của ông ta. Tôi biết tất cả bọn họ khi tôi còn trẻ và hăm hở học hỏi mọi thứ.”

“Anh thích nhớ lại hồi ấy phải không?”

“Có lẽ thế. Tôi thích nhớ lại cái đêm mà Galento, đầy những bia, gặp một Louis sung sức với cú móc trái bất ngờ cộng với chửi rửa khiến anh chàng này gần mất hết nhuệ khí. Tôi nhớ cái đêm ở Washington khi Buddy Baer, võ sĩ chưa nhiều kinh nghiệm, tung cú đấm tay phải trúng cằm Joe và cho anh ta bay qua vòng dây rơi vào lòng tôi. Cô có thể không tin. Nhưng Joe luôn trở lại và đánh gục những người đã từng thắng anh ta, rồi Marciano đã thuyết phục được Joe giải nghệ bằng một loạt cú đấm tay phải”.

Người dẫn chương trình đang giới thiệu hai võ sỹ. Võ sỹ da trắng, Tiger Taggert, người săn chắc đầy tàn nhang, tóc tua tủa và trông có vẻ một tay đấm cừ. Anh ta cũng khá dẻo dai. Võ sỹ da màu, Bolo Bermudez, người chắc nịch không có góc cạnh.

“Anh ta là người Cuba,” Alex nói. “Một đất nước còn nghèo đói chỉ đủ để sản sinh ra những võ sỹ giỏi từ những cánh đồng mía. Họ phải vung dao nhiều để kiếm mười xu mỗi ngày. Tôi sẽ đánh cuộc với cô hai ăn một - mười đô ăn năm - vào gã người Cuba.”

“Anh đã nhìn thấy chỗ chênh lệch?”

“Chẳng có chỗ chênh lệch nào thực sự quan trọng trong một trận đấu như thế này. Sáu ăn năm và cho cô chọn. Cô muốn cách khác, tôi sẽ cho cô hai ăn một và chọn võ sỹ da trắng.”

“Tôi sẽ lấy Tiger,” Barbara nói. “Trông anh ta rõ là một võ sỹ. Cánh tay anh ta rất khỏe.”

“Được rồi, cứ để xem xem,” Alex nói. “Cồng rồi kìa.”

Tiger di chuyển luôn. Anh ta thận trọng tiến về phía giữa võ đài, tay để thấp, và khi gã người Cuba vạm vỡ gài lên tung một cú bạt, gã da trắng đầy tàn nhang vươn cánh tay trái dài đấm trúng mũi địch thủ. Đòn ra có vẻ không mạnh lắm, không hơn một cú đẩy - nhưng máu bắt đầu chảy ra từ mũi Bermudez. Tiger di chuyển, vẫn rất thận trọng, và giáng một đòn tay phải vào bụng võ sỹ Cuba khiến anh ta gập người lại. Bước lùi về sau, Tiger móc một cú tay trái đột ngột vào cằm võ sỹ Cuba, và người ta có thể thấy đầu anh ta kêu răng rắc.

“Đêm nay có vẻ ngắn đây,” Alex lẩm bẩm khi Bolo ôm ghì đối thủ. “Cô có muốn tôi trả tiền ngay bây giờ không?”

“Không phải lúc này,” Barbara khàn khàn nói. “Nhìn kìa”.

Bolo Bermudez đã cắn vào cổ Tiger, và trong tư thế ôm sát, anh ta đang liên tục tung những cú

khủng khiếp vào cái mạng sườn gầy gò của gã da trắng. Khi trọng tài tách họ ra, võ sỹ Cu ba đâm mạnh vào cằm Tiger, làm anh chàng này choáng váng, trọng tài ngăn võ sỹ Cuba lại, cảnh cáo anh ta không được đâm vào chỗ gãy. Có máu trên vai Tiger từ chỗ mũi bị chảy máu của Bermudez, nhưng mạng sườn của gã da trắng cũng có một vùng màu hồng đau nhức do những cú đánh giáp lá cà.

“Có lẽ chú bé của tôi dai sức hơn ta tưởng,” Alex thì thầm, “Xem kìa”.

Bermudez gầm lên, tung một cú đâm thẳng bằng tay trái vào miệng, và thoi một cú móc mạnh vào hàm Tiger, tiếp theo là cú đâm tay phải vào cằm. Miệng Tiger bắn ra một tia nước bọt, và Bolo ở trên ép anh chàng vào dây thừng, liên tục thoi như giã gạo vào bụng.

Tiger bật người khỏi dây thừng, tung một cú đâm tay trái dưới thấp, và tạt chéo một cú tay phải khiến gã da đen ngã khụy gối xuống. Anh ta bị đếm đến tám và đứng dậy khi cồng vang lên.

“Ô, gã của tôi đã mất một điểm và bị đánh bản khi hấn ôm sát người,” Alex nói. “Nhưng chưa xong đâu. Hiệp hai rồi.”

Cả hai võ sỹ gầm lên ở giữa võ đài, tiến tới bằng những bước dứt khoát, đứng thủ thế. Alex nhìn Barbara Bayne đang thở hồn hển bằng chiếc mũi trắng hồng. Đôi môi cô mím lại thành một đường thẳng, và ngực cô phập phồng mỗi lần hai gã võ sỹ va vào nhau.

Không có mảnh khỏe gì ở cuộc đấu. Alex nghĩ, hai gã đàn ông đâm như Tony Zale đã từng đâm, khi ông còn là kẻ bất khả chiến bại, như Henry Armstrong đã từng đâm, khi ông còn là chiếc cối xay gió dẻo dai. Mắt phải của Bolo đã hoàn toàn sưng vù, với một vết rách sâu trên lông mày đang phun máu. Trọng tài chỉ làm ra vẻ muốn tách hai võ sỹ đang ôm cứng lấy nhau và đâm nhau như thể họ tự muốn bẻ gãy chính họ. Alex chợt nhớ đến câu chuyện về cách một con thú hoang có cái tên Ace

Hudkino một lần đã bóp nát trái tim, cơ thể và linh hồn Ruby Goldstein bằng cách nhai sống anh ta sau khi gã trai Do Thái nhỏ cừ khôi có một trận đấu đã “thắng trong túi”. Gallico đã viết về chuyện này rất hay.

Võ sỹ da trắng Tiger, người dính đầy máu của võ sỹ Cuba. Bản thân anh ta không bị vết thương nào, nhưng cả hai mắt sưng húp thành hai khe nhỏ, và bụng anh ta đỏ ửng y như bả vai do những cú đâm gần tàn bạo mà anh ta phải chịu. Đám đông đã đứng cả dậy, gào thét, và Alex sững sờ trước tiếng hét the thé dữ tợn phát ra từ cô gái tóc vàng xinh đẹp ngồi bên cạnh anh.

“Giết hắn đi, Tiger! Nào, nào, đúng rồi, đúng rồi!” Barbara Bayne la lên đầy phấn khích, và Alex có thể nhìn thấy màu trắng lộ ra trên đồng tử của cô, giống như mắt một con ngựa điên.

Cồng vang lên khi hai võ sỹ đứng chạm chân nhau, và ghì chặt nhau cho đến khi trọng tài phải thô bạo tách họ ra.

“Nếu tôi không lầm,” Alex nói khẽ với Barbara. “Hình như chúng ta đang tham gia vào một cuộc tàn sát ở đây.”

Barbara như không nghe thấy anh nói. Cô đang chồm người ra phía trước, thở một cách nặng nhọc, cặp mắt dán chặt vào góc của võ sỹ da trắng, nơi những người săn sóc đang làm việc điên cuồng để phục hồi sức lực cho anh ta.

Cồng báo hiệu hiệp ba vang lên và hai gã đàn ông xô vào nhau mà không buồn đánh nhử hoặc

tránh đỡ, cả hai cùng tung ra cú xuynh tay phải để hạ đo ván, và cả hai cùng đâm trúng vào hàm của nhau. Cùng một lúc cả hai võ sỹ đổ xuống sàn như cái cây bị đốn - gã da trắng ngã sấp, còn gã da đen thì ngã ngửa. Đám đông khán giả đã đứng hết cả dậy, tiếng gào thét man dại tràn ngập võ trường, và lại một lần nữa Alex giật mình, nhưng không bị sốc nữa, khi nghe thấy tiếng rên rỉ gần như nức nở của Barbara Bayne. Đôi môi cô để lộ hàm răng nghiến chặt.

Có thể thấy khá rõ là trọng tài chưa bao giờ gặp phải một tính huống tương tự. Ông ta đứng đó, giữa hai võ sỹ, và bắt đầu đếm. Khi đến bảy thì Bolo Bermudez quỳ lên được một chân, và đứng thẳng được dậy ở giây thứ chín. Gã loạng choạng bước ra góc giữa và hôn hên búi lấy dây thừng. Khi đếm đến mười võ sỹ da trắng vẫn không nhúc nhích được, trọng tài bước ra góc giữa, gạt đầu với Bolo Bermudez, và gã Cuba da đen lao đảo tiến lại. Trọng tài cầm tay gã giơ lên. Khi ông này vừa buông tay thì võ sỹ người Cuba lại đổ ập xuống sàn, bất động như đối thủ của mình.

Cả đám đông trợn tròn mắt, Alex nói:

“Quý tha ma bắt tôi đi nếu tôi thấy cái gì giống thế này trong những trận đấu mà tôi đã xem - hai võ sỹ đánh nốc ao nhau bằng cùng một cú đâm. Cứ sống rồi sẽ thấy. Đây, có chuyện gì xảy ra với cô vậy?”

Barbara tái nhợt như người chết

“Tôi... tôi không thể thở được. Tôi cần một chút không khí - một chút không khí và có lẽ một chút rượu nữa. Và để ngồi. Tôi nghĩ tôi phải ra khỏi đây. Tôi hét có to lắm không?”

“Đủ to đấy,” Alex cười. “Tôi đã sợ là cô sẽ cầm giày xông lên võ đài để giúp cho gã trai của cô. Hình như cô chưa bao giờ xem một trận đấu tranh giải thực sự phải không?”

“Chưa có ai mời tôi,” Barbara nói. “Nhưng nó thật tuyệt diệu. Tôi chưa bao giờ bị kích động như thế trong đời.”

“Tốt hơn là cô nên tránh xa những cuộc đấu bò,” Alex thăm thì. “Nếu cảnh máu chảy tác động đến cô như thế này. Các tay đấu bò có một câu thành ngữ, nếu một quý bà bị xúc động bởi một cuộc đấu: Que mantenga el taxi corriendo”.

“Nghĩa là gì?”

“Gọi sẵn taxi khi đến lượt con bò cuối cùng, để có thể nhanh chóng đưa một quý bà về nhà trước khi cô ta bình tĩnh lại.”

“Vậy anh đã gọi sẵn taxi chưa?” Barbara Bayne hỏi, và cặp mắt cô mở tròn.

“Có rất nhiều taxi rồi ở Chicago,” Alexander Barr nói.

“Anh đã được nghe nói là mọi chuyện sẽ xảy ra theo cách này,” Alex Barr nói. “Song anh không tin. Anh vẫn chưa thể tin được là mọi chuyện lại diễn ra đúng như thế. Không sớm quá, không nhanh quá. Nó gần như đã xảy ra, một lần, ở London, từ rất lâu rồi, trong một hoàn cảnh giống thế này, cũng có máu và sự kích động. Nhưng anh đang để sang ngày mai những việc cần làm trong hôm nay, liệu có ai trong số chúng ta biết điều đó hay không.”

Barbara Bayne không chút ngưng ngừng trần truồng đi quanh phòng để tìm bao thuốc lá.

“Em đoán anh nghĩ là em muốn. Thực sự là không... em không... em thực sự không...”

“Cách nói của em giống hệt như...” Alex buồn buồn, “những lời sau cùng anh được nghe ở London.”

“Thế ở London đã xảy ra chuyện gì?”

Giọng Alex đầy cay đắng

“Anh đã phải gián tiếp chịu trách nhiệm về cái chết của một cô gái mà gần như anh đã yêu. Đây là cả một câu chuyện dài và anh sẽ kể cho em. Có lẽ anh và cô ấy sẽ đầu hàng trước sự thôi thúc, như anh và em đêm nay, nhưng...” Anh lắc đầu “Anh không biết liệu em có tin là mình nắm được hạnh phúc trong tay khi nó đến hay không. Đêm hôm sau anh quay lại để nhặt lấy tình yêu của mình và thấy tòa nhà đã bị san phẳng. Bọn Đức đã làm anh lỡ hẹn. Thế đấy.”

“Em rất lấy làm tiếc,” Barbara Bayne nói. “Nhưng em không tiếc vì việc chúng ta đã vội vã lên giường, cũng như không đổ lỗi cho trận đấu. Sớm hay muộn em cũng sẽ có được anh, mặc dù...” Cô cười khúc khích. “Em phải thừa nhận rằng chiếc taxi gọi sẵn là một ý tưởng hay. Bây giờ,” cô nhanh nhẩu nói. “Em cho là chúng ta nên mặc quần áo và đi dạo một vòng trong làng. Trời hãy còn tối mà.”

Alex ra khỏi giường, và Barbara vỗ nhẹ vào lưng anh.

“Em nghĩ anh có thể dùng con dao cạo râu khác,” cô nói. “Mặt anh râu ria tua tủa. có một lưỡi dao cạo trong bộ đồ trang điểm của em đấy.”

Alex đau đớn cau mày. Hệt như thế đêm nay Sheila hiện về. Ý nghĩ của anh lướt đi khi anh tắm và cạo đám râu mới mọc đêm qua. Những điều này không xảy ra với một nhà văn đã có vợ, tẻ nhạt và đạo mạo. Chưa gặp nhau buổi sáng và lên giường trước lúc mười một giờ. Chuyện xảy ra quá nhanh - quá nhanh. Nhưng đã xảy ra. Không nông cạn, không ngưng ngừng và nói chung - một người đàn bà đẹp. Barbara Bayne. Một diễn viên nổi tiếng. Ba hiệp của trận đấu quyền anh và lên giường không do dự. Anh lại lắc đầu như một võ sĩ đang lảo đảo. Đột nhiên anh cảm thấy mình thật nông nổi, trong trắng và trẻ trung kỳ lạ và tuyệt diệu.

“Anh không thể ngồi đó suốt đêm nay được,” giọng nói của cô vang lên. “Nhường vò tắm cho em được không anh?”

“Tất cả là của em mà,” Alex nói và bước ra ngoài với chiếc khăn tắm quấn quanh thắt lưng. Barbara hôn anh khi đi ngang qua và phát nhẹ vào người anh lần nữa.

“Hừm,” cô nói. “Thật là một người đàn ông sạch sẽ, ngọt ngào, dễ thương. Đợi một phút là em xong ngay. Cái be của em thuộc quyền anh đây.”

“Không cần uống,” Alex nói. “Anh đã say rồi. Cứ để cửa mở và anh sẽ kể cho em câu chuyện ngụ ngôn về cái thời anh thấy một người đấu bò đã hấp hối lại vùng dậy, đá vào mặt con bò và sau đó giết nó bằng thanh gươm, và rồi cả người đấu lẫn con bò đều ngã gục và chết bên nhau. Chẳng ai biết phải tặng đôi tai của kẻ nào cho kẻ nào, giống như trận đấu đêm nay vậy.”

“Em không thể nghe được anh nói gì,” cô nói qua tiếng nước chảy rào rào của vòi tắm. “Mặc quần áo vào đi. Em đang rất vui.”

“Anh là người đàn ông rất kỳ lạ,” Barbara nói một giờ sau. “Ở một giai đoạn nào đó anh phải bị buồn chán bởi một điều gì đó, hoặc, nhiều khả năng hơn, bị đánh bại bởi một ai đó. Một mớ phức tạp?”

Họ đang ngồi ở một nơi được gọi là Le Boeuf, nghe tiếng dương cầm rục rề do cô gái có cái tên Jeri chơi, với một chữ “r”, cô đang hát bằng một giọng ngập ngừng và thường xuyên nhấp giọng bằng chiếc cốc vai đựng suốt đúp rượu mạnh. Ngọn lửa sắp tàn hắt bóng loang loáng lên bức tường đỏ lộng lẫy đối diện. Barbara Bayne vừa chìa tay chạm nhẹ vào má Alex Barr, và nhồm lên khỏi chỗ ngồi, đặt một chiếc hôn nhẹ nhàng lên môi anh.

“Trước đây chưa từng có ai làm anh dễ chịu phải không?” Barbara Bayne hỏi. “Chưa cô gái nào từng vỗ vào mông anh vì cô ta cảm thấy thích nó phải không?”

“Thật sự anh không biết,” Alex nói. “Có lẽ anh chưa bao giờ nghĩ nhiều về điều đó. Hình như kể từ khi anh biết nhớ đến già lúc nào anh cũng bận khủng khiếp. Có lẽ anh không có thời gian để dành cho người mà em gọi là làm anh ”dễ chịu“. Có lẽ anh đã không cho phép điều ấy xảy ra”.

“Anh thật là ngọc, anh hiểu không,” Barbara Bayne nói. Trông cô thật quyến rũ dưới ánh lửa, ngọn lửa đã khắc sâu thêm ấn tượng của đôi gò má và chiếc mũi thẳng, làm sâu thêm lúm đồng tiền mờ ảo. Cô mặc chiếc áo dài màu đen đơn giản với chuỗi hạt và đôi hoa tai ngọc trai, một nét trang điểm nhẹ nhàng trên mắt và không tô son.

“Anh thật là ngọc,” cô nhắc lại. “Vì anh có khiếu vui đùa mà anh chưa nhận ra. Em đã thấy anh ở cái nơi kinh khủng đó trên phố Rush Street, nơi những diễn viên thoát y vũ với bộ trang phục đầy tua và núm. Không khí thật thô lỗ và tục tĩu và anh cười như một con linh cẩu. Anh đã hạnh phúc vào trưa nay ở Pump, và anh hài lòng, thậm chí còn hơi kiêu hãnh khi Phil nhớ ra anh và Kup đến uống với anh một ly. Trông anh thật vui sướng lúc cuộc đấu diễn ra. Anh hoà nhập với mọi người. Em đã thấy anh với những người hầu bàn và lái taxi. Anh thật thú vị trên giường, tha lỗi cho em vì sự diễn đạt này. Nhưng đã bao giờ, đã bao giờ anh thật sự dễ mất bình tĩnh và rú lên chưa?”

“Anh e là việc rú rít không có nhiều trong gia đình anh, ngoại trừ một anh bác suốt ngày say xỉn và nguyên rửa Chúa vì sự bất tài. Ông ấy đúng là một anh bác. Ông ấy cũng ghét cả anh già Noel.”

“Thế anh đã bao giờ say chưa? Em muốn nói là say thật sự ấy. Say bí tỉ. Thù địch. La hét. Đập

phá đồ đạc?”

“Theo anh nhớ được thì chưa,” Alex Barr nói. “Anh thuộc loại người mà em có thể gọi là chịu tải tốt. Nói chung anh biết lúc nào cần đi nằm trước khi có người khuyên anh làm điều đó. Sự thực là anh luôn ngái ngủ.”

“Nhờ Chúa, anh đã chịu đựng, đúng không,” Barbara Bayne nói. “Em không biết liệu em có muốn đi dạo quanh khi anh làm tràn nước máy xay ra không. Có lẽ anh đã đốt cháy chuồng ngựa và bắn vào cảnh sát trước khi cưỡng hiếp nữ công tước.”

“Anh có rất ít kinh nghiệm với các nữ công tước,” Alex nói, “một lần, trên tàu, anh đã biết một nữ tử tước khá xinh đẹp.”

“Anh đã kể những giai thoại kinh khủng.” Barbara nói. “Rồi sao nữa?”

“Không có gì nhiều. Anh không có tài khéo léo với sắc thái cá nhân. Ai cũng làm một điều gì đó không bình thường trong chiến tranh, cho dù đó là mệnh lệnh duy nhất làm thay đổi thế giới. Trong trường hợp của anh mệnh lệnh tốt nhất được đưa ra khi khẩu đại bác bị vỡ theo cách không ai nghĩ tới và đã tìm được lời khuyên ngay tức thì.”

“Và anh sẽ nói: Quả ngư lôi chết tiệt?” Barbara hỏi. “Tăng hết tốc lực?”

“Không,” Alex đáp. “Anh chỉ nói với thuyền phó phụ trách súng qua điện đàm: ”Chữa đi“. Câu chuyện được lưu truyền mãi về sau này.”

“Anh đang hoàn toàn bịa về cuộc chiến tranh của anh, phải không?”

“Anh không biết là nó biểu hiện rõ ràng đến thế. Thật sự anh khiếp sợ trước cái chết.”

“Và bây giờ vẫn thế?”

“Không hoàn toàn.Ồ, đúng, có lẽ. Đôi khi. Anh thường có cảm giác là tất cả những gì anh đang có, một ngày nào đó sẽ có người đến lấy đi khi họ nhìn thấu suốt anh. Anh không tin nổi là mình đã kinh qua chiến tranh. Anh không tin nổi là mình đã viết tất cả những gì mình đã viết. Lúc nào ký séc anh cũng nghĩ có lẽ cảnh sát sẽ tổng anh vào tù vì tội giả mạo. Anh không tin là mình đã từng bắn voi hay hôn một cô gái đẹp, hay hài lòng lên giường với một ai đó.”

“Em có, như người ta thường nói, một tin cho anh. Có lẽ anh chưa bao giờ trải qua một cuộc chiến tranh nào. Có lẽ anh chưa bao giờ viết một cuốn tiểu thuyết nào. Có lẽ một ngày nào đó sẽ có người đến và lấy đi của anh tất cả. Nhưng anh còn biết điều gì nữa không?”

“Anh nghĩ vậy,” Alex Barr cúi đầu. “Đúng, điều đó, anh tin.”

“Tốt hơn là anh nên tin,” Barbara Bayne nói, và vươn người qua bàn để hôn anh. Lúc này đôi môi cô thật ấm áp, mềm mại và mong manh.

“Đây là câu nói đùa cũ,” Alex Barr nói. “Nhưng anh sẽ dùng lại nó. Phòng anh hay phòng em nào?”

“Khỏi phải bàn,” Barbara Bayne đáp và cầm lấy chiếc xác.

Đốm đỏ của hai điều thuốc lá lập lòe trong bóng tối. Barbara nằm cuộn tròn ấm áp với mái đầu gối lên bờ vai trần của Alex. Anh chợt ngồi dậy và bật ngọn đèn ngủ.

“Anh không muốn âu yếm em trong bóng tối,” anh nói. “Em đáng yêu đến mức không được âu yếm em trong bóng tối. Anh muốn nhìn thực rõ cái anh đang có ở đây. Hầu như anh chưa biết gì về cái anh đang có ở đây.” Anh vớ tay ra sau và đặt phịch chiếc gối xuống dưới đầu cô. Mái tóc vàng hoe ẩm ướt rối bù, tạo ra những lọn xoắn nhỏ kiểu trẻ con ẩm ướt quanh những chỗ lõm ở cổ và bờ vai cô. Đôi mắt nâu sáng nhìn thẳng vào Alex, và đôi môi đầy đặn sắc nét hơi hé mở.

“Ồ đây anh đang có một người đàn bà rất hạnh phúc,” Barbara Bayne nói. “Em chỉ không nhớ được điều gì đã diễn ra, hai người xa lạ lao thẳng vào cánh tay nhau và lên giường. Chiếc giường kỳ lạ, đáng yêu, tuyệt diệu”.

“Anh vẫn phải thức tỉnh mình,” Alex vừa nói vừa ngồi dậy thông chân ra khỏi giường. “Anh nghĩ một ly rượu sẽ làm anh hết run. Anh chưa quen với những phép màu. Còn em?”

“Em cho là... em thật sự không quan tâm. Em thấy phần nào như đang ở ngoài vũ trụ, và một ly rượu, cách này hay cách khác, có vẻ không phải là điều cực kỳ quan trọng lúc này. Bằng trực giác em cảm thấy em sắp sửa bênh vực anh, Barr. Anh đang không dám rời xa em lâu.”

Alex rời khỏi giường. Anh rót hai ly từ chai Scotch trên tủ com một, châm thêm hai điều thuốc và mang một ly cùng một điều thuốc đến cho Barbara. Anh ngồi lên thành giường và đặt tay kia lên đường cong được trùm kín mát mẻ nơi đùi cô.

“Anh đã nói từ đầu là anh không thấy thoải mái lắm khi ngủ với người lạ,” anh nói. “Có lẽ anh phải biết chút ít về em nếu điều đó sẽ mang lại một khía cạnh mới mẻ đáng yêu. Barbara Bayne. Lúc này anh cảm thấy điều gì đó như trong truyện thần tiên. Dẫu sao đi nữa thì em là ai vậy?”

Barbara chậm rãi mỉm cười với anh, và để hàng mi sụp xuống.

“Em đã nói với anh rồi. Em là một diễn viên chuyên nghiệp tồi. Một sản phẩm của một hệ thống. Một mặt hàng phế phẩm. Em được sinh ra trong ống nghiệm. Em thật sự không phải là em. Em là một tác phẩm lắp ghép, pha trộn với lượng bằng nhau của những quảng cáo, bài tập nói, bài tập hát, bài tập nhảy, bài tập diễn xuất, hoạt động môi giới, hệ thống đẳng cấp của Hollywood, những nhà sản xuất, cháu của những nhà sản xuất, lợi ích từ thiện, xã hội quán rượu, trợ lý đạo diễn thứ nhất và đạo diễn thứ hai, các diễn viên, tất nhiên, và cuối cùng là một chút tò mò cá nhân đã kiếm cho em tám bằng đại học vào những lúc rảnh rỗi. Em là người gốc Galatea, kiểu trước chiến tranh thế giới thứ II. Tất cả những gì về thân thể của em anh có thể kiếm được rất nhiều mà không mất tiền.”

“Và sẽ làm lại, anh hy vọng và tin như thế.” Alex mỉm cười, hôn lên đầu ngón tay và chạm vào mũi cô. “Thế ai đã là em trước khi chú lùn tóm được em trong tay?”

“Tin hay không tùy anh nhưng em đã từng là một cô gái nhỏ bé đầy tàn nhang có cái tên Barbara O'Shaughnessy, thường tết tóc đuôi sam và có một con ngựa đốm nhỏ. Em chưa bao giờ có nhiều búp bê. Em cũng đã trưởng thành một cách khá dễ dàng. Các cô gái thường dậy thì rất sớm ở Kilgore, nơi em đã được thụ thai, chào đời rồi lớn lên trong một gia đình không nghèo lắm và đầy tình thương. Em sớm phát triển về thân hình. Em cũng sớm nhận thức được mẹ em và em đã khiến ba em đồng ý cho em tham gia một cuộc thi sắc đẹp. Nó được kết hợp với cuộc thi của các cao bồi. Và một chú lùn đã đi vào đời em với cái đầu trọc và cái bụng hơi phệ đáng yêu. Anh ta tên là Shelley Waxman, một anh chàng ba hoa hấp dẫn cho một chi nhánh nhỏ. Có thực là anh muốn nghe không?”

“Anh muốn nghe thật mà. Anh biết rất ít về cô gái O'Shaughnessy. Giờ hãy kể cho anh về tác phẩm.”

“Cho em điều thuốc nữa,” Barbara nói. “Và cho em mượn cái áo của anh. Em sẽ nói được tốt hơn khi ngồi dậy, mà lúc này em đang cảm thấy mình rất rất trần trụi, trần trụi hơn trước rất nhiều. Tất cả bắt đầu từ cuộc thi, cái lý do đã đưa đẩy em tới Houston sau khi em trở thành hoa hậu Kilgore, Texas, năm 1936...”

Barbara Bayne cười phá lên, giọng cô nhỏ, ấm áp và không có trọng âm. Trông cô rất giống tấm bưu ảnh Pháp quynrũ, mặc độc trên người chiếc áo của Alex Barr.

“Để trả lời câu hỏi của anh,” cô nói. “Đó là cách để một cô gái từ miền Đông Texas trở thành một diễn viên điện ảnh. Hoặc ít nhất đó là bước đầu tiên. Có một số bước khác nữa. Em đã học được nhiều điều ở Hollywood, bao gồm sự đa dạng của những trận chiến. Một trong những trận chiến đầu tiên mà em học là cách chống đỡ cô Plum - đó đúng là tên cô ấy, cô Primula Plum - cô giáo tiếng Anh của em. Đây là một bà già bảo thủ dai nhách đã dạy em những từ ngữ văn hoa, một giọng nói trầm bổng và cách kiểm soát nhịp thở trong khi hầu như không bỏ lỡ cơ hội để chạm vào em khi đi ngang qua. Bà ta đi tất len, ngay cả trong tiết trời đó, và trông giống như một vai kịch. Nhưng bà ấy là một con búp bê già kiên quyết, và dưới chiếc coóc-xê bà có trái tim của một Errol Flynn. Điều đầu tiên em học được từ cô Plum là các quý bà tốt hơn nên chốt cửa nhà vệ sinh lại - điều người ta sẽ xấu hổ nếu dạy em ở Đông Texas. Nhưng lúc này em đã học được cách nói tiếng Anh giống như bà ấy. Cô Plum đã ủ bay những chỗ lên giọng cuối câu của em, làm mất lời nói giọng mũi và khiến kiểu nói kéo dài đơn điệu của em trở nên sắc nét, và đến hết hai năm anh không thể biết em quê ở đâu trừ phi em tức điên và để lộ giọng mũi Texas kiều cổ.”

“Nghe nhiều việc kinh khủng,” Alex nói. “Hơn cả thời gian học nghề của anh. Đôi khi anh đã cho mình can đảm vì biết đủ để làm công việc của một người đàn ông mà sẽ không ai để anh làm những việc đó.”

“Câu chuyện chưa phải đã hết,” Barbara nói. “Em phải vào trường trung học - những lớp học đặc biệt dành cho những đứa con ngang ngược của phim ảnh, và tất nhiên em kiếm được giọng hát. Họ đưa em vào các lớp học nhảy, học đi, học tạo dáng. Em thật sự không biết tại sao họ bày ra lảm rắc rối đến thế, bởi vì hóa ra em chưa bao giờ hâm nóng được nơi trình chiếu. Em có hàng đồng lớp học trong con người ngu độn của mình, anh nên tha thứ cho lỗi nói này, nhưng về mặt khác thì không có nhiều tài năng.”

“Em đã làm việc lúc nào? Anh muốn nói là làm việc thực sự ấy?”

“Khi em không đi học. Giờ đây mọi thứ hình như đều mơ hồ. Em chưa đủ già để được lưu danh - họ rất cẩn thận về chuyện này, vì họ vẫn còn nhớ đến Fatty Arbuckle. Song cũng không còn quá trẻ để trình diễn tất cả lũ bánh kẹo của em cho những máy quay phim pho mát một đôi ngày mỗi tuần. Một phần chi phí gián tiếp trả cho các bài học. Sid Polman - đại diện của em - chẳng lấy được gì của em trong thời gian học việc. Em chỉ là một phần của chiếc bưu ảnh bản thủ lẫn lộn. Đôi chân em đã nổi tiếng gần bằng Grable và ảnh em có nhiều ở những nơi công cộng ngang với Elsie Bò cái. Em đã là Hoa hậu Mọi thứ - Hoa hậu Khoai tây chiên, Hoa hậu Ăn nhiều sữa chua hơn - bất cứ cái gì mà Phòng

Thương mại tuyên bố chiến dịch quảng cáo. Em có nhiều ảnh trên báo hơn Hitler. Em có trong nhiều tạp chí điện ảnh hơn Crawford lẫn Davis. Em đã làm mọi thứ nhưng chỉ là đóng vai. Cuối cùng em đã đến được tuổi mười tám - đủ an toàn để hẹn hò mà không bị mối nguy cường hiếp đúng luật. Sau đó em có mặt trong các loại danh sách. Danh sách ủng hộ lính cứu hỏa. Danh sách ủng hộ họ hàng từ Chicago. Danh sách mang lại Nụ cười. Đó là lúc em học tất cả những đòn lủy chiến đấu. Và nhờ một phép màu nào đó, gần như Đức bà, em đã bám vào hòn ngọc vô giá của mình cho tới tuổi mười chín đầy nhiệt huyết và suýt vỡ tung với sức sống bị kìm nén. Sau đó em cưới - Hollywood trong trắng, thời gian tìm hiểu vội vã, trốn đến Vegas - một trợ lý đạo diễn, người đã chỉ ra rằng đó là cách duy nhất để anh ta không bao giờ sa thải em. Cuộc hôn nhân không kéo dài song anh ta đã tìm thấy ở em đôi chân trong một bức ảnh đẹp, phần nhỏ ở một trong những Bogart tốt hơn và một cách bất ngờ em đã có nó ở Hollywood. Em đã bị phá trình một cách hợp pháp, có được vài cột thông báo để dán vào sổ, và giờ đây Sid đang đòi số tiền thực sự cho em.”

Alex Barr bước ra phía cửa sổ, chiếc khăn tắm bay phần phật quanh đùi anh.

“Bình minh đang sớm ửng hồng,” anh nói. “Anh phải nói là chúng ta đã làm cho đêm tối mất đi, anh chẳng thấy có cơ gì để cố ngủ bây giờ. Hãy uống thêm một ly nữa đi, rồi anh sẽ gọi cái gì đó để ăn sáng, điều gì xảy ra với người đàn ông nhỏ bé nghèo nàn đã tìm thấy em ở Galveston?”

Barbara nhún vai. “Chẳng có gì nhiều. Nó xảy ra như vẫn thường xảy ra. Sid đã an ủi anh ta một lát sau đó. Em đoán em là thứ duy nhất mà Shelley từng tìm được. Sid đã giữ anh ta ở văn phòng cho đến khi khóa học của em kết thúc. Em nghĩ việc bảo mẫu cho em là tất cả những gì anh ta đã thực sự làm - và sau đó sa thải anh ta. Em nghĩ người đàn ông nhỏ bé nghèo nàn đã phải lòng em, mặc dù chưa bao giờ anh ta thừa nhận. Sau đó em đã kiếm cho anh ta một công việc tốt - phó phòng quảng cáo ở lô Falcon, em không chắc là anh ta sẽ lên được chức trưởng. Chúng em vẫn ăn tối với nhau mỗi khi em ra biển. Anh ta đã cưới một cô gái nhỏ nhắn ngọt ngào và có hai đứa con, một đứa mang tên Barbara.”

“Còn Polman? Anh ta đã lệ thuộc vào em?”

Barbara lại nhún vai và xòe tay ra.

“Không tồi hơn phần lớn, nhưng tốt hơn nhiều người. Anh ta kiếm việc cho em, và như em biết anh ta chưa bao giờ gian lận sổ sách. Văn phòng của anh ta giữ cho em khỏi những rắc rối thuế má và cấp cho em khoản tiền đều đặn trong những ngày đầu tiên tiền bạc khá béo bở. Tiện thể, ba em đã ra đi, mang theo khẩu súng lục của anh ta, nhưng đã chẳng tìm được điều gì làm lỗi đủ để bắn vào một ai đó. Mẹ em trông nom để em lúc nào cũng có cái vẻ giàu có cho đến khi em đủ 19 tuổi và lấy chồng - vật có giá trị đầu tiên mà em mua là một bộ lông chồn cho mẹ. Sau đó bà trở về Kilgore để khoe về đứa con gái trong đám bà già nhàn rỗi. Họ vẫn sống ở Kilgore, trong cái được coi là một mái nhà tranh giữa vườn hồng. Họ là những con người đáng mến, thật đấy.”

“Ước gì anh cũng có thể nói thế về gia đình anh,” Alex lẩm bẩm. “VẬY...?”

“Mọi việc đều đơn giản đến mức cổ lỗ. Em chưa bao giờ phàn nàn về cả Shelley lẫn Sid. Họ đã tiêu khá nhiều tiền và họ rất trung thành với em. Sid đã bảo vệ em khá tốt trong những hợp đồng - có lẽ em chỉ tạo ra số kẻ bám theo bằng một nửa những diễn viên loại B, và em chưa bao giờ phải cố định

đường đi của em theo một hướng, chưa bao giờ bị mắc kẹt vào những trận chiến bắn thủ của xưởng phim. Nhưng em cũng không bao giờ ở đỉnh cao tài năng. Sid già nua ốm yếu mang trong mình bệnh tim tồi tệ để những thân chủ của anh ấy ngày càng đẹp hơn. Nó đã giết chết Sid ngay sau Pearl Harbor. Em không tìm cho mình một đại diện riêng khác. Em bám lấy MCA và để họ lo liệu mọi vấn đề”.

“Anh nhớ là đã xem nhiều phim của em trong chiến tranh”. Alex nói. “Khi phim ảnh cuối cùng cũng tới được nơi anh sống lúc đó. Nhìn lại, dường như với anh, em phải trình diễn khoảng một lần mỗi tháng. Phải có tới tám triệu gã đàn ông yêu em điên cuồng. Anh biết anh đã phải lòng em. Vậy là quân Nhật. Chúng thường ngồi trên những đồi cao ở những nơi như Peleliu và xem phim qua ống nhòm. Nếu chúng không thích diễn viên, chúng sẽ vãi vài loạt đạn và bắn tới tấp vào màn ảnh. Chúng không bao giờ bắn thủng màn ảnh của em.”

“Chúng ta đã tạo ra một đồng đồng nát vừa trai vừa gái để điều động nhanh,” Barbara nói. “Em đoán là những gã nước ngoài tội nghiệp sẽ mang đi mọi thứ. Em đã phát chán vì điều ấy, năm 1944, và đã gia nhập đơn vị USO. Ở đó em chẳng phải làm điều gì đặc biệt cả. Chỉ hát một bài, lắc hông một chút, nói đùa một câu. Được nhìn một cô gái với bộ đồ thật oách là tất cả những gì mà những gã trai tội nghiệp đó muốn. Mặc dù cái đó phần nào làm chậm lại sự nghiệp phim ảnh đang tụt dốc của em. Sau chiến tranh một loạt sắc đẹp trẻ trung xuất hiện. Và em không còn đủ trẻ để cạnh tranh với những sắc đẹp mới hoặc là một diễn xuất đủ tốt để làm điều gì đó giật gân trên phương diện nhân vật. Em làm việc tốt hơn trên sân khấu, nơi em có một chút vãi nào đó trên người. Chắc chắn thỉnh thoảng em vẫn đóng phim nhưng em sẽ không bao giờ là Jean Harlow với những vai gợi tình tuyệt vời hay bên cạnh như Bette Davis trong diễn xuất.”

“Có thể còn phải bàn. Em đói chưa?”

“Sắp! Này, anh yêu, sao anh không chớp mắt đi một chút. Em sẽ về phòng thu dọn các thứ. Sau đó xuống đánh thức anh rồi chúng ta đi ăn. Được chứ?”

Alex vừa nói vừa ngáp. “Được. Tự nhiên anh thấy rất rất buồn ngủ. Được chớp mắt một chút sẽ chẳng có hại gì cho anh. Cứ yên tâm và đánh thức anh. Thật là một đêm, một ngày tuyệt diệu. Barbara”

Barbara mỉm cười nghe tiếng ngáy vang lên khe khẽ khi cô thu dọn các thứ và nhón chân đi vào buồng tắm. Mặc quần áo, cô ngồi vào bàn, kiểm một tờ giấy, lấy cái bút trong túi áo khoác của Alex, và nguệch ngoạc viết lời nhắn.

_ QUYÊN I _

AMELIA

Amelia Barr ngồi vào bàn trang điểm và soi kỹ mình trong gương. Cặp mắt thì ổn, song son môi hơi không đều. Nàng sửa lại chỗ khuyết bằng một mảnh khăn giấy, và nhìn lại một lượt chiếc váy đen xinh xắn đặt trên giường. Nàng cúi kính lắc đầu, đi tới, ngồi lên chiếc khăn trải giường màu đỏ tía và nhấc điện thoại và nhanh chóng quay số bằng chiếc bút chì của tập giấy ghi.

“Xin cho gặp bà Hazeltine,” nàng nói, chầm điều thuốc và nhịp nhịp chân trong khi đợi. Sau đó: “Alô, Ruth đấy à? Amelia đây.” Ngừng một lát để bên kia nhận ra. “Mình biết là bọn mình bị muộn. Và có thể sẽ không tới đó. Không... đợi một chút”. Nàng thăm rửa. Rồi: “Nhưng mình không thể làm gì được. Đây là Alex. Anh ấy lại rơi vào tình trạng kích động. Anh ấy ra khỏi nhà và biến rồi. Không, bọn mình không cãi cộ hoặc làm điều gì tương tự. Chỉ là anh ấy đột nhiên bảo rằng sẽ không đi ăn tối; anh ấy không biết là sẽ đi đâu nhưng không phải là đi ăn tối và anh ấy lão đảo đi khỏi nhà...”

“Không, anh ấy không say. Thậm chí không hề chệnh choáng nữa cơ. Mắt anh ấy chỉ ánh lên một vẻ hoang dại, như kiểu quá mệt mỏi vậy”.

Một lát im lặng kéo dài trong khi chiếc máy điện thoại kêu vo vo.

“Nhưng mình không muốn làm hỏng bữa tiệc của cậu. Bữa thì bất tiện. Chỉ cần cất đi hai cái đĩa và biến nó thành bữa dành cho sáu.”

Tiếng vo vo vang lớn ở đầu bên kia.

“Được rồi, mình cho là Alex sẽ đi nếu anh ấy rồi. Nhưng mình mong cậu đừng gọi anh ấy bằng “anh chàng lại cái nhà tôi”. Anh ấy là một người đàn ông quan trọng trong công việc của mình. Ô, được rồi, được rồi. Mình sẽ gọi cho Alex, lúc này anh ấy thường ở nhà.”

Phù. Amelia thổi một đám khói vào ống nghe.

“Được rồi bỏ, mình không thể giúp gì được nếu mình không có một người tình sẵn sàng có mặt khi cần như một số ai đó. May là mình có Francis mặc dù anh ta hơi ít lịch thiệp. Được rồi. Nhưng tốt hơn là cậu cứ giữ bữa tối thêm mười lăm phút nữa, để cậu chàng tội nghiệp có cơ hội sửa sang râu tóc đôi chút. Mình sẽ đi ngay bây giờ. Tạm biệt.”

Amelia tắt máy và quay một số khác.

“...và nhanh lên,” nàng nói.

Amelia trùm chiếc váy đen xinh xắn qua đầu và quay lại gương để sửa lại tóc lần cuối. Nàng nhìn món tóc dài, cúi kính lắc đầu, và nhớ lại với một chút chua chát những lời nhận xét rằng Alex đã tạo ra một chú chó con lông xù và rằng nàng không có khuôn mặt với nhiều tóc đến thế ở hai bên, cho dù năm nay tất cả các cô gái đều để tóc theo lối ấy.

“Mặc xác anh ta,” nàng nói, và hần học kéo mạnh lọn tóc dài. Nàng túm nó lại và vắt qua tai, kéo lên cao phía sau đầu, cúi kính lắc đầu mạnh cái cặp tóc để gài chặt nó tại chỗ. Giờ đây tai và gáy nàng đã

lộ ra. Nàng bôi tung hộp đồ trang điểm để tìm đôi khuyên tai phù hợp, thấy nó, đeo nó vào tai, gài lại những sợi tóc xoắn xỏ ra. Nàng chấm nước hoa vào chỗ gáy trần, vuốt đôi tai bằng những ngón tay có nước hoa, xem lại ấn tượng chưa và vuốt nhẹ tà váy quanh hông.

“Mặc xác anh ta,” nàng nhắc lại và vào chỗ tủ rượu nhấp một chút trước khi chạy xuống chỗ người gác cổng để gọi taxi.

Ngồi yên ổn trên ghế sau, bắt chéo hai đầu gối tròn trĩnh mượt mà và một điều thuốc lá mới được kẹp cẩn thận giữa những ngón tay đi găng, Amelia thầm nghĩ rằng nàng may mắn lúc nào cũng có Francis. Tất nhiên anh ta vô vị như một nhà sư. Nhưng dù sao cũng không đến nỗi ác ý với những câu chuyện ngồi lê đôi mách, và không đến nỗi bủn xỉn với tiền bạc của anh ta. Và anh ta là một người đàn ông - chí ít anh ta có những ham muốn - và anh ta vẫn khá đẹp trai mặc dù đã ở tuổi trung niên, không giống như nhiều gã dờ hơi và đồng bóng. Anh ta thông minh, dí dỏm, và đúng, sẵn sàng. Không thành vấn đề nếu Alex đã dựng chuyện tiêu lâm về những bộ quần áo tình cờ vớ được của Francis và rằng anh ta sẽ giết mẹ đẻ của mình để lấy một ly rượu, một cô gái phải có một gã nào đó tán tỉnh mà không gọi lên nhiều chuyện ngồi lê đôi mách và được tùy hứng vào những lúc lên cơn. Mà nếu người ta lấy Alex Barr, thì luôn có những lúc lên cơn.

Những nhà văn, nàng nghĩ, quí tha ma bắt tất cả bọn họ. Một cô gái có ngu mới đi lấy một nhà văn. Gia đình cô khuyên nàng. Bác sĩ sản khoa khuyên cô. Những người bạn tốt nhất của nàng khuyên nàng. Và, nàng thờ dài, họ mới có lý làm sao. Ngay cả khi thể xác của một nhà văn ở nhà thì tâm trí anh ta cũng không ở đó.

Nàng để ý nghĩ mình quay trở lại những ngày làm báo trước đây, và nhớ lại bao đêm nàng đã ngồi cô đơn một mình khi Alex còn bận mải mê với một câu chuyện nào đó. Hoặc muộn hơn, khi anh đã rời báo và chuyển sang tạp chí, mải mê với sự phân công mà Chúa biết được là ở đâu - hay là nhớ lại câu chuyện về tàu ngầm? - trong nhiều ngày hoặc thậm chí nhiều tuần. Sau đó anh về nhà với đầy những gì mà anh đã nhìn thấy và tự chôn mình trong phòng cho đến khi vắt hết luồng ý tưởng trong não ra giấy.

Và rồi những cuốn sách, lạy Chúa, những vở kịch, những buổi dựng vở ở xa, lạy Chúa, và chiến tranh, lạy Chúa - cuộc chiến tranh tồi tệ nhất, bốn năm dài quý giá, với thiếu thuốc lá, tem phiếu, và không có người đàn ông trong nhà ngoại trừ những anh hùng bàn giấy cơ hội hoặc những người lính cứu hỏa đến thăm, những người mà nàng cho họ vào chỗ tủ rượu của nàng và đôi khi cho họ lên giường nàng, ngoài sự buồn chán và thất vọng - lạy Chúa, nàng không thể nhớ nổi khuôn mặt họ, chứ đừng nói đến tên. Nàng không xem đó là sự phản bội - chiến tranh đang diễn ra, và ai cũng được vào giường với bất cứ ai.

Chiến tranh ở Washington có lúc khá là vui, sau khi người ta đã chấp nhận những thay đổi trong tiện nghi sống, sau khi người ta đã quen với rượu mía Cuba, rượu Scotch Canada, rượu brandy California, tem phiếu, những ngày không có thịt, chợ đen và có một vài người đàn ông trên giường, chỉ trừ một người. Và sau khi người ta đã vượt qua được nỗi tức giận với người chồng cứ chạy đi đóng vai một thủy thủ trong khi thực sự anh ta chẳng cần đi làm gì.

Amelia điên tiết lên với Alex. Anh có tiêu chuẩn được miễn gọi nhập ngũ vì đã có gia đình; và dễ dàng làm một phóng viên; Alex hoàn toàn có thể tìm và nhận một công việc văn phòng ở Washington, trong cơ quan công cộng hoặc cơ quan tình báo; Alex có thể dễ dàng thừa nhận bốn chữ F về thể chất nhưng lại chối bỏ những khuyết tật thể xác để đủ tư cách vào hải quân.

“Tại sao anh phải làm thế? Tại sao anh phải sắm vai một anh hùng khi anh thậm chí không có cấp bậc quân dịch thực sự. Tại sao anh không đợi đến lượt của anh. Khi họ cần họ sẽ gọi anh.” Giọng Amelia the thé.

Alex mỉm cười, nụ cười khiến người ta phát điên.

“Anh không muốn đợi để được gọi. Anh không muốn phải tham gia chiến đấu. Anh không muốn đợi đến khi tất cả lớp nước bóng đã bị trầy xước, và còn đầy những người nông dân và những người chồng được hoãn quân dịch. Đây chỉ là một cuộc phiêu lưu lớn. Anh đã có điều kiện để nhìn, và anh muốn là một phần của nó”.

Amelia gần như đã khóc òa lên.

“Vậy tại sao anh không làm một phóng viên nước ngoài, một phóng viên chiến tranh? Ít ra anh sẽ sống tốt hơn chút ít, và có cơ được về thăm nhà thường xuyên hơn!”

Alex châm thuốc và nhả khói thành một vòng tròn

“Anh không muốn làm một phóng viên. Anh không muốn nhìn cuộc chiến từ ngoài vào. Anh muốn nhìn nó từ trong ra. Anh muốn là một phần của nó. Và khi nó qua đi anh không muốn bị hội ý bí mật trong căn phòng với bữa tiệc cocktail để giải thích với ít, rất ít những nhân viên dân sự tại sao đứng ngoài lại thiết thực hơn vào trong. Có lẽ nếu chúng ta có con...” Giọng anh thấp xuống.

“Đâu phải lỗi tại em mà chúng ta không có con! Em đã không dùng bất cứ cái gì kể từ sau sáu tháng đầu! Nếu chúng ta không có con thì đó là...”

“Anh biết. Đó là lỗi tại anh. Alex dài giọng theo cái cách luôn làm Amelia tức điên.” Có lẽ đó là lý do tại sao anh muốn ra trận...”

Lúc này thì nàng nổi giận thực sự.

“Anh muốn ra trận cũng giống như anh muốn đi huấn luyện mùa xuân. Anh muốn ra trận cũng giống như anh luôn muốn đến New York để theo dõi các trận quyền Anh. Anh muốn ra trận cũng giống như

anh muốn theo dõi những việc được phân công ở ngoài thành phố. Anh muốn ra trận chỉ vì anh muốn đi khỏi nhà!” Amelia chùi mặt bằng tay rồi chăm chăm nhìn anh qua dòng nước mắt. “Vậy anh cứ việc vào cuộc chiến tranh chết tiệt của anh đi và cứ để đầu anh vỡ tung đi cho rồi!”

Alex nhẹ nhàng nói:

“Anh vui vì em đã không coi sự ham mê chiến trận của anh là do một cái gì đó đơn giản như lòng yêu nước, và rằng những cụm từ ”Trân Châu cảng“, ”Quốc xã“, ”phát xít Nhật” đã không được đả động. Cũng như không đả động chút gì đến “Đất mẹ” hay “lối sống Mỹ” để làm rối vấn đề. Thực ra, chiến tranh chỉ là một cuộc picnic lớn, và anh không muốn bỏ lỡ cuộc đua ba chân này. Dù sao đi nữa thì cũng đã quá muộn để làm thay đổi ý nghĩ của anh. Lệnh gọi nhập ngũ đã đến vào ngày hôm nay.” Anh đưa cho cô một xấp giấy. “Đây là lệnh. Từ bây giờ em có thể gọi anh là trung úy...”

Amelia nhìn tờ giấy in roneo nhòe nhoẹt qua màn nước mắt.

“Khi nào thì anh đi?”

“Hai tuần nữa. Nhưng không chết ngay đâu. Có tám tuần thụ giáo ở Dartmouth để học cách buộc dây và ăn nói cho có hương vị biển. Và sau đó, nếu may mắn, anh sẽ có thể được đóng quân ở Washington, và em sẽ lại có anh suốt thời gian đó. Còn bây giờ, hãy uống một ly mừng trung úy Alexander Barr, USNR, tai họa của phát xít Nhật và là thần báo oán của bọn Quốc xã...”

Đồ con hoang vọng trộm có thể đã tình nguyện nhận điều khắc nghiệt nhất mà người ta có, Amelia cay đắng nghĩ, vài tháng sau, khi người chồng báo cho nàng biết rằng anh được trao một nhiệm vụ bí mật mang cái tên “Đội cận vệ”, có liên quan đến những vụ nổ thường xuyên xảy ra của những con tàu chở đầy đạn dược trên đường đến Murmansk. Cậu bé Barr của mình, nàng nghĩ, luôn cố chứng tỏ một cái gì đó, giống như khi anh đâm nhau với một thủy thủ và bị gãy mũi.

Song, như một người đàn bà thực tế, Amelia nhận ra rằng chẳng có gì được làm cho chiến tranh, cho Alex Barr, hoặc cho cái trách nhiệm mà với nó nàng đã được lựa chọn. Nàng cho một đại tá đã tái ngũ thuê ngôi nhà với số tiền rất lớn, ông này chắc chắn ở lại Washington trong suốt thời gian, và chuyển đến sống ở một căn hộ với hai cô gái khác, Norma và Betty - cả hai đều mới lấy chồng và đều là những goá phụ tạm thời của Lục quân và lính thủy đánh bộ.

Norma tóc vàng và rất xinh đẹp. Betty tóc đen và rất xinh đẹp. Amelia tóc nâu và rất xinh đẹp. Tất cả họ đều được nhận một phần lương của chồng. Tất cả họ đều có một công việc nào đó. Và bữa ăn duy nhất mà họ phải mua là bữa sáng.

Khúc dạo đầu cảm động của Washington thời chiến là quá thừa những cạm bẫy đàn bà, chúng quấy rối nơi cư trú của những người phụ nữ đột nhiên bị cướp đi tiếng cạo râu sột soạt và mùi hương đàn ông quen thuộc. Căn hộ của Amelia là một kho những đồ phụ nữ: quần lót, áo nịt và tất phoir trong buồng tắm; thường xuyên mượn tất của nhau (Mẹ kiếp! Đây là đôi tất nylon tốt cuối cùng của tớ đấy!) và nào bình nào lọ nào hộp đựng kem, đựng phấn, đựng nước thơm và thuốc đánh móng tay.

Căn bếp thực sự là phòng giặt là; ngăn đựng đá chứa nhiều đồ mỹ phẩm hơn là thức ăn; tủ lạnh chỉ

có bơ lạc và vài chai sữa. Không có khu rừng nào hoang vu và hiu quạnh hơn khu rừng của những người đàn bà, với nó mùi phụ nữ và những người đàn bà nửa trần truồng hoặc bọc trong chiếc áo choàng dài với mái tóc uốn quăn, mượn nhau quần áo, khăn vệ sinh và, điều này khá hay xảy ra, đàn ông. (Đó là chai sữa của tớ đấy!)

Sau một thời gian dài trong cái nữ tu viện của sự thất vọng này, khi những lá thư hình chữ V của Tom, Dick hay Harry đã muộn hơn thường lệ và ký ức tình yêu đã hao mòn dần, các cô gái bó lại eo và bắt đầu sống động hẳn lên. Nhưng chiếc xi-líp không còn treo trên mắc trong bếp nữa. Quần áo lót khô biến mất vào lúc chập tối. Đồ trang điểm bị nhét cầu thả vào ngăn kéo; dụng cụ vệ sinh phụ nữ không còn treo lơ lửng sau cửa phòng tắm, và các cô gái bắt đầu nịnh bợ người quản lý siêu thị nhằm mặc cả mua những chai rượu đắt tiền để có cái gì đó hơn rượu gin Cuba, như một sự cảm dỗ với những người bạn trai thanh lịch.

Và căn hộ, từ 6 giờ tối trở đi, được chứng kiến cuộc tổng diễu binh của các bộ quân phục - tất cả các quân chủng, tất nhiên, lục quân, lính thủy đánh bộ và hải quân, hầu hết là những thanh niên trẻ đang nhận nhiệm vụ tạm thời, trên đường ra mặt trận. Mỗi cô gái đều có một người yêu chính thức, nhiều hoặc ít - nói chung tẻ nhạt, luôn bắt đầu hói, đôi khi béo nhưng hay gặp hơn là gầy nhẳng, được bổ nhiệm lâu dài ở một văn phòng nào đó ở Washington. Những người này có tên phù hợp - như Jeb hoặc Josh hoặc Horace hoặc Elmer - trong khi những chú chim di cư hình như đều được đặt tên Don, Tom, Tony và Mike. Tất cả bọn họ đều có mái đầu hoe vàng húi cua và cặp mắt xanh, hoặc để ria và cặp mắt đen ngọt xớt. Hình như tất cả họ đều đã lấy vợ, một cô gái dễ thương nào đó ở Wichita, Boston, Chicago hay San Francisco. Họ mang theo ảnh vợ và, nếu có, ảnh con.

Một góa phụ thời chiến của Washington, nếu tình cờ cô ta lại trẻ trung và hấp dẫn, thật sự có hai lựa chọn đơn giản. Vấn đề là có chọn hay không. Nếu chọn, có việc làm; uống rượu, vui chơi và ăn thịt rán không mất phiếu ở Fan và Bill. Nếu không, cô ta đi xem phim, giữ gìn đồ lót và đọc sách, vì tất cả Don, Tom, Tony và Mike đều vội vã ra đi và chết ở những nơi không thể đánh vần được tên, và một cuộc hẹn là đủ để lãng phí một anh chàng. Thời gian tìm hiểu tỏ tình ở Washington trở nên hình thức đến nỗi, qua cốc cocktail thăm dò đầu tiên ở nhà hàng Hoa tháng Năm hoặc Wilard, người ta hầu như đã hiểu cuộc hẹn có đáng giá một bữa ăn tối hay không.

Một hồi Amelia trôi theo dòng suối hẹn hò dễ dãi cùng với những cô gái kia. Nhưng căn hộ chỉ có hai chiếc giường, và tất yếu cô gái thừa ra phải dùng chiếc divăng trong phòng khách, cuối cùng làm nàng ghê tởm sự lang chạ vô ích của cuộc chơi. Amelia không phải là người giả bộ đoan chính, nhưng nàng bị ám ảnh bởi quan niệm về sự bán chung thủy, và trò chơi chiếc giường êm ái không làm nàng vui. Mỗi buổi sáng lại thấy một dư vị khó chịu và một khuôn mặt đàn ông mới đang cạo râu trong buồng tắm. Đã đến lúc khó mà nhớ được những chàng trai thuộc những binh chủng khác nhau đã vội vã vứt quần áo lên ghế hoặc treo vào cánh cửa. Amelia hẹn hò nhưng không chung chăn gối, và do đó rất ít gặp lại những rắc rối.

Amelia đã nổi loạn. Nàng ngừng việc hẹn hò, và dùng những giờ rảnh rỗi để đi kiếm một căn hộ, cuối cùng đã tìm được căn hộ ở một trường quay nhỏ với mức giá hợp lý, và, mạo hiểm với sự cô

đơn, chuyển đến nơi ẩn cư mới, nơi như nàng nhận xét, bất kỳ người đàn ông nào nàng thấy trên giường chỉ ít sẽ có thể nhận ra được là người của nàng mà không phải kiểm tra thẻ, và phòng tắm không treo đầy những đôi tất đang khô.

Nàng tiếp tục tới những bữa tiệc cocktail, nhưng tránh né những lời tán tỉnh sống sượng của những thiếu úy và đại úy cấp hai và thường trở về nhà một mình, kể từ khi Francis Hopkins bước vào bữa tiệc. Và vào đời nàng.

Cuộc sống của Amelia diễn ra êm ả, theo kiểu một cô gái, với Francis Hopkins giờ đây nàng đã có được một người bạn và một người tâm tình, một người đàn ông bất thiệp không tạo ra môi đe dọa cho ngành hàng hải và khá hóm hỉnh để tán gẫu, uống rượu, và đôi khi ăn cơm cùng. Francis từ New York xuống đây trong những kế hoạch phòng vệ nào đó và là niềm an ủi được chào đón.

Trong thời gian sống chung với mấy cô gái trong căn hộ lớn, Amelia đã là người cương quyết - một người không ngủ với bồ, người quét dọn căn hộ, người đi chợ. Nàng là người nhiều đêm nằm đìvăng khi Norma hoặc Betty vui thú đến quá nửa đêm trên hai chiếc giường. Nàng được coi là không bị rơi vào lối mòn “thay người tình hằng đêm”. Giờ đây nàng có căn hộ riêng, những cuộc phiêu lưu tình ái kiểu Washington là rất dễ dàng và kín đáo. Nhưng một điều gì đó không rõ đã giữ nàng lại.

Nàng không được tin gì của Alex, và chỉ có thể đoán rằng anh đang trên biển. Chừng nào người đàn ông của nàng còn lênh đênh trên biển, Amelia thấy thật dễ dàng làm giảm đi nỗi thất vọng bằng những cuộc hẹn đi thăm bảo tàng, vườn thú, đi xem phim và đôi khi đi xem hát với Francis. Nàng kiên quyết gạt chuyện tình dục sang một bên, xếp vào những việc sẽ làm trong tương lai, và thường làm việc cho đến khi một nhòai trong cửa hàng.

Ngoài Fransis, Amelia còn thường xuyên gặp gỡ một người đàn ông khác; một nhà báo ở Washington đã từng được bổ nhiệm ở London, song thường quay về Washington để giải sầu trong khi đợi sự điều động đến Cận Đông hoặc nước Nga hoặc một mặt trận ác liệt nào đó trong con mắt nghề nghiệp của anh ta. Đó là một anh chàng dễ chịu, Timothy, gần bốn mươi tuổi, đã ly hôn và là cha của hai đứa con, họ ít khi ăn tối và uống cùng nhau trước khi Alex ra mặt trận.

Amelia đã hạnh phúc có được Tim. Đó là một mối liên kết với Alex, và với những ngày xưa cũ, khi mọi người theo dõi những câu chuyện không dính dáng gì đến sự đổ bộ, những tiếng nổ và những vụ máy bay rơi. Tom rất thích đến chỗ nàng. Anh thường mang theo một chai rượu - của trời cho đấy, và ít thịt. Anh làm ồn ào trong bếp, sau đó họ có một tối ấm cúng dễ chịu và nói chung Tim thường ra về sớm.

Tim Jason có vẻ là một công chức đơn thuần hơn là người đã từng gắn phù hiệu phóng viên chiến tranh trên bất kỳ bộ quân phục nào ở bất cứ đơn vị nào anh có thể được phái đến ở bất kỳ vùng nào trên thế giới. Trông anh ta giống một nhân viên dân sự: dáng dấp nặng nề, làn da khá hồng hào, giọng nói trầm và nét mặt thô ráp. Anh là người vui nhộn, uống rượu giỏi và là một kho tiêu lâm vô tận. Tim đã trở thành phóng viên chiến tranh từ khi quân Đức tiến vào Ba Lan còn trước đó anh biệt phái ở nước ngoài. Tim là người đàn ông hấp dẫn, Amelia nghĩ, và tự hỏi, với một chút hư hỏng rằng, tại sao anh không bao giờ chiếm đoạt nàng, ở một nơi riêng tư mà lúc khởi đầu đã đem đến sự suồng sã.

Nhưng nàng bằng lòng với việc ngồi đó, thu mình trên ghế và nghe Tim nói trong buổi phát thanh tin tức.

Đêm nay là Ed Murrow với bài phóng sự. Đây là London. Murrow đã mô tả một cách lạnh lùng và đầy màu sắc, như thường lệ, cảnh tàn phá sau đêm thứ năm của đợt không kích lần hai, với tương quan lực lượng nghiêng về bên quốc xã, và London một lần nữa âm vang tiếng nổ và đạn lửa.

“Tình hình không tồi tệ như người ta kể đâu,” Tim Jason nói. “Chúng thả nhiều bom, làm sập nhiều tòa nhà, nhưng thật ngạc nhiên là chúng giết được rất ít người, và còn ngạc nhiên hơn là cuộc sống bình thường vẫn diễn ra. Hình như tiếng bom nổ đã đánh thức người Anh rằng họ có máu trong huyết quản, đặc biệt là phụ nữ...”

Anh ta cười khoái trá.

“Trong đời anh đã thấy nhiều cô gái bốc lửa, và nhiều xã hội dễ dãi, nhưng London ngày nay khiến Washington giống như một nữ tu viện. Người ta không thể bước đi giữa những cơ thể xoắn lấy nhau trong các công viên, và Chúa ơi! Khi còi báo yên vang lên, người đàn bà gần nhất sẽ ngã nhào vào người đàn ông gần nhất. Vị thần của cuộc chiến không phải là Marc^[9]. Ở nước Anh, ít ra vị thần đang giang đôi cánh trên đầu trường Piccadilly và tên của vị thần đó là Eros^[10]”.

“...người ta tin rằng cuộc không kích lại tiếp tục,” Murrow vẫn đang nói, “là do mũi nghi binh đầu tiên của đội hộ tống Đại Tây Dương đã đến cửa sông Thames, thu hút phần lớn lực lượng Luftwaffe khỏi nước Nga, nơi chúng đã cản trở đội hộ tống đến Murmansk...”

“Với tất cả những người đã bị giết, một trăm nghìn người sẽ được sinh ra”, Tim Jason nói. “Tất cả sự ngừng lại ở ngoài Blighty yêu dấu, vì các chàng trai không được ở nhà lâu, trong một kỳ nghỉ phép ngắn và toàn hòn đảo đang nóng bỏng.Ồ, tốt hơn là anh nên ra về.”

Ra đến cửa anh nói: “Em có được tin gì của Alex không?”

“Không,” Amelia nói. “Em đang đợi tờ giấy báo khùng khiếp lúc bốn giờ chiều của Mặt trận phía Tây, nhưng nó còn chưa tới, vì vậy em chỉ có thể đoán là anh ấy vẫn còn sống. Chúc ngủ ngon, Tim”. Cô ngửa mặt hôn vào má anh. “Cảm ơn vì món thịt và rượu.”

“Mai anh sẽ đến và uống nốt nửa chai còn lại, nếu có thể,” Tim Jason nói. “Và nếu em không bận?”

“Em không bận gì cả, và rất vui,” Amelia nói. “Chào anh.”

Sáng hôm sau Amelia nhận được lá thư hình chữ V đầu tiên trong sáu tuần lễ. Thư mang dấu của kiểm duyệt Hải quân. Trong thư anh viết:

Amelia thân yêu!

Anh đang bị kiểm duyệt sự ba hoa của mình, nhưng anh được phép nói rằng anh đang ở London, vì bọn anh đã bị lộ, và quân Đức biết bọn anh ở đây, xét từ những tiếng nổ mấy đêm qua. Những tin đồn được dựng lên để khai thác thực tế là bọn anh đã thu xếp ổn thỏa trong sông, và rằng RAF^[11] đã hoạt động thành thạo hơn. Những tin đồn đã dựng lên một phi vụ lớn, và anh sẽ không ngạc nhiên nếu em thấy ảnh anh trên báo, xem cách anh dẫn đoàn tàu cập bến thế nào. Bọn anh đã bị đánh toi bời trên suốt đường đi, nhưng bọn anh đã làm ngày càng tốt hơn với chú nhóc

chống tàu ngầm.

Không thể nói anh sẽ đi đâu hoặc bao giờ, nhưng anh sẽ còn ở đây vài ngày hoặc thậm chí vài tuần nữa. London bị đánh vụn, như Ed Murrow chắc đã kể cho em hoặc chắc em đã được đọc nếu em xem Reynolds trên tờ Thủy thủ. Anh ta đã đánh điện xuyên đại dương và làm việc cho mục tin vẫn hằng tuần.

Nhưng đây là một thành phố lớn và phóng đăng bắt chấp bom đạn mà nó phải hứng chịu, và anh nghĩ là máy bay Đức đã bắt đầu có đôi chút chán nản. Anh đã gặp một số người rất dễ chịu, và bia thì uống được nếu ấm, sau chuyến đi dài lạnh lẽo xuyên qua đại dương xám xịt hiểm ác ấy, anh không còn nghĩ có cái gì ấm áp nữa.

Anh không thể nói thêm điều gì trừ việc em có thể mua được thịt, nếu em biết chỗ, và whisky không phải là hoàn toàn không thể kiếm được. Những con người này rất dũng cảm và kỳ quặc, hình như không biết sợ. Anh sẽ viết cái anh có thể khi anh có thể. Nhưng em có tin không? Ở giữa cảnh bom đạn này, anh sắp đi dự bữa tiệc cocktail ở Savoy. Điều này hẳn phải làm bọn Đức nản lòng.

Hãy viết thư cho anh và đừng lo nếu em không được tin gì của anh.

Yêu em!

ALEX

Amelia gõ móng tay lên lá thư hình chữ V. Niềm vui đầu tiên là Alex vẫn an toàn bị giảm đi chút ít khi anh nói đến bữa tiệc cocktail. Loại tiệc cocktail nào? Với ai, trong ánh sáng của cái gì. Có phải Tim Jason đã nói với cô đêm qua là anh đã đi dự tiệc cocktail? Tim đã nói gì nhỉ? “Khi còi báo yên vang lên, người đàn bà gần nhất sẽ ngã vào người đàn ông gần nhất.” Làm nản lòng bọn Đức, mẹ kiếp, nàng nghĩ. Anh ta ở Savoy, còn mình thì đức hạnh ngồi đây trong cái thành phố mà tất cả mọi người đều đang trên giường với chồng của một người nào đó.

Amelia Barr nghĩ lan man khi làm những công việc vặt trong cửa hàng. Điều kỳ diệu là Alex vẫn an toàn. Tất nhiên điều kỳ diệu là anh đã ở London, và London vẫn vui tươi bắt chấp bom đạn - điều kỳ diệu là ở đó vẫn có thịt, rượu và... gái. Bất kỳ người đàn ông nào đã vượt được Đại Tây Dương trong một đội hộ tống đều xứng đáng được vui chơi chút ít ở bờ bên kia, mặc dù - cái nàng không biết sẽ không làm nàng bị tổn thương, nhưng trí óc nàng vẫn tiếp tục vẽ nên những bức tranh.

Amelia Barr đã sống với hai cô gái, và nàng biết điều gì đang diễn ra ở Washington thời chiến, cho dù không có tiếng bom rơi đạn nổ để kích động lên ham muốn. Nếu quận Columbia bị đổi thành miếng đệm khổng lồ bởi cuộc chiến tranh đẫm máu ở bờ bên này Đại Tây Dương, thì London phải mang tên vị thần gì nếu bất kỳ thời khắc nào cũng có thể là thời khắc cuối cùng của đời người? Amelia Barr là phụ nữ, chắc chắn nàng đã biết chút ít về sự gấp rút mà ngay cả một trận bóng đá cũng có thể gây ra trong một chiều thu mát mẻ, một vụ mùa được thu hoạch dưới ánh trăng với sự trợ giúp của chút rượu và âm nhạc êm đềm. Thế rồi, bom đạn và tiếng nổ của máy bay đã làm gì? Nhất là với người phụ nữ có thể chỉ còn một ngày trước khi mất đi người đàn ông của mình?

Alex Barr là con người, mà ngôi nhà là một mẩu gì đó xa xôi và có thể trở lại. Làm sao có thể

trách anh nếu... nàng xưa những ý nghĩ khó chịu ra khỏi đầu.

Nàng gần như đã nổi cáu với Tim Jason khi anh đón nàng ở góc phố lúc sáu giờ tối. Trông anh rất khác - tất nhiên là phải khác rồi. Anh đã lại mặc quân phục, thay cho bộ đồ dân sự ưa thích kể từ khi anh trở về sau lần công vụ vừa rồi. Để ý thấy cái nhìn ngạc nhiên của nàng, anh nhe răng cười.

“Em đúng đấy,” anh nói. “Anh sắp đi xa, ơn Chúa! Đây, taxi”.

“Nhưng đi đâu, đi đâu?” Nàng nói khi họ ngồi vào taxi và hướng về đại lộ Connecticut.

“Không thể nói được,” Tim nói và mỉm cười vui vẻ. “Bí mật quân sự. Nhưng có vẻ khá hấp dẫn.”

“Nhưng khi nào?”

“Không thể nói được. Anh nghĩ là ngày mai. Dù sao đi nữa”... anh chỉ vào chiếc gói to bọc giấy nâu. “Anh đã chuẩn bị đủ cho buổi liên hoan chia tay. Có một miếng thịt chưa từng thấy trong phiếu thực phẩm. Có một cái chai chưa từng có trong cửa hàng bán phân phối. Có một hộp Chesterfield thực sự. Anh định làm lễ kỷ niệm cho chúng ta.”

“Tất nhiên em biết là trong mấy tuần qua anh đã trở nên chết mê chết mệt em,” Tim Jason nói. “Anh đang nằm ườn ở một góc divăng, nhấm nháp cốc rượu sau bữa tối. Anh sẽ nhớ em kinh khủng. Có lẽ suốt cả chuyến đi, cho đến chừng nào thủy triều thay đổi cách này hay cách khác. Anh mong... anh mong...”

“Anh mong điều gì hả Tim?” Amelia mềm mại với cocktail và rượu, dịu dàng chạm vào đùi anh. “Hãy cho em biết điều anh mong đi...”

“Anh nghĩ anh yêu em vô cùng, và đây là lần cuối cùng! Anh đã chờ đợi quá lâu, trời ơi! Bây giờ thì đã quá muộn để...”

Đột nhiên họ hôn nhau đắm đuối, và Amelia là người với tay ra phía sau tắt đèn...

“Anh nghĩ anh phải cảm thấy mình là kẻ khốn nạn với Alex đang ở xa,” Tim Jason nói, một lúc lâu sau, khi đã nhấp một ngụm rượu. Amelia, trong chiếc váy ngắn bằng lụa mỏng, nằm trên divăng, với Tim ngồi trên sàn bên cạnh. “Nhưng anh chẳng cảm thấy mình khốn nạn tí nào. Anh chỉ thấy buồn là mình phải ra đi lúc chúng ta...”

Amelia chặn một ngón tay lên môi anh.

“Em không cảm thấy mình là kẻ dâm dăng hoặc phụ bạc,” nàng nói. “Không, em đang hình dung điều Alex đang làm, bất kỳ điều gì anh ta sẽ làm, đúng lúc này, ở London. Và...” nàng nói hơi quá phấn khích, “Em dám chắc anh ấy sẽ làm điều gì. Đây sẽ là một cuộc chiến tranh dài, ngay cả khi tất cả chúng ta vượt qua được nó. Giờ hãy đi đi, Tim yêu dấu, anh phải về nhà và để em ngủ một chút. Em là một cô gái đi làm, chứ không phải là một phóng viên chiến tranh. Hãy hôn tạm biệt em, và nhớ gọi điện cho em trước khi anh lên đường vào ngày mai.”

Tim Jason nặng nề đứng dậy và với lấy chiếc áo. Anh cúi xuống và nhẹ nhàng hôn cô.

“Anh sẽ gọi,” anh nói. “Cảm ơn em, Amelia thân yêu.”

Anh gọi đến cho nàng ngay trước lúc nửa đêm. Giọng anh hoan hỉ.

“Kế hoạch có thay đổi,” anh nói. “Với anh, một tin tốt lành, rất tốt lành. Quân đội đã hoãn lệnh gọi anh trong ít nhất là một tuần nữa. Em vui chứ?”

“Rất vui,” Amelia nói. “Em đang có một khách hàng. Tối nay đi ăn nhé. Chìa khóa em để dưới thảm.”

Khi Tim Jason tới ăn tối hôm đó anh mang theo miếng thịt khác và chiếc vali của anh. Trong mười ngày anh không rời khỏi Washington, và nói chung khi Amelia từ chỗ làm trở về nhà thì anh đã chuẩn bị gần xong bữa tối. Rốt cuộc, khi anh đã lên đường, mà nơi tới vẫn không được rõ, Amelia đã một lần nữa trở nên quen với sự có mặt của một người đàn ông trong nhà.

Khi nhiều tháng đã trôi qua, nàng vẫn phụ thuộc nhiều vào Francis Hopkins với một tình bạn bền vững, nhưng khi tình bạn của Francis mất dần đi tầm quan trọng, nàng thấy không khó khăn gì để thỉnh thoảng mời một người đàn ông hấp dẫn đến căn hộ của nàng uống vài ly trước khi đi ngủ. Nếu lương tâm có cắn rứt, trong một vài lúc nào đó, với một mái đầu lạ trên chiếc gối bên cạnh nàng, nàng liền nghĩ rằng phe Đồng minh hiện đang ở Ý. Không nghi ngờ gì nữa là Alex cũng đang ở đó, và rằng những cô gái Ý nổi tiếng là mất đạo đức cũng như hấp dẫn. Tuy nhiên, nàng thấy hơi có lỗi với Tim Jason. Nàng ngày càng ít được tin của anh từ Moscow, và nàng nghe nói là người Nga trông coi phụ nữ của họ rất kỹ, và rằng rất khó kiếm được rượu cũng như thực phẩm ở đất nước này, trong thời buổi này.

Washington bắt đầu làm nàng buồn chán, vì cuộc chiến tranh nặng nề trôi đi, và vì Francis Hopkins liên tục nài nỉ, cố quyết định chuyển đến New York. Francis nói nếu nàng muốn làm việc, anh sẽ dễ dàng tìm được công việc tốt cho nàng trong cửa hàng của anh. Francis luôn rất chu đáo trong những việc như thế, vì Francis thường chu đáo trong tất cả mọi việc. Giá mà Francis không ái đến vậy.

Francis Hopkins là bốn chữ F đối với lý do rõ ràng rằng quân đội đã có đủ những kẻ đồng tính luyến ái bình thường để thu nhận một kẻ lệch lạc rõ ràng như Francis, người có cặp mắt phát ra tia sáng yếu ớt khi đi qua những dãy đàn ông trần truồng ở trung tâm khám thể lực. Francis đã được tuyên bố miễn nhập ngũ suốt đời. Anh đến Washington từ New York, nói, “để làm một công việc thời chiến nào đó,” nhưng vui mừng được quay về New York.

Anh là người cao lớn, mảnh khảnh, thanh nhã. Anh đứng rất thẳng, nhưng luôn thu xếp để đặt mình vào một tư thế nào đó, giống như nước đang chảy. Khi ngang qua phòng, anh lướt chứ không đi. Mái tóc hoa râm húi cua, nước da màu oliu sẫm khiến cặp mắt anh gần như là màu tím rất gây ấn tượng, với hàng mi đen dày. Anh mặc màu xám, màu xanh dương và màu đen rất đẹp, anh không thật sự nói lắp bắp, vung vẩy đôi tay hay uốn éo hông, nhưng khuôn miệng anh, nét cắt của hàm dưới và cái bĩu môi hờn dỗi thường ăn khớp với ấn tượng kiểu phụ nữ, tỏ rõ bản chất của anh ngay lập tức, cho dù người ta không để ý rằng khi ngồi vắt chân chữ ngũ, anh thường quặp mu chân này vào mắt cá chân kia. Anh cũng có thói quen kéo dài quá mức các phụ âm, nhất là “s's” và “c's”, và kiểu nói khách sáo của anh hoàn toàn là kiểu con gái. Ví dụ “đến chết mất” và “tuyệt trần”. Thật buồn cười về Francis. Nếu là đàn ông thì anh rất xinh đẹp. Khi tưởng tượng, người ta thật sự không thể nhớ được khuôn mặt anh.

Francis đã trở thành người thường xuyên được gọi tới “căn hộ”. Anh nấu ăn rất tuyệt, và rất giỏi khoản rửa bát đĩa không cần giúp đỡ. Trong chiến tranh người ta có định kiến với những phụ nữ ngồi một mình ở bar và quán ăn, vì thế Francis trở thành người tháp tùng khi những bức tường tù hãm vây chặt lấy Amelia và nàng cảm thấy mình sẽ phát điên nếu không được khoác lên người chiếc áo choàng dài đẹp để rồi đi đến một trong những quán ăn, nơi người ta phục vụ những bữa ăn thực sự, và sau đó vào một câu lạc bộ ban đêm nơi người ta mang ra món rượu Scotch thực sự. Hồi đầu ở Washington, Amelia gần như luôn phải góp tiền trong những “cuộc vui” kiểu này, và Francis luôn uống rượu của nàng mỗi khi anh đến căn hộ. Nhưng anh là đàn ông... anh có những ham muốn, và anh được dâng hiến cho nàng. Anh không phản đối việc đi nghe nhạc và đến những nơi giết thời gian khác. Anh thích nhà hát. Anh thích hộ tống nàng đến số ít những cuộc trình diễn thời trang mà chiến tranh cho phép, và rất tích cực lựa chọn những bộ váy áo và mũ hợp với vóc dáng Amelia.

Khiêu thẩm mỹ xuất sắc trong việc chọn quần áo không vượt quá bản tính tự nhiên của Francis, vì anh đã tốn nhiều thời gian trong những năm thơ ấu để chơi trò “hoá trang” trong những chiếc váy dài

của mẹ. Anh chỉ là con một cô thợ may có tâm hồn mạnh mẽ, người không hề phản đối - thực ra, còn thấy thích thú - khi Francis lấy trộm lọ nước hoa của bà và đôi khi đột ngột xuất hiện trong vai cô dâu với túm lông mới cắm trên một trong những chiếc mũ cũ của bà.

“Đứa bé đáng yêu quá,” những bà già khác nói. “Ngoan thật.” Và hoàn toàn không thấy rằng những con mèo lảng xa cậu bé và những con chó thì trốn tránh cái vuốt ve của cậu.

Gần như tất cả mọi người đều thích Francis, vì, như họ nói, anh không thật sự ác ý trừ phi những người “bạn” cũ của anh bị để ý. Họ cũng đi đến chỗ nói rằng anh rất khôn; anh kín đáo khủng khiếp về đời tư của mình. Anh không nói, “Hãy hiểu em, cô gái,” với cả hai giới. Theo nhận xét tinh ý nhất của mọi người thì anh không công khai đi tìm bạn tình đồng giới, và nếu có một hay hai quán bar ưa thích trên Đại lộ số Ba hoặc ở Greenwich Village thì chúng không được dành riêng cho những quý anh trẻ tuổi cùng loại. Francis là khách ruột ở “21”, Stork Club, và Oak Bar ở Plaza. Anh khinh bỉ coi bộn Fire Island là lũ đam mê đồng tính luyến ái, và nếu anh tình cờ trông thấy một người vừa mắt thì anh sẽ lạng lẽ tóm lấy họ và kín đáo giữ họ trong tầm ngắm.

Francis rất thông cảm với những cô bạn cũ của anh, và sẵn sàng làm tai mắt cho những rắc rối của chồng, người yêu, người hầu và chủ nhà, cho việc trang hoàng nhà cửa và mua sắm quần áo. Hồi đầu học nghề anh đã dành nhiều thời gian đi chào hàng cho cửa hàng của Mandell, và có nhiều mối quan hệ ở Dallas và San Francisco, Boston và Detroit, Chicago và Cleveland. Kết quả là, nhiều cô bạn quen của anh, khi đến thăm New York hằng năm để xem trình diễn thời trang, hoặc xem hát, thích đi nghỉ cuối tuần với Francis hơn là lãng phí tiền của mình trong khách sạn. Francis rất vui tính, và căn hộ của anh, ở East Sixties, hoàn toàn là sự vui vẻ. Và ở nhà, Francis hào phóng rót rượu martini. Anh dành những bữa tiệc nhỏ cho những bà khách của mình và mua vui cho họ suốt đêm bằng những chuyện ngồi lê đôi mách mới nhất và rôm rả nhất về những vụ phá thai gần đây và những hành vi lầm lỗi khác của những người giàu có và nổi tiếng.

Francis là người mà một cô gái có thể tâm sự, và phản ứng với những vấn đề khó xử cả theo kiểu đàn ông lẫn đàn bà.

Amelia, trong khi trả tiền taxi và đi thang máy lên chỗ Hazeltines, thầm cảm ơn Chúa vì có Francis, trước đây và hiện nay. Alex Barr, con một sách, chẳng thể trông mong gì được. Anh ta đi thơ thẩn khắp nhà trong sự mê mụ, đầu chứa đầy những chữ và cốt truyện, con người anh bay lượn đâu đó trong vũ trụ cách xa hàng triệu dặm. Thời gian đó anh hoàn toàn vô dụng trên giường, vì anh luôn lang thang như thế khi ngày đã hết. Anh mang theo những con chữ vào giấc ngủ, và làm việc theo tiềm thức trên những cốt truyện. Đôi lúc, khi Amelia thử phá vỡ rào chắn, nàng lại có cảm giác rõ rệt rằng mình đã chung chăn gối với ít nhất là hơn một chục người khác. Francis Hopkin không đem lại cho nàng sự an ủi tình dục, nhưng anh đã chăm chú lắng nghe những lời phàn nàn của nàng, và anh đã nghĩ ra những chuyện hài hước để làm nàng khuây khỏa, như chuyến đi đến Jamaica hoặc châu Âu, và đôi khi thậm chí còn tìm được thời giờ để đi cùng nàng, không đếm xỉa đến việc anh rất bận ở cửa hàng. Người ta ngầm hiểu rằng tất nhiên là Amelia sẽ trả tiền, mặc dù Francis không hề hỏi gì trong chuyện tiêu phí cho những thói xa hoa nho nhỏ.

Họ luôn trở về từ những chuyến đi đó với tâm trạng phấn hưng cao độ. Francis là người sành sỏi trong chuyện mặc cả. Anh là chuyên gia về đồ nước ngoài, và là người am hiểu nghệ thuật. Họ thường lui tới những khu phố buôn bán và chợ trời, và thường trở về với những món đồ cổ mua được với giá rẻ và những vật mẫu rất đáng chú ý của các họa sĩ không nổi tiếng đôi khi bị các nhà sưu tập bỏ qua. Anh cũng biết bút hiệu dựa trên tên đầu, và tủ quần áo của Amelia thường tăng lên nhiều khi nàng trở về để hỏi thăm xem Alex đã làm việc với cuốn sách như thế nào.

Quả thực, Francis là một kho báu, nếu chỉ vì anh luôn có mặt khi một cô gái cần đến anh - nếu không vì một chuyện đơn giản như là “người lấp chỗ trống ở phút cuối cùng” cho một bữa ăn tối, sau đó cho việc hâm nóng lại sau bữa tối, điều mà họ đang làm lúc này ở căn hộ của Amelia. Họ không nán nã lâu sau món cà phê và brandy; bữa tiệc này thường là buồn chán, ngay cả với Hazeltines. Có một nhà thám hiểm với bà vợ mặt khó dăm dăm, nói liên hồi về những thói quen chết tiệt của chim cánh cụt - trong đó, hình như con chim cánh cụt đực đã mang về cho nàng tiên kiêu diễm của nó một hòn đá nhỏ và thả hòn đá xuống dưới chân cô nàng này để chứng thực cho tình yêu của mình. Có một phóng viên thường trú ở nước ngoài, người rõ ràng đã đích thân thiêu trụi tòa nhà Quốc hội Đức, hoặc chí ít là người biết câu chuyện nội bộ về người đầu tiên đã châm ngòi, và một cặp khác mà sự đóng góp của họ cho buổi tối là nhắc đi nhắc lại câu hỏi: “Thật vậy sao?”

“Trời ơi,” Amelia nói khi buông mình xuống chiếc divăng trong phòng khách và đá tung đôi giày khỏi chân, “Buổi tối gì kia chứ. Em không trách Alex vì đã đến miền Đông, hoặc đã đi đến bất cứ đâu. Francis, làm ơn rót cho em một ly Scotch, ly đúp, nâu đậm với thật nhiều đá.”

Khi Francis quay lại với mấy ly rượu, Amelia đã tháo cặp, và rũ tung tóc để máu lưu thông trở lại. Nàng tu một hơi dài cốc của mình, và mỉm cười.

“Chúa phù hộ cho anh, Francis,” nàng nói. “Vào lúc cần thiết anh thật là mạnh mẽ.”

Francis giấu mặt trong ly rượu và nhìn Amelia với cặp mắt tím âm áp.

“Anh đang định hỏi em về mái tóc, Chuyện gì xảy ra với em vậy? Kể từ hồi Trân Châu Cảng người ta không còn để kiểu đầu giống thế nữa.”

Amelia lắc đầu lần nữa một cách khó chịu, và món tóc dài lại xoắn tít lại.

“Em không biết. Alex luôn thích nó như thế này. Em nghĩ anh ấy ghét nó mềm mại. Khi Alex đi dạo với em, em nghĩ mình quay trở lại hồi còn bé. Em là một đứa hư đốn và muốn cãi tà qui chính sau khi bị phát vào mộng. Một cái gì đó giống như... một cô gái khờ khạo ngây thơ.”

“Cô ta là ai?” Francis sốt sắng hỏi. “Em có biết tên cô ta không? Có phải người quen của chúng ta không?”

“Ai là ai?” Amelia tròn mắt.

“Đàn bà. Có một người đàn bà. Alex Barr không phải là loại đàn ông bỏ nhà đi nếu không có đàn bà.”

“Ồ, không. Chẳng có người đàn bà nào đâu. Nếu có thì em đã biết. Anh ấy làm việc vất vả, anh ấy mệt mỏi, và...”

“Đừng có kể cho anh chuyện tào lao ngây thơ vô tội đó”. Francis kinh tởm nói. “Có một người đàn

bà. Đã có một người đàn bà. Luôn có một người đàn bà. Anh ta sẽ không để ý đến mái tóc như vậy nếu không có gì trong tâm tưởng anh ta, và cái đó không phải là một cuốn sách, em yêu.”

Amelia tỳ tay vào cằm.

“Em không nghĩ thế. Anh ấy giam mình ở nhà rất muộn. Em đã theo dõi và thấy anh ấy ra ngoài để uống một ly ở quán Toot hoặc Tim, vậy hoặc là anh ấy không đi hoặc sẽ trở về trong vòng một giờ. Không, em không cho đó là một người đàn bà.”

Francis Hopkins châm hai điếu thuốc, đưa một cho Amelia và nhịp chân theo một điệu nhạc nào đó.

“Lần gần đây nhất anh ta đi khỏi thành phố là khi nào?” Lúc này giọng Francis kéo dài, chậm rãi và giận dữ, giống như sợi dây xích. “Và anh ta đi đâu?”

Amelia đột ngột ngồi dậy, làm đổ một chút rượu. Miệng nàng há tròn.

“Nhưng, tất nhiên... Ba tuần, có lẽ một tháng trước, em quên mất rồi. Anh ấy chỉ đi có một ngày một đêm. Chicago. Hình như về chuyện bản thảo với một buổi giảng và trình chiếu trên tivi. Anh ấy cũng nói sẽ đi xem một trận đấu bốc. Nhưng anh ấy chỉ đi có một đêm và chưa đến hai ngày.”

Francis lim dim mắt và nhìn đám khói thuốc bay lên

“Người ta nói không thể xây nên La Mã trong một ngày. Nhưng một đứa trẻ được tạo ra trong có một phút. Một đêm và một ngày là đủ để người ta buồn bực. Máy bay, em hiểu không. Khách sạn. Sự nổi tiếng. Đám đông những phụ nữ hâm mộ... Một tác giả đẹp trai.”

“Em không tin,” Amelia nói gay gắt. “Alex không phải loại người đó.”

“Tất cả họ đều cùng một giuộc cả thôi, em yêu,” Francis lại dài giọng đáp. “Chẳng có loại người nào khác đâu. Và để diễn giải Noel Coward hoặc ai đó, một gã khờ được sinh ra hằng phút một, với hai người dẫn dắt. Alex Barr là một người đàn ông đẹp trai, và là một phát súng lớn trong giới văn chương. Anh ta đã ra trận một thời gian dài, anh ta có thể đã hình thành nên nhiều thói quen. Có đầy những nữ sinh đã trưởng thành ở những vùng đồi núi tỉnh lẻ của họ.”

“Anh thật là kẻ khốn nạn,” Amelia nói.

“Anh không phải là kẻ khốn nạn. Anh là người thực tế. Các quý anh đang ngày càng chán vợ. Có mới nới cũ. Chẳng có gì khó hiểu cả. Dù sao đi nữa thì em cũng phát phì rồi.”

“Em không... em béo quá à?” Giọng Amelia đột nhiên thay đổi.

“Đúng ra anh không nói là béo. Anh trêu em đấy. Nhưng em bắt đầu hơi đầy ra ở cánh tay và đùi, Amelia. Anh nhận thấy thế trong lần đi thử quần áo mới đây. Một khi em mà đã phì ra thì rất khó giảm cân đi đấy. Và em sẽ trở thành một cô gái phì nộn, em hiểu không, Một khi nó tóm được em thì nó sẽ có được em đấy.”

Amelia cảm thấy chính mình trên đôi cánh tay và bắp đùi. Cô sờ cằm.

“Chỉ là anh nói phóng lên thôi, chưa có gì đáng lo đâu,” Francis nói. “Nhưng cũng đừng bỏ qua chúng. Gần đây em ăn khá nhiều có phải không?”

“Hình như thế. Em không được vui lắm. Vâng. Em lục tủ lạnh suốt ngày. Anh biết không. Thêm ăn vặt. Như sôcôla chẳng hạn.”

“Ôi trời ơi, thà là anh thấy em ăn bả chuột. Em sẽ không kể cho anh về sôcôla chứ?”

Giọng Amelia ngượng ngịu

“À, vâng. Rượu mạnh. Vào buổi sáng em hay bị run rẩy, và một ly rượu mạnh là cái giữ cho em không bị gục.”

“Mấy ly mỗi sáng?” Giọng Francis lúc này trở nên nghiêm nghị, giọng của một bác sĩ gia đình.

“Hai, mà có lẽ là ba, trong khi em mặc quần áo đi ăn trưa.”

“Và bao nhiêu ly martini trong bữa trưa?”

“Hai. Đôi khi là ba. Tùy vào việc em ăn trưa với ai.”

“Trời đất. Và ba ly nữa cho bữa tối, rồi rượu vang, rồi một chút brandy sau đó, rồi một ít Scotch, rồi một ly trước khi ngủ, và em không ngủ được, và một ly nữa lúc nửa đêm, và rồi em mang cả chai vào giường?”

Amelia nhìn qua vai anh và uống một ngụm nữa trước khi trả lời. “Vâng. Vâng. Em đoán thế. Em biết là em uống hơi nhiều. Nhưng hình như chẳng có mấy việc gì khác để làm.”

“Anh sẽ nói với em việc gì khác để làm,” Francis cao giọng. “Anh sẽ cho em biết chính xác việc gì khác để làm!”

“Cái gì? Em thấy việc này...”

“Đúng đấy. Cô gái yêu của tôi, tiêu tiền đi. Hãy tiêu thật nhiều tiền vào. Em xứng đáng được làm thế. Hãy mua cho em một thân hình mới, một cái đầu mới và một đám quần áo mới. Hãy đi châu Âu. Hãy mua một bộ áo lông mới. Hãy làm anh ta tỉnh thức. Anh ta cần điều đó. Anh ta đã bỏ mặc em quá lâu rồi.”

“Em không biết nữa,” Amelia chậm chạp lắc đầu. “Chúng em đã tiêu nhiều tiền kinh khủng. Thuế má, nhân viên của anh ấy và chỉ riêng việc sống ở đây...” Nàng khoát tay khắp phòng. “Chưa nói đến ngôi nhà ở Jersey.”

“Anh ta không buồn dành một chút cơ may cho sự kỳ cục ở Jersey... túp lều sẵn mà em chưa bao giờ sử dụng đó.” Francis làu bàu. “Anh ta không buồn dành cho em một năm cho một trong những cuộc hành hương mà anh ta luôn thực hiện với những đám mây râu khác, Những con thú nhồi bông của anh ta đơn thuần chỉ là sự khoe mẽ... Và bây giờ...” anh gầm gừ, “bây giờ anh không hình dung là Alex tính được số tiền mà anh ta đã tiêu cho những người đàn bà khác...”

Amelia ngồi bật dậy trên ghế và làm đổ chiếc cốc đặt cạnh bàn.

“Đừng cẩu, em yêu, anh sẽ lau chỗ bẩn và lấy cho em cốc khác,” Francis nói. “Đứng yên một phút đợi anh lấy khăn lau.”

Anh quay lại với một cốc rượu.

“Tất nhiên,” anh nói, “chúng ta chưa biết là có hay không một người đàn bà khác. Nhưng khi một người đàn ông không thể đứng yên thì thường là có điều gì đó đè nặng lên lương tâm của anh ta. Nếu không tại sao anh ta không la lối om sòm lên? Gần đây vợ chồng em không cãi cọ phải không?”

“Cãi cọ? Cãi cọ?” Giọng Amelia cay đắng. “Chúa ơi, bọn em thậm chí không nói chuyện với nhau. Bọn em không làm gì cả. Anh ấy đi gặp người đại diện. Anh ấy giam mình trong phòng làm việc

ở đây hoặc đi hàng tuần đến Jersey. Một nơi khiến em ghê sợ. Ở đó chẳng có việc gì làm ngoài đọc sách hoặc xem tivi. Tất cả hàng xóm đều hoặc là nông dân hoặc là, anh biết không...”

“Hoặc là gì?”

“Anh biết không, cảm giác về tình bạn, Loại người hai chàng trai và hai cô gái, Tất cả đều nhiệt tình đến mức anh phát buồn nôn. Sự thể sẽ không tồi tệ đến thế nếu Alex nói chuyện với em nhiều hơn, hoặc...”

“Hoặc sao?”

“Hoặc làm tình với em như thể anh ấy muốn điều đó, như thể em không có một khẩu súng lục thúc vào lưng anh ấy hoặc cái gì đó. Nhưng khi chúi đầu vào một quyển sách mới thì anh ấy chết ngâm đến mức chẳng làm được gì cho bất cứ ai.”

“Vậy là,” Francis ngập ngừng. “Có ba lối thoát.”

“Những lối thoát nào?”

“Cặp bồ hoặc ly dị. Hoặc làm điều mà anh đã nói. Biến em thành một người phụ nữ mới và làm anh ta tỉnh ra đôi chút. Dù sao đi nữa tiền sẽ thức tỉnh anh ta.”

“Em không muốn cặp bồ. Và chắc chắn là không muốn ly dị. Em thích cái cách em đang sống nếu... nếu em có thể lôi được chồng em xuống khỏi trên mây trên gió. Cả cặp bồ và ly dị đều quá bần thủ. Em là người phụ nữ duy nhất không có cái này hoặc cái kia hoặc cả hai.”

Francis uốn dài giọng nhạo báng, như một con mèo trước đồng lửa.

“Anh sẽ ghét nhìn thấy em không chung thủy, em yêu. Có lẽ sau khi em giảm đi một hai ký và làm cho mình một kiểu đầu mới, em sẽ thay đổi suy nghĩ của mình về một hoặc cả hai điều trên. Còn bây giờ,” anh nói quả quyết, “anh đang hình dung em trong mái tóc vàng hoe, hơi ngắn, giống như một vàng hào quang. Anh đã nhìn thấy chúng bắt đầu bạc, và chúng ta có thể cắt phăng chúng.”

“Em thích tóc em màu này,” Amelia khẳng khái nói. “Em không muốn có mái tóc vàng. Và trông em sẽ giống như quỷ sứ với vàng hào quang.”

“Cá với em hai ăn sáu là người kia có mái tóc vàng,” Francis nhẹ nhàng nói “Chúng luôn là điều nghiêm trọng đầu tiên”.

“Nhưng chúng ta không biết, chúng ta không...”

Francis giơ tay lên và bỏ chân xuống. Anh đứng lên.

“Đợi rồi xem, em yêu quý, cứ đợi rồi khắc biết. Bây giờ anh phải đi đây. Anh có một con mụ lẳng lơ ngày mai, và anh vẫn chết mệt vì bà vợ của nhà thám hiểm. Chưa nói đến bạn của em, bà Hazeltine. Anh phải nhanh lên mới được. Không cần dậy đâu, em yêu. Cứ ngồi đó mà hy vọng vào điều tốt đẹp nhất và nghĩ về điều anh đã nói về con người mới của em.”

“Ngoài Ardens ra còn có chỗ nào dành cho việc thay đổi không khí không?”

Francis cười khoái trá.

“Kỳ quặc là lại có đủ, ít ra cũng tốt bằng. Đó là ở Colorado. Khí hậu tuyệt vời. Người ta gọi nó là El Rancho Nuyu. Mặc dù cực kỳ đắt. Khoảng một ngàn đô một tuần - chưa tính đến những khoản lật vặt. Chúc ngủ ngon, em yêu.”

Và Francis Hopkins lướt đi, bỏ lại Amelia ngồi nhìn chăm chăm vào ly rượu. Sau khi tu một hơi cạn cốc, nàng đi ra chỗ tủ rượu bằng đôi chân chỉ còn đi tất và pha một ly nữa.

Mấy cô gái ngồi quanh chiếc bàn chính giữa tiền sảnh của bar “21”. Họ đang trong tuần vang đỏ thứ hai. Tất cả bọn họ đều mới đi làm đầu sáng nay, và các kiểu tóc gần như giống hệt nhau. Những chiếc mũ rực rỡ gài trên đỉnh đầu, và không có món đồ trang sức nào là rẻ tiền cả. Chỉ có của một số người này thì lớn hơn một số người kia, song tất cả các viên ngọc trai dù lớn dù nhỏ đều là thật.

“Tôi nghĩ cô ta đã rời sân diễn từ năm ngoái rồi. Tôi thích cô ta để tóc đen hơn. Trông hơi khô cứng trong mái tóc vàng,” Ruth Hazeltine nói.

“Mọi người đang nói đến ai đấy?” Amelia hỏi. “Minh có biết người ấy không?”

“À, Barbara Bayne. Gần đây cậu có xem cô ta không?”

“Chỉ trên phim thôi. Một lần trên tivi. Và trong vở kịch mới đây nhất,” Amelia khẽ cười. “Minh nghĩ đây là lần cuối cùng mình có thể lôi được Alex ra khỏi nhà. Minh nghĩ cô ta rất đẹp.”

“Ồ, mình nghĩ là cậu biết cô ta,” Mary Ferris nói, và quay sang người hầu bàn. “Này Vincent, tôi muốn món salad trộn với chanh, và món hamburger lòng đào. Nhưng đầu tiên hãy thêm mấy chai vang đỏ nữa, được không, các cô?”

Mấy cô gái đồng thanh. “Tôi cũng muốn món salad và hamburger lòng đào.”

“Với một ít rau chân vịt, thưa bà?”

“Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng nó làm tôi nhớ đến thức ăn của bọn trẻ con,” Dolly Norton nói. “Giờ hãy cho cái gì uống trước đã?”

“Vâng, thưa các bà. Tôi sẽ cho dọn món sommelier?”

“Ôi trời, không,” mấy cô gái lại đồng thanh. “Cà phê đen.”

“Cảm ơn,” người bồi bàn vừa nói vừa kẹp cuốn thực đơn vào nách, còn mấy cô gái lại rơi vào trạng thái u sầu dễ chịu.

“Tại sao mình lại biết cô ta?” Amelia Barr hỏi.

“Biết ai kia?”

“Barbara Bayne.”

“À,” Mary Ferristrar lời. “Minh có ý nghĩ cô ta là một người bạn của gia đình cậu. Đã đóng một vở kịch với Alex hoặc cái gì đó tương tự. Có lẽ họ đang cùng làm việc trong một vở diễn mới? Họ đang cùng nhau bàn về việc này?”

“Như mình biết thì không.” Amelia đột nhiên cảm thấy cứng miệng. “Tại sao cậu nghĩ thế?”

“Chẳng vì gì cả. Tôi qua mình ở trong bar Plaza và thấy họ đang chụm đầu trong góc phòng. Minh chỉ cho là họ đang cùng làm việc trong một vở diễn. Minh không định nói... ý mình là bar Cây Sồi là một nơi khá đông người, phải không nào?”

Amelia thận trọng đặt ly rượu xuống. Khuôn mặt nàng tái đi. Nàng châm thuốc và tay hơi run. Sau

đó nàng nói, cố làm ra bộ vui vẻ.

“Không nhắc thì mình quên mất”. Nàng nói “Tất nhiên rồi, có một vài chuyện cần trao đổi về một trong những vở kịch cũ của Alex, vở Không gì thiếu tiếng cười, hình như từ hồi trước chiến tranh thì phải. Họ đang nghĩ cách biến nó thành một vở nhạc kịch, và họ muốn một giọng hát bình thường. Hầu hết phần bàn bạc là để mời Merman hoặc ai đó đảm nhiệm phần lớn âm nhạc, chắc là vậy. Nhưng với tư cách riêng thì mình chưa từng gặp cô ta.”

Người hầu mang mấy chai vang đỏ mới đến, và Amelia uống một hơi hết nửa cốc.

“Góm, hôm nay khát quá đi mất,” nàng nói. “Có lẽ trưa nay mình sẽ uống nhiều nhất. Cho tôi một martini,” nàng bảo người bồi. “Xin đủ món nước cà chua. Những thức ăn lạnh mạnh khiến tôi chán ngấy.”

Amelia ăn hết món salad, nhưng bỏ lại món hamburger sau khi đã cắt vụn nó bằng chiếc đĩa của mình. Nàng giơ tay xem đồng hồ, cố ý để mọi người đều thấy.

“Trời đất, mình không nghĩ là muộn thế này,” nàng nói. “Mình có hẹn với nha sĩ lúc hai giờ. Mình phải chạy đây. Vincent! Cứ để hóa đơn phần tiền của tôi trên tủ, lần sau đến tôi sẽ ký nó.” Nàng mỉm cười vui vẻ với mấy cô gái. “Hẹn gặp lại. Gọi điện cho mình nhé,” và vội vã qua sảnh ra ngoài đường. Nàng còn kịp vẫy taxi trước khi bật khóc.

“Đó đúng là kiểu bạn bè của cậu đấy,” Ruth Hazeltine nói với Mary Ferris. “Tử tế quá nhỉ”.

“Đừng có sững cò lên với tớ. Tớ làm điều gì xấu nào?”

“Tớ đoán cậu không biết là tuần trước Alex Barr đã bỏ Amelia mà đi? Trong thành phố này, trong cái thành phố tai vách mạch rừng này, không có ai nói với cậu sao?”

Mary Ferris giơ tay lên cổ biện bạch.

“Đừng trách tớ,” cô nói. “Tớ không phải là đứa ngồi lê đôi mách. Tớ vừa mới từ Cape về sáng hôm qua. Rút cục là có chuyện gì vậy?”

“Ngài Alexander Barr, kịch tác gia nổi tiếng, đã bỏ mặc vợ để đi lang thang vào đêm trước bữa tiệc tối của mình tuần trước,” Ruth Hazeltine đáp. “Đầu tiên mọi người nghĩ đó là sự căng thẳng do trời nóng quá. Đến khi chẳng có tin gì từ Bellevue, mọi người lại cho rằng anh ấy đang lẫn lộn với một con đĩ nào đó. Cậu đã mang đến cho người vợ yêu quý của anh ta tin tức cho thấy con đĩ đó chẳng phải ai khác hơn Barbara Bayne, một con cá đối màu nổi tiếng. Cậu đã làm nên một ngày tuyệt vời cho một cô gái thành phố đấy, bạn thân yêu ạ”

“Chúa ơi, mình xin lỗi. Chẳng lẽ không ai trong số các cậu khám phá ra điều này sao?”

“Cho tới ngày hôm qua ngài Barr vẫn giữ được bí mật tình yêu của mình, nắm tay nhau ở những nơi mờ tối ít người qua lại,” Ruth Hazeltine nói. “Hôm qua lần đầu tiên anh ta đã sơ hở, hoặc một trong số chúng ta biết về điều đó. Tính tiền đi, Vincent!”

“Chẳng lẽ không ai muốn ném một chút món tráng miệng à?” Dolly Norton “Món bánh nướng trông ngon lắm.”

“Không phải hôm nay.” Ruth Hazeltine nói. “Tôi không có tiền cho món đó.” Cô khất khe nhìn Dolly Norton. “Và cũng không có tiền cho cô, cô gái ạ. Tính tiền đi!”

Trở về nhà, Amelia Barr lục tung những số trước của tờ Life Magazine cho đến khi tìm thấy trang bìa có đăng ảnh Barbara Bayne. Nàng xé đôi bức ảnh, sau đó vào phòng ngủ, dùng gót giày đập vỡ tan bức chân dung lớn của chồng. Rồi nàng nằm vật xuống giường và nức nở khóc.

Ngay sau đó nàng đứng dậy, đi vào phòng tắm, lau khuôn mặt đắm nước mắt bằng nước lạnh. Rồi nàng đến tủ rượu, pha cho mình một ly Scotch lớn, nhấc điện thoại và quay con số quen thuộc.

“Cho tôi gặp anh Hopkins,” nàng nói. “Bảo anh ấy là bà Barr đang gọi.”

Nàng nhấp một ngụm rượu, lim dim mắt và đánh nhịp chân.

“Francis đây à? Amelia đây. Anh đã đúng. Anh bảo tên của cái nhà an dưỡng quái quỷ đó là gì nhỉ?”

_ QUYỀN I _

ALEX

Thời tiết thật dễ chịu, kỳ hưu chiến ở Chicago đó, nhưng Alex là người đàn ông bận rộn ở New York, Amelia thì khá khó chịu, những đứa trẻ thì khó được thụ thai, mà trời thì nóng, nóng như đổ lửa, cũng như sự bức bách phải có được khá nhiều tiền thật nhanh, đây là năm mà tất cả các tổng biên tập đều có ác cảm với tất cả các bản thảo, chẳng cái nào trong số này có vẻ được hoàn thành. Vì thế Alex không gọi cho người bạn mới của anh từ chuyến đi đến Chicago, không muốn giấu mình trong những góc khuất, và không muốn phô mình ra nơi công cộng trong những quán rượu quen thuộc, nơi chẳng có gì khác ngoài một người hầu quen thô bỉ sẽ mở tròn mắt khi dọn món, chưa kể đến việc Amelia có thể sẽ tới đó với Betty hoặc Tess hay người nào đó trong đám bạn bè cánh hẩu của cô, những người dường như là phần không thể thiếu đối với bất kỳ gia đình nền nếp nào trong thời buổi này.

Barbara Bayne đã để lại lời nhắn nhủ ngoặc trên chiếc bàn đêm khi cô rời khỏi phòng Alex ở khách sạn Chicago từ trước, để kịp chuyến bay buổi sớm: “Anh ngủ ngon đến nỗi em không nở đánh thức. Hãy gọi cho em bất cứ lúc nào anh trở về New York và cảm thấy cô đơn. Em sẽ có những chuyện riêng trong gia đình phù hợp. Cầu chúc cho anh những điều tốt đẹp nhất. Và đêm qua, tất cả thật đáng yêu. Hôn anh, B”. Chữ “tất cả” được gạch chân bằng son môi.

Giờ đây Alex đã lao một cách mù quáng, như con bò mộng đang động dục, ra khỏi căn nhà, với ý định bỏ đi không giấu diếm. Đi đâu? Khi anh đã bình tĩnh lại, đã ngồi vào taxi, hướng ra khỏi thành phố, một câu hỏi dẫn dắt anh, đi đâu? Chú bé bỏ nhà ra đi, anh nghĩ, đầy nộ khí và sẵn sàng đi đến nơi cùng trời cuối đất - điều đó sẽ dạy cho bọn họ một bài học - nhưng lại bối rối không biết nơi cùng trời cuối đất đó nằm ở hướng nào.

Alex Barr bật ngón tay đánh tách, nhớ có một khách sạn anh đã sống những ngày đầu ở New York, một khách sạn nhỏ kiểu trường giả song tồi tàn ở khu Năm mươi, một nơi rất quen thuộc với những người Anh bỏ xứ ra đi. Nó gần một quán rượu cũ của thành phố, và anh ít có khả năng gặp được người quen ở đó.

“Tôi không mang theo hành lý,” anh nói khi đến chỗ lễ tân, “có lẽ sẽ được nhận vào ngày mai. Trong khi chờ đợi tôi muốn được trả tiền sau.”

Gã nhân viên nhếch mép cười giấu cợt và vuốt bộ ria mảnh vàng hoe. Đột nhiên có mùi bắp cải, có lẽ là cải Brussel trong căn tiền sảnh lố lằng.

Alex viết vào phần để rộng còn trống: “Alexander Barr, 30 Rockefeller Plaza,” và đẩy tập giấy lại cho gã nhân viên. Gã liếc mắt đều cáng để lộ cả hàm răng có những đường gân xanh, gã hỏi “Ngài cần loại phòng nào, thưa ngài Barr?”

“Một phòng đôi.” Anh đặt tờ hóa đơn lên bàn, “tôi sẽ ở đó một vài ngày. Khi hành lý tới có lẽ tôi sẽ đổi phòng.”

“Xin ngài hiểu cho là tôi không định làm khó dễ,” gã nói, “nhưng không có hành lý thì...”

“Tôi hiểu. Không sao, giờ hãy đưa tôi biên lai và chìa khóa phòng.”

Alex lên phòng theo chiếc thang máy ọp ẹp. Mùi bắp cải vẫn nồng nặc trong mũi anh. Căn phòng không đến nỗi quá tồi tàn, với những tấm rèm cửa bằng vải hoa sắc sỡ đã bọt màu, khăn trải giường bằng sa tanh vàng mềm mại nhưng đã mòn xơ trải trên chiếc giường đôi. Anh mở cửa phòng tắm và để ý thấy chỉ ít là nó cũng sạch sẽ, dù rất chật hẹp.

Anh rửa bộ mặt nhờn nhầy mồ hôi, và ước gì mình có thể thay được quần áo. Sự u sầu hành hạ anh. Anh đã nghĩ đến việc gọi đồ uống, nhưng lại thấy rằng mình không thể uống trong căn phòng xa lạ tồi tàn, bẩn thỉu, nhớp nhúa này. Anh quay xuống và quăng chiếc chìa khóa dấu hiệu của kẻ cắp lên mặt quầy.

“Phòng ổn chứ?” Gã nhân viên hỏi.

“Ổn cả,” Alex gằn giọng trả lời và đi tới Shor. Đây là lúc để uống. Shor có điều hòa không khí, và sẽ làm khô những dòng mồ hôi đang khiến áo sơmi dính chặt vào lưng anh và đang thít chặt nút chiếc ca vát trên cổ anh. Ở Shor sẽ có ai đó để anh trò chuyện. Luôn có ai đó để trò chuyện ở Shor ngay cả trong một tối thứ bảy cuối tháng Tám trong cái thành phố New York bị ruồng bỏ này.

Alex tỉnh dậy khi ánh mặt trời làm anh chói mắt, họng anh khát khô, còn miệng thì có vị rỉ đồng kinh khiếp. Cái đau chọc thủng mắt anh, còn đầu thì đập thình thịch cùng với nhịp đập của tim. Anh vẫn mặc nguyên bộ đồ ngắn. Anh cởi bỏ đồ lót và dò dẫm đi vào phòng tắm.

Anh ngắm nhìn mình trong chiếc gương mờ xỉn trên giá để quần áo, và lại nhăn mặt. Không biết làm sao mà một người đàn ông trần truồng luôn có vẻ trần truồng hơn một người đàn bà trần truồng. Vòi hoa sen đã làm mớ tóc hoa râm của anh dính bết vào hộp sọ. Bộ râu anh màu xám xanh tương phản với nước da vàng vọt ốm yếu. Cặp mắt vẫn lên đỏ ngầu, mí mắt nổi hột mọng lên. Nhưng quần anh đã được treo gọn gàng trên mắc. Áo khoác anh bị vết hằn ở khuỷu do mồ hôi, nhưng nó cũng được gấp gọn trên một chiếc mắc khác. Áo somi, cũng vậy, được căng phẳng trên chiếc khung dây rế tiên, nhưng cổ áo đã nhão ra do mồ hôi và bốc mùi chua loét. Cà vạt ố màu mồ hôi, được vắt trên ghế, còn tất thì được để trên giày.

Hắn phải có ai đó đặt mình vào giường, anh lẩm bẩm. Có Chúa chứng giám là trong tình trạng đó mình sẽ không treo được bất cứ thứ gì. Ai nhỉ? Ôi trời, đó không thể là ai khác ngoài Dinah, không lẽ? Trời đất. Mình nhớ ra rồi, đó là Di.

Anh nhớ lại được nhiều hơn khi mặc xong quần áo, mấy ngón tay run rẩy mò mẫm trên những chiếc cúc và vụng về loay hoay với chiếc cà vạt ẩm ướt. Việc buộc dây giày lại làm cơn đau nhói lên trong đầu. Anh cảm thấy mệt lả, buồn nôn và cái vị đắng như mật ghê tởm lại dậy lên trong họng. Alex Barr hiếm khi say xỉn, và hầu như không bao giờ uống rượu vào buổi sáng, trừ những chuyến đi câu cá hoặc săn bắn với bạn bè thuộc giới mây râu. Anh nhìn đồng hồ: mới mười hai giờ trưa, mà các quán rượu ngày chủ nhật không mở cửa đến một giờ. Vậy là Alex Barr, khổ sở bởi lương tâm và cảm giác bồng bênh kỳ quái, gần như sẽ đánh đổi tất cả để lấy một cốc nước cà chua, một cốc whisky chua loét, hay một ly cam lạnh có pha thêm rượu gin. Anh gọi phục vụ phòng và được báo rằng quầy bar của khách sạn không mở cửa đến một giờ. Tất cả những giờ trước nó đều đã mở cửa.

Cảm giác nhếch nhác bắn thiu trong bộ quần áo chua lèm sặc mùi khói thuốc, Alex nhìn quanh phòng. Anh sờ túi áo: không một xu. Nhưng có, đặt gọn gàng trên chiếc bàn cạnh giường, và cùng với nó là một lá thư, trên có viết vài dòng nghuệch ngoạc vội vàng.

Nhà văn: Em đã cố mang anh về nhà, nhưng anh là kẻ cứng đầu cứng cổ nhất trên đời. Vì thế điều tốt nhất em có thể làm được là đưa anh về đây và quăng anh lại. Lúc nào đó, khi anh tỉnh táo hơn đôi chút, hãy gọi cho em ở văn phòng và chúng ta sẽ thử làm người tình lần nữa. Đêm hôm qua không phải là đêm của em dành cho mối tình lãng mạn, nhất là vì anh luôn gọi em là Amelia. Hãy giữ gìn sức khỏe. Mọi chuyện không phải là hoàn toàn tồi tệ.

Lá thư được ký đơn giản: *Dinah*.

Alex lại nhả mặt. Mọi chuyện ủa về dồn dập và rất rõ ràng, từ ly rượu đầu tiên uống một mình ở Shor, lừa phỉnh Ziggy không thành, cho đến khi Dinah Lawrence bước vào quán.

“Chào nhà văn,” cô nói. “Ngôi sao văn học hàng đầu của chúng tôi đang làm gì một mình ở New York trong tối thứ bảy thế này? Em nghĩ là vào kỳ nghỉ cuối tuần những anh bạn cánh hẩu của anh thường đến Hampton.”

“Xin chào,” Alex nói, gần như mừng cuống lên khi thấy Dinah Lawrence. “Đến đây làm một ly nào. Hay em đang định gặp ai?”

“Chẳng gặp ai cả. Em thuộc số các cô gái *đêm thứ bảy là đêm cô đơn nhất*. Chán ngán với việc xem tivi, găm nhăm nỗi thất vọng về một tương lai khô khan cần cỗi và quyết định xuống phố thử đón một chàng thủy thủ, hoặc một cái gì đó. Đây dường như là nơi thích hợp để bắt đầu.”

“Hồi chiến tranh,” Alex nói, “anh đã từng là một thủy thủ già. Lên boong đi, thuyền phó, và hãy cho tôi một lời an ủi. Em uống gì nào?”

“Gin. Cho cốc đầy vào. Đầu tiên là tonic đã, rồi sau đó em sẽ tăng dần. Thật sự cái gì đã khiến anh ra khỏi nhà trong bộ đồ thể thao thể này?”

Alex đã cảm thấy khá hơn. Anh chăm chú nhìn Dinah Lawrence với sự tán thưởng hạnh phúc. Trông cô rất xinh, anh nghĩ, cho dù hàm răng hơi dài.

Di Lawrence là loại mà trong chiến tranh người ta thường gọi là “nữ chiến binh.” Đó chính là vấn đề khiến cô không thành nổi một cô gái gợi cảm. Đàn ông thường phải lòng những nữ chiến binh, nhưng hình như họ thích cưới những cô gái có dáng vẻ ngọt ngào hơn. Cô cực kỳ xinh: cặp mắt xanh huyền ảo, mái tóc hơi có màu xám, nhưng cô không nghĩ tới chuyện nhuộm nó.

Cô quá tuổi ba mươi từ lâu, có lẽ đã ngót bốn mươi và là một nhà báo kỳ cựu được ngưỡng mộ trong thành phố - chưa có ai gọi cô là nữ nhà báo - và Alex đã quen biết cô ngay từ những ngày đầu ở Washington. Cô không thuộc phía các cô gái; cô viết thẳng thắn về những tin tức và những sự kiện, nhận mức lương cao nhất, và khinh miệt những công việc được phân công rõ ràng mà cô thường gọi là lười ỷ mị đàn bà. Cô là người dẻo dai nhất trong mục tin nóng buổi sáng; cô đã chứng kiến còn nhiều hơn sự có mặt khá nhiều của cô ở những nơi xảy ra nạn lụt, chiến tranh, động đất và các thảm họa khác.

Cô đã kết hôn một lần, với một anh chàng nào đó, rồi anh đã biến mất trong một thảm họa, và cái duy nhất gợi nhớ đến anh ta là đứa con gái nhỏ mười tuổi rất xinh mà Di đã dành bao công sức để nuôi dạy. Cô bé hiện đang học ở một trường nào đó - mà Chúa ơi, Alex nghĩ, có lẽ cô bé đã học đại học rồi cũng nên. Thời gian trôi đi mới nhanh làm sao. Con bé phải đã gần hai mươi tuổi, tất nhiên là nó đang học đại học rồi. Và cứ nhớ lại lúc mình vẫn trông giữ nó khi mình phải đi khỏi nhà để giữ cho đầu óc được minh mẫn. Mẹ nó nhìn vẫn thế. Có lẽ những đường cong có phỉ ra đôi chút, nhưng đôi chân vẫn đẹp, vòng eo vẫn gọn gàng, cho dù người ta có thể thấy một vài nếp nhăn.

“Bé con yêu quý của anh sao rồi?” Alex nói, lảng tránh câu hỏi về điều gì đã đưa anh đến thế giới Đêm thứ bảy ở New York. “Penny xinh xắn của anh đâu?”

““Trời ạ,” Di Lawrence nói. ”Penny xinh xắn của anh đã là sinh viên năm cuối, Tây bắc. Lúc này

đây em có thể trở thành bà ngoại bất cứ phút nào. Nhưng anh vẫn chưa trả lời câu hỏi của em.”

Alex ngắm lại Di Lawrence một lần nữa, kỹ càng hơn. Cô mặc bộ vét bằng vải len màu xám trơn được cắt may đơn giản, khoác ra ngoài chiếc áo nịt len chui đầu, chỉ có duy nhất chiếc trâm cài trên ve áo để giảm bớt vẻ khắc khổ. Thậm chí trông cô không có vẻ gì gần giống với một nữ phóng viên hạng trung.

“Thì cũng là bộ đồ nghề chết tiệt để các thủy thủ ra khơi thôi mà,” Alex nói. “Ủy mì quá. Anh rất mừng gặp được người bạn là em. Anh có thể nói là một người bạn trong hoạn nạn. Anh vừa mới bỏ rơi Amelia. Những bức tường đã chịu thua anh. Anh đã xoá bỏ cái mà anh là đại diện. Một mớ các sự việc, một mớ sự việc quá đau đớn để có thể chịu đựng.”

“Anh đã bỏ rơi Amelia nhiều năm,” Dinah Lawrence nói, “vì thế giờ đây cuối cùng anh phải đi và làm điều đó, đúng không? Cô ấy gây rắc rối cho anh à?”

“Cuối cùng anh đã đi và làm điều ấy, như Tim Costello nói, trái tim anh buồn bã còn tâm hồn anh thì mệt mỏi và đau đớn, mà cô ấy thì không gây rắc rối cho anh. Anh đang định uống cho thật say đây. Em có uống với anh không?”

“Sao không? Đây không phải là lần đầu tiên em nhìn rõ anh xuyên qua cái vẻ uy nghiêm. Anh đang nhớ đến cuộc nói chuyện ở Philadelphia à?”

“Không. Anh nghĩ đến kết quả của nó.”

Dinah Lawrence nhìn cốc rượu của cô và hơi đỏ mặt.

“Đừng có làm một gã đều cáng, cả hai chúng ta đều giúp đỡ nhau khi cần. Em thường không chạy theo sự lãng mạn trong công việc. Phải là bài diễn văn của Truman mới khiến em nhỏ ra những giọt nước mắt hiếm hoi.”

“Đêm nay đẹp quá,” Alex nói. “Anh thường tự hỏi tại sao chúng ta không trả thù.”

“Em không ăn cắp tài sản của người khác trong nhà họ,” Di Lawrence nói. “Luôn luôn có Amelia. Chỉ cần được uống với anh một ly cà phê là em đã hạnh phúc rồi. Anh có biết là Penny vẫn rất yêu quý anh, và nó đã là một cô gái lớn, và tất cả?”

“Anh đã rất hạnh phúc khi được trông nom Penny. Nó là một đứa bé xuất sắc. Chắc bây giờ rất xinh! Anh đã không gặp nó, trời đất, nhiều năm rồi.”

“Nó xinh lắm. Da đen, giống em, nhưng dáng vẻ ít khô cứng hơn. Em có ảnh của nó đây.” Dinah Lawrence mở túi và lấy ra chiếc ví nhỏ. Cô móc tấm ảnh màu từ bìa cuốn sổ bọc mica, đưa cho Alex. Anh nhìn thấy một cô gái mỉm cười, với cặp mắt xanh biếc mở to, đang đứng dạng chân trong chiếc quần soóc và áo nịt. Thân hình cô đã có những đường cong, và hứa hẹn sẽ có một đôi chân đẹp sau khi lớp mỡ của tuổi trẻ con biến mất khỏi cặp đùi. Mái tóc cô gái cắt ngắn và ôm sát quanh tai một cách tự nhiên.

“Nó bao nhiêu tuổi rồi? Thực sự nó rất dễ thương.”

“Gần hai mươi. Em nghĩ anh hẳn phải trông nom nó rất tốt. Ảnh hưởng sau khi sinh. Nó rất mê đọc sách. Nó vượt qua các kỳ khám sức khỏe ở trường đại học với số điểm cao nhất. Được xếp loại A ở trường phổ thông. Muốn trở thành bác sĩ, em nghĩ thế. Hoặc nhà bác học nguyên tử, người truyền giáo,

nhà báo. Lạy trời đừng có chuyện đó. Hoặc một vũ nữ ba lê. Anh biết đấy. Đặc biệt là không có ý định lấy chồng sớm, ơn Chúa. Nhưng tất cả sẽ thay đổi.”

Alex ra hiệu cho bồi rượu rót thêm lượt nữa. Rượu gin tạo được chỗ đứng vững chắc trong dạ dày. Cảm giác bị sốc vì những gì mình đã làm nhanh chóng rời bỏ anh. Dinah Lawrence luôn khiến anh thấy dễ chịu. Chúa biết là cô ấy đủ nữ tính; cuộc gặp đầu đêm ấy ở Philadelphia thật là dữ dội. Nhưng cô cũng có cách giao tiếp tuyệt vời với đàn ông theo kiểu *chúng ta là đàn ông, đừng có xem thường tôi vì tôi bị bắn mình* khi cô mặc bộ quần áo làm việc. Alex cảm thấy dịu đi, như anh luôn cảm thấy mình dịu đi - như anh luôn cảm thấy được thư giãn những lúc đến căn hộ chật đầy sách của Dinah để uống cà phê và chơi với đứa bé - đứa bé? Và thổ lộ sự do dự của mình cho một người nghe đầy cảm thông. Có lẽ mình nên lấy cô ấy, anh chợt nghĩ, và lắc đầu.

Dinah đã để ý thấy cái lắc đầu đó.

“Chuyện gì vậy?”

“Anh chỉ vừa chợt nghĩ. Có lẽ anh nên cưới em. Nhưng sau đó, hai nhà vẫn trong một gia đình...”

“Không đâu, Jack. Hai nhà vẫn? Quên nó đi, Charlie. Anh là một người trông trẻ rất tuyệt, và xưa kia...” cô mỉm cười “...đã từng là một người tình hiếm có. Nhưng chồng ư? Quỷ tha ma bắt. Em đã có rồi.”

“Em biết không, anh quên mất em là người Do Thái” Alex nói. “Thế Lawrence là gì? Anh chưa bao giờ gặp anh ta.”

“Em đã lấy một goy. Mẹ em nói đó sẽ là tội giết người. Mẹ em đã đúng. Một công việc như thế. Một người chồng như thế.”

“Anh nhớ ra rồi. Vaguely. Anh ta chưa bao giờ làm điều gì cho Penny, ý anh là giúp đỡ?”

“Em không muốn. Em không cần. Penny là của em. Và em có một người trông trẻ miễn phí rất dễ thương.” Cô mỉm cười. “Thôi bỏ đi. Chuyện gì xảy ra với Amelia thế?”

“Không có gì nhiều. Chắc chắn không phải lỗi của cô ấy. Bất chợt anh có cái cảm giác tồi tệ là mình đang chết ngạt, ngạt thở. Kiểu như cuộc sống đang rời bỏ anh. Tuổi già, anh nghĩ thế. Và đây là một trong những ngày chẳng có việc gì làm. Đột nhiên anh nghĩ mình sẽ òa khóc nếu không đi ra ngoài. Anh không cho đấy là bản chất của anh.”

“Không đâu,” Dinah Lawrence vỗ nhẹ vào tay anh. “Nghe có vẻ như lỗi lầm dẫn vật, trời nóng và cái điệp khúc dạy bảo kiểu Mẹ biết điều gì là tốt nhất. Em nói có đúng không?”

“Đúng đủ đến mức chúng ta không phải trở lại vấn đề này nữa. Hãy uống nhiều hơn một chút và ăn một bữa ăn thịnh soạn và hãy lịch sự với Great Man, rồi sau đó sẽ đi thăm thú quanh thành phố. Đó là nếu có cái gì mở cửa ở New York vào tối thứ bảy của tháng Tám.”

“Anh có việc đấy. Em đang đi kiểm một thủy thủ song lại vợ được một sỹ quan. Con gái vẫn đang ở trường. Có lẽ em có đôi chân tốt và một hệ tiêu hóa không hề tồi rồi.”

Alex quay quay quả ôliu trên đầu chiếc tăm trong cốc martini.

“Hãy cho anh biết một điều,” anh nói. “Tại sao mọi người trong cái thành phố chết tiệt này luôn phải nói chuyện bằng cái giọng sắc lạnh, tron tru và dễ gây đến thế? Tại sao mọi người không thể nói,

như xưa kia, rằng ”Em yêu anh“ hay ”Đừng nhảu nhó nữa“ hoặc ”Không, tôi không muốn gặp anh, tôi ghét tấm lòng anh“, thay vì luôn tìm cách diễn đạt đặc biệt trong những lời âu yếm, những lời đùa cợt và những câu chuyện gẫu? Tại sao mọi người lại khôn khéo đến thế?”

Dinah âm ừ với hai vị luật sư đầu tiên của “Manhattan”.

“Theo em đó là ảnh hưởng của Hollywood trên đại lộ Madison. Tất cả đàn ông đều gọi giới kia là ”em yêu“, và mọi người đều gọi nhau là ”yêu dấu“. Nếu anh có cảm xúc, anh bị cho là che giấu nó, và sau đó đi đến bác sỹ tâm lý để tiêu tốn tiền bạc nhằm tìm ra tại sao anh lại lãnh cảm, hoặc cái gì đó. Con lừa lớn nhất mà em biết ở thành phố này tuyên bố rằng hău ta không thể ngủ với vợ vì hău đã cưới một con điểm mong ước và đã thức dậy trên giường với mẹ của hău.”

“Em không định kể anh nghe những thay đổi của em hay sao?”

“Đi thôi. Chúng ta sẽ ăn món sườn trứ danh của Great Man,” Dinah Lawrence nói. “Còn em chẳng có gì thay đổi để kể cho anh cả.”

“Có lẽ em không biết, nhưng thực tế em đã thay đổi,” Alex Barr nói. “Xếp cho chúng tôi một bàn đi, Zig.”

Khi người phục vụ xếp chỗ cho họ, Alex cười và nói:

“Cứ nhớ lại khi chúng ta chinh phục thành phố Washington mà không tốn một phát súng?”

“Em vẫn thường nhớ đến chuyện đó. Đôi khi em vẫn cảm ơn Chúa vì H. L. Mencken.”

Hằng ngày vẫn thấy trên mặt báo những tên tuổi phụ nữ, nhưng phần lớn họ phụ trách những chuyên mục ở các trang trong xã hội, câu lạc bộ, nội trợ, âm nhạc, kịch, thi thoảng mới có một bài đặc biệt vượt ngoài khuôn khổ bình thường muốn qua con mắt phụ nữ để làm độc giả xúc động. Nói chung người ta không thấy tên phụ nữ ở những mục trên trang nhất, truy bắt tội phạm, tòa án, chính quyền quận, trừ khi có cái gì đó thật cần đến quan điểm của họ.

Chàng thanh niên Alex Barr được tự do hoạt động, trong những ngày sôi nổi trước chiến tranh đó, trước khi truyền hình thọc được cái mũi tọc mạch của nó vào việc lấy tin. John Bary, tổng biên tập, đã thử thách chàng thanh niên Barr ở mọi mặt - một thời gian với mục thể thao, một thời gian ở mục bản thảo, rồi đến mục kịch nghệ, rồi một giai đoạn làm ở chuyên mục an ninh, và lúc này anh đã có chỗ đứng vững chắc ở mục chính quyền quận (nằm trong Washington chưa được giải phóng và chưa có quyền bầu cử bao gồm tòa thị chính thành phố). Tiếp theo sẽ là tòa án quận, rồi đến Đồi Capitol và cuối cùng sẽ là vị trí quản lý chung cao cấp.

Alex bước vào một cửa hàng ngay sát trụ sở quận. Tờ The Star chịu ảnh hưởng vững chắc của một cựu chiến binh già; vì vậy mà có The Times, The Post và The Herald. Đó là ngày trong nghề làm báo khi một kẻ lang thang đã dừng bước và dàn xếp được các mối liên hệ, bị giữ vĩnh viễn ở một công việc - có lẽ, ngoại trừ The News, tờ báo lớn thứ năm, không đủ nhân viên, và có khuynh hướng luân chuyển nhân viên một hoặc hai lần mỗi năm.

Alex, bảnh bao trong chiếc fedora đã sờn và chiếc áo khoác thể thao kẻ ô, bước vào phòng in và tự giới thiệu mình. Sự có mặt của anh gây ra rất ít sự chú ý. Các nhân viên ngẩng lên từ bàn chơi cá ngựa và lau bầu. Trông họ giống như những gã lang thang, ăn mặc xoàng xĩnh, vung vãi tàn thuốc lá, đồ đệ của lưu linh, những người này thường gọi điện báo các ghi chép của họ cho tòa soạn và để lại bản thảo ở chỗ đánh máy. Đôi khi họ lảm bảm chê bai một kẻ đi chơi qua đêm hoặc một mẩu tin đặt trước cho trang xã luận, nhưng máy chữ là vật bị ghét cay ghét đắng. Harry Barrett, hói và gầy, nhân viên tờ The Times, sẽ rút một cốc từ cái chai trong bàn anh ta và nói với Mike O'Creary, của tờ The Times: “Này, anh đến mà xem cái mà lão Blatherguts (một uỷ viên hội đồng quận) có cái gì trong đầu sáng nay. Hãy bảo lão già ba hoa đừng có giữ ý nghĩ đó, cho dù nó là gì đi nữa.” Và ván bài poker bất tận sẽ lại tiếp tục, cho đến khi O'Creary râu ria bần thủ quay về với vài mẩu ghi chép nguyệt lịch ngoạc và tin tức về hành động nào đó của Quốc hội trong việc mở rộng đường cao tốc mới hoặc dự thảo luật nước hoặc bất kỳ cái gì đang chiếm lĩnh đầu óc ông thị trưởng danh dự của cái đô thị có Quốc hội cho hội đồng thành phố của nó.

Họ nhìn về phía Alex với vẻ thất vọng và sự thù địch, vì thứ nhất là anh còn trẻ, thứ hai là từ mục Tin tức được tán dương nhiệt liệt; và thứ ba là khuynh hướng hăm hở, nghĩa là công việc sẽ nhiều hơn

đối với tất cả mọi người. Vì thế ngay lập tức họ thiết lập sự trừng phạt đối với kẻ xâm nhập. Những mẩu tin nóng hổi hằng ngày bị chặn lại. Những bài viết nhỏ dành riêng cho chuyên mục được chia sẻ giữa các nhân viên cũ. Không ngày nào là tòa soạn không điện cho Alex và hét, “Anh đang ở chỗ quái quỷ nào vậy?” Khi những bản in đầu tiên của các báo buổi chiều được phát hành. Alex mòn vệt gót chân sục sạo khắp các cơ quan quận để săn tin, nhưng các quan chức của thành phố có rất ít câu trả lời, vì Alex có rất ít câu để hỏi trong cái dáng một kẻ lang thang xa lạ, và khi có một câu chuyện nào đó đáng chú ý, thì tờ Times và Star buổi chiều lại cuồn cuộn nó trước mũi Alex, rồi tờ Post và Herald sẽ xác nhận câu chuyện vào buổi sáng hôm sau. Alex có cảm giác mình bị bọ cá ăn thịt cắn xé thành từng mảnh. Có lẽ John Barry hiểu điều đó, nhưng Tim Freeland, tổng biên tập, thì không. Tờ The News sắp bị tiêu diệt, và tòa soạn đang xây địa ngục.

Tổng biên tập báo The Post, Peter Shotton, là người tử tế, vì ông không nằm trong số các tờ báo cạnh tranh, và ngày này qua ngày khác sẵn lòng Alex giúp một tay chống lại phe báo buổi chiều đối lập. Nhưng có một qui tắc nghiêm ngặt là những tin vẫn sẽ được luân chuyển, trở đi trở lại, giữa những lần phát hành buổi sáng và buổi chiều, vì thế điều tốt nhất mà Alex có thể đạt được là xào xáo lại những câu chuyện buổi sáng của tờ Post và tờ Herald cho bản in đầu tiên của trang buổi chiều của anh, sau đó câu chuyện sẽ bị quên lãng khi những tờ báo buổi chiều cạnh tranh đăng nó với những thông tin hoàn toàn mới.

Một hôm Shotton, người mà rượu whisky và nỗi buồn chán đã in lên những dấu ấn không thể phai mờ, ngã gục xuống chết trong phòng in vì một cơn đau tim. Đầu ông từ từ gục xuống, sau đó ông đổ vật ra, chai rượu whisky bằng lúa mạch đen trong tay văng xuống sàn. Lúc đó Alex là người duy nhất có mặt trong phòng, vì thế anh gọi cho tòa soạn tờ The Post và bảo cho họ gửi tới một chiếc xe đẩy và một người mới.

Alex chưa được chuẩn bị tinh thần cho việc thay người, anh đã dần trở nên quen với ông già vàng vọt trong bộ quần áo bản thủ; một ông già nhếch nhác với những đường gân xanh nổi hằn trên má và mũi cùng những ngón tay vàng khè chất nicotin.

“Tôi là người mới đến từ chỗ tờ The Post,” một giọng nói cất lên, và Alex ngừng đầu nhìn, vì giọng của người mới đến không giống với giọng một chàng trai. Người mới đến khoảng chừng hai mươi hăm một tuổi, với cặp mắt xanh như có khói và mái tóc đen lượn sóng. Chiếc áo nịt len ôm khít lấy những đường cong không phải của trẻ con, và chiếc váy bằng vải tuyết để lộ cặp hông không phải của trẻ con.

“Tôi là Dinah Frankel,” người đó nói. “Tôi đến để thay cho ông Pete Shotton. Ông ấy khá hơn rồi chứ?”

“Có vẻ như vậy,” Alex nói và bật ngón tay đánh tách. “Với những chiếc ủng”.

“Thật đáng tiếc,” Dinah Frankel nói. “Nhưng theo cách nào đó thì người ta đã giao cho tôi một công việc để làm. Tôi đã viết đủ những tin tức từ câu lạc bộ và những chuyện ngồi lê đôi mách của đàn bà. Lúc này chúng ta rất thiếu người - một trong những biến động khác - và ai đó, Chúa phù hộ anh ta, đã nhớ ra rằng tôi đã từng là một nhà báo ở Ohio trước khi trở thành nữ nhà báo ở Washington,

D.C. Anh có thể chỉ giúp lãnh thổ của tôi được không, hoặc tôi phải chiếm nó từ những người cũ? Mà này, tên anh là gì?”

“Alex. Alex Barr. Và tốt hơn là cô nên bảo một trong những người cũ ở đây chỉ cho lãnh thổ của cô. Tôi chỉ vừa mới thành công trong việc xác định vị trí phòng của nam giới. Khu vực này gần như là một cửa hàng thực sự. Những người cũ không muốn làm hỏng nó bởi bất kỳ công việc gì không xứng đáng.”

“Ừm.” Dinah Frankel nhìn Alex với vẻ dò xét. “Tôi biết những gì phải làm. Chúng ta có quy định công việc khá chặt chẽ ở Columbus. Tôi đã mất trọn một năm và nhiều cuộc đua để thuyết phục đám đàn ông rằng mình không hoàn toàn là một cô gái, mà là một phóng viên. Hãy xem xem chúng ta có thể làm gì để đánh đổ cái quan niệm độc quyền nghề báo này.”

Các nhân viên lần lượt đi vào, và họ há hốc miệng khi thấy người thay thế Shotton quá cố. Đã có một đứa bé hỗn xược từ một tờ báo trẻ ranh dám đương đầu với vương quốc của họ, nhưng giờ đây, thánh thần ơi, một phụ nữ trong phòng in ấn? Không còn tiếng chửi thề, không còn tàn thuốc trên sàn, và rất hay có hoa trong tòa soạn báo The Post. Song công việc thì tiến triển thế nào? Có tiếng làu bàu phản đối lan đến nhiều tòa soạn báo khác của thành phố, và mặc dù những kiến nghị chính thức gửi tới các tổng biên tập, những người đàn bà đó vẫn yên ổn trên trang của phụ nữ, nhưng trong tay một kẻ... lạy Chúa.

Dinah Prankel, về mặt gợi tình mà nói, may mắn hơn Alex. Cô lắc chiếc hông thanh nhã qua những người thư ký đang bọc bọc, mặc những chiếc áo nịt bó sát hơn và rót những lời dịu ngọt vào tai những gã được Quốc hội gửi đến để điều hành công việc của quận, nhưng cô vẫn liên tục bị đánh bại bởi những địch thủ của cô, những quý ông của tờ báo buổi sáng Herald, những kẻ có vẻ ghét đàn bà hơn bất kỳ ai khác trong giới báo chí.

Như những kẻ lép vế, Dinah và Alex tụ lại với nhau, song rất hiếm khi giành được thắng lợi, tới mức thỉnh thoảng họ có thể nghe thấy tiếng hầm hè, “Cô cậu đang ở chỗ quái quỷ nào vậy?” phía đầu máy bên kia.

“Nhưng chưa đủ,” Dinah Frankel nói. “Chúng ta vẫn bị đánh bại hoàn toàn. Dù sao đi nữa, đây cũng là một chỗ vui vẻ và một trong hai chúng ta sẽ ở đây rất lâu. Nhưng em muốn đá vào đít những kẻ thủ cựu này trước khi ra đi.”

“Anh hoàn toàn đồng ý,” Alex nói. “Em có muốn uống một ly bia nữa trước khi chúng ta ăn không?” Họ đã tạo ra thói quen bắt đi bắt dịch là ăn trưa cùng nhau ở Ceres trên đại lộ Pennsylvania, và khi hết một ngày làm việc họ lại đi bộ qua một khối nhà đến quán Cà phê của Mọi Dân tộc trên phố Mười lăm để uống một hoặc hai ly cocktail trước khi Alex đi đón Amelia còn Dinah đi tới bất cứ chỗ nào mà một cô gái làm báo có thể tới ở Washington. Alex ngờ rằng cô đã có người yêu - họ hiếm khi nhắc đến vợ của Alex hoặc bạn trai của Dinah. Khi thời gian trôi đi, họ gần như đã hình thành mối quan hệ vợ chồng - Alex thấy dễ chịu, nhưng không phấn khích được qua một ngày làm việc với một cô gái trẻ và rất thông minh, và Dinah không thất vọng chút nào về việc chàng thanh niên Barr đẹp trai mới cưới vợ không cố tạo ra một mối quan hệ luyến ái vụng trộm đầy quyến rũ.

Một hôm, sau hai lượt rút trên phố Mười lăm, Alex rút trong túi ra một tờ báo. “Đọc đi này,” anh bảo cô. “Đó là bài viết của H.L. Mencken. Ông ấy cũng gặp những khó khăn y như chúng ta khi ông ấy còn là một phóng viên trẻ ở Baltimore.”

Dinah nhanh chóng lướt qua bài báo, và mắt cô sáng lên. “Đó là câu trả lời. Đó là câu trả lời rất tuyệt,” cô nói. “Chúng ta sẽ tiêu diệt họ.”

Học theo kinh nghiệm từ quyển sách của Mencken, Alex và Dinah bắt đầu bịa ra những câu chuyện. Đây không thể là việc của một người; nó cần sự chứng thực của một tờ báo khác để khỏi bị các đối thủ lật tẩy. Alex sẽ viết câu chuyện về dịch chó dại đang bùng nổ ở đông nam Washington trong số báo buổi chiều, và Dinah sẽ xác nhận nó trên số báo buổi sáng ở trang của cô. Họ sẽ tìm đến những người lãnh đạo thành phố để hỏi xem Hội đồng Y tế Công cộng đang làm gì để đối phó với bệnh dịch, trong khi dịch thủ của họ còn đang lúng túng, cố đi tìm những trường hợp bị chó cắn thật sự. Dinah sẽ bịa ra một xì căng đan về cung cấp nhà ở công cộng trên trang của cô, và Alex lại xác nhận nó trong số báo tiếp theo, và họ lại sẽ tìm đến các ủy viên hội đồng đang lo lắng trong khi đối thủ của họ tiếp tục nháo nhác. Nếu Alex dựng lên nỗi hoang mang trước bệnh đậu mùa, thì Dinah sẽ xác nhận nó. Nếu Dinah bịa ra kế hoạch san bằng một khối nhà để làm đường, thì Alex lại xác nhận câu chuyện. Đến cuối tháng thì ba tờ báo kia đành nài nỉ họ giúp một tay. Đại diện tòa soạn, một người của tờ Star, chỉ nói đơn giản:

“Chúng tôi đã bị đánh bại. Chúng tôi biết trò các cậu đang làm, và chúng tôi đã cố giải thích cho tòa soạn. Họ không nghe. Tòa soạn chỉ nói chúng tôi là lũ ngốc ngồi ở một chỗ trong khi các cậu đang đào bới tìm tin. Chúng tôi bỏ cuộc. Chúng tôi muốn ký một hiệp ước hòa bình. Từ giờ trở đi, chúng ta cùng trao đổi các tin tức thu được, không ai hót mất của ai, và các cậu có thể bỏ cái trò viết những chuyện tưởng tượng đi. Được chứ?”

“Được thôi,” Dinah và Alex nói và bắt tay.

“Nhưng hãy cho tôi biết,” phóng viên tờ The Star hỏi về thêm muốn, “vụ dịch chó dại ở vùng Đông Nam là thật đấy à?”

“Tất nhiên,” Dinah nói. “Ông không nghĩ là chúng tôi bịa ra chuyện ấy đấy chứ, phải không?”

Rất nhanh sau đó, với những tin tức được chia sẻ và xử lý công bằng trên một nền tảng không thay đổi, Alex được gọi về nhận chức vụ cao hơn và Dinah theo anh như một phóng viên ngôi sao trong trang của cô. Họ đã theo dõi lấy tin về đủ mọi chuyện từ giết người, xử án, nạn lụt, cưỡng hiếp đến quốc hội, và luôn sát cánh bên nhau những lúc khó khăn. Dinah làm việc ở lề phố bên này, Alex ở lề bên kia. Và khi gặp nhau sau một ngày làm việc mệt mỏi trong buổi xử án vụ giết người ở Hagertown hay loạt phóng sự ở New York, họ lại chia sẻ cho nhau các nguồn tin. Điều ngạc nhiên là chuyện cứ diễn ra như vậy cho mãi đến cuộc bầu cử năm 1948 ở Philadelphia họ mới ngủ với nhau, lúc đó Dinah đã lấy một người nào đó có tên Lawrence và đã có một đứa con, còn Alex thì đã tham gia chiến tranh, viết được ba cuốn sách, hai vở kịch, vô số bài báo, và đang dần dần mất chỗ đứng trong trái tim của vợ anh.

“Và điều đó hoàn toàn là tình cờ,” lúc này Dinah nói khi họ đang ăn. “Em chỉ mong là nó xảy ra

sớm hơn, và có chủ định.”

“Anh cũng vậy,” Alex nói. “Này, em có nhớ vụ giết người mà chúng ta đã tìm ra khi ta không hài lòng với cảnh sát quận?”

“Chẳng lẽ em lại không nhớ,” Dinah nói, miệng cô đầy thịt nướng, cô phá lên cười và suýt bị nghẹn. “Chẳng lẽ em lại không nhớ rõ. Em đã nghĩ là cả hai chúng mình sẽ bị bắt.”

Ngay trước chiến tranh có một vụ giết người đặc biệt gây phẫn nộ xảy ra ở Washington, trong đó một phụ nữ bình thường đã bị chém đến chết, và những mảnh thi thể bị cắt rời của cô ta được tìm thấy bốc mùi trong một cái cống ngầm cạnh trường đua Bowie. Cảnh sát mò mẫm và lúng túng, các báo viết những bài xã luận chỉ trích sự bất lực của cảnh sát, vì vụ giết người rõ ràng đã xảy ra ở Washington và thi thể được vận chuyển trong hộp xe tới Maryland.

“Giống như một cuộc chiến,” Alex Barr đã nói với Dinah sau bữa tiệc mừng của họ. “Có vẻ anh phải làm ít nhất một việc gì đó cho đám cảnh sát của chúng ta trước khi chủ nghĩa yêu nước tóm được anh. Họ nói họ không có đầu mối; hãy cung cấp cho họ một vài đầu mối.”

“Anh đang nghĩ gì trong đầu vậy?”

“Anh thích em không biết các chi tiết hơn,” Alex nói. “Tuy nhiên, báo của em sẽ tìm thấy đầu mối đầu tiên, anh sẽ chứng minh nó trên tờ buổi chiều. Rồi em sẽ để cho anh tìm ra đầu mối thứ hai, và đến lượt em lại đề cao nó trên tờ của em. Sau ba ngày, các phóng viên trang xã luận sẽ lấy sạch nó trong tay chúng ta.”

Alex kiếm vài ba thứ - một con dê lông đen nhỏ ở Virginia, vài chiếc bao tải, chiếc rìu lưỡi han rỉ từ đồng đồ đồng nát, con dao lưỡi răng cưa của hàng thịt kiểu cũ, con dao găm nhỏ và chiếc xẻng. Anh đọc lại cuốn Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn - phần một, trong đó Huck giả vờ một vụ giết người để trốn khỏi Pap - và tiến hành công việc.

Anh đâm chết con dê bằng dao găm, cắt họng nó, và sau đó vắt vả lòi cái xác máu me bê bết của nó qua những bụi rậm gần nơi tìm thấy những mảnh thi thể của nạn nhân. Anh bôi máu và lông con dê đen lên lưỡi rìu và chôn giấu nó. Anh kéo lê một đoạn nữa, và chôn con dao hàng thịt. Sau đó anh lấy con dê ra khỏi chiếc bao tải, chiếc bao bị cháy một nửa thấm đầy máu, và rải những mảnh xác dê không còn xác định được hình dạng ở vùng ngoại ô.

Sau đó anh viết một bài xã luận ngắn nhưng mạnh mẽ rằng nếu lực lượng cảnh sát phối hợp của Quận và Maryland không thể tìm ra vụ giết người, thì nhiệm vụ của báo chí là phải tiếp tục công việc đang bỏ dở. (Một sự ám chỉ nhỏ nhưng gay gắt về Timberline, chuyện của Bonfils và Tammen, do Gene Fowler viết, có mặt đúng lúc ở đây).

Nếu tổng biên tập John Barry biết điều gì sắp xảy ra, thì ông đã bỏ qua nó, nhưng Dinah, bằng việc kích động tờ báo của cô, đã có được sự cộng tác của phó tổng biên tập, và hai thám tử nghiệp dư bắt tay vào việc điều tra vụ giết người. Dinah theo dấu máu của con dê bị giết nhét trong bao tải để tìm ra manh mối đầu tiên, và cho chạy dòng tit lớn trên trang nhất. Cảnh sát nhập cuộc như một bầy chó săn được huấn luyện tốt, và hết kẻ tình nghi này đến kẻ tình nghi khác bị lôi đến nhà chức trách. Hôm sau, Alex đào chiếc rìu vấy máu có dính lông dê lên, và cuộc săn tìm càng gấp rút, với nhiều tờ báo

khác cùng đăng trên trang nhất.

Đó là một câu chuyện hay xứng đáng với Charles MacArthur hoặc Ben Hecht trong những ngày nóng bỏng ở Chicago. Mọi người đều hoạt động. Những tờ báo địch thủ bắt đầu việc tìm kiếm các manh mối của chính họ; cảnh sát Quận chưa chát đồ lỗi cho cảnh sát Maryland, và cả hai phe lập pháp và hành pháp đều giận dữ giới báo chí. Những bài xã luận kêu như chuông được viết ra, đòi các quan chức ngành cảnh sát phải từ chức, và ở Washington người ta đe dọa một cuộc điều trần trước quốc hội của Hội đồng Quận.

Alex và Dinah, sau khi câu chuyện ra khỏi tầm tay họ, hiếm khi chạy theo lấy tin, cho đến một ngày những hoạt động điên cuồng của đám cảnh sát ngốc nghếch tìm ra được một gã người Philippin nhỏ bé tiêu tụy, hắn đã thú nhận, trong cơn thèm heroin, rằng hắn đã cắt từng mảnh cô người yêu của hắn, đưa cảnh sát đến chỗ giấu hung khí thật sự, và đến chỗ chôn phần thi thể còn lại của nạn nhân nhét đầy trong lòng một cái cống nước. Alex và Dinah trang trọng nâng cốc chúc mừng nhau, đúng như hai công dân kiểu mẫu đã làm được một việc thiện cho xã hội.

Đó được xem là một trò chơi khăm của thời tuổi trẻ, như một lần ở bờ biển Maryland khi Dinah phô phang cặp môi hồng và đôi mắt tô, kéo trễ cổ áo và để lộ chân hơn mức cần thiết nhằm bẫy một nhà chính trị thích sờ thịt cũng như sờ tiền. Alex chịu trách nhiệm nửa còn lại của trò săn chồn cổ xưa, nấp sau tấm màn che cabin, trong khi Dinah chuốc rượu cho nhà chính trị và cảm dỗ ông ta. Nhà chính trị lú lú cả lưỡi gần như cùng lúc Dinah giả bộ đứng không vững, và Alex đã chụp được bức ảnh cho thấy nhà chính trị với phần lớn người Dinah trừ khuôn mặt. Một thời gian ngắn sau đó có một cuộc thanh lọc đặc biệt giới chính trị ở hạt Montgomery.

Sau đó Dinah chuyển đến New York, còn Alex ra trận. Anh đã nghe phong phanh cô lấy một người nào đó có tên Lawrence, và sau đó, là cô có một đứa con. Anh không gặp cô cho mãi đến Hội nghị năm 1948 ở Philadelphia, họ đã cảm thấy thật hạnh phúc trong thói quen xưa cũ, được chia sẻ cùng nhau một câu chuyện - và, trong một thời gian rất dài - một chiếc giường.

Đắm mình trong hồi ức, họ uống khá nhiều trong bữa tối, và đã dừng lại ở quán Great Man để làm thêm vài lượt brandy. Họ còn tới nhiều nơi khác nữa, như khu Bờ tây Mêhicô để nghe nhạc martachi, và Alex nhớ mình đã đòi uống tequila. Họ đến quán Thiên Thần Xanh để gặp người nào đó hay cái gì đó, và Alex nhớ họ đã ngồi ở quầy phía ngoài với một nhà báo và uống Scotch. Họ xuống Village và thấy cái gì đó mờ ảo trong vũ điệu flamenco, và uống khá nhiều whisky. Nơi dừng chân cuối cùng mà Alex nhớ được là điểm hòa nhạc trên đại lộ số Hai, nơi một người bạn cũ từ thời trước chiến tranh đã cố nài tất cả những người đang uống cùng về nhà mình, còn sau đó thì cả thế giới xoáy tròn, với một con mắt sáng ngời trong cơn quay cuồng: Alex nhớ mình đã uống say bí tỉ, bất lực, loạng choạng và lè nhè tỏ tình với Dinah ở giữa nơi công cộng và gần như thô bạo ôm lấy Dinah ở một chỗ kín đáo nào đó vào một lúc nào đó...

“Chúa ơi, chuyện hắn đã diễn ra ở đây,” Alex Barr nói qua cặp môi cứng đờ và chiếc lưỡi sưng phồng khi anh nhìn lại căn phòng khách sạn ở Bishop, với những vết tích có thể thấy trên từng mét một. Cô ấy mang mình về nhà và mình đã cố làm tình với cô ấy. Đêm qua hắn mình phải có một đứa con xinh đẹp. Và đứa con gái ấy sẽ nghĩ gì về mình.

Mình phải gọi cho Dinah, anh nghĩ. Nhưng không phải trong tình trạng này, không phải trong lúc bản thủ bừa bãi thế này. Mình sẽ tự xoay xở lấy, và có lẽ sẽ gọi cho cô ấy vào cuối ngày hôm nay. Không, không phải hôm nay. Mình sẽ cho cô ấy ít ngày để quên đi con quái vật gớm guộc say bết nhè này. Có lẽ mình cũng phải gọi cho Amelia, nhưng mình không thể. Chỉ là không thể thôi. Mình đã gây ra sự đổ vỡ, và mình không đủ dũng khí để gọi điện vào lúc này. Thật không tốt khi gây ra sự đổ vỡ nếu ta thức dậy vào ngày hôm sau, người nồng nặc mùi ăn năn hối hận và mùi rượu.

Cái mình muốn nhất lúc này, Alex Barr nghĩ, là một ly rượu. Anh nhìn đồng hồ lần nữa. Mười hai giờ hai năm. Lại hai năm phút trước giờ phục vụ phòng làm việc, ít ra, anh nghĩ, bất cứ thằng ngốc nào cũng có thể gọi sẵn một chai từ ngày hôm qua để phòng nhỡ hôm nay cần đến. Trừ mình. Thằng ngốc Barr. Chú bé bỏ nhà ra đi và quên không mang theo ba lô. Mình không thể bắt thằng cha ở quầy lễ tân vi phạm bất kỳ quy tắc nào, và mình sẽ không hạ thấp nhân cách bằng việc gọi điện cho bất kỳ người bạn nào nữa. Không, vào một trưa chủ nhật thế này.

“Được rồi, Barr,” anh nói to. “Mi có một số điều nặng nề cần suy nghĩ. Việc đi bộ sẽ rất tốt cho suy tư. Không khí trong lành sẽ rất tốt sau cơn say. Và nhỡ đâu lại có một trận bóng chày vào ngày hôm nay. Khi gặp rắc rối, hãy đến trận đấu bóng. Ở trận đấu bóng người ta sẽ có, ít ra, là một chai bia để làm dịu cái cổ họng khô khốc. Và ở trận bóng người ta sẽ không để ý là mi đang mặc cái áo của ngày hôm qua”.

Anh đóng cửa và đi xuống sảnh, ý thức rõ về bộ râu tua tủa, về cặp mắt đỏ ngầu, về bộ quần áo

nhau nhĩ của mình, ở quầy lễ tân là một gã nhân viên khác - hẳn nhìn anh như thể anh là một loài sâu bọ hiểm gặp.

“Hôm nay có trận bóng phải không?” Anh hỏi.

“Tôi nghĩ vậy,” gã nhân viên mới nói. “Nó sẽ được đăng trên báo, ở bên trái có một tờ News đây.”

Alex đưa một đồng xu cho người thủ quỹ và lui vào một góc, sau bụi dây leo. Anh lật nhanh trang thể thao và thấy mẫu quảng cáo: “Đội Yankees đấu với đội Red Sox, cuộc đấu của hai đội hàng đầu, 2 giờ chiều.” Vậy là có một câu chuyện về vận đen của Joe Di Maggio đã kéo dài đến trận thứ mười bảy.

“Tốt rồi, ít nhất mình sẽ cạo râu và mua một cái bàn chải,” Alex thầm nhủ. “Mình sẽ cạo râu, cho dù mình phải dùng cả hai tay,” và anh bắt đầu ra khỏi khách sạn tìm một hiệu thuốc mở cửa vào ngày chủ nhật.

Việc cạo râu, làm anh trông dễ coi hơn chút ít, nhưng những con kiến vẫn bò trong bụng anh, ly nước quả và cà phê mà anh uống trong hiệu thuốc đã biến sạch ngay khi anh về đến khách sạn. Vì chẳng còn biết làm gì nữa - không còn nơi nào để đi, không có quầy bar nào để dựa vào, mẫu tin trên tờ Times ngày chủ nhật lại thôi thúc anh mặc dù anh có thể quên nó đi trong tình trạng này. Alex Barr lại bắt đầu lên đường, đi bộ qua một trăm khối nhà để đến sân vận động Yankee. Việc đi bộ, bằng cách nào đó, đã làm anh bình tĩnh lại, nhưng tâm trí anh khổ sở bởi ý nghĩ phạm tội. Amelia, anh nghĩ, làm sao mà mình lại đối xử như vậy với Amelia? Mình là tất cả những gì Amelia có. Không có mình Amelia sẽ mất hết. Barr, mi là một kẻ khốn nạn tự cao tự đại, anh nghĩ. Khi con tàu sắp căng buồm bước vào trận chiến, toàn bộ cuộc đời mi không lùi vào dĩ vãng như người ta nói trong những cuốn sách. Tất cả những gì mi có thể nghĩ là còn nhiều con chim chưa bị bắn, còn nhiều cuốn sách chưa được viết, còn nhiều miếng bít tết chưa kịp nhai, còn nhiều cô gái chưa kịp quen - và rằng Amelia sẽ khó tìm được một người khác để cùng san sẻ. Luôn luôn là “tôi”. Luôn luôn là “cho tôi”, Barr. Một gã khốn nạn ích kỷ ngu ngốc tự cao.

Khi lê bước trên lề đường ngày chủ nhật, sự cắn rứt lương tâm cộng thêm dư vị khó chịu sau cơn say. Anh nghĩ tới những ngày đói khát xưa kia khi anh làm ra được ba mươi đôla mỗi tuần và có đủ trợ tráo để cưới vợ. Anh nghĩ đến Amelia làm việc trong cửa hàng để kiếm thêm hai mươi đôla mỗi tuần mang lại cho họ một chai whisky giảm giá và đôi khi là một tối đi chơi. Anh nghĩ đến những khoản chi tiêu cứ lần lượt tăng lên đến cực điểm ở ngôi nhà nhỏ đầu tiên; anh rên lên đau đớn nhớ lại những đêm anh và Amelia ngồi trầm ngâm suy nghĩ, anh đã viết những bài báo không bán được, những cuốn tiểu thuyết không bán được, những vở kịch cũng không bán được nốt. Anh cảm thấy tự xấu hổ với chính mình khi nhớ lại lần đầu tiên một tờ báo đã mua và trả 400 đôla cho một bài viết - anh còn nhớ rõ bài viết đó, mặc dù hàng trăm bài viết đã mờ nhòa trong trí não anh. 400 đô là cái giá của hai tháng, và anh cùng Amelia đã tiêu một khoản trong số ấy cho cuộc đi chơi tối thực sự trong thành phố. Đó là kỳ nghỉ cuối tuần sau khi anh gặp Marc Mantell, người đã tặng cho anh chiếc chìa khóa thần.

Anh nhớ đến Amelia dửng dưng, mỉm cười khi anh ra trận, giữ lại những giọt nước mắt cho đến khi

anh đã lên đường, khá đẹp trai, vui vẻ và rõ ràng là hồ hởi trong bộ quân phục xanh nước biển có những đường kẻ sọc trên tay áo. Anh nhớ đến kỳ nghỉ cuối tuần với Amelia tới Princetown khi anh đang giữa giai đoạn huấn luyện tân binh. Anh nhớ Amelia đi theo anh đến nơi đóng quân, khi khóa huấn luyện của Hải quân đưa anh tới những nơi không mấy thuận lợi như Biloxi, nơi họ đã sống trong một nhà chứa theo đúng nghĩa đen vì không có một nơi nào khác để một quý ông cùng vợ và con cái sống tạm. Các cô gái điếm ở đó khá tử tế, họ trông con cho các sĩ quan và thậm chí còn cho các sĩ quan vay tiền khi Hải quân chậm trả lương và con đại bàng quên gào thét. Đó là thời gian dễ chịu và buồn cười, vì Boston và New Orleans khá dễ chịu, tếu táo và buồn rầu, mọi người đều trẻ và đều liều lĩnh kinh khủng, và phấn khích một cách man rợ về chuyện đi vào chỗ chết. Alex chẳng có ý nghĩ gì về cái chết. Anh đã tự thâm nhủ anh không phải loại người đó.

Sự hối hận lại vò xé khi anh nhớ lại những lần phản bội vợ nghiêm trọng đầu tiên - ở Washington, vì thù hận, ở London, vì bom đạn đang trút xuống, và người ta có thể không còn được nhìn thấy ngày mai. Ở San Francisco, vì đây là lần ra khơi làm nhiệm vụ lần cuối cùng của chiến tranh, và người ta biết mình sẽ sống hoặc chết nhưng sẽ không được trở về chừng nào chưa bao vây được quân Nhật ở Melbourne và Sydney, vì giờ đây người đã quen với sự phản bội, và sau bốn năm lương tâm người không còn day dứt lâu mỗi khi người gặp một cô gái đẹp và dẫn cô ta vào giường, người tự cho phép mình tận hưởng cái *tình yêu một nửa* ngắn ngủi, hay ít nhất là sự trù mến yêu dẫu, dễ chiều theo ý thích.

Còn sau chiến tranh, sau chiến tranh, khi những điều huyền hoàng người viết ra để xóa đi nỗi buồn chán của chiến tranh đã làm biến đổi người một cách thần kỳ từ Alex Barr, đại úy Hải quân Hoa Kỳ thành Alexander Barr, nhà văn, các báo đăng đầy những bài tổng kết và phỏng vấn, các tạp chí đăng đầy những bài viết của người, và bất thành linh văn phòng của Mantell tràn ngập những lời đề nghị Barr viết bài này, Barr viết bài kia, Barr làm chuyên mục Thông Tin, Barr thực hiện những chuyến đi lưu giảng, Barr lên tivi, và Amelia không nơi nương tựa trước khi hoàn cảnh biến người đàn ông dịu dàng của cô thành một dáng hình xa lạ, góm guốc, một thứ tài sản của tất cả mọi người và chẳng của ai cả.

Sau đó, Chúa thương xót con, Alex Barr nghĩ, có Cuốn sách hay nhất trong tháng đầu tiên, bộ phim bán được đầu tiên, bức ảnh đầu tiên trên trang bìa tạp chí, khoản tiền đầu tiên, và cùng với tiền mọi vấn đề đều biến mất. Cả cha mẹ. Luôn là những bậc phụ huynh khó chịu, với những vấn đề của họ, cả người anh đáng ghét, với những vấn đề của anh ta, cả Amelia, với những vấn đề - hay, thẳng thắn mà nói, với một vấn đề của cô ấy. Đó là mình - Alex Barr, nhà văn, nhân vật, người đi săn, kẻ chơi gái, con ngựa đực mất giống.

Lúc này Alex đang lê bước qua khu Harlem, trí óc đang bận rộn với những nỗi niềm riêng, không để ý đến những lời chửi rửa bằng tiếng Tây Ban Nha phát ra từ những kẻ lang thang trên lề đường người Puerto Rico: “Nhìn thằng da trắng kia xem,” một gã da nâu để tóc mai dài nói với người bạn đen như than. “Thằng da trắng bản thủ đang đi bộ một mình ở Harlem, chắc là định tìm một ả da đen hoặc ma túy?”

Mình đã có vợ, Alex nghĩ. Mình đã cưới để giữ mình lại nơi mình ra đi. Tốt hơn là mình về nhà; mình sẽ, lạy Chúa, sẽ quay về. Mình còn nợ Amelia điều đó. Cô ấy chẳng có lỗi gì cả; không ai có thể cố gắng hơn được. Đó tất cả là lỗi của mình. Mình không biết điều quái quỷ gì đã xảy ra với mình, ngoại trừ việc mình muốn tất cả mọi thứ cùng một lúc. Đừng đổ lỗi cho chiến tranh, ngài sĩ quan, anh nghĩ. Chiến tranh không đem lại gì ngoài một kỳ nghỉ dài và thật nhiều thời gian để suy nghĩ. Chúa phù hộ cho chiến tranh. Hãy chỉ tự trách chính người thôi, ngài sĩ quan ạ. Hãy viết điều đó vào báo cáo thích hợp của người.

Đột nhiên Alex cảm thấy dễ chịu hơn. Anh sẽ làm một người đáng kính; anh sẽ quay về với Amelia. Anh có thể cảm thấy dư vị khó chịu biến mất dần, tự nhiên anh không còn thêm uống nữa, mặc dù anh có thể trông thấy nhiều quán rượu đang mở cửa dọc đại lộ Lennox. Anh thấy mình thanh thản. Sự đáng kính là điều rất hệ trọng. Đáng kính. Anh sẽ đi xem trận bóng chày và sau đó về nhà với Amelia. Anh vẫy taxi. Anh đã đi bộ đủ rồi.

Alex Barr mua một chỗ ngồi sau hàng thứ ba, khu trước. Frankie Crosetti, gầy gò và dẻo dai như lúc nào cũng thế, quay lại mỉm cười từ khu huấn luyện viên. Crosetti là một phần quá khứ của Alex, cái quá khứ bắt đầu ở những tờ báo vào khoảng thời gian Tony Lazzeri bị đánh gục trong một trận đấu ngắn. Đó là Rizzuto đấu với Phil mập lùn, người đang nổi vào mùa đó, đã lâu lắm rồi, từ thành phố Kansas với Gerry Priddy; cái năm mà Ted Williams rạng rỡ tươi cười với cả Boston; cái năm mà Di Maggio đã làm mình trở thành bất tử. Crosetti đã kết thúc sự nghiệp như một cầu thủ; DiMag, Phil và Williams cũng sắp tới lúc ra đi, đầy huy hoàng. Ngoại trừ Di Maggio, người đã gặp vận rủi liên mười bảy trận.

Ánh mặt trời ấm áp và dịu dàng. Sân vận động chỉ có chứa khoảng một phần tư chỗ ngồi, trời tháng Tám đã khiến người dân thành phố ngày chủ nhật kéo nhau ra bãi biển hoặc lên núi. Alex vẫy người bán hàng rong và mua một chai bia. Nó cũng ấm, nhưng đọng lại một cách dễ chịu trong dạ dày anh, tiếp theo là người bán bánh mì kẹp thịt đi qua, Alex gọi hai chiếc. Lá cờ chỉ khẽ phất phơ trong làn gió nhẹ. Khoảng đất gần khung thành bị nung cứng đanh, còn cỏ thì ngả màu vàng dưới ánh mặt trời mùa hè.

Di Maggio là người ném bóng, và khi anh bước ra sân với Rizzuto, lần đầu tiên, đám đông chào đón anh bằng tiếng la ó vang dội. Tiếng la ó càng tăng khi anh đợi hai người đánh bóng, và, đứng giăng chân, bình tĩnh sẵn sàng đợi tiếng đếm một hai. Alex có thể thấy tay ném bóng người Boston chửi thề ở lần gọi cuối cùng. Các trọng tài cũng đang làm theo; Di Mag, do có thâm niên đáng kính trọng, đã làm được chút ít trong cú ném tốt nhất vòng ra ngoài bên dưới trúng vào góc hẹp của khung thành trước khi bay ra ngoài.

Một cầu thủ đội Boston bị đau. Anh ta không có cử động gì để giữ Rizzuto, và Phil bé nhỏ nhảy ra xa, một nửa quãng đường tới vạch thứ hai. Cầu thủ Boston quay lại và xô một người vào giữa. Di Maggio nhún nhảy theo cái điệu có một không hai của anh, và trong tiếng kêu của người anh trai là Dominic, ở khu giữa với Red Sox, anh quay lưng lại và chạy. Trái bóng vẽ một đường vòng vào sâu khu giữa bên trái, với Dom Di Maggio lao theo nó như chó săn lao theo con thỏ. Anh chớp được nó

ngay sát mặt cỏ và ném nó lên với một sức mạnh không thể tin là có được ở một người bị coi là nhỏ bé. Ted William, đứng như trời trồng ở phía bên trái, nhìn cú đánh như thể anh là khán giả vậy.

Cú ném vào của Dominic bay tiếp tới hàng thứ ba, và người em của anh ngã xoài ra dưới sức ném. Rizzuto, đang ở xa và chạy trong âm thanh của cú đánh, đã quay trở lại chiến hào khi Joe Di Maggio ngã nhào xuống mặt đất đầy bụi. Cánh tay của trọng tài giơ lên. Di Maggio đứng dậy và phúi bụi dính vào quần áo. Anh nhìn người anh của mình ở giữa sân một lúc lâu, giơ ngón tay cái lên ra hiệu “Tốt lắm“, theo tiếng hàng không, hoặc chỉ đơn giản là “Tới lượt anh đây” theo tiếng Ý. Crosetti, cũng là dân gốc Nam Âu ở San Fransisco, ra khỏi chỗ và nói gì đó khiến Di Maggio cười phá lên. Thế rồi Di Maggio quay sang phía chỗ Alex Barr đang ngồi và nháy mắt; một cái nháy mắt chậm, dài và cố ý.

Alex Barr nháy mắt lại, và nâng chai bia lên mừng Di Maggio. Tự nhiên anh cảm thấy khoan khoái hơn nhiều. Một ngày tồi tệ đã trôi qua; cái lương tâm bị cắn rứt đã đi mất. Một ngày chủ nhật đầy ánh nắng ở New York. Di Maggio đã qua được thời kỳ khủng hoảng của mình. Đội Yankees đang dẫn 1-0.

“Quý bắt cô ta đi,” Alex Barr nói to. “Cô ta thoải mái khi không có mình hơn rất nhiều so với mình khi không có cô ta. Quý bắt cô ta đi. Mình sẽ không bao giờ về nhà nữa.”

Di Maggio đã ghi được ba trong năm bản của ngày hôm đó, bao gồm một cú homerun^[12] cao chót vót đến tận chỗ khán đài bên trái. Rizzuto chuyển bóng trong sân, và đánh mất mũ lần thứ ba sau cú đánh đầu. Williams sung sĩa bị phạt lần thứ tư. Alex Barr uống hết ba chai bia. Đội Yankees thắng với khoảng cách tỷ số vượt trội, và Alex Barr quyết định không ở lại xem trận thứ hai.

Đột nhiên cảm giác mệt mỏi xâm chiếm anh, cái cảm giác bồn chồn rã rời xương cốt, cạn kiệt cảm xúc này anh đã trải qua đôi lần khi xem đấu bò, khi cả đấu sĩ lẫn con bò đều làm việc rất tốt cùng nhau, kẻ này đoán trước được nhu cầu của kẻ kia. Anh cảm thấy mệt lử; chán chường, thỏa mãn. Ba bản thắng của Di Maggio đã giáng một đòn vào cảm giác của anh. Anh quay về khách sạn, mua một chai Scotch ở quầy phục vụ rồi ngủ thiếp đi với ly rượu đầu tiên còn quá nửa trên giường. Anh ngủ suốt đêm, và không gặp cơn ác mộng nào.

Anh tỉnh dậy vào sáng sớm hôm sau và, một lần nữa, mặc lại bộ quần áo cũ rích. Anh đã nghĩ tới việc gọi cho Dinah, nhưng giấc ngủ lại lấy đi mất của anh tính lịch sự. Anh quăng chìa khóa lên quầy lễ tân trước gã nhân viên có hàm răng xỉn màu và đề nghị tính tiền. Anh đã cạo râu, nhưng áo vét, áo somi, cà vạt, đều thật nhếch nhác.

“Đi sớm thế sao?” Gã nhân viên nói, để lộ những chiếc răng nanh kinh tởm. “Tôi nghĩ có lẽ đến giờ...” Gã nhìn Alex từ đầu đến chân... “Tôi nghĩ có lẽ đến giờ này thì quần áo sạch của ông phải đến nơi rồi chứ.”

Alex nhìn hóa đơn, nhận phần tiền lẻ trả lại, và quẳng hóa đơn cùng một tờ năm đô vào gã nhân viên.

“Nếu tôi là anh,” Alex Barr nói, “tôi sẽ cạo ria mép.”

Anh quay người và bước ra cửa, bỏ lại gã nhân viên vẫn đang há hốc miệng để lộ những chiếc răng vàng xanh.

Anh nhắm hướng tây, qua công viên, và quyết định đi bách bộ. Trời vẫn nóng, rất nóng, song bằng cách nào đó sự nặng nề đã mất đi, ít ẩm ướt hơn. Đã có, hay có lẽ anh tưởng tượng ra, sự bắt đầu yếu ớt cái cảm giác mát mẻ sáng khoái của mùa thu quanh đâu đây. Anh khe khẽ hát bài ca yêu thích mà lời ca anh không biết hết, ngoại trừ đoạn đầu. Đó là bài Mùa thu ở New York.

“Sự run rẩy của đêm đầu tiên”, Alex Barr hát, khiến một bà già nhìn anh chăm chú, “thường bị lẫn vào nỗi đau”. Đó thực ra là đoạn thơ sai, nhưng nó gợi cho anh nhớ đến một số đoạn của bộ phim mà anh có tham gia, anh cười to, khiến một người đàn ông lịch sự trong chiếc mũ quả dưa nhìn anh chăm chăm với vẻ chê trách.

“Thật là dễ chịu khi có người đàn ông trong nhà,” sau đó Alex Barr hát, “mặc dù hóa ra anh ta là kẻ đáng khinh. Còn tôi thì đang lang thang, lang thang, lang thang! Bạn có nghe tôi nói không? Lang

thang! Và tôi nghĩ tôi sẽ chỉ đi đến Ritz. Sẽ thật là dễ chịu khi có người trực tầng, những chiếc nút để ấn, và một người hầu để coi sóc cho cái tủ quần áo chưa hiện hữu của bạn. Và tôi cuộc với bạn là sẽ không có những câu đùa rẻ tiền ở quầy lễ tân, sau tất cả số tiền tôi đã tiêu khi xem những con vịt con ở Promenade...”

“Vịt con? Vịt con! Tất nhiên là vịt con rồi!” Nụ cười trở nên ngọt ngào từ sự khởi đầu chua chát của nó. Đó là cách cô ấy gọi kiểu tóc, “vịt con lông mượt với cặp mắt nâu tròn sáng long lanh”. Giờ hãy cứ xem vận may của người diễn ra như thế nào, Barr, Chúng ta sẽ kiếm một bộ đồ thật oách ở cửa hàng Carlton của ngài Ritz, chúng ta sẽ xuống cầu thang để tới chỗ quầy bar, chúng ta sẽ gọi một suất đúp martini, và rồi chúng ta sẽ chọn ra những điều khác nhau cho những số điện thoại, và xem xem liệu cô Barbara Bayne, nữ danh O'Shaughnessy, có còn ở Village không, và liệu cô ta đã thoát khỏi cái đời diễn viên chán ngán ấy hay chưa.

Alex bước vào khách sạn Ritz có dáng vẻ giả cổ xưa, và ước gì mình có chiếc gậy để vung vẩy. Ritz luôn đón anh theo cách ấy; anh mặc thế nào không phải là điều quan trọng, anh đã mong có một bộ vét bằng vải flannel màu xám, đôi giày da bê lộn, một đóa cầm chướng trên ve áo, chiếc mũ phớt và cây gậy để vung vẩy. Không còn nhiều chỗ như Ritz ở New York, với tất cả những thay đổi bất động sản thực sự mới đó, và chuyện nó sẽ bị đập đi để xây lên khu nhà mô phỏng bằng đá và mica với tiền sảnh lộ liễu bằng kính chỉ còn là vấn đề thời gian.

“Ồ, ngài Barr,“ người nhân viên lễ tân đơn đả, “ngài có khỏe không? Thật vui mừng được gặp ngài. Ngài tìm ai chẳng? Cho đến giờ tôi chưa thấy bất kỳ tổng biên tập nào của ngài biến mất vào trong hồ đen^[13]. Nhưng tôi đoán là phần lớn bọn họ đang ở Cape. Người ta bảo đó là nơi tất cả những tổng biên tập nổi tiếng đều đến vào mùa hè khi trời nóng như thế này.”

“Rất vui được gặp anh - Can gì nhỉ - Cantrell, đúng không?”

“Gần đúng,” người nọ mỉm cười. “Trí nhớ của ngài tốt thật. Chính xác là Cantwell. Tôi có thể phục vụ gì cho ngài?”

“Quả thực là anh có thể đấy,” Alex Barr nói. “Tôi muốn có một bộ complet, thật lịch sự. Và tôi muốn giấu tung tích trong vài ngày. Tôi không mang theo cái gì cả, nên tôi muốn người phục vụ tốt nhất của anh tới Brooks và kiếm cho tôi nửa tá áo sơ mi, hai bộ pyjama, nửa tá tất đen, chùng ấy quần, hai hoặc ba chiếc cà vạt đơn giản, màu đen. Tôi cũng sẽ cần dao cạo râu, bàn chải, thuốc đánh răng, nước khử mùi - anh biết đấy, một bộ đồ dùng cá nhân đầy đủ. Tôi sẽ gọi cho ông Florian ở Brooks và nói với ông ta là người của anh sẽ tới, và thu xếp một vài chi tiết khác nữa. Họ vẫn giữ tất cả số đo của tôi.”

“Nhà ông bị cháy à?” Người nhân viên ấn tập giấy thăm lên tên Alex trong sổ đăng ký và tự cho phép mình sự khoái trá quen thuộc giữa những người gần như bằng vai phải lứa.

“Anh có thể nói thế,” Alex Barr đáp. “Anh chỉ có thể nói thế. Tôi mong anh sẽ cho tôi được trả tiền sau, vì tôi không mang theo hành lý.”

“Ngài Barr!” Người nhân viên nghiêm mặt tỏ vẻ phật ý. “Không nên nói thế dù là nói đùa đi nữa. Đây là ngài đang ở nhà của mình.”

“Thật là những lời dễ chịu mà người ta muốn nghe,” Alex đáp. “Tôi sẽ chỉ loanh quanh ở quầy bar uống ly rượu và gọi một cuộc điện thoại trong khi người của ông đi lấy các thứ cho tôi. Và ồ, vâng. Ông có thể giúp tôi gọi cho phục vụ phòng và bảo họ tôi cần Scotch, bourbon, gin và Brandy, mỗi loại hai chai - Chivas, Jack Daniel, Beefeaters, Otard và sắp xếp hộ? Có thể tôi có một vài chuyện làm ăn.”

“Tất nhiên, thưa ngài Barr,” người nhân viên vừa nói vừa cầm máy lên. “Ngay lập tức.”

“Ồn Chúa,” Alex lẩm bẩm khi xuống quầy bar. “Ồn Chúa là vẫn có những người như ở khách sạn Ritz này. Không hiểu sao mình lại không đến thẳng đây. Choáng váng, mình đoán thế.”

Giọng cô vang lên lạnh lện và điềm tĩnh trong máy ở hồi chuông thứ ba

“Lại phải cảm ơn Chúa vì tất cả những ân huệ của Người,” Alex Barr nói. “Hôm nay có vẻ là ngày may mắn với anh. Anh đã có ý nghĩ đáng sợ là em đang ở Canada câu cá hồi, hoặc chí ít là đang ở Paris. Đây là người bạn cũ của một người bạn từ Chicago. Anh vẫn giữ lá thư của em, với vệt son môi cũ trên đó. Mình có thể nói chuyện được không?”

“Mình có thể nói chuyện. Em là người phụ nữ tự do trong căn nhà hầu như là toàn quyền em sử dụng. Rất mừng được nghe anh nói, Alex. Em đã mong anh gọi cho em sớm hơn. Anh nói gì đi chứ?”

“Anh nói đây. Anh đang là người đàn ông tự do trong khách sạn của người khác, ông bạn già Ritz. Anh đang uống một ly ở quầy bar dưới nhà. Anh đã vào quán rượu này mà không có quần áo. Anh đang tự hỏi không biết em có muốn chén vài lạng trứng cá loại hảo hạng của ông Romanoff với một gã đàn ông không hành lý, và sau đó đi thăm cuộc sống ban đêm của cái thành phố mà anh chưa bao giờ được phép tham gia hay không? Em có biết là anh vừa bỏ vợ, và anh hình dung đó phần lớn là lỗi của em.”

“Được lắm,” Barbara Bayne nói, “anh có biết câu người ta nói về người Trung Quốc không. Nếu bạn cứu một người chết đuối thì bạn sẽ có người ấy mãi mãi. Vậy trong trường hợp này thì ai có được ai nào?”

“Anh mạo muội nói rằng trách nhiệm đối với anh rõ ràng là thuộc về em,” Alex nói. “Anh không muốn là một thằng đều, nhưng...”

“Em yêu anh như một thằng đều. Anh là thằng đều đầy hấp dẫn. Anh đã nhận nó từ nhiều năm trước. Nó phù hợp với một số người. Gauguin chẳng hạn.”

“Anh phải nhớ để ý cách cư xử của mình mới được. Một, khi gọi cho em anh đã không nói anh là ai. Vì thế: Tôi là Alex Barr, thưa cô Emory. Hôm nay là một ngày thứ hai buồn tẻ cuối tháng Tám, tôi đang buồn chán và bối rối, tôi đã đăng ký ở Ritz dưới một cái tên giả và tôi tin rằng - mặc dù còn khá lâu mới đến bữa trưa, tận ngày mai - có một người có thể tạo ra sức hấp dẫn cho cuộc dạo chơi trong đó những chú vịt con lông mượt đang bơi gọi tôi nhớ đến mái tóc của em vì thế tôi muốn hỏi xem em đang làm gì vào lúc này và em có thể đi dạo và ăn với tôi được chẳng?”

“Anh có vẻ đang tức giận, và cần giúp đỡ. Nửa giờ nữa liệu có quá sớm với Quý ông không? Em sắp mặc xong hai phần ba bộ quần áo rồi.”

“Anh hồi hộp. Anh mơn mõi. Anh đang ngất xỉu. Hãy cố rút xuống còn hai mươi phút. Anh chưa

biết anh sẽ mặc bộ đồ nào, nhưng nó sẽ đủ sang để được kính trọng. Uống gì với món trứng cá nào. Gin hay vodka?”

“Aquavit,” Barbara nói. “Uớp lạnh. Và champagne để pha với Aquavit. Tối nay là thứ bảy, phải không?”

“Do thực tế hôm nay là thứ hai. Người ta sẽ cảm thấy giống như thứ bảy.”

“Em nghĩ em đang yêu anh vô cùng, con người khờ dại, ngốc nghếch, nghiêm nghị.”

“Nhanh lên đi. Đây là bệnh lây đấy,” Alex nói.

“Trông ngài rất hạnh phúc, ngài Barr” người hầu bàn nói khi mang hóa đơn đến.

“Tôi đang được tái sinh,” Alex Barr nói. “Tôi được sinh ra lần nữa trong một thể xác khác. Và tôi cũng nghĩ tôi hơi say chút ít. Tôi đang yêu.”

“Rất mừng cho ngài,” người phục vụ nói, “ý tôi là về chuyện được tái sinh ấy mà.”

“Cứ giữ lấy tiền thừa,” Alex nói.

“Nhưng ngài đưa những hai mươi đô trong khi ngài chỉ hết có hai”.

“Cứ giữ lấy tiền thừa, như tôi nói. Hẹn gặp anh trên thiên đường. Chỉ cần hỏi Alex, người ta sẽ để anh vào.”

“Tôi rất mừng cho ngài,” người hầu nói và ngoái nhìn theo khi Alex vừa bước ra ngoài vừa huýt sáo bài Mùa thu ở New York.

“Hai martini, hai mươi đô, ông ấy bảo giữ lấy tiền thừa,” người phục vụ nói với người đồng nghiệp của anh ta. “Tôi biết hầu hết các nhà văn đều lập dị, ở đây chúng ta đã thấy đủ những người trong bọn họ, nhưng đây hẳn phải là một gã khủng thật sự.”

“Hãy đếm vận may của mình đi và đừng quên là chúng ta đã thỏa thuận chia chung tiền boia đấy,” người đồng nghiệp nói. “Cảm ơn nhé, ông bạn.”

Trời vẫn còn khá sớm, và Alex nhìn đồng hồ. Anh nói với người phục vụ đang mở hộp đựng quần áo mới của anh.

“Này, tên anh là gì? Tôi sẽ ở đây một lát.”

“Albert, thưa ngài, Người đồng nghiệp của tôi có tên là Sydney.”

“Tốt lắm. Nhìn này, Albert. Tôi đang đợi một bà, còn hơn là một chuyến thăm viếng đặc biệt. Liệu anh có thể gọi lại cho phục vụ phòng và bảo anh ta mang cho tôi hai hộp, mỗi hộp nửa cân trứng cá Romanoff, tất cả đồ đặc, và sau đó một lát là blinis và kem chua khi tôi gọi được không? Anh ta đã mang đến đây đủ loại rượu, nhưng tôi sẽ cần hai chai Aquavit, anh có cần phải ghi lại không?”

“Không cần, thưa ngài.” Giọng người phục vụ có vẻ hơi phật ý. “Nhưng hai hộp, mỗi hộp nửa cân trứng cá Beluga?”

“Đúng thế. Tôi cảm thấy phấn khởi và ngớ ngẩn, và tôi không biết đến tối nay mình có thể ăn hết bao nhiêu trứng cá.”

“Tôi hiểu, thưa ngài. Còn champagne?”

“Để nó ở chỗ người phục vụ. Sự im lặng là người bạn tốt của một gia đình, nhưng tôi sẽ theo lời khuyên của những người đồng nghiệp khác của anh. Tất cả những gì tôi muốn là champagne sẵn sàng

ngay lập tức trong xô đá, và bảo anh ta cho chai Aquavit vào trong đá đã đập sẵn như cách Danes thường làm. Anh hiểu chứ?”

“Hoàn toàn hiểu, thưa ngài.”

“Tốt. Tôi muốn tắm một lát, và trong khi ấy anh sẽ mang đôi giày lại đây cho tôi, được chứ?”

“Được ạ, thưa ngài. Xin ngài thứ lỗi, ngài có phải là người Mỹ không?”

“Tôi là người Mỹ,” Alex Barr nói. “Lúc này tôi không dám nói là tôi có điều gì đó đặc biệt, ngoại trừ hạnh phúc. Giờ thì anh đi đi, anh có nhiều việc để làm đấy.”

“Cảm ơn ngài,” người phục vụ nói và ấn nút gọi phục vụ phòng, người rõ ràng đang chực ngay ngoài cửa.

Giờ thì tốt rồi, Alex Barr đắm mình dưới làn nước của chiếc vòi hoa sen - kiểu cổ, với hàng tá núm xoay vặn làm nước bắn ra đủ mọi kiểu vỗ về bạn ở khắp mọi chỗ. Giờ thì tốt rồi. Xin ngài thứ lỗi, tất nhiên, ngài có phải là người Mỹ không? Không biết có phải mình đã đi xa khỏi những người quen rồi không? Có lẽ đúng thế. Người vôi vàng ra khỏi một nơi như Kingtown, Nam Carolina, và ai đó hỏi liệu mình có phải là người Mỹ không chỉ vì mình dành khá nhiều thời gian cho tiếng Anh và người Anh, và biết cách nói chuyện với những người hầu phòng, và để lại số đo ở hàng chục cửa hàng tại hàng chục thành phố.

Ta không nghĩ người thật sự là một người Mỹ, ngài Barr ạ, Alex nghĩ. Hàng không đã làm thay đổi mọi thứ. Khi người ta có thể vượt nửa vòng trái đất trong một ngày thì người ta sẽ dễ dàng mất đi sự cô độc của mình. Những người đi tàu xe hẳn phải có rắc rối riêng trong phòng tiêu thụ. Cuốn theo cỗ xe ngựa.

“Chà, Barr,” Alex nói to khi lau người, và với tay lấy chiếc dao cạo nằm trên một giá khác trong phòng tắm. “Chà, Barr! Ta nghĩ người đang hạnh phúc. Ta nghĩ người đã mang điều đó trong đầu từ khá lâu rồi. Và Barr này...” anh chăm chăm nhìn mình một cách nghiêm khắc khi phòng đôi má đầy bọt xà phòng. “Hãy thận trọng, Barr. Người khá mới mẻ trong cái tình yêu này, và trong một thời gian dài cực kỳ, vô cùng kinh khủng người đã muốn được yêu. Người có thể kiếm cho mình một chút gì đó thật sự tốt đẹp, Barr, và không có lỗi nói trại tiếng Anh cho từ giết người.”

Chiếc sơmi mới mơn trớn làn da anh thật dễ chịu, như cái cảm giác luôn có với những chiếc sơmi chưa giặt, và anh để ý thấy người phục vụ đã là nhanh bộ complet duy nhất của anh trong khi anh còn lè mè trong nhà tắm. Đôi giày đã được lấy ra khỏi hộp để ở đó - đôi giày duy nhất anh đã từng mua là ở Church, New York hay Peal, London, khi anh có thời gian để đặt làm chúng - da bê màu đen bóng với đế giày hồng nhạt sáng chói như lòng bàn tay của người da đen.

Anh có thể làm điều đó tốt nay với bộ đồ lót sạch sẽ, chiếc áo sơmi sạch, chiếc cà vạt mới, bộ complet vừa vặn, giày và tất vừa bóc tem. Ngày mai anh sẽ có ba bộ complet do ông Florian ở Brooks gửi tới, và sau đó anh sẽ tính đến chuyện lấy vài bộ quần áo ở nhà. Điều đó có thể phụ thuộc vào tâm trạng của Amelia.

Rõ ràng là lúc này anh không muốn nghĩ tới cả Amelia lẫn tâm trạng của cô. Anh muốn nghĩ về Barbara Bayne, với mái tóc lông vịt con mọt mà của cô, và những gì họ sẽ làm đêm nay như những

người tự do. Khi xỏ chân vào đôi giày mới, thường thức cái khít khao của lớp da giày có mùi dễ chịu trên đôi tất lụa mới, anh không còn kiên nhẫn được nữa.

“Chúa ơi, mong sao cô ấy nhanh lên. Lần đầu tiên trong đời mình cảm thấy như chú rể vậy.”

Đúng lúc đó thì chuông reo, và anh vội vàng mở cửa, đó chỉ là người phục vụ mang theo trứng cá và champagne. Khuôn mặt Alex Barr biểu lộ nỗi thất vọng tràn trề.

“Ôi, thưa ngài, nếu tôi là ngài thì tôi sẽ không thế đâu,” người phục vụ phòng cười nói. “Lúc ở sảnh có một quý bà đi ngay sau tôi. Ngài muốn tôi để trứng cá ở đâu?”

“Đâu cũng được,” Alex Barr nói và nhảy bỏ qua người phục vụ để ôm lấy Barbara Bayne một cách gần như là thô bạo. “Xin lỗi,” anh ngoái lại nói với người phục vụ rồi hôn Barbara say đắm và ôm chặt cô.

“Anh cứ nghĩ em sẽ chẳng đến đây, anh có cảm tưởng là đã hàng chục năm trôi qua rồi,” Alex Barr nói. “Em có muốn ăn một chút trứng cá không?”

“Không,” Barbara Bayne nói, “lúc này thì không.”

_ QUYÊN I _

AMELIA

Amelia bị nỗi đau khổ dày vò sâu sắc. Cô, như những người bạn của cô vui vẻ thông báo, đang cố kéo mình ra khỏi vũng lầy. Chẳng có lời nhắn gửi nào từ Alex, nhưng ngày nào cũng có tin đồn loang ra từ những thám tử của hệ thống điệp báo “thông tấn xã via hè”. Người ta thấy Alex ăn trưa ở Brussels với Barbara Bayne. Người ta thấy anh đi nhảy ở Persian với Barbara Bayne. Người ta thấy Alex ở Greenwich Village, ở Harlem, ở đại lộ số Ba, ở Ritz, ở Marguery, ở Penthouse Club... và luôn luôn là với Barbara Bayne.

Amelia cần mẫn lục lợi trong quần áo và giấy má thư từ của Alex để tìm những đầu mối dẫn tới mối quan hệ trước đây với Barbara Bayne, nhưng chẳng thấy gì cả. Cô cũng không tìm thấy bất cứ cái gì liên quan đến bất cứ người phụ nữ nào khác, song trí tưởng tượng của cô đã vẽ nên những bức tranh sắc sảo và lố bịch về những cuộc ngoại tình đầy nhục dục với những người đàn bà quyền rũ bất cứ lúc nào Alex đi khỏi tầm mắt của cô kể từ khi họ lấy nhau.

Những người bạn gái của cô biểu lộ sự thông cảm, rõ ràng là muốn an ủi cô mỗi khi họ tụ tập vào giờ uống trà để làm ba hay bốn ly martini, nhưng Amelia cảm giác rằng sự cảm thông ấy là giả dối, và rằng họ, trong những bữa tiệc và những buổi khiêu vũ từ thiện đang vui sướng ngấm ngấm vì thấy có thêm một người nữa bị đau đớn. Hầu hết những cô bạn của Amelia đều là nạn nhân của tấn bi kịch hôn nhân; tất cả, bằng cách này hay cách khác, đều đã gặp “chuyện với Bill”, Dick hoặc Jim. Một số trong đó là chuyện giữa thư ký và sếp - một người, hay châm chọc hơn những người khác, đã từng là một thư ký gây nên sự đàm tiếu và bây giờ cô ta nghi ngờ chồng gấp đôi vì nhớ lại cách mình đã chà anh ta như thế nào. Một số khác chỉ là những chuyện thường gặp, *chuyện trong chuyến đi công tác ngoài thành phố*, hay *chuyện với cô láng giềng xinh đẹp*, hoặc bất cứ loại chuyện gì có thể xảy ra trong thời gian mệt mỏi vì cuộc sống vợ chồng. Hầu như tất cả đều hã hê trước nỗi đau đớn của Amelia.

Amelia Barr soi mình kỹ càng trong gương, và thấy một người đàn bà tóc nâu mắt xanh xinh đẹp mới ngoài ba mươi tuổi - bộ ngực đẹp, làn da đẹp, cặp hông đẹp, đôi chân đẹp (và, cô bắt buộc phải thừa nhận, hừng hực ham muốn mà không được thỏa mãn) rồi đau đớn tự hỏi cô đã làm điều gì sai. Cô đã luôn, cô nghĩ, là một người vợ hiểu biết và đáng yêu. Cô nhìn ngôi nhà của cô, thấy nó thật tiện nghi và hợp thị hiếu. Cô nhìn tủ quần áo của cô, thấy những bộ váy áo trang nhã đắt tiền, những đôi giày đẹp và những bộ đồ lót tuyệt vời. Cô nhìn bếp của cô, thấy nó thật gọn gàng sạch sẽ; cô nhìn những người hầu của cô, thấy họ thật thành thạo. Lò sưởi không có khói, thang máy không kêu cọt két. Những khay đá đẹp để trong tủ lạnh. Rượu ở chỗ bàn uống rượu bằng tre luôn đầy đủ, và đồ ăn dự trữ luôn thừa thãi. Cô đã dành nhiều thời gian cho chỗ uống rượu này. Cô nhìn vào gương lần nữa và thấy mình đã dành quá nhiều thời gian cho chỗ uống rượu này. Làn da sạch sẽ đã bắt đầu bị sạm; cặp mắt xanh chớm có tia máu, và mí mắt dưới bắt đầu sưng phồng.

Cô thấy mình nhận được rất ít sự giúp đỡ và an ủi từ những người bạn gái của cô, và ngẫm thấy rằng trong suốt những năm qua ở New York, cô chỉ kiếm được một - nhiều nhất là hai người bạn gái. Số còn lại là những người quen cũ - những người quen mà người ta thường hôn lên má ở những bữa tiệc cocktail, cùng nhau đi ăn trưa, gặp nhau ở tiệm làm đầu, ngồi cạnh nhau khi ăn tối và đi đến Paris, London hay Rome. Amelia Barr là người đàn bà rộng rãi và hào phóng. Cô không bận rộn vì con cái, và ở New York thì chẳng có ai để giao thiệp với. Không có ai, trừ Francis Hopkins.

Alex Barr, với miệng lưỡi châm chọc sắc nhọn của anh, một lần đã nhận xét sau khi Francis đi khỏi: “Một gã lại cái trong nhà đáng tin cậy là cái thiết yếu cho một cuộc hôn nhân hiện đại ở New York cũng giống như tính dâm dăng và cha rửa tội vậy.” Tai hại là giờ đây Amelia bắt đầu tin như vậy.

Cô sợ - hay có lẽ không sợ, nhưng không muốn đi tới những quán ăn quen thuộc, vì ngại phải chạm trán với Alex và người đàn bà có tên Barbara ấy, người bằng mọi lý do đã xuất hiện một cách khá là trơ tráo ở nơi công cộng; nắm tay nhau, rửa lông cho nhau và đăm đuôi trong mắt nhau. Việc ăn uống ở nhà đã làm cô chán ngấy, vì vậy cô ngày càng trở nên phụ thuộc vào Francis Hopkins. Francis là cột trụ vững vàng, anh mời cô tới căn hộ của anh để ăn trưa. Anh đưa cô đi ăn tối ở những quán đèn mờ mà như anh nói, “Alex và cô gái của anh ta không thể biết.” Sau khi người đầy tớ đã ra về, anh sẽ rán vài quả trứng hoặc làm món salad đặc biệt của anh trong căn hộ của Amelia. Nhưng phần lớn thời gian là anh ngồi nghe cô một cách kiên nhẫn, và để cô khóc thỏa thích. Anh đồng ý với cô khi cô nguyên rủa tất cả lũ đàn ông khôn nạn, và Barr là kẻ khôn nạn nhất trong số đó, nhưng anh đủ thông minh để không chĩa mũi dùi chỉ trích vào Alex. Đó là sự khôn ngoan mà anh đã thu lượm được; anh đã thấy Amelia nhảy chồm lên như con hổ cái khi có người dám cho rằng Alex Barr không phải là nhà văn giỏi nhất thế giới và là mẫu mực của giới đàn ông.

Đúng hai tuần sau khi Alex đi khỏi nhà, và hầu hết các quán bar có tiếng đều lan truyền tin đồn tuyệt vời về mối tình lãng mạn mới nhất và nóng bỏng nhất (nó không được đưa lên báo vì tất cả những kẻ cầm bút có vợ đã đoàn kết với nhau), Francis mang cho Amelia ly Scotch thứ năm sau bữa tối và lên mặt nghiêm nghị

“Em phải dừng ngay những trò ngu ngốc này lại,” Francis nói. “Em uống rượu như hũ chìm, sụt mướt và thành thực mà nói, em bắt đầu giống như sự phẫn nộ của Chúa. Em để đầu bù tóc rối và ngày càng cầu thả hơn. Từ đêm Alex bỏ đi anh đã nói với em cần làm, song em chẳng làm gì cả. Anh đánh cuộc là em không nghĩ đến chuyện đi đến nhà an dưỡng Nuyu. Em cũng chẳng mua bộ quần áo mới nào. Tất cả những gì em làm là ngồi một chỗ và tự thương xót mình. Alex chẳng cần cái đó. Chẳng người chồng nào cần cái đó cả”.

Cặp mắt Amelia đỏ mọng do trận khóc mới đó.

“Thực ra em đã nghĩ đến việc đi đến nhà an dưỡng, nhưng em vẫn hy vọng Alex sẽ trở về - giống như tỉnh dậy sau cơn ác mộng - và em ghét cái ý nghĩ phải giam mình một chỗ giống như kẻ tội phạm với hàng đồng phụ nữ béo ị, tập những bài thể dục ngớ ngẩn và uống rất nước cà rốt”.

Francis đứng dậy và ngáp dài. Anh nhìn đồng hồ.

“Bây giờ là ba giờ sáng,” anh nói. “Có lẽ anh sẵn lòng để em tự giết mình, nhưng anh sẽ không để

em giết anh. Giờ thì nghe đây.” Giọng anh trở nên cứng rắn. “Ngay sớm mai anh sẽ liên hệ với người ở Nuy, và anh sẽ đặt vé máy bay cho em đến Denver. Hãy xếp tất cả những bộ quần áo đẹp nhất của em vào một cái túi quai quỳ nào đó thật to - ở đó phụ nữ diện cho cả bộ răng để đi ăn tối. Ít ra là họ làm thế ở Arden. Và anh sẽ điệu cô em ra máy bay cho dù phải còng tay em lại.”

“Nhưng em không muốn đi,” Amelia ương bướng nói, hàm cô bạnh ra. “Em khỏe mà. Em sẽ khỏe mà.” Cô gõ những ngón tay.

“Quý bắt cái sức khỏe của em đi,” Francis cau kính nói. “Nơi em sẽ ở là Bellevue, và anh sẽ không rời em nửa bước. Đừng làm bộ nữa, nào. Hãy uống hết cốc của em đi, uống một viên thuốc, đi ngủ và sẵn sàng mọi thứ vào ngày mai. Anh sẽ lái xe đến và đưa em lên máy bay. Anh sẽ lo chuyện đặt phòng khách sạn cho tối mai ở Denver, và ngày kia em có thể đi đến khu trại điều dưỡng. Có nghe anh không?”

Amelia lại khóc nức nở, giấu mặt vào cổ áo của Francis. Anh cố ý né người, tránh xa sự va chạm.

“Giờ thì đủ rồi,” anh nói dịu dàng hơn. “Đi nào. Mặc quần áo ngủ vào và anh sẽ đặt em vào giường. Đi thôi, hay anh phải phát vào mông em.”

Amelia sụt sịt, và mỉm cười.

“Anh thật tốt với em quá, Francis,” cô nói. “Em không biết mình sẽ làm gì nếu không có anh.”

“Anh cũng thế,” Francis thì thầm, nhìn chăm chăm lên trần nhà. “Lạy Chúa, anh cũng thế.”

_ QUYỀN I _

ALEX

Alex Barr đột ngột bước vào một cuộc sống mới lạ đối với anh như thể anh đang ở ẩn trong tu viện Timbetan - hay, anh nghĩ, đúng hơn, như thể anh được đưa tới Paris trong những năm hai mươi, khi mảnh lối ưa thích của Fitzgerald được truyền tụng còn ở trong đầu ông, và Hemingway còn lúng túng vì tội để mình bị Morley Callaghan chỉ trích kịch liệt. Trong những ngày ấy không ai làm việc nhiều; uống rượu và tán gẫu về công việc chiếm phần lớn thời gian, và Alex có cảm giác bất kỳ phút nào Sylvia Beach cũng có thể gọi điện cho anh để nói rằng James Joyce không ở nhà với bất kỳ ai trừ Sylvia Beach.

Chiếc máy chữ, với Alex, luôn là một thứ thánh tích, nơi anh viếng thăm và cầu nguyện hằng ngày, nếu không Chúa trời sẽ giáng xuống sự trừng phạt khủng khiếp, và một thiên thần áo đen sẽ tới và cắt phăng của quý của Alex. Alex, ngay cả với dư vị Khó chịu hay cái lạnh khốn khổ, luôn có cảm giác tội lỗi to lớn trong những ngày anh không viết. Cho dù anh không đánh máy, thì anh lại đọc. Anh đọc tất cả mọi thứ trên báo từ Plato^[14] tới Vogue^[15] với mong muốn học được một cái gì đó, bất kể cái gì, có thể sẽ có ích cho một ngày nào đó.

Amelia đã từng nửa đùa nửa thật căn nhắc Alex về chuyện anh ghi chép tỉ mỉ mọi thứ vào những cuốn sổ như một bà cô già, về việc anh cất giữ chúng trong những cái cặp vô dụng, và việc anh tha về hàng núi những cuốn sách chán ngấy mà anh chẳng bao giờ rờ đến. Cô cũng phàn nàn rằng anh chưa bao giờ thật sự cho phép mình đi dự một bữa tiệc hay thậm chí một chuyến đi ra nước ngoài; rằng anh không biết cách chơi, nhưng luôn đứng bên ngoài với vẻ chán chường như một khán giả, từ chối không nhập bọn.

“Anh không phải là người,” Amelia đã nói không chỉ một lần. “Anh là một cái máy chết tiệt. Anh không quan tâm đến việc người ta đang làm gì, tất cả những gì anh quan tâm là ý nghĩ của anh về việc tại sao người ta lại làm cái người ta đang làm. Vì Chúa, chẳng lẽ anh không thể chấp nhận một thực tế là một lúc nào đó người ta có thể bị táo bón, làm tình hoặc say xỉn mà không cần phân tích lý do?”

“Em yêu, anh đã bỏ phí một thời gian dài,” Alex luôn trả lời. “Tính cách của anh bị rối tung tất cả trên chiếc máy chữ đó. Chừng nào người ta còn làm ra những tờ giấy vàng và giấy than rẻ tiền thì anh còn là con người. Anh sẽ không - anh không thể để chiếc máy già nua cô đơn quá lâu. Nó nhớ anh, và anh nhớ nó.” Amelia sẽ lắc đầu.

“Không phải em lấy một người đàn ông. Mà em đã cưới một cỗ máy - một nửa là bút chì, nửa kia là máy chữ. Em có cỗ phần trong một doanh nghiệp bột giấy thay vì một người chồng.”

“Em đã ký giao kèo với một nhà văn,” Alex nói. “Thủy thủ thì phải ra biển. Người bán hàng rong thì phải lang thang trên phố. Anh thì phải viết để sống, nếu anh không viết, anh sẽ không còn sống. Mà nếu anh không còn sống thì...”

“Em biết. Đừng có bao biện. Em trai anh sẽ không được học đại học. Bà mẹ già của em phải bán diêm dưới trời mưa tuyết. Ba em phải đi làm trở lại. Mẹ anh phải chấm dứt điều trị. Cha anh phải mua whisky. Em đã nghe tất cả chán ra rồi.”

Amelia bật khóc. Amelia trông không đẹp khi cô khóc. Một người đàn bà đang khóc, dù đẹp hay không, đều khiến Alex bức bối sâu sắc, và thay vì gợi nên sự thương cảm, nó lại làm dấy lên sự giận dữ.

“Chẳng có gì đáng phải khóc cả,” Alex cúi kính nói. “Vì Chúa, tại sao đàn bà luôn khóc khi đuối lý?”

Amelia nín khóc ngay lập tức.

“Đó mới đúng là chồng tôi. Bất kỳ người đàn ông nào trên thế giới sẽ ôm tôi hoặc chỉ cần nói: ”Vì Chúa, xin em hãy vì Chúa mà thôi khóc đi.“ Nhưng đó không phải là chồng tôi, một nhà văn. Anh ta sẽ nói, một cách lạnh lùng và tỉnh táo rằng, ”Tại sao đàn bà luôn khóc khi bị đuối lý?“. Em yêu anh, nhưng nhiều khi anh khiến em phát ốm. Mà hôm nay thì anh thực sự làm em phát ốm.”

“Cảm ơn,” Alex nói. “Thật vui khi biết là tôi có khả năng gây buồn nôn. Có lẽ tôi phải đóng chai nó và bán nó, rồi sau đó tôi sẽ không phải viết nữa, mà cô cũng sẽ không phát ốm, nhưng cô sẽ đói to nếu nó không bán được.”

“Thôi đoạn đối thoại ấy đi,” Amelia nói. “Hãy để dành nó cho cái máy chữ của anh. Anh biết gì không, con trai?”

“Cái gì?” Alex nói thờ ơ. “Con...”

“Đôi khi lúc chúng ta làm tình - em có cảm giác là anh không chỉ tính đến những cái ve vuốt của anh, mà còn lập bảng kê cho mọi chuyển động mới về phần em. Điều đó thật sự khiến một cô gái sợ không dám cử động với sự nhiệt tình say đắm.”

“Em có một ngày rất tốt với một cô gái đang ốm đấy,” Alex nói “Có lẽ em phải là nhà văn trong gia đình. Anh nghĩ là em nên làm thêm cái gì đó cho bộ tóc của em. Em không có bộ mặt cho một cuộc hòa giải chó chết. Hẹn gặp em sau.”

“Ôi, mẹ kiếp, mẹ kiếp, mẹ kiếp!” Amelia khóc to khi Alex nhẹ nhàng ra khỏi cửa. Anh luôn cẩn thận để không làm cánh cửa sập mạnh.

_ QUYÊN I _

BARBARA

Giờ đây tất cả đã thay đổi, một cách kỳ diệu, trong cái tháng Tám tàn lụi này. Alex không sờ đến chiếc cặp trên máy chữ trong suốt một tuần. Thậm chí trong một tuần anh không hề nghĩ đến cái máy chữ. Có một cuốn tiểu thuyết mới viết được một nửa và hàng tá bản thảo thô của nhiều tạp chí trong phòng làm việc, ở cái nơi mà anh cố không nghĩ đó là “nhà”, và Alex đã quên những con chữ và những vấn đề đi liền với chúng. Có lẽ điều này đã xảy ra khi anh phá bỏ rào chắn, trong đêm đầu tiên anh và Barbara gặp nhau trong thành phố.

“Nhiều trứng cá quá,” Barbara nói. “Đây là số trứng cá nhiều nhất mà em được thấy để riêng em ăn. Anh luôn tiếp cho những người đàn bà của anh nhiều trứng cá đến thế à?”

“Chỉ cho những người mà anh yêu, và trước tiên họ phải lên giường với anh,” Alex nói. “Em có đủ tư cách trên cả hai mặt. Đây là lần đầu tiên anh có một hors d'oeuvre^[16] trước khi anh có một hors d'oeuvre.”

“Ôi, anh thật là người rất khôi hài, có lẽ trừ trên giường. Trên giường anh có vẻ khá nghiêm túc.”

“Trên giường với em, anh khá nghiêm túc. Anh không thể hình dung có người đàn ông nào lại không như vậy.”

“Trời tháng Tám khá nóng để làm chuyện ấy, nhưng theo em nghĩ thì chúng ta đã hoàn thành tốt nghĩa vụ của mình,” Barbara nói. “Nhưng quý bắt em đi nếu đây không phải là lần đầu tiên em bán mình chỉ vì một pound trứng cá.”

“Cứ sống rồi khắc biết,” Alex nói. “Bây giờ anh nghĩ mình nên ra ngoài và làm cái gì đó thật khác thường trước khi anh lại cưỡng bức em. Vẫn còn một pound trứng cá để mua sự ưng thuận của em.”

“Hy vọng là em không phải thấy một hạt trứng cá nào nữa trong phần đời còn lại. Anh có thể có sự ưng thuận của em, miễn phí, khi anh sử dụng nó một cách đáng yêu đến thế. Nhưng em không muốn đi ăn tối. Hãy đi nghe nhạc hoặc cái gì đó. Piaf đang ở thành phố. Anh có thích cô ấy không?”

“Cô ấy là cái duy nhất của Paris mà anh thích. Cô ấy đang ở đâu?”

“Versailles.”

“May là nó ở gần đây, nhưng vẫn còn sớm. Anh không nghĩ là em giữ gìn...”

“Hoàn toàn không. Có câu chuyện tiểu lâm cũ về một cô gái đã ăn quá nhiều trứng cá trước khi bị cưỡng bức. Em không định chứng minh điều đó.”

“Được thôi. Vậy hãy đứng đắn lại đi. Em đã thử một cách khá khiếm nhã nửa trên của bộ pyjama mới này. Thậm chí em không buồn tháo thẻ ghi giá tiền ra.”

“Là một người tình thì anh khá ngờ nghệch đấy. Những cặp tình nhân thường đi khắp nơi với bộ mặt dài ra và bầu không khí lo âu sâu thẳm.”

“Tất cả những cái đó đã ở lại phía sau anh rồi,” Alex nói. “Về di truyền, bộ mặt anh thuộc về loài

ngựa, nhưng tâm hồn anh là của Cupid, say đắm theo đuổi Psyche.”

“Em sẽ mặc quần áo,” Barbara nói. “Thật không an toàn khi để người hở hang thế này mà lang vãng quanh anh.”

“Kiểu cách rởm,” Alex Barr nói, và ngẫm nghĩ rằng trong cả cuộc đời anh chưa bao giờ nói nhiều điều ngớ ngẩn như anh vừa nói trong nửa giờ qua. “Lý do thật sự khiến anh ngớ ngẩn thế là vì anh đang yêu say đắm và không có nhiều kinh nghiệm thực tiễn để mô tả nó cho nạn nhân.”

“Vậy thì em sẽ mua,” Barbara nói. “Anh yêu”.

Piaf đơn giản là một nghệ sĩ vĩ đại. Đó là điểm đặc trưng cho con chim sơn ca nhỏ bé người Paris, một nỗi buồn ngọt ngào, có vẻ đặc biệt hợp với những đôi tình nhân. Trong bộ váy dài màu đen nhỏ bé hình thức tồi tàn, trông cô rất giống cô dâu của thần chết, nhưng tất cả vẻ ngọt ngào cay đắng của tình yêu nước Pháp đã mất tỏa ra từ đôi mắt to và chất giọng khỏe khoắn đáng ngạc nhiên của cô. Như Barbara nói, cô là cô gái vĩ đại để cầm tay. Cô không phản đối cô gái đang nắm tay người đàn ông của cô.

“Em có thể nói là không như Lena Horne,” Barbara nói. “Em sẽ không đến xem cô ấy với bất kỳ người đàn ông nào mà em thích. Em có cảm giác rõ ràng là khi một người đàn ông nghe Lena và xem Lena hát, anh ta sẽ chỉ muốn còn lại một mình với Lena.”

“Em khá đúng đấy. Anh biết một gã đã viết rằng giọng Lena khiến ta nghĩ đến tiếng sột soạt của chiếc khăn trải giường sạch sẽ và tiếng tắt đèn đánh tách,” Alex nói.

“Anh thật sự là gã cuồng dâm,” Barbara nói. “Giống như người Nga.”

“Hình như chúng ta cùng biết tất cả những chuyện đùa,” Alex nói. “Và anh đồng ý với người Nga. Đêm nay, mọi thứ đều gọi cho anh nhớ đến *em biết cái gì rồi*.”

“Em biết cái gì rồi. Chúng ta sẽ lại lang thang đến đó lần nữa trong thời điểm thuận lợi. Trong khi chờ đợi, em nghĩ chúng ta sẽ tới Lantern và ăn một lát mỏng thịt bê, để giữ sức cho chúng ta, tất nhiên, và nghe vài bản violon đáng yêu. Giờ em vừa mới thoát khỏi tâm trạng la vie Parisienne^[17]. Em muốn một chút weltschmerz, như *Wien, Wien*.”

“Được rồi, ta hãy đi kiếm một chút Weltschmerz. Nhưng nó có phải là thịt bê không?”

“Em sẽ đặt món bánh kẹp khoai tây nếu nó làm anh vui,” Barbara nói. “Thực sự anh chưa bao giờ lang thang ở New York à?”

“Một lần anh đã lê la đến Stork Club,” Alex nói. “Nhưng bọn anh chỉ ngồi ở Phòng Báo chí và xem Morton Downey. Anh không thấy hứng thú với Phòng báo chí lắm. Và anh chưa bao giờ có thể diễn trên mé phải của sàn nhảy ở El Morocco. Chauncey Gray cũng không lay chuyển được anh. Anh là một Piaf đàn ông và là một người hâm mộ violon. Đúng chứ?”

“Một cô gái không thể đòi hỏi gì đúng hơn,” Barbara nói. “Nhưng anh phải nhớ một điều trước khi chúng ta vượt qua giai đoạn nắm tay nhau. Em đã hứa hôn với Joe E. Lewis, cho dù nó có nghĩa là đêm nào cũng phải đến Copa.”

“Nói dối,” Alex nói. “Em đã hứa hôn với Joe E. Lewis. Anh ta đã là thói tật của anh trong nhiều năm. Anh là một gã Copa vụng trộm. Và sau đó, hãy đi đá thùng rác đi.”

Chiếc thùng rác lăn tròn, kêu lách cách, và rùng mình để dừng lại ở phố Macdougall. Đây là cái đầu tiên trong dãy thùng rác nhận được gót chân tự do của Alex Barr từ khi anh và Barbara ra khỏi Condon's, với trumpet của Wild Bill Davison và piano của Joe Sullivan đã đun sôi máu trong huyết quản họ. Hình như rất ngộ nghĩnh, cái trò đá vỏ lon này. Vào giờ này, hai giờ sáng, anh nghĩ mình đã bỏ phí phần lớn cuộc đời khi không đá vỏ lon ở Greenwich Village, với một cô gái tóc vàng xinh đẹp vung vẩy đôi tay, kiểu trẻ con, khi họ nắm tay nhau chạy qua những con phố, Nhưng giờ lại có viên cảnh sát này: Anh ta đột ngột hiện ra từ bóng tối và đang đứng dưới ngọn đèn đường.

Alex Barr nhìn viên cảnh sát. Gã ta nhìn lại. Gã có khuôn mặt của một võ sĩ, chiếc mũi dài nhiều lần bị bẹp trở nên khác với kích thước ban đầu của nó; một vết sẹo chạy ngang qua lông mày, mái tóc đỏ nâu lộ dưới món tóc mai dài dưới vành mũ, cặp mắt xanh sáng nheo lại trong cái liếc của một võ sĩ. Đây có thể là một khuôn mặt kiểu Ailen, nhưng không có cái vẻ thờ ơ khiến người ta lập tức nghĩ ngay đến những thầy dòng bị đuổi, những tay đua ngựa có cặp mắt gian xảo và thịt thần bò tái. Nhiều khả năng đó là khuôn mặt Do Thái, được tái tạo lại bởi những quả đấm từ sự nhạy cảm ban đầu - khuôn mặt Do Thái tóc đỏ mắt xanh đã đánh nhau với những băng Ailen ở khu Đông khi còn là trẻ con, và sau đó bảo vệ quyền tự khẳng định đó bằng cách chiến thắng giải vô địch hạng trung Đới găng vàng trước khi được chọn vào ngành cảnh sát, Đây là khuôn mặt sẽ không bao giờ làm chức đội phó, được thăng cấp để theo dõi và về hưu, hơn là giàu có chút ít, ở một ngôi nhà bán tách rời ở Queens. Mái tóc, không nghi ngờ gì nữa, sẽ bạc trắng, nhưng khuôn mặt thì không bao giờ đỏ tía.

Viên cảnh sát nhìn Alex Barr, rồi nhìn người phụ nữ đi cùng anh. Họ không có vẻ, gã nghĩ, thuộc loại người có thể đi đá những vỏ lon trên con phố bẩn thỉu ở Greenwich Village vào lúc hai giờ sáng ngày thứ ba. Cả hai đều say, điều này thì rõ ràng, nhưng người đàn ông trông giống như nhân vật James Thurber

Viên cảnh sát là độc giả trung thành của tờ The New Yorker - và dám chắc là đã từng nhìn thấy người đàn bà ở đâu đó. Cô ta hẳn phải là một diễn viên - mà tất nhiên cô ta là diễn viên rồi, tên cô ta là Barbara Bayne, gã đã từng thấy hàng triệu tấm ảnh của cô hồi chiến tranh khi anh bị lôi đi nhận nhiệm vụ ở Thái Bình Dương. Không thể tưởng tượng được rằng Barbara Bayne lại có thể lang thang trên phố, đá vào vỏ lon với một bạn nhậu uyên bác, nhưng từ khi gia nhập lực lượng này sau chiến tranh, viên cảnh sát đã thấy nhiều điều rất kỳ dị.

“VẬY ông bà nghĩ mình đang làm gì vậy?” Gã hỏi và đứng chần lối; đây là một đêm yên tĩnh và gã đang đi bộ để giết thời gian. Dù sao gã đã hết ca trực dài hai tiếng, và cuối cùng cũng đã được về nhà để tự ru ngủ bằng một cuốn sách luật.

“Ông bà đá vỏ lon làm gì vậy?” Patrolman Nathan Shapiro hỏi lại, lưu ý rằng khuôn mặt dài, quí

phải hơn là mặt ngựa của Alex Barr không có cái vẻ hoảng sợ của một kẻ ném đá vào cửa sổ khi bị bắt quả tang.

“Tôi nghĩ ngài đã thấy khá rõ điều tôi đang làm rồi đấy. Bà đây và tôi đang đá vào thùng rác. Đường xuống địa ngục được lát bằng những thùng rác chưa bị đá, và chúng tôi đang sửa chữa sơ suất đó. Anh có thể bắt giữ quý bà đây, nếu anh thích. Cô ấy không có địa chỉ cố định, và rõ ràng là không có cách chống đỡ, bên cạnh đó, như người ta thường nói ở Bible, những người phụ nữ kích động tôi.”

“Đó là sự xuyên tạc thói tha bần thủ, thưa ngài sĩ quan. Trong đời tôi chưa bao giờ kích động một người đàn ông nào. Chúng tôi đã dành nhiều năm và nhiều tiền cho nghệ thuật đá thùng rác,” cô gái tóc vàng có lúm đồng tiền trông giống Barbara Bayne nói. “Không ai đủ tài để đá vào thùng rác với chủ ý thật sự, chứ chưa nói đến niềm phấn hứng.”

“Anh nghe bà đây nói rồi đấy,” Alex Barr nói. “Chúng tôi đã làm công việc có chủ ý và phấn hứng này nhiều năm nay rồi. Đôi khi ngay cả sôcôla cũng phấn hứng.”

“Ôi trời, ông anh ơi,” viên cảnh sát nói. “Ông bà đã uống gì thế, nước gây cười à?”

“Chỉ rượu thôi, ngài sĩ quan ạ, duy nhất là rượu. Có người nào đó đã nói rằng nếu bạn bắt đầu với Aquavit, pha trộn tùy tiện với trứng cá, thì hỗn hợp champagne, brady, whisky Scotch và Edith Piaf sau đó thật sự không có hại. Nó chỉ tạo ra sự thanh thoi vô tư lự, chưa nói đến thái độ khinh bỉ coi tính bất biến của thùng rác là cấu trúc xã hội.”

Viên cảnh sát đẩy chiếc lưỡi trai ra sau gáy và gỡ đầu.

“Khi đi tuần ở khu này tôi vẫn thường thấy nhiều cảnh kỳ lạ, và nghe được nhiều điều kỳ lạ,” gã ta nói. “Có lẽ tôi nên viết một cuốn sách.”

“Xin đừng,” Alex Barr nói. “Đó là một kiểu tra tấn tinh vi. Anh đang trực tiếp nói chuyện một kẻ như thế đấy.”

“Giờ thì tôi nhận ra rồi,” viên cảnh sát nói. “Ông là Alexander Barr, nhà văn. Vì thế có khả năng bà này là Barbara Bayne, diễn viên. Tôi có lầm không nhỉ?”

Alex trang trọng cúi chào, còn Barbara nhón gót kiểu cách. Một con mèo đói ăn rón rén đi dưới ánh đèn đường, tìm bới bữa sáng trong đồng rác.

“Đúng là chúng tôi, nếu đó là câu trả lời,” Alex Barr nói. “Và anh không thể xếp chúng tôi vào lũ những kẻ đi ném vỡ đèn đường, hay thậm chí mới lo cho xã hội ở vỉa hè thành phố.”

“Lời sau cùng thật sự là lời nói dối thói tha bần thủ!” Cô gái kêu lên. “Một nữ hoàng thật sự của ngai bạc - ý tôi là màn bạc, quý bắt nó đi, những hình ảnh chuyển động ấy - cả đời chưa bao giờ làm ướt vỉa hè. Tôi thật sự là người hiền lành. Có lẽ sau cây đỗ quỳên. Hay thậm chí sau cả cây thuốc lá nữa. Nhưng vỉa hè? Không bao giờ! Trong đời tôi chưa bao giờ bị sỉ nhục đến như vậy. Ngài sĩ quan, tôi yêu cầu ngài bắt giam người đàn ông này!”

“Tôi nghĩ cả hai ông bà đều điên rồi,” Patrolman Shapiro nói. “Bất kể ông bà đã uống gì đi nữa thì tôi cũng ước mình có được một chút thứ đó”.

“Anh dám trốn tránh nhiệm vụ cần đến sự tỉnh táo hay sao.” Cô gái tóc vàng nói bằng giọng cực kỳ trẻ con. “Trông anh ta đang đá vào cái vỏ lon không có khả năng tự vệ kìa!”

Alex vừa đá một cú đẹp mắt vào cái vỏ lon, nó phát ra tiếng kêu rồn rảng và uể oải bay lên rồi rơi xuống sát lề đường.

“Tôi sẽ cho anh biết đây là người hàng xóm đáng kính đây, ngài sĩ quan ạ,” cô gái tiếp tục lối nói đạo đức của mình. “Nếu tất cả mọi người đều đá vào vỏ lon như thế, thì cái gì sẽ xảy ra với các trường dòng? Cái gì sẽ xảy ra với Hợp Chúng Quốc? Cái gì sẽ xảy ra với Carmine de Sapio? Còn về Adam Clayton Powell thì sao? Có phải ông ta đã để Hazel Scott đá vào cái chiêng không? Còn Cardinal Spellman? Ông ta có đá vỏ lon không?”

“Một ly cà phê đen là cái nên làm lúc này,” viên cảnh sát Sapiro nói. “Trước khi một người thừa hành pháp luật lịch thiệp nào đó tới và bắt giam ông bà lại vì tội gây rối trật tự. Tôi, tôi không đang thừa hành công vụ. Tôi chỉ sắp về nhà kiểm ly cà phê kiểu Ailen, một thói quen xấu mà tôi mắc phải từ cái môi trường Ailen trên đại lộ số Ba. Tôi có một gợi ý thế này, thưa cô Bayne và ông Barr. Tôi sống ngay sau góc phố kia. Tôi chỉ ở có một mình và đã nhiều đêm không ngủ được. Tôi mời ông bà tới cái ổ khiêm tốn của tôi để uống một ly cà phê kiểu Ailen. Nó sẽ mài nhẵn những cái lưỡi sắc mà không làm giảm nét hồng hào xinh đẹp. Thế nào?”

“Tăng tốc mạn sườn,” Alex Barr nói. “Hãy để chúng tôi tiếp tục tăng tốc ở mạn sườn. Tên anh là gì?”

“Nate Shapiro. Võ sĩ chuyên nghiệp không thành công. Cự pháo thủ số hai, Lực lượng Hải quân Hoa Kỳ, không huy chương. Nghề nghiệp hiện tại: cảnh sát. Nguyên vọng tương lai: luật sư. Với khuôn mặt này tôi có thể được coi là người Ailen. Rất vui được làm quen, thưa cô Bayne và ông Barr. Cái câu tăng tốc mạn sườn đó cho tôi biết ông cũng đã ở Hải quân.”

“Barr *bốn mươi hải lý*, ở Lầu Năm Góc người ta gọi tôi như thế, vì ghen tị hơn là vì đúng. Sĩ quan thường. Lực lượng đặc nhiệm, Thái Bình dương. Không huy chương. Cô Bayne là thường dân đi theo doanh trại. Tôi đã từng là vật cảnh cưng của một đô đốc”.

“Ước gì cô ấy đi theo doanh trại của tôi,” viên sĩ quan Shapiro nói với vẻ nuối tiếc. “Đi thôi ông bà, hãy rời khỏi phố trước khi họ tóm tất cả chúng ta.”

“Làm việc với anh thật dễ chịu, Shapiro,” Barbara nói và vịn một tay lên khuỷu tay người cảnh sát. “Xin lỗi vì mẩu đối thoại ngu ngốc lúc nãy. Chỉ là chúng tôi cảm thấy hơi choáng váng vì tiếng sét ái tình thôi, tôi đoán thế. Nó sẽ qua đi. Ý tôi là sự choáng váng ấy mà.”

“Có thể hình dung được,” Shapiro nói. “Căn hộ ở ngay kia, dưới ánh đèn. Tôi không có nhiều, vì vậy tôi không cần nhiều. Dù sao thì cũng không phải ở giá cả thế này. Chúng ta đến nơi rồi; tầng hai, không có thang máy đâu. Chúng ta phải leo lên thôi”.

Shapiro bật công tắc đèn. Một phòng khách nhỏ cho thấy sự ngăn nắp của ông chủ. Chiếc máy quay đĩa nằm trên nóc chiếc tủ đặt một góc, cạnh chồng đĩa đặt ngay ngắn trong vỏ. Một chiếc ghế bọc da màu xanh nằm trước lò sưởi có vẻ tiện dụng. Ba bên tường được lấp kín bởi những giá sách. Một giá được dành gần như hoàn toàn cho sách luật và những tập hồ sơ buộc dây. Vài bông cẩm chương tươi cắm trong bình đặt giữa chiếc bàn uống cà phê dài bằng loại gỗ gì đó màu sẫm đặt trước chiếc divăng rộng bọc bằng thứ vải màu sực sỡ. Trên chiếc bàn ở trong góc có một hàng không nhiều những

chiếc chai được xếp ngay ngắn. Những ngọn đèn sáng hết mức. Đó là một căn phòng sạch sẽ, sáng sủa và có vẻ được sử dụng khéo léo.

“Không nhiều,” Sapiro nhắc lại. “Nhưng trong chiến tranh tôi đã được giải phóng khỏi hôn nhân, và không có ý định lập lại nó lần nữa. Tôi có một căn bếp nhỏ, một phòng tắm và một buồng ngủ phía sau kia”, Anh ta khoát tay chỉ ra cửa, “mà tôi đã xoay xở để tạo ra được. Xin lỗi tôi ra ngoài một lát, và sẽ pha vài ly cà phê. Ông có mắc những thói quen của hải quân không?”

“Có đấy,” Alex nói. “Tôi có đấy. Thói quen uống cà phê là tất cả những gì tôi kiếm được của Hải quân. Nếu có thể được tôi muốn mượn phép xem đồng sách của anh. Ô hô. Tôi đã nhận ra hai quyển của tôi. Một người mê sách, Barbara này. Hãy hình dung xem, một người mê sách trong cái thời buổi truyền hình âm đạm này.”

“Xin mời ông cứ tiếp tục và tự nhiên cho.” Sapiro bỏ áo khoác, cởi dây đeo súng, kéo thắt lưng và súng qua một bên vai khi đi vào phòng ngủ. Chiếc áo sơ mi màu xanh dương của anh thắm lại vì mồ hôi ở dưới cánh tay. “Nếu ông bà muốn uống, thì có đồ để pha đây. Đá trong cái xô ở dưới chân. Tôi phải đi rửa mặt và thay áo thì mới bật bếp lên được.”

“Chúng tôi sẽ chờ một ly cà phê Ailen,” Barbara nói. “Anh có một chỗ ở tuyệt thật, Shapiro ạ. Thật tốt là anh đã mời chúng tôi về đây sau cuộc nói chuyện ngu ngốc ban nãy.”

“Đôi khi ta làm quen được với những người rất dễ mến,” Shapiro vừa nói vừa đi khuất. “Xảy đến như một sự ngạc nhiên bền bỉ, sau một bữa tiệc chán ngắt với lũ ma cô, bọn bán ma túy, bụi đời, côn đồ, đồng tính, say xỉn và đủ hạng người khác mà tôi đang chạm trán hằng ngày khi làm cái nghề thú vị này. Tôi sẽ ra ngay thôi.”

Alex ngồi xuống đi-văng và kéo Barbara xuống cạnh. Anh khẽ hôn cô, và với lấy bao thuốc.

“Anh bạn mới này của chúng ta thật dễ thương,” anh nói. “Anh tự hỏi tại sao anh ấy lại mời chúng ta về nhà? Chúng ta đã làm những điều thật ngớ ngẩn so với hai người lớn.”

“Em hình dung là anh ta đã phát hiện ra vài yếu tố đáng yêu cơ bản trong sự ngu ngốc tổng thể. Anh ta có vẻ là một anh chàng nhạy cảm. Và cô đơn. Xa lạ với con người như thu mình trong cái vỏ cảnh sát,”

“Không xa lạ đến thế đâu,” Alex vừa nói vừa nhìn đồng sách luật. “Ngay bây giờ anh có thể viết về anh ta. Anh ta đã cố gắng thoát khỏi khu nhà ổ chuột khi là một cậu bé Do Thái gầy nhang trong một khu Ailen. Anh ta đã thử làm võ sĩ nghiệp dư, bị võ đầu, và thấy rằng mình không thể trở thành chuyên nghiệp được. Chiến tranh ôm choàng lấy anh ta và anh ta đã cưới Sarah Cohen nhỏ bé ở đâu đó. Thế rồi Sarah Cohen bé nhỏ chia tay anh ta vì một nha sĩ. Cự pháo thủ Shapiro trở về nhà tràn đầy sự bối rối với cuộc sống thường, sau khi bị tách biệt trên nhiều con tàu và nhiều hòn đảo đủ để rèn luyện bộ não Do Thái linh lợi của anh ta. Cự pháo thủ Shapiro quyết định rằng mình có đủ cơ bắp để làm trong ngành cảnh sát - một công việc sẽ không bắt anh ta phải động não quá nhiều, và sẽ giữ anh ta ở nhà với whisky Ailen, bao thuốc lá và những cuốn sách luật, trong khi anh ta thả bộ óc sắc sảo của mình vào công việc sau hàng giờ nghiên cứu luật. Rồi một ngày tốt lành nào đó, anh ta sẽ đi qua Sarah Cohen bé nhỏ trên phố, cùng với viên nha sĩ của cô ta, Nate Shapiro sẽ nhìn viên nha sĩ của Sarah Cohen và

nhếch mép cười khá khinh bỉ, bởi vì Nate Shapiro sẽ bất ngờ trở thành *con trai tôi, luật sư* theo cấp bậc, và sau đó, không còn nghi ngờ gì nữa *con trai tôi, chánh án*. Mà với khuôn mặt méo mó đỏ ửng đó của anh ta, không loại trừ khả năng anh ta sẽ leo tới tận Gracie Mansion. Đó là bản tóm tắt của tôi về viên cảnh sát Cựu pháo thủ Nate Shapiro.”

“Một bản tóm tắt khá hay.” Shapiro đã bước vào phòng từ lúc nào. “Ở đây chúng ta có những bức tường khá mỏng. Tôi đã nghe lỏm được hết. Ngoài một vài điểm nhỏ, ông đã nói rất đúng, nhà văn ạ.”

Shapiro đã tắm rửa, và mớ tóc đỏ ẩm ướt của anh ta có vết răng lược. Anh mặc chiếc áo thể thao vẽ hoa kỳ quặc của dân Hawaii, và đã thay chiếc quần soóc bằng vải kaki. Anh đi đôi huaraches của người Mexico trên đôi chân trần.

“Tôi thích hồi tưởng lại những gì đã mất,” anh ta cười. “Cà phê đang pha. Tôi sẽ rót rượu vào mấy cái ly.” Anh ta đi qua bàn, tay cầm mấy cái chai. “Với người một lát trước đây còn đi đá vào thùng rác, thì ông là người viết trích ngang khá sinh động đấy, ngài sĩ quan ạ.”

“Tôi thích được gọi là Alex hơn là *ngài sĩ quan*”, Alex nói. “Tóm tắt nhanh là nghề của tôi. Anh đã dùng được nhiều cú đấm với bộ mặt ấy đấy, Nathan ạ.”

“Đó là một điểm đáng tự hào. Khi tôi có cái mũi dài như cha tôi, một giáo sĩ Do Thái, mọi người thường gọi tôi là Ikey. Bây giờ họ đã bằng lòng với cái tên Nate. Chẳng có gì bằng khuôn mặt võ để đem lại cho ông chân giá trị trong một cộng đồng Ailen, hay thậm chí cả trong chiến tranh. Sau tất cả, ông không phải đấm đá nữa. Và giữa chúng ta, tôi xin nói là tôi đã dành thời giờ để đánh nhau với những người miền Nam mộc mạc trong sự kính tởm muộn màng hơn là thời giờ cho quân Nhật. Những kẻ nhai thuốc lá đó chỉ đơn giản là không thích người Do Thái. Nhưng cái tôi không hiểu là ông, ngài sĩ... Alex. Làm sao ông và cô Bayne lại đi đến chỗ không đếm xỉa đến sự nổi tiếng như vậy? Ý tôi muốn nói chuyện đi đá vỏ lon ấy mà. Ông không cho tôi là kẻ thô lỗ đấy chứ.”

“Tôi, không còn nghi ngờ gì nữa, là người trầm lặng nhất, thanh lịch nhất, dịu dàng nhất và nhút nhát nhất thế giới,” Alex Barr nói. “Nhưng một ngày kia tôi chợt thấy không muốn ăn tối với một người có tên là Hazeltine. Đó cũng là phần giữa của một câu chuyện rắc rối.”

“Tôi đoán cô biết anh ấy đang nói về chuyện gì, cô Bayne?”

“Xin hãy gọi tôi là Barbara. Chỉ hơi hơi thôi. Hình như anh ấy đang trong tâm trạng muốn nổi loạn, và đang thử tự sát bằng cách thường xuyên ăn trứng cá. Ngoài chuyện đá những vỏ lon bỏ đi ra.”

“Điều đó chỉ cho anh thấy đàn bà không bao giờ thực sự hiểu người đàn ông mà cô ta yêu, thờ phụng và đam mê, người mua cho cô ta áo lông, tặng cô ta hàng hạm đội con cái, lừa dối cô ta với những chiếc Cadillac, chắt lên người cô ta hồng ngọc và bích ngọc, và thậm chí thỉnh thoảng còn về nhà ăn tối mà không để bị nhắc. Người đàn bà này - chiếc bẫy độc này - thậm chí không biết rằng tôi đã từng ném đá vào một đô đốc.”

“Anh ấy luôn nói chuyện kiểu này à?” Shapiro quay sang Barbara Bayne. “Hay anh ta chỉ dùng một ít, như một nhà soạn nhạc? Hay, có lẽ là quá nhiều lắm”.

“Tôi nghĩ anh ta là trường hợp hiếm, gặp sự phát triển bị kìm hãm bất ngờ trở lại thời thanh xuân hoàn toàn không có lý trí. Thế còn chuyện ném đá vào viên đô đốc là thế nào?”

“Câu chuyện thực giản dị, có thể chứng minh được. Đây là cách duy nhất để tôi có thể thoát khỏi văn phòng của ông ấy. Không quan trọng. Bọn Nhật phản bội tôi và kết thúc chiến tranh, khiến việc cân nhắc ý niệm đáng ghét về công việc trở nên cần thiết. Do đó - tôi rất thích từ này - do đó tôi quyết định bỏ nghề binh, trở về nhà và trút bỏ bộ quân phục màu xanh xinh đẹp trước khi mười bốn triệu người như anh bạn của chúng ta đây trở về nhà và chiếm hết mọi công việc. Vì thế tôi đã viết một vài lệnh khá bất hợp pháp để đưa tôi trở về nhà từ Australia, một nơi đã từng là chỗ thân thiện nhất nhưng giờ đây đang bị trì trệ. Hầu như tôi đã quên mất rằng khi thu xếp xong chuyến đi của mình, tôi đã trừ khử một vị tướng già trên máy bay, nhưng ông ấy chỉ là tướng bộ binh và vô dụng trong thời đại vũ trụ này. Sĩ quan hầu cận của ngài đô đốc đã không để tôi vào, Vì thế tôi bèn ném đá vào cửa sổ nhà ông ta.”

“Viên sĩ quan hầu cận hẳn phải thuộc loại gần gũi”, Shapiro nói. “Khi không để một kẻ đào ngũ vào để gặp đô đốc.”

“Tôi nghĩ đúng như thế. Vì thế tôi quay lại đại lộ Hiến Pháp, nhặt một nắm đá và bắt đầu ném chúng vào cửa sổ nhà đô đốc. Điều này hóa ra lại khó hơn tôi tưởng. Không người nào ở Washington lại có quân hàm dưới bốn vạch, vì thế tôi liên tục phải ngừng cuộc ném đá của mình để chào những sĩ quan cao cấp đi ngang qua.”

“Họ không nghĩ việc một đại úy đứng ném đá vào cửa sổ nhà một đô đốc là kỳ quặc lắm sao?” Barbara hỏi mà không thay đổi nét mặt.

“Tất nhiên là không. Đây là Washington. Nó đã trải qua một cuộc chiến tranh dài. Có lẽ họ nghĩ tôi là một gián điệp đôi của lực lượng không quân, còn những hòn đá là bom.” Alex tỉnh bơ nét mặt. “Tôi đang nói đến đâu nhỉ?”

“Dừng tay chào giữa những loạt đạn,” Barbara nói. “Tiếp theo thế nào?”

“Ồ, ngay lúc anh sắp hết đạn, thì khuôn mặt vị đô đốc hiện ra ở cửa sổ. Ông ấy có vẻ mất bình tĩnh. Có lẽ đúng hơn là khó chịu. Anh không thể nghe được ông ấy nói gì, nhưng môi ông ấy mấp máy, và hình như muốn nói cái gì đó kiểu như: Anh đang làm vậy bản một người này người kia. Anh có nhiệm vụ sống với người Anh ở Australia. Vậy anh đang làm cái quái quỷ gì ở Washington vậy?”

“Một quan điểm hợp logic,” Barbara nói. “Vậy tại sao người ta không bắn anh?”

“Đúng,” Shapiro tán thành. “Tại sao họ không bắn anh? Chắc chắn trong trường hợp đó họ đã bắn tôi rồi.”

“Vấn đề thực tế đơn giản. Ngài đô đốc vẫy tôi lên, và lúc này thì gã cận vệ của ông ấy để tôi vào. Tôi phải nói rằng chiến tranh vui tươi đến thế đã trôi qua, rằng tôi chỉ là một sĩ quan và hôm đó tôi đang quay trở lại với hòa bình của Washington, DC.”

“Và anh đã tìm thấy hòa bình như thế nào?” Viên cảnh sát cựa pháo thủ Shapiro hỏi.

“Nó bốc mùi,” Alex Barr nói. “Có quá nhiều thương dân ở đó.”

“Anh đã ghi được một điểm,” Shapiro đáp. “Chắc chắn anh đã ghi được một điểm.”

Họ chia tay Shapiro vào lúc rạng đông, điềm đạm và hạnh phúc một cách thanh thản, với lời hứa rằng người bạn mới sẽ đi ăn với họ ngay buổi chiều rảnh rỗi đầu tiên của anh ta. Mặt trời đang ló rạng trên East River, và buổi sáng thật mát mẻ ngọt ngào, với tiếng lá cây xào xạc. Họ đi bộ qua công viên,

và thấy rằng tiết trời buổi sáng đẹp đến mức không nên gọi taxi làm gì.

“Một anh chàng trầm tĩnh, viên cảnh sát của chúng ta ấy,” Barbara nói. “Em không biết là họ còn được như thế.”

“Anh ta dường như có đủ bộ vó của một con ngựa, đúng không, thật dễ chịu khi gặp được người biết mình sẽ đi tới đâu. Anh vẫn thường ao ước mình có được điều đó.”

Barbara dừng lại và hôn khẽ lên má Alex.

“Em biết anh sẽ đi tới đâu,” cô nói. “Anh sẽ về nhà ngủ. Và anh có biết điều gì nữa không? Em sẽ đi với anh. Một buổi tối thật dễ chịu, Alex. Em hy vọng chúng mình sẽ có nhiều buổi tối như vậy nữa, cho dù có ít điên rồ hơn đôi chút.”

“Em đã mua cho mình một chú bé,” Alex nói. “Lúc này anh đang dùng nó khá nhiều, phải không? Đi thôi, taxi đây rồi. Sau lời đề nghị khiếm nhã cuối cùng này, anh không muốn đi bộ thêm nữa.”

“Đó mới đúng là bờ tốt của em,” Barbara nói. “Hãy để dành sức lực của anh cho những thứ thật sự đáng giá.”

Đã đến những ngày hạnh phúc, những ngày rực rỡ của tháng Mười một ngọt ngào, những ngày óng ánh nắng vàng đầu thu ở New York, tất cả đều là những trải nghiệm mới mẻ đối với Alex Barr. Anh không còn làm quen với cảnh sát, không còn đi đá vỏ lon, nhưng như anh nói với Barbara nhiều năm sau, họ đã nhiều lần nắm tay nhau trước mặt nhiều người phục vụ hơn bất cứ cặp tình nhân nào trong lịch sử.

Barbara phải đi đóng một bộ phim ở New York; Alex miễn cưỡng quay trở lại với những bài báo bị bỏ mặc đã lâu (anh có được giảm giá nghỉ mùa hè ở Ritz nhưng trúng cá, những đồng đĩa hát mới cũng như những bó hoa cúc lớn cũng cần đến một khoản tiền nào đó, và Amelia đã đi nghỉ ở chỗ tu viện Rancho Nuyu, mà điều này thì cũng cần đến tiền trong ngân hàng).

Nhưng thật kỳ diệu khi được sống trong tình yêu. Những người xa lạ mỉm cười với họ. Những người hầu bình thường vẫn gắt gỏng nay trở nên niềm nở chu đáo. Từ họ tỏa ra vàng hào quang chỉ có ở những đôi uyên ương. Và mặt trời cũng rực rỡ ấm áp hơn, những ngôi sao cũng lấp lánh hơn trên bầu trời. Một vấn đề duy nhất là hình như Alex không thể bắt tay vào công việc được.

“Anh nghĩ đây mới thực là một bộ quần áo,” một hôm Alex nói với Barbara, trong một ngăn nào đó mờ mờ tối của quán ăn. Trước đây chưa từng có người phụ nữ nào mua quần áo cho anh.”

“Một bộ quần áo đẹp,” Barbara nói. “Em hoàn toàn không cho phép anh mặc phần lớn những bộ đồ lố lăng của anh. Em là cô gái mặc đồ bằng vải flannen xám cho mùa thu, còn anh là một tác giả mặc vải flannen xám. Ý thích là của em tất cả”.

Alex Barr vẫn hơi bị sốc vì sự quản lý. Anh đã bảo Barbara tìm cho anh một người cho thuê nhà gần căn hộ của cô. Anh muốn một sự đánh giá của phụ nữ trên loạt quần áo mới mà anh đang chọn. (Barbara đã bắt đầu mua cho anh cả vạt của nhà Sulka và Bronzini.)

Cô đã rùng mình trước bộ mẫu vải người thợ may đưa ra mà Alex có vẻ ưng ý.

“Không,” cô nói. “Chúa ơi, không! Anh không phải là nhà bình luận ở Broadway. Anh không phải là típ Hollywood. Anh là một nhà văn, một nhà văn thực sự. Anh toàn ăn mặc như một chủ ngân hàng, mặc dù anh là nhà văn. Và điều này cũng có nghĩa là đừng bao giờ, đừng bao giờ để râu. Đây, chúng ta sẽ lấy mẫu này, mẫu này, và mẫu này,” cô chọn ra mấy súc màu xanh dương nhã nhặn, màu xám sọc hồng, và làm ngơ trước sự phản đối. “Đủ rồi. Bây giờ mình đi đến vườn bách thú thôi.”

Khi Alex quay lại để mặc thử lần đầu tiên, anh sửng sốt thấy người thợ may đã lược xong bộ quần áo thứ tư và thứ năm, cả hai đều bằng vải flannen màu xám, một đồng màu, một có pha.

“Tôi đâu có đặt may những bộ này,” anh nói. “Ông nhầm rồi.”

“Không, ngài Barr, không nhầm đâu. Bà gì đi với ông đã gọi điện đến và đặt may chúng làm quà cho ông. Bà ấy đã trả tiền rồi.”

“Nhưng cô ấy không thể mua quần áo cho tôi,” Alex nói

“Bà ấy bảo là ông sẽ nói đúng như thế,” người thợ may nói. “Và bảo tôi đáp rằng đó không phải là một lý lẽ hay, rằng bà ấy đã quyết định thế rồi. Bà ấy có vẻ là người khá cương quyết đấy, thưa ngài.”

“Được rồi, một bộ quần áo đẹp,” Alex nói. “Ông cứ may nốt đi, rồi tôi sẽ chọn nó với cô ấy sau.”

Khi quần áo may xong, không hiểu sao hình như chưa có bộ quần áo nào lại phủ lên cái khung xương cao gầy của anh một cách âu yếm đến thế. Anh không ngạc nhiên thấy mình tự đi mua một bông cẩm chướng để cài ve áo, và thậm chí còn nảy ra ý nghĩ mua một cây ba toong. Tuy nhiên, anh đã mua mũ phớt; Barbara đi cùng anh tới cửa hàng Cavanagh để chọn một đôi; một màu xám ngọc trai và một màu xanh sẫm. Sau đó cô dẫn anh đến Sulka để mua vài chiếc somi lụa.

“Anh thật sự là một người bạn lễ hội ở trong tim,” Barbara nói. “Anh là người bạn lễ hội của em. Chúng ta phải nhìn thấy ngày hội cũng như cảm thấy không khí ngày hội.”

Alex Barr chưa từng là kẻ đi chơi đêm trong thành phố Hàu như anh luôn làm việc vào buổi đêm, khi điện thoại không còn réo vang và tiếng ồn ào xe cộ đã giảm. Anh làm việc đến hai hay ba giờ sáng, rồi dễ giấc ngủ bằng một ly Scotch không pha. Đối với Alex, thành phố trong đêm là khu rừng rậm chưa được khai phá. Giờ đây anh thấy mình đang cố làm việc vào buổi sáng, nói chung là bỏ bữa trưa, và làm việc một cách vô ích với sự thiếu kiên nhẫn căng thẳng chống lại bóng tối đang buông xuống, khi điện thoại đổ chuông và người thư ký nói: “Bà Riley đang trên đường về.” Anh làm việc, nhưng chẳng làm được gì.

“*Riley*” có vẻ là một cái tên hay, một cái tên riêng tư và tốt cho cả hai người bọn họ. Khi thỉnh thoảng đi Cape để nghỉ cuối tuần họ thường đăng ký không chút xấu hổ là ông bà Riley. Họ đã nhanh chóng rơi vào sự tùy tiện tình dục cho phép có những cái tên lóng ngốc nghếch, và những câu “*bà Riley thân yêu*” hay “*ông Riley thân mến*” được để dành cho hầu hết những lần giải hòa có hại sau đỉnh điểm la hét.

Mọi căn phòng đều rạng rỡ khi người này hoặc người kia bước vào. Điều ngạc nhiên là họ đi xem các thắng cảnh, không phải để được nhìn ngắm, mà là để được bao bọc. Họ thường lui tới những quán rượu tồi tàn, và luôn tìm kiếm một buổi biểu diễn piano không mấy nổi tiếng; họ đến những quán rượu chui ở Village, những ổ điểm đồng tính luyến ái trên đại lộ số Ba và những quán nhạc Jazz trong khu Harlem. Barbara hình như biết tất cả mọi người với cái danh xưng *thân mến* - những nhạc công, da đen và da trắng, đáng ngờ và không đáng ngờ, và phần lớn những hầu bàn trưởng ở khắp mọi nơi. Alex, với bản chất rút rè, do dự trước việc lợi dụng danh nghĩa nhà văn của mình, trước đây tự hạn chế mình trong một số ít quán ăn, những nơi mà anh chắc chắn được chào đón. Giờ đây anh thấy những cô ca sĩ da đen to béo vừa lắc hông hát vừa gọi “Alex”, còn những tay chơi kèn trompet thì hét lên: “Còn đây là Barr, xin hãy tặng anh ấy một khúc nhạc ngắn,” còn những người hầu bàn trưởng thì lập tức dẫn anh vào bàn đặc biệt, chắc chắn là được dành trước cho anh và Barbara.

Tất nhiên là họ đã uống nhiều, quá nhiều là đằng khác. Barbara có một tửu lượng vô hạn, và thậm chí còn vô hạn hơn trong hiểu biết về những quán bar hẻo lánh có nhạc jaz, nơi hình như cô là thượng khách với người phục vụ quây và ban nhạc trong cái góc nhà ám khói. Alex chợt khám phá ra rằng sáu

giờ ngủ là quá mức cần thiết, không phải đối với một nhà văn, mà đối với một người tình. Anh hối tiếc hàng ngàn giờ đã tiêu tốn trước đây chỉ để ngủ trên giường.

Trong những năm sống với Amelia, đôi lúc Alex Barr đã xung đột, thường là những chuyện tâm thường hay gặp ở hầu hết các cặp vợ chồng trẻ. Họ đã cãi nhau về tiền, hoặc về không có tiền; về sự tiêu pha phung phí của cả hai bên dù đó là bộ quần áo cho Amelia hay một khẩu súng ngắn hoàn toàn vô bổ cho Alex. Họ đã cãi cọ dữ dội về sự vắng mặt của Alex, khi anh còn là một phóng viên trẻ. Amelia xem mọi chuyến đi công tác của anh, mọi câu chuyện khi về muộn của anh, như một âm mưu, được văn phòng của anh xếp đặt ra một cách cẩn thận, để điều người đàn ông của cô ra khỏi nhà và tạo cho anh ta cơ hội lợi dụng những người phụ nữ khác.

Alex đã phản đối lại một cách yếu ớt rằng thực ra, anh chưa bao giờ chồm ngay lên người đàn bà đầu tiên mà anh thấy ngay phút đầu tiên anh ra khỏi nhà.

“Anh không phải thế mà, em yêu,” anh đã nhắc đi nhắc lại. “Thật sự không phải thế.” Nhưng anh thường được chào đón bằng một thái độ sung sĩa nhiều ngày trước khi đi và bằng sự dò xét kín đáo nhiều ngày sau khi anh về. Anh không gặp rắc rối thật sự với thư từ, vì anh nhận thư tín cá nhân ở văn phòng, nhưng thỉnh thoảng anh lại vô ý để thư của một người bạn nào đó trong ví, và lần sau giờ ra không thấy nó, anh thường cho là mình đã đánh rơi mất. Vài tuần sau, đôi khi là vài tháng sau đó, anh sẽ bất ngờ phải đối chất với một câu hỏi thật nhẹ nhàng nhưng rất nặng nề kiểu như: “Anh vẫn nhận được tin của Pamela Miles đấy chứ?”

Còn Alex, đang bận rộn với bài báo bị gửi trả lại, sẽ nhìn chăm chăm ngây độn và nói: “Ai cơ? Pamela Miles ấy à? Pamela Miles nào nhỉ?”

Tiếp theo là cái nhìn lạnh lùng đầy vẻ căm thù, và cái gì đó đại loại như: “Trời ơi, anh có quá nhiều bạn gái đến mức không thể nhớ nổi tên họ nữa à? Pamela Miles ở Dayton, Ohio.”

“Ồ”. Một cách yếu ớt. “Chắc chắn rồi. Pamela Miles ấy. Dayton. Chắc chắn rồi. Cô gái xinh xinh làm ở tờ báo ở đó - em còn nhớ không, khi anh đi theo dõi vụ xử án giết người. Một cô gái dễ mến. Đã cung cấp cho anh vài nét tổng quát về địa phương. Anh đã đưa cô ấy đi ăn tối một lần với mấy phóng viên khác. Làm sao em biết về Pamela Miles?”

Rồi cô sẽ nhìn anh khinh miệt.

“Thật vậy ư, anh yêu. Nếu anh có để thư từ của bạn gái anh trong quần áo, thì em có thể không chịu trách nhiệm vì đã thấy chúng khi em soát túi để gửi quần áo cho thợ giặt. Cô ấy nói như thể anh và cô ấy đã có nhiều điều vui vẻ với nhau”. Thế rồi, như một phát súng, “Anh đã gặp cô ấy nhiều lần phải không?”

Câu trả lời luôn có vẻ phòng thủ, thậm chí có lỗi.

“Không. Không thật sự thế. Chỉ quanh ở phiên tòa thôi. Một miếng sandwich hoặc tách cà phê cùng nhau thôi. Em cũng biết đó là...”

“Vâng.” Giọng câu gắt. “Chắc chắn em biết đó là gì rồi. Cô ấy đẹp lắm phải không?”

“Không đẹp lắm đâu. Phần nào thôi. Mà em cũng có thể gọi cô ấy là đẹp nếu em thích kiểu người ấy. Cái chính là dịu dàng.”

Thế là, sâu trong tâm trí Amelia, sẽ ghi khắc cái tên Parnela Miles, và không bao giờ được xóa mờ, để là giàu thêm, âm ỉ và sôi lên cùng với thời gian, đến một ngày nào đó mãi về sau, có thể là lúc Alex đang trả lời phỏng vấn, lúc anh đề cập đến phiên tòa xét xử một vụ giết người nào đó, Amelia sẽ xen vào một cách ngọt ngào: “Anh hãy kể cho họ nghe về một vụ đâm máu ở Dayton, anh yêu ạ. Khi anh lang thang ở đó với cái cô Pamela xinh đẹp họ gì nhỉ - Miles, đúng không?”. Và, với nụ cười dịu dàng và giả dối hướng về phía thính giả: “Alex đã có một thời gian tốt đẹp đến thế khi anh ấy là phóng viên. Đối với anh ấy được ra khỏi nhà thật là dễ chịu và anh ấy luôn gặp được những người dịu dàng như vậy trong những chuyến công tác, cho dù đó là phiên tòa xử vụ giết người.” Và, với nét mặt vui vẻ hoàn toàn giả dối: Anh có kể về nữ biên tập viên, hay cô gái của tờ Time Magazme, cho hội nghị nghe không, anh yêu? Cái người đã gõ cửa phòng anh trong bộ đồ lót ấy mà?”

Sự nghi ngờ càng tăng sau khi Alex tìm được người đại diện và bắt đầu bán được những bài báo đều đặn đến mức anh có thể rời bỏ giấy bút và công việc, hầu hết trong những chuyến công tác, như một sự xả hơi. Giờ đây những chuyến đi đó ngày càng kỳ cục hơn; một chuyến đến Hollywood để viết loạt bài về một số ngôi sao điện ảnh; một tuần ở New York để thảo luận vài ba đề án với nhiều tổng biên tập báo khác nhau, Amelia đã kiếm được công việc trong một cửa hàng, vì thế hiếm khi cô đi được cùng anh. Nhiều khi Alex ở Coast cả tháng trời, và dù anh có gọi điện về cho Amelia tuần đôi ba lần, lại thường xuyên viết thư cho cô, anh chẳng bao giờ có thể bỏ được cái kiểu nói đầy vẻ có lỗi. Anh rụt rè khi thừa nhận rằng mình đang có chuyện gì đó vui vẻ, và cảnh giác để không thốt ra nhiều cái tên, nhất là nếu anh đang phỏng vấn một nữ minh tinh nào đó. Khi anh trở về Amelia sẽ không ngừng hỏi anh, tìm kiếm bất kỳ chi tiết mâu thuẫn nhỏ nào, và đôi khi hàng tháng sau còn nhắc lại: “Nhưng anh chưa bao giờ kể cho em là cô ta đã mời anh đến nhà ở Palm Spring. Anh ở đó lâu lắm phải không?”

Nhiều năm sau đó, bất kỳ cuộc gặp tình cờ nào, với những người quen cũ ngoài tầm mắt của Amelia, nói chung thường tạo ra sự lễ độ lạnh lùng cứng nhắc về phía cô, và cái nhìn lườm nguýt chẳng khác gì lục soát người bạn nghi ngờ. Amelia đã xây nên bức tường ranh giới tàn nhẫn: Bất kỳ người nào mà họ cùng gặp, trong những hoàn cảnh không thể nghi ngờ, đều là ứng cử viên cho một tình bạn. Bất kỳ ai quen với Alex trước khi cô giới thiệu đều lập tức bị nghi ngờ. Nếu người ấy tình cờ lại là một phụ nữ, mà lại quyến rũ nữa, thì có nghĩa Alex đã ăn nằm với cô ta. Nếu đó là đàn ông, thì có nghĩa là anh ta và Alex đã từng cùng nhau tham dự những buổi tiệc tùng hoan lạc; hoặc, đôi khi, người đàn ông đó là kẻ đồng tính và đang theo đuổi Alex.

Theo dòng suy luận ấy Amelia không bao giờ tha thứ cho chồng cái tội đã ra mặt trận. Cô khá bằng lòng khi anh rõ ràng là đang bị đánh toi bời trên mặt biển hay bị cô lập ở một hòn đảo buồn tẻ nào đó, nhưng khi anh chuyển sang Ban tham mưu và bắt đầu trơ tráo đi lang lang khắp nơi ở những chỗ đầy phụ nữ như London và Australia, thì thái độ của cô với chủ nghĩa yêu nước cá nhân đột ngột

thay đổi. Cô đã chịu đựng với lòng can đảm đáng khâm phục suốt sáu tháng Alex bị báo cáo sai là mất tích trong khi làm nhiệm vụ, và cô không bao giờ tha thứ cho anh vì đã kết thúc chiến tranh ở Sydney và Melbourne. Những vết tích quá khứ của anh từ những ngày ở London và Australia luôn ập vào cuộc sống của họ sau chiến tranh và Amelia nhìn tất cả chúng với cặp mắt nghi ngờ khó chịu, như những âm mưu ám muội trong một đoạn đời bí mật mà cô sẽ không bao giờ được biết, còn Alex thì chỉ miễn cưỡng nhắc đến nó.

Và vì thế, họ bất hòa. Nhưng họ cãi nhau vặt nhiều hơn là xô xát, và chỉ thỉnh thoảng sự tức giận mù quáng của Amelia mới khiến cô ném đĩa vào Alex, hoặc để đổ ra một trận mưa nước mắt trên giường, và cánh cửa thì đóng sầm lại sau lưng.

Nhưng dấu ấn của Amelia vẫn in sâu trong con người Alex, và trong những ngôi nhà cô tạo ra cho anh. Dấu ấn Amelia để lại trên người Alex có lẽ là nguyên nhân của trận cãi cọ lớn đầu tiên giữa anh và Barbara. Nó đã bắt đầu hoàn toàn trong sáng. Alex muốn rẽ qua chỗ nhà cũ để kiểm một tài liệu nghiên cứu nào đó và một bộ quần áo nào đó. Họ đã cẩn thận không làm tình ở căn hộ của Alex cũng như trong tòa nhà trong thành phố có mái vòm bằng đá nâu thon thả, nói một cách nghiêm túc vẫn là tài sản của người chồng diễn viên của cô, trong khi chờ thỏa thuận ly hôn.

“Có muốn xem anh đã sống ở đâu khi còn là người đàn ông có gia đình không?” Một hôm Alex nói khi ăn trưa. “Anh đi về căn hộ và lấy một ít ghi chép với mấy món quần áo. Sẽ không lâu đâu. Anh sẽ mua cho em một ly brandy trong khi anh gói ghém các thứ, và chúng ta có thể đi.”

“Chắc thế rồi, tại sao không?” Đó là một bữa trưa dễ chịu, yên tĩnh, không có nhiều người nghỉ hè còn lại trong thành phố, và phần lớn những kẻ đồng tính luyến ái vẫn còn ở Fire Island. Alex và Barbara no nê và đầy lòng thông cảm khi họ vẫy taxi trực chỉ khu trên tối căn hộ trên tầng mái.

Họ bước ra khỏi thang máy, vào sảnh, và Barbara vào phòng khách. Đó là căn phòng rộng, với lò sưởi đốt bằng gỗ ở cuối phòng, một chiếc gương lớn hình ô van có khung mạ vàng, phía trên có là con chim đại bàng với nét mặt dữ tợn. Chiếc ghế sofa hình vòng cung rộng đối diện với lò sưởi, và được hoàn chỉnh ở hai bên bởi hai chiếc ghế bành kiểu kỳ phủ da màu vàng với những núm đồng. Chiếc bàn uống cà phê tròn, thấp với mặt bàn rộng menh mông để tạp chí và chiếc gạt tàn to như cái chậu để giữa lò sưởi và ghế sofa. Hai tấm da báo thúc khuỷu tay vào nhau dưới chiếc gương Italia hình vuông chiếm giữ phần tốt nhất của toàn bộ bức tường, chiếc tủ và băng sừng trâu đen bóng dựng xiên xiên ở một góc. Một acre^[18] thảm trải sàn là đăng ten Ấn Độ màu mơ chín. Trên tường treo rải rác những bức tranh thời Phục Hưng, Haiti và tân Phục Hưng, châu Phi. Barbara liếc thấy chiếc bàn ăn lớn kiểu Sheraton ở phòng bên cạnh, qua ô cửa hình vuông, nó nổi bật lên như hòn đảo giữa một biển những chiếc ghế đất tiền sóng đôi ngay ngắn.

“Anh có thể tổ chức cả một trận bóng đá ở đây,” Barbara nói. “Em phải nói rằng cô ấy biết sở thích của mình. Cái gương kia là gì vậy?”

“Của một nhà quý tộc xứ Naple, anh nghĩ thế,” Alex nói. “Anh không biết gì về những trò này. Anh để nó cho Amelia.”

“Một căn phòng đẹp, một căn phòng rất đẹp,” Barbara lẩm bẩm, đi về phía chiếc cửa đôi kiểu

Pháp mở ra sân thượng trên đó những đám cây nhỏ đang đơm hoa phía trên thành phố 17 tầng lầu, và những cây hoa vẫn mọc lên trong những chiếc chậu thấp. “Chúa ơi, cái sân thật tuyệt! Nó cao bao nhiêu?”

“Chính xác là 100 yard^[19]. Còn mé kia, bên phía quận Madison, thì anh chưa xem. Còn phía sau kia”, anh hất đầu về phía tiền sảnh, “là dành cho người nghèo”.

“Cho em xem chỗ làm việc của anh đi.”

Alex dẫn cô quay lại tiền sảnh, xuống một lối đi hẹp, và bước vào phòng ngủ rộng đã cải tạo, đối diện với sân thượng, có cửa mở ra một sân thượng khác, rộng hơn và ngắn hơn. Ở đây cũng có một lò sưởi cùng kiểu với chiếc trong phòng khách. Những chiếc tủ kệ chiếm một nửa bức tường xếp đầy sách, một số ít bìa còn mới, phần lớn bìa đã mòn xơ vì được dùng nhiều lần. Thảm trải sàn bằng lông màu đen; một bộ da báo nằm ườn đối diện với chiếc ghế đơn giản bằng da màu đen.

Alex bước tới một trong những cái tủ, cúi xuống dưới những quyển sách, và ấn vào một cái nút. Cánh cửa xoay lại, để lộ một tủ rượu, trong đó có cả một hộp đá nhỏ,

“Em muốn gì nào? Brandy? Scotch?”

“Brandy. Với món đó anh không phải vật lộn với cục đá. Em phải nói là anh biết cách sống đấy. Có nhạo không anh?”

“Chắc chắn rồi.” Alex bước lại một cái tủ bên cạnh và ấn một nút khác, để lộ ra bộ máy quay đĩa hát. Cùng radio và tivi. Anh chọn lấy vài đĩa trong tủ, và bản Mùa thu ở New York lừng lờ vang lên trong phòng,

“Con người của những nét đặc biệt, nếu không nói là tinh tế,” Barbara lẩm bẩm và nhấp một ngụm rượu. “Và con quái vật trong góc kia, chiếc bàn đen lớn thô tục kia, là chỗ một người vĩ đại thường ngồi viết những áng văn vĩ đại mỗi khi anh ta ở nhà?”

“Đó là chỗ anh ta ngồi viết đấy. Một cái bàn tốt. Ai đó, anh không nhớ là ai, đã tặng nó cho anh như một món quà. Một nhà điêu khắc nào đó. Anh thấy khi anh dính vào cái máy đó một thời gian dài thì không phải óc anh hay lưng anh bị đau mà là đôi chân khốn khổ của anh.”

“Với một nơi rộng thế này mà em không nhìn thấy phòng ngủ, hoặc bếp, hoặc là em mong thế,” Barbara nói, “với tất cả những tiện nghi mà anh có ở đây, anh còn cần gì cái trang ấp ở New Jersey nữa? Đây là thiên đường rồi.”

Alex đi đi lại lại trước lò sưởi.

“Anh là một đứa trẻ thành phố” anh nói. “Anh có thành phố của anh. Nó đấy. Đây là cuộc sống hưởng lạc - giữa thế kỷ mười bảy, đúng một phương Đông, tất cả những cái vô nghĩa đó - nhưng lúc nào anh cũng phải được nhìn thấy một cái cây thực mà không có con cá sấu nào trôn đằng sau. Anh phải được thở hít bầu không khí chưa chứa đầy khí thải ô tô. Anh muốn được thấy những chú vịt vầy vùng, và những con hươu đi uống nước trong bóng chiều chạng vạng. Chí ít là với một giờ ô tô anh có thể có được tất cả những cái đó ở một nơi có cái tên không mấy dễ thương là Wykcoff, N.J, chỉ ngang tuyến đường từ Suffern.”

“Nếu anh cần những người man rợ thì chúng ta luôn có người của bộ lạc Jackson Whites. Họ được

di truyền tất cả những gì họ có ở Tennessee.”

“Nhưng anh không thể dành nhiều thời gian ở đó được, mà việc đi lại thì...”

“Anh dành nhiều thời gian hơn em nghĩ đấy. Anh cần không gian mỗi khi bị bế tắc trong cuốn sách. Anh có thể nhóm lửa trong khúc gỗ bulô cũng như trong xuồng, nhìn qua cái hồ nhỏ bé của mình qua tấm kính, và làm mình trẻ lại trong giây lát. Anh cảm thấy dễ chịu; anh nhìn những cái đầu chiến lợi phẩm trên tường; con hổ trên lò sưởi, và cái gì đó bị mất đi trong anh, không biết. Khi làm việc ở New York anh luôn thấy mình muốn kết thúc. Còn làm việc ở Jersey anh thật sự tiếc khi sự mệt mỏi khiến anh phải rời bỏ công việc.”

“Thế Amelia có thường ở đó lâu không?” Câu hỏi vang lên một cách nhịp nhàng, thận trọng và đột nhiên Alex nhớ lại cách Amelia đột ngột nói: “Thế Marilyn Thomson là ai vậy?”

“Không nhiều. Cô ấy gọi đây là tu viện của anh. Cô ấy thích thành phố. Anh dành phần lớn thời gian - ý anh là thời gian làm việc - ở đó một mình. Đó là ngôi nhà chính. Anh giữ phần lớn của quí ở đó, và phần tốt nhất của thư viện.” Anh khoát tay về phía dãy sách xếp ngay ngắn. “Phần lớn số này là bản sao, chỉ là để thuận tiện thôi. Em biết có bao nhiêu người có hai bộ Bách khoa toàn thư nước Anh?”

“Tại sao Amelia không thích nó? Nó dường như rất đáng yêu mà.”

Alex gãi cằm.

“Anh không biết, có lẽ vì nó không dính líu nhiều đến cô ấy. Có lẽ vì nó là của anh, như túp lều săn, như ngôi nhà trên cây, như cái hang của bọn trẻ trai. Anh sợ anh là người khá cổ hủ, em yêu ạ. Hãy tặng cho anh lửa và nước và anh sẽ không đòi của bố thí của bất kỳ ai nữa. Hôm nào em có thích đến đó xem ngôi nhà của anh không?”

Barbara nói rất khẽ, “Không. Em không nghĩ thế. Em nghĩ có lẽ em bắt đầu hiểu Amelia chút ít. Anh hãy lấy đồ dùng, rồi chúng ta đi thôi. Không hiểu sao em thấy không thoải mái trong nhà của một phụ nữ khác - không, ít nhất là khi cô ấy vắng nhà.”

“Được rồi. Anh sẽ xong ngay đây. Em uống một chút brandy nữa nhé?”

“Không. Nhưng em muốn đi vệ sinh.”

Alex chỉ về phía cửa. “Phòng lớn. Rẽ phải, rồi rẽ phải lần nữa.”

Barbara cầm lấy chiếc xác và rẽ phải, rồi rẽ theo hướng được chỉ. Thế rồi, cô nghĩ, đây chính là nơi họ ngủ - đã ngủ. Căn phòng tối, và cô bật đèn. Cái đầu tiên thu hút cặp mắt cô là chiếc giường - một cấu trúc khổng lồ với khăn trải màu đỏ sẫm. Rồi cái nhìn của cô dán vào chiếc bàn trang điểm - và tới bức ảnh phóng to của Alex Barr đã được lồng khung và treo sau ngọn đèn trang trí. Alex mỉm cười không cân xứng - nụ cười càng méo mó hơn bởi tấm kính che trước bức ảnh bị vỡ ở chính giữa, và khuôn mặt bị đánh bởi một cái gì đó giống như gót giày nhọn.

Barbara bỏ chạy vào phòng tắm, và khi cô ra thì Alex vẫn đang bận rộn với đồng giấy tờ của anh.

“Em vừa chợt nhớ ra,” Barbara nói. “Em có hẹn - một cuộc hẹn quan trọng với ông bầu. Anh cứ làm việc của mình đi, anh yêu, em không muốn quấy rầy anh, em sẽ gặp anh ở khách sạn lúc sáu giờ. Được không anh?”

“Được ạ, thưa bà Riley,” Alex đang cúi đầu vào một tập hồ sơ buộc dây lơ đãng nói, “Người gác cửa sẽ gọi taxi cho em. Có vài việc anh cần làm ở đây; anh đã quên mất một số thứ. Giờ thì hãy là cô gái ngoan của anh nhé.”

“Em sẽ là cô gái ngoan của anh,” Barbara nói khẽ. “Em sẽ là cô gái rất ngoan của anh.”

Đột nhiên, không vì một lý do đích thực nào, ngoại trừ cuộc tấn công bất ngờ của một đám đồng tính luyến ái đã hôn Barbara khắp mọi chỗ, vấy tay trong không khí, gọi nhau, gọi Barbara, và thậm chí cả Alex, là “em gái”, Alex thấy bức dọc cực độ, và với nó, là cả sự buồn chán ngọt ngào và sự giận dữ vô lý. Họ đang ngồi trong một quán cóc ở đại lộ số Ba, nói chuyện vui vẻ và nắm tay nhau thì bọn đó tràn vào, phá hỏng mọi cảm xúc và làm căn phòng tràn đầy tiếng the thé đỉnh tai nhức óc.

“Đi thôi,” Alex nói và đột ngột đứng dậy. “Ở đây ngọt ngào quá”.

“Ở đây ngọt ngào quá, đúng đấy,” Barbara nói. “Và em biết tại sao. Ngồi xuống đi; em muốn nói chuyện với các bạn của em.”

“Giữ hẩn lại em gái.” Một trong đám đồng tính luyến ái vừa nói vừa nháy mắt. “Ông bạn mới của em không hiểu chúng tôi. Tôi nghĩ em nói anh ta là một nghệ sĩ nhảy cảm hả, Barbara.”

“Tao không phải là một nghệ sĩ nhảy cảm,” Alex gầm gừ. “Tao là một người đàn ông không nhảy cảm rất không thích những kẻ đồng tính luyến ái. Tất cả những kẻ đồng tính luyến ái, đặc biệt là mày đấy.” Anh đẩy mạnh vào ngực gã đứng gần nhất. Hẩn ngã ngửa ra sau và rơi vào một cái ghế. “Liều liệu mà biến đi,” Alex nói và quay lại phía Barbara, “Em có đi hay không nào?”

“Không, tôi không đi!” Giọng Barbara rít lên. “Và tôi sẽ không để anh nói với các bạn của tôi theo lối ấy!” Một lần nữa Alex lại nhận thấy cái nhỏ bé kinh khủng trong giọng Barbara khi cô cao giọng.

“Được thôi.” Alex quăng tờ mười đô lên bàn. “Đây là trả tiền uống. Nếu em thấy chán những cô gái ở đây thì hãy tìm anh ở khách sạn.” Anh quay người đi và bước ra khỏi quán mà không đợi câu trả lời.

“Được lắm, Barr,” anh nói gần thành tiếng khi sai bước trên vỉa hè, nện gót chân một cách cẩu kỉnh. “Đó đúng là cái tính trẻ con của mi. Nhưng tại sao, tại sao cô ta luôn để những con người đó vây quanh? Tại sao chúng tôi luôn bị sờ soạng bởi những kẻ đồng tính nam và tụ tập với kẻ đồng dâm nữ, những nhạc công da đen, những diễn viên nửa mùa và những người tồi tàn mà cô ta biết ở nhà kho mùa hè, ở Hollywood và Cape? Tại sao cô ta phải biết quá nhiều những kẻ đáng nguyên rủa đến thế?”

Mi thật không công bằng, Barr ạ, anh thầm nghĩ khi lên thang máy về phòng. Mi biết rõ rằng tuần cuối cùng vừa qua thật tuyệt vời. Mi biết rõ rằng mi đang sống cuộc sống mà mi thèm khát - một cuộc sống mà mi đã đá tung những rào cản và bỏ Amelia - mi đang vui vẻ. Mi đang sống. Có lẽ đây là lần đầu tiên mi được sống - và được yêu.

Alex mở khóa cửa, bật đèn, đến chỗ tủ rượu và pha cho mình một ly Scotch lớn.

“Nhưng có lẽ mi không thích sống,” anh nói. “Có lẽ cơ bản mi là một con chó ngu ngốc và mi nhớ sợi dây xích. Có lẽ có quá nhiều điều rắc rối khi yêu.”

Thế rồi, vài giờ sau, khi họ ngồi giận dữ hơn là say, Barbara đã nói.

“Anh không biết mình là cái gì nữa! Anh không muốn hiểu! Anh không muốn hạnh phúc, anh không muốn xả hơi và để cho bản thân anh được tự do vui đùa và sống!” Đó là sự thật; Barbara, cáu giận, có một giọng nói rất khác. Nó cay nghiệt, the thé. Chẳng giống chút nào với âm sắc đáng yêu trong giọng nói bình thường của cô.

“Anh nhớ Amelia, hãy thừa nhận đi! Anh muốn quay về, tiếp tục tự trói mình vào cái máy chữ và tiếng khóc thút thít để rồi buồn chán đến mức lại lon ton chạy về chỗ mẹ anh. Anh không muốn một người phụ nữ thật sự. Anh muốn một người mẹ để phát vào đít anh mỗi khi anh hư và hôn anh khi anh làm việc tốt, cài khuy quần và chùi mũi cho anh. Anh sợ phải gánh lấy một người phụ nữ thực sự. Anh chưa đủ lớn cho một người đàn bà! Cái anh muốn là một cô bảo mẫu cơ!”

“Tôi không thấy thực sự cần đến một cơn loạn thần kinh,” Alex nói nhẹ nhàng không ngờ. “Tôi không thích luôn bị vây quanh bởi một lũ đồng dân, đám diễn viên hạng hai khiến người ta sờn gai ốc và những nhạc công say túy lúy biến tôi thành người tham gia cuộc thi giải câu đố. Tôi muốn được ngồi nhà hoặc ngồi yên lặng với cô ở một quán ăn nào đó mà không phải hôn hàng tá người tôi không biết, và không muốn biết, nó làm tôi thấy lạc lõng”

“Anh làm tôi phát ốm! Anh thật sự làm tôi phát ốm.” Lúc này Barbara đã hạ giọng. “Đầu tiên tôi cứ nghĩ anh là người chưa từng có cơ hội thoát khỏi xiềng xích. Bây giờ thì tôi nghi ngờ; tôi rất nghi ngờ. Tôi bắt đầu nghi ngờ khi lần đầu tiên chúng ta nói chuyện về chính trị. Tôi càng nghi ngờ hơn khi tôi chỉ cho anh những người bạn của tôi. Tôi không nghĩ là anh thích người Do Thái. Tôi nghĩ anh ghét người da đen. Tôi không nghĩ anh thích được sống giữa những người sáng tạo. Tôi nghĩ - tôi nghĩ anh ghen tị với những con người thực sự, những người chân thật, những người không sợ sự thật thà và dám nói và làm điều họ tin tưởng. Tôi nghĩ...”

“Tôi nghĩ cô nói nhiều chuyện nhắm nhĩ quá đấy,” Alex nói. “Và vì Chúa, hãy cố để cho bà Roosevelt và Adlai Stevenson và Hiệp hội Quốc gia vì sự tiến bộ của người da màu ra ngoài cuộc nói chuyện này. Tôi không thích bọn đồng dân nữ, dù da trắng hay da đen, Do Thái hay không Do Thái. Tôi không thích lũ đồng dân nam, dù chúng màu gì và theo tôn giáo nào. Và chắc chắn là tôi không thích những diễn viên hạng ba, những kẻ cứ gào thét và vẩy tay, hoặc những diễn viên hài bản thủ cần một tép giữa những màn pha trò của họ. Tôi không thích...”

“Tôi nhổ toẹt vào những thứ anh không thích. Nhưng tôi không nghĩ là anh thực sự thích tôi. Anh không thích bạn tôi; thì chắc chắn anh không thể thích tôi được. Mặc dù lúc đầu hình như anh cũng khá thích họ. Cái hồi anh đi đá vỏ lon ấy.” Giọng Barbara kéo anh trở lại. “Ý tôi là, khi lần đầu tiên chúng ta ngủ với nhau. Đúng không? Và sau đó tất cả các bạn của tôi đều tốt cả, phải không?” Giọng cô giống

như tiếng cào lên kính, cửa vào thần kinh anh.

“Thôi, xin em đừng nổi khùng lên nữa nào, Barbara. Anh nghĩ anh là một thằng đại ngốc không thể đóng kịch suốt bảy ngày trong tuần được. Anh phải có một vài thói quen ngớ ngẩn, cho dù là trong ý nghĩ. Anh xin lỗi vì đã thô lỗ với bạn của em. Nhưng anh đã bình tĩnh lại đôi chút và đã quay lại làm việc. Anh phải kiếm một căn hộ, anh nghĩ thế. Cái khách sạn này bắt đầu khiến anh nhớ đến quá khứ. Thoạt đầu thì buồn cười, nhưng...”

“Em hiểu. Em hoàn toàn hiểu mà, anh yêu.” Barbara nói một cách khác nghiệt, buồn rầu, đều đều, mĩa mai. “Còn tốt hơn điều em đang nghĩ”. Đây là lời tạm biệt, cảm ơn. Em biết khi nào em sẽ được thanh thản. Em sẽ được thanh thản thật sự. Được thôi, vậy em sẽ để anh về với nàng thơ. Hãy về với bà vợ Amelia quý báu của anh đi và hãy buồn chán cho đến chết.”

“Nhưng anh sẽ không quay lại với Amelia.”

“Vâng, anh yêu ơi, anh sẽ về với Amelia. Cho dù anh có biết hay không, thì anh cũng sẽ quay lại với Amelia thôi. Anh là một ca bệnh cấp tính của tình vợ chồng trói buộc. Đứa trẻ bỏ nhà đi, những đứa trẻ hoảng sợ trước bóng tối, và đứa trẻ sẽ quay trở về với mẹ. Một đứa bé không thích ở ngoài trời trong bóng đêm, đơn độc trong thế giới đầy những kẻ xa lạ độc ác.”

Alex đứng dậy và đi đi lại lại, hai tay chấp sau lưng.

“Anh đã nói là anh không muốn cãi cọ. Nhưng em không công bằng tí nào. Anh không muốn xa em. Anh yêu em. Và anh không muốn thay đổi em. Nhưng anh cũng không thể biến mình thành kẻ đi chơi đêm suốt đời được. Đi nào, em yêu, anh xin lỗi anh là kẻ khốn nạn, đi ngủ thôi em. Muộn rồi, và anh còn một số việc phải hoàn thành vào ngày mai.”

“Anh cứ đi ngủ đi để có thể hoàn thành những công việc quý báu của anh. Em sẽ ngồi đây uống thêm ly nữa và đọc mấy tờ báo. Em còn đang buồn tới mức chưa thể ngủ được.”

Cô quay lưng và bước lại chỗ khay để đồ uống. Alex nhún vai, thở dài và đi vào phòng ngủ. Anh nhìn lại, thấy Barbara vẫn đứng yên mà không rót rượu. Alex lại nhún vai và bắt đầu cởi quần áo. Khi đánh răng xong, anh hé nhìn vào phòng khách. Barbara đang đứng trước cửa sổ. Mấy tờ báo vẫn nằm nguyên trên sàn. Một lữ vì cuộc cãi cọ và vì tất cả những chuyện khác, anh tắt đèn và lát sau đã ngủ thiếp đi.

Anh thức giấc vì cái cảm giác có một cơ thể ấm áp bên cạnh. Anh đặt tay lên cái hông trần của cô.

“Em không định đánh thức anh,” cô nói nhẹ nhàng. “Em nghĩ em có thể lên đi nhẹ nhàng. Ngủ lại đi, anh yêu.”

“Mấy giờ rồi?”

“Gần bốn giờ. Ôi, Alex, Em xin lỗi vì em đã quá ác ý. Em không công bằng. Mỗi khi cái máu Ailen trong người em bốc lên thì em không thể kiềm chế được.”

Alex quay lại và ôm lấy cô. Anh cảm thấy má cô còn đầm nước mắt.

“Có lẽ đó là martini,” anh nói. “Có lẽ do chúng ta toàn uống martini.”

Lúc này anh cảm thấy cô mỉm cười.

“Và một số những người bạn kỳ cục hơn của em. Em yêu anh, Alex Barr, ngang với anh yêu em,”

cô nói, và tìm môi anh.

Trong bóng tối dịu dàng của chiếc giường, mềm mại ôm lấy thân hình rắn chắc và nóng ấm của Barbara, trong chốc lát Alex đã thoát khỏi tâm trạng cáu giận và buộc tội. Sức nặng của đôi hông Barbara và cái ghì xiết ấm áp của đôi tay cô, bộ ngực rắn chắc và cặp đùi khép chặt mềm mại đã đưa anh ra ngoài thời gian và không gian, rồi đẩy anh vào sự run rẩy ngấn ngùi bất diệt. Sau đó, khi Barbara đã nhẹ nhàng lau sạch người anh, anh ngủ thiếp đi với đầy lòng biết ơn, một tay giữ chặt vú cô như đứa trẻ giữ chặt lấy món đồ chơi ưa thích khi bước vào thế giới đầy đe dọa của những giấc mơ.

Sáng hôm sau khi anh thức giấc thì cô đã đi khỏi, và Alex nhìn cái cơ thể thức tỉnh sáng khoái của anh với vẻ căm ghét; không chỉ là căm ghét, mà còn sợ hãi nữa. Chiếc giường vẫn còn ấm và thơm ngát sự hiện diện của cô. Alex nhớ cô kinh khủng, thèm muốn cô kinh khủng, và, trong một khoảnh khắc, sợ hãi kinh khủng vì đã thèm muốn cô kinh khủng đến thế.

Có lẽ Ben Lea là người bạn tốt nhất của Alex Barr, ngoại trừ Marc Mantell, người đại diện của anh. Anh có một cuộc hẹn ăn trưa khá muộn với Marc và Alex chỉ nghĩ đến đã thấy sợ. Anh sợ vì biết rõ điều mà Marc Mantell sẽ nói với anh, mà anh thì lại không muốn nghe, vì anh biết đó là sự thật. Vì thế Alex gọi điện cho Ben Lea, để củng cố lòng tin trước.

Lúc đó là buổi trưa và họ đang ngồi ở sân trong quán Marguery, mới qua ly rượu gin pha tonic đầu tiên. Ben Lea béo, mặt đầy tàn nhang và cặp mắt xanh vui vẻ. Ông có bộ tóc rẽ tre màu hồng dựng đứng, húi cua một cách lố lăng. Ông đã từng là phó chủ tịch một hãng quảng cáo lớn, nhưng đã chuyển qua nghề viết - báo, tạp chí, phát thanh, và giờ đã thu xếp được một hợp đồng lâu dài, một tài khoản đắt giá, và khá nhiều cổ phần ở một trong những hãng thông tấn lớn nhất. Ông không bao giờ làm việc đều đặn, mà tùy hứng. Ông có một danh sách dài những bạn hữu cho bữa nhậu hàng ngày.

Ben Lea đã gần 60 tuổi, và tiến hành một cuộc chiến thân thiện với cái chai. Và ông cũng đã tham gia cuộc chiến tranh thân thiện và hạnh phúc - như một lính thủy đánh bộ đã quá tuổi. Ông đã cưới vợ năm lần, và bây giờ, ngay cả khi dấu tích của chiến tranh, hôn nhân và rượu ngày càng lộ rõ hơn, ông vẫn được khắp Manhattan coi là người tình đặc biệt.

Nhưng với đàn ông Ben Lea luôn kết hợp sự dí dỏm sắc sảo và tính khôn ngoan với lòng tốt không hề thay đổi. Bạn bè của ông thuộc đủ mọi thành phần. Ông chơi bóng chày với Toot Shor và George Jean Nathan; ông nói chuyện thơ (và viết một số bài) với Robert Frost; ông đi xem đấu bò và nói chuyện về bò tót với Rex Smith; còn với Alex Barr ông nói chuyện viết lách, đàn bà, bò tót, bóng chày, thơ và nhà hát. Lúc này thì ông đang nói chuyện đàn bà.

“Thành thật mà nói trông cậu như đang ở địa ngục ấy, Alex ạ”, ông bảo. “Cậu bị kiệt sức. Cậu bồn chồn kích động và không đứng được yên nữa. Đừng có nói với tôi về những vấn đề trong công việc. Tình yêu mới là vấn đề của cậu, cậu bé ạ. Cậu chưa được chuẩn bị để làm một tình nhân. Tốt hơn là cậu hãy về nhà với Amelia và tiếp tục sống theo nếp cũ.”

“Ai cũng bảo tôi hãy về với Amelia. Tôi không muốn về với Amelia. Trong đời tôi chưa từng bao giờ thấy hạnh phúc hơn. Tôi không kiệt sức. Tôi thấy hoàn toàn khỏe.”

Ben Lea ra hiệu cho người hầu bàn lấy thêm ly nữa. Ông thở dài. “Chúa ơi. Những Casanova nghiệp dư. Có lẽ đó là qui luật. Anh bạn ạ, cậu bắt đầu quá muộn để trở thành một người tình. Những người tình cơ bản là bẩm sinh, và phát triển từ sớm. Như tôi đây - tôi là một người tình đích thực và thuần khiết. Tình nhân là một công việc lúc nào cũng phải làm. Đó là lý do tại sao tôi không bao giờ mắc vào một công việc nào khác quá lâu.”

Alex mỉm cười. “Năm người vợ, mà ông vẫn là người tình?”

“Tôi đâu có nói dối cậu. Họ không bao giờ bỏ tôi. Tôi bỏ họ. Một người tình luôn bỏ đi, và anh ta

chịu đựng sự bỏ rơi. Một người tình cũng luôn là kẻ đạo đức. Người tình không phải là loại đi săn đàn bà con gái. Anh ta nhắm cao, và thu được nhiều. Nhưng một người đàn ông đem lòng yêu diễn viên điện ảnh, nghệ sỹ ba lê và ca sỹ thì không thể mong chờ giữ được hôn nhân lâu. Cậu định cưới cái cô Barbara ấy để đặt mọi thứ dưới cặp mắt cậu phải không?”

Alex nhìn chằm chằm một cách vô ý thức vào đầu điếu thuốc lá.

“Tôi không biết, Ben. Rõ ràng là tôi không biết. Trước nay tôi chưa từng gặp phải chuyện như thế này - ông biết đấy, những khẩu súng sắp nổ, trần nhà sắp sụp còn sàn thì trôi đi cho đến khi chuông điện thoại reo và tất cả thói trẻ con. Nhưng tôi cảm thấy như tất cả đã kết thúc với tôi.”

“Như thế nào?”

“Vâng, với tôi như thế ngày nào chúng tôi cũng uống mười tám ly martini, rồi cãi cọ về cái gì đó, rồi làm lành, rồi chúng tôi lên giường và chưa kịp ngủ thì trời đã sáng, vì không thể lên ngay được cái giường có Barbara Bayne để ngủ. Khá rõ ràng, không phải đêm nào tôi cũng sống đúng với danh tiếng của mình. Những cái tôi viết ra hình như tôi viết khi Barbara có những điều không thể nói ra được. Tôi không nghĩ tôi thuộc tí người tình.”

“Cậu nói đúng. Cậu cần nghỉ ngơi. Cậu cần bị buồn chán trong hoạt động sáng tạo. Và cậu không giống tôi. Tôi thì chết còn hơn là phải ăn một bữa cơm gia đình. Cậu là con người của gia đình, bạn của tôi ạ, dù cậu có thích hay không.”

“Mọi người đều nói với tôi thế. Ông nói. Barbara nói. Trong nửa giờ tới Marc cũng sẽ nói thế. Để tốt cho tôi. Quỷ tha ma bắt nó đi, tôi phát ốm vì phải nghe những điều tốt cho tôi. Nhưng...”, Alex mỉm cười ngượng ngập, “tôi phải thừa nhận rằng cuộc sống ban đêm cuồng nhiệt ấy ăn mặc khá mỏng. Thượng đế ơi, ông có tin được rằng có buổi chiều tôi đã thấy mình ở cả Stork Club lẫn Morocco? Tôi đã trở thành khách sộp của đám hầu bàn. Thật kinh khủng.” Alex rùng mình.

Ben Lea cười phá lên một cách giả tạo

“Anh bạn khôn khổ của tôi. Alex Barr, một nhà văn trầm lặng. Một ẩn sĩ điếm đạm. Làm nô lệ cho tình yêu và bữa rượu đêm lúc ba giờ sáng ở P.J. Clarke. Làm sao mà cậu lại thế được. Rõ ràng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng cậu lại làm thế. Đầu tiên đã xảy ra như thế nào?”

Alex lắc đầu.

“Thực sự tôi cũng không biết rõ. Tôi gặp Barbara rất tình cờ, trong một chuyến bay. Và một hôm, cách đây mấy tháng, tôi không thể ở nhà thêm được nữa. Tôi phải làm khoảng năm tài một lúc. Bản thảo được xuất bản. Tôi chết ngộp trong đông bản in thử. Trời thì nóng. Tôi nhận được mấy lời từ chối. Cốt truyện thì bế tắc. Trời nóng. Amelia thì đang bắt đầu một trong những điệu cần nhàn dai dẳng của cô ấy. Chúng tôi định đến ăn tối với Hazeltine. Tôi ra khỏi nhà trong tình trạng kích động thực sự, như thể đầu tôi bị bóp chặt và có quá nhiều người trong thang máy. Tôi đến Ritz. Rồi tôi gọi điện cho Barbara. Chúng tôi uống say khướt và đi đá vỏ lon, rồi tạt vào uống cà phê kiểu Ailen với một viên cảnh sát Do Thái. Chúng tôi ngã vào giường, và từ đó tôi không còn tự chủ được nữa.”

Ben Lea gãi gãi cái đầu húi cua màu hồng dựng lồm chồm. Ông tặc tặc lưỡi.

“Tôi không thể tin được. Cậu bé Barr trầm lặng của tôi. Đi đá vỏ lon? Hầu bàn, cho tôi một suất

đúp rượu gin.”

Một lần nữa Alex lại mỉm cười hơi xấu hổ.

“Đột nhiên tôi thấy mình đang sống. Tôi đã làm nhiều điều mà tôi chưa bao giờ làm. Tôi đã gặp nhiều người mà ông biết nhưng tôi thì không. Diễn viên. Nhạc công. Những con người điên loạn. Những kẻ đứng đường ban đêm. Ca sĩ. Những kẻ cầm đầu. Những nhạc công piano da đen. Những kẻ nghiện ma túy. Tất cả, thật vui nhộn. Bây giờ...” anh thở dài, “tôi nhớ những thói quen ngu ngốc cũ của mình. Và tôi đoán là tôi cũng nhớ Amelia.”

“Thế giờ cô ấy ở đâu? Ý tôi muốn hỏi là Amelia ấy?”

“Cô ấy sang châu Âu. Tây Ban Nha hay Ý gì đó. Tôi không có tin gì về cô ấy.”

“Hãy nghe lời khuyên của ta này, con trai. Hãy tìm xem Amelia đang ở đâu và đến với cô ấy một thời gian. Sau đó thì về nhà và quay trở lại công việc. Như những gì tôi thấy thì tôi thích tính cách cái cô Barbara ấy, nhưng cô ta mang điện áp quá lớn cho việc viết lách của anh. Anh sẽ trở thành một đầu cộng thêm vào những nhà văn lè nhè say xỉn, suốt ngày lê la trong quầy bar. Bọn họ đầy nhan nhản trong các quán rượu. Thôi đi, anh bạn ạ. Anh đã quá già để sống trụy lạc.”

“Nhưng tôi sai ở chỗ nào, Ben?” Giọng Alex có vẻ hờn dỗi. “Tôi là người bình thường. Tôi chỉ muốn được hạnh phúc. Nhưng tôi sẽ khổ sở nếu tôi ở nhà, với công việc, còn khi tôi bỏ mặc công việc và trình diễn những trò ngu ngốc ở khắp thành phố thì tôi lại có cảm giác mình bị xiềng xích bởi tự do như thể bị xiềng xích bởi nhà tù. Chúa ơi, Barbara còn là một người vợ hơn cả Amelia. Tôi luôn cảm thấy như có lỗi bất cứ khi nào tôi cần một đêm yên tĩnh để chợp mắt một lát hoặc để làm việc một chút. Tôi đã sai ở chỗ nào?”

“Con trai ơi, cậu là nhà văn, ” Ben Lea nói. “Không có một động vật nào trên đời giống như một nhà văn hạnh phúc. Một nhà văn chỉ thực sự hạnh phúc khi anh ta đau khổ - khi anh ta giam mình trong căn phòng với chiếc máy chữ và một tập giấy chưa viết được dòng nào. Rồi anh ta cần nhàn, anh ta cần nhàn, và la hét về chuyện bị hành hạ, nhưng anh ta thật sự hạnh phúc. Anh ta là nhà văn. Các nhà văn không phải là những người đàn ông bình thường.”

“Có lẽ. Có lẽ vậy. Nhưng đôi khi tôi ước ao kiếm được một nghề khác.”

“Vớ vẩn. Cậu sẽ đau khổ khi làm bất kỳ một nghề gì khác. Cậu có biết nhà văn là gì không? Anh ta là cái tệ hại nhất mà Chúa đã tạo ra. Anh ta luôn nói anh ta ghét việc viết lách, nhưng hãy nhìn xem: Khi anh ta ngồi xuống trước cái máy đó, anh ta là Siêu nhân trong bộ phim hay nhất của Nietzschean. Anh ta vừa là cha vừa là mẹ. Anh ta là Thượng đế vì anh ta đem lại sự sống. Anh ta là đáng tối cao, và số phận của anh ta nằm trong chiếc máy chữ.”

Alex gọi tính tiền.

“Tôi trả, ” anh nói. “Giờ thì tôi đi để nghe người quản lý nói lại với tôi cũng những điều ấy. Nhưng vì điều đó tôi sẽ mời ông ấy ăn trưa. Tôi mong là ông đúng, Ben. Tôi nghe nói đoàn múa thoát y đang trình diễn ở Montauk đấy. Ông có muốn cuối tuần này ta đi câu cá không?”

“Tôi sẽ theo anh tới địa ngục, anh bạn ạ. Tài khoản của tôi là tùy anh sử dụng. Nhưng tôi sẽ không đi câu với bất kỳ người đàn ông nào. Không, cảm ơn. Thay vì thế, hãy tới New Orlean và kiếm một cô

nàng nào đó.”

Alex Barr rùng mình. Anh giơ tay lên.

“Xin mời, “ anh nói. “Không cần thế. Ồn Chúa vì loạt ngôi sao tuần tới. Một trận bóng chày ít ra sẽ làm đầu óc tôi thoát khỏi ái tình.”

“Hãy gọi cho tôi khi nào cậu làm việc ổn định trở lại, ” Ben Lea nói. “Đi thôi, tôi sẽ đi cùng cậu tới Rockefeller Plaza và cậu có thể thấy được hình ảnh phản chiếu lưng tâm cậu dưới dạng ngòi Mantell vĩ đại.”

“Tôi thà đi dặm đường cuối cùng lên ghế điện hơn, ” Alex nói. “Đi thôi, Guillotine, tôi phải đến đó.”

_ QUYỀN I _

ALEX

Có lẽ người duy nhất mà Alex căm ghét một cách thật sự và hoàn toàn là mẹ anh, và sự thù hận cổ xưa này khiến cho phần còn lại của cuộc chiến của anh với thế giới - bao gồm cả cuộc chiến tranh thế giới thứ Hai mà anh đã tham gia - có vẻ nhạt nhẽo. Anh không thể bắt mình ghét vợ. Dù sao đó cũng có vẻ là sự lãng phí thời gian.

Ngay cả bây giờ, ý nghĩ về mẹ anh vẫn chưa khi nào thôi làm anh khó chịu. Bà đã trở thành một phụ nữ to béo, mạnh khỏe, luôn tự phụ rằng mình đã ngồi hai chân hai bên trong khi những phụ nữ đoàn trang còn ngồi cuỡi ngựa một bên. Bà đã làm việc khi những phụ nữ đoàn trang không làm việc. Bà luôn khoe khoang về sự “hiếu” con cái, về việc là “bạn thân” của con hoặc về sự “hoà thuận” với bạn bè của con bà.

Cái cảm giác về tình bạn không mong muốn này luôn khiến Alex xấu hổ, nhất là khi anh đến tuổi dậy thì, và một số bạn cùng học của anh đến để chơi bóng chày trong cái sân rộng của ngôi nhà gỗ hai tầng tường gạch rộng rãi xây trên quả đồi đầy cây xanh, hoặc để đóng giả làm cao bồi và người da đỏ trong cả hệ thống những hang động mà bọn trẻ đã tìm ra. Emma Barr luôn tham gia vào trò chơi, muốn giữ vai trò chỉ huy, khai thác bạn bè anh, một cách khéo léo, về gia đình chúng, hoặc những bí mật được giữ kín trong gia đình khiến Alex luôn bị dẫn vật vì xấu hổ. Emma Barr là một trong những lý do khiến Alex Barr ít tham gia vào những cuộc đấu thể thao hoặc những cuộc tụ tập lớn khác của bọn trẻ.

Ở bất kỳ độ tuổi nào, anh cũng không mong được ngang hàng với cha mẹ. Anh muốn cha mẹ mình giống như cha mẹ của các cậu bé khác - những bậc phụ huynh không màu mè, không xâm phạm vào đời tư của con cái, và làm cái nền màu xám thích hợp đáng kính trọng trong ngôi nhà mà mọi chuyện luôn ổn định, với những bữa ăn đúng giờ giấc. Anh ước sao Emma Barr - hiếm khi anh nghĩ bà là “mẹ” - dành nhiều thời gian hơn cho cha anh và đừng cố làm bạn với anh, đừng cố tỏ vẻ trẻ trung trước những người bạn của anh.

Có lẽ Alex không ghét mẹ anh sâu sắc đến thế vì sự khinh bỉ kiêu ngạo của bà với cha anh, vì sự báng bổ đình tai nhục óc của bà với mọi ý kiến mà ông đưa ra, và làm James Barr - cũng như con trai ông, Alex - phải xấu hổ bằng cách mặc quần và đi câu cá, không được mời và cũng không được muốn, giữa những người đàn ông đang mong ước không bị đàn bà nhúng mũi vào cuộc chạy trốn đầy nam tính của họ. Nhưng anh luôn ngưỡng mộ vì sự có mặt của bà. Hồi còn là trẻ con, khi thỉnh thoảng được mời tham gia một cuộc săn gấu trúc hoặc săn nai, anh chẳng bao giờ dám chắc là Emma Barr sẽ không xuất hiện, đóng cái vai ồn ào của một người bạn lớn, với khẩu súng mà bà luôn đeo một cách cầu thả như để những gã đàn ông lực lưỡng đầy râu tóc đang nhai thuốc lá kia phải kính nể.

Có lẽ lúc đầu James Barr đã cố giữ vợ mình ở nhà trong vai trò của một hiền thê. Nhưng James Barr là người dễ nản lòng, bất lực, mảnh khảnh, tóc vàng, giống như Alex, khiêm tốn tới mức thiếu tự

tin, có tật nói lắp, với thói quen hăng giọng và cắn móng tay mỗi khi bị căng thẳng. Emma Barr, to lớn và nhõng nhẽo, luôn cần nhìn ông, và biến mọi biểu hiện phản kháng nhỏ nhất với những dự kiến đã định của bà thành những cơn khóc lóc rên rỉ phù phiếm trẻ con. Emma nặng hơn chồng bốn mươi pound thể trọng và bốn mươi tấn quyền lực.

James Barr là người đàn ông có khuôn mặt lấm chấm vết nâu với mái tóc mỏng, cục yết hầu nhô lên khó chịu và những cục cơ ở hai bên khoe miệng nhạy cảm. Mọi người bảo rằng Alex Barr là bản sao của cha anh, và, giống như cha anh, khá trầm lặng.

Cha Alex đã rất nhanh phải gánh vác trách nhiệm người lớn. Cha của James, Angus, phàn nàn vì sức khỏe yếu, đã sớm nghỉ mọi công việc nặng. James chỉ được học bốn năm trung học trước khi ông phải chia vai đỡ gánh nặng cho mẹ ông, cậu em trai và hai chị em gái. Người anh kia, Joseph, đã sớm thoát ly gia đình. Chị ông, Annie, lấy một giáo viên và chuyển đến sống với chồng ở phía Bắc.

Mười bốn tuổi James đã làm việc trong một cửa hàng tạp phẩm, và dần dần, qua những khóa học bằng thư từ, ông đã đạt được trình độ cơ bản của một kế toán. Ông còn bí mật làm thơ và vẽ những bức tranh khá đẹp mà ông rất xấu hổ khi khoe với bất cứ ai. Jessie Barr, mẹ của James Barr, cho thuê nhà trọ, và ký ức sớm nhất của James Barr là những người lạ ngồi quanh bàn, những người lạ trong cái phòng khách bé xiu, những người lạ luôn được chiều theo ngay cả với chất lượng thực phẩm ở bàn ăn. Bà luôn chua chát cần nhìn ông chồng Angus của bà, một cựu hiến binh quân Ly khai^[20], người luôn than phiền rằng những vết thương làm ông khổ sở và không thể làm bất cứ việc gì nặng trên cái lưng của ông.

Cậu con trai James nộp cho mẹ toàn bộ tiền lương của mình, bà để lại cho anh năm mươi xu mỗi tuần, và sau này, khi anh tiến bộ kiếm được mỗi tuần mười đôla, thì bà tăng khoản tiêu vặt của ông lên một đôla, với lời phàn nàn rằng, “không hiểu nó đã làm gì với ngân ấy tiền.”

Với mái tóc vàng dày gọn sóng, với dáng vóc mà ngay cả những bộ quần áo tồi tàn cũng trở nên quyến rũ, và giọng nam trung rất hay, James Barr rất được các cô gái mến mộ, nhưng Jessie, như người ta thường gọi mẹ của James Barr, nói chung đã xoay sở để làm nản lòng mọi mối tình lãng mạn bằng cách không ngớt dèm pha cô gái nào đó ngay khi bà phong phanh nghe thấy cậu con trai bà đã “ăn diện vào buổi tối và ra khỏi nhà”.

Những kẻ độc miệng thường nói rằng James Barr bị Emma Davis chọn vì sẽ chẳng có ai khác chịu nổi loại đàn bà cổ bò mộng cầm vương luôn đòi chỉ huy ấy. Họ nói rằng chàng James Barr khốn khổ chẳng có cách lựa chọn nào khác, một khi Emma đã tiến hành cuộc chiến chống lại sự không chồng, vì cô đã hai mươi tuổi và không kiếm được đám nào trẻ hơn. Số khác lại bóng gió rằng Emma đã ăn ốc với người khác, và bắt James đồ vỏ - một sự phỉ báng rõ ràng, vì Alex Barr không chào đời ngay trong năm diễn ra đám cưới. Dù sao đi nữa thì họ cũng đã lấy nhau, và mẹ của Jamie, bà Jessie, ngồi lì trong phòng riêng và không chịu bước chân ra ngoài trong suốt một tuần. Còn ông Angus Barr thì uống say bí tỉ trong lễ cưới và vẫn còn say cho tận đến khi Jessie khỏi cơn lòi đình của bà để xuất hiện trong nhà và lôi Angus ra khỏi cơn say bằng hỗn hợp cà phê nóng, cháo nóng và cái lưỡi nhọn sắc.

Công việc diễn ra tốt đẹp. James Barr học luật, và đỗ bằng kế toán. Lương anh đã được tăng lên

hai năm đòla một tuần, và anh bắt đầu dự kiến xây dựng một ngôi nhà mới rộng rãi bằng gạch. Mọi người đều nói rằng anh đã may mắn lấy được người phụ nữ giỏi giang như Emma, người đã thổi một luồng sinh khí vào anh. “Không có Emma, Jamie sẽ chẳng đủ can đảm để xù một con ngỗng,” họ nói. “Cô ấy có xương sống đủ cứng cho cả hai người, và đủ dũng khí để giữ ngay cả đức Chúa.”

Khi nước Mỹ xảy ra chiến tranh, James Barr không có cơ hội được gọi nhập ngũ. Lúc bấy giờ, đang có dịch cúm, vụ dịch đã giết chết em trai ông, Dan, em gái ông, Gertrude, và để lại James với bộ ngực ốm yếu vĩnh viễn. Emma Barr đã chăm sóc tất cả bọn họ, cũng như phung phí phần sức lực quá dư thừa của cô ở bên ngoài, thích thú công việc của cô, và say sưa trong chiếc mũ y tá màu trắng có hình chữ thập đỏ. Việc làm nhà mới bị trì hoãn cho mãi tới sau đình chiến, nhưng ngay sau đó họ đã dựng nên ngôi nhà gạch bên rìa thị trấn, và cả cái đại gia đình gồm Jessie và Angus Barr, James và Emma Barr, và cậu bé Alex Barr chuyển về đó. Những kẻ ít nhiều ghen ghét thì nói rằng James Barr lấy Emma Davis chỉ vì muốn thoát khỏi đôi cánh của Jessie Barr. Còn những kẻ độc miệng hơn thì bảo đổi mẹ Jessie lấy Emma Davis, James Barr chỉ đơn thuần là đổi người giám sát. Những người còn lại thì nói rằng lý do duy nhất khiến Jamie cầu hôn cô là vì anh không thể nói giữa Emma và Jessie ai tội hơn ai. James Barr đã phản bội họ; anh đối xử với cả mẹ và vợ theo cách của riêng, mình. Trong thị trấn người ta đồn rằng khi James Barr cưới Emma Davis ở tuổi hai mươi bốn, anh đến với cô hoàn toàn trong trắng, vì không một ai trong số những kẻ tọc mạch nhất từng nhìn thấy anh ngồi với một cô gái nào khác, hay vo ve quanh những cô ả trơ trẽn trong thị trấn, hoặc lui tới những ổ gái điếm. Một người bạn, Alexander Leslie, mà Alex Barr được mang tên, đã nói, “Tại sao, Jamie thậm chí chưa bao giờ thử tán một ả da đen.” Alexander Leslie làm chủ hôn cho lễ cưới của James Barr, và họ vẫn là những người bạn gắn bó trong nhiều năm, cho đến khi những thói quen vay mượn của Jamie Barr cuối cùng đã chấm dứt tình bạn mà nói theo cách văn hoa là không hòa hợp. Cái nhược điểm đó của cá tính, việc vay mượn mà không hoàn trả, làm khổ James Barr suốt đời. Những ý định của ông là rất tốt, mọi người đều nói thế, nhưng hầu như ông không bao giờ kết thúc được công việc mà ông đã bắt đầu. Nếu ông mua ô tô, thì chiếc xe có nhiều khả năng bị lấy lại. Khẩu súng săn mua trả góp bị Sears và Roebuck thu hồi, và một lần có ai đó thậm chí còn đòi lại cả con chó săn chim mua trả dần. James Barr đi vay với sự cam kết khá chắc chắn, nhưng một khi tiền đã nằm trong túi ông, thì một phép giả kim thuật bí ẩn nào đó sẽ diễn ra, và tiền trở thành của ông, mà ông không còn nhớ gì đến nghĩa vụ phải thanh toán.

Mọi người đều biết rằng mẹ của James, Jessie, ghét con dâu. Suốt những năm Jessie Barr còn sống bà và cô con dâu đã biến nhiều căn nhà khác nhau thành một loạt những bãi chiến trường. Cậu bé Alex Barr lớn lên trong bầu không khí của những cuộc cãi cọ không lúc nào ngớt và những trận đôi co om sòm về những khoản chi phí lớn nhỏ, mà chẳng có bữa ăn nào diễn ra yên ả. Những người đàn ông trong họ Barr nói rất ít: James Barr thường nói lấp mỗi khi hỏi xin bánh bích qui, còn cha ông, Angus im lặng để thức ăn chảy xuống bộ râu bù rôi. Còn cậu bé Alex thì ngồi thu mình một cách căng thẳng, vội vã ngẫu nhiên bữa ăn để bào chữa cho chính mình và rời khỏi bàn.

Alex chỉ đơn thuần là không thích bà nội, vì bà luôn ca than trách móc ông của anh, và cuộc chiến

bất tận của bà với mẹ Alex vì chùm chìa khóa. Nhưng cậu bé Alex ghét mẹ một cách hăng hái hơn vì bà luôn chiếm đoạt quyền làm chủ gia đình của cha cậu. Cậu ghét sự so sánh miệt thị của bà về những thành công ít ỏi của James Barr với thành công của những người đàn ông khác, những lời nhắc nhở không ngừng về nghị lực mạnh mẽ của bà trong một gia đình toàn những người đàn ông nhu nhược. Trong nhiều năm sau Alex vẫn thường tự hỏi làm sao mà sự sinh đẻ bình thường, luôn kết thúc bằng những đứa bé khỏe mạnh, lại thực hiện được trong sự bất an chống đối về mặt tình dục như vậy.

Lòng thù hận - hay có lẽ là sự căm ghét lạnh lùng - đã khởi phát ở tuổi lên ba hay bốn gì đó, khi Alex lần đầu tiên thấy rõ rằng mẹ anh, với tất cả khả năng mà bà tự nhận, với tất cả sự tích cực ồn ào của bà trong cuộc sống của thị trấn, đã thật sự khinh miệt chồng mình, rằng bà ghét cái ý nghĩ làm mẹ, bà ghen tị với anh của bà, đố kị với cha của bà, và có năng khiếu trong việc xen vào cuộc sống của tất cả những ai sống xung quanh bà trong khi đĩa của chính bà thì chưa rửa, giường của bà thì chưa dọn. Một lần, nổi hứng hào phóng, bà đã đem tất cả quần áo của Alex tặng cho một gia đình ăn mày nghèo khổ. Sự đam mê công việc của giữ cho cơ thể bà hoạt động được tám giờ một ngày, nhưng sự đam mê mô tả niềm đam mê công việc của bà đã giữ cho cái lưỡi bà hoạt động hai tư giờ mỗi ngày.

Anh trai bà là bác sĩ; Emma Barr khao khát con dao mổ và dao trích. Khi bà quyết định trở thành y tá, bà tự lừa dối mình rằng đó là bước chuẩn bị để trở thành bác sĩ nội trú. Bà luôn quyên góp tiền cho một hoạt động nào đó của bệnh viện, và thường là quản lý rất tồi số tiền quyên góp đó. Bà làm khổ Alex với mớ kiến thức y học nửa mùa; những bức ảnh bóng loáng khủng khiếp của cuộc đẻ ngòi ngược, săng nở hoa, những vùng loét, ban đỏ và ung thư kinh sợ lấy từ cái thư viện sách y học khá lớn của bà.

Sự vui thích của bà trong mọi dịch bệnh, cả của cá nhân và cộng đồng, chỉ đứng sau tính tự phụ rằng bà là một người không tuân thủ các lễ thói về tâm thần và xã hội. Bà gọi bác sĩ hoặc xe cấp cứu ngay cả khi triệu chứng thuyên giảm; đồng thời bà đọc những bài thơ mà bà không hiểu và trích dẫn những triết lý mà bà còn mù tịt hơn. Và cùng lúc đó, việc nấu nướng luôn bị bỏ dở vì một lý do vô lý nào đó, song với Emma, là hợp lý, như không cung cấp thực phẩm tươi cho bữa ăn, hay rất có thể là việc nợ lương kéo dài.

Trong suốt những năm thơ ấu, Alex không nơi bầu vú trước cái sinh lực không kiểm soát nổi, sự hăng hái vô mục đích là thói ba hoa vô tận của mẹ cậu. Cậu là cây sậy nhỏ bé yếu ớt, với mớ tóc vàng mềm luôn rũ xuống mắt, không là gì trước mẹ cậu, to lớn, siêu năng, đầy hăm dọa.

Vào độ lên mười một điều tuyệt vời xảy đến với Alex Barr. Cha cậu, với lá phổi ốm yếu, đã bị một trận viêm phổi mà hóa ra lại là bệnh lao tiến triển thành sự cách ly viện có là cần thiết trong nơi lưu trú bệnh nhân lao ở Asheville, N.C. Jessie Barr qua đời một cách không chủ ý, vì bệnh hen, morphin, hoặc vì xấu hổ do có một cậu con trai bị lao, và một thời gian ngắn sau đó ông nội cậu cũng ra đi do căn bệnh ung thư và món whisky nhà nấu mà ông thường dùng để giải sầu.

Emma Barr phải đi làm. Cho đến bây giờ, không có anh Martin để cân nhắc về mặt hậu cần. Hoàn toàn vô tâm, Martin là lời chú giải cho sự tội nghiệp của cha Alex từ cái học viện ho khạc ở Asheville. Chỉ có mỗi cậu bé Alex được giữ lại, vì Emma mẹ bắt buộc phải chuyển khối năng lượng

vô tận của mình vào những việc vặt kiếm tiền thấp kém của một phụ nữ bán hàng, và một bà da đen lồi thối với bộ ngực đồ sộ có tên là Lil giúp việc nhà. Lil là sự tiết kiệm; tiền lương của người hầu là hai đôla mỗi tuần và những đặc quyền mang vác, nếu bạn không mang vác được quá nhiều. Mà ở nhà Alex Barr thì chẳng có hàng gì lớn để mang vác, vì số tiền tín dụng ở cửa hàng Piggly Wiggly, một tiền thân sơ khai của siêu thị, luôn ít ỏi.

Lil có một đứa con gái nhỏ, đứa út trong đám trẻ thò lò mũi xanh đông không thể đếm xuể ấy có tên là Pudding. Pudding chiếm mất phần lớn thời gian của Lil, cũng ngang với Buster, ông chồng bị bệnh lậu của bà, kẻ cố ý uống rượu lậu và đôi khi kết bạn với một con dao cạo lớn kiểu cũ.

Cái hỗn hợp may mắn này của hoàn cảnh xã hội đã để Alex Barr đơn độc trong phần lớn những năm tháng hình thành bản thân cậu, và cậu say sưa trong cảnh cô đơn. Hằng ngày cậu đến trường, nơi cậu bị hầu hết đám bạn coi là con vẹt của thầy giáo, vì việc đọc linh tinh đủ loại sách đã trang bị cho cậu một kho chứa kỳ quặc những kiến thức của người lớn. Khi cậu đạp xe từ trường về, thường thường là chẳng có ai ở nhà. Lil đang bận rộn với Pudding; hoặc với việc bảo lãnh cho Buster khỏi bị giam vì vết rạch ngoài giới hạn pháp luật mới đây nhất của gã, còn mẹ thì kẹt trong cửa hàng cho mãi đến tận 6 giờ tối. Và Alex hầu như được làm chủ suốt những giờ của buổi ban ngày.

Sau cái chết của ông bà nội, khi Alex đã gần mười hai tuổi, mẹ cậu đem mấy phòng trên gác hiện đang bỏ trống cho bốn giáo viên thuê - những cô gái đẹp mộc mạc, khá thôn dã, người nào hình như cũng có một nguồn cung cấp bất tận những gã bạn trai trông lắc cắc. Phần lớn những gã này, theo Alex, là quá già đối với các cô gái mới ngoài hai mươi tuổi. Những gã bạn trai đến vào ban đêm, và thường nghe thấy những trận cười của các cô giáo và giọng trầm của đám đàn ông qua lớp ván ngăn giữa tầng trên và tầng dưới. Đám đàn ông thường đến bằng lối sân sau, đỗ xe sau nhà, Họ luôn mang theo những cái túi giấy to kêu leng keng và óc ách. Alex bị cha mẹ không cho đi vòng ra sau nhà sau khi trời tối, nhưng đôi khi cậu vẫn lén lên gác vào buổi chiều, để hút trộm một điếu thuốc lá. Cậu đắm mình trong bầu không khí của những người đàn bà đầu bù tóc rối; đồ lót và tất vương vãi tứ tung, mùi phấn sáp và nước hoa, còn từ nhà bếp là cái mùi không lẫn vào đâu được của rượu whisky ngô.

Cậu chỉ mới bắt đầu tuổi dậy thì. Các cô gái mê hoặc cậu, và làm dậy lên những cảm xúc non nớt xa lạ. Họ mặc và không mặc quần áo một cách tình cờ trước mặt cậu, đi lang thang khắp nhà trong bộ áo nịt và quần chèn, cười đùa, tán gẫu, hút thuốc và đôi khi chòng ghẹo cậu bằng một cái hôn ngắn hoặc một cái cầu véo sống sượng. Một trong số đó, Hazel, cô gái cao có nước da sẫm với giọng nói của người vùng xa xôi hẻo lánh và dạy ở trường tiểu học, là người được cậu yêu quý hơn cả. Cô rất đẹp, Alex nghĩ, với đôi chân dài và bộ ngực đầy đặn. Cô hay hôn cậu hơn những người khác, giấu cọt những cô bạn của mình với cậu, và vuột ve những chỗ kín của cậu một cách đáng xấu hổ. Cô cho cậu thuốc lá, một lần còn để cậu nếm thử món nước uống tự pha từ Coca Cola và một loại rượu thô nào đó khiến cậu chảy cả nước mắt, mặc dù cậu đã dừng cảm ghìem được cơn ho. Cô ôm cậu trong lòng, xoa đầu cậu và nói với các cô gái khác rằng cậu là người bạn đặc biệt của cô, và cô để dành cậu cho đến

khi cậu lớn thêm chút nữa. Alex thích sự đụng chạm thể xác; mùi da thịt ấm áp, hương thơm thoang thoảng của những người đàn bà, mùi phấn phủ bám vào Hazel làm dấy lên những cảm giác dễ chịu. Cô áp mái đầu cậu vào bộ ngực đầy đặn của mình, hoặc ngậm đôi tai cậu, và Alex được nếm trải cái cảm giác nóng hực lạ lùng ở phần giữa cơ thể, và cái phản ứng đáng xấu hổ của cơ bắp ở phần dưới cơ thể. Điều đó khiến cậu đỏ bừng mặt, và lao bổ xuống cầu thang, hai tay đút trong túi áo, còn những cô gái kia thì cười phá lên.

“Khi lớn lên cậu ta sẽ là nỗi ám ảnh của các cô gái, ” Hazel đã có lần nói. “Hãy cho cậu ta vài năm nữa và chúng ta sẽ phải cẩn thận về việc để cậu ta lên đây, Bà mẹ cậu ta sẽ lột da chúng ta.”

“Hazel này, tốt hơn là chúng ta nên cẩn thận ngay từ bây giờ, ” một hôm Clara, một cô gái trong bọn nói về sự lo lắng sâu sắc của Alex khi cậu chạy xuống thang gác. “Gã trai nhỏ này có cái cứng nhất mà tớ đã từng nhìn thấy.”

“Lúc này có thể cậu nói đúng, ” Hazel lạnh nhạt nói, và các cô gái khác phá lên cười. “Chắc là cậu đã có đủ thực tế rồi.”

Sự căm dỗ đàn ông đã khiến cho Alex có những ý tưởng kinh khủng, và thậm chí còn sinh ra những cảm giác kinh khủng hơn khi cậu nằm trong giường, cậu tưởng mình yêu Hazel, và áp ủ ý nghĩ mình sẽ cưới cô một ngày nào đó. Cậu đang ở cái tuổi thích Walter Scott^[21], và luôn nung nấu ý nghĩ mang cô đi trên lưng con tuấn mã phi như bay về phía chân trời. Thậm chí cậu còn nghĩ đến việc nói cho cô biết điều đó, nhưng những hồi ức dễ chịu về thân thể để trần của cô khi cô âu yếm vuốt ve cậu khiến cậu chẳng còn can đảm để đối mặt với sự thật.

Một đêm khi người cha đau ốm của cậu còn ở Asheville, còn mẹ cậu thì vắng nhà vì một việc từ thiện vô mục đích nào đó, Alex lẻn lên gác. Cậu biết Hazel ở nhà một mình; các cô gái khác đã hí hờn nhập bọn với mấy gã đàn ông râu ria rậm rạp.

Alex thu hết can đảm, đi vòng ra cửa sau, và rón rén leo lên. Ngôi nhà hoàn toàn yên ắng, chỉ còn duy nhất một ngọn đèn đang tỏa sáng - đèn ở phòng ngủ của Hazel. Alex đi dọc theo hành lang, và không cố che giấu sự có mặt của cậu. Cậu đang cô đơn, và cậu muốn làm run rẩy ánh sáng tình yêu của cậu. Đột nhiên cậu nghe thấy tiếng cười khẽ, và giọng nói ồm ồm của đàn ông, rồi người đàn ông đó nói. “Dậy đi, em yêu, em mang cái gì để uống nào.”

Alex đứng như trời trồng khi Hazel, người không một mảnh vải, cười phá lên qua cánh cửa. Alex há hốc miệng. Trước đó cậu chưa từng bao giờ thấy một người đàn bà trần truồng còn sống, mặc dù cậu đã được giảng giải đầy đủ về sinh lý phụ nữ qua thư viện y học của gia đình.

Cậu thở hổn hển, không thể kìm nổi mình, và Hazel lao vào cậu như một con hổ cái. Cô túm chặt lấy cậu, lắc lắc lắc để, bộ ngực trần của cô nảy lên nảy xuống khi cô lắc. Ở người cô bốc ra một mùi gì đó mà cậu chưa bao giờ thấy “Mày lén lút làm gì ở đây, hả thằng nhãi con.” Cô lại lắc cậu, còn cậu thì nhìn chằm chằm như bị thôi miên vào hai bầu vú cô. “Mày lén lút trèo lên đây làm gì!”

Tiếng người đàn ông nói: “Có chuyện gì vậy, em yêu?”, rồi có tiếng sột soạt của quần áo ngủ. Trần truồng gần như thế, người đàn ông bước ra cửa. Alex chuyển cái nhìn sang gã, một gã trai cao lớn đầy lông. Anh ta là phó cảnh sát trưởng của hạt có tên là Tom gì đó, và Alex mới chỉ trông thấy gã vài lần.

Hazel thẳng tay tát vào mặt cậu.

“Biến đi! Biến ngay khỏi đây, và nếu mày nói với mẹ mày, thì tao giết đấy!” Cô gào lên. “Giờ thì rút ngay đi và đừng có bao giờ lảng vảng lên đây nữa!”

Alex lao xuống thang gác, khiếp đảm và tan vỡ.

“Đáng lẽ em không nên tát nó,” người đàn ông ồm ồm nói khi Alex chạy xuống. “Anh có thể cho nó một đôla để nó im miệng. Giờ thì chắc chắn là nó sẽ mách mẹ rồi.”

Alex không nghe thấy gì cả. Cậu cầm đầu chạy, ngã nhào xuống cỏ và khóc một cách cay đắng. Cậu không hề có ý định kể cho mẹ. Cậu khóc, không phải vì cái tát trời giáng vẫn còn làm mặt cậu rất bỏng, mà vì sự mất đi cái tình yêu nhục dục đầu tiên của cậu trong cái hoàn cảnh kinh khủng của xác thịt trần trụi.

Từ đó cậu không bao giờ lên gác nữa. Giờ đây cậu ghét tất cả các cô gái, nhưng người cậu ghét nhất là Hazel. Thỉnh thoảng cậu vẫn trông thấy cô đi vào hoặc đi ra, nhưng cậu không bao giờ nói chuyện với cô nữa.

Một năm sau đó, khi đã được giải phóng hoàn toàn khỏi cái vỏ thiếu niên, một đêm nghe thấy chuông reo cậu ra mở cửa. Bật ngọn đèn ở hiên nhà, cậu nhìn thấy khuôn mặt của bốn gã đàn ông.

“Các ông muốn gì?” Cậu hỏi. “Chẳng có ai trong nhà trừ tôi ra.”

“Thượng đế lòng lành!” một gã nói, và Alex nhận ra gã. Đó là gã thợ cắt tóc mới từ Charleston tới đây. “Chú em Alex Barr đây mà! Tôi vừa mới cắt tóc cho cậu ta tuần trước. Chắc hẳn có làm lẫn gì rồi. Chúng tôi nhầm nhà. Xin lỗi vì đã làm phiền cậu.”

“Không thể nhầm được,” một gã khác nói. “Cô gái sửa móng tay ở chỗ khách sạn ấy nói là có bốn...”

“Câm đi, đồ ngu,” gã thợ cạo nói. “Chắc hẳn chúng ta đã vào không đúng lối rồi. Giờ thì đi khỏi đây thôi.” Gã hạ giọng. “Cậu bé này xuất thân từ những người đáng kính trọng. Không thể có khả năng là người ta đang điều hành một nhà chứa ở đây được.”

“Tất cả những gì tao biết là cái mà ả thợ sửa móng tay đã nói với tao. Thậm chí ả còn viết nó vào card cơ mà. Đây thôi.”

Gã ta bật đèn pin, và lục tìm gì đó trong ví. “Nhìn xem,” gã nói. “Đúng nhà này, đúng mà.”

“Được rồi, đúng nhà hoặc nhầm nhà,” gã đàn ông đã nhận ra Alex nói, “chúng tôi cũng sẽ đi ngay đây. Cái bọn lỗ măng này... cậu nghĩ gì về bọn họ?”

Có tiếng gầm của động cơ khi chiếc xe quay đầu vòng ra. Lúc này Alex không khóc. Và đột nhiên, cậu biết những quả bóng hình elíp bằng cao su màu trắng hướng lên trên giống như cây măng tây lớn trong thùng muối giữa sắc trắng ngàn của con hổ đã có ở đó như thế nào. Không cậu bé nào ở tuổi lên sáu trở lên trong cái cộng đồng này lại không khúc khích đầy ác ý và thử đổ nước hoặc thổi không khí vào cái được gọi là “*Những bà góa vui tính*”, và đi theo bộ ba đến cái hộp thiếc hình tròn nhỏ có dán nhãn Agnes, Mabel và Becky.

Thất vọng trong tình yêu, ngờ vực và bây giờ là ghê tởm mọi phụ nữ, căm ghét gia đình cậu vì đã cho phép cái mà cậu biết là tội lỗi, xấu xa và xúc phạm ngôi nhà của cậu, Alex Barr từ bỏ xã hội loài

người để tập trung vào thế giới của Chúa và những cuốn sách của những người đã chết. Cậu thơ thẩn giữa những giá sách, và đọc cho tới khi mắt cậu đỏ lên và cay xè.

Thư viện của gia đình nhà Barr còn hơn cả đầy đủ, vì ông nội cậu, Angus Barr, thích đọc và nốc whisky hơn là làm việc hoặc nói chuyện với vợ. Alex đọc các cuốn sách trong một tâm trạng gần như hoảng sợ, như thể ai đó sẽ lấy trộm mắt chúng trước khi cậu kịp đọc. Khi đọc hết sách ở nhà, cậu bắt đầu trở thành độc giả thường xuyên ở thư viện công cộng, và ôm về nhà từng đống sách lớn.

Ngôi nhà của gia đình Barr nằm xinh xắn dưới chân một ngọn đồi xanh mướt ở khu vực không phát triển của thị trấn, tạo ra những cánh đồng và rừng cây cho một cậu bé. Cậu còn quá mảnh khảnh để tham gia những cuộc đấu thể thao thô bạo của lũ trẻ lớn hơn cùng lớp, mà cậu cũng không có thuyền, chó hay súng hoặc những vật dụng linh tinh khác như đám thanh niên khỏe mạnh. Nhưng cậu yêu lùm cây hình tháp, nơi ông nội Barr một lần đã giữ con bò sữa kém cỏi; cậu yêu cái cối xay nước với những cái cánh đang mất dần, và cậu yêu những con chim kêu ồn ào; những chú chim giẻ cùi màu xanh lóe xoé, những con chim két cánh đỏ, những vệt màu đỏ tươi của chim tanager và ánh lông vàng lấp lánh của chim hoàng anh. Cậu thường đi vào rừng với một quyển sách, và căm ghét bầu trời khi bóng chiều đã tắt sau dải rừng xanh và cậu phải lê bước về nhà để gặp Emma trong bữa ăn tối được chuẩn bị rất tồi mà Lil, tuy vào cảnh ngộ của Pudding và Buster, có thể hoặc không thể nấu được.

Emma Barr là một phụ nữ đẹp có nước da sẫm theo kiểu cuối thế kỷ mười chín, đó là để nói rằng bà bị quá cân mất bốn mươi pao, và lớp da xanh xao bao lên đó một cách trôi chảy, và bà tấn công căn phòng với một sức lực dư thừa. Trên thực tế bà là cái sản phẩm thảm hại của thời gian của bà; nhiều năm sau này Alex tin rằng nếu đồng tính ái nữ được coi là một bệnh khá bình thường của phụ nữ, thì mẹ anh sẽ tạo ra một kẻ đồng tính ái nữ xuất sắc.

Mẹ của Alex không bị lay chuyển, không trệch hướng, không thỏa mãn, và đáng ghét. Bà có biệt tài nhúng mũi vào cuộc sống riêng của người khác, và theo Alex vào tận buồng tắm để bật một cái công tắc vô tích sự nào đó. Bà không cho phép cậu đọc nhiều, và cấm tiệt việc đọc sách ban đêm, khi đi ngủ. Alex đối phó với sự ngăn cấm này bằng một cái đèn pin mà cậu bị buộc phải lấy trộm, vì số tiền trong túi quá ít ỏi. Cậu đọc giấu giếm trên giường dưới chiếc chăn trong căn nhà gỗ.

Có nhiều điều mà Alex không hiểu được về mẹ cậu. Cậu không thể hiểu tại sao mẹ cậu luôn đề ra những đứa trẻ đã chết, ngoại trừ đứa em kế Martin - khi sự khinh bỉ của bà với ông bố James nhu nhược đã hoàn toàn rõ ràng, và ác cảm của bà với việc làm mẹ cũng rõ ràng không kém. Không thể nói rằng Alex Barr có thể nhận ra tất cả những điều ấy cùng một lúc, nhưng hình như Emma làm thui chột những ý tưởng bất chợt, bà mang những đứa trẻ đã chết như một lời trách móc ông chồng bà. Bà thường nói những con mèo làm cho bà hoảng sợ; một hôm Alex đã thả một con mèo con vào vai bà, và nhiều năm sau bà vẫn còn kết tội anh là đã giết chết một đứa em.

Khi mẹ của James Barr chết vì bệnh hen, lập tức Emma cũng mắc bệnh hen. Lúc đó, bệnh hen, trong lĩnh vực dược lý phối hợp còn lỏng lẻo, được điều trị bằng thuốc an thần, và thực sự không cần đến đơn thuốc của bác sỹ. Và Emma Barr, vì có người anh nổi tiếng, một bác sỹ phẫu thuật, và những hoạt động tài trợ khuếch trương nổi tiếng của bà đối với các bệnh viện, sự có mặt thường xuyên của bà

ở bệnh viện, khuyên hướng đưa mọi người nằm dưới sự bảo trợ của bà vào bệnh viện, sự quen biết rộng rãi của bà với các bác sĩ, hiếm khi cần đến đơn thuốc để chữa khỏi căn bệnh ưa thích mà bà đã đánh cắp được của bà mẹ chồng. Bà chỉ đơn thuần là đến hiệu thuốc, và về nhà với một gói giấy nhỏ mà chắc chắn bà sẽ cần đến khi hơi thở của bà trở nên rít lên và móng tay chuyển thành màu xanh.

Một lần khi Alex đang học năm cuối cùng ở trường trung học bà đã đến gần anh, theo kiểu *giữa đàn ông với nhau*, và nói.

“Con có muốn Chúa gửi cho con một đứa em trai không?”

“Con không nghĩ là Chúa sẽ gửi xuống một đứa em trai, ” Alex nói. “Mà nếu ông ấy làm thế, thì liệu nó có nghiện ma túy không?”

Emma Barr nhìn quanh tìm cái gì đó để vọt thẳng con. Khi không tìm được gì cả, bà bắt đầu khóc, và bế Martin lên giường, thằng bé trông như hình vẽ trên hộp kẹo, với đôi má như hai quả đào, mái tóc vàng mềm rũ xuống và khả năng khóc nhè nhèo trong bất kỳ tình huống nào.

Điều may mắn là trước khi Martin ra đời, cha của Barr được ra khỏi Asheville, với thông báo rằng rút cục ông chưa bao giờ bị bệnh lao, và rằng đó là một nhầm lẫn của y học. Emma tức điên vì sự xúc phạm này đối với khả năng chẩn đoán siêu việt của bà, và tính sĩ diện của bà chỉ dịu đi khi James Barr trình diện bà với sự suy sụp thần kinh, một cách thay thế nhẹ nhàng hơn cho bệnh lao. Sự suy sụp thần kinh của James Barr xảy ra gần như đồng thời với sự ra đời của Martin, do đó càng làm cho vợ ông tin rằng ông đang ở tình trạng tốt nhất, không ổn định.

Lý do suy sụp thần kinh cho phép Emma Barr về gia đình bà, hăm dọa theo kiểu con gái, và thuyết phục cha bà, một nhà buôn khá ngờ nghệch nhưng thạo vũ khí, cầm cố ngôi nhà nhỏ của ông trong ngôi làng bên bờ biển, nơi ông đã sống từ khi bà vợ bị chết vì đột quỵ. Lúc đó Emma rất giận cha. Ông Edmund Davis đã ở lại công ty với một goá phụ trẻ tóc vàng, có phẩm hạnh đáng ngờ, và Emma cảm thấy rằng đây là điều lãng mạn kỷ niệm về kho thuốc vẫn còn nằm trong phòng tắm của mẹ bà.

Khi bị dồn ép, Emma Barr là một phụ nữ không chống lại được, và vì thế bà kỷ niệm sinh nhật Martin với một lượng lớn loại thuốc giảm đau mà bà đã nghiện, một sự tuyên bố tịch biên tài sản cầm cố của cha bà, sự nghèo khổ hoàn toàn về phần bà đã ảnh hưởng tới chồng, một lớp vữa mới trong ngôi nhà gỗ lớn trong hạt, sự kết tội đồng lõa trong việc tham ô các quỹ của bệnh viện mà bà đã thu, mà vì nó nhiều vị chức sắc trong thành phố đã bị vào tù.

Đó là năm Alex Barr tốt nghiệp với bằng danh dự cao nhất lớp, và được trắc nghiệm chứng minh là có IQ^[22] cao nhất bang. Đó là năm 1929.

Mỗi khi Alex Barr phải chọn may vét mới tại hiệu Brioni ở Rome hay Caruso ở New York; mỗi khi nào anh nhận thấy rằng đơn đặt hàng áo sơ mi lụa hoặc giày đóng bằng tay đều được thực hiện mà không cần hỏi về số đo của anh; mỗi khi anh được những người quản lý các khách sạn chào đón nhiệt thành dù đó là ở New York, Nairobi hay London; mỗi khi anh không ăn hết nửa miếng bí tết hoặc được ban quản lý những nhà hàng sang trọng thết một ly rượu mùi sau bữa tối mà chính tại những nhà hàng này anh đã thực hiện phần lớn những việc viết lách đặc biệt, Alex Barr đều nghĩ tới trường đại học. Anh nghĩ tới trường đại học như người ta nhớ đến một cơn ác mộng và hy vọng xua nó ra khỏi tâm trí.

Phần lớn những người đã tốt nghiệp đại học, lớn lên một cách đa cảm và ủy mị, có lẽ đều nhớ đến những ngày học ở trường như những ngày xưa tươi đẹp, những ngày rực rỡ của vũ hội sinh viên và những buổi chiều vàng rực mát mẻ của trận đấu bóng đá; của da thịt đàn bà thơm tho mềm mại trên ghế sau ô tô và trên những tấm thảm trong nhà tập thể thao hoặc cái run rẩy non nớt trên những chiếc divăng với âm nhạc của Hal Kemp và mùi hoa nhài thơm ngát trong những đêm xuân. Hoặc, có lẽ, những kẻ học gạo thối lợ hơn, với khuôn mặt lưỡi cày và cận thị do suốt ngày chúi mũi vào những đĩa cấy vi khuẩn hoặc; những hồ sơ vụ án, có thể tái lập lại những thành công trong việc phân chia nào phi, nào beta, nào kappa, trích dẫn Thánh ca, hoan hỉ về những hiểu biết trong phòng thí nghiệm, về sự ưu ái đặc biệt của một vị giáo sư nào đó trong một lớp nào đó.

Với một vận động viên, giờ đây đã phì nộn ra và sống bằng tiền bảo hiểm, đôi tai ký ức có thể vang lên tiếng hò reo của đám đông trong mùa thu, tiếng ầm ầm nghiêng ngả cả sân vận động. Ký ức sẽ gợi lại cú cản bóng ám muội mở đường tiến tới phần sân của đối thủ, hoặc cái va chạm kỳ diệu của cú chuyền bóng dài vượt qua vai trong loạt cuối cùng, mà phía trước chẳng còn gì ngoài vệt trắng của gôn. Người vận động viên sẽ nhớ con số trên áo; sự tăng bốc của đám bạn cũ say bí tỷ trong hội trường sau một Trận Đấu Lớn - hay, có lẽ, sự khâm phục ít dạt dào nhưng nhiều chân thành của các cô gái; những cô gái xinh đẹp trong chiếc váy xếp nếp và chiếc áo nịt căng, với đôi chân nâu rám mướt mà lấp lánh trong đôi giày cổ thấp và đôi tất ngắn trắng dày. Người vận động viên cũng sẽ hồi tưởng lại, với sự đánh giá trung thực đôi khi đau đớn của bản thân, rằng anh ta đã được tặng một số tiền phi pháp nào đó cho việc học hành thuần túy trong cửa hàng bánh kẹo của ký túc xá, hoặc ở hiệu may của trường, và rằng anh ta được đặt giá cho những người bạn của mình dựa trên xương hàm. Anh ta có thể nhớ lại rằng món học bổng, do một cựu sinh viên giàu có cung cấp, đã thanh toán học phí cho anh ta, và rằng một cựu sinh viên khác đã thanh toán các hóa đơn cho anh ta. Nhưng anh ta sẽ không quên cảm giác của các cô gái trong chiếc váy dài dạ hội của họ, những bờ vai trắng muốt và bộ ngực mềm mại của họ đối ngược với chiếc áo sơ mi hồ bột cứng và sự bó khít của chất vải pôpôlin của bộ vét dạ tiệc, cho dù chiếc áo sơ mi là cứng ngực và bộ vét dạ tiệc đã được cửa hàng của trường cung cấp miễn phí.

Thành công trong lĩnh vực thể thao mang lại cho chính anh; tình dục trong giảng đường sau giờ giải lao, là cái mà không một cựu sinh viên nào có thể mua được cho một người hùng.

Người vĩ đại của trường, giờ đây đang là một đại biểu cao cấp của Cơ quan Lập pháp Bang, sau hai ba lần ứng cử không thành công vào quốc hội, có lẽ đang tự an ủi nỗi đau khổ của mình bằng việc thực thi pháp luật công minh và làm khô lỗ tai bà vợ sồ sề trước khi đi ngủ bằng hồi ức của việc có tên trong cuốn niên giám của trường, được trúng cử chức Chủ tịch Hội sinh viên, được viết một cột trong mục chuyện bốn phương cho tờ báo của trường, được bầu là Người có triển vọng thành công nhất trong năm cuối, khi ảnh của anh ta trong cuốn niên giám có kèm theo một danh mục dài hàng chục xăngtimét thống kê những thành tích đã đạt được.

Alex Barr chẳng có những hồi ức an ủi như vậy. Mỗi khi nhớ đến trường đại học là anh co rúm lại, và nhanh chóng xua ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Trường đại học đối với Alex Barr giờ đây là cái gì đó mờ ảo, may mắn đã chấm dứt và tốt nhất là quên đi. Anh đã rời khỏi trường phổ thông ở điểm tận cùng của sự chán nản; sự chán nản vẫn biểu hiện với một vẻ xám xịt khi anh tốt nghiệp đại học.

Không có tiền. Cha anh, ít nhiều hồi phục từ căn bệnh lao tưởng tượng và chứng suy sụp thần kinh thực tế, đã thử đi bán bảo hiểm, và chẳng có ai mua cho. Những cô giáo trên gác đã bị thay thế bằng những y tá. Ngôi nhà, vẫn là nơi cư trú của gia đình Barr mặc dù đã bị cầm cố - chẳng ai có đủ tiền để mua bất kỳ một văn tự cầm cố nào sau khi ngân hàng phá sản - đã bị biến thành nhà dưỡng lão. Chỉ ít là có tấm biển lớn trước nhà ghi Nhà dưỡng bệnh, mặc dù rất ít bệnh nhân đủ khả năng nằm dưỡng bệnh ở chỗ nào khác ngoài ngôi nhà của mình trong những ngày ấy, và những khách hàng này đến để tỉnh rượu hoặc để nghỉ ngơi sau cuộc dạo chơi ít ỏi đến mức tầm thường tới đời.

Alex hiếm khi về nhà, và không bao giờ đi cùng với bất kỳ người bạn cùng lớp nào. Ký ức về những cô giáo ám ảnh anh, và anh tự hỏi liệu những y tá đó có đem đến cho bệnh nhân sự giúp đỡ và an ủi đặc biệt hay không. Một lần vào dịp lễ Giáng sinh, anh về nhà và tái mặt trước tấm biển thô bỉ dựng một cách xúc phạm ngay nơi anh thường chơi bóng chày.

Trước khi đi học đại học anh đã làm việc một mùa hè trong bãi đỗ xe, và đã xoay xở để dành dụm gần như tất cả số lương trong ba tháng của anh. Khoản tiền lương là mười đôla một tuần, và vì thế Alex Barr có gần một trăm đôla trong túi khi anh trình diện ở văn phòng Dean, do đó được chỉ đến văn phòng của Quĩ cho vay vốn sinh viên. Mặc dù anh còn chưa đủ tiêu chuẩn để được học bổng, nhưng một trăm đôla đó đủ cho anh mua sách và trả lệ phí thi, về sau anh luôn phải lo về chuyện ăn uống và học phí. Từ đó trở đi anh luôn phải làm việc vào mùa hè, năm thì làm bảo vệ, năm thì làm trong bãi đỗ xe, có năm thì làm người pha sô đa trong hiệu thuốc. Số tiền ít ỏi dành dụm được cho phép anh sống tằn tiện trong trường, lúc này đã có những món học bổng giúp đỡ anh, và công việc làm ngoài giờ trong trường giúp anh có cái ăn và quần áo mặc.

Gần như anh không có một xu; đôi tay anh nhăn nhúm và bọt bọt vì việc giặt giũ ở nhà té bần của sinh viên, và sự kiêu hãnh của anh đau đớn vì mỗi lần bắt buộc phải nài xin quĩ cho vay. Anh được hội sinh viên cấp tiền, đúng thế, nhưng anh đã phải trả món nợ của mình bằng việc giữ sách cho hội, và sau đó anh phải trả cho bữa ăn của anh ở nhà của hội bằng việc làm hầu bàn cho những người anh

em đồng tuế của mình. Quần áo của anh ở mức tối thiểu; một bộ đồ tốt nhất bạc phếch vì dùng nhiều, những chiếc áo nịt mòn xơ và được vá bằng da ở khuỷu tay, đôi giày được thay để cho đến khi lớp da trên mủn ra và rách toạc.

Anh không thể đủ khả năng tham gia những vũ hội lớn cuối tuần, hoặc mời bạn gái tới dự những bữa liên hoan lớn tại nhà. Anh đã xin nhiều thuốc lá hơn là anh có thể nhớ được, ngay cả đến bây giờ, và anh nhả mặt ngượng ngùng với sự bất lương đã khiến một gã pha sô đa tử tế cho phép anh ra khỏi hiệu thuốc mà không trả tiền cốc sữa trứng hoặc bao thuốc lá. Một lần anh cần một cái đồng hồ báo thức, mà trong túi thì hết sạch tiền, anh đã liều mạng đánh cắp nó ở chính cái hiệu thuốc ấy.

Alex Barr không phải là người vĩ đại trong trường. Thậm chí anh cũng không phải là kẻ thấp kém. Trong trường anh chỉ là không ai cả. Nói chung anh còn bận đánh cắp những thứ cần thiết tối thiểu để vượt qua những năm đại học. Như một vận động viên dưới mức trung bình ở một trường phổ thông đã nhập ô ạt thịt và cơ từ những mỏ than ở Pennsylvania, anh không phải là ứng cử viên cho bất kỳ một cuộc thi đấu thể thao nào. Anh biết anh không có năng khiếu đối với lĩnh vực trí thức sách vở của đời sống nhà trường, và không làm việc cho tờ báo nào. Túi tiền eo hẹp ngăn anh không dính vào những trò bài bạc mười xu, những cuộc nhậu nhẹt ngày thứ bảy và những chuyến đi tới các nhà chứa gần Durham. Phim ảnh cũng tốn tiền và đồ uống cũng vậy; Alex Barr ít khi có hẹn, vì ở trường các cô gái là món cực kỳ ít được cung cấp.

Do đó Alex Barr lao đầu vào học, chủ yếu là vì anh không được phép chơi. Ánh trăng chẳng quan trọng gì đối với anh, vì khi nó duyên dáng tỏa sáng lên khu vườn, thì Alex Barr không ở trong bụi cây với một cô gái. Anh ở trong thư viện trường, phần lớn là vì không có nơi thú vị nào khác trong thành phố mà lại không mất tiền. Anh không nghĩ mình là người mê sách; anh coi mình là tù binh chiến tranh. Một ngày nào đó chiến tranh sẽ đi qua, và anh sẽ được tự do. Trong khi chờ đợi, cần kiên nhẫn lê bước đi từ ngày này qua ngày khác, vì cho dù còn rất trẻ, Alex Barr đã hiểu rằng những ham muốn là quan trọng nếu người ta có một cái gì đó, nhưng lại rất rất quan trọng nếu người ta không có gì cả. Anh cảm thấy điều này áp dụng ngang bằng cho nền giáo dục đại học, vì trong đời sống thương mại, người đàn ông không bằng cấp sẽ không có chỗ đứng trong ngôi nhà của nền thương mại.

Vì thế anh đọc tất cả những gì anh tìm được, thêm thường khi nhìn thấy những đồng sách lớn trong thư viện trường. Đôi khi anh cảm thấy cực kỳ bất lực, biết rằng sẽ không bao giờ có thể hấp thu được tất cả khối kiến thức mà con người đã vắt ra từ bộ óc của mình để đem đặt vào giữa những trang sách. Nhưng anh kiên trì đào xới chúng, và vì thế trở nên tiêu tụy, hầu như là ủ dột, khi anh không được đọc hoặc nghiên cứu, trong ba tháng mùa xuân của năm cuối cùng.

Nhưng chính trong mùa xuân ấy, cái tháng Ba ồn ào được thay thế bằng một tháng Tư miền Nam êm ả và tháng Năm ngọt ngào đã tới một cách hết sức diên rồ với những bông hoa và tiếng chim hót, điểm số của Alex Barr tụt xuống tới mức đáng báo động.

Tên cô gái ấy là Fran.

Hồi ấy, Alex Barr được nhiều sinh viên cùng lớp coi là một người đẹp trai, thậm chí “*sắc nét*”. Khuôn mặt anh đã có đường nét của một người trưởng thành; trên thực tế thì khuôn mặt có hơi dài, nhưng các cô gái nói rằng trông anh giống Leslie Howard, với mái tóc vàng và nét gầy gò khắc khổ. Có một phong thái thanh thoát nào đó trong cái cách anh mặc chiếc quần nhung kẻ và chiếc áo đã mòn xơ; anh ăn nói nhẹ nhàng và chính xác, gần như là nhả nhận, ở một nơi mà việc tốc ký được thực hiện cả trong lĩnh vực phát âm và tất cả những từ thứ ba là “*bạn biết*” hoặc “*tên gì*”. Anh cao gần sáu phít, và rụt rè trong việc trình bày trước lớp những hiểu biết của mình. Sự uyên bác của anh đã trở thành chuyện tiêu lâm cho toàn trường, ngay cả trong các giáo sư, nhất là một số ít người, biết đến sự thiếu giao du của Alex, thỉnh thoảng mời anh về nhà uống cà phê với bánh ngọt hoặc, quan trọng hơn, để ăn một bữa cơm đích thực. Trong những vấn đề đặc biệt nan giải, về kinh tế hoặc triết học, vị giáo sư có thể hỏi một phần ba lớp, rồi nhún vai chán ngán và nói: “Tôi nghĩ chúng ta sẽ phải để anh Barr nói lại cho chúng ta nghe lần nữa. Anh vui lòng giúp chúng tôi chứ, anh Barr?”

Alex sẽ đứng lên và trình bày bài giảng súc tích, ngắn gọn, rồi vị giáo sư cúi đầu chào trang trọng và nói: “Cảm ơn anh.” Rồi quay sang cả lớp: “Các anh chị thấy đấy, chẳng có điều gì là bất khả!” Một hôm, sau buổi diễn giải đặc biệt tỉ mỉ một thuyết gì đó Kan hoặc Hegel, vị giáo sư đã hướng ra phía cửa.

“Anh Barr,” ông ta nói, “sẽ hướng dẫn lớp trong thời gian còn lại. Tôi bị cúm, và đột nhiên thấy kiệt sức với nỗi sợ hãi rằng bang này có thể sản sinh ra những đứa trẻ có khả năng hiểu những gì người ta bảo nó đọc.”

Alex không phạm sai lầm chiếm lấy chỗ vị giáo sư. Anh nói nhanh: “Tôi cũng bị cúm, vì thế tôi tuyên bố buổi học được hoãn đến mai.” Anh nhanh nhẹn theo chân vị giáo sư ra cửa, và đang sải bước trên lối đi rải sỏi, dưới bóng những cây sồi cổ thụ, thì giọng một cô gái vang lên: “Xin chào giáo sư, đợi em với.”

Đó là một cô gái nhỏ bé và kín đáo, với mái tóc và đôi mắt đen của người da đỏ. Cô mặc chiếc áo bằng vải casoria màu vàng và chiếc váy xanh bằng vải len xếp nếp. Trên đôi giày cổ thấp và đôi tất len ngắn quen thuộc của một vận động viên, là đôi chân nâu rám nắng trần. Tất nhiên là Alex đã từng nhìn thấy cô ở đâu đó, nhưng đây là lần đầu tiên cô xuất hiện trong lớp anh. Anh biết - trong khu trường nhỏ bé này tất cả mọi người đều biết tất cả mọi điều về tất cả mọi người khác - rằng cô là một Pi Phi, cô là sinh viên năm đầu, cô là thành viên tích cực của câu lạc bộ kịch của trường, và cô đang học khoa báo chí.

Nước da nâu mát mẻ kiểu người da đỏ của cô được sức khỏe làm cho ửng đỏ đôi gò má cao, miệng cô còn tươi tắn hơn nhờ được tô một lớp son môi. Đôi gò má nhô quá cao trên khuôn mặt, đem

lại về trẻ con hiếu kỳ với cặp mắt đen sáng lấp lánh.

“Chào,” Alex Barr nói. “Điều gì đã đưa cô đến hang ổ của ông Val Gelder già? Tôi nghĩ cô đang học cách trở thành một nữ nhà báo, ở khu khác của trường kia mà.”

“Nếu xử sự khéo léo thì em có thể nói rằng đó là vì em muốn gặp anh,” cô gái nói. “Vì em không biết cách xử sự khéo léo, chủ nhiệm khoa của em nói rằng sẽ không phải là một ý kiến tồi nếu ngồi nghe Van Gelder một lần và thấy cuộc sống thông minh là như thế nào. Vì thế cho nên ông ấy bảo em đến ngồi nghe Merriweather phần lịch sử cổ đại và Maxwell phần khảo cổ học. Em biết tên anh rồi, còn tên em là Fran - Fran Mayfield. Anh có muốn mua cho chúng ta một tách cà phê ở quán Greek không? Chúng ta còn ba phần tư tiếng nữa mới tới giờ học tiếp theo.”

Alex đỏ mặt, bóp chặt hai tay trong túi áo.

“Trời đất, tôi muốn lắm,” anh nói. “Nhưng tôi mới thay quần sáng nay và quên không lấy tiền ở cái quần trước. Đó là tật xấu của tôi.”

“Vậy thì có lẽ em sẽ mua cho anh một tách cà phê?” Cô mỉm cười, để lộ hàm răng trắng bóng nổi bật trên làn môi đỏ. “Đó là việc rất thú vị với một cô gái. Nói chung anh phải mang ví đi để phòng tất cả những cô gái có vẻ lúc nào cũng cần”.

“Tôi sẽ chỉ đồng ý với điều kiện cô để tôi đưa cô đi xem phim tối nay,” Alex nói. “Họ đang chiếu lại bộ phim cũ có Jean Harlow. Cô đã xem chưa?”

“Vấn đề là em chưa xem, và em rất thích,” cô gái nói. “Đi thôi. Sáng nay em dậy muộn và không kịp ăn sáng. Em nghĩ mình có thể xử lý được một chiếc bánh rán phết mứt.”

Họ ngồi trong góc quán ở Greek uống cà phê, và Alex tự hỏi anh sẽ đào đâu ra số tiền cần thiết để mua hai vé xem phim, với số còn lại đủ để mua một cốc sữa trứng khi tan rạ. Không hề gì, anh thầm nhủ, mình sẽ kiếm ra nó. Mình sẽ kiếm ra nó cho dù mình phải giết một ai đó.

“Em quê ở đâu?” Anh hỏi.

“Trên vùng sinh sống của người Injuns^[23],” cô đáp. “Waynesville. Em có một nửa dòng máu. Thật ra cũng không hẳn thế, có lẽ là một phần tư dòng máu của người Cherokee. Bà em là người da đỏ. Em có thể nói bà là một công Chúa, và đã có rất nhiều rắc rối trong bộ lạc khi bà bỏ trốn với người ông da trắng của em. Người ta nghĩ bà là người lạc hậu, về mặt xã hội, và có thể là họ đúng. Thế còn anh?”

“Nam Carolina. Sát biên giới. Kingtown. Một thị trấn nghèo buồn tẻ với một nhà máy giấy, vây quanh là những triệu phú và những nữ sinh đại học. Chỉ một lát sau là người ta đã quen với mùi hôi thối khó chịu của nhà máy giấy. Tôi vẫn chưa từng nghĩ thấy nhiều triệu phú.”

“Em biết mùi ấy rồi. Chúng em có một nhà máy ở ngoại ô Waynesville. Chúng em cũng có nhiều triệu phú sống rải rác quanh đó, nhưng vấn đề là ở chỗ phần lớn bọn họ đều bị lao. Họ đến đó để thay đổi không khí.”

“Tôi biết. Ông già tôi đã ở Asheville một thời gian,” chàng trai nói. “Hóa ra bệnh đó không nặng lắm. Hay đúng hơn là ông hết tiền.”

Họ ngồi, im lặng, và Alex thầm cảm tạ Chúa vì anh có bao thuốc lá. Việc châm thuốc, hút, và rót đầy lại máy tách cà phê, đã thay thế cho những đoạn đối thoại vụng về.

“Anh biết không,” cô gái nói, “anh hẳn phải là người thông minh kinh khủng. Nhưng anh không giống như những kẻ thông minh chuyên nghiệp của trường - anh hiểu ý em chứ, những kẻ có mái tóc bóng mượt và đeo kính gọng sừng. Trông anh giống như - ồ, em không biết nữa - một giáo sư trẻ thân thiện dễ chịu. Anh sẽ đi dạy chứ?”

“Lạy Chúa, không,” Alex nói. “Tôi không thể chịu nổi cái ý nghĩ mình sẽ khởi đầu công việc ở một trường trung học vùng xa xôi hẻo lánh nào đó, và đến trường mùa hè trong suốt mười năm tiếp đó để có bằng cao học, rồi hy vọng họ sẽ tuyển trợ giảng thay thế cho những giáo sư thôi việc. Tôi muốn một nghề gì đó nhanh hơn, và có tương lai hơn - một nghề gì đó mà tôi không phải làm kiệt sức mình bằng những tờ ghi điểm. Vấn đề duy nhất là tôi không biết đó là nghề gì.”

“Thế ngành luật thì sao? Em cuộc là anh sẽ thành một luật sư tuyệt vời.”

“Nó tốn thời gian, và tốn tiền, mà tôi thì chẳng có một xu. Tôi đã xoay xở dành dụm cho bốn năm qua, và đến kỳ nghỉ hè này tôi sẽ phải kiếm việc làm - một công việc thực sự, một công việc đem lại những đồng tiền thực sự, cho dù đó là việc cuốc đất ở đâu đó. Tôi mệt mỏi vì phải cố học với một nửa bộ óc còn nửa kia thì nghĩ cách kiếm sống. Và đó mới chỉ là một nửa cuộc sống trong trường đại học.”

“Anh sẽ tìm thấy điều gì đó,” cô gái nói. Cô nhìn đồng hồ. “Em phải chạy đây. Em có tiết vào lúc mười một giờ. Lớp báo chí Bốn. Anh sẽ đi đâu?”

“Chẳng đâu cả, ngoại trừ quay về nhà. Anh có tiết học lúc mười hai giờ, và đừng cười. Đó là tiết học về Âm nhạc thường thức. Một nơi rất dễ chịu để ngủ thiếp đi, và không phải thi. Năm ngoái anh đã học hai tăng, và anh có nhiều tín chỉ hơn mức cần thiết, và mùa xuân này anh có thể chơi rông.”

“Ồ, vậy thì,” cô gái có tên Fran nói với vẻ chân thật khiến người ta ngượng ngùng, “sao anh không thử một chút trong lĩnh vực báo chí để làm tăng thêm số chứng chỉ của anh. Chúng ta có thể gặp nhau để uống cà phê” gò má cô càng đỏ hơn - “chúng ta có thể gặp nhau để uống cà phê và nói chuyện trong giờ in và sau đó anh có thể dễ dàng thắng em ở khoa Báo chí và em cuộc là anh sẽ mến giáo sư Henry. Ông ấy gọi tất cả mọi người bằng tên và thường chửi rủa âm ỉ trong lớp.”

“Anh không thấy có lý do nào để phản đối,” Alex Barr nói. “Trừ việc anh phải thú thật với em, Fran. Sẽ có những buổi sáng mà em phải mua cà phê cho anh. Anh là kẻ cùng quẫn.”

“Em biết anh là kẻ cùng quẫn. Em thấy anh đỏ mặt và em biết anh nói dối là đã để quên ví. Và do đâu mà anh nghĩ là anh sẽ có tiền để đi xem phim tối nay?”

“Anh có một kho dự trữ bí mật dành cho những tình huống khẩn cấp,” Alex mỉm cười đáp. “Đừng lo. Anh sẽ ra mắt với mái tóc chải mượt, cà vạt trên cổ và tiền trong một bộ đồ tươm tất.”

“Vâng,” Fran nói. “Nếu nó không chất thêm gánh nặng lên bộ đồ tươm tất của anh, chúng ta sẽ có vũ hội trà thứ ba ở khu nhà Pi Phi, mà em thì chưa mời ai cả. Em muốn mời anh đến đó?”

“Anh rất vui,” Alex Barr nói. “Anh không giao du nhiều vì...” anh nhún vai. “Em biết đấy.”

“Em biết,” Fran Mayfield nói, và thân mật nắm lấy tay anh khi họ đi về phía tòa nhà của khoa báo chí. “Em biết. Và em không chê trách anh đâu. Đi nào, em sẽ giới thiệu anh với giáo sư. Khi anh quen với ông ấy hơn anh hãy gọi ông ấy là Skipper, nhưng đừng gọi thế trước khi ông ấy chửi anh vài lần.”

“Hãy cho anh biết một điều,” Alex nói khi họ bước lên những bậc đá màu xám rộng đầy rêu

phong của tòa nhà khoa báo chí, “Em biết khá rõ anh là kẻ vô danh tiểu tốt, và anh chỉ còn vài tháng nữa là ra trường, trong khi em còn học ở đây vài năm nữa. Tại sao đột nhiên em lại quan tâm đến anh?”

“Trực giác phụ nữ bảo em rằng anh có tương lai,” Fran Mayfield nói. “Mà anh không thể nói liệu em có được tính đến trong cái tương lai đó hay không.”

Có thể lưu ý rằng ở thời điểm đó, năm 1933, ở tuổi hai mươi một, Alex Barr vẫn còn trong trắng, không biết gì về thế giới đàn bà, dù tốt hay xấu. Lần thứ hai trong buổi sáng đó anh đỏ mặt.

Giáo sư Henry, thường được những người mà ông quý mến đến mức chửi rửa họ gọi là Skipper, trông giống một con rùa biển già hiền lành, bao gồm cả cái kính kẹp mũi. Cặp mắt ông lồi ra sau cặp kính bám chên vênh ở đầu chiếc mũi khoằm. Mùi rượu ngô nhà nấu bao bọc lấy ông, vì Skipper Henry tin rằng thứ tốt nhất để làm sạch mũi người đàn ông trong buổi sáng là một ngum whisky, và ông cũng tin rằng bữa trưa của người đàn ông sẽ ngon miệng hơn sau hai ba ngum whisky, và rằng người đàn ông sẽ nghĩ ra những điều hay nhất trong chiếc ghế thoải mái vào ban đêm sau ba, bốn hoặc năm ngum whisky.

Skipper Henry khoảng chừng sáu mươi tuổi, và đã làm nghe báo trong phần lớn cuộc đời, bắt đầu là thợ học việc của nhà in khi ông mười bốn tuổi. Ông chưa bao giờ tạo ra sự kiện lớn; chưa bao giờ tạo ra những tạp chí lớn; chưa bao giờ làm việc ở New York, Washington hay Chicago. Ông chưa bao giờ viết sách. Nhưng như một nhà báo tích cực ông đã tìm được đủ thời gian để tích lũy đủ những chứng chỉ cần thiết cho bậc đại học, phần lớn đạt được ở trường buổi tối và những khóa học qua thư, và ông cũng tìm được thời gian, ở Raleigh, Norfolk, Greensboro và Charlotte, để khám phá những thể chế chính trị khác nhau đã biến ông thành nhân viên điều tra những xác chết chính trị trong hai giai đoạn - những xác chết mà mùi của nó bốc đến tận Washington.

Ông vào làm việc ở trường đại học vì ông thích không khí ở đây, vì ông không muốn làm việc vất vả thêm nữa, và vì trường đại học là nguồn gốc của đời sống chính trị ở các vùng miền Nam. Raleigh có Nghị viện Bang; Greensboro có thuốc lá; Charlotte có dệt; Wilmington có văn hóa, nhưng Chapel Hill mới là nơi điều khiển cỗ máy chính trị, Chapel Hill có truyền thống, và các nam sinh viên của trường đang ngồi trong các cơ quan lập pháp, trở thành thống đốc và thượng nghị sĩ, và có ảnh hưởng tới những cuộc họp kín trong hậu trường dựng nên những thống đốc và thượng nghị sĩ, những người thông qua những bộ luật để tạo ra những vua dệt và triệu phú thuốc lá.

Skipper vẫn viết những bài báo được đăng tải trên một nửa trong số hàng chục tờ báo có thể lục, ra hằng ngày, cũng như trên vô số những tờ báo ra hằng tuần hoặc tuần hai số. Nó có tên là Grits và Chithn's và sự giản dị lạc hậu trong tiêu đề của nó dễ đánh lừa người khác. Nó thật sự không liên quan với bộ tiêu hóa của lợn và với món ăn có tên là bánh đúc ngô; nó soi sáng những căn phòng tối kín đáo, nói ra những câu bí ẩn được nghiên cứu tỉ mỉ ở Nghị viện Bang, và hết lần này đến lần khác bầu lên hoặc làm sụp đổ các chính trị gia. Ông ngồi, người toàn mùi rượu ngô ưa thích, quần áo nhàu nhĩ, khuôn mặt rùa, như một giáo sư hoàn hảo của Trường báo chí, và mỗi khi ông động vào cây viết cho Grits và Chithn's trên cái tên Oliver gầy gò của ông, thì người ta cảm nhận được rung động địa chấn lan khắp bang, và đôi khi nó chôn vùi cả một hệ thống trong hậu trường lập pháp ở Washington.

Thực ra, ông là người tận tâm, với tiếng cười giống như kéo gỗ. Ông giống vị phật béo, luộm

thuộm, đốm bạc, da mồi, cà vạt thắt lệch, tóc xõa sợi, gan có đốm. Ông là nhà tiên tri mà các chính trị gia thường đến để xin lời khuyên cho chiến dịch tranh cử, các nhà vận động hành lang phải quí lụy, và cuối cùng, là các ông chủ của những tờ báo lớn và nhỏ tin cậy như một nơi cung cấp những tài năng trẻ. Hằng năm, đến lễ tốt nghiệp, các tổng biên tập lại xin giáo sư Henry những tay cừ nhất trong số những học trò yêu của ông.

“Thầy Skip,” Fran Mayfield nói. “Đây là bạn mới của em. Anh ấy có một tiếng đồng hồ không biết làm gì trong quý này và anh ấy muốn ngồi trong lớp.”

“Tại sao? Trông anh ta có vẻ thông minh lắm mà,” Skipper Henry nói. “Tại sao anh ta lại muốn hao tốn thời gian với tôi?” ông hướng đôi mắt lạnh lẽo của rùa về phía Alex.

“Đây là nơi thuận tiện nếu em muốn mua cho Fran một ly cà phê vào giờ in,” Alex nói. “Em sẽ không phải đi quá xa. Hãy tha lỗi cho em, thưa thầy,” đột nhiên nhớ đến cách cư xử của mình. “Em không định thô lỗ thế. Đó chỉ là buột miệng thôi.”

Skipper Henry lắc cái đầu to bạnh của mình và phá lên cười

“Trời đất quỷ thần ơi, tôi thấy giống như Diogen vậy! Rốt cuộc sau từng ấy năm tôi đã tìm thấy một người trung thực! Cậu được chấp nhận,” ông nói và đột ngột quan sát Alex một cách chăm chú và sắc sảo. “Cậu muốn làm việc hay chỉ ngồi ngắm đuôi của Frannie?”

“Em sẽ không phản đối được làm việc một chút,” Alex nói. “Nếu điều đó không làm phiền thầy quá. Và không gây trở ngại cho cặp đuôi của Frannie. Em chẳng biết gì cả ngoài những điều em đã đọc trên các báo. Hoặc trong sách. Nhưng em được giáo sư Jamieson cho điểm A về môn văn. Nếu có thể coi đó là thư giới thiệu.”

“Cậu được điểm A của cái con rùa già ấy cơ à? Tôi biết lão ta đã bốn mươi năm và tôi chưa bao giờ thấy lão ta cho bất kỳ ai hơn điểm B, kể cả thống đốc đương nhiệm”.

“Vâng, thưa thầy,” Alex nói. “Đó là một kỷ lục.”

Skipper Henry nhìn Alex Barr với vẻ tò mò hơn.

“Cậu chuyên về lĩnh vực nào?”

“Thường là kinh tế.”

“Thường là là thế nào?”

“Vâng, em hơi thích ngôn ngữ Anh. Vì vậy em bắt đầu là một người không chuyên về tiếng Anh, nhưng em nắm được đủ môn phụ tùy chọn, vì vậy thầy có thể nói rằng em cũng chuyên về tiếng Anh.”

“Hừm.” Vị giáo sư già châm thuốc, rồi cắm khoảng một nửa điếu thuốc vào miệng, và phun ra một đám mây những mảnh thuốc lá.

“Cậu định làm gì khi được tự do vào tháng Sáu này?”

“Em không biết, thưa thầy,” Alex nói. “Thật sự là em không biết.”

“Không có nhiều nghề cho những nhà kinh tế miệng còn hơi sữa và những chuyên gia văn học Anh tuổi thiếu niên,” giáo sư Henry nói. “Có lẽ là ngành Luật chăng?”

“Em không có tiền, thưa thầy. Mãn tính. Luật là ngành mà với nó, người ta không thể làm cho đường đời của mình thông suốt, và thường thức không gì hơn ngoài những quyển sách, không khác gì

cái người ta có thể với y học.”

“Thế còn dạy học?”

Alex cười. “Một con đường quá dài. Em không đủ tiền để đi hết quãng đường đó. Xin thầy thứ lỗi.”

Skipper Henry thối mũi thuốc lá trong miệng ra, tro và tàn lửa bay tung toé.

“Nói cho cậu hay,” ông nói. “Chúng tôi không có nhiều nhân tài - tha lỗi cho ta, Fran, cô đủ đẹp để không phật lòng - nhưng thực sự là ở đây chúng tôi không có nhiều nhân tài. Phần lớn bọn trẻ dưng giờ học vì tôi được coi là một lão sư cụ thô lỗ hay kể những chuyện đùa tục tĩu và không bắt làm bài kiểm tra. Nhưng đôi khi chúng tôi cũng có một nhân tài nào đó, và đôi khi tôi có thể nghĩ thấy nó.”

Ông ngừng lời để phun mũi thuốc lá cắn nham nhở vào cái ống nhổ kiểu cũ.

“Cậu đã bao giờ nghĩ tới việc viết báo chưa?” Cặp mắt hấp háy nheo nheo.

“Không thật sự. Không, thưa thầy.”

“Cậu có cái nhìn, có lẽ cậu có cả năng khiếu nữa. Nói cậu hay. Cậu có biết chuyện về Abraham và Isaac trong kinh Cựu Ước không?”

“Có thưa thầy. Đại khái.”

“Cậu có biết gì về Esau và quyền thừa kế và việc bán nó để lấy bữa xúp thịt không?”

“Có thưa thầy. Em tin là biết.”

“Được rồi.” Người thầy giáo già nhìn ra cửa. “Đây sắp là tin đồ ngoan đạo, trong việc kiểm tra kiến thức. Tên cậu là gì ấy nhỉ?”

“Barr, thưa thầy. Alex Barr.”

“Biến khỏi đây đi, Alex Barr, và viết cho tôi hai bài báo. Viết cho tôi một bài thật hoa mỹ về Abraham và Isaac và bộ râu bốc cháy, như thể chuyện xảy ra ngày hôm nay - như thể đây là một tội ác không được hoàn thành vì các cha truyền giáo đã dính dáng đến nó. Hãy viết cho tôi một bài báo buồn, nếu anh có thể, về Esau và quyền thừa kế. Anh biết đánh máy chứ?”

“Không, thưa thầy. Em chưa bao giờ có máy chữ.”

“Tốt hơn là cậu bắt đầu ngay bây giờ. Cậu có thể dùng cái máy trong văn phòng của tôi. Hãy viết bài đầu tiên bằng chữ thường - lần này tôi sẽ đổ mồ hôi vì chúng - nhưng hãy đến vào ngày mai và thấy liệu họ có viết tốt hơn trên máy mặc dù lúc đầu còn chậm. Ta thích bạn của con đấy, Injun ạ,” ông nói với Fran. “Rất vui là con đã mang cậu ta đến đây.”

Alex Barr nhìn người đàn ông già lồi thối luộm thuộm, và đột nhiên rung mình sớn gai ốc. Anh chợt thấy rõ điều anh sẽ viết về Abraham và Isaac, về Esau và quyền thừa kế. Anh có thể nhìn thấy nó được dựng lên như một câu chuyện, một câu chuyện hiện đại, trong những từ ngữ lâm ly thống thiết di đoan của người miền Nam, trong những từ ngữ của sự Buồn Chán đang ngự trị trên mặt đất.

“Cảm ơn thầy,” anh nói. “Thầy sẽ có những câu chuyện vào ngày mai.”

Ông giáo già cup mi mắt xuống như thể nháy mắt.

“Đừng cố cải tiến quá nhiều Kinh Thánh,” ông nói. “Những người Do Thái ấy biết giá trị của động từ mạnh, mặc dù họ có lẫn lộn chút ít trên thực tế. Hẹn gặp cậu ngày mai.” Ông chậm rãi lắc đầu.

“Alex Barr. Một cái tên thích hợp cho một nhà văn.”

Chẳng có lý do gì để Skipper Henry dành sự yêu mến đặc biệt cho Alex Barr, người không học ở khoa Báo Chí, thậm chí cũng không chính thức đăng ký ở lớp. Nhưng ông già luộm thuộm lỗ mãng ấy hình như đã tìm thấy điều gì đó đặc biệt ở Alex mà không có ở những sinh viên khác trong lớp. Trong những buổi đi lấy tin thường kỳ, giáo sư Henry thường gửi học trò của ông tới tòa án và tới Nghị viện Bang, tới các cuộc thi đấu thể thao và những chuyến đi đặc biệt tới nhà thương điên và nhà tù. Ông không giảng, vì các bài giảng tự nó diễn ra, nhưng bắt họ viết các báo cáo trong những chuyến đi khác nhau và sau đó chọn ngày thứ ba để in các câu chuyện thành những bài báo; để phân tích chúng, thường là khá thô lỗ.

Thỉnh thoảng cũng có một đề nghị nào đó, nói chung là đặc sắc, được chọn để khen ngợi, và sau một thời gian ngắn, những kết quả của các nỗ lực của Alex Barr càng ngày càng hay lọt vào mắt xanh của ông. Alex đã có bước tiến nhanh với thử nghiệm đầu tiên của anh trong việc viết lại những tình tiết trong Kinh Thánh. Anh đã chỉ trích một cách trẻ trung cay độc Abraham và Isaac; anh còn là người xã hội cực đoan hơn đối với Esau và quyền thừa kế của ông ta.

“Cậu có văn phong hay đấy,” Skipper Henry nói. “Cậu viết nhanh như con chó tuột xích vậy. Có lẽ cậu có trí tưởng tượng dồi dào quá mức cho việc báo cáo chân phương. Có lẽ cậu phải chuyển sang ngành quảng cáo, viết truyện ngắn hoặc thậm chí viết tiểu thuyết. Cậu đã thử viết truyện viễn tưởng chưa?”

“Một vài lần. Tiểu luận. Em đã viết nhại lại Sanctuary^[24] cho Lit. Khi em là sinh viên năm thứ nhất, và rất ngông nghênh, em đã viết về lễ Giáng sinh trong một nhà chứa.”

“Đã bao giờ cậu vào nhà chứa chưa?”

“Chưa. Em không đủ khả năng để làm điều ấy.”

“Cậu đã viết tiểu luận? Còn gì nữa không?”

“Có, thưa thầy. Có một bài luận em đã viết về cậu anh họ Tom của em, anh ấy vừa lấy vợ, sau khi sống khá tự do phóng túng như một thủy thủ. Lúc đó em đọc khá nhiều truyện của Somerset Maugham, và em nghĩ em là đứa nhạo báng con đại bàng có đôi cánh bị cắt cụt. Và một lần khác - một số truyện ngắn về những trò tiêu khiển của em. Về tác động của một vụ tai nạn gây cụt tay đối với kẻ giết người, hoạ sỹ, nghệ sỹ violon và bác sỹ phẫu thuật. Em nghĩ em đã đánh cắp ý tưởng cho những truyện ngắn đó từ chuyện của Peter B. Kyne đăng trên tờ Cosmopolitan về bốn kẻ trốn chạy đã gặp cùng một kết cục bất ngờ mà họ sẽ gặp nếu họ đối mặt với tòa án ở thành phố của họ. Thầy biết đấy - người Mêhicô bị bắn vào lưng, người Tây Ban Nha bị cảnh sát bóp cổ, người Pháp bị chém đầu trong thang máy - đại loại thế.”

“Mang chúng đến cho tôi,” Skipper Henry nói. “Và tối nay đến nhà tôi uống chút gì đó, chúng ta

có thể nói chuyện. Cậu uống được chứ?”

“Không nhiều. Em không đủ tiền mua, và không muốn ăn bám vào những người khác trong nhà.”

“Đó là một thói quen tốt không nên có, nếu cậu còn định trở thành nhà văn. Một nhà báo hạng bét, nếu anh ta có bộ lòng bằng sắt, có thể kéo dài được một lúc, nhưng một nhà văn thực sự sẽ có đủ rắc rối nếu không nhúng đầu anh ta trong rượu. Bằng cách nào đi nữa cũng phải vượt qua; tôi sẽ tặng cậu một ít rượu nhà nấu lấy. Hãy đánh thật mạnh vào cái món đồ uống *ba điểm hai* đó.”

“Cảm ơn,” Alex nói. “Một điều duy nhất. Em có hẹn với Fran. Em có thể hoãn lại.”

“Đừng. Hãy mang cô ấy đến. Hãy mang cô ấy đến nếu cậu không phiền về những điều tôi sẽ phải nói về mấy bài viết. Tôi không hề mềm yếu khi phê phán đâu đấy. Một số người trong nghề này cần sẵn đuổi nó trước khi thu hoạch được nó. Tốt hơn là hãy bỏ đôi giày dự trữ”.

Ông già đang ngồi trên hiên ngôi nhà gỗ màu xám đã tróc sơn dưới bóng cây du, chân không đi giày gác lên một cái ghế khác, thân hình phì nộn ngả lên chiếc ghế bọc da màu nâu rách tả tơi lòi cả bông ra. Cặp kính treo chênh vênh trên chiếc mũi khoằm. Ông có một chai whisky ngô và chiếc ly đầy một nửa đặt cạnh ông.

“Có một ít rượu ướp lạnh trong tủ đá đây,” ông nói. “Con hầu gái da đen đã biến đâu không biết. Fran, thẳng đằng sau bếp. ”Em có muốn đi rót một ít rượu cho em và Alex không?”

Fran Mayfield biến vào bếp rồi. Ông già mò mẫm đưa điều thuốc vào miệng, và nhìn Alex. Ông tháo kính, đặt nó lên bàn cạnh ly rượu, ho, và chùi miệng bằng mu bàn tay. Ông đợi Fran quay lại mới cất tiếng. Cô mang cho Alex cốc rượu nhà nấu lấy và ngồi xuống bậc thềm, thu gọn tà chiếc váy xanh bằng vải flanen lại dưới gối.

Skipper Henry ra hiệu về phía tập giấy để trên sàn cạnh cái ghế.

“Tôi sẽ nói thẳng với cậu, ” ông nói. “Ồ cậu có cái gì đó. Cậu không bị tháo tung về từ ngữ như Tom Wolfe, nhưng cậu có đủ từ. Cậu có những cái tốt hơn Tom Wolfe. Cậu có sự hành xác tự nhiên, ý thức sáng tạo. Cậu không thể học nó được. Một số người bẩm sinh đã có nó rồi. Cậu có trí tưởng tượng và cậu có... cậu có trực giác.”

Fran Mayfield nhìn Alex Barr, và cặp mắt đen của cô sáng lên.

“Em chẳng biết nói gì nữa ngoài lời cảm ơn, ” Alex nói mộc mạc. “Cảm ơn, cảm ơn thầy rất nhiều.”

“Đừng cảm ơn. Nó không có nghĩa là chắc chắn cậu sẽ trở thành một nhân tài, như kim cương còn nằm lẫn trong đất đá. Chỉ nhìn thấy nó một hai lần trong đời. Nhưng vấn đề là ở chỗ cậu không biết gì về việc viết lách chuyên nghiệp, và thực tế thì chẳng có ai bắt đầu ngay ở đỉnh cao. Cậu không thể ngồi và tự gọi mình là một tiểu thuyết gia hay một nhà văn viết truyện ngắn nếu cậu chưa sống, chưa trải nghiệm, chưa học được cách làm việc dưới sức ép, chưa học được những mưu mẹo và thủ đoạn. Và cách nhanh nhất là hãy xông vào một tờ báo. Bằng cách này cậu sẽ ăn trong khi vẫn học; cậu có giày để đi và có áo trên lưng trong khi mài sắc những vũ khí của mình.”

Trong một lát Alex không thốt lên lời nào.

“Thầy Skipper, đây là năm 1933, ” anh nói. “Em không nghĩ là trong những ngày này các tờ báo lại nhận nhiều người bằng số người họ đang sa thải. Nhất là với những người mới vào nghề.”

Ông già uống một ngụm rượu và lấy trong túi áo ra chiếc phong bì. Ông giữ tờ séc màu vàng diêm dúa ra khỏi phong bì, và ve vẩy nó trước mũi Alex.

“Cậu đã là một tay chuyên nghiệp rồi, ” Skipper Henry nói. “Đây là tờ séc hai mươi đôla. Cậu còn nhớ bài viết mà tôi thích về những phương pháp điều trị mới trong nhà thương điên không? Tôi đã

gửi nó cho một người bạn cũ của tôi đang phụ trách mục những bài đặc biệt trên tờ Observer. Ông ta đã trả hai mươi đô cho bài viết ấy. Đây này”. Ông đưa tờ séc cho Alex, và nhìn Fran Mayfield đứng lên hôn anh. Sau đó Fran Mayfield hôn Skipper Henry, và đôi mắt cô sáng lấp lánh qua màn nước mắt.

Alex Barr nhìn tờ séc cứ như thể đó là một con rắn. Anh lắc đầu.

“Em cảm thấy không phải tí nào khi nhận nó, ” anh nói. “Thật sự đây là khoản tiền ngoài dự kiến duy nhất mà em được thấy trong suốt bốn năm qua.”

“Quý tha ma bắt, cậu viết bài, cậu kiếm được tiền, ” ông già nói. “Giờ hãy nghe điều tôi phải nói đây. Ông bạn tôi ở tờ The Observer nói rằng thường thì họ có thể nhận cậu như một phóng viên tập sự, nhưng họ có chỉ thị kinh tế mới từ trên và họ tạm hoãn việc tuyển nhân viên hợp đồng ngắn hạn, và họ phải cắt giảm ba bảy phần trăm tiền lương trả cho nhân viên. Ông ấy nói nếu mọi việc tốt lên thì ông ta sẽ nhận cậu, nhưng mọi việc trông chừng không tốt lên ngay được, cho dù Roosevelt vẫn còn, Luật Cấm rượu bị huỷ bỏ và tất cả cái chính sách kinh tế xã hội mới^[25] cắt thôi đó đổ tiền vào. Nhưng tôi không nghĩ là tôi sẽ để cậu làm việc ở Raleigh cho dù họ có đề nghị tôi. Cậu sẽ bị kẹt ở Raleigh hoặc Durham hoặc Greensboro và với một trong số những tờ nhật báo buồn tẻ của họ, cậu sẽ không học được nhiều. Và có khả năng là cậu sẽ lấy vợ, có con và bị dính chặt trong cái bẫy ấy, kiếm ra ba mươi hoặc bốn mươi đôla mỗi tuần và sợ phải thay đổi. Sẽ không có gì giết chết những tài năng trẻ tuổi nhanh hơn cái đó.”

“Vậy thầy định bảo em làm gì? Có vẻ như mọi chuyện sẽ kết thúc bi thảm thậm chí trước khi nó được bắt đầu.”

“Fran, hãy đi rót thêm cho em và cậu chàng này một ly bia nữa đi, ” Skipper Henry nói. Khi cô đi khỏi, ông nói khẽ: “Nó là một con bé đáng yêu và sẽ trở thành người đàn bà không làm tàn lụi và chôn vùi cậu. Cậu có ý định nghiêm chỉnh đấy chứ?”

“Chao ơi, giá như em có một chút hy vọng, ” Alex nói. “Nhưng cô ấy còn một năm nữa mà em thì vẫn chưa biết sẽ kiếm sống bằng cách nào. Người ta không thể bắt đầu cuộc sống gia đình với hai mươi đôla được.”

“Một số thì có, và sẽ sống trong sự ân hận. Hãy nghe tôi thêm chút nữa, Alex. Tôi có quan hệ với gần như tất cả các báo ở Nam Carolina và Virginia. Phần lớn những người của tôi chỉ vừa đủ thích hợp cho những tờ báo đó. Nhưng tôi có một kế hoạch khác cho cậu. Có một công việc ở một thị trấn nhỏ có đường sắt chạy qua tên là Center City, ở Piedmond, trong một tờ tuần báo nhỏ. Nó do một thằng cha ngu độn gian xảo có tên là Roy Ketchum điều hành. Hắn không giặt và thay áo quá một tuần một lần và cậu có thể ngửi thấy mùi của gã từ cách xa một dặm. Hắn ta bóp hầu bóp cổ bà mẹ để tiết kiệm một đôla. Hắn ta cực kỳ buồn xỉn tới mức không thể giữ được một người làm nào lâu quá sáu tháng, và tiền lương thì đến bọn da đen cũng chẳng thèm nhặt, huống hồ là người da trắng. Có lẽ tôi sẽ xin cho cậu được mười hai, thậm chí mười lăm đôla một tuần, nhưng không thể hơn được. Đó là đáy và là đỉnh.”

“Thầy nói thầy có thể xin cho em mười hai hoặc mười lăm đôla một tuần?” Giọng Alex ngờ ngàng.

“Tôi đã nói thế. Công việc kinh khủng đến mức tôi không mong có ai khác phải dính dáng đến nó,

nhưng tôi nghĩ cậu có thể đảm nhiệm công việc này chừng nào nó còn có ích. Cậu sẽ thu thập tin tức - viết những truyện ngắn - cậu sẽ bán quảng cáo và có lẽ là cả phát hành nữa. Ketchum không biết hoặc không quan tâm tới nghề báo. Hắn ta sẽ để cậu một mình chừng nào cậu còn cho tờ báo ra được một tuần một số và không xúc phạm tới các nhà quảng cáo hoặc viết những bài xã luận ủng hộ những người đi xe buýt trên tuyến đường sắt duyên hải. Nhưng cậu sẽ học. Chẳng có một kinh nghiệm nào toàn diện hơn kinh nghiệm mà cậu thu được ở một tờ tuần báo của thành phố. Cậu sẽ học về in ấn - chủ đề xã luận và tương tự. Cậu sẽ học cách khai thác những câu chuyện xảy ra trong một thị trấn nhỏ, và hãy tin tôi, những chuyện thú vị ở một thị trấn nhỏ cũng nhiều như ở một thành phố lớn. Cậu sẽ viết chú thích cho ảnh và cậu sẽ làm việc với thợ khắc chữ, đánh máy, và thợ in. Cậu sẽ viết về những cuộc picnic ở nhà thờ và những vụ giết người, cưỡng hiếp và hành hình người da đen, trộm cướp và cưới hỏi. Nhưng cậu sẽ học còn kinh khủng hơn nhiều so với cậu viết. Cậu sẽ bùng bít những vụ phá thai và lờ đi những đám cưới chạy bầu. Cậu sẽ đập những đám cháy, có thể cậu sẽ trở thành nhân viên cứu hỏa tự nguyện và thậm chí cậu sẽ phải đi lễ nhà thờ, dù chỉ để xem bọn người ra về cao đạo đầu độc người ta như thế nào trong ngày thứ bảy, sau khi họ đã dùng những ngày còn lại trong tuần để ăn cắp, cắn xé, uống trộm whisky và nói xấu hàng xóm.”

“Em đã thấy một số chuyện như thế ở nhà, ” Alex nói. “Nhưng không nhiều. Phần lớn thời gian em ở trong rừng với một con chó săn.”

“Có những thị trấn nhỏ và nhỏ, ” Skipper Henry nói. “Ở quê của Fran, sự xấu xa bản thủ không đậm đặc đến thế đâu.”

“Phần lớn là những vũ nữ đẩy đà, người da đỏ say khướt và người nghỉ hè, ” Fran mỉm cười. “Một số bà con của em luôn chê trách những kẻ ăn diện khi họ ra khỏi khu đất của bộ lạc để vui chơi vài ngày. Theo em điều tồi tệ nhất mà người quê em đang làm là nấu rượu lậu, uống nó và thỉnh thoảng lại bắn nhau bằng súng săn.”

“Cái thị trấn Center City này, ” ông già tiếp tục, “là một Sodom^[26] nhỏ, chứa đầy những điều xấu xa nhỏ bé. Nó chẳng có gì nhiều ngoài những vườn đào trên cồn cát và đường sắt chạy ngang qua, nhưng có một hai đại gia làm chủ tất cả, từ nhà máy Coca Cola đến những mét đường ray, và khi họ quát roi đánh đét thì mọi người đều chồm lên. Họ chọn ra cảnh sát trưởng, bầu ra quận trưởng và nhặt ra những người làm luật. Họ định ra thuế và giá điện. Cậu sẽ học được nhiều về những thói xấu của con người ở Center City, con trai ạ, và đó là điều rất cần cho sự nghiệp của cậu. Khi cậu không thể chịu đựng ở đó thêm được nữa, tôi đề nghị cậu đến một thành phố lớn. New York là một khối liên minh hơi quá lớn để chấp nhận cậu ngay lập tức, nhưng Washington có nhiều tờ báo. Thêm nữa thành phố ấy có nhiều khuôn mặt mới, một chính phủ mới, một tổng thống mới, cái có vẻ là một bộ qui tắc và qui phạm xã hội mới - toàn bộ sáng kiến mới của chính phủ, trong cái chính sách kinh tế mới này. Đó sẽ là một thành phố hấp dẫn để biết thêm mùi vị cuộc sống, Tôi vẫn thường ao ước được làm việc ở đó.” Ông già thở dài, nhấp một ngụm rượu nữa. “Tôi còn ước mình làm được nhiều điều khác nữa khi còn trẻ.”

“Em không biết cảm ơn thầy như thế nào vì những gì thầy đang làm cho em, ” Alex nói. “Nhưng

em chột nẩy ra ý nghĩ rằng kinh nghiệm làm tuần báo ở một thị trấn không phải là lời giới thiệu tốt nhất để xin việc trong nhật báo của một thành phố lớn.”

“Có nhiều con đường,” Skipper Henry nói. “Nhiều con đường và nhiều biện pháp. Thân thể là tốt, tất nhiên, nhưng tôi không mức loại nước không thật ở những thành phố lớn, và một nghị sĩ quốc hội không phải là một người giới thiệu không tốt. Nhưng những tờ báo lớn có những công việc nô dịch mà cậu hầu như không phải làm trong những tờ báo nhỏ hơn - những nhân viên tạp vụ, hầu hết có bằng đại học, chen lấn đi mua cà phê và coca, quấy hồ và đưa bản thảo từ phòng biên tập đến nhà in. Nếu cậu sẵn sàng tranh đấu, biết cách mở to mắt và giồng tai lên, cậu có thể học được nhiều. Sẽ luôn có ai đó dạy cậu. Và một ngày nào đó...” giọng ông kéo dài.

“Và một ngày nào đó?” Fran và Alex đồng thanh nói.

“Một ngày nào đó ai đó sẽ uống say hoặc ốm hoặc chuyện gì đó sẽ xảy ra khi số nhân viên thiếu hụt và cậu sẽ thấy cậu được đi lấy tin và viết tin vì đến lúc đó, nếu cậu khôn ngoan, cậu sẽ biết cách. Và sáng hôm sau, khi thức giấc cậu sẽ thấy họ đã thuê một tạp vụ mới và đột ngột cậu trở thành phóng viên. Khi đã trở thành phóng viên thì không có chỗ nào mà cậu không thể tới được - từ thành phố này đến thành phố khác, từ báo nọ sang báo kia, luôn luôn học hỏi. Và nếu cậu khôn ngoan, khi đã đủ ăn và đã làm được công việc thực sự, cậu sẽ mở rộng sang các lĩnh vực khác. Cậu sẽ nghiên cứu các tạp chí và thử viết những bài báo và những truyện ngắn. Cậu sẽ đọc tất cả những gì cậu có trong tay và thử học cách làm việc của những chuyên gia giỏi nhất. Và một ngày kia, khi cậu đã nhìn thấy đủ, đã làm đau đốn đủ và đã chịu đủ đau đốn, cậu sẽ ngồi và viết cuốn sách của mình và tên cậu sẽ nằm sau trang bìa và nếu whisky chưa giết được tôi, thì tôi sẽ là người rất hãnh diện. Tôi hơi say rồi, và hơi buồn ngủ. Hãy đi đâu đó mà tiêu hai mươi đôla đó đi.”

“Em không biết nói gì nữa,” Alex nói, đứng lên khỏi bậc thềm, và ôm lấy Fran. “Vì thế em sẽ không nói gì cả. Cảm ơn thầy, thầy Skipper.”

Ông già giơ một tay tỏ vẻ phản đối.

“Suýt, còn điều này nữa. Trong nghề này có một vài quy tắc. Đừng viết cái mà cậu không biết. Đừng bắt đầu viết khi trong đầu cậu mọi việc còn chưa rõ và cậu còn chưa biết mình sẽ viết cái gì. Đừng nghe bất kỳ cái gì không chính thức, nó chỉ làm cậu nhầm lẫn. Đừng phản bội những nguồn cung cấp tin của cậu. Đừng nhận những món quà tặng không nhỏ và không rẻ tiền của bất kỳ ai. Nhiều người nghĩ rằng họ có thể mua một nhà báo để có được tiếng hót rẻ tiền. Hãy thoải mái trong những bữa nhậu, và đừng có hôn sự ngu ngốc của bất kỳ ai, cho dù hấn ta rất vĩ đại. Đó là tất cả. Cậu đã biết cách để hiểu rồi đây.”

Đêm đó, sau bộ phim và ly sôđa, Alex chậm rãi đưa Fran về nhà, họ dừng lại hôn nhau trong mùi hương thơm ngát của khu vườn trường. Bầu không khí nhẹ nhàng của mùa xuân thấm đẫm hương nhài, ánh trăng yếu ớt được lọc qua những bụi cây đang trổ hoa, và như một ngoại lệ, khu vườn không bị chất đầy những cặp tình nhân cuống quýt âu yếm nhau.

“Em thật hãnh diện vì anh,” Fran thì thầm. “Em biết, anh có thể làm được bất cứ điều gì. Em yêu anh, Alex. Em sẽ chờ anh, nếu anh muốn, chờ anh bao lâu cũng được.”

Họ lại hôn nhau, và đột nhiên lưỡi của Fran nhọn sắc và nóng bỏng lùa vào trong miệng anh, ép chặt vào đôi môi anh. Cơ thể cô quần sát vào anh và cô cầm tay anh đặt lên ngực mình.

“Em yêu anh, ” cô nói trong hơi thở, và Alex Barr có thể cảm nhận được ham muốn của cô, nồng nàn trong đôi môi mở mềm mại, nóng bỏng trên cái lưỡi nhọn đang háo hức. Đột nhiên Fran Mayfield thả lỏng người, nhẹ nhàng buông mình xuống lớp cỏ mùa xuân mềm mại, kéo Alex ngã vào người cô. Cặp môi cô vít chặt lấy anh, cô đã mở khuy áo, cặp vú nhỏ nhô lên lấp lóa dưới ánh trăng. Anh vùi mặt mình vào đôi bầu vú và cô rên rỉ khe khẽ trong khi làm gì đó với cái quần của anh.

“Em muốn anh, ” cô nói. “Em yêu anh. Em muốn anh, muốn anh, muốn anh!”

Như trong một giấc mơ anh cảm thấy mình hòa tan vào cô, ấm áp, ẩm ướt, ngọt ngào và nóng bỏng, cho đến khi cả cơ thể anh vỡ òa và biến mất trong cô. Đôi tay cô giờ đây quần chặt lấy cổ anh, và cô vừa rên rỉ vừa thút thít khe khẽ, cơ thể cô run rẩy khi anh nằm đè lên.

“Anh yêu em, Fran, ” anh nói khi hơi thở nặng nhọc của anh đã chậm lại. “Anh muốn cưới em ngay khi có thể.”

“Em sẽ đợi anh mãi mãi, anh yêu, ” cô nói. “Đi thôi, chúng ta phải nhanh lên mới được, nếu không em sẽ bị nhốt ở ngoài mát. Sửa lại quần áo của anh đi.” Cô nhanh nhẹn sửa lại áo váy. Họ lặng lẽ bước những bước ngắn về khu Pi Phi, hôn nhau lần nữa, thật dài, rồi cô chạy lên gác và vào nhà.

Alex Barr quay lại khu học xá, đầu anh bồng bênh trên mây, ý nghĩ của anh bay bổng về hướng thành phố Washington. Sẽ có một âm mưu ám sát Franklin D. Roosevelt, rồi anh sẽ khám phá ra nó, và đập tan âm mưu ấy. Hoặc có thể, Tổng thống sẽ bị ám sát và Alex là người đầu tiên tìm ra hung thủ. Anh sẽ giàu có và nổi tiếng. Anh sẽ cưới Fran và viết những cuốn sách tuyệt diệu và sẽ kiếm được hàng triệu đôla. Họ sẽ đi du lịch khắp thế giới, sẽ có những đứa con xinh đẹp và sẽ không bao giờ, không bao giờ làm nhau mệt mỏi và buồn chán cả về thể xác lẫn tâm hồn. Anh sẽ giành được giải Pulitzer, giải Nobel và rồi...

Từ đây cho đến khi kết thúc năm học gần như đêm nào họ cũng gặp nhau, làm tình với nhau ở những nơi thật bất tiện, và kỳ quặc nữa... trong bóng tối của sân vận động, ở khu vườn, ở bờ hồ và thỉnh thoảng trong chiếc xe hơi đi mượn.

Khi cô dự lễ tốt nghiệp của anh, và ngay đêm ấy anh đi đến chỗ làm mới ở Center City, họ đã thề là sẽ viết thư cho nhau hằng ngày, và anh hứa là sẽ đến gặp cô ở Waynesville ngay khi anh đã chắc chắn ở chỗ làm đủ để ăn trộm được một kỳ nghỉ cuối tuần.

Họ đã viết cho nhau những lời lẽ say đắm, nồng nàn, lặp đi lặp lại về một tình yêu bất tử. Rồi đến hai tuần không có thư, và Alex đã tiêu một phần trong khoản tiền dành dụm ít ỏi của anh cho một cuộc điện thoại đường dài.

Một phụ nữ trả lời điện thoại, với giọng mũi khàn khàn của người miền núi.

“Tôi là Alex Barr, ” anh nói. “Làm ơn cho tôi nói chuyện với Fran”

“Frances không có nhà. Mà cũng không có ai ở nhà cả. Tôi là người hầu.”

“Cho tôi biết, Fran ổn chứ?” Hình ảnh khủng khiếp về Fran bị tai nạn ô tô, Fran bị chết đuối ở cái hồ trên núi, Fran nằm viện, thoáng hiện trong óc anh. “Cô ấy ổn chứ? Ý tôi là có chuyện gì xảy ra

không?”

Người phụ nữ cười khúc khích

“Cô ấy ổn, ổn mà, ” bà ta nói bằng giọng mũi. “Ổn đến mức đã đi lấy chồng. Bây giờ họ hàng của cô ấy đã rời Asheville để thu xếp mọi chuyện cùng với họ hàng của anh ta. Tôi sẽ bảo là anh gọi điện khi nào cô ấy về lấy quần áo.”

Alex Barr vẫn chưa tin hẳn vào câu chuyện, cho mãi đến tuần sau đó khi anh nhận được một lá thư ngắn, rằng anh còn thật sự trong trắng trong lần gặp gỡ đầu tiên, và rằng Fran Mayfield hình như vô cùng thành thạo trong những thao tác khéo léo của cô.

Bức thư viết ngắn gọn.

Alex thân yêu của em.

Em không thể trách anh nếu anh căm ghét em vì điều này, nhưng em hy vọng anh sẽ cố hiểu em. Cái chúng ta đã có trong mùa xuân vừa qua là tình yêu và sự chân thành, và em vẫn yêu anh. Nhưng sẽ còn phải rất lâu nữa chúng ta mới có thể cưới nhau được, và đột nhiên em không thể chịu đựng nổi ý nghĩ là phải quay về trường học nốt một năm nữa, rồi sau đó chờ đợi cho đến khi em trở thành cô gái già. John là người thân thiết với em - anh ấy hơn em rất nhiều tuổi - và em chắc là anh sẽ thích anh ấy. Gia đình anh ấy có một nhà máy nghiền quặng, và họ sống ở Asheville. Em hy vọng anh sẽ tha thứ cho em, đó là số mệnh. Em mong sao anh sẽ thành công, và sẽ được một cô gái khác, không giống em, cô ấy sẽ làm anh rất hạnh phúc. Nếu anh có dịp ghé qua đây, hãy đến chơi với bọn em. Em đã kể cho John nghe rất nhiều về anh - ngoại trừ một số chuyện, tất nhiên.

Mãi yêu anh Fran.

(Bà John Dalrymple, Jr. Tên bọn em có trong danh bạ).

Khi Alex Barr ra khỏi cơn say nhớ đời đầu tiên, anh kiểm lại hầu bao và thấy rằng mình không đủ tiền vé đến Washington nếu còn muốn ăn trong khi đi tìm việc ở đó. Công bằng mà nói, anh không thể đòi tiền lương của tuần làm việc từ ông chủ, người đã nổi cơn thịnh nộ rất có lý khi Alex, nhợt nhạt, nhể nhại, run rẩy báo với ông ta rằng anh sẽ bỏ việc ngay khi anh đưa được tờ báo lên giường.

Alex Barr đóng gói chỗ hành lý ít ỏi và nhắc chúng lên, nhằm về hướng Washington, D.C. Cuối cùng, anh lang thang ở Hamburg, Đức, trên một con tàu chở hàng, nhưng rồi anh đã nghỉ lại, khi uống rượu với người phụ nữ quét sơn ở Grosse Freiheit, trong một công ty của hai thủy thủ nữ người Nga và một người nấu bếp da đen, rằng một mặt anh đang theo lời khuyên của Skipper Henry, anh đang quan sát cuộc đời, và nếu người ta sẽ trở thành nhà văn, thì cuộc đời là cái người ta phải quan sát. Mấy tháng sau, anh thôi việc ở Norfolk, và... anh thực sự đã thực hiện lời khuyên ấy ở Washington.

Amelia Macmillian kinh ngạc nhận thấy môi Alex Barr run run một cách đáng thương khi lần đầu tiên anh hôn cô. Trước đó chắc chắn Amelia đã được hôn, ai đó hoặc đâu đó, dưới cổng nhà, trên ghế sau, ngoài bãi biển, trong ký túc xá, và cô hầu như đã đánh mất sự trinh trắng cho một cầu thủ bóng rổ trong căn phòng tập không người ở trường College Park, Maryland. Nhưng trước đây cô chưa từng bao giờ được hôn bởi một thanh niên có cảm xúc rõ ràng là mong manh đến mức môi anh run rẩy khi anh hôn cô lần đầu tiên, làm mất đi vẻ kiêu ngạo giả dối vốn dĩ đặc trưng cho mối quan hệ đầu tiên của họ.

Nhưng Amelia Macmillian là một cô gái Washington, sinh ra và lớn lên ở đây, và gia đình cô luôn có hai chiếc ô tô không nhãn mác. Cha cô thường thanh toán nhanh chóng các hóa đơn của ông và thuộc về một số tầng lớp bí ẩn đem đến cho các thành viên trong gia đình họ kim cài áo có đính kim cương và những chiếc mũ lụa một trong ngày lễ. Mẹ cô được đặt vững vàng như cây cột trong nhà thờ; khi so sánh kiểu nhà thờ, mẹ của Amelia coi nhiệm vụ của bà với PTA^[27] gần như là một loại kiến trúc Acsitrap. Nhưng những đôi môi run rẩy khi hôn là một điều lạ lẫm với kinh nghiệm của Amelia với tư cách là thành viên của hội sinh viên Chi Omega, trường đại học George Washington. Đám con trai mà Amelia gặp gần đây ở Chi Omega thường bóp vào ngực cô trước khi ban cho một cái hôn phớt lịch sự vào miệng.

Washington có một con đường làm hư bọn con trai. Cấu trúc tế bào chính phủ là căn bệnh ung thư với đám nhân viên nữ xinh đẹp quê ở những thôn làng heo hút vùng Mississippi thời tiền sử và vùng Nam Dakota xa xôi. Họ sống cuộc đời căn cỗi của đám phụ nữ cô đơn không chồng, một cuộc sống pha trộn giữa những bữa ăn trong quán, những căn phòng sống chung ba người ở những khu nhà ẩm mốc trên phố K và phố Mười sáu - những ngôi nhà xa xưa quý phái giờ đây sàn đã võng xuống và những bức tường chưa thăm dò được quây ván thành những lều sẵn dành cho những đứa con của chú Sam. Ở Washington, một người tị nạn đến từ Yemassee, Georgia, hay Butte, Montana đều dễ có khả năng mở khuy váy ra trước khi mở trái tim, mặc dù đó chỉ là sự chạy trốn khỏi cái thế giới tóc phi dê léo nhéo với những đôi tất ướt bất tận và những bộ quần áo lót ướt nhoèn trong nhà tắm có những cái chậu luôn phô ra lông mu của những kẻ vội đi tìm mồi. Không, Washington đảm bảo sẽ làm hư lớp thanh niên của nó - những gã ăn mặc bóng bẩy làm nhân viên chính phủ vào ban ngày để mua trả góp quần áo của công ty Hech Co., và chiếc xe hai chỗ hiệu Joe Cherner Ford, và tham dự những lớp học ở George Washington và Georgetown vào buổi tối để kiên trì tìm kiếm tấm bằng luật hoặc một chức vụ ngoại giao trong cơ quan nước ngoài. Phần lớn đám nam thanh niên sống trong sự ổn định tạm bợ, và luôn phải chia tỉ mỉ số tiền dành cho *ăn và chơi* của họ.

Do đó, vẻ tươi mát và nổi bật của Alex Barr đã gây ngạc nhiên cho Amelia Macmillian, đưa con

duy nhất biết vâng lời của Walker và Besty Macmillian. Amelia được sinh ra trong ngôi nhà bằng đá vui vẻ ở Chevy Chase, ngôi nhà nửa gỗ kiểu Anh với những bức tường đầy cây dây leo Virginia màu xanh sẫm và một phòng chơi cho trẻ con được thiết kế tốt trước thời kỳ phòng chơi cho trẻ con trở nên phổ biến. Walker Macmillian có quyền lực thực sự, với một hãng bảo hiểm đồ đạc ông, và đã đạt được địa vị cao của tư tưởng Babit^[28] ở cái thành phố lớn duy nhất trên thế giới không bị mòn mỏi trầm trọng bởi sự buồn chán. Walker Macmillian là người đàn ông to lớn, cường tráng hồng hào, với chất giọng nam trung oang oang, nó lại được những bữa ăn trưa bàn công việc rèn luyện thành chất giọng opera chào mừng bất tận. Ông không chơi gôn, nhưng lại có tên trong ba câu lạc bộ gôn của thành phố vì những mối *quan hệ* mà họ tạo ra với ông trong công việc. Ông không đi lễ nhà thờ, nhưng Betsy Macmillian là giọng nữ cao chính của dàn đồng ca của nhà thờ và là thành viên không thể thiếu của buổi lễ tối và, theo kiểu ít bắt nhãn hơn, là cái giàn giáo kiên nhẫn cho mối quan hệ ngoại giao của ông chồng với các đối tác. Besty Macmillian là một Elizabeth không bao giờ bị gọi là Betty hay Liza hay Liz hay Bath. Bà gắn chặt với cái tên Besty từ cái ngày lần đầu tiên bà thủ thỉ với cha bà. Ánh mắt tươi sáng, làn da sạch sẽ, giọng nói trong trẻo, với bộ óc luôn đơn giản hóa mọi suy nghĩ rắc rối có thể làm phức tạp hình ảnh về gia đình, tôn giáo, giới tính và xã hội của bà. Nếu bà được sinh ra trong thời của mẹ bà, chắc chắn bà đã mang thai những đứa con dưới chiếc váy ngủ và gọi chồng là “ngài”, cho dù trong sự vui thích không được chấp nhận mà bà sẽ che giấu cẩn thận như một sự “không vui”, ở tuổi ngoài bốn mươi, mẹ Amelia vẫn thầm gọi cái chu kỳ theo mặt trăng của bà là tình trạng sức khỏe “không được tốt”.

Nhưng cha mẹ Amelia là một đôi hợp nhau, một đôi bao bọc tốt, ăn mặc tốt, cư xử tốt, với những cặp má hồng và sự tương đồng dễ chịu về mặt hôn nhân. Họ được sinh ra để là một đôi; người ta không thể hình dung được là họ lại không lấy nhau; và mọi người luôn nhìn họ như thể họ dùng chung phòng tắm. Chưa từng có ai gọi sau lưng họ là “Walker”, hay “Betsy”. Người ta gọi họ là “nhà Macmillian”, sử dụng ý nghĩa số nhiều để diễn tả dạng số ít. Tất nhiên họ yêu quý Amelia, cô luôn là cô gái nhỏ ngoan ngoãn, và giờ đây là cô gái lớn ngoan ngoãn - một cô gái lớn ngoan không bao giờ đi chơi quá khuya, và bạn bè là những chàng trai bánh bao nhẵn nhụi với vết vôi hoa sen còn rõ trên mái tóc chải bóng mượt và khuôn mặt lịch sự chẳng có chút dấu vết nào của cả bộ râu lẫn trí tuệ.

Đám bạn trai này khi đến chơi nhà thường không được Walker Macmillian mời uống rượu, nhưng là người được giáo dục tốt họ luôn làm chính họ và Walker Macmillian phát ngán bằng cuộc nói chuyện xã giao lịch sự thường kéo dài độ nửa giờ để tỏ ra rằng họ không định liêu lĩnh thọc tay vào trong áo lót của Amelia. Để đáp lại thái độ hòa nhã này, Amelia được phép âu yếm trên ô tô đúng nửa tiếng sau khi hết phim hoặc kết thúc buổi khiêu vũ - cho phép âu yếm, đó là, nếu xe của chàng trai được đỗ thẳng phía trước ngôi nhà, trong một khoảng cách dễ dàng nghe thấy từ căn phòng ngủ tối đèn của gia đình. Chính trong một chiếc xe đỗ như vậy lần đầu tiên Amelia đã để một chàng trai sờ soạng mình một cách sàm sỡ, và để cô ve vuốt lại anh ta như vậy. Cả hai đã hết hồn hết vía trước cái hậu quả đã làm vấy lên chiếc váy vải tyn của cô một vết mà cô đã vào bếp lấy cà phê đổ lên để nguy trang và cũng là để giải thích cho việc rửa ráy ồn ào của cô trong nhà tắm. Cậu con trai không kìm giữ nổi đã

làm bản chiếc váy của cô không gọi lại cho cô nữa, có lẽ là xấu hổ vì đã không kiểm chế được, mặc dù nhiều khả năng hơn là do mỗi nghi ngờ cũ kỹ rằng nếu Amelia thực sự thạo dùng đôi bàn tay đến thế, thì hẳn là cô đã rất sành sỏi trước đó, và do đó không phải là người thích hợp cho hôn nhân.

Mọi người đều nói Amelia là bản sao của mẹ cô - cùng một làn da mịn màng màu nâu sáng, cùng mớ tóc nâu ánh vàng, cùng làn môi đầy đặn tươi thắm, chiếc mũi ngắn chun lại một cách đáng yêu, bộ ngực rắn chắc và đôi hông nảy nở với cặp chân dài đầy đặn. Cô là một cô gái cao lớn, và mẹ cô là một người đàn bà cao lớn, nhưng lớp mỡ chưa bao giờ làm hỏng những đường cong của bà, và việc sinh nở không làm xệ bộ ngực rắn chắc. Mẹ Amelia là người điềm tĩnh; nên Amelia cũng điềm tĩnh như vậy. Mẹ Amelia là người giỏi đối phó; Amelia cũng là người đối phó giỏi, bằng chứng là phản ứng nhanh chóng cô ý làm đồ cà phê.

Amelia là sự thông thái của bà mẹ; cô đạt điểm A ở tất cả các lớp, và được BestyMacmillian rèn giũa nghiêm khắc về phong cách tạo nhã, lịch sự của gia đình. Amelia có thể đóng vai một cô gái vui tươi và khâu vá khéo; cô có thể nướng bánh anh đào, và cái giường thì như một góc bệnh viện. Căn phòng trinh bạch của cô là điều kỳ diệu của sự ngăn nắp hằng ngày; thân thể cô sáng lấp lánh nhờ sự sạch sẽ của Lifebuoy; hàm răng cô trắng bóng đến mức ngạc nhiên nhờ Ipana và hai lần đi khám nha sĩ mỗi năm; kinh nguyệt của cô chính xác như chiếc đồng hồ Patel - món quà tặng nhân dịp tốt nghiệp trung học mà cô đang đeo - ngoại trừ việc trái với Betsy Macmillian coi sự thấy thảng của bà là tình trạng “khó ở“, thì cô con gái bà có thể nói thẳng rằng cô không thể đi bơi vì cô ”off the roof”. Tóc của Amelia được chải hàng đêm bằng chín mươi chín cái vuốt mạnh và móng cả chân lẫn tay cô được đánh bóng tới mức lấp lánh. Những đôi tất của cô có móc giữ chặt và giày của cô không bị vệt gót; đồ lót của cô không chệ vào đâu được ngay cả trong trường hợp ngẫu nhiên, còn quần áo mặc ngoài của cô thì là hoàn hảo. Ở thời điểm gặp Alex, Amelia là cô gái đã được chuẩn bị còn hơn cả mức sẵn sàng để rời khỏi mẹ.

Đã ít nhiều được cai sữa bằng những chiếc áo khoác vải tuyết và những mái tóc rẽ ngôi bóng mượt, đã được ăn dặm bằng những gã nhân viên FBI trẻ tuổi, đã được sờ soạng bởi những trợ lý thượng nghị sĩ - đã ở trong những căn hộ đi mượn của người khác vào chiều chủ nhật trời mưa - Amelia kinh ngạc sâu sắc trước chàng trai Alex Barr. Alex Barr không ô tô, không tóc húi cua, không gia đình, không bạn bè chiều chủ nhật với những căn hộ, và một tương lai rất mỏng manh với một nghề nghiệp bất ổn nhất.

Alex Barr tự nhận một cách tội nghiệp là nhà báo, nhưng Amelia biết rằng sự khác nhau giữa một nhà báo thực sự và cái công việc mà Alex Barr đang làm là cả một đại dương bao la. Song cô không hề có ý định nhắc Alex Barr rằng anh chỉ là loong toong trong một tờ báo mà chưa có tờ báo nào đề bạt một loong toong lên làm nhân viên thực sự, cho dù chỉ để lấy tin một vụ xử án không đáng chú ý hoặc một bộ phim hạng hai. Alex Barr là một nhân viên văn phòng có bằng đại học. Anh khuấy hồ, chạy việc vặt, lấy cà phê và giúp phóng viên nhiếp ảnh mang các thiết bị chiếu sáng khi chụp các trận đấu bóng đá buổi tối. Anh lê bước cho tới tờ mờ sáng từ tòa báo của anh tới các báo buổi sáng khác, thu thập những ấn phẩm để tổng biên tập xem xét kỹ và viết lại sau đó. Trước khi làm loong toong, Alex đã làm chức vụ thấp nhất trong số các chức danh của một tờ báo - anh là người thường trực.

Anh làm việc ở ghi sê dưới tầng trệt, nhận những thông báo chết người và những quảng cáo đã được phân loại gửi qua điện thoại và qua giấy; anh lôi những makét quảng cáo trên đôi chân mỗi nhừ tới phòng lưu trữ và là người pha cà phê cho cả tòa nhà; anh bán báo qua cửa ghi sê và vào thời đại này của kỷ nguyên anh, lĩnh lương mười bốn đôla để làm việc mười hai giờ mỗi ngày và bảy ngày mỗi tuần. Alex Barr đã chấp nhận việc giảm mất hai đôla cho lời thề sẽ học nghề để có một cuộc sống đầy đủ và giàu có hơn của một người bán hàng quảng cáo. Anh đã ký hợp đồng nhận mười hai đôla để được đến gần hơn với những nhà tư tưởng văn chương sâu sắc luôn say sưa túy lúy mà chức vụ loong toong sẽ đem lại cho anh.

Thật ra Alex Barr còn hơi nghi ngờ rằng một ngày nào đó anh sẽ leo lên được bức tường công trạng và đạt tới đích hai mươi lăm đôla mỗi tuần. Lúc này anh không hướng tầm mắt lên cao hơn; giấc mơ của anh về âm mưu ám sát Tổng thống đã mờ đi rõ rệt, và anh cũng không còn mơ tưởng tới giải thưởng Pulitzer hay Nobel nữa. Anh muốn trở thành một *Nhân Viên*, cho dù nó có bao gồm cả việc phải đi lấy tin về hoạt động của Hiệp hội Công dân ở Seat Pleasant, Maryland.

Trong khi chờ đợi anh phải chịu áp lực rất lớn của việc tắm giặt, ăn uống, nhà ở và sống. Anh khổ sở bởi lũ giun ký sinh không thể tẩy được, bởi sự đói sách và đăm địch thủ của Somerset Maugham đã làm anh mất một năm không có bữa trưa. Hiện trạng kinh tế quả thực là xác xơ. Việc đi xe điện cần một đôla một phần tư mỗi tuần. Một nửa phần của anh trong căn phòng có đồ đạc làm anh tốn ba đôla rưỡi mỗi tuần. Ngoài khoản thu nhập đã bị hạ chóng mặt từ mười bốn đôla xuống còn mười hai đôla mỗi tuần, cơ hội để duy trì đàn ngựa đua hoặc dàn đồng ca các cô gái là một cái gì đó còn ít hơn cả con số không. Đôi khi, vì một lý do nào đó, bằng cách nhin bữa sáng cũng như bữa trưa, anh góp nhặt được đủ tiền để mua một cuốn từ điển cũ của Hiệp hội Webster và tám thẻ thư viện giảm giá. Một nửa galông rượu nho cần năm mươi xu, và vì thế Alex Barr dành phần lớn thời gian rảnh rỗi của anh để đi kiểm nho California héo và ăn cơm với những cuốn sách thuê. Anh tự kiểm soát mình bằng cánh tay sắt; khi anh không biết từ nguyên của một từ, anh lấy từ điển và học thuộc dạng thu gọn của nó. Trong những ngày đẹp trời anh đến vườn bách thú.

Alex Barr, giờ đây hai mươi hai tuổi, đang phải chống đỡ với thời kỳ tan vỡ ảo mộng. Anh nhìn những người quanh mình trong tòa soạn và thấy toàn những kẻ làm thuê - những kẻ làm thuê say xỉn, những kẻ làm thuê tỉnh táo, những kẻ làm thuê trẻ và những kẻ làm thuê già. Trong lúc đi đến phòng sắp chữ anh đọc kỹ càng những bản thảo họ viết; những bản thảo trên giấy vàng thô ráp trông chẳng hơn gì khi nhìn chúng vào ngày mai trên tờ báo thực sự sau khi thợ sắp chữ và thợ đúc khuôn in đã thổi cho nó sự bất tử vào đúng một ngày. Alex Barr ngửa ngáy. Alex Barr bút rút. Anh ngửa ngáy và cháy bỏng mong muốn được tiếp cận với một chủ đề thời sự, một chiếc máy chữ riêng và một chức vụ chuyên nghiệp cho phép anh cất cao đầu khỏi chiếc máy và tiếng gọi “Này cậu chàng!” mà không phải nhả mặt khi anh nghe thấy từ đó.

Ban đêm, khi đôi mắt đã cay xè vì đọc, đôi khi anh nhớ lại lời khuyên cuối cùng của Skipper Henry dành cho anh. Giờ đây, anh không tin là Skipper Henry biết được điều mà ông đã nói về những tờ báo ở thành phố lớn. Cho tới lúc này, như Alex có thể thấy, ban lãnh đạo của hai tờ báo lớn rõ ràng

chẳng mấy may quan tâm đến việc đề bạt người thường trực đầy nhiệt tình của họ lên chức vụ tập sự.

Hằng tuần Alex vẫn thực hiện nhiệm vụ lượn quanh các tờ báo khác, mà ở Washington thì có rất nhiều báo. Phần lớn các tổng biên tập đều quá bận để gặp anh. Một lần, một gã Thụy Điển cau kinh không rõ có phải do rượu, đã đuổi Alex ra khỏi tờ báo buổi sáng khoa trương nhất thành phố. Anh đã thử mực thể thao; một lĩnh vực gần gũi với góc thời sự. Anh thử viết kịch, anh thử viết mục tin địa phương, anh thử viết truyện, anh thử viết tất cả mọi thứ trừ trang phụ nữ. Và luôn luôn, luôn luôn - trừ với gã Thụy Điển say khướt - anh nhận được những cái lắc đầu từ tế nhưng kiên quyết. Không. Xin anh hãy đến vào tuần sau. Nhưng lúc này thì... lắc đầu. Không có việc gì để làm cả.

Giữa thời kỳ thất vọng chán chường đó Alex gặp Amelia. Anh gặp Amelia qua người bạn cùng sống cùng nhà đã tới Washington từ miền cao nguyên Carolina Hills, và đang làm việc cho chính phủ để nhận một khoản lương tuyệt diệu là sáu trăm hai mươi đôla một năm; hay là gần ba trăm đôla mỗi tuần, có một chiếc áo khoác có đai lưng và chiếc xe hơi hiệu Ford màu xám còn nợ tiền với một ghế ngồi đằng sau. Người bạn vung tiền của anh ta, như một kẻ bảo hoàng trong thời kỳ kinh tế, cho phụ nữ. Jimmy James đang học luật ở trường buổi tối, vì mỗi quan tâm quá mức tới một cô gái đã làm anh ta phải ra khỏi trường luật ở Carolina, để đến với sự tức giận của một người cha cổ hủ và cũng là một quan tòa nghiêm khắc.

Lương tâm đã phát huy tác dụng tốt trong đầu óc của một luật sư lang bạt. Trong một thời gian rất ngắn anh chàng đã chấp nhận nghề công chức của mình, và đã kiểm đủ các chứng chỉ của trường buổi tối để được trở về với mảnh đất của người cha, nếu không phải trong niềm hân hoan chiến thắng, thì ít nhất cũng với sự đường hoàng đủ để có được sự xem xét tốt nhất ở trường đại học đã đuổi anh. Anh ta đã thông báo quyết định của mình cho người bạn cùng nhà, Alex Barr, với một vẻ đau khổ, và giải thích rằng việc học tập trung đã lại hấp dẫn anh ta, và rằng anh ta đang hướng ngôi nhà trên đồi về một vụ mùa sai lầm.

“Cậu chưa gặp Amelia, phải không?” Jimmy James hỏi người bạn nghèo Alex Barr khi nhét đồng quần áo của mình vào chiếc túi đi đường.

“Ai cơ?” Alex Barr đang nằm đọc trên chiếc giường đơn ọp ẹp chiếm gần một nửa căn phòng hẹp. Anh lơ đãng nhìn lên, lấy ngón tay cái đánh dấu chỗ đang đọc. Cuốn từ điển mở tung trên chiếc ghế cạnh giường, và Alex Barr đã ghi đoạn mô tả *nổi* như một từ trái nghĩa với *chìm*. “Gặp ai cơ?”

Jimmy James thương hại lắc cái đầu tóc vàng trẻ trung, đẹp đẽ của một luật sư tương lai.

“Amelia. Tiểu thư Mac Macmillian. Cậu biết không, ít ra một người trong chúng ta thỉnh thoảng buổi tối nên ra khỏi nhà để đến với cái thế giới rộng lớn trải dài từ đại lộ Mười sáu đến phố U.”

“Chắc chắn rồi.” Alex gấp quyển sách lại, và đặt nó lên cuốn từ điển đang mở. “Đó là cái cô gái tóc vàng nhưng không ngây thơ mà cậu đã mang vết son môi. Tớ đã trông thấy cô ta đợi trong ô tô ở cửa khi cậu leo lên với một gói bao cao su.”

Jimmy James lắc đầu, chậm rãi quay từ sau ra trước như một con sư tử bị mắng. Anh ta bước lại chỗ cái chai Bốn Bông Hồng đặt trên cái bàn bằng gỗ thông sấu và tu một ngụm.

“Cậu không thể sửa được, ông bạn ạ, thâm căn cố đế rồi. Amelia sẽ giết cậu vì sự mô tả như vậy,

và dù sao đi nữa, tớ cũng không leo lên dây với bất kỳ cái gì bằng cao su. Amelia không phải là loại con gái đó. Cô ấy là người để lấy làm vợ.”

“Tất cả bọn họ đều đã thỏa, ” Alex Barr nói. “Sớm hoặc muộn, tốt hơn hay xấu hơn, tất cả bọn họ đều đã thỏa.”

“Không đúng đâu, ông bạn cùng phòng cũ của tôi ơi, ” Jimmy James nói. “Một số ả thì thế, nhà văn ạ. Một số thì không. Và đây là một trong số những cô gái không thế. Nhưng quỷ tha ma bắt đi; tất cả những gì tớ biết về cô ấy thì đúng là một tiểu thư. Một ngày nào đó tớ có thể trở lại đây và cưới cô ấy khi tớ vượt qua được rào cản và cụ khốt già đang rèn tớ vào nền nếp của cụ. Tớ chỉ có ý định để cậu làm ý trung nhân tạm thời.”

Alex Barr ngáp dài. “Người Mêhicô có câu nói rất hay, ” anh nói. “Tớ đã đọc nó trong quyển sách tiếng Tây Ban Nha.”

“Thế người Mêhicô nói gì?”

“No me ayudes, por favor.”

“Nghĩa là gì, hả nhà thông thái?”

“Nghĩa là Đừng để tôi làm ý trung nhân. Tôi đã có đủ rắc rối rồi”. Alex lại cầm quyển sách lên. “Sao cậu không đóng gói nốt đi. Cậu làm tớ phát cáu.”

Jimmy James ngồi phịch xuống giường và giật quyển sách khỏi tay Alex.

“Cuộc sống đang trôi qua cậu đấy, chàng trai ạ, ” anh ta nói. “Cậu đang phí hoài và ở dưới cung trăng. Giờ thì hãy nghe ông bác James James của cậu đây. Tớ nhiều tuổi hơn cậu. Cậu đang mất trí vì mấy tờ báo ngu ngốc đó. Cậu sắp vượt qua được khó khăn. Gấp sách lại” - Alex đã giơ tay lên. “Gấp sách lại. Tớ biết cậu không có tiền. Nhưng đấy không phải là lý do để cậu sống như đi tu thế này. Và Amelia là câu trả lời cho những vấn đề của cậu.”

“Tớ chẳng có cơ hội trở thành nhân viên chính thức và việc tăng lương sẽ không giải quyết được gì, ” Alex Barr nói. “Tớ mệt mỏi vì phải làm cu li và chờ đợi một biến cố lớn. *Mời anh quay lại vào tuần sau*. Mẹ kiếp. Với khoản lương của tớ mà cậu còn muốn một tiểu thư đến với tớ hay sao?”

Giọng Jimmy James đầy vẻ kiên nhẫn

“Tớ chỉ cố nói với cậu, đồ cứng đầu ạ, ” anh ta nói. “Tớ chỉ cố nói với cậu rằng đó là một cô gái tốt cho cậu. Gia đình cô ấy khá giàu. Tủ lạnh đầy bia và những món ăn nguội ngon lành. Họ cũng cho cô ấy đi chiếc xe Mercury của mẹ. Họ có phòng trẻ, máy quay đĩa và radio. Họ là những người rất tốt. Họ là hội viên của nhiều câu lạc bộ của thành phố. Và Amelia là một cô gái đẹp. Nếu sẽ giúp gì được anh, thậm chí cô ấy sẽ đọc cho vui. Cô ấy luôn trích dẫn Dorothy Parker.”

“Đủ dây trời?” hay “Phát súng lúc hoàng hôn?”

“Hả?”

“Không có gì, ” Alex nói. “Hãy quay lại với tác giả cổ điển M'Naghten về sự quấy rối chết người. Tớ chỉ biết một người mặc nhằm áo. Xin lỗi. Tớ đã kể câu chuyện đùa mà cậu còn xa mới có thể hiểu được.”

Jimmy James lại lắc đầu.

“Tớ thực sự không hiểu cậu. Tớ không biết có chuyện gì xảy ra với cậu. Nhưng tớ sẽ cược với cậu một điều. Đó chắc chắn không phải là chuyện bình thường.”

“Đó là món quà tặng rất xinh đẹp, cho người bạn cùng phòng gần như là cũ, ” Alex nói. “Giờ thì hãy tổng khứ cái chủ đề Amelia ấy đi, ngài luật sư ạ. Đúng ra thì cậu muốn gì?”

Jimmy James thở dài với vẻ rõ ràng là tức tối.

“Này cậu em ơi, ” anh ta nói. “Chẳng có gì cả. Quên nó đi. Tớ chỉ định giới thiệu cậu với một cô gái xinh xinh có cái tủ lạnh chật ních, một cơ ngơi lớn, những căn phòng rộng ở tầng dưới và hành lang. Đừng để ý nữa. Tớ sẽ để lại cô ấy cho một ai đó khác.”

Alex Barr ngồi dậy và vắt chân qua một bên.

“Cậu sẽ thành luật sư tồi nếu cậu không đủ nhạy cảm để nhận ra rằng một người như tớ sẽ không nhận sự ban ơn của bất kỳ ai - sẽ không muốn bất cứ ý trung nhân nào làm việc gì cho anh ta, và sẽ không, xin nhắc lại là không nhận lòng tốt của bất kỳ ai chừng nào anh ta chưa thể đền đáp lại gấp đôi. Cậu đã có một khoản trợ cấp ở trường đại học. Cái đó tạo ra sự khác nhau trong quan điểm cá nhân.”

“Đừng có ngớ ngẩn thế, chàng trai.” Jimmy James nói. “Cậu đâu có nghèo đến mức không thể nhận món quà vật của một cô gái.”

Alex mỉm cười, hơi có vẻ xấu hổ.

Jimmy James vỗ vào lưng Alex Barr, rồi vuốt lại mái tóc anh, kéo cho nó rũ xuống mặt.

“Nhìn xem, đồ ngốc. Có lẽ cậu sẽ không còn có người bạn nào tốt hơn tớ đâu.” Anh ta lại vuốt qua loa mớ tóc phía sau. “Cậu đang trong thời kỳ khó khăn, Alex. Cậu đã đúng về việc tớ có khoản trợ cấp ở trường đại học. Nhưng dù giàu có hay không, cậu bé, tớ có một lời cần nói với cậu. Cậu không chua xót về sự buồn tẻ của nó trong khi cậu đang còn trẻ thế này hay sao. Một ngày nào đó cậu sẽ thấm thía điều này; một ngày nào đó cậu sẽ đập tung nó. Và ngày đó cậu sẽ nhìn ông bạn già James và tự hỏi làm sao cậu có thể chịu đựng được anh ta như một người bạn cùng phòng trong thuở hàn vi ở Washington. D.C. Chỉ xin đừng trở nên khó chịu với tớ. Được chứ?”

“Tớ nhận sự khiển trách này, ” Alex Barr nói. “Cứ để chúng ta đi gặp con búp bê xinh đẹp của cậu. Với điều kiện là chúng ta sẽ nói rõ sự bần hàn của tớ. Tớ không phải loại người mà ông già nhà tớ gọi là kẻ đào mỏ. Được chứ?”

“Đây là cậu bạn thân của anh, ” Jimmy James nói với Amelia vào buổi tối hôm đó khi họ dừng lại để đón Alex Barr. “Cậu ấy là thiên tài của nhóm. Không cần thử, nhưng được đề bạt rất nhanh. Cậu ấy đeo cà vạt của anh. Lúc này cậu ấy có hơi ít quần áo, nhưng có rất nhiều can đảm. Hãy quan tâm đến cậu ấy, Mele. Cậu ấy ít khi tức giận, cực kỳ nghèo, cực kỳ tự trọng, và thường là cực kỳ đói. Đói thực phẩm. Và đói những lời cổ vũ động viên”.

Amelia Macmillian nhìn Alex Barr và mỉm cười, chiếc mũi ngấn chun chun, cặp mắt cô nheo lại vui vẻ.

“Đó sẽ là niềm vui hiếm có, ” cô nói. “Một niềm vui thực sự.”

“Được rồi, ” Jimmy James đáp. “Giờ chúng ta hãy lên đường và lấp đầy buổi tối cuối cùng của tôi trước khi tôi trở về mỏ muối. May thay tôi có một ít tiền trong túi.”

“Không may là tôi lại không có, ” Alex Barr nói. “Đó là tình trạng mà cô sẽ quen, Amelia ạ. Với tôi đây là căn bệnh mãn tính.”

“Ngâm miệng lại đi, ” Jimmy James nói. “Tớ mệt mỏi vì sự nghèo khổ cao quý của cậu rồi, và tớ đoán là nó sẽ sớm chấm dứt. Nhưng giờ thì vì Chúa hãy để nó sang một bên.”

Alex Barr không thích đồ uống ở Hamilton. Anh không thích món antipasti của Papa Livera, món nấm phết bơ của Papa Livera, món mì ống của Papa Livera, món bí tết, salad giấm, bánh rưới rượu rum, rượu vang đỏ chua loét và cà phê nhạt phèo của Papa Livera. Anh ngắm Amelia Macmillian, và thấy bản chất bên dưới phong cách. Anh thấy một cô gái chưa bao giờ biết nổi nhục gia đình; một cô gái chưa bao giờ phải nài nỉ trưởng phòng tài vụ về một khoản tiền vay; anh thấy một cô gái có gia đình được tự động ghi tên vào câu lạc bộ của thành phố với những khoản lệ phí không nhỏ. Anh thấy một cô gái có thể trả tiền cho chiếc áo váy của hiệu Garfunckel hoặc Woodward và Lothrop; một cô gái chưa bao giờ thiếu tiền đi taxi“.”

“Nếu tôi có thể ăn trộm được một ít vé xe điện ở chỗ chuyên mục tài chính thì tôi sẽ đến thăm cô sau khi vị luật sư này quay lại với đồng sách vở của anh ta, ” Alex Barr nói. “Cô sống cách Chevy Chase bao xa?”

“Cách một cái vé xe điện ăn trộm được nếu anh không phiền khi phải đi bộ thêm vài khối nhà, ” Amelia nói. “Và nếu anh không muốn bắt đầu cuộc sống tội phạm, thì em sẽ cho anh vay tiền vé và anh có thể trả lại cho em khi anh đã giàu có và nổi tiếng. Tuần tới là lễ Tạ ơn. Liệu em có thể hy vọng anh sẽ đến ăn tối - thực ra nó là bữa trưa, nhưng đó là bữa chính. Mẹ em làm món gà tây rất tuyệt, và ba em thậm chí có thể mời chúng ta một ly để mừng ngày lễ.”

“Anh sẽ rất vui lòng nhận lời mời nếu như anh không phải làm việc, “ Alex Barr nói. ”Nhưng em biết đấy. Tin tức không chờ đợi ai bao giờ.”

“Tất nhiên là em hiểu, ” Amelia nói. “Tin tức sốt dẻo.”

“Đúng đấy, “ Alex Barr đáp. “Đôi khi họ cần tất cả mọi người hỗ trợ.” Rồi anh khổ sở tự hỏi liệu cô gái rực rỡ giàu có khỏe mạnh này có biết rằng thực chất công việc của anh bao gồm khuấy hồ, chạy việc vặt và ngồi đợi trong chuồng cho đến khi một nhân viên quèn nào đó cất giọng trơ tráo “Này cậu chàng!” để truyền đạt ý kiến rằng ”biên tập viên phụ trách trang thơ muốn có một cái bánh cho con chó nòi của hân.

Amelia chăm chú nhìn Alex Barr. Cô thấy một chàng trai trẻ phờ phạc hốc hác với mái tóc được cắt rất tồi, mặc chiếc áo tơanhcốt đã ô bản mặc dù anh dám đương đầu với cả thế giới để đòi quyền được mặc nó. Cô thấy chiếc áo sơmi đã mòn xơ và chiếc cà vạt mượn của người khác, thấy cái miệng gợi cảm và bộ móng tay bị cắn nham nhở. Cô nhìn, cô nghĩ, một chàng trai đang sắp nổi giận, và tự hỏi một cách vu vơ rằng điều gì góp phần gây ra cơn giận dữ đó.

Alex Barr không theo lời mời của gia đình Macmillian trong dịp lễ kỷ niệm ngày đến của những người Thanh giáo^[29]. Tâm trí anh xao xuyến khi nghĩ về món gà tây, vì ruột gan anh luôn sôi ùng ục trong điệu nhạc quen thuộc, bất chấp sự thu xếp kinh tế nhờ đó một người với hai mươi lăm xu có thể chén một bữa cơm xa xỉ gồm đậu nướng cứng, xúc xích màu rom (một), khoai tây nghiền lớn nhón, món rau cải trộn nhếch nhác, bánh mì không còn chất và cà phê trong suốt ở một quán bình dân có tên là Thompson. Alex Barr mất can đảm ở phút cuối cùng, khi anh nhìn đến chiếc áo somi sạch sẽ nhưng đã sờn cổ, bộ vét tiêu tụy, đôi giày còn hơn cả mức mềm nhũn và toàn bộ gia sản gồm bảy mươi xu tiền mặt để ăn cho đến cuối tuần. Anh đợi một lúc trong phòng rửa mặt của tòa soạn, rồi khăn khăn giọng giả vờ mình là một ủy viên ban quản trị, đánh lừa tổng đài nối cho anh với máy ở ngoài. Anh tỏ ra hài hước nửa đùa nửa thật khi báo cho Amelia Macmillian rằng tòa báo cử anh đi công tác ngoài thành phố trong dịp lễ Tạ ơn, trắng trợn nói dối về việc đi lấy tin một vụ xử án giết người ở một thành phố đủ xa để không bị phát hiện. Sau đó anh cương quyết gạt Amelia ra khỏi tâm trí và lại bắt đầu cuộc tấn công vào tất cả các tòa báo trong thành phố ngoại trừ tờ báo mà anh đang làm việc.

Ngoài gã người Scandinavia giận dữ vì whisky đã quăng anh ra khỏi văn phòng vì tội đề nghị được làm phóng viên, nói chung Alex đã được tiếp đãi tử tế và nhã nhặn bởi hầu hết những người đàn ông tóc hoa râm với khuôn mặt hồng hào ngồi sau những cái bàn mà người ta biết là “biên tập viên” hay “tổng biên tập” nhờ sự hiện diện của đồng ghim và những chồng bản thảo được trân trọng lưu giữ trong những chiếc phong bì màu vàng. Đặc biệt, ở tờ báo buổi chiều nhỏ nhất của thành phố, người ta đã tiếp anh rất dễ chịu. Có lẽ người đồng nghiệp có tên gần giống tên anh - một quyền tổng biên tập - tên là John Barry, chỉ khác Alex một phụ âm. John Barry có cái đầu tròn cắt tỉa tỉ mỉ, khuôn mặt đầy nếp nhăn sâu, hóm hỉnh, tốt bụng, đôi tay nhăn nheo đầy lông, và cái mà Alex nhớ là nụ cười cảm thông chân thành. Alex tới gặp ông ở văn phòng đều đặn vào lúc bốn giờ chiều thứ năm, vì trước đó anh có ca trực ở tờ The Star, và ca trực kết thúc lúc hai giờ chiều. Cứ vào thứ năm Alex lại đến và nhướn đôi lông mày dò hỏi; cứ ngày thứ năm John Barry lại ngược mắt lên khỏi đồng giấy má, mỉm cười, và lắc đầu. Nhưng nụ cười luôn âm áp, và cái gật đầu rõ ràng là thân thiết. Alex Barr không còn cảm thấy khiếp sợ những lần viếng thăm đều đặn hằng tuần đã diễn ra trong nhiều tháng nay. John Barry đã nói với anh rằng khi có chỗ trống, người được nhận sẽ là Alex. Đối với anh, hy vọng đã là nguồn năng lượng thay thế cho thực phẩm; anh biết rằng The News là một tờ báo trẻ và ít nhân viên, với sự luân chuyển nhân lực cao đến mức đáng kinh ngạc và không có người cũ.

Đó là một đêm trước lễ Giáng sinh xám xịt và ẩm ướt, với dấu vết bản thủ của những bông tuyết cũ trong ngày lễ vẫn đông cứng trên những con phố lầy lội khi Alex tới văn phòng tờ The News. Thời gian đó thật khó khăn. Căn phòng có đồ đạc mà anh thuê có vẻ không thể chịu đựng được, và ít nhất là

một lần Alex không thể đắm chìm trong những trang sách. Đối với Alex Barr hình như tất cả mọi người trong thành phố đã về nhà trong những ngày nghỉ, và anh là người duy nhất còn sót lại ở Washington.

Khi Alex bước vào tòa nhà xây gạch màu đỏ của tờ News, lên cầu thang đi về phía phòng sắp chữ đang phát ra những tiếng lách cách, lòng cay đắng tự hỏi tại sao anh lại khốn khổ đến thế. Chẳng có ông già Noel; chẳng có một Bob Cratchit cho Tiny Tim của Alex. John Barry là một ông già có bộ mặt đầy nếp nhăn đôn hậu, nhưng ông ta sẽ chẳng bao giờ nhận Alex Barr. Anh dừng lại trước phòng biên tập, gần như đã định quay về.

“À, mà quý bắt nó đi, ” anh thầm nhủ. “Mình sẽ chỉ thử một lần này nữa thôi.” Anh đi qua phòng tư liệu bỏ không, qua phòng chuyên mục thể thao vắng vẻ và cả dãy những chiếc máy chữ không người trong căn phòng gần như không có người. John Barry đang ngồi ở một góc, cần cù giở một đồng bản thảo, và một trong số những nữ phóng viên, một bà gái già vàng bủng gầy nhom với cái bút chì cắm xuyên qua búi tóc nhỏ, đang gõ máy chữ ở góc phòng một cách chán nản. Trông như thể bà ta ngồi ở văn phòng vào lễ Giáng sinh chỉ vì không còn nơi nào khác để tới. Hoạt động duy nhất có thể thấy rõ ở tòa báo là tiếng lách cách vọng ra từ phòng sắp chữ.

Alex chậm chạp tiến về phía bàn của John Barry. Nghe tiếng chân bước khẽ, John Barry ngẩng lên nhìn, và khuôn mặt nhăn nheo dưới cái đầu bù mọng tóc cắt ngắn nở ra một nụ cười hồ hởi. Ông quay đầu, thật mạnh. Nhưng lần này chuyển động của cái đầu có khác. Nó theo chiều từ trên xuống dưới chứ không phải sang hai bên.

“Tôi vừa định gọi điện cho cậu, ” John Barry nói. “Cậu có việc đấy. Chúng tôi sẽ sa thải một số người và tôi phải đưa một hai nhân viên hợp đồng lên thành biên chế chính thức. Có một chỗ làm hợp đồng buổi tối còn trống nếu cậu muốn - từ nửa đêm tới 8 giờ sáng. Lương là mười lăm đôla một tuần. Cậu vẫn muốn chứ?”

Alex ngập ngừng giây lát, và quyết định nắm lấy cơ hội.

“Không, ” anh nói. “Tôi không muốn nếu đó vẫn chỉ là làm loong toong. Nếu sớm có một chỗ làm chính thức thì tôi sẽ nhận việc chạy loong toong này và sẽ yêu thích nó, mà dù sao đi nữa tiền lương ở đây còn cao hơn ba đôla so với khoản tiền mà The Star trả. Số đó gần bằng khoản tiền thuê nhà của tôi. Nhưng tôi sẽ không nhận nếu công việc đó không có triển vọng thăng tiến trong một tương lai gần, ngài Barry. Tôi đã phát ngán việc đi lấy cà phê và côca rồi.”

John Barry nhìn chàng trai lông ngóng trong chiếc toranhcốt xooàng xính, cái nhìn lướt từ khuôn mặt gầy tới đôi giày nát sũng nước.

“Cậu có thể tới làm vào tối nay chứ?” Ông hỏi.

“Tôi có thể tới làm vào tối nay. Nhưng tôi phải báo cho The Star biết trước hai tuần. Nếu tôi có thể rời khỏi đây ngay trước tám giờ thì tôi sẽ kịp ca làm việc ở The Star. Nhưng tôi sẽ không tới nếu cảm thấy ở đây tôi không sớm có cơ hội làm một việc gì đó thật sự.”

“Cậu có thể viết truyện ngắn? Ký? Phóng sự?”

“Tôi có thể viết truyện ngắn. Tôi có thể viết ký. Tôi có thể viết phóng sự. Tôi có thể viết tóm tắt tin chính và tôi nghĩ là tôi biết cách luận bàn về nghệ thuật. Những gì tôi không biết thì tôi có thể học.”

John Barry lại mỉm cười với chàng thanh niên.

“Tôi nghĩ cậu đang nằm trên cái răng của cậu, ” ông nói với vẻ hóm hỉnh hồn hậu. “Nhưng tôi đã xin việc ở đây ít nhiều với cùng một cách như thế. Không khách khí. Trừ việc lúc đó tôi là lái xe taxi, vì không ai nghĩ rằng tôi có gì tốt hơn một nghệ sĩ dương cầm. Tôi thích những kẻ nói dối tháo vát. Được rồi, anh bạn trẻ - tên cậu là gì ấy nhỉ?”

“Alex, thưa ông. Tôi nghĩ là ông nhớ được họ của tôi, nó na ná với họ của ông.”

“Tôi nhớ rồi. Và...” ông ngừng một lúc lâu, rồi mỉm cười. “Tôi nghĩ tôi luôn sẵn lòng. Có thể chúng ta sẽ luôn lẫn lộn thư từ của nhau. Cậu đã có tên trong bảng lương. Cậu không phải báo với The Star đâu. Tổng biên tập của cậu là bạn tôi. Tôi sẽ phân cho ông ấy bây giờ và ông ấy sẽ cởi bỏ xiềng xích cho cậu - không, hãy nhớ là tôi không chấp nhận sự sẵn sàng làm việc mà không cần ký hợp đồng của cậu. Và cậu sẽ được đề bạt ngay khi có chỗ trống trong biên chế, cho dù đó là trang giải trí hoặc phụ nữ. Được chứ?”

“Được ạ. Vậy nhân viên hợp đồng ban đêm của ông thường làm những việc gì?”

“Quấy hồ. Sau đó anh ta học cách hòa thuận với ông già Fitz, trợ lý tổng biên tập ban đêm. Nếu cậu làm được điều đó với Fitz thì tôi sẽ thử cậu với Riley, trợ lý tổng biên tập ban ngày. Nếu cậu làm được điều đó với cả Riley và Fitz thì cậu đã là ứng cử viên cho chính chức vụ của tôi. Tạm biệt, anh bạn trẻ. Hẹn gặp cậu vào sáng mai.”

“Tôi sẽ ở đây vào lúc...” chiếc điện thoại trên bàn John Barry đổ chuông. John Barry nhắc ông nghe. “Ôi trời ơi, ” ông nói vào điện thoại. “Tôi phải trực ở đây. Chúng tôi đã đóng cửa sớm, và chẳng có ai ở đây ngoài Abigail và...” ông nhìn Alex hơi bối rối “... giữ máy nhé.” Ông đặt ống nghe lên bàn và nhìn Alex Barr.

“Cậu đã bao giờ lấy tin về một vụ cháy thực sự chưa?” Ông hỏi.

“Chưa, thưa ông. Những vụ nhỏ thì rồi.”

“Tốt, một vụ cháy lớn chỉ là một vụ cháy nhỏ mà dễ lấy tin hơn. Một nửa Tây nam Washington sắp bốc cháy. Đây sẽ là một tin giật gân của ngày mai và không còn ai trong tòa soạn ngoài cậu, tôi và Abigail - mà Abigail thì không phải là phóng viên của những vụ việc lớn. Cậu muốn trở thành phóng viên, thật nhanh?”

Alex Barr không trả lời. Anh chỉ gật đầu cộc lốc. John Barry nói vào điện thoại.

“Tôi đã thu xếp được. Tôi sẽ cử một người. Hãy đi khỏi đó khi cậu có thể tìm được ai đầy đủ tỉnh táo để quản lý nhà cửa. Tôi sẽ đi lùng các quán bar để tìm một thợ chụp ảnh. Còn bây giờ tôi sẽ cử tới đó một người mới.” Một lát im lặng, và John Barry lại nói. “Barr. Alex Barr. Tôi vừa mới nhận cậu ta. Phải. Gọi đến đi, và tôi sẽ xem tôi phải làm gì trong tình trạng khẩn cấp nếu anh chàng Barr đến đó kịp.”

Ông gác ống nghe, nhìn Alex Barr và quát lên.

“Đi đi, ” ông nói. “Chạy đi. Đến chỗ phố Bốn và Một nửa và xem chỗ nào có khói nhiều nhất. Cậu có tiền không?”

“Không nhiều, ” Alex nói. “Tôi có vé xe điện...”

“Nếu chúng ta sẵn tin cho báo, như cái sắp diễn ra bây giờ, thì đừng mất thì giờ với xe điện. Đây là năm đôla. Đi đi, nhanh lên, và gọi lại cho tôi ngay khi cậu tính được số người chết, số thiệt hại, nguyên nhân và hậu quả. Chạy đi!”

Alex Barr vồ lấy tiền và lao ra cửa. Sáu tiếng sau khi anh quay lại cánh cửa ấy, người nhem nhuốc muội than, lông mày cháy xém, anh thấy John Barry vẫn ngồi ở bàn.

Người tổng biên tập nhìn cậu nhân viên mới của mình.

“Làm tốt đấy, cậu bé, ” ông nói. “Chúng ta đã đưa được tin nhanh cho tờ báo. Cậu đọc chính tả khá tốt, ít ra là hơn Abigail. Chuyện diễn ra suốt đêm như thế nào?”

“Một chuyện khá dài, ” Alex nói và ngồi xuống cái bàn gần nhất. “Một gã say nào đó đã ngã vào cây thông Nôen và làm toàn bộ một khối nhà bốc cháy. Lửa lan ra. Mùi thật khủng khiếp. Giống như bếp một quán ăn lớn với người đầu bếp say rượu. Và điều thực sự kinh hoàng với tôi là những đứa trẻ chết, những con gà tây chết và những con búp bê chết.”

“Ý cậu định nói gì, những đứa trẻ chết, những con gà tây chết và những con búp bê chết?” John Barry đẩy ghế ra sau, bắt chéo tay trước ngực và nhìn Alex Barr.

“Nó thật sự đánh mạnh vào tôi. Là thế này, những đứa trẻ bị chết nằm trên mặt đường, bên cạnh là những con gà tây cháy dở và những con búp bê nhỏ bị nung chảy. Tất cả nằm xếp hàng. Cả bọn trẻ, gà tây, búp bê. Hàng nọ sau hàng kia - chạy dài trên trên bãi cỏ nhỏ đáng thương đã bị lửa thiêu trụi.”

“Cậu có thể viết như thế không?” John Barry hỏi.

“Tôi có thể viết như vậy, ” Alex Barr nói. “Tôi có thể dùng cái máy chữ nào?”

“Hãy viết như thế, ” John Barry nói. “Chỉ cần viết như thế thôi, và cậu có thể dùng bất kỳ cái máy chữ nào ở đây. Hãy viết những gì cần nói.” Ông rút ngăn kéo bàn, và lấy ra một cút rượu lúa mạch. “Trông cậu phờ phạc quá. Làm một ngụm chứ?”

Alex Barr nhìn người chủ mới của mình. Anh mỉm cười. Nét hồng đã trở lại trên gương mặt, và mùi thịt cháy không còn khét lẹt đến thế trong mũi anh nữa.

“Tôi muốn để dành đến khi viết xong bài báo, ông chủ, ” anh nói. “Còn sau đó thì tôi sẽ rất sẵn lòng.”

Alex Barr ngồi xuống và đánh máy câu chuyện của mình một cách hung hãn và mau lẹ bằng hai ngón tay trên chiếc máy chữ hiệu Underwood của một người nào đó. Cứ xong một trang anh lại đưa bản thảo cho John Barry. Khi anh viết xong chữ “Hết” ở trang cuối cùng, thì chỉ còn mười lăm phút nữa là đúng nửa đêm.

Anh vươn vai, gãi lưng, ngáp và đi đến bàn của John Barry. John Barry nhìn trang cuối cùng và lại rút ngăn kéo ra lần nữa.

“Tôi rất không cho phép các nhân viên tạp vụ uống rượu trong khi làm việc,” ông nói và đưa cái chai cho Alex Barr. “Nhưng vì cậu chỉ làm việc có một đêm, nên tôi sẽ không để ý. Đây này, hãy uống cho ngon lành, vì đến tám giờ sáng mai cậu sẽ bị đốt cháy.” Ông lại mỉm cười, nụ cười rạng rỡ ấm áp làm những nếp nhăn của ông giãn ra và bừng sáng. “Cậu đã có một công việc mới.”

Alex không bị sặc khi uống một ngụm lớn thứ rượu làm bằng lúa mạch thô rẻ tiền. Anh đưa trả lại

cái chai, và nói ngắn gọn: “Cảm ơn. Nhân viên khuấy hồ của ông thường ngồi ở đâu?”

“Các phóng viên của tôi không phải khuấy hồ, ” John Barry nói, chìa bàn tay to lớn, đầy lông và nhăn nheo ra. “Chúng tôi để công việc đó cho những nhân viên tạp vụ. Người chụp ảnh kịp có mặt để chụp đây chứ?”

“Tôi nghĩ thế, ” Alex Barr nói. “Tôi đã bảo anh ta cần chụp cái gì. Chúng tôi bị mất ánh sáng rất nhanh. Sẽ không có nhiều ảnh nhưng ảnh có thể đẹp nếu người của ông biết cái gì đó về tốc độ tạo hình. Đến khi xong tôi đã làm nổ một hai cái bóng đèn cho anh ta. Anh ta sẽ làm ảnh sớm cho số báo đầu tiên.”

Hôm sau câu chuyện của Alex chiếm toàn bộ trang nhất, chỉ với một hai thay đổi nhỏ. Những cái bóng đèn mà anh làm nổ đã có tác dụng tốt; cả Alex và người chụp ảnh đều được nhận giải thưởng báo chí năm đó cho câu chuyện của họ về những đứa trẻ chết, những con búp bê chết và những con gà tây chết.

Cái đầu tiên thực sự đáng kể mà Alex Barr làm bằng khoản lương của anh - nhảy vọt từ mười hai đôla một tuần lên mười lăm đôla sau một đêm làm tạp vụ ở The Neius và sau đó tăng thêm mười đôla nữa lên tới hai mươi lăm đô - là mua một chiếc ô tô.

Đó là một cái xe Ford hai chỗ đã cũ, có ghế phụ, được mô tả là “sạch sẽ, mua lại”, sơn mới, số nhẹ và phanh ăn. Chiếc xe làm Alex mất ba mươi đôla trả góp mỗi tháng trong đúng mười tám tháng. Gánh nặng chi tiêu không còn bức bách nữa. Được che chở bởi cái mác phóng viên, Alex đã nhanh chóng kiếm được chân viết quảng cáo cho một khách sạn nhỏ và một câu lạc bộ ban đêm, nâng mức lương trung bình của anh lên tới con số hào phóng là năm mươi đôla một tuần. Từ mười hai lên năm mươi là bước nhảy chóng mặt. Đột nhiên thẻ tín dụng mua quần áo của anh được cửa hàng Kaufman và Hecht chấp nhận. Đột nhiên có đến hơn một đôi giày trong chiếc tủ ở căn hộ nhỏ hai phòng có sẵn đồ đạc mà anh đã thuê, để chiếm giữ một cách vẻ vang cho riêng mình. Đột nhiên trên người anh có cái sức nặng dễ chịu của vải len mới đắt tiền, trên da anh có cái mềm mại của vải pôpôlin mới. Anh giữ lại cái áo toranhcốt sờn cũ, như một biểu trưng nghề nghiệp, nhưng cân xứng nó với cái khăn lông ôm lấy mái tóc bất trị trong chiếc mũ của John Barry. Cà vạt của anh mới mua; và trong túi anh có tiền.

Đình thúc kêu lách cách, áo giáp sáng ngời, gươm đao xúng xoảng, giáo mác sẵn sàng, Alex Barr lên ngựa. Anh phóng trên đường phố như một lá cờ, và con tuấn mã của anh rất năng nổ khi có nhiều xăng, nó được phủ bóng loáng bằng sáp ong. Hai năm sau khi tốt nghiệp đại học, đi kèm với toàn bộ quá trình học việc chán ngắt ở những chức vụ hạ đẳng, cuối cùng Alex Barr đã thành một người đàn ông, làm công việc của đàn ông để lĩnh khoản tiền lương của đàn ông. Những nếp nhăn ở bụng và ở trán đã biến mất, ít ra là tạm thời. Alex Barr đã là một phóng viên của một tờ báo ở thủ đô, cho dù đó là tờ báo nhỏ nhất và nghèo nhất trong thành phố.

Amelia Macmillian đang ngồi trên hiên nhà, đọc sách trong bóng mát của tấm rèm lay động, trong khi Alexander Barr, chàng hiệp sĩ giang hồ, tiến vào trong tiếng kèn trompet trên con tuấn mã cũ màu đen bóng loáng mới sơn lại. Hiệp sỹ Alexander Barr mang trên người bộ giáp mới tinh bằng vải soviôt, đi trên con đường kết cờ hoa để đón chào bà Chúa của lòng anh. Anh mang theo tờ báo của mình, và anh có vẻ được hư cấu ra để đóng vai chính trong một bộ phim hạng B.

“Mang cho em số mới nhất,” anh nói. “Phải viết nhanh một bài cho mục tin vắn. Hôm nay bọn anh có một ít tin mới. Họ đã đăng nó trên trang nhất,” Anh thả rơi trang nhất tờ báo lên bậc thềm.

“Thật vui được gặp lại anh, Alex” Amelia nói. “Em cứ nghĩ anh đã đi khỏi đây hoặc đã chết hoặc gì đó cơ. Mùa thu năm ngoái anh đã hứa với em là sẽ gọi điện, nhưng anh chẳng gọi gì cả.” Cô không buồn nhìn đến trang báo đã được gạch đậm.

“Bận, bận kinh khủng,” Alex nói. “Bọn anh phải điều hành một tờ báo có quá ít người.”

“Ồ,” Amelia nói. “Em nghĩ tờ The Star có nhiều phóng viên đấy chứ.” Cô vẫn không liếc nhìn tờ báo, bài viết ba cột được đóng khung bên dưới trang nhất có gạch đậm Phóng viên Alexander Barr.

“Anh đã chuyển sang tờ The News,” Alex nói. “Nó tiến nhanh hơn. Không gia đình nào cản trở sự tiến bộ của nó.”

“Nhà em không xem The News. Ba em không đặt nó. Đó là lý do tại sao em không biết anh đang làm gì.” Lúc này cô nhìn xuống tờ báo. “Ôi, mà tên anh đây này! Tuyệt thật! Hẳn anh phải làm điều gì đó khá đặc biệt thì mới có tên trên báo, phải không? Mà lại còn trên trang nhất nữa chứ.”

“Không đặc biệt lắm đâu. Chỉ là may mắn thôi, anh cho là thế.”

Cô liếc nhìn cái ô tô.

“Cái xe đẹp quá,” cô nói. “Em có thể lái nó được không?”

“Chắc chắn rồi,” Alex nói. “Bọn mình tới Hot Shope uống một ly trà sữa hay gì đó đi. Anh mới mua xe và rẽ qua đây khi anh nhớ là em đã nói em sống ở phố này và nghĩ rằng có thể chào em. Em có tin gì của Jimmy không?”

Cô đứng dậy khỏi bậc thềm, vuốt lại váy rồi nhặt tờ báo lên.

“Em sẽ bảo mẹ là em đi ra ngoài,” cô nói. “Anh có thể gặp bà khi chúng ta quay lại. Không, em không được tin gì của Jimmy. Em nghĩ anh ấy đã kiếm được bạn gái mới ở Carolina rồi. Chắc anh ấy phải học hành khá bận rộn để trở thành luật sư.”

“Anh thật vui mừng vì tất cả việc học hành đã lùi lại đằng sau,” Alex nói. “Thật sự anh không hiểu nổi làm thế nào mà một người đàn ông trưởng thành lại có kiên nhẫn để đi học cùng bọn trẻ con.”

Amelia nhướn một bên lông mày và đi vào nhà.

“Em sẽ quay lại ngay,” cô nói.

Đó là những ngày đầu xuân ấm áp ở Washington, anh đào trở hoa rực rỡ trong công viên Potomac, hoa sơn phù du trắng xoá như tuyết ở Rock Creek. Amelia mặc chiếc váy bằng vải lanh màu nâu với áo chèn bằng lụa màu xanh hợp với màu mắt cô. Đôi chân trần của cô hơi râm nắng. Cặp hông cô chuyển động nhẹ nhàng và uyển chuyển dưới lớp vải lanh màu nâu khi cô bước đi trên đôi giày gót thấp màu nâu pha trắng.

Alex nhìn cô đi khuất, và ngắm ngôi nhà cùng hàng hiên xung quanh mình. Đó không phải là một cơ ngơi sang trọng khiến người ta sửng sốt, nhưng nó có dáng vẻ - một dáng vẻ đứng đắn và vững vàng mà Alex khao khát khi còn là một đứa trẻ và ngay cả khi đã thành một thanh niên. Nó có vẻ thiết thực và sành điệu - bãi cỏ được xén gọn, hoa trường thọ vàng tươi và đầy sức sống, con đường nhỏ lát đá phẳng lì, ngay cả những phiến đá lát tường trông cũng có vẻ được cọ rửa sạch sẽ khi chúng hiện ra qua dàn cây leo màu xanh lấp lánh.

Và cũng tươi tắn, sạch sẽ và đầy sức sống như vậy, một người hầu gái nhẹ nhàng bước tới và dọn đi ly trà đá, một đĩa những miếng săng ụch từ bữa ăn trước đó, hai cuốn sách và một tờ tạp chí. Cô ta lịch sự gật đầu với Alex Barr, người đang để ý tới khuôn mặt ngoan ngoãn và dáng hình gọn gàng trong bộ đồng phục màu đen có tạp dề trắng, chiếc mũ viền ren trắng muốt trên mái tóc được buộc nghiêm chỉnh. Trước đây Alex chưa bao giờ được nhìn tận mắt một người hầu da trắng; mỗi giao tiếp duy nhất

của anh với những người hầu là bà Lil da đen to béo của thời niên thiếu và một lần thoáng thấy những người hầu trong bộ phim của Arthur Teacher.

Amelia đã hiện ra ở cửa.

“Mẹ muốn gặp anh,” cô nói. “Ba vừa mới ngủ, nhưng ông ấy sẽ tỉnh dậy khi chúng ta quay về. Giờ thì đi thôi và thử cái xe mới của anh xem nào.”

“Nó không thực sự mới đâu, em biết đấy,” Alex nói. “Anh còn chưa lên được đến mức mới.”

“Ồ, trông nó rất mới,” Amelia nói và ngồi vào xe với cái chạm khế vào đùi. “Thậm chí mùi của nó cũng mới. Em nghĩ đây là cái xe đẹp, Alex, có thật anh giỏi đến mức mua được một cái xe như thế này ngay khi mới bắt đầu đi làm không?”

Lúc ấy, chàng hiệp sĩ Alex Barr sẽ vui lòng lên đường đánh lại bất kỳ con rồng nào ở bất kỳ kích thước nào bằng hai bàn tay không. Thay vì thế anh kéo côn, và tình cờ nhận ra rằng trong nghề của anh, người đàn ông phải có chút ít râu ria, vì xã hội trông mong nó và bất kỳ ai đủ ngu ngốc để khao khát đẳng cấp Cadillac sẽ bị đuổi khỏi giới báo chí. Anh biết rõ vì anh đã đề cập tới sự mới lạ hào nhoáng của quần áo anh.

Họ vừa lái xe vừa trò chuyện băng quơ về những điều đáng yêu trong buổi chiều đầu xuân ở công viên Rock Creek, và về khả năng Amelia sẽ tốt nghiệp trường đại học George Washington trong tháng Sáu này. Amelia không nhắc gì tới Jim James nữa, cho mãi đến khi Alex bảo rằng anh định đến chơi trường đại học trong vũ hội tháng Sáu - sẽ rất vui được gặp ông bạn cũ Jim James và: “Hội của anh có một bữa liên hoan ở nhà. Anh không biết ở đây bọn em làm như thế nào...” ngừng một lát để nhấn mạnh sự hóm hỉnh rất phù hợp với chiếc mũ phóng đảng và cái áo choàng sờn mòn có mục đích... “nhưng dưới đó bọn anh đuổi tất cả lũ bạn ra khỏi nhà - nhà của hội anh - và các cô gái đi vào. Người chủ trò sẽ đôn các cô gái lại, và tất cả đám bạn sẽ xông vào với Dekes hoặc KA hoặc KAPPA hoặc SAE dọc phố. Rất là vui.”

Chắc chắn là sẽ vui, Alex Barr thậm nhủ trong khi lái xe vào chỗ đậu xe có kẻ vạch của nhà hàng Hot Shoppe. Chắc chắn là sẽ vui nếu được quay lại khu nhà Delt cũ trên chiếc xe của riêng mình, với cô gái có lẽ là đẹp nhất của một gia đình nổi tiếng nhất ở một thành phố lớn như Washington D.C, với chiếc áo smoking mới, hàng hiệu và một số tiền trong túi - khoản tiền thật sự trong túi và nửa tá chai rượu mạnh thật ngon đặt trên ghế sau. “Đây là anh Barr, sinh viên cũ ở đây,” anh nghĩ lan man. “Anh thế nào, anh Barr? Tất cả những gì chúng tôi được biết là anh đã trở thành một phóng viên hàng đầu ở Washington, trên trang nhất, ngày nào cũng thế à?” Alex liếm đôi môi khô khốc.

Rồi anh nói nhẹ nhàng, với một chút khiêm tốn giấu cợt:

“Sẽ rất vui được quay lại trường cũ bây giờ khi anh đã có cái gì đó để nói hơn là công việc của một nhân viên văn phòng. Nhất là để gặp lại thầy Skipper Henry già. Em biết đấy, thầy là người đã kiếm cho anh việc làm đầu tiên trong tờ tuần báo của một thị trấn. Anh đã rất tự hào được nhận công việc ấy mặc dù tự nó chẳng nhiều nhận gì. Thậm chí anh không phải là sinh viên báo chí chính quy và giáo sư Henry già đã cho anh cơ hội đầu tiên để làm việc. Nhưng anh không thể chịu đựng nổi công việc ở cái thị trấn tỉnh lẻ buồn như châu cấn ấy, vì thế anh bỏ đi, nhảy lên một con tàu và đi sang châu

Âu.” Giọng Alex gợi ý rằng một lý do sâu kín hơn, như làm cô gái khác có thai, là nguyên nhân sự ra đi của anh.

Amelia nhìn Alex với sự quan tâm mới nhóm.

“Em không biết - Jimmy chưa bao giờ kể cho em là anh đã sang châu Âu - cái đó rất thú vị,” cô nói. Người phục vụ đi đến. Amelia nhướn lông mày hỏi Alex. “Chúng mình dùng gì?”

“Tin anh đi,” anh nói. “Anh đã có một chuyến thám hiểm. Hai suất đúp nước cam, với thật nhiều đá,” anh nói với cô hầu bàn xinh xắn rồi nháy mắt với Amelia. “Anh không nghĩ là trời còn quá sớm để làm một ly,” anh nói, và thò tay vào ngăn đựng đồ của xe. “Anh có mang theo một chai gin. Bố mẹ có cho em uống rượu không?”

“Nói chung ở nhà em không dọn món này. Nhưng sau khi em lên năm thứ hai thì cha mẹ em không nói gì khi thỉnh thoảng em uống một ly nhỏ khi đi chơi. Trừ một đêm.” Amelia cười phá lên. “Em đi nhảy và về nhà khá cao hứng. Trong khi cởi quần áo em đã tìm được cách khóa trái mình trong phòng và mẹ em phải lên mở cửa cho em. Bà đã ca cẩm em suốt đêm đó.”

“Trong nghề của bọn anh người ta phải biết uống một chút,” Alex dài giọng nói, gần như là trích thượng. “Bọn anh không phải là học sinh trường chủ nhật, và có nhiều thời gian chờ đợi trong một câu chuyện bình thường. Cách này hay cách khác - ờn Chúa là ngài Roosevelt đã hủy bỏ lệnh cấm rượu, vì anh đã nhổ rằng sữa bằng whisky ngô - bọn anh đã tìm cách tiêu khoảng thời gian rảnh rỗi đó trong những quán rượu thuận tiện nhất. Mặc dù nước Mỹ vẫn còn chưa văn minh về khoản uống. Ở London, Hamburg, Rotterdam, Antwerp, Paris và những nơi tương tự như vậy người ta coi chuyện uống rượu là điều hiển nhiên. Giọng anh lúc này đã trở nên tự mãn. ”Ở Washington thậm chí người ta không thể đứng ở một quán bar.”

“Thật sự anh đã đến tất cả nhưng nơi đó à?” Giọng Amelia đầy vẻ kinh ngạc dễ chịu.

“Không phải trên khoang hạng nhất. Nhưng chí ít là anh đã tới. Một số người có cha mẹ giàu có để tặng cho họ chuyến Viễn du lớn. Một số người khác thì đi dọn phân cừu và đứng canh bánh lái tám tiếng mỗi ngày. Anh đã đi dọn phân cừu và đứng canh bánh lái tám tiếng mỗi ngày. Nhưng anh đoán tất cả các cô gái đều giống nhau, không quan trọng việc em là người như thế nào ở đó.” Alex đã rất khó khăn mới kiềm chế được cái nháy mắt dâm dật, và câu nói thêm ngu ngốc kiểu như, “Em biết các cô gái trên khắp thế giới như thế nào rồi đấy.” May mắn là anh đã dừng được câu nói đó, hầu như chắc chắn biết rằng Amelia sẽ hỏi:

“Thế những cô gái ở Đức, Anh và Pháp như thế nào?”

“Ồ, em biết các cô gái trên khắp thế giới như thế nào rồi đấy,” Alex nói, không thể cưỡng lại được cách diễn đạt đó. “Một số thì xinh đẹp. Một số thì xấu xí. Một số thì...” anh nhún vai. “Một thủy thủ bình thường trên một con tàu lang thang thường không gặp được nhiều những cô gái thượng lưu.” Ôi, Alex nghĩ đắc thắng. Thế còn mình thì sao?

“Đó hẳn phải là một kinh nghiệm tuyệt diệu. Nếu không phải lập gia đình em sẽ cố thuyết phục ba mẹ cho em đi vào mùa hè này - nếu điểm số tốt và em tốt nghiệp với thứ hạng cao. Mấy năm vừa rồi em đã học khá tốt - chỉ cần chịu sức ép đủ để tạo ra Phi Beta Kappa thôi.”

“Đó là một sức ép khá dễ chịu,” Alex nói. “Anh cũng đã phải chịu loại sức ép ấy. Cũng chẳng dễ dàng gì.”

Cô hầu bàn mang hai ly nước cam đá tới. Alex trả tiền và cảm ơn, rồi đợi cho đến khi cái dáng mặc đồng phục màu vàng cam của cô ta khuất hẳn sau cái mê cung của Hot Shoppe, để biến mất vĩnh viễn như một lễ vật cho Minotaur^[30], kẻ đòi hiến tế hằng năm những cô gái không xin được vào làm cho các cơ quan chính phủ. Sau đó Alex nhanh chóng rót rượu gin vào hai cốc nước đá màu xanh, và khuấy nó bằng cái ống hút dày của Hot Shoppe.

“Cái này sẽ đặt một mái tóc lên ngực em,” anh nhếch mép cười, rồi nói: “Xin lỗi em. Không có gì bí mật. Thế về chuyện cưới xin thì thế nào?”

“Lúc này thì chưa có người nào. Đó chỉ là một cách nói thôi.” Amelia cười, ngược nhìn lên qua cặp lông mi khi cô nhấp một ngụm. “Ồ, món này ngon đấy. Và nếu em muốn có một mái tóc trên ngực em”, từ này mang ý nghĩa châm chọc của “cặp vú”, “nếu em muốn có một mái tóc trên ngực em, thì em chắc là nó sẽ mang đến. Điều này chúng ta không phải kể với mẹ em.” Họ lại cùng mỉm cười đồng loạt, và đột nhiên Alex có cảm giác tự mãn rằng anh có thể đặt bàn tay xuống dưới lớp vải lạnh màu nâu kia, trên cặp đùi rám nắng chắc nịch kia, mà không bị cự tuyệt. “Dù sao thì chúng ta đã để lại dấu vết, giữa châu Âu và mái tóc trên ngực em,” anh nói, và lúc này trong giọng anh có cái vẻ trơ tráo ngang tàng. “Em có nghĩ là cha mẹ em sẽ không bằng lòng với việc em đi dự vũ hội tháng Sáu với một nhà báo tai tiếng hay không? Ý anh là như một phần của lời gợi ý về hướng châu Âu? Xem những người Mỹ hàng đầu chọn cái gì?”

Amelia nhấp một ngụm rượu, và lại mỉm cười, miệng cô chạm vào làn nước màu xanh, cô ngược nhìn lên qua hàng lông mi mà Alex sẵn sàng thề là được mạ vàng.

“Em nghĩ họ sẽ không để ý đâu. Em đã lớn rồi. Tháng Năm này em tròn hai một tuổi. Anh chẳng thể làm được gì nhiều với một cô gái tự do, da trắng, hai một tuổi và...”

“Đã sẵn sàng để được hôn?” Alex nói nốt câu.

“Em nghĩ là đúng như vậy,” Amelia hơi đỏ mặt. “Em muốn nói rằng em đã từng được hôn nhưng lúc này không có cách nào hoặc điều gì giữ em khỏi làm việc đó một lần nữa.”

“Chúng ta sẽ gặp nhau, chúng ta sẽ gặp nhau,” hiệp sĩ Alexander nói kiên quyết và táo tợn. “Chắc chắn chúng ta sẽ gặp nhau.”

“Vì thế em chỉ muốn biết nhớ khi ba mẹ hỏi, anh không phải là người theo đạo Tin Lành đấy chứ”

“Không,” Alex Barr trả lời. “Anh là người vô thần”

Walker Macmillian, đứng trước cái lò sưởi không đốt lửa, có vẻ cao đến gần mười phít so với Alex Barr khi anh bước vào phòng khách nhà Amelia. Walker Macmillian hợp với cái trần nhà bằng gỗ sồi trong sự toàn vẹn chắc chắn của nó, như Betsy Macmillian hợp với lớp vải bọc trên những đồ đạc bằng gỗ dát ngựa rườm rà. Tấm thảm Kirmanshah trên sàn gỗ màu vàng bóng loáng cũng không mịn hơn nước da của cha Amelia; những tấm rèm vải tuyền trắng cũng không mỏng manh hơn làn da trên má mẹ Amelia. Walker Macmillian đeo hình trăng lưỡi liềm thánh tích trên khuyết áo; Betsy Macmillian mang một dải ren trắng xoá trước cổ.

“Bác gái bảo rằng cháu là một trong số những nhà báo,” Walker Macmillian nói oang oang, như thể chỉ ra một điểm không thể bàn cãi trước hội nghị thường niên của Câu lạc bộ Những người lạc quan. “Bác thấy họ theo lệ thường là một đám bạn khá tốt. Dù sao họ cũng luôn đối xử với bác rất dễ chịu mỗi khi họ viết về việc gì đó có bác tham gia. Có lẽ hơi không đúng lắm - nhưng bác có thể nói rằng một số trong số những người bạn tốt nhất của bác là những nhà báo.”

Alex Barr cố kìm mình để khỏi cười phá lên, tư tưởng của một số cuộc họp hội các công dân và những bữa sáng ở câu lạc bộ bạn thân mà anh thỉnh thoảng có tham dự, là sự cần thiết tai vạ đối với tiền lương của một nhân viên, khi anh làm việc cho bà mẹ chồng chính thức của Washington, tờ The Star. Ít phút sau Walker Macmillian lại nói:

“Bác cho rằng nhà báo có lương thấp, không giống như người làm quảng cáo. Bác luôn nhớ gửi một đôi bình vào khoảng lễ Giáng sinh. Cháu thường đi - e hèm - lấy loại tin gì?” Walker Macmillian nở nụ cười chào đón. Ông luôn thốt ra chính xác những từ ngữ thích hợp như một vị thánh đánh hơi thấy một vị thánh khác ở một thành phố xa lạ.

“Đủ mọi loại ạ, thưa bác,” Alex Barr nói. “Tất cả mọi loại từ cháy nhà đến”... anh nhanh chóng bỏ từ cưỡng hiếp và Câu lạc bộ những người lạc quan... tòa án quốc hội.

“Tất cả những cái đó rất thú vị”, Walker Macmillian lại oang oang. “Bác cuộc là cháu gặp toàn những người thú vị.” Ông nháy mắt, và liếc nhìn bà vợ với vẻ hài hước. “Bác nghĩ là lúc này không còn quá sớm để mời nhà báo đây một ly, phải không, mẹ nó?”

“Ôi, anh,” Betsy Macmillian nói. “Bác tuyên bố nhất trí.” Đột nhiên Alex biết Amelia đã học được cách nhìn ngược lên qua lớp rèm mi ở đâu. “Bác nghĩ chỉ một ly thì chẳng hại gì - cậu Barr đây là một phóng viên thực thụ kia mà.” Alex cảm thấy tầm vóc mình cao hẳn lên. Anh là một phóng viên thực thụ và có thể được mời uống một ly trong ngôi nhà không uống rượu hằng ngày nhưng đã dành ra một ngoại lệ vì anh là một phóng viên thực thụ. Một tay chơi sành điệu.

“Ồ, chàng trai,” Betsy Macmillian nói, và Alex thậm chí bổ sung thêm từ có lúm đồng tiền, và biết kiềm chế, bỏ qua từ kiểu cách. “Em nghĩ em chỉ có thể uống một chút xíu nên anh đừng rót quá nhiều

và nếu con gái có uống với em...”

Bầu không khí đồng lõa bẩm sinh thật hoàn hảo. Ông Macmillian mang ra mấy ly, rượu bourbon đặc sẫm trên lớp soda nhạt màu, trừ ly của bà mẹ và cô con gái là rượu bourbon loãng nhạt trên lớp soda sẫm màu.

“Tôi nghĩ các quý bà đây sẽ thấy tốt hơn nếu họ uống với nhiều soda,” Walker Macmillian nói. “Nào, cạn ly”.

“Cạn ly,” Alex Barr nói, anh bỏ lại một phần tư ly rượu để theo đuổi trò giả dối. “Loại whisky này ngon thật.”

“Sipping whisky,” cha Amelia nói. “Một chai cũ mà tôi nhớ có từ hồi trước Luật cấm rượu, ừ chưa. Gọi là Jack Dawson. Tôi không bao giờ uống loại nào khác. Những loại rượu hỗn hợp có thể giết chết cậu.”

“Cháu cũng nghĩ thế,” Alex nói và tự hỏi liệu đã từng có ai được ngồi trong ngôi nhà này. Amelia bắt được ý nghĩ đó.

“Đến ngồi cạnh em này, Alex,” cô nói. “Ba, mẹ à, anh Alex mời con tối dự bữa liên hoan ở trường đại học Nam Carolina khi con được nghỉ. Ba mẹ còn nhớ Jimmy James không? Bọn con sẽ gặp anh ấy - và bạn gái của anh ấy nữa”, cô nhấn mạnh chữ “bạn gái”, “anh Alex kể với con là buổi vũ hội ở đây tuyệt vời lắm.”

“Thế con sẽ nghỉ ở đâu?” Bà Macmillian chuyển chỗ với vẻ duyên dáng cổ lỗ. “Ý mẹ là buổi tối ấy. Chắc không phải trong khách sạn rồi.”

“Ồ, xin lỗi,” Alex nói. “Amelia chưa nói với bác. Tất nhiên là trong khu nhà của hội sinh viên.”

“Alex là thành viên của hội Delta Psi,” Amelia nói nhanh. “Đấy là một trong những hội tốt nhất.”

Walker Macmillian nhú cặp lông mày rậm. Alex bắt được cái nhú mày ấy.

“Ồ,” anh nói, và mỉm cười theo cách anh nghĩ là có sức thuyết phục. “Nó rất nghiêm túc và đứng đắn. Những gì chúng cháu làm là giao nhà cho một số quý bà, và bà quản lý xua tất cả bọn con trai ra ngoài đường. Không thật sự là ngoài đường - nhưng bọn cháu phần nào có người thuê nhà của người khác. Và không ai được phép lên gác chừng nào tất cả các cô gái chưa ra khỏi nhà - ý cháu là nhà của cháu - và tất nhiên là bà quản lý luôn có mặt ngay khi cần. Bà ấy tên là MacPhail,” anh nói vội vã. “Bà MacPhail. Bà ấy là một góa phụ.”

Nét mặt Walker Macmillian sáng lên vì cái tên của người Scot.

“Tôi cho là bất kỳ nhà dòng nào với xơ tu viện trưởng có tên MacPhail đều không thể xảy ra điều tội lỗi, hả, mẹ nó?” Ông nháy mắt với bà vợ. “Chúng ta có một số MacPhail trong các cụm tổ trên cây phả hệ của gia đình.” Ông phá lên cười vì sự hóm hỉnh của mình. “Tôi phải nhớ lại những cụm tổ khác trên cây. Tôi biết chỗ có thể dùng nó.”

Lúc này cái cằm bóng loáng của ông chảy xệ xuống nghiêm trang.

“Alex này, hai bác chỉ có một đứa con gái”, ông nhấn mạnh. “Hai bác phải chăm sóc nó. Nhưng bác không thấy có lý do gì để nó không thể đến dự vũ hội với cháu, có phải không, mẹ nó?”

“Không, nếu ông đã nói thế, ba nó ạ,” Betsy Macmillian đáp. “Ông biết rõ những điều ấy mà”.

“Được rồi, vậy là đã thu xếp xong,” Walker Macmillian neho neho mắt nhìn Alex. “Bác không nghĩ là một ly nhỏ nữa lại có hại gì?”

“Ồ, chúng tôi không uống nữa đâu,” bà mẹ và cô con gái đồng thanh nói.

“Một thứ gì đó rất nhẹ cho cháu,” Alex nói. “Mai cháu phải đến tòa soạn sớm, cháu có thể uống hoặc cháu có thể làm việc, nhưng cháu không thể cùng làm việc và uống được.”

“Đúng lắm,” Walker Macmillian nói. “Bác cũng phải nhớ câu này mới được. Làm việc hoặc uống chứ không thể và.” Ông vỗ nhẹ vào vai Alex. “Đó là dạng tóc ký mà bác thường dùng để nhớ mọi chuyện trước khi ghi chúng lại.”

“Vậy là con có thể đi dự vũ hội hả mẹ?” Walker Macmillian đã xuống bếp để rót thêm đồ uống. “Đúng không ạ?”

“Nếu ba con nói thế,” Betsy Macmillian đáp. Bà nhìn Alex và chìa tay ra. “Bác chưa bao giờ lo lắng vì con bé này. Nhưng những ông bố thì... Cháu biết họ như thế nào khi họ chỉ có mỗi một đứa con cùng rồi đấy.”

“Tất nhiên.” Đây là lúc thích hợp cho một câu nói đùa thân mật. “Nếu cháu có một cô con gái xinh đẹp như Amelia thì cháu sẽ đặt súng máy trước cửa và bắn hết bọn con trai lảng vảng quanh đó.”

“Bác nghĩ một khẩu súng lục là đủ cho đứa con gái này,” Walker Macmillian vừa trở ra vừa nói. “Giờ thì, cậu bạn trẻ, đã bao lâu rồi cậu chưa được ăn một bữa cơm gia đình thực sự kiểu cổ?”

“Lâu lắm rồi,” Alex Barr thành thật nói. “Thật sự là lâu lắm rồi.” Chúa ơi, anh nghĩ, mình không nghĩ là mình đã từng có cái mà ông ấy gọi là một bữa cơm gia đình thật sự, không, nếu tính đến những bữa cơm ẩm đạm mà mẹ mình và bà Lil đã xoay xở để vất vả nấu ra.

“Trong trường hợp đó,” Walker Macmillian nói, “bác nghĩ là cháu nên ở lại và dùng bữa tối với gia đình bác. Trông Alex có vẻ chịu đựng được một chút chất dinh dưỡng đấy, phải không, mẹ nó? Bác nghĩ là họ bắt cháu phải làm việc khá vất vả ở tờ báo - giờ giấc thất thường và vân vân?”

“Vâng. Bọn cháu làm việc khá vất vả, và giờ giấc thì khá thất thường. Cháu phải dậy lúc năm rưỡi - bọn cháu khóa sổ bản in đầu tiên vào lúc tám giờ ba mươi - và đôi khi công việc khiến cháu phải đi đến nửa đêm. Mặc dù không thường xuyên như thế. Thường thường cháu tan giờ làm lúc bốn giờ chiều.” Anh nhìn Amelia, tìm kiếm sự đồng tình.

“Về chuyện bữa tối... cháu... cháu... hình như Amelia có việc gì đó cần làm, một cuộc hẹn hay cái gì đó?”

“Em có hẹn,” Amelia nói. “Nhưng mãi đến tám rưỡi cơ, mà nhà em ăn vào lúc bảy giờ. Em rất mong anh ở lại dự bữa tối”, cô nhấn mạnh từ ”bữa tối“, ”liệu anh có phiền không nếu sau bữa ăn em đi một lát. Em xin lỗi, nhưng em có cuộc hẹn này từ một tuần nay rồi.”

Alex nhìn chằm chằm nắm tay mình.

“Cháu rất vui được ở lại... thưa hai bác, nếu các bác chắc là cháu không gây phiền. Cháu không định...”

Walker giờ bàn tay có móng được gọt giữa sáng bóng, với chiếc nhẫn kim cương lớn trên ngón tay số ba lên.

“Tất nhiên là không phiền gì rồi. Hai bác không có nhiều cơ hội gặp bạn bè của Amelia, và bữa ăn thì luôn đủ hoặc thừa cho một người. Hai bác người gốc Virginia và vẫn bày bàn ăn theo lối cũ. Cả bác gái và bác đều xuất thân từ những gia đình mà người ta dễ có tới sáu anh chị em họ cùng ngồi ăn tối.” Ông thân mật vỗ vai Alex. “Bác sẽ chỉ cho cháu chỗ rửa tay,” ông nói. Khi họ đi khỏi, ông nháy mắt. “Và nếu bác cháu ta không kể lại chuyện này cho cánh phụ nữ thì bác cháu ta có thể dừng ở bếp và nhăm nháp một chút trước khi vào bàn.”

Cô hầu gái da trắng lúc này thậm chí nom còn thanh khiết hơn trong bộ đồng phục đen trắng diêm dúa. Còn bàn ăn thì được bày biện rất đẹp, với đồ ăn bằng bạc và một bình hoa hồng đặt. Đồ uống ngoài nước ra là trà đá. Có món tôm trộn rưới nước sốt màu đỏ để khai vị, tiếp theo là thịt bò nướng với một chút khoai tây lăm chám màu nâu, và những đĩa củ cải đường, đậu tây, dưa hấu dầm, và món nước sốt làm từ ngô chua. Alex tròn mắt ngạc nhiên trước món đậu và củ cải đường, vì vào mùa này trong năm còn quá sớm để có rau tươi.

Betsy Macmillian để ý thấy cái nhìn đó.

“Bác vẫn muối chúng trong vại cho mùa đông,” bà nói nửa như ngượng ngùng. “Đây là một thói quen cũ mà bác không thể bỏ được.”

“Cháu hy vọng là bác sẽ không bỏ,” Alex nhiệt tình nói, trước đó anh đã nhai rau rầu món bánh qui nóng phết dấm bơ. Đậu và củ cải đường cũng được tẩm trong bơ, còn thịt bò nướng, trong khi được làm kỹ cho khẩu vị của anh, trở nên mềm đủ để cắt được bằng đĩa.

“Đây là món dưa hấu dầm ngon nhất mà cháu từng được ăn,” Alex nói. “Bác tự làm chúng đấy à?”

“Bác e là vậy,” bà nói. “Bác e là bác đã dành quá nhiều thời gian trong bếp.”

“Bác không thể giữ bà ấy ở xa cái bếp được,” Walker Macmillian nói oang oang. “Các bác có một người hầu và một đầu bếp, nhưng bác gái luôn nghĩ là họ không thể làm được nếu không có sự giúp đỡ của bà ấy. Có lẽ là bà ấy đúng. Bác đã từ bỏ việc cố làm cho bà ấy thay đổi. Bà ấy rất ương ngạnh trong một số việc, bao gồm những buổi tụ tập chơi bài poker dành riêng cho đàn ông.” Walker Macmillian phá lên cười, và vợ ông xấu hổ phát khẽ vào vai ông.

Amelia nói rất ít trong bữa ăn, cô chỉ gầy gầy xuất của mình, nhặt ra không thương tiếc chỗ khoai tây và ăn chủ yếu món xa lát cải bắp và cà chua.

“Con chẳng động tới món nào cả, con gái,” cha cô nói. “Con không khỏe à?”

“Ồ, con khỏe mà. Con nghĩ con chỉ hơi hồi hộp một chút, hoặc cái gì đó. Đừng để ý tới con.”

“Cháu nghĩ là cháu ăn đủ cho cả hai bọn cháu,” Alex nói, cố đánh lạc hướng sự chú ý của cha mẹ Amelia. “Cháu hy vọng các bác không phiền nếu cháu ăn uống thô lỗ như thế. Nhưng đây là bữa cơm ngon nhất mà cháu được ăn, ít nhất là từ sáu năm nay. Với số tiền mà cháu kiếm được từ khi tốt nghiệp đại học - cho mãi tới gần đây - người ta thường chỉ dùng cái đĩa màu xanh giá ba mươi xu ở cửa hàng trên phố. Còn hồi cháu đi biển - xin lỗi vì cháu nói điều này ở bàn ăn, thì chúng cháu phải đập gián ngoài gói bánh qui.”

“Thật kinh khủng, cậu bé tội nghiệp,” Betsy Macmillian nói và rung chuông gọi cô hầu dọn thêm món thịt bò nướng. “Nó hẳn phải rất dễ sợ. Thế làm sao mà cậu lại đi biển?”

Alex nở nụ cười rầu rĩ thành thực nhất của anh.

“Cháu không có nhiều sự lựa chọn. Cháu không có việc làm, một con tàu ghé đến và cháu may mắn kiếm được việc trên đó. Công việc thì khủng khiếp và thức ăn thật tồi tệ nhưng nó đã đưa cháu tới nhiều vùng đất lạ mà cháu sẽ không thể nhìn thấy ở đâu khác”.

Lúc này Amelia lên tiếng, làm giảm sự chú ý của bố mẹ tập trung về phía Alex.

“Anh Alex đã ở tất cả mọi nơi,” cô nói. “Anh ấy đã kể cho con lúc chiều nay. Những nơi như London, Antwerp, Hamburg và nhiều nơi khác nữa.”

“Ồ, bác nghĩ việc ngắm nhìn thế giới là rất tốt ở những nơi đó,” Walker Macmillian nói. “Nhưng có nhiều nơi ở ngay cái nước Mỹ già cỗi nhỏ bé này mà bác gái và bác chưa được tới. Mùa hè này nhà bác sẽ đi California xem tục rước Thánh - xem Yosemite và những thắng cảnh khác ở đó. Xem cây tùng bách và vân vân. Mùa đông năm ngoái các bác đã đi Florida. Bác chắc là đã rất mừng được về nhà. Bác thích cái lạnh mùa đông của chúng ta hơn. Có vẻ trái tự nhiên khi thấy mọi người mặc đồ cộc đi trên đường vào tháng Hai với vạt áo somi bay phàn phật ngoài quần. Có lẽ một ngày nào đó gia đình bác sẽ đến châu Âu, nhưng bác cuộc là Amelia sẽ giục bác tới đó, ê, con gái?”

“Đó là âm mưu và kế hoạch của con,” Amelia nói, giả bộ tươi nét mặt. “Có lẽ Alex có thể nói cho ba mẹ rằng những cô gái nhỏ không bị bán làm nô lệ ở Paris và London.”

“Cháu không thấy cảnh ấy,” Alex nói nhanh, nhớ lại rằng anh chưa gặp bất kỳ cô gái nào ở cách xa bến cảng hơn cái quán rượu gần nhất của khu cảng. “Nhưng thực sự cháu không thấy người nào lại không đi châu Âu nếu họ có điều kiện làm việc đó - ý cháu là về mặt tài chính. Trước khi chiến tranh bùng nổ.”

“Sẽ chẳng có cuộc chiến tranh nào hết,” Walker Macmillian nói, như thể đã dứt khoát hòa giải được nó. “Bác nghĩ gã Hitler là tốt cho nước Đức. Họ cần được đánh thức trở lại sau cuộc chiến tranh trước. Nếu không có Hitler thì lúc này bọn cộng sản và bọn Do Thái đã chiếm nước Đức rồi. Bác vừa mới đọc hôm nọ.”

“Ôi, ba nó ời, đừng nói chuyện chính trị ở bàn ăn,” Betsy Macmillian nói. “Anh biết là cái đó không tốt cho tiêu hóa mà.”

“Chúng ta sẽ nói về chuyện này vào một dịp khác, Alex, không có mặt các quý bà,” Walker Macmillian nói, với cái nháy mắt thứ tư của buổi chiều hôm đó. “Cháu có thể kể cho bác nghe về các cô gái Pháp và những chuyện tương tự.” Ông cười với vẻ tinh quái, và nhận miếng bánh táo phủ kem từ cô hầu ăn mặc gọn gàng.

“Nghiêm túc mà nói thì anh nghĩ gì về nước Đức?” Amelia hỏi. “Em luôn muốn tới đó - thậm chí còn hơn cả Pháp và Anh.”

“Ồ, đó là một đất nước có kỷ luật và được điều khiển tốt,” Alex nói và nghĩ đến trận đánh nhau tại quán bar Ngôi sao Phương Nam ở Hamburg, một trận đánh nhau say xỉn mà sau đó anh thấy mình nằm dưới cái bàn chổng ngược, quật vào những cái mắt cá chân đi qua bằng một cái chân ghế gãy, với những cái chai vỡ và tiếng chửi rủa của bọn gái điếm rít lên khi chúng cào rách mặt nhau bằng móng tay. Joe lớn, gã đầu bết da đen, đã châm ngòi cuộc ẩu đả khi cãi nhau với một gã da trắng của tàu khác

để tranh ảnh gái điếm đầy dẫy vùng sông Ranh có hai bím tóc màu hoe buông lủng lẳng trên cặp vú như hai trái dưa hấu...

“Vâng, đó là một đất nước có kỷ luật, và có vẻ rất thịnh vượng. Tất cả mọi người đều có việc làm. Thức ăn rất tuyệt, đường phố sạch sẽ và hàng hóa phong phú. Tất nhiên là người ta sẽ trông thấy nhiều bộ quân phục, và tất cả mọi người đều diễu hành ở tất cả mọi nơi. Em hãy hiểu là anh không đi chơi được nhiều trong đất liền. Bọn anh không bao giờ cập bến lâu ở một nơi nào. Đó là con tàu nhanh quay mũi ra khơi.”

Chúa ơi, Alex nghĩ, họ sẽ choáng váng nếu mình kể cho họ nghe về cái đêm mình uống say khướt trong quán Two Mark Allee ở Saint Pauli, nhìn thấy một người đàn bà xinh đẹp ở cửa sổ, lao đảo đi vào và trong bóng tối họ đã trao cho mình một nụ cười thủy giả, và mình không nhận ra cho mãi đến khi tỉnh rượu. Có lẽ mình kể cho họ nghe mình đã lo lắng chờ bệnh lậu phát ra trong suốt một tuần, rồi lại lo lắng về sòng bạc trong hai...

“Nhưng chuyện đi xuống Elbe từ Hamburg tới Bremerhaven rất thú vị. Cháu đã tới quán bar do em gái của Max Schmeling điều hành.” Và cô ta mới béo làm sao, nếu quả thật cô ta là em gái của hắn, Alex nghĩ. Ông bà có thể có loại phụ nữ Đức mà tôi đã nhìn thấy. Toàn vú, hông và khuôn mặt bò cái.

“Một điều có thể nói,” Walker Macmillian hăng hái, “là chắc chắn Hittler sẽ xua hết lũ Do Thái. Đến lúc đó, chúng ta có thể sử dụng nhiều đứa trong số chúng hơn.”

Alex nghiêng chặt răng, và tự hào về Amelia khi cô nói:

“Ba, con sẽ không ngồi đây để nghe loại chuyện đó đâu. Con đã nói và luôn nói là con...”

“Được rồi, được rồi, đừng làm om sòm trước mặt khách,” Walker Macmillian nói. “Cháu cũng biết là trong số những người bạn tốt nhất của bác có nhiều người Do Thái. Đặc biệt là ở Shriners. Chỉ có điều khi ta để họ tập trung quá đông họ sẽ cố chiếm lĩnh và điều khiển mọi chuyện để phù hợp với chính họ và người da trắng sẽ không còn cơ hội nào nữa. Được rồi, được rồi...” Ông giơ bàn tay có những chiếc móng màu hồng được đánh bóng lên. “Ba hứa. Ăn một miếng bánh nữa chứ, Alex”

“Cảm ơn bác,” Alex nói, và ăn ngấu nghiêng miếng bánh thứ hai với cặp mắt dán chặt vào đĩa.

Họ uống cà phê nóng và khá loãng ngay tại bàn, sau đó Amelia xin lỗi, nói rằng cô phải mặc quần áo để đến chỗ hẹn. Alex nghe thấy tiếng chân cô bước nhẹ nhàng trên sàn gác trải thảm. Walker Macmillian nói:

“Hôm nay ngoài trời khá ấm áp. Bác cháu mình ra ngoài hiên hút điếu xì gà đi. Bác gái không thích bác hút thuốc trong nhà. Cháu thích xì gà chứ?”

Alex mỉm cười, anh nghĩ, thẳng thắn.

“Thực ra cháu cũng không biết. Cháu chưa bao giờ đủ tiền để hút chúng. Một bao thuốc lá mỗi ngày là tất cả những gì cháu có thể xoay xở được cho mãi tới gần đây.”

Walker Macmillian đưa cho anh điếu xì gà lấy từ cái hộp da Moroccan được chạm trổ kỳ lạ.

“Thử điếu này xem. Xì gà Havana chính hiệu đấy. Bác luôn hút một điếu sau bữa ăn. Rất tốt cho tiêu hóa.”

Ông nhìn Alex châm điếu thuốc, rồi nói:

“Cháu biết không, có một điều bác thích ở cháu. Cháu không làm bộ làm tịch. Cháu nghèo - cháu đã từng nghèo - và cháu không xấu hổ khi thừa nhận điều đó. Cháu không giấu giếm điều đó như nhiều thằng tốt mã giẻ cùi đang lượn quanh Amelia. Như cái thằng Tin Lành đến đây tối hôm nay. Từ dáng vẻ của hắn người ta có thể nghĩ bác hắn là Giáo hoàng, hoặc ai đó, và bác sợ là Amelia coi trọng hắn.”

Alex định nói, nhưng Walker Macmillian ngăn anh lại.

“Đợi một phút đã nào. Bác biết cháu nghĩ rằng thật khá lạ lùng là bác lại nói như thế về con gái với một chàng trai mà bác mới chỉ quen biết được ít giờ. Nhưng bác là người quyết định rất nhanh”, ông dừng lại để mỉm cười với vẻ khấn nài giả dối. “Bác là người nhận xét rất nhanh, và bác thích cháu. Bác nghĩ đầu óc cháu vững vàng. Và biết cháu không phải là người Tin Lành vì bác đã hỏi Amelia.”

Ông phả một luồng khói vào màn đêm mùa xuân mềm dịu.

“Gia đình bác rất quý cậu bạn Jim James của cháu. Đó là một chàng trai tốt, nhưng hơi phóng túng. Uống rượu hơi nhiều. Hai bác đã hy vọng có việc đi lại tìm hiểu giữa cậu ta và Amelia. Nhưng giờ thì cậu ta đã quay lại trường Luật, như cháu biết đấy, và...” Walker Macmillian nhún vai. “Cháu cũng biết bọn con gái là như thế nào rồi. Hai hoặc ba năm chờ đợi là khoảng thời gian quá dài”.

“Nhưng thưa bác, cháu... bác chưa biết nhiều về cháu mà,” Alex bối rối nói. Xì gà có mùi hôi. Alex thêm có một điều thuốc lá.

“Bác không cần biết nhiều về cháu,” Walker Macmilian nhổ ra mẩu thuốc ướm, và cái cằm bóng mỡ của ông run lên. “Bác biết cái đầu nào là chín chắn ngay khi gặp. Cháu thích con gái bác, phải không?”

“Vâng. Bác biết là cháu thích mà.”

“Tốt, vậy thì, nếu cháu thích con Amelia nhà bác, bác muốn cháu năng lui tới đây. Bác nghe nhiều người nói rằng các phóng viên báo thường phóng đảng như lũ thỏ đực và uống quá nhiều, nhưng cháu không có vẻ phóng đảng và bác thích cái cách cháu uống rượu. Bác tin người đàn ông không uống rượu cũng như bác tin mình có thể lột da một con ngựa. Có điều gì đó bất bình thường ở người đàn ông không uống rượu. Anh ta che giấu sự yếu ớt. Bác muốn gặp cháu nhiều hơn. Chủ nhật tới cháu hãy đến đây ăn trưa.”

Alex cảm thấy hơi choáng váng vì lời đề nghị.

“Cháu rất thích, nhưng... nhưng cháu không biết liệu Amelia...”

“Amelia sẽ vui mừng được gặp cháu. Hai bác chưa bao giờ mời một chàng trai nào đến ăn trưa vào ngày Chủ nhật. Đó là bữa cơm tuần túy gia đình. Cháu sẽ đến chứ?”

“Vâng. Cháu sẽ rất vui, nếu bác chắc là...”

“Bác đảm bảo đấy. Cháu có thích điều xì gà của cháu không?”

“Cháu không dám chắc. Cháu nghĩ là cháu thích. Mặc dù nó có vị gì đó thật kinh khủng, phải không ạ?”

Walker Macmillian cười phá lên, vỗ vào lưng Alex.

“Điều đó khá đúng. Cháu giỏi đấy, Alex. Bác chắc là chúng ta sẽ trở thành những người bạn. Vào nhà thôi”, ông liệng điều xì gà còn một nửa lên bãi cỏ, nó vẽ lên một vệt lửa đỏ. “Vào với các quý bà nào.”

Họ trở vào trong nhà, vừa lúc Amelia, trong bộ vét mùa xuân bằng vải garbadin màu xanh với cổ áo somi trắng làm nổi bật cái nơ màu xanh thẫm, đi xuống thang gác. Cô đi giày cao gót và tất mỏng, mái tóc được kéo qua tai và túm lại trên đỉnh đầu. Trông cô thật tươi tắn và đáng yêu, Alex nghĩ và thậm chí ghét kẻ sẽ đưa cô đi chơi đêm nay, để làm... để làm gì?

“Alex sẽ đến ăn trưa Chủ nhật,” Walker Macmillian tuyên bố thẳng thừng. Alex nhìn Amelia với vẻ gần như là phân bua. Đó không phải là ý anh, ánh mắt anh thậm chí nói.

“Sao lại không nhỉ,” cô nói với vẻ ngạc nhiên vui mừng. “Và bọn con có thể đi chơi xa hoặc đi xem phim hoặc làm cái gì đó vào buổi tối, được chứ, anh Alex?”

Sự tuyệt vọng của Alex biến mất. Chủ nhật chỉ còn cách có ba ngày nữa. Anh quyết định không thúc giục vận may của mình; khoảng cách ba ngày là tốt nhất. Rồi anh nhanh chóng đổi ý. Tốt hơn là né tránh ngay lúc này.

Anh mỉm cười, cái cười thành thật trẻ con.

“Cháu không muốn các bác phát ốm và mệt vì cháu trước khi cháu bắt đầu,” anh nói. “Và cháu biết là các bác rất bận vào tối thứ bảy. Nhưng nếu em không bận, Amelia...” anh hướng câu hỏi của mình qua vai cô tới cha cô, “nếu em không bận, anh rất muốn được đưa em đi chơi. Ở Cocanut Grove có buổi trình diễn rất hay, hoặc chúng mình có thể đi Maryland tới Beverly Farms. Ở đó có một ban nhạc rất đặc sắc...” anh bỏ dở câu nói.

“Phần nào em cũng đã có hẹn rồi,” Amelia nói. “Nhưng em nghĩ em có thể thu xếp được. Vâng, em rất thích đi chơi, Alex. Nếu không có vấn đề gì với...” cô quay sang cha mẹ.

“Tất nhiên,” Walker Macmillian nói oang oang. “Và chẳng có gì khiến chúng ta vui thích bằng được gặp gỡ nhiều người, có phải không, mẹ nó?”

“Tất nhiên rồi. Thế cháu sẽ đến ăn trưa Chủ nhật chứ, Alex? Nhà bác ăn cơm vào lúc một giờ.”

“Dù sao thì cũng hãy đến uống một ly rượu bạc hà sau khi đi lễ,” Walker Macmillian nói. “Cháu có thường đi lễ không, Alex?”

Alex vội vã nghĩ.

“Khi cháu có thể,” anh nói. “Bất kỳ lúc nào cháu có dịp.”

“Một chàng trai tốt. Đi lễ chút ít chẳng bao giờ có hại cho ai, cho dù người ta không tin vào những gì cha xứ nói. Chúng ta sẽ gặp cháu vào Chủ nhật, và tối thứ bảy đừng về muộn đấy. Bác không muốn con gái bác đi lễ với bộ mặt ngái ngủ.” Ông lại nháy mắt vẻ buồn tẻ.

Alex sốt ruột ngọ ngoạy.

“Cảm ơn hai bác,” anh nói. “Cảm ơn vì bữa cơm tối tuyệt vời. Bây giờ cháu phải đi đây. Cảm ơn hai bác vì tất cả. Chúc hai bác ngủ ngon.”

“Chúc ngủ ngon,” cha mẹ Amelia cùng nói. “Sớm trở lại nhé.” Mặc dù họ chưa được hứa chắc về lời mời kia.

Amelia đi theo Alex ra cửa trước, tắt đèn ở hiên, đóng cửa lại, khoác tay Alex, và cười khúc khích.

“Anh đã làm gì với ba em vậy?” Cô thì thầm. “Em chưa từng thấy ông đối đãi người bạn nào của em như thế này bao giờ. Thường thì ông thậm chí không tỏ ra lịch sự với họ nữa kia.”

“Quý bắt anh đi nếu anh biết được,” Alex nói. “Amelia, anh không muốn...”

“Đừng có ngớ ngẩn thế,” cô nói, hôn khẽ lên má và siết chặt tay anh. “Và đừng quá để ý đến ba. Ông ấy không tồi như ông ấy nói về người Do Thái và tất cả. Đó là cái người ta dạy họ ở Rotary hoặc gì gì đó.”

Cái bóng sẫm màu của chiếc ô tô hiện rõ trên con đường lát đá.

“Ồ,” cô nói. “Em có hẹn ở đây. Vậy mấy giờ thứ Bảy nào?”

“Khoảng tám giờ có được không?”

“Tuyệt lắm. Gặp anh sau. Tạm biệt”. Cô siết chặt tay anh lần nữa và chạy trở lại vào nhà.

Alex chậm rãi bước trên con đường lát đá uốn khúc. Khi tới vỉa hè hướng về phía chiếc xe, anh vượt qua cái bóng sẫm màu của một gã thanh niên.

“Xin chào,” gã nói cộc lốc.

“Xin chào,” Alex nói và tiến đến chỗ chiếc Ford lúc này đột nhiên có vẻ rất nhỏ bé và thậm hại tương phản với chiếc Buick mui trần bóng loáng đang đỗ ngay sau gã ta. Anh ngồi vào xe, và nhìn qua bóng tối tới chỗ gã thanh niên đang sốt ruột đứng chờ trong ánh sáng của ngọn đèn ngoài hiên mà Amelia đã nhanh chóng bật lại khi nghe tiếng chuông.

Gã thanh niên người cao lớn, vai rộng, eo thon. Thậm chí ở khoảng cách này Alex cũng có thể nhìn thấy cái dáng thanh nhã của chiếc áo cộc tay trên chiếc quần bằng vải flanel màu sáng. Thậm chí đằng sau cái cổ của gã thanh niên trông cũng có vẻ ngạo mạn, với mái tóc cắt ngắn bóng mượt như lông thú trên đầu.

“Ta sẽ trả thù gã Tin Lành chó đẻ đầu tóc bóng mượt này,” Alex Barr vừa nói vừa kéo côn và bật đèn pha. “Ta sẽ trả thù hắn trước khi hắn biết cái gì đã đánh trúng hắn.”

Khi lái xe trong đêm xuân thơm ngát của Washington, anh nghĩ tới Amelia; nghĩ tới việc được vuốt ve khắp người cô. Anh có thể ngửi được cô, anh nghĩ, ngửi được mùi hương đàn bà của cô, và chắc chắn anh biết cô sẽ như thế nào, mềm mại và trẻ trung dưới bàn tay anh. Anh nghĩ thật kỳ quặc khi cha cô nêu thẳng vấn đề như vậy, gần như thiết tha nhờ cậy Alex, như thể Amelia là một con vịt xấu xí được bán cho người trả giá đầu tiên. Rồi anh gạt đi ý nghĩ về cha Amelia, và để trí tưởng tượng của anh quay về cuộc nói chuyện giữa anh và Jimmy James.

Jimmy nói rất đúng về một điều. Chắc chắn Amelia Macmillian là người bày bàn ăn rất khéo, mà anh thì thậm chí, không có nổi một chai bia và đồ ăn nguội trong tủ đá.

Mùa xuân đã tạo nên một đám diễu hành mộ đạo kéo dài vào bữa trưa Chủ nhật. Bữa ăn trưa Chủ nhật có sườn nướng, tôm hùm nướng, thịt bò nướng, gà nấu ragu với bánh bao nhân táo, gà quay và gà nướng. Bữa ăn trưa Chủ nhật còn có đậu khô, đậu tây, đậu Hà Lan, cà rốt nấu kem, súp lơ nấu kem, củ cải đường nấu bơ, khoai lang phủ đường, khoai tây nghiền, khoai tây rán, khoai tây bỏ lò, khoai tây luộc, rau chân vịt nấu, zucchini, cà chua thịt bò bít tết, xà lách cải bắp, salad rau diếp trộn cà rốt, salad táo trộn lạc và nho khô. Những bữa trưa Chủ nhật có dưa hấu dầm màu hồng nhạt, táo dầm màu hồng sẫm, đào dầm màu vàng, mận dầm màu nâu, và lê dầm màu xanh.

Những bữa trưa Chủ nhật có bánh ngô, bánh qui nóng và bánh mì tròn nóng. Những bữa trưa chủ nhật có bánh nướng nhân táo và bánh gatô nhân táo; bánh nướng nhân đào và bánh gatô nhân đào, bánh nướng nhân quả mâm xôi và bánh gatô nhân quả mâm xôi; bánh nướng nhân dâu và bánh gatô nhân dâu; bánh nướng nhân đại hoàng và bánh ga tô nhân đại hoàng; bánh nướng nhân quả xơ ri và bánh gatô nhân quả xơ ri. Những bữa trưa Chủ nhật có vani, sôcôla, đào, xơ ri, cà phê, hạt óc chó, hồ đào pécân tẩm bơ, chanh, cam và kem rưới rượu bạc hà. Cà phê luôn luôn nóng và luôn luôn loãng.

Những bữa trưa Chủ nhật có dì Hattie và chú Penwick, cậu em Radolph và cô em Emily, bác Jasper và bác Naomi, ông anh Wilbur và bà chị Sally, cậu Joseph và vợ Olivia, cậu em Norman và cô em Debbie, cô Cynthia và chú Raymond, cậu em Tess và cô em Cass.

Những bữa trưa Chủ nhật, có Alexander Barr, con ngựa đực trong chuồng như anh được nuôi trước khi phối giống.

Những bữa trưa Chủ nhật có sự sợ hãi của Alex Barr trước những bữa trưa Chủ nhật, có sự nô lệ của Alex Barr với những bữa trưa Chủ nhật, có những cố gắng vô ích đầu tiên của Alex Barr nhằm tránh những bữa trưa Chủ nhật, có sự cam chịu cuối cùng của Alex Barr trước những bữa trưa Chủ nhật, và sau chót, khi tháng Năm rực rỡ chuyển thành tháng Sáu, có sự lẩn trốn của Alex Barr khỏi những bữa trưa Chủ nhật để đi nghỉ cuối tuần một cách hạnh phúc ở Chapel Hill, N.C., cho kỳ thi tốt nghiệp mùa xuân, nơi mà bữa trưa Chủ nhật có rượu mạnh pha sữa ở khu ký túc Zeta Psi.

Quan hệ giữa Alex và Amelia đã tiến tới mức ôm ấp nhau trên chiếc xe thường đỗ với sự cho phép của hai bậc phụ huynh ở bên ngoài nhà, đủ gần tổng hành dinh để tránh mối đe dọa từ bọn hiệp dân và giết người vẫn thường lảng vảng trong đêm, đủ sát để Amelia kêu cứu nếu cái vụng về non nớt của Alex trở thành sự cưỡng bức nặng nề sự trong trắng của Amelia.

Thực ra, Alex không đòi hỏi nhiều. Ký ức về mối quan hệ thời sinh viên với Franny Mayfield ngăn anh không đi đến tận cùng với Amelia, mặc dù việc ôm ấp đã nhanh chóng tăng đến chỗ vượt ve và vượt ve một cách điên rồ tới sự thâm nhập ngăn ngừa. Amelia còn hơn cả mức sẵn lòng, khi khoảnh khắc thêm muốn trở nên không thể chịu đựng nổi, và Alex vui thích được chạm vào những ngón tay thành thạo đã biến anh thành chiếc khăn tay được sản xuất vội. Họ đã được ngậm đĩnh hôn với nhau; kẻ tình địch đầu bóng mượt đẹp trai của Alex, gã Tin Lành mà Walker Macmillian rất ghét đã biến mất từ lâu. Amelia không còn hẹn hò ai khác. Nhưng Alex, với sự bồn chồn mà anh không thể biện hộ và cũng không thể hiểu, thỉnh thoảng vẫn có những đêm lên trốn mối tình thực sự để tìm kiếm sự giải thoát thanh khiết cái ham muốn đê hèn thuần túy nhất.

Những cuộc tình trần tục được cung cấp trên ghế trước chiếc ô tô của anh, trên chiếc khăn trải trong công viên Rock Creek, hoặc, rất hiếm khi, ở nhà anh, bởi một công chức chính phủ rắn chắc, da đen, cuồng dâm, mặt nhọn có tên là Harriet, cô ả thường rung lên như dây đàn với mỗi cái chạm khẽ nhất và thở hổn hển ngay cả khi nghe thấy một bài hát hơi gợi tình chút ít. Harriet rên rỉ, quàn quai, cắn cẩu, kêu “a a” nếu Alex sờ chỗ này, và “ôi ôi” nếu anh sờ chỗ kia. Thậm chí Harriet chẳng đòi xem phim lẫn quà tặng, chẳng đòi rượu lẫn vũ hội và những cuộc hẹn hò chính thức để đền đáp lại quyền được đến với cái cơ thể bốc lửa của cô. Ả có tài nằm được ở những xó xỉnh kỳ lạ nhất, để tạo ra tư thế thuận tiện nhất, xứng đáng là một diễn viên uốn dẻo nhà nghề, và tiếng kêu của ả khi thỏa mãn thì rõ nét và nhịp nhàng như tiếng trống đánh, cả mưa, tuyết lẫn sự nguyên rửa đều không làm Harriet sai lượt hẹn đã định, mục đích cơ bản của ả. Ả không giới hạn sự chú ý của mình ở Alex; ả là người đàn bà của bất kỳ người đàn ông nào dưới bất kỳ điều kiện nào. Chỉ đơn thuần là ả hài lòng nghe giọng của Alex trên điện thoại, và xoay sở tới ngay khi anh vẫy tay, nhanh chóng, thất lưng đã cởi sẵn.

Alex có cảm giác hả hê trong cuộc sống hai mặt của anh - không thật sự là mặc cảm tội lỗi - mà đúng hơn là cảm giác độc ác gần như thanh nhã trong sự nô lệ thú vật của anh bên ngoài sự âu yếm đúng quy tắc của Amelia. Anh đã đọc được một câu thành ngữ ở đâu đó trong một cuốn tiểu thuyết Anh thế kỷ mười tám - Nàng là để cho hôn nhân - và đó đúng là cái anh cảm nhận về Amelia. Cô là để dành cho hôn nhân, mặc dù đến giờ anh biết rằng cô không còn trinh trắng nữa.

Amelia đã thật thà thú nhận điều này vào một tối sau khi xem phim về, họ đỗ xe và cơn thèm khát của Alex đã lên tới cực điểm, hết như mùi vị ham muốn cũng tỏa ra từ làn môi mở hé của Amelia. Họ

đã âu yếm nhau nồng nàn, ướt át, và cơ thể họ quấn vào nhau. Quần Alex đã bật hết cúc; váy Amelia bị cuộn ra phía sau từ lúc nào. Áo cô đã tung hết khuy tới tận eo, nịt ngực tuột khóa để lộ đôi bầu vú trắng mờ trong bóng tối.

“Anh có thể nếu anh muốn, Alex yêu dấu,” cô thì thầm. “Em muốn anh. Xin anh, xin anh, em muốn anh mà.”

“Không. Không” Alex đột ngột rút tay khỏi người cô. “Anh sẽ không. Anh sẽ không... cho đến khi chúng mình cưới nhau. Anh không muốn bắt đầu với ký ức đầy rẫy những đệm ghế xe và những căn phòng cho thuê.”

“Em... trước đây em đã từng. Đây không phải là lần đầu. Nó sẽ không làm... sẽ không đau đâu - em yêu anh, Alex. Em không muốn đợi đến khi cưới.” Amelia khàn khàn van vãn.

Alex ngồi thẳng lên sau tay lái ô tô và bắt đầu cài khuy quần. Anh kéo váy của Amelia phủ lên cặp đùi trắng muốt của cô, và châm hai điếu thuốc. Cô hút, điếu thuốc gục xuống ử rũ từ môi cô, trong khi cô cài lại móc áo nịt và áo sômi.

Alex lạnh lùng chăm chăm về phía trước qua tay lái.

“Ai? Jimmy phải không?”

“Vâng.” Giọng Amelia lí nhí. “Jimmy”.

“Ai nữa?”

“Không. Không hoàn toàn. Sau đó là một người khác?”

“Một thằng khác khác? Cái thằng mà cha cô ghét ấy à? Thằng Tin Lành?”

“Không, không phải anh ấy. Một người nhiều tuổi hơn. Anh không biết hắn đâu. Em nghĩ em đã rất yêu hắn. Em... em muốn lấy hắn. Chúng em đi với nhau trong gần một năm. Cuối cùng em nhận ra là hắn chỉ lợi dụng em thôi. Hắn, tên hắn là Harry...”

“Tôi không muốn biết thằng đó tên là gì,” Alex nói. “Nhưng tôi muốn giết nó, thằng chó đẻ.”

“Hắn... là thần tượng của các cô gái trong trường. Em... em thấy điều đó hơi buồn cười, hắn đã làm tình với bao nhiêu cô gái. Một lần em đã nghe mấy người bạn cười cợt về chuyện đó khi bọn em tới căn hộ của một trong những bạn bè của hắn.”

“Nhiều người biết về chuyện đó thế kia à? Nhiều người dính líu vào chuyện này lắm phải không?”

“Em cho là thế. Bọn em... bọn em đã hẹn nhau nhiều lần... bọn em đã đi đến nhiều chỗ cùng với nhau...”

“Những chỗ nào?”

Amelia lắc đầu. Thậm chí trong bóng tối Alex cũng có thể thấy ánh nước mắt lấp loáng.

“Trong căn hộ của hắn. Căn hộ của người bạn thân nhất của hắn. Một lần... sau trận bóng đá ở Baltimore... một khách sạn. Một motel thì đúng hơn.”

Alex cắn chặt môi. Anh ném điếu thuốc đi và châm điếu khác, lần này không mời Amelia.

“Và cô muốn cưới hắn?”

“Em yêu hắn rất nhiều... hay ít ra em nghĩ là mình yêu hắn rất nhiều. Em cũng nghĩ là... Em nghĩ là em có thai. Em đã nói với hắn.” Giọng Amelia vỡ òa ra nức nở. “Em nói với hắn là em có thai. Em

hỏi hẳn xem liệu có thể làm đám cưới - hẳn đã có việc làm ổn định - và rồi hẳn cười phá lên... Hẳn... hẳn... Hẳn cười và hỏi làm sao em dám chắc hẳn là cha đứa bé, rằng hẳn biết em đã ngủ với một nửa số con trai trong trường, và rằng... rằng dù sao đi nữa hẳn cũng không định cưới ai cả.”

“Thằng chó đẻ, Thằng chó đẻ bản thủ”.

“Em đã định tự tử. Em đã mua một đồng thuốc. Em đã nghĩ đến chuyện nhảy xuống sông. Em đã định lao đầu vào ô tô. Em đã định cắt mạch máu. Em...” rồi Amelia cười nửa như cuồng loạn. “Em không thể quyết định được mình sẽ tự tử như thế nào, vì thế em không tự tử nữa và rồi... rồi em bình tĩnh trở lại. Có thể em có thai, mà cũng có thể em chỉ bị chậm tháng do tưởng tượng, lo lắng hoặc cái gì đó. Dù sao đi nữa thì em cũng không có mang và em đã vui mừng khùng khiếp khi thấy mình đã không tự tử.”

“Cô có gặp lại hẳn ta không?”

“Có. Một vài lần.”

“Cô... cô lại để hẳn ve vuốt? Cô...?”

Amelia nói lí nhí.

“Vâng. Dường như em không thể chống đỡ được. Nhưng sau lần đó mọi chuyện hình như quá khùng khiếp, nhơ nhớp và sa đọa. Và rồi em gặp Jimmy.”

“Và lập tức lên giường với Jimmy?”

“Không. Không thực sự là ngay lập tức. Bọn em đã có nhiều kỷ niệm vui. Anh ấy... Jimmy phần nào đã làm dịu đi vết thương do Harry gây ra. Bọn em đã đi xem bóng đá, đi nhảy, xem phim, picnic và nhiều thứ khác và tất nhiên khi anh ấy muốn hôn em thì em đã chấp nhận. Và... anh biết là như thế nào rồi.”

“Phải,” Alex nói một cách độc ác. “Chắc chắn tôi biết là như thế nào rồi.”

“Vâng, khi anh ta muốn thì em đã cho phép. Em không yêu Jimmy nhưng em thích anh ấy. Vì em thích anh, có lẽ anh cũng biết rồi,” lúc này thì Amelia chẳng còn giữ gìn nữa. “Em thích cái đó. Em thích làm cái đó. Em muốn làm cái đó với anh. Nhưng em không nghĩ là anh còn muốn em nữa sau khi em đã kể cho anh nghe mọi chuyện. Đàn ông - đàn ông không thích con gái nói thật. Họ muốn bị lừa mặc dù họ biết là họ đang bị lừa.”

Alex châm một điếu thuốc nữa, và đưa nó cho Amelia. Anh vỗ nhẹ lên đầu gối cô, ngồi sát lại gần cô và hôn lên đôi má nóng bừng. Anh có thể thấy vị mặn.

“Anh yêu em, Amelia,” anh nói “Anh yêu em, và anh vẫn... anh muốn cưới em. Anh không bận tâm về gã kia - cái gã đầu tiên ấy, thật đấy. Chuyện đó có thể xảy ra với bất kỳ cô gái nào. Nhưng anh đau lòng khi nghĩ rằng bạn anh... rằng Jim, lại vứt bỏ em, như một...”

“Cái gì?” Amelia nói xen vào. “Vứt bỏ em như cái gì?”

Giọng tung tung, Alex nói:

“Như một cái phiếu ăn. Một món đồ tốt. Ăn và làm tình miễn phí. Thật sự anh không cho rằng đó là sự tổn thương cuối cùng - nhưng nó hạ thấp em, và nó hạ thấp anh.”

Giọng Amelia cứng cỏi kiểu trẻ con

“Có lẽ anh không lợi dụng đặc quyền làm tình. Nhưng em không thấy anh trở lại với những bữa cơm miễn phí.”

“Anh nghĩ là anh đáng phải làm thế.” Anh cắn miệng.

“Không, thực sự không đáng đâu. Em thật tội tệ. Em đã tự lao vào vòng tay anh. Và cả gia đình đã cố ép em với anh. Ba em làm bất cứ điều gì để thoát khỏi Timothy. Ông ấy phần nào lớn lên trong sự căm ghét người Tin Lành còn hơn cả người Do Thái nữa. Không, anh đã rất đúng, và em rất tiếc là đã ném tất cả vào anh một lúc. Nhưng em yêu anh, Alex. Em thật sự yêu anh - như một người đàn bà, chứ không phải như một cô gái hư hỏng, và em nghĩ anh phải được biết mọi chuyện về em trước khi chúng ta đi xa hơn. Hoặc hãy bắt tay nhau và trở thành bạn bè. Ít ra là em với anh sẽ không còn lý do gì để đau đớn vì nhau nữa.”

“Anh không muốn bắt tay em để trở thành bạn bè. Anh không muốn đau đớn vì nhau. Anh muốn tiếp tục yêu em. Anh muốn yêu em suốt đời. Anh cóc cần biết về những kẻ khác.” Alex cười cụt ngủn. “Thực sự anh không hiểu tại sao mọi người lại cứ nhặng xị lên về trình tiết của đàn bà và nghĩ đó là sự trừng phạt đối với đức ông chồng trác táng. Anh sẽ không gọi mình là cây phong lữ đồ nếu em muốn biết sự thật.”

Amelia nhẹ nhàng ngửa mặt lên đón cái hôn. Cô nhanh nhẹn ra khỏi xe, sửa lại áo váy, vuốt lại mớ tóc rối. Alex cũng chui ra và quàng tay qua người cô khi họ bước trên lối đi lát đá.

“Tối mai anh sẽ nói chuyện với ba em,” anh nói chậm rãi. “Chúng ta sẽ cưới nhau vào mùa thu này - sau khi đi Chapel Hill để dự vũ hội - sau khi anh được tăng lương. Mà thậm chí còn sớm hơn nếu anh có thể thu xếp được. Anh rất mừng là em kể cho anh nghe hết những chuyện đó. Anh muốn được biết cái mà giờ đây anh đã biết. Anh muốn chúng ta bắt đầu tất cả một cách rõ ràng; mới mẻ, trong sạch, nhưng quan trọng nhất là rõ ràng. Trong đời anh đã gặp nhiều sự mù mờ khó chịu.”

Amelia quay sang và hôn anh, cô áp người vào anh khi đứng trên hiên nhà tối. Đôi môi cô vẫn có cái vẻ tro tráo. Rồi cô bật điện, và mở khóa cửa.

“Em không biết liệu có còn ai giống như anh không,” cô nói. “Chúc ngủ ngon, anh yêu.”

“Chúc ngủ ngon.” Alex quay lại và rảo bước về phía chiếc xe, gót giày gõ lách cách trên mặt đường. Miệng anh có vị của người đàn bà khêu gợi. Phía dưới thắt lưng anh đau nhức, cảm giác lạ lùng của sự hả hê đôi bại tràn ngập trí óc anh. Anh cảm thấy thư thái, tự do và có chút ít men say. Cảm giác của một người đàn ông. Cảm giác của một người đàn ông từng trải - một người đàn ông mà những quy ước của giới tư sản không là gì cả. Anh đã phớt lờ những quy ước. Anh sẽ cưới một người đàn bà ô uế, nhưng bản thân anh sẽ không làm ô uế cô ta thêm nữa.

Anh lái xe đến Hot Shoppe và vào bộ điện thoại.

“Chào,” anh nói. “Harriet đấy à?” Một giọng gái ngủ lảm bẩm trả lời.

“Anh xin lỗi đã đánh thức em. Nhưng chưa muộn lắm, và anh nghĩ có lẽ...?”

Giọng nói ở đầu dây bên kia nhanh chóng mất vẻ ngái ngủ.

“Được rồi. Mười phút nữa anh sẽ đón em ở cửa.” Anh nhếch mép cười. “Đừng có mặc nhiều quần áo quá. Em sẽ lại phải cởi chúng ra thôi.”

Anh gác máy, và lại thấy tâm hồn hứng khởi. Anh không có tội với bất kỳ ai. Anh không ngoại tình. Anh không bội tín. Đột nhiên anh cảm thấy đói cồn cào. Còn vừa đủ thời gian để ăn một miếng săng uých thịt lợn nướng và một chai bia trước khi đón Harriets đang đứng đợi một cách tin cậy trong bóng tối ở trước căn hộ của ả. Người bạn cùng nhà chết tiệt. Anh phải lên đưa cô về chỗ anh. Trên đệm xe còn lưu lại quá nhiều hơi hướm cái cơ thể đầy dục vọng của Amelia. Mặt khác, anh đã mệt mỏi khủng khiếp vì những cuộc làm tình trên đệm ghế ô tô.

Nụ hôn mong manh của mùa xuân vẫn còn run rẩy ở Chapel Hill, mặc dù tháng Sáu nóng nực đã tới và trường đã nghỉ học. Alex cảm thấy tuyệt diệu khi được lượn vào tiền sảnh của khu nhà Delt trên chiếc xe bóng lộn của mình - anh đã dừng ở một trạm xăng ngoài thành phố và rửa sạch lớp bụi bẩn trên xe trong khi Amelia đi thăm phòng của các quý cô. Anh mặc bộ vét vải gabardin màu xanh mới (năm đó tất cả mọi người đều mặc vải gabardin) và trong chiếc vali khóa kín trên ghế sau là bộ vét dạ tiệc màu trắng hồ cứng, chiếc áo khoác thể thao kẻ caro cùng với chiếc quần vải flanen màu xám, chiếc áo cộc tay màu xanh dương và đôi quần vải gabardin trắng. Anh cũng mang theo nửa thùng rượu đủ loại. Anh có tiền trong túi, và một, cô gái xinh đẹp nhất sẽ bước vào buổi khiêu vũ từ chỗ ngồi bên cạnh anh. Cô mặc bộ đồ vải lanh màu vàng chanh - cô đã lấy hành lý ở phòng dành cho các quý cô và nhanh chóng thay bộ áo váy ngắn mặc đi đường - và trong đôi giày khiêu vũ màu nâu pha trắng là đôi tất nâu trên cặp đùi dài thon thả, Amelia làm dậy lên những tiếng huýt sáo tán thưởng từ hàng hiên phủ dây leo của khu ký túc. Jimmy James đặt ly lên cái lan can rộng và đi ra đón họ. Anh ta vẫn trắng trẻo, cao lớn và trẻ nãi như thường ngày.

“Chào Mele. Một cái hôn cho chàng sinh viên luật giản dị chứ?”

Alex cảm thấy rất khó chịu vì Jimmy James hôn lên môi Amelia - nhẹ thôi, nhưng vẫn là ở môi. Không phải là ghen, nhưng quyền sở hữu dậy lên trong lòng khiến anh phải ôm lấy Amelia trong khi bắt tay Jimmy James.

“Chào Jim,” anh nói, và thầm nghĩ anh nói câu đó thật lạnh nhạt. Anh cũng nghĩ là mình đã thấy trong ánh mắt người bạn cũ cùng phòng rằng anh ta đã hiểu. “Thật mừng được gặp anh, thật mừng được trở về đây. Anh có biết Amelia sẽ nghỉ ở chỗ nào không? Cô ấy muốn mang đồ lên gác.”

“Tớ sẽ trao cô ấy cho Liz,” Jimmy James mỉm cười. “Câu chưa gặp Liz à. Một hội viên Pi Phi. Hình như mình không thể bỏ thói quen được.” Anh ta đón lấy cái valy mà Alex dỡ từ xe ra. “Mình sẽ quăng cái này vào nhà, và bà quản lý sẽ xếp chỗ cho em, Amelia. Liz đang tắm hoặc chợp mắt hoặc làm cái gì đó. Em sẽ nhận ra cô ấy bởi...” anh ta khoát tay. “Về ấn tượng.”

“Thế tớ ở đâu?” Alex lại có cái cảm giác thấp kém cũ khi Jimmy James một tay nắm lấy khuỷu tay Amelia và dẫn cô về phía cửa, còn tay kia xách chiếc valy.

“Chỗ ngã tư. Zeta Zip. Stant Roberts không ở lại dự buổi lễ đâm máu này. Anh ta đã rất tử tế dành lại phòng. Vào một ngày đẹp trời nào đó từ cửa sổ phòng chúng ta có thể xem tất cả các cô gái thay quần áo. Đợi một phút để mình thu xếp chỗ ăn ở cho cô gái của chúng ta.”

Họ biến mất sau cánh cửa, còn Alex cúi kính đứng lại ngoài hiên, cảm thấy bị bỏ rơi và cô đơn mặc dù anh có bộ quần áo mới, chiếc xe gần như mới, rượu whisky và tiền trong túi. Đó là cảm giác bất mãn cũ về quyền chiếm hữu ngay lập tức của Jimmy đối với Amelia. Alex nghe thấy giọng nói

quen thuộc vang lên: “Tiểu thư Mac!”, rồi một giọng phụ nữ nũng nịu trả lời. Jimmy hiện ra trước cửa, vẻ tươi cười rạng rỡ.

“Ôn Chúa, rất mừng được gặp cậu, nhà văn,” anh ta nói. “Và Amelia thì càng ngày càng xinh hơn. Mình đã bảo đó là cô gái dành cho cậu mà, phải không? Và mình nói đúng, phải không nào? Đi thôi, chàng trai, hãy quăng mớ đồ này vào phòng của Stan, rồi chúng mình xuống quầy bar làm một tộp. Tớ tự hào về cậu đấy. Trông cậu giàu có - và phần nào có vẻ như sắp nổi danh. Đi thôi. Rượu whisky ngon không chờ ai cả, còn cô gái của cậu nói rằng cô ấy muốn có thời gian tắm rửa và sửa sang đôi chút.”

Alex cảm thấy sự oán giận trước đó tiêu tan dần. Trong anh lại tràn dâng cái tình bạn gần như là hợm mình xác xược nhưng rất mực chân thành với người bạn cao lớn vàng hoe đó. Thật khó khăn khi lát sau họ đã ngồi trong quán bar mát mẻ đầy mùi mạch nha của khu ký túc - quán bar mà hồi còn là sinh viên anh có quá ít dịp để đến đó, vì cái nghèo rớt mùng tơi khi chưa tốt nghiệp và lòng tự trọng quá mức của anh - để hình dung lại hình ảnh đau đớn về một Amelia trần truồng quần lấy một Jimmy trần truồng; bạn của anh, Jimmy, người đã tặng Amelia cho anh. Tặng Amelia cho anh, anh nghĩ với cảm giác cay đắng thoáng qua, như anh ta để lại đôi giày chơi gôn đang dùng dở hoặc chiếc vợt tennis đã cũ nhưng còn được yêu cầu.

Nhưng mọi chuyện đã thay đổi; mọi chuyện chắc chắn đã thay đổi, và cái làm thay đổi mọi chuyện là anh, chính anh, Alex Barr. Sự thay đổi đến từ bên trong; sự tự tin bùng sáng nơi anh như ngọn hải đăng ngoài biển cả. Anh nhìn người bạn cùng phòng cũ đẹp trai, phóng khoáng với khoản học bổng lớn và một công việc béo bở trong chính phủ sau này, với chiếc xe hai chỗ màu xám và quần là áo lượt - và thấy một sinh viên - một người học việc, vẫn còn non nớt trong nghề. Đúng thế; Amelia mới vào giường với một cậu học trò - cô ấy chưa vào giường với một người đàn ông.

Người đàn ông của Amelia là đây, anh ta vừa mở một chai whisky Scotch loại ngon mua từ Washington D.C, vừa hỏi ông bạn cùng phòng giàu có cũ: “Bao nhiêu sôđa?” trong cái quán bar được làm từ một quầy hàng cũ lấy trộm ở Carrboro - quán bar có tranh biếm họa của bác sỹ Seuss vẽ những con rồng ngái ngủ treo trên tường. Anh đã có quyền ngồi trong quán bar này; anh có rượu whisky của anh và bộ quần áo không phải của hiệu Hech Co mà là của hiệu Lewis và Thomas Saltz trên phố F.Street ở Washington D.C, thành phố mà Alex Barr đang sống cùng với Franklin D. Roosevelt.

“Trước hết chúng tớ muốn báo cho cậu biết,” Alex nói. “Cuối hè hoặc đầu thu này Amelia và tớ sẽ làm đám cưới.” Anh nhìn chăm chăm nét mặt người bạn cũ, chờ mong anh ta nói gì đó, và hầu như thất vọng khi chỉ thấy vẻ ngạc nhiên thành thật. Dù sao Alex cũng cảm thấy - gần như là hy vọng rằng Jimmy James sẽ choáng váng bởi lời thông báo đó. Thay vì vẻ vui mừng làm khuôn mặt giãn ra trong nụ cười rộng ngóatic, và cái vỗ mạnh suýt làm sụn lưng Alex. Niềm hả hê chiến thắng đã tắt ngấm.

“Ôn Chúa, thật là tuyệt!” Jimmy James kêu to. “Điều này không thể xảy ra với một đôi tình nhân đẹp đến thế được. Tớ chỉ yêu cầu một điều duy nhất, hãy là người chồng tốt, vì đây trước hết là do lỗi của tớ!” Phải, mi vui mừng, Alex nghĩ thầm, mọi chuyện đều khá ổn. Mi đã lấy của ta đem tân hôn. Nhưng ta lại có cô gái. Không có ai trong số những kẻ “Một ngày nào đó có lẽ tớ sẽ quay lại và cưới

cô ấy” lại nhớ đến những gì mi đã nói khi mi đưa chúng ta đi ăn tối. Bữa ăn tối cuối cùng đó.

“Tớ đảm bảo mà, James,” Alex nói nhẹ nhàng. “Đừng có làm gãy lưng tớ, nếu không thì sẽ chẳng có đám cưới nào đâu. Tớ chưa xem ai là người chồng tốt ngoài cậu ra,” Không biết anh có nhấn mạnh quá vào từ tốt, và có phải là Jimmy hơi cau mày không? Không phải. Đó là bóng tối trong quán bar sự mùi rượu mạnh của Delt House.

Jimmy James nói với vẻ quan trọng.

“Cậu hẳn phải làm tốt hơn mình nghĩ nếu cậu định cưới Amelia sớm như thế. Cậu không thể hỏi một cô gái nào tốt hơn được - mình đã nói thế với cậu - nhưng chẳng lẽ cậu có thể lấy vợ với lương của một nhân viên tòa báo, Ý mình là cậu mới làm cho tờ The News được có sáu tháng. Lần trước mình nghe nói họ đuổi việc tất cả nhân viên trong ngày đầu tiên của tháng Giêng, tất cả trong ngày đầu tiên của tháng Giêng. Việc lấy vợ là một bước đi lớn, mà cậu thì vẫn còn trẻ quá, cậu bé ạ.”

“Tớ không còn quá trẻ để biết là tớ muốn gì,” Alex Barr nói. “Tớ không còn quá trẻ để biết tớ có thể làm gì. Và tớ cũng không quá trẻ để không biết rằng nếu có người nào đó bị đuổi việc thì người ấy không phải là tớ.”

“Tuồng như cậu hơi tức giận thì phải. Cậu tức cái gì chứ? Chắc cậu không nghĩ đến những chuyện đã xảy ra giữa tớ và Amelia, vì chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Bọn tớ chỉ đi chơi và nói chuyện vui thôi.”

“Tớ không giận. Và tớ chẳng nghĩ gì đến những việc mà có thể Amelia đã làm trước khi gặp tớ. Nhân vô thập toàn. Tớ chỉ muốn ổn định cuộc sống để có thể bắt tay vào làm việc. Không phải chỉ làm báo, không phải mãi mãi chỉ làm báo. Tớ có một sổ dự định, Jimmy ạ, và chúng sẽ không thể thành hiện thực nếu tớ còn chạy quanh để uống món whisky mà người ta dọn cho nhân viên của tòa báo để làm cho đám nhân viên đó được vui. Tớ muốn có một công việc thực sự nào đó ngoài việc đánh máy.”

Jimmy James ngồi thẳng dậy và tiến gần vào quầy bar. Anh quay người, bàn tay tì vào mặt quầy và nhô lên khỏi chỗ ngồi. Anh nhìn thẳng vào Alex Barr, cau mày và gãi tai.

“Tớ không thể tin được,” anh nói. “Tớ thật sự không thể tin nổi. Tớ đã để lại Washington một cậu bé ngu ngáo và ở đây, lạy Chúa, chúng ta có một trang nam nhi mạnh mẽ. Một trang nam nhi mạnh mẽ thật sự - với một ngoại lệ. Tớ vẫn nghĩ là có một chút ghen tuông trẻ con nào đó về chuyện giữa tớ và Amelia. Quên nó đi, chàng trai ạ. Tớ đã nói rồi: không có chuyện gì cả.”

“Tớ chưa bao giờ để ý đến điều đó,” Alex nói. “Cậu cả nghĩ quá.” Đột nhiên anh đập đập cái ly rỗng vào Jimmy James.

“Cho chúng tôi ly nữa,” anh nói. “Lưng tớ đau như dằn vì chuyến đi, và mấy phút nữa tớ phải tắm rửa để dẫn cô bạn gái đến chào thầy Skipper Henry.”

“Sự trở lại của đứa con hoang tàng? Ngôi nhà với tiếng tù và.” Jimmy James dịch sát vào quầy bar và rót độ ba đốt ngón tay rượu mạnh vào cốc. Anh tỉ mỉ trộn với đá và soda. Anh đưa cốc rượu cho Alex và nói nhanh:

“Có phải giờ đây cậu vẫn ổn khi cậu trở về với cái xe của cậu, cô gái của cậu và bộ vét mới của cậu để bảo rằng quý tha ma bắt tất cả bọn họ?”

Alex nhìn điềm tĩnh nhìn anh ta.

“Tớ vẫn ổn trước khi đi,“ anh nói. ”Bạn chỉ cần quay lại đó thì sẽ biết. Tớ sẽ không trở lại đây nữa. Nếu tớ còn cần cái gì ở đây thì tớ sẽ gửi thư yêu cầu.”

Toàn bộ ý nghĩ về đám cưới đã mê hoặc Alex Barr - mê hoặc theo cái nghĩa đầy đủ của sự thông dâm hợp pháp, lòng kiêu hãnh được sở hữu, sự phô trương địa vị trước toàn thế giới, bao gồm cả cha và mẹ Amelia, với tấm biển đeo trước ngực trên đó viết rằng: *“Tôi đã ngủ với một phụ nữ thượng lưu là vợ của tôi và là con đẻ của tôi.”* Lớn lên trong bầu không khí ái tình vụng trộm, khoái cảm được làm tình dục trong một cuộc hôn nhân hợp pháp, đối với chàng thanh niên Alex Barr có sức khêu gợi hơn nhiều so với mọi cuộc tình bất chính trong bóng tối trước cửa nhà hoặc những lần gió trăng lãng mạn trên ghế ô tô. Alex Barr không muốn một chiếc giường trải sỏi; anh muốn một cuộc ái ân trên chiếc giường đôi phủ nệm sát liền nhà tắm kín đáo với khăn tắm sẵn sàng hoặc anh không muốn một cuộc ái ân nào nữa. Omar Khayyam đã không hình dung được trong dự kiến hôn lễ của anh; những mũi kim nhỏ thường làm người ta bị châm chích.

Có lẽ đã có sự quyến rũ mong manh trong cuối tuần vũ hội ở Chapel Hill. Hal Kemp đã chơi đặc biệt xuất sắc trong buổi vũ hội, Kemp cũng trở lại trong sự chiến thắng với Alma Mater. Kemp đã chơi hai bài tử mà anh có bản quyền, và được đảm bảo là sẽ kích thích được cả những gã trong trắng nhất, cả hai đều do Skinnay Ennis hát: một là bài Trái tim đá và bài kia, Tôi có hẹn với thiên thần. Đó là thời kỳ mà người ta đến với một ban nhạc nổi tiếng để nghe, chứ không phải để nhảy. Người ta nắm tay người tình của mình và đu đưa trước sân khấu. Đối với Hal Kemp và các bạn của anh như Ennis, Maxine Grey, John Scott Trotter, Earl Geiger và Saxy Dowell, nhảy nhót bị xem thuần túy như tội báng bổ thánh thần - như sự báng bổ thành thần khi nhảy nhót trong lúc Kenny Sargen của ban nhạc Glen Grey hát Bên dưới nỗi buồn hoặc hét lên the thé bài Cho em.

Những năm đầu thập kỷ ba mươi nghèo đói đã đắm mình trong weltschmerz được nhận thức một cách rụt rè. Phim của Rogers và Astaire, phim của Crosby đã đề ra những bài balat bắt hủ, để những Gershwin, Arlen, Porter, Mercer, Burke, Yager, Yellen và Van Heusen viết nên những giai điệu mà Sinatra vẫn còn hát mãi đến ba mươi năm sau. Tên ban nhạc chiếm vị trí hết sức thần thánh; Kemp, Artie Shaw, Ellington, Grey, Nichols, Weems. Lombardo, Ray Noble, Dorseys là những cái tên được xưng tụng, thậm chí được tôn thờ, và Blackhawk của Chicago là thánh đường chính để các tín đồ hành lễ. Sự kháng cự của phụ nữ gây vụn trước bài hát của Al Bowlly, ban nhạc Noble Sự khao khát của anh, và bất kỳ ai hát bài Bão tố hay Thẻ xác và tâm hồn đều gây ra sự ham muốn rõ rệt như làm những lồng ngực trẻ pháp phòng. Đây là thời kỳ của những bản tình ca êm dịu; thời đại của âm nhạc để nghe, và môn thể dục mềm dẻo vẫn chưa xâm nhập vào sàn nhảy.

Alex Barr hoàn toàn không để ý đến sự bất diệt mà nghệ thuật gợi lên khi anh ôm trong tay cái thân thể mềm mại của Amelia mà đu đưa, cứng nhắc trong chiếc áo dạ tiệc màu trắng, hưng phấn một cách dễ chịu vì mấy cốc rượu mà họ uống bên ngoài Tin Can trong giờ giải lao, hãnh diện vì sự tiếp đón

của người bạn cũ, giáo sư Henry, vênh vang vì có cô gái xinh đẹp nhất vũ hội. Những gã thanh niên, những người cùng hội và những người lạ đều giống nhau, hăm hở chen vào Amelia khi họ nhảy, vì thế hầu như họ không nhảy mà chỉ lắc lư và nghe nhạc.

Kỳ nghỉ cuối tuần đã bù lại tất cả cuộc sống thời sinh viên mà Alex Barr không được hưởng khi còn đi học. Tất cả những chiến thắng mà anh đã khao khát, tất cả những mong muốn nhỏ đã hình thành một nửa, tất cả những tình bạn mà anh quên, tràn đến trong cái kỳ nghỉ cuối tuần mà anh là khách danh dự của trường. Có một bài báo viết về sự trở về của người thổ dân trong tờ tuần báo địa phương; Skipper Henry đã dành một nửa cột báo trong chuyên mục Grits và Chitling của ông để nói về thành công của người học trò cũ; ngay cả tờ báo buổi sáng Raleigh cũng đăng bài viết về chàng trai đã thành công trong giới báo chí ở một thành phố lớn. Đó là thời gian của thịt, rượu, sữa, mật ong, hoa hồng và ánh trăng cho Alex Barr, người đang cảm thấy tuổi thanh niên mà anh chưa bao giờ được nếm trải như một thanh niên.

Họ đã say mà không cần uống - rượu pân pha sữa vào buổi sáng, khi họ la cà từ khu ký túc này đến khu ký túc khác; uống whiskey bourbon với ông già Skipper Henry, người đã tiết lộ với Amelia và bất kỳ người nào muốn nghe rằng ông đã phát hiện ra tài năng của Alex Barr ngay khi ông nhìn thấy anh với cô gái người Injun khá xinh đẹp đã bỏ đi lấy chồng như thế nào (Amelia nhìn Alex dò hỏi, anh nhún vai với vẻ vô tâm của một diễn viên). Có hàng loạt cuộc nhậu nhẹt khi bóng đêm dâng cao hơn và họ mang rượu ra ngoài phòng tập thể dục, con trai tu rượu nguyên chất, còn con gái thì rót ra những phần nhỏ hơn từ những chiếc cốc lớn cũng chứa Coca Cola. Quần áo được thay đổi điên cuồng; một số ít các cô gái phát ốm và phải ôm lấy đầu; một gã gái điếm, được một trong số những gã hư hỏng hơn dẫn vào làm trò đùa, bị bầu không khí sinh viên khuấy phục, đã tự bỏ nhiệm mình làm quản gia cho những chú gà con đến từ Peace và St. Mary, và cương quyết từ chối ngủ với chàng vệ sĩ của ả trong suốt kỳ nghỉ.

Việc thay đổi quần áo tác động sâu sắc tới Alex Barr, người đã qua những năm Đại học trong bộ vét sọc, đôi giày nát, và vài chiếc áo lót đã vá ở khuỷu. Đó đơn thuần là sự xa xỉ thú vật khi mặc đúng thời trang với chiếc áo jacket thể thao và quần vải flanel để đi dạo buổi sáng, thay lần nữa với chiếc áo vét vải flanel màu xanh và quần màu trắng để dự tiệc trà, rồi sau bữa tối lại thay sang bộ smoking trắng và quần màu đen, với chiếc áo sơ mi hở cứng ngực cọ một cách dễ chịu lên làn da nóng rực vì xà phòng của lần tắm thứ ba trong ngày, chiếc áo khoác ôm khít lấy vai và giày khiêu vũ bóng loáng nhẹ như đôi găng bằng da dê ở chân.

Bờ vai tròn đầy đặn của các cô gái phô ra dưới vải tuyền và đôi khi là sa tanh - cô bạn gái của Jimmy James mặc sa tanh, và những đường cong mịn màng của cô thấp thoáng dưới đường xẻ của chiếc váy sa tanh màu rượu chát mang dáng vẻ của xirô pha kem và soda. Khắp nơi là hương thơm của hoa dành dành gài ở thắt lưng, nước hoa và nước tắm của các cô gái, trong khi bọn con trai tỏa ra cái mùi sạch sẽ của xà phòng, mùi nghiêm nghị của kem cạo râu và mùi trưởng thành của whisky. Chẳng ai cần ngủ - đầu thuốc lá sáng lập lòe khắp các phòng của khu ký túc cho đến tận bình minh, đến khi có ai đó quyết định tổ chức một tiệc bơi ở Sparrow's Pond và bữa sáng có rượu pân pha sữa sau đó. Không

có sự gian dân theo đúng nghĩa đen. Sự gian dân là để cho những ngày trong tuần - còn đây là Kỳ nghỉ cuối tuần.

Lúc này, Alex Barr không thể giải thích rằng anh đã tìm kiếm, và cuối cùng đã tìm được, một mối tình đứng đắn và đức hạnh mà anh đã thèm khát trong suốt những ngày mài đũng quần trên ghế nhà trường. Đó là cách mà những người khác luôn sống, và Amelia chiếm một phần rất quan trọng trong đó. Mối tình lãng mạn và kinh nghiệm tình dục mơ hồ ngăn ngại với Fran Mayfield đã diễn ra trong một khung cảnh rẻ tiền; khung cảnh ấy không bao gồm xe ô tô, whisky, tiêu tiền, quần áo đẹp và những buổi tiệc dễ dãi với nhiều may mắn hơn. Alex vẫn sống như một nhà tu hành cho đến khi tốt nghiệp. Anh là con một sách gầy nhom mà trong mấy tuần cuối cùng của đời sinh viên đã may mắn hấp dẫn được một cô gái trẻ đẹp rõ ràng là có khuynh hướng cuồng dâm. Fran Mayfield đã khinh bỉ ném đồ bỏ thí cho một gã ăn mày.

Tất cả những cái đó không có gì giống với cái chiến thắng vang dội, cái hả hê của sự sở hữu mà lúc này Alex Barr đang nếm trải. Công việc thật sự của anh thời sinh viên bắt đầu vào ngày thứ ba và kết thúc vào trưa Chủ nhật, khi anh khởi hành chuyến đi dài trở về Washington, mắt cay xè vì thiếu ngủ và cái dư vị khó chịu của hai ngày nhậu nhẹt cạo lên thần kinh và châm vào dạ dày anh.

Thậm chí anh đã giữ được ảo tưởng về sự ngây thơ sinh viên sau vũ hội cuối cùng trong đêm thứ bảy - khi, sau bữa bánh sừng ếch nóng kẹp thịt bò hun khói và bia ở Greek, Jimmy James gợi ý cả bọn lấy xe đi Sparrow để tắm dưới ánh trăng. Nó được mọi người ngầm hiểu rằng việc tắm sẽ diễn ra khỏa thân; ít nhất, cả Amelia và cô bạn rượu Liz của Jimmy những người mà việc trò chuyện chỉ hạn chế ở những tiếng cười khúc khích, đều không đưa ra câu hỏi rụt rè nào về đề tắm.

Mặt trăng tỏa sáng, chiếc bình khổng lồ rót lênh láng vào bể sữa ở Sparrow. Những chiếc ô tô đỗ đây đó; có tiếng reo hò, la hét, cười khúc khích và tiếng té nước. Rõ ràng là nhiều người khác cũng có chung ý tưởng như họ; khi tới nơi, ánh đèn pha của Alex đã bắt gặp thân hình trắng mờ của cô gái chạy ngang đường như một chú hươu.

Amelia và Liz dạt vào sau xe để cởi quần áo. Alex và Jimmy trút bộ đồ của mình sau một gốc cây. Hai cô gái tìm được khăn tắm, họ quấn quanh ngực và đùi cho đến khi chạm vào bờ nước, và rồi, lần đầu tiên, Alex nhìn thấy Amelia trần truồng - hoàn toàn trần truồng dưới ánh trăng lấp lánh. Anh thấy rõ bộ ngực phập phồng, mông tót dưới bụng và ánh lấp loáng của cặp đùi khi hai cô gái chạy ào xuống nước, nhưng sự trần trụi đó chẳng gợi lên trong anh ham muốn nhục dục nào. Ham muốn chỉ được đánh thức một cách tự nhiên trong làn nước ấm áp, khi anh bơi lại gần và ôm lấy Amelia trần truồng trong vòng tay. Cô mở rộng đùi khi bước đi trong nước và anh thận trọng đưa người vào giữa hai đùi cô từ phía sau, hai tay úp chặt lên ngực cô. Cô quay đầu lại, nhẹ nhàng hôn anh, rồi toài người ra khỏi tay anh và bơi đi trong ánh xao động của làn nước bạc.

Họ mặc quần áo, hơi run rẩy, và uống rượu trong chiếc chai để trên xe trước khi quay về thị trấn. Khi họ về tới khu ký túc thì trăng đã lặn và bầu trời đã ứng hồng, còn một nhóm bạn thì đã tụ tập ở hàng hiên để dự bữa rượu phân pha sữa buổi sớm. Đi ngủ lúc này hình như là rất ngớ ngẩn, và cũng sẽ ngớ ngẩn y như vậy nếu vẫn mặc bộ đồ của buổi tối hôm qua. Các cô gái chạy lên gác thay áo váy, còn

các chàng trai thì đứng lại ở hiên, uống và nghe nhạc, tự đắc một cách trẻ con về cái ngực áo nhàu nhĩ và những vết son trên cổ.

Alex và Amelia đến muộn bữa ăn giữa buổi của giáo sư Henry. Jimmy và cô bạn tinh thần Liz của anh ta không được mời. Thay vào đó, Skipper Henry đã mời một số bạn cánh hẩu của ông trong trường - Van Gelder khoa Triết, Maxwell khoa Khảo cổ, Carson khoa Kinh tế và Merriweather khoa Lịch sử Cổ đại - tất cả đều là những ông già râu tóc bù xù, quần áo nhăn nhúm, thân hình phì nộn với những cặp lông mày chổi xể, lông mũi rậm rạp và bộ ria mép vênh lên ngỗ nghĩnh. Amelia là cô gái duy nhất có mặt, và tự cô cũng thấy sự ngưỡng mộ mà những ông già, toàn là các giáo sư, dành cho chàng trai vị hôn phu của cô. Đối với Amelia thì sự kính trọng này thật khó hiểu; dù sao Alex cũng chỉ là phóng viên mới vào nghề của một tờ báo nhỏ nhất Washington, chưa có gì hữu hình thể hiện những nỗ lực của anh ngoài vài bài viết nhỏ thỉnh thoảng chen được lên trang nhất. Amelia biết là Alex đang làm việc, làm việc miệt mài, và cô cũng biết là anh đang viết, nhưng cô không hiểu tại sao những người đàn ông lôi thôi cầu thả, mà tất cả đều có học vị Tiến sỹ này lại xem điều đó quan trọng đến như vậy.

“Cậu sẽ ra trận chứ?” Là một trong những câu hỏi đầu tiên mà Skipper Henry dành cho Alex, như thể ông hỏi anh liệu có muốn một ly nữa thứ rượu bourbon nấu lấy có mùi chua chua mà người đàn ông già ấy thết các vị khách của mình.

“Không như một nhà văn,” Alex nói. Amelia ngạc nhiên nhìn hết người này đến người khác. Làm gì có cuộc chiến tranh nào, ngoại trừ câu chuyện vô nghĩa về người Trung Quốc và người Nhật ở nửa bên kia thế giới.

“Tôi nghĩ cậu có lý,” Van Gelder, giáo sư triết nói. “Đó là một trải nghiệm quá lớn để được đánh giá từ bên ngoài. Một cuộc chiến tranh cần phải được nhìn từ bên trong. Nó không phải là cảnh để những vị khách lạ thờ ơ nhìn từ xa. Chiến tranh còn thân tình hơn cả đám cưới.”

Amelia nói rụt rè:

“Nhưng làm gì có cuộc chiến tranh nào. Xin tha lỗi cho cháu, nhưng các bác nói như thể là có một cuộc chiến tranh và nước Mỹ đã vào trận rồi.”

Ông già Skipper Henry mỉm cười.

“Nhưng tất nhiên là đang có chiến tranh”, ông nói. “Ông bạn Van Gelder của chúng ta có thể giải thích điều đó cho cháu trên quan điểm thuần túy và mơ hồ theo cách rắc rối rất Hy Lạp, nhưng bác sẽ không đề nghị ông ấy làm điều đó. Chúng ta đã sống trong chiến tranh kể từ khi Hitler rời bỏ Quốc hội. Vấn đề chỉ là khi nào chúng ta ra tuyên bố chính thức thôi.”

“Thế thầy nghĩ là khi nào?” Alex hỏi. “Ý em là bản tuyên bố ấy?”

Ông già nhún vai

“Có lẽ phải sau hai, ba hoặc năm năm nữa. Sự giận dữ của công chúng còn chưa bùng lên. Chúng ta vẫn đang trong giai đoạn đặc biệt ảo tưởng - nghe Peter the Hermit nhưng vẫn chưa sẵn sàng cho một cuộc Thập Tự chinh. Khi cuộc chiến xảy ra nó sẽ là một cuộc chiến tranh vĩ đại. Tôi chỉ tiếc là tôi đã quá già mất rồi. Nhưng hãy nhớ một điều, Alex: không có nhà văn nào lại bỏ qua chiến tranh cả. Nhất là nếu anh ta có ý định viết sách. Đó là nghiên cứu cơ bản nhất.”

“Henry bảo tôi là cô cậu sắp đám cưới?” Merriweather của khoa Lịch sử cổ đại quay sang Amelia hỏi. Alex trả lời hộ cô.

“Việc ấy còn cần một vài điều kiện, thưa thầy Merriweather. Amelia vừa mới học xong - cô ấy sắp làm lễ tốt nghiệp, và em thì mới đi những bước đầu tiên trong nghề báo.”

“Tôi nghĩ lấy vợ là điều tốt cho một nhà văn”. Tiến sỹ Merriweather nói. “Để anh ta đứng vững. Không có gì bằng người vợ và một hai đứa con để giữ cho ngòi bút dính vào tờ giấy. Vấn đề với các nhà văn là họ hầu như không bao giờ hình thành được một thói quen đều đặn trừ phi họ phải gánh trên vai trách nhiệm về cơm áo. Và, tôi chắc ông bạn Henry đây cũng sẽ nói với anh giống như vậy, viết lách không phải là món hàng có thể mặc cả được, bất kỳ ngành sáng tạo nào cũng thế, bao gồm cả nghệ thuật.” Ông quay sang Maxwell, nhà khảo cổ học. “Ông sẽ nói là người Hy Lạp học đòi phải không, ông bạn già?”

“Không,” nhà khảo cổ học nói. “Chẳng hơn gì tôi kết tội người Ai cập lừa dối khi họ gắn các kim tự tháp lại với nhau. Kiến tha lâu đầy tổ mà”.

Alex cảm thấy hơi khó chịu - gần như là bức bối. Những câu nói hoa mỹ bay qua bay lại, mà ý nghĩa của phần lớn những câu nói đó là chẳng có gì giúp người đàn ông có năng lực sáng tạo bằng tình yêu của một người đàn bà tử tế. Cái khiến anh bức bối hơn cả là phần lớn những gì anh khao khát cho một cuộc sống ổn định, sự tôn trọng, một cuộc sống vợ chồng bình lặng, tám giờ ngủ và tình dục đều đặn và không phức tạp, những bữa cơm ngon lành, sự điềm đạm, những buổi tối quanh bếp lửa, nhưng cái phần không chịu ngồi yên trong anh lại khao khát cuộc chiến tranh mà họ đang bàn luận một cách bình thản đến thế - cuộc chiến tranh đang thai nghén này sẽ lôi tuột anh xa khỏi tất cả những thứ mà anh ao ước.

Anh biết, tuần nghỉ ngơi đã hết. Anh đã bó tròn đời sinh viên của mình trong khoảng thời gian từ chiều thứ ba tới trưa Chủ nhật. Anh thấy Amelia giật nhẹ tay áo anh. Mấy ông già đang nói chuyện về cuộc chiến tranh sắp tới, người Nhật, người Đức, sự quả cảm của người Anh và sự nhu nhược của người Pháp. Tổng thống Roosevelt và chính sách Kinh tế mới vẫn còn chưa được đề cập tới, mặc dù đây là năm 1935.

“Có lẽ chúng cháu phải xin phép về sớm,” Amelia đáp ứng. “Cháu đã bảo với mẹ là chúng cháu sẽ cố về nhà trước khi trời tối. Các bác biết đấy, thế nào bà cũng đợi chúng cháu về ăn tối.”

“Em cũng nghĩ thế,” Alex nói. “Em đã có một tuần lễ nghỉ dài, và ngày mai em phải đi làm.”

Họ chào, và ông giáo sư báo chí già ôm lấy Alex thân thiết như một người cha.

“Tôi đã bảo là cậu sẽ làm được” ông nói. “Cậu đã đi đúng hướng. Khi nào có dịp hãy quay lại đây thăm lại chúng tôi.”

“Em sẽ trở lại,” Alex nói. “Em sẽ trở lại khi nào có dịp”. Và khi nói câu đó anh đã biết rằng rất có khả năng sẽ chẳng bao giờ anh quay lại con đường này nữa. Thậm chí không đột ngột, anh biết rằng anh đã ra trường.

Họ cưới nhau vào tháng Mười. Alex đã lại được tăng lương - lên tới ba mươi năm đôla một tuần, khiến anh có thể bỏ công việc viết quảng cáo, còn Amelia thì tìm được một chân bán hàng ở cửa hàng Garfinckel. Hai mươi đôla mỗi tuần của cô khiến họ rủng rỉnh hơn chút ít - đủ để thuê một căn hộ giá sáu mươi đôla mỗi tháng - và không cần phải mua nhiều trù vại món đồ thiết yếu. Đó là một đám cưới được chuẩn bị chu đáo, và bạn bè của gia đình đã đến dự với những món quà tặng hào phóng. Có năm khuôn bánh quế, sáu lò nướng điện, và một loại đồ điện nữa mà khi hỏi lại cửa hàng mới biết nó cung cấp dòng điện ổn định cho những đồ gia dụng thiết yếu như bóng đèn phụ, đốt và nướng.

Đó là một căn hộ còn hơn mức đầy đủ ở một vùng không sang trọng lắm, đủ xa thành phố để đỗ xe dễ dàng, khó đi chợ, gần vừa phải với nhà hát khu vực, và đủ gần đường Maryland để có thể kiếm một ly rượu vào những ngày Chủ nhật khô hạn của Quận Columbia. Nó được bài trí có thẩm mỹ - Amelia đã dành dành phần lớn những hàng mùa hè được ưa chuộng, “đồ cổ”, cô gọi nó như vậy - và thậm chí còn tạo một góc yên tĩnh để Alex viết lách. Góc có một cái bàn bằng gỗ thông màu vàng rêu tiền, cuốn từ điển, từ điển giải nghĩa, chiếc máy chữ hiệu Underwood đã được sửa mới, và chồng báo gạch bút chì đỏ. Alex cố ghi chép dạng bài và truyện ngắn có thể bán được, và thấy quá trình đó rất khó khăn nếu không nói là không thể làm được.

Cả đám cưới và tuần trăng mật đã trôi qua không có gì đáng chú ý. Họ đã tới Atlantic City một tuần - đầu tiên họ dự tính là hai tuần - nhưng sự khủng hoảng nhân viên trong cái tờ báo thiếu nhân viên mãn tính đã gọi Alex về làm việc, và anh hầu như vui sướng được quay về. Không có rắc rối nào xảy ra với cuộc sống vợ chồng; họ chung chạ gối với nhau một cách tự nhiên và bình thản, với sự thiếu vắng đáng sợ nỗi đam mê ở cả hai phía, và đã thực hiện trọn vẹn chức năng với không mấy lúng túng.

Có lẽ Alex đã dốc cạn sự mong đợi của mình trong nụ hôn run rẩy đầu tiên. Có lẽ Alex đã tưởng tượng ra một dải ngân hà đầy những vì sao lấp lánh và tiếng đại bác. Thay vì thế anh đã nhận được sự chấp thuận hầu như thờ ơ của cô. Cử động của cô rất khéo léo và hình như với Alex, nó quá thành thạo đối với một cô dâu, cho dù đó là cô dâu “con ong đã tỏ đường đi lối về”. Nhưng cô háo hức, đắm thắm và sẵn lòng, và không hề xấu hổ cố gọi lại ham muốn đã cùn mòn của anh. Họ đã quyết định không có con ngay; trước đám cưới Amelia đã đi đặt vòng. Sự vô độ về tình dục ngừng lại khi cô bị một bệnh nhỏ của phụ nữ, viêm âm đạo do trùng roi, và Alex xấu hổ vì thấy nhẹ nhõm. Tuy nhiên, cái không làm anh nhẹ nhõm là thực tế ý nghĩ của anh thỉnh thoảng lại hướng về cô ả Hariret, người mà tài kích thích còn được hồi ức phóng đại thêm lên, tuy nhiên, sự thụ động mơn mớn hồng của Amelia nồng nhiệt khi làm thử và tục tĩu khi làm thật.

Họ đã sớm mắc vào những điều khó chịu xa xỉ. Tối thứ hai giờ đây phải dành cho bữa ăn tối với gia đình, và Alex đã trở thành ca bệnh căng thẳng thần kinh cấp tính, không tiêu hóa nổi khái niệm về

những bữa ăn suốt đời mà giờ đây đã được chuyển từ bữa trưa ngày Chủ Nhật sang bữa tối ngày thứ hai vào lúc bảy giờ đúng. Cuộc sống này cũng có những yếu tố đơn giản đã thiếu vắng lâu đến thế từ bữa trưa ngày Chủ nhật. Muôn thuở sẽ là sườn, cốt lết bê có rắc vụn bánh mì, cừu hầm, thịt băm viên, spaghetti và thịt viên, mì ống và pho mát, gà rán và giăm bông rán, món thịt băm từ thịt bò của ngày Chủ nhật, món thịt bò muối burn với trứng ở trên, và những núi rau chân vịt, đậu mềm và hạt ngô. Để tráng miệng, có Brown Betty và thỉnh thoảng là pudding tapioca.

Sự bất di bất dịch của cuộc gặp mặt ngày thứ hai khiến Alex bức bối, và là nguyên nhân gây ra trận cãi nhau thực sự đầu tiên của họ.

“Tại sao lại cứ phải là tối thứ hai?” Cuối cùng Alex nổi xung. “Em biết là anh yêu quý những người trong gia đình em - nhưng tại sao chúng ta không thể đến vào ngày thứ ba hoặc thứ tư hoặc bỏ cả một tuần không đến? Tại sao anh không được mong đợi điều gì ngoài những bữa tối ngày thứ hai và Lowell Thomas? Tại sao chúng ta cứ phải sống theo lối mòn đã định sẵn - cái lối mòn của họ?”

“Đừng có gào ầm lên thế,” Amelia nói với vẻ bình tĩnh làm người ta tức điên. “Đó là tôi thích hợp với ba mẹ. Ba có những cuộc họp ở câu lạc bộ vào thứ ba và thứ năm, còn mẹ có vài việc ở nhà thờ vào thứ tư và một vài việc khác vào thứ sáu, mà em biết anh thích có ngày nghỉ cuối tuần tự do vì thế có gì sai nếu ngày thứ hai chúng ta phải về thăm gia đình một chút? Anh phải thừa nhận rằng họ thật tuyệt vời trong chuyện không bắt thần ghé vào cũng như không can thiệp vào cuộc sống của chúng ta và anh cũng phải thừa nhận rằng chúng ta chẳng bao giờ đi khỏi đó mà không mang theo một làn những thứ lấy ở vườn của bố hoặc vài bình cái gì đó lấy từ đám thùng vại của mẹ. Đó cũng là bữa ăn mà chúng ta không phải nấu cũng như không phải mua.”

Alex không tìm được câu trả lời, nhưng sự tức giận bám theo anh dai dẳng đến khi anh bắt đầu bị ợ nóng thậm chí trước lúc ngồi vào cái bàn lấp lánh và nghe những câu chuyện tẻ ngắt về các công việc ở nhà thờ, thánh tích, những người lạc quan, rồi lại nhà thờ, kinh doanh bất động sản, kinh doanh bảo hiểm, Hội nhà giáo và phụ huynh học sinh, xen kẽ với những chuyện ngồi lê đôi mách của câu lạc bộ thành phố và sự chê bai người Tin Lành trong mối liên hệ trực tiếp với những việc làm thiếu suy nghĩ của *cái gã Do Thái Rosefeld ấy* ở Nhà Trắng. Thỉnh thoảng anh lại tình nguyện nhận việc buổi tối nếu nó rơi vào ngày thứ hai, nhưng vài thừa không che được mắt thánh. Amelia luôn nhìn thấu lời bào chữa và hoặc là làm âm ỉ hoặc là khóc vì bị xúc phạm.

Một khía cạnh nặng nề đơn điệu khác còn làm Alex tức giận, mặc dù chính anh cũng nhận ra sự vô lý trong thái độ của mình. Amelia kết thúc công việc lúc 6 giờ tối; và Alex có nhiệm vụ, dù có lặt vặt hay chết đói, cũng phải đến đón cô ở góc phố vào lúc sáu giờ mười. Thời điểm sáu giờ mười ấy đã in dấu vào bộ óc anh. Nó khiến anh bức bối y như bữa tối thứ hai ở nhà bố mẹ vợ. Cho dù anh ở đâu, cho dù anh làm gì, thì đèn báo sáu giờ mười cũng loé sáng lên, nhấp nháy, giống như cái đèn báo khó chịu trên bình xăng phụ, và anh luôn bức bối cho đến khi thấy tiếng gót giày của Amelia gõ nhẹ ở góc phố, quan sát cô sốt ruột nhìn đồng hồ khi anh lách ra khỏi dòng xe cộ và đỗ sát vào lề đường. Đôi khi việc đến muộn là không thể tránh được; một lần anh bị thùng lốp, còn một lần khác thì bị kẹt xe ở Baltimore, và Amelia đều hờn dỗi. Cô đã phải đứng suốt ngày, cô nói, và chỉ ít anh có thể...

Nhưng cái chính là thậm chí cái lễ thói hằng ngày tẻ nhạt lại dễ chịu đối với cuộc sống của họ. Sinh hoạt khá rẻ. Với năm đôla là mua được hai đồng đồ tạp hóa, với một hộp Chesterfield thò ra khỏi túi và một lít rượu Golden Wedding giá một đôla sáu mươi chín xu thò ra khỏi túi bên kia. Kết thúc một ngày cả hai đều kiệt sức - Alex, vì đã được tăng lương lên ba mươi lăm đôla, và nếu may mắn anh có thể chợp mắt một lát trước khi gặp Amelia (cháy nhà và các loại tai ương tương tự hình như luôn nhè vào giờ này mà xảy ra), còn Amelia thì vì đã đứng suốt từ chín giờ sáng đến sáu giờ tối, và việc bán những món hàng khiến cô quay cuồng từ phòng này sang phòng khác. Thỉnh thoảng họ đổ lại một quán ăn hoặc phòng trà rẻ tiền nào đó trên đường về nhà để ăn bữa ăn sớm chán ngắt. Còn thường thì Amelia mở một hộp spaghetti và quăng một hai viên thịt băm vào xoong. Họ ít khi uống rượu trong tuần, mà để dành thú vui đó cho tối thứ bảy và sáng Chủ nhật. Hầu như bạn bè luôn tạt vào căn hộ của họ, và có qui tắc ngầm là bạn bè sẽ tự mang đồ ăn đến. Chưa có ai trong số đám bạn đại học của Amelia lập gia đình, và tình trạng hôn nhân của vợ chồng nhà Barr khiến họ được ngưỡng mộ như một ứng cử viên tự nhiên để hộ tống các cô gái trẻ, nhất là trong những ngày nghỉ cuối tuần khi họ muốn mượn căn nhà nghỉ ở biển của gia đình. Căn nhà nghỉ nhanh chóng biến thành nơi hẹn hò bí mật cho đám bạn chung của họ, với Alex và Amelia làm bình phong.

Các bữa ăn ở nhà Barr đã được cải thiện khi Amelia (người vui vẻ góp số tiền hằng ngày của cô vào ngân quỹ) gợi ý rằng vì nói chung Alex có nhiều thời gian rỗi vào buổi trưa hoặc chiều muộn, nên nếu anh đi chợ được thì thật tốt. Chưa kịp hiểu làm sao mà anh lại chấp nhận công việc đơn điệu đó, thì Alex đã thấy mình lang thang trong siêu thị và các hàng thịt với các túi mua hàng trong tay. Thậm chí anh còn biết rất rõ về các loại thịt và rau quả, và được thưởng công bằng những miếng thịt ngon với giá hời. Rồi sau đó anh nhiệm luôn thói quen tranh thủ khoảng thời gian trống của buổi chiều để nấu bữa tối - thái thịt, rửa và trộn salad, rán thịt gà và bày bàn ăn. Mọi chuyện có vẻ dễ dàng hơn trước. Tất cả những gì họ phải làm là về nhà, để Amelia tụt đôi giày ra khỏi chân, và bữa tối đã sẵn sàng chỉ còn hâm nóng lại. Tất cả mọi người đều nói Alex là người chồng vĩ đại nhất mà họ từng biết.

Sau năm đầu tiên chung sống họ đã bắt đầu có thói quen uống một ly trước bữa ăn chiều. Alex đã được tăng lương lên năm mươi đôla và họ chuyển đến một căn hộ rộng trên đại lộ Wisconsin. Họ vẫn phải nấu ăn nhưng năm lần một tuần có một người giúp việc đến để giặt giũ, hút bụi và lau chùi qua loa khoảng một hai tiếng một ngày. Rồi một ly rượu đã nhảy lên thành hai ly và tiến triển theo thói thường thành bữa rượu trước khi đi ngủ, và cuối cùng thành một nghi thức thông lệ khi họ ngồi im lặng sau bữa tối, ai nấy mải mê vào những công việc của riêng mình. Công việc của Alex là viết những bài báo luôn bị từ chối đăng; công việc của Amelia là cắt và sắp xếp tất cả những bài báo có liên quan tới đồ trang trí nội thất, kiến trúc, đồ đạc hoặc vải sợi. Cô đã thành công trong cương vị một nữ nhân viên bán hàng ở quầy nội thất gia đình, và cuối cùng cô đã có cái nhìn của người trong nghề trang trí nội thất. Đến mười giờ tối, những cái ngáp làm Alex buồn ngủ rũ, và anh lão đảo lê vào giường. Sự khác biệt về giờ thức giấc cũng làm cả hai cáu kỉnh; Alex dậy và đi làm khi còn tối đen để sáu giờ sáng có mặt ở cơ quan chuẩn bị cho số báo đầu tiên; Amelia có thể ngủ đến tận bảy rưỡi mà vẫn dễ dàng đến được cửa hàng lúc chín giờ kém mười lăm.

Cuộc sống chần chừ của họ hầu như đã xấu đi ngay lập tức, phần nhiều do sự hờn dỗi của Amelia vì sự chênh lệch, và sự tức giận của Alex vì những đòi hỏi dai dẳng của cô về một thứ công việc chán ngắt. Alex đã mệt muốn chết sau một ngày làm việc. Đầu óc anh căng ra với những vụ cháy nhà, giết người, cưỡng hiếp, xử án và bọn càn quấy để lại từ văn phòng, và từ những cố gắng buồn tẻ vô ích để viết, cho đến đêm, những bài báo và truyện ngắn mà sẽ chẳng có ai mua. Amelia, sức khỏe và sự hăm hở phục hồi nhanh như bất kỳ một cô gái nông dân nào, đã tìm lại được sự hăng hái và ham muốn ngay khi chân cô hết đau. Vào lúc mười giờ, Amelia đã sẵn sàng cho những cử chỉ âu yếm trên giường, còn Alex, sau cái ngáp dài, đã ngủ thiếp đi.

Bi kịch là, Alex sẽ thức dậy vào lúc sáng sớm với một thể xác đã tươi tỉnh và cơ thể anh khao khát hướng tới thân hình thơm ngát của Amelia khi cô nằm cuộn tròn nép sát vào người anh. Nhưng rồi tình thế đã đảo ngược, và những cố gắng của Alex nhằm gợi nên hứng thú trong cuộc tình lúc sáng sớm, đã vấp phải tiếng cầu nhàu nát ngủ của Amelia, lưng cô cong lên vững chắc như pháo đài, còn bộ ngực thì nhất quyết dán chặt xuống mặt đệm, lánh xa bàn tay anh. Sau vài cố gắng yếu ớt, Alex chịu thua và dìm cái ham muốn của mình vào việc phác thảo sơ qua nghìn từ cho số báo sáng, và ham muốn của anh tắt ngấm bởi một lít cà phê đựng trong hộp giấy.

Sự xung khắc nhiều giờ của họ cuối cùng đã trở thành một câu chuyện đùa ác nghiệt.

“Những cái bóng lơ mơ của thứ sáu,” Alex sẽ nói, hơi chế giễu. “Năm ngày dành cho lao động, còn ngày thứ sáu và thứ bảy dành cho tình dục, trừ phi quý bà hờn dỗi với chồng vì đã đi vắng quá khuya để ôm ấp...”

“Harriet?” Một hôm Amelia nói, đôi mắt nhú lại với vẻ cáo buộc. “Ôm ấp Harriet?”

“Harriet? Harriet nào?” Alex cố không há hốc miệng vì kinh ngạc, nhưng nét mặt anh là của một diễn viên hạng bét. Đôi mắt Amelia ghim chặt anh vào tường, như con bướm bị đóng đinh trên bảng.

“Harriet này.” Cô ve vẩy một mẫu giấy trước mặt anh. “Đây rất giống cái cô Harriet đã viết thư cho anh và nói: *Anh giận em đấy à? Tại sao anh không gọi điện cho em? Em biết anh đã lấy vợ, nhưng anh đâu có chết, mà em cũng thế. Anh không thể quên em nhanh đến thế được. Gọi cho em nhé. Yêu anh nhiều - Harriet.*” Amelia gần như gào lên. “Harriet đó đấy, và việc nói dối sẽ không cứu được anh đâu.”

Alex nhún vai tuyệt vọng. Anh đã quên khuấy mất mẫu giấy chết tiệt đó. Nó được gửi tới cho anh ở văn phòng, và ngu ngốc làm sao, anh lại nhét nó vào túi cùng với một đồng giấy tờ khác, định sau sẽ hủy đi. Nhưng có chuyện gì đó xảy ra - một đám cháy báo động cấp ba hoặc một cơ thể trần truồng bốc mùi trong cống nước hoặc chuyện gì đó thú vị y như vậy - và anh đã quên khuấy mất nó.

Amelia đang nói: “Và đừng có cố lẩn tránh bằng cách đổ cho tôi là lục lọi túi anh. Tôi không định tìm cái gì cả. Tôi chỉ đưa quần áo cho thợ giặt mà cái này nằm trong túi. Giờ thì anh hãy nói xem cái cô Harriet này là ai? Từ khi chúng ta lấy nhau anh có gặp cô ta không? Anh đã ngủ với cô ta trước khi lấy tôi có phải không? Đó là lý do tại sao anh cao quý đến thế về chuyện không làm tình với tôi có phải không?”

Lúc này Amelia nức nở khóc. Alex vụng về đổ dành cô. Nước mắt luôn đánh bại anh. Ngoài việc

gợi lên lòng thương hại hoặc hối hận, nước mắt đàn bà luôn làm anh khó chịu, thậm chí cáu kỉnh. Trí óc anh lướt đi.

“Nào, em yêu. Chẳng có gì mà phải khóc. Rất lâu trước khi chúng mình lấy nhau anh đã không gặp cô ta rồi. Đó chỉ là một cô gái mà anh quen - và anh có ngủ với cô ta một hai lần. Nhưng đó là chuyện từ lâu rồi - từ khi em vẫn còn hẹn với Jimmy. Cô ấy ở cùng nhà trọ của bọn anh, và cô ấy cũng cô đơn.”

Amelia đột ngột nín khóc.

“Cô ta có đẹp không?”

Alex thốt ra một tiếng thở dài nhẹ nhõm.

“Không. Cô ấy xấu như ma. Nhưng cô ấy có hơi thở nóng hổi, và cô ấy rất khéo léo. Cô ấy không quen ai ở Washington - quê cô ấy ở một thị trấn nhỏ nào đó ở Indiana - mà anh thì cũng không có tiền để đi chơi và cũng chẳng có ai quen. Anh ngủ với cô ấy chỉ để vui đi nổi cô đơn, buồn chán và cả tuyệt vọng nữa, anh nghĩ em có thể nói thế. Nhưng không có gì hơn một mối quen biết thông thường.”

Amelia đã tươi nét mặt, nhưng giọng cô vẫn the thé cáu kỉnh.

“Có lẽ với anh thì không hơn mức thông thường. Nhưng lá thư này” - cô xé toạc tờ giấy - “lá thư này nói cho em biết rằng đối với cô ta đây là mối quan hệ trên mức thông thường. Giờ anh sẽ làm điều gì đó thích hợp cho người đàn bà này, Alex. Anh hãy nhắc điện thoại gọi cho cô ta và bảo với cô ta rằng em đã biết tất cả về cô ta và em sẽ đứng đây nghe anh nói điều đó.”

“Ôi, vì Chúa, Mele, điều ấy không cần thiết. Làm gì mà em cứ việc bé xé ra to thế. Anh đã bỏ và đã quên Harriet rồi. Có lẽ cô ta vẫn cô đơn, và có lẽ hơi say nữa, nên đã viết cái lá thư ngu ngốc đó.”

“Anh sẽ gọi cho cô ta hoặc em sẽ bỏ anh,” Amelia khẳng định. “Giờ thì anh đồng ý chứ.”

“Anh không thích em quá quan trọng hóa việc này. Anh sẽ làm việc ấy, nhưng anh không thích. Nếu anh không yêu em - và anh không muốn giữ em, và không muốn làm ầm ĩ lên vì một chuyện gì đó ngu ngốc - thì anh nghĩ anh đã bảo em đi thẳng xuống địa ngục rồi.”

“Chỉ cần anh gọi cho cô ta. Thế là đủ. Chỉ cần anh gọi cho cô ta. Anh có số điện thoại của cô ta chứ?”

“Nếu có thì anh cũng chẳng đi từ lâu rồi. Có lẽ cô ấy có tên trong danh bạ”.

“Không cần danh bạ,” Amelia nói. “Em chưa đọc cho anh đoạn tái bút, mặc dù em nghĩ là anh còn nhớ rõ. Nếu anh trót quên, thì đây”, Amelia bắt chước giọng nũng nịu: *Cuối cùng em đã kiếm được một căn hộ nhỏ trên đại lộ Georgia, số nhà 1908. Số điện thoại mới: 7762. Hãy gọi cho em khi nào anh rỗi. Em thường ở nhà đến năm giờ.*

“Lúc này không phải là lúc ngọt ngào đó sao,” Amelia nói. “Cô ta thường ở nhà đến năm giờ. Lúc này anh lại có thời gian. Gọi cho cô ấy đi.”

Alex cắn môi và vội lấy điện thoại.

Chỉ sau hai hồi chuông đã có tiếng trả lời.

“Chào, Harriets đây à? Alex Barr đây. Không, gọi cho em không phải là ý kiến tuyệt vời của anh.” Alex tỏ ra thô lỗ. “Đó là ý kiến tuyệt vời của Amelia. Cô ấy đang ở đây. Cô ấy bắt gặp lá thư em viết

cho anh. Em hiểu không. Anh rất tiếc. Anh chỉ muốn nói rằng anh sẽ không gặp em nữa, và cũng đừng viết thư hay gọi điện cho anh. Anh xin lỗi ...” Amelia giằng lấy ống nghe khỏi tay anh. Cô rít lên: “Và hãy giữ những bàn tay của mày xa khỏi người chồng tao, đồ đi!”

“Rất nhã nhặn,” Alex nói. “Rất thanh cao và lịch sự. Cô hài lòng rồi chứ?”

Amelia quay lưng và bỏ vào phòng ngủ. Alex bước đến cạnh bàn, lấy chìa khóa xe và vào phòng lấy áo khoác. Amelia đang nằm úp bụng trên giường, mặt vùi vào gối. Alex cầm áo và nói:

“Gặp em sau nhé.”

Amelia ngừng khuôn mặt đầm nước mắt lên. Giọng cô vẫn cộc cằn.

“Anh đi đâu?”

“Ra ngoài,” Alex nói và đóng sập cửa lại. Mười phút sau anh đã đỗ trước căn nhà xây gạch đỏ mang tấm biển ghi số 1908. Anh bước vào sảnh và tìm chỗ gọi điện.

“Harriet đây à?” Anh nói. “Lại Alex đây. Anh hy vọng em hiểu là anh bị bắt buộc phải làm như vậy. Không, anh không ở nhà. Anh đang ở dưới sảnh. Không - anh không nghĩ là nên lên đó. Điện thoại của em chắc sắp rớt chuông. Xe anh để trước cửa. Em xuống đây đi, chúng mình sẽ đi tìm một cái môtên nào đó. Được rồi, hai phút thôi đấy.”

Alex Barr vẫn còn run lên vì tức giận khi anh đứng đợi. Anh tức giận chính bản thân mình vì những lời dối trá mà anh đã nói, và anh còn tức giận Amelia hơn vì đã bắt buộc anh phải nói những lời dối trá đó. Nhưng cơ bản là anh tức giận với Amelia vì đã ép anh phải gọi điện cho Harriet, cứ như anh là cậu học trò hư bị bắt khoanh tay xin lỗi vì những trò nghịch ngợm của mình trước cả lớp.

“Được rồi,” Alex nói thành tiếng khi đứng đợi Harriet xuống. “Nếu cô ta đã nghĩ là mình không chung thủy, thì mình sẽ phản bội cho cô ta biết tay. Vậy là cô ấy ở nhà vào năm giờ, phải không nào? Tốt lắm, từ giờ trở đi mình sẽ có việc gì đó thú vị để làm trong buổi chiều hơn là lang thang trong cái siêu thị chết tiệt để mua bữa tối cho bà xã thân yêu.”

Harriet đã bước ra, cái áo bó sát lưng chuyển động theo dáng đi uốn éo của ả. Trông cô ả thật đồ sộ, Alex thầm nghĩ, chiếc miệng rộng thêm khát tô đỏ chót che giấu cái lưỡi ngó ngoáy; cặp vú nhỏ rung rinh, đôi mắt tối ẩn chứa sự không thỏa mãn. Cô ả ngồi vào xe, và Alex nhanh chóng luồn một tay vào đùi ả. Lập tức cô ả duỗi chân đón cái vuốt ve của anh, và thở hổn hển.

“Đã lâu quá rồi,” ả nói khàn khàn.

“Ừ,” Alex Barr nói và lái xe rời khỏi vỉa hè về hướng Maryland. “Đã quá lâu rồi, quá lâu rồi.”

Có đôi lúc Amelia Macmillian Barr nhìn cái người đàn ông xa lạ mà cô gọi là chồng với sự băn khoăn và rất đổi kinh ngạc. Cô không hiểu Alex; cha mẹ cô chắc cũng không hiểu Alex. Cô yêu anh, và cha mẹ cô thương anh - điều đó thì cô hoàn toàn biết chắc. Nhưng thậm chí ở tuổi hai mươi tư, một năm sau đám cưới của họ, anh đã thu mình lại, trở thành một người hay giữ kẽ, hà tiện những lời tâm tình và cảnh giác trước mọi sự gần gũi. Sự thay đổi từ một chàng trai nhút nhát, ngập ngừng mà cô đã quen và đã yêu - một chàng trai hoảng hốt có làn môi run rẩy khi hôn cô lần đầu tiên - đã bị thay thế bằng một gã đàn ông trẻ khá đáng sợ. Nếu bên trong con người Alex là một mớ phức tạp, thì bên ngoài anh là người rất thành công trên con đường sự nghiệp.

Anh đã có bước tiến vượt bậc trong tờ báo. Một tờ báo hay lưu chuyển - mỗi năm hai lần tổng biên tập của nó tóm lấy gót chân tờ báo và lắc mạnh, với kết quả là biên tập viên thời sự của ngày hôm qua đột nhiên thấy mình ở chuyên mục thể thao, trong khi người phụ trách mục phê bình nghệ thuật lại trở thành biên tập viên chuyên mục thành phố, còn biên tập viên chuyên mục thành phố bị chuyển sang viết về Capitol Hill^[31]. Qua mỗi lần biến động như vậy, Alex lại đảm nhiệm cương vị vững vàng hơn bao giờ hết.

Ở tuổi hai mươi tư anh là phóng viên hàng đầu của tờ báo. Anh đã học được cách viết về tất cả mọi thể loại, và được đánh giá cao là một người năng nổ nếu có gã nào đó ở phòng xây dựng của quận say rượu hoặc người nào đó ở Nhà Trắng quyết định đi nghỉ vô thời hạn với một mái tóc vàng. Thêm vào đó, Alex đã viết những bài trao đổi và bình luận ngắn rất được sự hưởng ứng của thành phố, nhất là với đám nhân viên Chính phủ. Alex phụ trách mục *Những đũa con hoang của chú Sam*, và tổng số phát hành vọt lên khi người xem tờ The News mở đến Trang ba bên các khay đồ ăn tự chọn trong khu công sở của chính quyền Liên bang ở Washington.

Ở tuổi hai tư, Alex Barr kiếm được tổng số tiền chưa từng có là bảy mươi lăm đôla một tuần - nhiều hơn biên tập viên mục Thành phố hai mươi lăm đôla. Bảy mươi lăm đôla một tuần là sự giàu có, cộng thêm hai lăm đôla mà Amelia kiếm được, đưa họ lên tầng lớp đi xe Buick và nghỉ ở Cape - đó là cái mà tất cả mọi người đang ao ước, và đó là cái họ đã thực hiện được - một ngôi nhà gạch màu trắng xinh xắn với hàng hiên râm mát, thảm phủ tường, một phòng ngủ được chuyển thành phòng làm việc cho cả hai người, một phòng chơi với quầy rượu ở tầng hầm, hai lò sưởi và một phần tư mẫu Anh vườn cây râm mát ở một trong những vùng ngoại ô ít đắt đỏ của Maryland. Gara đủ chỗ cho hai xe ô tô, và hoá đơn trả góp đã được tính toán ở cả giai đoạn một và hai. Chiếc xe Buick được xén tỉa gọn gàng và chiếc vòng gõ cửa bằng đồng thau sáng lấp lánh nổi bật trên nền cửa màu trắng.

Alex vẫn miệt mài với những truyện ngắn và bài viết gần như, nhưng chưa bao giờ hoàn toàn hoàn chỉnh. Những lá thư từ chối an ủi bằng những lời khen, nhưng luôn xen vào những chữ “nhưng”, “nếu”

và “xin hãy thử lại lần nữa.”

Cuối cùng - sau khi thử một bài báo mang tiêu đề mục của anh, *Những đứa con hoang của Chú Sam*, cố gắng mô tả sự cô đơn và cô lập của những người dân di cư từ các tỉnh đi tìm việc làm trong các cơ quan tạm thời của chính phủ đang mọc lên như nấm song ngân sách lại hết sức hạn chế, Alex đã nhận được thư của một trong những phó tổng biên tập tạp chí Collier. Giọng thư nghe thật thân mật.

“Ngài Barr thân mến! Tôi đã rất thích thú nhận thấy sự tiến bộ trong những bài viết mà ông gửi cho chúng tôi, và, trên thực tế, tôi đã hai lần đề xuất ý kiến mua các bài viết đó, nhưng đã không được chấp thuận vì cấp trên của tôi cho rằng ông chưa hoàn toàn đạt độ chín cả về tiểu thuyết ngắn lẫn chuyên đề. Nếu ông có sự mẫn cảm như các bài viết của ông cho thấy, thì ông hẳn phải biết rằng gần như có một lối viết nhất định cho loại tài liệu có thể được các ấn phẩm in trên giấy bóng chấp nhận. Ông đang mò mẫm trong bóng tối.”

Nếu ông có thể dành ra một ngày - ngày nghỉ cuối tuần sẽ rất thích hợp, vì tôi đang sống ở Manhattan - và đến gặp tôi ở New York, thì tôi nghĩ tôi có thể tháo gỡ khó khăn cho ông. Sở thích của tôi đơn thuần chỉ là câu cá. Chẳng giấu gì ông tôi đã rời khỏi tạp chí để tham gia vào một hãng kinh doanh các tác phẩm văn học. Tôi không làm việc hời hợt; rất nhiều nhà văn nổi tiếng có tác phẩm được tôi biên tập đang trở thành những người bạn chung thủy của tôi, và thành thật mà nói tôi phải vun vén cho tương lai với những tài năng mới và những chất liệu mới.

Tôi đang quan tâm tới những người như ông, và tới những gì mà chúng ta có thể làm cùng nhau. Ông đã biết số điện thoại ở văn phòng của tôi; số điện thoại nhà riêng được ghi dưới địa chỉ trên phố Christopher Street. Tôi hy vọng có được hân hạnh gặp ông sớm, và xin hãy mang theo bản thảo “Những Đứa con hoang của Chú Sam”.

Tôi nghĩ chỉ trong một thời gian rất ngắn tôi có thể chỉ cho ông những điều còn chưa ổn.

Gửi ông những lời chúc tốt đẹp nhất!

Marc Mantell.

Alex cho Amelia xem lá thư với niềm hân hoan. Cô không chia xẻ sự hân hoan đó.

“Em cảm thấy có một cái bẫy ở đâu đó,” cô nói. “Một đại lý phát hành muốn gì ở một nhà văn? Mà nếu ông ta sẵn lòng - và có khả năng - dạy anh cách viết làm sao để có thể bán được, thì tại sao ông ta lại không ngậm miệng lại và bán những bài viết đó cho chính ông ta? Em cuộc là ông ta sẽ đánh cắp những ý tưởng của anh, và đó sẽ là lần cuối cùng anh được nghe nói về cái ngài Marc gì gì đó này.”

“Ôi, vì Chúa, Mele,” Alex nói. “Em đừng có dội nước lạnh vào hy vọng của anh. Chẳng lẽ em không thể hiểu rằng đây có lẽ là biến cố duy nhất mà anh mong đợi? Chẳng lẽ em không thể hiểu rằng có những mảnh lời nhà nghề trong việc này mà từ trước đến nay chưa ai đề nghị chỉ bảo cho anh? Chẳng lẽ em không...”

“Em hiểu là anh đang kiếm tiền rất tốt trong tờ báo, và về đến nhà thì anh đã mệt gần chết. Em hiểu là trong tình trạng mệt mỏi như vậy anh vẫn ngồi viết những tác phẩm chẳng ai muốn mua cho mãi đến khi anh thậm chí không tìm được phòng ngủ ở chỗ nào. Em hiểu rằng mỗi khi chúng ta lên giường được

cùng với nhau là cả một sự kiện trọng đại cấp quốc gia. Và em nghĩ cái ông Mantell này, hoặc dù ông ta tên là gì đi nữa, thì hoặc là giả mạo hoặc sẽ chẳng làm được gì cho những nhà văn không tên tuổi. Nếu ông ta quả thực là một đại diện tốt thì các nhà văn tự khắc sẽ gõ cửa nhà ông ta.”

“Được,” Alex nói chua chát, ”cứ việc làm nguội nhiệt tình của anh đi, vậy em có muốn đi New York với anh hay không? Chúng ta có thể nghỉ cuối tuần. Anh có một khoản ở phòng quảng cáo để trả tiền khách sạn, và chúng ta có thể tự lái xe. Nó sẽ không tốn kém và sự thay đổi không khí sẽ tốt cho cả hai chúng ta.”

“Ồ, em rất thích đi mà, thật đấy. Em sẽ rất vui được đi khỏi thành phố này một thời gian. Anh nhớ không, suốt từ tuần trăng mật đến giờ chúng mình chưa đi đâu cả? Mà em thì đã sống năm năm ở New York.”

“Còn anh thì chưa từng sống ở New York,” Alex nói. “Anh đang rất mong chờ được sống ở đó.”

“Ít nhất chúng ta có thể đi nhà hát và tới câu lạc bộ buổi tối,” Amelia nói. “Anh vẫn thường đưa em đi chơi trước khi anh bắt đầu viết cuốn tiểu thuyết vĩ đại của nước Mỹ năm đêm một tuần. Giờ thì thậm chí chúng ta không còn đi xem phim nữa - anh quá mệt.”

“Ồ, thôi nào, Mele,” Alex nói và hôn vào gáy cô. Cô nhún vai khó chịu. “Một ngày nào đó anh sẽ thành công, và khi thành công anh sẽ quảng hết mớ báo chí chết tiệt ấy đi, chỉ làm việc hai tiếng mỗi ngày, và đêm nào chúng ta cũng có thể say khướt. Và sống ở New York. Đó là bên đồ tiếp theo. Đó là nơi sinh ra những món tiền lớn.”

“Em thích nó ở đây - ở trong thành phố này, trong ngôi nhà này. Hoặc nếu em có được người chồng mà em đã từng yêu khi anh ta chưa vùi đầu vào sách vở và lách cách gõ máy chữ. New York là món tiền quá lớn hoặc không.”

“Cho tới lúc này, như anh biết, thì chẳng có cái gì là quá lớn cả. Vấn đề chỉ là tìm hiểu xem cần nhảy cao đến mức nào.”

Nơi Marc Mantell sống chẳng có chút ấn tượng nào. Alex không thấy thích thú gì Greenwich Village; anh thấy đường phố nhếch nhác và bẩn thỉu, những con mèo hoang đói ăn ghẻ lở, những kẻ lang thang mặt mày đờ đẫn và những gã Digan râu tóc bù xù trên quảng trường Washington. Bằng cách nào đó Alex đã hình thành ý nghĩ cho rằng tất cả mọi người ở New York đều sống trên tầng mái; anh hơi thất vọng khi thấy Mantell sống trong một căn hộ nhỏ có trần cao ở tầng trệt, với mảnh vườn bé tí phía sau. Căn phòng rộng gần như không có đồ trang trí, trừ một vài bức tranh lớn trường phái hiện đại treo trên tường, chiếc đàn piano Steinway bóng loáng, và vài thứ đồ đạc thiết yếu của người độc thân bằng da lộn màu đen. Tuy nhiên, ở một góc phòng có cái bàn rộng chất đầy bản thảo. Những bức tường rục rờ hàng trăm cuốn sách, và chiếc lò sưởi lớn. Cánh cửa rõ ràng dẫn tới phòng ngủ, phòng tắm và có lẽ cả bếp nữa.

Alex đã đề Amelia lại khách sạn. Cô sẽ đi mua sắm, và Marc Mantell gợi ý rằng đầu tiên Alex hãy xuống Village, rồi họ có thể lên thành phố ăn trưa. Mantell đã đề nghị mười một giờ sáng, và Alex vui vẻ đồng ý. Đó là một ngày thứ bảy rục rờ ánh mặt trời của tháng Mười một, với cái lạnh có mùi rượu táo trong không khí, và Alex cảm thấy khá dễ chịu khi không phải mặc áo khoác.

“Anh đừng có ký cái gì cả,” Amelia đã dặn lúc anh rời khỏi khách sạn. “Anh đừng có ký cái gì đấy nhé!”

Nếu Alex thấy khu vực Marc Mantell đang sống khá thất vọng, thì anh lại thấy bản thân ông có cái gì đó còn hơn mức thú vị. Lúc đó Marc Mantell mới ngoài bốn mươi tuổi. Mái tóc ông trắng xóa, trừ đôi lông mày đen rậm. Ông gầy tới mức hốc hác, và các khớp nhô ra nhọn hoắt như lưỡi dao. Ông có đôi mắt đen sắc sảo sau cặp kính gọng to, và ảnh hưởng đích thực của khuôn mặt ông là của một bức tranh thuộc trường phái lập thể - một vạch thẳng cho cái mũi, một vạch ngang cho miệng, má, quai hàm và trán cắt nhau vuông góc và gãy gọn theo những loạt mặt phẳng tam giác. Ông đang mặc, trong buổi sáng đó, cái áo len đan đã cũ mặc ngoài áo sơ mi vải flannel, với chiếc quần nhung kẻ và đôi xăng đan bện. Đột nhiên Alex cảm thấy mình quá lồ trong bộ đồ mặc ngày Chủ nhật đẹp nhất của anh.

“Mời vào, mời vào,” Marc Mantell nói. “Đừng có băn khoăn về bộ đồ làm việc của tôi,” ông nói, và nụ cười làm giãn các góc trên khuôn mặt góc cạnh của ông. “Tôi sẽ chui vào những bộ đồ thích hợp trước khi cùng cậu đi ăn ở nơi công cộng. Cậu có muốn một ly rượu không?”

“Cảm ơn, không ạ,” Alex nói. “Cháu không hay uống vào ban ngày.”

“Được rồi, tôi có cà phê, và tôi sẽ pha cho cậu một tách.”

“Cháu rất thích, cảm ơn bác.”

Mantell, cử động với vẻ thanh nhã dễ dàng, rót cà phê, đẩy bao thuốc lá về phía Alex, rồi ngồi xuống đối diện với anh, tay khoanh trước ngực. Ngược nhìn lên từ dưới đôi lông mày rậm, qua cặp

kính dày, trông ông giống như con diều hâu đang rình mồi.

“Cậu có mang theo bài viết mà tôi đã nhắc đến - Những đứa con hoang chứ?”

“Tất nhiên. Đây ạ.” Alex đưa cho ông chiếc phong bì lớn.

“Tốt lắm. Với chiếc bút chì tôi sẽ chỉ cho cậu một vài mảnh lối - hãy cắt nhỏ câu chuyện của cậu ra thành từng mẩu, sau đó tôi sẽ cho cậu thấy một bài tạp chí phải có dáng vẻ như thế nào. Nó cũng có hình thức kiến trúc như một tòa nhà hoặc như bất kỳ một cấu trúc nghiêm ngặt nào khác. Đó là cái mà các nhà xuất bản sẽ mua - và đó là loại tác phẩm duy nhất mà họ sẽ mua trừ phi cậu là Hemingway hoặc Faulkner. Hình thức truyện ngắn có khác, nhưng chúng ta sẽ nói đến nó sau. Thực ra tác phẩm đặc biệt này là truyện ngắn hơn là một bài báo, nhưng vì cậu đã viết nó như một bài báo nên chúng ta sẽ mở xẻ nó như một tác phẩm không hư cấu.”

Marc Mantell đi đến bàn và quay lại với cây bút chì đen mềm và tập giấy. Ông vẽ nhanh chóng vẽ ra một loạt những hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật và hình thuôn đậm, thêm vào đó là những vòng tròn, chữ thập và dấu đã kiểm tra. Bức phác họa khi hoàn tất trông hơi giống hai cây thông Noel được chằng đèn kết hoa gắn với nhau bằng gốc của chúng.

“Đây là bộ xương của một bài viết xấp xỉ độ dài tác phẩm của cậu, năm nghìn từ. Hình vuông trên đỉnh là giai thoại mở đầu của cậu; nó phải định ra được hoàn cảnh, tâm trạng và bộc lộ rõ nhất tính cách của tác phẩm, cho dù đó là tác phẩm viết về một người hay một vật. Hình vuông dưới cùng là một giai thoại tương ứng; nó bổ sung cho đoạn mở đầu, và đưa người đọc ra khỏi câu chuyện với cùng một tâm trạng như đoạn mở đầu. Trong một phút tôi sẽ chỉ cho cậu rõ là ý tôi định nói gì. Tiếp theo, cái hình chữ nhật mảnh đặt úp mà tôi gạch chéo này là cái tóm được khách hàng của cậu. Nó đi liền sau đoạn mở đầu, và là món hàng cậu ném cho độc giả. Đây là chỗ cậu tóm được tóc độc giả và bắt hấn dí mũi vào câu chuyện của cậu. Đây là chỗ cậu yêu cầu hấn đọc tác phẩm; đây là sự đảm bảo của cá nhân cậu cho việc tại sao hấn phải tốn cả tiếng đồng hồ để đọc tác phẩm. Câu cú cần ngắn gọn, có sức thuyết phục và là sự thực không thể bàn cãi.”

“Cháu nghĩ là cháu làm được,” Alex nói. “Hãy để cháu xem xem cháu có hay không. Cháu viết câu chuyện về cháu - cháu đã đến Washington như thế nào, tay trắng, không tiền bạc, không xin được việc, lê mòn gót chân khắp các tòa báo, đã đi bán táo, đã nghĩ đến việc tự tử, nhưng một hôm cháu giúp một bà già tốt bụng đi qua vũng nước mà bà ấy hóa ra lại là sở hữu chủ duy nhất của tờ Washington Star. Đó là đoạn mở đầu. Sau đó cháu sẽ chuyển sang chứng minh. Nó đại loại sẽ như thế này: Ngày hôm nay, sau năm năm, Alex Barr là tổng biên tập tờ The Star, vừa đoạt giải thưởng Pulitzer, đã cưới con gái của Tổng thống, nuôi một đàn ngựa đua nòi, có một cô nhân tình tóc vàng và hai tỷ đôla trong ngân hàng. Sau đó cháu tin là đã tóm được tóc độc giả, bán cho hấn ta thứ của cải thực sự của cháu, cháu sẽ tiếp tục kể cho anh ta nghe tất cả những điều đó đã đến như thế nào?”

“Cậu làm được đấy, cậu bé. Cái cậu cần làm sau đó là mở rộng câu chuyện của cậu đến một độ dài có thể chấp nhận được. Điều này được viết ở thì hiện tại, và mô tả cái cậu thực sự đang làm - cái cậu thực sự đã làm - để đạt tới sự giàu có tầm thường của cậu bây giờ. Đó là cái hình chữ nhật đậm to này. Những vòng tròn ở đây là những chuyện vụn vặt - những chuyện vụn vặt để minh họa. Những chữ

thập này là những chứng minh có cơ sở thực tế. Bất kỳ lúc nào cậu đưa ra một tuyên bố dứt khoát, cậu đều phải lót đờ nó hoặc bằng một mẩu chuyện ngắn hoặc chí ít là bằng con số thống kê. Nếu cậu nói một gã nào đó là người luyện ngựa giỏi, thì liền sau đó cậu phải tuyên bố rằng những con ngựa của hắn đã mười lần về nhất, hai mươi lần về nhì, ba mươi lần về ba trong sáu mươi lăm cuộc đua hồi năm ngoái - kiểu như vậy. Sự thực hoặc hư cấu, độc giả của cậu sẽ tin cậu.”

Alex thấy phấn khích, ý nghĩ anh quay lại với những câu chuyện mà anh đã văt vả viết ra và chỉ toàn nhận được những lời từ chối, và anh có thể thấy rõ hình thức đã lảng tránh anh và câu chuyện đã bị chìm đi ở chỗ nào. Anh đã cố lấp kỹ thuật *cái gì ở đâu khi nào* của báo chí vào một môi trường khác, và đã thành công trong việc tạo ra một bức tranh buồn của bản thân anh - con quái vật đầu voi đuôi chuột. Anh luôn có da thịt, nhưng không có bộ xương.

“Cháu sẽ làm theo bác, bác Mantell,” anh nói. “Bác hãy nói tiếp đi.”

Một giờ sau Alex đón lấy tác phẩm đã bị từ chối của anh.

“Cháu có thể mượn cái bút chì của bác năm phút được không?” Anh hỏi.

“Chắc chắn là được rồi. Tôi sẽ đi thay quần áo,” Marc Mantell nói. “Cậu cứ thoải mái.”

Alex bước lại chỗ cái đèn ở góc phòng làm việc và bắt đầu gọt giũa bài viết của mình. Anh khoanh tròn, gạch xóa, kéo những mũi tên, đưa một số đoạn lên trên, chuyển một số đoạn xuống dưới. Anh đánh dấu ở một số đoạn, “Viết lại” và chắt khúc một số đoạn khác. Anh nguệch ngoạc viết vội đoạn mở đầu bằng một sự kiện tình cờ mà anh chợt nhớ ra, và chuyển một đoạn từ giữa xuống cuối bài viết. Anh vừa kịp kết thúc công việc khi Marc Mantell quay lại, sang trọng trong bộ đồng phục mà mãi mãi sau này vẫn còn gắn liền với hình ảnh của ông mỗi khi Alex nhớ lại; chiếc áo sơ mi kẻ chéo, cổ áo trắng hồ cứng, cà vạt bằng sa tanh màu xám nhạt, và bộ vét màu xám. Cả người ông toát lên vẻ trang nhã và sự ngay thật. Giờ đây Alex cảm thấy mình ăn mặc thật xoàng xĩnh. Bộ đồ ngày Chủ nhật của anh trở thành lỗ bịch.

“Đây ạ,” Alex nói và đưa cho ông bài viết. “Nó còn sơ lược, nhưng cháu nghĩ cháu đã chỉnh lại bài báo. Cháu nghĩ chỉ cần viết lại cho chẵn chu là nó sẽ đáp ứng được những tiêu chí của bác.”

Marc Mantell cầm lấy bài báo, ngồi xuống, và vừa giở nhanh qua các trang giấy vừa gật gù. Ông đặt tập bản thảo lên bàn, và gật đầu.

“Cậu làm được đấy. Tôi đảm bảo là sẽ bán được. Nếu không phải cho chúng tôi, thì chắc chắn là cho một trong những tạp chí in trên giấy bóng khác. Đừng bao giờ quên cái sơ đồ nhỏ mà tôi đã vẽ cho cậu. Nó là tấm biển chỉ đường đến thành công. Và tôi còn có một sơ đồ khác khi nào cậu định viết tiểu thuyết. Còn bây giờ, chúng ta hãy lên phố và ăn món gì đó ngon ngon và có thể tiếp tục cuộc trò chuyện trên một mặt bằng ít tính nghề nghiệp hơn.”

“Liệu cháu có thể xin bác chữ ký vào cái sơ đồ mà bác đã vẽ được không?” Alex hỏi khi họ đứng lên.

“Được chứ. Nhưng cậu sẽ làm gì với nó?”

“Đóng khung nó lại và treo lên,” Alex Barr trả lời.

Giờ đây, sau gần mười lăm năm, họ đang ngồi trong cái góc riêng của Marc Mantell ở English Grill, nơi được Marc Mantell dùng như phần nối dài những văn phòng của ông ở Rockefeller Plaza. Marc Mantell giờ đây được xem như một trong những đại lý cổ điển cuối cùng; không phải là kẻ bán thịt ở Hollywood, không phải là kẻ bán hàng ăn xối ở thì, mà là người quý trọng danh tiếng của chính mình như một đại lý ngang với quý trọng danh tiếng các nhà văn của ông. Khi một bản thảo được chuyển đi khỏi văn phòng trong chiếc cặp bìa nâu có in dòng chữ màu xanh lá cây sắc nét “Marc Mantell”, người ta có thể chắc rằng không có một lỗi in nào trong đó. Người ta cũng có thể chắc rằng nó đã được Marc Mantell đọc một cách sắc sảo, và đã được sự phê duyệt cơ bản của ông. Nếu không, nó sẽ không được đề nghị bán.

Các tổng biên tập không chống đối ông. Hơn thế nữa, họ mời mọc ông. Marc Mantell đã là một người biên tập tốt, cho cả tổ chức cung cấp bản thảo tiểu thuyết và tạp chí, trước khi ông tham gia một doanh nghiệp xuất bản. Trông ông giống một luật sư hơn quan niệm thông thường của mọi người về người đã gắn bó cuộc đời mình với nhà hát, phim ảnh và nhà xuất bản. Và trên thực tế, các hợp đồng của ông, cuối cùng luôn được chấp thuận, có tính bảo vệ chặt chẽ của một luật sư. Nhiều tổ chức khác nhau đã trả cho khách hàng của ông trung bình năm triệu đôla mỗi năm cho các hàng hóa và dịch vụ của họ đã than phiền về tính cố chấp của ông, nhưng họ than phiền với vẻ giễu cợt hài hước, vì Marc Mantell đã từ chối không lợi dụng sự nổi tiếng của mình bằng việc cho phép theo dõi bán các sản phẩm phé phẩm. Một cái bắt tay, với Marc Mantell được coi còn hơn một bản hợp đồng với người khác, và trong mười lăm năm qua, ít nhất ông đã kiếm được năm mươi triệu đôla giá trị của các cuộc thỏa thuận qua điện thoại đường dài.

Hơn thế nữa, khi ông ngồi đây, cao lớn, lạnh lùng, mái tóc bạc trắng, khuôn mặt điều hâu, bộ ria bạc, khắc khổ trong bộ đồng phục không thay đổi của một chủ nhà băng với cổ áo sơ mi hồ cứng trắng tinh trên chiến sơ mi kẻ sọc, ông đại diện cho lương tâm cắn rứt của Alex Barr.

“Đợt bản thảo cuối cùng cậu gửi cho tôi từ cuốn sách mới thật kinh khủng,” Marc Mantell nói. “Cứ như là cậu viết nó cho một trong những tạp chí của phụ nữ vậy. Cậu luôn luôn có kỷ luật. Tôi đã thông qua bài viết mới nhất trái với sự đánh giá đúng đắn hơn của tôi: đây, đây là thư của Carl Handricks.”

Alex cầm lá thư và đọc. Đó là thư của tổng biên tập của một trong những tạp chí quan trọng nhất có số phát hành lớn.

Marc thân mến!

Tôi rất tiếc phải gửi trả lại loạt bài mới nhất của Barr. Tôi nghĩ anh ta nên viết lại chúng, nhưng tôi ngạc nhiên là ông lại để cho những bài như thế này lọt ra khỏi nhà. Chúng tôi yêu mến

Alex, và chúng tôi yêu quý ông, nhưng những bài này chưa đạt tới chuẩn Barr, và chắc chắn không đạt tới chuẩn của hãng thông tấn Mantell. Chuyện quái quỷ gì đã xảy ra với Barr vậy? Con đồng bóng, ái tình, hay anh ta đang chìm trong hũ? Ông hãy bảo anh ấy viết lại đi, và tôi nghĩ ông nên nhắc anh ấy rằng chúng tôi là một tạp chí thời thượng. Anh ấy không viết câu chuyện luôn kết thúc có hậu cho Tuần báo Phụ Nữ. Cho tôi gửi lời chào Alex, và hôm nào đó tôi muốn mời anh ấy đi đánh chén một bữa.

Chào ông

Carl.

Alex nhìn lên và nhún vai.

“Tôi nghĩ tôi không thể thắng tất cả bọn họ được,” anh nói. “Một người thì nói tôi đã lạc đề quá xa. Người kia thì bảo tôi đang viết cho những bà nội trợ. Tôi không thể viết bất kỳ cái gì hay hơn cái tôi có thể viết, hoặc cái tôi nên viết. Đó vẫn là nhà văn mà họ đã mua trong ngân ấy năm qua, Marc.”

Đôi mắt đen tinh nhanh của Marc Mantell nheo lại sau cặp kính. Ông mang cái nhìn của con điều hâu đối mồi.

“Cậu còn trẻ,” Marc Mantell nói. “Tôi thì đã sáu mươi, còn cậu thậm chí chưa đến bốn mươi tuổi. Trong cậu còn có nhiều tác phẩm. Nhưng từ ngữ vây chặt cái cậu định nói. Cậu có biết là tờ Time cũng cùng ý kiến về cuốn sách mới? Tôi có một lá thư khác đây, của tờ Time.” Ông lại lật tìm trong cặp.

Alex giữ tay ông lại.

“Tôi không muốn nhìn nó,” anh nói. “Tôi biết cái gì trong đó.” Anh ưỡn ẹo nói: “*Chúng tôi đã quyết định xếp việc xuất bản cuốn sách của Barr lại cho đến khi biết được cuốn tiếp theo như thế nào. Chúng tôi nghĩ anh ấy luôn luôn có uy tín; bài viết mới đây của anh ấy hình như đã sơ suất, và chúng tôi nghe nói anh ấy đang bận túi bụi với cuốn tiểu thuyết mới. Chúng tôi sẽ đợi những bài tiếp theo trước khi có kế hoạch đăng tải bài viết trên. Có đúng thế không?*”

“Đúng đây,” Marc Mantell nói. “Thêm bớt một vài từ thì đúng là như vậy.”

“Vậy thì sao? Giờ thì tôi đã sẵn sàng nhận lời khuyên của người cha. Hãy nói cho tôi nghe đi, Maestro. Để tốt cho bản thân tôi.”

“Cậu biết đấy, cậu bạn.” Chúng ta đã làm việc cùng nhau từ khi cậu còn là một phóng viên vắt mũi chưa sạch, viết những tác phẩm đầy triển vọng nhưng không bán được. Cậu là một trong số ít người làm được điều đó, và nên giữ lấy điều đó. Tôi không muốn cậu để mất nó. Hãy vứt những trò ngu dại trẻ con đã làm khỏi tất cả những bài viết rẻ tiền này đi. Cậu không phải là một gã tay chơi ngu ngốc trên phố Broadway. Cậu là Alex Barr, chứ không phải Sinclair Lewis.”

“Quý thật, Marc. Thật sự tôi đâu có tòi tệ đến thế. Đúng là tôi đã bỏ Amelia. Đúng là tôi đã bỏ nhà đi với một cô gái khác. Đúng là tôi đã bị nhìn thấy nhiều lần ở những nơi công cộng. Tôi nghĩ tôi đã gây ra nhiều chuyện đàm tiếu. Nhưng Chúa ơi, tôi là con người. Tôi đâu phải là cái máy. Tôi có giải trí chút ít. Tôi cũng có quyền giải trí chứ.”

“Cậu nhảm rồi. Cậu không giải trí. Cậu chỉ đang đánh lừa chính mình. Cậu đang lượn quanh như một cậu học sinh năm thứ hai lượn quanh bím tóc đầu tiên. Cậu đang cố uống mọi bữa nhậu ở New

York, cậu đang bòn rút chính cậu một cách ngu ngốc. Và cậu đang tiêu tiền - ở đây.” Ông lại với lấy cái cặp. “Đây là tài khoản quý vừa rồi. Tôi thường phải thanh toán nhiều hóa đơn mà cậu ký. Cậu đang sống như Aga Khan. Và, như người ta nói, tiền ra như nước, tiền vào nhỏ giọt. Tôi cũng bắt đầu nhận được một số hóa đơn thanh toán từ Amelia ở châu Âu. Cô ấy không tiết kiệm. Cô ấy bức tức, và cô ấy tiêu tiền, tôi không trách cô ấy.”

“Cứ để dành nó lại đây,” Alex nói, rùng mình ghê tởm.

“Điều cuối cùng tôi muốn nhìn thấy là bản dịch thành từng món những việc sai trái của bản thân tôi. Chúng ta có một số tiền trong tài khoản, phải không?”

“Một số, chứ không phải là rất nhiều. Khoản tiền thuế vừa rồi không làm chúng ta giàu hơn được. Và luôn có những người thân ở quê nữa chứ. Cha cậu lại đang nằm viện”.

Alex Barr đập tay vào đầu.

“Tôi không biết, Marc, tôi chỉ không biết”, anh nói. “Tôi đã làm ra bao nhiêu trong năm vừa rồi? Một trăm năm mươi? Hay hai trăm?”

“Tính cả tiền thuế cho việc bán bộ phim vừa rồi, thì khoảng chừng ấy, nhưng nhân viên thuế vụ có một phần lớn trong đó. Và phải thừa nhận rằng căn hộ tầng mái lớn mà cậu đang sống và những chuyến đi nước ngoài tốn rất nhiều tiền. Chưa nói đến những bất động sản ở nơi khác của cậu. Tôi không cần nói cậu cũng biết là ở đâu rồi.”

“Tôi không biết,” Alex lại nói. “Nếu mười năm trước có ai đó nói với tôi rằng tôi sẽ kiếm được hai trăm nghìn đôla trong mười năm thì tôi đã nghĩ là hấn bị điên. Từ sau chiến tranh đến giờ tôi đã kiếm được trộm trộm một triệu đô, mà tôi luôn có vẻ túng quẫn. Điều đó hình như không hợp lý lắm.”

“Cậu không thật sự phải mua cái chỗ ở Jersey ấy,” Marc Mantell nói. “Cậu có nhớ là không chỉ có tôi không đồng ý. Ngân hàng cũng không thích cái chỗ đó, với món nợ mà cậu đang phải mang.”

“Tôi muốn nó,” Alex chày cối nói. “Tôi thích nó. Tôi làm việc tốt ở đó. Nó có hồ, nó yên tĩnh, và...”

“Và nó tốn tiền, và một nửa thời gian cậu không sống ở đó. Một nửa thời gian cậu không sống ở đó vì cậu còn ở châu Phi, lang thang tán gẫu ở Viễn Đông, chèo thuyền đến Úc hoặc gì gì đó.”

“Tôi muốn có một chỗ để treo những chiến lợi phẩm của tôi,” Alex Barr ngang bướng nói. “Và ông không thể phàn nàn về những chuyến lang thang ở châu Phi của tôi, như cách ông gọi chúng. Hàng trăm lần chúng ta đã kiếm được tiền từ những chuyến đi đó. Tôi sang châu Phi để săn bắn, và tôi ở đó để học. Khu nhà ở Jersey là vụ mua bán tốt hơn một trang trại ở Kenya, là nơi thoát đầu tôi muốn mua.”

“Điều đó tôi không phủ nhận,” Marc Mantell nói. “Với tình hình chính trị thế giới diễn biến như hiện nay thì tất cả những gì chúng ta cần để hoàn tất việc phá sản là một đồn điền xidan^[32] ở cái vùng gì gì đó xa tít mù tắp. Nhưng chúng tôi chỉ muốn biết một điều, đó là, khi nào cậu sẽ trưởng thành và quay trở lại với công việc? Bỏ tất cả những trò ngửa vĩa này, bỏ những trò điên khùng của cậu với Amelia và lại trở thành Alex Barr, nhà văn, thay vì Alex Barr, kẻ si tình ngu ngốc?”

“Tôi nghĩ tôi sẽ có lời khuyên này của ông,” Alex nói. “Tôi đã có một ít của Ben. Ông ấy và ông

hình như đang cùng nhau viết chung một kịch bản. Giờ thì hãy tiếp tục bảo tôi rằng Amelia là có ảnh hưởng vững chắc, và tôi không thể viết được dòng nào ra hồn nếu không có cô ấy. Đó có phải là điều ông sắp nói không?”

“Không hoàn toàn chính xác,” Marc Mantell hơi mỉm cười. “Nhưng gần đúng. Cậu đã thừa nhận là cô ấy tạo ra bầu không khí yên bình, và cậu làm việc tốt trong một bầu không khí yên bình. Chắc chắn cậu không thể làm việc được trong phòng thuê ở khách sạn, trong câu lạc bộ buổi tối, ở Toots Shor hoặc ở một trong những tử điểm ở Greenwich Village. Một số người có thể làm việc tốt trên giường, nhưng là họ làm việc trên cái giường không có đàn bà. Tình dục có thể tạo ra con người, nhưng chắc chắn là nó không tạo ra ngôn từ.”

“Rồi lời khuyên của ông là tôi nên đi tìm Amelia, cầu xin cô ấy tha thứ, hưởng tuần trăng mật thứ hai - nếu chúng tôi có nhiều tiền đến thế - rồi quay về nhà và lại tự giam mình giữa bốn bức tường?”

“Đúng thế. Cậu có tài năng lớn, Alex, nhưng đó là cái mỏ rất mỏng manh để cậu khai thác, và cậu không thể viết ra, thậm chí là một cuốn sách dở. Hãy nhìn cái thứ rác rưởi mà Lewis vừa viết khi anh ta cố đuổi theo tuổi trẻ và uống cạn cả thế giới. Chúa ơi, anh ta không có nổi một cuốn sách - một cuốn sách thật sự - kể từ sau cuốn Arrosmith.”

Marc Mantell ngừng nói và giơ ngón tay ra hiệu cho người phục vụ.

“Chúng tôi sẽ gọi món,” ông nói rồi quay sang Alex Barr. “Cậu đang có một số đối thủ cạnh tranh mạnh. Lớp thanh niên. Đây là thời kỳ của tác phẩm mới. John đã viết cuốn sách quý quái gì đó về Sự bắt diệt. Mailer có nhiều tác phẩm lóe sáng. Wouk đoạt giải Pulitzer với Caine Mutiny. Guthrie làm được một việc tuyệt vời trong Bầu trời rộng lớn. Có những gã trai hỉ mũi chưa sạch sẽ sớm ăn sống nuốt tươi cô vợ xinh đẹp của cậu, vì khi ở tuổi đã toan về già, cô ấy sẽ không còn là con người như cũ nữa, mà chúng ta thì không muốn có sự khinh bỉ hoặc thương hại trong nhà, phải không nào? Trong nghề này chúng ta sẽ tự giết mình thậm chí chỉ để ngăn cản.”

“Tôi mừng là ông nói *chúng ta*”, Alex nói cay đắng. “Được rồi, ông chủ, ông đã ghi được một điểm. Tôi chấp nhận. Tôi đang chết khô với Amelia, và tôi đang cố thổi lại ngọn lửa vào đồng tro tàn đang cuộn cuộn bốc lên trong tôi. Và tôi nghĩ tôi chỉ tích lũy được thêm nhiều tro tàn hơn. Đúng. Tôi sẽ quay về. Tôi sẽ tự đặt mình dưới yên cương của Người Đàn Bà Thép và dành cho nó cái tốt nhất của tôi. Tôi sẽ lánh xa cuộc sống xa hoa và chấp nhận bộ áo thầy tu một lần nữa. Tôi sẽ... ồ, mà quý bắt nó đi. Tôi sẽ uống một ly martini nữa.”

Người hầu đã đứng bên cạnh họ, tay ve vẩy tờ thực đơn.

“Cậu có muốn ăn chút gì không?” Marc Mantell hỏi. “Món thịt nướng ngon lắm.”

“Không,” giọng Alex cay đắng. “Không gì cả. Đột nhiên tôi không thấy đói.”

Alex Barr đành phải thừa nhận rằng anh nhớ cô còn cào. Cuộc sống đã rất ngọt ngào và gần như bình lặng với Barbara sau lần cãi cọ đầu tiên, và lúc này cô đã đi rồi - cô đến Tây Ban Nha để hoàn thành một bộ phim ở Andalusia. Alex thử làm việc ở khách sạn, và sau đó, trong cơn tuyệt vọng, ở phòng làm việc của anh trong căn hộ vắng lặng. Song chẳng có chỗ nào tốt cả; ở khách sạn thì anh bắt gặp nỗi ám ảnh bị giam giữ, và ở đó luôn có vẻ một mớ hỗn độn bất tận những bài báo bị thất lạc. Căn hộ thì quá lớn, quá trống trải, và chứa quá nhiều hình bóng Amelia. Dấu vết của Amelia để lại ở khắp mọi nơi. Ngôi nhà ở New Jersey luôn đặc trưng cho phần lớn sự vững vàng của anh - giờ đây, nó hình như đột nhiên ở quá xa những nơi quen thuộc của thành phố mà anh thường lui tới với Barbara. Anh đi ngủ - một mình - với Barbara và anh thức dậy - cũng vẫn một mình - với Barbara. Anh không thể, như vẫn thường cố gắng, tìm lại được thói quen viết lách theo thông lệ như trước kia, và cái anh viết ra, đối với anh, có vẻ được sáng tác hoàn toàn chỉ bằng ngón tay cái.

Rốt cuộc anh đành đầu hàng. Anh đánh điện cho Barbara ở Sevilla để đặt phòng khách sạn cho anh, và gọi đến TWA để mua vé đến Madrid và thu xếp chuyến bay tiếp đến Sevilla. Trong cảm giác giống một con chó săn hơn một con người, anh gọi điện cho Marc Mantell và nói dối trắng trợn rằng anh cảm thấy hơi cuồng căng và nghĩ nên làm một tuần đi săn hươu với một vài người bạn ở Texas.

Đã nhiều năm trôi qua kể từ khi Alex đến Tây Ban Nha, nhưng cái sân bay lóng ngóng ở Barajas chẳng có gì thay đổi, và cả cái sân bay nhỏ, trắng bóng, đầy hoa và cam ở ngoại ô Sevilla cũng thế. Cả những khuôn mặt Ả rập đen sẫm ử ê của xứ Andalusia cũng chẳng thay đổi gì, ngoại trừ dòng tiền bạc của khách du lịch đổ vào ngày càng tăng và sự khởi đầu của ngành điện ảnh. Alex không đi tìm nét đẹp của người Tây Ban Nha hoặc nghĩ nhiều đến nền kinh tế. Anh thất vọng thấy Barbara không ra sân bay đón anh, mặc dù lý trí bảo anh rằng cô còn đang bận đóng phim; rằng đây là ngày làm việc, và cô không thể ngừng việc quay chỉ để ra đón người yêu. Tuy nhiên anh vẫn ử ê trên suốt chặng đường dài đầy bụi vào thành phố. Anh cảm thấy mình tiều tụy, râu ria lởm chởm, áo quần nhàu nhĩ và ô bẩn vì máy bay và khi tiến đến chỗ lễ tân trong cái hang lạnh lẽo của khách sạn Alonso Trece anh đột nhiên có cảm giác hoảng sợ rằng viên quản lý sẽ nói ông ta chưa bao giờ nghe đến tên anh và sẽ quăng anh ra ngoài đường phố bụi bặm ẩm ướt.

Song ngay lập tức anh thấy hứng khởi lên khi người quản lý tiếp đón anh rất lịch sự, đưa cho anh lá thư của Barbara và gọi người phục vụ lấy hành lý cho anh. Alex đọc lá thư trên đường đi về phòng: *“Anh yêu! Bọn em đang quay ở ngoài thành phố, ở Carmona, phải đến tám giờ em mới về được. Vậy tại sao anh không chợp mắt một lát và nghỉ ngơi đầy đủ cho em khi em quay về? Hy vọng phòng của anh ổn cả. Em đã đặt phòng cho anh ngay cạnh phòng em. Thật tuyệt vời khi có anh ở đây. Yêu anh với cả trái tim - B”*.

Alex đã cảm thấy dễ chịu hơn. Anh gọi người mang đá, nước chanh, một chai rượu gin và một ít agua tonica, trút bỏ bộ quần áo đi đường bẩn thỉu và mát nửa tiếng đồng hồ dưới vòi tắm. Anh nằm dài trong bóng tối của căn phòng, nhắm nháp rượu gin và lắng nghe những âm thanh của đường phố, nhưng anh quá hào hứng đến mức không thể ngủ được. Anh nhìn đồng hồ, mới có bốn giờ chiều. Anh đứng dậy, mặc quần áo và đi xuống thang gác gọi một chiếc xe ngựa để đi lang thang khắp các phố và thưởng thức mùi vị của bụi, dầu ăn và phân ngựa đặc trưng cho mọi thành phố Ả rập, và cảm thấy hăng hái hơn nhiều khi trông thấy Guadalquivir bẩn thỉu lờ mờ, đi qua trường đấu bò lớn trải cát vàng, và lọc cọc đi xuống những con phố lát đá hẹp và qua những ngõ nhỏ khai mùi nước tiểu bên ngoài những ngôi nhà của người Morơ có quả trám cửa bằng đồng thau ngăn cách thế giới khỏi những bức tường mọc đầy hoa giấy che giấu những hành lang bí mật và chỉ có Chúa biết là bao nhiêu thế kỷ máu, dục vọng và âm mưu.

Ánh mặt trời buổi chiều xói vào lưng anh đau rát, vì thế anh bảo người đánh xe đưa đến cửa hàng bán mũ để mua một cái mũ sombrero Cordobés màu đen vành rộng của vùng này. Với cái mũ đội lệch che gần hết mặt, anh thấy mình ít giống khách du lịch, và chợt cảm thấy đói. Họ đi qua một quán cà phê trông có vẻ sạch sẽ, và Alex lại bảo dừng xe lần nữa. Lúc này họ đang ở Triana, một barrio của người Di gan. Alex cho cỗ xe đi, và kiếm chỗ ngồi ở một cái bàn râm mát. Anh đẩy cái mũ lên khỏi mắt, gọi một bình bia và một đĩa cigalas - một loại tôm lớn - một ít quả ôliu màu xanh teo quắt và một đĩa giăm bông Serrano cứng. Anh ăn ngẫu nhiên, bia rất ngon, cho đến khi bàn sạch nhẵn và những giọt hơi ẩm biến mất khỏi chiếc bình. Sau đó anh gọi cà phê và rượu anis, và gửi người hầu mua một điều xì gà. Với ly cà phê và anis trước mặt, cái mũ rộng vành Cordobés che mắt, puro trong miệng, Alex nhìn đám đông và đột nhiên thực sự cảm thấy tiếng nhạc flamenco. Anh thiu thiu ngủ, dựa người vào bức tường trắng lóa, khi thức dậy thì điều xì gà đã tắt trong cái gạt tàn và đã gần bảy rưỡi. Anh gọi một cái xe ngựa khác và nó lại lọc cọc chở anh về lối cửa vào oai nghiêm của khách sạn Alfonso Trece. Để an ủi anh, viên quản lý nói rằng sênhorita^[33] Baheen vẫn chưa từ chỗ shutin về nhưng chắc cô ấy sẽ về ngay. Alex lên gác và lại tắm lần nữa, ngẫm nghĩ rằng Bayne ở Tây Ban Nha cần nhiều sự kiềm chế, và phá lên cười với cái bóng của mình.

Anh đang bồn chồn đi lại trong phòng, khăn tắm quấn quanh thắt lưng thì chuông điện thoại reo:

“Em về rồi,” giọng nói quen thuộc cất lên. “Nhưng em không dám xuất hiện trước cặp mắt americano của anh khi chưa rũ hết nửa tấn bụi Andalusia khỏi người và trút được hết lớp phấn son hóa trang trên mặt. Chào mừng anh đã tới Sevilla. Chuyến đi xuân xê chứ?”

“Không tồi. Anh đã thiếp đi được một lúc. Anh muốn được tươi mát và đáng yêu đối với em.”

“Vậy thì trong khi em làm mình tươi mát và đáng yêu đối với anh, sao anh không xuống quây bar mà ngắm mấy sênhorita xinh đẹp. Em sẽ gặp anh trong nửa tiếng nữa. Bueno?”

“Được,” Alex nói hơi cau kỉnh. Mình đã đi nửa vòng thế giới để gặp một quý bà và cô ta nói sẽ gặp mình ở quây bar, rồi sau đó anh nghĩ, người thật ngu ngốc, Barr, không người nào hay xúc động lại thấy dễ dàng trong những giờ đầu tiên sau một cuộc chia tay cho dù là ngắn ngủi, và đó là sự thành thực vụng về của mình khi hình dung cô ấy sẽ lăn vào giường ngay khi vừa trở về sau một ngày làm

việc mệt nhọc. Mình cần tự điều chỉnh một chút.

Anh mặc quần áo và đi xuống bar, ngồi vào một góc yên tĩnh và nghe cuộc tranh luận ồn ào bằng tiếng Tây Ban Nha trong đó thỉnh thoảng có những từ như *shutin*, mà anh đoán là “shooting”^[34], “buổi chiều”, “hai lần bấm máy” và “quét” lẫn vào hàng tràng tiếng pha trộn một nửa ngôn ngữ Adaluz. Alex nhận thấy tất cả những người đàn ông đều có ria mép được xén tỉa tỉ mỉ đến không thể tin được, hàm răng trắng bóng tương phản với khuôn mặt ngăm ngăm một cách không thể tin được. Tất cả đều có mái tóc được cắt tỉa hoàn hảo, không có bộ quần áo nào lụng thụng, cũ kỹ, hoặc có vẻ đã ở trên người chủ nhân của chúng quá một phút.

Anh buồn rầu thầm nghĩ rằng mỗi khi cắt tóc, người ta đều hoặc làm trầy da anh hoặc để lại những vết xước, vết gợn và những mảng bõm xồm. Anh đang lơ đãng nhìn đám người kiểu cách - rõ ràng là các *senorita* còn chưa xuống, thì một đôi môi chạm nhẹ vào má anh. Đó là Barbara.

Anh lão đảo đứng dậy, và họ ôm lấy nhau, một chút, không hôn, rồi anh đẩy cô ra để ngắm. Cô mặc chiếc váy dài màu trắng không tay giản dị, và cô có màu rám nắng của mặt trời Andalusia. Đôi môi cô tô đỏ chói, một đoá hồng đỏ cài trên mái tóc vàng, và sự tương phản giữa làn da nâu rám với đôi môi đỏ rực rỡ, đoá hoa hồng và chiếc váy trắng khiến người ta kinh ngạc.

“Chào mừng anh đến ngôi làng nhỏ của bọn em,” cô nói. “Có một số mùi vị lạ ở đây, nhưng bọn em gọi đây là nhà. Thật tuyệt là anh có thể tới đây được, anh yêu.” cô cầm lấy tay anh và nhún nhảy né người khỏi anh. “Đến đây, ngồi với em và kể cho em nghe mọi chuyện đi. Nhưng đầu tiên hãy mua cho em cái gì đó thật nhiều và thật lạnh. Em đang chết khô đây, cả ở trong lẫn ở ngoài.”

“Trông em đúng là người của thời Bizet,” anh nói. “Không có giày đỏ và cổ áo xếp nếp.”

“Đừng nghĩ là em không có. Và một cái váy có chấm đỏ. Em có thể nhảy hết sức mình điệu flamenco. Em chưa hỏi cái gì đã đưa anh tới nước Tây Ban Nha rực ánh mặt trời này. Nhưng điều đó phần nào hơi bất ngờ.”

“Chỉ có duy nhất một câu trả lời,” Alex nói. “Anh nhớ em khủng khiếp. Anh không thể nghĩ; anh không thể viết; thậm chí anh không thể đọc được nữa. Vì thế anh gọi điện và hy vọng có máy bay. Anh yêu em. Đó là cái đưa anh đến với nước Tây Ban Nha đầy ánh nắng.”

“Ôi, anh yêu,” cô nói, và siết chặt tay anh giữa hai bàn tay cô. “Em cũng nhớ anh lắm, nhưng họ bắt chúng em làm việc - cái gã đạo diễn chết tiệt đó - đến mức em không có thời gian để nhớ anh nhiều như em muốn. Bọn em phải dậy từ tờ mờ sáng, và chưa kịp đặt lưng xuống giường thì đã phải dậy. Ở thành phố này không ai ăn tối khi chưa quá nửa đêm, và rồi thường có ai đó gợi ý một tiệm nhảy flamenco mới ở một ngõ hẻm nào đó, và đến lúc đó người ta đã uống đủ *vino*^[35] để thấy gợi ý đó thật thú vị và...” cô bỏ lửng câu nói.

“Anh e là anh sẽ thấy em miêng ngậm một bông hồng, chiếc lược mai rùa cài trên tóc và *castanhet*^[36] giữa những ngón tay, nhảy trên mặt bàn giữa những tiếng gõ của các cây ghi ta *Di gan*.” Anh cười. “Anh đoán em chẳng thay đổi nhiều, New York hoặc Sevilla, vẫn khó ngủ yên trên giường vào ban đêm, phải không?”

Barbara nhìn anh bình tĩnh

“Em đã bảo anh rồi. Ở đây chẳng có ai ăn tối khi chưa đến nửa đêm, mà bây giờ mới hơn chín giờ. Nếu anh mua cho em thêm một trong số những cái cốc rất đẹp này nữa thì em sẽ cho anh một vài gợi ý về cách giết chút thời gian từ giờ cho đến nửa đêm.”

Alex bật ngón tay đánh tách với người hầu và mỉm cười.

“Anh nghĩ chúng mình có thể đi tìm một quán cà phê vỉa hè nào đó, nhưng anh đã làm việc đó chiều nay, mà trời thì tối quá rồi không thể đi tham quan được. Anh nghĩ là chỉ có một cách thay thế.”

“Anh nói đúng đấy,” cô nói và áp má vào vai anh. “Thực sự có quá ít thứ để làm ở Tây Ban Nha...”

“Đây sẽ là lần tắm thứ ba của anh kể từ khi đến đây,” Alex nói. “Và sẽ là lần thứ ba anh thay quần áo. Chúng ta có thể tiết kiệm được thời gian, em biết đấy. Anh đã không mặc quần áo khi em gọi cho anh lần đầu tiên.”

“Cứ coi đó là sự bẽn lèn kiểu con con gái,” Barbara nói. “Không thể thiếu màn chào hỏi được.”

Cô ngồi lên giường, và ngáp dài. “Em đã lần lượt cởi ra rồi, phải không nào? Sau khi...”

“Em gần như đã lần lượt cởi từ thắt lưng,” Alex cười. “Anh quyết định cho em một giờ nghỉ ngơi, để làm em thật sạch sẽ và sáng chói cho những tiệm nhảy flamenco.”

Barbara lại ngáp, và duỗi tay ra.

“Lại đây nào,” cô nói. “Nhiều người không ăn bữa tối trước một giờ sáng.”

Sau bữa tối kết thúc vào lúc hai giờ ba mươi họ đã tới ba tiệm nhảy flamenco khác nhau. Trong mỗi quán cà phê vỉa hè những khuôn mặt rạng rỡ lên khi họ bước vào, và lúc nào cũng vậy những người Digan nói “Hola! Senhorita Barbara!” hoặc chỉ đơn giản là “Olé! Barbara!” ở mỗi nơi mà họ tới, những guitarristas lập tức tới bàn họ để chơi những bài hình như là những bài hát ưa thích của cô. Những ca sĩ, cổ nổi gân căng phồng như cổ hòng ếch, hét lên những bài hình như là bài hát ưa thích của cô. Hai lần, trong tiếng đề nghị ồn ào, cô đã biểu diễn cái mà đối với Alex hình như là một điệu flamenco đáng ca ngợi, với tiếng bật ngón tay tanh, tách và tiếng hò reo ồn ào “Olé” và “Ay, que tía!” phát ra từ những người biểu diễn cũng như từ một vài người đàn ông da nâu đang ngồi chống tay lên mặt quầy uống mamonilla. Ở bàn, cả đội quân những chai mamonilla đã biến mất khi những ca sĩ và nhạc sĩ ghi ta flamenco thực hiện xong màn trình diễn dành riêng cho Barbara, với những cái nhìn trừng trừng giận dữ từ cholo đứng đầu nếu nhóm đôi thủ bắt đầu một bài hát cho bàn khác ở góc khác của quán.

Khi những cái ngáp của Alex gần như che khuất cả tiếng lách cách của castanhet thì đã là năm giờ.

“Hai mươi bốn giờ qua anh đã phải đi cả chặng đường dài,” cuối cùng anh nói. “Anh nghĩ đêm nay chúng ta đã nghe đủ những tiếng lách cách rồi, em nói sao?”

Barbara nhìn đồng hồ.

“Trời đất! Mà em phải dậy lúc sáu giờ! Bây giờ em không kịp vào giường nữa. Anh có thể mua cho em bữa sáng ở một chỗ khác mà em biết, rồi em sẽ đi tắm và thay quần áo làm việc. Anh có muốn đi dạo với em vào bình minh ngày mai - ý em là sáng- nay không?”

“Lạy Chúa, không,” Alex lại ngáp. “Tất cả những gì anh muốn, là được quảng đông gân cốt rã rời này vào giường.”

“Giường em?”

Alex lắc đầu dứt khoát.

“Không. Với chuyến bay và chữ f - làm tình, thức ăn và flamenco, anh là cái mà lúc này em có thể gọi là 4F^[37]. Hãy cho anh về Trece, dẫn anh về phòng anh, và anh sẽ cài then bên phía anh. Anh sẽ ngủ thẳng hai mươi tư tiếng.”

“Anh luôn thiếu sức chịu đựng,” Barbara nói. “Đi thôi. Chúng ta sẽ bỏ qua bữa sáng, em sẽ bảo người đưa trà và bánh mì nướng đến phòng anh, anh có thể ăn trong khi em thay quần áo.”

“Với ân huệ nhỏ này thì anh thật sự biết ơn,” Alex nói. “Anh có thể dùng món ghita trong phần lớn các bữa ăn, nhưng không phải với bữa sáng.”

Alex đã làm một chuyến vi hành trong buổi hoàng hôn và thề là sẽ không lặp lại nữa. Nó giống như cái thánh địa lố lằng Hollywood mà anh biết quá rõ, ngoại trừ việc nó diễn ra dưới ánh mặt trời

như thiêu như đốt và có nhiệm vụ làm bức ảnh được bôi dầu bóng ở Trung Đông. Nhưng người ta dễ dàng sử dụng những con lạc đà địa phương và mặc theo kiểu của người Andalusia trong những chiếc burnous^[38] đã tạo ra một cảm giác nào đó. Dù sao thì người Digan cũng đều là người Morơ; những con lạc đà đến từ khu bảo tồn gần đó; cách ăn mặc có sức thuyết phục, và luôn có hàng đoàn người Tây Ban Nha cho các vai phụ. Tiếng ồn ào cũng giống thế. Cũng tiếng lộp cộp trên nền đá, cũng những cô đánh máy phiên nhiều, cũng những ông đạo diễn cáu bẳn, cũng những tiếng ho vô ý trong dải ghi âm. Đôi khi lại một chiếc máy bay ù ù lượn xuống thấp và làm hỏng hết loạt cảnh quay, hoặc một chiếc xe gíp lại đi lẫn vào đàn lạc đà, nhưng dù sao đi nữa rồi người ta cũng làm ra được một bộ phim; một cung cách buồn tẻ để tạo ra cuộc sống, Alex nghiêm khắc nghĩ ; vì anh đã tuyên bố rằng từ nay trở đi anh sẽ ngủ dậy muộn, để chuẩn bị cho cuộc thử thách flamenco ban đêm, và có lẽ sẽ đi tham quan vào buổi chiều. Barbara không phản đối ý kiến đó.

“Em hiểu anh, anh yêu,” cô nói. “Với anh hẳn sẽ cực kỳ buồn chán nếu cứ đứng quanh quẩn ở đó trong khi bọn em hết quay cận cảnh lại đến quay tương xứng, quay trung cảnh rồi lại quay viễn cảnh và quay dự phòng và tất cả phần còn lại của những chuyện lật vật quan trọng này. Nhưng em có một vài tin vui cho anh. Cuối tuần này em được tự do: Svegalì đã qua đây để ráp những cảnh của em, và ông ta sẽ tra tấn một ai đó từ thứ sáu đến thứ hai. Chúng ta có thể làm những gì chúng ta muốn. Không tuyệt vời sao?”

“Quả thực là rất tuyệt. Bây giờ chuyển đi có thể được mô tả là đáng đồng tiền bát gạo. Dưới ánh sáng của cái tin mới tuyệt vời này, em có nghĩ là tối nay chúng ta có thể tặng cho những người chơi lịch kịch lách cách một chút nghỉ ngơi không, và chế nhạo phong tục địa phương bằng cách ăn trong phòng và đi ngủ sớm.”

“Tội nghiệp, tội nghiệp Alex,” Barbara nói và vuốt tóc anh. “Anh đã phải chịu đựng biết bao.”

“Anh không phiền gì về một số khía cạnh của cuộc sống đó,” Alex nói. “Nhưng anh thấy đã quá đủ việc ngồi thâu đêm với đám người Di gan mà không bị lũ lạc đà nhạo báng suốt cả ngày.”

Họ vừa dạo phố vừa mua sắm linh tinh. Alex mua vài món hàng rong bằng da chạm trổ tuyệt đẹp mà anh không biết dùng làm gì, một con dao săn trông rất nguy hiểm mà anh không cần, ướm thử mấy đôi ủng mà anh không cần, và đánh lui đám đông chào mời anh mua một vài trajes corto mà chắc chắn anh cũng không cần nốt.

“Nhưng trông anh sẽ rất tuyệt vời khi mang chúng,” Barbara nói. “Em đã một vài lần mặc tientos...” cô đập đập tay vào miệng. “Em quên mất, quên mất rồi, bọn em được mời tới finca ganaderia của Juan Mendoza, cho những tiente ngày Chủ nhật. Ganaderia là trang trại nuôi bò, còn tiente là...”

Alex véo mũi cô.

“Anh biết ganaderia là cái gì. Còn tiente là nơi họ thử lòng dũng cảm của những chú bò con vì tính hiếu chiến của casta bắt nguồn từ đẳng mẹ. Em không nhớ anh là chuyên gia về bò tót trong gia đình à? Với một cô gái mới sống ở Tây Ban Nha một hai tuần thì chắc chắn em đã đến những sàn nhảy flamenco thực sự. Tại sao em không thử nói chuyện với anh bằng tiếng Anh? Anh cũng hiểu mà.”

“Gã kiêu căng đáng ghét của em ơi,” Barbara nói không ác ý. “Tại sao anh luôn cố ăn trộm những món đồ chơi của em?”

Alex lắc đầu.

“Anh không muốn ăn trộm đồ chơi của em. Nhưng anh hơi buồn cười là làm sao các quý bà hoàn mỹ lại trở thành người Tây Ban Nha sau hai tuần sống ở đất nước bò tót, hoặc thành người Italia khi họ mới sống có bảy ngày ở Rome và một lần nghỉ cuối tuần ở Capri. Anh cuộc là khi quay về Mỹ Amelia sẽ chẳng nói gì ngoài tiếng La Mã thuần túy.”

“Cô ta đang ở Italia? Anh có tin của cô ta à?”

“Anh không có tin. Nhưng những hóa đơn mới đây nhất được gửi từ Florence, mà anh chắc cô ấy mãi mãi sẽ gọi là Firenze.”

“Cuối cùng thì anh sẽ đối xử với vợ như thế nào?”

“Anh không biết. Điều đó phụ thuộc nhiều vào em.”

Lúc này đến lượt Barbara lắc đầu.

“Đừng nhắc đến cô ta. Chúng ta đang ở Tây Ban Nha, và chúng ta đang vui, kệ xác cô ta. Em không muốn nghĩ đến cô ta. Anh có muốn tới chỗ thử bê ấy không? Rất vui, em nói thật đấy. Một ngày hội lớn - nhiều phụ nữ đẹp, rượu và thức ăn ngon.”

“Chắc chắn rồi.” Alex mỉm cười với vẻ náo nức trẻ con trong mắt cô. “Đã lâu rồi anh chưa đến đó. Từ cái hồi ở Mehico với Ben Lea.”

Lúc này họ đang ngồi trong quán cà phê, gọi manzanilla và tapas cigalas và ôliu, anchovi và mực

xào, giảm bông và pho mát.

“Em chưa được thấy nhiều,” Barbara vừa nói buồn bã, vừa nhai một con tôm lớn. “Em nghĩ đó là lý do tại sao em hay khoe mẽ khi gặp cái gì đó mới mẻ. Thậm chí em chưa được xem một trận đấu bò, huống hồ là tienta. Ngoài việc mua vui ra thì thực chất nó nhằm mục đích gì?”

“Nó hầu như là lý do bào chữa cho việc uống say mềm,” Alex nói. “Một bữa tiệc lớn trong nhà. Nhưng ý định cơ bản là người ta thử lòng can đảm của những becerro hai năm tuổi. Người ta bắt những con bê cả đực và cái chống lại một picador^[39] cưỡi ngựa để xem chúng đánh trả được bao nhiêu lần. Những con bê cái dũng cảm vẫn lao vào tấn công con ngựa bất chấp vết thương do ngọn giáo sắt được chọn riêng ra để nuôi thành bò giống. Còn những con hoảng sợ thì trở thành món thịt bê ngoài chợ.”

“Thế còn những con bê đực thì sao?”

“Chúng cũng nhận một nhát giáo. Sự khác nhau là trong khi người ta phủ áo choàng lên con bò, để cho vui, sau khi picador đã đâm nó, thì người ta không phủ áo choàng lên những con bê đực. Chúng không được trông thấy cái áo choàng cho đến khoảnh khắc nổi tiếng của sự thật, cái ngày chúng sẽ chết khi được bốn tuổi, và đi tới cái chết một cách trinh nguyên. Những con ngựa chiến dũng cảm trở lại bãi cỏ để chuẩn bị cho cái chết. Những con nhút nhát ngay lập tức trở thành món bít tết.”

“Nghe có vẻ thật khó hiểu. Thế anh biết gì về lòng dũng cảm truyền qua bò mẹ?”

“Anh không biết. Anh chỉ biết những điều người ta kể lại thôi. Cái ganaderia ấy ở đâu?”

“Không xa lắm. Đi mất khoảng ba mươi phút. Em quên mất tên chỗ ấy rồi. Nhưng khoảng trưa Chủ nhật Juanillo sẽ đưa xe của anh ấy cho chúng ta, nếu anh không phản đối.”

“Anh rất hài lòng,” Alex nói. “Em biết gì về anh chàng Juanillo đó?”

“Chỉ sơ sơ thôi. Anh ấy dễ thương. Em gặp anh ấy vài lần cùng với một số người ở một buổi flamenco nào đó. Anh ấy có đưa em đi ăn tối một hai lần.”

“Thế anh ta làm gì với vợ khi anh ta đưa em đi ăn tối?”

“Vợ?” Phản ứng của Barbara hoàn toàn chân thực.

“Vợ. Tất cả bọn họ đều có vợ. Nhưng anh không nghĩ là em sẽ gặp được cô ta vào ngày Chủ nhật. Theo qui tắc, các bà vợ không được mời đến tienta. Chỉ có những Americana, Francesa và Inglesa xinh đẹp và những người hiếu kỳ khác như các nhà văn và diễn viên điện ảnh được mời đến tienta. Như anh đã nói. Tây Ban Nha là một đất nước rất khó hiểu.”

“Anh ấy chưa bao giờ nhắc đến bà vợ nào cả,” Barbara trầm ngâm nói.

“Anh ta sẽ không nhắc đến đâu. Đây là thói quen cũ của người Ả rập đã mất đi sau khoảng tám thế kỷ thống trị của người Morơ. Cái xứ Andaluz này không phải châu Âu, em yêu ạ. Đây là châu Phi. Châu Âu đã ngừng lại ở dãy Pyrênê. Nhiều người vẫn chưa nhận thức được rằng Tây Ban Nha là người Morơ. Bất kể cái gì bắt đầu với el hoặc al, từ algebra đến alfalfa và Alhambra đều là tiếng Ả rập. Cái con sông bản thủ hấp dẫn đó, nơi các Bobadilla nuôi trứng cá, thực ra không phải là Guadalquivir, mà là Wadi al Kebir”.

“Đôi khi anh làm em thấy mình thật ngu ngốc,” Barbara nói không có vẻ gì là tức giận. “Anh là

một con lừa thông thái, anh biết không? Anh làm em thấy xấu hổ quá.”

“Anh không mong được là con lừa thông thái,” Alex nói. “Anh là nhà văn. Cũng như em là diễn viên, cả hai chúng ta đều là những miếng giăm bông. Em chỉ làm theo màu sắc bề ngoài của một đất nước, một hoàn cảnh hay một nhóm người như con tắc kè thay đổi màu da. Cái của em là bề nổi - món giăm bông Smithfield. Còn anh gắn mối liên hệ của mình với hoàn cảnh, và lưu giữ chúng không ngừng. Điều đó biến anh thành món giăm bông Serrano. Anh được ướp trong tuyết, sau khi bị chặt ra khỏi con lợn, trước khi trở nên vừa miệng người ăn. Nhưng rốt cuộc thì cả hai ta đều là những miếng giăm bông. Và anh có thể dễ dàng nói for fin hay au fond, nếu anh định khoe mẽ.”

Barbara lè lưỡi ra với anh.

“Chúng mình về khách sạn đi và anh đừng có làm con lừa thông thái nữa,” cô nói. “Em không muốn ăn trưa. Có nhiều tapas quá rồi. Cái em muốn là được chộp mất một lát trong căn phòng tối mát mẻ.”

“Ý định của em thật là tuyệt, nếu thật sự nó không chỉ là ý định,” Alex nói và gọi tính tiền.

Khi Alex và Barbara đi xuống thì chiếc Jaguar bệ vệ đã chờ sẵn trước cửa khách sạn. Người lái xe gân guốc đưa tay lên vành mũ.

“Cái xe đẹp thật,” Alex nói. “Ở nước này phải rất giàu mới dám có nó.” Anh vỗ vỗ vào lớp đệm bọc da màu đỏ. “Anh chỉ ngạc nhiên là nó không phải Mercedes hay Rolls”.

“Anh ấy để chúng ở Franco,” Barbara nói. “Giờ thì anh hãy tỏ ra dễ mến và đừng có giấu cợt nữa đấy, và vì Chúa, xin anh hãy nói tiếng Anh. Juan rất tự hào vì khả năng tiếng Anh của anh ấy. Đừng có chọc tức anh ấy bằng thứ tiếng lóng Tây Ban Nha, chỉ để gây ấn tượng cho anh ta vì anh đang mặc áo choàng vải tuyết thay vì trajes cortos. Sự khoa mẽ chẳng đưa anh đến đâu, ngay cả khi ngược lại.”

“Tại sao?” Alex nói nhẹ nhàng, “Anh mặc vải tuyết chỉ vì anh không có trajes cortos. Hôm nay anh không định đánh bất kỳ con bò nào, với đám khách du lịch còn lại. Nhân nói đến trajes cortos, liệu anh có thể nói rằng trông em rất quyến rũ trong bộ quần áo của em được không?”

Quả thật, trông cô rất nổi bật trong ranchero, một kiểu y phục của vùng này. Chiếc mũ Cordobés rộng vành màu xám đội nghiêng trên mái tóc vàng mà cô đã túm gọn và buộc chặt bằng một cái nơ, cổ áo somi dựng đứng nghiêm túc và gần như hơi trẻ con. Cà vạt hẹp màu đen chỉnh tề trên ngực áo somi xếp nếp, áo vét bolero màu xám chim câu.

Khăn thắt lưng màu đen bó gọn phần eo mảnh dẻ của chiếc quần kẻ sọc với màu từ trắng đến xám, theo kiểu quần của những chủ ngân hàng. Chiếc quần ngắn, chia ra ở mông, tiếp nối với cái botas bằng da chưa thuộc ở ngay dưới bắp chân.

“Em đã đặt may bộ đồ này khi nào vậy?” Alex hỏi.

“Ngày thứ hai sau khi em đến đây,” cô nói. “Người ta không bao giờ biết được khi nào sẽ có một người đàn ông tốt bụng mời mình tới tienta. Em không muốn nhận lời mời trong bộ quần áo bằng vải tuyết. Dù sao đi nữa, Juanillo thường bảo là anh ấy muốn dạy em đấu bò, và em không thể học nó trong một cái váy được.”

“Olé cho bà mẹ Virgen của Macarena,” Alex nói và nhận được sự hưởng ứng của người lái xe. Alex kết luận ngay rằng người lái xe chẳng mấy để ý đến sự hiện diện của anh.

Cuộc hành trình qua những cánh đồng lúa mì bằng phẳng chẳng đem lại cảm giác gì đặc biệt, trừ bụi. Andalusia chỉ là phần kéo dài của Bắc Phi, những ngọn đồi giống như lưng lạc đà và những vùng đầm lầy trải dài cũng buồn tẻ y như vậy. Xứ sở lạc đà, Alex nghĩ. Lạc đà, dê và bò. Mặt trời và sỏi đá. Những bụi cây và những dòng suối nhỏ. Xứ sở của những con bò tốt - bắt chúng đi qua đá để tới nước - và luôn có một ốc đảo ở giữa.

Ốc đảo là cảnh tượng kỳ diệu. Một hòn đảo bất ngờ của màu xanh chào đón họ khi người lái xe rẽ khỏi con đường lớn đầy bụi vào khúc lượn nhỏ còn bụi bặm hơn. Anh ta dừng xe để mở cổng, lái xe

qua, rồi xuống xe để đóng cổng lại. Những chấm đen của đàn bò hiện ra trên những khúc quanh dài của bãi cỏ. Sự thừa mứa của màu xanh đến gần hơn, và lúc này con đường được trải bằng hoa trong những chậu lớn - hoa phong lữ thảo - và khi họ đến gần ngôi nhà, những luống cresta de gallo lớn - hột hính khoe ra những đoá hoa to và cứng như ổ bánh mì, đỏ như ruột lựu mọc ra từ thân cây màu xanh bóng loáng xen kẽ với những trái cam như quả cầu vàng.

Casa grande là ngôi nhà trát vữa màu trắng chìm trong đám hoa giấy màu đỏ và tía. Đó là phong cách Morơ Tây Ban Nha cổ điển, trải ra trên một vùng màu xanh mát mắt, lợp ngói đỏ; có lối vào qua cổng tò vò, trong vòm cửa có cột chống và lợp mái. Bể bơi nhấp nháy con mắt màu xanh da trời với bên trái - cây cối tỏa bóng mát xuống ngôi nhà lớn. Một hàng hiên rộng bao quanh nhiều cửa, tất cả đều uốn hình vòng cung. Những chú chim bồ câu trắng chao liệng và gây ra những luồng gió nhẹ qua mái nhà lợp ngói đỏ. Trên khúc quanh của lối lái xe vào nhà, những chiếc Cadillac, Jag, Benley và Mercedes Benz đậu ngay ngắn. Trông như một vườn hồng, rồi lại một vườn cam, chanh và oliu. Xe dừng lại.

“Gracias para su bondades,” Alex nói khi họ ra khỏi xe. “Donde esta la ruta para los cokteles.”

“Este lado,” người lái xe nói và đưa tay lên vành mũ.

“Thế nghĩa là gì?” Barbara hỏi.

“Không có gì nhiều. Anh chỉ cảm ơn lòng tốt của anh ta, và hỏi anh ta đường đến chỗ nhậu nhẹt. Anh cảm thấy anh ta không ưa anh. Anh không mặc quần áo đấu bò của xứ sở này, và hình như anh xen ngang vào chuyện bạn gái của ông chủ.”

“Anh thôi đi nào,” Barbara nói. “Anh thôi ngay đi. Đừng có châm chọc và trịch thượng nữa. Chúng ta là khách ở đây, và anh là người mới.”

“Anh hiểu,” Alex nói. “Và anh cảm thấy như người mới. Không sao. Anh sẽ tử tế, chỉ nói tiếng Anh và có lẽ nên nói một ít tiếng Tây Ban Nha bồi để tỏ ra mình là khách du lịch. Anh ước gì mình đã đội cái mũ Cordobés của mình, trừ việc nó quá nghịch mắt với bộ quần áo Ailen bằng vải tuyết, em có nghĩ thế không?”

“Anh...” Barbara im bật khi một người đàn ông cao lớn có nước da nâu bước xuống lối đi lát đá được rào bằng hoa để đón họ, hai tay giang rộng.

“Barbara!” Anh ta nói. “Thật vui là em đến được và mang cả bạn em theo.” Anh ta nắm lấy hai bàn tay cô, rồi cúi chào và hôn tay phải của cô, cái hôn rơi vào ngón tay cái của chính mình. Anh ta quay sang Alex, cúi chào rồi chìa bàn tay đàn ông của mình ra.

Cái bắt tay rất chặt. Đôi mắt xanh của người miền Nam, trong sáng trên khuôn mặt nâu rám. Bộ ria vạch một đường đen nhánh trên đôi môi đỏ, hàm răng trắng bóng. Trên người mặc trajes cortos nhưng là chủ nhà, Juan Mendoza đã tự cho phép mình thất cả vạt màu đỏ. Nó hợp với chiếc somi diềm xếp nếp và bộ vét ngắn màu xám. Juan chìa tay ra với Alex.

“Đây là nhà của ông,” chủ nhà nói. “Ông nói tiếng Tây Ban Nha thật tuyệt, Senho Barr. Rất ít người Mỹ làm được như thế; điều đó luôn khiến người ta ngạc nhiên. Rất vui được gặp ông. Barbara đã kể cho tôi nghe nhiều về ông. Kể cho anh nghe đi, guapa, bộ phim thế nào rồi?” Anh ta chuyển

hướng sự chú ý của mình. “Không, để sau đã, đầu tiên chúng ta phải đi gặp những người bạn khác, uống một ly và em phải kể cho anh nghe tất cả đây. Xin mời đi đường này, tới nơi mà các bạn nghe thấy tiếng ồn ào.”

Barbara nhìn Alex đầy đe dọa khi họ đi tới nơi đó. Anh đã hứa là sẽ tử tế, đôi mắt nheo nheo nói. Và không làm một con lừa thông thái về chuyện bò, Tây Ban Nha hoặc bất kỳ cái gì khác.

Alex gật đầu, và họ nhập vào đám đông. Quầy rượu đặt trên một hàng hiên khác được bao hai bên bằng những bình đất sét lớn phong lữ thảo và được viền trong những luống lớn hoa păngxê và những khối hoa lớn, với hoa hồng phủ đến tận ngọn cây. Hàng hiên này nằm ngay cạnh bể bơi và quầy rượu được che bằng một loại mái lều của người Polynesi làm bằng lá cọ và lá mía.

“Trước tiên chúng ta hãy uống đã, rồi tôi sẽ giới thiệu,” chủ nhà nói. “Có quá nhiều người mà tôi thì rất tòi trong khoản giới thiệu. Một số người thì em đã biết từ buổi tiệc trước, Barbara: Pepe, Chelo, Teresa, Ramon, Ygnacio, Blanca, Abundio, Paco, Linda, Pilarin. Những người khác phần lớn là người Ingles và tất nhiên là cả đạo diễn của em, có lẽ có một hay hai người đến từ Madrid - một hoạ sỹ và một nhà viết kịch nổi tiếng, anh nghĩ vậy, và có hai người đấu bò đang đi nghỉ cuối tuần. Một người không tòi. Còn người kia...” anh ta nhún vai. “Nhưng simpático. Em muốn uống gì nào?”

“Martini, với vodka,” Barbara nói. “Nếu anh có.”

“Tất nhiên là có rồi. Thế còn ông?”

“Tôi không nghĩ là ông có rượu gin hồng?” Alex có thể kiềm chế mình để không tỏ ra thô lỗ, nhưng có cái gì đó ở bộ ria và hàm răng của Don Juan chọc tức anh. Hơn nữa quần áo của anh ta lại quá hợp.

“Tất nhiên là chúng tôi có rượu gin hồng. Tôi đã từng học ở Anh,” Don Juan nói. “Ông có muốn tự pha lấy không? Mặc dù Eladio ở đây”, anh ta ra hiệu về phía người pha rượu ở quầy, “là một chuyên gia có thể tin tưởng được.”

Touché, Alex nghĩ. Lấy một để biết một. Anh cúi đầu lễ phép về phía người pha rượu và nói tiếng Tây Ban Nha, nhưng là với anh ta. “Tôi rất vui lòng,” anh nói, sử dụng thẻ cầu khẩn, “được đặt mình trong bàn tay tài hoa peon de confianza của ông”

“Một martini nguyên chất với đá,” chủ nhà nói, “và một gin hồng, ala Inglésa.”

Eladio - người pha rượu hơi mỉm cười với Alex khi anh xoay chiếc ly để Angostura^[40] lan đều. Mình không nghĩ là người pha rượu thích thằng chó đẻ này, Alex nghĩ, rồi anh lại nghĩ: Tại sao mình lại nghĩ anh ta như một thằng chó đẻ nhỉ? Ghen ghét một người chưa làm hại gì mình, hoặc chỉ ở ngoài tầm hiểu biết của mình với rất nhiều chất quý tộc Tây Ban Nha? Những người đánh đập các con bé trong ngày chủ nhật để tiêu khiển? Những người chưa bao giờ cố thử lao động trong đời? Thôi đừng trẻ con nữa. Trước đây mi đã trải qua điều này rồi, trong trường đại học.

Alex nâng ly. “Chúc sức khỏe,” anh nói, lần này bằng tiếng Anh. “Cạn cốc.” Anh nhấp rượu, và lại nâng cốc với người pha rượu.

“Rượu pha thật tuyệt,” anh nói bằng tiếng Tây Ban Nha. “Chắc bà nội anh là người Anh.”

Nụ cười của người pha rượu trở nên cởi mở hơn.

“Irlandesa,” anh ta nói “Ailen, thừa sênho.”

“Giờ thì chúng ta hãy đi làm quen với những con người dễ mến này,” Juan Mendoza nói. Anh ta đỡ khuỷu tay Barbara. “Anh không nghĩ là em đã gặp anh Tomás, cũng như cô em họ Carolina của anh.”

Thực ra chẳng có điều gì sai, Alex thầm nghĩ - chẳng có gì sai cả. Nhưng chưa bao giờ mình thực sự có cảm giác nhập cuộc. Mình biết mình là ai, và mình làm gì, mình biết mình có cái gì và làm thế nào để có cái đó, cũng như biết ai đang khâm phục mình về việc mình đang làm và cái mình đang có. Có những cái đầu bò không tai trong ngôi nhà gạch mát lạnh đáng yêu với những xà rầm màu đen tương phản với màu trắng của vôi vữa và màu đỏ của những bông hoa trong bình này. Có những cái đầu hươu lấm tấm vết mọt, đầu dê rừng và đầu lợn trên lối hành lang dài, và mình còn có cả những cái đầu hổ, sư tử, voi và báo gấm. Ở đây người ta gọi săn bắn là caza grande, và cảm thấy như thể họ có một ngày trọng đại nếu họ bắn được một con ciervo khôn khổ nào đó với bộ sừng trên đầu. Họ vung tiền đi bằng cách xem một cậu bé miệng còn hơi sữa trong chiếc quần bó giết một con bò - ba mươi ngàn người trong một plaza de toros đang chết lây trong khi cậu bé mặc chiếc áo chèn vàng và chiếc quần bó phát mảnh vải đỏ trước con bò tốt và chấp nhận khả năng cậu ta có thể mất cả tuổi trưởng thành của mình. Nếu cậu ta có mất một cái gì, thì đó là sự ngu ngốc.

Và giờ đây chúng ta đang tụ tập cùng nhau trong cái bữa ăn trưa không bao giờ kết thúc này - Chua oi, Gazpacho, gambas, zarzuela, pollo, judias, filete, ensalada, patatas, pan, flan... cả một lô những thứ chết tiệt, với ba loại rượu vang trong những cái cốc vại bằng gốm, trước khi chúng ta dùng đến anis del mono - nhằm tạo ra một loại cảm giác thèm ăn khác để đi tới trường đấu bò tư nhân xem mọi gã cưỡi ngựa xuyên ngọn giáo vào một con bê. Rồi một lũ say rượu, những kẻ nên đi ngủ trưa sẽ nhào xuống trường đấu, người chủ sẽ giữ một đầu chiếc áo choàng, còn cô gái đẹp nhất sẽ giữ đầu kia và họ sẽ chơi trò đấu bò tốt với những con bê.

Chỉ là những con bê cái, tất nhiên. Họ không đấu với những con bò đực nhỏ, và họ chỉ cho những con bò đực nhỏ ba nhát varas, vì họ không muốn làm mất sự cảm hờn của chúng đối với người đàn ông trên lưng ngựa - người đàn ông trên lưng ngựa mà họ sẽ gặp sau hai năm nữa khi họ còn chơi mãi và con bê đực nhỏ, đã bị tuyên án về lòng dũng cảm, sẽ đi tới đấu trường xinh đẹp đó để được trở thành món bít tết. Có thể cho người nghèo, hoặc có thể được bán trong những cửa hàng thịt như carne de toro - thịt bò tốt - thay vì đơn giản được trở thành carne già.

“Ông biết gì về bò tốt?” Chủ nhà lịch sự hỏi. “Ông đã bao giờ trông thấy corrida chưa?”

“Một ít. Tôi đã từng thấy một vài corrida.”

“Ông có thích họ không?”

“Rất thích. Khi người đó không làm hỏng con bò. Khi cặp sừng không bị trầy xước. Và không uống thuốc nhuận tràng quá nhiều trước khi con bò ra khỏi toril.” Tại sao mình lại nói điều ấy lúc này nhỉ? Alex tự hỏi.

Đôi lông mày lại nhướn cong lên.

“Ông đã xem ai?”

“Mới đây nhất là Belmonte, Manolete. Trước đó là Arruza, Dominguin - Luis Miguel - hồi sau chiến tranh. Trước nữa là Ordóñez. Tôi không biết gì về cha anh ta trên cương vị quản lý. Gaona cũng thế. Một số người khác tôi biết ở Mêhicô. Như Silverio chẳng hạn.” Hoan hô mi, bậc thầy của những kẻ phô trương, el rey de los adornos.

“Có lẽ ông đã viết về bò?”

“Không.”

“Nhưng tại sao? Hình như ông rất am hiểu chúng?”

“Tôi không thể chịu đựng được những chuyện về ngựa.” Alex nói đùa nhạt nhẽo với cô gái người Anh ở bên phải anh.

Đôi lông mày lại nhướn lên. Ở đây người ta không có máu hài hước.

“Nhưng ông biết là bây giờ chúng ta cười chúng?”

“Chính thế đấy.” Ôi, quỷ tha ma bắt mình đi, mình không thể làm gì được, Alex nghĩ. Anh ta dồn mình vào.

“Thực ra tôi ghét ngựa, và khi người ta thôi không nuốt chúng vào bụng, tôi đã phản nảo từ bỏ một công việc đam mê. Cũng như khi người ta cắt dây thanh âm đến mức khách du lịch không thể nghe được tiếng chúng gào, nó hoãn cho tôi cú đánh của tôi.”

“Ồ ồ”. Tiếng kêu khẽ của người ngồi đối diện bên kia bàn ăn.

Don Juan phá lên cười, nụ cười vui vẻ của người chủ nhà.

“Trong một lúc tôi đã nghĩ ông nói nghiêm túc. Bây giờ tôi mới biết ông đang nói đùa. Chúng tôi gọi nó theo tiếng Tây Ban Nha là ”chiste ingles“ - sự hài hước kiểu Anh. Thực ra thì tại sao ông không viết về bò?”

Alex nhún vai. “Thực ra thì tất cả những gì đáng viết về bò đều đã được viết rồi. Hemingway, Tom Lea, Barnaby Conrad, một nữ văn sĩ nào đó mà tôi quên mất, một hai người Mêhicô, ít nhất là một nghìn người Tây Ban Nha và cuối cùng và một người Mỹ, một người bạn của tôi tên là Rex Smith, người đã viết tiểu sử về tất cả những con bò và những người đấu bò. Với tôi hình như chủ đề này đã bị khai thác hết - đã cạn kiệt. Bò giờ đây đang trở thành tài sản cho khách du lịch.”

Don Juan Mendoza lúc này đang chống giáo và gỡ nút.

“Vậy là bò không còn gợi cảm hứng cho ông nữa?”

“Không, chúng không còn gợi cảm hứng gì cho tôi. Cả người đấu bò cũng vậy. Không kể từ sau Manolete.”

“Và Manolete gợi cảm hứng cho ông. Tại sao vậy?”

“Vì cả người đấu và con bò đều trung thực. Ngày lại ngày người đấu thực hiện corrida mà không để ý đến những cuốn sách bán chạy ở Mêhicô hoặc Venezuela. Còn con bò thì có bộ vó khỏe và cặp sừng không bị cắt.”

“Trước đây ông đã đến tientas bao giờ chưa?”

“Một vài. Nhiều lần.”

Đôi lông mày lại nhướn lên.

“Ông đã bao giờ thử với những con bò cái chưa? Ông có biết cái gì giống như cảm giác trong đấu trường với một con thú hoang dã - cho dù đó chỉ là một con bê hai năm tuổi.”

Alex lắc đầu, và châm thuốc.

“Không. Về cơ bản tôi đã đánh nhau với bò. Tôi đã bị húc một lần khi còn là trẻ con.”

Cả bàn ăn cười rộ lên, chỉ trừ có ba người không cười, đó là Alex, chủ nhà và Barbara Bayne.

Alex quay sang vị láng giềng người Anh của mình.

“Tôi thật sự không cố ý nói thế về những con ngựa,” anh nói. “Tôi yêu ngựa. Tôi vẫn thường đi săn với chúng.”

“Ồ,” một giọng lí nhí hỏi về thật thà “Cáo à? Hay lợn lòi?”

“Không,” Alex hơi lên giọng. “Khi tôi cưỡi ngựa đi săn thì đó phần nhiều là voi châu Phi. Và có lần là sư tử.” Điều này sẽ chặn họng thằng chó đẻ, anh nghĩ, và bắt hấn tập trung vào món bánh của mình.

Chủ nhà vẫn chưa chịu thôi.

“Ông bắn voi và sư tử từ lưng ngựa?”

“Đúng. Và đôi khi cả tê giác nữa.”

“Nhưng ông lại sợ mấy con bò.”

“Đúng thế. Tôi hiểu được voi, sư tử và tê giác. Tôi chẳng thấy mấy con bò có điểm gì quyến rũ. Một cặp sừng hai mươi phân trên mõng người ta cũng chỉ dài như cặp sừng tốt nhất của một con Miura bốn tuổi. Viễn cảnh đó không làm tôi thích thú.”

“Nhưng voi gợi cảm hứng cho ông.” Câu này được nói ra như một tuyên bố.

“Thường xuyên. Có lẽ tôi phải chạy trốn voi nhiều hơn là Rafael El Gallo chạy trốn mấy con bò. Trừ khi ông giao tiếp với voi, ông không có được người phục vụ đáng tin cậy để dụ con voi rời khỏi ông bằng cái áo choàng, và cũng không có callejon để nhảy qua. Nói chung tôi thường tìm một cái cây to để trốn vào đằng sau.”

Tất cả lại cười phá lên, vẫn trừ ba người.

“Thật đáng tiếc,” chủ nhà nói. “Tôi thích được xem người đàn ông đã từng cưỡi ngựa săn voi ném chiếc áo choàng lên một trong những con bê của tôi.”

“Rất tiếc vì phải làm ông thất vọng, Don Juan,” Alex nói. “Nhưng cơ bản tôi là một aficionado của những môn thể thao có khán giả. Nếu được ông cho phép, tôi sẽ ngồi trên ghế quan tòa, uống brandy và giở tai nghe những thành tích tốt nhất. Kể từ khi bị báo cản tôi đã trở nên căm ghét việc gần gũi thú vật.”

“Một con báo đã cản ông?” Lúc này cả đôi lông mày đều nhướn lên.

Mình phát ngán tất cả cái mierrda này, Alex nghĩ. Hãy kết thúc đi thôi.

“Ông có muốn xem những vết sẹo không?” Anh vén áo vét và xắn tay áo sơmi lên. Cánh tay trái chẳng chịt và lỗ chỗ những vết thương cũ ngang dọc. Anh phác một cử chỉ trong chiếc áo khoác không cài khuy, rồi cười phá lên.

“Món quà của các quý bà,” anh nói. “Nhưng tôi còn một số vết tích rất thú vị trên ngực và bụng.”

“Tôi nghĩ chúng ta có cà phê ở sân trong,” chủ nhà nói và đứng lên. Barbara Bayne nhìn Alex Barr với vẻ mặt như cô đã nhìn anh khi anh đuổi đám đồng tính luyến ái kêu thét âm ỉ. Cái nhìn ấy xác định rõ rằng Alex là không thể chấp nhận được về mặt giao tiếp.

Alex Barr ngồi một mình trên khán đài dueno của trường đấu bò tư. Gần như tất cả mọi người đều có tài ở becerros. Hai người đấu bò chuyên nghiệp - một đánh trúng, một không - đã vài lần vung áo trông khá điệu nghệ để dẫn con bò cái tư hai tuổi ra xa khỏi người đàn ông cưỡi ngựa. Chủ nhà, Don Juan, đã băng bó những chỗ da bị rách, và đã vài lần vung áo choàng trên quites, thực hiện vài cú reboleras và chiquelinas đẹp mắt, đang quần chiếc áo choàng màu đỏ và vàng rực rỡ quanh người. Anh trai chủ nhà, Tomas, đóng vai picador, điều khiển ngựa khéo, chống vara một cách can đảm, đâm mũi giáo sắt vào vai con bò mà không tỏ ra quá tàn bạo với chúng.

Một số con bò phơi thai tốt khôn khổ đang ngã gục trên nền cát vàng kia, Alex vừa nghĩ vừa chớp chớp mắt trước ánh nắng xiên khoai của buổi chiều muộn, chiếu đúng chỗ anh ngồi trong trường đấu tư nhỏ bé quét vôi trắng. Cô ấy bỏ đi đã được mười sáu phút. Cô ấy sẽ đâm vào những con bò giống và hàng phục vài con bê to lớn cho ngày hội của lòng dũng cảm.

Mình không hiểu, anh thầm nghĩ, cái gì đã làm mình huyênh hoang đến thế? Mình đã đưa thằng cha đáng thương đó vào ngõ cụt ngay ở bàn ăn. Mình thật thô lỗ không thể tha thứ được. Mình đoán đó đơn thuần chỉ là sự thiếu tự tin ở một nơi xa lạ, nhưng mình sẽ rất thích được nhìn thấy một trong những cái mồm to ấy với chiếc áo choàng tài tử và bộ quần áo đom đóm đáng đứng trước một con voi điên thực sự trong bụi rậm, hoặc một con báo bất chợt xuất hiện trên đường tháo chạy. Anh xoa xoa chỗ khuỷu tay còn lằn sẹo khi nhớ lại cơn thịnh nộ gầm rít mà anh đã thoát được, nhiều năm trước, và cuối cùng anh đã làm nó chết ngạt bằng nòng khẩu súng ngắn.

Mình có nhiều cuốn sách phải viết, anh nghĩ. Mình có nhiều hóa đơn phải trả. Mình không cần phải cấm sừng lên trên sự ngu ngốc của mình, anh nghĩ, trừ phi mình có thể bán tác phẩm thông qua Marc Mantell. Kiểu chơi đùa của đám người say xỉn này với lũ bò đang lớn dờ cũng giống như kiểu chơi đùa của lũ gà với ô tô, kẻ đầu tiên đổi hướng chạy là kẻ hèn nhát. Có phải người đang nhớ lại rằng có một nữ diễn viên đã bị ngựa đá ngay vào mặt, cũng ở trên cái đất Tây Ban Nha này, khi cô ta học cách đấu bò trên lưng ngựa? Phải mất nhiều lần phẫu thuật chỉnh hình để làm phẳng lại những chỗ lõm đó, và cô ta vẫn phải quay cận cảnh từ bên trái khuôn mặt vì ở bên mặt phải môi của cô không cử động được mỗi khi mỉm cười. Quỷ tha ma bắt, anh nói, và nhấp một ngụm brandy. Giờ đây chúng ta đã có một ngôi sao sáng. Cô Twitchett nhỏ bé, Barbara Bayne đến từ Hollywood, sẽ đánh nhau với bò mộng. <Que tengas la suerte>, anh thì thầm. Chúc em may mắn.

Cô đã đội lệch chiếc mũ rộng vành Cordobés về bên phải, hơi ra trước một chút. Cặp mông tròn căng trong chiếc quần kẻ sọc. Vai cô hơi ngả ra sau, và bộ ngực tuyệt đẹp nhô lên dưới chiếc áo sơ mi xếp nếp, với chiếc áo gilê nhún nhảy nhịp nhàng khi cô vung áo choàng lên con bò nhỏ (Con bò nhỏ ư? Nó có đủ sừng để rạch đôi cô ấy từ rốn tới cổ.)

“Hoan hô Barbara! Hoan hô cô gái Mỹ? Hoan hô cô diễn viên dũng cảm!” Những giọng nói vỡ ra từ hai mươi người bọn họ, khi Barbara đi đều bước, một hai, dũng cảm như Manolete đã chết, và giờ becerra (Barbara có tài bắt chước tuyệt vời của một diễn viên. Lúc này cô đang đóng Máu và Cát phần hai, Tyrone Power - với bản thân anh, Alex Barr, đóng vai nhà phê bình nhờ sự giúp đỡ của Laird Cregar).

Lúc này con bò dũng cảm đang tiến ra. (Cặp sừng dài ba mươi phân, nhọn như kim. Trọng lượng hai trăm pao, và đầy đủ plomo). Barbara (Bemonte) Bayne vung mảnh vải đỏ với cổ tay duyên dáng chậm rãi của một cô gái digan, hạ thấp mảnh vải xuống, cúi đầu chào trong khi con bê vừa chạy vừa rống lên, máu chảy ra thành dòng từ vai. <Ay, que torera!>

Con bê vượt qua cô, kéo theo mảnh vải đỏ. Sau đó nó khó chịu rũ mảnh vải ra khỏi sừng và quay nhìn kẻ thù. Nó đã nhìn thấy. Kẻ thù của nó mặc bộ trajes cortos cắt khéo - quần bó, áo gilê đẹp, mũ Cordobés đội đúng cách, bộ ngực nhô lên dưới lần áo sômi xếp nếp. Kẻ thù của nó đang đứng đó một mình, không cả quyết lắm.

“Huh!” Lúc này con bê đã quay lại và tấn công. Chủ nhà cùng ông anh trai chạy vào trong trường đấu cùng với mảnh vải đỏ, nhưng không kịp. Barbara đang chạy về phía burladero, căn phòng nhỏ dựng đồ ăn mà thỉnh thoảng các tay đấu bò lại thấy đó là nơi rất cần thiết để lẩn trốn - với con bê theo sát sau lưng. Ngay lúc tới được lối vào burladero, Barbara bị vấp và ngã. Con bò cúi đầu xuống (Alex để ý thấy nó quay bên trái, sừng bên trái yếu) và húc thùng quần của Barbara khi cô bò được vào nơi an toàn sau burladero. Chủ nhà và người anh trai dụ được con bò đi chỗ khác, và Barbara hiện ra sau burladero.

Mông cô phơi ra trắng lóa dưới ánh mặt trời Sevilla. Cô đã mất mũ. Quần cô tụt xuống tận mắt cá. Áo rách tả tơi, mũi cô xây xát vì cát. Mặt cô tái mét, và cô òa khóc. Chủ nhà, Juan, chạy lại và quần cô trong mảnh vải đỏ dùng để khiêu chiến.

Alex rùng mình. Anh đã quyết định, nếu ai đó có thể tìm thấy quần của cô hoặc cái gì đó kha khá để mặc cho đến khi cô về tới khách sạn, thì sẽ không còn đêm nào phải ăn bữa tối muộn với điệu flamenco đến tận bình minh.

Đây không phải là, anh thì thầm, vội vàng leo lên cây gai khi bị một con tê giác thương tích đầy mình đuổi theo. Đây là sự tụt hậu quá lớn. Đây là chuyện đi dài quay lại Alfonso Trece, và một người đàn ông thông minh tốt nhất là nên ngậm miệng lại.

Khói thuốc lá bốc lên khét lẹt từ chiếc gạt tàn, càng dày thêm do bén sang những mẩu đầu lọc khác, pha trộn với màu vàng lục của lớp vecni của chiếc khay, rồi xộc thẳng vào lỗ mũi Alex. Nó có mùi thịt nướng cháy âm ỉ, nó khiến Alex ngửa họng, ho và hắt hơi.

Anh hắt hơi liền một tràng mười bảy cái. Barbara, trong bộ vét màu sẫm, bước vào phòng khách.

“Anh sao thế? Cúm à?”

“Kia kìa.” Alex chỉ vào điếu thuốc đang bốc khói. “Nó đấy.” Anh hỉ mũi, lau nước mắt đang chảy ròng ròng. “Anh muốn xem xem em sẽ để nó cháy bao lâu. Vì lòng yêu Chúa, tại sao phụ nữ lại cứ phải để cho thuốc lá của họ hôi xì lên trong gạt tàn? Nếu em muốn hút cái quái quỷ gì đó, thì em cứ việc hút. Em chỉ cần ra ngoài khoảng năm phút, để đám lửa ấy cháy cho hết. Anh có thể theo dõi đường đi của em quanh nhà bằng cách đi đập những mẩu thuốc lá cháy lỗ chỗ ở bậu cửa sổ.”

“Em nghĩ anh cho mình là hoàn hảo lắm phải không?”

“Chúng ta không nói về chuyện liệu anh có phải là người hoàn hảo hay không. Chúng ta đang nói về những người châm thuốc lá rồi ném chúng vào gạt tàn để nó cháy âm ỉ, hôi hám và xông khói vào mặt người khác. Chúng ta đang nói về những người có thói luộm thuộm cầu thả vô ý vô tứ.”

“Vậy em là người luộm thuộm, cầu thả phải không? Và vô ý?”

“Nếu em đang nói về những điếu thuốc lá, thì đúng đấy, em là người luộm thuộm, cực kỳ luộm thuộm.” Alex nói thẳng thừng. “Và vô ý.”

Barbara đứng phắt dậy trong cơn thịnh nộ bắt đầu được châm ngòi.

“Còn anh là người nhỏ nhen cố chấp đầy thành kiến. Chẳng có cái gì trên đời là đúng, trừ anh. Anh có cái đầu đầy những ngăn cùng rãnh, và bất kỳ cái gì không vừa những cái chỗ chứa chật hẹp nhỏ xíu đó đều bị đào thải.”

“Ôi, Chúa ơi.” Alex lắc đầu. “Anh chỉ mới nói ba bốn trăm lần gì đó rằng sẽ là một ý tưởng tuyệt vời nếu em hoặc hút thuốc hoặc vứt cái đồ quái quỷ ấy ở ngoài, thế mà bây giờ anh là người nhỏ nhen cố chấp, với những rãnh trong đầu. Ít nhất là những rãnh còn trong đầu anh. Ít nhất là anh không có buồng trứng để mà nghĩ đến.”

Barbara nhìn anh chằm chằm.

“Chúng ta lại quay lại đúng chỗ này - giả thuyết ưa thích của bác sỹ Barr về tư duy của phụ nữ thông qua công cụ sinh đẻ của họ, trong khi những người đàn ông cao quý là con người của trí tuệ. Hãy giảng tiếp cho tôi nghe đi, thưa Giáo sư.”

“Anh không muốn cãi cò về những thứ vật vãnh như điếu thuốc lá. Mà không hiểu sao chúng ta toàn cãi cò về những thứ thật ngớ ngẩn. Hình như chúng ta chưa bao giờ cãi nhau về một cái gì đó đáng để cãi nhau. Chúng ta cãi nhau về tổng thống Roosevelt, về cờ bạc, về đấu bò, về bọn đồng tính,

về Paul Roberson và Charlie Chaplin, về Frank Sinatra và Adlai Stevenson. Chúa ơi, đến mức anh sợ phải mở miệng vì chỉ e em nổi khùng lên.”

“Tôi nổi khùng lên? Tôi mà nổi khùng lên ấy à? Chính anh mới là kẻ chuyện bé xé ra to, chứ không phải tôi.”

“Anh biết ngay mà,” giọng Alex dài ra chậm chọc. “Đàn ông luôn luôn xấu, phụ nữ luôn luôn tốt. Đàn bà luôn luôn đúng, đàn ông luôn luôn sai. Điều đó lúc nào chẳng rõ như ban ngày.”

“Anh luôn biết cách chế nhạo tôi. Anh thích chế nhạo tôi. Ừ thì tôi là người lồi thối cầu thả đấy. Tôi tin là trên đời này cũng có một vài điều tốt đẹp, và mọi người khá là dễ chịu. Anh và cái tính giễu cợt thâm thúy của anh, chẻ sợi tóc làm tư, nhòm vào mọi gặm giường, nghi ngờ bất kỳ cái gì chân thật, tử tế...” Barbara bắt đầu khóc.

“Vâng, Amelia. Tất nhiên rồi, Amelia.” Alex nói tàn nhẫn. “Đúng như em vừa nói đấy, Amelia... khóc đi, Amelia. Olé, Amelia!”

“Và đừng có gọi tôi là Amelia!” Barbara nín khóc và quát lên. “Đừng có gọi tôi là Amelia!”

“Em biết không, sự giống nhau khá là rõ rệt,” Alex dài giọng. “Trừ việc Amelia không được thực hành nhiều như một diễn viên. Cô ấy không có kỹ năng bi kịch hóa bản thân...”

“Diễn viên? Chỉ vì tôi...”

“Đúng thế. Chỉ vì em... và anh có thể lấp đi khoảng cách, nếu em muốn,” Alex nói xen ngang. “Nếu em chịu khó nghe anh nói một phút anh có thể dẫn ra cho em một vài ví dụ mới đây nhất về chuyện đóng kịch. Tối hôm nọ em công kích một tác phẩm kỹ xảo màu hoàn chỉnh vượt qua cái khởi đầu là sự quan sát nhẹ nhàng về những kẻ lừa đảo là những kẻ lừa đảo, cho dù chúng có là bọn cờ bạc hay là chủ những câu lạc bộ ban đêm hay là bất kỳ loại nhãn mác gì với mái tóc cắt ngắn. Em đã nhắc đến điều này trong bữa tối, và em rời bàn ăn với một sông nước mắt và làm bề mặt Sarah Bernhard. Vì thế mà anh vẫn bị liệt là kẻ cố chấp, bảo thủ và kiêu căng.”

“Và tôi vẫn muốn nói về bọn cờ bạc. Tôi đã hơi bị choáng vì cuộc ly hôn thứ hai, và những người tốt với tôi chỉ là một đám ”*lưu manh*“ như anh gọi, và tôi biết những lúc khó khăn của việc trình diễn. Bạn bè của tôi ở Palm Spring và Acapulco không còn kính trọng tôi khi cái gã bạn cũ dựng lên toàn những điều tồi tệ, dựa trên những bằng chứng và cố lôi người bạn gái ra xa khỏi tôi, làm cô ấy ngoảnh mặt đi với tôi, khiến cô ấy tin toàn những điều bản thủ...”

“Thế cái gã bạn cũ đó là ai vậy?” Giọng Alex thô lỗ. “Anh hơi khó nhớ ra những người bạn cũ nếu không có phiếu ghi điểm.”

“Anh biết rõ người bạn cũ ấy đấy, con người hay chế nhạo ạ. Chúng ta vẫn thường nói chuyện về hấn mà. Josh. Josh Lewis.”

“À, ừ. Nhà sản xuất. Để anh xem nào. Đầu tiên chúng ta có một trợ lý đạo diễn không hiểu chúng ta, rồi có một loại đạo diễn không hiểu chúng ta, và giờ chúng ta có một diễn viên hiện trong quá trình mất việc không hiểu chúng ta.”

“Và giờ đang trong quá trình mất tình yêu với một nhà văn kiêu ngạo không hiểu tôi, cũng như không hiểu bất kỳ người đàn bà nào khác!” Giọng Barbara the thé. Trong một khoảnh khắc nó rít lên

như kim loại, và vì một lý do tò mò nào đó Alex tự hỏi phải cần bao nhiêu môi bả để đưa cái giọng ngực trau chuốt của cô lên thành giọng mũi the thé của người Texas.

“Dù sao đi nữa chúng ta cũng đã tạo ra một vụ kiện có tính Liên bang từ lời tuyên bố thẳng thừng của anh rằng anh không quan tâm đến tình bạn của những kẻ lừa gạt, ngay cả khi chúng có điều hành sòng bạc đáng kính trọng nhất ở Las Vegas đi chăng nữa, và vì thế chúng ta đã làm hỏng buổi chiều nay.”

“Dù lừa gạt hay không, thì họ cũng có tình cảm. Họ là những người bình thường, tử tế, chứ không như...”

“À phải, họ là người tốt, bình thường, nhân hậu, tử tế. Anh đồng ý. Với các nghệ sỹ, ai mà chả có tình cảm. Anh đồng ý rằng họ có tình cảm tới mức nhờ họ em có được ít tiền và họ gửi vài tên giết thuê nào đó đến để đánh què chân em hoặc nâng điểm cho con cái em. Rồi sau đó chúng không còn là những người có bản chất nhân hậu, tử tế, bình thường, đáng yêu nữa. Chúng vênh vang. Ăn bám một cách bảnh bao, chấy rận một cách lịch sự, lừa gạt một cách tinh vi. Anh không thèm biết chúng làm chủ bao nhiêu khách sạn hoặc trả bao nhiêu cho một ca sĩ biểu diễn trong phòng của chúng, chúng vẫn là bọn lưu manh.”

Barbara đứng lên lờn lộn đi lại trong phòng, những ngón tay cô bóp vào nhau.

“Được, Bette Davis,” Alex lại nói một cách kính tởm. “Tôi biết kiểu đi bộ. Cắt.”

Barbara quay lại đầy vẻ giận dữ, cặp mắt nheo lại, cô rít lên.

“Không biết tôi nhìn thấy cái gì ở anh kia chứ! Hẹp hòi, hằn học, láu cá, kiêu căng, hạ lưu, kinh tởm!”

“Anh thừa nhận,” Alex ngáp dài. “Anh là người không thể cải tạo được. Và anh thừa nhận anh dễ dàng phát chán với những cuộc trình diễn thường xuyên sự nổi nóng vì bị xúc phạm. Thật đáng thương hại cho những diễn viên được đào tạo trong hệ thống Phương pháp biểu diễn. Nó nuôi dưỡng xu hướng tự phụ, một sự mê hoặc chết người nếu dựa vào. Anh có thể dẫn ra chuyện ở tientes thử bê như là một ví dụ về việc...”

Barbara lại khóc. Cô loạng choạng đi đến tủ rót cho mình một cốc whisky và uống một hơi hết nửa cốc.

“Giờ thì cái ấy rất có ích đấy,” Alex dài giọng. “Khi nào gặp rắc rối, hãy nuôi người Ailen bằng rượu mạnh...”

Barbara hất thẳng chỗ rượu còn lại vào mặt anh. Alex đứng lên, lau mặt và cầm lấy cái ly từ tay cô. Anh khe khẽ vỗ vào cổ tay cô, vẻ hơi chế nhạo.

“Hư nào,” anh nói. “Đừng lãng phí rượu whisky ngon như thế này. Đừng, khi nó sẽ nuôi lớn thêm vai kịch giận dữ. Nó không phải là điệu flamenco đích thực.”

“Ít ra là tôi đã thử. Ít ra là tôi cũng đã xuống đấu trường và thử sức. Tôi không ngồi một chỗ uống brandy và đổ nước lạnh lên niềm vui của người khác. Và tôi không thô lỗ với người chủ nhà chỉ mong tạo cho chúng ta một ngày vui vẻ. Mà còn cái câu chuyện ở bàn ăn đó nữa chứ, về chuyện cưỡi ngựa săn voi cùng sư tử - ít ra tôi không cố hạ nhục một người trước mặt những người khác.”

“Anh không cố hạ nhục người nào trước mặt những người khác.” Alex mệt mỏi nói. “Anh chỉ đơn thuần không thích cái kiểu bày hàng bán buôn phân ngựa ấy. Và anh bức tức với cái gã Tây Ban Nha bóng mượt đang cố quyến rũ em bằng cách làm cho anh mất hết bình tĩnh.”

“Có lẽ anh ta đã quyến rũ được tôi rồi đấy, vì anh đã vứt nó đi một cách dễ thương như vậy! Có lẽ đó là lý do tại sao anh ta mời anh! Có lẽ anh ta ghen - hoặc chỉ đơn thuần là thất vọng vì tôi cứ quanh quẩn với một kẻ không hòa hợp được với cuộc sống của thành phố này, một kẻ chẳng thích thú gì cái công việc mà những người khác đang làm!”

“Tất cả là vì anh chẳng có tội nợ gì với lũ bò ngu xuẩn đó. Nếu anh có phải giẫm lên cái gì đó thì chỉ ít anh cũng hy vọng đó là một con voi, chứ không phải là một con bò cái vớ vẩn.”

“Anh và lũ voi chết tiệt của anh! Anh và lũ hổ báo của anh! Vâng, tôi không phải là một thợ săn da trắng. Sau ngày hôm đó, tôi thậm chí không biết liệu anh có bắn vào chính mình hay không. Và tôi không phải là chuyên gia trong bất kỳ cái gì, anh và cái vẻ kẻ cả của anh về đấu bò ở bàn ăn của một người đàn ông - anh và cái vẻ thông thái kinh tởm của anh với vợ anh ấy. Ước gì đã để anh ta...”

“Lúc này đâu đã quá muộn. Một cú điện thoại ngắn. Mà dù sao đi nữa, anh chỉ nói...”

“Vâng, tôi biết anh đã nói gì, anh là một chuyên gia. Anh là tác giả của mọi thứ. Anh và Heminway. Những người luôn biết cách làm mọi thứ. Những người đàn ông với đám lông tự mọc trên bộ ngực văn chương. Tại sao anh không chọn ai đó khác để bắt chước? Tại sao bản thân anh lại chỉ là cái bóng mờ nhạt của một nhà văn nổi tiếng?”

Alex Barr tái mặt, tay anh nắm chặt lại thành quả đấu. Anh nhìn chằm chằm qua vai Barbara, cơ hàm anh giật giật.

“Thật sự tôi muốn tát cô vì lời nói đó,” anh nói. “Không may là tôi không giữ trong tay trường Noel Coward phụ nữ và công chiêng. Nên tôi sẽ tát cô một cách đơn thuần thô bỉ.”

“Đừng có dọa tôi, nhà văn ạ. Nếu anh muốn tát, cứ tát đi xem nào. Đây sẽ không phải là lần đầu tiên tôi bị đe dọa bởi một người đàn ông dũng cảm không dám thừa nhận sự thực. Nào, cứ đánh tôi đi, nếu điều ấy làm anh thấy dễ chịu hơn. Tất cả sẽ được giữ lại cho tác phẩm Người ta cảm thấy như thế nào khi đánh một người đàn bà, tác giả: Alexander Barr”...

“Cô biết không, cô thật sự là...” Alex nói. “Tôi đã không tin, tôi không thể tin được, nhưng cô thật sự là...”

“Tôi thật sự là cái gì?” Giọng Barbara hung dữ và gay gắt như một kẻ xa lạ thù địch. “Thật sự là cái gì nào?”

“Như những người khác, ở đây hình như chẳng có ngoại lệ nào.” Sự mệt mỏi lại quay trở lại trong giọng Alex. “Tất cả đều là ở buồng trứng. Đầu tiên là sự vui vẻ bạn bè và ánh rạng rỡ tươi vui. Sau đó là một cuộc chơi nghiêm túc. Rồi đến cái nhìn bối lõng tìm vết của tình yêu. Rồi là sự hối hận cho tình yêu. Cảm giác cực đoan vì tình yêu. Nước mắt. Cãi cọ. Sự căm ghét lạnh lùng, Và kết cục là sự ồn ào chấm dứt. Tất cả đều nằm ở cái cơ quan sinh sản của đàn bà. Tôi thừa nhận; tôi không hiểu phụ nữ. Và tôi cũng không dám chắc liệu phụ nữ có hiểu được giới mình hay không.”

Trong một lát, một ánh lấp lánh gần như thích thú hiện lên trong mắt Barbara.

“Vậy là cuối cùng tôi cũng thừa nhận rằng anh đôi chút có lý. Nhưng anh đã thừa nhận là anh thích cãi cọ. Anh yêu cái giọng nói hợp logic, lạnh lùng của anh, đi từ điểm này tới điểm khác. Và anh thích có ai đó để châm chọc, để họ nổi khùng lên với anh, và đem lại cho anh cái cảm giác say sưa về sự ưu việt của giống đực. Được lắm, tôi có tin cho anh đây. Tôi vui lòng lên giường với một gã lái xe tải, nếu anh ta tử tế. Tôi sẵn sàng cười một thằng chăn vịt, nếu anh ta có một chút hiểu biết về phụ nữ là như thế nào.”

“Tôi không nghi ngờ điều đó,” Alex lầm bầm. “Không một chút nào.”

“Chính thế đây, đây chính là cái tôi muốn nói.” Sự thích thú thoáng qua đã biến mất, và giọng Barbara lại còn chua ngoa hơn. “Đó đúng là cái tôi định nói! Anh đâu có muốn nói chuyện, thực sự anh đâu có muốn cãi nhau, anh đâu có quan tâm đến cái gì. Anh chỉ đọc những trang sách của anh! Tôi là diễn viên ư? Này, tôi không thể mang cái khổ của anh như một diễn viên được! Chưa bao giờ một diễn viên lại có thể sờ được vào một nhà văn!”

“Tôi sẵn sàng tranh luận về điểm này,” Alex nói khô khan. “Pha cho em một ly nhé?” Không đợi câu trả lời, anh rót rượu Scotch và nước vào hai cái ly.

“Không có người đàn bà nào lại không nói dối một cách hoàn hảo, gian trá và lẩn tránh những sự thật đau lòng kể từ cái ngày lần đầu tiên cô ta vùi vãnh cha mình mua cho chiếc kem ốc quế thứ hai cho tới khi cô ta ngồi khóc lóc nỉ non bên cổ quan tài trong bộ áo màu đen đẹp nhất mà cô ta có thể kiếm được,” Alex Barr nói, như thể đang nói với chính mình. “Bản chất đàn bà được xây dựng trên sự giả vờ có mục đích, không bao giờ chịu thừa nhận sự thực nếu sự thực đó xúc phạm tới bản thân, và luôn có thể chấm dứt cuộc cãi cọ bằng những tiếng la hét trong niềm oán giận chất chứa đã lâu và một suối nước mắt.”

“Anh sẽ viết sách về chuyện đó chứ? Hay chỉ viết bài để dành cho một cuộc đối thoại nào đó về sau này?”

“Không sách. Mà cũng chẳng có bài nào hết. Chỉ là sự thật đáng sợ. Từ cái cũi đến lần ở cữ đầu tiên, từ con búp bê đến việc mất trinh, từ cái tã đến cái chết, tất cả đều được thiết kế để làm nổi bật thực tế rằng đàn ông và đàn bà được tạo ra khác nhau, rằng cơn gió thổi đi chiếc váy và để lại nỗi cô đơn lạnh lẽo, rằng đàn bà là thứ đồ chứa miễn cưỡng những ham muốn của đàn ông. Sự oán giận không nhiều về chuyện cô gái có con, nhưng lại rất nhiều về chuyện cô ta không thể dễ dàng đi tiểu khi đang dự một buổi picnic. Bác sỹ tâm thần gọi đó là sự ghen tị dương vật. Còn anh gọi đó là ví dụ lớn nhất về quyền Tạo hóa kể từ khi Eve mời chài được Adam bằng trái táo, hoặc một trái gì đó đại loại như vậy.”

Barbara cười to một cách giả tạo. Cô vỗ tay chế nhạo.

“Cứ tiếp tục đi, Giáo sư,” cô nói. “Anh đang nói những lời có cánh đấy. Anh thật sự ghét chúng tôi, phải không? Tôi thừa nhận là anh thật vĩ đại trong kiếm tiền, nhưng hãy thành thật một lần xem, hãy thú nhận đi. Anh thật sự ghét chúng tôi, phải không nào? Vì anh không thể hiểu được chúng tôi, anh căm ghét chúng tôi.”

“Không.” Giọng Alex trầm xuống và rất nghiêm trang. “Không, anh không ghét em. Anh chỉ không

ura một số điều ở phụ nữ - hầu hết những điều giả dối mà em thực hiện trong cuộc chiến đấu cá nhân chống lại giới đàn ông và thế giới. Một số làm anh buồn cười. Một số khác làm anh khó chịu. Phần còn lại khiến anh nổi giận, vì đàn ông không đề phòng những con đĩ chuyên nghiệp bắt đầu trên đồng cát và cứ tiếp tục cho đến khi cha mình nằm xuống và di chúc được đọc”.

“Đó là một tuyên bố bao quát,” Barbara châm biếm nói. “Tôi cứ nghĩ tất cả những cô gái nhỏ đều được làm bằng đường và gia vị và vân vân.”

“Đó là điều khiến anh khó chịu nhất. Và tất cả các chàng trai đều không có những bộ móng hoặc những bím tóc riêng. Sự tự mãn này chọc tức anh - sự tự mãn thiên cận được nhồi nhét vào háng của em - em hãy lưu ý là anh không nói đến trái tim hoặc khối óc - vào háng của em từ khi em tập đi cho đến khi em lần đầu tiên ngã vào giường một gã đàn ông. Đó là tất cả niềm kiêu hãnh đàn bà, được truyền từ người mẹ sang con gái.”

“Tôi lo rằng anh đã lãng phí quá nhiều thời gian với chúng tôi nếu chúng tôi khủng khiếp đến thế. Hãy tặng cho chúng tôi thêm chút ít niềm kiêu hãnh nữa đi, Giáo sư, chuyện về nghề làm đĩ đó. Tôi đang học về cuộc đời đây. Tôi đang giởng tai lên nghe đây.”

“Được thôi, cứ việc châm chọc đi,” Alex nói. “Nhưng anh nghĩ rằng sâu thẳm đâu đó trong cái ông rắc rối của bộ máy sinh sản, em biết là anh đúng. Em sẽ ngất xỉu trước một con chuột nhắt lại giết chết cả voi bằng hai bàn tay không nếu con voi ấy đe dọa sự an toàn giới tính của em. Em sẽ thực hành cái lối duyên dáng ảo lả cho đến khi một kẻ khốn khổ nào đó bị chết đuối bởi sự tiết dục, trong khi em tự hỏi bao giờ thì cái gã ngu ngốc đó mới đặt tay gã lên áo em. Em sẽ giả vờ còn trinh trắng khi một nửa thành phố đã nằm lên người em, và em sẽ ngọ nguậy với lòng nhiệt tình giả tạo được phóng đại chỉ bằng sự lừa dối máy móc của cái cơ quan vô cảm để cho kẻ khờ dại đáng thương kia vững tin vào tính ưu việt tuyệt vời của giống đực. Và khi tất cả đã thất bại - những mưu mẹo bản thủ hơi đáng yêu mà em để cho hấn nghĩ rằng hấn, cái thằng cha xấu xa đó, đã chinh phục được em; những mưu mẹo kinh tởm như chướng ngại vật bảo vệ sức quyến rũ của em, khi có mối đe dọa tổng tiền hoặc hôn lộ - khi tất cả đã thất bại, luôn luôn có cơn thịnh nộ theo sau trận lũ nước mắt. Không có người đàn ông nào đủ can đảm chống đỡ với cơn thịnh nộ, nước mắt, sức quyến rũ e thẹn, cơn ngất xỉu. Tất cả đều không thật. Tất cả đều dối trá. Tất cả đều có sẵn. Không người đàn bà nào cần đến trường để học cách diễn kịch. Đàn bà là những diễn viên hoàn hảo kể từ cái ngày đầu tiên khi cô ta rúc đầu vào vú mẹ và khóc thét lên đòi bú.”

Barbara ngáp dài, cái ngáp được chuẩn bị công phu.

“Tôi chỉ ngạc nhiên là anh lại bận tâm tới chúng tôi, khi mà lòng kính trọng anh dành cho chúng tôi thấp đến thế. Tôi ngạc nhiên thấy anh không đi tìm những gã đồng tính luyến ái và để mặc chúng tôi. Cái đó hấn sẽ thay thế cho niềm an ủi và sự giúp đỡ nhỏ bé thảm hại mà chúng tôi đã đem đến cho anh.”

Alex nhếch mép cười ngượng ngịu

“Không may là lại không như thế. Em có một góc trong khu chợ, và khi em không thể bỏ qua những mưu mẹo và quên đi việc đóng kịch, vẻ quyến rũ đó là không thể thay thế được. Khi em thành thật thì

em là người tuyệt diệu. Còn khi em thổi phồng bản thân mình bằng thái độ giả dối của em, thì em thật kinh tởm.”

“Thật ra anh đâu có muốn chúng tôi thành thực,” Barbara cay độc trả lời. “Anh ghét chúng tôi nếu chúng tôi thành thực. Về một khía cạnh nào đó tôi đồng ý với anh. Chưa bao giờ có gã đàn ông nào dám đối mặt với ý nghĩ thành thực của người đàn bà của gã. Tất cả đàn ông đều là những đứa trẻ hư, và các người sẽ không giở trò chùng nào chúng tôi còn thủ thỉ vào tai các người rằng các người thật phi thường”, cô giễu cợt nói, “anh thật là người đàn ông vĩ đại mạnh mẽ thông minh đẹp trai tuyệt vời. Em xin hứa, anh yêu. Em không hiểu làm thế nào mà anh làm được tất cả mọi việc. Em hứa là em không. Tào lao. Toàn chuyện tào lao. Các người sẽ không thích nếu chúng tôi nói cho các người hay ý nghĩ thực của chúng tôi về cái vẻ vênh váo, điệu bộ và những nỗ lực thâm hại của các người để cố làm cho một cô gái nhỏ tin rằng cô ta hạnh phúc ở trên giường. Hạnh phúc?” Tiếng cười của cô là tiếng nức nở. “Không cần biết là chúng tôi phải giả vờ muốn điều đó. Không cần biết là chúng tôi phải giả vờ vẻ khoái lạc. Hạnh phúc? Đó là cái chết thì có.”

Alex mím môi. Anh gật đầu.

“Đúng. Anh đã đoán thế. Nó diễn ra theo đúng logic từ lời thoại đầu tiên, đoạn anh, *muốn được thấy em thuộc về anh đôi mắt khép lại, tiếng rên rỉ khe khẽ và chiếc khăn trải giường nhàu nhĩ ướt nhèm của cuộc tình*. Đúng. Tất cả là giả dối, và em chỉ đang cố tỏ vẻ biết ơn.”

“Ồ, tất nhiên là em không ám chỉ mình anh. Em nói đến tất cả những gã đồ tể khác.” Mắt Barbara mở to. “Không bao giờ là anh. Đó là tất cả những kẻ khác - tất cả những gã chồng cũ, bạn cũ và người tình một đêm ở Chicago.” Cô ném câu cuối cùng này vào mặt anh. “Họ là những kẻ tồi tệ, những kẻ vụng về, những kẻ vớ vẩn, những kẻ nhút nhát. Chứ đâu phải anh, tình yêu của em.” Cô lắc đầu thật mạnh làm tóc xoã tung. “Không bao giờ là anh.”

Alex lấy điều thuốc khác và chợt thấy tay mình dờ ra.

“Anh là đồ khốn nạn bản, thiêu!” Lần này Barbara ném mạnh cái ly, và Alex né tránh. Chiếc ly va vào tường. “Đồ khốn nạn thôi tha! Tôi cảm thấy mình ô uế vì đã quen biết anh! Tôi không bao giờ muốn nhìn thấy anh nữa!”

Cô sầm sầm lao ra khỏi phòng và đóng sập cửa lại. Alex trầm ngâm gãi cằm, rồi bắt đầu tỉ mỉ thu nhặt những mảnh ly vỡ. Và trong khoảng thời gian tưởng như dài vô tận anh có thể nghe thấy tiếng chân cô đi xa dần.

“Mình đoán đây là kết thúc tất cả,” anh nói to, rồi đi pha cho mình một cốc rượu nữa. “Mình đoán đây là kết cục của Alexander Barr, người tình không được mong đợi.” Anh nâng ly tự chúc mình một cách cay đắng. “Một tâm hồn sôi sục không thanh thản. Chưa bao giờ được làm người yêu, ít nhất là trong một thời gian dài. Hoàn toàn chỉ là quá nhiều rắc rối.”

Anh ngồi phịch xuống ghế và thở một hơi dài. Đột nhiên anh cảm thấy mình lại được tự do - tự do như cái ngày anh bỏ Amelia trong cơn giận dữ vô nguyên cớ. Gánh nặng đã được cất bỏ. Anh không còn phải đóng vai con ngựa nữa. Anh không phải dạy cho những thằng cha mới những mưu mẹo cũ. Anh có thể quay lại với công việc, và rời bỏ sự giả trá mà anh chỉ là cậu học trò - Marc Mantell đã

nói gì nhỉ? Một cậu học trò nhỏ khụt khịt sau mẩu đuôi đầu tiên.

Anh thấy đói. Gọi phục vụ phòng? Không. Anh muốn đi khỏi căn phòng này. Anh nhìn ra ngoài cửa sổ, hài lòng thấy màn đêm tan dần và bình minh bắt đầu ló rạng. “Barr này, mi thật là kẻ chó chết vô phương cứu chữa,” anh lại nói to và đi về phía bàn viết có đề quyền sổ. Anh ngồi xuống và nhanh chóng viết đầy hai trang thư. “Chưa bao giờ người có thể nói khi nào người cần đến một trận cãi lộn,” anh tự nói với chính mình. “Đó là vấn đề với hầu hết những chuyện trai gái. Những trận cãi vã không bao giờ được hoàn thành. Không ai biết cách cãi vã cho ra hồn. Những câu nói đưa đi đẩy lại và cuối cùng kết thúc bằng cốc chén bay vèo vèo và nước mắt; người ta dần vật lộn nhau một cách tỉ mỉ, gần như là vui sướng nữa.”

Anh đẩy cuốn sổ ra xa, và ngừng tay một lát trên chiếc máy chữ. Ngày mai, anh nghĩ, mình sẽ làm việc trở lại. Mình sẽ quay trở lại nơi mà mình thuộc về - về Mỹ, về Jersey, về nhà của mình - và mình sẽ làm việc trở lại. Mình đang tự do, và mình cảm thấy thật thanh thản.

_ QUYỀN I _

JILL

Anh đi xuống thang máy và lắc đầu từ chối taxi. Anh sẽ đi bộ tới đại lộ Ba; đêm nay anh cảm thấy thích đi bộ. Anh hít sâu một hơi, đút tay vào túi, và sải bước trong bóng tối của thành phố, gót chân gõ vang trên vỉa hè. Anh nhớ công việc, cái công việc đầy đủ và hoàn toàn của anh - chứ không phải cái công việc chết tiệt bị chia cắt giữa việc đứng đợi điện thoại rồi bay đến Tây Ban Nha như một con bé phát ốm vì tương tư. Chuyện đó là dành cho những cậu bé, anh nghĩ. Chứ không phải cho đàn ông. Càng không phải cho một nhà văn. Và bây giờ mình lại là đàn ông. Ngày mai mình sẽ gọi cho Dinah Lawrence, có thể cô ấy sẽ được đi nghỉ cuối tuần này. Đó mới thật đúng là một cô gái - một cô gái dễ chịu! Với Di người ta không phải luôn luôn tỏ vẻ, và cô ấy không phải lúc nào cũng suy nghĩ bằng tuyến sinh dục.

Vừa bước đi, anh vừa cảm thấy hơi buồn khi nghĩ đến niềm hạnh phúc trào dâng ngăn ngui với Barbara lại chấm dứt đột ngột, khó chịu đến thế - rẻ tiền, anh nghĩ, mới là đúng từ. Rẻ tiền, với ly bị ném, những tiếng the the, những lời buộc tội, thô tục và sự cố ý của cả hai bên nhằm làm tổn thương nhau. Nhưng đó là điều anh biết về phụ nữ; khi đã chiến đấu họ thường chiến đấu đến cùng. Một số tấn công vào động mạch cổ, nhưng hầu hết luôn luôn tấn công vào tinh hoàn.

“Đàn ông và đàn bà, cả hai chúng ta đều yếu trong lĩnh vực này,” anh lẩm bẩm khi rẽ trái sang đại lộ Ba theo hướng ánh đèn đêm dễ nhận của quán Paddy Clarke. “Thật ra mình có thể coi đây là một trải nghiệm. Một trải nghiệm về tính lãng mạn mà mình còn thiếu. Amelia nói đúng. Và có lẽ Barbara cũng nói đúng.”

Alex Barr nhăn mặt. Sau khi Barbara Bayne đóng sầm cánh cửa ở khách sạn Alionso Trece, cô đã ném lại những từ đau đớn cuối cùng. “Đồ ngu, đồ ngu,” cô nói trong khi cố mở cửa. “Anh không biết anh đã ném đi cái gì đâu!” Đôi mắt cô sáng rực lên dưới dòng nước mắt, và chì kẻ mi chảy thành dòng ngoằn ngoèo trên má. “Không có người phụ nữ nào đủ sức đứng chắn giữa anh và cái máy chữ chết tiệt đó!” Đó là khi cô đóng sầm cửa lần nữa, và anh có thể nghe tiếng gót giày gõ lóc cóc đầy cáu giận khi cô đi như chạy trong hành lang.

Anh bước qua cánh cửa quán Clarke, trong bầu không khí mù mịt khói thuốc lá và vui mừng trông thấy Ben Lea đang ủ ê với ly rượu, khuấy tay ti lên mặt quầy. Ben có một mình. Mái tóc màu hồng của ông dựng ngược trên đầu, và khi ông quay sang bộ mặt rạng rỡ của Alex, anh có thể thấy ngay rằng ông đang chịu đựng rất tốt gánh nặng của mình.

“Ôi, ôi,” Ben Lea nói. “Lại một người đang yêu nữa có mặt ở đây, tất cả đều cô đơn và được thả lỏng trong một thành phố xấu xa đồi bại. Có chuyện gì xảy ra vậy? Bà mẹ mới cho anh đi chơi một tối

à?”

“Đừng nói nữa và mời tôi một ly đi nào,” Alex nói. “Tôi cũng đói ngấu rồi đây. Cho tôi một hamburger. Tôi mới từ Tây Ban Nha về. Câu chuyện tình thơ mộng đã chết trong một buổi tiena ở đó, vì những lý do chẳng ai ngờ.”

“Đừng có bao giờ vừa ăn vừa uống,” Ben Lea nói. “Tommy, cho hai whisky, ly lớn vào. Ăn trong khi uống là sự lãng phí đáng xấu hổ cuộc rượu.

Ông liếc nhìn anh bạn của mình bằng cặp mắt xanh lơ đờ. “Này, anh bạn, có cái gì đó ở cậu đã thay đổi kể từ lần gặp trước. Trông cậu không còn hoàn toàn gàn dở nữa. Thực sự thì chuyện gì đã xảy ra? Trông cậu như vừa được nghỉ học vậy. Thậm chí tôi còn không biết là cậu sang Tây Ban Nha kia đây. Kể nghe xem nào.”

Alex cầm ly rượu và đi về bàn. Ben Lea đi theo anh rồi cả hai ngồi xuống.

“Bánh mì kẹp pho mát,” Alex nói với người phục vụ. “Và một ly cà phê.” Anh quay sang Ben Lea. “Theo một cách nói nào đó thì là đúng là tôi được nghỉ học. Tôi nghĩ ông đã nói đúng trong lần gặp ở Marguery, Ben. Tôi không thích hợp với vai trò một tình nhân. Cô ấy bị một con bê đánh bại trong khi tôi đang ngồi trên cao theo dõi, và tôi cũng thô lỗ với vị chủ nhà đã mời chúng tôi.”

“Như tôi đã nói đấy. Cậu là nhà văn. Viết lách là công việc cần toàn tâm toàn ý. Vì thế hãy đi viết đi, và để lại chuyện yêu đương cho những tay chuyên nghiệp như tôi.” Ben Lea gật đầu.

“Tôi định,” Alex nói và nâng ly. “Ngay lập tức. Tôi sẽ đi Jersey để sửa lại những chỗ dở của cuốn sách mới.”

Ben Lea nheo mắt. Đôi mắt ông lúc này không còn mờ đục nữa. Ông gật gù.

“Cậu làm thế là tốt, mặc dù,” ông nói sau một lát, “trông cậu vui vẻ và thoải mái. Tôi nghĩ cái cô Barbara xinh xinh đó tốt cho cậu. Cho cậu chút ít thoải mái. Cậu đã căng thẳng quá lâu rồi. Cậu rất quan tâm tới cô ấy phải không?”

Alex nhả một bụm khói và lấy ngón tay chọc vào đó.

“Tôi cũng cho là thế. Vâng. Như tôi đã nói với ông hôm ấy, điều đó với tôi thật mới mẻ. Tôi chưa từng trải qua một cảm xúc lớn như thế bao giờ. Cô ấy nói cảm xúc đó quá lớn đối với tôi.” Anh nhún vai. “Tôi thiên về hướng đồng ý với cô ấy, mặc dù như thế thật đau đớn. Vâng, tôi rất quan tâm tới cô ấy. Nhưng sự quan tâm đó không đủ để tôi cãi cọ suốt ngày rồi lại làm lạnh suốt đêm và tự nhào vào một lĩnh vực duy nhất mà tôi hoàn toàn mù tịt. Cơ bản tôi là một con chó đàn độn, Benjamin ạ. Tôi thật sự đã quá già cho những mưu mẹo mới. Tôi không thể cứ luôn phải cố để không chạy trốn khỏi Tây Ban Nha hoặc Hy Lạp hoặc Hollywood hoặc Greenwich Village được.”

“Ồ, rất mừng là cậu đã nhận ra điều đó. Không có cách nào khác để học được điều ấy cho chính bản thân mình. Cậu - ồ, chào, đây cơ mà, em yêu! Hãy đến đây uống một ly và vui lên xem nào!” Ông vẫy một cô gái vừa bước vào cửa, trước một đám khá đông người. Alex quay nhìn về hướng đó. Một cô gái cao lớn có đôi vai rộng ngoại cỡ để trần trên chiếc khăn lông chồn. Cô có mái tóc sáng chói, gần như là màu đỏ cà rốt, cặp mắt nheo nheo trông xa có vẻ như là màu xanh lục, và cái miệng rộng hóm hỉnh hót lên như miệng của anh hề khi cô mỉm cười vẫy Ben Lea. Nụ cười để lộ hàm răng trắng

bóng.

“Không được, em đi cùng với bạn,” cô nói qua tiếng ồn ào của đám đông? “Mai gọi điện và dẫn em đi ăn trưa được không?”

“Nếu tôi còn sống,” Ben Lea đáp.

“Hẹn mai nhé,” cô nói và bị đám đông cuốn sang phòng khác.

“Ai thế?” Alex hỏi. “Cô ấy thật hấp dẫn.”

“Không phải cho cậu. Lúc này cô ấy không phải là người dành cho bất kỳ ai. Một quý bà người Anh. Sống ở London. Tôi quen từ hồi chiến tranh. Cô ấy bay cho ATC. Một người đàn bà rất sành điệu. Anh chồng sau cùng vừa mới chết - Một ông hoàng xứ Georgie. Cô ấy về thu xếp chuyện tài sản. Tôi suy ra là anh ta đã để lại cho cô ấy khá khá. Anh ta có một số công ty xuất nhập khẩu đồ sứ cổ. Cậu biết con dòng cháu giống là thế nào rồi đấy. Cô ấy đã bỏ anh ta trước khi anh ta chết, nhưng tôi đoán là anh ta đã quên không thay di chúc.”

“Cô ấy tên là gì?”

“Jill. Hiện giờ cô ấy đang dùng tên thời con gái - Richard. Anh chồng là người thuộc dòng dõi quý tộc Nga hoàng, tên là Aghmashvani, hoặc gì đó đại loại như vậy. Một gia đình rất quý phái. Anh ta khá hấp dẫn, và làm tốt công việc. Tôi tin là anh ta rất yêu cô ấy.”

“Điều đó thì tôi có thể hiểu được. Tôi chưa từng thấy người phụ nữ nào ở tuổi đó lại thanh nhã đến thế. Ông còn biết gì về cô ấy không?”

Ben Lea tu một ngụm rượu lớn, và ngược nhìn Alex dưới đôi lông mày màu hồng rói bù. Ông cau mày.

“Tất cả chuyện này là thế nào? Tôi nghĩ cậu đang ồm tương tư và vừa mới nguôi ngoai một mối tình buồn?”

“Chẳng có gì. Tôi chỉ nghĩ cô ấy thật hấp dẫn. Một khuôn mặt rất hạnh phúc. Tôi yêu cái khuôn miệng thẳng thắn. Cô ấy trông giống Emmett Kelly.”

“Tôi không cho là cô ấy thích được so sánh với một vai hề, cho dù cậu có ngụ ý một lời khen. Jill có một cuộc sống thật tồi tệ. Khi còn khá trẻ cô ấy đã lấy một diễn viên người Anh, hẳn là một mớ phức tạp. Hắn bắt cô ấy thuật lại điểm của trận cricket trong khi họ làm tình, hoặc cái gì đó kỳ cục ngang ngang thế, và gần như trụi hết tóc do một tai nạn trong chiến tranh. Sau cô ấy yêu một phi công RAF - đó là sau khi cô ấy đã ly dị cái gã mê cricket trọc đầu kia, và rồi nhìn thấy tình yêu đích thực của mình rơi xuống thành một đám lửa trên bầu trời London. Rồi Jill gặp tay quý tộc Georgia sau này - anh ta bay với một trong những đội bay Ba Lan - trong một bữa ăn ở sân bay nào đó, và cuối cùng đã cưới anh ta. Không ai ngạc nhiên hơn cô ấy khi sau chiến tranh anh ta thực sự bắt tay vào công việc và kiếm được nhiều tiền. Họ đã sống ở khắp thế giới. Tôi gặp cô ấy ở Hồng Kông ba bốn năm trước. Một phụ nữ rất sành điệu.”

“Dù sao thì cô ấy cũng có đôi chân tuyệt đẹp,” Alex nói. “Ngày mai ông định đưa cô ấy đi ăn trưa ở đâu?”

“Tôi chưa biết. Có lẽ là tiệm 21. Mà cũng có thể là Laurent. Sao kia?”

“Có thể tôi sẽ nhập bọn, nếu ông có lời mời.Ồ, giờ tôi nghĩ tôi sẽ lặn vào giường và đánh một giấc. Ngày mai - rất có thể là sau bữa trưa - tôi phải làm việc với cái máy chữ già nua đó. Tôi gần như đã quên mất phải sử dụng nó như thế nào.” Alex quăng một tờ năm đôla lên bàn. “Ông sẽ trả tiền sandwich cho tôi chứ? Tôi cho phép ông được mời tôi bữa trưa mai. Chúc ngủ ngon, ông bạn già”.

Anh vui vẻ quay người bước ra cửa, còn kịp liếc nhìn cái bàn nơi Jill Richard đang cười nói với một nhóm những người đàn ông và đàn bà đẹp dễ nổi bật.

Ben Lea nhìn chằm chằm vào lưng Alex, rồi ông nhìn lên trần.

“Mình nghĩ cậu bé lại sôi lên rồi,” ông nói băng quơ và ra hiệu cho người hầu lấy một ly rượu nữa.

Khi cô bước vào thì Alex đang ngồi một mình ở bar. Ben Lea không đến muộn. Alex đã tới đây sớm và anh lại để ý đến chiều rộng và vẻ đường hoàng của đôi vai, bộ ngực cao nhưng không xò xề, và eo nhỏ đến mức gần như vuông góc với cái hông nở nang phía dưới. Cô nhận ra Alex và mỉm cười. Trong khoảnh khắc Alex hy vọng ông bạn Ben Lea của anh bỗng gây chân trên đường đi ăn trưa.

Alex đứng lên và bước tới chỗ cô khi cô bình tĩnh và tò mò nhìn khắp căn phòng trải thảm màu đỏ thẫm.

“Tôi là Alex Barr,” anh nói. “Tôi qua tôi ngồi cùng Ben Lea ở Clarke. Ông ấy đã có nhã ý mời tôi đi ăn cùng với cô - tất nhiên là sau khi tôi phải gỡ ra một số mảnh khoé tinh vi.” Anh hy vọng mình không quá thô tục, và rõ ràng là không. Cô mỉm cười.

“Trong trường hợp này có lẽ anh sẽ mời tôi một ly gin hồng trong khi chúng ta đợi ông già tốt bụng đó,” cô nói và để Alex dẫn tới bàn của Ben Lea.

Lúc này họ đã ngồi trong cái góc ấm áp ở Laurent, tránh xa khỏi những kẻ ưa tọc mạch.

“Thật vui là anh có thể đi ăn cùng chúng tôi,” Jill Richard nói. “Tôi qua tôi đã nhận ra anh từ ảnh chụp trên bìa sách. Tôi đã đọc tất cả sách của anh, tôi cho là thế, phần lớn là ở bản tiếng Anh. Họ có thay đổi chúng nhiều không?”

“Không nhiều. Nhà tù thành trại giam. Lề đường thành vỉa hè. Áo khoác mỏng thành áo gió. Đại loại như vậy. Và thỉnh thoảng cũng có cắt xén chút ít để phù hợp với luật bưu điện khá cổ của các cô. Không có gì quan trọng lắm. Cô có công việc gì đặc biệt ở Mỹ không?”

“Tôi đang thu xếp một vài chi tiết lộn xộn trong tài sản của người chồng cũ của tôi. Anh ấy có một vụ làm ăn lớn ở Mỹ. Chúng tôi có một ngôi nhà ở đây. Có một vài món đồ cũ mà tôi chuyển từ Anh sang. Để được xem hát và uống rượu nhiều hơn.”

Cô mỉm cười, và làm Alex lóa mắt vì hàm răng trắng bóng, mái tóc hung đỏ của cô sáng lấp lánh như chiếc mũ sắt, còn đôi mắt màu ngọc lục bảo tương phản với nước da trắng ngần. Alex để ý thấy những nếp nhăn nhỏ li ti chạy qua chiếc mũi héch. Khi cô mỉm cười khoé miệng cô cong lên như trong tranh vẽ anh hề. Cô mặc bộ vét màu xanh rêu được may cắt giản dị, gần như theo kiểu đàn ông với dải ren trắng trên cổ.

Trước mặt cô Alex cảm thấy mình như một cậu học trò nhỏ. Anh ước sao có thể nói một câu gì đó thật xuất sắc - một câu gì đó thật dí dỏm - để đôi mắt cô nheo lại và miệng cô hé mở. Và tất cả những gì anh nghĩ ra được chỉ là một câu nói vô vị:

“Cô quen Ben lâu lắm rồi phải không?” Anh đã biết trước câu trả lời.

“Khoảng ba năm. Ông ấy làm một số việc với chồng cũ của tôi ở Hồng Kông. Chúng tôi đã phân nào tô điểm cho cái thành phố nhỏ đó. Tôi quý Ben. Ông ấy thật hài hước. Tôi nghĩ đó là người bạn

thân từ lâu của anh?”

“Lâu lắm rồi. Ít ra là từ khi tôi tới New York sau chiến tranh. Một trong những người đầu tiên - và tôi phải nói là người cừ nhất mà tôi quen. Ngoài tất cả những viên quản lý trong thành phố này ra, ông ấy còn biết rất nhiều nhân vật quan trọng. Lúc đó tôi khá nhút nhát, vụng về và bơ vơ, và Ben đã hướng tôi trở thành một người thông thuộc thành phố.”

Cái này đã tốt hơn. Anh ra hiệu cho người hầu và gọi hai ly gin hóng.

“Tôi không thể tưởng tượng được anh lại là người nhút nhát, vụng về và quê mùa khi đọc những cuốn sách của anh.” Nụ cười lúc này dè dặt hơn, nhưng vẫn sáng lóa. “Đọc sách, tôi cứ nghĩ anh là một thanh niên rất tự tin, quả quyết và khá cay độc.”

Alex xua tay và đụng phải cái khay mà người phục vụ mới mang tới làm đổ mấy ly rượu. Anh xin lỗi người phục vụ, rồi quay sang Jill Richard.

“Cô thấy chưa? Tôi vẫn vụng về, quê mùa và thậm chí còn nhút nhát hơn hồi mới đến đây.”

“Vậy là thành công không làm hư anh. Rất vui được thấy điều đó.”

“Hầu như không làm hư.” Alex muốn xem liệu anh có thể khiến cô cười phá lên hay không. “Như Ben thường nói: Thành công không làm Alex Barr thay đổi. Anh ta vẫn là một gã S.O.B ngu ngốc như lần đầu tiên tôi nhận anh ta.”

Cô đã cười, khẽ thôi, nhưng bằng một giọng bình tĩnh, ấm áp. Hoàn toàn không giống tiếng cười của Barbara Bayne. Barbara sẽ ngửa đầu ra sau và ha hả khi có điều gì đó làm cô buồn cười. Kiểu cười ấy rất vui nhộn nếu ở chỗ riêng tư, nhưng hơi gây tò mò khi ở chốn đông người. Alex nghĩ anh có thể sống lâu với nụ cười của Jill Richard.

Người phục vụ đưa máy điện thoại đến bàn.

“Điện thoại của bà, thưa bà Richard,” anh ta nói. “Ông Ben Lea.”

“Xin lỗi,” cô nói với Alex và cầm lấy điện thoại.

“Ồ, em rất tiếc,” cô nói. “Tất nhiên là em sẽ đứng lên. Xét vì ông đang phải đứng. Nhưng ông không thể để nghị một người thay thế nào thú vị hơn được. Chắc chắn là em đang rất vui.” Cô dán mắt vào Alex qua chiếc máy điện thoại. “Không, em e là không. Tối nay em bay về Anh. Em rất giận ông, tất nhiên, nhưng em sẽ tha thứ nếu lần sau tới London ông tới chỗ em thay vì nghỉ ở Savoy. Vâng, em sẽ bảo anh ấy. Chúc ông một chuyến đi tốt lành. Tạm biệt.”

Cô gác máy, và Alex vẫy tay ra hiệu cho người phục vụ mang điện thoại đi. Anh nhướn lông mày với Jill Richard, vẻ dò hỏi.

“Như anh có thể đoán ta, đó là người bạn của anh và tôi, ông Benjamin Lea,” cô nói. “Hình như tôi đã bị bỏ rơi, và anh bị mắc kẹt vào bữa ăn trưa nay với tôi. Hy vọng anh không lấy làm phiền.”

“Phiền ư? Trước khi cô đến, tôi đã mong ông ấy bị gãy chân. Nhưng tôi cũng hy vọng mình không phải là nhà tiên tri. Có chuyện gì xảy ra với Ben vậy?”

“Ông ấy bị một cuộc biểu tình nào đó ở Los Angeles tóm được ngay khi ra khỏi văn phòng. Ben nói ông ấy vừa kịp giờ bay, và cuộc biểu tình đó - bất kể đó là gì - là cái duy nhất ông ấy có thể điều khiển được và ông ấy không thể làm được điều đó bằng điện thoại. Không có gì đặc biệt cả.”

“Đó chắc hẳn phải là một sự kiện quan trọng. Tôi chỉ có thể tận hưởng sự may mắn của mình. Nhưng còn chuyện cô sẽ về Anh là thế nào? Tôi đã định thử giữ độc quyền về cô vô hạn định.”

Jill Richard nhấp một ngụm rượu, cắm điếu thuốc lá vào đót và đợi Alex bật lửa rồi trả lời.

“Tôi rất hạnh diện, nhưng Ben không phải là người duy nhất muốn tự xoay sở với những cuộc khủng hoảng. Ngày mai tôi phải có mặt ở London; tôi đã hoãn chuyến đi quá lâu rồi.”

Alex pha chút hoảng sợ khô hời vào giọng nói.

“Không phải để cười đấy chứ? Tôi không thể chịu đựng được điều đó đâu.”

Jill nhả khói và cười.

“Tôi e là không được thú vị đến thế. Chẳng là tôi đang cố điều hành công việc còn lại của chồng tôi - xuất nhập khẩu luôn trong tình trạng rối rắm mà chỉ có đích thân tôi mới gỡ ra được - và một số vướng mắc trong hợp đồng phải được giải quyết. Lúc này rất nhiều nhân viên tạm thời ở những nơi xa xôi như Hồng Kông, Tokyo, London và nhiều luật sư đang ngồi gặm móng tay.”

Alex thở một hơi dài nhẹ nhõm, và uống một ngụm rượu lớn.

“Tôi nghĩ chúng ta có thể uống một ly nữa trong khi xem thực đơn,” anh nói và ngoắc tay về phía người phục vụ. “Thêm hai ly nữa, và cho thực đơn.” Rồi với Jill Richard, “tôi rất sợ là cô vội vã quay về trong vòng tay một chàng trẻ tuổi đẹp trai nào đó, người đang chờ hờn hờn ở sân bay với một linh mục để xích cổ tay anh ta.”

Cô lắc đầu.

“Tôi tưởng Ben đã nói đến những phức tạp trong cuộc sống hôn nhân và tinh thần của tôi trước đây. Tôi hầu như đã là một bà già, và tôi nghĩ tôi sẽ tránh nguy cơ một cuộc hôn nhân mới vì sự thanh tịnh của cảnh góa bụa.” Rồi cô khúc khích cười, lần đầu tiên, tiếng cười khúc khích của một cô gái nhỏ. “Bên cạnh đó, chưa có ai hỏi tôi. Những lời mời mà những góa phụ chín chắn và những người ly dị kinh niên nhận được trong ngày nay chỉ là những câu gạ gẫm để lập tức lên giường.”

“Tôi ước gì có được thời gian để bổ sung thêm một mảng da đầu nữa vào bộ sưu tập của cô,” Alex nói. “Nhưng có lẽ cô không có thời gian dành cho việc theo đuổi lãng mạn.”

Jill Richard lại mỉm cười.

“Thật đáng tiếc, nhưng tôi hơi già cho cái mà người Mỹ các anh gọi là mối tình sét đánh, ở cái tuổi ngoài ba mươi, tôi thuộc loại người của *ghế xếp và chuyến đi dài*. Tôi cũng thích được biết một chút về những người mà với họ tôi có thể thừa nhận sự quý mến của mình. Một chút gì đó nhiều hơn là bữa ăn trưa, trong khi sửa soạn hành lý và đợi máy bay.”

“Tôi sẽ phải miễn cưỡng đồng ý,” Alex đáp và cầm thực đơn từ tay người phục vụ. “Mặc dù, với nguy cơ bị coi là quá sỗ sàng, tôi tự hỏi liệu tôi có thể mời cô đi ăn tối và sau đó đưa cô ra sân bay được không?”

Anh trầm nghĩ giọng cô thật chân thành và đượm vẻ tiếc nuối thật sự.

“Tôi e là không thể,” cô nói. “Mấy người bạn cũ của tôi - những người mà anh trông thấy tối qua - tổ chức tiệc đứng cocktail và sau đó tất cả sẽ tiễn tôi đến Idlewild. Tuy nhiên...” Alex có thể thấy rằng giọng cô vui sướng hẳn lên, “đó là chỗ rất thân tình, với rất nhiều người, và tôi chắc rằng Tess và Bill

sẽ rất vui nếu anh ghé vào đó uống một ly và chào tạm biệt. Tất nhiên là tất cả bọn họ đều biết anh, và tôi chắc họ sẽ rất lấy làm tự hào nếu anh đến.”

“Thật tuyệt vời, mặc dù tôi thường không hay tự tiện xông vào những bữa tiệc,” Alex nói. “Nhưng tôi sẽ xông vào cuộc vui này với xe tăng của Sherman nếu điều đó giúp tôi được trông thấy cô một lần nữa. Tôi có xác xược lắm không?”

“Tôi không cho là thế.” Jill Richard thẳng thắn nhìn anh. “Không, tôi sẽ không nói thế. Như đã nói tôi luôn thích những cuốn sách của anh, và bây giờ tôi nghĩ tôi thích cả người đã viết ra chúng.”

Alex cúi đầu thật thấp.

“Tôi cũng khá khiêm tốn trong việc nhận những lời khen ngợi, và ở thành phố này, không mấy khi người ta nhận được những lời khen thành thực. Nhờ sức mạnh của ba ly gin hòng tôi có thể nói rằng trong tương lai, với sự cho phép của cô, tôi định sẽ gặp cô lâu hơn mức mà món cá hồi hun khói chúng ta sắp gọi đây cùng ly rượu chào tạm biệt trong bữa tiệc đứng kia cho phép. Cô đồng ý chứ?”

“Hoàn toàn vui lòng. Anh có hay đến London không?”

“Trước đây thì không thường xuyên lắm. Nhưng tôi nghĩ sắp tới tôi sẽ có một số công việc cực kỳ quan trọng cần phải giải quyết riêng với những nhà xuất bản Anh - một số công việc nào đó không thể trao đổi qua điện thoại.” Anh khẽ cười.

“Tôi rất thích khi anh cười,” Jill Richard nói. “Anh không hay cười. Nụ cười làm vẻ mặt anh thay đổi hoàn toàn. Như với tôi, tôi luôn khoe hết cả răng ra. Với cái miệng rộng như miệng của tôi thì cái việc duy nhất anh có thể làm là nhếch mép như một con mèo Cheshire. Việc ngậm miệng chỉ gọi sự chú ý đến kích thước của nó.”

“Tôi nghĩ chúng ta bổ sung cho nhau rất tuyệt, nếu không nói là một đôi rất đẹp. Giờ thì cô nói sao về món cá hồi này? Tôi thì cho rằng chính tổng thống Eisenhower đã câu được nó.”

Alex đưa Jill Richard lên taxi, và quyết định đi bộ về khách sạn. Anh đang muốn suy nghĩ, và anh suy nghĩ tốt hơn trên đôi chân.

Đây hoàn toàn là sự không chín chắn của anh, anh nghĩ, để bị cuốn hút tới một người đàn bà khác, quá nhanh, sau cố gắng của anh với Barbara - rất không chín chắn, và thô tục. Chưa nói đến là phi thực tế, với một cô gái sống ở London và bản thân anh cũng như trụ sở làm việc của anh ở New York. Mà không còn nghi ngờ gì nữa, công việc đang diễn ra thật tồi tệ. Tất cả những trò mèo chuột loăng quăng này đã phá vỡ những thói quen cũ của anh. Và với cái cách tiêu tiền của Amelia ở châu Âu, anh sẽ lại phải đi cày khá sớm.

Amelia. Cách này hay cách khác phải làm điều gì đó về phía Amelia. Cô ấy không thể ở châu Âu mãi được, mà anh thì cũng không thể sống ở khách sạn vô hạn định, đánh vật với đồng hành lý và tước bỏ những tiện nghi cũ trong lao động của mình. Anh nhớ người thư ký của anh, người mà anh đã đưa vào một chuyến đi dài khi mới tình với Barbara bắt đầu - và, anh sững sốt thấy mình đang nhớ Amelia.

Ta nghĩ mi phải đối mặt với điều này, Barr, anh thầm nghĩ. Người là đồ ích kỷ, người nhớ lại những tiện nghi dễ chịu xung quanh và Amelia chính là sự dễ chịu. Thật tốt khi có ở nhà một người không quá đòi hỏi; không cố bắt anh trở thành một người tình khi anh còn đang vui đầu trong cuốn sách, một người thật sự cố né tránh những thứ phiền hà vất vả vĩnh viễn cho anh khi bộ não anh đang phải miệt mài trong công việc.

Trong lúc đó, cái cô Jill ấy là người thế nào. Gần bốn mươi là độ tuổi tuyệt vời đối với người phụ nữ giữ được phong độ trí óc và thân hình. Thân hình thật tuyệt vời, trên tất cả mọi phương diện, và có lẽ không cần bớt một lạng nào cả vì nó sẽ làm mất đi vẻ mũm mĩm. Làn da trẻ trung và tươi tắn, còn khuôn mặt, tươi cười, không có cái vẻ chảy xệ như bột nhào của nhiều phụ nữ Mỹ. Nó giữ lại những dấu vết của sự chín chắn bằng một vài nếp nhăn. Cái miệng rộng hài hước cười thật thoải mái, nhưng ánh mắt rất sinh động lại ẩn chứa một nỗi đau nào đó. Cô không phải là cô gái e thẹn chóp chóp hàng mi. Cô đi tới điểm tận cùng của một mối quan hệ có thể có cũng nhanh như uống một ngụm rượu. Trong ý nghĩ của Alex Barr thì không còn nghi ngờ gì nữa, sau một tuần theo đuổi và một tuần nữa để tìm hiểu lẫn nhau, cô ấy sẽ vui vẻ vào giường với anh.

Vâng, cô ấy sẽ về nước Anh đêm nay. Chỉ cần anh không đến uống một ly ở chỗ Bill và Tess mà địa chỉ đang nằm trong túi anh, khắc sâu thêm chút ít ấn tượng về anh ở trong cô, và dành cho anh một cú điện thoại trong chuyến đi tới London lần sau. Có lẽ cũng tốt nếu cô ấy rời khỏi đây đêm nay. Còn nhiều từ hờn dỗi chưa được nói ra trong cái máy chữ cũ kỹ đó.

_ QUYỀN I _

DINAH

Alex vẫy taxi và quyết định quay về căn nhà vắng lặng. Không có người giúp việc nào ở đó; họ đã về sớm, dù sao họ vẫn thu dọn nhà cửa sạch sẽ và tưới cây, vì Amelia không có nhà. Ngày mai anh sẽ gọi điện tới khách sạn và bảo họ đóng gói và gửi quần áo về cho anh.

Căn hộ thật buồn bã, và Alex đi lang thang bật điện khắp các phòng. Những căn phòng toát lên mùi của sự trống trải, với mùi hương buồn thảm đặc biệt của những ngôi nhà bị tình yêu ruồng bỏ và mất đi không khí của hoạt động. Trên chiếc ghế bành không có những tờ báo mở tung, không có những tờ New Yorkers, Lifes hay Times vắt cầu thả trên chiếc bàn uống cà phê lớn. Và cũng chẳng có hoa tươi trong các bình. Khi Amelia ở nhà lúc nào cũng có hoa tươi.

Anh vào phòng làm việc, bật đèn. Khi đỡ lấy cái mũ của anh người gác cổng đã tổng kết: “Chào ông Barr. Ông vắng nhà lâu quá. Lâu quá rồi.”

Căn phòng gọn ghẽ, tất nhiên, và tất cả cửa của anh vẫn y nguyên. Nhưng trông thật khô héo, khô héo như cơ thể người phụ nữ đã lâu không được ve vuốt. Không biết vì sao nó có vẻ đe dọa, và cái ý nghĩ làm việc ở đây khiến anh chán nản sâu sắc. Anh đi quanh quần, sờ vào những cuốn sách. Anh mở nắp máy chữ ra rồi lại đóng vào, mở tủ rượu rót một ly và nhận thấy mình không muốn lấy đá ở khay cũng như không muốn uống một mình trong căn hộ trống trải ảm đạm này. Khi quần áo anh đã gửi tới và anh đã sắp xếp xong một số hóa đơn, thư từ và những thứ khó chịu khác, anh sẽ điện cho Luke và báo rằng kỳ nghỉ dài của anh ta đã kết thúc; để lòi anh ta về Jersey vì họ đang hợp tác trong một cuốn sách. Anh không bận tâm vì chuyện phải sống một mình trong ngôi nhà ở Jersey. Đó là của anh tất cả, cũng như nơi này, trừ văn phòng anh ra, là của Amelia tất cả.

Đây sẽ là nơi rất tốt để bắt đầu làm việc trở lại, và thứ hai anh sẽ gặp người đại diện của anh, có lẽ trong bữa trưa, và họ sẽ tổng kết những dự án chưa hoàn tất.

Nhưng tối nay thì anh không muốn phải ở một mình khi chưa đến giờ đi ngủ, khi viên thuốc sẽ làm cho bất cứ ngôi nhà nào đối với anh cũng chẳng có gì khác nhau. Mà anh cũng không muốn quay lại khách sạn; những căn phòng ở đó chứa quá nhiều dư vị và hình bóng của Barbara Bayne. Đột nhiên anh bật ngón tay đánh tách và với lấy cuốn sổ điện thoại lớn trên bàn.

“Chào. Dinah đây à? Alex đây. Em thế nào?”

“Khỏe. Mơn mớn. Xinh đẹp. Em nghe nói nhiều về anh đây, chú bé. Và chắc là anh đã đi vắng khỏi thành phố một thời gian.”

“Ừ, anh cho là thế,” Alex nói. “Nhưng anh khá bận.”

Dinah Lawrence cười khúc khích

“Em thừa biết cái kiểu bận ấy rồi. Ôi, cậu bé lắm việc.”

“Không hề gì. Anh gọi điện cho em là vì anh đang cô đơn, buồn bã và anh tự hỏi liệu em có thể đi

ăn tối nay với anh không? Anh hứa với em là sẽ kìm chế tốt hơn lần trước. Có thật là lần trước anh đã cố cưỡng bức em không?”

“Nếu anh có gan làm thế thì có lẽ em đã để mặc cho anh làm,” Dinah Lawrence nói. “Nhưng với thân hình anh, chú bé ạ, anh không thể khỏe hơn một con họa mi. Còn về bữa tối, bình thường thì em rất thích, nhưng con gái em mới về nghỉ cuối tuần, và mẹ con em sẽ uống cocktail và ăn tối ở nhà.”

“Ồ. Anh có thể đưa cả hai mẹ con em đi ăn.” Giọng anh phản chấn hẳn lên. “Anh rất muốn gặp lại bé Penny xinh xắn.”

Một lát im lặng và một giọng nói lạ lùng ở đầu máy bên kia. Sau đó Dinah Lawrence nói:

“Bé Penny xinh xắn của anh đấy. Nó khẳng khẳng đòi anh đến đây và ăn tối với mấy cô gái. Đến đây đi; em vừa mới rót một tuần martini. Anh sẽ không thấy hai mẹ con trong trang phục chỉnh tề đâu; chúng em đang rất lười thôi và tóc còn đang quăn lô. Nếu anh có thể mạo hiểm cái nhìn, thì anh đang được chờ đón.”

“Anh có thể chịu đựng được cái nhìn, cảm ơn em nhiều. Pha cho anh một ly martini lạnh, anh sẽ tới nhanh hết mức có thể được.”

Alex vội vã đi tắm, cạo râu và thay quần áo. Anh dừng lại ở quầy bán hoa đầu tiên và mua một bó hồng nhung.

Hăm hở một cách kỳ quặc, anh gõ vào cánh cửa căn phòng tầng trệt bằng đá nâu được thiết kế lại, và hoàn toàn không được chuẩn bị gì cho cô gái mở cửa đón anh.

Thực sự Alex Barr chỉ nhớ đứa trẻ. Mới đây anh đã xem tấm ảnh chụp nhanh của Penny Lawrence. Nhưng không hiểu sao ấn tượng về một đứa bé vẫn dai dẳng - một bé gái nhỏ với đôi chân bụ bẫm vẫn trèo lên lòng, bám lấy đầu gối và gọi anh là bác Alex.

Còn đây là một cô gái cao lớn, thân hình như chiếc thuyền đua, mớ tóc quăn đen nhánh, đôi mắt xanh to với hàng lông mi đen, và đường cong nhô cao trên gò má khiến anh nhớ đến Hepburn hồi còn trẻ. Cái miệng đầy đặn dịu dàng và mềm mại. Cô bé vẫn có nước da nâu rám, và cặp mắt tương phản với nước da khiến người ta sửng sốt vì vẻ linh hoạt của chúng.

“Mời bác vào, bác Alex,” cô bé mỉm cười và hôn khẽ lên má anh. “Hoa hồng đẹp thật. Lâu lắm rồi cháu mới gặp bác.”

“Trời đất,” Alex nói khi bước vào phòng. “Đây không thể là bé Penny của tôi được - không thể là bé Penny mà tôi vẫn thường phát vào đĩa và dẫn đi vườn bách thú. Không thể là bé Penny tôi đã dẫn đi xem thủy cung. Không phải là bé Penny mà tôi vẫn thường đọc cho nghe... Chúa ơi.”

“Cháu đã quá tuổi lên mười từ lâu rồi,” cô gái nói. “Mà con người thì rất dễ thay đổi. Mặc dù trông bác chẳng khác mấy. Tóc bạc đi chút ít - có lẽ trông lại đẹp trai hơn. Mẹ này, bác ấy mang đến cả một cánh đồng hoa. Cháu rất vui được gặp bác sau chừng ấy năm, bác Alex. Bác ngồi xuống đi cho đỡ mỏi chân.”

Alex đưa mắt nhìn khắp phòng. Anh gần như đã quên mất hai bức tường đầy sách, cái lò sưởi nhỏ, nhưng bức tường màu xanh sáng, những đồ đạc xoàng xĩnh tiện lợi. Sở thích của Dinah vẫn là màu xanh và màu vàng. Chiếc ghế thoải mái màu vàng; thảm trải sàn màu da cam, nhưng chiếc sofa mới được bọc da màu đen. Đây là căn phòng ngày xưa đã làm anh nguôi dịu; cái ghế để chân cũ vẫn kia, vẫn lồm xồm xuống một cách tiện lợi. Đồ gỗ được lau chùi bóng loáng; những tấm rèm cửa màu lục nhạt mới và diêm dúa. Một chiếc bình bằng bạc hiện đại - một món đồ đáng yêu - anh nhớ đến chiếc bình cũng như hai tượng vũ nữ bằng ngà voi Trung Quốc anh không thể chịu đựng được khi đi dạo ngày Chủ nhật. Trong tủ buýp phê, anh nhớ, có bộ dàn hifi và chiếc radio.

Dinah Lawrence bước vào phòng, tay mang chiếc khay bạc để rượu martini, cô đặt khay lên mặt tủ rồi siết chặt cả hai tay Alex. Anh đứng lên, ôm ghì lấy vai và hôn vào hai má cô.

“Những cái lô cuộn tóc đâu rồi?” Anh hỏi. “Và thực sự thì em thế nào, hả Di? Em kiếm đâu ra cô con gái này thế?”

“Uống trước đã. Trông anh khỏe đấy, Alex, nhưng hơi mệt mỏi.”

“Còn em trông thật tuyệt, và chả mệt mỏi tí nào. Em xinh lắm.”

Trông Dinah Lawrence rất đẹp. Mái tóc bạch kim, rũ xuống phát phơ một bên trán. Đôi mắt màu xanh xám trong sáng, và màu xám lại làm cô trẻ trung một cách đáng ngạc nhiên.

Alex Barr chia tay ra chạm vào mái tóc cô.

“Ồ, thế đấy. Tóc anh đã muối tiêu rồi. Anh sẽ không nói rằng một đêm với em làm nó bạc thêm, nhưng người làm đầu thì có. Anh đã khá chán những sợi tóc bạc và anh không thể mong thấy chúng đen hết trở lại được. Em có thích thế không?”

“Rất thích. Xóa bỏ đi dấu tích của tuổi tác, nếu đó là điều lịch sự để nói với một quý bà. Và nếu anh có thể làm nó đen trở lại, anh và Penny có thể thành một cặp sinh đôi.” Anh nhìn cô từ đầu đến chân, để ý cái dáng thanh mảnh trong chiếc áo mặc nhà bằng lụa bóng màu xanh bó chặt lấy eo. Anh vỗ mạnh vào hông cô.

“Em đã làm được điều gì đó,” anh nói. “Em đã giảm được một hai cân ở đây và ở kia.”

“Suốt hè vừa rồi em bơi khá nhiều. Vài lần đi mát xa. Anh ngồi đi, và kể cho em xem anh thế nào.”

“Chẳng có gì nhiều để kể. Amelia đang ở châu Âu, và anh nghe đồn là cô ấy đi Viễn Đông. Anh chẳng được tin gì từ cô ấy. Anh đã đi khỏi thành phố một thời gian...”

“Em cũng nghe nói vậy.” Giọng Dinah khô khốc.

“... dù sao đi nữa, anh cũng đang trở lại với công việc - công việc khó khăn. Anh đang viết một cuốn truyện mà anh đã quên tiệt, và một hai truyện dài kỳ, em biết đấy.” Alex khoát tay. “Lại còn đoạn mở đầu tồi thiểu nhất của một vở kịch... anh không thể làm việc được trong căn hộ trống trải đó. Vì thế anh nghĩ ngày mai anh sẽ về Jersey, dọn dẹp cho sạch sẽ và chuẩn bị làm việc cần cù. Nói gì với em nữa bây giờ.” Anh giơ một ngón tay. “Mà sao sáng mai em và con bé không đi chơi với anh sau bữa sáng? Em chưa bao giờ đến đó, và vào thời gian này trong năm ở đó rất đẹp. Lá cây rụng và đêm bắt đầu có sương. Không có người giúp việc trong nhà - nhưng có kha khá đồ ăn trong tủ lạnh và kha khá rượu trong tủ. Chủ nhật chúng ta có thể trở về vào một lúc thích hợp để Penny kịp giờ bay.”

“Nghe thật hấp dẫn. Nhưng em phải hỏi Penny đã.”

“Nó cũng thật hấp dẫn với Penny,” Penny vừa bước trở lại phòng vừa nói. “Nấu ăn ở đây hay ở đây thì với cháu cũng thế cả. Mẹ ơi, con làm xong salad và các món bày còn lại rồi. Tất cả những gì chúng ta phải làm là thả bít tết vào.”

Alex ngắm cô bé kỹ hơn. Hơi bếp nóng làm má cô ửng đỏ, và đôi mắt xanh lấp lánh. Cô mặc chiếc quần bó màu xanh thắt eo cao - và anh đã đúng khi nghĩ rằng cô đã mất đi vẻ mũm mĩm trẻ con - chắc chắn là cô đã mất đi vẻ mũm mĩm trẻ con.

“Cháu rất muốn xem một nhà văn thực sự làm việc thế nào.” Penny nói. “Nhất là bây giờ khi cháu có một người như thế trong gia đình.”

“Ý cháu định nói gì về một nhà văn trong gia đình?” Alex nhướn mày dò hỏi.

Dinah nhìn cô con gái vẻ không bằng lòng.

“Liệu hồn với cái thói lạnh chanh của con,” cô nói. “Em không muốn nói đến chuyện này khi em chưa tin chắc được rằng mình đã có một cuốn truyện thay vì chỉ là một ý tưởng. Nhưng vì cái con bé miệng rộng này đã làm lộ hết chuyện, em đã dành sáu tháng nghỉ phép để xem xem liệu em có thể tìm được cái mà tất cả các tòa báo tin được - đâu đó trong những bản thông báo dối trá có che giấu một

cuốn truyện.”

Alex đưa cho cô một điều thuốc lá, và chìa bao cho Penny. Cô gái lắc đầu.

“Không, cảm ơn bác. Cháu là người thuộc thể hệ *Khiếp sợ bệnh ung thư*. Tiếp tục đi, mẹ. Mẹ hãy kể về quyển truyện đi.”

“Chẳng có gì giống với những thứ mà anh viết đâu, Alex ạ. Chắc em đã không dám thử làm việc này ở tuổi em, sau chừng ấy năm chỉ viết tin cho báo. Nhưng đại diện của anh nghĩ rằng ý tưởng rất thú vị.”

“Anh biết là nó rất thú vị, nếu như Mantell đã thích. Vậy nó viết về cái gì?”

“Một dạng truyện phụ nữ - Eva giữa hàng triệu Adam. Bọn em vẫn chưa nhất trí về đầu đề, nhưng ông Mantell nghĩ cũng có thể chuyển thể nó thành kịch, sau khi chúng em xuất bản. Em thích tiêu đề Cuộc sống của tôi trong căn phòng một người đàn ông hơn. Nhưng Mantell nghĩ nó hơi trần tục quá. Nếu nó hóa ra lại nhiều hư cấu hơn thực tế, thì bọn em sẽ nghĩ tới một đầu đề gì đó gọn gàng đại loại như Ngài Kitty Foyle.”

“Em viết được bao nhiêu rồi?”

“Chưa nhiều lắm. Em mới chỉ bắt đầu nghĩ phép thôi mà. Em không muốn nói nhiều về chuyện này khi chưa biết nó sẽ tiếp diễn ra sao. Anh không phiền chứ?”

“Không hề. Thảo luận về những quyển truyện với một người cũng có những vướng mắc là điều tốt - vì đôi khi người ta có thể giữ lại cho mình nhiều rắc rối chỉ vì không nói to những điều chẳng có liên quan cho một người biết lắng nghe. Em sẽ thấy là Mantell giúp ích được, và nếu có điều gì anh có thể làm được thì em chỉ cần gọi anh một tiếng. Hãy nghĩ đến điều ấy, anh nhớ anh luôn làm chán tai em với những rắc rối trong cốt truyện của anh.”

“Em cũng nhớ lơ mờ một ít. Chắc bây giờ anh đã vượt qua điểm ấy.”

Alex lắc đầu.

“Em đừng tin thế. Anh càng viết dài bao nhiêu, câu chuyện lại càng rắc rối bấy nhiêu, ở lần họp trước, một biên tập viên nói rằng anh đi quá xa ra ngoài, còn một người khác lại bảo anh đi quá sâu vào trong. Hình như khi còn trẻ anh thường gửi thẳng đi những bài vừa viết xong. Bây giờ, sau khi đã viết hàng triệu từ, hình như người ta lại luôn muốn đọc lại.”

“Dù sao thì em cũng không muốn làm anh phát ngán thêm nữa. Penny, pha cho bác Alex một ly nữa và cố làm sao giữ cho bác ấy vui trong khi mẹ nấu nốt bữa tối.”

“Bác biết không, cháu yêu mẹ lắm,” Penny nói. “Cháu yêu mẹ vì mẹ biến mọi thứ thành như chuyện đùa. Cháu tình cờ biết rằng cái ông Mantell ấy nghĩ mẹ cháu sẽ có một cuốn truyện hay; mẹ cháu đã cho cháu xem thư của ông ấy. Bác phải biết là mẹ cháu vừa viết một mạch xong một truyện ngắn nữa. Nhưng mẹ cháu nuôi dạy cháu theo cùng một cách như vậy. Mẹ cháu chỉ hơi phỉnh phờ một chút, và tự nhiên cháu thấy mình đang làm đúng cái mà mẹ cháu muốn cháu làm mà không cần phải quát tháo nặng nề.”

“Cháu có được mẹ giúp đỡ về mặt tinh thần và hướng dẫn cho những gì mà cháu có thể muốn làm với cuộc đời cháu không? Giờ cháu đã là sinh viên năm cuối rồi, phải không?”

“Vâng. Cháu đã đùa cợt với nhiều ý tưởng và mẹ cháu không cố hướng cháu vào một con đường đặc biệt nào. Cháu đã trải qua hầu hết các giai đoạn, người làm cho cả thế giới tốt hơn, kiếm việc làm ở Liên Hiệp Quốc, đi du lịch và cứu giúp những người dốt nát...”

“Lạy trời đừng có chuyện đó,” Alex lầm bầm.

“Nhưng cháu đã thoát khỏi những ý nghĩ đó khá nhanh. Trong năm thứ nhất học đại học, cháu đã có ý nghĩ trở thành luật sư, rồi sau đó trở thành đệ nhất phu nhân của Tổng thống”

“Lạy trời gấp đôi để đừng có chuyện đó.”

“Rồi sau đó cháu muốn thành bác sỹ - bác biết đấy, để tìm ra cách chữa khỏi bệnh ung thư - nhưng thành bác sỹ là cả một hành trình nặng nhọc và hầu hết các bác sỹ nữ mà cháu biết hình như đều vô trùng và đeo kính gọng sừng. Cháu cũng đã nghĩ chút ít về việc nổi nghiệp mẹ, và thử viết, nhưng cháu nhanh chóng nhận ra rằng mình không có tài, và như mẹ cháu bảo cháu, trở thành một người viết hay thì khó, còn trở thành một người viết dở thì dễ nhưng thật đáng sợ.”

“Mẹ cháu là người sáng suốt, cũng như là một người viết hay. Thế còn lúc này cháu nghĩ gì? Chắc chắn là cháu rất xinh rồi. Cháu đã bao giờ thử đóng phim hay diễn kịch hoặc đại loại như thế chưa?”

“Có chút ít. Không nhiều lắm. Cháu không cho là cháu tốt về mặt đó. Cháu không đủ nồng nhiệt. Cháu không bị bỏng vì ngọn lửa say mê đó. Cháu lười. Và cháu nghĩ cháu ghét sự buồn bã giả tạo đi cùng với việc luôn luôn phải là một người nào khác, đêm lại đêm trên sân diễn, ngày lại ngày trước ống kính máy quay phim.”

Alex gật đầu và châm một điếu thuốc. Ly của anh đã cạn, và Penny đi rót thêm. Alex ngấm dấp về uyển chuyển của cô trong chiếc quần bó và thầm nghĩ một cách khó chịu: Vì Chúa, Barr, phải chăng người đang nghĩ quá nhiều đến tất cả những thứ thuộc về xác thịt, thậm chí là của trẻ con?

“Cảm ơn cháu,” anh nói. “Cháu có vẻ là một cô gái rất thông minh đấy. Nhưng cháu phải làm việc gì chứ. Việc gì?”

“Có lẽ bác sẽ cho là cháu thật ngớ ngẩn, bác Alex,” Penny nói và mỉm cười. “Nhưng cháu nghĩ cháu muốn được trở thành người vợ hiền xinh đẹp của một ai đó - một người vợ thông minh. Tất nhiên là cháu cũng cần một người chồng tốt nữa - một người mà cháu có thể ngưỡng mộ như nguyên liệu cho chủ đề này. Cháu không quan tâm lắm đến việc anh ta là ai hoặc anh ta ở đâu. Buồn cười lắm phải không bác?”

“Bác ngạc nhiên đấy. Nghe nó chẳng buồn cười tí nào. Nhưng trước khi tình cờ gặp được anh chàng giỏi giang đó, trừ phi là cháu lấy một bạn trai cùng học đại học, rồi sau đó thì sao?”

“Cháu đã quyết định chọn chuyên đề khoa học, nói chung, với một số khóa học phụ trong ngành quản trị kinh doanh. Bằng cách này cháu có thể kiếm được việc làm khi học xong - trong một phòng thí nghiệm, nhà máy, văn phòng luật, cửa hàng, và chí ít là tạo cho cháu một cuộc sống đàng hoàng để khỏi phụ thuộc vào mẹ.”

Alex mỉm cười với cô gái.

“Bác nghĩ là cháu sáng dạ kinh khủng. Một nửa thế giới này muốn làm cái mà nó không biết phải làm như thế nào, còn nửa kia thì làm cái đó rất tồi. Trong trường cháu có làm việc không - ý bác hỏi

là làm việc ngoài giờ ấy?”

Penny lắc đầu, những lọn tóc quăn đen xù lên.

“Không. Mẹ không cho. Mẹ cháu nói trường đại học là nơi để học tập và vui chơi, rằng công việc sẽ bắt đầu đủ sớm và sẽ kéo dài trong suốt quãng đời còn lại của cháu. Vì thế cháu không làm việc, mặc dù cũng có khá nhiều công việc - dọn bàn này, thủ thư này - cháu chỉ học, hẹn hò, đi nhảy... và chỉ thế thôi.”

Alex gật đầu, mạnh và đồng tình.

“Mẹ cháu thực sự là một người phụ nữ hiếm có. Lúc nào đó bác sẽ kể cho cháu nghe tới trường mà không phải để học nghĩa là gì. Chuyện đó đã xảy ra với bác. Bác đã phải vất vả để kiếm miếng ăn tới mức cuộc sống sinh viên thực sự trôi qua lúc nào không biết. Có lẽ bác chỉ kịp học tốt được mỗi khóa học phóng viên.”

Dinah Lawrence bước vào phòng khách.

“Hai người đang nói chuyện gì thế?”

“Cuộc sống,” Alex nói. “Và bít tết. Anh có thể ngửi thấy mùi của nó, và anh cũng có thể dùng nó.”

Họ ngồi quanh chiếc bàn nhỏ có bình hoa bằng bạc cắm những bông hồng của Alex. Đó là bữa ăn mà Alex thích, món cocktail tôm đơn giản, salad với pho mát rôcôpho, thịt bò nướng Idaho, rượu vang đỏ, và sau cùng là cà phê.

“Chúa ơi,” Alex nói. “Đây là bữa ăn thực sự của anh từ nhiều tháng nay. Anh ăn no tròn còn hơn một con rệp.” Anh xoa bụng vỗ khoan khoái. “Anh nghĩ bụng anh đã bắt đầu phệ ra. Và báo cho em biết, đã lâu rồi anh không ngủ trong giường. Thật tuyệt vời, Di. Cảm ơn cả hai mẹ con vì đã mời anh đến nhà.”

“Thật vui khi có người đàn ông trong nhà,” bà mẹ và cô con gái cùng nói. “Anh phải đến đây thường xuyên hơn, Alex, như anh vẫn làm thế ngày xưa ấy.

“Nhưng anh sẽ chẳng còn ai để bế nữa,” Alex nói và mỉm cười với Penny. “Giờ nó lớn quá rồi không ngồi vừa lòng tôi nữa.”

“Em có nói thế đâu.” Mẹ của Penny nói. “Và khi vắng Penny anh có thể bế em.”

“Bác có thể bắt đầu ngay bây giờ.” Penny ngáp dài. “Cháu đã thức trước khi trời sáng ở Chicago, và chuyến bay diễn ra sau một ngày học căng thẳng. Chúc cả hai ngủ ngon.”

Cô cúi xuống hôn mẹ, rồi khẽ hôn nhanh lên má Alex.

“Hình như tôi đang quấy rầy mọi người, phải không?”

“Không đâu. Một trong những ưu điểm của Penny là nó và em không thích thú gì cái kiểu *mẹ biết điều gì là tốt nhất* từ những lời giải thích đầu tiên. Điều duy nhất em cố làm cho nó thấm nhuần là ý thức cơ bản về phép lịch sự và trách nhiệm. Nếu chúng là cái mà người ta thường gọi là *”sự phân biệt”* với bọn con trai khi chúng được 15 tuổi thì có rất ít việc phải làm.”

“Em đã làm một công việc kinh khủng, Di. Nó là một đứa bé xuất sắc, và anh nghĩ, là người hàng đầu. Nó không có vẻ nông cạn như phần lớn bọn trẻ bây giờ. Anh nghĩ thà có một người đàn bà dâm dăng trong gia đình còn hơn là một kẻ đeo kính gọng sừng kinh niên với sáu bằng cấp trong ngành

chính trị và một khóa học trần truồng ở Swahili.”

Dinah ngáp và vỗ vỗ miệng.

“Có vẻ như tất cả chúng ta đều sẽ đi ngủ sớm thôi, nếu chúng ta định thực hiện cuộc hành trình tới vùng New Jersey mịt mù đó. Chúng ta sẽ mặc gì, ý em là sau bữa trưa ấy. Quần à?”

“Quần và áo nịt. Có lẽ anh sẽ gặp hai mẹ con ở ”21“ lúc 12.30. Chúng ta có thể ăn một bữa trưa nhanh và không có rượu, và sẽ ở trong thành phố trước khi mặt trời đứng bóng. Anh muốn em nhìn nơi đó dưới ánh sáng ban ngày. Trước đây chưa bao giờ em thấy nơi đó.”

“Vậy là bọn em phải diện thật sang để đến ”21“ ngày mai?”

“Ồ, không. Vải tuyết thôi. Thứ bảy không phải là ngày đeo ngọc trai ở đó. Anh sẽ mặc áo khoác thể thao và quần vải flanel. Bảo Penny mặc đồ gì đó mà nó có thể đi đường được. Chúng ta sẽ thả nó ở sân bay trên đường về nhà.”

“Nghe có lý đấy. Giờ thì xéo đi thôi, cậu bé đáng yêu. Cậu có thể chơi suốt đêm nhưng bác Dinah của cậu thì đã làm việc mệt mỏi suốt tuần, cố tranh đua với một nhà văn.”

Cô tiễn anh ra cửa, hôn anh một cách lãnh đạm và nhẹ nhàng vào má. Alex bước ra phố, tìm taxi. Anh nhếch mép cười chế giễu và gõ gót giày trên góc phố.

“Hình như đêm nay người bị xua đuổi sớm, Barr,” anh nói to khi chiếc taxi đỗ lại. “Mình nghĩ mình có thể ghé vào Toots hoặc The Blue để làm một ly cuối cùng. Quí tha ma bắt; người uống nhiều quá đấy, Barr ạ.”

Xe dừng lại, Alex mở cửa. “Phía trên thành phố, góc công viên” anh nói. “Mi sẽ nhận ra chỗ đó nhờ khung cửa sổ không có ánh đèn.”

“Sao kia ạ?” người lái xe nói. “Ông nói lại đi.”

“Xin lỗi,” Alex nói. “Tôi đang nghĩ thành lời. Công viên, góc phố số 79. Và anh để ý xem liệu trên đường chúng ta có thể đi qua quây báo nào không.”

Vào giường với một chồng báo, Alex nghĩ. Đó là cuộc sống của một kẻ độc thân hạnh phúc ở New York, cảm ơn Chúa vì tờ The Daily News và The Mirror. Chỉ ít mình cũng có Winchell để được sưởi ấm.

Khi xuống xe, anh nhìn lên trời. Màn đêm mát mẻ với những ngôi sao lạnh lẽo nhấp nháy. Mai có vẻ sẽ là một ngày đẹp trời.

Alex Barr, mặc chiếc áo vét kiểu cưỡi ngựa có măng vá bằng da, quần vải flanen xám và đi ủng bằng da bê lộn cao đến đầu gối, ra khỏi taxi vừa lúc chiếc xe chở mấy người khách của anh đỗ xích phía sau. Anh nhìn bà mẹ và cô con gái với vẻ tán thưởng; Dinah gọn gàng trong bộ tuyết màu xám, Penny mặc bộ đồ đi đường bằng vải gabardin màu xanh xám.

“Làm ơn trông hộ tôi mấy cái túi, Red,” anh nói với người gác cửa. “Đến hai giờ tôi sẽ đưa nó lên xe tôi.” Rồi, quay sang hai người phụ nữ: “Của tôi, nhưng chúng ta không mong một kỳ nghỉ dã ngoại cuối tuần, và hôm nay thật là ngày thích hợp cho việc ấy.”

“Chúng tôi hiểu anh bằng lời anh nói, thưa quý ngài,” Dinah Lawrence nói. “Anh đâu có nói điều gì vô đoán. Em hy vọng chúng ta không tham gia vào một bữa tiệc những bộ lông chồn. Em cảm thấy có cái gì đó giống hết một quán rượu ở Anh.”

“Trông em đáng yêu hơn bao giờ hết,” Alex nói. “Còn tiêu thư Penny thì như người mẫu quảng cáo trên tờ Vogue vậy. Đi thôi, hãy vào cái động ăn chơi này và buộc chặt túi đựng đồ ăn lại.”

Anh nhường cho hai người phụ nữ đi trước, vượt qua mấy bức tượng người cưỡi ngựa bằng sắt nhỏ, và mở cánh cửa quay nặng. Một người đàn ông cao da sẫm ửng rử và một người nhỏ bé béo tròn hồ hồ đứng sau quầy tiếp tân. Khuôn mặt của người đàn ông ửng rử sáng lên, còn khuôn mặt của người đàn ông nhỏ bé hồ hồ toác ra thành một nụ cười lớn khi họ bước vào.

“Vui mừng thấy ngài trở về nhà, ngài Barr, chào các quý bà,” người đàn ông cao nói. “Bàn như thường lệ của ngài chứ, ngài Barr?” Người đàn ông nhỏ bé hồ hồ nói. “Gần đây ngài hay lảng tránh chúng tôi.”

“Chào, Monte. Chào, Jimmy. Vâng, cảm ơn. Rất vui được gặp lại các anh. Thật sự là tôi không lảng tránh các anh đâu. Tôi bận việc; phải đi nhiều. Gia đình các anh thế nào?”

“Ồn cả,” cả hai người đàn ông nói. “Đi lối này, thưa các quý bà.”

“Cảm ơn,” Alex nói và để một thanh niên cao gầy dẫn họ vào cái hang tối mát mẻ, phòng đầu tiên trong số ba phòng trên trần có treo quả khí cầu hiện đại và tường treo những bức tranh biếm họa của Peter Arno và, trong các hốc tường, đặt rải rác những chiếc cốc vaj uống rượu kiểu cổ.

Alex gật đầu và mỉm cười với khoảng năm sáu nhân viên, tất cả bọn họ đều nói giống hết nhau, “Chào mừng ngài đã trở về, ngài Bar.” Một người đàn ông cao, rám nắng với những nếp nhăn li ti nói khi họ bước tới quầy bar. “Chào, Alex,” ông ta nói, “ông đã trở thành người lạ thực sự rồi. Chắc ông không còn yêu quý chúng tôi nữa?”

“Chào, Peter,” Alex nói. “Tôi vẫn yêu quý anh. Tôi chắc anh đã biết bà Lawrence. Nhưng tôi không chắc là anh đã biết cô Lawrence. Đây là Pete Kriendler, một trong năm nghìn người họ hàng trong quán. Mọi người thế nào?”

Peter Kriendler dẫn họ vào chiếc bàn nhỏ nằm giữa căn phòng phía trước.

“Không thay đổi nhiều. Mac đang nhậu nhẹt ở châu Âu. Bob đang trong một cuộc tập trận tàu ngầm nào đó. Charlie và Jerry đang ở đâu đó. Sheldon và tôi làm tất cả mọi việc. Ông lại đang vùi đầu vào một quyển sách khác?”

“Ít nhiều. Hy vọng tự khai quật khá sớm.” Anh nhìn quanh. “Khá đông khách vào buổi sớm như thế này.”

“Phần lớn những khách quen trở về từ châu Âu và Hampton,” Peter Kriendler nói. “Vincent, bê cho những người vui vẻ đó một ly hộ tôi. Rất mừng được gặp các quý cô. Alex, cuối năm nay đi săn vịt hoặc gì đó đi. Mong gặp anh.”

Trong lúc tạm được yên tĩnh đầu tiên, Dinah Lawrence nói:

“Anh đã không đến đây bao lâu rồi?”

“Khoảng hai tháng,” Alex nói.

“Trời đất,” Dinah nói, “em cứ nghĩ ít ra đã hai năm rồi.”

“Có phải anh chưa bao giờ,” Dinah Lawrence nói, “làm điều gì như một đợt kiêng rượu ở Manhattan? Tất cả những gì anh nói hoặc làm, tất cả những việc anh giải quyết, tất cả những chuyện anh viết, tất cả những chuyện anh bay anh đi đều được thực hiện quanh một quán rượu, phải không? Để đạt được thành công anh không cần đến trí thông minh; cái anh cần là bộ gan đúc bằng sắt và cái dạ dày phủ kẽm.”

“Ồ, chẳng có được cái nào trong hai cái đó, anh có triển vọng không mấy dễ chịu là tự đặt mình lên chiếc xe cũ cho đến khi công việc được tiến hành. Anh chỉ không thể làm được hơn nữa - ý anh là uống và công việc.”

“Khi nào thì thử thách này bắt đầu? Em chỉ có thể đi lại giao thiệp với anh có mức độ. Em biết rõ là em uống quá nhiều, mà em mới chỉ bước vào nghiệp văn chương.” Dinah nói vẻ nghiêm túc.

“Thứ ba, anh đã nói rồi. Anh phải gặp Mantell vào thứ hai, mà người ta không bao giờ thành công bằng nước lã. Và anh có thể phải gặp một vài biên tập viên trong bữa trưa hoặc bữa cocktail với Mantell. Nhưng vào ngày thứ ba anh là một chú bé rất ngoan, lão đảo nhưng quý phái. Và anh nghĩ đến điều đó mà thấy sợ.”

“Hai người nói cứ như là một cặp ứng cử viên cho Hội những người nghiện rượu vậy,” cô con gái nói. “Việc thỉnh thoảng uống một ly chẳng bao giờ làm cháu lo lắng.”

Alex và Dinah nhìn nhau.

“Đôi khi tôi rất ghét bọn trẻ con,” Alex nói.

“Nhất là vào buổi sáng,” Dinah nói. “Nào, đây có món cua và một thùng rượu. Hãy để chúng tôi hoãn sự hy sinh lại đến tuần sau, còn bây giờ thì hãy vui vẻ mà chè chén đi thôi.”

Bữa ăn được phục vụ với sự chính xác như thường lệ, xứng đáng với giá cả, và cứ chốc chốc lại có ai đó trong số những thực khách dừng lại cạnh bàn để gật đầu chào và hỏi thăm về cuốn sách sắp ra. Alex đã đứng dậy để hôn vào má một vài quý bà xinh đẹp - phần lớn bọn họ là diễn viên hoặc là người của một ngành nghệ thuật nào đó tương tự, ca sĩ, các biên tập viên - và theo lời giới thiệu của

anh với các vị khách thì với Penny hình như họ đều rất nổi danh trên truyền hình, màn bạc và sân khấu. Các quý ông khác nhau, những người đàn ông tai to mặt lớn hoặc mặc bộ đồ màu xanh thành phố trang trọng với cà vạt lụa xám hoặc rõ ràng hơn là trong bộ đồ vải tuyết ngày thứ bảy. Họ trả lời y như nhau về việc liên doanh, sản xuất, chế tạo hoặc quảng cáo. Đối với Penny hình như ông bác Alex biết tất cả những người có vai vế ở New York, và tất cả bọn họ đều vui mừng được nhìn thấy ông và được gặp những người bạn của ông.

“Quý quá! thật, khó mà ăn được trong cái lồng này,” Dinah nói. “Em nghĩ anh đã nói gì đó về cái bàn hy vọng?”

“Con thì cho là mọi thứ đều tuyệt vời,” Penny thở dài. “Khi ở trường bọn con thường lang thang đến các quán bình dân hoặc những quán mì xào và một nửa thời gian là tới quán ăn Đức. Thật thú vị khi không phải nhìn thấy quá nhiều những cái đầu húi cua. Con đã gần như quên mất rằng đàn ông có đeo cà vạt.”

“Đừng có để con bị hư đi vì cuộc sống trí tuệ này,” mẹ cô nói. “Đi thôi, hãy đi vệ sinh đi trước khi chúng ta lên đường.”

“Nó nằm ở góc bên tay trái,” Alex lơ đãng nói.

“Em biết là nó ở bên tay trái,” Di nói gay gắt. “Penny mới là người chưa từng đến ”21“, chứ đâu phải em.”

Alex đi lại chỗ quầy bar để nói chuyện về bóng chày với Henry và Emil, hai người phục vụ, và tự cho phép mình uống ly cô nhắc do một đám đàn ông ngồi trong góc mời. Thật tốt là đã quay trở lại vùng đất riêng của mình, anh thầm nghĩ. Anh đã chủ tâm lảng tránh những nơi quen thuộc cũ, những chỗ mà anh chỉ tới cùng với Amelia hoặc những bạn làm ăn. Sự chào đón hân hoan của mọi người không có gì là khó hiểu; anh đã không tới bar “21” kể từ khi gặp Barbara Bayne.

Giờ đây, lao nhanh trên đường cao tốc - trời buổi chiều khá âm áp - với hai người phụ nữ xinh đẹp ngồi sát cạnh nhau trên chiếc ghế trước khá rộng bọc da màu đỏ bên cạnh, anh thấy rõ cái cảm giác sôi nổi khỏe khoắn. Anh đang về nhà, và anh đang về nhà để làm việc. Cái lương tâm hay căn nhắc của anh đã dịu lại, và bữa trưa no nê sưởi ấm dạ dày anh.

Hai người phụ nữ im lặng, lắng nghe tiếng lạo xạo của lốp xe và tiếng radio văng vẳng.

“Penny,” Di Lawrence đột ngột nói.

“Sao hả mẹ?” Giọng Penny ngái ngủ.

“Không phải con. Mẹ hỏi có phải bác Barr đang nghĩ đến người trùng tên với con không. Điều gì đang làm vương bận tâm trí nhà văn thế? Alex, chiều thu hôm nay thật rực rỡ cơ mà?”

“Chẳng có gì cả. Tất cả mọi thứ. Anh chỉ ngẫm nghĩ thôi. Trường học này. Tuổi trẻ này. Không chắc chắn. Tất cả trôi qua mới nhanh làm sao. Chủ yếu là anh tự hỏi không biết khi nào Luke mới quay lại. Sáng nay anh mới gọi điện cho anh ấy.”

“Luke là ai ạ?” Giọng Penny đã hoàn toàn tỉnh táo.

“Luke hả? Bác ấy là nửa kia của nơi ẩn dật của bác. Luke là Luke Germani, cựu hạ sỹ quan, USNR, người Italia thế hệ thứ hai, người hùng của hàng nghìn cuộc chiến đấu với dải băng đỏ Hải quân, và trong một thời gian dài là người đem trật tự vào công việc của bác. Luke điều hành cuộc sống của bác những khi bác tới Jersey, và bác ấy lại điều hành Jersey mỗi khi bác đi khỏi đó để lao vào những cuộc chiến ở Manhattan, châu Phi, hoặc một nơi tối tăm nào khác. Tóm lại, Luke là sếp *đầu bếp và cò chài kiêm thư ký quản gia* người *hầu* của bác.”

“Anh giải thích rõ hơn đi xem nào. Sao em chưa bao giờ thấy anh nhắc đến anh ta.” Dinah hỏi, cũng với giọng hoàn toàn tỉnh táo.

“Cũng chẳng có gì nhiều. Luke và anh cùng tham gia Đại chiến. Anh ấy là nhân viên của ông đồ đốc của anh, và anh phần nào đã chỉ định anh ấy làm thư ký riêng để trông nom những thứ vĩ đại như gọt giũa các mệnh lệnh, làm rối tung các hồ sơ cá nhân. Chàng trai người Ý gầy dơ xương - thông minh như quỷ sứ - làm bất kỳ việc gì mà người ta cần đến trong văn phòng. Pha cà phê rất ngon. Anh không được tin gì của anh ấy cho mãi đến sau chiến tranh, vào khoảng thời gian anh xây ngôi nhà ở Jersey. Điều đó phần nào cũng thật kỳ lạ. Anh vừa mới chuyển đến, và gặp khá nhiều vấn đề trong công việc nội trợ - những người giúp việc ở thành phố ghét phải đi đi về về, và không thể trông mong nhiều vào sự giúp đỡ của người da trắng trong vùng, Anh cần có cô nữ thư ký ở thành phố, còn Amelia không thích cái ý tưởng về cuộc sống ngoài trời sôi nổi trên hồ Jersey. Cô ấy cũng ghét cả việc nấu nướng. “Thế rồi anh nhận được thư của Luke nói rằng anh ấy đã nghỉ hưu với hàm cựu hạ sỹ quan. Luke nói đã đọc một hai cuốn sách của anh, và anh có thể cho anh ta cái gì đó phối hợp giữa ghi tốc ký với câu cá,

đi sẵn và không khí trong lành không? Anh bảo anh ấy đến gặp anh; rằng có lẽ anh đã nghĩ ra việc gì đó.”

Alex bẻ quạt tay lái tránh được cú đâm thẳng vào một chiếc xe tải, anh châm thuốc bằng chiếc bật lửa kiểu cách.

“Mọi chuyện thành ra lại theo đúng một vòng. Luke đã là người bạn thân của anh trong chiến tranh, và rõ ràng không có ai ở cái ragazze địa phương quanh Scranton, Pa, thỏa mãn được sở thích sau chiến tranh của anh ta. Anh đoán là anh ta suy sụp vì phụ nữ, và rất có thể bị suy sụp vì hòa bình. Một hạ sỹ quan chỉ huy trên tàu hoặc trên trạm gác bờ biển có rất nhiều quyền, và việc trở thành một nhân viên phụ trách trên bờ sẽ không hấp dẫn được người đang vận hành máy móc trên tàu vận tải. “Vậy là Luke sống ở Jersey với anh trong phần lớn thời gian. Anh ấy vẫn là người đánh máy nhanh, mặc dù chính tả không được vững cho lắm. Nhưng anh ấy thích bỏ củi, nhóm lửa và câu cá ở hồ, và điều quan trọng nhất là anh ấy không muốn làm một nhà văn. Anh ấy nấu ăn không ngon lắm, nhưng người ta có thể sống được bằng món mì ống và thịt băm viên nếu buộc phải thế, và anh cũng là một đầu bếp khá khá trong những món đơn giản như bít tết và trứng bác. Anh hy vọng nhờ trời Luke sẽ mang về nhà một hai công thức món ăn mới, kiểu như món sò rất ngon, từ lần gần đây nhất về thăm bà mẹ và năm bà chị gái của anh ta. Nhưng chủ yếu giữa thực phẩm đông lạnh và đồ hộp, chúng ta sẽ được ăn đồ ăn kiểu nam Âu.”

“Một phức hợp kỳ lạ: *Thư ký thủy thủ đầu bếp*,” Dinah nói.

“Không lạ lắm đâu. Phần lớn những người Ý lớn lên trong bếp. Họ không thấy việc quần quanh với đám xoong nồi có gì là hạ cấp. Trong phần lớn những năm hình thành tính cách họ đã quen thấy mẹ họ trước bếp lò.”

“Em hy vọng người giúp việc tuyệt vời của anh sẽ mang về cho anh những công thức nấu ăn mới thay vì mang về một cô vợ,” Dinah nói. “Em không muốn nhìn thấy sự xâm lược của bất kỳ người đàn bà nào vào cái thiên đường toàn đàn ông đó.”

“Đừng lo,” Alex Barr nói và rẽ khỏi đường cao tốc. “Chẳng có gì đáng lo cả. Nếu có vợ, thì Luke phải ra đi, và Luke biết điều đó.”

“Đó đúng là tính hẹp hòi của anh,” Dinah nói. “Một kẻ ghét người kinh khủng.”

“Trời ơi, thị trấn mới đáng yêu làm sao,” Penny nói. “Nhìn những cái cây tuyết diệp kia xem. Chúng đang xoay kia.”

Họ đã tiến vào con đường cấp hai, hai bên san sát những cây thích và cây sồi với tán lá đỏ pha vàng, tương phản với cái nền thẫm của cây thường xanh. Những thân cây bulô trắng bạc như những cọc rào sáng lóa giữa đám cỏ cây xanh thẫm, bên trên là những đám lá muôn màu sắc của mùa thu. Không khí trở nên mát mẻ hơn, mặt trời đang từ từ chìm xuống sau những ngọn đồi xanh xa xa hắt lên bầu trời những tia nắng cuối. Sự thay đổi chỉ trong ít phút từ một thành phố công nghiệp đầy khói bụi và con đường cao tốc đầy nghẹt xe cộ làm người ta sửng sốt.

“Đó là lý do tại sao anh yêu nơi này,” Alex nói. “Chỉ hai lần rồi là đã được ở Kenya. Vài phút nữa là chúng ta sẽ về tới nhà.”

“Em hy vọng thế,” Dinah nói. “Bộ xương già của em bắt đầu ớn lạnh rồi.”

Anh ngoặt lái vào con đường rải sỏi, uốn cong giữa những cây bulô sáng bạc rực rỡ và chẳng chịt dây tầm xuân, với những cây thông và linh sam lớn tạo thành một mái vòm trên lối đi. Hết con đường anh đạp phanh kêu ken két và dừng chiếc Cadillac một cách khéo léo sau ngôi nhà xây bằng đá. Rừng cây bulô gần như chiếm hết phần sân sau trải sỏi.

“Đến nhà rồi,” anh nói và đi vòng ra sau xe lấy hành lý. “Chúng ta đi lối cổng hậu, đúng như những người thành phố. Vào nhà qua đường bếp, tôi luôn nói thế, và xem xem ai đang ở trong nhà chính.”

Anh mở khoá cửa, ấn công tắc đèn. Căn bếp có vẻ thật vĩ đại, đầy những kỳ vật tráng men trắng bóng.

“Đây đúng là căn bếp tự tạo, ” anh nói. “Cái tủ lạnh đó đủ sức chứa một hai con bò đực thiến. Thậm chí một người lớn có thể nấu trong bếp lò, mà dù sao thì chúng ta cũng quay tất cả mọi thứ ở ngoài trời. Đi vào tổng hành dinh nào. Tốt hơn nên có một ngọn lửa, hoặc tôi sẽ lột da gã người Ý của tôi.”

Anh vút phịch đóng hành lý xuống cạnh hành lang rộng dẫn tới một khoảng không nhìn thẳng ra hồ. Nhưng khoảng không đó lại có một cái sàn lát đá và một lò sưởi bằng đá ở phía bên phải, và còn bị giới hạn bởi hai tấm kính lớn. Khung cảnh trông ra sườn và đỉnh một ngọn núi, với mặt hồ xanh lấp lánh phản chiếu ánh mặt trời ở giữa. Chỗ dốc từ bậc cửa kính đến hồ hoàn toàn thẳng đứng. Bể bơi cạn hết nước tro ra lớp đá lát đáy nằm bên trái, và tất cả được bao bọc bằng những cây bulô trắng bạc.

“Chúa ơi!” Dinah nói. “Em cứ nghĩ mình đã bước vào vũ trụ. Ở đây anh có một cảnh hoàn toàn chỉ là của anh. Làm thế nào mà anh xuống được dưới hồ? Lặn à?” Alex đang cúi xuống nhóm lò sưởi. Anh ngoái lại.

“Rất dễ. Em không thể nhìn thấy nó từ chỗ mòm đất đặc biệt này, nhưng chỗ dốc xuống bên tay phải thực sự rất thoải, và phong cảnh thì ít nổi bật hơn nếu nhìn từ những phòng khác. Trừ phòng trên gác. Anh xây chỗ này hơi nghiêng.”

Anh đứng thẳng dậy, vì miếng vỏ cây quăn queo của những khúc gỗ dùng làm củi bắt đầu kêu lách tách.

“Chỉ lát nữa là nó sẽ quay chín chúng ta. Anh có máy điều nhiệt dành cho mùa đông thực sự, nhưng anh ghét hơi nóng khi không cần lò sưởi cũng đã đủ ấm. Ở đây bọn anh hay ăn ngoài trời. Trong mùa đông ở đây nhận được nhiều ánh nắng. Còn bây giờ là quây rượi.”

Anh quay lưng lại với cảnh vật, bước qua tấm gỗ sồi dài, trèo lên trên chiếc tủ chiếm đến một nửa tường phòng. Một cái đầu thú săn, một con vật có bờm màu đen với cái cổ hình cung và cặp sừng cong đen dài, ngạo mạn nhìn sang một góc hồ.

“Con gì đấy?” Dinah hỏi. “Nai sừng tấm ạ?”

“Không, không phải nai sừng tấm. Đây là con chồn zibelin.”

“Ồ,” Penny nói. “Đây là con vật mà người ta đã làm ra những chiếc áo khoác rất đẹp!”

“Bác e là không,” Alex mỉm cười. Anh đã gặp hàng trăm lần câu nói này. “Con vật mà người ta

làm ra những chiếc áo khoác đẹp là một loại chồn đen sống ở Nga. Còn đây là một loại linh dương chồn châu Phi, nó được gọi là ”chồn“ chỉ vì nó có màu đen.”

Giờ anh đã ở sau quầy rượu, trước một dãy chai lọ và đồ thủy tinh sáng lấp lánh xếp ngay ngắn trong các ngăn phía sau.

“Hai cô gái đang rét cóng muốn dùng gì nào?”

“Bất kỳ cái gì với gin, ” Dinah nói. “Chứ Gibson bây giờ thì rắc rối quá phải không?”

“Không đâu nếu em có thể đợi một giây để lấy đá,” Alex nói và biến mất trong bếp. Anh quay lại với ngón tay chảy máu và một cái xô mạ kẽm dùng trên máy bay, đặt phịch cái xô lên lỗ trống trên mặt quầy. Anh mút ngón tay bị chảy máu.

“Đã lâu rồi không có ai làm tan đông những thứ ở đây,” anh nói. “Luke bảo rằng một thằng ngốc trong làng có đảo qua đây mỗi tuần một lần. Anh đoán là hấn say khướt.”

“Anh muốn dán một miếng cao vào ngón tay đó? Em cho rằng chúng ta cũng có chúng dưới quầy.” Dinah nhấp một ngụm rượu. “Anh pha Gibson khéo lắm. Rất ngon.” Cô bước lại chỗ lò sưởi và quay lưng áo sori về phía ngọn lửa đã bắt đầu cháy đượm. “Em không biết tại sao phụ nữ lại luôn bị lạnh lưng hơn những chỗ khác, nhưng đó là vấn đề thực sự khoa học.”

“Khi em đã ấm lên đôi chút, anh sẽ chỉ cho em những phần khác của ngôi nhà, cũng như phòng của em,” Alex nói. “Trong khi đó, em trông kìa”, anh chỉ tay sang bên hồ phía xa. Năm con hươu, ba con đã lớn và một đôi hươu con một tuổi đang rón rén xuống uống nước. Cùng lúc đó, một đàn vịt đen bay đến đậu xuống mặt hồ làm nước bắn lên tung toé.

“Đó là điều anh muốn nói về nơi này,” anh nói. “Đây thực ra vẫn là thôn quê.”

“Không bắn thì chúng có bị xua đi mất không?” Penny hỏi.

“Chúng ta không săn bắn quanh vùng hồ này. Có khá nhiều hươu - quá nhiều nữa là khác trong vòng một dặm quanh đây, và chúng ta chỉ bắn những con vịt di cư ở cái ao đằng sau kia.”

“Em phải công nhận là ở đây rất đẹp,” Dinah nói. “Người ta có thể nghĩ mình đang ở cách xa quảng trường Times hàng triệu dặm.”

Trần nhà cao vút, còn phòng thì rộng mênh mông. Chiếc bàn vĩ đại chiếm trọn một góc phòng có kích thước bằng cả một căn phòng nữa.

“Chúa ơi, đây có phải là nơi tất cả những con voi già đến để chết không?” Dinah nói. “Penny, chúng ta lạc vào một vườn bách thú rồi.”

Alex có vẻ hơi buồn bã.

“Anh yêu mến những con vật của mình,” anh nói. “Con sư tử này là người bạn riêng của anh. Con voi này...” anh chỉ vào cặp ngà vĩ đại nằm bên trái lò sưởi, “con voi này anh đã mất gần hai tháng săn lùng. Còn con hổ này...” anh búng ngón tay vào con thú nhồi lông kỳ dị trên lò sưởi, “suýt nữa thì làm anh đứt họng. Nhưng phần nào chúng đã vồ về anh. Ít ra chúng không làm anh nhớ đến những biên tập viên, nhân viên và nạn kẹt xe.”

“Thực sự bác đã bắn tất cả những con vật này à?” Giọng Penny có đôi chút kính sợ. “Như cái con gì xấu xí màu đen to tướng trên tường kia? Bác có bị sợ gần chết không?”

“Bác nghĩ vào lúc đó thì có đấy, đặc biệt là với cái con màu đen to tướng kia. Chúng được gọi là trâu mũi Cape. Thường thì đầu tiên người ta bị kích động, còn sau đó thì hoảng sợ. Bác nhớ là sau khi bắn con sư tử kia bác đã ngã nhào vào sau bụi cây.”

“Còn em chắc sẽ ngã nhào vào sau bụi cây trước khi em bắn con sư tử đó,” Dinah lầm bầm. “Anh thật sự có thể sống dễ chịu với tất cả những con vật mà anh đã... như chúng ta vẫn nói, tước đoạt tự do và săn đuổi hạnh phúc?”

“Em sẽ ngạc nhiên nếu biết anh có thể sống với chúng dễ chịu đến chừng nào. Chúng ngày càng ăn sâu vào máu thịt anh. Và nếu điều này có an ủi anh chút nào, thì phần lớn bọn chúng sẽ chết khá sớm. Chúng là những con đực già, đã qua tuổi sinh sản, bị xua đuổi khỏi bầy, và là biểu trưng cho những gì mà một người già nua ốm yếu sẽ gặp phải.” Giọng anh đột nhiên hơi nóng nảy.

“Cháu nghĩ là có sự khác nhau,” Penny nói, “ý cháu là nếu bác già, ốm, sắp chết và cô đơn...”

“Em không có ý tự kiêu,” mẹ cô gái nói. “Nhưng có phải em đang nhìn thấy ở đây ảnh hưởng của văn phong Hemingway?”

Alex dẫn họ đến ngôi trên chiếc ghế bành màu xanh đặt trước lò sưởi, và ngồi xuống đối diện chiếc bàn uống cà phê hình tròn, một cái lò than củi kiểu Ả rập bằng đồng. Anh đặt ly rượu lên trên.

“Anh cũng nghĩ thế,” anh nói. “Anh cũng đã từng bị buộc vào tội đó. Cả hai chúng tôi đều là người viết văn. Cả hai chúng tôi đều là thợ săn. Cả hai chúng tôi đều tranh giành trong đoạn kết thương mại của nghề nghiệp. Họ dựng lên những bộ phim tồi tệ về cái mà cả hai chúng tôi đã may mắn bán được, và chúng tôi được an ủi bằng tiền bạc. Cả hai chúng tôi đều thích cuộc sống lang bạt. Và dù sao đi nữa, ông ấy cũng là bạn cũ của anh.”

“Ô hô, em nghĩ là em đã chạm vào đúng chỗ đau,” Dinah nói khẽ. “Xin lỗi, em không có ý thô lỗ. Em có thể xin thêm một chút thứ rượu gin rất ngon này, và xem phần còn lại tòa lâu đài của anh được không?”

“Em đã được tha thứ,” Alex nói và đi về phía quầy rượu. Anh ngoái đầu lại và hát thầm. “Phòng vệ sinh nữ ở kia, nhưng anh e là em sẽ thấy một con lợn lòi châu Phi nhìn em chằm chằm khi em dùng cái phòng đó. Nếu em dễ bị chết khiếp vì lũ lợn rừng thì có một phòng vệ sinh khác ở ngay ngoài hành lang bên cạnh, bên tay phải. Không có lợn lòi.”

Bà mẹ nhìn cô con gái.

“Em nghĩ là chúng em cũng có đủ bản lĩnh,” cô nói.

“Cháu nghĩ bác khá khủng khiếp,” Penny quay sang mẹ, “Bác ấy cũng rất tự hào về ngôi nhà của mình... và con nghĩ, bác ấy cũng cô đơn trong đó, bất kể bác ấy đã nói gì về cái ông Luke kia.”

“Chúng ta sẽ cố bù đắp cho bác ấy,” Dinah nói, “Bác ấy mang rượu quay lại kia.”

Không còn nghi ngờ gì là Amelia thường ở lại thành phố, Dinah nghĩ, khi Alex dẫn cô tới phòng ngủ hai giường dành cho khách được trang trí bằng một con vật có đốm khác - một con báo đốm, Alex nói - gằm gừ nhìn xuống từ trên tường. Minh sẽ gặp ác mộng suốt đêm.

“Cô gái đứng kia có hay cắn không?” Cô hỏi và đưa tay chỉ về phía con mèo lớn. “Có cần phải mang theo súng vào giường không?”

“Đúng đấy,” Alex hiền hậu trả lời. “Vì thế anh không còn ở tuổi mười bốn. Nhưng vấn đề là ở chỗ anh thích nơi này, và có thể làm việc ở đây. Những chiếc lò sưởi gỗ thông và những chiếc gạt tàn đủ lớn. Đây là ngôi nhà của anh - chứ không như căn hộ ủy mị đồng bóng trên đại lộ Công Viên đó.”

“Cháu nghĩ đây là một ngôi nhà tuyệt vời,” Penny nói với vẻ sôi nổi hơi thái quá. “Cháu nghĩ đây là ngôi nhà kỳ diệu,” khiến bà mẹ nhìn cô giễu cợt.

“Tất nhiên đây là ngôi nhà kỳ diệu rồi,” Dinah nói. “Nhưng mẹ quen bác Alex lâu đến mức bác ấy sẽ rất kỳ lạ nếu đột nhiên mẹ cho bác ấy đi tàu bay giấy như thế.”

“Đúng đấy,” Alex nói. “Còn bây giờ nếu các quý cô muốn chải chuốt một chút, tôi sẽ xuống nhà và xoay xở với món thịt bò. Việc củi lửa phải mất chút thời gian. Đừng vội; có một bộ giàn hifi trong cái tủ kiểu Ả rập ở phòng lớn, và hai mẹ con đã biết chỗ quầy rượu rồi đấy. Cứ nghỉ ngơi cho thoải mái, khi nào xong tôi sẽ gọi.”

“Cháu có thể dọn bàn hoặc làm gì đó không?” Penny hỏi.

“Thế thì tuyệt. Chúng ta sẽ ăn ở cái bàn lớn ngoài hiên. Những ngôi sao sẽ rất đẹp khi nhìn qua khung kính. Và sẽ tìm thấy tất cả những thứ cần thiết trong cái tủ bát lớn ngoài bếp”.

Alex vừa huýt sáo vừa đi xuống gác. Dinah Lawrence nhìn cô con gái với vẻ tò mò.

“Con định làm gì đấy, thế chỗ của Luke à?”

“Con không định thế chỗ của Luke. Con chỉ không nghĩ là mẹ có thể trêu chọc bác ấy như thế. Bác ấy yêu chỗ này, mà mẹ thì đang giễu cợt điều đó. Con đánh cuộc là...”

“Con đánh cuộc cái gì, con yêu?”

“Con cuộc là vợ bác ấy đã tước đoạt niềm vui đó, và đó là lý do tại sao bác ấy bỏ bà ta.”

“Con biết gì về chuyện bác Alex bỏ vợ?” Giọng Dinah gay gắt. “Mẹ chưa hề nói thế. Như mẹ biết thì cô ấy chỉ đi sang châu Âu thôi.”

“Con nghe thấy trong phòng vệ sinh ở “21“. Có ai đó đã nói - lúc ấy mẹ vừa ra ngoài - rằng, *“Vâng, tôi thấy nỗi đau đớn của lão già Alex ngày càng mạnh mẽ và sâu sắc kể từ khi lão bỏ Amelia. Đầu tiên là cái con đĩ Bayne đó, còn bây giờ hẳn ta đã có hai người thay thế cho mùa hè là bà mẹ và cô con gái.”*

Dinah Lawrence vỗ vai cô con gái.

“Này con, cho dù bác Alex có bỏ cô Amelia vì lý do gì đi nữa, thì việc cô ấy đánh giá không đúng về túp lều săn ần dật này cũng chẳng liên quan gì đến chúng ta. Và đừng có quá để ý đến những gì con nghe được trong các phòng vệ sinh. Phần lớn chúng toàn là những lời dối trá.”

“Với con, có vẻ như đây không phải là những lời dối trá. Mà hình như nó là sự thật. Và mẹ thì đang yêu bác Alex, phải không? Mẹ luôn luôn yêu bác ấy, đúng không nào? Còn bác ấy luôn không chung thủy với vợ, đúng không? Và mẹ đã ngủ với bác ấy, phải không?”

Dinah Lawrence tát mạnh cô con gái.

Penny Lawrence áp tay vào má, đôi mắt cô mở to đau đớn.

“Mẹ không nên làm thế,” một lát sau cô nói. “Con sẽ không quên đâu. Thực sự là mẹ không nên làm thế. Con là đàn bà, chứ không phải là trẻ con.”

“Mày chưa đủ đàn bà để khỏi bị tát vì cái thói hỗn láo, nhí nhố và đi vượt ranh giới của mày”. Giọng Dinah Lawrence đều đều và lạnh lùng. “Mày đang sắp phải lòng một người bằng tuổi cha mày, và mày đang động cốn lên như một con chó cái. Tao cảm thấy gì với Alex không phải là việc của ai cả. Nhất là không phải việc của những đứa trẻ như mày, và nhờ mày tao đã nhớ lại được một vài cung cách để dạy mày, rõ chưa?”

“Rất rõ. Và nó chỉ xác nhận những gì con vừa mới nói.” Giọng Penny cũng đều đều và lạnh lùng không kém. Đôi mắt cô sáng rực và khô khốc. “Và đừng có bao giờ tát con nữa, mẹ nghe thấy chưa?”

Dinah gạt đầu và lấy tay vuốt tóc.

“Mẹ xin lỗi, bé con,” cô nói. “Thật sự xin lỗi. Có một số việc...”

“Được rồi”, cô con gái nói. “Chúng ta sẽ quên chuyện này đi. Nhưng đừng có gọi con là ”bé con“ nữa. Giờ con đã là một cô gái lớn rồi.”

Bữa tối không hoàn toàn là một thảm họa. Alex moi ra một ít bắp ngô đông lạnh mà anh đã xoay xở để nướng được mà không cháy nhiều lắm, và với sự trợ giúp của mấy túi sản phẩm vườn nhà đông lạnh, đã sáng chế được một bữa anh mà anh lấy làm tự hào. Món bít tết chỉ hơi cháy một tí bên ngoài, và chỉ hơi xanh cũng như hơi lạnh ở giữa.

Ngọn lửa và bầu không khí thôn quê giá lạnh khiến họ buồn ngủ, họ đi nằm sớm và ngủ dậy muộn vào sáng hôm sau. Khi Dinah và Penny xuống nhà, Alex đang bận rộn và huyết sáo vang vẻ hạnh phúc. Anh đã dọn xong bữa sáng lên bàn.

“Nhìn hôm nay này!” Anh nói và chỉ lên bầu trời mùa thu trong vắt không một gợn mây với ánh nắng vàng rực rỡ. Ánh sáng tràn ngập hành lang đóng kín, và anh đã mở cánh cửa dẫn ra bậc tam cấp lát đá. “Hai mẹ con ngủ thế nào?”

“Như chết,” Dinah Lawrence nói. “Còn cô gái thì thậm chí không cần em một lần nào. Phải nói đó là nhờ rượu gin và món rượu vang đỏ tuyệt vời ấy. Hôm nay chủ nhân thết món gì trong bữa sáng đây?”

“Đầu tiên là một ly Scotch chua, nếu món ấy làm em hài lòng, tiếp theo là bánh quế và giăm bông cứng của Virginia. Một ít bánh nướng xốp kiểu Anh và một vài thứ hoa quả tươi cũng như đóng hộp. Đó là những món ngon nhất anh có thể làm được trong lúc này.”

“Đưa chúng tôi đến món rượu chua đó,” Dinah nói. “Anh có nghĩ là chúng ta đang làm Penny say không?”

“Quý tha ma bắt, anh đã uống rượu ngô trong chén của Dixie khi anh mười lăm tuổi,” Alex nói. “Và nó chẳng khiến anh chậm phát triển tẹo nào. Tất cả chúng ta sẽ kiêng rượu vào ngày mai, hoặc ít nhất là vào thứ ba. Thế nào?”

“Anh có những tài năng thật bất ngờ, Barr ạ,” Dinah nói. “Em biết là anh làm được nhiều việc, nhưng trước đây chưa bao giờ em nghĩ là anh lại làm được việc nội trợ. Em tin rằng anh thật sự mê thích cái trại Hướng đạo sinh này.”

“Anh phải thừa nhận là đúng thế. Hãy cho anh một miếng thịt ngon để xua đi cái đói đang làm mờ mắt anh, hãy bỏ thật nhiều cát vào bát xúp và anh sẽ hạnh phúc như chim trời. Giờ thì đi nào, Di, đây là lúc bắt cái khuôn bánh quế phải làm việc. Còn cháu, Penny, cháu có nhiệm vụ pha cà phê, bác sẽ rán giăm bông.”

Sau bữa sáng và uống xong ly cà phê thứ ba, Alex nói, “Trong khi bác lằng xằng với mấy tờ giấy và đợi hai kẻ lười biếng thức dậy, bác đã nảy ra một ý nghĩ. Penny này, vì mẹ cháu và bác cùng đang viết sách, một công việc buồn tẻ phát ốm, sao cháu không thuyết phục mẹ chuyển đến đây với bác? Chúng ta có đầy đủ người hộ tống, vì Luke sẽ quay lại đây vào ngày mai hoặc ngày kia. Không, đợi

chút đã”... Dinah Lawrence mấp máy môi định nói.

“Hãy nghe này. Nó tạo ra cảm hứng. Không tiếng ồn, không điện thoại, một thư viện khổng lồ để tham khảo - chúng ta sẽ tiến hành công việc nặng nhọc của em trong thư viện để tham khảo, Dinah, một viên thư ký sẵn sàng để sao chép lại, và một người nào đó để trò chuyện khi một ngày làm việc kết thúc. Cũng như một người nào đó để trao đổi về những ý tưởng. Thật cô đơn kinh khủng khi làm việc trong căn nhà ở thành phố, mà còn luôn bị quyến rũ vào quán Tim hoặc PJ để uống một ly trong khi đang cần nghiền ngẫm ý tưởng đó. Cháu nghĩ sao hả Pen?”

“Cháu nghĩ đây là một ý kiến tuyệt vời,” Penny nhìn sang mẹ và nói thản nhiên. “Dù sao đây cũng là quyển sách đầu tiên của mẹ, mà bác Alex thì có nhiều kinh nghiệm, ở đây lại rất yên tĩnh và con nghĩ chắc Luke nấu ăn giỏi hơn lời mô tả của bác Alex nhiều.”

Dinah Lawrence giơ một tay lên.

“Nào, nào,” cô nói. “Một phút thôi. Không kể những hồ nghi về sự đúng mực của em khi chuyển đến sống ở vùng nông thôn với một người đàn ông đã có vợ, thì chưa bao giờ có một ngôi nhà đủ rộng cho hai nhà văn. Em nghĩ chúng ta cứ theo như nếp sống trước đây. Anh viết quyển sách của anh và em viết quyển của em - trong những xó riêng của chúng ta. Chúng ta đã là bạn của nhau từ lâu, Alex. Em thích giữ nó nguyên như thế”.

“Kìa mẹ, nhưng bác Alex chỉ muốn giúp mẹ thôi mà.”

“Thôi đi. Mẹ biết mẹ đang nói về cái gì. Chúng ta sẽ quấy rầy nhau ba ngày, nếu không ít hơn.” Dinah liếc xéo cô con gái.

Alex nhún vai về thất vọng.

“Đó chỉ là một ý kiến thôi mà. Anh nghĩ...”

“Đó là một ý kiến thật tử tế, rộng lượng và hoàn toàn phi thực tế nhưng không đúng chỗ. Penny, con có nhiều đồ đạc hơn mẹ. Sao con không thu dọn các thứ của con vào túi, như thế chúng ta sẽ không phải vội vàng lúc ra sân bay?”

“Vâng,” Penny nói lí nhí.

“Có chuyện gì giữa em và Penny vậy?” Alex hỏi sau khi Penny đã đi khuất.

“Không có gì. Xích mích mẹ con chút ít. Nó sẽ qua thôi. Không sao đâu.”

Alex nhún vai. “Đàn bà,” anh nói “tuổi nào cũng giống nhau.”

Họ đang lái xe chậm chậm trong buổi chiều thu sáng lóa để tới sân bay Newark, thờ thẩn như tất cả mọi người khi kỳ nghỉ cuối tuần đã trôi qua và một người sẽ ra đi để lại những người khác. Alex bật đài, cùng với tiếng lách tách “*bây giờ mời quý vị nghe thông báo về một vụ Trân Châu cảng khác,*” và bị bối rối bởi hai người đàn bà. Anh tắt đài và lái xe trong sự im lặng.

Hay là mình đề nghị Amelia li hôn? Anh lan man nghĩ. Sẽ gặp hàng đống rắc rối, và lại tốn tiền nữa. Cô ấy không làm gì để đáng bị như thế. Cơ bản mình là người có lỗi. Nếu mình ly dị cô ta, mình có tìm được cái gì tốt hơn không? Có nhiều việc được làm, và cũng có nhiều việc không thể làm được khi người ta phải chia xẻ tiền bạc và những cuốn sách bị phê phán gay gắt.

Nếu mình chỉ yêu một người nào đó một cách thực sự, liêu lĩnh và sâu sắc. Dinah thật tuyệt vời,

nhưng mình thấy có cảm giác mình như người anh của cô ấy, mặc dù... còn Dinah thấy mình quá trong sáng. Đó như là một cạm bẫy mới mà mình sẽ lại trốn chạy, phản bội - một từ tệ hại, phản bội - ngay khi mình thấy buồn chán và buồn chân. Anh thở dài.

“Có chuyện gì vậy?” Dinah Lawrence hỏi. “Kiểu thở dài đó thực sự mới có ở anh đây.”

“Không có gì. Thực sự là chẳng có gì cả. Anh chỉ cảm thấy buồn khi nghĩ đến ngày mai. Làm việc, kiêng rượu và một thực tại ảm đạm. Tuần trăng mật đã trôi qua.”

“Tuần trăng mật, tuần trăng mật nào?” Penny hỏi anh. Giọng cô bé vẫn lí nhí.

“Cũng không hẳn là tuần trăng mật,” Alex nói. “Có lẽ là một kỳ nghỉ ngơi rũ bỏ khỏi mọi trách nhiệm thì đúng hơn. Đã đến lúc phải làm việc mùa mưa rồi, và chuyện ấy làm bác buồn. Mùa hè này đã có những lúc bác nghĩ mình còn trẻ. Đó là sự lầm lẫn mà tất cả những người già như chúng ta dễ phạm phải. Khi nào cháu lại về nhà?” Anh đột ngột hỏi vui vẻ.

“Cháu nghĩ là lẽ Tạ ơn.”

“Ồ, trừ phi mẹ cháu quá chìm đắm vào cuốn sách vì không thể làm khác được, thì sao chúng ta không nghỉ ngơi và cư xử bầy bạ một tối nhỉ. Đến lễ Tạ ơn bác cũng sẽ cần một kỳ nghỉ. Chúng ta sẽ ăn trứng cá, nghe nhạc jazz, đi đá vỏ lon - và sơn thành phố bằng màu đỏ rực rỡ.”

“Nghe thật là tuyệt, nếu mẹ cháu không bận lắm. Cảm ơn bác vì một kỳ nghỉ cuối tuần tuyệt vời, bác Alex. Cháu thật sự rất thích ngôi nhà của bác, và cháu hy vọng bác sẽ cho cháu quay lại đây.”

“Cảm ơn cháu, Pen. Cháu đã bao giờ tình cờ đọc cuốn sách mới nhất của bác chưa, cuốn Mọi điều đã mất ấy?”

“Chưa, cháu xấu hổ phải nói là cháu chưa đọc...”

“Nếu cháu mở ngăn đựng đồ vật của xe, cháu sẽ thấy một cuốn. Nó sẽ cho cháu cái gì đó để đọc trên máy bay. Trong đó có đề tặng của bác, nhưng đừng cho mẹ cháu thấy. Để đến khi lên máy bay cháu hãy mở.”

“Trời đất, cảm ơn bác Alex. Cháu sẽ không cho mẹ cháu xem đâu. Chỉ tỏ làm cho mẹ cháu ghen tị thôi.”

“Bác không nghĩ là một chữ ký tặng đơn giản lại có thể khiến một phụ nữ hiện đại phát ghen,” Alex mỉm cười. “Dù sao đi nữa bác cũng rất vui được chơi với cháu. Bác sẽ chỉ để mẹ cháu tiễn cháu đi thôi.” Anh đưa xe vào bãi đỗ và vẫy tay ra hiệu cho nhân viên chuyển hành lý. “Tạm biệt, và cảm ơn.”

Penny xuống xe, vòng sang mé bên kia và hôn vào má Alex:

“Nếu bác đề nghị cháu như đã đề nghị mẹ cháu, cháu sẽ nhận lời.”

“Chủ nhật thật là một ngày dài im ắng và buồn bã, phải không?” Dinah Lawrence đã ngồi vào xe và hờ hững đặt một tay lên đầu gối Alex. “Nó thường bắt đầu bằng một buổi sáng rực rỡ tràn đầy ánh nắng và tiếng chim hót líu lo, rồi luôn qua đi bằng một đêm buồn. Em đánh cuộc là số người say rượu vào tối chủ nhật nhiều hơn số người đi chơi rông trong ngày thứ bảy.”

Alex gật đầu. Anh đang nhìn đường, và hình như không để ý lắm đến việc trả lời. Đầu óc anh đang mãi mê nghĩ đến cuốn sách ngày mai, sự bó buộc, cảm giác sắp nổ tung luôn báo trước sự bùng nổ sinh lực.

“Em nghĩ anh biết là em yêu anh,” Dinah tiếp tục nói một cách thân thiết. “Em nghĩ anh biết là em chưa bao giờ có thể thực sự yêu một người nào đó kể từ khi chúng ta lần đầu tiên đi lang thang lấy tin, ồ, thế mà đã lâu lắm rồi. Em chỉ tự cho phép mình có một lần - cái đêm ở Philadelphia ấy - và rồi em có thể đã tự kìm nén những khao khát của mình.” Cô như đang tự nói với chính mình.

“Hồi đầu khi anh đang gặp bao nhiêu rắc rối - với Amelia cũng như với các tổng biên tập - em thường chờ anh gọi điện và đề nghị ghé qua. Anh luôn dùng câu nói ưa thích *“để giữ cho đầu óc mình mãi”*. “Em cứ nghĩ em có thể giúp được. Nhưng điều đó chẳng làm được gì nhiều cho em. Anh có ngạc nhiên khi biết rằng từ cái hồi ở Philadelphia đến giờ em chưa lên giường với một người đàn ông nào khác?”

Alex bối rối. Đây không phải là Dinah mà anh biết, một Dinah hay cười nhạo và khó vỡ, người có thể luôn tự chủ trong bất kỳ quán bar nào và trong bất kỳ câu chuyện nào với bất kỳ người bạn nào. Còn đây là một người đàn bà mềm yếu và dễ tổn thương mà anh chưa hề biết. Hành động đại dột ở Philadelphia ấy là sản phẩm của một bữa nhậu quá say và sự gần gũi quá dễ dãi. Anh chỉ còn nhớ được vào ngày hôm sau - những chi tiết - nhưng thực ra đó chỉ là vết nằm còn in trên gối và mùi hương ấm áp lưu lại trên giường. Thậm chí Dinah đã đi mà không để lại một lời nhắn nào.

“Thật sự anh không biết phải nói sao, em yêu”, và lời nói tắc lại nơi môi anh. Dinah không phải là em yêu; cô là bạn thân, đồng nghiệp hoặc bồ, nhưng chưa bao giờ là em yêu. “Tất nhiên anh biết chúng ta là bạn bè, và anh yêu em theo cái cách riêng của anh, nhưng chưa bao giờ xảy ra.”

“Không có nghĩa là đang xảy ra. Em đã cố giữ cho mình vững vàng để điều ấy khỏi xảy ra. Em sẽ không mang trái tim mình ra làm trò cười. Em có thể ngủ cạnh anh chừng nào chúng ta còn thẳng thắn với nhau, nhưng không phải bằng việc làm em tan nát còn anh thì thậm chí chẳng buồn để ý.”

“Amelia...”

“Mặc xác Amelia. Em chẳng lo gì về Amelia. Em mới là người mà em lo lắng. Amelia chẳng có gì để mất, vì từ lâu cô ấy đã làm mất tất cả những gì nhận được. Chỉ ít là với anh, cái cách mà anh muốn. Cho dù anh dễ dàng ngã vào giường với em ở Philadelphia, điều ấy đã trở thành một thói quen,

và em không có gì cả. Em muốn có nhiều ngày mai, hoặc là không có gì. Đối với một nhà văn sành sỏi thì anh là cậu bé đui mù, Alex Barr ạ.”

Alex bắt lực giơ tay lên khỏi vô lăng để cổ xen vào. Khớp ngón tay anh trắng bệch khi đổi tay.

“Em biết không,” một lát sau anh nói thẳng thắn. “Anh có cảm giác là mình chưa bao giờ làm được điều gì đúng đắn trong đời. Không với Amelia, không với em, không - em biết tất cả thói trăng hoa của anh đấy - thậm chí với Barbara Bayne cũng không. Anh là con nai con ngó ngẩn trong khu rừng đàn bà. Anh muốn - anh muốn - anh lao đầu vào yêu và bị ngã bật ra brou đầu sút trán. Anh không biết ở đâu có tình yêu, ở đâu đó trong người anh thiếu một bộ phận nào đó rất quan trọng. Anh đã sai ở chỗ nào?”

Dinah châm hai điều thuốc và đưa cho anh một điều.

“Em nghĩ anh chưa bao giờ có thời gian để yêu,” cô nói, và Alex, mắt còn phải nhìn đường, không thể nhìn thấy những giọt nước long lanh trên mi mắt cô. “Em nghĩ chỉ là vì anh chưa lúc nào có thời gian.”

“Đúng thế, vì anh chưa bao giờ có thời gian.” Cơ hàm anh nổi gồ lên. “Giả sử anh đề nghị Amelia li dị? Giả sử anh hiểu ra - là cái chẳng đem lại giá trị gì cho một cuốn tiểu thuyết - giả sử đột nhiên anh hiểu ra là anh đã yêu em từ lâu? Là thứ thường được dùng để cứu vớt một cuốn truyện hơi hợt. Em sẽ lấy anh chứ?”

“Không,” Dinah Lawrence nói. “Em sẽ không cưới anh cho dù anh là người đàn ông cuối cùng trên thế giới này, không, nếu anh vẫn ở trong tình trạng như hiện nay.”

“Còn nếu bằng cơ hội nào đó anh có thể sửa chữa được tình trạng của mình, vào một lúc nào đó trong tương lai? Nếu anh trở thành một con người thay vì chỉ là một bộ phận nối thêm của cái máy chữ chết tiệt? Thì em sẽ lấy anh chứ?”

“Lúc đó thậm chí anh sẽ không phải cưới em. Em sẽ bò trên sỏi để đến sống với anh và là người yêu của anh.” Dinah tìm khăn mùi xoa và lau mũi. “Thật là cuộc chuyện trò ngu ngốc giữa hai người bạn già,” cô nói. “Em xin lỗi vì những lời nông nổi trẻ con ấy. Đó là thứ mà nói chung em không thích lắm.”

Alex lắc đầu.

“Anh tin là sự giáo dục trong anh về nữ giới đã bị bỏ mặc một cách đáng buồn,” anh nói. “Ở tuổi bốn mươi anh thấy mình chẳng biết gì cả, chẳng biết một cái gì cả, bất kể tất cả những cuốn sách huyênh hoang ngu ngốc và những tác phẩm đối thoại dở ẹc mà anh đã viết ra. Điều đó làm anh hơi chao đảo.” Anh lại lắc đầu. “Anh nghĩ anh sẽ bắt đầu viết những cuốn sách ngoại khóa cho các cậu bé. Anh đã có một ngôi nhà để làm việc ấy.”

Họ vượt qua cầu, rẽ khỏi đường cao tốc phía Tây và hướng về Manhattan.

“Em có gợi ý cho anh biện pháp chữa trị nào không?” Anh nói sau khi chiếc xe từ từ lượn vào lề đường đôi. “Hay là anh đã hoàn toàn hết hy vọng?”

“Anh chưa hết hy vọng, hoàn toàn chưa hết hy vọng. Tất cả những gì anh phải làm là tìm một ai đó để gửi gắm toàn bộ con người anh - chống lại tính thực tế của công việc, vượt qua tất cả những lý lẽ

nguy hiểm, chống lại tất cả những ràng buộc xã hội. Đừng có bảo em là những lý lẽ đó giống lý lẽ của chị em nhà Brontë. Đó là cách duy nhất chữa trị căn bệnh đang làm anh khổ sở, Alex Barr”.

Anh dừng xe trước cửa ngôi nhà bằng đá nâu của cô và để xe nổ máy. Anh quàng ra ngăn để hành lý, dỡ túi của cô xuống, mang nó đến bậc thềm rồi nói:

“Nếu em cho anh một phút để tìm chỗ đỗ xe, anh sẽ rất vui được vào nhà uống một ly, và tiếp tục câu chuyện thêm chút nữa.”

Dinah Lawrence áp cả hai tay vào má anh, kéo đầu anh xuống và dịu dàng khẽ hôn vào môi anh.

“Không phải tối nay, anh yêu,” cô nói. “Em không nghĩ là con gái em sẽ cho phép. Con gái em cũng đang phải lòng anh đấy.”

“Anh vẫn không hiểu nỗi phụ nữ,” Alex bất lực nói. “Đây là cái khiến em và Penny giận nhau suốt ngày hôm nay à?”

“Đây là cái khiến em và Penny giận nhau suốt ngày hôm nay. Nó kết tội em đang yêu anh, và đang ngủ với anh, cứ như thể nó có quyền với anh vậy. Em đã tát nó, đau, lần đầu tiên trong bao nhiêu năm. Em hối hận vì đã tát nó. Em nghĩ em như vậy vì lo sợ tuổi già đang đến. Ghen tị, anh có thể gọi thế nếu anh thích.”

“Chúc ngủ ngon,” Alex Barr nói. “Anh sẽ sớm gọi điện cho em.”

“Lạy Chúa,” anh lẩm bẩm khi vào số cho chạy về nhà.

_ QUYỀN I _

ALEX

Ở New York chỉ có một tình cảnh đáng sợ hơn tối Chủ nhật, sau một kỳ nghỉ cuối tuần ở ngoại ô, và đó là buổi sáng mùa đông ngày Chủ nhật trong một cái hang trống trải lạnh lẽo của Wall Street, khi gió thổi bay những trang báo hôm qua trong cái hành lang vắng vẻ. Ở New York trời luôn mưa vào tối Chủ nhật, nhưng cho dù đêm có tạnh ráo với những vì sao lấp lánh, thì vẫn có dấu hiệu của mưa. Một vài quán ăn mở cửa; những rạp chiếu phim và những quán người Hoa là những bomas chủ yếu chống lại lũ chim kèn kèn đang khoét rĩa đôi mắt của tâm hồn.

Alex để ý đến một bộ phim, nhưng lại quyết định ngược lại. Anh không muốn nói chuyện về bóng chày với những người đang thui thui một mình ở Toots; anh không muốn ghé vào Embers và nghe piano thay cho ngày Chủ nhật. Chắc chắn anh cũng không muốn tới Village. Vì thế anh đỗ xe ăn bữa tối chán ngắt ở Quán Trần, và thậm chí người chủ cũng chẳng làm anh vui với thứ tiếng Anh lắp bắp của ông ta. Alex nhồi nhét món sườn lợn, trứng cuộn và món rau Trung Quốc nguội ngất rồi quyết định đi về nhà, mặc dù còn rất sớm. Anh cảm thấy bụng trống rỗng, đầu gối mỏi ròi, ngón tay run rẩy như thể vừa qua một cơn say bí tỉ.

Căn hộ vẫn lạnh lẽo và trống trải - có lẽ còn trống trải hơn vào một tối Chủ nhật thế này. Anh vào phòng ngủ, cởi bộ quần áo đi đường, lấy pyjama và chiếc áo choàng mặc nhà, rồi ngồi xuống với mấy tờ báo buổi sáng. Anh đọc đi đọc lại mấy cái tiêu đề, cho đến khi trong cơn tuyệt vọng anh lại chỗ tử rượu và pha cho mình một ly rượu mạnh. Mùi rượu thật khó chịu. Anh cảm thấy mình già cả và xấu xa. Nhưng anh đã ngấm mình trong gương khi chưa mặc quần áo, chẳng có gì đặc biệt xảy ra với khuôn mặt anh. Nó vẫn dài và tóc ở chỗ thái dương hình như chẳng có thêm sợi bạc nào.

Anh nghĩ đến kỳ nghỉ cuối tuần. Anh đã mất Barbara vào tối thứ năm, lần này là thanh thản và vĩnh viễn - và anh đã gặp Jill Richard ngày thứ sáu. Cũng ngày hôm đó anh đã để mất Jill Richard... cũng rất có thể là vĩnh viễn. Anh đã gặp một Dinah Lawrence hoàn toàn mới vào ngày thứ bảy và Chủ nhật - Chủ nhật là hôm nay - và đã nhìn thấy lướt qua cuộc đời anh khuôn mặt đàn bà của một đứa trẻ mà anh đã từng dẫn đi vườn bách thú. Đó là Penny, người thực sự khiến anh cảm thấy được chỉ huy, sai khiến và từ chối - giả dối - giả dối là từ duy nhất. Anh đã xua đuổi Amelia ra đi; cho dù sự hiện diện chọc tức dễ chịu đó đã bị anh phủ nhận. Anh không thể tập trung vào tờ báo. Những cuốn sách trở thành khó hiểu. Ý nghĩ xem tivi trở thành ghê tởm. Còn Dinah Lawrence thì đang phải chống lại thói lẳng lơ của cô con gái.

Ồ, Barr, anh nghĩ, còn công việc. Lúc nào mà chả có công việc. Mai là một ngày mới, và chúng ta luôn luôn có công việc. Hãy trở về trang trại, sau khi chịu đựng cơn thịnh nộ của Marc; hãy về Jersey với Luke, với những thói quen đều đặn, với những chiếc áo cũ thấm đầy mồ hôi và sẽ không còn có đàn bà nữa - ít nhất là trong một thời gian dài. Cứ cho họ vào trong sách nếu người muốn, nhưng hãy

tránh xa cái giường của họ ra.

Ngủ. Ngủ một mình. Ngủ một mình không phải là cách để chữa khỏi những cơn ác mộng pha trộn với nỗi buồn của một lương tâm quá trĩu và sự lo sợ cho tương lai. Alex cười buồn bã với món rượu pha khủng khiếp, cho thêm gấp đôi soda rồi ngã vật xuống giường. Giấc ngủ chập chờn phủ lên anh, rồi bỏ đi đầy chế giễu. Đầu óc anh quay cuồng với những mẫu đối thoại rời rạc mệt mỏi. Anh tổng kết tình hình tài chính. Nhỡ mình bị ốm không viết được xong cuốn sách thì sao? Nhỡ mình bị viêm gan và không thể làm việc được trong suốt một năm trời? Nhỡ mình bị mù? Mọi người sẽ ra sao nếu mình quỵ xuống? Phong cách viết luôn thay đổi. Mantell thường nói thế. Đó là cảm nang. Có nhiều đối thủ cạnh tranh trong lúc này. Hãy nhớ đến Peter B. Kyne. Peter đã sáng tác cho đến khi phong cách làm anh ta thay đổi. Hãy nhớ đến Jack London. Mình biết gì về truyện khoa học viễn tưởng? Truyện nóng bỏng nhất trong số chúng, xưa kia, truyện Đài chỉ huy đó, và lá thư lâm ly thống thiết mới đây yêu cầu một bài viết cho hợp tuyển, cứu cánh chết đói cuối cùng của những người đã từng là nhà văn. Giờ đây mình không thể chịu đựng được sự nghèo khổ, không thể khi đã ở tuổi như mình.

Alex trở mình trần trọc, người ướt mồ hôi. Khăn trải giường như kẹp chặt lấy tay chân anh, bóp nghẹt anh trong lớp vải liệm xác ướp. Những cái gối chọc vào mắt anh, còn lông thì châm chích khắp người anh, từng phân một, y như có một đàn kiến đang bò khắp người. Sự liên tưởng giữa thuốc lá với ung thư phổi, xơ gan với rượu, nhũn não với xơ gan thoáng qua trong hình ảnh của những bản in thử bị từ chối và cái chết của nhiều tờ báo. Cái gì sẽ xảy ra khi tác phẩm của anh không còn bán được nữa? Tự tử? Nhiều người giỏi giang hơn anh đã làm thế. Đầu anh ngứa ngáy không thể chịu nổi, và tất cả những tác phẩm anh đã viết ra có vẻ chỉ là những dãy chữ tẻ nhạt vô hồn hoặc vô nghĩa. Sao mình lại có thể lừa gạt người ta lâu đến thế, anh nghĩ, khi mà trong số chúng chẳng có chuyện nào ra hồn?

Không biết Amelia có thể ở đâu lúc này? Mình đoán cô ấy vẫn gửi bưu thiếp về cho đám bạn gái ngồi lê đôi mách. Mình nghĩ nhà Hazeltine sẽ biết, nhưng mình không thể gọi cho nhà Hazeltine vào tối Chủ nhật để hỏi xem liệu họ có biết vợ mình đang ở đâu không. Tâm trí Alex dần vật vờ vì xấu hổ. Mình đã sống hai tháng vừa qua như một cậu học sinh trung học. Thời thơ ấu thứ hai. Chứng mất kinh đàn ông. Ngớ ngẩn. Nhưng mình muốn biết cô ấy đang ở đâu, cô ấy định làm gì. Còn có ai biết được nữa nhỉ - ai biết lịch trình của cô ấy? Francis Hopkin? Rất có thể. Nhưng mình sẽ bị nguyên rửa nếu mình gọi cho cái gã lại cái chó đẻ ấy để hỏi thăm.

Alex lão đảo ra khỏi giường, vào nhà tắm và uống hai viên thuốc ngủ. Anh quay vào giường, vuốt phẳng lại chiếc khăn trải giường nhàu nhĩ, và cố bình tĩnh lại. Những ý nghĩ vẫn nhảy múa trong bóng tối. Giờ thì là về cha mẹ anh, cứng đờ trong bộ comple quê mùa màu đen và trắng. Gần đây anh không có thông báo gì từ phía đó; anh nghĩ Mantell vẫn gửi tiền. Những con người đó lần lượt giấu qua trước mặt anh. Thật nực cười làm sao hành động yêu thương đã tạo ra người cuối cùng được phân tích trong sự diễn tả nghèo nàn là những con người đó. Còn cậu em Martin của anh? Bị tù? Có thể. Hãy giả sử Amelia bị ốm ở đâu đó ở châu Âu? Ai sẽ cho anh biết bây giờ? Giả sử cô ấy chết trong sự cô đơn và thù ghét anh? Giả sử cô ấy thất vọng và tự tử? Anh sẽ không bao giờ có thể viết được thêm một dòng nào nữa, không bao giờ có thể tha thứ cho mình. Không bao giờ có thể viết thêm một dòng nào nữa.

Barr, mi là đồ ích kỷ khôn kiếp. Alex trở mình và tấm vải liệm xác ướp lại bó ngẹt anh. Mồ hôi rùng rùng, châm vào dưới cằm anh, bò sau tai anh, chảy xuống cổ anh. Tóc dính bết vào gối và những chỗ không thể với tới ở sau vai anh thì ngứa ngáy.

Anh lật người sang bên kia, và cố nhắm mắt lại. Anh thử nghĩ đến những thứ dễ chịu; buổi bình minh ở thung lũng Rift; bầu sư tử vui vẻ nhào lộn trên đồng cỏ vàng ở Masai; ngọn lửa đầu tiên và ly rượu ngon đầu tiên với những người bạn châu Phi trong khi khoác lác về cuộc phiêu lưu trong ngày. Đó là con cá hồi to ở Restigouche, Canada và con voi cực lớn có đôi ngà đang được bày ở New Jersey. Đột nhiên Alex cảm thấy rất buồn cho tất cả những con vật - kể cả con cá - mà anh đã giết. Anh ước gì mình không cướp đi mạng sống của chúng, vì cuộc sống của chính anh rút cục cũng sẽ ngắn ngủi như thế. Anh có thể trông thấy những đôi mắt đờ đẫn, việc moi ruột khi con vật vẫn còn sống, những con nhặng xanh béo núc vây quanh và lũ chim kèn kèn bay thành vòng tròn trên đầu. Rồi anh cũng sẽ kết thúc như thế, một ngày cuối cùng buồn bã, tinh dịch phóng ra và ruột thủng lỗ chỗ. Anh rùng mình, bật đèn và ngồi dậy.

Anh mặc áo choàng và quay lại tử rượu, pha thêm một cốc nữa. Đêm nay chẳng hòng gì ngủ được, ngủ sao được khi những điều khủng khiếp cứ dày vò anh. Nếu anh biết Amelia đã ở đâu. Nếu anh biết cô ấy định làm gì.

Alex Bar lại chỗ điện thoại và dò ngón tay dọc theo cuốn sổ ghi địa chỉ đến vắn “H”. Anh nhăn mặt và quay số. Sau ba hồi chuông có tiếng trả lời.

“Chào, Francis phải không? Alex Barr đây. Tha lỗi cho tôi gọi điện vào giờ này.”

Giọng nói ướp nhoẹt, nhẹ nhàng và ngọt ngào từ đầu dây bên kia.

“Có sao đâu, Alex. Tôi chỉ ngồi đây để cố tìm giấc ngủ thôi mà. Tờ Người New York dạo này còn tốt hơn bất kỳ loại thuốc ngủ nào. Anh có tin gì của Amelia không?”

“Chuyện là ở chỗ tôi chẳng nhận được tin gì cả.” Alex cố nén lòng kiêu hãnh để thú nhận. “Chẳng có tin gì cả. Vậy nên tôi phải gọi cho anh. Tôi nghĩ có lẽ anh...”

Francis khẽ cười.

“Tôi tin là mình cũng nắm được phần nào lịch trình của cô ấy. Tất nhiên là tôi không gặp cô ấy từ khoảng sáu tuần nay rồi. Tôi có gặp cô ấy ở Paris, và chúng tôi có cùng đi lễ một vài lần. Nhưng tôi phải quay về với công việc, anh cũng biết đấy. Tôi chia tay cô ấy ở Rome. Anh giữ máy chờ tôi tìm một lát.”

Alex châm điều thuốc trong khi chờ đợi, và cau mày bức bối. Vậy là cô ta mang con vật cùng đi cùng. Và rất có thể mình phải trả tiền cho chuyến đi đó. Francis đã quay lại, giọng anh ta hoan hỉ một cách giả tạo.

“Thần kỳ làm sao tôi lại tìm được sổ ghi lịch trình của cô ấy. Cứ theo đó thì họ - tôi nghĩ anh biết là cô ấy đã nhập bọn với Nancy Patton sau khi tôi bỏ Amelia lại Rome - có thể đang ở Tokyo trong tuần này, sau đó sẽ đi Hồng Kông một tuần, rồi quay về qua Singapore và Hawaii. Cô ấy đến Tokyo qua đường Beirut. Tất nhiên là tất cả những đích đến này đều có thể thay đổi. Hai người phụ nữ quyền rũ được thả rông, anh biết đấy...”

Đồ trời đánh thánh vật, Alex thầm nghĩ và cố nói thật lịch sự.

“Tôi không dám mong là anh biết tên của hãng bán vé cho cô ấy, nếu cô ấy có nhờ đến đại lý?”

“Thế nhưng tôi lại biết đây. Đó là hãng Moffat. Trụ sở chính ở London. Họ có văn phòng đại diện New York nằm ở quận Madison, số 45/45. Có lẽ họ có giữ liên lạc với cô ấy.”

“Cảm ơn anh nhiều, Francis. Một lần nữa xin lỗi vì đã quấy quả anh vào giờ này, nhưng tôi bắt đầu thấy lo lo...”

“Bất kỳ lúc nào anh cần. Còn nếu anh thấy buồn và muốn tìm một chỗ để uống, xin mời anh đến đây. Tôi hy vọng anh có thể thuyết phục Amelia trở về nhà. Thành phố này thật chán ngắt khi không có cô ấy. Chúc ngủ ngon, Alex, và có những giấc mơ đẹp.”

Có lẽ Francis Hopkin không cười khi anh ta đặt máy, nhưng Alex biết anh đã nghe thấy tiếng cười, và tiếng cười đó phát ra từ một người thứ hai trong phòng Francis.

Alex Barr chửi thề, uống một hơi cạn cốc rượu, tắt đèn và lên giường nằm. Ít nhất là cô ta chưa chết, nhưng anh ta muốn ám chỉ gì khi nói về *“hai người phụ nữ quyến rũ được thả rông?”*. À, phải rồi, mình luôn có thể tìm thấy cô ta qua hãng, anh nghĩ và úp mặt vào chiếc gối ẩm ướt. Thuốc ngủ đã phát huy tác dụng, chỉ một lát sau Alex Barr đã ngáy như kéo gỗ.

Marc Mantell chẳng dành cho anh điều gì hơn ngoài hàng đồng những lời chê trách rất có lý mà tất nhiên chỉ là để tốt cho bản thân anh.

“Tôi rất mừng khi thấy rằng dù là điều gì đã xảy ra trong con người cậu đi nữa thì rút cục cậu đã thoát ra được. Tôi cho rằng sự quá khích sinh vật luôn xảy ra cho tất cả chúng ta vào một thời điểm nào đó. Bỏ qua sinh vật học, chúng ta đã tới rất gần cảnh cùng quẫn rồi, con trai ạ. Số dư của cậu ở văn phòng đang ở mức báo động đỏ, còn tập séc gần đây nhất từ châu Âu này...” Mantell huýt sáo, “Tôi sẽ không khách khí với cậu nữa. Bây giờ hoặc cậu viết nốt mấy truyện dài kỳ và có tiền triển trong cuốn sách mới, hoặc là chúng ta sẽ phải bán đi một món đồ dự trữ nào đó. Hãy để những cuộc chơi lại cho đến khi chúng ta có nhiều tiền hơn trong nhà băng. Cậu thấy thế nào?”

“Tệ hại,” Alex nói. “Chỉ đủ tệ hại để quay trở về với công việc. Lương tâm tôi cắn rứt và tôi uống quá nhiều. Tôi có thể làm việc. Hãy cho tôi thêm một ly martini nữa thôi. Ngày mai tôi sẽ chữa hẳn.”

“Tốt lắm,” Mac Mantell nói. “Khi nào cậu có đủ để cho tôi xem thì hãy báo cho tôi, tôi sẽ đi chơi với cậu cả đêm và chúng ta có thể đá cái gì đó.”

Alex tới Jersey trong buổi chiều muộn, và hài lòng thấy khói tỏa ra từ ống khói, ánh lửa sáng lấp lánh trong phòng. Luke đã về. Chỉ ít anh cũng có người để nói chuyện về hải quân, sau khi công việc đã hoàn tất, có người để cụng ly, không, phần này thì phải cho qua, bắt đầu từ ngày mai. Không còn chơi đùa nữa, bỏ tiết rượu chè, nhưng thế còn dễ dàng hơn là kéo dài chuyện này.

Luke mở cửa khi nghe thấy tiếng ô tô lại gần. Anh bước ra ngoài hiên, một người Ý da nâu gầy gò trạc bốn mươi tuổi. Anh ta có chiếc mũi khoằm nhưng không có ria, và mái tóc hoàn toàn màu xám. Anh mặc chiếc áo vét dài kiểu Pendleton và chiếc quần nhung kẻ màu xanh đã cũ. Vẻ vui mừng thực sự hiện rõ trong đôi mắt nâu kiểu Ý.

“Rất mừng thấy anh đã trở về nhà, thưa sếp,” anh nói và giang rộng đôi tay. “Đảm bảo với anh là mọi thứ đều sẵn sàng. Anh có tin gì của phu nhân không?”

“Cô ấy vẫn đang ở châu Âu,” Alex đáp cộc lốc. “Suy ra là cậu cũng như tôi lần này đều chưa cưới lại, phải không?”

“Không. Nhiều bồ, nhưng chưa có ai để lấy làm vợ. Bà vợ cũ của tôi lại bỏ tôi vì đám bồ nhí đó. Nếu anh muốn biết sự thực thì tôi rất mừng vì được kể lại. Tôi có quá nhiều những bà chị gái. Hình như tôi không thể đi lại trong nhà tắm mà không chạm phải bít tất. Anh thế nào?”

“Khỏe. Trông cậu cũng khỏe đấy.”

Alex đi trước Luke qua bếp. Anh ngó quanh.

“À, tốt rồi. Tôi thấy cậu có một ít rau tươi. Sau khi ăn tối chúng ta sẽ làm một bản liệt kê những thứ cần thiết và ngày mai cậu có thể đi mua trữ cho cả tháng. Chúng ta có nhiều việc để làm, cần bắt

đầu công việc ngay từ sáng sớm một cách hào hứng.”

“Không uống?”

“Ngày mai.”

“Ồ, ồ!” Luke tròn mắt. “Tôi sẽ ở ngoài đường trong ba hoặc bốn ngày đầu.”

Alex mỉm cười.

“Sẽ không tồi tệ đến thế đâu. Tôi nghĩ việc cần làm bây giờ là cụng ly để chào tạm biệt, rồi xem xem cậu có thể xoay sở được một bữa tối thế nào. Bánh mì kẹp thịt, mì ống hộp, bất kỳ cái gì. Rồi tôi muốn xem tất cả những tài liệu cho cuốn sách mới, và bản thảo đầu tiên trong truyện dài - cậu biết đấy, một bài cho tờ Globe. Họ muốn viết lại đoạn giữa, Chúa biết tại sao, nhưng họ mua thì tôi bán.”

“Kỳ nghỉ cuối tuần của anh ở đây vui vẻ chứ?” Luke hỏi. “Thời tiết hẳn phải rất dễ chịu.”

“Chắc chắn rồi, tôi có một kỳ nghỉ thú vị, tôi đoán là chúng tôi đã không dọn dẹp sạch sẽ lắm, vì tôi nghĩ là hôm nay mình sẽ quay lại. Một cô bạn cũ và con gái cô ấy. Nhưng người bạn từ rất lâu rồi.”

“Chưa từng có người phụ nữ nào lại gấp chăn màn gọn ghẽ,” Luke nói. “Và cách này hay cách khác thì luôn có kẹp tóc rơi trong nhà tắm.”

“Đừng có bối lông tìm vết nữa mà hãy nghĩ về bữa tối thì hơn,” Alex nói. “Và cậu làm ơn thay ruy băng trong máy chữ cho tôi.”

“Tôi đã thay chúng rồi,” Luke nói. “Và chúng ta sẽ không phải ăn bữa tối bằng bánh mì kẹp thịt đâu. Chiều nay tôi đã mất cả tiếng đồng hồ vật lộn với hai con cá. Anh nghĩ thế nào về món cá tươi?”

“Tuyệt vời,” Alex đáp và thầm rùng mình. ”Hảo hạng.”

Anh tới tủ rượu và pha một bình martini rồi đổ ra hai cốc. Anh đưa một cốc cho Luke và nâng cốc của mình lên.

“Mừng anh đã lên tàu, thuyền phó,” anh nói và kiên quyết nút chai rượu gin lại.

Sau vài ngày đầu thèm được uống một ly lúc mặt trời lặn - một nghi lễ hơn là nhu cầu cần rượu thực sự - Alex bắt đầu cảm thấy thật sảng khoái. Anh thức dậy vào lúc bảy giờ, cạo râu và tắm, đi dạo một vòng quanh hồ hoặc xuống bể bơi, và đến tám giờ thì đã đói cồn cào. Anh ngẫu nhiên bữa sáng không hề gồm thịt lợn muối và trứng, bánh nướng và giăm bông, rồi uống đến cả lít cà phê.

Chưa đến chín giờ anh đã ngồi vào máy chữ và làm việc cần cù đến một giờ, là lúc Luke mang báo từ thành phố về. Anh đọc báo đến hai giờ, ăn bữa trưa nhẹ, và quay về với phần việc còn lại trong ngày. Khi viết tiểu thuyết dài, mỗi ngày Alex Barr cho ra được hai mươi trang, và anh bằng lòng với số lượng ít hơn khi viết truyện ngắn hoặc bài cho tạp chí chuyên ngành yêu cầu cấu trúc chặt chẽ hơn. Anh ăn bữa tối đơn giản với Luke vào lúc chập tối và trở lại công việc với cây bút chì vào lúc tám giờ. Hai giờ sửa chữa và gọt giữa đủ khiến anh mệt đờ để lên giường vào lúc mười rưỡi tối.

Alex thậm nhủ rằng giờ đây anh thật hạnh phúc, và chắc chắn là hào hứng. Có những buổi sáng anh chẽ củi suốt nửa tiếng, và luôn đi bộ cả dặm đường. Anh ăn ngon miệng như một con trăn. Anh chỉ lãng phí giờ làm việc khi giải vô địch thể giới diễn ra, đó là tuần đầu tiên lệnh cấm rượu bị vi phạm khi anh bật tivi khoảng một hai tiếng. Kể từ đó anh không xem tivi nữa trừ mục thời sự lúc bảy giờ. Thường anh mang một cuốn sách - một người bạn cũ quen thuộc không cần phải phân tích - vào giường, và nó luôn rơi khỏi tay anh chỉ sau một hai trang đầu.

Về tính trầm lặng thì Luke Germani có hầu hết năng khiếu của người Ý, tới mức những cuộc trò chuyện hầu như chỉ giới hạn ở những việc cốt yếu liên quan tới việc đánh máy hoặc việc vật trong nhà. Luke có cách biến đi nhẹ nhàng công việc đã làm xong, cùng với chiếc cần câu hoặc cái riêu, và sự yên tĩnh chỉ bị phá vỡ bởi tiếng gõ máy chữ lách cách.

Vẫn có một rắc rối duy nhất trong ngôi nhà bình yên này, nơi những con chim ca hát suốt ngày, những con chim lặn gavia liú ríu trên mặt hồ, còn những con cú thì kêu suốt đêm. Ngón tay Alex dừng cảm gõ đều trên bàn phím, chiếc bút chì được gọt đi gọt lại trước lò sưởi. Hàng thước ruy băng được gài vào máy và chẳng có gì thay đổi. Những bản thảo sạch sẽ của Luke chẳng làm được gì để cải thiện chất văn. Những nhân vật cứng đờ đã hóa đá. Những cố gắng tuyệt vọng tìm điểm nút cho cốt truyện khiến Alex đờ đẫn - sự đờ đẫn được báo trước bởi hàng ngàn từ vô hồn. Những từ ngữ chỉ còn là tập hợp những chữ cái. Chúng không chỉ thiếu sự đam mê; chúng còn thiếu cả âm vang nữa.

Trong đời làm việc của một nhà văn chuyên nghiệp, khi anh ta may mắn, những nhân vật hư cấu bước ra khỏi trang sách và trở thành những con người bằng xương bằng thịt, với hình dạng vững chắc và tư duy của riêng họ. Họ làm những việc mà tác giả chưa bao giờ có ý định làm. Họ nói những điều mà tác giả chưa bao giờ mơ thấy. Một nhà văn hạnh phúc do đó chỉ còn đảm nhiệm vai trò thứ yếu của người đánh xe ngựa, không dùng roi da, mà chỉ còn điều khiển cỗ xe nhẹ nhàng bằng dây cương thả

lồng.

Alex Barr lúc này, tỉnh táo, hào hứng, hăm hở làm việc, lại thấy mình trong vai một thuyền trưởng tàu galê cổ quạt roi lên lưng nô lệ - chữa rửa, đánh đập, hy vọng nhịp chèo nhiệt tình hơn. Dưới ngọn roi của Alex, những nô lệ chèo thuyền đã làm việc cần cù, nhưng là trong sự phục tùng rầu rĩ, và chiếc thuyền galê vẫn nặng nề đắm mình trong nước.

Anh đã viết lại truyện dài tới ba lần, và thấy nó càng ngày càng xám xịt hơn. Anh lại bỏ dở cuốn tiểu thuyết, vì những nhân vật của nó thay đổi từ những hình nhân cắt bằng bìa cứng sang thành những mẩu giấy vụn, còn cấu trúc cốt truyện thì bị bóp nghẹt trong vũng cát lầy. Cuối cùng, trong cơn tuyệt vọng, anh gọi điện cho Marc Mantell.

“Đừng tới đây,” Marc Mantell nói. “Tôi sẽ đến đây. Có lẽ cậu mù người đi rồi. Chuyện như thế có thể xảy ra với tất cả mọi người.”

Mantell tới vào kỳ nghỉ cuối tuần, về lạc lõng trong bộ đồ thành thị. Ông mất cả tối thứ sáu và ngày thứ bảy để đọc bản thảo của Alex, ghi những chú ý vào tập giấy dài màu vàng mà đã có lần Alex gọi là “*cuốn sổ đáng ghét*”.

Lúc trời chạng vạng, Marc Mantell pha một ly Scotch nhỏ và ngồi xuống trước lò sưởi.

“Tôi không biết cậu muốn tôi nói với cậu điều gì,” ông nói, mắt mở to sau cặp kính.

“Bác có thể nói cho cháu biết sự thật,” Alex nói và rót cho mình một ly cà phê. “Cháu đã mất nó, phải không bác Marc? Có phải tất cả đã đi mất rồi không? Cái này”, anh chỉ vào tập bản thảo, “chỉ là một mớ rác rưởi. Và cháu càng cố làm lại thì nó càng tệ hại hơn. Và cái đồng kia còn dở hơn khi cháu viết lần đầu. Không đào xới. Không gợi mở. Không thật. Cháu không tin bất kỳ người nào trong đó, hoặc bất kỳ lời nào mà những người trong đó nói.”

“Đó chính là những gì tôi muốn nói. Hình như cậu đã có một bộ khung được trau chuốt của cái mà cậu có thể thực sự viết ra một khi cậu ngồi xuống và bắt tay vào việc.”

“Nhưng cháu đã ngồi xuống và bắt tay vào việc.” Giọng Alex đầy vẻ thất vọng. “Trong đời cháu chưa bao giờ làm việc nghiêm túc đến thế! Và tất cả chỉ đem lại một mớ rác rưởi!”

Marc Mantell xoa trán và nhấp ngụm rượu. Giọng ông thốt ra mơ màng sau lưng Alex.

“Nhà văn,” ông nói, “là một sinh vật bí ẩn và mong manh. Không ai biết cái gì đã tạo ra một nhà văn. Nỗi đau và sự nghèo đói có thể rèn luyện người này, nhưng cũng có thể dễ dàng làm hỏng người khác. Một số nhà văn làm việc tốt nhất trong cảnh ẩn dật; một số người khác lại không thể viết nổi một dòng nếu phải xa tiếng huyên náo của quảng trường Time. Sự giàu có làm hư một số người và hoàn thiện một số người khác. Một số cần những giới hạn - số khác lại cần thời gian vô hạn. Một số cần đến Tây Ban Nha hoặc một hòn đảo ở phương Nam; số kia lại khổ sở khi phải xa căn phòng cầu ghét ở khách sạn hoặc tầng gác mái lạnh buốt.”

“Thế cháu thuộc loại nào?” Alex hỏi thẳng thắn. “Cháu đã nghèo và cháu đã giàu. Cháu đã từng viết trong thành phố, trên thuyền, trong lều, ở tầng gác mái và tác phẩm hay nhất cháu đã từng viết đã ra đời trong căn phòng này - căn phòng mà giờ đây thậm chí cháu không thể viết nổi một từ xin chào mà không thấy nó thật giả tạo. Vậy bác cho là cháu thuộc loại nào, thừa giáo sư?”

Giọng Marc Mantell vẫn tiếp tục mơ màng.

“Một điều nữa về các nhà văn mà tôi đã đau đớn nhận ra sau bốn mươi năm làm việc trong công ty của họ, là họ rất miễn cảm với những lời chỉ trích cá nhân. Tôi không trách cứ cậu vì lỗi lầm đó, Alex. Tôi chỉ đơn thuần nhắc thế thôi. Tất cả các nhà văn đều là những kẻ ích kỷ - những diễn viên nghiệp dư - hoặc họ không còn là nhà văn. Rất ít người đủ dũng cảm đối mặt với một sự thật đơn giản, nếu nó đi ngược với cái tôi của họ.”

Mặt Alex hơi tái đi, anh đứng dậy và bước ra chỗ quầy rượu.

“Cháu nghĩ một tháng sống khổ hạnh chẳng giúp được gì - không làm giảm được những bắp cơ co cứng. Cháu sẽ bắt chước bác làm một ngụm Scotch.”

“Cho tôi một ly nữa trong khi cậu pha ly của cậu,” Marc Mantell nói dễ dãi. “Có lẽ cậu đã đưa cuộc sống kỷ luật đi quá xa rồi.”

Alex rót rượu, hớp một ngụm lớn, rồi nói:

“Được rồi. Giờ thì bác hãy tặng cháu lời tồi tệ nhất đi.”

“Cậu là một cơ chế kỳ lạ và đặc biệt dễ vỡ, Alex. Cậu cần lương tâm; một của chính cậu, còn cái kia là của một người nào đó khác. Cậu cần áo vải gai để châm chích vào khả năng sáng tạo của cậu. Suốt đời cậu sẽ chạy trốn khỏi nhà. Đó là căn bệnh mãn tính. Nhưng cậu không thể chạy trốn nếu không có một ai đó hoặc một cái gì đó để chạy trốn. Không có tiếng căn nhà, không có áo vải gai, không có gông trên cổ... sẽ không có sự cân bằng để nâng cậu lên sức sáng tạo hàng đầu. Tôi nghĩ đây là một dạng thông dâm văn học. Cậu chỉ để ra những tác phẩm hàng đầu khi cậu thấy mình bị cưỡng bức. Cậu thích cái mà cậu luôn xem là hòn đá đeo trên cổ, và cậu hoan hỉ khi thấy mình đã làm việc tốt, bất chấp.”

“Bác nói tiếp đi,” Alex nói. “Cháu đang nghe đây. Cháu thích cái từ bất chấp của bác. Cháu hẳn phải là loại sâu bọ.”

“Cậu thực sự là loại sâu bọ,” Marc Mantell nói. “Tất cả nhà văn đều là những kẻ khủng. Tôi sẽ nói ngắn gọn. Cậu cần có ai đó để chạy trốn, và cậu cần có ai đó để tìm về.”

Marc Mantell ngừng lời.

“Tôi không cần vẽ ra cho cậu bức tranh, phải không? Cậu cần Amelia!”

Alex đã mở miệng định phản đối, nhưng anh lại đột ngột im lặng. Anh nhún vai và thở dài. Tay anh hơi run khi cẩn thận đặt ly rượu lên bàn.

“Cháu biết,” Alex khẽ sở thú nhận. “Có Chúa giúp, cháu biết là thế. Cháu nghĩ là cháu đã biết thế từ lâu và không muốn thừa nhận.”

“Vậy là,” Marc Mantell nói, “vì Chúa đã đem cô ấy trở về. Cậu không phải là kẻ đầu tiên leo qua đỉnh núi. Điều dễ nhất mà người phụ nữ làm được là tha thứ, mặc dù, giống như con voi, cô ta không bao giờ quên, và không bao giờ quên nhắc cậu rằng cô ta không tha thứ.”

Alex thở dài và đỏ mặt. Anh nhấp một ngụm nữa, rồi lại thở dài với vẻ hài lòng.

“Quái quỷ, ngon thật đấy. Cháu hầu như đã quên mất là nó ngon đến thế. Bác có gợi ý gì không?”

“Cậu có biết bây giờ cô ấy ở đâu không?”

“Có. Cháu nghĩ vậy. Gần như là biết.”

“Tốt,” Marc Mantell nói và đứng lên, “vì Chúa Hầy đón chuyến bay đầu tiên và đưa cô ấy về nhà. Cậu vẫn có thể Air Travel đấy. Hãy thu dọn quần áo và quay về New York với tôi. Chúng ta có thể ăn tối ở Stock Club và để cậu hít vài hơi thuốc lá.”

Alex đặt tay lên vai Marc Mantell.

“Amelia luôn hỏi cháu là một nhà văn thành công thực sự cần gì ở người đại diện,” anh nói. “Cháu luôn thấy rất khó giải thích.”

“Mười phần trăm hoa hồng cho vô số dịch vụ,” Marc Mantell nói cộc lốc. “Nhanh lên. Cái không khí thôn quê này khiến tôi buồn ngủ.”

Ý định của Alex là hoàn toàn thành thật, Marc Mantell đã nói, đưa cô ấy về, và Alex đã định đi đón Amelia về. Nhưng tính thận trọng của người Scotlen đã khiến anh đầu tiên rẽ vào hãng du lịch. Ở đó người ta xác định hiện Amelia đang ở Singapore, nghỉ tại Raffles. Rồi sau đó, không muốn mạo hiểm lao vào cuộc săn đuổi người vợ, Alex đánh điện: *“Nhớ em còn cào. Rất muốn đến chỗ em nếu có thể. Trả lời gấp. Yêu em. Alex”*. Anh đã nhận được trả lời như sau: *“Không cần đến, vì em đã hiểu ra. Em định về thẳng nhà. Hãy đợi ở New York. Sẽ báo số chuyến bay. Yêu anh. Amelia”*.

Vậy là xong, Alex nghĩ với vẻ nhẹ nhõm trông thấy. Có thể Air Travel hay không, anh cũng đang trong cơn túng quẫn, và ý nghĩ về những người phu đủ màu da cùng những ngôi chùa mạ vàng và người chồng lãng mạn trên bờ biển chỉ khiến anh quan tâm ngang với một chuyến đi đến khu người hủi. Anh còn nhẹ nhõm hơn với ý nghĩ không phải chịu đựng một cuộc đấu khẩu ở nơi xa lạ, phải giả bộ tỏ ra đang trong kỳ nghỉ hạnh phúc trong khi thực ra lại phải chịu những trận cãi cọ vụn vặt.

Dù thế nào thì cuộc gặp gỡ cũng đủ kinh khủng rồi, cho dù họ có diễn nó ở đâu đi nữa; nó sẽ ít dữ dội hơn nếu diễn ra trong nhà, không có tiếng chiêng trống, tiếng xích lô và những cô gái hát.

Bức điện thứ hai của Amelia báo cho anh biết rằng Hãng Hàng không Mỹ sẽ đón cô từ San Francisco trong tuần, và khi ngày hẹn càng đến gần, nỗi lo sợ của Alex càng tăng. Nói gì với người vợ bị ruồng rẫy? Nói gì với người vợ biết rõ và đích xác rằng chồng mình vừa mới qua một cuộc tình nồng cháy? Nói gì với người vợ đã bẻ lái cuộc đời anh - người đã tự mình đi vòng quanh thế giới trong khi anh ngồi sưởi lửa ở nhà? Alex không biết. Không biết điều đó, anh gác điện thoại lên và tự mời mình đi uống một ly trong căn nhà xây bằng đá nâu của Dinah Lawrence. Một điều phi lý chưa từng xảy ra với Alex là sau khi Dinah thổ lộ thẳng thắn tình yêu bền bỉ nơi mình, anh thấy việc đi tìm lời khuyên của cô thật hoàn toàn lố bịch. Anh phải nói chuyện với một phụ nữ, một phụ nữ nào đó, và Dinah Lawrence là người phụ nữ duy nhất mà anh biết có thể cho anh câu trả lời thẳng thắn. Anh không cho Barbara Bayne là người cố vấn không thiên vị.

Alex bước vào với vẻ ngượng ngập rụt rè hơi khúm núm. Đang giờ làm việc, nhưng Dinah không buồn nghĩ đến chuyện mặc quần áo tiếp khách. Cô vận chiếc quần bò xanh đã lỗi một và đôi xăng đan mòn vẹt. Chiếc khăn quàng che đi đám lông cuốn tóc, và khuôn mặt không trang điểm của cô sáng chói. Cặp kính gọng sừng bị đẩy cao lên trán.

Cô chìa má cho anh hôn, vẩy vào trong và chỉ cho anh ngồi

“Anh sẽ phải tha lỗi cho em vì bộ dạng lồi thối quá”, cô nói. “Nhưng em đang tối mắt tối mũi bởi quyền sách chết tiệt này”, cô khoát tay chỉ đồng bản thảo vương vãi trên bàn và trên sàn, và chiếc máy chữ với trang giấy đã kín một nửa còn nằm trên lò - “và hình như em không có thời gian để làm duyên làm dáng. Trên điện thoại anh có vẻ rất khẩn thiết. Anh không kể cho em là anh lại đang yêu đấy chứ?”

Alex xoa tay trước mặt.

“Không có gì khẩn cấp lắm đâu. Và anh không lại đang yêu, như em vừa nói một cách thô lỗ vậy. Nhưng trước tiên cho anh hay cuốn sách thế nào rồi?”

Dinah nhún vai.

“Ai mà biết được? Làm sao lại có người biết một cuốn sách như thế nào rồi? Mỗi ngày em viết một ít, và nghe chừng nó rất phi thường. Em gạch bút chì lên nó và trông nó thật tệ hại. Thế rồi em viết lại những đoạn gạch bút chì và thấy nó khá lên đôi chút. Có lẽ đến giờ em đã viết được khoảng một trăm trang không đến nỗi khiến em buồn nôn. Nhưng Chúa ơi, Alex, tại sao anh không nói với em rằng viết sách là một công việc thực sự? Suốt tháng vừa rồi anh sống thế nào? Tất cả đã xong và anh đang sẵn sàng viết một cuốn nữa?”

Alex ngồi xuống và phản đối yếu ớt, anh nhún vai.

“Em là nhà văn, đúng thế. Em đã học để rên rỉ như một nhà văn. Từ khi gặp em, năm tuần trước đây, anh đã làm việc như sáu tên nô lệ. Anh đã hoàn toàn bỏ rượu; anh đã đi ngủ sớm; anh đã viết lại kỳ đến khi tất cả các câu đều đi giạt lùi và đi xuống, như chữ Trung Quốc. Và anh chẳng có nổi một trang đáng hài lòng. Anh không biết, Di. Đầu anh toàn bã đậu và tất cả những gì đã biết anh đều quên sạch.”

Dinah tặc lưỡi vẻ thông cảm.

“Anh vẫn đang kiêng rượu à? Có muốn một ly không? Hay là một tách cà phê? Còn em vẫn sống rất bừa bãi.”

“Một ly rượu, anh nghĩ thế. Hôm kia Mantell đã cứu anh khỏi cảnh kiêng rượu. Một ly Scotch ấy. Marc là một trong những lý do khiến anh ở đây. Anh đang bị kẹt. Anh cần một cổ vắn dịu dàng đáng yêu - một lời khuyên thông minh của một quý bà thông thái.”

“Anh đến nhầm nhà rồi,” Dinah nói. “Nhưng một ly thì em có thể mời anh được. Thậm chí em sẽ uống cùng anh, đi ngược lại tất cả những qui tắc làm việc của em.”

Cô lại chỗ quầy rượu, pha hai ly Scotch, rồi ngồi bệt xuống sàn, tay ôm gối. Ly của cô nằm nguyên trên bàn.

“Vậy cái gì làm cho cậu bé của chúng ta buồn bực? Hãy nói cho bác Dinah, người chưa bao giờ có giải pháp cho những rắc rối cá nhân mà cô ta hoàn toàn cùng bị mắc vào.”

Alex nhấp một ngụm rượu và nói chậm rãi.

“Là thế này. Hôm nọ Mantell đến trang trại để đáp lại lời cầu cứu của anh. Ông ấy đã xem xét cả đồng bản thảo rồi gior tay hàng. Bọn anh đã tiến hành một loại phân tích tâm lý. Kết quả là: Hình như anh không thể làm việc nếu không có Amelia. Anh cần một chiếc áo gai. Anh cần một bà mẹ để chạy trốn và để quay về.” Alex tàn nhẫn thốt ra từng câu. “Em nghĩ thế nào?”

Dinah chậm rãi gật đầu.

“Có lẽ là ông ấy đúng. Em nghĩ em có thể nói với anh như thế, trừ việc em không nghĩ đến việc nhìn anh đón nhận những lời đó từ em. Vậy còn gì nữa, và em phải làm gì?”

Alex nhìn ly rượu, xoay xoay chiếc ly trong tay.

“Chiều mai Amelia sẽ bay từ Coast về đây - bay thẳng, Singapore - Honolulu - San Francisco - New York.”

“VẬY rắc rối của anh là gì? Có vẻ như tất cả đã được tha thứ, và anh lại có một gia đình.”

“Chính là thế đấy! Anh biết nói gì với cô ấy bây giờ?” Giọng Alex không còn kiềm chế. “Anh biết nói gì với một người đàn bà trở về nhà với đôi mắt đầy giận dữ và trái tim chất chứa sự thù ghét!”

Dinah giờ tay, cô dứ dứ ngón trỏ về trách cứ.

“Đấy đấy, nào. Anh bỏ ngay cái lối nói văn vẻ ấy đi. Đôi mắt đầy giận dữ. Cái anh cần làm thực ra khá đơn giản. Hãy điềm tĩnh. Anh chất đầy hoa trong nhà. Anh nói anh rất mừng khi thấy cô ấy. Anh nói anh nhớ cô ấy. Tình cờ anh hôn cô ấy. Anh hỏi thăm thật lịch sự về chuyến đi. Anh đưa cô ấy về nhà để nghỉ ngơi và thay quần áo, rồi anh đưa cô ấy đi ăn tối - em sẽ hình dung là ở ”21“, nhưng có thể là ở bất kỳ chỗ nào, bất kỳ chỗ nào anh chưa từng dẫn Barbara Bayne tới. Anh thết cô ấy món trứng cá và champagne, rồi anh đưa cô ấy về nhà. Rồi...”

“Rồi sao?”

Dinah mím môi.

“Anh đưa cô ấy lên giường. Anh đưa cô ấy vào giường với sự nhiệt tình và sự thèm khát ngọt ngào, sự thô bạo phô trương, nhưng hoàn toàn không có những mảnh khoé mới mà anh có thể học được từ... anh có thể học được gần đây. Và nếu cô ấy có cái gì đó mà anh quên mất, hãy lờ chúng đi. Điều này rất quan trọng.”

Alex nhìn Dinah với vẻ kinh ngạc.

“Em có thể nói thế, em có thể nói thản nhiên đến thế, với những gì em nói lần trước, với những gì mà anh biết là em cảm thấy...”

Giọng Dinah gay gắt.

“Anh đến đây để nghe lời khuyên của phái nữ. Em là phụ nữ. Em sẽ cho anh lời khuyên. Chỉ có một cách duy nhất để có được sự khoan dung của phụ nữ - sự khoan dung của một phụ nữ bị hắt hủi - đó là hãy quỳ lạy quay lại giường của cô ta. Có lẽ cô ấy sẽ nặng lời tí chút. Ổn thôi. Tất cả sẽ tốt lên. Cô ấy cũng sẽ có sau lưng một vài lầm lỗi. Nếu cô ấy vẫn hoàn toàn chung thủy, còn anh thì đủ nòng nàn, cô ấy vẫn sẽ hài lòng vì cảm thấy mình cao quý hơn... cao quý hơn... kẻ dâm dăng đó - người cuối cùng đã nhìn ra ánh sáng và đã chọn cô ta chứ không phải môi tình đơn thuần là nhục dục kia. Đó chỉ là xác thịt, một ham muốn thoáng qua, mà em thì biết đàn ông là...” Giọng Dinah nhỏ dần một cách mỉa mai.

“Nhưng...”

“Chẳng nhưng gì cả. Cô ấy đã thắng trong cuộc chiến của mình. Cô ấy được ham muốn. Anh đã khiến cô ấy cảm thấy được ham muốn bằng bức điện ngỏ ý muốn đến với cô ấy. Người đàn bà kia đã bị vứt vào sọt rác. Mẹ nó đã về. Mẹ nó về với những tính cách riêng, với những tài sản riêng, bao gồm cả anh nữa. Mẹ nó lại hoàn thành bổn phận. Mẹ nó không muốn nghe bất kỳ lời thú nhận khủng khiếp nào, hoặc bất kỳ lời bình luận nào về những trò tình nghịch của bố nó. Và một điều nữa mà mẹ nó không muốn...”

“Điều gì?” Alex đã bỏ rơi cuộc nói chuyện độc thoại.

“Mẹ nó không muốn biết tại sao anh lại nhấn chìm mình. Mẹ nó không bao giờ, không bao giờ muốn biết rằng bố nó không thể làm việc được nếu không có sự hiện diện gây cảm hứng của mẹ. Nếu lúc nào đó anh uống say đến mức thú nhận rằng anh nhấn chìm cô ấy chỉ vì anh không thể làm việc được nếu thiếu cô ấy, thì em hy vọng là cô ấy sẽ bắn chết anh. Và nếu cô ấy không làm, thì em sẽ làm. Vậy đã rõ chưa, cậu bé hoang toàng nửa ăn năn của em?”

“Từ ngữ thì rõ. Phụ nữ thì không,” Alex vừa nói vừa lắc đầu. “Ý em nói là anh và cô ấy sẽ nói lại mối quan hệ cũ như thể không có chuyện gì xảy ra? Anh không bỏ nhà đi? Anh không phô trương sự ngu ngốc của mình cho cả thành phố thấy suốt hai tháng? Chưa bao giờ có Barbara Bayne?”

“Đúng thế đấy. Đó là mùa hè dài nóng nực. Bố nó bị một cơn thác loạn tâm thần nhẹ do nóng nực, mồi mẩn và làm việc quá sức. Mẹ nó chỉ cảm thấy bức bối với bản thân, vì thế mẹ nó quyết định đi du lịch để thay đổi không khí và để bố nó lấy lại thăng bằng. Bây giờ đã là tháng Mười một đáng yêu ở New York, tiết trời đã hết nóng nực, bố nó lại trở về với con người thực của mình, và những cây cúc lại nở đầy hoa. Đó là toàn cảnh của một buổi diễn mới - em cho rằng anh nên dẹp bỏ ác cảm với nhà hát để đưa mẹ nó đi dự tất cả những vở diễn mới - và dù thế nào thì cũng đừng đề cập tới chuyện tiền nong. Đừng, cho dù cô ấy có nghĩ đến. Hãy bán một số cổ phiếu, hãy cầu cạnh ngân hàng, nhưng không nói chuyện tiền bạc. Và hãy đừng để cô ấy ra khỏi giường. Đó là cách duy nhất chắc chắn sẽ làm cho miệng lưỡi và trí óc của một người đàn bà phải câm lặng. Em đã nói cho anh nhiều bí mật rồi đấy, bạn thân ạ, vì em yêu anh.”

Alex đứng lên và bước đến trước lò sưởi, những ngón tay sau lưng anh hết vịn vào nhau rồi lại buông ra.

“Anh không thể tin là tất cả sẽ đơn giản, Di,” anh nói chậm rãi. “Anh không thể tin là suốt hai tháng qua cô ấy không hình dung ra hàng đống những điều xấu xa về những gì anh đang làm ở New York. Chắc chắn cô ấy đã cất giấu nhiều sự hận thù. Có lẽ Amelia yêu anh, nhưng anh đã làm một điều không thể tha thứ được...”

Dinah nói cáu kỉnh.

“Anh lại tiếp tục nghĩ như một nhà văn chết tiệt. Phụ nữ có khả năng giả dối vô hạn. Cuộc sống của họ cơ bản được xây trên sự giả dối. Nếu Amelia có dối trá thì nó cũng không xảy ra, nó không xảy ra - chừng nào cô ấy, còn có anh và những người đàn bà khác không có anh. Đừng có chọc vào vết thương cũ bằng những lời thú nhận dâm ô về tội lỗi, cho dù anh có phần tự hào rằng mình là một gã trai hư hỏng. Hãy quên đi, cố trở lại lối nói buông thả ưa thích. Hãy quên đi. Và mọi chuyện sẽ tốt đẹp đến khi...” Dinah mím môi lại.

“Đến khi gì?”

“Một người nào đó - một người bạn, trai hoặc gái, sẽ gây ra sự tan vỡ, và cạy vảy ra khỏi vết đau cũ. Hoặc anh sẽ phát điên hoặc buồn chán và tự mở lòng mình. Hoặc anh sẽ có một trận cãi nhau về tiền và nó sẽ đi khi nói tới cô ta tiêu bao nhiêu ở châu Âu và anh đã tiêu bao nhiêu ở Ritz và ở thành phố. Hoặc một người nào đó anh đã gặp khi vắng cô ấy sẽ đón mừng anh như người bạn cũ lâu

ngày gặp lại, hoặc ai đó - có thể rất hấp dẫn - mà cô ấy đã gặp, một ngày nào đó sẽ hiện ra và nhắc đến mối quan hệ thân tình mà cô ấy chưa từng nhắc đến. Anh biết đấy, đại loại như: *Anh không thể hình dung được khoảng thời gian kỳ diệu mà tôi và Amelia đã có ở Bangkok. Chúng tôi không ngủ, ý nói là họ không rời khỏi giường. Rồi địa ngục lại nổ tung, và anh sẽ đi tìm một lối thoát mới.*”

Alex thở dài.

“Hình như nó chẳng bỏ để cố gắng.” Anh cầm lấy cái ly về van nài. “Em có thể cho tội phạm bị kết án này một ly nữa được không?”

“Em sẽ mời, nhưng bài diễn thuyết thì vẫn thế. Rượu gin không phải là nền cho một cuộc tranh luận gia đình, khi cả hai bên đều cố tránh một số vấn đề mà tốt nhất là nên chôn vùi. Em khuyên anh nên giữ tỉnh táo vào buổi chiều muộn, vì rượu gin trước hết sẽ dẫn tới sự thú tội, sau nữa là sự kết tội, và cuối cùng là chiến tranh, cho dù không ai nghe lời địch thủ. Nếu là em thì em sẽ giới hạn việc uống với Amelia ly cocktail trước bữa tối càng nhiều càng tốt. Và em sẽ làm việc thật chuyên cần dưới sự giám sát đầy đủ của một quý bà để tránh xa cám dỗ. Đừng có chơi trò người da đỏ với anh chàng Thứ Sáu của anh trên bến cảng...”

Alex nhận ly rượu và gãi tai. Anh nhướn lông mày lên, trán anh nhăn lại.

“Anh hỏi một câu đơn giản. Anh đã ném đủ mùi của quan hệ vợ chồng. Em rất hiểu biết, sao em vẫn chưa lấy chồng?”

Dinah tát anh, thật mạnh, và bật khóc.

“Quý bắt anh đi, đó chính là cái em đang định nói đấy. Một vết rạn nứt tâm thường, trẻ con, ngớ ngẩn như thế và tất cả tổ ấm đổ sụp! Hôn nhân chẳng đem lại gì ngoài hàng loạt những điều dối trá và sự đền đáp qua loa chủ yếu dựa trên cách cư xử tốt và không châm chọc. Còn để trả lời câu hỏi khó chịu của anh, lý do em li dị là vì em đã lấy một kẻ giống anh và sau đó không đủ khả năng để thấy rằng anh ta thật là hóm hỉnh! Anh hài lòng rồi chứ?” Dinah Lawrence nhìn xói vào mặt Alex rồi quay ngoắt đi.

Alex đặt tay lên vai cô, bờ vai đang run lên nhẹ nhẹ mà anh biết chắc không phải chỉ vì tức giận sự giễu cợt của anh.

“Anh xin lỗi”. Anh nói. “Thật đấy. Anh không có ý nói thế. Chỉ tại cái lưỡi chết tiệt của anh. Em thật dũng cảm để vượt qua, sai lầm thời con gái ấy.” Anh xoa má và cười gượng.

Dinah Lawrence quay mặt về phía anh, trong đôi mắt xanh màu da trời vẫn còn đọng những giọt nước mắt. Cô khẽ mỉm cười.

“Em nghĩ vụ tư vấn hôn nhân này căng thẳng với cô gái hơn là em nghĩ. Cho mãi tới lúc này em đã quên hẳn ông Lawrence. Em xin lỗi vì đã tát anh. Hình như em đã tát tất cả những người mà em yêu. Tha lỗi cho em. Hoàn toàn là phản xạ thôi. Em không có ý... Đó còn hơn một vết thương tự mình gây ra. Chúng ta nói về chuyện khác đi.”

“Được rồi,” Alex quàng tay qua eo Dinah, đưa cô lại chỗ chiếc ghế lớn, đặt cô ngồi xuống, mang ly của cô tới, rồi ngồi xuống chiếc ghế quỳ, đầu gối chạm tới cằm. “Hãy nói về quyền sách của em chẳng hạn.”

Dinah khoát tay về bắt lực trước đồng giấy vương vãi.

“Em rất xấu hổ. Em đang trong vòng luẩn quẩn. Có cảm giác như em đang ở trong một đường hầm mà hai đầu đã bị bịt kín. Em bơi trên giấy, em đổ mồ hôi trên từng chữ và tất cả những ý tưởng rõ ràng mà em có ban đầu trộn lẫn thành đám pháo hoa ngày mừng Bốn tháng Bảy^[41] - lấp lánh và không thành hình.”

“Nhưng em nói là đã viết được một trăm trang không đến nỗi tồi, đó là ba mươi ngàn từ - công việc của cả tháng trời. Marc đã xem chưa?”

“Rồi. Một trăm trang đầu tiên. Ông ấy không kể cho anh à?”

“Không. Bọn anh quá bận rộn với những vấn đề riêng. Và có một điều rất tuyệt ở Marc Mantell. Ông ấy không bao giờ - hay chí ít là rất hiếm khi - thảo luận về công việc của một nhà văn khi một nhà văn khác đang làm việc. Ông ấy là một đại diện đáng tin cậy giống như một bác sỹ, luật sư hoặc một chủ ngân hàng giỏi - ông ấy không rêu rao về công việc của các khách hàng.”

“Em đã hy vọng là có thể ông ấy kể cho anh. Em cứ đợi nghe anh kể về chuyện ấy. Hôm nay lúc anh gọi cho em, em cứ ngỡ là về chuyện đó cơ.”

“Chúng ta có biết chúng ta đã nói về chuyện gì không?”

Khuôn mặt Dinah giãn ra và sáng lên. Cô trở nên như một đứa trẻ.

“Em không kể cho anh, vì em biết chính anh cũng đang có hàng đống chuyện khó chịu. Nhưng anh Alex này, thật tuyệt vời! Mantell đã bán bản quyền đăng dài kỳ cho McCall, bằng vào nội dung của một trăm trang đầu tiên, và ông ấy đã bán được cuốn sách cho McDonald Enright, và cũng đã có một cuộc tiếp xúc nào đó về chuyện dựng phim, em không thể tin nổi nếu như không phải chính ông ấy nói ra!” Dinah quàng tay qua cổ Alex và ôm ghì lấy anh. “Em không thể tin được là chuyện này lại xảy ra với em, sau từng ấy năm làm báo em đã đánh lưới được con cá rồi!”

Alex Barr nhồm lên, nắm lấy chân Dinah và kéo cô lại gần. Anh hôn nhẹ lên môi cô.

“Ôn Chúa,” anh nói, hy vọng giọng mình mang có vẻ hồ hởi mà thực lòng anh cảm thấy, “Ôn Chúa, thật là tuyệt! Giờ thì anh cho em biết chúng ta sẽ làm gì. Em sẽ đi tắm, cởi bỏ bộ đồ lao động này ra, tháo lô ra khỏi tóc, quét thật nhiều vôi ve lên mắt, mặc bộ váy đẹp nhất, chúng ta sẽ ra ngoài và ăn tất cả số trứng cá trong thành phố. Đừng có từ chối. Anh chỉ còn một đêm tự do ở New York và anh định dùng nó cùng với một tài năng đang lên.” Anh đẩy cô ra và phát vào hông cô. “Đi đi, cho anh mượn đọc chỗ bản thảo để anh xem cái gì đã khiến Mantell và phần còn lại của thế giới nghĩ rằng em đặc biệt đến thế.”

“Anh thật đáng yêu, Barr,” Dinah Lawrence nói. “Này, cho đỡ buồn.” Cô đưa cho anh một xấp kẹp giấy. “Đây là cột mốc đầu tiên dẫn tới danh vọng và tiền tài. Thực ra anh không phải đọc nó đâu.”

“Cứ đi làm việc của em đi. Anh muốn đọc nó mà.” Alex ngồi lại thoải mái trên ghế. “Xéo đi nào. Em làm phiền anh đấy.”

Dinah bỏ đi với nụ cười biết ơn như trẻ con. Alex ngả người ra sau ghế và nhìn vô định lên trần nhà. Anh quờ quạng cho đến khi mấy ngón tay tìm thấy ly rượu trên bàn. Anh nâng ly chúc mừng khoảng không.

“Điều này không thể xảy ra với một cô gái giỏi giang hơn, và mình vui cho cô ấy,” anh nói một mình. “Mình vui vì điều đó đã xảy ra, cho dù mình không thể viết được một dòng làm nên Chàng trai Mỹ cũ. Nhưng tại sao, tại sao nó lại phải xảy ra với mình vào ngày hôm nay?”

Anh cho tay vào túi lấy kính. Trang đầu tiên, anh nghĩ sau một lát, đọc như món kem. Nó như những truyện của mình vẫn thường được đọc, nhưng là từ lâu, từ lâu lắm rồi.

Alex Barr ngủ mãi đến gần trưa, bị đánh thức bởi lần giao hoa đầu tiên tận nhà. Cuộc đi chơi đêm để ăn mừng thành công mới của Dinah Lawrence thực căng thẳng. Một bữa tối rất, rất đắt tiền ở Pavilion đã đưa tới một loạt những nơi ồn ào và đầy khói thuốc lá, bao gồm El Morocco (nơi Alex ghét cay ghét đắng vì nguyên tắc) và cuối cùng kết thúc ở Village tại nhà hát nhạc jazz Eddie Condon, nơi tóc gáy Alex dựng đứng cả lên mỗi lần Bill Davison quay lưng lại và thổi ra một hồi kèn. Lúc này đám tóc gáy đó vẫn còn hơi dựng đứng, khi anh nuốt hai viên aspirin rồi nhón chân xuống bếp tìm nước cà chua với một chút rượu gin để thuốc ngấm tốt. Chai nước cà chua cùng với nửa giờ dưới vòi hoa sen đã làm anh có can đảm phần nào để đối mặt với những gì sắp tới.

Máy bay phải đến vào lúc bốn giờ ba mươi phút chiều.

Alex cạo râu rất cẩn thận, và thông thả chọn quần áo. Chiếc áo len casomia mềm màu xanh dương mà Amelia đặc biệt thích, đi với chiếc áo somi lụa màu kem Sulka và chiếc cà vạt màu hạt dẻ nhạt. Anh đã gắng có được cái đầu mới từ đầu tuần, và quyết định sẽ không ngấm mình trong gương, tìm kiếm bóng dáng kẻ thích nhậu nhẹt đã bỏ một nữ tác giả thành công lại nhà cô ta rồi lảo đảo lê về nhà lúc gần bốn giờ sáng.

Anh nhìn quanh nhà. Carl và Elsa, cặp vợ chồng đầu bếp - quản gia, đã vội vã bị gọi quay trở lại việc phục vụ cả ngày. Carl, người Đức gốc Thụy Sĩ to béo, mắt lồi với mái tóc vàng nghịch mắt, giáp mặt Alex trong phòng khách, và xin anh cho phép bày hoa. Có vẻ là Elsa, người có gương mặt luôn ửng đỏ (không phải do hơi bếp nóng mà nhiều phần là do chứng cao huyết áp) đã dành phần lớn những năm tháng lớn lên ở Basel cho việc học cách bày hoa để chuẩn bị cho trò chơi cút bắt đặc biệt này. Elsa, người không chịu yên miệng khi Alex đi tìm chai nước cà chua trong bếp, giờ đang phồng mũi khi anh nhận xét rằng so với người Thụy Sĩ sinh ở Basel thì người Nhật chỉ là những kẻ nghiệp dư vụng về trong việc cắm hoa.

“Ngài có dùng bữa sáng không ạ?” Elsa nói. (Alex từ lâu đã bất lực không xóa được từ “ngài” trong cách xưng hô trực tiếp của bà).

“Không,” Alex nói, “tôi đã có hẹn đi ăn trưa. Tôi chỉ cần lót dạ một chút thôi.” Anh gượng cười cố tỏ ra vui vẻ. “Bà hãy xem làm sao cho mọi thứ đều ổn để đón bà chủ,” anh nói. Ông chồng và bà vợ nhìn anh với vẻ phản đối chính đáng.

“Chúng tôi luôn làm đúng mọi việc,” Carl nói.

“Đúng thế,” Elsa vừa nói vừa hình dung ra trong óc những cuộc chèn ép bất tận.

Bà Withers tóm lấy Alex khi anh, áo vắt trên cánh tay, đang lao qua tiền sảnh, nhưng anh thoát được bà bằng một cái gạt và về thành thật: “Mai mới phải vắt vả cơ, bà Withers ạ, còn hôm nay xin cứ thoải mái”, rồi biến vào trong chiếc thang máy kêu lách cách được một thanh niên môi trề mặt đầy

trúng cá chỉ có thể là một gã thoái hóa về giới tính điều khiển vào thời gian rồi.

Alex không thấy người gác cổng ở cửa, có lẽ ông ta bỏ đi đánh cá ngựa, vì thế anh tự vẫy taxi và quyết định rằng một góc yên tĩnh ở Laurent sẽ có thể giữ anh xa mọi rắc rối thái quá với đám bạn bè mà anh rất dễ bắt gặp ở Shor hoặc “21”. Đây là chuyến bay anh không được muộn, mà người ta không bao giờ lường hết chuyện xe cộ. Nếu đi ngả Triborough thì có khả năng ai đó bị đâm xe giữa đường, còn xe cộ thì tắc nghẽn ở đầu kia. Còn theo đường hầm Midtown thì còn tồi tệ hơn. Anh quyết định đi tuyến đường xa hơn qua Triborough, và bảo một trong số những người phục vụ ở Laurent gọi cho Carey để đưa limousin đến đón anh vào lúc ba giờ chiều. Một tiếng rưỡi, anh thầm nghĩ, có thể đưa mình đến Philadelphia, mà Idlewild không xa đến thế.

Anh tự cho phép mình uống một chai nước cà chua nữa trước khi ăn, và cố làm ra vẻ chăm chú đọc mấy tờ báo buổi sáng để tránh mặt những người quen. Anh nhận ra Marc Mantell đang ngồi trong góc phía xa với một vài khách hàng và vẫy tay ra ý chào ông. Mantell biết hôm nay là ngày trọng đại; Alex đã gọi cho ông báo đã anh nhận được bức điện thứ nhất và thứ hai của Amelia.

Chuyến đi hóa ra lại dễ chịu. Lái xe không phải và người hay chuyện, và Alex được rảnh rang đọc hết ba tờ báo buổi chiều, hơi rùng mình khi nhìn giá cổ phiếu. Anh đến sớm; còn gần một tiếng nữa mới đến giờ. Anh bảo tài xế đánh xe ra bãi đỗ, cầm theo tờ Time và Newsweek rồi vào quầy bar để lo lắng chờ máy bay hạ cánh. Nhân viên sân bay đã thông báo rằng chuyến bay West Coast sẽ đến đúng giờ.

Alex chậm rãi nhấp từng ngụm Scotch pha nước và cố đọc tờ Time, nhưng hôm nay cấu trúc câu tiếng Anh ngớ ngẩn của nó không làm anh điên tiết. Anh giở những trang báo, đầu tiên là mục điểm sách, và thấy rằng vẫn như thông lệ các nhà phê bình không thích bất kỳ một cuốn sách nào. Anh mở sang trang Sân khấu Điện ảnh và đếm được hai mươi bảy chỗ chơi chữ trên hai trang. Rồi anh buồn bã nhìn chăm chăm vào ly rượu và thầm ước được ở đâu đó trong vùng phụ cận Marsabit, trên mặt trận Bắc Kenya hoặc thậm chí ở Garissa, nơi vẫn nằm ngoài tầm với của các tổ chức nhân quyền.

Ý nghĩ về phút đầu tiên gặp mặt Amelia khiến anh khiếp sợ. Tội lỗi day dứt anh tàn nhẫn và nặng nề. Sự không chắc chắn đã khiến anh phải cởi chiếc áo len casomia màu xanh ra. Amelia sẽ không đánh anh, và anh không cho là cô sẽ li dị anh, nhưng ý nghĩ về vài giờ lúng túng khó xử đầu tiên làm anh thất kinh. Anh gọi một ly rượu nữa và nhanh chóng cảm thấy đôi chút nhẹ nhõm.

Sau những giờ phút dài như hàng thế kỷ, loa phóng thanh đã oang oang thông báo chuyến bay của Amelia đang hạ cánh, và anh đi lên gác để đợi cô. Thủ tục hải quan sẽ mất khoảng nửa giờ, nếu may mắn, nhưng ít ra anh đã ở đó - trang trọng, đúng mực, và, điều này thì anh hoàn toàn chắc, trông không đến nỗi quá bê tha sau buổi tiệc mừng Dinah. Nhưng tất nhiên là anh đã quên khuấy đi mất việc kiểm tra hộ chiếu và khám sức khỏe, và anh tự trách mình đã không uống thêm ly Scotch thứ ba. Nét ửng hồng trong khoảnh khắc của lòng can đảm giả tạo lại nhanh chóng nhợt đi, và anh cảm thấy mình thật yếu đuối và nhỏ bé.

Anh đi đi lại lại, châm thuốc hút, và cuối cùng những cánh cửa cũng mở ra, và kia, đích thực là cô ấy. Cô ấy đang nhìn lên ban công phía trên để tìm bóng anh, và anh điên cuồng vẫy cô, gần như không

chống nổi sức cảm dỗ phải hét lên “U hu” trong khi vẫn nhớ rằng người ta không còn nói “U hu!” nữa, nhưng cô không nghe thấy tiếng anh qua lớp kính chống đạn.

Đúng rồi, đó chính là cô, vẫn là mái tóc vàng rực rỡ - đây chính là cú sốc quyết định - vàng bằng hoặc hơn Barbara Bayne. vẫn cái dáng quá thon thả trong bộ đồ đi đường bằng vải garbadin màu be bó sát. Hai chiếc áo choàng lông vắt trên tay phải cô, một chiếc dài mới bằng lông báo và một chiếc cũ bằng lông chồn nâu. Tay kia cô mang chiếc túi xách bằng cỡ vali, và đó hình như là một phần của đồng hành lý cao sáu phút phía trước có ghi chữ “B” đánh dấu bàn khai báo hải quan của cô. Cô đặt túi xách xuống, nhưng giữ mấy chiếc áo khoác trên tay.

Cô đã nhìn thấy anh, giờ tay vẫy, mỉm cười và, vâng - và nheo nheo mũi theo cái kiểu rất dễ thương mà cô có. Trông cô thật tuyệt vời và - như Alex có thể nhận thấy ở khoảng cách xa như thế - râm nắng (hay có lẽ đó là tóc bị bạc đi?); tất nhiên, cô đã quyết định bỏ dở chuyến đi dài ở Honolulu, và cô không có một chút dấu vết nào của chuyến đi. Cô bắt đầu tiến gần hơn về phía khu vực có chữ “B”.

Trông cô ấy không có vẻ giận dữ, Alex nghĩ. Cô ấy có vẻ vui khi thấy mình. Và ơn Chúa, mình cũng mừng khi thấy cô ấy. Anh lại vẫy tay và gửi cho cô một cái hôn, rồi chỉ chỉ ngón tay xuống lối ra bên dưới. Cô gật đầu, rồi nhanh nhẹn quay lại chỗ nhân viên hải quan. Alex quyết định đi xuống, huyết sáo gọi chiếc Cadillac của anh, rồi đợi ở lối ra hải quan cho mãi đến khi cô bước ra. Cô quay lại, vì một lý do nào đó, và Alex cảm thấy sự hăng hái của anh hơi chùng xuống. Khoảng cách gần hơn hình như đem đến một sự căng thẳng nào đó, một sự nóng nảy nào đó không thể thấy rõ khi lần đầu tiên cô tiến qua cánh cửa phía xa.

Ồi, Chúa ơi, Alex nghĩ, mình lo lắng. Có lẽ cô ấy vẫn đang sôi sục và để dành đến khi về nhà mới nổ tung, vì thế mình và cô ấy có thể có một *cuộc trò chuyện thân tình* trên xe. Mình hy vọng là Di đoán đúng. Điều mình không muốn nhất bây giờ là một cuộc trò chuyện thân tình, cũng như một cuộc trò chuyện giữa hai người, và *điều đó chỉ tốt cho anh thôi*. Ítra là cô ấy không bắt đầu cuộc chiến nặng nề cho đến khi xuống xe và vào nhà. Mình có nên hôn cô ấy không, hay là chỉ chạm nhẹ vào má cô ấy? Mình sẽ ôm cô ấy trong tay, hay chỉ lịch sự đứng cách xa và đề nghị mang hộ mấy chiếc áo khoác? Ước gì mình mang Marc hoặc Ben hay ai đó cùng đi, nhưng mình dám chắc là điều đó sẽ làm cô ấy tức giận. Ô, được rồi, anh nghĩ, mình sẽ đi gọi xe, ít ra thì đây là một chỗ để đứng, nếu như đội cảnh sát sân bay chưa hốt nó đi.

Anh đứng, hơi xuống tấn để chống đỡ cuộc xung đột, trước lối ra dành cho những người đã xong thủ tục hải quan. Và lúc này, anh nghĩ, là khoảnh khắc của sự thật. Đây là nơi con bò tót sẽ lao ra khỏi trường đấu.

Cô đã bước ra, mỉm cười, cùng với một nhân viên khuôn vác da đen đẩy xe hành lý theo sau. Cô đã nhìn thấy anh, nhưng không vội bước nhanh hơn. Anh vội vã bước tới chỗ cô, và nói, vì không biết làm gì hơn:

“Chào em. Chúc mừng em đã trở về nhà, em yêu.”

“Thật dễ chịu là được trở về nhà, anh yêu,” cô nói và chìa má ra lạnh nhạt đón cái hôn của anh.

“Cho anh ngắm em nào,” anh nói và lùi lại một bước. “Trông em thật tuyệt vời - kể cả mái tóc mới nữa. Lúc đầu nó đã làm anh choáng váng đấy.”

“Em mừng vì anh đã nghĩ thế - em cũng mừng vì anh thích kiểu tóc này. Em đã phát chán cái màu cũ rồi. Trông anh cũng rất tuyệt, có lẽ hơi gầy đi. À, trên xe đẩy của cậu chàng kia em có một ít túi xách,” cô nói. “Hay là anh đuổi theo cậu ta. Chúng mình có xe chứ?”

“Tất nhiên,” anh nói. “Đưa anh cầm hộ mấy cái áo, rồi đi sau nhé. Anh sẽ đuổi kịp cậu chàng của em. Xe đỗ ở ngay phía trước ấy.”

“Em sẽ đợi anh,” cô nói nhả nhặn, và Alex vội vã theo sau người nhân viên khuôn vác. Ôn Chúa, anh nghĩ, vậy là thoát. Bây giờ nếu mình có thể đi về nhà mà không phải diễn kịch. Nếu mình có linh cảm là Chúa đã ban tặng quả táo dại thì mình đã mua một chai rượu để trong xe.

“Đây rồi, anh,” anh nói với người nhân viên. “Xe đây rồi,” và đưa cho anh ta năm đôla. Amelia có vẻ thất vọng với khoản tiền thưởng, nhưng cô không nói gì.

Chuyến đi là sự ngớ ngẩn vô nghĩa của cả hai phía. Amelia dò xét Alex, tìm ở anh dấu vết của kẻ giết người, hay chí ít là dấu hoa huệ ô nhục bất thần hiện ra trên lông mày anh.

“Em đã đi những đâu?” Cuối cùng anh nói, trong sự tuyệt vọng, suýt nữa thì thêm: “Và tại sao em không gửi bưu ảnh cho anh?” Song anh đã kíp cần vào lưới mình.

“À, phần lớn châu Âu,” Amelia đáp. “Bọn em - Francis Hopkins có qua đó vài tuần - bọn em đã làm một cuộc hành hương ở Pháp, tất nhiên là ở Paris, sau đó em đã tới rất nhiều nhà thờ ở Ý. Đến lúc ấy thì Francis phải quay về, và em đi cùng với Nancy Patton, anh còn nhớ Nancy không, cô ấy đã cưới Charlie Lyons hồi trước chiến tranh. Em và Nancy tới Tây Ban Nha một thời gian, xem vài trận đấu bò, Prado và vài buổi Flamenco. Nancy biết một người nuôi bò và bọn em đã có một kỳ nghỉ cuối tuần thú vị ở trại nuôi bò.”

“Thích thật,” Alex lịch sự nói và ngo ngoáy trên ghế, may làm sao là chúng ta không quen cùng một người nuôi bò. “Em đã sang phương Đông như thế nào?”

“Nancy biết một số người ở Beirut, vì thế bọn em đã đến đó và quyết định từ đó đi sang phương Đông. Nước Nhật khá là buồn, em nghĩ thế. Có lẽ chỗ ấy tốt cho nam giới - phụ nữ thì cũng xinh và ngoan ngoãn - nhưng đàn ông Nhật thì thật đáng ghét. Thậm chí trông họ người ta không nghĩ là họ thuộc cùng một chủng tộc với những người phụ nữ, họ râu ria và thô lỗ kinh khủng mặc dù người ta đã nghe nhiều về tính lịch sự của người Nhật.”

“Rồi từ đó em đi Hồng Kông?”

“Vâng. Em thích Hồng Kông. Đó là nơi mua hàng tốt nhất thế giới. Mọi thứ đều rẻ kinh khủng. Em sợ là em đã tiêu mất kha khá tiền ở Hồng Kông.” Amelia nhìn anh vẻ thách thức.

“Tốt thôi,” Alex nói rõ ràng. “Làm thế nào em tìm ra thức ăn?”

“Thức ăn ở Pháp thì quá phong phú, chẳng có gì ngoài sốt và Guide Michelin. Ở Ý thì quá béo, toàn là pasta và pasta. Ở Tây Ban Nha thì thật kinh khủng, cả em và Nancy đều đi té re, chắc là vì đồ biển. Em cứ nghe người ta bảo đồ ăn Tây Ban Nha rất cay, nhưng em chẳng thấy thế. Nó nhạt phèo. Thậm chí họ còn cho cả mayonnaise vào cơm. Ở Nhật em tìm được một quán ăn Trung Quốc tuyệt vời

và sau đó em không đựng đĩa vào đồ ăn Nhật. Tất nhiên là đồ ăn Tàu ở Hồng Kông cũng rất tuyệt. Nếu em mà viết sách về du lịch thì em sẽ khuyên những người đi đến những nơi lạ không nên ăn gì ngoài món ăn Trung Quốc.”

“Thế còn Bangkok? Singapore? Có gì hay không? Em có gặp người nào thú vị không?”

“Bangkok chẳng có gì ngoài kênh đào, chùa chiền và nóng. Chúa ơi, ở đây thật là nóng. Mọi người cũng dễ chịu nhưng những con kênh thì bốc mùi kinh khủng hơn cả Venice. Khách sạn Raffles ở Singapore thì đúng là Cự Thế giới, theo nghĩa thuộc địa, tối tăm và trì trệ. Em không biết là mình mong đợi điều gì, nhưng Singapore giống những gì mà em hình dung về Trung Hoa lục địa hơn là một phần của Malaya. Người lang thang, thợ thuyền, xích lô và tất nhiên là cả những người Anh tụ tập uống rượu gin hồng và tán gẫu như trước khi quân Nhật chiếm đóng. Hình như một nửa số đàn ông người Anh ở Singapore đã trải qua chiến tranh trong trường đua ngựa mà họ đã xây nên bằng chính đôi tay của họ.”

Lúc này họ đang vòng qua bùng binh Triborough và hướng về nhà, ơn Chúa, Alex nghĩ khi đưa cho Amelia một điều thuốc và châm lửa. (Chúa ơi! Anh đã tìm được! Suýt nữa thì anh tự động châm hai điều thuốc!“)”

“Suốt hai tháng qua chắc là em đã đi thăm thú nhiều nơi,” Alex nói sau khi im lặng.

“Phần lớn bọn em không ở lâu một nơi,” Amelia đáp. “Nói chung một tuần là đủ, Những bữa tiệc cocktail thì đâu cũng giống nhau. Thật may là em tình cờ gặp được Nancy. Hình như cô ấy có thư cho tất cả mọi người. Sau một thời gian thì tất cả bọn họ trông đều giống nhau. Và thật sự là rồi anh sẽ phát ốm vì hết đóng gói hành lý vào rồi lại dỡ hành lý ra. Quần áo thì bốc mùi, cho dù anh có giặt ướm và giặt khô bao nhiêu lần đi nữa. Dọc đường đi em đã thử mua vài món đồ mới, nhưng kết cục là chúng cũng bốc mùi y như thế.”

Chúa ơi, Alex nghĩ, những lợi ích văn hóa của một chuyến du lịch trong thời đại hàng không. Những bữa tiệc cocktail đều giống nhau; những con người đều như nhau, và kết cục là tất cả quần áo đều bốc mùi. Trong khi đó thì người ta bị ỉa chảy và kiệt lực, với chi phí khoảng một đôla một dặm đường.

“... em đi?” Cô đang nói gì đó.

Alex giật mình trở lại hiện tại.

“Hả? Ồ, xin lỗi. Anh hơi lơ đãng, lại là chuyện viết lách ấy mà. Em vừa hỏi anh cái gì?”

“Em hỏi là liệu anh có chuyện gì vui trong khi em đi không, hay anh làm việc suốt thời gian ấy?”

“Anh làm việc suốt. Chỉ có điều là chẳng đạt được kết quả gì cả. Anh mất một tháng ở nông thôn, chỉ có anh và Luke, và đã lao động miệt mài, nhưng kết quả thì vô vị y như mùn cưa vậy. Căn hộ thì quá trống trải để làm việc trong đó. Nó làm anh sợ.” Anh mỉm cười. “Anh e là anh cần có em để biến căn nhà thành một tổ ấm. Một người nào đó để kê dọn đồ đạc.”

Amelia không có biểu hiện gì trước lời nịnh nọt đó.

“Phải nói là em vui mừng được trở về. New York thật tuyệt vời. Và cũng thật tuyệt khi được mặc lại những bộ quần áo mà em không mặc hai mươi lăm lần trong năm mươi ngày qua. Thế còn những

chương trình biểu diễn thì sao? Có gì hay không?”

“Em yêu, anh thực sự không biết,” Alex nói. “Anh không đọc những bài tổng kết, và phần nào anh đợi em về để chọn.”

“Được rồi. Anh có gặp ai khi em đi không?” Cô ném vào anh câu hỏi cuối cùng.

“Gặp à? Ồ, chẳng có mấy. Ở Jersey thì không có ai. Trong thành phố, đám ở Toots-21 như mọi khi. Marc, tất nhiên. Một hai tổng biên tập ở đây đó. Đi xem vài trận bóng chày với Ben. Xuống Codon một vài lần. Chẳng có gì - chẳng có ai. Tháng Chín tẻ ngắt, còn tháng Mười thì anh làm việc suốt.”

“Anh không tổ chức liên hoan hay cái gì đó ở nhà à?”

Alex lắc đầu.

“Không. Không tiệc tùng. Không khách khứa. Thực ra anh mới dọn về nhà khoảng mười ngày trước. Anh ở Jersey, như anh đã nói đây, còn khi em ở châu Âu, căn hộ khá buồn, nên anh đã ở Ritz một thời gian.”

“Thế thì tốn khá tiền đây anh nhi,” Amelia nói châm chọc, và dây thần kinh của Alex căng lên vì mấy từ *khá tiền*.

“Không đến nỗi,” anh nói nhẹ nhàng. “Lúc đó không phải là mùa du lịch, và họ dành cho anh một mức giá phải chăng. Dù sao thì cũng chỉ khoảng một tháng thôi mà.” Chúng ta sẽ quên đi chuyến đi nhỏ của anh tới Tây Ban Nha.

“Em thích là hai tháng hơn,” Amelia nói.

“Anh cũng nghĩ thế. Đây rồi“, Alex nhấn nút hạ tấm kính ngăn xuống”, đây rồi, lái xe, rẽ phải và đi vòng từ số 50. Được rồi,“ anh nói với Amelia, ”chúc mừng em trở về nhà. Chúng ta đã đến nơi rồi.”

Amelia mím môi và không nói gì.

Lúc này thì người gác cửa có mặt đúng vị trí.

“Mang mấy cái túi cẩn thận nhé, Mike,” Alex nói và trả tiền cho lái xe.

“Mừng bà đã về, bà Barr,” người gác cửa nói và đưa tay lên mũ.

“Cảm ơn,” Amelia nói không chút nhiệt tình và bước vào sảnh. Họ lên thang máy trong im lặng. Người điều khiển nhấn nút chuông riêng của họ, và khi cánh cửa mở ra, Carl và Elsa đang đứng đợi trong phòng chờ đã bóng đến mức soi gương được.

“Mừng bà đã trở về,” Carl nói và cúi chào.

“Mừng bà chủ,” Elsa nói và cúi chào giống hệt ông chồng.

Sau đó cả hai nhìn Alex với vẻ để xem liệu tự ông có thể ngăn người bạn đời của mình đánh giá cao cách trang trí này không?

Amelia bước lên trước Alex và nhìn khắp phòng khách tràn ngập hoa tươi.

“Đẹp quá,” cô nói, chẳng hào hứng hơn chút nào. “Hoa đẹp thật. Anh chu đáo quá, Alex. Em thích bình này”, cô chỉ vào bó ba mươi sáu bông hồng nhà kính màu vàng cắm trong chiếc bình bạc. “Đúng là loại mà em ưa thích.”

“Nhưng anh không... đúng, chúng rất đẹp,” Alex nói và để ý đến tấm thiệp đặt cạnh bình hoa.

“Nhưng anh e là chúng thuộc về một người hâm mộ khác. Thiệp kia kia.”

Amelia vút áo khoác lên góc đivăng và bước đến chỗ cây đàn piano. Cô mở phong bì và đọc tấm thiệp.

“Anh ấy mới thật dễ thương làm sao,” cô nói. “Chúng là của Francis. Đây này.” Cô đưa tấm thiệp cho anh. Nó viết: *Em đừng bao giờ đi xa lâu như thế nữa. Vắng em thành phố thật cô quạnh, và buồn tẻ. Mừng em đã trở về. Yêu em, Francis.*

“Anh ta tử tế thật,” Alex nói và đưa trả cô tấm thiệp. “Rất chu đáo. Nhưng làm thế nào mà anh ta biết là em sẽ về ngày hôm nay?”

“Ồ, khi quyết định đi về, em có nhắn cho anh ấy, và nhờ anh ấy xem lại hộ máy hăng máy bay. Francis cực kỳ thông minh trong những việc như thế này,” Amelia nói khẽ. “Em tự hỏi liệu anh có lòng tốt mà pha cho em một cốc whisky với nước thật lớn không, Alex? Em khát khô cả cổ rồi.”

“Scotch hay bourbon?” Alex ngó ngẩn hỏi.

Giọng cười của Amelia có tiếng lạnh lạnh giả tạo.

“Ồ, tha lỗi cho em. Em chỉ vừa mới xa những người Anh thôi. Có lẽ anh đã quên, nhưng với người Anh thì whisky chỉ có một - đó là Scotch.”

“Xin lỗi vì anh lại thành một tên thực dân đáng ghét đến thế,” Alex lẩm bẩm trong khi đi đến tủ rượu. “Anh quên mất là chúng ta đã đổi vai trò; em thì đi du lịch còn anh ở nhà nấu bếp. Anh sẽ đem whisky của em đến ngay, thưa quý bà.”

Đêm tân hôn, cũng như mọi cuộc phiêu lưu ngoài hôn nhân chưa bao giờ khiến Alex lại gần chiếc giường tình ái với sự lưỡng lự sợ sệt đến thế. Trong buổi chiều mọi chuyện đều diễn ra yên ả. Vài ly rượu đã làm cho không khí căng thẳng chùng xuống; sau đó Amelia bỏ anh lại để chợp mắt một lát, tắm rửa và thay quần áo. Họ đi ăn tối ở “21”, và tất cả, từ người quản lý đến đám bạn bè cánh hẩu, đều cư xử rất tế nhị. Người ta có thể nghĩ rằng Amelia Barr vừa về thăm cha mẹ vài ngày, hay nhiều nhất là một kỳ nghỉ cuối tuần ở Bermuda. Có không biết bao nhiêu người đã dừng lại bàn họ để chào Amelia và chúc mừng cô đã trở về. Tất cả đều ân cần và thậm chí còn rất nồng nhiệt với Alex. Không có những lời nói bóng gió, không có sự ám chỉ dù là nhỏ nhất rằng mọi việc không phải là đang rất tốt đẹp, không có điều gì gợi lên rằng Alex Barr đã bỏ vợ để cặp kè với một nữ diễn viên tóc vàng và ngang nhiên sống trong tội lỗi trong khi vợ anh ta bỏ sang châu Âu và châu Á để trừng phạt. Thậm chí không có ai bình phẩm về việc Amelia đã rời khỏi New York trong mái tóc nâu và trở về với bộ tóc vàng.

Tuy nhiên, những lời thì thầm trong phòng vệ sinh nam và nữ, lại có xu hướng gợi ra những suy đoán - phần lớn đều thất vọng khi thấy rõ ràng là sẽ không có vụ ly dị nào cả. Vì phần lớn những người đang thì thầm đều không phải là không có những vết nhơ, nên cuối cùng trong khi đánh lại phần và kéo lại bút tất người ta đã đi đến kết luận là Amelia đã làm điều tốt nhất khi chạy trốn cơn điên rồ mùa hè của giống đực, và rằng một lần nữa vợ chồng Barr lại sẵn sàng tham gia vào những buổi cocktail, những bữa tối và những kỳ nghỉ cuối tuần tẻ ngắt trong thành phố.

Suốt bữa ăn tâm trí Alex không ngừng đi vơ vẩn trong khi vẫn nhắc đi nhắc lại lời khuyên của Dinah Lawrence là đừng nói gì cả và đưa Amelia vào giường. Cho đến giờ thì anh đã thực hiện rất đúng lời khuyên đầu tiên, nhưng anh phát hoảng khi nghĩ đến đoạn hai. Việc một người đàn ông xa vợ gần ba tháng khao khát cơ thể của người vợ mới trở về là điều rất tự nhiên. Nếu khác đi thì mới là bất thường, vì Amelia thực sự là một phụ nữ rất quyến rũ, rất gợi cảm, với thân hình thanh mảnh và mái tóc vàng mới. Tuyệt vọng, Alex tự hỏi liệu thậm chí anh có đủ khả năng về thể xác để yêu vợ hay không. Ý nghĩ này khiến anh phải gọi thêm một ly brandy và một tách cà phê.

Anh bị dày vò khổ sở suốt chặng đường về nhà, cố chống lại sự nhu nhược của mình, và chính Amelia là người cứu nguy cho anh. Đúng vào lúc Alex Barr gần như lại phải lòng người vợ của mình.

“Anh này,” Amelia nói khi họ vào phòng. “Em bị chuyển đi làm cho mệt rồi, và chủ yếu là do chậm mất mấy giờ, như là bị mất hành lý ấy. Và hình như em cũng bắt đầu thấy thán thối thì phải. Vậy anh có buồn khi phải ngủ ở phòng khách một vài đêm, cho đến khi em thực sự trở về với nửa trái đất này hay không? Thời gian gần đây phần nào em không còn quen với việc có một người đàn ông trong giường ngủ của mình, mà anh thì biết là anh hay cựa quậy thế nào rồi đấy. Em thực sự cần được ngủ

yên khoảng mười bốn tiếng.”

“Tất nhiên rồi, em yêu,” Alex nói lịch sự. “Em đã buồn ngủ chưa. Em có muốn anh mang cho em một ly nữa không?”

“Không, cảm ơn anh,” Amelia nói. “Em nghĩ chỉ cần uống một viên thuốc là em ngủ say như chết thôi. Chân em mỏi rồi, và em thấy y như mình vừa đi qua địa ngục vậy. Anh cứ pha một ly cho anh và đọc mấy tờ báo, còn em sẽ cuộn tròn trong cái ổ của em.” Cô hôn lên má anh, thận trọng, và vỗ nhẹ vào vai anh. “Chúc ngủ ngon, anh yêu. À, mà trưa mai anh có ăn ở nhà không?”

Alex nghĩ nhanh.

“Có thể. Anh đã có hẹn nhưng anh có thể thay đổi nếu...”

“Không. Dolly nói mấy đứa bạn em muốn ngày mai đi ăn trưa và kể cho chúng nó nghe về chuyến đi - anh biết đấy, hồi tối khi anh vào nhà vệ sinh cô ấy đã đến bàn và đề nghị em. Vậy mai anh cứ đi ăn đi, còn em sẽ đi kể chuyện cho mấy đứa bạn. Rồi tối mai chúng mình có thể quay lại nếp sống cũ với bữa tối ở nhà. Được chứ anh?”

“Đồng ý,” Alex nói. “Chúc em ngủ ngon. Anh rất vui vì em đã về nhà, Mele. Ngủ ngon nhé, em yêu.”

Anh đứng giữa phòng khách mãi đến khi nghe thấy tiếng cửa phòng ngủ đã đóng lại, tiếng nước chảy trong nhà tắm. Rồi anh quay lại chỗ tủ rượu, pha một ly nữa, quay lại phòng khách, đá đôi giày khỏi chân, cố giương đôi mắt nặng trĩu lên và lật mấy tờ báo. Vậy là sắp bắt đầu, anh đoán, những ngày tồi tệ nhất của cuộc đời anh, và nó thật sự đã diễn ra khá tốt đẹp.

Rõ ràng là Amelia đã rất sẵn sàng cho cuộc đấu. Anh không dám chắc liệu cô ấy có thực sự thấy thán phục hay không - có lẽ, bằng trí thông minh bản năng của đàn bà, cô ấy cũng ngần ngại như anh trong việc nói lại những âu yếm thể xác khi hồ ngăn cách của Barbara Bayne vẫn còn giữa họ. Nhưng rõ ràng là cô ấy không muốn nhắc nhiều đến chuyện đó, ít nhất là vào lúc này. Có lẽ cô ấy đã để quá khứ trôi vào quá khứ và có lẽ - đến đây thì Alex gãi đầu - có lẽ chính cô ấy cũng có một vài lỗi lầm nhỏ góp phần vào sự dè dặt của cô. Anh thực tâm hy vọng như thế. Anh hy vọng cô đã tìm được kẻ đi tán gái vĩ đại nhất ở Singapore và đã được thỏa mãn về thể xác, cho dù chỉ là để trả thù chồng. Nếu thế thì sẽ chẳng có gì rắc rối; nếu không thế, thì một ngày nào đó cái tên Barbara Bayne sẽ len lén bò vào nói cuộc trò chuyện và hấp! Hãy giữ lấy mũ, chàng trai ạ.

Được thôi, Alex châm biếm nghĩ, nếu sự tồi tệ đi đến sự tồi tệ, lúc nào mình cũng có thể bỏ đi một lần nữa, và sau khi nguyên rửa mình vì đã có những ý nghĩ ti tiện đến thế ngay trong buổi tối đầu tiên của ngày trở về đầu tiên của vợ. Giờ đây anh đã thấy thoải mái. Anh gục xuống ngủ thiếp đi ngay trên ghế, và thức dậy run lẩy bẩy vào lúc năm giờ sáng để đi tìm chiếc giường trong phòng khách lần đầu tiên kể từ khi lấy vợ.

Và điều này cũng tỏ ra sai lầm, vì sau ba đêm mới mẻ được vung vẩy tay chân, nghiền răng ken két, ngứa, và quan trọng hơn, được đi ngủ mà không phải nghe Amelia giục “vì Chúa anh hãy tắt đèn và đi ngủ đi”, Alex Barr quyết định họ sẽ vĩnh viễn ngủ riêng phòng.

Tất nhiên, họ đã nói lại quan hệ vợ chồng, vì sự căng thẳng đã được cởi bỏ, và cơn thèm khát xác thịt của chính họ lên tiếng. Nhưng đó chỉ là mối quan hệ rất khô khan, là bữa lót dạ qua quýt lúc nửa đêm hơn là một bữa ăn tử tế. Có vẻ như người này gần như luôn quấy rầy người kia; không còn sự tự nguyện, và rất tự nhiên Amelia đã đổ lỗi tình trạng này cho ý khẳng khẳng muốn ngủ riêng của Alex. Họ chỉ chia sẻ thể xác cho nhau khi cách cư xử không quá đáng ghét. Nếu không, thì những cơn đau đầu, sự mệt mỏi vì viết lách hay những cuộc hẹn trước đó đều là những lời xin lỗi khéo léo.

Không có lần nào cái tên Barbara Bayne được nêu ra khi trò chuyện, ngay cả khi họ cãi cọ về những vấn đề bình thường trong nhà. Họ tránh né một cách thận trọng, luôn đi vòng qua mọi chủ đề có thể dẫn họ tới chỗ phải gợi lại vết thương chưa lành đó. Sự tế nhị này diễn ra với những chi tiết buồn cười; thậm chí nhà hát cũng trở thành chủ đề cấm kỵ, khách sạn Ritz không bao giờ được nhắc đến, những bộ phim có Barbara Bayne cũng được thận trọng né tránh - né tránh trong sự đồng tình của cả hai, mặc dù Alex dám chắc rằng Amelia đã bí mật đi đến tất cả những chỗ đó.

Lại một lần nữa Francis Hopkin quen thuộc với tình cảnh của họ, và Alex đã gần như bắt đầu mến anh ta. Amelia đã từng nói rằng cô biết Alex ghét bị giam trong nhà hát suốt ba tiếng đồng hồ, rằng chẳng cần chất thêm từ ngữ lên gánh nặng từ ngữ của anh thì anh cũng đã đủ việc làm với từ ngữ rồi, vì thế Francis trở thành người hộ tống tự nguyện cho tất cả những buổi biểu diễn mà Amelia muốn tham dự.

Alex không trêu chọc Amelia về “*anh chàng ẻo lả nhà cô nữa*”. Francis là một thứ cấm kỵ, giống như cái tên Barbara Bayne là một thứ cấm kỵ. Alex cảm thấy chỉ một lời nói băng quơ sống sượng về Francis cũng sẽ làm thùng thuốc súng nổ tung và thổi bay ngôi nhà hạnh phúc của anh.

Alex đã cố dò hỏi Amelia về chuyến đi của cô, nhưng chẳng thu được thêm mấy thông tin so với những gì anh đã biết trên đường từ sân bay về. Amelia là một cô gái ít vui vẻ khi cô muốn; cô có lỗi than khóc buồn cười và sự dí dỏm chua chát khi bình phẩm về nhược điểm của bất cứ người nào, trừ Alex Barr. Alex biết chắc rằng có nhiều chuyện vui đã xảy ra trong chuyến đi của cô, và anh cũng chắc rằng Amelia đã kể lại hết cho Francis, một thính giả nhiệt thành, và cho mấy cô bạn gái trong những bữa ăn trưa thường lệ của họ. Nhưng cô không kể cho chồng bất cứ chuyện gì trong vô số những chi tiết thường xảy ra với một phụ nữ trong cuộc du lịch sang châu Âu và châu Á. Alex nhớ lại những bí mật mà anh đã giấu cha mẹ hồi còn nhỏ, và cuốn sách của Robert Paul Smith: *Con đã đi đâu? Con đã làm gì? Chẳng gì cả.*

Mà, anh buồn bã nghĩ, công bằng mà nói với Amelia - quý quá thật, tại sao lúc nào anh cũng nghĩ *công bằng mà nói với Amelia?* - Công bằng mà nói với cả hai, anh đâu có là một món quà. Anh cũng muốn kể cho Amelia nghe về người cảnh sát vui tính và lần nổi hứng đi đá thùng rác, hoặc về chuyện

DiMaggio đã xuống hàng thứ ba và nháy mắt với anh. Anh muốn kể cho Amelia nghe tất cả những chuyện ấy, nhưng anh đã ngậm chặt miệng và thận trọng tránh né tất cả những cuộc tâm sự có thể khuấy động cơn bão Barbara Bayne đang ngủ yên.

Có lẽ chỉ có một chút cái mà những người hâm mộ tâm thần học nghiệp dư gọi là “*sự đối thoại*” giữa họ, nhưng ít nhất sự hiện diện của Amelia cũng đã mang tới một trật tự dễ chịu để duy trì doanh trại này, như một cai tù tốt bụng và ân cần canh giữ phòng giam. Cô có Carl và Elsa giúp sức thực hiện tuyệt vời nhiệm vụ này; ngôi nhà luôn sáng bóng và rực rỡ hoa tươi; cô không nhận quá nhiều những lời mời cần đến sự có mặt của Alex. Tuy nhiên, cô lại nhận một số lớn những lời mời mà cô nói rằng cô biết sẽ làm cho Alex chán ốm, vì thế cô đành yêu cầu Francis đưa cô đi. Nhưng đồng thời cô lại khá thận trọng về sự có mặt của Francis ở nhà. Cô trông chừng sao cho anh ta hầu như không bao giờ ở đó lâu trong những giờ Alex không bận việc. Và cô luôn thu xếp để có những cuộc trò chuyện thông minh về tình hình thời sự trong ngày trên bàn ăn tối mà họ thường không mời khách khi họ ăn tối ở nhà.

Cuộc sống đã dần bình lặng, mặc dù vẫn thường xuyên căng thẳng. Alex hiếm khi đi khỏi nhà một mình vào lúc chín giờ tối. Một vài lần anh có đi xem đám bốc hoặc nhậu nhẹt với vài tác giả khác, nhưng chủ yếu anh dùng ban ngày để tóm tắt và ban đêm để làm việc. Anh chỉ dự những bữa trưa và những buổi tiệc vì công việc, còn những giờ còn lại cho những cuộc điện thoại mà anh thường xuyên gọi từ một trong số ba quán ăn hoặc từ văn phòng đại diện của anh, vì sẽ rất rắc rối nếu phải vòng lên rồi lại vòng xuống trong thành phố chỉ vì một cuộc hẹn đi uống rượu lúc năm giờ. Nhưng cho đến giờ anh vẫn chưa làm được gì hơn cho cuốn tiểu thuyết mới, đó là một việc vụn vặt quá lớn. Anh xé nát tất cả những gì đã viết và thử viết lại lần nữa. Nhưng tiền bánh mì và bơ, tiền thuế, tiền thuê căn hộ, tiền trả nhà hàng, tiền cho nhà sách, tiền lương của Carl và Elsa, tiền cho bố mẹ - những khoản tiền ấy cũng đang ủa về.

Anh đã tìm lại được giọng văn lưu loát trôi chảy cũ với những tác phẩm trơn tru bóng bẩy. Cuối cùng anh cũng đã làm cho Marc Mantell và các tổng biên tập hài lòng với hai truyện dài kỳ, mặc dù nó không hoàn toàn đúng với chính anh, và khoản tiền có được đã tạm thời đưa anh thoát khỏi cảnh khó khăn về tài chính. Anh thích ý tưởng của cuốn sách mới, nhưng có điều gì đó rất cơ bản trong đó đang lẫn tránh anh, và có vẻ như anh đã tìm ra được điều ấy khi làm việc đến ba giờ sáng trong văn phòng, và rồi sau đó bằng năm ngón tay cầm ly rượu whisky anh đã làm chính mình phải sững sờ khi đập tắt đi ngọn lửa vừa nhen đã thiêu đốt anh trong giờ phút đó.

Và nỗi buồn chán cũ lại bắt đầu quay trở lại. Mỗi ngày trôi qua có thể khiến anh biết trước được ngày sắp tới: ngủ dậy, cạo râu, tắm, mặc quần áo, bà Withers, xuống phố, ăn trưa, gọi điện thoại, những cuộc hẹn, về nhà, cocktail, bữa tối, uống rượu, làm việc, uống rượu, ngủ. Hình như chẳng còn khoảng thời gian trống nào trong ngày đủ lớn để chèo lái một ý tưởng thật sự. Và không còn nghi ngờ gì nữa: anh đang uống quá nhiều. Không uống say khướt, không uống lu bù, không uống cho vui, chỉ là sự phụ thuộc đều đặn và hơi u mê vào sự bền bỉ của rượu để giữ cho anh chạy đều dưới những gọng kìm sắt của dây thần kinh. Giờ đây khi uống anh chẳng cảm thấy tốt đẹp, sáng sủa hay vui vẻ. Anh chỉ

thấy hơi ướt.

Tháng Mười hai đã trôi qua, và những chiếc lá rụng đã rụng. Với cảm giác có lỗi khủng khiếp, anh đã xin Amelia một kỳ nghỉ cuối tuần để đi săn cùng Ben Lea ở Connecticut. Amelia cũng có đủ lý do để tỏ ra tốt bụng; cô sẽ có một kỳ nghỉ cuối tuần mà cô có thể dễ dàng thu xếp - với Francis - tại nhà một trong số những người bạn của Francis ở Buck County, cô nói thêm rằng trông Alex khá ốm yếu và tốt hơn là anh nên xa cái máy chữ, Toots Shor và hít thở một chút không khí trong lành. Trong hơn một tháng kể từ khi Amelia trở về, Alex chưa lần nào về ngôi nhà ở New Jersey, nhưng anh vẫn lên gọi điện cho Luke hằng tuần để xem mọi chuyện có ổn không. Alex đã cố gắng hết sức để làm vừa lòng Amelia. Anh cảm thấy trong sâu thẳm tội lỗi, rằng anh đã mắc nợ cô điều đó, vì thế anh phải ở nhà và làm một người chồng tốt. Còn Amelia, giờ đây cô đã có sự quay về của Alex, hình như khá bằng lòng để cho anh đi - nếu anh tỏ ra không có ý định đi lạc quá xa. Sau khi anh rời khỏi nhà cô hầu như không bao giờ gọi điện cho anh, hiếm hoi có gọi, hình như cô khá hài lòng khi thấy anh ở đúng cái nơi mà anh nói rằng anh sẽ có mặt.

Kỳ nghỉ cuối tuần ở Connecticut là một cú sốc đối với Alex Barr. Anh gần như đã quên mất tình bạn bè dễ dàng của cánh đàn ông. Khi được tự do, dưới những tán cây phủ tuyết lấp lánh, anh có cảm giác như mình đã vĩnh viễn bị khóa kín trong căn hộ. Ben Lea, như thường lệ, vẫn là người bạn rất vui vẻ - thô lỗ một cách cố ý, thông minh tuyệt vời, dễ dãi phóng túng. Ông là người duy nhất mà Alex biết có những điểm nhấn phù hợp trong câu chuyện của mình. Ben không mấy quan tâm về chuyện săn bắn, nhưng ông thích ngồi ườn ra trước ngọn lửa nhảy nhót ấm cúng trong túp nhà làm bằng gỗ ghép vào buổi chiều tối, uống whisky và bàn luận về mọi chủ đề. Ben biết vô số chuyện về tất cả mọi lĩnh vực, từ bò tót đến Beethoven, và đặc biệt ông biết rất nhiều chuyện về rất nhiều phụ nữ - ít nhất là từ khía cạnh duy nhất trong tính cách đàn bà mà ông xem là quan trọng.

Gần đây Alex đã rời bỏ những khuynh hướng Daniel Boone của anh trong một cố gắng nhằm làm cho Amelia bớt giận. Giờ đây, dưới tán rừng phủ đầy sương giá lạnh buốt, theo sau đàn chó được huấn luyện thuần thục vượt qua những ngọn đồi gồ ghề lởm chởm của Connecticut dưới những tán lá đen sẫm của rừng cây thường xuyên phủ tuyết, lê bước qua những cánh đồng tuyết lởm chởm gốc rạ, anh có cảm giác dễ chịu là mình lại được sống. Nỗi buồn chán thành phố lớn đã rời khỏi anh khi chú gà lôi đầu xanh đập cánh kêu quang quác khi bị đuổi bắt, để rồi ngã gục trên đám mây lông vũ và được một trong số những chú chó săn lông xù đầy trách nhiệm đi nhặt về. Cảm giác ngon miệng đã trở lại, và anh để mặc cho tính ham mê rượu chè của mình tự do phát triển. Không uống vào ban ngày; họ chỉ uống một hai ly trước bữa tối, và có thể thêm một ly trước khi mê mết chìm vào giấc ngủ.

Lúc này họ đang ngồi, một mỗi một cách dễ chịu trong căn lều săn bên cạnh chiếc hồ nhỏ.

“Hôm nay vui thật,” Ben Lea nói, ánh lửa khiến mái tóc màu hồng như bàn chải của ông càng hồng thêm. Ông đang nửa nằm nửa ngồi trên chiếc ghế bọc da bò, bàn chân đi tất màu đỏ gác lên chiếc ghế dài bọc da đã mòn vẹt. Mặc chiếc áo len kẻ caro và chiếc quần nhung kẻ cũ kỹ, trông Ben Lea chẳng giống chút nào với hình ảnh quen thuộc của một người nổi tiếng trong công chúng. Một chai bourbon cùng ly rượu đầy một nửa đặt cạnh hộp đạn súng săn đã vơi một nửa trên chiếc bàn thấp bên cạnh ông.

“Thật là một ngày kỳ diệu,” Alex Barr nói và thở phào sung sướng. Anh yêu cái lều săn nhỏ bé này, với chiếc lò sưởi lớn bằng đá xù xì và giá chất đầy những khẩu súng săn bóng loáng. Anh hồ hởi đặt tay lên đầu con chó săn lông đốm nâu pha trắng đang hít hít bên cạnh. “Con Ruff già này đã có một buổi chiều kha khá với mấy con chim, phải không?”

“Cậu cũng có một buổi chiều kha khá với phản ứng nhanh nhẹn của cậu. Cái phát súng mà cậu bắn qua vai khi đang nằm ngửa trên tuyết đó, khi cậu cố xua con gà lôi đó cho tôi, là cái mà tôi chưa bao giờ thấy. Cậu vẫn thường làm được thế à?”

“Luôn làm được. Có gì đâu. Tôi không bao giờ đứng bắn nếu có thể bắn lùi về sau trong khi nằm yên ổn dưới bụi cây phủ tuyết. Ta hãy nâng cốc chúc mừng những nhà sản xuất đạn và tất cả những thứ vớ vẩn như thế, nào.”

“Cậu giống một gã hướng đạo sinh chết tiệt, chứ chẳng giống nhà văn chút nào. Gần đây cậu có dính vào cô gái nào nữa không?”

“Không. Gần đây tôi chỉ ngồi nhà và cố cư xử cho phải phép. Cố nhón chân đi trên trứng. Cố làm việc và giả bộ như mùa hè vừa rồi tôi không hề hư đốn. Nhưng chẳng đạt được gì nhiều, vẫn chỉ là cặp mắt cảnh sát lạnh lùng của Amelia, mặc dù cô ấy không bao giờ để lộ ra, mà cũng chẳng nói gì cả. Nhưng tôi có thể nhìn thấy ý nghĩ của cô ấy. Cô ấy làm cho tất cả mọi người ở nhà đều trở nên khó xử. Tôi nghĩ cô ấy tin rằng bây giờ cứ hễ rời khỏi nhà là tôi lao vào một cô gái nào đó và mang tiếng thét của cô ta xuống dưới đất.”

“Hừm.” Ben Lea với cốc rượu. “Cậu đã khá gây ấn tượng với ít nhất là một cô gái nữa trong năm nay. Tôi không biết dù tôi rất quan tâm đến việc cậu thò những cô bạn gái của tôi sau lưng tôi.”

“Cái gì?” Alex chớp chớp mắt. Ngọn lửa làm anh lơ mơ ngủ. “Ông... ông đang nói về chuyện gì vậy?”

“Jill. Jill Richard. Cô gái người Anh có mái tóc hung. Tôi không biết cậu đã đãi cô ta món gì trong bữa trưa, có lẽ là món ruồi Tây Ban Nha, nhưng lá thư gần đây nhất mà tôi nhận được từ London, Jill tỏ ra đã quan tâm một cách khá trẻ con đến những tin tức về A. Barr, nhà văn.”

Alex hơi nhắc mình khỏi ghế và rót đầy ly rượu.

“Ồ, cô gái ấy à. Cô ấy thực sự là người chiến thắng. Chỉ tiếc là hôm đó cô ấy phải về nhà - cái hôm tôi gặp ông trong bữa trưa đó tôi không được tốt lắm trong công việc với Lothario. Barbara vừa mới đi ra bằng một cửa và Amelia sắp bước vào qua một cửa khác. Đôi khi tôi nghĩ mình đã sai lầm khi không sống vĩnh viễn trong cảnh phóng túng. Tôi lại phải kéo lê xiềng xích. Tôi cứ ước mình được là ông - tự do ăn uống và vui chơi. Tôi nghĩ tôi có quá nhiều lương tâm để duy trì một sự đổ vỡ.”

Ben Lea ngồi thẳng lên và hấp háy đôi mắt xanh lơ.

“Đôi khi cậu thực sự làm tôi buồn cười đấy,” ông nói. “Cậu thực sự làm tôi buồn cười. Cậu mô tả Amelia như một con ngoáo ộp. Cậu đã bỏ nhà đi hết một chú bé hư. Rồi suốt, mấy tuần cậu nhảy nhót vui chơi cho mãi đến khi cái lương tâm Thanh giáo của cậu bắt cậu đứng lại, rồi cậu muốn Amelia trở về. Rồi cậu có được cái muốn ấy, và cậu lại muốn sống buông thả. Một ngày nào đó cậu sẽ phải chọn hoặc cách này hoặc cách kia. Tôi cuối cùng đã chọn được - sau năm lần phạm sai lầm.”

“Có bao giờ ông định lại lấy vợ không?”

“Tôi á? Lại lấy vợ ấy à? Không thể có chuyện đó. Tôi đã quá già và đầy whisky mất rồi. Cái ý nghĩ phải điều hành một vườn trẻ cô dâu làm tôi thất kinh. Tuy nhiên điều tôi sẽ làm là đi Mexico trong tuần đầu tiên của năm mới, kiểm tra một vài báo cáo và xem vài trận đấu bò. Nhưng người Tây Ban Nha chỉ thi đấu trong mùa đông. Sao cậu không đi cùng tôi, hay là việc viết cuốn sách quá cấp bách?”

Alex lại thở dài, lần này thì không phải do hài lòng.

“Cái của nợ đó chẳng tiến triển được tí nào. Tôi không thể bắt đầu được. Tôi đã nghĩ là mình có thể, khi Amelia quay về, nhưng tôi có cảm giác như mình đang tước xơ gai dưới cặp mắt lạnh lùng của cai ngục, về phần Mexico... hãy quên đi. Về phần đấu bò - tôi đã có một số. Tất cả những gì tôi phải làm là chạy trốn đến Mexico với người đàn ông nổi tiếng hư hỏng là ông, và tôi sẽ gặp nhiều rắc rối hơn những rắc rối tôi đã gặp khi sở lồng vào mùa hè trước.”

Ben Lea nhăn mặt không vui, và gãi đám râu màu hồng hoa râm trên cằm.

“Được, tôi thừa nhận là ở Mexico City có ba bốn hoặc năm đám bạn, toàn là những người nổi tiếng, thêm một hai người, ở Cuernavaca, và những bữa ăn nóng ở Acapulco. Tôi nảy ra một ý...”

“Ồ, đừng ông. Giáng sinh sắp đến rồi, mà Amelia thì có những ý nghĩ cũ kỹ về cây thông, về thăm gia đình, dự tiệc và tất cả những chuyện vớ vẩn khác của lễ Noel. Giáng sinh, sinh nhật, những ngày kỷ niệm... đó là khi người chồng phải ở nhà, gói quà, đánh trứng và tập hát mừng trong nhà tắm. Có điều gì đó, tôi không biết chính xác là điều gì, về những ngày lễ luôn làm nổi bật sự tồi tệ nhất ở người phụ nữ.”

Ben Lea bước lại chỗ lò sưởi và đá vào một khúc gỗ làm bắn tóe ra những tia lửa. Ông liếc nhìn người bạn của mình.

“Cậu có biết điều này không, Barr? Tôi nghĩ trong cậu tiềm ẩn tính nết của đàn bà. Tôi không nghĩ cậu thực sự giống đàn bà. Yêu họ, vâng. Làm tình với họ, đúng. Nhưng giống họ? Tôi không dám chắc.”

Alex cười. Ben lại sa vào một trong những điều thêu dệt của Ông.

“Được, vậy tôi là một gã đồng tính luyến ái đau khổ vì phải kìm nén tình cảm. Hãy chứng minh đi xem nào, nhưng tốt hơn là ông đừng có quay lưng lại phía tôi. Tôi có thể nguy hiểm đấy.”

Ben cau mặt giận dữ.

“Chuyện này chẳng có gì đáng cười cả. Đó là bản chất ở đâu đó trong con người cậu. Cậu có phức cảm người mẹ về Amelia; gần như là phức cảm bị ngược đãi. Cô gái này chẳng gây hại gì cho cậu. Tất cả những gì cô ấy làm là yêu cậu, bảo vệ cậu, và có thể gọt giũa một vài khía cạnh thô nháp ở cậu. Xem đây, tôi còn nhớ rõ cậu trong những ngày đầu tiên ở New York. Cậu thật sáng chói nhưng khá mọi rợ, nếu không được gọt giũa thành một người da trắng chân chính. Bây giờ thì cậu rất bóng bẩy - cực kỳ hấp dẫn. Cậu làm ra nhiều tiền, cậu sống trong một căn hộ sang trọng, cậu ngồi trên cùng một băng ghế với Barney Baruch. Cậu gọi Polly Adler là ”Ngọc trai“ và Billingsley tự động ngồi vào chỗ cậu ở bàn Năm mươi trong Phòng Cup. Cậu trả số thuế thu nhập kéch xù và cậu lang thang với những cô gái

xuất sắc như Barbara Bayne khi cậu muốn tiêu thời giờ. Đúng không?”

“Đúng. Song làm thế nào mà điều đó lại khiến tôi là người đồng tính được?” Giọng Alex vẫn hơi giấu cợt. “Tôi đã may mắn. Tôi là người trong cuộc, giống như ông.”

Ben Lea trở nên nghiêm trang hơn.

“Bỏ cái kiểu nói dối ấy đi. Cái đó chỉ dành cho trẻ con thôi. Nhưng tôi hoàn toàn không đùa về phức cảm bị ngược đãi đó. Có phải cậu cho rằng không có Amelia cậu sẽ không cư xử thô lỗ như thế? Không”. Alex định ngắt lời, nhưng Ben giơ tay ra hiệu cho anh im lặng. “Nghe tôi nói đã. Tôi biết Amelia không viết những tác phẩm của cậu. Tôi biết cô ấy không cho cậu những cốt truyện. Tôi không kết tội cậu đã bám lấy gấu váy vợ. Nhưng tôi nói rằng phần lớn người đàn ông trong cậu đã phụ thuộc và đang phụ thuộc vào vợ cậu. Cậu đã lấy vợ lâu rồi, con trai ạ, và khi hai người lấy nhau lâu đến thế thì khó mà nói được đâu là chỗ người này dừng lại và người kia bắt đầu. Cậu sống trong ngôi nhà đẹp. Cậu ăn trên chiếc bàn lớn. Cậu biết những người nổi tiếng nhất. Cậu tổ chức những bữa tiệc sang nhất thành phố, thật thà mà nói tôi chưa từng biết ai hơn. Cậu được mời tới tất cả những chốn sang trọng, và cậu ngày càng leo cao hơn, với tất cả những ông chủ đủ loại và, quan trọng hơn, là những bà vợ của họ. Cậu nghĩ đó là lỗi của ai hay của cậu? Chứ không phải của cái máy chữ chết tiệt.”

Alex lắc đầu, nhắm mắt lại, môi mím chặt, hai tay chụm vào nhau.

“Ồ, tôi biết, tôi biết. Trước đây tôi đã nghe bài ca này rồi. Tất cả mọi người đều ca nó - ông này, Mantell này, thậm chí cả Dinah Lawrence. Tôi là Amelia. Amelia là tôi. Một cặp hoàn chỉnh. Tốt thôi, hãy để tôi nói ông nghe...”

“Hãy để tôi nói cậu nghe, không có gì. Chúng ta là những kẻ cùng hội cùng thuyền. Cậu đã lấy một cô gái - như cậu đã thừa nhận - vì cảm giác an toàn và vững chắc, sau thời trai trẻ khá bấp bênh, cũng như vì những cảm giác khác. Và cô ấy luôn là một người bạn vững vàng, có thể nhờ cậy được đối với cậu - một kết cấu cho những kiệt tác, nếu nói hơi hoa mỹ. Cậu đã thấy một vài trong số những bà vợ của những người bạn nổi tiếng của cậu với những chiếc coóc xê lông lẻo của họ. Cậu biết những cô ả mà tôi định nói tới - những cô ả say xỉn đến nôn ọe, những cô ả mồm loa mép giải, những cô ả thống trị bàn ăn tối, những cô ả luôn mồm thao thao bất tuyệt chẳng về chủ đề nào và về mọi chủ đề, những người ra quyết định, người vẫy tay và người đi tìm nguyên nhân. Cậu đã thấy cái khiến ông chồng phải nói *“Bà xã tôi không được khỏe, bạn có phiền không nếu tôi đến một mình?”* Hoặc tôi tệ hơn, *“bạn sẽ tha lỗi nếu chúng tôi ra về sớm chứ?”* Ngay sau khi bà vợ kết tội chủ nhà là đánh đĩ với chồng cô ta hoặc là một tên cộng sản có tên trong sổ đen hoặc một cái gì đó khác rất thú vị. Amelia không hề thuộc số những của nợ đó. Tất cả những gì cô ấy làm là cho cậu một ngôi nhà ấm cúng, mua vui cho bạn bè cậu bằng sự tinh tế và sự khôn ngoan, tìm hiểu những nỗi buồn của cậu, ngăn những cô ả hư hỏng bám lấy cậu, ăn mặc đẹp và nhã nhặn, trang nghiêm và đứng đắn ở nơi công cộng cũng như - theo tôi được biết - trong chốn riêng tư, và luôn xù lông lên với bất kỳ kẻ nào dám cả gan nói rằng cậu không phải là nhà văn vĩ đại nhất kể từ sau W. Shakespeare.”

Ben Lea ngừng lại và hớp một ngụm rượu lớn. Alex mở miệng định nói nhưng Ben Lea đã lại giơ tay lên.

“Đợi một phút. Cậu có thể nói khi nào tôi nói xong. Nhìn đây. Tôi nghĩ cậu là con cừ đừ mắc dịch với các quý bà. Chắc chắn Barbara Bayne đã mê tít cậu như một đồng gạch, và cô ấy không dễ vỡ. Và nếu những lá thư mà tôi nhận được từ Anh có biểu lộ điều gì đó, thì có khả năng cậu đã có một độc giả trung thành ở bên kia đại dương. Liệu những điều ấy có xảy ra với cậu nếu không có sự hậu thuẫn của Amelia, trong từng ấy năm, những thay đổi mà cậu đã không có được với bất kỳ người nào trong số những người đàn bà đó. Cho dù thậm chí cậu đã tìm được cách để gặp họ? Trong quân đội người ta thường nói rằng khả năng đề bạt của một sỹ quan phụ thuộc hoàn toàn vào vợ của anh ta, về mặt hiệu quả, tôi cũng nói như thế về cậu và vô số người khác trong ngành xuất bản. Cái nền ung dung tự tại không đến nhẹ nhàng. Rất nhiều người đàn ông có vai vế đã chạy trốn và rời khỏi - ý tôi là bỏ rơi - vợ của họ một cách đáng xấu hổ, với lời xin lỗi của Charlie J. Tycoon vì cái cô Nellie bé nhỏ mà anh ta đã cưới ở Poontang High. Nhưng Amelia đã luôn ở bên cậu, cậu bé ạ, cho dù cậu có thừa nhận hay không. Hầu hết những người cậu quen đều không tách biệt vợ chồng cậu. Họ nói: “*Vợ chồng nhà Barr*” hoặc “*Amelia và Alex*”. Họ không nghĩ: “*Cái gã Alex khốn khổ đó đang chất gánh nặng lên vai cái cô Amelia mít ướt*”, hoặc “*Alex khốn khổ, đáng tiếc là hắn ta đã bỏ rơi vợ của hắn*”. Tất cả những gì tôi đang cố nói, và tôi nghĩ là mình đã nói nhiều hơn mức cần thiết, là cậu đừng bao giờ quên rằng khi cậu tình cờ gặp Barbara Bayne trên chuyến bay đó, và đưa cô ta vào giường, hoặc khi cậu tán tỉnh cô bạn người Anh của tôi, thì Amelia không đứng ở đó để ngăn cản cậu, trực tiếp hoặc gián tiếp. Sự chăm sóc và bồi dưỡng của các nhà văn không dễ chịu gì cho một người phụ nữ, và tôi nghĩ Amelia đã làm rất tốt trên thứ tài sản khó chiều của cô ấy. *Selah*. Tôi đã nói xong. Hãy tổng vào mồm tôi một quả, hoặc rót cho tôi một ly nữa.”

Ben Lea ngồi xuống, thở phì phò.

Alex mỉm cười, với lấy chai bourbon và rót và cốc của Ben Lea.

“Chắc chắn là tôi sẽ không đánh ông,” anh nói. “Và tôi hoàn toàn sẵn lòng thừa nhận nhiều điều trong những lời ông nói là đúng. Nhưng liệu có thể cho phép tôi, liệu có thể vui lòng cho phép tôi, được nói đôi lời nhân danh A. Barr, một tác gia đã nhận được nhiều lời khuyên tốt đẹp vô ích hơn bất kỳ người nào khác kể từ khi Thiên Chúa Giáng sinh đến nay?”

Ben Lea nhếch mép cười và nhận ly rượu mới.

“Xin mời,” ông nói. “Chủ tịch đoàn chấp nhận quý ông đến từ Nam Carolina.”

“Đã bao giờ ông phung phí những đơn thuốc khôn ngoan và sáng suốt rằng có lẽ sự thông thái của A. Barr hơi đau vì liên tục bị nện như tử với luận điệu cho rằng nếu không có tình yêu vĩnh cửu của mình anh ta sẽ quên sạch bằng chữ cái? Rằng chẳng lẽ là một quý bà thì không có thói xấu, và rằng trong phân tích cuối cùng, cái mộng tôi tự nó gắn vào ghế trước chiếc máy chữ, còn cái dít gọn gàng xinh xẻo của Amelia thì không? Tôi phát mệt và phát ốm vì phải nghe lái nhái rằng tôi thật may mắn có được một người mẫu mực như thế để giúp tôi luôn tiến thẳng? Người duy nhất không công kích mạnh vào điểm này chính là Amelia, và đó có thể là vì cô ta quá bận nhìn trộm dưới chân và nhòm ngó dưới gầm giường để tìm những mối đe dọa không hề tồn tại sự an toàn của cô ta trong tổ ấm của mình. Đồng thời cái làm tôi khó chịu nhất là thậm chí tôi trở nên mê tín Amelia. Nếu tôi bỏ cô ấy thì tài vận của tôi

cũng ra đi cùng cô ấy - và những gì xảy ra từ hồi tháng Tám chỉ là một ví dụ. Là những điềm báo.”

Ben Lea nhếch mép cười với anh. “Chúng tôi chỉ châm chích cậu vì chúng tôi yêu mến cậu. Cậu sắp bị mãn kinh. Nó ảnh hưởng đến những người đàn ông khác nhau theo những cách khác nhau. Tôi nghĩ bệnh của cậu đi theo hướng *tự thương xót bản thân, cuộc sống đang vượt qua tôi*. Cuộc sống chưa hề vượt qua cậu một chút nào cả. Cậu đã sống hơi quá nhanh, và cuộc sống mới chỉ đuổi kịp cậu, hơn là vòng lỏi khác. Dù sao đi nữa, cậu muốn trở thành người nào? Errol Flynn? Dylan Thomas? Byron? Thomas Wolfe?”

Alex phá lên cười giả tạo.

“Tôi nghĩ ông nói đúng. Rất có thể cái chất Ailen trong ly Scotch đã khiến tôi trở nên lãng mạn, và tuổi của tôi không còn thích hợp cho điều đó nữa. Nhưng này, giờ tôi mệt rồi. Đi ngủ thôi. Hôm nay chúng ta đã phải cuộc bộ mười lăm dặm đường, mà tôi thì không còn sung sức cho những việc như thế.”

Ben Lea đứng dậy và đi về phía phòng ngủ. Khi cởi quần áo, ông nói:

“Một điều nữa thôi. Trước đây đã bao giờ cậu gặp nhiều rắc rối đến thế với một cuốn sách chưa?”

Alex lắc đầu.

“Chưa. Tôi nghĩ là tôi luôn vượt qua. Cuốn sách này cần một cái gì đó - gần như là tất cả mọi thứ - để làm cho nó cất tiếng hát. Tôi chỉ không biết đấy là cái gì. Tôi nghĩ có lẽ cuộc phiêu lưu với Barbara làm tôi choáng váng. Nhưng hình như tôi đã nhầm. Tôi nghĩ sự trở về của Amelia sẽ làm tôi bình tĩnh trở lại, và tôi đã nhầm nốt. Có lẽ tôi sẽ ở nhà, tránh xa mọi tác động và có thể cái gì đó sẽ lắng xuống. Có thể ông già Noen sẽ mang trả lại cái tài năng đồng đánh của tôi. Chúc ngủ ngon.”

“Chúc ngủ ngon,” Ben Lea nói. “Cứ quay về với những xiềng xích lụa là và tiếp tục gõ cái máy cổ lỗ đó đi, anh bạn. Tôi sẽ gửi cho cậu bưu thiếp từ Mexico City.”

Alex Barr căm ghét lễ Giáng sinh, việc chuẩn bị cho nó và hậu quả của nó. Anh miễn cưỡng chấp nhận sự giả dối của việc tặng những món quà bắt buộc, sự giả tạo của những cuộc thăm viếng gia đình, hàng chồng những tấm danh thiếp không mong muốn, và vòng quay của những bữa tiệc mừng Giáng sinh biến những ngày từ 20 tháng Chạp đến mừng 2 tháng Giêng thành một cuộc trác táng mà người ta phải tham dự cùng với những người mà mình sẽ không gặp lại nữa. Ông già Noel chẳng làm anh mê hoặc, cũng như những người mà anh phải gặp dưới sự che chở của ông ta.

Khi quay về New York tâm trí anh đang ở trong trạng thái bị axit ăn mòn. Mexico với Ben Lea sẽ thật vui vẻ, thực sự vui vẻ, chưa nói đến các cô gái - và người Mexico không phải sum họp dưới cây thông Noel, ô và à qua những chiếc khăn tay không ai cần đến và những chiếc cà vạt góm ghiếc. Alex Barr còn khó tính ở nhiều điểm khác nữa; anh ghét món gà tây, theo tất cả mọi kiểu, từ món quay nóng dòn cho đến món săng ục lạnh.

Amelia vẫn chưa về. Có lẽ cô không thể từ Buck trở về chừng nào đường xá chưa thông thoáng. Đám lại cái hình như luôn tổ chức những tiệc cocktail lớn vào trưa Chủ nhật. Anh trút bỏ bộ quần áo đi săn và ngẫm nghĩ rằng đây là cơ hội tuyệt vời để sống tự do, như Ben Lea, thì anh nghĩ ngay đến thực tế là anh đã có tự do, và sau mấy tuần đầu tiên anh đã khôn khổ trong sự tự do của mình. Anh đã bỏ Amelia; Amelia không bỏ anh. Chắc chắn là cô còn ở xa chưa biết đến chừng nào nếu anh không gửi cho cô bức điện về *ngay con cần mẹ*. Điều này dẫn anh đến một ý nghĩ khó chịu thứ hai; liệu người có nghĩ là cô ta thực sự có ý định quay về, hay đó có phải là khao khát thực sự không? Hay có lẽ cô ta chỉ pha tách trà nóng, ngả người ra sau ghế và đợi bức điện trả lời của anh bạn John thân mến? Tất cả những điều ấy trở nên lố bịch trong tâm trí anh. Anh muốn tự do, vì thế anh đã đi và kiếm cho mình một chút tự do. Anh muốn yêu, vì thế anh đã đi và tìm cho mình một chút tình yêu. Anh không thích tự do - anh đã ngứa ngáy muốn làm việc. Anh không thích yêu, vì thế anh đã tống khứ tình yêu đi. Anh đã khao khát cơ thể của Amelia, và giờ đây khi cô trở về, thì anh lại nổi cáu. Nếu chỉ...

“Nếu cái con khi, Barr,“ anh nói to. “Mi và cái *nếu* chết tiệt của mi”. Mi chưa được đến mười bốn tuổi. Lên chín có lẽ là tuổi phù hợp hơn. Nhưng nếu như Amelia không lạnh lùng và kìm nén đến thế, đừng có né tránh một cách lộ liễu đến thế những thói hư tật xấu của mình. Nếu cô ấy nói điều gì đó đại loại như “*Con mụ tóc vàng ấy thỏa mãn anh tốt hơn tôi phải không? Nếu thế thì sao anh không giữ mụ ấy lại?*” thì chúng ta đã có thể quăng tất cả ra khỏi cửa và bỏ cái trò mèo vờn chuột này đi. Vấn đề bây giờ là ở chỗ mỗi khi mình lần vào giường của Amelia thì mình lại có cảm giác giống một gã ma cô, và mình dám chắc rằng cô ấy có cảm giác cô ấy là một con điếm. Chẳng có gì mất đi, chẳng có gì.”

Alex vỗ mạnh vào trán.

“Còn điều này nữa, Barr,“ anh nói. ”Mi phải bỏ ngay cái kiểu nói to một mình này đi.”

_ QUYÊN I _

AMELIA

Ở New York Amelia Barr là người phụ nữ hầu như hoàn toàn bất hạnh, khổ sở. Cô cũng khổ sở ngang như thế trong chuyến đi đến châu Âu và châu Á. Tất cả những ấn tượng xa lạ, những âm thanh xa lạ và những cảnh vật xa lạ nhấp nháy trong mắt cô, như trên một bộ phim chuyển động nhanh. Cô không thể tập trung vào những thánh đường, còn những câu chuyện phiếm bên bàn rượu khiến cô buồn chán. Cũng có một vài cơ hội cho những cuộc phiêu lưu ái tình bất chợt, và cô đã từ chối tất cả - mặc dù có ít nhất là hai người mà cô có thể xem là ứng cử viên cho một tình yêu nghiêm chỉnh nếu cô không bị ám ảnh mãnh liệt đến thế bởi tính cách kỳ cục của chồng cô.

Sự phản bội về thể xác Alex tự bản thân nó không làm cô choáng váng. Đã nhiều lần cô và Alex cười những hành vi mang máu dê của nhiều đức ông chồng trong số bạn bè của họ. Đàn ông được cấu tạo như thế, và một vài lần sa ngã bất chợt là có thể hiểu được. Amelia sẽ chấp nhận những lần thỉnh thoảng phản bội vợ của Alex nếu cô không biết về nó. Nhưng cái chọc vào ruột gan cô là việc cô không thể làm chủ mỗi nghi ngờ luôn ám ảnh mình, sự chiếm hữu ép buộc đã hành hạ cô suốt đời. Sự hồ nghi dần vật, mối ghen tuông gặm nhấm, không chỉ vì khả năng Alex, trong một chuyến đi xa nào đó ngã vào một cái ổ rơm xa lạ với một ả đàn bà xa lạ. Amelia còn tự hành hạ mình vì tất cả những gì có dính dáng đến Alex xảy ra ở ngoài quỹ đạo riêng của cô.

Amelia ghen với tất cả những gì ngăn cô dính liền vào cuộc sống của chồng, cho dù đó là công việc vất vả, những trò chơi vô thưởng vô phạt hay thậm chí là sự đàn đúm thỉnh thoảng của cánh đàn ông. Lòng ghen này là cái cô luôn cố kiểm soát một cách liêu lĩnh, mà không thể kiểm soát được. Cô giống như một miếng bọt biển thấm những sự thật một nửa và những chuyện ngòi lê đôi mách, vài lời bóng gió ở chỗ này, vài câu cạnh khoé ở chỗ kia. Những phụ nữ mà cô cùng đi ăn trưa, đi mua sắm và đi làm đầu là hàng kho những chuyện đồn đại lý thú không thể kiểm chứng; những câu chuyện của họ chủ yếu diễn ra quanh ly martini hoặc nước cà chua luôn là những tin sốt dẻo. Họ là những phụ nữ ăn không ngồi rồi, có tiền hoặc có địa vị hoặc có cả hai. Con cái họ - nếu họ có con - đã trưởng thành hoặc gần như thế. Họ đã qua từ lâu cái thời phải làm công việc nội trợ hoặc phải lo lắng về tiền bạc, và cuối cùng, họ đã mất sự gắn gũi với chồng. Buồn chán là bánh mì của họ và cay đắng là bữa ăn của họ.

Có một thực tế không thể chối cãi là phần lớn nhóm phụ nữ này quay sang kết bạn với những kẻ thấp tẹt đồng tính luyến ái. Không phải đám công tử bột, những kẻ quần là áo lượt hay những gã hót như khướu, mà là những kẻ đồng tính luyến ái quyền rũ, luôn sẵn sàng và ân cần như Francis Hopkins - những gã đàn ông có vẻ bề ngoài thực sự quan tâm đến việc làm của giới nữ. Các cậu bé này không phát ngán những buổi trình diễn thời trang, hòa nhạc hay opera. Họ mê thích nhà hát. Họ là người thu nhặt không mệt mỏi những lời đồn đại, và họ luôn có mặt. Gần như tất cả các cô gái trong nhóm của

Amelia đều có riêng một đoàn tùy tùng; những kẻ hóm hỉnh một cách hiểm độc, những kẻ mang đến những bữa tiệc vui, những kẻ không bao giờ hờn dỗi, không bao giờ ngáp dài và luôn biết cách làm cho người bạn gái thấy cô ta thật là quan trọng, điều này, đôi lần Amelia đã nghĩ trong những lúc ý thức rõ ràng về nỗi đau, thật không bình thường, nếu không nói thẳng ra là sai trái. Nhưng nếu người ta bị gạt ra khỏi cuộc sống của chồng trong hai mươi năm, chuyện chăn gối đã trở nên chán ngán, và từ lâu không còn những câu nói đùa trong chôn riêng tư, hoặc những mục đích thiết tha, hoặc sự tin tưởng - thậm chí là những thăm kịch - để chia xẻ, thì những gã đồng dâm trung thành sẽ trở thành một vật bất ly thân. Chỉ ít họ luôn lắng nghe khi người ta có chuyện gì đó muốn nói.

Amelia thật sự lo ngại về Alex. Anh đã cư xử một cách kỳ quặc từ khi cô trở về - kỳ quặc trong cái tình cảm khác với khi anh vội vã bỏ nhà đi đầy hoảng sợ vào buổi chiều tháng Tám nóng nực. Là phụ nữ Amelia nhận thức được rằng sự tích tụ những khó chịu vật vãnh tự bản thân chúng có thể thổi bùng một cơn giận dữ thực sự. Chính cô đã là người chất chứa những mâu nghi ngờ và những mảnh ngờ vực cho đến khi tổng số đạt tới ngang với một cơn cuồng loạn. Sự bỏ đi đột ngột của Alex không làm cô lo lắng nhiều bằng hành động. Cái đưa cô ra khỏi tâm trí cô là ý nghĩ luôn tái hiện rằng lần bỏ nhà điên rồ đó đã được dự định từ trước, và Chúa biết là chuyện dan díu đó đã diễn ra trong bao lâu; và, theo những gì cô biết, nó vẫn đang tiếp tục. Hoặc, nếu không phải là dan díu với Barbara Bayne, thì cũng là lăng nhăng với bất kỳ người nào trong hàng tá những phụ nữ có thể. Amelia thấy mình đang nhìn đám bạn ăn trưa bằng cặp mắt nghi ngờ, nhớ lại Gwen Griffiths đã vo ve quanh Alex suốt một kỳ nghỉ cuối tuần ở Cuba như thế nào, hoặc Alex và Polly MacAvoy đã cười rúc rích với nhau suốt trong các góc ở các bữa tiệc ra sao. Thật khôi hài - có lẽ “khôi hài” không phải là từ chính xác - cái cách mà những hạt giống nghi ngờ mọc lên tươi tốt một khi chúng được gieo trồng và thậm chí còn hơi đơm hoa kết trái.

Amelia đã vui mừng đến chảy nước mắt khi nhận được điện của Alex gọi cô trở về với anh. Cô đã đi châu Âu, đã chuẩn bị để chờ đợi cái kết luận lôgic về bất kỳ điều gì đang day dứt chồng mình. Cô đã vội vã trở về để đối mặt với thái độ thu mình lại xa cách của Alex. Cô đã bịa ra sự mệt mỏi mà cô không hề cảm thấy, tìm ra kỳ kinh nguyệt mà cô không hề có, nhằm tránh cho cả hai người nổi xấu hổ phải chung chăn gối trong đêm cô trở về. Hình như ở chỗ này cô đã phạm sai lầm. Alex chuyển sang phòng khách và đã ở lì lại phòng khách, tạ sự rằng khi *“người ta già đi, người ta thường có những thói quen trong giấc ngủ mà chỉ hạn chế được khi ngủ riêng phòng.”* Có lẽ anh ấy đúng; chắc chắn là anh ấy hay trần trọc, ngáy to, nhất là khi anh ấy làm việc vất vả. Hay có lẽ là cô ngáy. Cô không biết. Phần lớn những người trưởng thành đều ngáy, nhất là khi họ uống rượu.

Họ đã vài lần buông thả mình vào một cái gì đó hao hao như làm tình, khi thái độ cảnh giác đề phòng lẫn nhau đã bớt đi, nhưng hầu như hoàn toàn chẳng được thỏa mãn. Kinh nghiệm tình dục của họ chưa bao giờ đạt được trạng thái ngây ngất cực độ, hoặc thậm chí là hoang dại. Amelia biết tất cả mọi mảnh khoé trong lĩnh vực này, tất cả mọi điều mà những người đàn bà - như Barbara Bayne? - làm để kích động niềm đam mê cháy bỏng trong người đàn ông của họ, nhưng cô lại sợ đi quá xa khỏi những cung cách quen thuộc của họ. Alex thường tỏ ra khó chịu về sự nhiệt tình của giới nữ ở trên giường.

Anh ghét, anh thường nói: *Tập thể dục*. Amelia muốn trao tặng cả thể xác và tâm hồn cô, nhưng cô có nỗi e sợ thiếu nữ về những cố gắng tỏ ra quá thành thạo trong hành động.

Cuộc sống thể xác của họ đã không còn sự thoải mái. Một sáng Chủ nhật cô đã nửa đùa nửa thật (mà hãy nói thẳng ra, cô gái, là cố ý khêu gợi) bò vào giường Alex, và đã bị nhìn trừng trừng còn hơn mức thô lỗ. Cô cảm thấy, trong những lần ít ỏi khi Alex vào phòng cô, anh đã bấm đốt ngón tay và thấy rằng đã đến lúc lại phải thực hiện cái nghĩa vụ buồn tẻ của mình với cô vợ nhỏ. Hầu hết sự bông đùa và gần như tất cả trò vui đã biến mất khỏi những lần làm tình của họ, vì cô chấp nhận những cơn động dục hiếm hoi của anh và anh truyền cho cô ấn tượng rằng anh chỉ đơn thuần làm cho mình bớt căng thẳng. Amelia, trong những lúc khóc thầm, đôi khi cảm thấy mình giống như nhà chứa công cộng.

Cô đã chuẩn bị đón nhận sự giảm sút nhiệt tình - điều này xảy đến với tất cả mọi người sau một khoảng thời gian nào đó - nhưng cô không chuẩn bị đón nhận sự chấm dứt đột ngột những câu chuyện đùa, niềm tin và sự chia sẻ thân thiết những vấn đề hằng ngày. Khi cố gắng, Alex Barr có thể là một trong những người đàn ông hài hước nhất, theo cái cách tỉnh bơ của riêng anh. Trong suốt cuộc sống vợ chồng của họ anh đã chế giễu bản thân anh và những người khác vì lợi ích đặc biệt của cô. Còn bây giờ dường như anh đã đánh mất tất cả tính khôi hài, và đi đi lại lại với khuôn mặt dài gấp đôi cái khuôn mặt mà có lần anh nói: *Vốn dĩ dài gấp đôi rồi*.

Cô có một kho những chuyện thú vị mà cô có thể giải bày, nếu anh thích, nhưng cô cảm thấy anh không muốn nghe về chuyến đi xuyên Âu - Á đó. Cô cũng rất muốn nghe bất kỳ chuyện gì mà anh sẵn lòng kể cho cô về cuộc du ngoạn bên lề hôn nhân với Barbara Bayne (và sẽ tha thứ chứ không cạo cho anh một trận, cô tin chắc như thế). Nhưng anh đã niêm phong cái khoảng thời gian *gần ba tháng* đó. Cho đến bây giờ ngoài những gì Alex đã chọn ra để giải bày, ba tháng đó đã hoàn toàn trôi vào hư không.

Amelia biết chồng cô đang trải qua một thời điểm kinh khủng trong công việc, và cô muốn là người cảm thông, chia sẻ, thậm chí gợi ý rằng cô có thể có ích. Nhưng sự đề cập đơn thuần nhất đến những khó khăn trong viết lách cũng đủ làm đầu họ vỡ tung; Alex không cần bất kỳ sự cảm thông nào và không chấp nhận bất kỳ lời đề nghị giúp đỡ nào. Amelia những muốn ôm lấy mái đầu buồn bã của anh và áp nó vào ngực mình. Nhưng những ngày này, ngoại trừ một đôi lần, hầu như là băng quơ ở trên giường, anh thậm chí tránh né cả sự đụng chạm tình cờ.

Họ ngồi, đôi khi đọc sách, nhưng thường Alex nhìn chăm chăm vô hồn vào đâu đó đằng sau cô, nhiều khi đến hàng tiếng đồng hồ mà chẳng nói năng gì. Alex chưa bao giờ thích giao du, nhưng giờ đây dường như anh vui mừng được lôi ra khỏi nhà. Thậm chí anh còn chịu đựng cả những bữa tiệc cocktail, là thứ mà anh luôn tránh né một cách thô lỗ. Cô biết anh không ưa Francis Hopkins, nhưng bây giờ anh cư xử quá mức thân tình, gần như là bạn *con chấy cắn đôi* với Francis. Amelia buồn bã nghĩ rằng Francis đã đưa cô ra khỏi ngôi nhà và ra khỏi vòng tay của chồng cô.

Chắc chắn là cả hai người bọn họ đều uống quá nhiều, nhưng hình như cũng chẳng có nhiều việc để làm. Alex chưa bao giờ gây gổ khi say; giờ đây anh trở thành người hay cáu kỉnh. Anh luôn dễ dãi nhận sự giúp đỡ, còn giờ đây anh quát nạt Carl và Elsa - khó tính đến mức Amelia lo ngại không biết

bao lâu nữa thì cặp vợ chồng này sẽ xin thôi việc.

Cô đã kể tất cả những chuyện này với Francis - người ta có thể kể với Francis, khi người ta không dám thừa nhận hoặc giải bày bất kỳ chuyện gì với đám bạn gái. Francis cũng chẳng tỏ ra có ích gì hơn.

“Dĩ nhiên, em có thể li dị, em gái,” anh nói. “Chắc chắn là có đủ lý do.”

“Em đã nói với anh từ trước là em không muốn li dị,” Amelia khóc. “Em chỉ muốn chồng em quay về với em! Em yêu một người đàn ông, và anh ta đang làm em phát điên!”

“Em có thể đổi màu tóc lần nữa.” Francis dài giọng. “Có lẽ màu vàng gọi cho anh ta nhớ đến mối tình đã mất. Hoặc em có thể nhận một đứa con nuôi...”

“Anh... anh thật quá quắt!” Amelia gần như gào lên. “Anh giống như lũ...” Cô đã kịp câu vào mình.

“Giống như lũ gì, em yêu? Em định nói gì?” Giọng Francis có vẻ chết chóc.

“Giống như tất cả mọi người!” Amelia nói bừa. “Anh chẳng bao giờ đào được đúng vào cái gốc của vấn đề! Anh chỉ giống như tất cả những phụ nữ mà em biết! Bị kịch trong gia đình ư? Hãy đổi kiểu tóc của em. Con bị chết đuối trong bể bơi ư? Hãy mua một cái áo lông mới. Bị chồng tặng cho món bệnh lậu mà anh ta lấy được từ cô thư ký ư? Một chuỗi ngọc trai mới sẽ chữa khỏi bệnh!”

“Ồ, gớm khiếp, không thể nói chuyện với em trong tâm trạng này được,” thường thì Francis sẽ nói. “Hãy gọi điện cho anh khi nào em thấy khá hơn, và anh sẽ đưa em đi ăn trưa. Nhưng,” anh nói khi đứng lên để ra về, “anh nói khá nghiêm túc về chuyện tóc đấy. Em đã có vẻ ngoài Barbara. Sao em không để nó thành màu xám, giống như cô bạn rất quyến rũ của Alex có đứa con gái xinh xẻo?”

“Cái gì...?”

“Ồ, không có gì, thực sự không có gì đâu, chỉ vui miệng thôi,” Francis nói. “Nhưng anh nghĩ tên cô ta là Dinah Lawrence. Một nữ phóng viên. Anh đã thấy ảnh cô ta trên báo. Cô ta rất hấp dẫn.” Và Francis nhẹ nhàng đi khỏi.

Khi Francis Hopkins đã đi khỏi, Amelia nghĩ đến câu tục ngữ không có lửa làm sao có khói. Quỷ tha ma bắt lũ đàn bà đi. Họ có cách để đưa sự thực ra trước ánh sáng. Chỉ vì rượu gin đã làm lòng căm thù ẩn giấu hiện lên. Đôi khi, không có lũ lại cái thì làm sao có khói lại đúng hơn. Nhận một đứa con nuôi... Có tốt hơn để kiểu đầu mới hoặc đi ra nước ngoài không? Có tốt hơn một cái áo lông chồn mới không?

Thực ra Amelia không thích cái cách bị cho là bết tắc này. Nhưng có nhiều người đang làm thế. Và có sự tan vỡ lớn trong Alex về khả năng có con của anh, một sự oán giận nào đó đối với cô vì hậu quả của cái thực sự không phải là lỗi của cô. Tất cả những việc với những bảng ghi nhiệt độ và mầm lúa mì...

Rất có khả năng Alex thất vọng vì anh không thể làm cha. Có thể điều mà Alex thiếu chính là một đứa con - một đứa con gái bé bỏng để nuông chiều, một đứa con trai bé bỏng để dạy cho nó tất cả những việc ngu ngốc ở đời. Và có lẽ (Amelia tin rằng cô nghĩ đến điều này một cách thành thực) nó hoặc chúng sẽ mang tới cho cả hai người bọn họ một việc gì đó để làm mà không phải luôn luôn dè chừng nhau.

Hank và Janie Holloway đã xích lại gần nhau hơn khi họ tới cái chỗ ấy - không biết có phải là Cradle không nhỉ? - và thấy một số đứa bé rất kháu khỉnh, còn bây giờ họ có vẻ hạnh phúc như đôi sam. Thậm chí họ không còn ném martini vào nhau nữa. Mà còn tất cả những lời tuyên truyền về trẻ em lang thang người nước ngoài nữa chứ. Cô đã nhìn thấy một số đứa trẻ mồ côi rất xinh xắn ở những nước mà cô vừa mới đi thăm - có lẽ cũng có khá nhiều những đứa con hoang xinh xắn. Nhất là ở Ý, nơi các trường dòng đầy ắp những quả phụ của cuộc Thế chiến thứ hai.

Cô cho rằng cũng còn cả đồng những đứa trẻ người Nhật và người tị nạn Trung Quốc - người Đức, có thể? - nhưng tốt hơn nên nên chăm những đứa sẽ ít gây rắc rối về sau. Không Do Thái, không Ả rập, không có mất lác hoặc màu sắc dị thường, cần phải tính đến trường phổ thông và sau đó là trường đại học nữa chứ.

“Mình sẽ yêu nó,” Amelia nói to. “Mình sẽ. Nhưng người phải bắt tay vào việc này, nhất là khi người xem xét tới một người nhạy cảm như Alex. Ý mình là, mình không thể đem chiêng ra trước Alex một hai đứa trẻ mồ côi người Trung Quốc trong khi người Anh, Ý hoặc Pháp cũng tốt ngang như thế.”

Quý tha ma bắt việc nghĩ đến khả năng phải làm mẹ, cô thầm nghĩ, nhưng người phải làm việc này. Mình nghĩ nhận một đứa trẻ người Mỹ sẽ là tuyệt vời, nhưng làm gì có loại phụ nữ Mỹ nào lại từ bỏ đứa con của chính họ? Bọt và hồ...

Không phải là mình không có tình mẫu tử hoặc sắt đá hoặc cái gì đó đại loại như thế. Nhưng chuyện này chẳng làm cho cuộc hôn nhân phức tạp thêm chút nào trừ phi Alex muốn. Mình nghĩ, là một bà mẹ lười thôi, PTA, nền giáo dục tôn giáo và những thứ đại loại như...

“Dù sao thì mình cũng sẽ nói với anh ấy,” cô lại nói to. “Cũng chẳng hại gì mà không thử. Vì chúng mình phải làm một cái gì đó. Tất cả là thử có một đứa con... Từ lâu anh ấy đã không còn như trước nữa.”

“Alex,” Amelia nói ngay trước lễ Giáng sinh. “Chúng ta phải làm một cái gì đó cho chúng ta.” Lúc này họ đang ngồi yên lặng đọc báo trong căn hộ ở New York.

“Cái gì?” Alex đánh rơi tờ báo. “Em nói gì?”

“Em nói chúng ta phải làm một cái gì đó cho chúng ta. Chúng ta đã mất thói quen nói chuyện. Chúng ta không còn quan hệ với nhau nữa.”

“Đừng có nói với anh là em vừa tới bác sỹ tâm lý đấy,” Alex nói. “Chúng ta đã có đủ rắc rối rồi. Vậy cái mối quan hệ trò chuyện ấy rút cục là cái gì?”

“Hồi ở châu Âu và châu Á em đã nghĩ về nó rất nhiều. Chúng ta đang sống cùng nhau một cuộc sống ích kỷ. Chúng ta đánh mất đi mối quan tâm thông thường nhất.” Giọng Amelia có âm sắc nhà nghề.

Alex khề đập đập đầu gối.

“Không phải em đến bác sỹ tâm lý. Mà là em mới đọc một thiên tiểu thuyết trong tạp chí phụ nữ. Giờ thì hãy nói xem chính xác là em muốn gì?”

“Chỉ là vậy thôi. Em muốn một đứa con. Em muốn có một thứ gì đó mà cả hai chúng ta có thể bao bọc quanh nó. Em muốn...”

“Em muốn một thứ gì đó để giữ chúng ta lại với nhau, để gắn kết cuộc hôn nhân của chúng ta, để chúng ta có thể nói chuyện về nó lúc tuổi già, về tất cả những cái dù... em biết rõ là anh không thể cho em một đứa con. Chúng ta đã trải qua tất cả rồi. Nếu chúng ta có thể có một đứa thì anh đã tặng cho em một đứa. Anh đã tặng cho em sáu đứa, hoặc cả tá. Nhưng anh không thể. Anh rất tiếc. Vậy hãy quên chuyện này đi.”

Anh nhặt tờ báo lên và rũ nó một cách nóng nảy.

“Đừng, đừng đọc vội, Alex,” Amelia nói. “Xin nghe em nói đã. Em biết đó không phải là lỗi của anh hoặc của em”, cô nói vội vã. “Chẳng phải lỗi của chúng ta mà chúng ta không thể có con. Nhưng chúng ta có thể nhận con nuôi - ồ, Alex, em đã nhìn thấy những đứa bé rất kháu khỉnh trong các trại trẻ mồ côi ở Ý...”

“Lỗi của GI.” Alex nói châm chọc.

“Em không quan tâm chúng là lỗi của ai, chúng là những đứa trẻ đáng yêu. Chúng ta có thể nhận một đứa, hoặc hai đứa và...”

“Và sau đó chúng ta có thể nhận vài đứa trẻ Trung Quốc, Algeri và Nhật và em có thể gọi anh là Josephine Baker, và sau đó chúng ta sẽ mãi mãi hạnh phúc trong cái Liên hiệp quốc bé nhỏ của chúng ta. Chỉ vì như thế nó sẽ cho em một cái gì đó để làm. Một cái gì đó để giữ em xa khỏi đám bạn gái bữa trưa của em. Một cái gì đó để việc viết lách của anh tiến bộ hơn. Khi nào anh gặp bế tắc trong một tác phẩm nào đó anh luôn có thể dạy cho ai đó vài đường bóng chày cơ bản. Quên điều đó đi, cô bạn ạ.”

“Ồ, anh...” cô cố giữ bình tĩnh. “Có bao nhiêu người đã nhận con nuôi rất thành công, và đã yêu chúng hơn...”

“Và chẳng có ai nói hết nổi một câu trong căn nhà đó nữa. Vì thế anh sẽ chấm dứt chuyện này ở đây,” Alex nói. “Không, anh sẽ không nhận một đứa trẻ làm con nuôi chỉ vì ý thích nhất thời, anh sẽ không chuốc lấy trách nhiệm cho một cuộc sống xa lạ chỉ để cho em khỏi buồn chán. Anh sẽ không biến một đứa trẻ thành vật thay thế cho những công việc từ thiện giả dối mà đàn bà các cô hay viện ra để tạ sự cho những bữa ăn trưa. Và, ơn Chúa, anh sẽ không để bị lôi cuốn vào cái tình yêu giả tạo để trả chi phí cho con người ít nhiều xa lạ có cái tên là bà bảo mẫu; trong khi Mẹ còn mãi đàn đúm ở châu Âu, ở Southampton, ở Palm Beach hoặc ở đâu đó!”

Giọng Alex cao lên.

“Quý tha ma bắt em đi vì những lời trách móc ích kỷ đó. Bản thân em không thể làm gì được với chồng và em nghĩ em có thể chữa khỏi căn bệnh đó bằng việc nhận con nuôi này - nhất là nếu cái đồ khôn khở ấy lại lác mắt hoặc da đen, để cho nó về thời thượng. Em nghĩ em có thể sửa chữa căn bệnh cũ và chữa khỏi lương tâm tội tệ bằng cơ thể của một đứa trẻ ngây thơ nào đó mà em sẽ mua vì tất cả những người khác cũng đang làm thế! Không, không, và hai mươi lần không! Những đứa trẻ của em đủ dẻo dai để lớn lên. Trong ngôi nhà này chúng ta không cần bất kỳ liệu trình điều trị hôn nhân nào bằng cơ thể của một đứa trẻ!” Anh đâm vào lòng bàn tay.

“Em chỉ nghĩ việc ấy có thể đáng giá để chúng ta thử xem,” Amelia nói lạnh băng, mắt khô khóc.

“Vậy là em đã vô cùng nhâm. Em tự thấy xấu hổ vì đã gọi ra điều này. Em sẽ không muốn anh làm cha thậm chí của chính những đứa con anh. Chắc chắn em sẽ không muốn một đứa trẻ phải chịu cái thái độ như thái độ của anh. Không cho dù em có buồn đến chết.”

“Trong trường hợp này thì em vô cùng đúng.” Alex loạt xoạt lật tờ báo. “Để có liệu pháp điều trị cho gia đình thì bây giờ anh định đọc Art Buchwald, nếu được phép. Em hãy đi tìm một uỷ ban mới để sửa chữa những sai lầm của thế giới, và hãy đi xin quyền góp ở một chính khách salông. Hãy hiến tặng cho một hội từ thiện. Nhưng chớ có rước về cho anh một đứa bé xa lạ để huỷ hoại một căn nhà đã...” anh ngáp ngừng.

“Đã làm sao?”

“Sụp đổ là từ anh nghĩ tới,” Alex nói và lại lật tờ báo.

Amelia đứng dậy và bỏ ra khỏi phòng. Alex vứt tờ báo xuống. Anh bước lại chỗ tủ rượu và rót cho mình một ly.

Khốn khổ, cô gái khốn khổ, anh vừa nghĩ vừa lắc lắc cục đá. Tất cả đều thất bại - vì thiếu người đàn ông yêu dấu - và giờ đây cô ấy nghĩ là chúng ta có thể hàn gắn lại được tất cả bằng đứa con của một người nào đó. Một mặt trời bé con sẽ đến sống trong ngôi nhà của chúng ta và biến tất cả mọi thứ giữa Bố và Mẹ trở lại tươi đẹp. Shirley Temple nâng chén chúc mừng. Nhận đứa con hoang của một cuộc tình một đêm nào đó và thế là ngôi nhà cũ trở thành tổ ấm mới.

“Cái tôi cần bây giờ, thật tồi tệ,” Alex Barr nói và đâm mạnh vào quây rượu, “là đứa con hoang của một kẻ nào đó để làm cho cuộc sống của tôi được hoàn hảo! Cái tôi cần là những hộp sữa, những cô bảo mẫu, món rau chân vịt nấu làm sao cho dễ tiêu và Đội Thiếu niên nếu đó là con trai và lo lắng liệu chuyện gì sẽ xảy ra ở tuổi mười bốn nếu đó là con gái! Cái tôi cần là những bữa liên hoan đáng ngủ gật, những bữa ăn ngoài trời, Đoàn Hướng đạo sinh và Hội Phụ huynh học sinh! Lạy Chúa toàn năng!”

Rồi anh nghĩ: Amelia tội nghiệp. Cơ hội cuối cùng. Amelia tội nghiệp. Nhưng những gì chúng ta đang có cũng quá đủ để làm sụp đổ cả hai chúng ta. Chúng ta không cần thêm một nút khởi động nữa dưới hình hài của một nạn nhân vô tội.

Anh ngả người ra sau ghế và lại nhặt tờ báo lên. Không hiểu sao Art Buchwald không còn vui nhộn như mọi khi nữa. Có lẽ đó là vì Alex Barr có thể hình dung được những tiếng nước nở vọng ra từ căn phòng sau lưng anh, mặc dù việc thật sự nghe thấy những âm thanh đó là không thể được nếu xét về mặt âm học.

Dinah Laiurence. Cái tên vang lên. Có lẽ là từ những ngày xưa. Dinah Lawrence? Alex thường nhắc đến đám bạn cũ từ cái thời đói kém. Tại sao anh ta lại giấu giếm chuyện về cô bạn cũ từ hồi còn làm báo ấy nhỉ? Amelia không bận tâm về chuyện anh có những người bạn rất cũ, có những mối quen biết không bao gồm cô. Amelia chẳng bận tâm làm quái gì, Amelia cáu kỉnh nghĩ. Vậy là con mụ Bayne không đủ để làm anh ta bận rộn. Anh ta cần có một người tình chính thức ở bên, điều này giải thích cho - dĩ nhiên rồi. Điều này giải thích cho vô số những lần về trễ bữa tối. Đức ông chồng của tôi định tiếp tục thế nào nữa đây. Những cốc rượu buổi chiều. Mình đã không, thực sự đã không nghĩ là Alex có khả năng đến mức ấy.

Tất cả tình thương của Amelia với người chồng phiến nhiễu của cô đã biến mất. Đồ khôn nạn vụng trộm, cô nghĩ. Có lẽ trong từng ấy năm anh ta đã có một ả nhân tình dịu dàng, trong khi anh ta vẫn tỏ ra cao nhả đến thế về chuyện không đi chơi đêm với bạn bè. Tại sao anh ta không đi chơi đêm với bạn bè, khi tối nào anh ta cũng díp cả mắt lại? Chẳng có gì ngạc nhiên khi anh ta phải khổ sở chống lại sự e ngại cái giường của mình - ông chồng đáng thương đã bị mệt.

Mình sẽ không nói lời nào với anh ta về chuyện này nữa. Mình sẽ không. Nếu anh ta muốn có một ả phóng viên bắn thủ với móng tay đầy mực thì anh ta cứ việc, mình hoan nghênh. Nhưng cái đồ con hoang vụng trộm ấy. Trong từng ấy năm, mà mình, mình thật ngu ngốc, chẳng bao giờ bắt được quả tang. Hẳn mình đã được sinh ra với cái đầu bã đậu.

Thế là Dinah Lawrence nhập vào với những bóng ma ám ảnh giấc ngủ của Amelia. Dinah hòa làm một với Barbara Bayne, và đứng đầu tất cả những cô gái vô danh ở Sydney, Úc, Columbus, London và Pittsburgh... mà Amelia Barr chưa bao giờ biết và luôn luôn căm ghét. Amelia nuôi dưỡng những nỗi lo sợ của cô bằng lòng căm thù thuần túy; lòng căm thù của cô lại được nuôi bằng sự nghi ngờ đặc biệt. Và khi Ruth Hazeltine, dưới ảnh hưởng hỗn hợp của linh hồn lễ Noel và rượu gin, đã hôn Alex Barr thật kêu bên cạnh cây tầm gửi trong bữa tiệc đêm trước Lễ Giáng sinh, Amelia Barr liền dành cho cô bạn tốt nhất của mình một cái nhìn có tẩm thuốc độc rồi tuyên bố âm ỉ rằng cô buồn chết đi được và muốn về nhà. Alex có thể ở lại, đi về hoặc chết gục đâu đó, cô bất cần. Alex đã chọn cách đi về.

Suốt dọc đường về nhà họ ngồi trong taxi với sự im lặng lạnh lùng. Alex bực tức, và nhiều phần là bối rối. Amelia cắn chặt môi, khuôn mặt trắng bệch vì giận dữ. Họ căng thẳng chờ đợi đến khi vào tới phòng khách thì con đập vỡ tung.

Alex cởi chiếc áo vét dạ tiệc ra và quăng nó lên thành ghế.

“Em muốn một ly?” Anh hỏi không chút quan tâm.

“Phải,” Amelia cắn cẩu. “Tôi muốn nhiều ly kia. Tôi sẵn sàng uống cho say bí tỉ.”

“Từ từ đợi anh mang rượu lại đã,” Alex nói và bước đến chỗ tủ rượu. Lát sau anh quay lại, đưa cho cô một ly lớn đựng Scotch nguyên chất với rất ít đá.

“Cái này cần cho em để bắt đầu,” anh nói. “Giờ thì vì Chúa, cái gì đã đột ngột cắn vào em thế?”

“Chẳng có gì cắn vào tôi... đột ngột cả. Nó đang cắn rút tôi từ từ. Nó gặm nhấm tôi hằng ngày. Và tối nay tôi chỉ phát ốm và phát mệt vì phải nhìn anh chịt lấy miệng con mụ Ruth Hazeltine! Anh vẫn còn vết son của mụ ấy đấy!”

Alex ngồi xuống và vắt chân chữ ngũ. Mặt anh biểu lộ vẻ vô tội bị tổn thương.

“Anh vẫn không biết cái gì đang ăn mòn em. Cô ấy là bạn của em, chứ đâu phải của anh. Cô ấy chỉ hơi say, cô ấy đi lang thang và đứng hôn anh âu yếm một chút dưới bụi tầm gửi thôi mà. Anh không nghĩ điều ấy có gì tai hại ghê gớm, trừ việc anh mong cô ta đổi nhãn hiệu son môi. Anh chưa bao giờ thích màu quả mâm xôi.”

“Ồ, thật duyên dáng, thật đáng yêu! Một người đàn ông vui vẻ! Thêm năm phút nữa và cô ta sẽ có anh trong phòng vệ sinh với quần đã tụt sẵn!”

“Nào nào, hãy dịu dàng một chút nào,” Alex nói nhẹ nhàng. “Đây là mùa vui vẻ. Hòa bình trên trái đất, và tất cả những thứ đại loại như vậy, Noel, Noel.”

“Vui vẻ. Tôi phát ốm vì tất cả, phát ốm vì mọi thứ, phát ốm vì...”

“Anh?”

“Phát ốm cả vì anh. Phát ốm vì tất cả sự bừa bãi, lãng nhãng”

Alex đặt ly xuống và cúi người ra phía trước, tay đặt lên đầu gối.

“Tất cả chuyện này là thế nào? Có cái gì đó hơn là một nụ hôn ẩm ướt dưới răng tầm gửi của một cô ả mà anh ghê tởm và em cũng biết là anh ghê tởm? Em còn giấu cái gì dưới chăn vậy?”

“Không phải anh, anh có thể chắc như thế. Chỉ ít là không hơn một lần mỗi tháng. Ai là Dinah Lawrence?” Câu hỏi bắn ra như một phát súng.

“Hả? Anh không hiểu. Dinah thì dính dáng gì đến tất cả những chuyện này?”

“Cô ta là một tình nhân tốt hơn Barbara Bayne phải không?” Amelia tiếp tục. “Hay là anh không còn đếm nổi những ả đàn bà của anh.”

“Đợi một phút nào, em yêu.” Alex Barr nói. “Thấp giọng thôi, và hãy nói lại từ đầu xem nào. Hình như đây mới bắt đầu một đêm dài.”

Amelia uống một hơi cạn cốc rượu.

“Cho tôi ly nữa,” cô nói. “Tôi cần uống.”

“Nó sẽ hiện lên mặt em thôi,” Alex nói. “Đây là cơn say của em, chứ không phải của anh.” Anh đứng lên và lại chỗ tủ rượu, bỏ lại trên bàn ly rượu của anh còn đầy nguyên chưa động tới.

“Đây này,” anh nói trong khi quay lại với ly rượu thứ hai. “Giờ hãy xem xem chúng ta có thể bắt đầu ở điểm bắt đầu được không. Cái gì đã tình cờ đưa Dinah Lawrence vào câu chuyện này?”

“Tôi đang hỏi anh,” Amelia nói, mắt cô rùng rục. “Anh hãy nói cho tôi. Anh ăn nằm với mụ ta bao lâu rồi?”

“Anh vẫn chưa hiểu em đang nói về chuyện gì,” Alex nói. “Hãy tin anh. Dù sao đi nữa thì làm

cách nào em biết được chuyện gì đó về Dinah Lawrence?” Anh bật ngón tay đánh tách. ”Ồ, mà tất nhiên rồi. Ông bạn thân yêu của chúng ta đã đến để hóng hót. Cô Francis thân mến và cái thùng chứa phân di động của anh ta. Hay là tôi nhầm to?”

“Có một điều anh đã không nhầm. Đúng là Francis đã kể cho tôi nghe. Rõ ràng là tất cả mọi người ở cái thành phố này, trừ tôi ra, đều biết về Dinah Lawrence. Chuyện đã tiếp diễn bao lâu rồi?”

Alex thở dài.

“Khoảng hai mươi năm. Trước chiến tranh. Chúng tôi cùng ở trong một đội. Em hẳn đã mất bình tĩnh rồi, Amelia. Dinah Lawrence là nữ nhà báo anh quen biết nhất trong đời. Cô ấy là một người bạn cũ. Anh đã đi lấy nhiều tin bài cùng với cô ấy.”

“Theo cách mà tôi biết thì tin bài không phải là tất cả những gì anh lấy cùng với Dinah Lawrence,” Amelia nói hần học. “Tôi chỉ ngạc nhiên là trước đây tôi chưa từng bao giờ nghe nói đến chuyện này. Nếu cô ta là một người bạn cũ đến thế, tại sao chúng ta chưa từng bao giờ được tiếp đón cô ấy ở đây, trong căn nhà này?”

“Tôi không biết cái thằng lại cái ấy đã nói với cô những gì.” Giọng Alex lúc này đã cáu kỉnh hơn. “Và tôi không thêm quan tâm đến những gì thằng lại cái ấy nói với cô. Chúng ta chưa từng tiếp cô ấy ở nhà vì đã nhiều năm tôi không gặp cô ấy. Dinah Lawrence là bạn của tôi, như Ben Lea là bạn của tôi, như John Barry là bạn của tôi, như Marc Mantell là bạn của tôi.”

“Ồ, vậy là anh cũng đã làm tình với tất cả bọn họ? Về mặt này thì tôi chưa ngờ tới đây.”

“Này, đủ rồi đấy. Tôi không biết cái gì đã đầu độc đức tính tốt đẹp của cô, nhưng cô có thể loại Dinah Lawrence ra khỏi những mối đe dọa cái hạnh phúc đáng nghi ngờ của cô. Tôi mến cô ấy. Tôi thấy cô đơn khi cô bỏ đi. Tôi tình cờ gặp cô ấy ở quán bar. Cô ấy mời tôi đến nhà ăn tối với con gái cô ấy. Tôi chỉ đáp lại lòng hiếu khách. Tôi đưa họ đi ăn trưa, ở “21“. Cô chẳng lạ gì ”21“. Tôi đoán có ai đó đã nhìn thấy tôi - chắc là một trong số đám nữ nhân viên Gestapo - và chuyện được thổi tới tai ông bạn của cô.”

“Ông chồng của tôi rất đứng đắn. Ông ta không thể đứng đắn hơn được. Cô con gái ấy bao nhiêu tuổi?” Mắt Amelia nheo lại khi cô phóng ra câu hỏi quyết định.

“Mười chín, hai mươi. Khoảng đó. Thực sự tôi không biết.”

“Đủ lớn và đủ khôn. Anh chỉ đơn thuần coi nó là người đi cùng, hay anh đã đào tạo nó thành người thay thế trong mùa hè, những khi bà mẹ già của nó bắt đầu xuống sức? Không thêm, không muốn?”

Mặt Alex tái nhợt. Anh siết chặt nắm tay cho đến khi các ngón trắng bệch ra.

“Cô đáng bị tát gãy răng vì câu ấy,” anh nói. “Đó là con gái của một gia đình có giáo dục.”

“Tôi sẽ nhớ những lời của anh. Anh là chuyên gia về các cô gái mà. Chuyện gì đã xảy ra với cái cô Barbara của anh? Cô ta biết về người bạn gái kia của anh và đã bỏ anh, hay là chuyện gì?”

Alex lắc đầu và làm bộ thở dài.

“Thật sự không phải cố gắng nhiều để nói chuyện thẳng thắn với em đêm nay, đúng không?”

“Nếu anh làm được thế thì đây sẽ là lần đầu tiên trong từng ấy năm. Tôi hoàn toàn không biết là mình đang chung mái nhà với một Casanova lão luyện đến thế. Tôi cứ nghĩ mình lấy một nhà văn tận

tâm. Mới đây anh có viết được cuốn sách nào hay không?” Giọng Amelia ngày càng chói gắt và hiềm độc, và cô bắt đầu nói nhịu các âm tiết. Alex nhắm mắt lại. Ôn Chúa là mình còn tỉnh táo. Nếu say mình sẽ nghĩ là đang nghe Barbara Bayne nói. Giọng của tất cả bọn họ đều giống nhau khi họ chống lại sự xấu xa.

“Anh nghĩ chúng ta sẽ bỏ qua lời châm chọc cuối cùng này,” cuối cùng anh nói. “Nó chẳng xứng đáng với em mặc dù trạng thái kích động hiện nay của em.”

“Tình trạng kích động hiện nay, sự ngu ngốc của tôi,” Amelia nói. “Chắc chắn là tôi đã bị kích động. Tôi bị kích động vì người đàn ông tôi lấy làm chồng trong từng ấy năm đã bỏ tôi đi mà không nói một lời và bắt đầu làm nội trợ cho một con dế nhuộm tóc.”

“Mái tóc vàng hoe của em đẹp thật. Chắc là tự nhiên phải không?” Alex không thể kìm lại được.

“Chưa bao giờ anh để ý đến tóc của tôi. Vậy là tôi đã tìm ra cái ả Dinah Lawrence ấy và cái gia đình có sẵn của anh. Nhân thể chúng ta đang nói về chủ đề cuộc đời phong phú của Alexander Barr, chuyện về mái tóc đỏ của anh thế nào?”

“Lạy Chúa, tóc đỏ nào?” Alex bối rối một cách thành thực.

“Vì Chúa, anh biết thừa mái tóc đỏ nào rồi đấy. Người mà anh đã trèo qua tất cả trong bữa trưa ở Laurent.”

“Ồ. Mái tóc đỏ ấy à. Người anh đã hãm hiếp trên thảm?”

“Vâng, mái tóc đỏ ấy đấy. Tôi không biết tên cô ta, nhưng tôi nghe nói cô ta rất đẹp. Có phải đây lại là một cung phi nữa trong hậu cung của anh không?”

“Tôi ước sao cô ấy là như thế,” Alex nói cay đắng. “Chỉ ít cô ấy cũng ăn nói nhỏ nhẹ và có bộ điệu dễ thương. Nếu điều đó giúp em đến được với linh hồn Thiên Chúa - mặc dù em chẳng cần giúp đỡ nhiều, nếu đúng là cho đi hạnh phúc hơn nhận về - anh chỉ biết chút ít về cô ấy. Cô ấy là bạn của Ben Lea. Anh không biết tại sao anh lại ngại kể tất cả cho em, nhưng anh định ăn trưa với Ben và cuối cùng ông ấy không đến được, anh bị mắc kẹt trong cuộc hẹn ăn trưa khác của ông ấy. Cô ấy đã về Anh ngay tối hôm đó.”

“Anh thật không may. Nhưng tôi không cho là anh cần tới ông bạn Ben Lea quý báu để dắt khách cho anh. Tôi nghĩ tự anh cũng có năng lực làm việc ấy,” Amelia nói.

“Tôi thì cho thế là khá đủ rồi, cảm ơn,” Alex nói và đứng lên.

“Nhân tiện anh đứng lên, rót cho tôi một ly nữa,” Amelia nói, mắt cô lấp loáng ướt. “Hẳn là anh tốt với cái gì đó quanh nhà. Nhưng chắc chắn anh không tốt đối với tôi.”

“Anh sẽ lấy cho em một ly nữa,” Alex nói. “Và thậm chí anh sẽ mang em vào giường khi rượu làm em mù người đi.”

“Đây là điều duy nhất anh làm với cái giường,” Amelia nói với theo. “Mang tôi vào đó. Chẳng có gì khác diễn ra trên đó hết.”

Lát sau Alex quay lại. Anh cầm cốc rượu của cô một cách cầu thả, rượu whisky sóng óc ách.

“Anh cho rằng với ly cuối cùng này,” anh nói. “Em sẽ có một đêm Giáng sinh hoàn toàn vui vẻ, em yêu.”

Amelia nhấp một ngụm lớn về thêm thuốc, và lóng ngóng rút từ trong hộp ra điều thuốc lá. Hai lần cô châm lửa trật khỏi đầu điều thuốc, và giăng mạnh tay ra khi Alex định hướng ngọn lửa vào cho đúng.

“Đừng có động vào tôi!”

“Được thôi, em cứ việc thiêu mình đi, nếu em muốn,” Alex nói và cầm cốc rượu lên, rồi anh lại đặt nó xuống, vẫn chưa nhấp ngụm nào.

Cuối cùng Amelia cũng châm được điều thuốc, cô rít nó một cách giận dữ.

“Những điệp viên của tôi nói anh chỉ được ngủ với mụ Bayne trong có một tháng, đúng không?” Giọng nói lúc này cứng rắn và lạnh lùng khủng khiếp.

“Nếu đây là việc của một người nào đó, thì đúng. Thông tin của em chính xác hơn thường lệ đấy. Vậy thì?”

Amelia thông thả thả ra từng từ.

“Tốt, tất cả những gì tôi có thể nói là nếu anh không làm tình với Barbara Bayne tốt hơn với tôi, thì tôi ngạc nhiên thấy cô ta lại giữ anh đến một tháng!” Amelia nhìn xói vào mặt Alex và nói, “Nào, đánh tôi đi! Đó là những gì chúng ta còn thiếu để có một đêm trước lễ Giáng sinh hoàn hảo.”

“Tôi muốn đập chết cô,” Alex nói. “Có Chúa chứng giám là tôi muốn đập chết cô đến thế nào. Nhưng tôi không nghĩ là sẽ dành cho cô sự thỏa mãn ấy. Cô không nghĩ là tốt hơn cô nên tự kéo mình lên và xem xem liệu cô có lê nổi vào giường hay không? Nên nhớ là chỉ còn khoảng mười phút nữa đã là Giáng sinh, và chúng ta phải làm cuộc hành hương thường niên đến Washington để thăm viếng họ hàng nhà cô. Họ sẽ không hiểu được cặp mắt thâm quầng đâu. Nó không phù hợp với cuộc liên hoan rượu nóng đánh trứng của một cặp vợ chồng đẹp đôi dưới bóng cây thông Giáng sinh.”

“Đồ con hoang châm chọc,” Amelia vừa nói vừa lão đảo đứng lên. “Đồ con hoang bản thiêu. Tôi sẽ không đưa anh đến gặp người nhà tôi nếu anh còn đói khát như cái lần đầu tiên anh đến ăn ở nhà tôi đâu.”

“Tôi nay thực sự cô gái sẽ đi tới tận cùng đây,” Alex nói. “Câu cuối cùng thật dễ thương. Em yêu, như Francis sẽ nói.”

“Quên Francis đi. Tôi nghĩ ngày mai tôi sẽ đưa Francis về thăm họ hàng với tôi. Ít ra anh ta cũng không ngồi ì suốt cả ngày và chế nhạo họ.”

“Hãy đưa Francis xuống địa ngục ấy,” Alex nói. “Nào, giờ thì cô thực sự nên đi ngủ rồi đấy, Amelia.”

Vợ anh lác lư trên ghế.

“Đi ngủ khi tôi thấy dễ chịu thế này sao,” cô nói và đứng lên. Cô đánh đổ một ít rượu khi uống thêm ngụm nữa. “Sao anh không biến đi đâu đó đi? Có lẽ anh cần sự an ủi của tất cả những mụ đàn bà của anh. Có lẽ anh phải đi đâu đó nơi anh không biết bất kỳ người đàn bà nào và không có bất kỳ gã ma cô nào.”

“Thế em thử gợi ý xem anh nên đi đâu bây giờ, Timbuktu chẳng?” Alex hỏi một cách kinh tởm.

“Chưa đủ... đủ xa.” Giọng Amelia bắt đầu lú lại. “Chưa đủ... đủ xa. Đi vào giường. Nhưng anh

không đưa tôi, thấy không? Tôi sẽ tự đi lấy.”

Cô quay lại, và đâm sầm vào góc chiếc pianô. Cô bám một tay vào chiếc pianô và đứng vững được. Tay kia cô khua khua ly làm rượu bắn tung toé ra thảm.

“Sao anh không tới cái trang trại chết tiệt của anh và cái... cái công xã nguyên thủy với gã... gã thủy thủ học việc của anh. Anh có thể có gì ấy nhỉ, Dinah Lee, hoặc ai đó, để đi nghỉ với... với anh và Luke. Trừ... trừ phi Luke là tất cả những gì anh cần. Tôi đã nghe... nghe nói về đám thủy thủ,” Amelia nói và đi về phía cái giường.

Alex Barr thở dài rồi bước lại chỗ chiếc bàn có để ly rượu còn nguyên của anh. Anh cầm cốc lên, nhấp một ngụm cạn nửa cốc. Anh nâng ly với bóng mình trong tấm gương lớn.

“Thế là bây giờ mình thành kẻ đồng tính, bất lực và hấu gái, ba trong một,” anh nói. “Mình thật là tài. Chúc mừng Giáng sinh, ngài Barr. Chúc mừng ngài nhân dịp năm mới.”

Anh nghe thấy tiếng cửa phòng Amelia đóng sầm hần học. “Chúc tất cả một Giáng sinh vui vẻ. Và chúc tất cả ngủ ngon.”

Anh ngả người ra sau ghế và ngắm nghía cốc rượu.

“May là bọn Nhật không có mạng lưới tình báo như của Amelia,” anh lầm bầm. “Nếu chúng có, thì ta đã thua trận rồi.”

Anh quay lại tủ rượu và rót cho mình một ly mới. Amelia, trong tình trạng hiện tại của cô, sẽ khiến Alex Barr có những ý nghĩ nặng nề, mà anh thì luôn suy nghĩ tốt hơn trong đêm, với căn phòng vắng lặng và ly rượu trong tay.

Amelia mặt kinh khủng, và có vẻ biết điều vào buổi sáng ngày lễ Giáng sinh. Alex mang cho cô một khay aspirin, Bromo Seltzer và một chai nước cà chua lớn.

“Chúc mừng Giáng sinh,” anh nói. “Hãy làm một thành viên trẻ tuổi của Hội Ba Nhà Thông thái: *Mang những món quà trầm hương và người cần miễn thứ cho từ ngữ*. Em cảm thấy thế nào?”

“Kinh khủng,” Amelia nói. Khuôn mặt cô đỏ dần và nhăn nhúm do giấc ngủ. “Như chết. Cảm ơn anh vì trích đoạn Thánh Bernard. Em nghĩ em vừa suýt chết. Đầu tiên là martini, kế đến là rượu nóng đánh trứng và cuối cùng là Scotch pha với tức giận. Lúc về nhà em có làm điều gì tội tệ lắm không? Em không nhớ rõ lắm các chi tiết từ đó về sau.”

“Em đã cư xử thẳng thắn,” anh nói. “Rất thẳng thắn. Từ đó về sau anh được trở thành kẻ bất lực, điên tình và đồng tính, tất cả nằm chung trong một gói, khá tốt, ngay cả với một người đàn ông có những năng lực không thể nghi ngờ như anh.”

“Ồ, Chúa ơi, giờ thì em nhớ rồi,” Amelia nói. “Em đã nốc tất cả chỗ rượu và nói phần lớn câu chuyện. Nhưng anh châm chọc em khá đấy. Rất khá.” Cô gật đầu với vẻ nghiêm nghị quả quyết.

Cô chiêu viên aspirin bằng một ngụm nước cà chua và cô đứng lên.

“Khi chúng ta kết thúc, em say quá không đứng lên nổi. Nhưng về cơ bản em vẫn khá vững vàng. Anh bảo mấy người Ý dưới bếp pha cho em một cốc to cà phê nóng nhé, được không? Em sẽ xem xem liệu vôi hoa sen và món Bromo này có giúp em trở lại với cuộc sống không?” Cô nhìn anh bằng cặp mắt thâm quầng. “Chúc anh một lễ Giáng sinh vui vẻ.”

“Chúc Giáng sinh vui vẻ. Anh không thể nhớ nổi có Giáng sinh nào mà chúng ta không cãi nhau vì một chuyện gì đó. Nếu em còn sống, thì có quà cho em đấy. Anh sẽ đi thay cái áo choàng này ra và mặc một bộ đồ nào đó. Gặp em sau nhé. Anh nghĩ chúng mình vẫn sẽ về Washington chứ?”

“Em sẽ về Washington,” Amelia vừa nói vừa xỏ chân vào đôi dép lê. “Anh không phải về đâu. Vì em thà là anh không về còn hơn. Chúng ta sẽ nói chuyện này sau khi em tỉnh táo hoàn toàn.”

Alex suy nghĩ rất lung khi anh mặc quần áo. Cô ta chẳng quên điều gì về buổi tối hôm qua, và mình nghi ngờ liệu cô ta có say như vẻ bề ngoài hay không. Hay cô ta chỉ làm cho những tuyến của phụ nữ hoạt động tốt hơn và, như cô ta nói, cô ta vẫn khá vững vàng. Mình chỉ hài lòng vì đã không đã động gì đến kỳ nghỉ cuối tuần với Dinah và Penny ở Jersey. Chúng ta làm gì bây giờ, hả bồ? Anh tự hỏi mình, bỏ qua năm cái cà vạt trước khi quay lại với lựa chọn lúc đầu. Một thứ gì đó để tặng. Cô gái này thực sự tích đầy những vết loét.

Rồi anh nghĩ về chiếc áo lông chồn mới - một chủ đề, tất nhiên, để trao đổi nếu cô ta không thích màu sắc hoặc kiểu dáng, và không mua ở cửa hàng của Francis Hopkins - mà anh đã cẩn thận để trên divăng.

“Người ta nói có thể chữa khỏi mọi bệnh bằng lông chồn,” anh lầm bầm. “Dù sao mình nghĩ cũng có một thứ người ta không thể chữa khỏi được bằng lông chồn.”

Anh có một ly nước nho muối, một hỗn hợp thần kỳ gồm nước nho, muối và rượu gin để đem lại cho anh cái tâm trạng vui vẻ trong bữa sáng mà anh không muốn nhưng phải cố nuốt mặc dù nó làm anh phát ón. Ly nho muối làm anh tươi tỉnh lên chút ít, và khi anh đang lặn đi lặn lại quả trứng chần nước sôi trong cái đĩa thì Amelia bước vào trong chiếc áo khoác mặc ở nhà hoa sắc sỡ, khuôn mặt đã trang điểm.

“Trời,” cô nói và nhăn mặt nhìn quả trứng. “Nhìn thấy đã kinh rồi. Em chỉ cần hoa quả và cà phê thôi. Và có thể thêm một chai nước cà chua nữa.”

“Nếu anh là em thì anh sẽ làm mát nó chút ít trong niềm hân hoan của lễ Giáng sinh,” anh nói. “Đó là liệu có thực em sẽ về thăm nhà hay không. Anh không được mời? Em nói nghiêm túc đấy chứ?”

“Em rất nghiêm túc,” cô vừa nói vừa thờ ơ uống cốc nước nho. “Sau đêm hôm qua em chẳng còn thấy không khí ngày lễ Noel nữa, và em biết anh ghét phải đi xuống nhà với món quà chưa mở như thế nào. Chuyện đó chẳng có gì là bí mật với cả hai chúng ta. Em nghĩ em sẽ ở nhà hết Năm mới. Tiện đây, em xin lỗi về một số điều em đã nói tối qua - ít ra là xin lỗi vì cái cách em đã nói chúng.”

Alex cúi đầu không nói gì.

Amelia nhấp một ngụm cà phê và đổi nét mặt.

“Lọc quá kỹ, như thường lệ,” cô nói. “Một ngày nào đó em sẽ giết cái ông Kraut đó. Vâng,” cô tiếp tục, “em lấy làm tiếc. Nhưng không tiếc lắm. Có nhiều điều quanh co giấu giếm cần được nói ra. Em chỉ tiếc là đã quá nặng lời khi nói ra chúng.”

Alex rút một tách cà phê nữa và vẫn không nói gì.

“Có điều gì anh muốn nói về buổi tối hôm qua không?” Amelia gạt cốc nước nho còn một nửa sang bên cạnh.

“Anh nghĩ hầu hết những gì muốn nói anh đã nói rồi,” Alex đáp. “Có nhiều từ còn văng vẳng đâu đây. Anh không nghĩ là chúng ta lại để bất kỳ một lời than vãn riêng tư nào không quay trở lại.”

“Vì Chúa xin anh đừng có pha trò trong buổi sáng nay. Em không biết chúng ta sẽ làm gì. Có lẽ em nên để tất cả những rắc rối khổ sở này lại đến sau kỳ nghỉ. Sao anh không làm một chú bé thông minh và đến Jersey một tuần - bắn vịt trời, câu cá trong lỗ băng, chặt một cây thông Noel khác. Có lẽ sau Tết cả hai chúng ta sẽ cảm thấy tốt hơn.”

“Đó là một ý kiến. Bất kỳ cái gì để thoát khỏi món cocktail đáng sợ trong tuần tới. Anh nghĩ có lẽ anh sẽ làm, Amelia. Xin em, hôm nay chúng ta có thể tử tế với nhau chút ít không, ít ra là cho đến khi anh đưa em lên máy bay? Đây là lễ Giáng sinh, cho dù chúng ta có thích hay không. Mà anh chưa nghe thấy em nói gì về món quà của em.”

“Quà nào? Em chẳng thấy gì cả.”

“Trên divăng trong phòng khách ấy. Anh cứ nghĩ em thấy nó khi đi qua.”

“Em chẳng thấy gì khi đi qua cả. Em không nghĩ là mình mở được mắt nữa. Cái gì thế?”

“Em cứ sang mà xem,” Alex nói. “Anh hy vọng là em thích.”

Amelia đứng dậy và anh theo chân cô.

“Đó đó,” anh vừa nói vừa chỉ vào chiếc áo lông trên ghế. “Chúc mừng Giáng sinh.”

Amelia nhìn anh rất nhanh, và anh thấy những giọt nước mắt bắt đầu thành hình. Rồi miệng cô rặn lại.

“Chúng ta không thể đủ tiền mua nó,” cô nói. “Anh thừa biết là chúng ta không thể đủ tiền mua nó mà. Và tôi sẽ bị nguyên rửa nếu tôi nhận món đồ hồi lộ này, Alex Barr!” Cô giận dữ ném chiếc áo lông xuống sàn nhà, khóc òa lên và chạy vào phòng ngủ. Cửa lại đóng đánh sầm.

“... và chúc mừng năm mới,” Alex Barr nói khi anh cẩn thận nhặt cái áo lông lên, nhẹ nhàng xếp nó dọc theo chiếc sofa. “Hòa ước bị từ chối. Tình trạng chiến tranh hiện hữu. Tình cảnh bình thường. Mình sẽ về nông thôn một tuần, và mình sẽ bắt cá qua hồ băng.”

Anh gãi cằm.

“Mình suy ra rằng cô ta chẳng mua cho mình cái gì nhân lễ Giáng sinh,” anh nói. “Chí ít là chẳng có cái gì đủ to tát để mình từ chối.”

Anh đi vào uống thêm một tách cà phê nữa.

“Bất kỳ ai làm theo lời khuyên áo lông chồn ấy đều sai lầm,” anh lầm bầm. “Mình lấy làm mừng là đã không mua cho cô ấy một chiếc ô tô. Cô ấy có thể cán chết mình bằng chiếc xe đó.”

Amelia xuất hiện vội vã trong bộ quần áo đi đường. Mắt cô đỏ và căng sung mọng hơn do khóc.

“Hôm nay em không nghĩ là chúng ta nên nói chuyện với nhau thêm nữa,” cô nói. “Và đừng bận tâm đến việc đưa em ra sân bay. Em đã gọi cho Carey. Anh hãy đến hồ đi và cố mà vui vẻ. Em xin lỗi về chuyện cái áo. Nhưng chúng ta thực sự không thể đủ tiền mua nó, và em không muốn nhận nó dưới hình thức một món quà. Tạm biệt, Alex. Khoảng một tuần nữa em sẽ gặp lại anh.” Không như thói quen mọi khi, cô chìa má ra để anh hôn, sau đó bấm chuông thang máy.

Alex đi vào phòng ngủ và cầm lấy túi của cô, ra đặt nó xuống bên cạnh cô.

“Chúc em nghỉ ngơi thoải mái ở Washington,” anh nói khi cửa thang máy mở ra. “Cho anh gửi lời hỏi thăm mọi người.”

Anh cân nhắc vô số việc định làm trong tuần tới. Anh nghĩ, mình có thể đến thăm Dinah và con gái cô ấy, nhưng thật là bất tiện khi xông vào nhà người ta đúng ngày lễ Giáng sinh, mà chẳng có món quà nào. Mình nghĩ thậm chí có thể hỏi họ xem liệu họ có muốn đến Jersey một hai ngày để giúp mình bắt cá qua hồ băng hay không.

“Đừng có điên,” anh tự mắng mình thật to. “Amelia sẽ gài sáu tên mật thám dưới mỗi tán cây bulô.”

Lát sau anh gọi điện bảo gara đưa xe đến. Rồi anh gọi cho Luke báo rằng anh sẽ về Jersey và để biết chắc là đã có kha khá đồ ăn trong nhà. Tiếng còi sau đó báo cho anh biết rằng xe đã chờ ở cửa.

“Chúa trời ơi,” Alex nói khi chui vào chiếc áo nặng nề nhất của anh. “Chúa trời ơi. Ngài chào đời vào một ngày tồi tệ làm sao.”

Ở miền quê thời tiết thật dễ chịu với những tán cây trấu nặng tuyết, những ngọn đồi giống như món ăn của thiên thần, lớp băng mỏng trên mặt hồ phủ những đụn tuyết nhỏ, và những chú hươu điệu dàng đi xuống, gõ móng tạo thành những lỗ trên mặt băng vỡ vụn để uống nước. Luke đã xếp được một đồng củi tương để sưởi, và ngôi nhà có vẻ đáng yêu và ấm cúng trong tiết trời lạnh giá. Alex để mặc cho râu ria tua tủa và đi thơ thẩn trong chiếc quần màu đỏ và chiếc áo varoi có khóa kéo. Anh đã thoáng nghĩ đến chuyện dụ dỗ Ben Lea đến chơi với anh một hai ngày, nhưng lại thôi khi nhớ ra rằng nghề của Ben Lea mang gần một trăm phần trăm tính xã hội và lúc này đang là thời gian tiệc tùng ở New York.

Hai ngày sau lễ Giáng sinh khi Alex đang ngồi trong bếp giúp Luke làm vảy mấy con cá, thì chuông điện thoại reo. Đó là Marc Mantell.

“Quan trọng đây.” Giọng Marc Mantell có vẻ nghiêm trọng. “Nghe này. Trước tiên, cậu xoay xở với Amelia thế nào?”

“Tôi tệ. Đó là lý do tôi ở đây. Chúng tôi cãi nhau om sòm trong đêm trước lễ Giáng sinh. Tôi bị buộc tội là đã ngủ với tất cả mọi người ở Mỹ trừ người nữ chính. Một trận cãi cọ thực sự. Cô ấy về Washington thăm gia đình một mình, và gợi ý rằng Timbuktu còn là quá gần nếu nó chứa tôi ở trong.”

“Vậy là tốt,” Alex nghe thấy Marc Mantell cười khoái trá. “Rất tốt”.

“Chuyện ấy thì tốt cái nỗi gì?” Alex với điều thuốc, và ra hiệu bảo Luke mang cho anh bao diêm. “Ông hãy nói toạc ra xem có việc gì quan trọng nào.”

“Tốt, chuyện này làm mọi việc trở nên dễ dàng hơn. Ý tôi là, ra đi.”

“Đi gì? Đi đâu? Để làm gì?”

“Châu Phi. Đông Phi. Hơi xa hơn Timbuktu một chút. Chính xác là Nairobi.”

“Tôi đã sống ở Kenya. Năm kia tôi đã ở đó, ông nhớ không? Nó tốn tiền. Giờ đây tôi không có nhiều tiền để vung vào những trò ngu ngốc ấy. Dù sao thì tôi cũng có đủ ngà và sừng rồi.”

“Đây không phải là trò ngu ngốc. Cũng không phải là ngà và sừng. Đây là công việc. Là tiền trong hôm nay. Quan trọng hơn là tiền của ngày mai. Nghe này: Cậu đã đọc những bài báo về vụ Mau Mau nổ ra ở Kenya chưa? Một lũ sát nhân và hành lễ và gì gì đó?”

“Tất nhiên. Những mẫu nhỏ. Hình như không có ai biết nhiều về chuyện đó.”

“Đúng thế,” Marc Mantell nói. “Chính xác. Vì thế tôi lệnh cho cậu đến đó, bề ngoài là đi săn, đào bới và xới lật tin tức, và viết một hai bài báo nhỏ để thương cho tờ Life với một Chuyên san được đặt hàng. Mọi chi phí đã được trả; thời hạn ba tháng. Nghe thế nào?”

“Nghe rất hay nếu tôi biết chúng ta kiếm được từ chuyến đi này bao nhiêu. Tôi muốn nói, ở đó họ

đang cắt cổ nhau. Thế cái đầu của tôi có giá bao nhiêu?”

“Trong trường hợp đó thì chỉ có ba mươi nghìn đôla để đóng gói, bao gồm cả cỗ, tất nhiên là cộng các chi phí. Nhưng nếu cậu là anh chàng Alex Barr theo như tôi nghĩ, thì hẳn từ đó sẽ nảy ra vô khối tiểu thuyết và truyện ngắn để cậu phải bận rộn suốt năm năm tới. Ai mà biết được. Thậm chí có khi cậu có cả một cuốn Chiến tranh và Hòa bình của cậu với quang cảnh đã thay đổi.”

“Cảm ơn vì lời châm chọc đó. Thực ra, tôi nghĩ có lẽ ông nói đúng. Tôi sẽ chẳng đi tới đâu cả nếu cứ đứng một chỗ. Người ta không cho tôi nhiều tiền, nhưng tôi có thể dùng bất kỳ khoản tiền nào. Khi nào thì cuộc phiêu lưu này bắt đầu?”

“Càng sớm càng tốt. Đúng ra là ngay bây giờ. Họ đã có một loạt vụ tàn sát trong lễ Giáng sinh, với triển vọng còn nhiều hơn trong Năm mới. Quân đội sẽ được điều động từ Anh. Đây là một vụ lớn, và họ muốn làm sáng tỏ khá nhanh trong phóng sự đầu tiên. Cậu có thể từ từ trong phóng sự thứ hai.”

“Tôi là người viết tiểu thuyết, ông nhớ không? Đã lâu rồi tôi không làm việc dưới hòng súng. Những phóng sự nóng bỏng là việc của một thanh niên. Cái lưng của tôi yếu mất rồi.”

“Tôi có thể nhắc cậu là gần đây cậu không viết được nhiều tiểu thuyết lắm thì phải,” Marc Mantell nói khô khan. “Có lẽ đã đến lúc cậu quay lại viết phóng sự.”

“Gần đây tất cả mọi người đều quá tử tế với tôi,” Alex vừa nói vừa đặt tay lên ngực tỏ ý cảm ơn sự giúp đỡ của Luke. “Thế nên tôi ở đây. Tôi bị chết nghẹt. Ông có hình dung ra Amelia sẽ nói gì về chuyến đi của tôi tới chỗ bọn người man rợ đó, chỉ một tháng sau khi cô ấy từ nơi đi đày trở về?”

“Từ tất cả những gì mà tôi biết thì cô ấy sẽ không nhớ cậu đâu,” Marc nói. “Bằng sự thú nhận của chính cậu thì lúc này rõ ràng cậu chẳng mấy vui vẻ ở nhà. Thôi nhá, tôi phải nói với họ điều gì đó. Có hay không nào?”

“Có,” Alex đáp. “Dứt khoát là có. Ông sẽ gọi điện cho người Anh và báo cho họ về visa đến Kenya. Sáng mai tôi sẽ mang hộ chiếu đến.”

“Tốt lắm. Cậu sẽ làm gì đối với Amelia? Tìm cô ấy về hay đi Washington hay thế nào?”

“Chẳng thế nào cả. Tôi sẽ gọi điện tạm biệt cô ấy. Không còn lúc nào để có lời tạm biệt buồn thảm hơn. Dù sao thì đây cũng không phải là vĩnh biệt, và biết đâu cô ấy lại vui mừng có được một thời gian để nguôi ngoai.”

“Tuyệt. Gặp cậu vào bữa trưa mai, và tôi sẽ đưa cậu ra sân bay. Tôi có thể làm được việc gì nữa không?”

“Một việc nữa. Hãy điện cho cơ quan săn bắn của tôi là tôi sẽ tới, ông có địa chỉ rồi đấy, và hỏi xem liệu Bonson hoặc Duffy hay Denton có tự do không. Một người nào đó sẽ phục vụ.”

“Tôi sẽ làm. Tạm biệt.”

“Chào,” Alex nói và gác máy. Anh quay sang Luke.

“Làm nốt con cá đi. Mặc dù có lẽ cậu sẽ phải ăn hết chúng. Cậu đã nghe hầu hết cuộc nói chuyện đấy chứ?”

“Tôi không thể giúp được. Anh thật sự phải đi châu Phi vì vụ này sao?”

“Tôi nghĩ thế, Luke, tôi nghĩ thế. Tôi nghĩ đó chính là cái mà vị bác sỹ đã chỉ ra. Cậu biết đấy, khi

gặp nguy hiểm hoặc rắc rối, hãy đặt ra một loạt chỉ thị mới. Cậu sẽ cố thủ ở đây.”

“Chắc chắn rồi. Một điều thôi: Sẽ thế nào nếu tôi cho bà già và mấy cô chị gái xuống đây một thời gian? Chúng tôi sẽ trả tiền cho thức ăn và đồ uống của chúng tôi. Ở đây một mình thì hơi cô đơn. Mà năm nay tôi đã bỏ mất lễ Giáng sinh rồi. Tôi cảm thấy mình không thể chịu đựng được sự xấu hổ.”

“Cả tôi lẫn cậu,” Alex đáp. “Chắc chắn. Hãy đưa tất cả mọi người đến đây, bất cứ lúc nào cậu muốn. Và đừng có lo về thức ăn lẫn đồ uống, trong mùa này. Có lẽ khá lâu nữa chúng tôi mới đến đây.”

“Ước gì tôi được đi cùng anh,” Luke tiếc rẻ nói. “Chắc chắn là tôi rất muốn thấy đất nước đó.”

“Có lẽ một ngày nào đó chúng ta sẽ đi săn thường xuyên hơn. Còn trong lúc chờ đợi thì cậu đã biết một chân lý cũ. Nó đi nhanh nhất. Giờ thì tôi và cậu đi nhắm rượu đi - con cá có vẻ sạch rồi đây.”

Tâm trí Alex Barr hát vang với ý nghĩ ngọt ngào là chỉ ít giờ nữa thôi anh sẽ lại được tới châu Phi một lần nữa. Bản thân công việc mà tờ báo giao cho đã rất thú vị; Alex sục sạo nhiều báo để tìm tin tức về cuộc nổi loạn của thổ dân ở mảnh đất mà anh đã tới, thông qua hai đoàn thợ săn, để biết chút ít và yêu thật nhiều. Anh đã nghe nhiều câu chuyện, hay dư âm của nhiều câu chuyện, về những giáo phái và môn phái như Dini ya Msambwa, do một người điên khởi xướng, và Watu ya Mugu, môn phái có “Chúa Trời” tàn sát mà chẳng cần viện đến bệnh điên. Mấy năm trước, một người bạn cũ của Alex là Negley Farson đã viết một cuốn sách rất sâu sắc, coi các giáo phái *đơn thuần là kết quả của sự điên cuồng tôn giáo*, và đã trực tiếp chỉ ra cái mà ông coi là *nguyên nhân thường gặp nhất đã đầu độc dòng máu của lục địa đen*. Hình như Parson đã đúng khi nhìn lại quá khứ, nếu phong trào Mau Mau mới này là một cái gì đó gần gũi với cái mà nó tỏ ra. Và nó, Alex nghĩ, không chỉ là một băng những tên giết người vô mục đích và những kẻ lừa đảo đang chạy trốn đến gõ cửa một trang trại tình cờ nào đó và tàn sát chủ nhà, mà là một cuộc nổi loạn chính trị có tổ chức bằng cách nào đó đã thoát ra khỏi tầm kiểm soát. Tên tuổi của Jomo Kenyatta nổi lên như thủ lĩnh của tổ chức khủng bố Mau Mau, và Alex Barr, một con mọt sách, biết rằng thủ lĩnh Kikuyu là người đàn ông thông minh và học rộng, cả ở London lẫn Moscow.

“Nếu lão già Jomo là đầu lĩnh trong vụ này,” Alex nói to ý nghĩ của anh khi anh và Luke thu dọn đồ dùng và mấy khẩu súng, “thì đây không chỉ là một băng đảng Robin Hood bị hiểu sai.”

“Tôi không nghe thấy anh nói gì cả,” Luke nói. “Anh nhắc lại xem nào?”

“Đừng bận tâm,” Alex nói. “Đôi ủng đâu rồi, đôi Birdshooter ấy?”

“Đây này,” Luke vừa nói vừa nhắc đôi ủng sẵn ngần cổ lên. “Anh phải đi một chuyến khá nặng nề đây - tất cả chỗ súng ống và tin bài này.”

“Không sao,” Alex nói và liếc nhìn xuống nòng khẩu súng trường. “Tôi được trả tiền. Hôm qua cậu đã lau sạch mấy khẩu súng ngắn chưa?”

“Tôi lau rồi. Anh sẽ mang đi khẩu nào”, Luke cười, “hay có lẽ tôi nên nói là bao nhiêu khẩu?”

“Chỉ khẩu cỡ mười hai thôi. Khẩu 20 đó là vừa đẹp cho công việc, nhưng tôi có linh cảm kỳ lạ là tôi sẽ phải dùng súng bắn hươu nhiều hơn súng bắn chim.”

“Anh không muốn làm điều gì đó ngu ngốc đại loại như tự giết mình đấy chứ,” Luke đáp. “Tôi đã quá già để làm việc thường xuyên rồi. Anh khiến tôi nảy ra ý nghĩ. Tôi chẳng có ai nữa để được dựa vào.”

“Tôi sẽ cẩn thận,” Alex cười phá lên thật thoải mái. “Có Chúa chứng giám, Luke, cậu không thể biết điều gì giống như được quay lại đây. Không chỉ là công việc, mà còn là một đất nước, những con vật, con người - đất nước. Tôi không quan tâm đến việc liệu có bắn được cái gì đó hay không. Chỉ là ý

nghĩ được nhìn lại tất cả. Thực sự người ta không bao giờ có đủ.”

“Tôi đoán anh đang nhìn về hai mươi năm tuổi trẻ từ khi nhận được cú điện đó. Giờ thì quay lại công việc thôi, ông chủ. Chúng ta đã có ủng, một khẩu súng săn hai nòng, khẩu 318, 30-06, 375. Một súng lục cỡ 38, một súng ngắn cỡ mười hai. Ba ống nhòm. Hai máy ảnh, Hasselblatt và Rolleifex. Không có quần áo đi săn à?”

“Không. Cậu hãy mua chúng ở cửa hàng Anh em Ahamed ở Nairobi rồi gửi chúng cho đoàn thợ săn sau. Tất cả những gì tôi muốn về khoản quần áo là một chiếc áo vét để ăn tối - cậu biết không, ở đó người ta vẫn diện để đi ăn tối đấy. Tôi sẽ kiếm chúng ở thành phố. Và cái này”, anh chỉ vào chiếc áo choàng vải tuyết Harris cũ, “tôi sẽ kiếm một vài bộ vải flanen và một bộ complet dự trữ. Hộp thuốc đâu?”

“Đây.” Luke chỉ vào chiếc xác hình vuông bằng da màu nâu. “Tôi đã xem rồi. Anh có một chai những viên thuốc ghi là Chữa vết sư tử cắn. Anh có bị lừa không đây?”

“Không. Người ta thỉnh thoảng vẫn bị sư tử nhai đấy. Bỏ chúng vào hộp đi.” Anh nhìn nhanh những thứ bên trong và nhặt lên một chai, anh quăng nó cho Luke. “Không cần cái này.”

“Nhưng anh luôn mang thuốc ngủ theo mỗi khi đi xa mà,” Luke nói. Alex lắc đầu. “Không phải chuyến đi này. Ở đó tôi khó mà còn thức được đến sau chín giờ tối. Nói chung chúng tôi thường thức dậy và đón mặt trời lúc năm giờ, trong bóng đêm lạnh lẽo.”

“Tôi cứ nghĩ châu Phi rất nóng nực?”

“Còn tùy,” Alex nói. “À, mà cậu kiếm cho tôi hai cái quần đùi dài nhé. Ở miền Nam, Masai hoặc Tanganyika - trời lạnh y như Vermont vào tháng Giêng khi gió quét qua vùng đồng bằng. Chỉ khi nào cậu lên miền Bắc - ở đấy tất cả mọi thứ đảo lộn hết - thì trời mới nóng.”

“Ờ,” Luke vừa nói vừa nhét bộ quần áo vải flanen đỏ vào trong vali, “có lẽ một ngày nào đó tôi sẽ đến đó xem.”

“Tôi không khuyên cậu làm thế đâu,” Alex vừa nói vừa đi xuống thang gác với một ôm vũ khí. “Đó là thói quen khó có thể bỏ được một khi cậu đã ăn phải bả của nó.”

Gọi điện cho Amelia không đến nỗi quá khó khăn. Cô hoàn toàn hiểu, cô nói - cả về tiền lẫn cơ hội. Cô là người tử tế. Thịnh thoảng hãy viết thư cho cô, và hãy cẩn thận. Đừng có nhận những cơ hội ngu ngốc. Nếu mọi chuyện với Alex đã ổn, có thể từ Washington cô sẽ tạt qua Miami và qua Cuba ít ngày với nhà Dunlap. Họ đã viết thư mời cô đến. Và xin anh hãy chăm sóc bản thân, anh yêu.

Alex bút rút gãi đầu. Có lẽ anh đã xem có cái gì dưới giường, nhưng anh đã chuẩn bị nguyên rửa lá thư an ủi nhấn mạnh sự chấp thuận lạnh lùng của Amelia cho phép chồng lại xông vào những cuộc chiến. Cho dù - cho dù có lẽ đây là cái mà cả hai người bọn họ đều cần để xoay chuyển họ một lần nữa; để quét sạch dấu ấn của Barbara Bayne và những vị khách mùa hè; của những cuộc cãi cọ chỉ trích lẫn nhau.

“Nếu với cô ta là ổn thì với mình chắc chắn là cũng ổn,” Alex nói và hình dung ra một kỳ nghỉ cuối tuần tuyệt diệu ở Mawingo ngay gần Manyuki, sắp đến, với dãy núi Kenya nhìn vào cửa sổ mỗi buổi sáng và đám con trai đốt lò sưởi bằng than gỗ tuyệt từng dậy mùi thơm. Và Nairobi thì luôn vui nhộn. Luôn luôn có những người mình quen hoặc chắc chắn là sẽ thích đi qua đó. Điều này gợi cho Alex một ý nghĩ khác.

“Mình thật quá đáng quá đi mất,” anh lẩm bẩm. “Mình đã hứa hẹn rất trang trọng về một bữa tiệc vào lễ Tạ ơn với Dinah và Công ty, và mình thậm chí không buồn tặng cho cô ấy một cú điện thoại nhỏ từ khi cô ấy cho mình miễn phí những lời khuyên bổ ích đến thế. Mình sẽ bỏ khuyết ngay bây giờ.”

Khi quay số, Alex thầm nghĩ rằng điều anh thật sự muốn - thật sự cần - là một người nào đó miễn cảm hơn Luke để trút bầu tâm sự trước khi dấn thân vào một cuộc phiêu lưu lớn.

Dinah là người rất thích hợp để tâm sự. Hình như cô không bao giờ ghen tị với may mắn của người khác, và mặc dù cô có vố về thật nhiều thì người ta cũng không cảm thấy mình ngu ngốc khi thổ lộ mọi chuyện.

Penny Lawrence trả lời điện thoại.

“Cháu tưởng bác quên mẹ con cháu rồi,” cô nói sau khi chào và hỏi thăm sức khỏe. “Cháu cứ nghĩ bác đã đi khỏi thành phố.”

“Không phải là đã, mà là sắp đi,” Alex nói. “Nửa đêm nay. Đến Đông Phi. Công việc. Bác nghĩ mình có thể kể lể chút ít trong khi đãi cháu và mẹ cháu bữa ăn tối nhân lễ Tạ ơn đã quá hạn từ lâu.”

“Cháu không thích gì hơn thế,” Penny nói. “Nhưng không may là mẹ cháu, một nhà văn, sáng nay đã phải lao bỏ xuống Washington và sẽ không trở về trước ngày mai. Một nghiên cứu sống còn nào đó mà chỉ Thư viện Quốc hội mới cung cấp được.”

Quý thật, Alex nghĩ, nhưng mình chẳng thể làm được gì nữa rồi.

“Ồ,” anh nói, “trừ phi là cháu có hẹn với đám bạn mày râu, còn thì lời mời ăn tối vẫn nguyên giá

trị. Đó là nếu cháu không nghĩ mẹ cháu sẽ phiền nếu cháu đi chơi với một ông già hư đốn.”

Giọng Penny du dương

“Cháu rất thích, bác Alex. Xin bác rẽ vào đây và kể cho cháu nghe về công việc bác sẽ làm ở châu Phi, và bảo cháu xem nên mặc gì ở chỗ chúng ta sẽ đến. Và xin bác...”

“Gì nữa?” Alex cảm thấy ấm áp vì sự nhiệt tình của cô gái.

“Cháu có thể đến sân bay và nhìn bác bay sang châu Phi không? Cháu chưa bao giờ được thấy người nào bay sang châu Phi.”

“Tất nhiên là được. Nghe bác nói này. Bây giờ bác phải xuống phố để gặp người đại diện của bác khoảng một tiếng. Cháu hãy mặc cái váy màu đen đẹp nhất vào và bác sẽ ghé qua đón cháu. Rồi chúng ta có thể đến đây và cháu sẽ giúp bác đóng gói đồ đạc. Được chứ?”

“Tuyệt quá. Cháu rất thích giúp bác đóng gói, và cháu thích xem ngôi nhà kia của bác. Không biết cháu có thích nó như thích ngôi nhà ở nông thôn không. Bác bảo là một tiếng ă?”

“Khoảng tiếng rưỡi.”

“Tuyệt vời. Vậy là cháu có thể sửa sang đầu tóc.”

Ồ, ồ, ông già chơi trống bỏi Barr, Alex giấu cợt nghĩ. Đây là cái mà cô Amelia bắt bực kiêu kỳ ám chỉ về cô con gái là vật thay thế mùa hè cho bà mẹ yêu quý. Tất cả đều sai. Tất cả đều vô căn cứ. Nó là một đứa trẻ dễ thương, một đứa trẻ đáng yêu, một đứa trẻ thông minh, và ít nhất có một điều mà nó sẽ không phải lo ngại, Amelia đoán gì không quan trọng. Mà đó là mình.

Cuộc gặp gỡ chớp nhoáng với Marc Mantell rất đáng hài lòng. Marc nuôi dưỡng lòng đam mê những cuộc lãng du. Ông như một huấn luyện viên bóng đá giỏi, phát vào mông trung vệ thay thế, và đưa anh ta vào sân với tinh thần phấn chấn. Khi Mantell chúc bạn may mắn, thì bạn biết ngay rằng bạn sẽ trở về với giải Pulitzer và một triệu đôla trong túi. Thường thì Marc Mantell nói:

“Chúa ơi, tôi chưa thấy sự thay đổi thế này ở một người. Trông cậu giống như cậu bé một nghìn năm trước đã đến gặp tôi để học cách viết vậy. Nếu chuyến đi để bị cắt họng đã biến cậu thành người như thế này, thì tôi sẽ lo liệu để công việc của cậu trong tương lai diễn ra trong bầu không khí của những cái đầu bị chặt và những con rắn độc.”

Alex cúi đầu trang trọng.

“Gã nô lệ trung thành Luke của tôi cũng nói thế. Tôi nghĩ anh ta phỉnh phờ tôi. Nhưng ông thì không bao giờ phỉnh phờ tôi cả, đúng không, giáo sư? Nghiêm túc mà nói thì tôi thấy mình giống như một gã học việc vậy. Tôi đoán một khi ông đã nghiện thuốc phiện, thì ông chẳng bao giờ chữa khỏi được.”

Mantell gọi thư ký mang đến chai nước.

“Tất cả những gì tôi có thể mời cậu là một ly rượu chia tay,” Ông nói. “Trừ phi cậu muốn tôi đưa cậu ra sân bay? Tôi chưa thấy cậu nhắc đến chuyện này.”

“Không, cảm ơn. Tôi sẽ được một quý cô xinh đẹp hộ tống ra sân bay sau bữa tối.”

“Ồ, lạ Chúa,” Marc Mantell nói, “đừng có nói với tôi là cậu...” Alex cười phá lên và xua xua tay.

“Không, không, không phải thế đâu,” anh nói. “Ông cứ yên tâm. Đây là con gái một khách hàng của

ông. Con của Dinah Lawrence. Tôi gọi điện cho mẹ nó và ít nhiều đã bắt ép cô con gái đi ăn tối. Tôi không định cưỡng bức nó đâu.”

Marc Mantell ngả người dựa vào chiếc ghế lớn bọc da của ông, và quàng tay sau gáy. Ông có vẻ xúc động, sáng lên bởi hàng trăm cuốn sách bọc da bóng loáng, tất cả đều do các thành viên của lò Mantell viết ra.

“Cậu biết là tôi thường không kể chuyện về khách hàng này với khách hàng khác,” ông nói chậm rãi. “Nhưng ở đây tôi có thể có một ngoại lệ. Cậu đã xem quyển sách của Dinah chưa?”

“Tôi mới xem có một trăm trang đầu,” Alex nói. “Cô ấy bảo tôi là ông đã bán cho một tạp chí và vài nhà xuất bản. Cô ấy còn nói có thể có một cuốn phim”

“Đây là một cuốn sách thành công. Không chê được. Tôi không thể nói tại sao cô ấy lại phí từng ấy năm vào việc viết báo. Đây không phải là cô gái của một cuốn sách, không phải là kẻ giết người ngay từ đầu. Trong cô gái này có đủ tư liệu viết để bận rộn trong suốt cuộc đời còn lại. Cô ấy thật vĩ đại, vĩ đại.”

“Tôi rất mừng,” Alex nói. “Thực sự vui mừng. Thật dễ chịu khi biết rằng những người dễ thương đôi khi cũng có khả năng làm những việc rất dễ thương. Thường thì những kẻ khốn nạn mới hay trúng quả.”

“Cậu là một trong những ngoại lệ dễ thương hơn,” Marc Mantell nói: “Không phải nói đùa đâu, con trai. Tôi khá yêu quý cậu theo cái kiểu lập dị của tôi đấy, Alex.”

Alex đứng dậy. Marc đi vòng ra đằng trước bàn.

“Tốt hơn là tôi nên đi bây giờ. Ông sẽ làm tôi phát khóc lần thứ hai mất.” Anh vỗ vỗ vào vai Marc Mantell. “Tôi sẽ viết cho ông phần phóng sự đầu tiên ngay khi tôi đánh giá được tình hình. Nếu diễn ra trong ba tháng thì tôi sẽ làm cả ba tháng, không cần trả thêm tiền.”

“Cậu lại mũi lòng rồi,” Marc Mantell nói ngắn gọn. “Nếu nó diễn ra trong ba tháng thì chúng ta sẽ được trả tiền cho cả ba tháng. Đừng có ngốc. Và đừng có tích cực với công việc đến mức tự giết mình đi đấy. Đừng quên là cậu còn nợ tôi một cuốn sách lớn.”

“Thế mới đúng là bạn tôi chứ,” Alex nói. “Tạm biệt, ông chủ. Hẹn gặp lại ông sau khoảng ba tháng nữa.”

“Hãy coi chừng những nữ thổ dân,” Marc Mantell nói với theo. “Cậu có thể vớ phải một kẻ ăn thịt người đấy.”

Alex bảo taxi đợi ở lề đường, cửa căn hộ của Dinah mở ra gần như lập tức sau khi anh bấm chuông. Penny Lawrence đón anh với một nụ cười, và quay một vòng trên đôi giày gót rất cao.

“Lạy Chúa,” Alex nói. “Cháu thật lộng lẫy. Tất cả là cho bác Alex già đây à?”

“Tất nhiên rồi, bác Alex. Bác thích thật đấy chứ?”

“Hoàn toàn thật.”

Chiếc váy màu đen mảnh dẻ và cổ điển. Chuỗi hạt trai như thật. Penny sờ vào cổ.

“Mẹ cháu tặng cháu nhân lễ Giáng sinh. Cháu đoán là mẹ cháu muốn kỷ niệm cuốn sách. Vì thế để biểu lộ lòng biết ơn của cháu với chuỗi ngọc trai - ngọc trai thật đấy, cháu sẽ cho bác biết - cháu đã thó chiếc váy đen đẹp nhất của mẹ cháu. Cháu cho là mẹ sẽ không phiền lòng nếu biết cháu mặc nó vì ai”.

“Cảm ơn cháu, cô gái xinh đẹp. Giờ thì hãy thó nốt cả cái áo lông chồn của mẹ cháu đi.”

“Không thể được. Mẹ cháu đã phản bội cháu và mặc nó đi Washington mất rồi. Cháu đành phải diện cái áo lông hải ly đã mòn của cháu vậy. Taxi của chúng ta đang đợi phải không?”

“Cháu có vẻ khá phấn chấn,” Alex nói khi hai người đã ở trong xe. “Tại chuỗi ngọc à?”

“Phần nào. Nhưng cháu đang bép xép. Cháu thật sự cảm thấy lễ Giáng sinh. Cháu cũng rất hạnh phúc vì mẹ và cuốn sách. Và cháu cũng hạnh phúc vì bác nữa. Trông bác - cháu không thể nói được là trông bác như thế nào. Như một người khác.”

“Chắc hẳn phải có điều gì đó,” Alex nói. “Đây là lần thứ ba trong vòng hai hôm bác nghe thấy câu này. Nói cho bác nghe nữa đi, bác rất thích.”

“Cháu không nịnh bác đâu,” Penny quay mặt sang anh. “Nhiều nếp nhăn đã biến mất khỏi mặt bác, ý cháu là những nếp nhăn tư lự ấy. Trông bác - vâng, trông bác trẻ. Và phấn khởi. Mà” cô vội vã nói thêm, “thực ra trông bác chưa bao giờ già”.

“Bác biết là bác trông như thế nào.” Alex vỗ nhẹ vào đầu gối cô. “Và bác cảm thấy cái cách người ta nhìn bác. Thật buồn cười là cháu đã dùng từ bép xép. Bác muốn bép xép. Và sẽ bép xép. Đó là lý do tại sao bác gọi điện cho người được sủng ái của bác. Bác nhớ Di vô cùng. Bác vừa mới chia tay ông Mantell. Nói chuyện về những người lảm nhảm và bép xép, nếu bác không biết con cá sấu già ấy chừng đó năm thì hẳn bác đã thề là ông ta đang phải lòng mẹ cháu.”

“Tuyệt thật. Nhưng ông ấy nói gì với bác?”

Alex mỉm cười.

“Ông ấy nghĩ là bác đã được chữa khỏi bệnh. Ông ấy nghĩ có lẽ chuyến đi nhỏ này chính là phương thuốc mà bác sỹ đã điều chế để lôi lão già Barr ra khỏi vũng lầy văn chương của lão. Tóm lại, ông ấy nghĩ chưa phải là mất hết, và một ngày nào đó bác có thể lại viết được những tác phẩm mạch

lạc chặt chẽ.” Nụ cười anh rộng toác ra. “Vì ông ấy gần như rất lịch sự với bác. Bảo bác đừng tự giết mình, vì bác còn nợ ông ấy một tác phẩm lớn.”

Taxi đỗ lại, và Alex trả tiền cho lái xe.

“Cháu không thể chờ nghe kể,” Penny nói khi họ bước vào tòa nhà. “Cháu chẳng biết gì về những việc bác sẽ làm, hoặc bác sẽ làm những việc đó như thế nào, nhưng cháu muốn biết tất cả. Mẹ cháu sẽ giết cháu hoàn toàn vì ghen.”

“Điều đó thì bác còn nghi ngờ.” Họ vào phòng khách và Alex giúp Penny cởi áo khoác.

“Căn phòng đẹp thật,” Penny nói. “Nhưng cháu vẫn thích nhất ngôi nhà nghỉ của bác. Đây trông giống như... như phòng của phụ nữ.”

“Cháu nói rất đúng. Nhưng bác hay ở trong văn phòng hơn, và bác nghĩ chúng ta sẽ uống một ly ở phía sau kia... trước lò sưởi. Thật thà mà nói, bác sợ chết. Từ lâu rồi bác đã có hại cho việc đưa tin trung thực.”

“Ồ, vớ vẩn. Mẹ cháu đã kể cho cháu nghe về bác hồi còn làm phóng viên.”

“Một chỗ trú đậu dễ chịu,” Alex vừa nói vừa chỉ vào chiếc ghế da của anh. “Cháu uống gì, và mẹ cháu đã nói gì? Ý bác là về chuyện bác hồi còn làm phóng viên?”

“Bác cho cháu một cốc Scotch với đá.” Penny ngồi xuống và bắt chéo chân lại. “Mẹ cháu nói, nguyên văn: *”Khi tốt nhất thì không ai có thể sánh được với bác Barr. Còn khi tồi nhất, bác ấy cũng hơn tất cả những người khác. Cái gì bác ấy không thể mượn được, bác ấy sẽ lấy trộm. Cái gì bác ấy không thể nhảy qua hoặc đi vòng qua, bác ấy sẽ đá phăng nó đi. Bác ấy có thể khóc, cầu xin hoặc chửi rủa, tùy theo tình huống yêu cầu, và nếu tình huống thật sự yêu cầu, bác ấy cũng có thể làm tình với quý dạ xoa chín mươi tuổi - nếu có một câu chuyện trong đó.”*

“Bác không tin là mẹ cháu nói thế, và nếu mẹ cháu có nói, thì đó là bôi nhọ. Bác khá năng nổ, và bác thừa nhận là hồi còn trẻ bác có những ngày rất được việc. Nhưng thực ra về mặt phóng viên bác không đáng xách dép cho Dinah.”

“Đấy không phải là cách cháu nghe kể,” Penny nói. “Nào.” Cô cúi người ra trước. “Bác kể đi. Kể cho cháu nghe về châu Phi và việc bác sẽ làm đi.”

“Đầu tiên,” Alex đáp, “là tìm xem ai sẽ là thợ săn da trắng của bác. Một phi vụ lớn phụ thuộc vào điều đó. Bác đã đi săn với ba người - Eric Bronson, Joe Duffy và Mike Denton. Tất cả bọn họ đều là những tay nhà nghề tuyệt vời, nhưng Mike Denton là thành viên uyên bác hơn. Đó là để nói ông ta biết đọc biết viết.”

“Nhưng tình hình là thế nào? Tại sao một tạp chí như Life lại đẩy bác vào loại bài báo này, vụ Mau Mau là thế nào?”

“Bác cho rằng họ nghĩ đây là một vụ lớn - có lẽ là diềm báo hàng đóng rắc rối sắp xảy ra. Hơn là một cuộc xung đột nhỏ. Và đó là lý do tại sao họ cử bác đi. À, bác đã giải thích phần nào khi nhắc đến mấy người thợ săn. Bác biết chút ít đường đi lối lại ở đó, và ít nhất bác biết người để moi được thông tin. Khó khăn với hầu hết các phóng viên mặt trận là họ đun một tảng băng, sau đó bỏ cuộc khi đã nấu được một nửa.”

“Chắc hẳn người ta phải rất thích bác thì mới đề nghị bác làm một công việc như vậy,” Penny nói. “Ý cháu là như một người đàn ông chứ không phải chỉ là một nhà văn.”

“Bác phải thừa nhận là thế. Khi nào cháu lớn hơn, không như bây giờ, có thể cháu sẽ phát hiện ra rằng những người biết cháu khi còn là đứa trẻ thường quý mến cháu hơn là những người ngắm cháu khi đã hoàn toàn trưởng thành.”

“Bác muốn nói bác nổi tiếng là Alex Barr, phóng viên hơn là Alexander Barr, tiểu thuyết gia?”

“Hầu như là thế. Nó làm bác bớt được mấy sợi tóc bạc đấy.”

“Bác sẽ làm gì khi đến... Nairobi, phải không ạ?”

“Rất ít. Quanh quần ở Stanley và Norfolk - hai khách sạn lớn nhất - và thiết rượu những người lập nghiệp lâu ở đó. Nghe thật nhiều, và hỏi thật ít. Sau đó có lẽ bác cũng sẽ xuống Masai chuyện trò đôi chút với người gác rừng ở đó, rồi lại lên phía Bắc tới vùng sa mạc để tán gẫu với một người bạn cũ khác của bác đang gác rừng ở đó. Phần lớn chỉ là để cảm nhận - có lẽ ném trái là từ đúng hơn.”

Penny thở dài và lắc đầu.

“Như bác nói thì có lẽ rất đơn giản. Nhưng cháu chắc nó gồm nhiều việc lớn lao hơn nhiều.”

“Thật sự không đâu. Phóng sự - hay viết tiểu thuyết - phần lớn là tiếp xúc với hiện trường. Mọi người hay gán cho việc viết lách những điều thần bí, nhưng đây là công việc đơn giản nhất mà bác được biết.”

“Cháu sẽ chẳng bao giờ hiểu được,” Penny nói. “Nhưng hãy kể cho cháu nghe về đất nước và con người ở đó, và tại sao bác lại yêu quý nơi đó nhiều như thế. Cháu đã đọc cuốn sách mới nhất của bác - cuốn mà bác đã tặng cháu để đọc trên máy bay. Người ta có thể ném trái được tình yêu trong đó.”

Alex tỏ vẻ hài lòng hơi quá mức.

“Điều này còn khó giải thích hơn,” anh nói, “nhưng dù sao thì cháu hãy hình dung rằng trên trái đất này không còn nơi nào khắc nghiệt hơn. Bác chắc rằng loài người đã ra đời ở châu Phi...”

Rồi bỗng anh hoảng hốt nhìn đồng hồ.

“Trời đất ơi,” anh nói. “Cháu có biết là bác đã huyền thuyên mất đúng hai tiếng, mà chẳng ai buồn pha cho chúng ta ly thứ hai? Hơn thế bác còn chưa cạo râu, chưa mặc quần áo, và cháu chưa sắp xếp hành lý cho bác. Chúng ta phải động đậy đi thôi, hoặc là lịch sử sẽ trôi qua mà không có bác.”

“Cháu sẽ pha cho chúng ta một ly,” Penny nói. “Mà bác Alex này, cháu có thể đề nghị bác một đặc ân nữa không?”

“Đề nghị ngay đi, nếu cháu nhận lời xin lỗi của bác vì thói ba hoa. Họ muốn bác bắt đầu ở châu Phi còn bác thì bị lạc ngay khi bắt đầu. Đặc ân gì vậy?”

“Chúng ta đừng đi ăn hiệu tối nay. Ở đây rất vui. Cháu bị thôi miên vì châu Phi của bác. Nếu chúng ta đi ăn ở ngoài bác sẽ phải chào rất nhiều người, phải hôn rất nhiều phụ nữ và buổi tối nay cháu sẽ không được nói chuyện với bác nữa. Chắc phải có một cái tạp dề trong bếp, và phải có cái gì đó trong tủ lạnh của bác mà cháu có thể luộc hoặc rán. Bác cháu mình cứ ở đây cho đến giờ ra sân bay.”

“Tất nhiên là được, nếu thật sự cháu muốn thế. Khi bác Amelia quyết định đi Washington, và bác

về nông thôn, bác đã cho những người hầu nghỉ tết.”

“Cháu rất mừng là họ không ở đây. Bác đưa cháu xuống bếp và chỉ cho cháu xem cái gì ở đâu, rồi bác cứ việc đi cạo râu và thay quần áo.”

“Cháu hãy đi thẳng. Bác cũng không biết gì về bếp hơn cháu đâu, nhưng sáng kiến của cháu thật tuyệt vời.”

Khi đã ngồi yên vị trên máy bay, cuốn truyện trinh thám trong tay, Alex Barr nghĩ lại buổi tối. Người là con dê già lắm mồm, anh nói. Người phải nên xấu hổ vì bản thân mình. Nhưng hãy thú nhận đi, anh tự nhủ, thật sung sướng khi lại cảm thấy sự trẻ trung, ham mê và quyền rũ. Không ngốc nghếch như lão Barr già ngốc nghếch, anh nói và cầm lên cuốn truyện phiêu lưu mới nhất của Phillip Marlowe, cuốn Thám tử tư.

Alex Barr mắc khuyết điểm mãn tính của nhà văn. Anh biết cực kỳ nhiều về vô số thứ, vô số nơi, và vô số người. Ở liều lượng lớn sự phân phát kiến thức tích lũy này có thể rất buồn chán, và với phần lớn các đồng nghiệp, Alex đơn thuần là “ở trên” khi anh cởi mở.

Khi trò chuyện - thực ra là độc thoại - với Penny Lawrence, Alex không sợ bị từ chối vì câu chuyện đã kể hai lần. Nhưng câu chuyện (mà Amelia đã nghe đến hàng trăm lần), lại đạt được sự sinh động khi được thổi vào đôi tai mới. Truyền thuyết, dân gian và những thứ khác đều là mới mẻ để trò chuyện với một cô gái trẻ mới được sinh ra vào ngày hôm qua, cái ngày đã được Paul Douglas nhắc tới trong Sinh ra ngày hôm qua mà cô còn chưa đến tuổi để đọc.

Kích động, vui sướng, hài lòng như một đứa trẻ sắp được đi châu Phi - bị kích thích, một cách tự nhiên, bởi sự hiện diện của một cô gái đáng yêu đang nuốt lấy từng lời của anh - Alex đã đi quá xa giới hạn an toàn. Quá dễ dàng, anh ngẫm nghĩ, để làm một đứa trẻ kinh ngạc bằng những câu chuyện thân mật của chiến tranh và những cuộc phiêu lưu, của những con người đủ màu da ở mọi vùng đất lạ, của nhà hát, viết lách, chính trị và thể thao. Khó khăn duy nhất, anh nghĩ, là cố dồn đầu gối của Philip Marlowe vào háng của người khác, đó là người gây kinh ngạc để bị kinh ngạc trong khi làm người khác kinh ngạc.

Anh cảm ơn Chúa vì dưới sự thôi thúc của bữa tối ngon lành mà Penny đã lôi ra từ đồ dự trữ trong bếp, với cái lưỡi ba hoa do uống rượu nhiều hơn mức cần thiết - nhưng Scotch có vị dễ chịu chứ không chán ngắt như mọi khi - và với sự háo hức của một thánh giả bất đắc dĩ, Alex đã chạm vào giới hạn báo động. Anh đã bắt đầu lôi chồng vở dán bài ra và đổi sang một đĩa hát cũ nào đó của những năm 78 có Hal Kemp và Ray Noble. May thay đúng lúc đó người gác cửa bấm chuông và báo người của Carey đã mang xe tới để đưa họ đến Idlewild. Trên suốt đường đến sân bay họ đã lái xe trong sự im lặng kỳ lạ và thân thiết. Khi chia tay, anh đã hôn nhẹ lên hai má cô.

“Một cái cho mẹ cháu,” anh nói. “Còn cái kia cho cháu.”

Có thể là do rượu, nhưng dáng đi của Alex mang vẻ huyền hoang kiểu trẻ con. Tờ Time đã nhắc lại vụ đâm thẳng vào tàu địch của anh. Và người đàn ông trong anh có thể được mô tả rất chuẩn xác là một đại úy.

_ QUYỀN II _

ALEX

Sáu năm sau, sáu năm đằng đẳng sau khi Alex bỏ cô lại sân bay, cô bước vào cửa với dáng vẻ, mà trong khoảnh khắc, anh chỉ thấy hơi quen quen. Rất nhiều phụ nữ đẹp bước vào “21”, và tất cả bọn họ đều ít nhiều trông quen quen, tùy theo nơi họ mua quần áo và gã pê đê đã chải đầu cho họ.

Alex đang chống tay lên quầy và tán chuyện về bóng chày với Henry, bartender^[42] trong góc, người được xem là già dặn hơn. Anh đã nhìn khắp phòng để tìm một bạn nhậu trong khi đợi Marc Mantell. Hình như chẳng còn ai mà anh quen từ ngày xưa - biết bao ngày đã đi qua - đi qua như đám khói đi qua ngọn lửa vậy.

Đúng lúc đó thì cô hiện ra, Penny xinh đẹp của anh, mặc chiếc áo lông chồn và có dáng vẻ một người đàn bà.

“Có lẽ cháu chẳng nhớ bác đâu,” anh nói khi cô từ ngoài tiền sảnh bước vào. “Ông bác Alex già - từ thuở hàn vi. Mặc dù bác là người trông trẻ khá chu đáo đấy.”

Penny lao đến ôm chầm lấy anh.

“Bác cũng biết là gần sáu năm rồi còn gì?” Cô đứng ra xa và nắm lấy tay anh. “Ôi, bác Alex, sao chẳng bao giờ bác gọi điện?”

“Bác không nghĩ là chồng cháu sẽ đánh giá cao việc làm đó. Và,” anh ngừng lời. “Bác không biết phản ứng của những phụ nữ mới li dị với việc gọi điện của người bảo mẫu. Mẹ cháu thế nào?”

“Ngày càng giàu hơn. Sách này, phim này, tạp chí này - nhưng dù sao chắc bác cũng biết rồi. Bác cháu ta có thể ngồi xuống và uống một ly không? Hay là bác còn đợi ai đó?”

“Sẽ chẳng có ai phiền lòng nếu chúng ta ngồi xuống và uống một ly với cô gái xinh đẹp nhất phòng. Nhưng bác không muốn bị tấn công bởi những kẻ si tình ghen tuông.”

“Cháu đi ăn với bạn gái,” Penny nói. “Bác đừng lo.”

“Bác đi ăn với bạn trai,” Alex nói và nắm lấy tay cô. “Đây, Vincent. Bác đang đợi ông Mantell.”

“Bác thì lúc nào cũng đợi ông Mantell,” Penny nói khi họ đã ngồi xuống. “Bác cháu ta uống gì bây giờ?”

“Tôi sẽ uống gin hông,” Alex nói với người phục vụ. “Còn cháu thì nước cà chua chứ?”

“Vâng. Bác đã ở đâu suốt sáu năm qua?”

“Phần lớn thời gian là ở châu Phi. Có lẽ bác là chuyên gia ở đó.” Anh nhún vai. “Kết giao với lũ ăn thịt người thật chán ngắt, nhưng đó là cuộc sống.” Anh mỉm cười và nâng ly. “Chúc sức khỏe. Bác cũng yêu các con vật.”

“Chúc sức khỏe,” cô nói. “Bác có nhớ lần cuối cùng bác hôn cháu không?”

“Bác còn nhớ như in. Bác trên đường đi châu Phi. Còn bây giờ tốt hơn là cháu nên hôn lại bác, vì bác đang trên đường trở về.”

“Cháu sẽ rất vui được hôn lại bác.” Cô chạm vào tay anh.

“Nhưng tại sao bác luôn trên đường đi châu Phi? Bây giờ thì bác trên đường đi đâu?”

“Mantell. Một phi vụ lớn nào đó với mấy tạp chí, một cuốn sách và có lẽ là một bộ phim. Bác không dám chắc. Marc giữ bí mật dự định của ông ấy cho đến phút cuối cùng.”

“Lần này là bao lâu?”

“Có lẽ là sáu tháng. Mà cũng có thể là một năm.” Alex nhún vai. “Đây là một vùng đất lớn.”

Penny cúi người qua bàn và hôn nhẹ anh, lần này là vào môi.

“Cái này không phải để cho mẹ,” cô nói. “Và sáu năm là một thời gian dài giữa hai nụ hôn. Bây giờ cháu đã là một thiếu phụ rồi.”

“Bây giờ cháu có đáng một cô gái lớn.” Alex châm thuốc. “Chuyện gì đã xảy ra với cuộc hôn nhân của cháu thế? Bác đã đọc bản thông báo ly hôn.”

Bây giờ thì đến lượt Penny nhún vai.

“Ai mà biết được? Quá ít, quá nhiều, chưa bao giờ đủ. Cuối cùng là chán ghét lẫn nhau. Chẳng có gì bi thảm cả. Cháu không nghĩ lấy chồng chỉ để mà lấy chồng. Bác có thể tạo dựng một cuộc hòa giải vụng về, nhưng sau một thời gian ngắn nó có quá ít sự vụng về để được chịu đựng. Và đó là chuyện của đời cháu.”

“Bác nghĩ,” Alex nói, “đó cũng là chuyện của bác nữa. Ngoại trừ việc bác chẳng còn lòng dạ nào để thay đổi. Bác đoán là do bác quá bận.”

“Mấy đứa bạn cháu đến rồi,” Penny nói. “Cháu sẽ hôn bác một cái nữa cho may mắn. Xin bác đừng có bỏ rơi cháu sáu năm nữa đấy nhé.”

“Yêu cầu đầu tiên bác nhận được trong chương trình làm việc khi trở về,” Alex nói. “Cho bác gửi lời hỏi thăm mẹ cháu.” Anh quay lại quầy bar để ngẫm nghĩ.

Hình như sáu năm vừa qua chẳng đến nỗi dài lắm. Trừ khi người ta ngồi bấm đốt ngón tay tất cả nhưng nơi người ta đã từng ở, những người đã chết và những người còn sống, những người đã cưới, những người đã ly hôn và những người đã tốt nghiệp đại học mà lần cuối khi gặp hân ta vẫn còn là một thằng bé thò lò mũi xanh. Rồi người đàn ông nhìn cái mảng trắng phân chia hai bên tai mà giờ đây đã trở nên trắng xóa và mỏng dính.

Trong suốt thời gian ấy những người sống xung quanh người đang thay đổi, nhưng người chẳng để ý gì đến điều ấy cho đến khi người đọc thấy trên trang cáo phó của các báo ngày càng nhiều những cái tên quen thuộc. Nhưng người đang bỏ lỡ những bước ngoặt của người khi nhớ ra rằng diễn viên này và ca sĩ kia đã chết và đã thành cát bụi; vận động viên này đã sang thế giới bên kia còn nhà chính trị nọ thì đã đi ngủ với giun. Ngay cả bọn gangster cũng đã có cái tên mới và hình ảnh mới. Giờ đây tất cả những người bạn rộ đó đã ngủ yên, với bộ y phục và những viên luật sư tương xứng.

Alex Barr đang phải chịu đựng nỗi buồn bã khủng khiếp của tuổi trung niên. Việc trở về New York chỉ làm anh hiểu ra rằng biết bao nhiêu chuyện đã xảy ra trong thời gian anh đi xa. Penny là một ví dụ, cô đã được tổ tình, lấy chồng, bị bẻ nhụy hoa và giờ đã ly hôn. Tất cả như chỉ vừa mới ngày hôm qua, khi anh bay đi để chơi trò người da đỏ với Mau Mau ở Kenya. Nhưng ngày hôm qua cũng đã là sáu

năm trước, Alex Barr đã bốn mươi tám tuổi và đã là một chuyên gia am tường ở châu Phi. Trở thành một chuyên gia am tường ở châu Phi hình như chỉ là một lời an ủi rất lạnh lùng khi người vẫn đang bận rộn cố khám phá chính bản thân mình.

Thời gian đã trôi đi đâu? Tổng thống Eisenhower đã kết thúc nhiệm kỳ thứ hai, mà Alex đã viết một truyện về Eisenhower từ khi ông được thăng từ đại tá lên tướng, hồi đầu Đại chiến. Những bạn đồng thời với Alex giờ đây đã con đàn cháu đống, và Alex chưa chát nghĩ rằng anh có vô số cơ hội để dễ dàng trở thành ông nội, nếu như mọi chuyện tiến triển theo con đường ấy.

Quá nhiều gương mặt đã mất đi. Như Ben Lea chẳng hạn. Alex vẫn không thể tin được là Ben Lea đã chết, đã đột ngột gục ngã bởi bệnh ung thư. Mỗi khi bước vào một trong những nơi quen thuộc trước đây, anh lại nửa như mong chờ được thấy Ben đang chống tay trên quầy, tán chuyện về bóng chày, đấu bò hoặc phụ nữ với người nào đó mà ông vợ được. Mời người ta uống nhiều hơn là được mời, và không bao giờ tỏ ra buồn chán hay xu nịnh. Trong số những người đã ra đi, Alex nhớ Ben nhất. Nhưng anh không đến New Orleans lần nào nữa, vì trái tim của Owen Brennan. Anh rời bỏ Houston, vì trái tim của Gran Adam, những trái tim đã đột ngột ngừng đập mà chẳng ai ngoài Chúa biết rõ lý do.

Nhưng Alex cảm thấy bản thân anh không thay đổi, như Marc Mantell không thay đổi, như Dinah Lawrence không thay đổi, và chắc chắn là như Amelia không thay đổi. Alex vẫn không biết thực ra tóc Amelia có màu gì, vì hình như cô điều chỉnh nó theo mùa, nhưng cô đã giữ được cả hình dáng lẫn tính tình. Alex thở dài, đột nhiên cảm thấy vô cùng mệt mỏi.

Sáu năm qua là hàng loạt những chuyến bay để chạy trốn sự đơn điệu ở nhà. Như thể anh và Amelia đã ký vào một bản giao kèo, trong lần anh từ Kenya trở về, để lẫn tránh việc ở cùng nhau. Alex cư xử không chê vào đâu được khi ở nhà. Anh làm việc vào những giờ thường lệ, đi những chuyến thường lệ tới những nơi thường lệ. Những lần tạt qua nhà Dinah uống một tách cà phê đã thừa thớt dần, vì Dinah đã trở thành người được hâm mộ và khả năng cô có ở nhà còn ít hơn khả năng cô đang ở Madrid để làm phim.

Đã bao lần Alex thầm nhủ rằng anh vô cùng vui mừng vì thành công nhanh chóng của Dinah. Cuốn sách đầu tiên của cô bán rất chạy và đã được dựng thành cả phim lẫn kịch. Cô có cảm nhận tinh tế về lối nói trong văn phong của cô, và giờ đây đang được đặt hàng đều đặn viết kịch bản truyền hình. Cô rút từ vali ra một câu chuyện cũ, và nó hóa thành một bản nhạc mà hai năm sau vẫn còn chỗ đứng. Dinah đã đợi đến tứ tuần để tiến một bước lớn, nhưng, Alex nghĩ, Sorneset Maugham đã bốn mươi bốn tuổi trước khi ông thăng hoa với những truyện ngắn, những tác phẩm thực sự làm ông nổi tiếng.

Còn anh, chính anh, Alex Barr, người đã thành công rực rỡ và vang dội sớm đến thế, đang tụt dốc - hãy đối mặt với điều đó, anh thầm nhủ cay đắng - thành một người cần cù. Ổn định, chắc chắn là thế; anh đã viết xong cuốn sách mà anh bỏ lại để nhận chuyến công du đến Kenya do tờ tạp chí giao, nhưng với anh, hình như có nhiều người nhớ đến chuyến công du của tờ tạp chí hơn là nhớ đến cuốn sách. Xét cho cùng thì nó chỉ là một cơn bệnh nữa - truyện dài kỳ, sách bìa cứng, sách hay nhất trong tháng, sách bìa mềm, và một bộ phim xoàng. Tiền đến, và tiền đã trả thù. Chính phủ lấy mất phần lớn, và cuộc sống đòi nốt phần còn lại. Chi phí cho căn hộ đáng giá cả một gia tài, và hình như căn nhà ở Jersey

còn tốn kém nhiều hơn thế mỗi năm, nhưng Alex vẫn khẳng khái từ chối bán nó. Đó là thứ duy nhất của anh (và tính cả Luke), duy nhất thuộc về anh.

Đi du lịch đã ngày càng trở thành một phần trong cuộc sống của anh và Amelia, Alex nghĩ - cần thiết như bữa cocktail buổi tối hay hiệu làm đầu. Hai tháng, ba tháng, đôi khi là sáu tháng trôi qua trong sự cư xử thận trọng biết điều của cả hai phía - một vài câu chuyện gẫu, một vài lời nói đùa, một vài cuộc liên hoan, một vài tình cảm thực sự, một vài lần chung chăn gối vô cùng hiếm hoi. Sau đó sự phân chia cẩn thận sức chịu đựng đầy ý tứ sẽ báo hiệu một trận cãi cọ, và Amelia sẽ gợi ý rằng có lẽ sẽ là một ý hay nếu Alex đi biển một chuyến - Amelia vốn ghét tàu biển - hoặc có thể là cô, Amelia, cảm thấy thích một chuyến đi nữa sang châu Âu, đến Jamaica hoặc Mexico. Cô sẽ ổn thôi; Ruth sẽ đi với cô, và nếu Ruth không rảnh, thì luôn luôn có Francis. Francis giờ đây đã trở thành một công cụ đủ tiêu chuẩn. Anh ta cũng già đi, nhưng vẫn mặc đẹp, ăn uống điều độ và giữ được thân hình mảnh mai quý phái. Chúa phù hộ cho Francis. Minh sẽ phát điên nếu như không có hắn để đưa Amelia đi.

Alex chưa bao giờ có con gái, có lẽ vì thế anh chẳng băn khoăn gì về Penny - đầu tiên là đám cưới của cô, sau đó là chuyện cô ly dị.

Trong tâm trí một người chưa từng được làm bố là anh, Penny gần như một đứa con gái nhỏ. Chắc chắn là cô chỉ trẻ so với những người mà anh quen, cho dù thỉnh thoảng là quen từ lúc chào đời. Nói lên trong anh sự ghen tuông của người cha - ít nhất Alex cũng thâm nhủ với mình rằng đó là sự ghen tuông của người cha - khi anh dẫn cô dâu đến trao cho chú rể. Thật ra anh không muốn dẫn cô dâu đi, nhưng Dinah đã yêu cầu anh đứng ở nhà thờ khi Penny xinh đẹp của cô trao lời thề ước cho cái gã Donald gì đó - Lạy Chúa, Alex băn khoăn, có phải anh đã tể nhị từ chối đề cao chú rể bằng một cái họ?

Tàn nhẫn nhớ lại thời tuổi trẻ, anh tự hỏi Penny đã nhìn thấy cái gì ở anh chàng Donald đó, để dẫn cô vào vòng tay và vào cái giường của gã. Rồi anh quay lại tự mắng mình vì luôn cảm thấy rằng tất cả thanh niên Mỹ hình như đều được nhào nặn từ cùng một loại bột nhào với cùng một loại dao cắt bánh. Tất cả bọn họ đều tóc húi cua, và ngay cả những kẻ gầy trông vẫn mỡ màng. Hình như tất cả bọn họ đều già kinh khủng ngay khi còn trẻ, đôi khi mới ngoài tam tuần đã thấy mái tóc bạc và cái bụng phệ. Người ta không thể hình dung nổi là họ lại chiếm được một người đàn bà - biến một cô gái thành một người đàn bà.

Alex ngả về ý nghĩ rằng anh chàng Donald đã làm tình một cách thô thiển với Penny xinh đẹp của anh. Penny xinh đẹp của anh xứng đáng với một người đàn ông, và cô đã cưới một đứa bé to xác, giờ đây việc ly dị cho thấy cô đang thiếu một người đàn ông để lấp đầy cả thể xác lẫn linh hồn. Hay Alex đã nghĩ như thế để tự biện hộ, như thể anh đã góp phần gây nên bi kịch.

Mà bây giờ, ờn Chúa, thay vì cần buồn bã thì anh lại vô cùng vui mừng vì vụ ly dị. Gã Donald gì đó thực sự đã không chiếm được cô, và Alex lại có Penny xinh đẹp của anh để hỏi anh những câu hỏi lễ phép và sưởi ấm lòng anh bằng sự sùng bái trí tuệ siêu phàm của anh, cái mà không một gã thanh niên nào có được.

Có Chúa chứng giám, Alex Barr nghĩ, vậy là mình già thật rồi. Nếu ý nghĩ đó là tấm biển trên con đường tuổi tác, báo hiệu dòng suối sâu của sự thất vọng, thì người đang tiến bước trên con đường tới nghĩa địa. Khá sớm với mọi người nhưng người sẽ sai lầm về mọi thứ, và người sẽ bắt đầu nhớ lại công việc khó nhọc không tồn tại qua lớp tuyết rơi trên Ngôi trường nhỏ màu đỏ. Nhưng quỷ tha ma bắt tất cả đi, người ta không thích ý nghĩ tất cả những thứ hàng hóa dễ thối hỏng nhất đi qua người đàn ông mà hắn ta không gắn lên mặt nhiều hơn là đổ đầy vào mũ. Anh em nhà Brook là một bữa tiệc tục tĩu về sự cưỡng dâm. Chí ít thì áo choàng cũng nên được may đo.

Hắn đã vuốt ve cô bé như thế nào? Khi nào, cái lần đầu tiên ấy? Trước hay sau khi thề nguyện?

Hay có lẽ trong ô tô, trên những bông hoa bị đè nát ở công viên? Hay là trên bãi biển, mùi cô gái đầy nắng và muối thoảng trên chiếc khăn dính cát? Hay là dưới bầu trời xanh, và bất kỳ cái gì đã xảy ra cho Casa Lomas?

“Người cứ như là cha cô gái đó vậy, Barr,” Alex nói to. “Một người cha ghen với gã trai đã nâng mất cô con gái mà người nâng như nâng trứng khi nó còn là con gái của người khác, trên ghế sau, bên bãi biển hoặc dưới bầu trời xanh. Mà rút cục người chẳng là cha của ai cả. Người là một gã thiếu niên nhiều tuổi vẫn muốn yêu. Người than khóc cho thời trai trẻ, cái mà bằng cách nào không rõ đã bỏ người mà đi, và người hài lòng về thất bại của một cuộc hôn nhân mà tất cả những chỗ dựa dễ dàng của tuổi trẻ không thể ủng hộ. Và người nghĩ cứ như một nhà văn chết tiệt trong việc nghiên cứu âm mưu cho một trong những tờ báo vẫn tôn trọng tính nhạy cảm của những nhà quảng cáo hơn là khái niệm cấu trúc của các nhà văn. Trên đời này đâu có phụ nữ hư hỏng, và ly hôn là không được phép, vì trên các tờ báo cũng đâu có đàn ông hư hỏng, và rốt cục tất cả mọi người đều sống hạnh phúc.”

Cuộc sống của mình với Amelia tạo ra một phần thần kỳ của cuốn tiểu thuyết không thể bán được, Alex nghĩ. Sự thù địch thân thiết. Bạn tâm tình không thể tâm tình. Sự hiện diện vắng mặt, sự vắng mặt hiện diện. Đường nào đi đâu, và nếu có, khi nào? Ai đang trên vạch xuất phát và tỷ số là bao nhiêu?

Đã đến lúc lại cần đi rồi đấy, Barr, Alex nghĩ. Đã đến thời cho những chân trời mới để hồi sinh dòng máu đã mệt mỏi. Lạy Chúa, nếu họ dựng lên được một cuộc chiến tranh kha khá, nơi mà người ta quan tâm đến những người mà người ta giết. Triều Tiên là cuộc chiến tranh vô nghĩa nửa ngu ngốc. Người không được phép vượt Yalu, và việc giết những người Triều Tiên cũng vô nghĩa như việc đi học cùng với họ. Ngay cả phóng viên chiến tranh cũng là những chiếc lốp xe vá lại, và chẳng có gì vô dụng bằng một phóng viên chiến tranh đã già.

Anh nhìn thấy Mantell đang đi vào. Ông cất tiếng nói theo kiểu rất Mantell và điều đó sưởi ấm trái tim lạnh giá của Alex. “Alex, trông cậu chẳng có chút thần sắc nào hết.”

“Mà ai đây?” Marc Mantell hỏi. Họ ngồi trong một phòng không sang lắm nhưng yên tĩnh hơn. Penny vừa vẫy tay chào anh khi cô đi ra.

“Một bóng ma,” Alex nói. “Một bóng ma trẻ trung từ những ngày xưa. Thực ra, mẹ cô bé ấy là khách hàng của ông. Đó là con gái Dinah. Vừa mới li dị. Một cô gái dễ thương. Ngoại trừ việc cô ta đã làm hỏng ngày của tôi. Từ hồi cô ấy tiễn tôi sang châu Phi đã sáu năm rồi tôi mới gặp lại.”

“Tốt, chúng ta có thể hăng hái bắt tay vào việc,” Marc Mantell nói. “Thời gian này đây là một vụ lớn. Cho tôi một bánh mì kẹp thịt,” ông quay sang người phục vụ.

“Cho tôi một suất thịt rán,” Alex nói. “Tôi có thể chén lại cả thịt sống nữa. Tôi bị bệnh mãn tính. Tôi đang suy nghĩ, và tất cả lại quay ngược trở lại quá khứ. Việc suy nghĩ không phù hợp với tôi. Tôi là một lò phản ứng. Thêm vào một chút whisky và nó có nghĩa là Mẹ. Mới đây ông có gặp một Whistler thú vị nào không?”

“Được rồi, giờ thì thôi đi,” Marc Mantell nói. “Tôi chưa bao giờ quản lý bất kỳ một diễn viên hài kịch nào, ngoại trừ tôi. Người ta phải làm một diễn viên hài kịch rồi để làm một đại diện, vì những người mà người ta phải quan hệ. Một câu nói đùa cũ của cậu. Nó chỉ xúc phạm khi tôi cười. Cậu muốn đi du lịch, làm giàu cho cuộc sống của cậu, kiếm tiền trong khi cậu vẫn học?”

“Ông quan tâm tới tôi hơn cả một người xa lạ. Thật là phi thường,” Alex nói. “Lời cầu nguyện đang linh ứng. Giờ thì chúng ta nói chuyện nghiêm túc chứ?”

“Giờ chúng ta sẽ nói chuyện nghiêm túc. Tôi sẽ giải thích cho cậu. Cậu còn nhớ Ray Schell ở Cosmic đấy chứ?”

“Tôi nghĩ thế. Chúng ta vẫn thường gửi bài cho ông ta để đăng trên tờ báo sắc sảo tuyệt vời, như tờ Hội Địa lý Quốc gia. Mới đây chúng ta không có nhiều việc với ông ấy. Vậy có chuyện gì về Ray Schell, ông ta sẽ lại xông vào đời tôi à?”

“Cậu không say đấy chứ?”

“Không. Tôi tỉnh như một vị trưởng lão Mormon vậy.”

“Tốt, cậu có vẻ hơi kỳ lạ. Còn chuyện về Ray Schell là thế này. Ông ấy vừa gọi điện cho tôi từ London. Tôi hình dung là ông ấy đã nói chuyện với một số thành viên Nghị viện, hay một số nhà xuất bản, hay một số quan chức thuộc địa - tôi không biết. Nhưng đột nhiên ông ấy lại quan tâm đến châu Phi. Ông ấy muốn làm một cuốn sách về châu Phi.”

“Mười hai bài lớn? Thế là đã nhiều châu Phi kinh khủng để đưa ra trước công chúng. Công chúng vẫn nghĩ Congo nằm trong một nước có tên là Nairobi.”

“Đúng thế. Ray cho rằng cả vùng đất này sẽ là sự phát triển đẳng cấp thực sự quan trọng nhất trên thế giới, với cuộc đấu tranh tự do đang diễn ra - hội nghị ở Bỉ, mọi chuyện về Mau Mau đã bỏ lại ở Kenya, lão Kenyatta già vẫn trong tù, và tất cả những tin tức về châu Phi đang xuất hiện ngày càng nhiều trên các báo. Và ông ấy muốn, như ông ấy nói, làm một việc lớn thật sự về nó.”

“Rất đáng ca ngợi, cả về thời gian nữa. Nhưng chuyện này thì đáng gì đến tôi? Ông không bắt tôi đến đây chỉ để tán chuyện về những hy vọng của Ray Schell và lo lắng cho tờ tạp chí thú vị của ông ta đấy chứ?”

“Đáng gì đến cậu ngay đây, cậu bạn. Schell muốn cậu đảm nhiệm tất cả việc này. Theo dõi toàn bộ châu Phi. Dùng bữa với kẻ thống trị và ăn cơm với người nghèo. Viết về con đường mà vùng đất này đang đi - và theo cách sao cho những kẻ thô lỗ ở Georgia cũng biết được sự khác nhau giữa con hà mã và con hải ly. Hãy diễn giải những khuynh hướng thay đổi; hãy gióng lên hồi chuông báo tử của chủ nghĩa thực dân, hãy dự báo tương lai khi hai trăm triệu người Mỹ đột nhiên phải khoác lên người bộ quân phục chưa được chuẩn bị. Đại loại là như vậy.”

“Ông chắc là ông không say đấy chứ? Đây không phải công việc của một người, đây là nhiệm vụ của quân đội. Mà tại sao lại là tôi? Tôi chẳng có quyền hành gì ở cái vùng đất ấy. Dù sao thì đây cũng là việc của những phóng viên, chứ không phải của một tiểu thuyết gia.”

Alex có thể cảm thấy giọng người đại diện của anh không còn giữ được kiên nhẫn.

“Họ không muốn một phóng viên đi để cưỡi ngựa xem hoa. Họ muốn một nhà văn làm việc này. Họ muốn các sự kiện phải được đào bới có chiều sâu, và cậu có thể mất một năm, nếu cần. Họ muốn cậu viết một cuốn sách thực sự, chứ không chỉ là một loạt bài báo.”

“Nói tóm lại. Họ sẽ cho tôi thời gian, và họ muốn đăng một loạt phóng sự dài kỳ khi tôi đã bắt được mạch câu chuyện, nhưng họ muốn nó phải được viết như những thành tố của một cuốn sách trong tương lai? Họ, tất nhiên là những ông chủ của nhà xuất bản Cosmic đó, sẽ xuất bản cái gì? Và cuối cùng họ sẽ xuất bản thành dạng sách bìa mềm có phải không?”

“Đại loại là như vậy. Và hình như họ chỉ muốn cậu, vì chỉ ít cậu cũng đã quanh quẩn ở đó một đôi lần, và cậu biết được một đôi điều về đất nước và con người ở đó.”

“Rất tuyệt, tôi dám chắc như thế.” Alex ngừng lời. “Đây là chỗ tôi muốn hỏi: ”*Giá bao nhiêu?*“ Tốt thôi, được lắm, thế bao nhiêu tiền?”

Lúc này thì có tiếng cười khoái trá.

“Cậu sẽ vừa lòng. Họ sẽ trả một trăm ngàn cho mười hai bài báo, với mọi phí tổn. Chúng ta có hợp đồng viết sách bình thường, nhưng một trăm ngàn là số tiền đặt cọc để đổi lấy vụ đó. Chúng ta có dự kiến cho một cuốn sách bìa mềm - một trăm ngàn nữa để đổi lấy mười lăm phần trăm. Đó là một phần tư triệu đã được bảo đảm, cậu bé của tôi ạ, phần của cậu trong số sách bán ra ít nhất sẽ là năm mươi nghìn, và một năm sống sung túc trên cái két đầy tiền.”

“Khi nào thì phi vụ béo bở này bắt đầu? Và tôi cần phải nắm được điều gì?”

“Có một điều cậu cần nắm được. Nó đang bắt đầu. Ngay lúc này. Ngay bây giờ. Có ai đó đã kể cho Schell điều gì đó về cuộc họp không chính thức ở Bỉ để thảo luận về việc trả tự do cho Congo.”

Ông ấy nghĩ đây không còn là những của nhiều năm, mà chỉ còn là vài tháng, và nước khác cũng sẽ vùng dậy - Somali, Guinea, Nigeria, cả lũ cả lĩ. Một màn trình diễn vĩ đại. Schell muốn mua câu chuyện này thật sớm. Cậu nói sao?”

“Tôi phải nghĩ đã,” Alex nói chậm rãi. “Đây là một việc cực lớn. Rất quyến rũ, chắc chắn rồi, và thách thức, nhưng là một công việc khổng lồ. Ông biết cái lực địa đó lớn thế nào không? Tôi nhận. Mà đã lâu rồi tôi không còn làm một phóng sự nghiêm túc nào nữa. Đó là công việc của thanh niên.”

“Có lẽ cậu cũng cần một công việc nào đó của tuổi trẻ. Có lẽ giờ là lúc cậu lại nên làm phóng sự. Nó sẽ khiến cậu cảm thấy trẻ trung hơn khi quay lại với tiểu thuyết.”

“Ông đã ghi được một bản.” Alex nói. “Một bản rất quan trọng. Rồi, tôi sẽ suy nghĩ về điều này.”

“Hãy làm hơn thế đi. Hãy thu xếp hành lý. Schell sẽ chỉ ở London đến tết, sau đó ông ta sẽ bay đi Campuchia hoặc một vùng xung đột nào đó. Ông ấy nhấn mạnh rất thảm thiết là muốn gặp cậu ngay để phác ra toàn bộ chiến dịch này.”

“Ngay là khi nào?”

“Là ngày kia. Cậu có thể tiêm chủng ở London. Và tôi chắc là cậu sẽ nhảy cẫng lên khi biết tôi đã nói với Schell bảo nhân viên của ông ấy thu xếp các loại thị thực cần thiết từ các đại sứ quán và lãnh sự quán ở London.”

“Ông thật tự tin quá đấy.” Lúc này vẻ vui mừng lộ rõ trong giọng nói của Alex, và anh có thể thấy Marc Mantell rất hài lòng trước phản ứng của anh. “Tôi sẽ mua vé ngay. Tôi muốn ông ta cũng thảm thiết như thế vì sự khởi hành nhanh chóng của tôi.”

“Tuyệt lắm. Vì nhiều lý do tôi thật sự tin là cậu có thể làm được điều này, Alex. Cùng với những thứ khác, chúng ta cần có một hình ảnh mới. Chúng ta đã in một cuốn sách ít tiếng vang, và tôi không muốn chuyện đó xảy ra. Được chứ?”

“Vâng,” Alex nói. “Còn gì nữa không ạ?”

“Cậu đã được đặt vé máy bay chuyến tối mai tới London. Cậu cũng đã được đặt phòng ở khách sạn Savoy. Tôi nghĩ Schell sẽ đi ngay hôm sau, và các cuộc hội thảo này bắt đầu ở Brussel vào tuần tới. Cậu sẽ muốn gặp họ, tất cả những nhà chính trị khôn khéo từ Leopoldville đang ở trong thành phố để nói cho ông vua Baudouin nhỏ bé đáng thương biết là cần đi đến đâu. Sau đó tôi cho là cậu nên chạy nhanh đến Cônggô, còn sau nữa thì tùy cậu. Tất nhiên cậu sẽ bàn bạc với Schell.”

“Cho tôi hay một điều nữa thôi, thưa sếp. Tại sao họ lại muốn tôi nhận việc này. Có hàng đồng người - Steinbeck, Hemingway, Gunther, Stuart Cloete - biết bao người sẵn sàng lao vào một vụ như thế này.”

“Cậu đã nhắc đến một số người thích hợp,” Marc Mantell nói. “Nhưng cậu quên một điều. Cậu vẫn còn được người ta nhớ như một phóng viên từ cái lần cậu viết về vụ Mau Mau cho tờ Life. Và công việc này gợi nhớ lại những phóng sự đầu tiên, trước khi cậu chìm xuống đáy của nó.”

“Có vẻ khá là tuyệt,” Alex nói. “Tôi sẽ có một năm, nếu cần?”

“Đúng thế. Thậm chí còn nhiều hơn, nếu cậu muốn. Và nếu cậu chọn cách sống ở bờ bên kia đại dương trong suốt mười tám tháng, thì cơ cấu thuế sẽ rất thuận lợi cho điều đó. Sẽ tiết kiệm được tiền.”

“Tôi chỉ có thể làm được mỗi thế thôi. Ông có biết là đúng vào tuần này sáu năm trước ông đã gửi tôi đi để chết với đám Mau Mau? Sao ông không gửi tôi đi tới nơi nào đó trước khi tôi mua quà Giáng sinh?”

“Tôi không muốn phá vỡ lịch trình của Amelia với những người thân cũ ở nhà. Tôi ghét phải làm cậu bỏ lỡ mất cuộc vui Giáng sinh dưới cây thông. Ai sẽ tháo nơ buộc những gói quà của ông già Noel? Ai sẽ reo lên vui sướng dưới chiếc khăn tay?”

“Ôi trời, quý bắt ông đi,” Alex nói. “Tôi sẽ gặp ông vào ngày mai, còn giờ tôi phải đi báo tin cho bà vợ bé bỏng. Tôi cứ nghĩ liệu tôi có thể luôn nhắc Amelia đến vì những việc thế này hay không.”

“Được chứ, luôn luôn là vậy.” Marc Mantell nói khô khan. “Cậu luôn có thể nhắc tin cho Amelia.”

Cuộc trao đổi với Ray Schell cũng dễ chịu như chuyến đi. Alex vẫn ngạc nhiên về cách phục vụ mà ngành hàng không cung cấp sau những lời hứa hẹn đáng thất vọng đến thế. Bạn tới đích gần như trước khi khởi hành, nếu bạn chọn đúng bán cầu cần đến.

Schell là người khá dễ chịu. Tất cả những gì ông muốn Alex làm là dùng tàu biển, máy bay, ô tô, lạc đà và đôi chân để cày xới tất cả mọi nơi trên vùng tiểu Sahara. Alex cố giải thích rằng Addis Ababa không thật sự liên minh chặt chẽ với Leopoldville, với một vài Rhodesias ở giữa, nhưng lại bị gạt đi bởi một cái phẩy tay và một tin dụng thư hào phóng.

“Cứ làm theo cách của anh,” Schell nói. “Tôi chẳng biết điều gì là quan trọng nhất về đất nước đó trừ việc nó có mùi của những bản tin tuyệt vời trong thế kỷ tới. Tôi vẫn nhớ những bài viết của anh sáu năm trước và đó là lý do tại sao tôi muốn anh làm việc này. Hãy bắt đầu những bài viết đầu tiên ngay khi anh nắm được tình hình. Tôi sẽ giữ liên lạc với người của anh ở New York. Thứ hai này tôi đi Bangkok, còn bây giờ thì tôi có hẹn công chuyện với một quý bà.”

Ông ta đi khỏi, người đàn ông bóng bẩy hồ hởi, mặt tròn vành vạnh, mái tóc bạc trắng, giọng nói rần rỏi trong chiếc áo sơ mi màu vàng và chiếc cà vạt màu đen thắt chặt. Cha ông đã gây dựng sự nghiệp nhờ vào dầu mỏ. Còn Ray Schell tiêu nó vào một lĩnh vực đầu cơ khác, đó là báo chí. Nhìn số tiền trong tin dụng thư, Alex hài lòng thấy rằng một phần hậu hĩnh trong khoản gia tài dầu mỏ kia đang được chi cho Alex Barr.

London còn tệ liệt hơn cả những đốt ngón tay của ngài Kelsey. Đã là ngày thứ hai sau Ngày tặng quà^[43], nhưng thành phố vẫn chưa là thành phố. Schell đã bỏ anh lại để đi “công chuyện” với một quý bà - Alex khoái chí cười thầm - anh được tự do và chẳng có việc gì làm cho mãi đến sau tết, khi những cuộc thảo luận bắt đầu ở Brussel. Còn tết thì dường như kéo dài cả tháng thay vì ba ngày vừa qua.

Alex yêu London, nhưng một lý do rất thật đã khiến anh ít đến đây từ sau chiến tranh. Giờ đây, khi ngồi ở khách sạn Savoy, anh băng khuâng nghĩ rằng những đứa trẻ ra đời trong cuộc oanh tạc năm nào giờ chắc cũng đã có con, và hầu hết bạn đồng nghiệp của anh đều bị chết, bị đổi chỗ ở hoặc lại bị lừa dối trong vô số những cuộc hôn nhân. Mái tóc của Alex đã ngả màu xám, xám xịt y như London vậy, và ý nghĩ rằng anh đã từng có một cuộc hẹn đặc biệt bị phá vỡ, vì cái chết bom của một cô gái rất xinh đẹp, khiến anh cảm thấy mình già hơn, xám xịt hơn, buồn bã hơn và thậm chí vô ích hơn trong cái thành phố đang đóng chặt cửa để nghỉ lễ. Tên là gì nhỉ? Tên là Sheila. Chính cái tên đó. *Sheila*.

Chẳng có lý do gì để đi Brussel trước khi hội nghị thực sự bắt đầu, vì cuộc đấu khẩu đầu tiên sẽ là cuộc đấu bên ly cocktail. Ít ra thì ở London đây phim còn bằng tiếng Anh, có tivi và phục vụ phòng. Nhưng giá được vô tình thốt ra rằng “*tôi còn có hẹn công chuyện với một quý bà*” thì thật là dễ chịu biết bao.

Alex Barr bật ngón tay. Sáu năm đã trôi qua, sáu năm rối ren và hỗn độn, nhưng anh có thể thấy cô cũng rõ ràng như nhớ lại những nốt tàn nhang trên mũi cô. Jill gì nhỉ. Quý bà người Anh của Ben Lea. Jill - không phải Desmond. Jill - cái họ rất buồn cười. Nghe rất kỳ quặc khi tất cả những Joneses đều có cái đuôi “esses”. Prichard? Không phải. Richard. Tất nhiên rồi. Jill Richard. Bữa trưa ở Lauren khi Ben không thể đến được, người chồng cuối của cô đã làm xuất nhập khẩu ở phương đông và hai ngày sau trận cãi cọ đáng ghi nhớ với Barbara. Jill Richard đáng yêu.

Anh thì chẳng đủ thông minh để giữ lại những tên họ và địa chỉ luôn thay đổi trong cuốn sổ nhỏ của anh, cho dù anh đã viết ngay trang đầu. Mà Ben già đáng thương thì chẳng còn trên đời này nữa để giúp anh. Dù sao thì một cô gái quyến rũ đến thế chắc chắn đã lấy chồng lần nữa. Nhưng quý thật, Barr, thử xem nào. Anh vào lấy cuốn danh bạ có vần “R”, và bạn có tin không, đúng trong cuốn sách đó. Quảng trường Chester. Không thể có bà J. Richard nào khác, và vẫn chưa lấy chồng mặc dù cô đã thêm vào trước cái tên thời con gái của mình chữ bà.

Giọng nói vang lên lạnh lùng gọi lại những tiếng vọng xa xưa. Anh có thể nhìn thấy đôi mắt màu ngọc lục bảo, mái tóc đỏ rực và những nốt tàn nhang nhỏ li ti.

“Sẽ là quá nhiều nếu mong em nhớ được ra anh,” Alex Barr nói. “Sau chừng ấy năm. Barr đây. Alex Barr. Bạn văn chương của Ben Lea. Đúng sáu năm trước. Sáu năm quá dài.”

“Tất nhiên là em vẫn còn nhớ anh rồi.” Giọng nói lạnh lùng chẳng thay đổi. “Anh khỏe không, Alex, và đã xảy ra chuyện gì khẩn cấp tới mức anh phải đến London để giải quyết vậy?”

“Anh nghĩ có lẽ anh sẽ giải thích tốt hơn nếu được gặp em,” Alex đáp. “Anh còn nợ em một lần gặp mặt. Tất nhiên là nếu không có gì - ý anh muốn nói là về đời tư của em - có thể ngăn không cho chúng ta đi uống một ly hoặc ăn tối.”

“Em vẫn là một quả phụ cô độc, nếu đó là cái anh muốn nói. Và em sẽ rất vui được gặp lại anh. Anh ở lại đây có lâu không?”

“Đến sau tết. Anh đang bắt đầu cuộc hành trình dài đến châu Phi, công việc ấy mà. Anh nghĩ em đang mệt phờ với mấy ngày nghỉ?”

“Thực tế thì không. Em mới qua kỳ nghỉ Giáng sinh dài trong ngôi nhà rất oai nghiêm và trông trải ở Sussex, và em chỉ vừa về thành phố để sưởi ấm đôi chút. Em tự hỏi liệu anh có muốn tới đây ăn bữa tối nay nếu anh rảnh không? Thành phố những ngày này buồn kinh khủng ở những chỗ công cộng, và ít ra là ở nhà em có thể cho anh lửa sưởi và không có những bộ mặt ỉu xìu trong cái mùa được mệnh danh là mùa lễ hội này.”

“Anh không thể nghĩ ra là mình làm được gì hơn thế. Chúng ta chỉ có một mình chứ, hay phải thất cà vạt đen hoặc gì đó?”

“Chỉ có chúng ta thôi. Mà cũng không phải là bữa ăn thịnh soạn lắm đâu. Anh cứ mặc đồ mà anh có. Em phải báo trước là em sẽ tự nấu ăn đấy.”

“Anh sẽ đi kỳ cọ tắm rửa một chút, rồi sẽ cho em đủ kiểu lời khuyên vô dụng ở trong bếp,” Alex nói. “Chừng nào thì anh có thể tới gọi cửa được?”

“Ngay lúc nào anh muốn. Quãng năm giờ để uống một ly có được không?”

“Chỉ có một cuộc đình công hoàn toàn của hệ thống vận chuyển hành khách mới ngăn cản được anh.”

“VẬY là tốt rồi. Em sẽ rất vui được gặp lại anh.”

Alex chào tạm biệt rồi vội vã đi tắm và thay quần áo. Tóc anh đã cắt tuần trước; anh tự hỏi liệu có cần sửa sang tóc tai lần nữa không, và quyết định là không. Anh gọi người phục vụ yêu cầu là gấp bộ quần áo ni màu đen đẹp nhất của anh, và cân nhắc sự thích hợp của một bó hoa. Không. Không nên tỏ ra quá tha thiết. Hoa có thể gửi vào ngày mai.

Anh huýt sáo thật to, rồi âm a hát dưới vòi hoa sen. Anh cạo râu thật cẩn thận, vội vàng chăm sóc bộ móng. Bộ áo vét đã được đưa trở lại, thẳng thớm hết mức mà ngài Brioni có thể cắt được và người phục vụ có thể tân trang được. Anh lướt qua đám cà vạt và quyết định chọn chiếc bằng xa tanh màu xám xanh óng ánh. Đã lâu rồi anh mới lại dành nhiều sự chú ý đến thể cho quần áo - không, thực sự là từ cái ngày xa lơ xa lắc khi anh toát mồ hôi vì sự trở về của Amelia.

Anh soi lại mình lần cuối trong gương. Cái vẻ rậm nắng vẫn còn lại từ cuộc đi săn hồi mùa thu. Mái tóc hoa râm tương phản với nước da nâu rậm khiến anh trông trẻ hơn là những sợi tóc bạc trên tai. Giống như mái tóc bạch kim của Dinah, anh nghĩ. Thật lạ là làm sao người ta lại chẳng bao giờ nhìn thấy khuôn mặt mặc dù người ta vẫn phải rửa mặt, cạo râu và đánh răng hằng ngày. Đây không phải là một khuôn mặt quá tồi khi người ta đã già. Hơi dài, có vẻ mặt ngựa, Nhưng Leslie Howard có mặt cáo và tai hươu, Gable có mặt tròn và tai dơi, còn Coop thì gầy và sâu muộn như mình. Ông già Bogey đáng thương đã nói ngọng lú và chỉ còn vài sợi tóc trên đầu. Cary Grant đã đi vào cõi vĩnh hằng, cả Jim Stewart, người còn trắng hơn mình, cũng vậy. Mà tất cả bọn họ đã chim được bao nhiêu là quý bà trong chừng ấy năm. Ồn Chúa là mình vẫn còn giữ được hình thể, Alex nghĩ khi vuốt lại tà áo. Mình chẳng tăng cũng chẳng giảm lạng nào trong ba mươi năm.

Nhưng lạ Chúa toàn năng, anh nghĩ, Jill gần như cũng già như mình. Chẳng lẽ người nghĩ là cô ấy còn cách tuổi ngũ tuần nhiều lắm hay sao? Mà tại sao cô ấy lại không lấy chồng, những gì cô ấy nói về chuyện làm một quả phụ tự do không phải là lý do hay sao? Sẽ thật kinh khủng nếu cô ấy béo lên và đầy nếp nhăn - Nhưng điều đó không thể xảy ra với khuôn mặt ấy, không thể xảy ra với thân hình thanh mảnh ấy. Không bao giờ, không và không.

Ngôi nhà cao, thanh mảnh mang phong cách Georgia nằm lạnh lẽo trên một quảng trường yên tĩnh. Alex nghe thấy tiếng cồng khi anh bấm chuông. Cánh cửa mở ra nhanh chóng.

“Anh không cần lo gì nữa,” anh nói. “Chào em, Jill Richard.” Họ bắt tay nhau một cách trịnh trọng.

“Chào anh, Alex Barr. Anh không cần lo về điều gì?”

“Về em,” anh nói. “Em vẫn thế. Trẻ mãi không già.”

“Em sẽ cất áo khoác cho anh và đưa anh đến chỗ uống rượu,” cô nói. “Sau đó anh có thể bày tỏ sự đánh giá của mình.”

Ngọn lửa ánh xanh reo tí tách trong chiếc lò sưởi kiểu cổ, mặt lò bày đầy những tấm thiệp mời. Căn phòng ốp ván trắng và sơn màu xanh táo. Một bên tường sáng lấp lánh toàn sách. Màu nâu của những đồ đạc sang trọng phản chiếu ánh nến hắt ra từ phòng bên. “Anh ngồi xuống đây,” cô nói và đập nhẹ lên chiếc divăng màu trắng khá lộn xộn.

“Khẩu vị của anh về rượu gin có thay đổi không đây?” Cô hỏi. “Em nhớ mang máng là trước đây nó màu hồng thì phải.”

“Khẩu vị của anh không thay đổi gì hết,” Alex nói. “Thế nên anh mới là rút cục anh không cần phải lo gì hết. Em rất đặc biệt đây, em biết không.”

Cô ngồi đối diện với anh trước lò sưởi, trên nửa kia của chiếc divăng trắng. Cô mặc chiếc quần nhung đen bó sát và chiếc áo choàng màu trắng ngà bóng của hãng Gucci. Cặp mắt vẫn xanh, mái tóc vẫn đỏ, và khóe miệng vẫn cong lên. Đôi sẳng đan tết bằng dây vàng lấp lánh.

Cô nâng cốc, hàm răng vẫn trắng muốt.

“Chào mừng anh đến thăm tệt xá của em, như người Mỹ thường nói.”

“Thời gian thật là dài, như người Anh vẫn nói. Em biết không, trông em thật đáng yêu.”

Cô cười, khóe miệng kiểu hề cong lên.

“Đây một nếp nhăn, kia một nếp nhăn. Có lẽ phải chi một khoản khá lớn cho thợ làm đầu. Trông anh cũng rất tuyệt vời, Alex.”

“Anh còn sống. Chúng ta đã mất đi một vài người bạn. Việc chỉ đi đây đi đó cũng có sự bù đắp của nó.”

Mặt Jill Richard thoáng buồn.

“Em đã biết chuyện về Ben. Thật đáng tiếc, rất đáng tiếc, một cuộc đời trọn vẹn, vui vẻ và ... tốt như vậy.”

“Không phải bây giờ. Đây là một lễ kỷ niệm,” Alex thở dài. “Anh không thể nói chuyện gì đã xảy ra trong sáu năm qua. Em kể trước đi. Làm sao mà anh lại tìm được em trong tình trạng chán đơn gối

chiếc như thế này?”

Cô nhún vai.

“Anh biết đấy. Đây một quý ông, kia một quý ông, có lẽ thậm chí là một anh chàng nịnh đầm. Nhưng không đủ sức nịnh để nhổ được em ra khỏi chỗ này.” Cô khoát tay. “Ở đây yên tĩnh. Ở đây đơn giản. Ở đây có sách và có lửa. Và có đủ tiền để em không phải lao vào những cuộc đấu khẩu tiền nong của đời vợ chồng. Cuối cùng em đã thu xếp được đẳng cấp của chồng em theo một kiểu cách nhẹ nhàng. Em chẳng cần làm gì - em không mong muốn ai tới mức đẩy em vào nguy cơ tâm hồn và trí óc. Du lịch, xem ảnh và cọ rửa nhà cửa vào ngày Chủ nhật khi trời mưa như vẫn luôn mưa. Và lại lúc nào chả có tivi. Còn bây giờ, đến lượt anh.”

“Anh trơn tru như rắn. Anh đã đi. Anh đang đi. Anh làm việc. Anh viết. Bây giờ anh đang nhận một việc đầy thách thức, một việc nhỏ mọn có tên là châu Phi.”

“Em đã đọc những bài báo về Mau Mau của anh, và hai cuốn sách mới đây nhất.” Jill nói dè dặt. “Mau Mau thuộc hạng nhất. Còn những cuốn sách thì hay tuyệt.”

Alex cười.

“Anh biết kiểu giọng điệu này. Một người phụ nữ khác mà anh biết - một diễn viên - một lần đã tự mô tả là *thích đáng*. Anh là một nhà văn thích đáng từ khi anh gặp em lần cuối. Anh sẽ không nhận danh hiệu đó nữa.”

“Ồ, nào, anh đã gắn vào nhau rất tuyệt,” cô nói. “Nhưng em có cảm giác là anh chưa hài lòng. Anh sắc nhọn hơn cái ngày chúng ta gặp nhau. Em hy vọng anh giữ lại điều gì đó cho đến khi nó chín muồi, tốt đẹp và sẵn sàng. Em không có ý dạy khôn anh.”

“Em hoàn toàn có lý”. Giọng Alex khô khan như chiếc lá già. “Chỉ có điều hình như anh không biết cái gì là chín muồi, tốt đẹp và sẵn sàng. Trong khi ấy anh vẫn phải làm việc. Một con bạch tuộc lớn trong ngành văn có tên là Cosmic muốn anh trong mười hai tháng tới phải lọt vào hạng A Darkest về báo chí và sau đó là sách. Đây là chặng đầu tiên trong cuộc hành trình. Điểm dừng tiếp theo sẽ là những hội nghị ở Brussel, sau đó là Cônggo để quan sát. Sau đó là những chuyến trình sát từ Cane tới Cairo.”

“Anh khiến mọi chuyện nghe như một trò đùa chứ không phải là một chuyến phiêu lưu,” Jill Richard nói. “Em sẽ phát điên vì phấn khích.”

Alex cười, mặt anh sáng lên.

“Anh có thể xấu hổ vì sự hồ hởi của mình khi gặp lại em. Nhưng anh sẽ không thể. Anh đang điên lên vì phấn khích. Châu Phi có cái gì đó biến anh thành phượng hoàng hồi sinh trên đồng tro tàn. Anh nghĩ cứ sáu năm anh lại được sinh ra một lần.”

“Thế nơi đó thế nào? Em đã đọc nhiều. Như Alan Moorehead chẳng hạn, toàn bộ tổng quan của ông ấy về Baker, Speke và những nơi khác. Châu Phi gần như là một căn bệnh dễ lây.”

“Anh không biết phải giải thích thế nào. Có lẽ vì nó quá tương phản. Trời nóng thì thật nóng, nhưng ngay đêm ấy người ta sẽ bị lạnh. Trong cuộc sống luôn có cái chết - mỗi thời khắc đều nhắc nhở rằng cuộc đời chỉ là phù du - nhưng không hiểu sao người ta lại không bao giờ cảm thấy được sống

như thế. Linh cầu là thần chết, và anh thấy tiếng tru của nó còn êm ái hơn tiếng chiêm chiếp của những con chim cổ đỏ. Những ngôi sao treo thật thấp, còn mặt trăng thì đu đưa ngay cạnh, ánh lửa lấp lánh hơn, không khí mát mẻ hơn. Sư tử diu dàng như chó cún, còn voi thì hình như luôn ra đi một cách buồn rầu, trừ khi nó rống lên và lao thẳng vào người. Anh nghĩ là không có gì thỏa mãn hơn được giới thiệu một đất nước cho người mà mình yêu, nhưng khoe khoang nó với người lạ thật sự là một nguy cơ lớn khiến một người, nhất là một nhà văn, cố diễn tả nó ra giấy. Một số người chỉ nhìn thấy rắn và than thở vì không có nước đá, phàn nàn về bụi bặm và sưng tấy vì bị sâu bọ đốt. Một số người khác nhìn nơi đó hoàn toàn chỉ là vẻ đẹp, và không thể chờ được đến khi Chúa trời có đủ lòng tốt và đủ tiền để đưa họ đến những vùng sa mạc hoang vu, những vùng đầm lầy hôi thối, những bầy muỗi và những con người hoang dã. Tất cả chúng tôi đều phải chịu những lời phàn nàn hay gặp nhất đối với hầu hết các nhà văn. Họ thay đổi phong cảnh để chắc rằng nó sẽ phù hợp khi in ra. Họ định khuôn cứng nhắc cho các nhân vật trước khi cho nhân vật cơ hội để tự xác định mình. Một số lái buôn văn chưa bao giờ đi săn voi, còn hầu hết chưa bao giờ thực sự tham gia vào một cuộc chiến tranh.”

“Có phải em đã phát hiện ra một cảm giác hèn học trong đó?” Jill hỏi.

“Tuyệt nhiên không,” Alex nói và châm điếu thuốc của cô. “Chỉ có hai loại chiến tranh, một cho những lái xe cứu thương tình nguyện trên chiến trường và những phóng viên chiến tranh nổi tiếng, những người lao vào để chém giết sau một vài trận đánh thật sự, và không ngủ trong bùn. Loại chiến tranh kia là không có một giọt whisky và có thể có hoặc không có cái gì cho vào bụng, vào cơ thể và tâm hồn. Kiểu chiến tranh này kéo dài khủng khiếp, và gần như một trăm phần trăm là không dễ chịu chút nào.”

“Thế cuộc chiến tranh của anh là gì?”

“Của anh ấy à? Một thường dân được ăn uống tốt, mặc quân phục trong đơn vị của Anh. Anh nghe thấy những phát súng toé lửa giận dữ, nhưng lại hoảng sợ chạy trốn và không được huân chương. Anh đến sớm và rút nhanh, không nhớ được là mình đã giết bất kỳ ai. Thậm chí anh không hề bị thương.”

“Nhưng chuyện về những con voi là thế nào?”

Alex cười.

“Chừng nào em đã đi săn voi thì em không đi săn người, cũng như em không biết đến sự khiêm tốn, nỗi lo sợ, lòng tôn kính và sự dè dặt của cuộc đời, sự sâu thẳm vô tận của cái chết. Anh nghĩ không thể giải thích được điều này cho bất kỳ ai ngoài một thợ săn voi khác.”

“Và anh là một thợ săn voi?”

Alex cúi đầu.

“Xin lỗi em. Anh là thợ săn voi. Không phải là kẻ bắn voi lấy ngà, mà là người tìm kiếm sau hàm răng lớn. Sự khác nhau cũng nhiều như trong những trận đấu bò hoặc chiến tranh.”

“Em không hiểu về tính thần bí của voi, mặc dù em nghĩ Ben đã chỉ dẫn cho em khá tốt về bò. Ben đã... như thế nào?”

“Đề sau bữa tối đã, nếu em không phiền,” Alex nói. “Anh kể về Ben tốt hơn khi có một ly brandy. Anh vẫn chưa quen với ý nghĩ là ông ấy đã mất.”

Jill chỉ vào chiếc ly đã cạn của anh.

“Một ly nữa trước khi ăn nhé?”

“Cảm ơn, anh đủ rồi. Với em có lẽ anh không cần nhiều chất kích thích. Anh đang đi bằng sức của anh.”

“Em vẫn muốn nghe thêm gì đó về cuốn sách có lẽ đã chín trong anh.”

Trông Jill Richard thật đáng yêu trong chiếc quần đen và chiếc áo trắng của cô bởi ánh lửa trong căn phòng màu xanh với ánh nền lấp lánh như ánh lửa trại xa xa từ phòng bên cạnh. Cô cúi người về phía trước, khuỷu tay tì lên đầu gối, như cách Alex ngồi trên chiếc Land Rover khi có người khác lái. Cô rất chăm chú, và Alex cảm thấy cô thực sự quan tâm đến những gì anh nói - không cảm động vì anh nói ra những điều ấy, nhưng quan tâm tới những gì anh nói ra. Đã lâu rồi mới có một sự quan tâm như thế, từ sau sự quan tâm cũ kỹ của Amelia, sự thích thú mới mẻ của Barbara Bayne, sự tò mò trẻ con của Penny Lawrence.

“Người ta vẫn nói con người là kiệt tác của Chúa, nhưng anh không còn tin điều ấy từ khi nhìn thấy con voi đầu tiên. Có lẽ những con cá voi... anh chưa bao giờ gặp cá voi, nhưng anh biết Hemingway định nói điều gì khi ông viết về Melville và Moby Dick. Đối với anh voi là Moby Dick, nhưng không phải vì voi nhai được chân hay bất kỳ cái gì giống như thế. Nhưng khi em nhìn thấy sự vô ích của các nhà chính trị, sự vô ích của chiến tranh, sự ngu ngốc hoàn toàn của tính độc ác của con người đối với chính bản thân họ, thì có thể coi những con voi là tượng đài về sự sáng suốt của Chúa.”

“Và vì thế anh đã bắn nó để lấy ngà?”

“Anh bắn nó vì linh hồn của nó, còn ngà chỉ là một tượng đài, như cây thánh giá được tôn sùng vì tên Đức Chúa. Và anh bắn nó khi nó đã sẵn sàng lên thiên đường, và anh không muốn nó bị làm nhục bởi con người” - Alex gần như thốt ra từng từ - “Những người không xứng đáng với nó. Những người sẽ xẻ thịt nó cho lũ tatu, lấy ngà nó để đeo những bức tượng thánh thần ngu ngốc, những quả bóng bia và những chiếc vòng đeo ở cổ tay những cô ả Ấn Độ. Anh bắn nó để giữ gìn nó, nó và ký ức về nó.”

“Việc ấy có vẻ chiếm mất khá nhiều vai trò của Chúa trời.” Lòng mày của Jill Richard cau lại.

“Tất cả mọi người đều chiếm nhiều vai trò của Chúa, theo cách này hay cách khác. Một số người làm việc đó ngu ngốc hơn những người khác. Anh không bắn tất cả những con voi mà anh nhìn thấy. Khi anh bắn một con voi già là anh bắn vào ký ức của con người và vào niềm hy vọng đặc biệt của anh về Thiên đường, cái sẽ bị kéo xuống ngay buổi đầu tiên bởi những con người - hay con vật - như anh. Anh có thể kể cho em nghe về con sư tử bị thương bị đàn linh cẩu vây quanh; anh có thể kể cho em nghe về con voi đực đặc biệt của anh. Romain Gary đã đề cập đến nó trong cuốn Nguồn gốc Thiên đường đã được dựng thành một bộ phim rất tệ hại. Ben Lea đã kể về nó theo nhiều cách.”

Jill đứng lên.

“Em rất muốn anh kể cho em về con voi đực đặc biệt. Nhưng bây giờ em phải rửa quây một chút và xem xem cái bàn chải cọ rửa ở đâu, nếu chúng ta còn muốn ăn. Anh hãy sửa sang một chút đi. Phòng vệ sinh nam ở đằng kia, và em sẽ bật một ít nhạc buồn.”

“Anh có thể giúp em không?”

“Không. Có tờ The Times, tờ Evening Standard và Time. Anh cứ tự nhiên như ở nhà, trong lúc ấy em ở phòng rửa bát.”

Alex ngồi lại với một cốc rượu mới, lắng nghe tiếng nhạc Debussy, và khẽ nhắm mắt lại. Giống như được quay lại với ngọn lửa trại - ngọn lửa trại mà anh hy vọng sớm được nhìn thấy, bất chấp những mưu đồ chính trị, sự kêu cứu của các quốc gia, mùi giờ và những chuyến đi. Với Jill - có một người đàn bà để trò chuyện, và người ta không có cảm giác là cô lắng nghe chỉ vì lịch sự. Sau bữa tối chắc chắn là ngon miệng, anh sẽ xem xem liệu anh có thể kể cho cô nghe điều gì đó về ý định của các nước. Bằng cách này, anh sẽ né tránh được những câu hỏi về công việc của anh ở châu Phi và về cuốn sách mà có lẽ anh sẽ viết vào một ngày nào đó.

Anh có thể nghe thấy tiếng va đập mơ hồ của đồ dùng trong nhà bếp, nhưng với sự bồn chồn của mọi người đàn ông tận tụy, anh đứng lên khỏi ghế và đi vào phòng. Anh đi đúng đến chỗ những cuốn sách của mình, và thấy thích đám những nhà văn mà anh được xếp cùng. Có một vài bộ mẫu, nhưng chúng đều được dùng đến nhẵn bóng, chứ không phải buồn thảm trong lớp bìa cứng phủ bụi. Những Dickens, Poe, Heminway, Proust, Steinbeck, Twain, Kipling - và dĩ nhiên, cả Alexander Barr nữa, không phải là chưa được động tới. Tất cả những cuốn sách của Barr đều có ở đó, ngoại trừ cuốn gần đây nhất. Cô ấy nói là đã đọc nó, nhưng? À, chắc ai đó đã lấy trộm nó, vì Jill Richard có vẻ là người không thích cho mượn. Hãy chú ý điều đó, Barr.

Anh bước lại chỗ chiếc lò sưởi thanh thoát đáng yêu, màu trắng ngà thanh nhã tương phản với nền tường xanh tảo, với tấm thảm xanh lục sẫm. Nhiều thiệp làm sao. Với vẻ có lỗi, lắng nghe tiếng động trong bếp, anh nhặt lấy một cái, cực kỳ thận trọng để không làm lộn xộn chiếc khay kiểu quân đội khô khan, trên đó những thiệp mời đã bảo vệ cuộc sống xã hội của Jill Richard khỏi mọi điều nguy hại, giống như những lính ngự lâm trước cửa điện Buckingham. Anh lén nhìn: Đại tá và phu nhân kính mời. Đại tướng và phu nhân kính mời. John và Wendy sẽ rất vui nếu... Huân tước và phu nhân kính mời. Mary và Peter sẽ rất vinh hạnh nếu... Ngài Bertram chân thành mong... Thiệp, thiệp, lại thiệp. Và liệu Jill yêu quý có thể. Và liệu Jill thân mến có thể. Và lại thiệp thiệp thiệp. Rồi đến cái này: *Thật buồn phải đón năm mới mà không có em, vì thế xin hãy làm ơn. Mỗi mỗi yêu em. Miles.*

“Miles à?” Alex gầm gừ trong đầu. “VẬY cái gã Miles này, với cái bi kịch của gã, cái năm mới của gã, cái tình yêu mãi mãi của gã, là ai vậy nhỉ?”

Anh nghe thấy tiếng bước chân, và vội vã quay trở lại ghế với tờ Time có bìa là chân dung một nhà chính trị nào đó của châu Phi (Mboya, anh vội vã liếc nhìn tiêu đề) khi Jill bước vào phòng.

“Bữa ăn tối, như anh thấy, đã được dọn,” cô nói. “Em hy vọng anh không quá buồn khi chờ đợi.”

“Anh thực sự không hề buồn.” (Tôi sẽ nói là tôi không buồn. Cô và cái gã Miles chết dẫm và cái nỗi buồn chết dẫm đó nếu gã không thể đón năm mới mà không có cô.) “Anh sợ là mình đã chịu thua âm nhạc và đã ngủ gật. Em biết đấy; một chuyến bay dài. Rồi lại một ngày bận rộn ở văn phòng.”

Lúc này đây họ ngồi trong ánh lửa và ánh nến, Jill thu chân dưới gầm chiếc divăng trắng. Bữa tối, mặc dù cô hết sức phủ nhận, rất đơn giản và tuyệt vời. Hằng ngày họ vẫn chất đồng đĩa đựng đồ ăn trong bếp, những người mà, như Jill nói, đã hứa đến làm qua quýt vào ngày mai. Sự bình yên bay lơ lửng như khói bếp trên đầu Alex, còn rượu brandy thì ngọt ngào trên lưỡi anh, cà phê nóng và ngon tuyệt. Lò sưởi đã tàn để lại một lớp than hồng rực.

“Giờ thì,” Jill nói. “Anh kể thêm cho em nghe về châu Phi đi. Kể xem chính xác là anh định tìm cái gì ở đó - chính xác là anh định viết cái gì - nếu anh có viết. Em sẽ không ngắt lời anh đâu, em hứa đấy. Em sẽ nghe rất chăm chú.”

“Được thôi,” Alex nói. “Nhưng chuyện sẽ dài lắm đấy. Nếu em có thể chịu đựng được, thì hãy lại đây nào.”

“Em chịu được,” cô đáp. “Lửa tàn rồi.”

Đây là chuyến đi rất quan trọng đối với anh (Alex nói). Anh sẽ có cái nhìn thực tế đầu tiên về mảnh đất mà anh đã trở nên ích kỷ để được yêu, sau một vài cuộc đi săn bình thường và một số lần đi viết báo khá là hời hợt. (Alex nhắm mắt lại. Chỉ riêng việc kể những chuyện này cũng gần như được quay trở lại rừng cây bụi. Alex nhớ lại khi đang ngồi trên hiên lều số bốn phía sau sân trong của khách sạn Norfolk, phố Chính phủ trong thành phố Nairobi ở Kenya, đông Phi thuộc Anh, giữa tháng Hai năm 1953. Chiếc gát tàn, như mọi khi, quá nhỏ đối với một người hút thuốc khi làm việc, còn những con chó không mời thì đang lảng vảng trên khoảnh sân rải sỏi.)

Alex Barr đen cháy như củ súng và tóc anh được ánh mặt trời nhuộm thành những mảng trắng xoà phía trên tai. Anh gầy đi mất mấy cân; thức ăn chẳng mấy khi có đủ cho một cơ thể cao lớn. Anh mặc chiếc quần đi săn bằng vải kaki, chiếc dhobi gần như bạc phéch do bị lẫn lê bò toài trong những chuyến đi săn, và nụ cười tự mãn nghề nghiệp nở trên môi. Anh vừa viết xong chữ “Hết” ở bài báo thứ ba trong số loạt bài về cuộc nổi loạn Mau Mau. Cạnh tay anh, được chặn bằng chai Scotch, là bức điện của Marc Mantell, trong đó viết: *“Rất vui mừng vì hai bài báo đầu tiên rất nhà nghề chám mong chờ bài thứ ba chám về cuốn sách lớn như thế nào hãy hỏi tài khoản ngân hàng cha mẹ Amelia đều khỏe chám chúng tôi mong cậu trở về chám nhưng hãy bán cho tôi vài cặp ngà voi để bày trong văn phòng Marc.”*

Anh xếp mấy tờ giấy vừa viết xong vào một tập gọn gàng và cho vào cặp cùng với bản đánh máy của những bài trước đó. Hình như tất cả đều ăn khớp, anh nghĩ, nhưng có lẽ anh nên đọc lại để xem liệu có bỏ sót điều gì quan trọng hay không. Anh thích cái cách tạp chí xử lý bài báo đầu tiên. Nhanh

và cầu thả, nhưng được đóng khung và có khá nhiều ảnh minh họa, có vẻ như anh bị buộc phải sử dụng vài thợ ảnh nghiệp dư, thợ săn của anh và chính anh. Chắc chắn nó chứa đủ tính xác thực. Người hùng già Barr đứng đó, đeo khẩu súng lục rất chiến giữa đám tù nhân Mau Mau. Trông anh râu tóc bờm xờm đủ để thuyết phục tờ The Reader's Digest rằng anh không hề cường điệu mọi chuyện.

Nhờ Chúa, câu chuyện mới thật dễ khai thác làm sao, anh thầm nghĩ khi máy móc đọc lại những trang đánh máy. Đi thẳng đến chỗ bọn sát nhân ở Kinagop, xông vào những ngôi nhà đầm máu của những người mà anh biết. Sau đó bị quét đi bởi lực lượng dân phòng, khi họ đuổi tóe khói đám khủng bố Kikuyu ra khỏi triền núi. Còn các nhân vật, lạ Chúa... Như người Úc thường nói, người ta sẽ không đọc về họ.

Như nhân vật đặc biệt này, người đang in bóng lên bức tường túp lều của anh. Hình như ông ta ít ra cũng cao tới chín feed, và có bộ râu rậm đến mức đủ cho cả một bầy gà gô lẫn trốn. “Họ bảo tôi là cậu làm việc để sống,” người không lồ nói. “Tôi không tin. Tôi nói cậu sẽ không mời một gã bán hàng rong đang chết khát vào nhà và đãi hấn một ly, phải không?”

“Tôi sẽ dành cho ông một ngoại lệ,” Alex nói, đứng dậy và chìa tay cho người đàn ông. “Ông đã kết bạn như thế nào? Gần đây ông có giết người nào thú vị không?”

Ông ta nhún vai.

“Công việc hơi chậm chạp sau khi cậu đi. Dù sao thì họ cũng đã đưa toàn bộ những thứ vớ vẩn này lên báo. Hoặc có lẽ chúng ta đã đạt được mục đích, cạn chén.” Ông ta nâng ly lên.

“Cạn chén, và đây là máu trong mắt ông,” Alex nói. “Vào đi. Ngồi xuống.”

“Mớ giấy lộn này là gì vậy, những tính toán sai lầm cuối cùng à?” Người không lồ ra hiệu về phía tập bản thảo.

“Giờ đây cả thế giới sẽ biết điều gì đang diễn ra trong cái dinh lũy nhỏ bé bí ẩn không tình yêu và say khướt này,” Alex nói. “Tôi đã tặng Micks tất cả những gì tốt nhất. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu Kenyatta không trở thành tổng thống vào một trong những ngày này”.

“Rượu ngon lắm,” ông ta nói. “Chúng ta có thể dùng một người có tài phát minh của Jomo, căn cứ vào những gì chúng ta có ở Bộ Thuộc địa. Tôi nói, những thợ săn da trắng thuần thực của chúng ta đâu cả rồi? Tôi nghĩ khi tôi nhìn món whisky thì chỉ ít một trong số các anh hùng sẽ đi trốn để thấy không có ai lấy trộm mất món đó của ông.”

Alex khoát tay.

“Đi đi. Kwaheri nhiều rồi. Metro Goldwyn Mayer đã thế chỗ Mau Mau trong sự chú ý của cả nước. Họ đã tạo ra Mogambo, cho dù đó là cái quái quỷ gì đi nữa, và tất cả những gã anh hùng rơm của tôi đã đổ xô đi để thấy rằng chẳng có con linh cầu nào ăn thịt Grace Kelly. Trả giá đắt, tất nhiên. Họ chăm sóc Ava vì tự do.”

Người không lồ nhún vai.

“Tôi muốn đưa Mau Mau lên phim,” ông ta nói. “Những buổi lễ sẽ ít kinh khủng hơn. Tôi đã dừng lại để đưa cho cậu một đề nghị, rafiki.”

“Vậy tôi là một người bạn, phải không? Tôi, một người anh em cùng dòng máu?” Alex cười.

“Một người anh em chết tiệt thì đúng hơn. Và đừng có thô lỗ thế. Nhìn này, Alex, tôi phát ốm, và tôi đoán anh cũng thế, vì sự vô nghĩa chết người của mấy tháng qua. Chính phủ đã lấy khỏi tay chúng ta sự báo thù thích đáng. Chẳng dễ mà cắt được đầu họ trong một tổ chức hoàn toàn tư nhân. Họ đã mang vào quan sát viên da đen và da vàng để làm điều đó cho chúng ta. Giờ đây tất cả thuộc pháp luật. Chúng ta đang trong chiến tranh cho dù những người đóng thuế có thể hiểu được.”

“Ông nói như một bình luận gia vậy,” Alex nói. “Thế đề nghị đó là gì, Sandy?”

“Tôi đang đóng gói sự nghiệp anh hùng, và quay về với những con thú của tôi ở Nam Tanganyika. Lời đề nghị - mà có thể tôi sẽ rút lại nếu cậu không rót thêm whisky cho tôi - là mời cậu đi với tôi và sắm vai trợ lý gác rừng một thời gian ngắn. Tôi cần đến máu ngoài bàn tay và ngoài trái tim, và tôi đoán là cậu cũng thế. Sau tháng vừa rồi. Cậu vẫn là công dân Mỹ đấy chứ?”

“Nếu họ tìm ra được là tôi đã trở thành cái gì thì chắc tôi không còn là công dân Mỹ nữa,” Alex nói. “Nhưng đề nghị của ông được chấp nhận với thái độ còn hơn là sốt sáng. Rất vui lòng được nhìn lại một con linh cẩu không phải là người, dù trắng hay đen.”

Sandy Lang còn được người ta hay gọi là Lang Sandy vì số đo sáu feed từ từ đỉnh chiếc mũ vải bông xuống tới gót đôi chân to bè đang sải bước trên mảnh đất Đông Phi mà ông đã đi hàng triệu dặm - những khi ông không đo nó bằng cổ xe bò, hay gần đây, bằng chiếc Land Rover. Trừ thời gian chiến tranh, Sandy đã sống ở châu Phi suốt năm mươi năm. Trong đó ngót nghét ba mươi năm được dành cho những khía cạnh khác nhau của Bộ chiến tranh. Ở Nam Tanganyika, nơi ông thống trị một vương quốc mở rộng ra vô tận, ông được cả thổ dân cũng như người da trắng gọi đơn giản là “Bwana Gác rừng”.

Ông đã lấy một phụ nữ nhỏ bé mắt xanh, cao bằng nửa ông, người chỉ dẻo dai hơn chồng một chút. Con cái đã lớn và đã tự lập; Sandy điều hành văn phòng chính thức của ông ở Musoma, nhưng hiếm khi ông có mặt ở văn phòng. Trên thực tế ông cai quản lãnh thổ rộng lớn của ông từ một boma nằm ngoài khu định cư bé xiu có tên là Ikoma, gần nơi pháo đài cũ của Đức hồi trước chiến tranh thế giới thứ nhất, ngay cạnh bờ sông Grummetti. Người bạn thân nhất của Sandy Lang là một bản sao gần như hoàn toàn của ông, người cũng được gọi là “Bwana Gác rừng”, kết quả của gần ba mươi năm làm thủ lĩnh vùng Nam Masai của Kenya, đã được sáp nhập vào vùng Tanganyika của Sandy Lang, ở đây hai người điều hành một vùng đất bằng cỡ Texas. Họ sống theo một bộ luật đơn giản; yêu thương thú vật và truy tố bọn săn trộm một cách không thương xót. Người ta nói rằng cả hai sẽ bỏ tù cả bà mẹ già yêu quý của mình nếu họ bắt được bà ta bắn lữ vịt già ở khoảng cách dưới 200 thước tối thiểu đã qui định một bước chân.

“Đường mà phiến quân Mau Mau thường đi qua,” lúc này Sandy Lang nói với Alex Barr trên hàng hiên mái nhà tranh kiểu Norfolk của Alex, “chúng ta nhất định sẽ đến gần Masai và là một vùng trong khu vực của tôi, tôi không hề nghi ngờ điều đó. Rất nhiều quân phiến loạn đang ẩn náu ở Masai và lọt vào nước ta. Đây không phải là những kẻ săn trộm mà chúng ta vẫn đang lùng sục từ khá sớm; lại là một trò mèo vờn chuột nữa.”

“Tôi cũng đoán thế,” Alex nói. “Ông có ý kiến gì không?”

“Không có gì thật quan trọng ngoại trừ tôi - và, xét theo bộ mã của cậu, thì có thể ngoại trừ cả cậu. Tôi nghĩ có lẽ cậu trông giống như một người nhìn lại thiên đường lần cuối cùng trước khi những tham vọng chính trị của cái thế giới bản thủ này tàn phá nó hoàn toàn. Tôi có nhiều việc phải làm - phải đếm những con sư tử, phải phá tan mấy băng săn trộm, phải bắc lại mấy cây cầu đã trôi mất trong mùa mưa. Tôi nghĩ có lẽ cậu chỉ thích lang thang vài tuần với một cái túi ngủ, một chiếc đi săn không dựng lều.”

“Tôi không nghĩ ra được điều gì hơn thế để làm,” Alex nói và gấp tờ báo lại. “Một lời khen to lớn. Khá là ngoại lệ, phải không?”

“Lần đầu tiên trong vòng ba mươi năm,” Sandy Lang nói. “Ngoại trừ một vài nhân vật đặc biệt

quan trọng và một số họ hàng của Thống đốc đôi khi đề đầu cưới cổ tôi trong kỳ nghỉ cuối tuần.”

“Hãy để tôi gửi lá thư cuối cùng và đánh một vài bức điện,” Alex nói. “Rồi tôi sẽ là người của ông. Thế một trợ lý gác rừng thường làm gì?”

“Anh ta thường uống rượu và bắn chim cùng với thợ gác rừng chính,” Sandy Lang cười. “Và nghe vô số điều dối trá về cuộc chiến ở Burma mà chẳng buồn quan tâm đến xác suất của chúng. Anh ta luôn đòi đổi lớp xe hoặc bắn một con voi già với thái độ căm kỉnh và rất có tài trong việc giẫm nát những cánh đồng ngô. Nhưng chủ yếu anh ta đi chỉ để mà đi.”

Vì thế Alex đã lao vào cuộc hành trình, và hình như anh chưa từng thích thú điều gì nhiều như những ngày rực rỡ ánh mặt trời trên những bình nguyên mát rượi - người ta không thể gọi chúng là đồng bằng - của những trảng cỏ vàng và những rừng cây bụi trông như những khu vườn ẩn giấu hàng triệu triệu sinh vật. Vùng Ikoma nối giữa một bên là Masai của Kenya, và bên kia là đồng bằng Serengeti của Tanganyika. Nó là đường đi tự nhiên của ngựa vằn và những bầy thú lớn thường kéo đi tìm cỏ non, là thứ luôn bị ăn cụt ở vùng Ikoma. Lũ hổ báo đi thành đàn, và Alex đã đi đến chỗ coi một số con sư tử là bạn bè.

Chẳng có ham muốn giết chóc, mặc dù hằng ngày vẫn cần đến một số phát súng nhất định để kiểm thực phẩm cho trại. Sandy Lang đã đi thám thính vùng phụ cận cùng với đội gác rừng chừng nửa tá của mình, tất cả đều là những cựu thợ săn trộm, những người canh gác tận tụy này đã được bảo lãnh thoát khỏi trát bắt giam của nhà tù Kingi Georgi Hoteli. Alex và Sandy bắn gà gô và gà Nhật để chén, và đôi khi kiếm cho những người đi cùng một súc thịt lớn. Nhưng chủ yếu là họ đi lang thang một cách hạnh phúc, bắc lại một cây cầu đã mục, khơi thông những đám củi mục làm tắc dòng suối, luôn để mắt canh chừng lều của bọn săn trộm.

Sinh vật đáng kể duy nhất mà Alex đã bắn trong chuyến đi này là một con sư tử. Họ đi theo mấy con linh cẩu, và vòng bay chậm rãi của lũ kền kền, rồi họ thỉnh thoảng bắt gặp con sư tử trên trảng cỏ nhỏ râm mát. Anh đã thêm muốn, quả thực là như thế, khi nằm im giữa đám ruồi dưới tán lá lốm đốm vàng. Chỗ nấp của anh lơ lửng giữa những hốc núi, còn trống ngực thì đập thình thịch dưới lớp da bị gai cào rách tướp. Tai anh ong ong tiếng của bầy linh cẩu - lũ linh cẩu đang ngồi, giống bầy chó, liếm mép thềm thường trong khi chờ đợi. Thình thoảng một con linh cẩu đánh bạo tiến lại gần, và con sư tử già lại cố lê mình đi bằng cách thò chiếc chân trước có móng sắc về phía bầy linh cẩu. Sandy Lang thả rơi chiếc ống nhòm có quai da lên ngực ông.

“Con vật già nua khôn khổ,” ông nói. “Đây là Brutus. Tại sao ta lại không nhìn thấy nó nhỉ. Cậu có biết chuyện gì đã diễn ra trong cái hoạt cảnh này không?”

“Theo tôi thì nó bị gãy lưng, còn bọn hải cẩu thì đang cố làm cho nó kiệt sức, đợi đến khi nó yếu đi để xâu xé nó nhanh chóng.”

“Cậu rất có lý. Cứ thế mà suy ra thì nhất định mai kia chúng ta sẽ nhìn thấy một gã sư tử đực trẻ trung đẹp trai nằm liếm láp vết thương. Rõ ràng là một cuộc tử chiến. Gã trai trẻ đã đá bật được lòng kiêu hãnh của đức ông già, và làm đức ông gãy lưng. Mặc dù vậy, đức ông vẫn là vua ở đây. Nhìn kìa.”

Một con linh cầu khác mon men lại gần, con sư tử già gầm gừ yếu ớt, khom vai trong một nỗ lực không mấy hiệu quả nhằm tóm lấy kẻ ăn xác chết to gan. Con linh cầu vội rút lui.

“Bunduki,” Sandy Lang khoát tay ra hiệu cho một trong những người gác rừng của mình. “Bunduki ya Bxvana”. Ông quay sang Alex “Tôi hình dung dáng vẻ nó là của một ông già đã một tuần nay không có cái gì cho vào bụng, và sống lay lắt bằng những hạt sương trên cỏ. Nó không thể lê đến chỗ nguồn nước. Cậu có muốn giải thoát cho nó hộ tôi không, Alex? Nó còn hơn là một người bạn cũ của tôi - một thứ tình cảm ủy mị, tôi xin thừa nhận, nhưng tôi biết nó đã mười lăm năm rồi.”

“Tất nhiên.” Alex nâng khẩu súng trong tay. Họ bước tới gần tảng cỏ nhỏ, và khi họ tới nơi, lũ linh cầu nhảy lùi ra xa, những bước chân sau khập khiễng bẩm sinh của chúng nhại lại một cách ghê tởm dáng vẻ của con sư tử già bị gãy lưng. Lũ kền kền, đậu trên bụi cây gai và trên mặt đất sau bọn linh cầu, phần phật vỗ cánh bay lên.

Con sư tử già lúc lắc cái đầu có bộ lông bờm vĩ đại khi họ bước tới, và hướng cặp mắt vàng buồn rầu về phía mấy người đàn ông. Sandy Lang phát ra những tiếng nghe như tiếng gầm gừ của sư tử trong cổ họng. “Brutus già đáng thương, lão già tội nghiệp,” ông nói, kết hợp các từ với kiểu nói của sư tử. “Ông bạn già đáng thương. Vĩnh biệt. Bắn lão vào tai ấy, Alex,” ông nói và bỏ ra xa cho đến khi nghe thấy tiếng tách đơn điệu của phát đạn. Ông đứng lại, và quay người.

“Làm tốt đấy,” ông nói. “Còn bây giờ ta sẽ để nó lại cho lũ linh cầu và bọn chim. Không!” Ông nói với một người trong nhóm đang tiến về phía con sư tử chết, tay lăm lăm con dao. “Hapana kata ndefu! Để bộ ria của nó lại!”

“Bọn họ sẽ lột sạch nó nếu tôi để mặc,” Sandy Lang nói. Bọn họ sẽ cắt phăng của quý của nó - pín sư tử nướng cho người ta lòng can đảm. Bọn họ cũng thích ria của nó - ria sư tử tán nhỏ cho vào trà chữa khỏi liệt dương, giống như bột sừng tê giác. Nếu nó có tí mỡ nào trên người thì bọn họ cũng xẻo luôn - để bán cho người Wahindi - vì mỡ sư tử chữa khỏi bệnh lậu, còn vuốt và răng thì làm đồ trang sức. Để nó lại!“ Ông lại nói với đám thợ săn. ”Tôi thà để nó lại nguyên vẹn cho lũ linh cầu và kền kền, còn hơn để cho những gã da đen dukahwalah khốn nạn xâu xé từng phần của nó.”

Họ quay về chỗ chiếc Land Rover. Ngoái lại sau, Alex nhìn thấy lũ linh cầu bắt đầu tiến lại, đàn kền kền vừa kêu quang quác vừa đậu xuống sau lũ linh cầu. Sandy Lang nhìn chăm chăm ra phía trước; và gần như tự nói với mình.

“Tôi không biết,” ông nói. “Tôi thực sự không biết phải giải thích điều này như thế nào. Cậu ở trên đồi một tuần nữa khi chúng tôi khá tùy tiện giải phóng thế giới khỏi vài chục quý ngài địa phương. Đừng lo cho tôi, mặc dù cậu cũng sẽ nhớ lại rằng tôi đã yêu cầu. Nhưng tôi luôn thấy buồn khủng khiếp mỗi khi phải tiễn đưa một trong những người bạn của tôi, giống như ông bạn già đang nằm sau lưng chúng ta kia. Đây là điều phiền muộn chính trong cái đất nước tuyệt diệu chết tiệt này. Chẳng có gì giống như một kết thúc có hậu, cho động vật cũng như cho người. Những sinh vật hoang dã duy nhất được lợi từ cái chết là lũ linh cầu và kền kền, mà bọn chúng cũng tóm được cái chết khá đúng lúc. Thậm chí linh cầu có thể ăn thịt chính nó. Chúa trên trời cao hẳn phải rất độc ác khi tạo ra fisi - lũ quái vật lưỡng tính có cái hàm sư tử và cái lưng què quặt. Có bao giờ cậu tự hỏi về điều đó không?”

“Tôi nghĩ tốt hơn ta nên mở một chai và rưới chút gin lên kỷ niệm về ông bạn già của ông,” Alex nói. ”Thức canh người chết là phong tục ở hầu hết các vùng trên thế giới.”

Sandy Lang lại mỉm cười.

“Có lẽ tôi đã quá quan trọng hóa vấn đề,” ông nói. “Rốt cuộc thì ai chẳng phải chui vào bụng linh cẩu. Cách này hay cách khác thì chúng ta cũng sẽ mất cả của quý lẫn nhanh vuốt thậm chí cả râu ria. Tôi nói đây là một ngày buồn. Có lẽ ta nên quên phát súng đó đi và tự an ủi bằng mấy con gà gô bị bắn ở vùng nước gần đây nhất. Dù sao thì tiếng súng cũng thường làm mọi người hưng phấn.”

“Đây là nơi tôi đã bỏ nhiều tâm trí,” Sandy Lang nói. “Chính thức thì nơi đây thuộc quyền Nữ Hoàng. Không chính thức thì nó thuộc quyền tôi. Còn không chính thức hơn nữa thì nó thuộc quyền Meg, cộng với một con ngỗng lai Digan, vài con công nhập ngoại, ít gà lôi đem từ nơi khác tới, và con gà Nhật đã thuần, đủ chứ?”

“Tuyệt vời,” Alex nói. “Tôi chưa bao giờ muốn rời khỏi đây.”

“Tôi cũng không, trong một thời gian rất dài. Thỉnh thoảng Musoma hoặc Arhusa gọi và tôi phải lưu ý, nếu không sẽ mất việc, nhưng cơ bản đây là nhà tôi.”

Trong hai tuần họ đã đi một chặng đường dài, và giờ đang quay trở về boma - trạm gác khu săn bắn. Người askari nhanh nhẹn đầu đội mũ kêpi bằng vải kaki đứng nghiêm chào trước khi họ nâng chiếc sào dùng làm barie.

“Memsaab iko?” Sandy Lang hỏi viên trung sĩ askari.

Anh ta lắc đầu, đôi vòng tai đu đưa.

“Arusha. Cô ấy bảo, mai về.”

“Tốt rồi.” Sandy Lang nhả côn và quay sang Alex. “Chúng ta sẽ đi về nhà và tắm một trận ra trò.”

“Nếu trên kia có thiên đường thì tôi nghĩ chắc Chúa đã chơi đu ở đây một vài lần,” Alex nói khi họ vượt qua sông, rẽ vào con đường mòn độc đạo bằng đất sét. Những cái cây lớn - những thân cây lớn lốm đốm như da báo xanh nhợt nhạt với chùm quả lớn trên ngọn trông như đám bọt xà phòng vĩ đại, những cây bao báp đỏ tía mềm mại - vươn ra phía con sông. Một bầy gà Nhật ánh xanh bạc lóc tóc chạy qua đường, còn lũ chim câu thì bay lên, đậu xuống, chao lượn trước mặt họ. Có tiếng quang quác của lũ ngỗng Ai Cập ở chỗ vòng của con sông, còn bầy linh dương lông vàng óng ánh thì đứng không hề sợ hãi, nghiêm trang giương mắt nhìn cho đến khi cả đàn nhảy qua như một điệu vũ ba lê. Một con lợn lòi nái, uốn ẹo một cách lố bịch với cái đuôi dựng ngược, chạy lon ton vào bụi cây bên cạnh, theo sau là một đoàn bốn con lợn con. Một con hà mã đứng trang nghiêm trên lồi mòn, sừng dài, cổ to và bộ lông bờm xồm.

“Nó đã được thuần hóa hoàn toàn,” Alex nói.

“Gần như là những thành viên trong một gia đình. Cậu đã thấy những dấu hiệu cấm săn bắn trong vòng năm dặm quanh boma. Cậu sẽ dễ dàng tìm thấy một hai con sư tử trên bãi cỏ. Meg nuôi chúng, và chúng theo cô ấy về nhà.”

Họ đi hết con đường mòn dẫn tới bãi cỏ màu ngọc lục nhẹ nhàng ôm lấy triền sông. Một ngôi nhà hình vuông xây bằng đá xám với mái bằng tôn đỏ cổ điển, nấu mình dưới lùm keo gai vàng lớn. Ngôi nhà gần như vùi dưới lớp hoa - bị phủ kín bởi những đám dây leo vàng rực, bị vây quanh bởi những bụi chuỗi hoa đỏ pha vàng, căn nhà phụ chìm trong lùm hoa giấy đỏ tía. Những vòng cúc zinia quây

gọn ranh giới của bãi cỏ. Hoa đại màu hồng và lan dạ hương mềm rũ cùng với ánh hồng vùng Nandi dát lên bãi cỏ mênh mông. Dâm bụt và trạng nguyên điểm những vệt màu đỏ chói trên giậu cây ba đậu bóng loáng. Một mẫu Anh hình như được dành riêng cho dã yên thảo.

Hai con chó rôt, một con chó chồn và một con chó cốc Tây Ban Nha chồm dậy sủa vang, một chú sư tử con lò dò rời khỏi chỗ nằm trong vòng hoa, uể oải tiến về phía chiếc xe. Lũ gà Nhật chạy lóc tóc, còn gã công đực thì vênh váo lại gần, cái đuôi xòe ra thành một chiếc quạt lớn. Bọn gà lôi Mông Cổ thì cầu thả chạy lẫn vào đám gà chọi cổ vàng địa phương. Giữa bãi cỏ, như thể thách thức du khách bước vào, một loại ngỗng bán hoang dã đang đứng kiễng chân để hét lên tiếng thét xung trận. Gã được đáp lại bởi tiếng quàng quạc khàn khàn từ mé bờ sông.

“Thế con thuyền của ông đâu?” Alex hỏi. “Hình như ở đây ông đã có tất cả mọi thành tố của nó rồi, ông Bwana Nôê.”

“Chúng tôi đang dần dần tiến đến một cuộc sống hoang dã,” Sandy Lang nói. “Nhất là từ khi bọn trẻ lớn lên và nghĩ đến chuyện bỏ đi. Memsaab đã dành tất cả sức lực của cô ấy cho hoa và lũ vật nuôi.”

“Tôi sẽ không sai lắm khi đoán màu ưa thích của cô ấy,”

Alex nói. “Trong đời tôi chưa từng thấy nhiều hoa như thế này bao giờ. Lạy Chúa, kia có thực là hoa hồng không? Chúng to như bắp cải vậy.”

“Meggie luôn hãnh diện về khu vườn của cô ấy,” Sandy Lang nói. “Tôi thề là nếu cô ấy khoan lỗ vào đá hoa cương thì từ đó sẽ mọc ra một thứ gì đó. Công bằng mà nói thì cũng tốt, vì lũ linh dương địa phương đã bắt đầu khoái khẩu món cây cỏ ngoại nhập.”

Họ đi về phía ngôi nhà, nơi cậu bé giúp việc đi chân đất, đầu đội chiếc mũ không vành màu đỏ, mình mặc chiếc áo choàng dài màu trắng đang giữ cánh cửa mở. Chú sư tử non - không phải là non, Alex nghĩ, khi nó nhảy dùa vào chỗ thất lưng anh - rõ ràng có ý định đi theo họ vào trong nhà, cùng với bốn con chó và gã ngỗng lai đang lạch bạch theo sau.

“Xùy, lũ chúng mày quá lắm rồi đấy!” Sandy Lang đá nhẹ vào mông con sư tử, và lấy tay xua xua lũ cho và ngỗng đang bám theo “Đi đi!”

Ông lắc đầu nhìn Alex.

“Bọn chết tiệt này sẽ theo tôi vào tận giường nếu tôi để mặc chúng,” ông nói. “Ở đây chúng chỉ dám nhón với Mem, và cô ấy để chúng tự tung tự tác. Xin mời cậu vào thăm tòa lâu đài của tôi. Tôi đi xem Molo đã lấy đá ra chưa, chắc chắn là nó đã nghe thấy tiếng xe ô tô. Cậu uống gin chứ?”

“Hẳn rồi.” Alex nhìn quanh phòng, nơi ít nhiều mang dáng dấp một trang ấp vùng Đông Phi. Da báo phủ lên lưng những chiếc đivăng bọc da, và leo trên những bức tường lát ván gỗ tuyết tùng. Lò sưởi, đầu thú, ngà voi, sừng, da, sách, ca thiếc. Alex cười vui vẻ.

“Tôi thấy mình như đang ở nhà,” anh nói. “Tôi cũng có một chỗ giống hệt thế này ở New Jersey song có hơi ít thú nuôi. Kể tôi nghe làm thế nào ông không cho lũ thú ăn thịt ở vùng này nhai sống nuốt tươi bọn thú cảnh của ông? Tôi nghĩ số bị chết hẳn là rất đáng kể.”

Sandy Lang đã pha xong hai cốc rượu, ông đưa một cho Alex.

“Không khó lắm. Có một thằng bé trông nom chúng. Việc ấy cũng dễ. Nó chỉ có mỗi một nhiệm vụ - lừa tất cả bọn lông vũ vào chuồng trước khi trời tối. Nếu không thì chồn, báo và chó rừng... Mấy con chó ngủ trong nhà, còn con sư tử - tên cô ả là Sheba - thì tự đi lang thang một mình. Những khi Meg ở đây thì con sư tử ngủ với cô ấy. Cô ấy không thích tôi cho lắm.”

Alex thả mình xuống chiếc ghế bọc da lốm đốm và duỗi đôi cẳng dài của anh về phía ngọn lửa mà Sandy Lang vừa nhóm lên.

“Trong đời tôi đã gặp vô khối người giàu,” Alex nói. “Nhưng sau mấy tuần vừa rồi...” anh lắc đầu, vẻ hoài nghi, “thì ông là người giàu nhất mà tôi từng biết.”

“Tôi khá đồng tình với cậu,” Sandy Lang hào hứng nói. “Ít nhất trong lãnh địa của tôi thì tôi là Chúa tể của tất cả những gì mà tôi tìm ra, mà ở đây lại có vô số thứ để tìm kiếm, khi cậu để ý đến việc tôi phải trả tiền mua xăng. Này, Molo, kuza hapa!”

Cậu bé giúp việc bước vào, đứng yên, hai tay gấp chéo qua chiếc kanzu trắng.

“Bafu wawaile. Bwana Alex kwanza. Maji moto chët tiët, sikia?”

Ông nhìn đồng hồ đeo tay.

“Tôi nghĩ chúng ta sẽ đi tắm trước khi ăn. Tôi đang đứng cuối hướng gió của chính tôi và không thích cái mùi ấy một tẹo nào.” Ông quay sang cậu bé giúp việc. “Na leti chakula saa nane.” Cậu bé cúi chào và ra khỏi phòng.

“Tôi hiểu lồm bồm chữ chët tiët, moto và maji” Alex nói. “Nhưng về thời gian thì tôi luôn mù tịt... Ông vừa bảo cậu ấy là chúng ta sẽ ăn vào lúc nào?”

“Khoảng tiếng rưỡi nữa. Saa nane nghĩa là lúc hai giờ, vì kể từ lúc 6 giờ sáng thì đã được tám tiếng rồi. Một ngày nào đó, sau khi Bộ Tài chính huỷ bỏ việc buôn bán bằng đồng bản, đồng shilling và penxơ, chúng tôi sẽ dạy cho mọi người cách tính toán theo một kiểu ít phức tạp hơn. Ta vẫn còn thời gian uống thêm một ly gin nữa trong khi thằng cu ấy đun nước bafu cho cậu.”

Alex ngồi lút sâu vào ghế, ngo ngoáy một cách dễ chịu. Anh nhìn người bạn đang đồ angostua đắng cho tới khi nó tràn đầy ly. “Ông biết không,” anh nói, “kiểu sống này thật là tuyệt cho những người được hưởng.” Anh khoát tay chỉ bức tường đầy sách, phần lớn được bọc da, những trang giấy quần tít ngả vàng do thời gian, trừ một dãy sách bìa mềm hiện đại. Anh hất cằm về phía ngọn lửa.

“Những người da đen nghèo khổ bị chà đạp mà ông đang áp bức phải chống lại cái chết, hằng ngày. Tất cả những bông hoa kinh tởm đó đang làm bừa bọn nơi mà lẽ ra chỉ làximăng chứ không phải là cỏ. Sư tử đứng bên chó. Rượu nằm trong tủ buýt phê, nước tắm đã sẵn sàng, thức ăn sắp dọn. Chẳng còn việc gì phải làm ngoài việc ngồi ngắm nhìn cảnh vật và đếm lũ công sau khi đã đếm xong bảy sư tử. Mà ông lại còn được trả tiền để làm việc này.”

“Đừng có nói với ai đấy,” Sandy Lang mỉm cười. “Bao năm nay tôi mất ăn mất ngủ sợ họ phát hiện ra cách mưu sinh của tôi và lấy mất công việc ấy.”

Họ tắm trong dòng nước có mùi gỉ sắt, và ăn thịt gà gô nguội với salad, rồi Alex đi kiểm chỗ ngã lưng trong khi người bạn của anh tới văn phòng để làm nhiệm vụ của một phóng viên Chính phủ. Alex thức giấc vào lúc bốn giờ, và thấy Sandy Lang trên bãi cỏ, đang nói chuyện với một phái viên của bộ

lạc Wa Ikoma - người vẽ màu vàng, giống bộ lạc Masai, ngọn giáo dựng thẳng khi viên tộc trưởng ra hiệu. Mấy chiếc sọ bò, bốc mùi hôi hám và vẫn được che phủ phần nào trong đồng thịt thối.

“Một rắc rối với người dân địa phương,” Sandy Lang nói. “Bọn giết trộm gia súc trong vùng. Tôi chẳng tin một lời nào cả.

Bây giờ họ đòi chính phủ bồi thường cho con vật đã bị giết chết. Tôi nghĩ thực ra chính họ đã giết rồi ăn thịt nó và mang đến cho tôi cái đầu cùng với cặp sừng, và đổ tất cả tội lỗi lên đầu một Simba già đáng thương nào đó. Được rồi, được rồi!” Ông nói bằng tiếng Swahili với ông già tóc hoa râm. “Hãy chỉ cho tôi chỗ nó đã giết con bò cuối cùng, và đêm nay chúng tôi sẽ phục kích nó.”

Quay sang Alex, ông nhún vai.

“Hầu như lần nào tôi ở nhà cũng thế này cả. Lão già luôn giữ khư khư trong cái đầu không có óc của lão nỗi ám ảnh về một tên ăn trộm gia súc. Thế nên tôi - hay chúng ta, nếu cậu đồng ý - sẽ phải nằm phục quanh một cái xác đã bốc mùi và rình mò một con sư tử kém may mắn nào đó. Nếu không thì vị tù trưởng này sẽ làm om sòm ở chỗ ông quận trưởng, rồi ông này lại đưa vụ om sòm đó về Washington, và khi ở đó đạt được sự nhất trí thì họ sẽ trách mắng tôi thậm tệ bằng sáu nghị định mới về vấn đề này.”

Ông quay lại với vị tù trưởng, mỉm cười.

“Kwaheri, quý tha ma bắt đôi mắt ti hí đỏ ngầu của lão đi,” ông nói bằng một giọng rất lễ độ. “Biến đi, và ta hy vọng mẹ vợ trẻ nhất của lão sẽ lấy được bệnh lậu từ gã nhân tình mới nhất và sẽ tặng nó cho lão.”

Viên tù trưởng mỉm cười sung sướng, cúi gập người chào và oai vệ bỏ đi, bước chân sải dài y như con cò trên đôi cẳng gầy guộc màu nâu đầy những vết mụn trắng, chiếc áo choàng đỏ bay phấp phới để lộ ra nửa thân trên.

“Cậu biết đấy,” Sandy Lang nói với Alex, “thực ra thì tôi không định nói những điều mà tôi đã nói bằng tiếng Anh. Họ là những người khá dễ chịu, những gã Ikoma đó, nhưng họ bắt đầu hỏng rồi - trở nên rất chính trị như tất cả những người khác. Những người già sẽ mặc quần và đội mũ trong một hai năm nữa, khi những câu chuyện bịa đặt về tiến triển chính trị lọt ra từ những người bạn của chúng ta ở bên kia dãy núi Kenya. Đồng thời, mẹ kiếp, tôi nghĩ là mình phải đi và bắn một cái gì đó để làm dịu lão già ấy, nếu không là lão sẽ cho trai tráng giết sạch lũ sư tử của tôi bằng giáo mác hoặc tên tầm thuốc độc.”

“Tiếc là chúng ta không mang theo con sư tử già bị gãy lưng ấy,” Alex nói. “Chúng ta có thể đổ tội cho nó.”

“Đôi khi, rất hiếm tôi phạm sai lầm,” Sandy Lang nói. “Đi thôi, hãy mang cái torchi lớn đi và đừng có bỏ lỡ một cảnh bạo lực đấy.”

“Đèn pin? Nhưng như thế là trái luật.”

“Là trái luật nếu cậu dùng,” Sandy Lang nói. “Nhưng sẽ không trái luật nếu tôi dùng. Nếu cậu nghĩ tôi chỉ nói đùa chứ không bắn gục những người bạn của tôi thì cậu nhầm đấy. Chúng ta sẽ phục kích một cách khá dễ chịu quanh cái xác trên chiếc Rover. Con sư tử, nếu có, sẽ đến chỗ cái xác. Chúng ta

sẽ chiếu đèn vào cái mặt con thú đáng thương ấy, làm nó lóa mắt, và bắn vào khoảng giữa hai mắt nó. Sau đó chúng ta mang xác nó đến chỗ viên tù trưởng, và đi về nhà - nếu chúng ta may mắn để uống một ly. Nếu thật cực tôi phải làm việc này thì tôi cũng có thể làm nó một cách hợp lý chứ.”

Họ, hay đúng hơn, Sandy Lang - đã bắn con sư tử, và nó hóa ra lại là một con sư tử cái đã rụng hai cái răng nanh, còn hàm thì cứng đờ đầy mủ do bị mấy cái lông nhím cắm vào từ lâu. Nó đã già, và, như Sandy Lang nói, chỉ khoảng một tháng nữa là trở thành con thú ăn thịt người.

“Sẽ chẳng có nhiều thức ăn cho một con thú già,” Sady Lang nói trong khi chiếu chiếc đèn pin lớn lên cái xác. “Tôi ngạc nhiên thấy nó có thể giết được, cho dù là một con bê bé tí. Bước tiếp theo sẽ là người, và rồi chúng ta sẽ có thêm những chính kiến từ cư dân thành phố. May mà nó không phải là đực. Họ có thể làm một cái mũ mới cho ông già bằng cái bờm.”

Họ vượt qua bình nguyên, đi về nhà, sau khi đã quăng xác con sư tử cái xuống trước cửa nhà viên tộc trưởng. Trăng lơ lửng trên cao, và Alex ngạc nhiên thấy người chủ nhà của anh hát khê, hoàn toàn sai nhạc.

“Ánh trăng khiến tôi muốn sữa,” Sandy nói. “Tôi cũng mừng vì chúng ta được về nhà sớm. Chúng ta có thể chợp mắt trước lúc nửa đêm, và sẽ thật đáng yêu và sạch sẽ để ra mắt nàng Mem bé nhỏ khi cô ấy đến đánh thức chúng ta dậy vào sáng mai.”

“Tôi đã kể với anh,” Alex nói, khi xe họ nẩy chồm chồm băng qua cánh đồng đầy vết chân thú, “rằng ngôi nhà của ông gọi cho tôi nhớ đến ngôi nhà của tôi - một lãnh địa nằm ở Jersey. Tôi đã mất cả nửa cuộc đời để cố giải thích cho khách khứa rằng những thứ tôi treo trên tường hoàn toàn giống những thứ chúng ta đã bắn - những con vật già nua, bất hạnh, quá tuổi sinh sản, và nói chúng là khôn khổ. Nếu không thì chúng đã không tạo ra được một chiến tích. Phần lớn những người già đều cần một bức tường để lưu giữ lại chính họ cho hậu thế, hoặc là họ sẽ kết thúc giống như con sư tử gãy lưng, hoặc như con sư tử cái già khôn khổ tối nay.”

“Đúng đấy, cậu biết không,” Sandy Lang nói. “Mỗi năm tôi đã bắn chừng nửa ngàn con thú để bảo tồn. Cậu có những con voi di cư, tất cả mọi đường từ Addis tới Rhodesias, và một số con bò đực già bị ruồng bỏ luôn phát điên, một số con bò cái già hết sữa phát cuồng. Cậu có những con thú ốm đau què quặt khắp khiễng mù lòa, và tất cả chúng đều muốn được kết liễu.”

“May là chúng ta không có những người gác rừng cho con người,” Alex nói. “Trừ một vài ngoại lệ, thì ai lại muốn sang thế giới bên kia vì lợi ích của chính mình?”

“Không phải tôi,” Sandy Lang nói. “Sẽ không thể có ai đó dành cho tôi ơn huệ to lớn ấy.”

“Tôi cũng không,” Alex nói. “Ô hô, Bwana Gác rừng. Hình như có chuyện ở boma.”

“Lại rắc rối, lúc nào cũng rắc rối,” Sandy Lang nói.

Họ nhanh chóng lái xe tới chỗ barie, và viên askari đầy kích động nói bằng một thứ ngôn ngữ lạ mà sau đó Alex nhận ra là tiếng Wa Chagga. Sandy nguyên rửa và nhún ga, xoay mạnh vô lăng khi người lính gác nhảy lùi ra xa.

“Anh ta nói gì vậy? Mới năm phút trước đây ông còn rất hồ hởi cơ mà.” Câu hỏi của Alex được đáp lại bằng một tràng chửi rửa. “Hãy giúp tôi giết nó, chính tay tôi sẽ chặt nó ra từng khúc!”

“Ai kia? Ông đang nói về chuyện gì vậy?”

Sandy Lang nghiêng răng.

“Chờ đã. Trước tiên tôi muốn xem mức độ tàn phá.” Ông lái ngoặt chiếc Rover vào sân sau, và nhảy bổ ra ngoài, mặc cho chiếc xe vẫn lăn bánh. Alex nhào người sang tắt khoá điện.

Cậu bé giúp việc, Molo, đang đứng ở cửa, nhưng lúc này tay cậu ta không khoanh trước ngực. Hai tay cậu vịn vào nhau, và dưới ánh sáng phát ra từ chiếc đèn khí mà cậu bé đang cầm, Alex suýt thê rằng khuôn mặt nâu của cậu ta tái xanh như chàm đỏ.

Sandy Lang giật lấy chiếc đèn khỏi tay cậu bé.

“Hãy nhìn bãi chiến trường này,” ông rít qua kẽ răng. “Chúa ơi, tôi biết ăn nói làm sao với Meg khi cô ấy về. Tất cả chúng nó.”

Alex vội vã chạy lại, cố theo kịp dải chân dài của người đàn ông cao lớn. Anh kéo mạnh tay áo Sandy.

“Anh không phiền nếu phải cho tôi biết điều gì đã làm anh nổi trận lôi đình chứ?”

“Không,” Sandy cắn cẩu nói, “tôi không phiền đâu, nhưng giá như tôi không phải giải thích thì hơn. Chuyện đã xảy ra, theo như tôi hiểu, là thằng chăn gà đó đã say khướt hoặc hút quá nhiều bang rồi quên khóa cửa chuồng. Một con chồn mật đã phá được cửa và giết mất khá nhiều, mọi người nói thế.”

Sandy Lang đặt phịch cái đèn xuống trước cửa chuồng gà mái và nhìn những vết cào.

“Ratel, được rồi. Lũ súc vật khốn nạn đó có thể đào cả đường hầm qua một cái lỗ bé xíu. Vuốt như vuốt gấu.”

Ông lại nhặt đèn lên và chiếu nó vào trong chuồng. Khắp nơi nồng nặc mùi máu, lông và phân. Chẳng còn con vật nào sống sót, song đều không hề bị ăn thịt. Chúng nằm thành đống, nào công, nào gà lôi, nào gà Nhật, nào ngỗng, nào gà gô, nào vịt. Những cái cổ họng bị xé toang.

Sandy Lang lấy tay che mắt.

“Đi thôi,” ông nói. “Chúng ta vào nhà uống một ly mừng mười năm nỗ lực đã thành công cốc.” Ông giơ cái đèn lên cao, và Alex có thể nhìn thấy nước mắt ông đang chảy.

“Nhìn. Chỉ nhìn thôi. Con thú khốn nạn ấy không buồn ăn những kẻ mà nó đã giết. Nó chỉ giết chóc cho vui rồi lẫn đi chỗ khác. Giống như người. Đi thôi nào! Tôi không tin là đêm nay mình có thể nói chuyện với cái thằng chăn gà đó. Tôi nghĩ mình có thể nện chết nó.”

Tay Sandy Lang run bần bật khi ông rót rượu Scotch nguyên chất vào hai cái ly.

“Xin lỗi cậu vì vợ bị hài kịch vừa rồi, Alex,” Ông nói, giọng đã bình tĩnh. “Đây không phải là chuyện mấy con gà bị chết, mặc dù có Chúa biết là Meg sẽ tan nát cõi lòng khi tôi kể với bà ấy là tất cả công sức, tất cả thời gian của bà ấy đã đổ ra sông ra biển chỉ trong một đêm. Quỷ tha ma bắt những kẻ đã đưa tôi đến bước đường cùng. Cái thằng ngu ngu ngốc đó chỉ có mỗi một việc, là khóa lũ gà lại, thế mà nó đã hút thêm một điếu gai dầu hoặc nốc pombe say khướt và quên sạch mọi mục đích của đời nó.”

Sandy Lang ngồi phịch xuống ghế.

“Thực ra, cậu không thể hiểu được đâu - cái tâm trạng chán chường khi phải làm việc với người Phi. Tôi nghĩ chẳng có ai ngoài dân bản xứ làm được. Nhưng cậu không thể giao phó cho họ bất kỳ việc gì cần đến một ý thức thông thường. Cậu nhờ một người đi tìm cái mũ hộ cậu, nhưng rồi gã lại đi lang thang hái hoa bắt bướm. Việc duy nhất mà người châu Phi thành thạo là ngồi chờ. À, quỉ bắt...”

Ông vỗ tay. Cậu bé giúp việc xuất hiện, vẫn có vẻ hoảng sợ.

“Mambia askari leti đặt bẫy,” ông nói. “Upese!”

“Nó sẽ quay lại. Nó chưa thỏa cơn say máu đâu.”

“Này,” Alex nói, sau khi viên askari đã mang bẫy đến và nghe hướng dẫn. “Chỉ là một vụ ẩu đả nhỏ thôi mà. Vài con gà chết.”

“Năm mươi tám con bị chết, và tôi còn phải giải thích vụ tai nạn đó cho Memsaab nữa chứ,” Sandy lại nghiêng chặt răng.

“Tôi cần được bỏ tức một chút về tự nhiên. Thế cái giống chồn mật ấy chính xác là thứ quái quỷ gì vậy?”

“Đúng ra nó được gọi là ratel. Một loài chồn lớn. Sống ở châu Phi và Ấn Độ. Nó thích mật ong - và mọi loài lông vũ. Nó không to lắm - cỡ bằng giống chồn gulô. Có chung một số đặc điểm - vuốt dài, răng sắc, da dai. Và lỳ lợm, thật lỳ lợm. Như một kẻ máu lạnh giết người để giải trí,” Sandy Lang nói, và nhe hàm răng ra. “Giống như tôi và cậu. Trừ tính lỳ lợm của nó.”

“Cái gì đã làm nó lỳ lợm như vậy?”

“Tôi không biết. Thổ dân có truyền thuyết kể rằng da nó dai đến mức khi mò vào tổ ong không một con ong nào có thể đốt được nó. Họ còn nói nó có một khối xạ trong ruột cho phép nó xả ra hơi độc khi mò vào tổ ong và làm lũ ong mê đi bằng hơi thở của nó. Điều này thì tôi không biết; tất cả những gì tôi biết là nó có thể và sẽ phá tan một bầy ong đốt chết được một con sư tử.”

“Táo tợn thật, con thú bé nhỏ này. Sao nữa?”

“Nếu so sánh theo cân lượng thì có lẽ nó là giống vật khỏe nhất và độc ác nhất thế giới, Và nó khác hầu hết những con thú khác ở cái cách nó tấn công con mồi. Bọn thú ăn thịt bình thường, bị dồn vào đường cùng và phải chiến đấu để sinh tồn, sẽ tấn công vào cổ đối phương. Nhưng những con chồn mật bé nhỏ thì không. Chúng sẽ nhằm thẳng vào cửa quý của cậu. Người Wog cực kỳ khiếp sợ nó chính là vì lý do này. Dù sao thì họ cũng hơi coi trọng quá mức *cái ấy*”.

“Xem ra khó có cảm tình được với cái con chồn mật của ông. Nó gọi cho tôi nhớ đến một vài người mà tôi biết,” Alex nói. “Còn gì nữa không?”

“Ít lắm. Tôi sẽ chẳng bận tâm đến chuyện con vật nhỏ bé ấy đã làm gì, mặc cho nguy cơ bị thiến, nếu nó giết để kiếm thức ăn. Nhưng nó lại giết chóc để giải trí và hoàn toàn chỉ vì độc ác.”

“Tôi đã thấy chuyện này xảy ra với lũ sóc, ở Mỹ,” Alex nói. “Sóc đực luôn tuân thủ rạch ròi kỹ thuật cắt xẻo. Tôi nghĩ chồn và sóc - và có lẽ cả giới phụ nữ Mỹ hiện nay - có điểm gì đó chung. Mẹ tôi đã thực hiện thật hoàn hảo công việc đối với người cha già của tôi, còn trước đó là mẹ của mẹ tôi với ông tôi.”

“Tôi chẳng biết gì về chuyện ấy,” Sandy Lang nói. “Điều mà tôi biết là cái này.” Ông bước tới chỗ

lò sưởi và lấy ra từ cái hòm bằng đồng thau cũ kiểu Đức một chiếc gậy đi dạo, kiểu gậy đánh gôn có nhiều mẫu.

“Tôi sẽ không đập vào *cái ấy* của nó khi chúng tôi tóm được nó,” Sandy Lang nói. “Tôi sẽ đập phọt óc nó ra bằng cái rungu này. Đây sẽ là niềm an ủi nhỏ nhoi cho việc phải nhìn thấy khuôn mặt của Meggie khi bà ấy biết tin vào ngày mai, nhưng thà ít còn hơn không có gì. Ít ra thì việc đó cũng làm tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn.”

Ông dựng cái gậy cạnh ghế.

“Nếu muốn cậu có thể đi ngủ đi, Alex,” ông nói. “Nhưng tôi sẽ ngồi đợi cho đến khi nghe thấy tiếng bầy sập xuống và tiếng gầm thét của con vật mắc bầy. Nếu cậu thích được nhìn một con vật độc ác bị dòn vào đường cùng, thì tôi khuyên cậu nên đợi cùng với tôi.”

“Tôi sẽ đợi,” Alex Barr đáp. “Về mặt này thì ông có thể yên trí. Những ngày mà người ta có thể đánh bầy một con vật ghê tởm và tự tay đập vỡ sọ nó thật rất hiếm hoi.”

Họ không cần chờ người gõ cửa để biết rằng con vật đã sập bẫy. Mấy con chó đã sủa vang lúc nghe thấy những tiếng gầm gừ phát ra từ chỗ chuồng gà. Khi cánh cửa được mở toang vào bóng đêm, người ta nghe thấy rõ tiếng rít đầy căm hờn từ đó.

Sandy Lang cầm rung của ông lên, cây gậy có lẽ có từ thời một vị tổ tiên nào đó.

“Anh bạn nhỏ bé của ta đã quay lại,” Ông nói. “Và bằng vào giọng của nó, thì nó không quan tâm lắm đến tình trạng của mình hiện thời. Có nên lấy khẩu súng ngắn trong tủ ra không, hả Alex? Có thể nó chỉ đang nghĩ cách để rút chân ra khỏi bẫy, mà tôi thì không thích nó nhảy bổ vào chỗ ấy của tôi.”

Alex lấy xuống một khẩu súng ngắn, kiểm tra nòng súng, rồi nhìn người chủ khẩu súng với vẻ dò hỏi.

“Ông luôn lấp đầy đạn vào súng à?”

“Đúng thế. Khi có chuyện bất ngờ trong đêm thì chẳng có gì vô dụng hơn một khẩu súng chưa lên đạn. Và tất cả những gì anh phải bắn vào ban đêm đều cần bắn bằng đạn chì to.”

Họ băng qua thảm cỏ và vòng ra sau chuồng gà, từ chỗ đó phát ra những tiếng gầm rít pha trộn sự căm ghét và nỗi đau đớn đang lớn dần.

Thật ngạc nhiên là một con thú nhỏ bé như vậy - có lẽ nó không nặng quá mười lăm mười sáu cân - lại có thể chứa đựng sự cuồng nộ đến như thế. Đôi mắt nó long lên căm thù. Khi hai người đàn ông tiến đến gần, cái thân hình vạm vỡ bắt đầu gầm gừ với họ, mang theo cả cái bẫy cùng sợi dây xích nặng.

“Tôi đã bảo cậu rồi mà, một con vật bé nhỏ lý lợm,” Sandy Lang nói. Ông nắm chặt cây gậy trong tay, và bắt đầu tiến về phía con thú.

“Xin lỗi,” ông nói và đột ngột dừng lại. “Tôi nghĩ có lẽ mình vẫn chưa phải là người Phi.” Ông đưa gậy cho Alex. “Đưa tôi khẩu súng nào.”

Con thú nhỏ lông vàng nâu điểm những vết đen lại chồm lên, những cái vuốt chân như vuốt gấu cong lại, cái miệng nhe ra để lộ hàm răng nhọn hoắt. Nó chồm vào đoạn dây xích buộc bẫy, quay sang hung dữ gặm cái chân đang bị giữ chắc trong cái bẫy to đủ để giữ cả một con báo. Càng nổi khùng hơn bởi ánh mắt và mùi của người, nó lao lên nhằm vào cái đích rất rõ rệt là đũng quần của Sandy Lang. Sợi dây xích kéo giật nó trở lại.

Bằng một phát súng, Sandy Lang thổi bay cái đầu của con vật.

“Tôi nghĩ nó chỉ hành động theo bản năng,” ông nói, và dưới ánh đèn miệng ông thoáng qua một nét cười mờ nhạt. “Tên tội phạm thường quay trở lại hiện trường nơi xảy ra án mạng, và tất cả mọi người trên đời đều nhằm trừ hấn ta. Ở đây,” ông nói với cậu bé giúp việc và trao lại khẩu súng. Chukuwa. Ông lấy chân sờ con vật.

“Kufa. Chết. Kết thúc. Và đêm mai, hoặc một đêm nào đấy khi họ quên không khóa cửa, sẽ có anh em ruột hoặc anh em họ của nó nhắc chúng ta rằng ta không thể bảo vệ được vĩnh viễn cái gì trên mảnh đất thấm đầy máu này.”

Họ quay về nhà.

“Ông biết không,” Alex Barr nói, “tôi thật sự hài lòng vì ông đã không đánh nó đến chết bằng cái gậy chỉ vì nó đã phạm tội theo bản năng.”

“Về già tôi càng trở nên yếu đuối, tôi chỉ thật sự hung dữ khi cư xử với con người, thực ra thà tôi bắn kẻ đã để cửa ngõ còn hơn.”

“Còn một việc nữa,” Alex Barr nói khi họ vào nhà. “Liệu sáng sớm mai ông có thể cho một người trong số những người của ông đưa tôi đến Arusha trước khi bà Lang trở về không? Dù sao thì một hai ngày nữa tôi cũng phải đi rồi, và tôi không thích lắm những nỗi đau khổ cá nhân.”

“Cậu thật là người hiểu biết hiếm có,” Sandy Lang nói. “Nếu không có khách trong nhà thì bà ấy sẽ không phải giữ kẽ. Bà ấy sẽ khóc và tìm ra một lỗi lầm mới trong tính cách của tôi. Hãy quay lại đây bất cứ lúc nào, Alex. Cậu luôn có một căn nhà trên mảnh đất này chừng nào những nhà chính trị chưa biến nó thành phi thực tế.”

“Tôi sẽ cần đến nó,” Alex Barr nói. “Tôi sẽ chặn đường một vài con chồn mật của chính tôi.”

Alex đứng dậy và vươn vai. Anh cố nén một cái ngáp. “Trời ơi, anh nói nhiều quá, hay em đã lắng nghe quá chăm chú. Nhưng đó là tất cả những gì mà bằng cách này hay cách khác gợi nhớ đến Ben. Đến Ben, đến con sư tử già mà anh đã bắn vào mang tai, đến lý do tại sao đôi khi anh thấy thật chán nản. Em hỏi về châu Phi. Anh nghĩ chắc em đã quên mất câu hỏi đầu tiên.”

“Đừng có ngớ ngẩn thế nào,” Jill nói. “Em đã bị mê hoặc và anh biết rõ điều đó. Anh chưa bao giờ viết về con sư tử già cũng như con chồn mật, đúng không? Anh đã kể chuyện ấy với ai như cái cách anh kể cho em nghe chưa?”

Alex lắc đầu.

“Anh nghĩ có lẽ anh hơi... nhút nhát? Có lẽ anh muốn giữ câu chuyện đó cho riêng anh. Anh chưa kể chuyện ấy với Ben, vì ông ấy là một người vui vẻ, một người sáng chói, một đứa trẻ bán nghiêm túc chưa bao giờ tự nhìn nhận mình đã là một ông già đang nằm trong tầm tay của tử thần.” Anh nhìn đồng hồ. “Một buổi tối tuyệt vời, nhưng thành thực mà nói, anh phải đi bây giờ để em còn nghỉ ngơi chút ít.”

“Một ly rượu tối để tưởng nhớ Ben yêu quý của chúng ta nhé. Như thế nào, và tại sao? Anh không lừa được em bằng cách đánh trống lảng sang những câu chuyện hay ho về châu Phi ấy được đâu.” Cô rót thêm brandy vào ly của anh.

“Anh biết. Khá đơn giản. Ben là một người nhanh nhẹn - cái đầu nhanh, đôi tay nhanh, và sang thế giới bên kia lại càng nhanh. Ông ấy giống như những dũng sĩ đấu bò giỏi mà ông ấy quý mến. Lao thẳng vào cặp sừng và hy vọng thấy điều tốt nhất. Một dạng bệnh ung thư. Anh nghĩ ông ấy còn có thể sống thêm được một vài năm, nếu ông ấy quan tâm đến việc đó.”

Alex nhấp một ngụm brandy.

“Anh đã đến thăm ông ấy ở bệnh viện. Thật khủng khiếp. Trước đó vài tuần anh và ông ấy còn ở Madrid dự ngày hội dừng cảm. Người đàn ông có cái tên Ben Lea mà anh biết đã biến mất, chỉ còn lại một khuôn mặt hoàn toàn xa lạ. Ông ấy quay sang anh và nói - chuyện này có làm em khó chịu không, Jill?”

“Em đã đến tuổi và đến lúc phải chấp nhận. Em cũng đã từng trải qua một vài lần. Thế ông ấy nói gì?”

“Ben nói: *Họ bảo tôi không được uống rượu, không được hút thuốc, không được làm tình, mà tôi thì thường vào phòng tắm với một cái chai. Tôi thà chết còn hơn phải là tôi bây giờ, được chống đỡ tạm thời bằng khoa học. Tôi đã bảo bác sĩ chấm dứt. Vĩnh biệt, anh bạn. Vì điều này họ đã tặng cho tôi cả hai cái tai và một cái đuôi. Của tôi.*”

Alex nhún vai.

“Đó là những gì ông ấy nói. Bọn họ xúm vào ông ấy trong nửa giờ, và ông ấy chết, mặt quay vào

tường. Ben không cố sống thêm. Ông ấy biết về những con bò đực đã giết chết các matador^[44]. Người ta chỉ mang chúng từ trường đấu đến lò mổ.”

“Em không muốn khóc than cho ông ấy,” Jill nói. “Khi em gặp ông ấy lần đầu tiên, ông ấy đã bảo: *Tôi không phải là người hay quanh quẩn ở nơi không được ai mong muốn*. Chúc cho người bạn của chúng ta.” Cô nâng ly.

“Anh cũng là người biết rõ khi nào mình không được mong muốn,” Alex nói và đứng lên. “Có lẽ anh chọn từ không đúng lắm. Nhưng anh phải rời khỏi quán rượu đáng yêu này. Một câu hỏi: Thời gian của anh rất ít. Liệu em có thể dành được cho anh bao nhiêu thời gian của em?”

“Em thường dậy khá sớm,” cô nói. “Thế nên tối nay em mệt rũ. Những bà già như em cần nghỉ ngơi để giữ gìn nhan sắc, nếu không bọn em sẽ nhăn nheo và dễ sợ lắm.”

Alex gật đầu, mặt anh chảy thướt thêm mấy phân. “Anh đã thấy mặt lò sưởi của em rồi. Vào mùa này anh biết là em lắm khách lắm.”

“Em thường được mời vào mùa này. Em luôn mời khách vào mùa này. Tất cả mọi người đều tổ chức tiệc tùng cho những người vẫn thường tham dự những buổi tiệc tùng của họ. Có một số người rất đáng mến... Anh sẽ ở đây bao lâu, anh có hình dung được không?”

“Thực sự anh chưa nghĩ đến. Anh không ngờ là tìm được em. Anh cứ nghĩ em đã bị ràng buộc, bởi hôn nhân hoặc cái gì đó, và...”

“Và giờ thì em không?”

“Anh muốn đòi hỏi một cách ích kỷ mọi khoảnh khắc của em.”

Jill Richard điềm tĩnh nhìn Alex. Từ tốn, cô giơ tay lên và hát chồng điệp mời. Những tên lính gác được đặt ngay ngắn xô vào nhau, rồi cả cái tiểu đoàn lính giao tế mặc quân phục đất tiền ấy rút khỏi mặt lò sưởi, nhẹ nhàng rơi xuống sàn, không một phát súng.

Và trong đó có cả gã Miles thân yêu cùng cái bi kịch của gã, Alex nghĩ thầm.

Alex Barr huyết sáo một điệu nhạc vui khi mặc quần áo. Việc gạt đổ cả binh đoàn thiếp mời xuống sàn là một động tác tuyệt vời. Hẳn nhiên là trong những năm qua cô ấy đã có nhiều người tình, và có lẽ đã có một người tình nghiêm túc. Những kẻ tình địch vô danh ấy chẳng làm anh bận tâm. Không ai đến tuổi trung niên mà lại chưa nếm trải một vài niềm hạnh phúc - người Tây Ban Nha nói thế nào nhỉ - *“accidentes del trafico de la corazon”*. Anh đã từng viết một cuốn sách về điều này.

Anh khoác lên người bộ quần áo bằng vải flanen xám, đôi giày da lộn màu nâu và chiếc mũ ni mềm ngang tàng để hợp với nước Anh ngày nay (hay để Alex Barr hợp với Ritz Carlton). Anh đã tìm thấy cuốn sách mới nhất của mình trong phòng đợi trong khi chờ người bán hoa cời những bó hồng được trồng trong nhà kính. Jill nói cô đã đọc nó, nhưng anh không thấy nó trên giá sách của cô. Anh quyết định tới chỗ cửa hàng Mỹ, và khi người bán hàng vừa mở cửa, mua một két bia. Một ý nghĩ khác thôi thúc anh:

“Đỗ ở Fortnum,” anh bảo người lái xe. “Tôi chỉ xuống vài phút thôi.”

“Hãy còn thời gian,” người lái xe nói. “Cứ từ từ, ông ạ.”

Ở Fortnum, Alex mua một hộp kẹo sôcôla to buộc nơ đỏ giá năm bảng và mấy hộp trứng cá.

“Giáng sinh đã qua từ tuần trước rồi mà,” người lái xe nói khi thấy anh tay xách nách mang.

Alex cười.

“Tôi đã bỏ lỡ mất nó,” anh nói. “Đi thôi, anh bạn. Đến quảng trường Chester.”

Alex âm a hát. Lần này là bài Jingle Bells.

Người lái xe liếc nhìn ông khách qua kính chiếu hậu.

“Tôi nghĩ chúng ta đã thừa nhận là lễ Giáng sinh qua rồi,” anh ta nói. “Chẳng còn tí tuyết nào nữa. Khắp nơi chỉ toàn là bùn loãng chết tiệt.”

“Đó có thể là bùn loãng đối với anh,” Alex nói. “Nhưng anh vẫn lái chiếc xe một ngựa này đi qua thành phố đầy tuyết đấy thôi.”

Alex nhìn ra ngoài cửa sổ. Những rãnh nước hai bên đường lũng bông bùn, vỉa hè đầy những mảng băng đóng váng, đường phố giống như sân nuôi gà vịt với những đồng tuyết cũ xám xịt từ lễ Noel. Bầu trời phủ đầy mây xám rực rỡ như bộ quần áo của anh. Các mái nhà vẫn đội chiếc mũ tuyết tươi vui, những cột băng nhỏ giọt, giống như những ngón tay dài bản thủ thò xuống từ các mái hiên, nơi các chú chim bồ câu đang lò dò bước, bộ lông xù lên để giữ ấm.

“Dừng cương,” Alex nói. “Nhà kia rồi. Đồng hồ chỉ bao nhiêu? Bó hoa làm tôi không thể nhìn được.”

“Mười bốn shilling, cùng với thời gian chờ,” người lái xe nói.

Alex nhét tờ năm bảng qua cửa sổ.

“Hãy so sánh tôi với bọn người ấy và giữ lấy tiền thừa,” anh nói.

“Nhưng ông đưa cho tôi những năm bảng,” người lái xe kêu lên.

“Tôi chỉ mong anh mang nó đi cá độ bóng đá,” Alex nói, tay khệ nệ những túi những bọc. “Chúc anh một ngày tốt lành, Cupid^[45]. Hay là anh muốn đợi thêm vài phút nữa?”

“Với năm bảng thì tôi có thể đợi thêm vài giờ nữa. Chúc ông may mắn.”

Người lái xe đứng trên bùn, chờ cho cánh cửa mở ra khi Alex bấm chuông. Anh ta nhìn thấy một phụ nữ tóc hung trong chiếc áo khoác mặc nhà bằng nhung xanh chào đón Alex bằng nụ cười rạng rỡ.

“Ô hô,” người lái xe vừa nói vừa ngồi vào xe. “Thằng chả chẳng ngu chút nào. Một gã đáng thương trong cơn si tình tội nghiệp. Có lẽ thằng chả điên rồi, ở tuổi ấy.”

“Những gì mà nhiều thế này?” Jill hỏi. “Anh đến sớm thế. Em còn chưa mặc xong quần áo. Lại đây, để em giúp anh nào.”

“Đỡ lấy bó hoa. Anh sẽ cầm phần còn lại. Những gì đây? Anh sẽ nói cho em biết là những gì. Chàng trai Barr đến nơi hò hẹn trong bộ dạng bảnh bao. Nếu em có hàng rào thì chắc anh đã trèo qua, kiếm trong tay và vân vân.”

“Anh điên rồi. Sôcôla. Trứng cá. Hoa. Sách. Champagne. Ôi, Alex, anh điên thật rồi.”

“Như Charlie MacArthur đã từng nói với Helen Hayes, khi ông trao cho cô ấy một túi lạc, Tôi chỉ mong chúng là châu ngọc.” Anh khẽ đặt một cái hôn nhẹ lướt qua má cô. “Để anh giúp em xếp gọn đồng bọc bị này lại, rồi em nhanh lên và mặc quần áo vào. Anh muốn thết em một bữa ra trò, trong một cái hang ẩm cúng để tránh cái giá rét căm căm ngoài kia, và có một chiếc xe độc mã chờ sẵn.”

“Nghe chừng sáng nay anh đã uống kha khá rồi thì phải,” Jill nói.

“Anh đã uống, nhưng không phải rượu đâu. Nào. Hãy đem cho anh một cái bình lớn và anh sẽ nhét tạm tất cả đồng hoa này vào đó. Rồi em đi mặc quần áo đi. Em có thể cầm lại chúng cho đẹp hơn khi em quay về.”

“Xin tuân lệnh, thưa quý ngài.” Cô đưa cho anh một chiếc bình lớn, và khẽ hôn nhẹ lên môi anh.

“Hừm,” cô nói. “Đúng là không có mùi rượu. Cocain chẳng?”

“Thói huyênh hoang còn bốc nhanh hơn thế. Anh đã tóm được em, đúng như anh từng nghĩ sáu năm về trước.”

“Em thực sự tin là anh đã tóm được,” cô nói và đi vào sảnh. Alex đứng nhìn theo cô đi lên gác, đáng vẻ đường hoàng của đôi vai, vòng eo nhỏ ngọt ngào, cái hông rắn chắc được tạc dưới lớp nhung xanh.

Anh quay vào phòng khách, và nhìn lại mặt lò sưởi gần như trống không. Chỉ có một tấm thiệp, một tấm thiệp hình vuông màu trắng, với dòng chữ quá to, trang trí cho cái mặt lò sưởi mới hôm qua còn đầy những tấm thiệp mời nhất hạng.

Tấm thiệp ghi đơn giản: “*A. Barr - Thời gian nghỉ.*”

Alex mỉm cười và bước lại chỗ cái bàn nơi anh đã để cuốn sách. Anh lấy bút ra và viết: “*Ngày gặp gỡ bị chậm sáu năm, nhưng sự chờ đợi thật đáng giá, nếu không lâu quá.*” “*S.S. Barr.*”

Cô đã nhẹ nhàng đi xuống, xinh đẹp trong bộ đồ len xanh lục có viền ren màu kem ở cổ. Mái tóc

đỏ rực hầu như sống động.

“Trông em thật đáng yêu,” anh nói, và đỡ lấy hai tay cô khi cô bước đến bậc thang cuối. “Anh đã nhìn thấy tấm thiệp trên lò sưởi. Cảm ơn. Và anh đã viết vài lời vào cuốn sách.”

“Ôi, cho em xem nào.” Cô chạy lại chỗ bàn viết.

“Phần đầu tiên thì em hiểu. Nhưng mấy chữ viết tắt ấy nghĩa là gì? Chắc chắn không phải Alexander rồi.”

“Chúng có nghĩa là September Song^[46], Alex nói. “Có lẽ em đã nghe bài hát đó. Nó rất phổ biến.”

“Em đã nghe rồi,” cô nói, và lao vào vòng tay anh. “Em thích lắm. Nếu anh nghĩ xe có thể chờ thêm một phút nữa, loại son này không trôi đâu. Dù sao cũng không nhiều lắm.”

“Xe có thể chờ thêm một năm nữa.” Alex Barr nói.

Sự cảm dỗ mạnh mẽ tới mức có thể khiến chiếc xe phải đợi thêm một năm nữa, nhưng Alex vẫn cảm thấy e ngại lạ lùng. Anh thấy mình như một đứa trẻ, khi bọn trẻ thi nhau xem chúng có thể say mê hoặc để dành được chai nước ngọt trong bao lâu. Đây đâu phải là phiên chợ mà trong túi chỉ có năm xu, để rồi ăn ngấu ăn nghiêng kẹo cây và tu nước ừng ực. Một lát sau anh khẽ đẩy Jill ra.

“Như người Do Thái thường nói,” anh bảo cô. “Ăn đã, rồi hẵng nói chuyện. Anh đến để đưa em đi ăn trưa và chúng ta sẽ đi ăn trưa. Ngoài việc có ít thời gian, vấn đề duy nhất là từ hồi chiến tranh anh đến thành London ít đến mức anh biết rất ít nơi ẩm cúng dễ chịu. Hôm qua ông chủ anh đã đãi anh một bữa rất tuyệt ở Mirabelle, nhưng anh không thể gọi đây là nơi rất ẩm cúng. Còn ở Los Angeles. Anh biết tất cả mọi người và tất cả bọn họ đều từ New York hoặc Hollywood tới. Em có gợi ý gì không?”

“Có một câu lạc bộ kín đáo ở phố Curzon mà em nghĩ là anh sẽ thích. Rèm cửa bằng nhung, ván tường màu sẫm và một vài góc nhỏ. Giống như quán Laurent của anh. Chắc chắn nó sẽ không đầy ư khách vào giữa kỳ nghỉ, và dù gì đi nữa, thì Victor cũng quý mến em. Chắc ông ấy sẽ không bắt chúng ta chôn chân giữa nhà đâu. Một góc yên tĩnh nhất sẽ là của chúng ta.”

Alex cảm thấy trong lòng nhói lên cảm giác ghen tuông với ý nghĩ rằng Victor, người mà anh đoán là quản lý ở đây, rất có kinh nghiệm trong việc đưa Jill tới những góc yên tĩnh nhất, nếu như anh ta biết cô đủ để yêu cô. Nhưng mặt khác, đội quân thiệp mời mà anh đã trơ tráo xem trộm, mách với anh rằng người phụ nữ này đã quen thuộc và người quản lý - hoặc bất kỳ ai khác - có thể giúp được gì cho người đàn bà đáng yêu có cái mũi héch đầy tàn nhang và nụ cười của anh hề?

Tất cả mọi người, từ người gác cửa, người phục vụ đến ông Victor và Leslie này đều chào đón Jill bằng sự kính trọng và sự thân mật rất lịch thiệp. Anh có cảm giác như anh hình dung Penny có lẽ đã cảm thấy khi anh tự khoe mẽ mình với cô ở “21”, vì Jill nhận được sự đối xử y hệt như vậy. Victor cố nài nỉ mời họ uống một ly ở bar, rồi lát sau bảo:

“Bàn của ông đã sẵn sàng, thưa ông Barr,” và Alex có thể thề rằng Victor đã cố kìm câu nói: “*Bàn của bà đã sẵn sàng, thưa bà Richard,*” và rằng có lẽ ông đã đuổi ra khỏi quán một hai vị khách ít quen hơn.

Khi họ về đến nhà ở quảng trường Chester thì trời vừa nhập nhoạng. Một buổi tối mùa đông u ám, Jill bật đèn, rồi cởi những dải đăng ten. Cô ra hiệu về phía lò sưởi, nơi củi đã được xếp sẵn sàng.

“Em thấy là bà Thing đã đến làm và đã đi rồi,” cô nói. “Anh cởi áo khoác ra nào, châm lửa hộ em và tìm vài đĩa nhạc trong khi em đi cứu mấy bông hoa tội nghiệp dễ thương ra khỏi cái nhà tù đáng sợ của chúng. Cái máy quay đĩa trên nóc tủ ấy. Nó là một trong những loại máy đơn giản nhất. Anh biết cách vận hành nó đấy chứ?”

“Anh nghĩ thế.”

Jill đi về phía sảnh. Khi đến chân cầu thang, cô quay lại.

“Ngoài kia trời đường xá quá đi mất, anh không phiền khi ăn một bữa cơm rau nữa ở đây chứ? Có lẽ chỉ có vài quả trứng bác và mấy miếng trứng cá Giáng sinh của anh thôi? Em sẽ ướp champagne vào đá ngay bây giờ.”

“Anh thích như thế lắm. Anh không thể nghĩ ra điều gì dễ chịu hơn việc không phải nhìn thấy thêm một người nào nữa vào hôm nay. Mọi người làm anh căng thẳng. Em có lẽ đã để ý thấy trong bữa trưa nay. Những mẫu đối thoại nhạt nhẽo cho đến khi cả hai chúng ta đều phát mệt và tự cảm thấy xấu hổ...”

“Đừng bận tâm đến chuyện ấy nữa. Em ước gì em có vài đôi dép rơm, nhưng em không có. Tuy nhiên, em không phản đối việc đi tất trong nhà. Em định sẽ cởi bộ áo giáp này ra và nghỉ ngơi một chút trước khi cắm lại bình hoa. Anh cứ tự nhiên nhé. Nhóm lửa và nổi nhạc lên.” Cô đi khỏi.

Alex cởi áo khoác và sung sướng thấy rằng ngày nay ở Mỹ người ta hầu hết dùng thắt lưng thay cho dây đeo quần. Anh nhóm lửa trong lò sưởi và thầm nghĩ: Chúa ơi, mình đang khiếp đảm. Mình có cảm giác như một chú rể mới vậy. Tất cả sẽ rất dễ dàng, đêm đã khuya và rượu làm bạn chệnh choáng, bạn chỉ cần ngả vào vòng tay nhau và ngã vào giường. Rồi sau đó bạn chẳng cần quan tâm đến việc mình có xấu hay không, và nói chung bạn là ai. Mình tự hỏi liệu phụ nữ có nhận thức được rằng gánh nặng thử thách thực sự đè lên vai người đàn ông, và gã đàn ông đáng thương sẽ khiếp đảm chừng nào khi thấy gã sẽ là miếng mồi ngon ngay trong phát súng thứ nhất và không thể làm gì để tự bảo vệ mình tránh khỏi phát súng thứ hai.

Lửa trong lò sưởi đã cháy bùng bùng. Alex tắt đèn chùm và bật mấy bóng đèn nhỏ. Ánh sáng dịu mắt khiến anh thấy can đảm hơn đôi chút. Ở đây, và mình biết là ở đây, anh nghĩ. Nhưng quỷ bắt mình đi nếu mình biết bắt đầu chuyện ấy như thế nào. Mình không thể vỗ lấy cô ấy hoặc lạnh lùng gợi ý rằng cách hay nhất để qua đi một tối mùa đông là hãy cởi quần áo ra và để mình đưa vào giường. Chắc hẳn, anh thầm nghĩ, những cảm dỗ mãnh liệt nhất luôn xảy ra vào buổi tối, khi bạn đã ngấm men say của rượu, thức ăn, âm nhạc, và phấn hưng, còn trời thì đã muộn và bạn sẽ gạt sang bên những lý lẽ đúng đắn nếu cô ấy lại mời bạn một ly rượu đêm. Nhưng bây giờ chiều mới đang tàn, tất cả còn tỉnh như sáo

và thậm chí còn chưa ăn được mấy trong bữa trưa, mới chỉ lót dạ qua loa vài miếng trong khi còn thăm dò nhau bằng những câu nói sáo rỗng.

Âm nhạc. Người bạn của những kẻ gạ gẫm nhút nhát. Sự trợ giúp thuận tiện cho hoan lạc. Ve vút ngay vào vùng nhạy cảm. Hal Kemp, Ray Noble, Glen Gray và cây kim ngân trên mái vòm hội trường Hội sinh viên. Ý định thực sự của em. Lời trò chuyện của thành phố. Trái tim đá. Không biết ở Anh người ta thường chơi thứ nhạc gì khi Jill bước đi? Chắc là Noble. Al Bowlly, xin là bạn của tôi. Hãy gọi lên cho tôi mối thương cảm đã mất. Sinatra, xin hãy giúp tôi. Bạn đâu rồi, hả Kenny Sargen? Và, trời ơi, Kern và Gershwin, Mercer và Arlen, Burke và Van Heusen, Matt Dennis và Sammy Cahn, Weill và Loesser, hãy là bạn của tôi đêm nay. Giống như một bài hát của Loesser trong Người đẹp và Quái vật.

Anh giở lướt qua danh mục đĩa nhạc, ơn Chúa là cô ấy lại có khẩu vị của người Công giáo. Có khá nhiều đĩa cổ điển và bán cổ điển, nhưng cũng có một số của Lena, Ella, Frank, Louis, Sarah và Pearl. Cô ấy thích piano, rõ ràng là thế, ngoài Debussy, ở đây còn có Bushkin, Sutton, Short, Tatum và Garner. Chơi đi nào, Sam, như Bogey đã nói trong Casablanca.

Hãy thử Sinatra, ông vua của niềm luyến tiếc xưa cũ xem nào. Cái này. May rủi sẽ là bà chủ của đêm nay. Alex mỉm cười. Anh có cảm giác như hồi mười tám tuổi, hy vọng vào điều tốt đẹp nhất trong cuộc hẹn hò đầu tiên và lo sợ bị vỡ mộng. Vì họ đã rất tâm đầu ý hợp. Cô đã lắng nghe chuyện về những chú voi của anh, và họ đã cùng cười khi thấy sự ngưng ngừng biến cuộc trò chuyện trong bữa trưa trở thành cuộc luận bàn về du lịch thám hiểm. Nhưng người ta không thể nuốt mãi món động vật học được.

Cái này. Sinatra. Không biết có những gì trong đĩa nhạc được chọn hủ họa này nhỉ. Những đĩa hát của mọi thời. Khi thế giới còn trẻ. Anh sẽ nhớ tháng Tư. Bài ca Tháng Chín. Trúng số rồi, không còn nghi ngờ gì nữa. Triệu giấc mơ đã đi qua. Anh sẽ gặp lại em. Sẽ không bao giờ là ai khác ngoài em. Ở đâu đó trên đường. Những điều đại đột. Khi thời gian trôi qua (chơi đi, Sam, hợp với Bergman đấy). Anh sẽ được ngắm em. Hoài niệm về em.

Barr, mi thật là phi thường. Mi và cái đĩa Bài ca Tháng Chín này sẽ đánh bại cuốn sổ ký tên. Cảm ơn Frank Sinatra. Cảm ơn hãng ghi âm Capitol. Và cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn tất cả những nhạc sĩ tuyệt vời với những ngón tay dạo đàn hơi cổ lỗ của các bạn. Chúa phù hộ cho ASCAP.

Alex vặn mấy cái nút. “Mình sẽ bắt đầu bằng bài hát cũ Khi thế giới còn trẻ, và hy vọng ở trong bếp hoặc ở đâu đó cô ấy sẽ nghe thấy, và có thể cùng với bó hoa nó sẽ khiến cô ấy mê mẩn,” anh lẩm bầm và vặn to chiếc Axel Stordahl. Tiếng nhạc êm dịu khơi dậy ký ức trong anh, như những ngày xưa cũ đẹp đẽ vẫn thường làm vậy, anh ngồi xuống và sung sướng thả hồn trước ngọn lửa. Những ý nghĩ lan man khiến anh thấy thêm một ly rượu, và anh đi tới chỗ tủ đựng whisky. Anh để ý thấy đá đã được thay mới trong chiếc xô bằng đồng, một việc khá bất thường trong nhà của người Anh. Bà Thing rõ ràng là đã được đào tạo khá tốt.

Cô ấy quả thật là xinh đẹp; một cựu binh của những cuộc chiến tranh, thành thạo chuyện gỏi chần nếu chưa mệt mỏi vì chần gỏi, và simpatica^[47] trên mọi phương diện mà anh tìm kiếm. Hình như lòng

thành thực chân thật đang lôi cuốn anh, không hề có dấu hiệu ghen tuông, mà chỉ có sự hiểu biết và cảm thông trực giác về tình trạng hôn nhân của anh. Họ không hề nhắc nhở gì đến Amelia, nhưng việc cô bình thản chấp nhận sự có mặt của anh chứng tỏ cô biết cực kỳ rõ rằng anh và Amelia chỉ là vợ chồng về hình thức trong một vũ hội hôn nhân buồn thảm.

Bài Thế giới đã hết, với âm vuốt mượt mà của Frankie, và lúc này bài Anh sẽ nhớ tháng Tư bắt đầu. Alex đứng lên và vắn âm thanh to lên đôi chút. Đây cũng thực sự là một kẻ non nớt, nếu người ta đã đủ chín chắn. Mà cô ấy thì đủ chín chắn. Mi chẳng phải giải thích cho cô ấy về nỗi buồn và chiến tranh.

Alex thở dài. Cái thế hệ hiện đại này, anh thầm nghĩ, và lắc đầu thừa nhận rằng anh chẳng hiểu gì về những người đang cùng thời với anh. Anh không, chắc chắn là không biết họ nghĩ gì, cảm thấy gì và làm gì. Họ không biết về nghèo đói, không biết đến chiến tranh, không biết đến mối lo sợ thực sự. Họ tôn thờ tốc độ, xe đời mới và xe máy, mặc lẫn quần áo của nhau một cách luộm thuộm, dán mắt vào tivi, đính hôn ở tuổi mười hai và kết hôn khi lên mười bốn, nghe thứ nhạc giọng mũi có thể làm súc vật chạy tán loạn, và hình như không thể đọc hoặc nói được chuyện gì cho ra hồn. Bé Penny - bé Penny - lạy Chúa, là một ngoại lệ dễ thương, nhưng rồi bé Penny cũng đủ lớn để học đại học, để lấy chồng và bỏ chồng, và bé Penny được một bà mẹ thông tuệ nuôi dưỡng. Lúc này mới thích hợp làm sao để nghĩ đến những người đàn bà khác, Alex thầm nghĩ. Đây rồi, Bài ca Tháng Chín quen thuộc. Jill đang ở chỗ quái nào thế không biết?

Giọng hát của Sinatra tràn ngập khắp căn phòng, nhẹ nhàng ve vuốt từng lời ca. Không thật thà lắm khi nói rằng ông già nhà John, Walter, đã ghi bài này vào Kỳ nghỉ của người dân New York, nhưng Walter Huston đã già và đã đọc nhiều bài thơ bằng âm điệu nức nở đầy cảm xúc. Sinatra chỉ bằng tuổi của Alex, và cách diễn đạt của ông nhẹ nhàng hơn hết thảy, Sinatra đang cố thử làm điều này. Những ca từ chậm rãi và đẹp đẽ:

Trong một thời gian dài

Từ tháng Năm đến tháng Mười hai

Nhưng ngày dần thêm ngắn lại

Khi em chạm vào tháng Chín

Tháng Chín tháng Mười một

Và những ngày ít ỏi quý báu đó

Anh sẽ ở bên em

Cô bước vào phòng trước đoạn điệp khúc.

Cô mặc chiếc áo khoác trong nhà bằng nhung màu trắng ngà bó sát lấy hông và rủ nhẹ xuống sàn. Khuôn mặt cô duyên dáng như đóa hoa vươn lên từ chiếc cổ áo cao có cài chiếc khuy lớn.

Tay cô giang rộng, những ngón tay hơi khum lại.

“Em đến để được chiếm giữ,” cô nói.

“Em chọn thật đúng thời điểm,” một lúc lâu sau Alex nói. “Không, không phải thế. Anh không nghĩ là em hiểu đúng ý anh.”

“Em hiểu đúng ý anh đây, anh yêu,” cô nói. “Em biết đây là bài thứ ba trong đĩa. Em đã nghe nó bao nhiêu lần vào đêm sau khi anh đi, và khó khăn lắm mới tìm được để khỏi lao bỏ đến Savoy. Từ bài Khi thế giới còn trẻ mất đúng mười sáu phút là tới điệp khúc Tháng Chín, Tháng Mười một. Thời gian ấy vừa đủ để một cô gái sửa soạn. Nhưng em phải công nhận là anh thật tuyệt trong việc đốt lò sưởi và bỏ qua những đĩa nhạc khác.”

Alex thở dài.

“Khi người ta không thắng nổi địch thủ, thì người ta phải bắt tay với họ.”

“Em cho là chúng ta đã bắt tay nhau rất tử tế,” cô nói và cười khúc khích.

Alex nhồm đầu lên khỏi gối và thò chân xuống đất.

“Mấy bông hồng thế nào rồi?”

“Em nghĩ mấy bông hoa đáng thương ấy vẫn đang nằm chỏng chơ trong bếp. Em chẳng hề nhớ gì đến chúng từ khi chúng ta về đến nhà.”

Alex châm thuốc.

“Em không nghĩ ra là cần làm gì với mấy bông hoa của anh à?”

Jill rút điều thuốc ra khỏi miệng anh và dụi nó đi, rồi cô nhẹ nhàng đẩy anh ngã xuống giường.

“Kệ cho mấy bông hoa chết tiệt ấy héo đi một tí cũng được.” Cô nói. “Chúng ta không có thời gian để chơi trò chờ đợi đâu.”

“Chuyện này chưa từng xảy ra ở Paris,” Alex nhại giọng cô. “Ngay cả vào mùa xuân”.

Họ đã xoi một bữa tối thịnh soạn với trứng cá và champagne, sẵn unction, giảm bông Đan Mạch và mặt kia đĩa hát của Sinatra. Cuộc trò chuyện không câu nệ hình thức, ít những lời nói đùa, không bới tìm quá khứ, không đề cập đến cái chết hoặc ly dị, những người chồng và những người tình, không lục vấn về Amelia. Không nhắc đến Bài ca Tháng Chín hoặc phân tích tại sao họ lại ngã vào vòng tay của nhau dễ dàng đến thế. Họ cùng ngáp khi trời còn khá sớm, và Alex ngoan ngoãn theo Jill trở vào giường. Lần cuối cùng dễ dàng như lần đầu, rồi Alex ngủ thiếp đi mà không thua cuộc, bàn tay giá lạnh của anh ôm lấy vòng eo ấm áp của Jill. Anh tỉnh giấc với cảm giác mới mẻ, rất rất âu yếm, và đây là ngày cuối cùng của năm.

Alex bước lại gần và nhìn qua khuôn cửa sổ rộng ở sảnh Khánh tiết. Anh giữ một trong những phòng đẹp nhất nhìn ra sông ở khách sạn Savoy, và sông Thames, in bóng hàng cây phủ đầy sương giá, lững lờ đưa bóng tối và mùa đông đến trước tầm mắt anh. Savoy là một khách sạn cũ và đôi chỗ đã đồ nát, nhưng nó luôn làm cho anh phấn chấn - chỉ riêng cái ý nghĩ mình đang ở Savoy cũng đã khiến anh phấn chấn. Nhưng hôm nay Savoy chẳng làm anh hào hứng chút nào.

Jill đã tới hiệu làm đầu sau bữa ăn trưa dài lê thê ở Les Ambassadeurs - cuối cùng họ đã tìm được cách chuồn ra ngoài - và Alex quay về khách sạn để đọc nốt mấy tờ báo rồi sau đó, thay đồ cho đêm giao thừa. Anh vẫn giữ phòng, mặc dù đêm anh ở nhà của Jill. Anh nghĩ, khá lịch sự, rằng nếu mang cả đồ đạc đến nhà cô thì hơi táo tợn quá.

Mọi việc đã diễn ra rất tốt đẹp. Chia tay nhau sau bữa sáng, chuyển đi về Savoy cho Jill cơ hội làm những việc mà phụ nữ vẫn thường làm, và cho Alex cơ hội cạo râu, tắm và mặc quần áo cho bữa trưa. Phụ nữ luôn tế nhị; phụ nữ luôn tuyệt vời, nhưng niềm vui được tắm và mặc quần áo một cách thanh thoi tránh xa sự hiện diện của các bà là một điều rất quan trọng đối với người đàn ông. Alex cảm thấy dễ chịu trong giường của Jill, cảm thấy tự nhiên trong phòng vẽ, và cảm thấy thoải mái trong bếp. Nhưng trong phòng tắm có quá nhiều *đồ phụ nữ* để đạt được mỗi cảm thông gần gũi giữa hai giới, và họ thường va vào nhau trên giường khi Alex chột vạt mặc lại quần. Mọi chuyện tỏ ra đơn giản hơn khi quay về Savoy với râu ria lởm chởm, để nhìn chằm chằm trả lại người gác cửa khi anh bước vào trong bộ quần áo của đêm trước.

Đây cũng là thời gian ích kỷ dành cho những tờ báo chưa kịp đọc, và có thể là một ly gin hồng ở quầy bar Mỹ trước khi bắt taxi để đi gặp Jill trong bữa trưa. Mỗi lần gặp lại cô lại làm anh nhớ đến cuộc gặp gỡ đầu tiên - nhìn thấy khuôn mặt cô bừng sáng qua khuôn cửa hứa hẹn niềm hoan lạc mà anh đã được hưởng nhưng vẫn chưa khám phá hết. Ý nghĩ đây chính là người đàn bà đích thực của ta luôn khiến anh vui sướng mỗi khi gặp cô.

Sự cô đơn ích kỷ trước bữa trưa thật là tuyệt, nhưng sự cô đơn trong buổi chiều muộn này lại hoàn toàn khác. Anh đã lao về phòng bằng những bước đi của một con báo, cúi kính với mấy tờ báo buổi chiều, và quăng tờ Times vào một góc phòng. Anh đang quá thừa thời gian và thậm chí không có cả một cuộc hẹn đi khám nha sĩ để lấp đầy khoảng trống đó.

“Hãy thừa nhận đi,” anh nói. “Mi mắc kẹt rồi. Mi cô đơn vì một người đàn bà mới chỉ rời khỏi tầm mắt của mi có một tiếng đồng hồ. Phải đến sáu giờ mi mới gặp lại cô ấy, mà bây giờ mới có bốn giờ.”

Đột nhiên căn phòng tuyệt diệu thân kỳ giá 22 ghinê một ngày của Savoy với cảnh những hàng cây phủ băng trắng như dừa nạo cùng dòng sông Thames màu đen lững lờ trôi và sảnh Khánh tiết dè dặt

lên anh. Anh đang cô đơn, chỉ đơn thuần là cô đơn khủng khiếp, vì một người phụ nữ, người mà anh vừa mới ngủ cùng đêm qua, người mà anh đã ăn sáng cùng trong chiếc áo choàng ngắn cũn lơ lửng mà cô cho anh mượn, người mà anh đã ăn trưa cùng ở Los A, người mà anh đã sống không có cô đến tận bây giờ.

Anh vớ lấy áo khoác, đi xuống hành lang và ra ngoài bờ sông, đi qua lối vào Coal Hole, đi qua hiệu thuốc, đi qua cửa hàng tạp hóa, đi qua cửa hàng bán thuốc lá, bán súng và bán sách. Anh không nghĩ đến việc mua một cái gì đó, cho anh hoặc cho Jill. Quà cho Jill anh sẽ mua sau. Còn quà cho anh thì anh không cần.

Buổi chiều đông chạng vạng đầy thi vị của London không làm anh phấn chấn như mọi khi. Trong những năm trước anh có thể bỏ ra hàng giờ để vuốt ve mấy khẩu súng trong hiệu Westley Richard hoặc Purdey, anh có thể tới hiệu Rowland Ward để mua vài cuốn sách và tán gẫu với viên quản lý về cúp và kỷ lục. Anh là khách quen của tiệm Buck, mà lúc nào chả có Bảo tàng Anh. Vậy mà bây giờ anh đang thần thờ đi trên lề bên này của phố Bờ sông, sang đường ở cuối phố, rồi quay lại bằng lề phố kia, đếm từng quán sữa và từng cửa hàng quần áo. Anh có thể tới Hatchard để lang thang giữa những cuốn sách; anh có thể gọi điện cho đại lý hoặc nhà xuất bản của anh. Anh đang cực kỳ khổ sở, và từng phút trôi đi dưới những bước chân nặng nề.

Cuối cùng anh về đến Savoy và yêu cầu một đoá phong lan cài áo màu trắng ngà pha xanh lục. Anh kiểm tra lại và thấy rằng bàn cho cuộc vui tối nay đã được đặt đúng. Rồi anh xuống phòng họp báo, hy vọng gặp được ai đó quen, nhưng Jeannie đã về Mỹ và ở đó chỉ còn toàn những gương mặt mới. Khi Jeannie ở đây cô luôn sẵn sàng uống một ly và tán gẫu để lấp đi một buổi chiều nhàn rỗi.

Anh lên phòng và nhật tờ Times từ cái chỗ mà anh đã quăng nó vào, rồi đọc đi đọc lại một câu chuyện mãi đến ba lần trước khi gọi phục vụ phòng và xin một ít đá. Anh pha một cốc rượu và xem lại tủ quần áo - không có áo đuôi tôm, có lẽ anh đã bỏ phí thời gian không mua một chiếc mũ chóp cao ở Chipp. Chiếc áo vét dự tiệc tối mới là. Anh đếm những chiếc khuy và xem mấy đôi giày. Rồi anh cố vật lộn với một quyết định lớn.

Và anh đã đi tới quyết định. Anh quyết định miễn cho mình tuần đầu tiên khai mạc hội nghị ở Brussel, và sẽ báo cho Jill tin này. Nhưng hình như thời gian còn lại quá ngắn ngủi. Thật ngớ ngẩn khi từ bỏ một môi trường mới mẻ thế này để quần quanh những hội nghị bất tận mà tin tức sẽ đăng đầy trên các báo; càng ngớ ngẩn hơn khi anh đang ở bên Jill thật gần gũi và ấm áp. Chưa từng có ai học được điều gì từ những hội nghị đi kèm. Người đã đi tới những nơi chịu ảnh hưởng của những hội nghị này và tìm hiểu phản ứng ở đó. Cũng có lý do hợp lý để trì hoãn. Anh cần một số thị thực để tới những vùng bùn lầy xa xôi như Sierra Leone, Cameroon, Gabon, và một số vùng còn chưa được công nhận. Và anh không thể không đi thăm tiến sỹ Schweizer.

Cho tới giờ anh và Jill đã bằng lòng với những khám phá hời hợt về nhau. Họ tán gẫu và liên hệ đến những mẫu chuyện vật vãn trong quá khứ, nhưng những câu tán gẫu đang bắt đầu ngả về hướng châm chọc chua cay, sự liên hệ đã hướng về mối quan hệ, và những mẫu chuyện vật vãn đang đi tới ngưỡng của một kế hoạch nghiêm túc. Đây không phải là sự buông thả trong một đêm, một tuần hay một

tháng. Người phụ nữ này có quá nhiều thứ để phải cân nhắc, và tất cả những gì người phụ nữ này có đối với anh đều đáng để yêu - không, không chỉ để yêu. Để si mê mới đúng.

Chuyện chăn gối thật là thành thạo. Chuyện chăn gối thật là tinh tế. Chuyện chăn gối thật tuyệt vời. Cơ thể họ đến với nhau cũng dễ dàng và đồng cảm y như trí óc họ khi xét đoán những vấn đề nghiêm túc, dù là châm chọc sắc sảo hay ngớ ngẩn tầm thường, cả trong và ngoài giường, cô đều chưa làm điều gì khiến anh bức bối.

Cô không phải là một vận động viên thể dục tình dục, và chuyện chăn gối với Jill không phải là một bài tập chính thức trong môn thể dục ái tình. Không có vụ nổ nguyên tử khủng khiếp khiến các vì sao lao xuống và trái đất vỡ đôi, mà là những bước dài ngay thẳng trèo lên đỉnh đồi hạnh phúc với bước nhảy liêu lĩnh cuối cùng vượt qua ranh giới giữa cuộc sống vui sướng và cái chết ngất ngây, nhưng luôn nhận thức được về sự tái sinh xác thịt ngay sau tính bất diệt của sự an lành tâm hồn vừa trải qua. Làm tình với Jill, Alex nghĩ, không phải là trận độ sức tàn bạo. Nó là cuộc đi dạo êm đềm, tay trong tay, hướng về một đích nhất định.

Bên ngoài giường cô là người thô tục một cách biết điều và thận trọng, đôi khi cay độc, nghiêm túc khi điều đó phù hợp với tâm trạng của anh, và có khả năng tuyệt vời châm chích vào sự long trọng bằng thái độ giễu cợt vui tươi. Cô thích làm những điều nhỏ bé để làm anh hài lòng mà không khiến chúng có vẻ là những điều vật vãn. Và Alex cảm thấy rằng cô có thể đương đầu với mọi cuộc khủng hoảng mà không hề bị kích động; rằng, một khi đã quyết, cô sẽ thẳng tiến trên con đường đã vạch ra, hoàn toàn bất chấp mọi hậu quả. Tính dịu dàng của cô ẩn giấu sự dẻo dai mà người ta có thể cảm thấy rõ, giống như nhiệt toả ra từ tấm sưởi vậy.

Alex Barr không dễ gì giải thích được động lực nào đã hút họ thẳng vào vòng tay của nhau - điều mà giờ Jill thú nhận là cô đã cảm thấy ngay trong tối ở quán Clarke, thậm chí trước khi họ được giới thiệu với nhau.

Tất nhiên việc ngắm nhìn cô có một niềm hoan lạc thuần túy xác thịt. Lông mi và lông mày cô thật là đặc biệt với mái tóc hung lấp lánh; chúng không có màu hồng đích thực, mà là một vệt rất sẫm, và rất ít cần đến trang điểm. Trông cô với khuôn mặt vừa rửa sạch buổi sáng cũng chẳng khác gì khi cô đã trang điểm để đi ra phố. Lúc khỏa thân cô là một khám phá, nhưng Alex thấy cô còn quyến rũ hơn khi có một chút quần áo làm duyên. Thân hình cô không cần đến những khung đỡ hoặc tấm đệm; bộ ngực cao và rắn chắc như con gái, và khi cô mặc chiếc quần Capri không thắt đai, lưng cô chuyển động thật thanh thoát mà không hề ưỡn ẹo. Anh mê mẩn đôi chân dài của cô, thậm chí mê nó khi cô đi tất hoặc mặc quần hơn là khi anh được vuốt ve đôi chân ấy từ đùi cho tới gót.

Anh yêu dáng đi của cô; anh yêu cái cách cô ngồi và bắt chéo đầu gối lại; anh yêu cái vẻ tha thướt khi cô rời khỏi phòng, lên thang gác hoặc vào taxi. Cho dù cô châm thuốc, vuốt tóc hay cài hoa, cử động của cô luôn mềm mại thanh thoát tuyệt vời. Tất cả những gì cô làm đều khiến anh cực kỳ dễ chịu, và anh thấy mình đang nghĩ theo kiểu của Cole Porter.

Ngẫm nghĩ về bản chất của cô, ngắm nhìn cô giữa mọi người, mặc dù mới trong có ít ngày, Alex đã kết luận rằng sức hấp dẫn chủ yếu của cô là ở chỗ cô luôn tỏa ra niềm vui sướng thanh khiết nhất.

Cô làm căn phòng bừng sáng mỗi khi bước vào. Cô không đẹp; chiếc mũi hếch, cái miệng quá rộng và góc môi cong lên thật buồn cười, còn mái tóc khi nhìn từ trên xuống thực sự có màu cà rốt. Nhưng cô bừng sáng từ bên trong và thế giới cũng ấm áp lên dưới ánh sáng ấy.

Trong suốt vài ngày ngắn ngủi, Alex đã chuẩn bị sống quãng đời còn lại trong sự si mê Jill Richard, nhưng giờ đây anh lại lần nữa trước quyết định cuối cùng. Việc này sẽ bao gồm cả việc li dị Amelia, và Alex Barr rùng mình trước ý nghĩ đó. Anh lại sắp trở thành một chàng trai bận rộn. Mà anh thì, Alex buộc phải tự thừa nhận, là một kẻ ích kỷ. Trong cái xã hội mà anh đã lớn lên, những vụ ly hôn hiếm khi xảy ra, và chưa bao giờ được chấp nhận. Ly hôn biểu hiện bởi sự phân chia những con chó và những đứa con, nếu người ta có; sự phân chia tủ sách, đồ đạc tiền bạc và tất cả mọi thứ đã cùng nhau vun đắp, kể cả hoa trong vườn và cây trong chậu. Ly hôn bao gồm những trận cãi cọ, và là những trận cãi cọ kinh tởm. Và ly hôn còn bao gồm cả những luật sư, những lần ra tòa, những cuộc hòa giải, tiền bạc và sự căng thẳng. Ly hôn không phải là bầu không khí trong lành để một nhà văn làm việc, nhưng Alex biết rất ít nhà văn trung thành với một người đàn bà. Hemingway với người vợ thứ tư; Steinbeck với người vợ thứ hai hoặc thứ ba gì đó, và điều duy nhất khiến Fitzgerald không kết hôn nhiều lần là chứng điên của bà vợ và rượu đã giết chết ông. Scott đã sống có vẻ hạnh phúc với Sheilah, trước khi ông trút nợ đời, theo lời của chính bà. Có lẽ Sheilah hài lòng với cuộc sống già nhân ngãi non vợ chồng. Một điều mi có thể đánh cược cả đời mi, Alex nghĩ dứt khoát, là cái cô Jill đó, cho dù đã ngã vào vòng tay mi rất dễ dàng, sẽ không bằng lòng chỉ làm một tình nhân.

“Và, Barr ạ, đó là một quyết định lớn trong đời mi,” Alex nói. “Còn lớn hơn cái đám da đen trong hội nghị tổng tiên ở Brussel. Chúng ta sẽ cưới cô gái chứ, hay là chúng ta sẽ làm người tình nửa buổi và gã ngốc cả ngày?”

Một điều chắc chắn là, phải có một cuộc nói chuyện cực kỳ nghiêm túc. Họ đã tránh lục vắn quá khứ của nhau, vì họ quá bận rộn với việc luyện thuyên những câu chuyện vui vẻ và những trận mây mưa vui vẻ. Có vô số mục trong lịch trình. Ai muốn yêu ở đâu, và bao nhiêu? Alex không biết một cuộc li dị sẽ tốn phí chừng nào, nhưng anh phải công bằng mà thừa nhận rằng cuộc hôn nhân của anh và Amelia không thuộc loại những cuộc hôn nhân một đêm của Hollywood, và rằng cô xứng đáng được nhận một phần hợp lý số của cải và động sản của anh. Ngôi nhà ở Jersey sẽ phải ra đi, anh nghĩ, nó quá tốn kém, và chắc chắn Amelia sẽ muốn giữ căn hộ tầng mái lớn. Làm nhà văn là một việc nguy hiểm lúc sung sức nhất, và giờ đây Alex tự hỏi liệu anh có đủ sức để li dị hay không. Nếu Amelia đòi anh một thỏa thuận lớn...

Cuối cùng thì cũng đã sáu giờ, và Jill hiện ra trước cửa, trong bộ quần áo màu lục rất thắm ba mảnh bằng vải tuyết, má hồng lên nhờ lạnh, mái tóc lấp lánh nhờ hiệu làm đầu.

“Em đến muộn hai phút,” Alex càu nhàu. “Nếu em nghĩ anh không còn việc gì làm hơn là quanh quẩn để đợi một phụ nữ đi làm đầu thì em...”

“Em làm sao?”

“Em cực kỳ đúng.” Anh mỉm cười. “Lạy Chúa, thật là một buổi chiều dài lê thê. Anh nhớ em còn cào. Thế là sai à?”

“Thế là đúng,” cô nói. “Anh sẽ mời em một ly hay để em đứng đây, hay thế nào?”

“Anh nghĩ thế này,” anh nói và hôn vào má cô. “Ta sẽ uống. Nhưng sau đó em sẽ phải mặc lại quần áo, rồi em đi về nhà và cởi quần áo ra, rồi anh đi về nhà với em, và phải cởi ra rồi mặc lại, rồi chúng ta quay lại đây và mặc cái quần bánh chọe của anh và vì thế anh nghĩ chúng ta sẽ chỉ kịp uống một ly thôi. Cuộc sống hiện đại phức tạp thật.”

“Em nghĩ anh điên rồi,” cô nói. “Nhưng em có một gợi ý. Anh hãy xỏ cái quần bánh chọe của anh vào, rồi chúng ta đi về nhà em, chúng ta sẽ phết nốt chỗ trứng cá ấy lên bánh mì nướng và anh có thể nói chuyện với em trong khi em mặc quần áo, nhưng chỉ nói qua cánh cửa thôi. Không được nhìn trộm đâu đấy. Em đã mua một vài thứ đặc biệt để đãi anh và cho đến giờ em chưa đãi anh được bữa nào.”

“Anh được thết đãi?”

“Anh được thết đãi.”

“Em sẽ làm rồi kiểu tóc mới này mất.”

“Đừng có lo,” Jill nói. “Em sẽ để dành đến sau nửa đêm cơ.”

Alex bật dàn hifi, rồi rón rén xuống bếp qua chỗ bày đồ ăn và tủ lạnh. Jill giữ được một ngôi nhà độc thân thật dễ chịu, anh nghĩ. Phòng bày đồ ăn của cô là một pháo đài, đầy những thứ thơm ngon từ lâu đài của Fortnum. Có chiếc tủ lạnh chất đầy những thứ cần thiết để chống lại một mùa đông dài. Chai lọ đứng xếp hàng dài trên giá, và hình như có đủ cả rau quả dầm, nước chấm, pho mát, bánh qui, dầu ôliu, cá hộp, patê, lưỡi, ớt và những thứ thực phẩm thiết yếu tương tự chỉ kém vụ đầu cơ Artic. Anh mở một hộp chive^[48], tìm thấy mấy chiếc bánh mì màu nâu trông thật ngon mắt trong hộp, một ít hành tươi chưa bóc, cần tây và trứng đã luộc chín trong tủ lạnh, và quyết định đóng vai đầu bếp. Khay trứng cá của anh, khi hoàn thành, không đến nỗi làm ngài Henri Soule ở tiệm Colony của New York phải xấu hổ. Anh ngâm một chai champagne vào xô đá, và mở thêm hai chai nữa trong tủ lạnh để phòng hờ. Đêm nay có vẻ thích hợp với vodka, vì thế anh nhét một chai vodka vào chỗ tủ lạnh còn vữa.

Anh vừa huýt sáo vừa bày bừa trong bếp. Thật là vui khi được đi picnic trong kho của người khác, chiếc tạp dề lố bịch choàng quanh hông. Anh sẽ chuẩn bị khay trứng cá ngon lành này cùng với chai vodka đã hơi lạnh, đặt đoá phong lan màu ngà pha xanh lục của anh vào giữa, rồi dọn nó ra cùng với vật trang trí phần nào thích hợp với bài hát về Đêm giao thừa đang phát ra từ giàn máy hifi.

Lúc này đây anh không hề buồn rầu tí nào. Anh đã nhóm lửa - đó là một niềm vui - đã bật nhạc - lại một niềm vui - và giờ đang bày biện trứng cá cùng với rau thơm, thêm một niềm vui nữa. Còn vui hơn hàng nghìn bữa tiệc mà họ đã được mời - cô ấy đã được mời và đã bỏ bàn đặt sẵn ở Savoy.

Quái thật, nhưng sao cô ấy ở trong nhà vệ sinh lâu thế. Anh đã hét lên một câu gì đó hơi thô lỗ, trên gác, và đã một lần mang lên cho cô ly rượu mà cô chỉ thò mỗi cánh tay trần qua cánh cửa mở hé để đỡ lấy. Đàn bà là thứ xác thịt hơi kỳ cục. Không hề xấu hổ khi vạch ngực ra cho con, nhưng lại rất cảnh giác khi để giống đực nhìn thấy sự chuyển đổi từ thứ vật liệu tươi thành một tác phẩm nghệ thuật nơi công cộng. Thật kỳ lạ là đàn bà. Từ vô số những khía cạnh bất tiện trở thành một gói đường và gia vị hoàn chỉnh.

Alex thầm ước bây giờ đã là ngày đầu năm mới, họ đã rời khỏi đám đông, và quay về đây trước ngọn lửa. Một ngày hội đã xếp đặt làm anh kinh hoàng, nhưng vào ngày đầu năm thì tất nhiên người ta phải tuân theo mọi quy tắc, hơn hử đi ra ngoài, ôm hôn hàng đông người không quen biết và đầu lưỡi lúc nào cũng sẵn sàng reo lên “hoan hô”.

Anh bày biện khay trứng cá cho thật vừa ý, mặc lại chiếc áo vét dự tiệc, đến chân cầu thang và gọi vọng lên:

“Chúng ta nhớ mãi đêm giao thừa nào?”

“Một đêm giao thừa này thôi,” cô nói. “Hãy kính cẩn lui ra xa đi. Em có thể làm anh chết ngất

đấy.”

Cô dừng lại ở đầu cầu thang, và xoay một vòng.

Cô mặc chiếc váy dài màu đen đơn giản - bằng nhung, hình như thế - cổ váy khoét sâu hình chữ V để lộ nửa ngực. Một chuỗi hạt bằng ngọc lục bảo chạy xuống chỗ hõm đó, và ngọc lục bảo trên tai, ngọc lục bảo quanh cổ tay. Mái tóc mới làm được búi cao, và hiệu quả thật mạnh mẽ; màu kem và màu lục, đôi mắt và chuỗi ngọc cùng màu, màu trắng như ngà của làn da nổi bật trên nền nhung, màu đỏ, màu lục, màu kem và màu đen lần lượt nối tiếp nhau tạo nên chân dung của một phụ nữ quý phái.

Alex trang trọng cúi chào thật thấp.

“Tên đầy tớ hèn mọn của quý bà,” anh nói. “Em đã làm anh choáng váng.”

“Anh xứng đáng được choáng váng,” cô nói trong khi chậm rãi bước xuống cầu thang. “Đây là cái làm em tốn nhiều thời gian đến thế. Có giống áo thầy tu không anh?”

“Đừng có gọi lớp nhung đen mềm mại ấy là áo thầy tu. Đây chỉ là một lớp phấn trang điểm thêm thôi. Thế có cái gì ở dưới không?”

“Đừng có bất lịch sự thế nào,” cô nói và đưa tay cho anh đỡ để bước xuống bậc thang cuối cùng. “Tất nhiên là có một cái gì đó ở dưới rồi. Em...”

“Anh chưa bao giờ nhảy với một nữ công tước,” Alex nói. “Còn bây giờ thì anh chẳng cần làm việc ấy.”

“Cái kia thật dễ thương quá - và cái này cũng vậy!” Cô đã nhìn thấy nỗ lực cầu kỳ của Alex khi bày món cocktail trên bàn cà phê. Cô hôn lên một ngón tay và chạm nó vào mũi anh. “Em chưa biết là anh thu xếp việc nhà khéo thế, và ôi, Chúa phù hộ cho anh, em đã không để ý đến nhánh phong lan.”

Alex nhún vai.

“Hoa cho em chẳng khó chọn lắm. Hoa phong lan điểm tuyết sẽ phù hợp với con người mà em đã cố che giấu một cách rất khôn ngoan buổi chiều nay.”

“Tại sao anh lại phải đi châu Phi nhỉ? Sao anh không ở lại đây và cai quản ngôi nhà này, chọn quần áo cho em, giám sát nhà bếp, tạo dựng sự nghiệp cho chính mình?”

“Anh là nhà văn,” Alex nói đầy tự hào. “Và vì thế, anh có quá nhiều công việc.”

Chiếc đồng hồ mạ vàng xinh xắn trên mặt lò sưởi reo vang. “Lạy Chúa,” Alex nói. “Chúng ta đã ngồi đây ba tiếng đồng hồ và uống hết ba chai champagne. Không biết buổi tối đã biến đi đâu nữa?”

Jill ngáp.

“Một buổi tối thật vui. Có lửa, âm nhạc, trứng cá, champagne và một người bạn đẹp trai. Rất nhiều chuyện.” Cô lắc đầu. “Em chưa bao giờ quen tới hai người biết nhiều chuyện đến thế. Có lẽ em phải chải lại đầu tóc nếu chúng mình muốn đến Savoy. Đã mười một giờ rồi đây.”

“Chúng ta đã bỏ lỡ mất hàng trăm bữa tiệc,” Alex nói. “Nếu nhanh lên thì có thể tới được Savoy trước khi mọi người thổ lộ hết tâm tình với nhau. Em có đói không?”

“Sau cả bữa tiệc mà anh đã thu xếp ấy à? Chắc chắn là không rồi. Nào, đứng dậy đi thôi.” Cô đứng lên. Khuôn mặt hồng rực vì lửa, và mái tóc gần như lấp lánh vàng.

Alex nắm lấy khuỷu tay cô.

“Anh ước...”

“Anh ước gì cơ? Hình như còn hơi sớm để ước thì phải.”

“Anh ước... Anh ước gì chúng mình không phải đến Savoy. Em thật đáng yêu đến mức anh không muốn phải chia sẻ em với một đám đông say sưa ồn ào gào lên: *Thuở xưa...* Anh ước sao anh có thể giữ em lại ở đây, cho một mình anh, để chúng ta có thể có một chút riêng tư của Năm mới.”

Jill điềm tĩnh nhìn anh. Những ngón tay cô lướt qua hông và đùi, chạm vào lớp nhung nhẹ nhàng và mỏng trón.

“Sau tất cả sự cố gắng này, tất cả sự sửa soạn này, anh thực sự không muốn ra ngoài và trung em ra trước một đám đông đang la hét hay sao? Cả bộ trang phục lông lầy này bị bỏ uống hay sao?”

“Không bỏ uống đâu. Hãy dành nó hoàn toàn cho người đàn ông yêu em, loại trừ tất cả những người khác, và cho người không muốn chia sẻ em với bất kỳ ai đêm nay, không cho dù chỉ là một cái liếc mắt.”

“Trong trường hợp đó,” Jill nói, “em không thấy có lý do gì để chúng ta phải bắn khoản thêm nữa về đồ trang điểm của em. Có phải anh vừa nói chúng ta phải đợi đến khi chuông đồng hồ điểm mười hai tiếng mới được hôn chúc mừng Năm mới?”

Một lát sau Alex nói.

“Thậm chí anh hứa với em là anh sẽ hát *Thuở xưa...* nếu việc đó làm em hài lòng.”

Jill ngồi xuống và đá đôi giày ra khỏi chân.

“Thà em nghe lại Bài ca Tháng Chín còn hơn,” cô nói.

Đúng ngay sau nửa đêm Jill nói:

“Anh định nói gì về bài diễn văn Người đàn ông yêu em?” Mái tóc mới làm cẩn thận của cô đã rối

tung, đôi mắt sáng lấp lánh. Khuyên tai, dây chuyền và vòng tay vút bừa bộn trên bàn cà phê.

“Có Chúa chứng giám, đây không phải là bài diễn văn,” Alex nói. “Anh yêu em - yêu em vô cùng - và muốn cưới em. Vì thế có hàng nghìn điều chúng ta cần phải nói.”

Jill lắc đầu.

“Không. Anh đừng dự định gì cả. Em đang say rượu và ánh lửa. Hãy để những câu chuyện nghiêm túc lại cho ánh sáng xám xịt lạnh lẽo của ngày mai. Nhảy với em đi. Hôn em đi. Và hãy nhắc lại rằng anh yêu em đi.”

Alex ôm lấy cô thật nhẹ nhàng, đu đưa và thì thầm qua mái tóc cô. Đột nhiên cô cười khúc khích, tiếng cười của một cô gái nhỏ.

“Em là người rất bảo thủ,” cô nói. “Em thường đứng nhìn mọi thứ lấp lánh trôi qua trước mắt. Mà chúng ta thậm chí chưa hề có bất kỳ quyết định nào.”

“Anh đã có,” Alex nói quả quyết trong khi dìu cô đi lên cầu thang. "Một quyết định.”

“Em sẽ phải chia sẻ quyết định ấy với anh thôi,” cô vừa nói vừa dựa vào anh khi họ bước bằng chân trần trên nền nhà. “Em chẳng có quyết định nào của riêng mình cả.”

Họ hầu như chẳng đi ra ngoài vào buổi tối, nhưng đã sắp xếp được một cuộc sống gia đình giản dị như thể họ đã làm việc ấy nhiều năm trời. Alex quyết định ở lại London thêm một tuần nữa, nhưng không chịu chuyển đồ đạc khỏi khách sạn Savoy. Anh muốn có một địa chỉ chính thức, dù sao đi nữa thì anh vẫn phải ghi danh ở văn phòng Báo chí Mỹ hằng ngày, mà văn phòng này nằm ngay ở góc phố Bouverie, cũng như còn một số công việc khác; gia hạn thị thực, một vài việc lặt vặt cần tìm tài liệu ở thư viện; ăn trưa với nhà xuất bản của anh ở Garrick, uống với đại diện của anh ở London và một vài lần trò chuyện với Marc Mantell qua điện thoại.

Jill đã đề nghị anh dọn về đây, cô bắt cần những lời đàm tiếu của hàng xóm, nhưng Alex khẳng từ chối. Anh vui sướng được ngủ đêm ở đây, và có được một phần buổi sáng hạnh phúc.

Thời gian biểu của họ gần như không thay đổi. Dậy, ăn sáng, đi ra ngoài, về khách sạn, tắm, cạo râu, thay quần áo, tới cuộc hẹn hoặc tới Văn phòng Báo chí, ăn trưa với Jill, một cuộc hẹn nữa, gặp Jill để uống cocktail hoặc đi xem phim, rồi về ngôi nhà ở quảng trường Chester để qua một buổi tối lười nhác bên ngọn lửa và một bữa ăn đơn giản nấu trong bếp. Đôi khi họ xem tivi.

Chủ yếu họ nói chuyện với nhau. Dường như họ có hàng nghìn điều để khám phá, hàng nghìn kế hoạch để thực hiện trong khoảng thời gian ngắn ngủi mà Alex có thể dành cho London. Alex đã ước hỏi cô xem cô có muốn đi cùng anh sang châu Phi không. Cô lắc đầu.

“Em sẽ thích nơi ấy - vào một lúc nào đó khác. Nhưng anh còn có công việc và anh cần được rảnh chân.”

“Không, anh yêu.” Cô lại lắc đầu. “Có một mình anh sẽ đi nhanh hơn. Anh sẽ làm xong công việc nhanh hơn và quay về với em nhanh hơn.”

“Sẽ mất cả sáu tháng dài - thậm chí cả một năm đấy,” Alex ương bướng nói. “Anh không biết có thể sống được suốt một năm mà không có em hay không.”

“Chẳng có lý do gì khiến anh không quay về đây để hoàn thành những bài báo của anh, thảo qua cuốn sách của anh. Và sau đó anh có thể khởi động cỗ máy ly hôn.”

Lúc này thì Alex lắc đầu.

“Vụ li dị này sẽ rất rắc rối nếu không viện ra được cho Amelia những lý lẽ thuyết phục. Chúng ta sẽ phải rất bình tĩnh cho đến khi đạt được thỏa thuận. Trong vai trò một người chồng anh không phải là không có những thiếu sót,” Alex nói. “Nếu cô ấy có ý nghĩ là anh rất muốn vụ ly hôn này thì...” Anh nhún vai. “Nộp thuế thu nhập cho việc này,” anh nói, “là cách duy nhất anh có thể làm được để chiều cả em lẫn Amelia. Nếu...” anh bỏ lửng câu nói.

“Nếu cái gì, anh yêu?”

“Anh biết Amelia không thích ngôi nhà ở Jersey của anh lắm. Nếu bằng cách nào đó anh có thể

cứ được ngôi nhà ấy khỏi đổ nát... Em có thật lòng muốn sống ở nông thôn trong phần lớn thời gian không, nếu chúng ta có thể giữ một căn hộ nhỏ ở thành phố phòng khi đi chơi về muộn, đi xem hát và linh tinh?”

Jill ngược lên và hôn anh.

“Từ trước đến nay em luôn sống ở thành phố”, cô nói. “Nhưng em sẽ sống trong lều, nếu cần. Tất cả những gì em muốn là quần áo của em, sáu cuốn sách, và được ở bên anh. Nhưng thậm chí chúng ta có thể sống ở đây, ở London này, vĩnh viễn kia mà? Ý em là nếu cô ta muốn lấy ngôi nhà ở Jersey?”

“Không,” Alex nói. “Nước Mỹ là nhà của anh. Anh không nghĩ mình có thể hài lòng bỏ xứ mà đi trong một thời gian rất dài.”

“Tất cả những gì em muốn là được sống quãng đời còn lại với anh,” Jill nói. “Em không cần biết là ở đâu. Chỉ xin anh hãy nhanh lên.”

Alex quay lại nhìn thẳng vào mặt Jill.

“Anh và Amelia đã lấy nhau lâu rồi. Em đừng đâm đúng vào tim một mối quan hệ đã có từ lâu, như giết thịt một con bò như thế. Từ những gì mà anh biết thì đây là một việc rất đau đầu. Thế còn phần em, nó có làm em đau đầu nhiều không?”

Đây là lần đầu tiên họ thực sự bàn bạc với nhau những chuyện riêng tư. Họ đề cập tới những nghĩa vụ trong quá khứ của nhau một cách tế nhị khi động chạm tới những chuyện khó xử.

Hình như giọng cô hơi đành lại?

“Đây là một cảnh buồn trước lúc mở màn,” cô nói. “Người chồng đầu tiên của em là một kẻ quá quắt không thể chịu được. Em cảm thấy rất có lỗi với anh ta nhưng lúc đó em còn khá trẻ và không thể nhìn ra những điểm không hợp giữa hai đứa. Nicholas? Em thực sự không biết nữa. Em đã mất người em yêu trong chiến tranh, còn khi Nicholas tới và muốn cưới, em nghĩ em lấy anh ta chỉ vì anh ta muốn thế. Em phần nào bị sốc vì Martin, người... người mà em đã rất yêu khi anh ấy bị giết chết. Nhưng chẳng có vụ li dị nào là rất dễ chịu cả. Cách này hay cách khác thì khi ta thoát khỏi những viên luật sư cũng là lúc niềm vui đi mất. Li dị là cái giá phải trả cho một tình yêu mới.” Cô lim dim mắt. “Đôi khi đó là cách để ta bay từ ngôi nhà đến chỗ trọ, khi tình yêu mới với người mà ta phải đánh đổi bằng vụ li hôn tỏ ra không thực sự xứng đáng với những cố gắng.”

Alex nhìn vào mặt Jill. Cô ngừng lời, rồi nói tiếp.

“Cuộc phiêu lưu gần đây nhất với Nicholas đã làm em lảng tránh chuyện kết hôn cho đến tận bây giờ. Em hạnh phúc. Em có nhiều bạn - những người bạn tốt. Em không bao giờ thiếu - thiếu một anh chàng để đưa em ra ngoài, nếu em muốn. Và em cũng chẳng ra ngoài nhiều. Em không muốn làm hỏng cuộc đời mình một lần nữa. Em đã muốn sống bình yên, và em vẫn muốn sống bình yên. Nhưng bây giờ em muốn có một người nào đó để được sống bình yên với anh ta. Em nghĩ là chúng ta đúng, mặc dù phần lớn lỗi lầm là ở phía chúng ta.”

“Amen,” Alex nói. Sau đó anh nói tiếp, khẽ khàng. “Chuyện gì sẽ xảy đến cho tất cả những cây si của em - những người gửi thiệp mà hôm nọ em đã vô tình hất khỏi mặt lò sưởi - khi em quyết định

trung thành với một nhà văn Mỹ?”

Jill mỉm cười.

“Chỉ có một người thực sự kiên trì theo đuổi thôi. Anh ấy rất dễ chịu. Hơi già một chút, góa vợ, phong lưu, quảng giao, bất thiệp và rất rất đúng giờ. Chỉ có điều anh ấy là người môi giới chứng khoán và phải đến City^[49] hằng ngày, mà em thì không thể chịu đựng được những cái mũ quả dưa. Cũng vì thế em không yêu anh ấy.”

“Miles đáng thương,” Alex nói. “Thế em cảm thấy như thế nào về những nhà văn già với một dặm vuông giấy trắng phải vật lộn?”

“Em mong có cơ hội để cưới được một người trong số đó,” Jill nói.

Mấy ngày sau, khi họ đang ngồi trước lò sưởi thì điện thoại reo.

“Ồ, chào anh,” Alex nghe thấy Jill nói. “Tất nhiên rồi. Em cũng chúc mừng anh nhân dịp Năm Mới. Em vừa từ Paris về.” Cô nháy mắt với Alex, và che ống nghe lại. “Miles đấy.”

“Nhưng tất nhiên là không rồi. Bây giờ ấy à? Em đang uống trà với một người bạn - một người bạn Mỹ chỉ ghé qua đây thôi. Anh ấy đang trên đường tới Châu Phi. Có thể anh đã đọc sách của anh ấy rồi. Barr. Alexander Barr.”

Cô gật đầu với Alex và nháy mắt với anh lần nữa.

“Nhưng em rất vui được mời anh một ly, và em chắc là anh ấy cũng sẽ rất mừng được gặp anh. Nhưng anh hãy đến sớm nhé, vì em thực sự phải vội đi, mà em vẫn chưa thay quần áo để đi ăn tối. Em vừa mới đứng lên thì anh gọi điện. Tất nhiên rồi. Tạm biệt anh.”

Cô gác máy và quay sang Alex.

“Em không thể làm gì được,” cô nói. “Anh ấy chỉ đi ngang đây, và gọi điện để xem em đã từ Paris về chưa. Anh ấy muốn gọi điện để được uống một ly và để gặp anh. Anh không khó chịu lắm chứ?”

Alex mỉm cười.

“Tất nhiên là anh không khó chịu rồi. Anh có một cô bạn gái. Và anh thú nhận là anh tò mò muốn biết tình địch của anh trông như thế nào.”

“Cực tình địch thôi. Và như em đã kể, anh ấy thật sự khá dễ chịu. Nhưng anh ấy đã từng là học sinh trường Eton^[50], có một vài huy chương, đã là một đại tá hồi chiến tranh và dễ phẫn khích. Em nghĩ là anh sẽ thích anh ấy.”

“Anh sẽ tiếp đón hắn ta bằng một ly martini,” Alex nói. “Và sau đó anh sẽ ăn trộm chiếc cà vạt trường học cũ của hắn ta. Nhưng anh sẽ không mua những phiếu nợ và cổ phiếu của hắn ta đâu đấy.”

“Có nhiều khả năng là anh ấy sẽ không bán gì cho anh đâu. Anh ấy nghĩ việc đó sẽ hạ nhân phẩm khủng khiếp. Anh ấy có những người để xử lý những khía cạnh thấp kém của nghề nghiệp.”

Alex thầm nghĩ rằng Jill hơi coi thường những phẩm chất của người bạn trai của cô. Miles là người bóng bẩy, bộ ria của ông được xén tỉa cẩn thận và trắng xóa tương phản với nước da hơi đỏ ửng, cũng như mái tóc dày bạc trắng. Lông mày của ông màu đen - nhuộm chăng? - đôi mắt xanh lơ rất sắc và hoàn toàn điềm tĩnh. Ông hơi béo và không cao quá, chỉ độ mét bảy mét tám, nhưng bộ complet sọc nhỏ màu xanh da trời đã biểu lộ hùng hồn tài nghệ tuyệt vời của ngành may mặc nước Anh, chiếc cổ cứng mang chiếc cà vạt của trường cũ, một bông cẩm chướng được cài khéo léo trên ve áo.

Jill hôn vào má ông ta, rồi quay sang Alex.

“Miles, em muốn anh làm quen với một người bạn cũ của em, Alexander Barr. Cô nói, Alex, đây là đại tá Miles Chalmers, một người bạn rất thân.”

Cái bắt tay của đại tá Chalmers mạnh và khô.

“Rất vui mừng được gặp anh,” ông nói. “Tôi đã đọc tất cả những gì mà anh viết. Jill kể với tôi là anh đang trên đường tới châu Phi?”

“Đúng vậy.” Alex thích cái nhìn của ông đại tá của Jill. “Phần nào là một nhiệm vụ bất khả thi. Tôi phải cày xới toàn bộ lục địa đó và biến nó thành một phép toán số học đơn giản.”

“Nghe chừng khá nặng nề phải không.” Viên đại tá quay sang Jill. “Ừ, anh thích martini, nếu đó là thứ mà em có trong mấy cái ly đằng kia.”

Viên đại tá đứng trước lò sưởi, chân hơi giạng, như thể trước đây ông đã đứng đó hơn một lần. Ông mân mê ly rượu trong mấy ngón tay.

“Tôi chưa bao giờ tới cái nhà hát tiểu Sahara đó,” ông nói, “nhưng tôi đã có một thời gian khủng khiếp ở sa mạc phía tây. Tôi luôn khao khát được nhìn thấy Châu Phi đen. Tôi thật sự ghen với anh. Không phải để bắn, mà là để nhìn.”

Alex gật đầu. “Tôi cũng cảm thấy như vậy. Mặc dù tôi có bắn.”

“Đừng nghĩ rằng anh có thể chăm sóc được cái gì một khi nó đã chết,” viên đại tá đáp. “Giống như những con cáo ấy. Thật thích khi nhìn chúng chạy. Thật kinh khủng khi thấy lũ chó săn kéo lê chúng”

“Su tử xé xác rất dễ dàng,” Alex nói.

“Bọn Ý cũng vậy,” viên đại tá nói. “Sau khi ở vùng sa mạc tôi chuyển sang Miền điện. Bọn Đức hình như không xé xác dễ dàng như bọn Ý.”

“Báo không xé xác được dễ dàng như sư tử,” Alex đáp.

“Hoặc các cô gái,” Jill ngắt lời. “Các quý ông đang nói về chuyện gì vậy?”

“Chiến tranh,” viên đại tá nói.

“Và hòa bình,” Alex thêm vào.

Jill cầm chai martini bước tới. Viên đại tá chìa ly ra.

“Chỉ một ly nữa thôi, rồi tôi phải đi.” Ông ta nhìn đồng hồ. “Phải gặp một số người. Hy vọng sẽ sớm được dùng bữa tối với anh, cả em nữa, Jill. Barr, anh còn ở đây lâu không?”

Alex mỉm cười. Anh thấy thích cái ông đại tá môi giới chứng khoán nhanh nhẩu của Jill.

“Có lẽ khi tôi quay về,” anh nói. “Tôi e là tôi sắp phải thu dọn hành lý và lên đường trong một hai ngày tới, và sẽ khá bận rộn. Trong lúc đó tôi sẽ cố chiếm được càng nhiều thời gian của bà chủ nhà của chúng ta đây càng tốt.”

“Không thể nói là tôi trách anh dù chỉ một chút xíu. Ồ, tôi phải bay rồi. Hãy gọi cho anh khi nào em rảnh nhé, Jill, và anh; sẽ mời em uống cà phê.” Ông lại chìa bàn tay rắn chắc cho Alex Barr. “Chúc anh may mắn ở châu Phi,” ông nói. “Và tôi sẽ rất thích nghe anh kể về nơi ấy khi anh quay về. Có thể tìm thấy tôi ở văn phòng hoặc ở tiệm White. Chúc ngủ ngon. Bon voyage^[51].”

“Chúc ông ngủ ngon,” Alex nói và bước tới bên lò sưởi trong khi Jill tiễn viên đại tá ra cửa.

“Ồn rồi,” Jill nói. “Anh nghĩ thế nào về người bạn tốt nhất của em?”

“Anh thích ông ta,” Alex nói. “Anh rất thích ông ta. Anh không muốn chống lại ông ta trong cuộc

chiến để giành quyền tiếp quản. Hoặc trong một ngõ hẻm tối tăm. Hoặc trong chiến tranh. Anh sợ những người có vòng cổ trung bình. Họ không có những điểm yếu để ta có thể lợi dụng.”

“Miles còn hơn là một người dễ thương. Nhưng anh ta luôn chuyển bên hữu qua bên tả, anh ta sẽ luôn đội mũ quả dưa, anh ta sẽ chẳng bao giờ kể cho ai nghe làm thế nào mình lại giành được một cấp hiệu và một huân chương. Và anh ta quá đúng giờ.”

Với Alex Barr thì hình như anh chưa bao giờ thường trú ở một chỗ nào khác ngoài khách sạn Norfolk hoặc New Stanley ở Nairobi. Anh ngủ ở khách sạn này hay khách sạn kia tùy theo độ dài ngắn của thời gian. Đôi khi anh gặp may và kiếm được một căn nhà ở Norfolk. Đôi khi anh đặt một phòng hoặc một căn hộ ở Stanley. Đôi khi anh ngủ trên divăng của viên quản lý. Nairobi là trụ sở hoạt động, còn khách sạn là nơi anh để lại đồng hành lý công kênh và là nơi giữ thư từ. Anh đã dần dần rất quý mến viên quản lý, một người Ailen gốc Liverpool có chiếc mũi to.

Viên quản lý, có tên là Burrows, đang gõ khe khẽ vào cửa phòng anh. Ông ta cầm trong tay một chiếc phong bì màu nâu.

“Điện tín, thưa Bwana,” ông ta nói. “Thư từ dồn lại của ông đang tại văn phòng tôi ở Stanley. Có khoảng một yển.”

“Vào đi,” Alex ngán ngẩm nói. “Tôi đang tắm. Ông có khỏe không? Liệu ông có thể làm ơn gọi người mang cho tôi ít đá được không? Có một chai whisky trên bàn đấy. Lạy Chúa. Tôi mệt như. Từ Angola về thẳng đây. Ông có thể đọc cho tôi nghe bức điện được không, trong khi tôi gột rửa bụi bặm châu Phi ra khỏi người. Điện của ai vậy?”

“Cái thứ nhất là từ mối tình đích thực của ông.” Burrows hăng giọng. “Cái thứ hai là từ văn phòng. Ông sẽ chẳng thích cái nào cả đâu. Tôi đọc nhé, mở ngoặc kép: *Đã đọc về cuộc chiến ở Congo và rất lo chám đã ba tuần chẳng nhận được tin gì của anh anh vẫn khỏe chứ chám hỏi Yêu anh Jill*. Đóng ngoặc kép. Cái kia: *Công việc quá nhiều đối với một người chám Larry Order muốn được giúp đỡ. Schell*. Đóng ngoặc. Và tôi đã gọi đá rồi.”

“Ôi, trời ơi,” Alex nói vọng ra từ phòng tắm. “Phụ nữ và chiến tranh. Tôi nghĩ tốt hơn tôi nên gọi điện cho cô ấy. Bây giờ có thể gọi điện thẳng tới London được không? Lại còn cái gã mối này nữa? Chắc họ nghĩ lão già đã chồn chân mối gỏi rồi. Thật như bị tát vào mặt.”

“Bây giờ thì không được,” Burrows nói. “Chỗ đổi tiền đóng cửa rồi, ông biết đấy. Nhưng tôi sẽ đặt một cuộc gọi cho ông vào ngày mai.”

“Ngày mai à? Lạy Chúa, mai thì tôi đã phải theo một đoàn lạc đà chậm chạp để tới Somali rồi. Tôi đã rời khỏi đây bao lâu rồi nhỉ?”

“Từ khi họ bắn Verwoerd,” viên quản lý nói. “Hãy trì hoãn chuyên lạc đà tới Somali và hãy thề hẹn lần nữa với cô gái của ông. Đằng nào thì ông cũng phải chờ người mới cơ mà. Đã đến đây rồi. Tôi pha cho ông gì nào?”

“Gì cũng được, miễn là một suất đúp,” Alex nói. “Ông có hình dung được là tôi đã ở đây tám tháng kể từ khi hôn tạm biệt cô ấy? Cứ như là mới có tám phút vậy.”

Viên quản lý mang một ly whisky tới phòng tắm, nơi Alex đang lau người.

“Phải nói là rất hợp với ông,” ông ta nói. “Ông hơi tróc da chút ít, nhưng nâu rám như da ửng và trông chừng rất khỏe mạnh.”

“Cảm ơn, cả về ly rượu và những nhận xét về sức khỏe. Thực sự trong đời chưa bao giờ tôi vui như bây giờ. Cho đến giờ tôi nghĩ mình đã làm việc tốt, lại còn được đi tham quan đất nước này. Nhưng, ồ, lạy Chúa tôi, đây là một vùng đất rộng. Bữa tối nay thế nào?”

“Ở nhà. Hẹn gặp ông ở Grill. Tôi phải đi đây: tôi phải giải quyết một vài khiếu nại. Tôi sẽ đặt cuộc gọi cho ông vào lúc năm giờ chiều mai. Ông cần nghỉ ngơi một vài ngày. Khúc dạo đầu không phải là tôi. Có một ít...”

“Cho qua đi. Lương tâm tôi vẫn đang nhoi nhói vì một quý bà tại Relais. Đó là ở Brazzaville, ông già ạ.”

“Da trắng à?”

“Tôi không nhớ rõ lắm. Tình cờ thôi, ông biết đấy. Chỉ hơi mang máng thôi. Nhưng tôi nhớ cô ấy là bà chủ tiệc rất ân cần mà tôi đã gặp ở câu lạc bộ Caiman. Cô ấy ra về sớm.”

“Tôi biết rồi, tôi biết rồi,” viên quản lý vừa nói vừa rút lui. “Cô ấy phải đón máy bay.”

Alex vừa thong thả mặc quần áo, vừa nhấm nháp cốc rượu. Thật dễ chịu được trở về nhà, được gặp lại Burrows - ông ấy thật là một người vui vẻ - và được mặc vào người bộ quần áo không dính đầy mồ hôi. Anh đã sống xa chiếc vali căng phồng quá lâu. Vải kaki nguy trang là bộ trang phục làm việc không thay đổi, nhưng đôi khi người ta vẫn thêm một chiếc sơ mi trắng và một chiếc quần phẳng phiu.

Tám tháng. Tám tháng trên mảnh đất mà người ta vẫn gọi là “châu Phi máu lửa.” Nhưng anh không bị lừa. Tất cả đều bỏ công. Chưa bao giờ anh cảm thấy vui như lúc này, mặc dù anh đã nằm liệt giường vì những căn bệnh mà người ta đã sinh ra trên cái thiên đường đầy rệp này. Anh đã sống mà không có rượu gin và thuốc sốt rét, và sống đơn thuần bằng rượu gin mà không có thuốc sốt rét. Nhưng anh vẫn viết khá tốt, và hạnh phúc trong công việc của mình.

Anh nghĩ anh đã quá chậm trễ việc thư từ, và cảm thấy rất áy náy với Jill. Nhưng dù sao khi người ta bận tới mắt tới mũi, hết bắt xe buýt địa phương, vẫy máy bay thuê, lại tóm lạc đà, nhảy chồm chồm trên xe jeep, thì người ta phải quan tâm tới cái mông và đôi cẳng hơn là đàn bà. Đàn bà, dù là người đàn bà yêu dấu nhất mực đi nữa, sẽ chỉ còn là một cái bóng mơ hồ trong ký ức, và thật lạ là ta chẳng nhớ gì đến họ. Song ngẫm kỹ thì cũng chẳng lạ lắm; anh chẳng bao giờ nhớ họ nhiều hồi chiến tranh khi anh đang lênh đênh trên biển hoặc mắc kẹt trên những hòn đảo với thời hạn dài vô tận. Và người ta luôn có tình cảm đúng mực trái ngược với những tấm bưu ảnh viết tay khi người ta đang đánh máy những đoạn văn xuôi chán ngắt.

Anh đã đọc và đã nghe kể về đàn ông da trắng và sự phụ thuộc của họ vào đàn bà thổ dân vùng nhiệt đới. Anh đã lẫn lộn khắp châu Phi, Bắc và Nam, Đông và Tây. Những cái tên nhảy nhót trong đầu anh như tia lửa điện: Mogadisu, Addis Ababa, Luanda, Ruanda Urundi, Luluabourg, Lizville, Stanville, Accra, Leo, Brazza, Lampala, Nairobi, Mombasa, Dares Salaam, Lumumba Gizenga Kalonji, Mboya, Kenatta, Kasavubu, Balikongo, Tshombe, Verwoerd? Ngày Pratt bắn ông anh đang ở Joburg. Và ông vua già đáng thương Mushenge, Togoland. Trước đây có ai từng nghe nói đến Sylvanus Olympio chứ? Hoặc Sekou Touré? Hoặc Abbé Youlou? Hoặc tất cả những khuôn mặt đen và những vùng đất đang nhan nhản trên các báo? Ai đã nhìn thấy những phụ nữ nhuộm màu tang tóc thất thểu bước đi trên các đường phố của Luluabourg? Ai đã chứng kiến trận chiến bên ngoài Bakwanga? Ai, vì Chúa, trước đây đã từng nghe nói đến Bakwanga?

“Ta,” anh nói và thất cả vật. “Bác sỹ Lingvingstone Barr già. Và nó có vẻ hợp với mình, như ông ấy nói. Mặc dù mình chưa để râu quai nón và chưa chung sống một cách đáng xấu hổ với một bibi da đen.”

Anh không bị cảm dỗ, không cảm thấy thất vọng, mặc dù Cônggô tràn ngập đàn bà Bỉ và Pháp, còn

Nairobi, trong những lần tạt về thường xuyên của anh để tập hợp lại nhóm, đầy rẫy những cô gái Anh xinh đẹp trong những bộ soóc ngắn. Chúa biết là Capetown, Johannesburg và Durban đầy ắp đàn bà. Nhưng lần duy nhất anh sa ngã là ở khách sạn Relais, phần Cônggô thuộc Pháp, với cái cô Sabena xinh đẹp mà, như viên quản lý vừa cho biết, đã sớm đi đón máy bay.

Có quá nhiều thứ việc từ khi anh xuống máy bay ở Nairobi, sau khi quả quyết rằng sẽ không có gì nổ ra ở Cônggô cho đến sau ngày Độc lập mừng 1 tháng Bảy. Linh cảm của anh rất đúng. Đôi khi dùng một thợ săn da trắng làm người dẫn đường, đôi khi tự một mình, anh đã sục sạo khắp các nước lân cận - bằng xe jeep từ Nairobi tới Somali, bằng máy bay tới Ethiopia, xuống và lại đi qua Tây Angola thuộc Bồ Đào Nha, đi tắt về Gabon để ở chơi một tuần với bác sỹ Schweitzer ở Lambaréne, gặp một số người hủi hiếm hoi và tuyệt vời, những tay trông thành thạo và những bác sỹ Do Thái tị nạn.

Tư liệu đã thu thập được dồi dào và được viết ra một cách trôi chảy trong những lần hiếm hoi khi anh tranh thủ nghỉ được một tuần và vui đùa ở khách sạn với chiếc máy chữ xách tay. Máy bức điện của Marc Mantell toàn những lời tán tụng. Hiển nhiên là các biên tập viên rất hài lòng với bản thảo của anh. Len lỏi được khi Pratt bắn Verwoerd đã là một kỳ tích. Họ đã treo cổ một người Anh tên là Peter Poole ở Nairobi vì đã giết một người da đen; anh cũng ở đó lúc thi hành án. Đó là lần đầu tiên người ta treo cổ một người da trắng vì tội đã bắn một thổ dân Kenya. Nếu mọi chuyện diễn biến tốt như vậy, thì tại sao họ lại gửi đến một trợ lý?

Alex đã có thể nhìn thấy những mẫu tư liệu thu thập được đang hình thành nên một cuốn sách hấp dẫn, đầy đặn, toàn diện và không hư cấu về một châu Phi mới. Trong cuốn sách đó sẽ chứa đựng rất nhiều mạch quặng vàng, mà những người suốt đời sống trong ánh sáng không thể biết được - ví như chuyện viên tù trưởng già với 150 bà vợ; như Albert Kalonji, người đã tự tuyên bố là Vua của nền dân chủ mới, như những gì anh biết về bác sỹ chuyên khoa phong người Ý với Schweitzer, như tập tục cắt xẻo trên đất Ethiopia và Somali, như những cuộc chiến vùng biên giới giữa người Turkanas, người Suks và người Karamajong... Đó sẽ là một cuốn sách hay, mặc dù về cơ bản nó được chắp ghép từ những bài báo.

Nhưng ở đâu đó, được đào sâu chôn chặt, có một cuốn tiểu thuyết vẫn đang lẩn trốn anh. Đôi lúc anh tưởng mình đã nắm được nó, nhưng rồi nó lại trôi tuột đi mất. Một hôm, anh nghĩ, đồng xu sẽ rơi xuống, và rồi anh sẽ có cuốn sách. Cuốn sách để đời, cuốn sách mà anh sẽ nâng niu trong nhiều năm. Tất cả những câu chuyện phong phú về cái mới và cái cũ, về cuộc sống và cái chết, về da trắng và da đen, về hôm qua và ngày mai ở đây trên mảnh đất châu Phi đang biến đổi này, còn anh, Alexander Barr, sẽ còn lang thang ở đây cho đến chừng nào anh thấy được cái mà anh tìm kiếm.

Alex quyết định sẽ tản bộ thong thả dọc đại lộ Chính Phủ và thưởng thức bầu không khí mát mẻ sáng khoái đang nhanh chóng bao phủ Kenya vào lúc bảy giờ tối. Ở đây anh sẽ không dừng lại để uống một ly: hàng hiên của Norfolk sẽ đầy những kẻ thô lỗ trong những chiếc quần dài rút, những bộ soóc xắn cao nói về việc quay trở lại Nam Phi, và họ sẽ cãi nhau khản cổ. Những người anh quen trong thành phố trước đây giờ không còn tới Norfolk thường xuyên nữa. Hình như họ khoái New Stanley hơn kể từ khi Burrows chuyển đại bản doanh của ông về đó, và Grill quả thực là một tiệm ăn ngon, hơn tất cả các tiệm ở châu Phi và gần bằng những tiệm ở London. Ông Chúa, thật tuyệt lại được bánh bao, đi ăn tối ở tiệm Grill yên tĩnh, mong nhìn thấy một vài người dễ chịu mà anh đã quen khi đi ngang dọc trên khắp lục địa này. Nairobi là trung tâm đầu não của giới thạo tin châu Phi; có lẽ người ta chỉ chịu đựng được Cônggô và Tây Phi nhiều đến thế trước khi quay về để bộ tóc được cắt cho đúng kiểu và thân hình khô ráo sạch sẽ. Thành phố đã phát triển vượt bậc trong mười năm trở lại đây và giờ đây người ta không còn lạ gì khi nhìn thấy những khuôn mặt đen ở Grill hoặc ở phòng ăn tối trên gác - như những khách hàng thay vì như những người phục vụ.

Xem xem nào. Ngày mai anh cần gọi điện thoại cho Jill mặc dù anh sợ việc ấy. Trước đó anh đã gọi điện cho cô một vài lần từ những thành phố khác nhau trên lục địa này, và kết quả luôn như nhau. Sau một hồi chờ đợi dài lê thê, cuộc nói chuyện lúc nào cũng bị ngắt quãng. Đường truyền kém dần và bạn phải kết thúc cuộc gọi với sự chán nản, vì một người trực tổng đài người Phi hay Á nào đó đã cắt liên lạc đúng điểm ngừng đầy hàm ý trong cuộc trò chuyện. Một lần họ đã ngắt cuộc nói chuyện của anh - và nó đã bị ngắt trong hai ngày - đúng lúc

Marc Mantell đang nói: “Và giá của bộ phim là đôi lúc phải cố mà chộp mắt với chỗ bỏ lửng đó, anh nghĩ, nhất là nếu bạn đang cần tiền.”

Đúng, ngày mai chắc chắn anh sẽ gọi điện cho Jill, người hẳn là đang ủ rũ vì sự vắng mặt của anh còn kéo dài thêm mấy tháng nữa. Trừ phi viên đại tá tốt bụng, tên ông ta là gì ấy nhỉ, Smather hay gì đó đại loại như thế, vẫn chăm nom cô ấy. Viên đại tá - giờ thì anh đã nhớ ra, tên là Chalmer - là người thay thế nhạt nhẽo cho sự sôi nổi đầy ấn tượng mà Alex Barr phải tạo ra. Viên đại tá đội mũ quả dưa, còn Alex Barr đội mũ rộng vành hoặc mũ nồi kiểu cảnh sát ngang tàng. Viên đại tá bán cổ phiếu, trái phiếu và hằng ngày tới City, trong khi Alex Barr uống rượu ngọt benedictin trong lều với những ông vua thổ dân to béo, viết những bài báo, dựng những cuốn sách lớn và hay, và - người thật đê tiện, Barr - đôi khi ngã vào giường với một cô ả tình cờ quen biết trong một khách sạn Cônggô, nơi có cánh cửa được canh gác bởi hai thần hộ pháp đen như gỗ mun. Viên đại tá mang cà vạt của trường cũ, còn Alex Barr mang cái không khí vui vẻ hung hăng. Nhưng viên đại tá thật hữu ích, và Alex Barr thật sự vui mừng vì chỉ ít người đàn bà yêu dấu của anh có việc để làm vào những buổi tối, trong khi Alex Barr

còn đang mãi ba hoa như ngài Richard Burton về cuộc phiêu lưu mạo hiểm của mình.

Ngày mai anh sẽ sắp xếp lại một lượt, và trong khi gọi điện cho Jill, anh sẽ xem liệu có thể nhân tiện gọi cho Amelia không. Nếu Jill lo cho sự an toàn của anh - mà cuộc chiến ở Cônggô hẳn phải là tiêu đề của vô số tờ báo, với cả nước Mỹ có dính líu vào đó - thì Amelia sẽ còn lo lắng hơn. Mà ít nhất đã sáu tuần nay anh không viết gì cho Amelia. Nếu anh không gọi điện cho cô - mà thật khó nói chuyện với cả vợ và người tình trong cùng một ngày - thì ít ra anh cũng nên bỏ phí một bức điện để báo rằng vẫn chưa có ai ăn thịt anh. Có lẽ cũng nên điện cho Marc để tỏ tường về người trợ lý mới. Việc đó anh sẽ làm sau khi sắp xếp lại đồng thư từ mà không còn nghi ngờ gì nữa, hiện đang trên đường tới khu phòng của anh ở Norfolk. Đêm nay anh không muốn nín thở và nghĩ đến những lời kêu ca từ phía bên kia của thế giới. Anh không muốn biết những tin tức mới nhất về tai tiếng của cha anh, mẹ anh và em trai anh. Anh không muốn nghe bất cứ lời phàn nàn nào từ phía Amelia - và, thật kỳ quặc, anh không muốn đọc những bài tường thuật về mùa tụ hội của London hoặc những lời giục giã mong anh chóng trở về. Nhất là anh không muốn đọc bất kỳ lời nhắc nhở nào về việc vận hành bộ máy li dị khi chuyến công tác này kết thúc. Trong một lát, Alex Barr đã thành tâm hy vọng rằng chuyến công tác này sẽ không bao giờ kết thúc.

Ồ, anh đã ở đây, phố Hardinge, chen lẫn giữa đám đông những kẻ nghiện rượu, trước tiên sảnh tiệm New Stanley sáng chói. Anh đi lên quầy bar trên gác, chứ không vào quầy bar lớn, nơi luôn đầy những tên thực dân già đê tiện bảo thủ luôn than thở vì thời thế đổi thay, và uống mỗi hai cốc với hạng khách vắng lai. Ở đó nhất định sẽ có một vài người mà anh biết - Peter Younghusband của báo Mail, Ross Mark ở tờ Express, một vài người của những tờ báo ba xu khác. Họ sẽ vui lòng trao đổi một vài tin tức - người ta không thể cùng một lúc biết hết mọi chuyện ở châu Phi. Có lẽ họ cũng vui lòng với một sự giúp đỡ nho nhỏ: ấy là có thêm một đôi chân nữa. Thế rồi triển vọng về một bữa tối ngon lành với Albért lịch sự mỉm cười, những người phục vụ địa phương vui mừng được thấy Bwana trở về nhà, và anh biết chính xác mình sẽ được ăn món gì. Anh sẽ được ăn khoảng ba mươi sáu con sò Mombasa nhỏ xíu, một con cá bơn Dover to như tấm thảm tấm, một đĩa salad xanh xanh với pho mát Rôcophô, và một coupe Đan Mạch với ba nghìn calo trong nước sốt sôcôla của nó. Anh sẽ uống nguyên một chai Châteauneuf du Pape, bất chấp món cá, vì tối nay anh thèm rượu vang đỏ. Anh sẽ uống một hai ly brandy và vui lòng với tất cả mọi thứ vì ông bạn Burrows của anh sẽ trả tiền. Rồi anh và Burrows sẽ tới Câu lạc bộ Xích đạo một lát, và cuối cùng tạt vào phòng của viên quản lý, uống rượu của viên quản lý và chơi nhạc của viên quản lý. Anh sẽ uống say và không quay về Norfolk, nhưng ngày mai anh sẽ thức dậy với cái đầu nặng như búa bổ và đối mặt với những việc vặt vãnh mà anh ghét nhất trần đời - đó là gọi điện về London để bảo Jill rằng anh chưa có ý định về nhà vào lúc này.

_ QUYỀN II _

LARRY

Chí ít anh đã không phải gặp một gã nhố nhăng, Alex nghĩ, và tự ghét mình vì thậm chí đã nghĩ đến từ “nhố nhăng”. Larry Orde không nhố nhăng. Trẻ trung nhưng nhố nhăng thì không. Không có ai đã tốt nghiệp trường diêm của ngành báo chí Mỹ, có tên là “Câu lạc bộ Downhold” mà lại là một gã nhố nhăng. Không, nếu bạn đã làm việc cho Baillie ở New York, Lyle Wilson ở Washington và Fergy ở London - và đừng vợ đứa cả năm - người đã bao giờ đủ tư cách để nói từ “nhố nhăng” chưa? Chưa, thưa ngài.

Mình đang già đi, Alex Barr thầm nghĩ khi đứng đợi chiếc máy bay phản lực to tướng của Nam Phi hạ cánh ở sân bay Embakasi. Anh hy vọng, bằng vận đỏ hơn gần đây, là nó sẽ hạ cánh với những bánh xe còn mắc kẹt trong cái bụng to béo. Mình đang già nếu mình thậm chí đã nghĩ đến từ “nhố nhăng” - mình đang già đi nếu mình bức bối với sự giúp đỡ. Tất nhiên cái lục địa chết tiệt này quá lớn đối với một người. Mình cần một đôi chân trẻ trung, một cặp mắt tinh nhanh và một lòng nhiệt tình trẻ trung khỏe khoắn, những thứ đã hoàn toàn mòn mỏi bởi quá nhiều cuộc chiến, quá nhiều rượu và quá nhiều đàn bà chưa nói đến những chuyến bay quá giờ.

Ồ, chẳng khó gì để nhận ra anh ta, và anh ta kia rồi. Người trợ thủ đầy nhiệt huyết. Lạy Chúa, trông anh ta thật trẻ trung khi lóng ngóng vượt qua đường băng trắng xóa đầy cát, với ánh mặt trời Nairobi sáng chói lấp lóa chiếu trên mái tóc thành một vầng hào quang nhẹ nhàng trong gió sớm. Alex huýt sáo. Anh ra hiệu từ chỗ đứng trên cao, rồi chỉ ngón cái xuống dưới. Orde cười, đặt chiếc máy chữ xách tay xuống, và giờ hai bàn tay nắm chặt vào nhau lên trên đầu theo kiểu chào của võ sĩ. Alex quay lại, xuống cầu thang và đợi ở ngoài cửa hải quan. Orde sẽ không gặp rắc rối gì hết. Chiếc máy chữ sẽ đủ cũ kỹ để được xếp vào loại không phải nộp thuế, và nếu anh biết những nhà văn trẻ, thì Orde đã mang đúng trọng lượng hành lý cho phép. Anh ta sẽ phải sắp xếp quần áo. Cửa hàng Anh em nhà Ahamed và Hành lý châu Phi sẽ trang bị cho một người trẻ tuổi đang vội vã.

“Orde,” người thanh niên nói và chìa bàn tay lốm đốm tàn nhang trên đó những đám lông bạc trắng do ánh nắng vẫn dựng đứng lên trong gió. “Chắc ông là Barr. Sẽ chẳng có ai khác đón tôi.”

“Đúng là Barr,” Alex nói. “Chào mừng cậu tới làng của chúng tôi. Cậu đã tới đây lần nào chưa?” - “Chưa,” chàng trai nói và cười, phô hàm răng to trắng trên khuôn mặt có chiếc mũi hếch đầy tàn nhang. Dù có gió hay không, thì mái tóc hung cũng sẽ chẳng bao giờ cần đến lược. Đôi mắt xanh lơ thẳng thắn. “Tôi mới đến những nơi gần gần đại loại như Harlem, trừ phi ông tính cả Mississippi, thì tôi mới tới chỗ ông là một.”

“Nghe có vẻ như một lời nói dối,” Alex nói. “Trước hết, tôi đã đọc bài báo nổi tiếng của cậu về vụ xử gián điệp ở Matxcova. Tôi vẫn thường đọc những bài viết hằng ngày của cậu khi cậu còn làm cho hãng UPI. Beirut là một bài viết đặc biệt hay.”

Khuôn mặt chàng thanh niên hơn hờ hẩn lên.

“Ông có đọc Beirut à? Tôi đã có vô khối chuyện thú vị ở đó. Đã có hồi tôi là thủy đánh bộ trong cuộc chiến tranh cũ Triều Tiên.”

Lạy Chúa Giêsu, Alex nghĩ, cảm thấy tóc anh trở nên bạc trắng. Cuộc chiến tranh cũ là Triều Tiên.

“Tôi hầu như cũng đã từng là lính thủy đánh bộ,” Alex nói. “Tôi đã được điều cho Larso ở Guam. Tôi nghĩ mình chưa rời hẩn khỏi đó. Đầu tiên tôi biết họ muốn tặng tôi cho Lực lượng không quân - và rồi tôi nghĩ tôi đã không làm họ hài lòng. Họ tặng tôi cho Hải đoàn Thái Bình Dương Anh, tưởng tượng rằng tôi không thể gây hại quá nhiều ở Australia. Đó là trong một cuộc chiến tranh cũ hơn,” anh cười, cố tỏ vẻ của một cậu con trai muốn khẳng định địa vị người lớn. “Đi thôi,” anh nói và không thể kiềm chế không nói bằng tiếng Swahili. Anh vỗ tay ra hiệu cho người khuân hành lý và bảo, “Sikia! Lete sandul motocar vango, na, upese sana. Cậu có mấy túi?” Anh quay sang hỏi Larry Orde.

“Hai. Một lớn và một thường.”

“Sunduku mbile,” Alex nói với người phu khuân vác. “Ile mkubvoa na i kidogo.” Anh chỉ. “Hapana hapa! Hapana pandi hi! Pandi hia.”

“Tiếng Swahili của ông không giống của tôi,” Orde nói. “Chắc tôi đã học nhầm sách.”

“Của tôi là thứ mà người ta gọi là tiếng Swahili ki settler. Ngôn ngữ buôn bán, của cậu là gì?” Anh nhìn chàng thanh niên với sự thích thú mới mẻ.

“Tôi đoán là,” Orde nói nhũn nhặn, “ông đang bảo họ đặt một cái lớn và một cái nhỏ lên xe của ông, và rằng chúng không ở bên này của gian hải quan, mà là ở mé bên kia, và họ phải khẩn trương lên?”

“Đúng thế,” Alex nói và cảm thấy hơi bẽ mặt.

“Ồ, vậy không hoàn toàn phí công vô ích,” Orde nói. “Tôi đã phải học mót mết một tháng khi ký giao kèo làm việc này. Nhưng những gì họ dạy tôi có vẻ giống tiếng Ả rập thuần túy hơn. Đây rầy những tiếp đầu ngữ và tiếp vĩ ngữ có thể thay đổi. Đại loại một con dao là kirsu, hai con dao là wisu và mbile phải là wawilre. Đúng không ạ?”

“Chúa phù hộ cho chúng ta,” Alex nói. “Chúng ta sẽ dừng lại uống một ly trong khi họ còn loay hoay với đồng hành lý. Cậu còn nói được thứ tiếng nào nữa?”

Chàng trai phá lên cười, và chùi mấy giọt nước mắt vừa chảy ra.

“Tôi là một con thỏ đế,” anh nói. “Tôi nói nhiều thứ tiếng tồi hơn bất kỳ người nào. Tiếng duy nhất nổi trội ở tôi là tiếng xứ Basque và có lẽ cả tiếng Albani. Ông không thể phân biệt được tiếng Nga với tiếng Ý của tôi đâu, nhưng tôi hoàn toàn thông thạo ngôn ngữ dấu hiệu. Tiếng Pháp không tồi lắm, còn tiếng Tây Ban Nha thì có thể cho qua, mà tôi có thể sử dụng ở vùng đất Ả rập lai tạp này, đại loại như Hamdullilah hoặc có thể imshil. Phần sau sẽ là ”cô gái xinh đẹp”.

“Rồi bọn họ sẽ đến vào lúc cần thiết”, Alex nói. “Châu Phi đang chuyển động rất tốt trong mấy năm. Thế còn tiếng Trung Hoa đỏ của cậu ra sao?”

“Món đó thì tôi vẫn chưa biết”, chàng thanh niên nói. “Nhưng sẽ có lúc. Ông có ý kiến gì về nơi tôi sẽ ở trong khi chúng ta xét xem tôi sẽ phải làm gì để khỏi vướng mắt ông trong khi tôi vẫn kiếm

được lương của tôi?”

Họ đang đi về phía chiếc xe thuê. Alex cúi cho đám khuôn vác mỗi người hai shilling. Họ cúi chào và nói: Asante sana, Bwana và đi khỏi.

“Cậu sẽ không nghe thấy từ Bwana ấy nhiều đâu,” Alex nói trong khi ngồi vào ghế lái. “Nó là một phong cách, giống như kanzu và chân trần, về chuyện chỗ ở của cậu, tôi có một khu phòng. Nó có hai giường. Tôi nghĩ cậu có thể ngủ chung với tôi - thực ra đây là một căn hộ - cho đến khi chúng ta quyết định được là ai sẽ làm việc gì.”

“Tốt quá,” Larry Orde nói. “Lạy Chúa, ngựa vẫn kìa! Và những con gì giống như trâu, có bờm - linh dương?”

“Đúng đấy. Cho đến rất gần đây, đặc biệt là ở sân bay cũ, họ đã phải bắn chúng trên đường băng, theo đúng nghĩa đen. Những thợ săn da trắng được gọi ra một giờ trước khi máy bay hạ cánh. Tôi đang quay lại nơi xa ấy”. Anh nói, với cảm giác tự mãn đáng xấu hổ.

“Kanzu là gì?” Chàng thanh niên hỏi. Alex liếc vào gương chiếu hậu. Dù sao, anh nghĩ, cậu ta cũng nhớ dai.

“Kanzu là một loại áo ngủ cổ điển trong trang phục của miền duyên hải Ả rập, tuyến đường Mombasa - Malindi, và nó đã trở thành đồng phục chính thức cho những người phục vụ. Kanzu trắng, khăn quàng màu đỏ, và đi chân đất. Hiện nay các tập đoàn thương mại đang hô hào cho quần và giày tennis, và cậu không thể bắt nhiều người bạn châu Phi kêu lên *cậu bé* nữa. Thời thế đổi thay, và tất cả đều vậy. Mọi thứ đã thay đổi kể từ khi tên Mboya xuất hiện trên bìa tạp chí Time. Một vụ giao dịch lớn.”

Tiếng bánh xe lăn lạo xạo êm ả trên mặt đường trải nhựa thẳng tắp.

“Hoa đẹp quá,” Larry Orde nói. “Tất cả trông rất mới.”

“Đúng đấy. Họ đã trồng chúng dành riêng cho Nữ hoàng. Giống hoa giấy đỏ đặc biệt đẹp. Chẳng bao lâu nữa đây sẽ không còn là đường cao tốc Nữ hoàng. Mà nhiều khả năng sẽ là đại lộ Mboya.”

“Thế cái ông Mboya ấy trông thế nào?”

“Khôn ngoan. Quá ư là khôn ngoan, như người Anh thường nói. Rắc rối với Mboya là ở chỗ hắn ta tỏ ra kẻ cả với châu Phi hoang dã. Theo lời hắn, hắn “*không thích những Nigger^[52] cởi trần cầm giáo*.” Họ đã bắt đầu đi.” Cậu sẽ không tin được đâu, nhưng thậm chí hắn ta đã dùng cả một câu thành ngữ cũ về việc đập trứng để làm món trứng tráng. Đây sẽ là đĩa trứng tráng cực kỳ vĩ đại, một ngày nào đó, khi việc cắt nút bắt đầu.”

“Tôi đã soi từng chữ trong bài viết của ông.” Larry Orde nghiêm túc nói. “Ông thực sự rất am tường về đẳng cấp này, phải không?”

“Thói nịnh hót sẽ đưa cậu đến bất cứ đâu,” Alex ngoái đầu lại và cười to. “Thậm chí nó có thể dẫn chúng ta đến một cuộc tranh luận nghiêm túc. Tôi rất muốn biết liệu tôi sẽ được khích lệ, bị thay thế, hay là được giúp đỡ. Nhưng cứ đợi đã. Tôi muốn cậu gặp vài người bạn của tôi. Một người là quản lý khách sạn, còn người kia là thợ gác rừng. Và một hai cộng tác viên địa phương có thể giúp ích.”

“Cái gì cũng được, người nào cũng được,” Larry Orde nói. “Tôi đang bị ngợp trên một vùng đất lạ và tôi cảm thấy mình như một gã ngốc ra đi để giúp đỡ - để hỗ trợ - biết dùng từ gì cho đúng nhỉ? Để xâm nhập vào lãnh địa của ông. Hãy cho tôi đi theo. Tôi chỉ là một con gà con chưa thể rời khỏi mẹ. Hoặc đại loại như thế.”

“Tôi sẽ không áp ủ cậu đâu,” Alex vừa nói vừa quẹo sang phải, rời khỏi đường Chính Phủ để rẽ vào sân trong của Norfolk. “Chúng ta ở đây. Ông số Bảy già thân mến. Nếu những bức tường có thể nói được - nào chàng trai!”

“Cái vụ tắm rửa mà ông đã nhắc đến nghe thật tuyệt,” Larry Orde nói. Có lẽ một số người thường bay mà không cảm thấy mình nhếch nhác bẩn thỉu. Nhưng tôi thì không. Thậm chí cả móng tay tôi cũng bốc mùi kinh khủng. Ông sẽ tha tội cho tôi nếu tôi gột rửa tội lỗi chứ?”

“Cậu dùng từ hay lắm,” Alex nói. “Cậu sẽ tìm thấy tôi ở ngoài hiên, chỗ mấy người tị nạn người Bỉ. Trong những ngày này chúng tôi có khá nhiều khách hàng ngoài Cônggô. Chúc vậy vùng vui vẻ.”

Họ ngồi ngoài hàng hiên sau khi ăn trưa, thoải mái trong những chiếc ghế đan bằng cành liễu, chân tựa vào hàng lan can thấp bao quanh hiên.

“Bức thư giải thích việc gì ấy nhỉ” Larry Orde hỏi. “Toàn là trách móc. Tôi vẫn còn thấy đau nhói trong lòng.”

Alex gõ gõ ngón tay trở lên bức thư. Anh nhún vai.

“Phải. Rõ ràng là thế rồi. Họ bảo tôi điều mà tôi đã biết.” Anh mỉm cười như mỉa. “Tôi đã quá già cho cuộc thử lửa này. Họ không nói rõ ra như thế. Nhưng ý của họ là như thế, rất rõ ràng. Và cậu biết không, Larry? Ông ấy nói đúng. Đây là việc của một người trẻ, và vùng đất này quá lớn đối với một lão già.”

Orde thận trọng hạ chân khỏi lan can, cúi người ra trước, dang tay ôm lấy đầu gối. Đôi mắt xanh, trên khuôn mặt có chiếc mũi tẹt và hếch lồm đồm tàn nhang, thật ngay thẳng.

“Kể cho tôi nghe nào,” anh ta nói.

“Cậu uống thêm cà phê nhé?”

“Không, cảm ơn. Tôi uống đủ rồi. Kể cho tôi nghe xem nào.”

“Hai mươi năm nữa rồi cậu cũng sẽ đứng trước viễn cảnh buồn này,” Alex nói. “Có điều lạ là nó lại chưa chất đến không ngờ. Tôi mà cậu đang ngồi cùng bây giờ là điềm báo trước ảm đạm của cậu.”

“Có lẽ tôi hiểu, có lẽ tôi không,” Larry Orde nói. “Giải thích rõ hơn cho tôi đi. Alex. Ông biết Schell đấy. Ông ấy chẳng nói gì với tôi ngoài việc bảo tôi xuống lừa, lên ngựa và hối thúc tôi tới đây làm việc với ông. Ông ấy nói ông đã sắp xếp.” Orde nhăn nhó. “Ông cũng biết đấy, đồng tiền luôn có tiếng nói. Tôi là một nhân viên, chứ không phải là một chuyên gia. Tôi sẽ đi bất cứ đâu mà người ta bảo trừ phi chỗ đó hoàn toàn không thể chịu đựng được.”

“Một cách rất ngắn gọn,” Alex nói chậm rãi. “Thì cậu sẽ tiến hành công việc. Cậu sẽ ngồi lên yên tuần mã. Còn tôi thì ngồi đây - hoặc rất có thể là ngồi ở Leopoldville - trên con lừa của tôi. Cậu là đôi chân; tôi là cái mông. Cậu báo cáo. Còn tôi viết cái mà cậu báo cáo. Chúng ta ở hai phía trong một tòa nhà. Tôi có phụ đề. Cậu làm công việc. Tôi sẽ cảm thấy mình giống như bọn chần dốt, còn cậu thì sẽ

cảm thấy phần nộ. Cậu là đôi chân của tôi còn tôi là ngón tay của cậu. Và người ta sẽ đọc ở dòng phụ đề: Được viết bởi Alexander Barr, và đây sẽ là tác phẩm của cậu, móc meo thành một bài văn chán ngắt bởi một lão già, ở đây, khi lão ta ngồi tận hưởng làn gió nhẹ này, trên hàng hiên mát mẻ này trong khi cậu bốc mùi trong những khu rừng nhiệt đới. Cậu có thích thế không?”

“Không, tôi không thích thế, nhưng là vì một lý do mà ông có thể không ngờ tới.” Larry Orde mỉm cười vẻ ỡm ờ. “Tôi không thích điều ấy theo cách tính của ông.”

“Đó là sự độ lượng của cậu thôi,” Alex nói và nhìn thấy vẻ giận dữ thoáng quá đôi mắt của Larry Orde. Anh giơ bàn tay lên. “Thôi. Dừng lại đây thôi. Tôi không có ý hạ mình hay làm cao đâu. Tôi chỉ muốn nói đến một cảm giác có thật, giống như cậu đã dùng từ *gột rửa*. Cậu thật tử tế khi nhìn ra tính cách ấy của tôi, Orde ạ. Không dễ dàng gì mà găm cổ được khi mà bộ răng đã lung lay, nhất là khi cậu đã mất sáu tháng trời nay để cố thuyết phục bản thân rằng mình mới có ba mươi tuổi với cả đồng lứa nhiệt tình dưới mông.”

“Ồ, tôi đâu có định hạ mình,” Larry Orde nói. “Tôi chỉ muốn nói rằng tôi không phiền phải làm chân nếu ông vui vẻ tin vào những gì tôi sẵn được cho ông dưới dạng báo cáo thô. Tôi không quan tâm đến tiêu đề trên đó; cái tôi muốn là được học hỏi. Và nếu những câu chuyện tôi tìm được đủ thú vị để ông đưa tôi vào nhóm tác giả, thì tôi sẽ rất vui mừng được nằm vào nửa vô danh của nhóm. Được không ạ?”

“Ta bắt tay nào,” Alex nói và lắc mạnh bàn tay. “Tôi nghĩ vì sự mở đầu này chúng ta sẽ đi xa đấy. Có lẽ là xa như đến quầy rượu vậy.”

Orde lại nhếch mép cười.

“Trong có chốc lát thì thế cũng đủ xa rồi. Giờ ông sẽ không để các thầy mo đầu độc tôi nữa chứ, có hàng triệu điều tôi không biết mà ông có thể chỉ bảo cho tôi.”

“Tôi là người ruột để ngoài da,” Alex nói. “Hãy tẩy não cho tôi. Đó là khoản học phí của cậu từ bây giờ.”

Larry Orde lại cười.

“Có lẽ họ đã nhầm khi gửi đến cho ông một người giúp việc. Câu chuyện vừa rồi cho thấy có vẻ như ông chỉ vừa mới vào đề.”

“Tôi đã sống bừa bãi một thời gian dài,” Alex nói. “Có lẽ dài bằng cả tuổi cậu đấy. Thật kinh khủng, phải không?”

“Khi tôi rơi vào hoàn cảnh này hai mươi năm sau,” giọng Larry khẽ khàng. “Tôi hy vọng mình cũng sẽ xử sự tốt như thế. Đó có thể là một lời chê trách, ông biết chứ.”

“Tôi biết,” Alex nói vô cảm. “Giờ thì hãy thông thả đi theo con đường của định mệnh; tay trong tay, xuống quầy bar, và mang theo quyền vớ của cậu. Nếu cậu có câu hỏi, tôi sẽ không ngạc nhiên nếu tôi không có câu trả lời. Chúng ta bắt đầu bằng lời huấn thị của Grandpa: *Đừng bao giờ dính dáng vào những cô ả tóc đỏ mặc đồ lót màu đen.*”

“Thật sự tôi không muốn mình giống như Foxy Grandpa,” Alex nói. “Nhưng đôi khi tôi lại giống thế, như cậu đã nhận xét. Một trong những điều cậu không muốn làm là để mình bị giết một cách ngu

xuân. Mà đây thì lại là một đất nước ngu xuẩn, với một cuộc chiến tranh ngu xuẩn, do những con người ngu xuẩn tiến hành. Từ ngày này sang ngày khác không ai biết được ai sẽ là người đầu tiên nằm xuống.”

“Khó mà có thể bị thương trong một cuộc tranh cãi âm ỉ thế này? Ý tôi là tôi đã trông thấy sắt thép và nghe thấy tiếng động ồn ã đâu đó.” Chàng thanh niên Larry Orde cho qua cuộc chiến của người Cônggô bằng một cái phẩy tay. “Chẳng qua chỉ là một lũ kẻ cướp được thả lỏng và có lẽ đã say mềm.”

“Cậu đã nhận ra đúng vấn đề,” Alex nói. “Đây là rắc rối của cuộc chiến này. Họ không có mặt trận theo đúng nghĩa của nó, không có quân đội chính qui - và quỉ tha ma bắt, chỉ vài tháng trước đây thôi viên tướng của đội quân này còn là một y tá - và tất cả là những bóng đen giống như nhau. Nhưng nguy hiểm cũng là ở đó, vì luôn luôn có một gã dân tộc cực đoan nào đó với khẩu súng hỏa mai dài nghĩ cậu là gián điệp của Bỉ.”

Larry Orde cười, những nốt tàn nhang của anh chạy rộng ra, khiến Alex chột nghĩ tới Ben Lea.

“Tôi sẽ cẩn thận về mặt này,” Larry Orde nói. “Tôi có một băng tay Mỹ và một hòm đánh giày bằng sắt. Tôi định ăn trộm một chiếc mũ sắt màu xanh nữa, nó sẽ làm cho khuôn mặt tôi có vẻ đặc biệt ngớ ngẩn, và phần nào hòa hợp với cảnh vật.” Anh đổi giọng. “Đó là lí do người da trắng gọi tôi đánh giày.”

“Điều mà cậu chưa tính tới,” Alex nói, “là những người đưa tin địa phương không tha thiết gì với những bản tin mới nhất. Họ hoặc đang đánh nhau ở Kasai hoặc không. Hoặc là cái gã Lumumba lông lá đó chấp nhận đề nghị của bọn Đỏ, hoặc là không. Tshombe vừa mới bị bắt, hoặc đang hành quân ở Leopoldville, hoặc đang phòng thủ Katanga cho cuộc chiến cuối cùng. Dù cậu có tin hay không thì hôm nọ bọn chúng cũng đã bắn tiến sĩ Bunche.”

“Ralph phần nào hơi quá sáng ở khu vực này,” Larry Orde lại nhếch mép cười. “Tôi định làm một người đen hơn. Đầu tiên tôi sẽ phải làm gì, ông chủ?”

“Cậu có thể đến Leopoldville và tự thâm nhập vào thực tế,” Alex nói. “Nhưng thực tế sẽ thay đổi trước khi cậu thâm nhập được vào đó.”

“Chừng như cuộc sống nằm ở Kasai, và một đường để đi tới là qua Luluabourg. Có một chuyến bay tới đó vào lúc xế chiều hôm nay.”

“Khi tôi rời khỏi đó thì tình hình ở đó rất nguy hiểm,” Alex nói và vẫy người phục vụ. “Có nhiều phụ nữ Lulua trần truồng điểu qua các phố”.

“Thật đúng là một chỗ dành cho tôi,” Larry Orde nói. “Bắt đầu bằng những cô ả trần truồng và hy vọng gặp may.”

Alex vỗ vỗ lên vai anh.

“Có một khác biệt nhỏ ở những cô ả trần truồng đó,” anh nói. “Khi họ cởi trần điểu qua các phố họ thường bôi tro lên người, và họ vừa mới tuyên bố chiến tranh. Hôm sau họ đã ăn thịt người tài xế của tôi.”

“Đó đúng là thành phố tuyệt vời để bắt tay vào việc, trong khi còn chưa biết gì hết,” Larry Orde nói và đứng lên. “Leopoldville chỉ làm cho tôi lẫn lộn mà thôi. Tôi nghĩ tôi sẽ đeo cái thùng đồng nát

vào và quay trở lại sân bay.”

“Không ăn tối sao? Có một vài người vừa từ đó trở về, họ có thể giúp...”

“Không ăn tối. Tôi không muốn bỏ lỡ dịp được gặp những quý bà trần truồng điểu qua các đường phố đó. Tôi sẽ giữ liên lạc với ông, Alex. Gửi về đây cho ông à?”

“Hãy đề tên Burrows, người quản lý. Ông ấy cất giữ tất cả các bài viết của tôi và giữ liên lạc với tôi nếu tôi không ở trong thành phố. Giữ mình đây, Larry. Đây là nơi viết lên những bài báo lớn, và cũng là mồ chôn nhiều người da trắng đây.”

“Tôi sẽ giữ mình. Tôi sẽ giữ mình, và ông sẽ sớm biết thôi. Tôi có đôi chân dài và bộ óc nhỏ. Tôi sẽ gửi tin về cho ông ngay khi tôi có. Và...”

“Sao kia?”

“Tôi hy vọng tôi không làm ông thất vọng. Nếu tôi làm việc này không phải vì ông thiếu một đôi chân.”

Người phục vụ xuất hiện với tờ phiếu tính tiền.

“Của tôi,” Larry Orde nói, quăng tiền lên bàn, và bước đi. Alex Barr nhìn theo cái dáng cao cao của chàng thanh niên. “Mình nghĩ mình đã quen nhìn thấy cảnh này - đã có lúc,” anh lẩm bẩm, và rời khỏi Grill đi kiếm bữa tối.

Alex đứng dậy khỏi chiếc máy chữ, vươn vai, và lấy mấy ngón tay bóp bả vai phải đang đau ê ẩm. Ông gập cánh tay phải vào, đưa lên đưa xuống vài lần. Ông luôn nói khi viết xong một bài phóng sự nóng hổi. Mặc dù từ lâu ông đã qua cái thời làm một phóng viên tin nhanh. Giờ đây, gần mười hai năm sau, cứ mỗi khi ông tức giận đá chiếc máy chữ vì cái kính với câu chuyện mà mình đang viết, thì vai ông lại đau và lưng mỗi như dần. Còn hôm nay thì ông thấy người nhũc nhối như mọc nhọt.

“Một bài viết khá hay, đầy tính thời sự cho một nhà văn già“, ông lẩm bẩm, và đi tới chỗ bàn để với lấy bình cà phê bằng bạc. Bình cà phê nguội ngắt. Ông nhún vai, xoa bóp bên vai đau lần nữa, rồi đổ chừng hai đốt tay rượu Scotch vào chiếc ly đã hơi mờ xỉn. Đá đã tan trong chiếc tô lớn, vì thế ông đổ chỗ nước lạnh vào ly. Ông nhấp một ngụm, và châm thuốc. “Một bài báo khá hay,“ ông lại nói. “Mình tự hỏi liệu ai sẽ đọc nó trong năm nay?”

Bây giờ mỗi khi gọt bút chì, môi ông thường mấp máy theo, và đôi lúc vai ông hơi giật nhẹ khi gặp một động từ mạnh hoặc một tính từ đúng. Đây là cái mà trong những ngày đáng hài lòng hồi xưa ở văn phòng người ta vẫn gọi là *“loại bài tâm huyết của Barr”*.

“Cái ấy là để khởi đầu,” Alex Barr nói trong khi gấp tập giấy đã chỉnh lý và nhét nó vào chiếc phong bì giấy màu nâu có ghi chữ Bản thảo đầu tiên ở góc, sau đó đặt chỗ giấy than đã chỉnh lý vào một phong bì thứ hai có đánh dấu Bản thảo thứ hai. Chiếc máy bay đầu tiên có thể bị rơi: khả năng bức thư mới đây không đến nơi là một triệu trên một. Ông với điện thoại, định gọi người đến lấy bài, nhưng giọng nói của người trực tổng đài đã cắt ngang yêu cầu của ông trước khi ông kịp bắt đầu.

“Tôi vừa mới gọi cho ông, ông Barr,” điện thoại viên nói. “Có ông Burrows.”

“Nói máy cho ông ấy đi,” Alex Barr nói. “Sang chỗ tôi đi, Brian. Tôi vừa làm xong một việc thực sự là nặng nhọc. Trong những ngày này tôi là một nhà văn nhàn rồi, bây giờ tôi đã có một trợ lý thực địa rồi.”

“Đó là chuyện khiến tôi phải gọi cho ông,” viên quản lý nói. “Tôi có một bức điện gửi ông đây. Ông không còn người trợ lý nữa. Anh ta vừa mới chết. Tôi mang điện đến cho ông nhé.”

Đó là Burrows, tái nhợt và dữ tợn. Alex đưa cho ông ta cốc rượu và giờ bức điện ra trước ánh sáng. Ông đọc to, theo thói quen, như thể để tự thuyết phục mình rằng không có điều gì phải giấu giếm. Bức điện được đánh số G371 WASHDC454566512 TRDIO. Nó viết:

“ORDE ĐÃ BỊ SÚNG MÁY CỦA QUÂN ĐỘI CÔNGGÔ GIẾT CHẾT KHI ĐANG LẤY TIN VỀ TRẬN CHIẾN BAKWANGA. ĐANG GỬI TỚI MỘT TRỢ LÝ MỚI DƯỚI QUYỀN, CẬU CÓ ĐỀ NGHỊ GÌ ĐẶC BIỆT KHÔNG? CHÀO SCHELL.”

Alex Barr đọc lại bức điện, rồi vò nát và ném vào sọt giấy vụn. Ông đi đến chỗ chiếc máy chữ, gài một tờ giấy trắng xuống dưới trục lăn. Ông gõ nhanh trên các phím chữ, rồi rút tờ giấy ra. Ông đưa

nó cho viên quản lý Burrows.

“Gửi đi hộ tôi, gấp nhé,” ông nói.

Burrows ra hiệu chào cầu thả và đi ra cửa. “Ông là người rất kiệm lời,” ông ta nói.

Người trực phòng đã đến, để đáp lại, nhận tiền thưởng, và đi khỏi. Alex Barr pha cho mình một ly rượu mới vào một cái cốc sạch, rồi ngồi xuống đivăng. Ông gác chân lên bàn cà phê, và mở khóa cho ý nghĩ chảy tràn. Rồi ông với lấy bài báo vừa viết nhưng không gửi và đọc lại nó thật chậm rãi.

Cần phải có sơ lược tiểu sử của Orde trong bài viết này. Nó sẽ hợp tuyệt vời với bài báo. Châu Phi đã lấy lại cái của nó. Tất cả mọi người đều bình đẳng dưới ba thước đất. Hoặc ở đoạn cuối của sợi dây. Câu chuyện của Peter Poole đã lặp lại. Cái này có hợp với cái kia không? Có thể trộn họ vào nhau không? Họ có chung điều gì, ngoài mảnh đất châu Phi? Poole đã giết và đã bị giết như một sự trừng phạt. Châu Phi đã giết Poole cũng là châu Phi đã giết chàng trai Orde - cũng là châu Phi đã giết những nhà truyền giáo, những người khai phá và những thổ dân hoang dã của nó trong những cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn, trong bão tố và nạn đói; đem cái chết đến bằng thú dữ, bằng sốt, bằng rắn độc, bằng tên, bằng giáo, bằng sự buồn chán, bằng sốt rét, đái máu, kiết lỵ, sốt rét, bệnh mất ngủ và rượu. Châu Phi ôm lấy mọi thứ trong vòng tay ẩm ướt vĩ đại của nó, trong vòng tay ẩm ướt hơi thổi nóng nực của nó, giống như một bà mẹ ghen tuông, chỉ cho phép những đứa con lang thang trong tầm với của mình và sẵn sàng gọi chúng về để bóp nghẹt chúng.

Mình hy vọng họ sẽ chôn cất cậu ấy. Alex nghĩ. Thịt không giữ được lâu trong cái khí hậu này. Ông biết gì về Larry Orde nhỉ? Larry Orde mới gần ba mươi tuổi, mà cũng có thể cậu ta đã ba mươi. Chàng thanh niên vừa mới bắt đầu sự nghiệp và đang phát huy cái trí tuệ người lớn của mình. Và Alex Barr nhớ tới những ngày xa xưa, khi ông hồi hộp vênh vang trước kiến thức uyên thâm của một người khác. Hồi ấy hình như tất cả đều rất khó khăn và vô cùng kích động để được chịu đựng. Cuộc đời hạnh phúc ngắn ngủi của Larry Orde, người đã không thể đợi để chết.

Đúng, đó là một chàng trai hấp dẫn, đủ to cao để làm một lính thủy đánh bộ giỏi - quá trẻ đối với cuộc chiến tranh lớn mới đây, và hầu như quá trẻ đối với một cuộc chiến lớn hơn Triều Tiên. Cậu ta thật sắc sảo. Chẳng cần phải nói nhiều với cậu ta. Không nghi ngờ gì là cậu ta xuất thân từ một gia đình tử tế, nhưng bị hành hạ bởi niềm say mê báo chí, và nhất là, rất đặc biệt, cậu ta muốn trở thành một phóng viên nước ngoài. Chắc hẳn cậu ta đã đọc tất cả các sách và xem một số bộ phim. Chàng trai cười to trong chiếc áo toranhcót lem luốc, chiếc mũ phớt mềm bẹp rúm và cái máy chữ xách tay - đó là chàng trai luôn cọt nhạo đã từng sải bước trên mặt đất, được dòng máu nuôi dưỡng và bị bắn gục bởi một tràng súng xa lạ.

Alex thậm chí không biết Orde đã học ở trường đại học nào, hoặc thậm chí liệu cậu ta có học đại học hay không. Nhưng chắc là có, vì chắc hẳn gia đình cậu ta phải có đủ tiền. Vào thời buổi này tất cả mọi người đều có đủ tiền. Quê cậu ta ở đâu đó ở miền Tây. Trước đây cậu ta đã từng làm cho một trong những tờ báo tỉnh lẻ, và sau đó chuyển sang Big Apple làm một phóng viên Washington rất trẻ cho một trong những đài phát thanh miền Tây. Sau đó cậu ta được đưa lên làm việc cho Cục thông tin. Trong một thời gian rất ngắn cậu ta đã vượt qua những người khác, những người mệt mỏi hơn, và trở

thành - đã trở thành - cho mãi tới vừa mới đây, cậu bé chạy việc vặt dành riêng cho tin trang nhất, vì lòng nhiệt tình vô giới hạn và sự linh hoạt hoàn hảo.

Đó là cuộc đời đang yêu của một chàng trai trẻ chưa có người phụ nữ nào cầm chân ở nhà. Một phóng viên nước ngoài nắm bắt được tất cả sự hứng khởi của chiến tranh, ngoại trừ việc người ta không được dính líu vào một cách quá cá nhân khi xem những người khác đánh nhau. Nhưng nguy hiểm đã tăng lên, cho dù bạn là người tốt và thường tới những nơi có tiếng súng.

Giờ thì Larry Orde đã chết. Chết bởi bàn tay của một người mà anh ta chưa bao giờ biết, có lẽ thậm chí hiện giờ người ấy cũng không biết mình đã bắn vào ai hoặc vào cái gì và liệu có bắn trúng hay không. Bị giết chết bởi một kẻ mọi rợ nào đó sẽ xẻ thịt anh ta ra để nướng nếu hắn có đủ thời gian. Có lẽ Larry Orde đã bị giết chết bởi một cây cung, một cái giáo, một cái chông có tẩm thuốc độc trong hổ, hoặc một cái thòng lọng. Nhưng đã bị giết chết, lạy Chúa, cái chết mà Adolf Hitler, Hiroshito, Joseph Stalin hoặc Mao Trạch Đông đã nhìn thấy.

Chẳng có gì chết hơn là cái chết, Alex thầm nghĩ, cho dù họ có chặt cổ anh, buộc anh trên ghế điện, ném bom H vào đầu anh hay làm cho anh nhiễm loại virus gây bệnh hoàn toàn mới. Lawrence của Ả rập đã sống rất thọ và rồi bị tóm trong một tai nạn giao thông; vỏ chuối và bồn tắm hằng ngày vẫn vậy tay với nắm mộ. Nghĩ về tất cả những người quen biết giờ đã ra đi, đột nhiên Alex Barr cảm thấy mình thật già nua, mệt mỏi và cô đơn.

Rồi ý nghĩ của Alex đột nhiên dừng lại. Có lẽ Larry Orde không định sống lâu đến mức trở nên giầu có mọi thứ, kể cả khả năng chết. Chết đi, theo hàm ý vĩnh viễn, có nghĩa là không còn người đàn bà nào nữa, không còn miếng bít tết lòng đào nào nữa, không còn ánh trăng và ánh mặt trời nào nữa; không còn ý thức nào về hương vị mơ màng trong trẻo mùa thu; không còn sự rung động nào về những thiếu nữ đương thì mơn mớn của mùa xuân; không còn cái lạnh giá của mùa đông; không còn cảnh thanh bình yên ả với người đàn bà bên ngọn lửa hồng; không còn giấc ngủ thánht Tám thiếp đi bên người tình ngọt ngào và dịu dàng.

Ông vẫn vợ nghĩ về những cô gái mà Larry Orde đã quen. Trẻ và đẹp trai như thế, hắn cậu ta phải quen ới cô gái. Trong số hàng trăm cô sẽ có bao nhiêu cô nhỏ lệ? Hắn phải có hơn một người đã tuyệt vọng chia tay cậu ta. Một số đã biết cái dáng vóc ấm áp của tấm thân trai trẻ đó, cái nắm tay đầu tiên và những nụ hôn vội vã, rồi sau đó sự quen biết đảm bảo cho thói quen, cho mối thân tình kiểu *anh tiện tay với hộ em cái khăn tắm*. Không còn gì dành cho Larry Orde nữa, không còn những buổi dã ngoại tắm nắng trên bãi biển, với hương vị mằn mặn, ấm áp và sạch sẽ của một cô gái; không còn cái khít khao của chiếc áo khoác cắt khéo mặc bên ngoài chiếc sơmi mới giặt hồ bột cứng mát lạnh âu yếm vuốt ve cơ thể và cảm giác hưng phấn của một ly martini trước bữa tối. Không còn golf, không còn lướt ván, không còn săn chim; không còn những cuộc trò chuyện thú vị bên ly whisky trước ngọn lửa hồng. Không còn hồi hộp khi máy bay hạ cánh xuống những vùng đất xa xôi kỳ lạ; không còn sự hào hứng đến thất vọng khi tới vùng đất xa xôi, mới mẻ và kỳ lạ này, để vật lộn với những vấn đề mới; không còn những cái vỗ tay tạm biệt, không còn những nụ cười chào đón. Không còn gì cả, không ánh sáng, không âm thanh, không mùi vị, không cảm giác. Chỉ còn một khoảng không đen ngòm vĩ đại bị

lãng quên đời của những bước đi nặng nhọc theo thời gian về nơi vô tận.

Ồ, mà tất cả những điều này đã trở nên thông thường với người như Peter Poole, đúng không? Anh ta đã giết hơn một người Phi, có lẽ là một số người, với sự công bằng. Nhưng người cuối cùng đã bị giết một cách bất công, như Larry Orde đã bị giết một cách bất công, và thế là tối hôm qua họ đã treo cổ anh ta vì điều đó. Nhưng cả hai người ấy đều đã chết, và cái khoảng không dành cho Larry Orde cũng sẽ dành cho Peter Poole.

Chuyện này chẳng làm ông đi đến đâu cả. Ông đặt giấy vào máy và xoa hai tay vào nhau, sắp xếp lại ý nghĩ, chờ cho các con chữ tuần tự xuất hiện. Giống như trên trang báo. Các con chữ luôn xuất hiện. Bằng một cách nào đó, nó sẽ xuất hiện. Giờ thì nó đã xuất hiện:

Larry Orde là một thanh niên đầy tham vọng, khả năng và may mắn. Alex viết: Anh may mắn vì anh đã không sống lâu đến mức trở nên mĩa mai chua chát với điều mà anh đã yêu, đó là sự nghiệp của anh, cái đã làm anh ngã xuống trong một khu rừng rậm gần thị trấn nhỏ Bakwanga của tỉnh Kasai ở Congo thuộc Bỉ. Cùng chết với anh là một thanh niên người Anh có tên là Peter Poole, người vừa bị treo cổ tối hôm qua ở nhà tù Nairobi vì tội đã giết một người Phi. Cả hai chàng thanh niên có một điểm chung: Châu Phi đã giết chết cả hai người bọn họ như châu Phi đã và đang giết biết bao người, bất kể tội lỗi của họ, sự vô tội của họ và màu da của họ.

Larry Orde... Alex đều đều gõ lên bàn phím. Đây sẽ không phải là một đoạn chèn thêm quá dài, vì ông biết rất ít về người mà ông đang viết. Nhưng nó sẽ vừa xinh với đoạn trước. Mà những điều ông biết về đất nước này thì quá dài và quá phức tạp để đưa vào câu chuyện về một chàng thanh niên táo tợn và vui vẻ đã đột ngột yên nghỉ vĩnh viễn bởi một viên đạn vu vơ ngu ngơ của một tên mọi rợ đang hú hét. Hình như ông đã viết xong chỉ trong vài phút ngắn ngủi, ngắn ngủi như cuộc sống trong cái thời buổi này.

Ông đóng máy chữ lại, rót thêm cốc rượu nữa, và gọi điện xuống quầy lễ tân để kiểm tra lịch giờ bay tới Congo. Vừa kịp ông nghe đang vo vo phát ra một giọng nói buồn tẻ, ông bắt đầu thu xếp hành lý, như ông đã thu xếp hàng ngàn lần trước đây. Chẳng có ai để chia tay: bây giờ ông sẽ tới Grill để ăn tối, rồi ông sẽ tới câu lạc bộ Equator uống vài ly, và sáng mai ông sẽ dậy sớm để đóng nắp vali, ký hóa đơn khách sạn, và lại bay tới Congo. Ông sẽ biết một vài người ở đó. Đột nhiên, đối với Alex Barr, việc đến Congo hình như vô cùng quan trọng. Một trong số các phóng viên sẽ đón ông, và ông sẽ viết một bài nữa thật chi tiết, chi tiết hết mức có thể, về cái chết của Larry Orde. Và sau đó ông sẽ tìm kiếm thêm một vài câu chuyện nữa, những câu chuyện sẽ không bị che phủ bởi dịch vụ điện báo và những phóng viên đưa tin đáng tin cậy đang chất đầy trang nhất các báo về những thay đổi tư tưởng của Patrice Lumumba.

Khi chiếc túi đeo vai bằng da của ông đã chất đầy những thứ cần thiết để viết lách, cộng thêm một bao thuốc, một chai whisky và một hai cuốn tiểu thuyết; khi chiếc túi hiệu Valpak của ông đã chật căng bộ áo vét và áo sơ mi dự phòng, và khi chiếc vali đựng máy chữ đã mòn vẹt của ông đã đóng khóa chắc chắn, Alex Barr, tiểu thuyết gia, nhà báo lưu động, sẽ rời Nairobi để tiếp tục cuộc phiêu lưu của Larry Orde ở nơi mà nó đã đột ngột bị cắt ngang bởi viên đạn từ khẩu súng của một người lính Congo.

đang thêm khát uống dòng nước đầy chất độc của quyền độc lập.

Theo phản xạ ông đưa mắt kiểm tra phòng một lượt. Trên bàn viết có một tờ giấy mà không hiểu vì sao không bị cất vào cặp tài liệu. Alex nhặt tờ giấy lên, và đọc lại nó, theo thói quen cũ mỗi khi sắp xếp hành lý. Tờ giấy viết:

“TRUNG TÂM BÁO CHÍ COSMIC WASHDC GỬI SCHELL, KHÔNG GỬI, NHẮC LẠI KHÔNG GỬI TRỢ LÝ MỚI THEO DÕI CUỘC CHIẾN Ở VÙNG KASAI. ÔNG KHÔNG MUỐN TÔI MỘT MÌNH HÃY GỬI NGƯỜI MỚI RỒI THU XẾP CÔNG VIỆC ĐANG BỪA BỘN. CÁC MẶT KHÁC KHÔNG SAO BARR”

Alex quẳng bức điện đã gửi vào sọt giấy vụn. Chỉ đến khi lên máy bay ông mới nhớ ra rằng vẫn chưa thể gọi điện cho Jill Richard ở London.

_ QUYỀN II _

ALEX

Mike Denton là một thợ săn chuyên nghiệp. Hiện thời anh ta không có khách hàng. Trước đây Alex Barr đã từng đi săn cùng với Mike. Còn bây giờ ông thuê anh làm trợ lý phóng viên. Mike Denton có vóc người cao lớn, nở nang và mập mạp. Cổ tay anh to cỡ bằng đầu gối người khác, và nếu bạn cần một cái kích để nâng chiếc xe jeep mà không kiếm đâu ra, thì Mike có thể nâng chiếc xe lên trong khi bạn thay lốp. Những ngón tay chuối mẩn của Mike rất tinh trong việc tìm ra những chỗ hỏng hóc của mọi loại xe cộ. Tài định hướng của anh ta gần như không bao giờ sai, và nếu không thể tìm thấy bằng ánh nắng, ánh sao và địa hình thì anh ta có thể quay về theo lối cũ. Mike là người của rừng rậm, cảm nhận chính xác sự hiện diện của con người. Alex nghĩ rằng nếu Larry Orde có Mike Denton hộ tống, thì có lẽ đã không vấp vào ổ phục kích để rồi bị giết. Mike Denton, cao lớn, ngăm đen và cháy nắng. Đầu tiên anh ta thường đánh hơi, sau đó suy nghĩ, rồi mới hành động. Mike là người rất có ích khi đi thăm dò một vùng đất thậm chí còn chưa có tên, chứ đừng nói đến sự hấp dẫn của nó.

Đã hơn một lần sự tinh nhạy về động vật của Mike Denton đến rất hợp lúc. Trước hết là anh ta sẽ hành động ở phía bên kia đường. Anh ta có đôi mắt nâu to và đáng tin cậy; đôi mắt nâu dịu dàng che giấu một bộ não sắc sảo bên trong. Mọi người nói chuyện với Mike, trong khi họ thường cảnh giác với Alex, người mà ai cũng biết là có giấy giới thiệu nhà báo. Những lần đối chiếu thông tin giữa họ vào buổi chiều bên ly whisky đã cho thấy nhiều điều. Không hiểu sao sự đánh giá về cái mà cũng những người ấy kể cho họ, ở hai thái cực xa nhau, lại rất gần tới sự thực. Theo một nghĩa nào đó, Mike Denton đã đem lại cái mà Larry Orde có nhiệm vụ phải cung cấp - đôi chân và đôi tai. Và một thứ vốn đặc biệt quý không phải là không đáng cân nhắc - ngoài tiếng Swahili, Shangaan và Kitchen Kaffir của anh - đó là khả năng đánh hơi ra những rắc rối trước khi nó kịp tóm được anh.

Họ đã sục sạo khắp vùng ngoại ô Bakwanga ở Kasai, truy xét khu vực mà Larry Orde đã bị thần chết tóm được. Ở đây tính đa cảm đã vượt qua sự tò mò. Trời rất nắng. Những bụi dây leo héo rũ trên cây. Lũ khỉ chí chóe; đàn chim ríu rần. Đó là loại ngày mà ở những vùng khác của châu Phi, người ta rủ nhau nghỉ sớm để nhấp một hớp gin và ăn trưa ngoài trời.

“Một ngày tuyệt đẹp,” Alex nói. “Gần hết như ở Masai”

“Tôi không thích lắm,” Mike nói. “Ngày hôm nay có cái gì đó quá hoàn hảo.”

“Cái gì?”

“Tôi không biết. Nhưng hình như tất cả lũ khỉ đều tụ hội ở đây. Tất cả lũ chim đều có mặt ở đây. Tất cả chúng có vẻ căng thẳng, như thể chúng đang sát cánh bên nhau cho có bầu có bạn. Ông biết đây, Alex, ông đã từng săn báo, có phải khi con báo bước đi tất cả những âm thanh bình thường đều hướng xuống hẻm núi? Tiếng ồn ào vượt lên trước, và sau đó im bật. Với tôi hình như nó đã vượt lên trước, và sau đó im bật...”

“Tất cả bọn các cậu đều giống nhau,” Alex nói. “Những điều bí ẩn ngoài trời. Thuyết giáo trên tảng đá và toàn là lý lẽ vớ vẩn.”

“Có lẽ không phải trên tảng đá.” Giọng Mike Denton nghiêm trang. “Nhưng có lẽ ở trên cỏ. Nghe này: ông có súng. Hãy ở nguyên đây và bắn vào bất cứ cái gì không phải là tôi. Tôi muốn đi do thám một chút, và tôi sẽ làm việc ấy tốt hơn khi không phải mang theo...” Giờ thì anh ta toét miệng ra cười... “đôi chân thành phố nện bình bịch của ông.”

“Đồng ý,” Alex nói. “Tôi có một cuốn truyện trinh thám và sẽ ngồi đây giữ chai rượu. Hãy cố đừng để bị một thứ gì đó to lớn và xấu xí ăn thịt đấy nhé. Nếu cậu làm thế thì tôi sẽ không thể tìm được đường về nhà đâu.”

“Được. Nhưng tôi nói rất nghiêm túc về việc bắn vào bất cứ cái gì không phải là tôi đấy, và nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, thì cứ bắn bừa đi. Những người ấy họ không biết ai là ai đâu - ngoài ra một khuôn mặt trắng là một khuôn mặt trắng và chiếc Land Rover là một món sộp. Tôi sẽ quay lại, và ông sẽ nghe thấy tôi huýt sáo trước khi hiện ra.”

“Đi đi,” Alex nói. “Tọp một ngum đã chứ?”

“Tôi không bao giờ uống rượu vào ban ngày,” Mike nói, và biến sau những bụi cây rậm rạp. Alex cân nhắc việc dùng từ *tan biến*, là từ mà ông chưa bao giờ thích. Nhưng đây là điều mà người ta vẫn thường làm ở đây. Tan biến. Bạn đang đứng đó, hoàn toàn rõ ràng, và chỉ trong một giây, pằng! Không còn người nữa. Tan biến vào rừng rậm theo đúng nghĩa đen.

Alex cố đọc cuốn truyện trinh thám, nó làm ông hơi buồn cười vì nhân vật chính của chuyện có tên là Biggie Burrows, hao hao giống viên quản lý khách sạn bạn ông. Nhưng Biggie đã gặp một kết thúc đau đớn, bị đẩy ra khỏi một chiếc xe đang lao nhanh, và Alex không buồn quan tâm đến phần còn lại của câu chuyện nữa. Ông ngáp, và lại ngáp, rồi chẳng mấy chốc ngủ thiếp đi.

Đánh thức ông là một loạt súng trường.

Ông với lấy khẩu súng và xem lại đạn. Chẳng có việc gì nữa để làm cho đến khi Mike xuất hiện hoặc không xuất hiện. Ô đạn đã đầy; ông lên nòng và thử độ an toàn của kích cõ.

Thời gian như ngừng lại; sự chờ đợi có vẻ như kéo dài vô tận. Không có tiếng chim, không có tiếng khi, chỉ có thời gian chậm chạp như ngừng trôi. Sau khoảng một nghìn năm đông đặc lại trong có mười lăm phút, ông nghe thấy tiếng huýt sáo. Đó là tiếng huýt mà không một người Phi nào có thể bắt chước được - mấy nhịp đầu trong bài Colonel Bogey. Vài giây sau, Mike Denton chui ra khỏi lùm cây. Khuôn mặt anh đỏ ửng và rờn rờn mồ hôi. Anh nhảy vào chiếc xe Jeep, cài số lùi, xoay mạnh vô lăng, và ầm ầm lao về hướng mà từ đó họ đã tới.

“Tôi không nghĩ là cậu muốn kể cho tôi chuyện gì đã xảy ra,” Alex nói. “Ý tôi là, tôi chỉ làm việc ở đây...”

“Ông hầu như không, ông bạn ạ. Tôi cũng hầu như bỏ vụ này. Lũ chó đẻ ấy luôn lấu cá. Lần này chúng đi tuần rất khôn - đằng sau, chứ không phải ở phía trước, cả toán bọn chúng nằm rời xa nhau, vui sướng chờ đợi bằng mấy khẩu súng máy này những con mồi thiếu cảnh giác với mấy khẩu súng máy kia. Cái mà bọn đánh tạt sườn tìm thấy chỉ là tôi.”

Anh ta giảm tốc độ.

“Giờ thì tôi vui lòng uống một chút. Và một điều thuốc nữa. Tay tôi hơi bận, và không biết làm sao tôi lại đánh mất bật lửa rồi.”

Alex châm thuốc, rồi đưa cho Mike chai Scotch.

“Đừng kể với tôi bất cứ điều gì mà tôi có thể sử dụng,” ông nói. “Tôi chỉ tới đây để viết về cuộc chiến tranh đẫm máu này thôi. Hãy giữ những lời chỉ dẫn của cậu lại”

Mike bị sặc rượu whisky, hít một hơi thuốc lá và toét miệng cười.

“Chỉ mất có khoảng một phút thôi. Tôi ước gì lúc đó ông đi với tôi.”

“Tôi cũng vậy,” Alex nói cộc lốc. “Rồi sao?”

“Toán lính Wog đó rất khó di chuyển mà không làm cây cối xáo động đôi chút. Chúng đã gây xáo trộn khá nhiều. Các dấu hiệu đều cho thấy chúng đã ở đó và rời đi khoảng một hai giờ trước. Nhưng tôi đã không đoán ra - ngu ngốc là cái thằng tôi, là một ngày nào đó chúng sẽ giết tôi, hoặc tôi tệ hơn, giết khách hàng của tôi - tôi đã không nghĩ tới bọn lính gác phía sau. Tôi đã đi theo dấu vết được mấy trăm thước về phía trước, nhìn thấy vài trăm tên lính, và rồi đột nhiên tôi giẫm bộp một cái vào đũng bụng của ai đó. Một tên đang kéo gổ khe khẽ, và tôi nhảy đúng vào - tôi đoán hẳn là trung sỹ. Có vẻ không được tử tế lắm. Đánh thức hẳn khỏi giấc mơ đầy rượu và đàn bà. Hẳn ta mang một khẩu súng máy của Bỉ rất dễ thương - hình như là kiểu môze.”

Mike Denton dừng xe lại.

“Cho tôi một ngụm nữa nào,” anh ta nói. “Tôi chết khát một hoặc hai tiếng đồng hồ rồi.”

Alex thở dài cái kinh.

“Tôi cũng sẽ chết khát một tiếng đồng hồ,” anh nói. “Rồi, vì Chúa, thế chuyện gì đã xảy ra?”

Mike Denton mỉm cười vui vẻ và tinh quái, như một đứa trẻ ngoan mỉm cười khi được thầy giáo trao cho ngôi sao vàng.

“À, tôi phải tạo ra một lượng tiếng động nhất định để xử lý vấn đề của thằng cha đó, và cả cánh rừng chụp lấy tôi. Bọn Wog ở bên phải. Bọn Wog ở bên trái. Tôi ghét phải thừa nhận điều này, nhưng sau khi tôi bắn cái bunduki cũ kỹ khô khốc, thì tôi ba chân bốn cẳng vừa chạy vừa nạp lại đạn. Hoá ra việc nạp lại đạn trong khi chạy khó ra phết. Rồi tôi kiếm một chỗ vững vàng sau một gốc cây chắc chắn, và để cho lũ lính còn lại đi tìm tôi.” Anh ta lại mỉm cười, và nụ cười bây giờ không còn vẻ trẻ con nữa.

“Tôi nghĩ chúng ta đã có một số dấu tích về anh chàng Larry Orde trẻ tuổi,” anh ta nói.

“Bao nhiêu?” Mike lắc đầu cái kinh.

“Với cả nửa quân đội Cônggô đuổi sát đít, ông cho là tôi sẽ ngồi lại và thu nhặt những mảnh da đầu đẫm máu hay sao?”

“Tôi muốn có một cuộc đấu ra trò,” Alex Barr nói đầy vẻ tiếc nuối.

“Thôi đi. Ông là nhà văn. Tôi là thợ săn chuyên nghiệp. Ông lo chuyện của ông, tôi sẽ lo chuyện của tôi.”

“Tôi biết. Tôi là đầu còn cậu là chân. Tất cả mọi người đều nhắc nhở tôi như thế. Tôi có cảm giác

mình là một đứa trẻ già.”

“Tôi không cố ý làm ông mất lòng, Alex. Nhưng trong cái trò mèo đuổi chuột này thì chân là chân. Chính tôi cũng đang chậm chạp đi rồi. Bị quá nhiều voi, và đôi khi, quá nhiều người đuổi theo mà.”

“Được rồi. Nhưng lần sau chúng ta phải chiến đấu, tôi cũng muốn tham gia. Tôi luôn phải ngồi một mình trên xe trong khi cậu được hưởng hết mọi thứ thú vị.”

“Đừng buồn. Lần sau ông sẽ được mời. Tôi hứa đấy.”

“Đôi chân”. Alex Barr lầm bầm. “Đôi chân khôn nạn,” ông nói. “Đôi chân chết tiệt. Đôi chân mà mình không có thêm nữa.”

Thật nực cười là chân của một phóng viên lại quan trọng hơn cái đầu của anh ta. Người đã nói câu ấy - chàng thanh niên Orde, giờ đã chết và chẳng còn chân - đã hứa rằng anh ta không dám đảm bảo về cái đầu, nhưng dám đảm bảo rằng anh ta có một đôi chân dài. Schell đã cử Orde tới để thêm chân cho Alex, và giờ thì Alex, vì sự kiêu ngạo của tuổi trung niên, đang có thêm cho mình cả chân lẫn đầu.

“Xuân thật,” Alex Barr tự nhủ và lóng ngóng bước vào cái buồng tắm bé xíu cái bần. Alex Barr biết khá rõ loại buồng tắm trong loại khách sạn ở loại thành phố của loại đất - nước mà ông đang tạm trú, trong cuộc tìm kiếm vô ích tuổi trẻ - cái ý nghĩ cho rằng nếu người ta kết hợp được ý muốn trả thù với hành động siêu nhân, người ta sẽ có thể trở lại thành Larry Orde. Tất nhiên, không phải là bạn có thể mang Larry Orde trở lại. Nhưng bạn có thể mang Alex Barr trở lại trong hình hài của Orde. Cùng với đôi chân. Đôi chân chết tiệt.

Khi nằm dài trong bồn tắm, Alex xem xét đôi chân mình, ở nghề báo, người ta có một từ: *chân chạy*. Chân chạy là vị trí mà hồi mới bắt đầu chập chững vào nghề, Alex đã từng làm, một anh chàng với rất nhiều tinh quái và khả năng vô hạn để chạy quanh, chờ đợi một điều gì đó xảy ra.

Giờ thì đôi chân còn có ý nghĩa hơn thế. Đôi chân bây giờ có nghĩa là bao nhiêu lâu bạn lại phát ốm vì thứ đồ thừa cần tổng khứ từ từ trong vô số khách sạn - hoặc không trong khách sạn nào cả. Đôi chân có nghĩa là bạn không chịu được thứ tỏi địa phương, thứ nước địa phương, thứ rượu địa phương. Đôi chân có nghĩa là bao nhiêu chuyến bay bạn bỏ lỡ trong một ngày - bao nhiêu cuộc liên lạc điện thoại mà bạn không thể thực hiện, bao nhiêu mẩu tin mà bạn không thể nhận được qua bưu điện địa phương, bao nhiêu chiếc xe mà bạn không thể thuê. Đôi chân có nghĩa là bao nhiêu thứ bạn phải mua, phải hối lộ và đôi khi phải ăn trộm.

Alex Barr ngắm nghía đôi chân. Ông đang nằm trong cái bồn tắm bé xíu duy nhất của cái khách sạn tồi tàn - và duy nhất ở một vùng bần thủ có tên là Kismayu ở Somali. Trước đó, một cô ả da đen đòi tiền ông vì ông đã ngồi ở quầy bar tệ hại nhất của cái khách sạn tệ hại nhất ở cái thị trấn tệ hại nhất của một trong những vùng tệ hại nhất của một đất nước khó mà chịu đựng được trên thế giới. Cô ả đòi tiền, vì, cô ta nói đơn giản: “Tôi là người da đen.”

Ông đã sống sót qua cuộc đấu dao với một tên săn trộm thuộc shiftas Somali. Shiftas - những băng cướp hoành hành ở vùng biên giới - muốn lấy chỗ nước của Alex, được chứa trong mấy cái can trên xe. Chúng đã bắt lạc đà lại và đề nghị được lấy chỗ nước đó, bằng mấy con dao. Alex không có một thứ vũ khí nào ngoại trừ cái panga^[53]. Panga, ông ngắm nghĩ, hoàn toàn được nếu nó không bị mạ thiếc, và cái của mình thì lại bằng thiếc nguyên chất. Nhưng dù sao trông nó cũng đáng sợ, khi mình

vùng con dao chặt mía cũ kỹ đó lên với gã cười lạc đà, ít nhất thì nó cũng đánh lạc hướng sự chú ý của hắn đủ cho anh bạn thợ săn da trắng của mình bắn vỡ sọ hắn bằng một ánh chớp. Minh không biết chắc Mike thường đã dùng loại pin gì cho ánh chớp ấy, ông nghĩ, nhưng chúng hẳn phải chứa rất nhiều chì.

Hôm nay chúng ta chỉ bị bắt có ba lần trong cái đất nước Somali đáng yêu mà giờ đã tự do này, và tất cả những trợ lý có học đến thăm đều là sỹ quan quân đội từ Cairo, một dạng ảnh hưởng văn hóa. Chỉ ít thì chúng cũng quát tháo và chào hỏi theo cách mà không một trợ lý có giáo dục nào từng được học. Vì thế ngày mai mình sẽ lại tới nhà giam, Alex nghĩ. Minh chán ngán việc phải tới nhà giam trong khi chúng đọc ngược tài liệu. Minh không thể hình dung ra bọn Wop muốn gì ở cái thiên đường đáng nguyên rửa này. Phải chăng chúng muốn khoanh vùng biên giới phía bắc của Kenya. Có thêm chuồng cho lạc đà, cho dù chúng phải giết những con voi.

Việc đi tới nhà giam có vẻ hơi ngu ngốc, nhưng chừng nào mình và Mike còn trở đi trở lại đó, thì bọn chúng còn tỏ ra hài lòng. Mike có rất nhiều sáng kiến hay, mặc dù cậu ta thường phải trả bằng giá đắt. Chẳng bao giờ biết cái gã đã châu trời vì phát súng của cậu ta. Vì thế bây giờ mình sẽ trở lại nhà giam và có thể chúng sẽ để Mike về tắm rửa. Nhà tù rất thiếu chỗ tắm, mình tin như thế. Không biết nhà tù có giống ở Mogadisu không nhỉ? Đừng nói cho tôi biết vội; tôi sẽ tìm hiểu.

“Chúng vừa đề luật sư của chúng ta vào xong,” Mike nói tại khu phòng Aga Khan của khách sạn Langham ở Johannesburg. “Ông có nghĩ đã đến lúc chúng ta đi không?”

“Tôi nghĩ thế,” Alex Barr nói. “Cậu cũng biết câu thành ngữ cũ nếu mùa đông tới, vân vân. Việc bảo lãnh như thế nào?”

“Ông không biết là tôi đang ăn ở với một nữ tiếp viên hàng không à,” Mike nói. “Chúng ta đang trên chuyến tốc hành chạy tới Nairobi.”

“Nhìn này,” Alex nói với Mike. “Đây là Ethiopia, và ông bạn cũ là Hoàng đế. Cậu phải cúi chào khi đi vào. Cố đừng đi qua những con sư tử nuôi trong nhà khi cậu cúi chào để đi ra.”

Mike đảo mắt nhìn quanh.

“Và ông phải nhớ là tôi vẫn thường bắn chúng để kiếm sống,” anh ta nói.

“Bắn cái gì?”

“Sư tử và bọn Wog,” Mike nói. “Tôi nghĩ chúng ta cần một chiếc cà vạt cho dịp này?”

“Dứt khoát là thế rồi. Người ta không ra mắt Vua mà không thắt cà vạt. Chưa nói tới những con sư tử trong cung.”

“Nghe nói ở đây tỷ lệ bệnh hoa liễu là chín mươi bảy phần trăm,” Mike nói.

“Tôi không biết. Nhưng tài sản thật sự là sở hữu chín mươi bảy phần trăm số nhà cửa. Hắn ta sở hữu chúng dưới tên của bà vợ. Bao gồm cả khách sạn này.”

“Thế còn những mỏ vàng, cùng với nô lệ?”

“Không đứng tên vợ. Của cải hằng tuần được chở đến Thụy Sĩ bằng máy bay riêng của hắn.”

“Chúng sẽ đưa chúng ta tới Ogaden?”

“Ồ, lạy Chúa, không.” Giọng Alex đầy vẻ khiếp sợ. “Đó là nơi cấm lui tới. Đó là vùng đất không bóng người. Ngay cả Vua cũng không tới đó, nếu không họ sẽ cắt”.

“Thế là đủ cho tôi,” Mike nói. “Chỉ có hai chủ và một khách, còn tôi là khách của chính tôi. Thế còn những người Nga ở đây thì sao?”

“Cậu có thể nhìn thấy ngôi nhà mới của họ,” Alex nói. “Thuê mượn.”

“Nhưng tiền chẳng còn giá trị gì nữa, ngay cả trong đất nước của chính chúng.” Mike nói.

“Tất nhiên là không rồi,” Alex trả lời. “Họ sản xuất tiền ở Tiệp Khắc.”

“Nhưng đây là Guinea.”

“Họ vẫn đang sản xuất tiền ở Tiệp Khắc.”

““Thế họ dùng loại tiền nào?”

“Đôla,” Alex nói. “Hoặc có thể là franc Thụy Sĩ. Nhưng cậu biết không?”

“Biết gì?”

“Đừng có vớt chỗ tiền Somali cũ đi. Chúng vừa vớt máy thu tiền đậu xe ở Nairobi đấy.”

“Giờ chúng ta đang ở nước nào?”

“Tôi không biết. Tôi chưa xem hộ chiếu. Chúng ta đang ở Ruandi Urundi hoặc Đông Phổ. Thực ra tôi nghĩ là Angola. May quá, phố chính đây rồi.”

“Nó tên là gì?”

“Uouixlbura hoặc Luanda...”

“Tôi tưởng Luanda là ở Buganda.”

“Đừng có ngớ ngẩn thế. Buganda là ở Uganda. Impala, hoặc Kampala, hoặc gì đó ở Ngay gần Dares Salaam.”

“Nhưng Dares Salaam là ở Yemen, bên kia sông. Nơi tất những người già Somali đến để chết. Đó là nơi mà người Anh tin rằng họ có Aden.”

“Ồ, không, người Anh tin rằng họ có Singapore. Và có lẽ Kahawa nằm ở Kenya.”

“Kenya ở đâu? Tôi hơi ngờ ngợ cái tên này. Tôi nghĩ tôi đã từng làm việc ở đó.”

“Kenya ở Cônggô. Thủ đô của nó là Schweitzerville.”

“Ở bờ kia sông của Leopoldville?”

“Ồ, không, Leopoldville ở Zanzibar. Nó là thuộc địa của Coasta Strip ở Gabon.”

“Còn Gabon?”

“Tôi mù tịt. Họ ghi một chữ ”o“ nữa và sau đó là tên một loài rắn đuôi chuông?”

“Thế chuyện gì xảy ra ở phần còn lại?”

“Người Nga đã mua nó, nhờ thế Trung Hoa đỏ có chỗ để bành trướng, còn giờ thì Hungary đang chiếm giữ.”

Thật khó khăn khi phải chia tay với Mike. Nhưng thợ săn là thợ săn và khách hàng là khách hàng, hơn nữa Mike còn có ba đứa con phải nuôi nấng. Mike đã được đặt trước và anh ta phải quay về với khách hàng của mình. Nghề của anh ta không phải là nhà báo - mà là giết mọi thứ cho con người để cướp bóc trong thành phố - và lại, anh ta đã vượt quá giấy phép của mình trong chuyến công tác nguy hiểm đó ở Kasai. Alex không còn được bạn bầu với Mike quanh ngọn lửa hoặc trong phòng khách của khách sạn, nhưng về một lẽ nào đó anh lại được an ủi vì đã hoàn toàn tự do.

Về mặt an ủi thì Mike quá gần gũi với Larry Orde. “Để tôi làm việc đó cho,” Mike sẽ nói. “Tôi sẽ phi đi và...”

Giờ đây Alex lại chỉ có một mình, thực sự phải tự mình làm mọi việc. Không có Mike để làm việc ấy, không có Larry Orde để làm việc ấy, chỉ có mỗi Alex Barr để làm việc ấy. Và dù có chân hay không có chân, thì ông cũng thích làm việc. Ông cảm thấy khỏe khoắn, chỉ khi làm việc - chiến đấu với những thổ ngữ, đi thang lang khắp nơi, đối phó với những gì mà ông phải đối phó. Có lẽ những câu chuyện sẽ không khác biệt với thế giới thực khi người ta đọc nó, nhưng ít ra bản thảo cũng dễ dàng tuôn chảy từ tác giả. Đứng căng, viên đô đốc già ắt hẳn sẽ nói thế. Thật dễ chịu khi lại được làm một lãng tử, một mình ở châu Phi đen.

Thật đáng đời mình vì đã quan tâm tới phân dơi, Alex thầm nghĩ. Đó là tất cả những gì mình cần để làm cho cuộc đời mình thập phần hoàn hảo, một hiểu biết đầy đủ về những hang động đầy phân dơi. Không Bukavu, không Lake Kivu, cho cậu bé này đêm nay. Không tiểu Thuy Sĩ, ở châu Phi, không bồn tắm nước nóng, không quây rượu thân quen. Không có gì hết, với chiếc xe jeep thảm hại này, với người lái xe kiêm thợ máy thảm hại này và với dòng sông Lualaba chết tiệt đang tràn bờ. Stanleyville, tại sao lại là mi và khi nào? Không phải những hang dơi ở Mount Hoyo không thú vị, nếu người ta say mê những động phân dơi.

“Cas de passage không còn xa nữa,” lái xe người Cônggô nói bằng thứ tiếng Pháp ngọng nghịu. “Chúng ta sẽ nghỉ đêm ở đó, có lẽ trong một hai ngày nước sông sẽ xuống.”

Alex nhăn mặt.

“Tôi cũng đoán thế,” ông nói. “Chắc chắn là ta không thể đi được xa hơn trên ba cái bánh và một cái gậy này. Cậu có biết mà mang bộ đồ nghề đi không đấy?”

“Tôi sẽ vận lại ngay sáng sớm mai. Chúng ta sẽ dừng ở Cas de passage, hein”

“Ăn mày làm sao đòi được xôi gấc,” Alex đáp. “Chúng ta dừng ở cas de passage. Tôi sẽ là Tarzan. Còn cậu là vật thay thế đáng thương hại cho Jane.”

“Oui”, người lái xe nói và toét miệng cười, còn Alex thì nghĩ ông chưa từng mong được nghe thứ tiếng Pháp trong sự cầu nhàu của người da đỏ châu Mỹ.

Chỉ ít thì cas de passage sẽ có mái, có cái gì đó đại loại như giường, và có bữa trưa, thậm chí có lều ăn tối. Không xà phòng, không nước uống, không thức ăn, không khăn trải giường, nhưng ít ra còn có một túp lều tranh vách đất và có thể có một ít nước đục ngầu để rửa ráy. Ngày mai họ có thể vá tạm xe, chờ nước sông rút xuống, và ông có thể tìm được một chuyến bay nào đó từ Bukavu tới Stanleyville. Ông đã mệt mỏi vì bị nhồi lặc trong chiếc xe jeep.

Họ thất thủ đi vào cas de passage - một đám những túp lều tồi tàn - đúng lúc trời vừa nhập nhoạng. Chẳng có ai ở đó ngoại trừ người coi lều và hai bà vợ của ông ta. Người coi lều đang say sưa với khẩu phân rượu cọ hằng ngày của mình, nhưng ngọn lửa cũng đã đun nóng được chút nước, và Alex đã xoay sở kiếm được hai cái đèn bão lờ mờ ám khói. Phần còn lại của túp lều giống như hầu hết những túp lều ông đã từng thấy - một cái tổ ong trát bằng bùn lổ chỗ những vết nứt lớn với mái rạ tồi tàn mà thần lẩn tặc lười và, đôi khi, lại có một con rắn rơi xuống. Giường được làm từ những tấm ván chưa bào, với tấm đệm rơm bản thủ được bện cầu thả. Hai chiếc ghế được một thằng ngốc nào đó đóng từ gỗ thùng hàng còn cái bàn là một thùng hàng được chấp thêm chân một cách muộn màng. Tuy nhiên, trên xà nhà có mấy cái móc để treo đèn, và một cái chậu bằng đất nung rẻ tiền nằm trên bàn.

“Đến nhà rồi,” Alex nói ngắn gọn với người lái xe. “Mang équipage ngoài xe vào.”

Món équipage đầu tiên là một hòm rượu, nửa gin, nửa whisky, được ưu tiên hàng đầu khi di chuyển. Tiếp đến là chaguls, những túi nước được buộc chặt vào bađờsốc của xe, từ mũi tới lái, những bao vải bạt đồ ăn thức uống. Tiếp đến là những can dầu và nước dự trữ, rồi đến một thùng toàn đồ hộp, một thùng thuốc lá, khẩu súng lục và súng trường nhỏ, đạn dược và cuối cùng là giường xếp. Đến giờ thì Alex đã biết đầu tiên người ta thường lấy trộm cái gì. Máy chữ là vật được khuân vào sau cùng.

“Cậu đi kiểm lửa về đây,” ông nói với người lái xe, và ta sẽ đốt một đồng lửa trại bập bùng.”

“Sao cơ?” Người lái xe, một người Bakongo có khuôn mặt rỗ hoa tỏ ra bối rối như mọi bận. Alex nhắc lại với anh ta bằng tiếng Anh. Người lái xe đáp, và chẳng mấy chốc đã quay về với một xẻng than đây.

“Để xuống đó,” Alex chỉ vào phía trước túp lều. “Giờ thì cậu đi kiểm ít gỗ về để nhóm nó lên. Chúng ta sẽ có một cuộc picnic vui vẻ.”

Ông rót một lượng lớn rượu Scotch vào chiếc cốc nhựa màu đỏ, pha nó với chút nước mới chỉ hơi âm ẩm, kéo chiếc ghế ra trước ngọn lửa đang yếu ớt nhen lên, và treo chiếc đèn lên một cành cây gần đó. Giờ đây, sau khi uống thêm một ly nữa, ông sẽ ăn chút gì đó trong mấy cái hộp kia - cá mòi, bánh qui, nước sốt, pho mát đóng hộp, rau ngâm giấm, đậu nguội, hoặc món salad khoai tây trộn đóng hộp kinh tởm với nước sốt sền sệt.

Không phải là ông không hài lòng. Mặt trăng lúc ẩn lúc hiện giữa những đám mây nghịch ngợm, những ngôi sao rụt rè lấp ló trôi qua. Ngọn lửa đã bén; và rượu whisky cũng đã bắt đầu phát huy tác dụng trong dạ dày ông. Người ta thường học được nhiều niềm vui đơn giản khi bước đi trên mặt đất, những điều mà người ta sẽ không thể đánh giá đúng nếu chỉ bay qua.

Một con chim đêm nào đó cất tiếng kêu, và được đáp trả bằng tiếng của một con thú, chắc cũng thuộc loài ăn đêm. Tiếng dế kêu rí rí khắp nơi. Có tiếng linh cẩu tru xa xa, và tiếng ừn ừ của lũ hà mã ngoài sông. Cũng có cả tiếng muỗi vo ve. Nhưng Alex đã biết cách đi ủng vải bạt để bảo vệ vùng mắt cá chân dễ bị tấn công, còn khuỷu tay và cổ ông đã khá dày dặn với vết đốt của côn trùng. Lũ muỗi sẽ đi đời sau khi đốt. Ông chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện nằm màn. Cho dù bạn có giắt màn cẩn thận đến đâu đi nữa, luôn luôn có một con muỗi tìm được cách chui vào với bạn.

Thật kinh ngạc là người ta luôn học được cách làm việc trong điều kiện thiếu thốn đủ thứ, nếu người ta đã quen với việc đi đây đi đó. Ông có đủ thuốc trong túi thuốc để chữa khỏi bất cứ bệnh gì ngoại trừ một viên đạn xuyên qua tim. Có whisky, có thuốc lá, có nước, có lửa, có túi ngủ, và một chiếc giường xếp khá chắc chắn - tiếng Swahili gọi là tinni kata. Một chiếc panga - dao rựa lớn dùng để cắt móng chân và cũng dùng để chặt củi. Alex có khá nhiều chăn cho chiếc túi ngủ. Vì vậy người ông hơi hám, còn đầu tóc thì ngứa ngáy, chiếc áo khoác đi rừng của ông nhàu nhĩ, nhờn bóng và đỏ lên vì bụi, nhưng nó đã qua một hành trình bổ ích. Chí ít thì ông vẫn còn sống. Và ông đã nhìn thấy ối người chết ở Cônggo kể từ “*L'independence*”^[54].

Alex giơ tay ra trước ngọn lửa, nhấp một ngụm rượu nữa, và móc tay vào túi lấy bao thuốc lá mới. Ngón tay ông chạm vào một tờ giấy. Lạy Chúa, đó là lá thư mới đây nhất, Alex nghĩ. Và mình vẫn chưa

trả lời. Ông rút ra và ngắm nghía nó bằng đôi mắt lơ đãng. Phong bì đã nhàu nát và nhòe bóng vì thuốc đuổi muỗi. Ông đã đọc nó nhiều lần, nhưng vẫn chưa nghĩ ra câu trả lời.

Ông đứng dậy và rót thêm whisky, rồi kéo ghế lại gần ngọn đèn. Ông đọc chậm rãi, như thể cố tìm kiếm ý nghĩa ẩn dưới những con chữ li ti kiểu học trò.

Anh thân yêu,

Đã bốn tuần trôi qua kể từ khi em được tin anh ở Stanleyville và thành thực mà nói em đang rất lo sợ. Em không thể hình dung được là trong chừng ấy thời gian anh lại không viết dòng nào cho em, và em chỉ có thể đoán rằng thư đã thất lạc hoặc là anh đang ốm. Báo chí ở đây đăng đầy những chuyện khủng khiếp từ Congo và em không dám nghĩ đến những mối nguy hiểm mà anh đang phải đối mặt. Em đọc tất cả mọi thứ mà em kiếm được về Châu Phi, và những giấc mơ của em đang trở thành những cơn ác mộng.

Đã gần chín tháng kể từ khi anh đi, và đến giờ em hy vọng rằng anh sẽ quay trở lại và chúng ta sẽ thúc đẩy kế hoạch của chúng ta. Em biết anh ghét phải đọc điều này, nhưng xin đừng ghét em vì đã viết như thế. Có anh chỉ để rồi mất anh quá nhanh và trong một thời gian dài đến nỗi khiến em vô cùng khổ sở, ngoài nỗi lo thất vọng về những mối nguy hiểm mà anh đang phải gánh chịu. Em có cảm giác anh đã thực hiện quá phần việc theo hợp đồng với nhà xuất bản, và liệu anh có gặp may hơn nữa được hay không?

Hãy về nhà đi, anh yêu, và về sớm vào, trong khi em vẫn còn nhớ dáng hình của người đàn ông mà em yêu. Tám ảnh chụp nhanh đặt trên bàn trang điểm của em đây chỉ là vật thay thế khó khăn cho Alex bằng xương bằng thịt của em. Em cứ nghĩ khi hậu nước Anh thật kinh khủng, và đến giờ chắc anh đã quen với khí hậu nhiệt đới, sẽ thật tuyệt nếu chúng ta mua một ngôi biệt thự phù hợp ở Tây Ban Nha hoặc ở Ý (một việc vô hại trong khi cỗ máy đáng sợ đang tiến triển) trong khi anh hoàn tất cuốn sách về châu Phi. Em hứa sẽ không làm phiền anh trong giờ làm việc. Nhưng giá mà việc ly hôn diễn ra trôi chảy và cũng trong thời gian ấy anh gửi nốt bản in thử cuối cùng cho nhà xuất bản thì hay biết mấy! Đó là món quà cưới mà em luôn mong muốn!

Xin anh hãy giữ gìn sức khỏe và mau trở về

Mãi là của anh Jill.

TB: Có lẽ em sẽ tự ghét mình vì đã nói điều này, nhưng em không cho là em có thể chịu nổi ý nghĩ rằng em sẽ tiếp tục sống và hy vọng nếu chúng ta không có nhau. Lúc này em đã quen sống không có anh, và thấy điều đó là có thể chịu đựng được nếu em có thể nghĩ, dự kiến và tự nhủ rằng rồi mọi chuyện sẽ tốt đẹp, rằng anh chưa hết yêu em, rằng anh sẽ trở về và sẽ tiến hành việc ly dị, cũng như em biết anh ghét ý nghĩ phải cắt đứt với Amelia sau chừng ấy năm. Em hoàn toàn tôn trọng những cân nhắc của anh đối với Amelia, nhưng em không thể kéo lê mãi một niềm hy vọng mơ hồ duy nhất để sưởi ấm trái tim và chiếc giường của em. Nếu chúng ta không được là của nhau, hãy nói cho em biết ngay bây giờ trong khi em vẫn quen sống không có anh.

Yêu anh thật nhiều!

J.

Alex gấp lá thư lại, nhét vào túi, và thở dài. Dàn giao hưởng để đang lên dần tới đỉnh điểm - tiếng violon, kèn ô bo, kèn fagôt, tiếng trống. Đâu đó từ bóng đêm xa xa vẳng lại tiếng trống gỗ Iirialih mềm mại, trầm ngâm. Những con bướm đêm kỳ lạ bay vút qua ngọn đèn. Dội lại, tiếng linh cầu than van, giờ đã gần hơn, có lẽ bị thu hút bởi mùi thịt, mà người coi lều say mềm và người lái xe của Alex - đang ngồi xồm nường một miếng thịt lớn. Lũ hà mã thở phì phò, khụt khịt, rồi rống lên. Mặt trăng đã ló ra khỏi đám mây và lơ lửng treo trên bầu trời, những ngôi sao sáng lấp lánh.

Alex đứng lên, ném một thanh củi vào giữa đồng lửa, và rót thêm một cốc rượu nữa.

“Mình không thể rời khỏi đây vào lúc này,” ông lầm bầm. “Mình không thể và sẽ không rời khỏi đây đúng lúc này. Mình không sợ nguy hiểm và mình sẽ bảo cô ấy như thế, trong khi mình còn đang tràn ngập rượu whisky và những âm thanh của đêm tối. Ít ra mình cũng có thể gửi thư khi tới Stanleyville. Còn nhiều điều, rất nhiều điều mình chưa được thấy.” Giọng ông vang lên trong không khí buổi đêm nghe thật xa lạ, như thể ông đã nghe trộm một người lạ đang nói.

Ông đi vào lều và kéo khóa lấy ra chiếc máy chữ xách tay hình vuông trên cái bàn bằng vỏ thùng hàng. Ông thọc tay vào túi đi làm lấy giấy và giấy than, cẩn thận đặt cốc rượu bên cạnh, ông châm thuốc và xoa xoa tay. Ông gỡ đầu, và bụi đất rơi lả tả từ móng tay ông. Bức thư này sẽ không dễ dàng, không trôi chảy, không...

Ông thận trọng chạm vào chiếc máy chữ, lướt qua các phím, và bắt đầu gõ:

Một nơi nào đó ở Cônggô. Jill thân yêu!

Anh không thể xin lỗi em sao cho đủ vì đã nhận chuyển đi tệ hại này, nhưng ở phần lớn những nơi mà anh đã qua mới đây thì rõ ràng là bọn anh gặp rất ít thùng thư, còn ở một vài chỗ hiếm hoi khác mà quả thật anh có thể tới bưu điện, thì anh có linh cảm là mọi bức thư đều bị ăn trộm tem và bị vứt vào sọt rác. Anh đã chuẩn bị nửa tá giấy than (mà anh thậm ghét giấy than trong cái tiết trời nhơm nhớp này) và gửi những câu chuyện của anh thành nhiều bản từ nhiều thành phố khác nhau, vạn nhất xảy ra trường hợp chỉ một bản tới được đó. Nhưng đúng là anh đã tìm được một công việc ổn định tuy khó khăn vì ở đây chẳng có gì nhiều để tán gẫu ngoại trừ đám ni cô mới bị cưỡng hiếp và đám thầy tu mới bị cắt tai. Những câu chuyện ấy chẳng thể làm nên một tác phẩm hay và anh ghét phải chất lên em gánh nặng của bản kê khai về những đợt giun móc hay WAWA của anh. “WAWA” theo nghĩa trào phúng kỳ lạ của chúng ta có nghĩa là “Tây Phi lại thắng”. Cho tới nay anh chưa bị bệnh hủi cũng như chưa kết giao với một người phụ nữ bản xứ nào.

Nghiêm túc mà nói, thật khó giải thích được mảnh đất chết chóc này hút người ta chặt đến mức nào. Anh đang dần dần bị nhiễm chứng bệnh thông thường kỳ lạ nhất, sự ghen tị châu Phi, nghĩa là nếu em sống ở đây đủ lâu em sẽ cực kỳ ghen với bất cứ người nào đến được những chỗ mà em chưa từng đến, hoặc biết những điều mà em không biết về một phần của thứ sự thật trần trụi. Anh luôn có cảm giác rằng chỉ ngay sau ngọn đồi tiếp theo hoặc khu làng tiếp theo kia sẽ có một điều gì đó mới mẻ, và tính cách của đứa trẻ cực kỳ độc ác mang tên châu Phi này là đầy nham hiểm dưới vẻ bề ngoài quyến rũ.

Anh đã nhìn thấy nhiều điều, phần lớn là ghê tởm, một số đẹp choáng người, và vô khối những

cuộc sống và cái chết trần trụi. Anh nghĩ cái chết của chàng thanh niên Larry Orde mà anh đã viết, gây cho anh ấn tượng mạnh hơn cả về sự không bắt tử của con người, hơn tất cả mọi cái chết kể từ hồi chiến tranh, mà sự ngẫu nhiên theo đó cuộc sống bị chấm dứt và cái chết được lập trình ở châu Phi ngày nay là một trải nghiệm choáng váng cho chú khướu già ở quảng trường Berkeley với trà và bánh nướng bên lò sưởi. Chắc em nghĩ anh đang đánh trống lảng. Anh liệu làm em chán ngấy bằng lời mở đầu dài lê thê này như câu trả lời cho bức thư mới đây nhất của em, nhưng anh nghĩ anh đang đến gần tới cuốn sách lớn mà anh đã đi tìm trong suốt cuộc đời cầm bút và anh không biết làm sao mình quay về nhà vào đúng lúc này, khi quanh anh cuộc sống đang xáo động nhiều như thế. Đặt một vài bài tạp chí cùng vào cuốn sách đã ký hợp đồng là việc vô cùng đơn giản và có thể làm được với vài băng ghi âm và một bao bút chì, nhưng cuốn sách mà anh muốn viết sẽ lớn hơn, sâu sắc hơn và nhiều chiều hơn so với cái nghề viết báo mà anh đã làm trong suốt chín tháng qua.

Anh hy vọng có thể làm cho em hiểu được rằng công việc ấy sẽ đòi hỏi thời gian và sự tập trung, được giải phóng khỏi những căng thẳng và phiền toái. Anh muốn sớm bắt tay vào cuốn sách ấy, và từ kinh nghiệm của chính em, em yêu, hẳn em biết rằng bầu không khí của thủ tục li hôn không phải là chất dẫn lý tưởng để cảm hứng văn chương tuôn trào. Cũng như ý tưởng làm một “nhà văn nửa buổi” trong tuần trăng mật không chính thức ở Tây Ban Nha hay Ý sẽ là nỗ lực lý tưởng lấy đi mọi thứ mà anh sẽ có trong sáu tháng lao động miệt mài, và anh sẽ phải lựa chọn thứ mà anh cảm thấy là một cơ hội để anh làm được điều gì đó thực sự đáng kể trong nghề mà anh đã chọn.

Em không biết nhiều về những nhà văn, em yêu, nhưng họ là những kẻ tò mò nhất, đồng bóng nhất, với những thói tật cố hữu và tính khí thất thường. Anh có thể viết một truyện ngắn hoặc một bài báo trong phòng khách sạn hoặc trong một ngôi nhà xa lạ, nhưng một cuốn sách lớn đòi hỏi đồ đạc gia dụng ở mức tối đa, những tiện nghi quen thuộc và bầu không khí quen thuộc. Vì thế anh cho rằng, và hy vọng em sẽ đồng ý với đề nghị mà anh sắp nêu ra đây, anh sẽ quay về Mỹ và mặc kệ kẻ hờ thuê má, sống bình dị trong nơi ẩn cư quen thuộc ở Jersey với những cuốn sách tham khảo và những vật dụng khác cần cho sáng tác văn chương, hoàn thành cuốn sách này, và sau đó tiến hành li dị Amelia với đôi tay rảnh rang và cái đầu sáng suốt. Sẽ chỉ mất thêm vài tháng nữa, mà vài tháng thì đâu có là gì so với những năm chúng ta không được sống bên nhau, và với những năm chúng ta hy vọng sẽ được sống bên nhau.

Xin hãy hiểu điều này, em yêu, thật sự anh không phải là kẻ nhát gan hoặc đang cố tránh đối mặt với Amelia, cũng như với việc li hôn và những phiền toái của nó, nhưng như anh đã nói đây, em không thể viết một cuốn sách trong khi em còn bận chia những con chó và thư viện ra làm đôi, tính đếm đồ đạc và đóng tài khoản ngân hàng, dành phần lớn thì giờ ban ngày cho các luật sư và phần lớn thì giờ ban đêm để mơ thấy các luật sư. Còn có một thực tế nữa cần xem xét là anh không thể thu xếp việc li dị từ xa và sẽ phải đối mặt với kết cục kinh khủng là sẽ thua và mất tất cả cho Amelia.

Cuốn sách còn quan trọng về nhiều mặt khác nữa, về mặt tài chính, Amelia sẽ làm anh gần gũi túi, như quyền cô ấy được hưởng sau chừng ấy năm, và một cuốn sách lớn không đáng đến Amelm sẽ là một thứ của hồi môn để chúng ta bắt đầu cuộc sống chung. Nhưng đó không phải là mặt quan trọng nhất. Trước khi là bất kỳ người nào khác, anh là một nhà văn, một nhà văn chuyên nghiệp, và nếu anh chưa hài lòng về cuốn sách hiện đang nung nấu trong anh, thì anh sẽ không còn tâm trí để làm chồng em hoặc bất kỳ người đàn bà nào khác. Anh hy vọng em hiểu điều này, và sẽ đồng ý rằng thêm một vài tháng không thể tạo ra sự khác biệt lớn trong cuộc đời, rồi sẽ cho phép chúng ta bắt đầu một cách trong sạch và mới mẻ về tất cả mọi mặt.

Một hai tháng nữa anh sẽ xong việc ở đây, và sẽ bay ngay về London để chúng ta cùng bàn bạc kỹ hơn về chuyện này. Sau đó anh sẽ bay về New York, xúc tiến trước tiên là cuốn sách, sau đó là việc li dị, và rồi chúng ta có thể mua một lâu đài ở Tây Ban Nha hoặc một biệt thự Rome, vì anh yêu em, anh muốn lấy em và sau đó muốn sống hạnh phúc mãi mãi.

Thư cho anh hãy nhờ ông Burrows ở New Stanley chuyển giúp và xin hãy kiên nhẫn thêm chút nữa với anh chàng lang thang đang gửi thư cho em, cho dù thật tiến thoái lưỡng nan,

Yêu em vô cùng, Alex.

Alex Barr đọc lại câu trả lời của mình, sửa nó gần như vô thức bằng bút chì, và quyết định không cố cải thiện cấu trúc lỏng lẻo của nó. Ông đã viết nhiều bức thư riêng, đặc biệt để trả lời cho những bức thư nhõng nhẽo một cách ít ỏi hơn. Tất nhiên ông hiểu quan điểm của Jill. Ông đã đi quá xa, quá quá xa; thật sự ông nên về nhà và đối mặt với Amelia. Ông đã làm quá công việc của mình; ông đã có một đồng tư liệu đủ cho hai tá bài báo thay vì mười hai bài đã hợp đồng, vì ông đã lang thang khắp lục địa này, gần như luôn một mình, cố ý tránh đám phóng viên nhập khẩu đang chiêu đãi nhau ở Leopoldville, Nairobi, Stanleyville và Johannesburg. Ông đã từ chối hầu hết những cuộc phỏng vấn chính thức, và tất cả những cuộc họp báo. Ông bị chết ngạt, bị nhồi nhét, bị tọng đầy Châu Phi, và ông vẫn chưa thỏa mãn. Ví dụ, ông không tìm được đủ thời gian để xử lý vấn đề Mozambique, cũng như chưa tới được Seychelles. Ông chỉ vừa mới cày xới vùng duyên hải miền Tây. Và còn nhiều vùng của Kenya mà ông chưa thấy - chẳng hạn như đảo Lamu, vùng đất nô lệ Ả rập cũ ở đất mũi ven biển.

Và tất nhiên là Congo - Congo đang thay đổi từng ngày, đôi khi với một chính phủ kếp, và cuộc chiến lớn giành quyền lực giữa Lumumba nhìn dữ dội và Gizenga nhìn lạnh lùng, Kasavubu ù lì, Belgophile từng trải, Tsombe, ở Katanga, nơi những khoản tiền lớn mọc lên trong sào huyệt của Union Minière. Địa ngục chắc chắn sẽ nổ ra ở Katanga, mới ly khai khỏi chính phủ cũ, vì Katanga có phần lớn những tài nguyên giàu có của Congo, và Moise Tsombe không thể chiếm được nếu không đánh nhau. Câu chuyện chân động tiếp theo sẽ là Katanga, và ông không định bỏ lỡ nó.

Alex đề địa chỉ lên bì thư, dán bản gốc và hai bản sao (mà ông sẽ gửi từ những thành phố khác nhau), rồi quay lại chỗ đồng lửa. Giờ đây khi đã viết được bức thư và quyết định xong, ông bỗng thấy đói cồn cào. Ông lục túi đồ và lấy hộp nước sốt kiểu Vienna, pho mát Úc có mùi xạ phòng, và một hộp cá mòi. Ông rót một cốc Scotch nữa, coi như món rượu vang khai vị, và vui vẻ ngồi nhai dưới trời sao, vẫn mơ nghĩ rằng ông không bị chứng khó tiêu của tuổi già, và ông đã xơi tất cả mọi thứ từ giò

chiên (cũng không tồi, hơi hơi giống vị tôm chiên) tới món mà ông ngỡ là một thứ súp nấu từ nguyên liệu xương ống chân người.

Alex cảm thấy vô cùng hài lòng, thậm chí hồ hởi, mặc dù sự hồ hởi có thể là kết quả của ba cốc rượu mà ông đã uống. Ông có được cảm giác hồ hởi (Đặc biệt này nhờ Châu Phi, và ông có thể hiểu người dân miền núi ở Mỹ cảm thấy thế nào về khoảng không và sự vắng mặt của con người. Guthrie đã viết tuyệt hay về điều này trong cuốn Bầu trời bao la. Người ta hẳn sẽ mãi mãi hạnh phúc khi được tôn vinh với một tác phẩm như thế. Ông tự hỏi Guthrie đã có cảm giác ấy ở đâu. Guthrie là một hình mẫu, và tất nhiên đã được nghiên cứu rất nhiều, nhưng cảm giác là cái gì đó mà người ta phải đi tìm cho riêng mình, và ông đã dành toàn bộ danh tiếng cho chuyến đi lang thang ở châu Phi để đạt được điều này.

Ông đã sẵn sàng cho cuốn sách lớn, ông nghĩ - không chỉ một, mà là một loạt, một saga^[55] liên hoàn, một cuộc lần theo dấu vết gia đình. Ý tưởng cơ bản về tiến trình không có gì mới; Galsworthy đã làm việc này, và Faulkner cũng vậy, nhưng chưa có ai làm điều đó ở châu Phi, chưa ai làm điều đó qua đôi mắt tinh tường của người ngắm nhìn những ngọn núi được mang tên chính họ. Châu Phi chính là lò luyện đan, và nó bỏ quên các nhà văn trong khi vẫn giết chết nhiều người.

Alex uống nốt cốc rượu, đi vào nhà và trải túi ngủ lên tấm đan bằng dây da của khung giường. Ông quẳng tấm nệm rom vào một xó. Có Chúa biết nó là nơi trú ngụ của những giống vật gì. Ông vừa nằm xuống vừa nghĩ rằng ngày mai họ sẽ cố vá chiếc xe jeep đủ để bò được tới Bukavu, rồi ông nhắm mắt lại. Nhưng trí óc ông vẫn sáng rõ, và ông trần trọc dưới lớp chăn vì giấc ngủ đã bỏ rơi ông. Những dự định lướt qua tâm trí ông, và sự hào hứng càng làm ông tỉnh như sáo. Ông nhắm lại lá thư gửi cho Jill và tự nhủ một lần nữa rằng ông có lý. Cho dù phải thừa nhận là ích kỷ, thì ông vẫn đúng.

Ông không thể thực hiện một dự án lớn, đặc biệt là tập đầu tiên của saga mà ông đang dự định, tác phẩm để đời của ông, trong ngôi nhà đầy những rắc rối về luật pháp, đầy nước mắt và những lời trách móc to tiếng của vợ. Ông không thể bắt tay vào việc bằng dư vị cay đắng của cuộc hôn nhân cũ trộn với cảnh nghèo túng đáng phàn nàn của cuộc hôn nhân mới, trong bầu không khí mới, theo hoàn cảnh mới. Khi làm việc Alex là người lao động toàn tâm toàn ý. Ông không là người tình mà cũng chẳng thể là hoạt náo viên nơi phòng khách. Ông mải mê, say sưa, và hoàn toàn bị ám ảnh bởi các nhân vật và hành động của họ. Về điểm này thì Amelia thật tuyệt. Cô chẳng bao giờ xâm phạm hoặc chia sẻ, theo cái cách ít mang tính phụ nữ vào công cuộc lao động văn chương của ông.

Ông đã giải thích trong bức thư viết cho Jill, và không thành công lắm, rằng các nhà văn không giống như những : người khác, những chủ nhà băng hay - người buôn chứng khoán chẳng hạn. Bầu không khí là thứ rất quan trọng. Đây không chỉ là vấn đề tính cách, mà hơn thế, nó là thói quen đã thành chai. Alex cần có Luke khi ông phải dồn sức vào công việc. Luke làm tất cả những việc mà Alex không muốn làm hoặc không có thời gian làm. Alex cần những cuốn sách - và trong dự án mới to lớn này, ông sẽ cần gấp đôi những cuốn sách của ông.

Alex vẫn thường dùng những cuốn sách riêng của mình như một thứ vũ khí trong thời gian dài làm việc ở Thư viện Công cộng. Ngay lúc này ông cũng có thể nhìn thấy chúng hiển hiện trước mắt - không

được xếp theo vần abc, hoặc theo phân loại, mà được sắp xếp theo sự tiện dụng và sự cần thiết. Ông có thể bước đúng đến tập mà ông muốn, và mở ra đúng chỗ mà ông cần. Ông đã tích lũy được một thư viện phong phú và đắt tiền về châu Phi kể từ tháng lương đầu tiên của ông, và ông sẽ cần đến nó, tất cả, từ Baker, Speke, Selous, Teleki, Burton và Gordori, những nhà văn già tới Huxley và Cloete là những nhà văn hiện đại.

Ông sẽ cần đến lò sưởi, cần mặt hồ để tưới tắm cho tâm trí, cần Luke để đánh máy lại những bản thảo mà ông đã gạch xóa chi chít bằng bút chì. Ông sẽ cần Luke để trò chuyện khi hình thành những ý tưởng mơ hồ. Ông sẽ cần Luke cho bữa rượu nhàn tản cuối mỗi ngày dài vất vả, và ông sẽ cần sự có mặt của một người không gây cản trở, một người có những điều thuốc không phải châm, có những ly rượu không phải pha, một người mà ta không phải làm tình khi trong đầu ta còn chứa đầy cốt truyện, lịch sử và đối thoại.

Đó, ông nghĩ, chính là lý do khiến tối nay ông viết bức thư Em thân yêu thật mùi mẫn, giữa tiếng rừng rậm gào rú, gõ máy chữ liên tục trên chiếc bàn đóng bằng vỏ thùng hàng trong một lữ quán đầy cháy rận. Jill là một người đàn bà tuyệt vời. Ông cố mừng tượng ra hình ảnh cô, nhưng hình ảnh không hiện ra rõ ràng. Ông đã đi lâu quá rồi, ông nghĩ; ông không thể hình dung ra Amelia. Trí óc ông là một tấm chắn xộc xệch. Ông có thể thấy khá rõ Larry Orde, và ông nhớ Jim James như thể mới hôm qua. Ông có thể thấy Fran Mayfield, thậm chí cả ánh hồng đang tắt trên đôi gò má nâu lạnh giá của cô. Đêm nay không phải là loại đêm ngủ trong nhà.

Alex ngồi dậy và kéo chiếc giường xếp ra ngoài trời, bên đồng lửa đang tàn. Ông rót một cốc rượu nữa, rồi vừa hút thuốc vừa nhấp từng ngụm nhỏ. Rồi nằm xuống dưới bầu trời đầy sao lấp lánh. Không khí thật mát mẻ; sương mù dần dâng lên từ phía sông. Lũ muỗi đã đi ngủ cả. Một con linh cầu cất tiếng khóc, và hòa với nó là tiếng một con linh cầu khác cười khăng khắc. Dàn giao hưởng dễ tăng dần âm lượng. Và Alex dễ dàng thiếp đi.

Chao ôi, khách sạn New Stanley cũ kỹ thật giống như một ngôi nhà và một người mẹ, nếu như bạn có nhà và bạn yêu quý mẹ của mình. Alex biết chắc mình có phòng; mấy ngày trước từ Musony ông đã điện cho Burrows, và đã nhận được điện trả lời: Khách sạn đầy rượu champagne cho ông. Viên quản lý có một khu phòng tầng mái có máy nghe nhạc, một quầy bar và một tầm nhìn tuyệt vời về thành phố. Vào thời điểm này mình có thể làm tồi hơn nhiều, Alex nghĩ và cảm thấy khi lão John, cựu nhân viên khuôn vác, đón chào anh với một Jambo Bwana, và cô lễ tân xinh đẹp nói, “Mừng ông đã trở lại. Ông Barr. Ông Burrows để lại chìa khóa và lời nhắn cho ông.”

“Tôi mừng vì đã đánh điện,” Alex nói. “Không có khách sạn tự trọng nào cho tôi vào nếu thiếu giấy thông hành của người quản lý.” Ông nhăn mặt và chỉ vào bộ quần áo kaki bẩn thỉu, bao súng săn mòn vẹt, chiếc túi dẹt đầy bụi, hộp máy chữ cũ kỹ.

“Một bồn tắm nước nóng sẽ sửa sang tất cả,” cô gái xinh đẹp nói. “À, mà người coi nhà chưa khóa cửa phòng ngủ dành riêng cho khách có quần áo của ông trong ấy đâu. Đây là lời nhắn của ông Burrows.”

Lời nhắn được viết nguyệt xích ngoạc vội vã: *“Mấy cuộc điện thoại bắt buộc (phụ nữ). Tôi sẽ quay về vào khoảng sáu giờ. Thư từ của ông được cất giữ an toàn. Có rượu ở quầy, đá trong xô. Chúc mừng ông trở về nhà. B.”*

Phòng của viên quản lý rất rộng rãi, ngăn nắp với đồ đạc giản dị và sạch bóng, song nó đầy những giá sách và Alex có thể nhìn thấy xô đá ở góc quầy rượu, còn trên bàn cà phê xếp ngay ngắn những chồng báo và tạp chí mới.

“Đặt cái hộp xuống đó,” ông nói và chỉ vào căn phòng còn trống có cánh cửa đang mở toang. Ông thưởng tiền cho người khuôn vác rồi bước ra cái ban công bé xíu để xem liệu Huân tước Delamete đã bị hạ xuống khỏi bệ hay chưa hoặc liệu có điều gì xảy ra với Khomosque trong khi ông vắng mặt hay không. Và ơn Chúa là vẫn không có gì thay đổi. So với mình, Alex thầm nghĩ, thì những người Do Thái lang thang thật chẳng mùi gì.

Có lẽ phải có cả đồng thư, ông nghĩ trong khi trút bộ quần áo bẩn thỉu vào xô nhà để Murungwa lấy đi dhobi vào ngày mai. Đã hai tháng nay mình chẳng nhận được tin ai, nhưng mình cũng không dám chắc những nơi mình đã ở trong hai tháng qua có chỗ nào có thể nhận được tin của ai đó. Ở Cônggô chẳng còn sót lại một trạm bưu điện nào, và thậm chí cho mãi đến trước khi đánh điện cho Burrows từ Musoma mình mới biết mình sẽ đi đến hồ Victoria. Ồ, mà có ai đó đã nói, “Không có tin tức là một tin tức tốt”, ông nghĩ và khoan khoái ngâm mình trong bồn tắm. Chốc chốc ông lại nhấp một ngụm gin pha tonic^[56] và ngẫm nghĩ rằng về tầm quan trọng thì sự sùng đạo phải xếp sau tính sạch sẽ. Nửa giờ sau, khi ông trèo ra khỏi bồn tắm, thì ngón đất để lại khiến ông nhớ đến sông Tana phía Ấn Độ Dương, khi

những trận lụt lớn cuốn trôi lớp đất màu mỡ của Kenya ra biển.

Ông đánh răng cho đến khi lợi chảy máu, và cạo râu hai lần. Móng chân tay vẫn cần kỳ cọ thêm chút nữa, nhưng cuối cùng, quần mình trong chiếc kiko sạch - một loại xarông đa năng của Somali - ông sung sướng được giẫm bàn chân trần trên mặt sàn và bật máy nghe nhạc. Thật tuyệt khi được trở về Nairobi, kết thúc những chuyến đi, rũ bỏ sạch công việc, những cuốn sách lớn đã được định hình vững chắc trong đầu, quay lại với London và Jill, rồi về với Jersey với Luke, với vai bìa buổi chiều và một cuốn sách tuyệt vời và dày dặn. Một cuốn sách đang gào thét đòi được chào đời. Ông đã đi gần trọn một năm, mà mới chỉ có một loạt mười hai bài báo của mình. Ông đã gộp cuốn sách đó vào cùng, và sau đó thực sự bị mắc kẹt vào dự án yêu thích của riêng mình. Alex Barr cảm thấy thật trẻ trung và hoàn toàn không nôn nóng một tẹo nào khi ông bạn Burrows, viên quản lý, phục phịch bước qua cửa, vác theo đến cả kiện thư từ. Ông quăng những bó thư buộc giây thừng to tướng xuống bàn cà phê.

“Nào, nào,” Burrows nói. “Một kẻ lang bạt kỳ hồ. Habari? Tôi cứ ngỡ ông đã bị thương trong cuộc chiến ở Kasai cho mãi tới khi nhận được điện từ Musoma. Cái gì đã đưa ông đến Tanganyika vậy?”

“Tôi thử tìm hiểu xem liệu hồ Victoria có thực là thượng nguồn của sông Nile không,” Alex cười khi họ bắt tay. “Tôi không tin tưởng những phóng viên kiểu cũ. Có gì mới không? Columbus đã tìm ra châu Mỹ chưa?”

“Không, nhưng tôi có nghe nói về cái chết của Gladstone,” Burrows vừa nói vừa pha cho mình một cốc rượu. “Chào mừng ông trở về với ngôi làng bận rộn. Công việc thu vén xong cả rồi chứ?”

“Thu vén xong cả rồi. Ở đây tôi sẽ viết thêm một hai bài về những triển vọng uhuru của khu vực - đó chính là điều đã đưa tôi đến Tanganyika - rồi bay về London và sau đó về New York. Tôi có một số dự định lớn, một số dự định rất lớn.”

“Tại sao lại London?” Burrows thận trọng thốt lên. “Tại sao không bay thẳng về New York?”

“Hẳn là ông điên mất rồi,” Alex nói. “Tôi có một cô gái ở thành London. Cô gái mà tôi sẽ cưới đang sống ở London. Tôi đã ở một mình quá lâu đến mức không biết mình là đàn ông hay đàn bà nữa. Còn chỗ nào khác ngoài London nữa chứ?”

“Ngồi xuống đi,” Burrows nói. “Để đôi chân ông được nghỉ ngơi. Ông không nhận được bức điện nào trong số những bức mà tôi đã gửi đi à? - Leopoldville, Stanleyville, Usumbura - những nơi tôi nghĩ nhiều khả năng ông tới nhất?”

“Chẳng một bức nào cả,” Alex vui vẻ nói. “Chuyện quái gì xảy ra với ông vậy? Trông ông cứ như bị ai lấy mất hồn ấy.”

Burrows đứng lên và tháo dây buộc chồng thư tín. Một tờ báo - tờ Daily Express - được dùng làm giấy gói tập thư. Burrows rút chiếc phong bì màu nâu đựng bức điện nằm trên cùng của tập thư và đưa nó cho Alex.

“Vậy là ông không nhận được cái này”, ông nói. “Tôi rất tiếc. Ông sẽ không thích nó đâu.”

Alex cau mày và mở phong bì. Mắt ông nheo nheo khi ông đọc. Lá thư của anh thật rõ như ban ngày: *Vĩnh biệt và chúc anh may mắn với cuốn sách. Jill.* Ông đọc to lần nữa, không tin hẳn vào mắt

mình.

“Tôi rất lấy làm tiếc, Alex,” Burrows nói. “Nhưng tôi cứ ngỡ ông đã biết. Tôi nghĩ thế vì đã gửi nhiều bản tới nhiều lãnh sự quán và nhiều khách sạn khác nhau ... rõ ràng là ông không biết.”

“Tôi không,” Alex rít lên qua hàm răng nghiến chặt. “Tôi không hề nhận được một chữ nào từ sau khi tôi viết lá thư. Điều ấy chẳng làm tôi băn khoăn. Tôi nghĩ sẽ tìm được cả đồng thư ở đây - từ lúc ấy tôi đã viết hai ba lần gì đó và đã gửi đi khi tôi có thể từ những nơi tôi có thể. Tôi không mong chờ câu trả lời. Chắc chắn tôi không mong chờ câu trả lời này. Không lẽ tất cả đã kết thúc?”

“Đúng thế. Đã kết thúc.”

“Ồ,” Alex bật lên. “Hãy cho tôi gọi điện ngay về London. Không thể kết thúc như thế được. Tôi sẽ làm sáng tỏ mọi chuyện. Chắc hẳn đã có sự hiểu nhầm - tôi đã đi xa quá, ông biết là thư từ thường như thế nào khi người ta đi xa rồi đấy, ông không liên lạc, ông ít viết thư, rồi cô ấy sẽ...”

“Tôi không nghĩ là nên gọi điện, Alex. Tất cả đã hoàn toàn kết thúc rồi. Đây này. Ông hãy liếc qua trang ba mà xem. Mục của William Hickey. Bức ảnh chính. Tôi rất tiếc.”

Alex cầm lấy tờ Express. Đám cưới của một nhà tài chính. Ba cột trên cùng của trang tin báo được dành riêng đăng ảnh của Jill, Jill của ông, đang ra khỏi nhà thờ với viên đại tá hào hoa, Miles Chalmers. Một chiếc Rolls Royce bóng loáng đỗ ngay bên. Cô dâu trông thật rực rỡ. Chú rể trông thật trẻ trung bất chấp bộ ria trắng cắt tỉa cẩn thận và mái tóc trắng như tuyết. Cô dâu mặc bộ váy có hình như là màu xanh lục, và đóa hoa cài ở ngực hình như là một đóa phong lan mà không nghi ngờ gì nữa có màu lục pha trắng ngà lấm chấm. Chú rể sung sức, người được mô tả là có Huân chương công trạng xuất sắc, có Bội tinh chiến công và là một luật sư, cài một đóa hoa cài chướng trên ve chiếc áo được may cắt cẩn thận.

“Tôi đoán là cô ấy chỉ mệt mỏi vì phải chờ đợi lâu quá,” lát sau Alex ngớ ngẩn thốt lên. “Tôi nghĩ phụ nữ không thích phụ thuộc quá nhiều vào những kẻ ham chơi. Tôi nghĩ...”

“Tôi nghĩ tốt hơn cậu nên rót một ly gin hồng lớn và uống món tonic ấy đi.” Burrows nói. “Tonic thường bốc ra mùi đàn bà.”

Alex lắc đầu như võ sỹ quyền Anh cổ trần tỉnh sau một đòn choáng váng.

“Nhưng chúng tôi có thể nói chuyện với nhau kia mà. Cô ấy có thể đợi thêm chút nữa. Tôi có thể thay đổi ý định, thay đổi kế hoạch của tôi - quỉ tha ma bắt cái tôi có thể! Quỉ tha ma bắt cái tôi sẽ!” Ông nhìn Burrows chăm chăm.

“Đừng đánh tôi, rafiki.” Burrows kêu lên. “Tôi đâu có bỏ rơi ông.”

“Tôi xin lỗi,” Alex cười yếu ớt. “Điều ấy đã đánh trúng vào tim tôi. Đó là điều tôi thực sự không ngờ tới.”

Burrows khoát tay ra hiệu về phía đồng thư.

“Có lẽ ông sẽ tìm được lời giải thích dài hơn trong đó,” ông nói. “Nhìn này, tôi nghĩ ông muốn được ở một mình - với những bức thư của ông, tự tháo gỡ dần sự việc. Tôi phải đi đường này một lát và...”

“Ông mà bước thêm một bước nữa về phía cái cửa ấy thì tôi sẽ bẻ gãy sống lưng ông đấy, hãy giúp tôi,” Alex nói. “Đêm nay tôi không muốn những lời giải thích dài dòng, Liên Hiệp Quốc, hay bất kỳ một quốc gia chết tiệt nào khác. Tôi không muốn mở bất cứ lá thư nào nữa. Tôi muốn uống cho thật say, kiếm một cô gái và có lẽ... Này!”

Burrows bước lại chỗ máy quay đĩa và lật mặt đĩa.

“Hay thật,” ông nói. “Bài này là một tiết mục của Nat Cole. Nó có tên là Chào mừng tới Câu lạc bộ, Này, sao?”

“Ông biết tôi cảm thấy thế nào không?” Alex nói. “Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hẳn đi Mọi việc đột nhiên thật đơn giản. Tôi cảm thấy như sắp được đi câu cá. Tôi cảm thấy như sắp thuê được một chiếc máy bay vào ngày mai và bay tới hồ Rudolf, tới ngôi làng Samoa mà Bob Maytag đã xây cho trường Đại học Miami. Tôi cảm thấy như sắp được câu cá, bắn vịt trời, săn cá sấu, tắm trong bể nước nóng, uống một chai con con và hưởng ánh mặt trời trong khoảng một tuần. Và tôi cảm thấy như ông sẽ đi cùng với tôi.”

“Thật là một ý hay,” Burrows nói. “Trừ việc tôi phải điều hành hai hoặc ba khách sạn trong thời gian rồi. Tôi không thể kiếm đâu ra được một tuần.”

“Quỉ tha ma bắt cái không thể của ông đi. Hãy xin người ta động lòng trắc ẩn mà cho ông nghỉ phép. Động lòng trắc ẩn vì tôi. Ông sẽ cảm thấy ra sao nếu tôi thổi bay cái đầu của ông vì ông không chịu đi câu cá với tôi?”

“Khủng khiếp,” viên quản lý nói. “Đắm máu. Nhất là nếu ông làm việc ấy ở Grill hoặc ở phòng đợi trên gác. Có lẽ tôi sẽ cố chặt bóp ra một tuần vậy.”

Alex chìa chiếc ly không ra.

“Thêm gin hồng cho tôi đi, ông bạn, trong khi tôi đang kỷ niệm. Cái gì, như ngài Colings của giới báo chí có lần đã hỏi tôi, là trạng thái chính lúc này nhỉ? Tôi sống không đàn bà lâu quá mất rồi.”

Burrows xoa xoa cái cằm cạo nhẵn râu xanh xanh.

“Xem nào, có một hai cô còn lại từ bộ phim mới nhất của Metro Goldwyn Mayer, một dạng người thừa ở đây lúc này. Một cô không quá xấu, một cô không quá đẹp. Nhưng cả hai là những cô gái biết điều, theo như xét đoán từ xa, và họ rõ ràng là có vẻ không trình bạch. Dù sao thì trông họ cũng sạch nước cần. Ông đang nghĩ gì trong đầu vậy?”

“Tôi đang nghĩ đến điều này. Sẽ ra sao - ông là quản lý của một khách sạn tuyệt vời có đầu ần - sẽ ra sao nếu ông lại có ý tưởng rằng một nhà văn Mỹ nổi tiếng, với cái nhìn của chim đại bàng ở mắt này và vẻ buồn rầu bí hiểm ở mắt kia, lại mơ được mời họ đi chơi một tối tại câu lạc bộ đi săn Mount Kenya quyen rũ, trong dịp ngẫu nhiên gặp Bill Holden, một bạn thân của nhà văn, và rồi tiến qua những giai đoạn dễ dàng tới thiên đường mái cọ bên bờ hồ Rudolf huyền thoại? Teleke phải mất hai năm mới đi bộ được tới đó. Chúng ta có thể bay tới đó trong một giờ từ Mawingo.”

“Cậu đang thấy dễ dàng hơn nhờ rượu gin, nó làm cho cậu hăng hái”, Burrows nói.

“Tuy nhiên, tôi nghĩ ta có thể bỏ qua chuyện câu cá, và tập trung vào khía cạnh bơi lội. Nói chung những cô gái này không gây ấn tượng lắm đối với tôi khi ở ngoài trời.”

“Số phận của tôi nằm trong tay ông”, Alex nói. “Tôi sẽ xúc dầu thánh và gặp những trinh nữ Hollywood của ông ở Grill để uống champagne và ăn trứng cá, sau đó tới Xích đạo, rồi tới bầu trời xanh hoang vu trên một trong những chiếc máy bay thuê của hãng Hàng không Wilkens.”

“Nhìn rượu gin nói kìa“, Burrows nói. “Hay đoàn khách được sắp xếp của tôi chẳng có mấy tác dụng”, ông vỗ vào vai Alex. “Tôi đã nói là tôi lấy làm tiếc, anh bạn. Đừng buồn quá vì chuyện ấy. ”Nào,“ ông nói quả quyết, ”thế còn thư từ thì sao?”

“Thư ấy à“, Alex nói. ”Để chúng lại đây. Tôi chẳng muốn xem gì trong đó hết. Tôi sẽ đọc chúng khi quay về. Hôm nay là ngày nghỉ.”

“Tôi không nhớ chính xác là ba hoặc bốn lá thư của vợ ông”. Burrows nói. “Có lẽ...”

“Cô ấy sẽ chẳng có gì mới để kể cho tôi đâu, mà bây giờ tôi muốn được nâng niu với cá sấu, hoặc gì đó, vì tôi đang phát ốm vì yêu. Sẽ thật tuyệt nếu được ngửi mùi củi tuyết tùng reo lách tách và nhìn lại ngọn núi, và còn tuyệt hơn nếu được ngồi trên bờ hồ thơ mộng và câu được một con cá rô.”

Cổ họng ông nghẹn lại như nuốt phải một vật gì đó, và vẻ đau đớn hiện rõ trong ánh mắt.

“Ông biết không, ông B,” ông nói. “Tôi thật sự không nghĩ rằng cô ấy là một kẻ hai lòng. Tôi cứ nghĩ rút cuộc tôi đã tìm được một người có thể hiểu mình.”

“Cái cậu cần,” Burrows nghiêm nghị nói, với một tình cảm chân thành, “là tìm cho mình một cô gái Digan. Giờ thì cậu hãy mặc quần áo vào và chúng ta sẽ đi kiếm vài người. Bỏ qua những chuyện phiền muộn, cậu đang thuộc về chính cậu với một tuần ngắn ngủi trong rừng hoang.”

Alex và Burrows đi câu. Mấy cô gái tỏ ra còn tuyệt hơn những gì Burrows mô tả; xinh xắn, không nghiện rượu, và một trong số mấy cô gái, Sheila hay Sonia hoặc gì đó, rõ ràng còn có dấu hiệu của sự thông minh nữa. Người ta hoàn toàn có thể vui thú khá dễ chịu trong một tuần, có thể, ngoại trừ sự hào hứng giả tạo của Alex đã chìm ngấm thành vẻ rầu rĩ lịch sự khi màn đêm buông xuống. Mấy cô gái sẵn lòng vui chơi; Burrows đầy chuyện khôi hài, nhưng Alex vẫn rầu rĩ suốt bữa tối và cả sau đó, nơi sàn nhảy chật cứng và nhạc quá ầm ĩ.

Trong phòng vệ sinh nam, Alex nói:

“Xin lỗi, ông bạn. Những lời huênh hoang anh hùng rơm của tôi chẳng nói được điều gì. Họ là những cô gái dễ chịu, nhưng tôi không nghĩ mình có thể dành ra một tuần để giải thích tại sao ở châu Phi miền Bắc thì nóng mà miền Nam lại lạnh. Tôi ưa răng bít vàng, nhưng những cô gái này lại có quá nhiều. Có lẽ vào lúc khác.”

“Tôi nghĩ adrenalin sẽ hao mòn đi mất,” Burrows nói. “Sự buông thả thường bắt đầu. Ông có ý nghĩ nhục dục nghiêm chỉnh nào về mấy cô bé ấy - lạ Chúa, thậm chí tôi không biết ai đang ở với ai nữa - vào tối nay không?”

Alex cúi xuống bồn rửa mặt, ông đắp nước chiếc khăn tay trong túi ngực rồi lau trán. Những chiếc khăn treo trên mắc có vẻ hơi đáng ngờ.

“Thề danh dự, anh bạn, tôi không hề có ý định gì cả. Đột nhiên tôi không muốn điều ấy. Tôi luôn xấu hổ với người lạ. Họ là những cô gái rất dễ thương, nhưng nếu với ông thế nào cũng được, thì tôi thích chúng ta đi câu với nhau, không kèm phụ nữ, và trong tối nay, đưa các cô gái về nhà với một bó hoa và một cái hôn gió. Tôi mê phụ nữ tuổi trung niên hơn.”

Burrows sửa lại chiếc nơ thắt trên cổ.

“Để tôi cho ông hay. Chúng ta sẽ về căn hộ của tôi và uống một ly trước khi đi ngủ. Ông có vẻ đột nhiên là một nhà thám hiểm mệt mỏi. Tôi sẽ đưa mấy cô gái về nhà của họ - và thậm chí tôi có thể giám sát những hành động của họ nữa kia.” Ông cười hà hà. “Tôi là người chưa vợ, và không có những mối tình đã mất ở London.”

Mấy cô gái rất mừng vì không bị lừa bán làm gái điếm cho xứ Samburu. Cô xinh nhất, Shirley hay Sonia hoặc gì đó, tỏ ra hơi thất vọng vì ông nhà văn Mỹ lập dị này quá đứng đắn, và hình như luôn nhìn cái gì đó vượt xa cô mỗi khi cô trưng trở về lạnh lợi đáng yêu, như Shirley Maclaine. Cái ông Burrows ấy cũng rất sắc sảo, nhưng ông ta chỉ là một viên quản lý khách sạn và không hiểu sao cô luôn cho rằng nhà văn phải như thế nào kia. Ông nhà văn này trông như thể luôn nhìn thấy những bóng ma ở sau vai cô, và trò chuyện chẳng dí dỏm tẹo nào. Chẳng có ai pha trò vui bằng Noel Coward. Vậy mà tất cả những gì ông nhà văn này thốt ra chỉ là: “Hả? Tôi xin lỗi,” mỗi khi ông ta quay trở lại với thực tại. Nairobi là một thành phố nhỏ. Norma hoặc Gloria đánh cuộc rằng nó khác với khi Hemingway viết Tuyết trên đỉnh Kilimanjaro hay Steward Granger viết Kho báu của vua Solomon. Không nên trách ông ta quá, nhưng cái ông nhà văn Barr này có vẻ hơi dần.

Nhà văn dần, Alexander Barr, có một kỳ nghỉ tuyệt vời ở hồ Rudolf. Cá cắn câu như điên, bờ hồ đầy những giống chim nước dễ phát hiện nhất thế giới, lũ mòng két lông đen trắng kêu văng, còn bể bơi, xây bằng thứ đá cứng chết tiệt, thì ấm đến mức bạn sẽ chết cóng khi bước lên bờ trong nhiệt độ 120 độ Fahrenheit, với gió hồ thổi mạnh. Đảo Nam, một hòn đảo sần, ở bên kia đường, và lũ cá sấu nằm la liệt như những súc gỗ trôi giạt trên bãi biển đầy sỏi của đảo Molo. Không khí khô và trời nóng đến mức dùng tay không bạn cũng có thể cạo được muối do mồ hôi bám trên người, nhưng bạn sẽ run cầm cập khi lên khỏi bể bơi. Alex câu được một con cá pecca vàng loại một trăm pound, một loại đột biến hiếm hoi mà một triệu con may ra gặp được một. Khi con cá có vảy lấp lánh bị nhấc lên khỏi mặt nước, quẫy cái đầu to, rồi ngoan ngoãn nằm vào lòng thuyền, nó có tất cả dáng vẻ của Mae Wes trong chiếc áo choàng lông lánh kim tuyến.

“Tôi nghĩ mình đã được chữa khỏi bệnh,” Alex nói với Burrows vào ngày hôm qua, khi họ ngồi trong túp lều mái rá kiểu Polynesi mát mẻ, vừa uống trà đá vừa đợi Freddie để tới sân bay với công việc đã hợp đồng. “Tôi nghĩ tôi đã tìm lại được sức sống cho mình trong một tự vấn nhỏ nghiêm khắc. Xin chúc mừng tôi, Barr, một người tình cải lương, Barr, một nhà văn tận tụy, Barr, bằng chứng cho một lối sống minh bạch, một ý nghĩ trong sáng và cuối cùng là một con cá vàng loại một trăm pound.”

“Kinh Coran nói: Cây cọ thường kêu cọt két trong làn gió của sự cả tin,” Burrows nói, ông vẫn đội nguyên chiếc mũ mềm rộng vành dù đang trong nhà. “Hamdulilah! Đầu gối cũng vậy”. Trông ông hết như viên tổng trấn phóng đảng trong truyện cổ tích Thổ Nhĩ Kỳ, với cái mũi to kiểu Ailen - Ibêri cháy như da thuộc dưới ánh mặt trời Rudolf chói chang, và đôi mắt sẫm màu không theo kiểu Ailen sung mọng, ông lắc đầu về hiểu biết như kiểu người Ấn Độ.

“Những người nói bằng mộng đôi khi ngã vào phân.” Rồi bằng giọng nghiêm chỉnh, “Giờ thì thế nào, Alex?”

Alex chuyển sang ngồi bên quầy rượu bằng tre.

“Thứ nhất, tôi nghĩ chúng ta nên chuyển từ trà đá sang gin. Thứ hai, tôi nhàn rồi. Trở lại với công việc. Nên nhớ, trong phần đời hạnh phúc ngắn ngủi ở tuổi trung niên tôi đã hai lần thử làm người tình, và hình như việc ấy không hợp với bản mặt của tôi? Tốt thôi, giờ thì tôi đã sẵn sàng, tôi sẵn sàng bắt tay vào làm nhiều việc. Nhưng chủ yếu là tôi đã nguôi ngoai. Tôi có những cuốn sách để viết, và tôi cần sự thanh thản. Tôi sẽ trở về với chiếc lò sưởi quen thuộc, và sẽ hun nóng tài năng văn học của tôi trước ngọn lửa của chính mình, trong căn nhà của chính mình.”

Burrows trông buồn bã hơn bao giờ hết, hỏi:

“Thế Amelia? Amelia thì sao?”

“Cô ấy là một cách sống,” Alex nói, và giang tay ra. “Cô ấy là Amelia. Cô ấy ở đó. Cô ấy sẽ luôn ở đó. Đã có thời tôi thường hay trốn chạy. Tôi sẽ về với Amelia, viết sách và quên đi rằng tôi là gã mà ông đã từng yêu mến gọi là một cậu bé tóc hoa râm. Tên ông ấy là Ben, Ben Lea. Ông ấy cũng bảo rằng tôi quá đứng đắn để làm một người tình.”

“Tôi không dám bảo là ông ấy có lý. Nhưng tôi thích ý cậu nói về công việc. Cậu đang rất quyết tâm bắt tay vào cuốn Saga của cậu?”

“Tôi đã có tất cả, chỉ cần viết ra nữa thôi,” Alex nói.

“Đi thôi! Tôi nghe thấy tiếng máy bay,” Burrows nói. “Đó là Freddie, cậu ấy muốn cậu được ít nhất là một con cá trước khi chúng ta khởi hành.” Ông nhìn chiếc đồng hồ đeo trên cổ tay đen lông lá.

“Một con cá cho Freddie sẽ là một ly rượu nữa cho chúng ta, và ta có thể lê đến Lairobi trong không khí mát mẻ của buổi chiều”.

“Tôi thật sự phải sắp xếp lại thư từ,” Alex nói. “Đây là tuần lãnh phí và hợp lý đầu tiên mà tôi được hưởng trong năm nay. Tôi sẽ ở nhờ nhà ông thêm một hai ngày nữa trước khi lên đường, được chứ?”

“Được. Giờ thì tốt nhất ta nên phái một chiếc ô tô tới chỗ viên phi công đáng kính, người chắc đang cầm chiếc cần câu trong tay.”

Giờ thì họ đang ngồi, đen giòn và run lập cập trong tiết giá lạnh của Nairobi. Alex ngồi trên bậu cửa. Một lần nữa ông lại mặc trên người chiếc kikoi, chiếc áo len khoác hờ trên vai. Xung quanh ông là cả đống thư từ bị loại bỏ. Viên quản lý khách sạn, Burrows, ngồi trên divăng, đọc tờ The East Afrwan Standard. Đột nhiên Alex cười phá lên, cười như điên dại. Trong tay ông cầm một lá thư.

“Máu cậu chưa bốc lên đầu đấy chứ?” Burrows hỏi. “Ánh mặt trời Rudolf không thể mạnh đến thế được.”

“Đây này” Alex nói. “Đây này. Nó đã nằm đây suốt, có Chúa biết nó đã nằm đây bao lâu rồi, đây này!” Ông gập người xuống vì buồn cười khi quăng bức thư cho ông bạn.

“Cái quái gì mà buồn cười thế nhỉ?” Burrows nói và nhặt lá thư ở dưới sàn lên.

“Đọc đi! Nó sẽ làm ông chết sững. Đây là thư của Amelia. Cô ấy không muốn chung sống với một con ma trời nữa. Cô ấy đang kiện đòi ly dị vì đã chán ngấy, và tất cả những điều ấy bắt đầu từ trước khi tôi gửi thư cho Jill, trước khi Jill cưới viên đại tá! Và tôi thì cố tránh một vụ ly dị!”

Burrows cẩn thận đọc hết lá thư.

“Cậu là một thằng khốn đáng thương,” ông nói. “Cậu sẽ làm gì bây giờ?”

Alex Barr nhìn ông, cái cười giả tạo đã biến mất. Mũi ông trắng bệch, còn đôi mắt thì ráo hoảnh.

“Như tôi đã nói. Trở về và viết cuốn sách của tôi.”

_ QUYỀN II _

ALEX

Chẳng có gì ngạc nhiên khi điện thoại reo đúng vào lúc Alexander Barr giật mạnh tờ giấy ra khỏi chiếc máy chữ và cái kính ném nó về hướng có cái sọt rác. Lúc này tiếng chuông điện thoại là một niềm an ủi, bất kể nó là điềm báo tai họa gì. Alex đã ngẫm ra rằng sau bao nhiêu năm, phần lớn những thông tin quan trọng sống còn ảnh hưởng đến hoạt động, nghề nghiệp, xã hội và cảm xúc của ông, đều bắt đầu bằng tiếng chuông nhỏ chói tai như điệu cười căng thẳng, khi ông đang làm điều mà ông không muốn làm.

Lúc này là giữa buổi sáng ở New Jersey - một buổi sáng tháng Bảy lấp lánh, vui tươi và ấm áp. Đó là loại ngày thường khiến người ta cảm thấy vui mừng vì vẫn còn sống. Tôm cá tung tăng, con người vui vẻ. Nhưng đối với Alex Barr thì cuộc sống chẳng có lúc nào đặc biệt dễ dàng. Trước hết là ông vẫn chưa giàu, và quanh đó chẳng có cô gái nào dễ coi, mà thực ra thì làm gì có ai ngoài Luke đang đứng cạnh. Mà Luke thì không phải là người của lối sống thể thao.

Cuốn sách Lớn có vẻ là một công việc quá dễ dàng khi ông sơ bộ hình dung ra nó hồi đầu châu Phi. Ông ngỡ mình đã có tất cả nguyên liệu cho chiếc bánh trái cây. Ông đã kiếm được trứng, bột, sữa cùng với bản chất lao động cần cù của mình. Nhiều mẫu chuyện hấp dẫn của cuộc đời ông có thể là chanh, xori, lạc, nho khô và cuối cùng là những giọt rượu brandy. Nhưng ông chẳng có được chiếc bánh nào cả. Tất cả những gì ông có trước mặt là đồng bột nhão mà ông không thể xử lý được, cũng không thể nuốt được.

Ông phóng tầm mắt ra ngoài mặt hồ - nó lung linh trong nắng sớm và lăn tăn dưới làn gió nhẹ. Cánh cửa đang mở, và ông có thể nghe thấy tiếng cá vược đớp mồi lóc bóc. Tiếng chim hót líu lo gần đầu đó. Ông có thể nghe thấy tiếng chim cút gọi nhau trong lùm cây bên kia hồ. Một chú chim giáo chủ đậu bên bờ bơi và giương mắt nhìn ông chế nhạo, cái mào dựng đứng kiêu căng.

Con chim cất tiếng kêu. Và máy điện thoại cũng thế. Alex đứng lên nhấc máy với nỗi kinh hãi cố hữu của những chiến binh hiện đại sống nhờ vào hệ thống chuông.

“Tin xấu. Hemingway đã chết,” Marc Mantell nói ngiệt ngã mà không buồn giảo đầu. “Tự tử. Bán vỡ sọ.”

“Lạy Chúa,” Alex nói. “Bao giờ vậy?”

“Vừa xong. Báo chưa đưa tin. Tôi nghe được qua đài. Một trong số mấy cô gái ở văn phòng tôi mang cả đài đến nơi làm việc - tôi nghĩ cậu muốn biết. Cuốn sách của cậu đến đâu rồi?”

“Chẳng ra sao. Như cú điện thoại của ông gợi ý. Có lẽ tốt hơn tôi cũng nên đi kiếm một khẩu súng. Ông ấy dùng loại gì?”

“Súng ngắn. Phần nào đơn thuần là do công việc, theo tôi hiểu, nếu cậu có thể tin vào những thông báo ban đầu.”

“Ở đâu?”

“Ngôi nhà thứ hai của ông ấy, sau Cuba. Ketcham, Idaho. Trong phòng khách hoặc thư viện.”

“Thật tội nghiệp. Có lời giải thích nào dễ nghe không?”

“Tôi mù tịt. Ông ấy đã phải nằm viện. Tiêm insulin, người ta đồn thế. Hẳn phải có điều gì đó căng thẳng. Rượu, cao huyết áp... cậu biết đấy.”

Luke đi qua phòng, và nhìn Alex dò hỏi. Gần đây không có nhiều cuộc điện thoại. Alex lấy tay che ống nghe.

“Đem cho tôi một ly Scotch và điều thuốc lá,” ông nói với Luke. “Một người bạn của tôi đã tự tử. Hemingway.”

Luke gật đầu và đi khuất sau quầy rượu.

“Tôi vẫn đang nghe đây,” ông nói vào máy. “Đây là Luke. Tôi nhờ anh ta lấy hộ ly rượu. Tôi cũng biết điều này từ trước, nhưng thực ra ông đang nghĩ gì?”

“Tôi nghĩ ông ấy quá mệt mỏi vì cứ phải đối phó với tất cả,” Marc Mantell nói. “Tôi nghĩ tất cả đã trở nên quá phức tạp.”

“Ông ấy không phải là người duy nhất,” Alex đáp và đưa tay đỡ ly rượu Luke đã pha với một tốc độ thần kỳ. “Xin lỗi, tôi phải làm một hộp để trấn tĩnh lại đã. Khả. Tốt hơn rồi. Ông đã giáng cho tôi một đòn choáng váng.”

“Tôi biết. Tôi cũng đang cầm một cốc rượu trong tay đây. Chuyện này cũng làm tôi choáng váng, tôi luôn nghĩ Ông già là người rất vững vàng.”

“Ông biết tôi chưa bao giờ gọi ông ấy là Ông già,” Alex nói. “Thậm chí chưa bao giờ tôi gọi ông ấy là Ernie. Ben gọi ông ấy là Ông già. Bà Hemingway sau cùng gọi ông ấy là Ông già. Leonard Lyons gọi ông ấy là Ông già. Tất cả mọi người đều gọi ông ấy là Ông già. Còn tôi luôn coi ông ấy là ngài Hemingway. Ông ấy gọi tôi là Alexander.”

“Tôi cũng luôn coi ông ấy là *quí ngài*, Marc Mantell nói. ”Nhưng tôi chưa bao giờ thực sự coi Sinclair Lewis là *Red*. Tôi nghĩ đó là bản năng kính trọng tài năng. Ngay cả khi Lewis đánh mất mình, tôi vẫn giữ lòng kính trọng đó. Tôi không nghĩ mình có thể gọi Maxwell Perkins là Max; hay Thomas Wolfe là Tom.

“Thế ông nghĩ về tôi thế nào?”

Alex có thể nghe thấy người đại diện của ông cười khẽ. “Ngài Alexander Barr, người giành giải thưởng Pulitzer và có khả năng giành giải Nobel. Chúng ta có bao nhiêu trang rồi?”

“Không đủ cho giải Nobel. Không đủ cho ông. Không đủ cho tôi. Chẳng đủ làm gì cả.”

“Có khó khăn gì mà tôi có thể giúp được không?”

Alex lắc đầu, mặc dù ông biết rằng có gật đầu thì người đại diện của ông cũng chẳng thể nhìn thấy được.

“Cậu vừa lắc đầu nghi ngờ và đau khổ,” Marc Mantell nói. “Đúng không?”

“Ông tinh quá đấy,” Alex nói và xì một tiếng vào điện thoại. “Như người Anh thường nói, chúng ta đã làm việc với nhau lâu quá rồi mà. Vâng, tôi đã lắc đầu nghi ngờ và đau khổ. Và tôi sẽ làm lại. Tôi

đang bị giẫm đạp bởi sự phi thường, sự phụ ả. Trước kia những thứ tủn mủn vụn vặt bầu chặt lấy tôi. Những con cá cảnh rúc rĩa tôi đến chết. Còn bây giờ tôi bị buộc vào một con cá mập hổ.”

“Chúng đều thuộc họ nhà cá cả,” Marc Mantell nói. “Tất cả những gì cậu cần làm là tóm chúng bằng đúng loại lưới câu.”

“Ông đã dùng một từ rất đúng, ” Alex nói, “nhưng không biết liệu tôi có phải là con mồi hấp dẫn hay không nữa.”

“Phỉ phui cái miệng cậu đi. Có tin gì của Amelia không?”

“Chẳng có gì hết từ sau khi ly dị. Tôi nghĩ cô ấy đang ở Acapulco. Ông hãy hỏi luật sư thường gửi tiền cấp dưỡng ấy. Lúc nào họ chẳng biết.”

“Có tin gì từ... nước Anh không?”

“Tôi tin hẳn ta đã quá già để sinh con,” Alex nói. “Còn gì nữa không?”

“Khi nào thì tôi được xem bản thảo đây? Cậu làm tôi sốt ruột với cái cách bí bí mật mật về cuốn sách. Cậu vẫn thường mời tôi tới để đóng vai huynh trưởng kia mà.”

“Tôi sẽ cho ông xem bản thảo khi tôi có thứ bản thảo mà tôi có thể cho ông xem. Còn bây giờ, thưa sếp, cái tôi có trong tay chưa phải là loại bản thảo ấy.”

“Tôi nghĩ sẽ lãng phí thời gian để hỏi xem cậu có hài lòng không, hiện giờ trong hay ngoài công việc là thứ làm cậu hạnh phúc?”

“Ông chưa bao giờ đúng như bây giờ,” Alex nói. “Rất phí thời gian. Nhưng ông đã bao giờ thấy một nhà văn hạnh phúc chưa? Có gia đình hoặc không có gia đình?”

“Không phải tôi,” Marc Mantell nói. “Tôi đã chơi bời phóng đảng bốn mươi năm nay rồi. Cậu không định bắn vỡ sọ mình bằng một khẩu súng trường đấy chứ?”

“Hiện giờ thì, ” Alex nói, “thậm chí tôi chưa định bắn nó bằng súng ngắn kia.”

Đây là, Alex thâm nghĩ, một canh bạc lớn. Lăn tráo bài thật sự. Lăn lật bài sau cùng. Bạn sẽ không còn là bạn nữa. Trạng thái hiện hữu đó được gọi là Không gì cả. Đây là tất cả những gì làm nên mi. Không gì cả.

Mình hình dung một khoảng cách thẳng thắn và không khoan nhượng về người bạn cũ của mình từ Pamplona và Madrid, người anh hùng của những ngày máu lửa ở Paris, người đã dạy cho mình biết rằng người ta có thể mắc mỗi câu một cách âu yếm như mô tả một miền quê, đang đi và bắn vỡ sọ. Thật không công bằng khi làm việc ấy theo một cách dễ dàng; từ bỏ trách nhiệm của bạn. Và Hemingway có một trách nhiệm. Trước hết, ông đã sáng tạo ra một thế giới mới. Và mấy ngày trước Luke đã hỏi về điều này sau khi Marc Mantell gác máy.

“Ông choáng lắm phải không, hả sếp?” Luke nói. “Này, đưa ly cho tôi. Ông có muốn một chút nhạc cho sôi động lên không?”

“Không nhạc buồn cho tôi.” Alex nói. “Và không có gì từ thế giới bên kia. Uống ư, được lắm, cảm ơn. Nhạc ư, xin kiêu. Tất cả những thứ nhạc hay đều tự sáng tác về thời gian ấy.”

“Ông có điều gì đó về âm nhạc, ngài sỹ quan ạ. Tôi để ý thấy rất nhiều. Cuốn sách tiến triển tốt, chúng ta chơi loại nhạc này. Cuốn sách không tiến triển, chúng ta chơi loại nhạc khác. Khi chúng ta đang xáo đảo vì việc ly hôn...”

“Thôi đi,” Alex nói. “Tôi không cần đến âm nhạc để nhớ lại. Người ta đã viết một loại nhạc mới cho những vụ ly hôn. Phần lớn dạng nhạc này là bộ gõ không có kèn.”

Luke từ quầy rượu quay ra và đưa cho Alex một ly rượu mới. Anh ngồi xuống chiếc ghế nệm bọc da Moroccan màu vàng bên lò sưởi và nói:

“Thật ra ông ấy là loại người nào, hả sếp. Tôi đã đọc tất cả những chuyện tào lao trên báo chí. Thực sự tôi không biết tin vào cái gì.”

Hình như càng về già Alex Barr lại càng hay lắc đầu, như một con sư tử già đang bối rối. Giờ ông vừa lắc đầu vừa nhìn qua cửa sổ về phía mặt hồ đang lăn tăn gợn sóng.

“Tôi không biết, Luke ạ,” ông nói. “Chúng tôi đến từ những nơi khác nhau, vào những lúc khác nhau. Một số người thuộc về một thời đại, và một kỷ nguyên nhất định, như chiến tranh. Một số người khác có thể tìm thấy chính mình trong một thời điểm được họ lựa chọn một cách vô thức. Một số khác nữa thì rốt cuộc chẳng bao giờ tìm được chính mình. Cậu còn nhớ chiến tranh chứ? Còn nhớ John vui tính? Nhớ Đô đốc?”

“Ồ, sao lại không nhớ chứ, hả ngài sỹ quan. Tàu đô đốc ở Saipan. Sao tôi lại không nhớ. Ông ấy và Henry Fonda.”

“John vui tính đã hoàn thành thời của cậu ta. Bull cũng thế. Cả Mush cũng vậy, với những chiếc tàu

ngầm, và Slade, với những chiếc tàu ngầm. Một đã chết và một thì không. Mush đã rời bỏ Wahoo, và cậu ta đã bỏ nó lại dọc đường. Tôi thường tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra với Mush Morton nếu cậu ấy đuổi kịp. Tôi biết chuyện gì xảy ra đến cho Adams, người đã tới được bãi cát cửa sông và được đề bạt vượt cấp. Ông ấy đang sống ở Mexico. Tôi hy vọng là ông ấy hạnh phúc.”

Luke nâng ly bia lên.

“Đây thật là một thời kỳ tốt đẹp, ngài sỹ quan ạ. Có lẽ là thời kỳ tốt đẹp nhất mà tôi từng biết. Ông vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi. Ông ấy là loại người nào?”

“Tôi ước gì bây giờ đang là mùa đông để chúng ta có thể đốt lửa,” Alex nói. “Ông ấy là loại người nào ấy à? Ồ, chúng ta hãy xem xét Ernie Pyle. Với tất cả những rắc rối mà ông ấy từng có, ông ấy đã sống một cuộc đời hoàn hảo duy nhất mà một nhà văn từng sống. Hemingway là một chiến binh vui tính, và là một phóng viên chiến tranh vui tính. Ông ấy gọi mình là Ernie Hemorrhoid^[57], tội nghiệp Pyle. Pyle là một tài năng hoàn hảo. Thế giới chao đảo và dừng lại trước người đàn ông hoảng sợ nhỏ bé đến buồn cười, người không thể cầm được cốc rượu của mình, không tử tế gì với vợ, là một bọm nhậu thực sự, và là một...”

Luke giơ tay phản đối.

“Ông không thể nói như thế về ông Pyle được,” anh nói. “Tại sao...”

“Sao cái con tườu,” Alex cắn càu. “Lee Miller nói sách của anh ta viết về Pyle hay hơn về tôi, và ông ta là bạn tốt nhất của Ernie. Tôi không phải là bạn tốt nhất của Ernie, nhưng tôi đã viết hộ ông ấy bản thảo trên một hai hòn đảo ở Thái Bình Dương khi ông ấy quá mệt không muốn làm việc. Ernie toàn viết những chuyện tầm phào. Ông ấy không muốn tới Thái Bình Dương để viết về cuộc chiến tranh đã thắng lợi, và để bị bắn vỡ sọ bởi tên lính Nhật khốn kiếp cuối cùng trên một hòn đảo không phải là cuối cùng. Đó chính là điều đã xảy đến với Ernie ở Ie Shima. Chiến tranh đã qua đi, vì thế Pyle đạt tới sự hoàn hảo. Valhalla, đã chôn vùi.”

“Tôi vẫn nhớ Ernie Pyle, nhưng tôi tưởng chúng ta đang nói về Hemingway.” Luke nhăn trán. “Ông là chúa hay nói vòng vo tam quốc, ngài sỹ quan ạ. Tôi chưa bao giờ tới cái đảo Valhalla đó.”

Alex cười khê. Giọng ông rất dịu dàng.

“Xin lỗi. Nhưng tôi thực sự đâu có vòng vo tam quốc. Tôi đang đi tới một điểm quanh đáng ngán. Cậu thấy đấy: trước chiến tranh Pyle là một nhà văn bình dân viết những tác phẩm về du lịch thám hiểm. Ông ấy là thí dụ hoàn hảo về một Người Nhỏ bé. Chẳng ai chú ý nhiều đến Ernie ngoại trừ tờ báo ở tỉnh lỵ quê ông ấy và một nhóm nhỏ những tờ báo tỉnh lẻ. Ernie quá bé nhỏ để được nhìn nhận bởi những tờ báo lớn hơn, như đài phát thanh New York của ông ta. Ông ấy đơn thuần thuộc giới địa phương. Ông ấy cô lỗ sĩ. Ông ấy là một người nhỏ bé, viết những bài báo nhỏ ngồ ngộ về chuyện kẹt khoá quần. Ông ấy cũng có khá nhiều những chuyện tiểu lâm vĩa hè.”

Alex ngừng lời, và chìa tay ra.

“Nào, Luke. Cái đầu tôi hôm nay hình như khát hơn ngày thường. Nó cũng khá khát trong ngày ấy ở Australia khi tôi cầm tờ báo và thấy tiêu đề cho biết một phóng viên chiến tranh nổi tiếng đã bị giết tại một hòn đảo khó chịu có tên là Ie Shima. Trước khi đọc bài viết tôi đã biết ngay đó là Ernie. Tôi đã

có cái cảm giác cũ ấy về ông ta từ lúc ở Guam.”

Luke quay lại với ly rượu đã rót đầy.

“Cái ông Hemingway ấy hay say xỉn lắm phải không?”

“Tất cả chúng tôi đều uống nhiều. Ernie Pyle cũng thế, mặc dù ông ấy yếu đuối đến mức không thể xử lý chuyện đó cho thật tốt. Hemingway không yếu đuối - không - cho đến phút cuối cùng. Sau đó thì ông ấy yếu đuối hơn. Nhưng Ernie...”

Một gã nhát gan dũng cảm nhỏ bé đáng thương, Alex nghĩ, tâm trí ông quay trở lại với những ngày cuối cùng ở Guam, ngay trước khi Iwo bắt đầu, gã khốn say bí tỉ dũng cảm nhát gan nhỏ bé đáng thương, với một người điều khiển ánh sáng nhạt nhẽo để chạy việc vặt cho ông ta, để lấy tin ở khu bến cảng của ông ta, tên là Max Millex, và những người như mình để giúp ông ta xoay sở với những bản thảo. Bản thảo là những câu chuyện khủng khiếp đẫm máu, mặc dù thực tế dù thế nào Ernie cũng không muốn ở đó nữa, nhưng Hải quân đã lập đại bản doanh ở đó, và Baker Two Nines cũng vậy, tất cả tranh nhau những tác phẩm chưa ra đời của Ernie. Nhưng lũ say rượu đánh nhau vì một ả gái điếm duy nhất trong quán rượu. Sự vô liêm sỉ của quân đội, và chiến trường...

“Ernie đã quyết định kết liễu sự hiện diện của ông ấy ở Thái Bình Dương,” Alex chậm rãi nói.

“Cậu không thể hiểu được đâu, Luke ạ. Cậu sống sạch sẽ và béo múp cùng với những vị đô đốc chuyên nghiệp. Nhưng Ernie đã nhập cuộc bằng trận oanh tạc khủng khiếp ở London. Ông ấy đã đi tất cả mọi nẻo đường qua Bắc Phi. Ông ấy đã tới Sicily, đã tới Ý, đã chứng kiến cuộc xâm lược ở Pháp và ở đó cho đến khi Krauts tháo chạy. Ông ấy không nặng hơn một chai Scotch. Ông ấy có cái bụng rất tồi tệ - và thường nói rằng ông ấy hay bị ốm trong các khách sạn hơn bất kỳ người nào, mà đây là trước chiến tranh.”

“Ông ấy hẳn phải là bạn của quý,” Luke nói. “Tôi chỉ nhìn thấy ông ấy một hai lần ở Guam cùng với người giúp việc dân sự nhạt nhẽo đó.”

“Ông ấy là bạn của quý dữ bởi Chúa. Ernie thực sự muốn sống như một sỹ quan, một vị tướng, và thay vì thế, ông ấy biến cuộc sống của mình thành cuộc sống của một binh nhì, mặc dù nhiều vị tướng đã ôm hôn ông ta và nhiều chiến trường đòi ông ấy viết bài về họ. Ông ấy ngủ trong bùn cùng với những người đang kinh hoàng. Ernie vĩ đại hơn Bradley, vĩ đại hơn Eisenhower. Chưa từng có điều gì và chưa từng có ai vĩ đại như Ernie Pyle trong chiến tranh. Kể cả Alexander Đại đế và Napoleon.”

“Tại sao?” Luke hỏi. “Tại sao? Còn có ồi nhà văn khác ở đó cơ mà.”

Alex nhếch mép cho hợp với ánh lông mày giấu cợt, và phả ra một đám khói thuốc.

“Ernie là Ernie, vì có một ngày cả thế giới ngừng quay và dành toàn bộ sự chú ý vào *Con Người Bé Nhỏ*. Giống như thế giới đang mù loà và đột nhiên có ai đó bật đèn. Thế giới đầy rẫy những con người bé nhỏ và Ernie là một *Con Người Bé Nhỏ*. Ông ấy gần như trở thành Đức Chúa trong con mắt của những gã khốn khổ đầy chấy rận đang nằm trong những hố cá nhân và trong con mắt của những kẻ rách rưới hoảng sợ đáng thương đã trở về nhà.”

Alex nhún vai, và giang hai tay.

“Tất cả những gì tôi đang cố giải thích là Ernie là nước Mỹ - Ernie là thế giới trong chiến tranh.

Ông ấy có biệt tài và có kỹ năng kỳ lạ trong việc viết về thứ giấy vệ sinh mà cậu nhìn thấy rải rác quanh thi hài của một người lính mười chín tuổi quê ở Ohio, hay một đại úy Ba Lan đã chết bị buộc vào một con la để kéo xuống khỏi ngọn núi ở Italia. Ông viết về cái nóng và cái lạnh, cái ướt, cái khô và nỗi sợ hãi kinh hoàng đến mức cậu không thể luồn được một cây kim qua khuy áo của ông ấy. Và Hemingway cũng vậy, nhưng vào một lúc khác, ở một đất nước khác, trong một kiểu chiến tranh khác.”

“Một tên lính Nhật đã giết Pyle,” Luke nói. “Còn ngài Hemingway tự bắn vào đầu mình.”

“Rất ít khác biệt trong phương pháp, cả hai người bọn họ đều hoàn toàn hiến dâng mình cho đất nước của họ, mà là cho tuổi của họ - thời của họ. Một số người bị kết án phải chết khi họ sống lâu quá lợi ích của mình. Hemingway đã trở nên gần như vô dụng, hay đã vô dụng, nói thế nào cũng được. Tên lính Nhật giúp Ernie kết thúc nhanh chóng. Còn Ernest thì mệt mỏi vì toàn bộ những rối rắm chết tiệt ấy và đã tự kết thúc một mình. Có lần tôi đã bắn một con voi...”

“À phải, ông đã kể rồi. Một chú voi già.”

“Đúng đấy. Tôi đã làm cho con voi cái việc mà bọn Nhật đã làm cho Ernie Pyle. Tôi đã làm cho con voi cái việc mà Ernest Hemingway đã làm cho chính mình bằng khẩu súng của chính mình”.

Toàn bộ sự việc khá là rùng rợn, Luke nói. Rùng rợn không phải là từ dành cho sự kiện này, Alex nghĩ. Tất yếu phải xảy ra, đúng. Nhưng hình dung ra Hemingway, ra cái tài năng đặc biệt phù hợp với một thời, thời của những khám phá về nghề viết. Tất cả những từ bị uổng phí mà ông chưa bao giờ viết, mà Fitzgerald chưa bao giờ viết, mà tất cả bọn họ chưa bao giờ viết vì họ còn quá bận ngồi lê quanh Dôme và Deux Magots và không thể dành thời gian mách lẻo cho việc viết.

Chỉ ít thì Pyle cũng đã chết khi đang ở đỉnh cao sự nghiệp. Ernest quanh quẩn quá lâu, như con bò mộng già bên hồ nước ở Illaut, Kenya. Tất cả mọi người đều đã nghe được những lời đàm tiếu và ông không thể đi xa khỏi hồ nước của mình được nữa.

Thế còn người đang ở chỗ chết tiệt nào, hả Alex Barr? Người đã quanh quẩn quanh cái hồ nước nào lâu đến mức người không thể yêu, không thể viết, chẳng có vợ, chẳng có người yêu và tất cả những gì người có chỉ là cái của quý ấy... một uyển ngữ lịch sự để chỉ một biểu hiện tục tĩu.

Và FA không phải là từ đúng. Chẳng là ai cả lại tốt hơn. Được tự do, tháo bỏ xiềng xích hôn nhân, là một việc làm đúng, nhờ thế người có thể bày cái uy tín cũ kỹ của người và cái vẻ dễ thương tuổi trung niên của người (có lẽ có một món tóc bạc bên thái dương, nhưng Alex giữ gìn quần áo rất chỉnh tề) ra giữa chợ, trước tất cả mọi người, nhưng tất cả mọi người, đều muốn mua.

Và người là ai, hả Alex Barr? Một con sư tử già xơ xác có xương sống bị gãy. Người không thể uống như người vẫn thường uống, và người không thể thực hiện được chức năng trên giường như người vẫn thường thực hiện, và tất cả những mối tình rẻ tiền mà người vẫn thường nghĩ sẽ làm vui mắt cho thứ hàng mẫu không hề vui mắt hơn vì rằng: Người không thể sáng tạo được nữa, Alex Barr.

Và khi người không thể sáng tạo được nữa thì cũng có nghĩa là người đang chết, như Ben Lea đã nói khi ông lựa chọn (những ngày này biết bao nhiêu từ chết tiệt lọt vào trong ngôn ngữ, ờn Chúa là người đã nói từ lựa chọn, người cũng có thể nói là gần đất xa trời, hoặc kinh khủng hơn, gần kề miệng lỗ, hoặc tồi tệ hơn, hấp hối) khi Ben Lea chọn cách cưa đôi vì ông chẳng còn gì để làm kẻ cả đi vào phòng tắm, trừ phi trong cái chai. Ben nguyên rửa điều đó, và đã chết. Ernest nguyên rửa điều đó, và đã bị bắn bởi một tên lính Nhật, người không thể bắn vào chân mình để tự gây thương tích. Còn Hemingway thì không thể chấp nhận được điều đó, vì vậy ông đã dí khẩu súng cỡ 12 vào cổ họng và bóp cò.

Alex đứng dậy và xoa xoa lưng. Hình như cơn đau này dữ hơn những cơn đau mà ông đã quen, và ông thấy vô cùng chán nản. Cuộc đời ngày càng có cái quan điểm điên rồ của loài chồn mặt mà ông còn nhớ rất rõ. Cuộc đời theo bản năng xông thẳng vào chỗ ấy của bạn và sau đó giết bạn để giải trí. Giống như rượu. Bạn bắt đầu bén mùi một thứ rượu ngon và đột nhiên người ta báo cho bạn biết rằng bạn có một lá gan tồi tệ. Alex cảm thấy cô độc và buồn bã khủng khiếp, khi ông nghĩ rằng ông đã bị tất

cả những người tử tế bỏ rơi như họ bỏ rơi một con thuyền nát. Ông buồn nhất về Amelia, buồn hơn về Barbara Bayne và thậm chí còn buồn hơn nữa về Jill Richard. Ông không lường được là Amelia sẽ li dị ông. Ông đã hy vọng vào Amelia. Ngày xưa, mỗi khi chán nản, ông lại thầm nghĩ, và thầm nhủ, rất nhiều lần, rằng nếu sự tồi tệ đi đến chỗ tồi tệ, lúc nào ông cũng có thể quay về với biển, lúc nào ông cũng có thể trở về nhà với Amelia.

Tất nhiên là ông đã choáng váng khi Jill từ chối tha thứ cho sự lẩn lữa của ông, gửi cho ông bức thư đó và rồi cưới một người đứng đắn tẻ nhạt sẽ luôn trở về nhà vào mỗi tối - một người không luôn bận tâm lo lắng một cách buồn rầu và ích kỷ về những vấn đề nghề nghiệp vụn vặt của bản thân. Điều duy nhất mà chồng Jill bận tâm là tình trạng thị trường chứng khoán, và khi sở giao dịch đóng cửa ông ta luôn trở về tổ ấm với Jill và tàu thuốc lá. Thứ tự có lẽ là ngược lại, nhưng chắc chắn ông ta sẽ về tổ. Như một chú chim bồ câu.

Nhưng việc bị Jill cho rơi không khiến ông đau như thế. Bức thư của Amelia mới là cú đánh hèn hạ, nhưng rất hợp pháp và rất hợp lý. Amelia đã viết rằng cô phát ốm và phát mệt vì phải chung sống với một bóng ma; rằng những gì cô muốn là một người đàn ông ở trong nhà, chứ không phải một cuốn hồi ký văn chương. Và cô cần được tháo cũi sổ lồng trong khi cô vẫn còn trẻ, vẫn còn duyên sắc, để tìm lấy cho mình một người đàn ông. Cô luôn yêu Alex thiết tha, nhưng họ đã quá xa cách để có thể làm lại. Tên luật sư của cô ấy là...

Vụ ly dị đã không trở thành đề tài bàn tán cho báo chí. Chẳng có người đàn bà nào dính dáng vào - Alex nhếch mép cười buồn bã khi ông nghĩ, mình sẽ nói rằng không có - và họ đã đi tới một thỏa thuận lịch sự đàng hoàng về mặt tài chính. Amelia và Reno và vụ ly dị chỉ được thông báo vắn tắt vài dòng trên một số báo và tạp chí. Nhưng những chi tiết trước vụ ly dị gây xáo động cảm xúc; những buổi bàn bạc lặp đi lặp lại với các luật sư, sự căng thẳng giữa Alex và Amelia khi họ buộc phải gặp nhau trong những cuộc cãi cọ về chi tiết, đã chẳng giúp ích gì để đẩy nhanh tiến độ của Đại Dự án.

Alex Barr là người có quá nhiều chất chuyên nghiệp để không kết thúc loạt bài về châu Phi từ những ghi chép rất phong phú của mình. Ông sửa lại các bài báo thành dạng sách rất trôi chảy, tham khảo ý kiến các biên tập viên về bìa và nội dung ảnh, viết các chú thích và cuối cùng là đọc bản in thử. Ông xuất hiện trên truyền hình và trả lời phỏng vấn. Ông đã thực hiện những việc ấy hầu như lo đãng, thuần túy lý thuyết, trong khi tâm trí còn mãi vẫn vướng nghĩ đến những thiếu sót rõ ràng của chính ông với tư cách là một con người. Trong hoàn cảnh này buồn nhưng không thấy tiếc cho mình, và ông không trách cả Amelia lẫn Jill vì đã bỏ rơi S.S.Barr. Giờ đây là Sinking Ship^[58] Barr, chứ không còn là September Song^[59] Barr nữa.

Ông đã đi nghỉ một kỳ nghỉ ngắn sau khi đóng gói các bài báo và cuốn sách cho nhà xuất bản của Ray Shell. Ông bay đến Mexico City và xem vài trận đấu bò, nhưng không hiểu sao chúng đã mất đi chất men liên quan tới Carlos Arruza, Silverio, Gaona và nhiều người khác trong quá khứ. Những người mới bây giờ hình như không quan tâm đến bò. Ông cũng nhớ Ben Lea khi đã uống ngà ngà và đôi khi cũng bầu bạn với đàn bà ở trong thành phố và ở những vùng ngoại ô vui vẻ. Thành phố Acapulco chật ních nhà cửa chẳng còn hơi hướng gì của những ngày xưa.

Kỳ nghỉ không tiếp được giọt máu mới nào vào tĩnh mạch cảm xúc của ông. Ông uống, nhưng không thưởng thức đồ uống, cũng như ông không thực sự thưởng thức những trận đấu bò, vì chẳng còn ai ở đó để thưởng thức bất kỳ cái gì cùng với ông. Ông đã định mời Dinah Lawrence đi nghỉ, nhưng Marc Mantell cho biết Dinah đã đi làm phim ở Tây Ban Nha hay Palestin hoặc đâu đó, và ông chẳng thể nghĩ ra ai khác để mời. Ông bay đi trong cảm giác bị vắt kiệt và trở về cũng với cảm giác ấy. Ông đã gặp một phụ nữ, một turista^[60] người Mỹ rất xinh đẹp cùng với một số kẻ đàn độn trong bữa tiệc cocktail ở Đại sứ quán mà ông được rủ tới - và cuối cùng cũng chẳng đi đến đâu cả. Sau vài câu thăm dò lịch sự thường lệ, họ vào giường, và Alex thất kinh thấy rằng mình hoàn toàn bất lực. Kỳ nghỉ cuối tuần kết thúc sớm trong sự đồng ý của cả hai phía.

Có một điều may mắn: Amelia tỏ ra khá biết điều về khía cạnh tài chính của thoả thuận ly hôn. Tất nhiên là cô được nhận căn hộ tầng mái và đồ đạc ở đó, nhưng cô chẳng mảy may quan tâm tới ngôi nhà ở New Jersey. Sau khi ký những hoá đơn cuối cùng của vụ ly dị, Alex được nhận năm mươi phần trăm tài sản thực của họ, và một phần ba số tài sản có thể kiếm được trong tương lai. Nhuận bút từ danh mục các sách sắp xuất bản sẽ đảm bảo cho Amelia không phải bỏ những bữa trưa cùng bạn gái ở “21”, và cô có thể duy trì căn hộ ở đại lộ số Năm mà không phải tìm người thuê chung nhà.

Alex chẳng buồn tìm một chỗ trú chân cố định ở Manhattan. Trong thời gian ly dị một loạt phòng khách sạn đã được tiếp đón ông, khi sự hiện diện của ông ở New York là tuyệt đối cần thiết. Carl và Elsa đã bị Amelia cho thôi việc; trong tương lai cô sẽ thuê một người giúp việc hằng ngày.

Thật mỉa mai, Alex thầm nghĩ, khi ông đã tới giai đoạn thăng hoa của sự tìm kiếm - tự do hoàn toàn, danh nghĩa rõ ràng cho ngôi nhà ở Jersey, ít liên quan tới cuộc sống xã hội ở Manhattan, có khá nhiều thời gian làm việc mà không bị quấy rối bởi những chuyện nhăng nhít lằng nhẽ trong nhà, có tất cả mọi cơ hội để lấp đầy nơi ẩn dật ở Jersey của ông bằng những người đàn bà thơm tho gợi tình - thì tất cả những gì ông có lại chỉ là bản thân ông và Luke ở Jersey và Marc Mantell ở đầu điện thoại bên kia.

“Cái chúng ta cần ở đây”, ông nói với Luke, ít ngày sau khi Hemingway tự sát, “là một con mèo béo và một cái cây cao su. Cậu thấy đấy, chúng ta đâu có hơn gì một cặp gái già?”

“Với tôi mọi việc đều ổn,” Luke nói. “Ở đây thực sự dễ chịu và yên tĩnh. Chúng ta đâu có định sớm lấy vợ lần nữa, phải không, sếp?”

“Lạy Chúa, không. Trước hết là chúng ta không đủ sức. Và sau nữa, như một chuyện hài cũ đã nói, ai mà thèm lấy chúng ta?”

“Ông đã ghi được một điểm,” Luke nói. Anh ta đang tưới mấy cây ráy thơm lá chẻ trong nhà.

“Và chúng ta đã có đủ cây cối rồi. Này, có chuyện gì xảy ra với bà Lawrence dễ thương có hồi vẫn thường tới đây, cùng với cô con gái xinh đẹp thế?”

“Bà Lawrence dễ thương đó, theo ngài Mantell, đang ở châu Âu để làm phim. Còn cô con gái xinh đẹp thì đang - hay đã - lấy chồng, bỏ chồng và theo những gì tôi biết thì đã lại lấy chồng lần nữa.”

“Cô ấy thật sự là một tay cừ, cô con gái ấy. Cô ấy bao nhiêu tuổi rồi?” Luke nói về như vô tình trong khi bắt đầu cắm những bông hoa đã cắt vào bình. “Ông có muốn uống gì không, hả sếp?”

“Không,” Alex nói. Ông nhìn Luke chăm chăm. “Cô bé giờ đã gần ba mươi - hăm bảy hăm tám gì đó, tôi không nhớ chính xác. Cậu định nói gì vậy?”

“Tôi chả định nói gì cả, ngài sỹ quan ạ. Tôi chỉ nghĩ có lẽ chúng ta đã sống hơi bó hẹp ở đây, và nếu cô Gi đó đã đủ tuổi lấy chồng và bỏ chồng thì... ồ, bọn chúng chẳng thể mãi mãi là trẻ con được, phải không hả ngài sỹ quan?”

Alex đứng lên khỏi bàn và bước ra ngoài hàng hiên.

“Cậu có đủ yếu tố để làm một gã ma cô đại hạng rồi đây,” ông nói. “Sau hết, tôi tin là mình sẽ uống một ly. Chúng ta còn quả dưa chuột nào không nhỉ?”

“Chúng ta có dưa chuột. Ông không phiền nếu tôi uống cùng với ông chứ. Cầm hoa thực sự là việc của đàn bà. Nó khiến đàn ông chết khát.”

Alex cười phá lên, cái cười vui vẻ đầu tiên kể từ khi Marc Mantell báo cho ông cái chết của Hemingway.

“Lạy Chúa, Luke, cậu sắp quý quyết như một quả thủy lôi. Cậu định làm gì, cố mai mối cho tôi một loạt khó khăn mới chăng?”

“Tôi không cố đẩy ông vào cái gì hết, ngài sỹ quan ạ. Tôi chỉ cố kéo ông ra thôi. Suốt ngày ông gục đầu rầu rĩ cứ như một con gà rù vậy. Ông đâu đã già đến mức không được vui đùa. Thế giới đã đến ngày tận thế đâu.”

Alex nhìn mặt hồ xanh biếc, nhìn bầu trời trong vắt hơi gợn chút mây, nhìn hàng cây xanh tốt bên bể bơi, nhìn những bông hoa rực rỡ khoe sắc trên bãi cỏ.

“Cậu là một người bạn tốt, Luke ạ,” ông nói. “Tôi sẽ cân nhắc lời khuyên của cậu, và có thể sẽ dựa vào đó để hành động.”

Luke đi khuất vào bếp, và lát sau quay ra với một tô lớn dưa chuột thái lát, táo, và một cốc đầy nước bạc hà.

“Thật là một ý hay,” anh nói. “Món này khiến mùa hè có vẻ vui tươi hơn gin và tonic. Giống như một cô gái trong bộ đồ tắm nắng ngồi bên bể bơi vậy.”

“Được rồi. Được rồi. Cậu đã ghi được một điểm.” Alex đứng dậy và bước đến bên bàn làm việc, lấy từ ngăn kéo bên trái ra cuốn sổ ghi địa chỉ. “Tôi quên mất tên sau khi lấy chồng của cô bé ấy rồi. Thậm chí tôi không biết liệu cô ấy có sống với mẹ không nữa kia.”

“Cô ấy vẫn...” Luke đột ngột dừng lại, và giơ tay bưng lấy miệng.

Alex quăng cuốn sổ địa chỉ xuống và quay lại hàng hiên. Mấy ngón tay ông tóm chặt vai Luke.

“Tất cả những chuyện này là cái quái gì vậy? Cậu định đi tới chuyện vớ vẩn gì đây?”

Luke cố thoát ra. Anh xoa xoa vai.

“Tay ông khỏe thật đấy, ông chủ ạ. Tôi không định đi tới đâu cả, thực đấy. Nhưng cô - bà Montgomery - đã gọi điện đến trong khi ông đi dạo buổi sáng, và đã để lại số. Cô ấy bảo tôi nhắn với ông là có Penny gọi điện và mong ông gọi lại. Tôi chỉ lảng máng nhớ rằng con gái bà Lawrence có tên là Penny. Vì thế tôi đã xem trong sổ điện thoại của ông, và thấy vẫn là số cũ. Thế nên tôi biết cô ấy vẫn sống ở...”

“Ồ thôi nào, và uống nốt đi,” Alex nói. “Nhưng liệu hồn đừng có vòng vo với tôi lần nữa đấy.”

“Đây này” Luke giơ chiếc ly mờ hơi nước lên như một đề nghị hoà bình. “Thật ra tôi không có ý gây hại gì đâu. Tôi chỉ định thăm dò ý kiến ông thôi. Kiểu thăm dò chính trị ấy mà. Xem xem Ông già cảm thấy thế nào trước khi viết giấy xin nghỉ phép bốn mươi tám giờ.”

“Được rồi. Cậu có thể làm nốt những việc lật vật ngán ngẩm của cậu đi. Cậu gọi cho bà Montgomery hộ tôi, được chứ? Và cái món rau quả chết tiệt này ngon thật.”

Alex nằm ườn ra ghế và lại nhìn hồ nước. Chẳng lẽ còn chưa thấy rõ là thậm chí cả anh chàng Luke trung thành cũng đang muốn nâng đỡ tinh thần ông? Suốt đời chưa từng có ai đóng vai bà mối cho Alex Barr, và Luke đang viết một cuốn tiểu thuyết dở ẹc và cố kiềm chế một cuộc nói chuyện điện thoại tệ hại. Alex thở dài. Ông ước phải chi Barbara Bayne, chứ không phải Penny, đã để lời nhắn yêu cầu gọi lại.

“Cháu nghĩ có lẽ bác đang buồn,” Penny nói. “Ý cháu định nói về ông Hemingway bạn bác ấy mà. Mẹ thường kể cho cháu nghe về các bác. Thế là cháu lợi dụng cơ hội.”

Giọng nói hoàn toàn khác hẳn. Đã mất hẳn vẻ hăm hờ của một cô bé. Giọng nói giờ đây mượt mà, kiềm chế và hơi từng trải hơn. Nó hợp với một chiếc quần Capri nhưng, chiếc áo choàng bằng lụa, ly martini và một người đàn ông.

“Cháu thật tốt quá,” Alex bắt đầu kiểu nói chuyện sáo rỗng thủ thế của người Anh. “Bác khỏe. Cháu thế nào? Cháu có nhận được tin gì của mẹ cháu không?”

“Không ai có thể khỏe hơn Dinah của chúng ta được. Trẻ ra đến mức ai cũng nghĩ bà ấy là con gái. Cháu tin là bây giờ mẹ cháu đang ở Hy Lạp. Đoàn làm phim đang ở đó và mẹ cháu phải viết lại một kịch bản mới mỗi khi họ đuổi một đạo diễn. Còn về phần cháu, cháu là một kẻ rất tro tráo. Cháu đang định tự mời mình đi nghỉ cuối tuần một chuyến, nếu như cháu nghe thấy có tiếng nói đồng tình từ phía bác.”

Alex ngồi xuống mép bàn và đung đưa chân.

“Tiếng nói mà cháu nghe là tiếng nói đồng tình đấy. Cháu vừa làm thay đổi tinh thần của bác.”

Giọng nói du dương cách dễ thương, không quá giả tạo.

“Cháu chưa quen một kỳ nghỉ cuối tuần nho nhỏ.” Giọng nói đó cất lên. “Kỳ nghỉ mà cháu đòi mẹ cháu đưa tới chỗ bác trong khi cả hai đang bận viết sách. Nói ra điều này thật khó, bác Alex yêu quý, nhưng cháu tự hỏi - cháu đã từng li hôn, và điều ấy chẳng dễ chịu chút nào - cháu tự hỏi liệu đây có phải là lúc thích hợp để ít nhất là một người thân giúp đỡ và an ủi. Nếu...”

“Nếu sao?” Giọng Alex căng thẳng.

“Nếu bác cô đơn, buồn bã vì vụ tự sát của bạn bác, và có khó khăn trong công việc - thật ra không có gì đặc biệt cả. Chỉ là có lẽ bác muốn ai đó ở quanh để rán cho bác quả trứng chẳng hạn.”

“Bác nghĩ cháu thật đáng yêu. Bác sẽ tới đón cháu, bao giờ nào?”

“Không cần đón đâu ạ. Cháu có một chiếc xe nhỏ. Ít nhất thì cháu cũng có thể tìm ra... cái gì ấy nhỉ, Wycoff?”

“Đúng rồi.”

“Rồi nếu cháu không thể tìm thấy đường sau khi đến Wycoff thì cháu sẽ gọi điện cho bác từ cây xăng hoặc đâu đó và bác có thể bảo Luke đi đón cháu. Và bác Alex này?”

“Sao kia?” Có một sự thay đổi khác, một sự thay đổi dễ vụn vỡ hơn trong giọng nói của cô.

“Đây không phải là lòng vị tha sinh ra từ tình bảo mẫu hoặc từ tình bạn gia đình cũ đâu. Nếu bác muốn một sự thật trần trụi nhất thì hiện giờ cháu đang khổ sở. Cháu muốn có một bắp đùi để ngả đầu lên đó và một bàn tay để nắm mà không luồn vào áo cháu. Điều này nghe qua điện thoại thật kinh

khủng. Nhưng cháu yêu ngôi nhà của bác vào mùa thu và cháu thích được nhìn thấy bác ở đó - và, ồ, có lẽ cháu chỉ buồn vì cô đơn và gọi điện cho bác theo linh tính.”

“Linh tính của cháu hoàn toàn đúng.” Alex nói.

Ông đặt ống nghe xuống. “Vì thế rốt cuộc tôi sẽ được đón Penny xinh đẹp và cậu biết gì không?”

“Hãy giởng tai lên,” ông nói. “Và thu dọn phòng nghỉ còn trống cho hợp với một quý cô, rõ chưa?”

“Chúng ta lại bận bịu, hả sếp?”

“Chúng ta không bận bịu gì cả, gã công nhân vệ sinh đáng thương ạ. Chỉ là chúng ta được đón một quý cô đến nghỉ cuối tuần thôi. Tốt hơn cậu nên xuống thị trấn và tìm cái gì đó kha khá cho kho thực phẩm.”

Luke cúi chào ranh mãnh.

“Được, được, thưa ngài, ” anh ta nói. “Tôi làm ngay đây, thưa ngài sỹ quan. Và sếp này?” Luke nhe răng cười. “Đủ thời gian để tôi sửa sang đầu tóc cho ông chứ.”

_ QUYỀN II _

PENNY

Có người nào đó đã nói, cuộc đời diễn ra theo những con số bảy, Alex thầm nghĩ khi đứng ở chỗ đỗ xe Penny Lawrence - Montgomery, quý tha ma bắt cái tên ấy - bước đôi chân dài xuống khỏi chiếc xe M.G xinh xắn của cô. Đây là số bảy rất rất lớn bắt đầu bằng con số bảy thứ nhất và giờ đang chạm tới con số bảy thứ tư. Đây là một cô gái trẻ đẹp choáng người tuổi chừng hai bảy hai tám, theo ông nhớ thì giống hệt mẹ cô hồi trẻ, chín chắn nhờ hôn nhân, căng mọng như trái cây dưới ánh mặt trời, với những nếp nhăn mờ mờ đầu tiên của sự từng trải buồn rầu trên khoé mắt. Đôi mắt chẳng hề kém xanh, nhưng mái tóc quăn đen nổi loạn một thời đã được quán gọn đoan trang, vẫn là dáng hình và khuôn mặt đó. Song vẻ mũm mĩm trẻ con đã biến mất khỏi cả hai.

“Bác là một con chiên ngoan đạo,” Alex nói và hôn lên má cô. “Cứ tìm đi rồi người sẽ gặp. Đây là ngày bác được chén sạch một đồng cỏ non. Vào đi, vào nhà đi cháu, và bác sẽ để cháu nằm nghỉ cạnh một ly julep^[61]. Hôm nay là ngày thánh ca thứ hai mươi ba mà.”

“Chao ôi, bác Alex,” Penny Lawrence nói. “Bác chẳng ử đột tí nào. Trông bác thật vui vẻ, hệt như lần cuối cùng cháu gặp bác. Cháu sẽ không thể chịu nổi nếu bác lại chuồn đi châu Phi. Chào chú Luke. Chỉ có một cái túi nhỏ thôi. Bác không phiền nếu cháu lên thẳng phòng và thay bộ soóc với chiếc somi chứ, bác Alex? Cháu ở đâu đây, vẫn phòng cũ ă?”

Alex nắm lấy mấy ngón tay cô.

“Bác chẳng ử đột tí nào. Bác cảm thấy vui vẻ. Bác sẽ chẳng chuồn đi châu Phi hay bất cứ nơi nào khác nữa. Cháu có thể lên thẳng phòng để thay bộ soóc và chiếc áo somi. Cháu vẫn ở phòng cũ.”

“Đây, đây,” Luke nói. “Ngài thấy ý tôi là gì chưa, hả sếp?”

“Tôi thấy ý cậu là gì rồi, và cậu bị hạ cấp xuống làm thủy thủ bậc hai vì tôi quá tự tiện,” Alex nói. “Mang hành lý vào, hàng thủy thủ, rồi cho tôi một cốc rượu đá.”

Alex pha Julep trong chiếc ca thiếc phủ mờ hơi nước. Ông tốn công làm thứ sirô đơn giản, sau đó là buộc bông, đá bào và nước bạc hà. Thật lạ lùng là thời gian. Mới hôm nào ông còn để cô ngồi trên đầu gối và cô gọi ông là “bác Alex”. Vậy mà hôm nay cô đã gọi ông là “bác Alex” như một câu nói đùa, khi cô đã gọi ông là “*Alex thân yêu*” trong điện thoại với giọng nói thẳng thắn tự tin của một người đàn bà.

“Cứ như là bằng vai phải lứa vậy,” ông vừa lẩm bẫm vừa nhìn đá tan dần trong chiếc ca thiếc.

“Thời gian trôi mới nhanh làm sao.”

“Sao kia ă?” Một giọng nói cất lên sau lưng ông.

“Một thói quen xấu của người già,” ông nói. “Tự nói chuyện một mình. Bằng cách ấy người ta suy nghĩ dễ hơn. Bác nói là trông cháu thật quyến rũ.”

“Cháu béo quá mất rồi.” Cô mặc bộ soóc xanh nhạt và chiếc áo khoác lụa xanh hơi bóng. Bắp đùi

chắc nịch, bộ ngực đầy đặn không còn vẻ trẻ trung ngạo mạn, và nước da rám nắng có màu nâu của bánh bích qui. Penny xinh đẹp của ông giờ đã là một cô gái lớn - một người đàn bà. Cô cao chừng mét bảy và nặng khoảng năm sáu năm bảy cân. “Thuần túy là sự buồn chán. Cháu đã thành kẻ ăn trộm đá bí mật.”

“Cháu chẳng hề béo chút nào. Cháu là một khúc giò xinh đẹp,” ông nói. “Cháu uống julep đi rồi kể cho bác nghe cháu sống ra sao kể từ khi bác đứng ở nhà thờ với cháu.”

“Bác vừa dùng đúng từ mà cháu đã nghĩ tới để giải thích câu chuyện của cháu: Bằng vai phải lứa. Chúng ta sẽ uống ở trong nhà hay ngoài trời?”

“Trong nhà, bác nghĩ thế. Đây là một chiếc ghế dễ chịu”, khi nói những từ này, ông nhớ còn cào những buổi tối trong phòng làm việc của ông trong căn hộ ở thành phố. “Bằng vai phải lứa ư? Thế là thế nào?”

“Cháu trách bác và mẹ cháu. Mẹ cháu nuôi nấng cháu như một người ngang hàng và bác luôn đối xử với cháu như một phụ nữ, ngay cả khi cháu còn bé tí - chắc chắn là khi còn thơ ấu, cháu đã luôn quần quanh những người lớn, và cháu đã lấy một người bạn tuổi ô mai.” Cô nhăn mặt. “Cháu vẫn không biết tại sao ngoại trừ việc anh ta đẹp trai kinh khủng và cháu gần như trở thành một cô hầu già.”

“Bác nhớ.” Alex gãi gãi cằm. “Bác không tin là cháu làm thế, nhưng chúng ta đã nói chuyện khá nhiều về điều này. Lúc đó cháu nói cháu muốn làm vợ tốt cho một người đàn ông.”

“Cháu nhớ rất rõ. Nhưng cháu nói là một người đàn ông. Cháu đã làm. Cháu đã cưới một cậu bé. Hình như có rất ít đàn ông ở lứa cháu. Và tất cả bọn họ đều đã có gia đình.”

Alex đứng dậy và bước ra ngoài hiên, nơi có ngọn đèn soi bóng xuống mặt hồ. Cuộc trò chuyện đã bắt đầu ngưng đọng, sống sượng, thẳng thừng, như thế...

“Ôn Chúa,” ông thầm nhủ. “Luke đã mang đồ nguội khai vị ra kia rồi.” Rồi gọi to: “Cảm ơn, bếp trưởng. Lại đây. Tối nay chúng ta ăn gì?”

“Bánh kẹo”, Luke nói. “Tất cả đã bày sẵn cho đầu bếp. Thịt bò đã lọc, ngô ngọt, cà chua tươi và mọi thứ gia vị. Nhưng, sếp này, xin ông tha lỗi cho tôi. Tôi đã có nhời với cô Penny. Cô ấy đang đứng xem tôi trong bếp. Có một cô gái trong thị trấn mà tôi - tôi đã hứa đưa cô ấy và mẹ cô ấy đi xem biểu diễn, cô ấy đã mua vé và...”

Cậu là đồ láu cá, ánh mắt Alex nói với Luke. Cậu và cái mưu đồ rẻ tiền của cậu.

“Cậu luôn có thể gọi điện và hủy cuộc hẹn được cơ mà,” ông nói.

“Sếp ơi, chính ông vẫn luôn nói là ông chẳng bao giờ cần tôi vào buổi tối kia mà,” Luke bắt đầu, và Penny cắt ngang.

“Ôi, vì Chúa, bác Alex, cháu rất thích được nấu bữa tối cho bác. Thực ra là cháu đã nói chuyện riêng với chú Luke và đi tới quyết định rằng cả hai người các bác đã phát ốm vì phải nhìn nhau suốt ngày, chứ chưa nói đến việc nấu nướng,” cô nói. “Cháu muốn nấu bữa tối cho bác, bác Alex. Bác có nhớ lần cuối cùng không?”

“Chúc cậu một buổi tối vui vẻ, thủy thủ bậc hai,” Alex nói với Luke. “Có lẽ cậu được đăng chân lên đăng đầu hơi sớm đây.”

“Bác đừng nói thế, đây rõ ràng là một sự thông đồng mà,” Penny nói. “Bác đừng cáu với chú Luke nữa. Cháu mới có mỗi một cơ hội được ở gần bác mà không có ai khác xung quanh. Cháu bảo chú ấy là hai bác cháu ta có nhiều chuyện để nói với nhau và sẽ rất tiện nếu chú ấy không ở nhà... Nếu như thế là trơ tráo quá, thì bác cứ gọi chú ấy quay lại.”

Alex ngồi xuống ghế và chống khuỷu tay lên đầu gối. Ông nhìn lên qua đôi lông mày rậm đã muối tiêu.

“Thật trơ tráo, và cháu đích thực là một con ranh con, nhưng bác sẽ không gọi chú ấy quay lại. Bác xin có lời khen. Cháu có muốn bơi trước khi mặt trời lặn không? Ở vùng đồi núi này trời lạnh lắm đấy, thậm chí là vào tháng Bảy.”

Cô ngả người và khẽ đung đưa trên ghế. Những giọt mồ hôi nhỏ li ti trên da cô sáng lấp lánh như kim cương dưới ánh mặt trời.

“Không. Cháu chỉ muốn ngồi đây và nghe bác kể về mình. Cháu thực sự không biết tí gì thêm về bác. Và bây giờ, cuối cùng cháu đã có bác cho riêng mình.”

Có tiếng gõ cửa khe khẽ đúng lúc Alex đang ngủ ngon. Một bữa tối ngon miệng, được phục vụ ân cần, với ánh nến và tiếng nhạc du dương. Ông đã độc thoại đến khản cả giọng, cả trước và sau. Lần đầu tiên ông cảm thấy - có lẽ với sự trợ giúp của rượu brandy - cảm thấy như đang cố nén tất cả xuống, cả chuyện với Jill, bức thư của Amelia và nỗi ngửa ngáy châu Phi đã kéo căng sự chịu đựng của ông, những dự định của ông cho một tác phẩm lớn - tất cả. Hai lần ông đã buột miệng gọi Penny là “Dinah”, và một lần suýt nữa thì ông gọi “Jill”. Ông hoàn toàn mệt lử với lòng biết ơn, và không hề mụ mị chút nào bởi brandy và thuật hùng biện của mình khi ông chúc Penny ngủ ngon và đi vào giường.

Lại có tiếng gõ khẽ. Ông bật đèn và nhìn đồng hồ. Bốn giờ sáng.

“Gì đấy? Luke à?” Giọng ông vẫn còn đầy ngái ngủ.

“Không phải Luke. Cháu đây. Penny đây.”

“Có chuyện gì thế? Cháu ôm à?” Alex cố ngóc đầu ngồi dậy.

“Không. Cháu không ôm. Nhưng cháu cứ thấy sờ sợ. Cháu không thể ngủ được. Cháu có thể vào một lát để hút thuốc không? Cháu thực sự không mất trí đâu”.

“Không, bác không nghĩ là cháu mất trí. Chính bác cũng có những nỗi khiếp sợ mơ hồ. Đợi bác mặc quần áo một lát. Bác đang rét run lên đây. Cháu xuống nhà đi rồi chúng ta sẽ nhóm lửa, uống chút porto hoặc gì đó.”

“Vâng ạ.” Giọng cô lí nhí. “Cháu xin lỗi, nhưng cháu...” giọng nói nhỏ dần rồi tắt hẳn.

“Đừng nghĩ ngợi gì nữa. Bác sẽ xuống ngay đây.” Alex ra khỏi giường, với lấy chiếc quần, rồi mò mẫm trong tủ tìm chiếc áo choàng. Ông rùng mình. Trời lạnh quá, dù là tháng Bảy. Phụ nữ, lạ Chúa. Ông khoác chiếc áo choàng flannel sáng màu, tìm được đôi dép lê, và dừng lại trong buồng tắm đủ để đánh răng, té nước lên mặt và cào qua mái tóc. Người không cho là cô bé này đã trở nên hơi lập dị trong mấy năm qua đấy chứ? Ông vừa nghĩ vừa đi xuống nhà.

Cô ào đến và gục đầu vào vai ông. Cô mặc một chiếc áo khoác mỏng, và ông có thể cảm thấy người cô đang run rẩy.

“Xin hãy ôm lấy em dù chỉ một giây thôi,” cô nói. “Em muốn được ôm. Em cần được ôm xiết bao.” Trong bộ soóc trông cô thật cao lớn, khỏe mạnh và gần như là cường tráng. Còn giờ đây cô thật nhỏ bé trong vòng tay ông.

Ông khe khẽ vỗ về cô, hôn nhẹ lên trán và đẩy cô ra.

“Cháu hãy ngồi thu lu lên ghế đó trong khi bác nhóm lửa. Rồi bác sẽ rót rượu cho chúng ta.”

“Cháu không muốn uống. Cháu chỉ muốn được ở gần một ai đó.” Cô kéo chiếc ghế da vào gần lò sưởi. “Đã lâu rồi cháu không được ở gần một người nào.”

Alex mang từ bếp lên một mồi lửa, xé tờ báo và xếp củi lên ngọn lửa đang bốc cháy. Rồi ông đi đến quầy rượu và pha một ly lớn cô nhắc trộn porto, mỗi thứ một nửa.

“Đây là thứ thuốc ngủ nổi tiếng nhất dành cho đàn ông. Chúng ta sẽ gọi nó là ly rượu thân tình.”

Ông ngồi xuống ghế. Penny kéo tay chiếc ghế ra xa khỏi ngọn lửa và ngồi xuống dưới chân ông, tựa đầu lên gối ông. Cô nhấp một ngụm rượu và nhắm mắt.

“Món thuốc kinh quá,” cô nói. “Cháu đâu cần ly rượu thân tình. Cháu cần một người tình cơ.”

“Nói bậy nào,” Alex nói và đưa cho cô điếu thuốc đã châm. “Thật bậy bạ đối với một cô bé.”

“Em không còn là cô bé nữa. Em đã không còn là cô bé từ lâu rồi ! Em là một người đàn bà đã trưởng thành, Alex Barr. Em đã cưới và đã hơn một lần được yêu, anh cũng biết rõ điều đó mà. Và đột nhiên em nhận ra rằng em đã bỏ phí cuộc đời mình cho không đúng người. Em yêu anh, Alex Barr. Em đã yêu anh khi còn là trẻ con, khi là một cô bé nhút nhát và khi là một thiếu nữ, và bây giờ em yêu anh như một người đàn bà trưởng thành. Em nghĩ đã đến lúc phải nói cho anh biết - vì nếu anh không muốn em, thì em đang uống phí thời gian của mình.”

Penny Lawrence cắn môi, rồi uống một ngụm rượu. Cô nhẹ nhàng quang tay qua vai ông.

“Em biết tất cả những gì anh sẽ nói. Từ lúc lên giường hết lần này đến lần khác em đã tự nhủ thầm. Và em biết rằng có thể em đã làm cho chôn này khác đi - bữa tối ngon miệng, rượu brandy, ánh trăng soi trên mặt nước, âm nhạc, mùi hương quyến rũ, sự thân tình, không có Luke, tiếng chim đêm - quỉ tha ma bắt. Thật quá dễ dàng nhầm lẫn giữa ánh trăng, và cả hai chúng ta đều đang cô đơn... Quỉ tha ma bắt. Có quá ít thời gian, Alex. Em không muốn lãng phí nó. Và đó là lý do tại sao em không thể ngủ được. Đó là lý do tại sao em gõ cửa phòng anh. Đây là nơi em đã bắt đầu khóc, và là nơi anh bảo em, Này, xì mũi như một cô bé ngoan đi nào, và bác sẽ đưa cháu về với mẹ. Và em sẽ rời khỏi đây ngay nếu em làm cho anh khó xử, nhưng không phải là về với mẹ đâu.”

“Tôi không biết, tôi thực sự không biết.” Mấy ngón tay Alex hết xoắn vào lại rồi ra. Ông mỉm cười gượng gạo. “Em phải thừa nhận là em đến với tôi hơi mãnh liệt. Tôi cảm thấy sự đụng chạm dịu dàng - À, thừa ngài, điều này quá bất ngờ. Còn có những cảm giác khác như Tôi không biết là ông đã để ý. Và tôi không. Hay ít nhất là tôi không nghĩ về điều đó. Nhưng tôi không, tôi thật sự không biết nói gì. Tôi chưa định nói về điều này.”

Ông đưa ngón tay cái nhẹ nhàng nâng mặt cô lên.

“Em phải thừa nhận rằng có sự khác biệt khá rõ về tuổi tác. Tôi biết em vì tôi gần như, mặc dù không hẳn, là đã thay tã cho em. Tôi sẽ không nói rằng tôi luôn luôn - nhưng trong những năm gần đây thì không - nghĩ đến em chỉ như nghĩ đến một cô bé. Tôi gần như đã phát ghen khi em lấy chồng, nhưng tôi lại đổ tại đó là tình cảm cha con...”

Penny nổi xung lên. Cô ngồi lên ghế, hai đầu gối khép chặt.

“Đó chẳng phải là tình cảm cha con gì hết ! Đêm ấy, bảy năm trước, khi chúng ta ăn tối ở căn hộ của anh, nếu anh không phải đón máy bay đi châu Phi, thì có lẽ em đã có anh - có lẽ em đã khiến anh mang em theo. Và anh biết đấy, Alex Barr! Cái hôm cuối cùng đó - và em còn nhớ như in Một cho cháu và một cho mẹ cháu nhưng cái cuối cùng là cho em - đấy chẳng phải là tình cảm gì cha con hết.

Anh chỉ đi có vài phút và cái hôn ấy là lời xin lỗi cho thứ tình cảm không phải cha con mà anh chưa bao giờ nói ra!”

“Đến đây thì tôi phải nói. Em sẽ phải cho tôi một chút thời gian”, Alex bảo bảo. “Và ý định của em là nghiêm túc đấy chứ?”

“Quý tha ma bắt,” Penny nói.

Alex đứng lên, cầm lấy cái ly không, và đi về phía quầy rượu. Bình minh đang ửng hồng ở bên kia hồ.

“Ít nhất thì em cũng có thể đợi đến khi đêm xuống,” ông nói. “Tôi cảm thấy quá xấu hổ dưới ánh sáng ban ngày,” và thấy nhẹ nhõm khi cô ngả đầu ra sau và cười phá lên. Chiếc cổ của cô thật đáng yêu, thanh tú, Alex nghĩ, và cũng nghĩ rằng ông không có quyền nghĩ như thế, và rằng một lần nữa ông lại hoảng sợ vì sẽ phải tự chứng tỏ mình trong vài phút nữa.

“Thực sự đã đến lúc phải chúc em ngủ ngon rồi,” ông nói. “Luke sẽ trở về sớm. Đã đến lúc ta phải trở về những cái giường của chúng ta.”

“Em không muốn trở về những cái giường của chúng ta,” cô nói và đứng lên bước tới gần ông. “Em không muốn bị cô đơn nữa.”

Một cảm giác phạm tội nặng nề ủa vào Alex Barr khi ông thức dậy vào lúc gần trưa để thấy Penny vẫn đang say giấc, khuôn mặt ửng hồng, mái tóc đen xoã tung, trong vòng tay gần như tê dại của ông. Lạy Chúa toàn năng, ông nghĩ, trí óc đột nhiên bừng tỉnh, mình đã chiếm đoạt một đứa trẻ - và sau đó nhanh chóng nhớ ra rằng ông chẳng hề chiếm đoạt một đứa trẻ nào cả; mà chính đứa trẻ đã chiếm đoạt ông. Nhưng là cuộc chiếm đoạt say mê nào kia chứ, và với người đàn bà kỳ lạ rút cuộc không còn là trẻ con nào kia chứ. Không, nếu như nghĩ đến mối quan hệ thân tình ấy.

Ông rút tay ra nhẹ nhàng hết mức có thể, và cô trở mình, mỉm cười, rúc vào sát người ông. Những ngón tay vuốt ve mỏng trớn, và có vẻ như việc rời khỏi giường vào lúc này thật là vô nghĩa. Phải mãi đến khi Alex Barr vào buồng tắm ông mới thấm thía hết sức mạnh của một khám phá vĩ đại.

Alex Barr lại là một trang nam nhi, và, ông nghĩ, là một trang nam nhi đích thực. Bản chất nam nhi của ông đã huyết sáo một điệu nhạc vui khi cô đi đi lại lại trong phòng tắm dành cho khách, che lấp cả tiếng Luke đang lạch cạch dọn dẹp dưới nhà. Đó là một bài hát vui, và điệu nhạc lạc nốt của Alex Barr dưới vòi tắm cũng thế. Thật tốt đẹp, thật tuyệt vời khi lại được thấy mình là một trang nam nhi trong một lĩnh vực sống còn vô cùng quan trọng. Chứng đau nhức dai dẳng đã biến mất khỏi lưng ông. Và một nỗi đau còn dai dẳng hơn thế cũng đã biến mất khỏi tâm hồn ông. Tâm trí ông sáng suốt, và ông cảm thấy khoẻ khoắn, mạnh mẽ - ông thấy thích làm việc và ông thấy thích vui chơi - và đột nhiên ông cảm thấy ý nghĩa kinh khủng của trách nhiệm tổ lòng biết ơn.

Penny trông thật rực rỡ khi cô xuống ăn trưa, trong chiếc quần dài màu đen và chiếc áo nịt đỏ chói.

“Trông cô như là có ai đó vừa chết đã để lại cho cô một triệu đôla vậy, cô Penny ạ.” Luke nói. “Trông cô như một quý bà vừa có một đêm ngủ ngon.”

“Chưa bao giờ chú nói được một câu đúng hơn thế,” Penny nói. “Có món gì cho bữa sáng - bữa lỡ - vậy hả chú Luke? Cháu có thể ăn hết cả một đàn bò.”

“Ông chủ còn chưa xuống, nhưng trong một ngày vui ông ấy thường bắt đầu bằng whisky chanh,” Luke nói. “Thế nên tôi đã pha một ít. Sau đó chúng ta sẽ có món chim cút ướp lạnh từ lần săn mùa thu năm ngoái - với nước sốt và nấm mà ông chủ rất thạo. Ông ấy nấu khá ngon một số món. Chúng ta có vài quả trứng bác, một ít thịt lợn sốt bánh mì nóng, rượu vang rất nhẹ, vang nho hồng, salad, hoa quả và pho mát. Được chứ cô?”

“Em đã định không đầu hàng,” Penny nói khi Alex bước vào phòng. “Nhưng Luke đã can ngăn em. Chú ấy đã pha whisky chanh rồi. Anh ngủ ngon chứ, ngài sỹ quan?”

“Có nhiều giấc mơ đẹp, cảm ơn nhiều. Và cảm ơn cậu, Luke, vì vụ đào ngũ tối qua. Cô Penny là một đầu bếp thực thụ.”

“Cô ấy chưa bao giờ ở trong Hải quân.” Luke nói. “Ông uống chút nước quả nhé, ngài sỹ quan. Mọi chuyện tốt chứ?”

“Tôi đã làm tốt mọi chuyện,” Alex đáp.

“Có một chuyện ta cần xem xét, em yêu”, Alex Barr nói ba ngày sau đó. “Chúng ta đã có một tuần trăng mật. Liệu tôi có thô lỗ không nếu hỏi những dự định của em trong tương lai - như một đám cưới chẳng hạn?”

“Đám cưới, và em thề rằng đó không phải là ý định ban đầu của em,” Penny nói. “Em muốn, lấy anh, và anh đừng có mà nêu ra với em những lý lẽ cũ rích về sự khác biệt tuổi tác cũ rích ấy. Người đàn ông xa lạ đã xâm nhập vào cuộc đời em là một kẻ xấu. Úi dào ôi!”

“Hãy tự úi dào ôi em ấy. Một thực tế rõ ràng là anh đã bốn mươi tám mà em thì hăm tám. Anh là bạn của mẹ em, và....”

“Và em thì đáng tuổi con gái anh,” Penny dài giọng nhai theo. “Và khi em ba mươi tám thì anh đã năm mươi tám, và khi em bốn mươi tám - ồ, lạy Chúa, thưa ngài Barr, xin đừng có giở cái giọng ấy ra nữa, như anh sẽ nói là như người Anh thường nói. Anh không phải làm người cha bảo vệ cho em đâu. Anh không bắt buộc em phải lấy em vì chúng ta đã ngủ cùng nhau, vì em đã sắp đặt âm mưu để nhử anh vào giường em. Đây chỉ là nếu anh không phiền lòng lắm vì chuyện em muốn cưới anh, nếu chỉ vì thế chúng ta sẽ không phải giấu giếm Luke.”

“Chúng ta sẽ nói với mẹ em thế nào?”

“Mẹ giờ đã là một cô gái lớn rồi. Em nghĩ bà ấy đã đủ già dặn để đối mặt với thực tế cuộc sống.”

Alex thâm nhãn mặt.

“Anh không nghĩ lắm đến chuyện mẹ đã là một cô gái lớn và có thể đối mặt với thực tế cuộc sống. Anh chỉ nghĩ mẹ có thể cho rằng cái người trông trẻ mà bà thuê nhiều năm trước đây là một người khác, và bà ấy có thể không chấp nhận việc một trong những người bạn của bà...”

“Chiếm đoạt cô con gái bé bỏng của bà? Trở thành mẹ vợ của một người bạn cũ? Cười phá lên trong một salông văn chương nào đó vì cô con gái đã giành, được giải thưởng văn học? Đừng ngốc thế, anh yêu. Đừng có bao giờ ngớ ngẩn như thế nữa. Ít nhất thì phụ nữ cũng có chung một điểm, đó là sự ngưỡng mộ chung về những thủ thuật bí mật để chà đạp đàn ông.”

“Hãy gọi anh là Barr Bí mật,” Alex nói. “Vì Chúa, cô sẽ lấy tôi chứ, thưa cô Lawrence.”

“Rất vui lòng, ngay khi nào có thể được, chừng nào anh không còn cảm giác có lỗi với cô bé Penny xinh đẹp của anh. Anh sẽ chỉ được cưới một người đàn bà qui quyết đã bẫy anh vào giường, và sau đó dồn anh vào chân tường.”

“Em đã vạch ra kế hoạch thật chặt chẽ.” Alex nói. “Thế nên anh đã ở chân tường. Ở đâu và bao giờ nào?”

“Có một số khía cạnh phụ nữ của một đám cưới mới mà em phải xem xét,” Penny nói. “Như quần áo, nơi em gửi chúng đến, nơi chúng ta sống ở thành phố và báo cho mẹ biết chuyện em đã chiếm

được người bạn lâu năm nhất của mẹ. Sẽ phải mất ba tuần cho việc làm thủ tục, nếu giả dụ như hiện em đang hài lòng với việc không theo đúng thủ tục.”

“Em như là con trai vậy,” Alex nói, và im bặt khi nhớ đến người đã nói những từ mà anh vừa dùng.

“Có điều gì đó khiến anh chạnh lòng,” Penny nói. “Điều gì vậy?”

“Một câu nói cũ hơi làm báo,” Alex nói. “Anh nghĩ chúng ta sẽ phải sớm xem xét đến nhẫn đính hôn?”

“Em thích lời đề tặng trên trang đầu một cuốn sách lớn hơn. Hãy hôn em thật nhiều và đưa em đi Casbah - ôi, Alex, em yêu anh lắm ! Đừng để em bay trên bong bóng xà phòng nhé ! Em yêu anh!”

“Anh đã quá tuổi chơi bong bóng xà phòng rồi,” Alex nói. “Anh muốn nó vững chắc, chân thật và cổ lỗ cho hợp ý em. Anh đã có đủ những chuyến bay trong đời rồi. Anh không muốn bay thêm một chuyến nào nữa.”

Họ cưới nhau ở Greenwich, Conecticut, một tháng sau. Mẹ cô dâu không dự đám cưới. Việc làm phim cần sự có mặt của bà ở vùng Duyên hải.

Họ đã, Alex nghĩ, hạnh phúc một cách vẻ vang. Chắc chắn là cái tôi của ông đã được thổi phồng. Thật tự hào khi được giới thiệu cô gái rực rỡ này là bà Barr, được cảm thấy sự xôn xáo mà cô khuấy lên mỗi khi họ vào tiệm ăn, nhà hát hoặc ngồi trong câu lạc bộ đêm. Penny hoàn toàn hài lòng về việc không đi ăn tiệm không đi xem hát và cũng không đến câu lạc bộ đêm. Cô thích sống ở New Jersey, cô nói thế, và cô hoà thuận với Luke, suy cho cùng thì Luke không còn là thuyền trưởng nữa. Penny nhanh chóng đảm nhiệm hầu hết công việc của anh và do đó phá bỏ nhiều đặc quyền đặc lợi cũng của anh. Nhưng điều này chẳng dễ dàng như nó vẫn thường như vậy, và trong khi thoát đầu Luke vẫn ăn bữa chính cùng họ, thì sự ngượng ngịu đã rõ ràng đến mức anh ta phải nhanh chóng viện ra đủ mọi lý do để không xuất hiện ở bàn ăn nữa. Phảng phất đâu đó nỗi nhớ cái không khí hơi thô lỗ của Hải quân, và không còn những cuộc nói chuyện tếu táo giải khuây giữa ông chủ và người hầu nữa. Luke chưa bao giờ là người hầu, nhưng còn hơn là một bạn sấn, và giờ đây sự có mặt thường xuyên của một người đàn bà khiến mọi khả năng của anh đều trở thành vô dụng ngoại trừ khả năng thư ký. Không khí trong nhà thật gượng gạo, ít nhất là thế, cho đến khi Luke đánh xe xuống thị trấn hoặc vào giường ngủ.

Alex làm việc rất chăm chỉ, và Penny cũng thật phi thường về mặt này. Cô vẫn lặng lẽ như một cái bóng, đọc nhiều, và nếu không đọc thì lại bận rộn với việc tạo ra những thay đổi nhỏ trong nhà. Dưới sự quản gia lỏng lẻo của Luke, với sự vắng mặt thường xuyên và tính lơ đãng với việc nội trợ của Alex, một số đáng kể những vật dụng như khăn tắm, khăn trải giường, gạt tàn, rèm cửa, đèn và bát đĩa đã bị xếp xó. Với người phụ nữ đang có những thích thú mới mẻ trong căn nhà này, thì hình như toàn bộ ngôi nhà, cả trong lẫn ngoài, đang chìm đắm trong nỗi buồn cần phải được đưa vào ụ và đại tu lại toàn bộ. Hoạt động thường xuyên của thợ sửa ống nước, thợ sơn và giao nhận hàng hoá khiến Alex bức bối, mặc dù họ tự giới hạn sự có mặt ở những khu vực khác của ngôi nhà.

Điều này rõ ràng cũng làm Luke bức bối không kém. Một hôm anh đến gặp Alex, khi Penny đã lái xe xuống làng, và bẻ ngón tay răng rắc. Khuôn mặt gầy gò kiểu Ý của anh đầy vẻ bối rối.

“Ông có phiền không nếu chúng ta nói chuyện với nhau một lát, ngài sỹ quan?”

Alex nhìn lên, hơi bức mình. Ông đang sửa lại tập cuối cùng của bản thảo mới nhất, và hình như phải cắt bỏ đi nhiều hơn là để lại.

“Có chuyện gì thế? Và cậu đừng có bẻ ngón tay nữa nào.”

Luke nhìn chằm chằm xuống chân, rồi giấu tay ra sau.

“Chuyện này thật khó nói quá, ông chủ ạ, nhưng tôi đã nghĩ rất nhiều. Việc có thêm một cô ở đây, với tôi thật không dễ chịu lắm.”

“Cậu đang nói về cái quái gì vậy?” Giờ thì Alex nổi cáu thực sự. Ông đẩy ghế ra sau và bước ra hiên. “Vào đây và ngồi xuống. Có chuyện gì với cô ấy.”

Trông Luke thật khổ sở. Anh di di bàn chân.

“Cô ấy và tôi rất hoà thuận, tôi không có gì chống lại cô Penny. Nhưng ôi, mẹ kiếp, ngài sỹ quan, tôi không phải là một người hầu bình thường. Đúng ra tôi chẳng là gì thật sự đặc biệt trong ngôi nhà này. Nó đã thuộc quyền của cô Penny, và tôi đang trở thành vật bỏ đi. Cô ấy không muốn sai tôi làm phần lớn những việc mà một người hầu phải làm. Cô ấy tự làm lấy hết. Tôi trở thành một ngón tay thừa. Tôi chẳng ra dơi cũng chẳng ra chuột!”

“Tôi không thấy thế,” giọng Alex quả quyết.

“Ông rất bận với cuốn sách. Nhưng ông phải thừa nhận điều này, ông chủ, không có cô dâu mới nào lại muốn có một người khách bám dai suốt ngày quanh quẩn, trong bữa ăn và những chỗ khác, luôn có một người lạ trong nhà. Có lẽ ông không nhận thấy, nhưng tôi luôn cảm thấy mình đang được đối xử với thái độ lịch sự và cố ý và điều đó khiến tôi bứt rứt. Chẳng có ai trong nhà này ngoài ba chúng ta, và ba người là một đám đông.”

“Cậu định nói đến điều gì?” Alex gõ gõ ngón tay.

Luke càng tỏ vẻ khổ sở hơn.

“Tôi nghĩ tôi nên cuốn gói, ông chủ ạ. Tôi nghĩ tốt hơn tôi nên đi khỏi đây. Đây là một nơi phù hợp cho hai người chưa vợ...” Luke bắt lực khua tay. “Với hai người đàn ông thì chỗ này thật tuyệt, nhưng tôi không phù hợp với một bộ ba. Sẽ không có chuyện gì nếu chỉ là thỉnh thoảng, vào ngày nghỉ cuối tuần, như ngày xưa, nhưng...” Luke lại khua tay. “Tôi nghĩ tốt hơn tôi nên tìm một công việc mới, thưa ông chủ.”

Alex ngả người ra sau ghế và gãi gãi đầu.

“Cậu đi lấy bia đi,” ông nói. “Chúng ta sẽ nói thêm chút nữa về chuyện này. Cô ấy đi đâu?”

“Cô ấy có nói gì đó về hiệu làm đầu và một vài việc lật vật khác. Ông đang bận và cô ấy không muốn làm phiền ông.”

“Tốt rồi, nếu là hiệu làm đầu thì chúng ta có kha khá thời gian để sắp xếp vụ này. Trước tiên là bia đã.”

“Vâng, vâng, thưa ngài.”

“Nào,” Alex nói khi đã cầm một cốc bia lạnh. “Có ai làm điều gì khiến cậu mất lòng không?”

Luke lắc đầu thật mạnh.

“Không, không, ông chủ. Xin đừng hiểu sai ý tôi. Tôi nghĩ cô Penny rất tuyệt vời. Chính tôi mới là tay quay thừa ở bánh lái. Ông không thể biến một tổ ấm vững chắc thành một túp lều sẵn được - tha lỗi cho tôi, nhưng đó là sự thật. Khi ông lấy bà Amelia, bà ấy chẳng bao giờ đi đâu. Chắc chắn là bà ấy không sống ở đây. Chỗ này thuộc về ông và tôi. Chỉ hai chúng ta.”

Alex nhấp một ngụm bia và châm thuốc lá trước khi nói. Ông xoa xoa cằm.

“Cậu nói đúng. Chính tôi cũng đã nghĩ đến điều này - nhưng không có chuyện cậu bỏ đi, Luke. Cậu phải thừa nhận rằng nơi đây quá cô quạnh đối với một cô gái trẻ, trong khi tôi còn mãi gõ máy chữ suốt ngày, và chẳng có ai ngoài lũ vẹt trời đẻ mà trò chuyện. Và theo ý tôi cậu hoàn toàn không phải là một thị nữ hoàn hảo cho một quý cô.”

Luke ngượng ngịu mỉm cười.

“Tôi là người đầu tiên thừa nhận điều đó, ngài sỹ quan. Và cô Barr cũng sẽ thừa nhận như vậy.”

“Tôi nghĩ, việc ta nên làm,” Alex vừa nói vừa cân nhắc từng từ, “là tìm một căn hộ trong thành phố - một nơi xinh xắn, dễ quản lý - và quay trở lại với nếp sống cũ. Điều đó sẽ cho Penny có nhiều việc để làm, và có nhiều người để làm cùng. Cô ấy yêu nơi này, Luke ạ, vì thế chúng tôi sẽ năng về đây vào kỳ nghỉ cuối tuần, có lẽ là tuần nào cũng về. Và khi nào tôi bận ngập đầu vì công việc, tôi có thể lên về đây trong những ngày khác và để cô ấy lại trong vòng tài năng của mẹ cô ấy. Bọn họ sẽ đến thăm chúng ta vào kỳ nghỉ cuối tuần, và chúng ta có thể cùng nhau chơi trò người da đỏ. Thế nào? Tôi thực sự không muốn mất cậu.”

Nét mặt Luke có vẻ băn khoăn.

“Thế thì tuyệt quá rồi còn gì. Tôi sẽ giữ cho chiếc tàu hoàn hảo suốt tuần và có thể biến đi đâu đó vào ngày nghỉ, trừ phi ông thực sự cần đến tôi - và, xin ông đừng tự ái - tôi muốn được cắt lương. Tôi đã phần nào coi đây như nhà của tôi. Tôi không muốn rời khỏi đây, nhưng tôi biết ông có một số vấn đề khác phải lo. Chúng tồn tiền.”

Alex vỗ vai viên thượng sỹ cũ của ông.

“Đừng băn khoăn nữa, tôi chưa phá sản đâu. Không sao cả. Nhưng hãy cố gắng chịu một thời gian nữa, rồi tôi và cô ấy sẽ xem có thể làm gì để giải quyết vấn đề nhà ở trong thành phố.”

“Vâng, vâng, thưa ngài. Xin lỗi nếu tôi đã nói gì đó quá lời.”

“Cậu không phải xin lỗi. Lẽ ra tôi phải tự nhận thấy điều này. Thôi quay về với công việc của cậu đi. Tôi sắp xong chồng bản thảo cuối cùng rồi.”

Nhờ may mắn họ đã tìm được một căn hộ - khu kinh doanh, ngay gần công viên Gramercy. Đó là căn hộ cho thuê lại của một hợp tác xã, không quá lộng lẫy hoặc rộng rãi như căn hộ tầng mái cũ, nhưng sáng sủa, thoáng đãng và được bài trí trang nhã. Họ sẽ, Alex và Penny bảo nhau, sống ở đây trong một hai năm tới, cho đến khi tìm được một nơi nào đó thật sự của riêng họ, và họ có thể bắt đầu tích góp đồ đạc cho nó từ sàn tới nóc. Alex thầm cảm ơn Chúa; ông đã phải trả tiền đồ đạc của hai ngôi nhà, và đã nhận thức được sự tốn phí cay đắng của gạt tàn và rèm cửa. Họ được chủ nhà, một phụ nữ mới góa chồng đang đi nước ngoài để quên đi người chồng cũ và tìm kiếm một người chồng mới, gia hạn cho thuê hai năm.

Việc quay trở lại sống ở thành phố, sau một năm trong rừng rậm châu Phi và một thời gian dài bên hồ nước ở New Jersey, có vẻ khá lạc lõng. Nó quá, quá ồn ào. Nó thô tục, và giao thông thì hình như luôn tắc nghẽn. Một hạt mưa cũng đủ làm giao thông bế tắc; một bông tuyết cũng khiến thành phố hoàn toàn đình trệ. Bạn không thể gọi được taxi, thậm chí là vào ngày đẹp trời trước mười giờ tối. Còn dòng người thử vận may vào lúc năm giờ, hoặc trong nhà hát thật điên rồ. New York đầy những con chim bồ câu xám xịt, những con người còn xám xịt hơn và bệnh cúm châu Á, đầy những cuộc bãi công, những vụ cãi lộn và những cuộc tuần hành. Alex nghĩ tới những tối bên đồng lửa ở châu Phi, những ngày yên ả bên bờ hồ ở Jersey, và thầm thở dài. Nhưng ông sẵn sàng chịu đựng vết cứa vào hệ thần kinh ấy, vì cô dâu của ông có vẻ sung sướng vô ngần khi lại được ở gần hiệu làm đầu. Sống ở Jersey, Alex không còn cảm thấy lạ lẫm với việc cưới một cô gái chỉ bằng nửa tuổi ông. Sống ở New York có một sự khác biệt - một sự khác biệt rất rõ ràng. Ông không còn hay đi đây đi đó nữa, và khi ra khỏi căn hộ mới của mình, hiếm khi ông tới nhà những người quen biết - như nhà Hazaltine, ông giẫm cọt nghĩ - mà chỉ đến những nơi công cộng. Sự chênh lệch tuổi tác đã tạo ra sự khác biệt. Những người mà ông vẫy tay chào hoặc gửi một cái hôn trong các quán ăn thường bằng tuổi ông hoặc già hơn. Họ nhìn bà Barr mới với vẻ đánh giá, và dừng lại bên bàn để chào, nhưng hiếm khi họ mời đi uống hoặc đi ăn. Sau hết, tất cả bọn họ ít nhất là già bằng hoặc đôi khi già hơn ông nhiều. Họ đã lập ra những nhóm cho mình ở Greenwich, Bucks và Hamptons. Alex nghĩ khá buồn rầu rằng họ quan tâm đến mối quan hệ thân thiết với vợ ông không nhiều hơn với con gái ông, nếu ông có một đứa con gái. Ở “21”, ở Colony hoặc (và nhất là) ở những chôn quen thuộc trên đại lộ số Ba như quán Clarke và Costello, ông cảm thấy hơi xấu hổ, như thể ông đã mang một đứa bé đến bữa tiệc dành cho người lớn. Những người hầu nhìn ông với vẻ chê trách “*chắc chắc, nhìn ông Barr kia!*” Và Alex cảm thấy, ít nhất là Tim sắp khuyên ông đừng có, như Costelio thường gọi “*quắc cần câu trong quán của tôi.*”

Alex thấy mình đang lặp lại những chuyện đi chơi ngày xưa tới vườn bách thú với Penny. Ông dẫn một đứa trẻ đi chơi: thu xếp cho cuộc picnic ngày thứ Bảy và bữa liên hoan cho ngày Chủ Nhật trời

mưa, để đứa trẻ được thích thú. Đứa trẻ mà, theo cách nào đó, hoàn toàn không xứng là vợ ông.

Penny là khái niệm hoàn hảo về vợ của một nhà văn hiện đại. Cô rón rén đi lại trong ngôi nhà mới và hãnh diện không bao giờ đột nhập vào căn phòng nhỏ mà ông gọi là văn phòng. Một căn phòng chẳng rộng rãi gì (Alex lại thở dài khi nhớ đến phòng làm việc rộng thênh thang ở căn hộ tầng mái, với quầy rượu, giàn hifi, những dây sách dài, một bộ Bách khoa toàn thư Anh, một hành lang dài cách xa những phần khác của căn nhà). Đây chỉ là một căn phòng, với một cái bàn, một cái máy chữ, vài giá sách ít ỏi, chiếc ghế bọc da màu xanh tiện lợi và chiếc divăng màu đỏ vỏ quýt dễ thương. Nhưng căn phòng chẳng đủ chỗ để đi đi lại lại: chẳng đủ chỗ cho một thư ký hoặc, về mặt này, để đựng đứa con mèo.

Nó không có lò sưởi để đốt lửa, không có chỗ để vứt giấy lung tung. Và cả toà nhà đã được hiện đại hoá. Người ta có thể nghe thấy tiếng nước giội toilet ào ào ở khắp nơi, và chương trình tivi của người khác xen thẳng vào cuộc trò chuyện của bạn.

Đó là căn hộ để ra đi. Nó giống như cuộc phiêu lưu của mọi người để nếm mùi vị dễ chịu của Ngôi nhà và Vườn cây, và những chiếc gạt tàn quá nhỏ. Nếu bạn đứng lên và nhìn ra ngoài cửa sổ thì tất cả những gì bạn thấy là một chú chim bồ câu trên bậu cửa. Báo và tạp chí chất đống đến khó tin trên bàn cà phê. Căn hộ có một quầy bar nhỏ với những bức hình Stenberg ngộ nghĩnh trên giấy dán tường, và chẳng có chỗ để đặt ly và chai đựng tầm tay của người rót. Những bản sao tranh biếm họa tức cười được đóng khung lấy từ tờ The New Yorker vẫn còn trên tường. Căn hộ có tất cả mọi thứ trừ một chiếc ống nhỏ lớn bằng đồng để mang lại cho nó một không khí hội hè giả tạo.

Toàn bộ chỗ ở chết tiệt ấy khiến Alex bực dọc, và vì bực dọc, ông hoà nhập vào một cuộc sống mới xa lạ cùng với người vợ trung thành của ông. Đó là hình ảnh lặp lại, ông nghĩ, của Barbara Bayne - giờ đây ông đang trốn tránh vì cùng mục đích đã dẫn ông tới quá nhiều quán rượu và đưa quá nhiều chất độc vào gan ông.

Đó là sự thật. Ông cảm thấy có trách nhiệm làm cho Penny vui vẻ vào những giờ buổi tối, sau một ngày bên máy chữ hoặc với chiếc bút chì. Thật không công bằng, ông nghĩ, khi để một cô gái phải rón rén quanh quẩn suốt ngày ở nhà, vì sợ quấy rầy công việc của một nhà văn vĩ đại, chỉ để nghe anh ta phàn nàn rằng cái lưng làm cho anh ta khốn khổ, rằng anh ta thường xuyên bị đau vai, và rằng điều anh ta muốn nhất bây giờ là nằm dài với một ly rượu, tờ báo buổi sáng và sau đó đi ngủ. Cũng thật không phải khi khoe khoang thành tích mới nhất trên mặt giấy - nhìn cô căng mắt khó nhọc đọc những bài viết mà cô không thể đánh giá được. Một nhà văn viết lách suốt ngày. Anh ta không phải nói chuyện về việc viết lách suốt đêm nếu anh ta có một cô vợ trẻ và đẹp.

Và còn điều này nữa. Ông vẫn thường nói, nửa đùa nửa thật, rằng ông có thể viết hoặc có thể uống. Giờ đây ông buộc phải thừa nhận dứt khoát rằng ông có thể là nhà văn hoặc là người tình, nhưng là cả hai thì hầu như không thể được. Nếu đang viết, ông thường mang theo vào giường quá nhiều những nhân vật xa lạ. Nếu đang yêu, ông thường quên mất những nhân vật đó như thế nào - họ đang nghĩ, nói hoặc làm gì. Ông đã gặp vấn đề này với Barbara Bayne, người đã làm ông xao lãng. Giờ ông lại gặp chính vấn đề này với người vợ mới, người thậm chí còn làm ông xao lãng hơn, vì địa vị của cô, và

cũng vì - lại thế rồi - sự chênh lệch đáng sợ về tuổi tác.

Sự thực là họ chẳng có gì nhiều để nói ngoại trừ nói về nhau, về mẹ cô, và về cuốn sách chết tiệt. Ông đã nhanh chóng cạn những câu chuyện gẫu hiện thời - và cô, không cô sẽ nói, thích đào bới quá khứ của người khác. Cuộc sống xã hội của họ gần như chỉ hạn chế trong bạn bè cô; bạn bè ông cũng là bạn bè của Amelia, và trong lúc họ còn đủ lịch sự... vâng, công bằng, thì họ lại không muốn lâm vào nguy cơ của một cuộc chạm trán đầy lúng túng với Amelia, và họ không mấy quan tâm đến một người vợ mới còn trẻ hơn con gái của họ.

Có lẽ Alex Barr đã phát khóc vì thất vọng, nếu ông là người dễ khóc. Vì ông không, ông phải bày trò chơi cho đứa bé không thể (ông nghĩ) hiểu được giá trị kiến thức của ông trong những cuộc trò chuyện bỏ ích như ông đã có với Ben Lea, người đã chết, hoặc với Marc Mantell, người vẫn còn sống. Bạn phải giải thích dần dần, như tại sao Lou Gehrig lại được gọi là Ngựa sắt, và Damon Runyon là ai trước khi ông trở nên nổi tiếng sau khi chết theo phương pháp làm quen dần dần qua từng giai đoạn của Abe Burrows trong Người đẹp và Quái vật.

Khía cạnh sau này đã trở nên rõ ràng một cách đau đớn vào một tối khi Marc Mantell tạt vào uống một ly. Alex đang cảm thấy khá hoan hỉ. Người đại diện của ông đã đọc nửa đầu của dự án mới và rõ ràng là rất phấn khởi. Có lẽ hai ly martini đầu tiên đã làm cho ông vui vẻ hơn chút ít so với thường lệ, ông và Marc Mantell nói chuyện lan man về những ngày xưa tốt đẹp. Tất cả bắt đầu từ một lời bình luận vu vơ nào đó mà Marc Mantell buông ra về một số nhà văn cùng thời với họ - luôn là một chủ đề ưa thích - và nỗi khó khăn của việc chiều theo thị hiếu xuất bản của báo chí hiện nay.

“Đôi khi tôi cảm thấy như mình vẫn sống trong thời kỳ dầu gan cá moruy, ” Marc Mantell nói, “Hoặc giai đoạn Castoria của Fletcher. Bây giờ còn đứa trẻ nào được nuôi bằng dầu cá moruy hoặc khóc đòi Castoria của Fletcher nữa ? Ngày nay có ai từng nghe nói về Máy hơi di động hay Mũi tên xuyên?”

Alex cười khoái trá.

“Ông, tôi và John O'Hara. John đã làm sống lại tất cả, và ông ấy làm cho độc giả vẫn nhớ về điều đó.”

“Đúng, nhưng anh ta chủ tâm viết theo kiểu thời kỳ ấy, và anh ta đủ khôn để phô phang nó bằng cách gọi giày cao su là ” ủng bao “ và cho người đàn bà của anh ta mặc áo khoác kiểu hải quân và cắt tóc ngắn. Chế độ kỹ trị vẫn là một thực tế đối với Jawn.”

Penny ngồi lặng lẽ trong góc, theo dõi từng người nói như khán giả trong một trận tennis. Tay cô khoanh lại để trong lòng, đầu gối chụm vào nhau, như một đứa trẻ ngoan khi có mặt những bậc cha chú. Cô giữ tư thế này trong một nỗ lực dũng cảm, cố ngậm chặt miệng.

“Lạy Chúa, đôi khi tôi cảm thấy mình thật là già,” Alex nói.

“Và tôi đã khoảng 15 năm làm việc với cậu,” Marc Mantell nói. “Chiếc xe đầu tiên của tôi là chiếc Stanley Steamer, và khi Gene Austin bắt đầu hát Thiên đường màu xanh của tôi thì tôi còn là một cậu bé mới lớn. Tôi nhớ những bữa trưa miễn phí trong quán rượu, trong trạm KDKA một Grover Cleveland Alexander như một chàng trai miệng còn hơi sữa. Chứ không phải như một người bạn ăn

nói ba láp”.

“Ông có nhớ Doodlesockers, Amosn Ande, Two Black Crows và Gooper, cả John và Hare nữa? Tôi là một đứa trẻ, tất nhiên, nhưng Bab Calloway lúc đó cũng chỉ vừa mới nổi và Little Jack Nhỏ bé cũng thế”.

Marc Mantell cười phá lên.

“Quý thật, tôi thường coi họ là những kẻ xâm nhập láo xược, sản phẩm của Luật cấm rượu. Và đám đó bao gồm cả Jack Benny và Rudy Vallce. Tôi là gã Jean Goldkette gài, Kẻ đánh bóng ranh ma, và tôi vẫn có thể đánh bóng Bunny Hug nếu có ai đó thách tôi. Hay ít nhất là cái gốc Charleston”.

“Mọi chuyện hình như còn thật là gần, song đều đã hơn tuổi Penny.”

“Và tôi nhận ra rằng chúng ta rất khiếm nhã với Penny. Hai ông già ngồi nhớ lại những cảm giác cũ. Cô có hiểu câu chuyện vô nghĩa uỷ mị mà chúng ta đang nói không, cô bé?”

Penny mỉm cười hơi lưỡng lự.

“Cháu e là không, nhưng bác đừng để ý. Cháu đang đọc. Cháu đã đọc lại nhiều sách của anh Alex, và cháu biết về Al Capone, Luật cấm rượu và một số khía cạnh bi thảm hơn của cuộc Đại suy thoái”.

“Cô ấy biết tất cả về Đại suy thoái, thật đấy.” Alex vỗ vỗ vào đầu gối vợ. “Tôi thường quấy rầy cô ấy bằng những câu chuyện nhắc đi nhắc lại về điều gì đã xảy đến với tôi trên đường tới Ngôi trường nhỏ màu đỏ. Cô bé đáng thương. Cô ấy rất dũng cảm. Dù sao mẹ cô ấy cũng sẽ sớm từ châu Âu trở về và tôi sẽ có một thính giả già dặn cho những gì xảy ra Trước chiến tranh”.

“Cháu thật sự rất thích mà,” Penny nói. “Anh Alex cũng khá dè dặt khi nhắc lại mọi chuyện. Với cháu dường như có một số mệnh kinh khủng diễn ra trên thế giới trước khi cháu thoát khỏi Mary Janes. Cháu cảm thấy mình thật ngốc nghếch vì không biết gì hơn.”

“Không đâu. Chúng ta là hai lão già thích nói chuyện vớ vẩn. Bác không biết liệu cháu có muốn rót cho lão vớ vẩn này một ly martini nữa không? Chứng đau xương của một lão già.” Marc Mantell mỉm cười với cô.

“Cháu rất vui lòng. Và bác ở lại đây ăn tối nhé. Cô giúp việc về rồi, nhưng ngoài bít tết ra cháu đã học được cách nấu một số món khác, phải không, anh Alex?”

“Gordon Bleu,” Alex nói và tặng cho cô một cái phát âu yếm vào mông. “Với sự giúp đỡ của Fanny Farmer em cũng có thể rót đầy ly cho lão già này nữa, em yêu, trong khi em vẫn còn trẻ và khoẻ mạnh.”

Penny mang tới hai ly rượu rồi cáo lỗi để đi vào bếp. Alex nhướn mày hơi giễu cợt với người đại diện của ông.

“Có vấn đề à?”

“Hơi hơi,” Alex nói. “tối nay là khá điển hình. Penny đang cường điệu hoá việc làm người vợ dễ thương của một nhà văn. Cô ấy cố không đụng đến một sợi tóc của tôi song chính vì vậy cô ấy lại đánh thẳng vào đó. Cô ấy rón rén đi lại và không làm nhiều việc gây ồn ào hơn nếu cô ấy thực sự làm chúng. Và cô ấy luôn quá biết điều về những thứ như tối nay, khi tôi quên mất rằng phần lớn những chuyện mà chúng ta nói đến đã xảy ra khi cô ấy còn chưa ra đời. Đôi khi tôi cứ mong cô ấy gào thét,

chửi rửa hoặc ném cái gì đó lúc tôi nhắc lại chiến tranh hoặc WPA.”

“Đó là điểm chưa ổn. Nhưng cô ấy yêu cậu và cô ấy còn chưa quen với công việc, cô ấy đang khó nhọc cố làm quen. Có lẽ cô ấy đã cố gắng quá mức. Cô ấy sẽ vượt qua được. Cô ấy sẽ đuổi kịp cậu, và cậu có thể lùi lại một chút.”

Alex gãi gãi đầu.

“Ông đừng cho là tôi hoàn toàn sai. Cô ấy rất tuyệt. Có điều là khi cô ấy có bạn bè xung quanh - không thường xuyên lắm - thì nói chung tôi chẳng biết mô tê gì về chuyện bọn họ nói. Tôi biết một số thứ như Nouvelle Vagues và Brigitte Bardot và nhạc jazz - ông cũng biết đấy, nó rất lôi cuốn - nhưng biểu tượng tình dục của tôi là Jean Harlow và thần tượng của tôi là Frank Capra, chứ không phải con ếch có tên là Roger Vadim. Tôi chẳng biết Francoise Sagan đang viết về cái quái quỷ gì, và những nghệ sỹ piano mới lên lên xuống xuống đó đã làm tôi thua cuộc. Giống như hồi ngày xưa khi tôi chạy rông trong thành phố với Barbara, thấy mình như Alice lạc vào xứ thần tiên. Bây giờ tôi lại thấy mình như Alice ở xứ thần tiên, nhưng theo chiều ngược lại.”

“Thế cậu nghĩ cô ấy cảm thấy ra sao, mỗi khi có một gã lính già nào đó như tôi tạt vào và bắt đầu nói về Lefty Grove, Ray Noble và John Gibert? Trừ phi cô ấy nhìn thấy ông ta ở Viện bảo tàng nghệ thuật hiện đại, cô ấy vẫn hơi trẻ đôi với W.C.Fields. Đối với cô ấy Frank Sinatra là một chuyên gia lớn, còn Bing Crosby chỉ là một tay chơi golf giàu có.”

“Ồ, tôi hy vọng là Bing nói chuyện với Kathy dễ dàng hơn là tôi với cô thiếu nữ của tôi,” Alex nói. “Nhưng điều nghiêm trọng là nó ngáng trở cuộc trò chuyện của tôi. Tôi luôn cảm thấy cần phải giải thích tôi đang nói gì, nếu không sẽ là thô lỗ đối với cô vợ bé bỏng. Và tôi yêu cô vợ bé bỏng. Điều đó khiến tôi bức bối, thế đấy.”

“Ồ, tôi chẳng có lời khuyên nào cả,” Marc Mantell nói. “Bing đã để Kathy mang bầu trong một thời gian kha khá. Hay cậu thử làm theo giải pháp đó xem. Hoặc hãy trói chặt cô ấy vào việc bếp núc. Xét theo thứ mùi vị mà cô ấy đã thông thạo ở nhà. Vào bữa tối, hãy cố đừng nói nhiều về Libby Holman, Harry Richman và người đã chiến thắng giải vô địch thể giới năm 1924. Chúng ta cũng gác cuốn sách qua một bên.”

Alex cười.

“Ở đây ông lại động đến một vấn đề nhạy cảm. Một nhà văn còn biết nói về chuyện gì khi anh ta đang viết một tác phẩm? Nghiêm chỉnh mà nói thì thật sự ông nghĩ gì.”

“Lạy Chúa, cậu cũng tệ như tất cả những người khác. Tôi đã bảo rồi. Theo những gì tôi thấy thì tôi nghĩ nó rất vĩ đại. Nếu cậu có thể duy trì được nhịp độ này thì cậu sẽ có một cuốn sách tuyệt vời. Đề tài rất tuyệt, gia đình rất tuyệt, đất nước rất tuyệt và thời gian đang chín muồi. Tôi còn có thể nói gì với cậu hơn nữa khi cậu chưa viết xong nó?”

“Khiến trách sự chây lười của tôi. Ngày mai tôi sẽ trở lại công việc với một nhiệt tình mới. Đồng thời, có thời gian làm thêm một ly martini khai vị nữa trước khi vào bàn.”

“Tôi là kẻ bị săn lùng, nhưng tôi không phải là nhà văn, Một người đại diện có thể uống và về nhà. Trong những ngày này cậu đã xài bao nhiêu thứ rượu mạnh đó rồi?”

Alex nhún vai.

“Không nhiều. Đây là một dịp đặc biệt. Tôi không uống gì trong khi làm việc - ồ, có lẽ là một ly trước bữa trưa - và một chút xiu nữa vào buổi tối khi tôi thật thích. Nhưng chúng ta đi lạc đề quá mất rồi, và người ta không thể ngồi trong quán rượu với một ly sữa được. Ai chứ tôi thì không.”

“Penny có thích đi chơi lắm không?”

“Thực ra tôi không rõ. Nhưng cô ấy còn trẻ, Marc, và hầu như cả ngày thật buồn chán đối với cô ấy. Tôi thấy mình phải đem lại cho cô ấy một chút vui vẻ, dù chỉ là để tỏ lòng biết ơn cho...”

Marc Mantell giơ tay lên.

“Thôi đi cậu. Cô ấy đã có cái mà cô ấy muốn. Vì Chúa đừng có thủ thế vì cô ấy đã dành cho cậu tình yêu to lớn này. Cô ấy không bao giờ muốn điều đó, tôi cam đoan với cậu. Cô ấy không lấy một kẻ vô công rồi nghề, cậu biết đấy. Cô ấy là một cô gái chín chắn. Và cậu thì cũng đâu đã già.”

“Tôi biết,” giọng Alex ngượng ngùng. “Thôi đừng nói nữa, cô ấy đang ra, mặc tạp dề và vân vân”.

Khuôn mặt Penny ửng hồng vì bếp lửa, và trông cô rất giống một cô gái Pháp quyến rũ trong chiếc tạp dề nhỏ có diềm xếp nếp choàng ngoài chiếc áo sặc sỡ.

“Bữa tối,” cô nói, “đã dọn xong. Nếu mọi người cho tôi sửa sang lại khuôn mặt một chút.”

“Tôi chẳng thấy có gì trên khuôn mặt ấy cần sửa sang cả,” Marc Mantell nói.

Trong khi hai người đàn ông ngồi tán gẫu trong phòng máy, thì Penny Barr trở lại với công việc chuẩn bị *bữa tối vắng người hầu* quen thuộc, máy móc bày bàn, xem tủ lạnh, điều chỉnh bếp, nêm gia vị - những công việc chẳng cần phải suy nghĩ và cho phép cô thả trí óc đi lan man.

Họ đã, cô nghĩ, lấy nhau được gần sáu tháng. Lễ Giáng sinh vừa trôi qua, năm mới cũng vừa trôi qua, Tổng thống Kennedy đã nhậm chức được tròn một năm, và lúc này đây, trong năm 1962, trời đang lạnh. Có điều gì đó lệch lạc trong cuộc hôn nhân của cô, cô nghĩ trong khi lấy món salad ra khỏi tủ lạnh, và điều ấy hẳn phải là, chắc phải là, lỗi của cô, vì Alex, Alex của cô, vẫn là Alex mà cô đã chiếm được hồi tháng bảy ở New Jersey, là Alex mà cô đã đoán được phản ứng của anh từ Amelia - là Alex mà cô đã dồn anh phải làm đám cưới trong tâm trạng lẫn lộn giữa tình cảm cha con, sự cô đơn, sự hấp dẫn thể xác giữa tuổi trẻ và tuổi già, và, đúng, cần nhìn thẳng vào điều này, Penny, sự ganh đua thường xuyên giữa mẹ và con gái mà các chuyên gia tâm thần vẫn hay phàn nàn: *Người đàn ông thân thiết của cô con gái muốn có một người mẹ.*

Cô xử sự không đúng, cô vừa nghĩ vừa rắc hạt tiêu vào món thịt hầm và điều chỉnh nhiệt độ bếp lò. Cô đã xử sự sai trong cuộc hôn nhân đầu tiên, khi cô khám phá ra rằng mình đã lấy một cậu bé. Cô đã nắm lấy vai trò trụ cột, cô đã gánh vác vai trò người chủ, cô nổi bật trong khi chồng cô mờ nhạt. Và kết cục là chẳng đi đến đâu ngoài việc *Mẹ phải cầm tay Con dắt đi*, đặt anh ta vào chiếc xe nôi tinh thần, cô đã chán ngán việc phải làm Mẹ và đã cắt rốn bằng cách li dị. Mặc dù cô đã học đòi được một vài chuyện tình không thể tránh nếu người ta đi chơi vào ban đêm ở Manhattan, song chẳng có gì gây cho cô ấn tượng về khả năng tìm được một người bạn đời mới, cho mãi đến khi cô được tin Alex Barr đã bị bà vợ Amelia yêu quý của anh bỏ. Cô biết khá rõ về thiên tình sử ấy từ mẹ cô, và đã xác định là sẽ không lặp lại nó. Cô không muốn Alex Barr đi tới những nơi xa xôi, hoặc thậm chí tạt vào để uống một tách cà phê (một tách cà phê ư!) với mẹ cô, và dẫn Penny xinh đẹp của anh tới vườn bách thú. Cô muốn anh ở nhà, hài lòng và làm ông chủ. Và cô cũng muốn anh ở trên giường.

Cô đã quan sát mẹ cô làm việc đủ để biết khá rõ về giới nhà văn. Nói chung, cô cũng đã đủ hiểu đàn ông để biết rằng cô đã bắt buộc anh phải cưới cô sớm và rằng, nếu được cho đủ thời gian để phản ứng, thì rất có thể anh đã cưới mẹ của cô. Cô đã tóm được người đàn ông của cô đúng vào lúc anh đang đau khổ vì sự tan vỡ của một mối tình lãng mạn có thể là nghiêm túc và cuộc li hôn hoàn toàn ngoài dự kiến bởi một người đàn bà mà anh luôn phải dựa vào để có được sự ổn định. Cô đã chộp được anh khi anh đang chán nản cùng cực bởi cái chết của những người bạn, Ben Lea và Ernest Hemingway, đúng vào lúc anh nhận thức được hai mặt sáng tối khủng khiếp của cuộc sống và cái chết ở châu Phi. Hơn thế, cô còn bán tín bán nghi - anh chưa bao giờ nói nhiều với cô - rằng hậu quả của hàng loạt những cú sốc này đã khiến anh bất lực về tình dục. Điều này có thể xảy ra với tất cả đàn ông

(cụ phụ quân Montgomery yêu quý đã dạy cô thế, khiến cô vô cùng thất vọng) và Alex đã hoàn toàn biến đổi nhờ cơ thể trẻ trung nồng nhiệt của cô. Chỉ ít là cô đã mang lại được cho anh điều đó.

Và cô còn mang lại cho anh nhiều điều khác nữa - niềm hứng thú mới mẻ trong công việc. Tác phẩm lớn đó, tác phẩm đầu tiên trong số bốn tác phẩm dự định, đang tiến triển tuy chậm nhưng khá tốt. Marc Mantell đã nói thế. Thôi thì được đến đâu hay đến đó. Trừ chuyện công việc đã làm anh lo là chán gỏi.

Cô đã phạm một sai lầm, một sai lầm rất lớn. Cô đã quá thu mình lại thành một cô bé, một người nội trợ lặng lẽ, một người vợ biết điều, một người coi nhà kiên nhẫn, trong khi sự vật vẫn luôn phát triển. Đây không phải là tính cách của cô gái đầy sức sống ấy - không ngu ngốc, không ngây thơ, không bỡ ngỡ về cả nghệ thuật tình dục lẫn khoa học xã hội - người trên thực tế đã chiếm được người đàn ông mà cô biết là sẽ cưới cô. Mà tại sao cô lại biết anh sẽ cưới cô nhỉ? Phức cảm tội lỗi về hành động chiếm đoạt (hừm! Penny khịt mũi, và nhắc chảo ra khỏi bếp) một cô gái còn trẻ người non dạ. Phức cảm tội lỗi, lòng biết ơn kiểu người lớn, tính kiêu ngạo đàn ông, và tất nhiên, lòng tốt. Nhưng nếu mình đã ba mươi tám chứ không phải hai mươi tám, thì mình không chắc liệu hai đứa có dám bỏ đến chỗ linh mục với tốc độ ấy không. (Con hầu để dầu ôliu mới trong chỗ quý quý nào nữa không biết).

Vì thế mình đã phạm sai lầm. Và mỗi tình cũ mình đã sai lầm khi sống già hơn tuổi của mình. Với người đàn ông mình đang yêu và đã cưới, mình đã sai lầm khi tỏ ra nhõng nhẽo yếu đuối như một cô bé mười chín. Mình cũng quá biết điều, ngoan ngoãn và vâng chịu, và kết quả là anh ấy nghĩ phải đưa mình đi chơi tối, như một cô bé mới lớn, vì sợ sẽ làm mình buồn nếu hai đứa ở nhà như một cặp vợ chồng già. Và tại sao anh ấy lại sợ làm mình buồn? (à, dầu ôliu đây rồi). Anh ấy sợ mình buồn vì anh ấy cho rằng mình nghĩ Lou Gehrig là phụ nữ, hoặc Babe Ruth là một thanh kẹo, hay vụ đầu cơ Louisiana là cái gì đó mà Huey Long đã mua, khi anh ấy nói chuyện với những người ở tuổi anh. Mình chẳng thể làm gì được nếu mình thực sự không lớn lên trong thời kỳ Đại suy thoái, là thời kỳ mà bạn cho rằng anh ấy được sở hữu riêng, hoặc nếu mình chưa bao giờ nghe nói về người có tên là Deane Janis đã hát bài “Hãy nhớ người đàn ông bị lãng quên ấy”. Mình đã thấy trên tivi nhưng Ông Godfrey của tôi vẫn chẳng có ý nghĩa xã hội gì đối với mình vì mình chưa bao giờ sống ở Hooverville. Thậm chí mình chưa hề xem phim nào của William Powel cho mãi đến khi ông đóng vai bác sĩ trong phim Ngài Robert. Còn Greta Garbo?

Điều đó chẳng hề làm mình thất vọng. Mình chẳng hiểu tại sao mọi người lại tin rằng mình đang đáng vật với những câu chữ khó hiểu khi anh ấy trò chuyện với bạn bè, mặc dù mình đã phát ngán đến mức có thể gào lên vì cái kiểu *em đang nghĩ gì thế* như tối nay. Họ quá kẻ cả, những người già đầu hai thứ tóc ấy, khi họ nhìn bạn và thở dài nghĩ rằng cô bé này chẳng thể nào hiểu được về quây bán thuốc lá và quây bán bánh mì, dù anh ta là ai đi nữa.

Cúi người trên cái lò nóng này khiến mình nóng cả bên ngoài lẫn bên trong, Penny nghĩ. Với tâm trạng tốt hơn mình sẽ nấu ngon hơn. Nhưng người bạn đời của mình không hiểu rằng mình biết anh ấy không thể viết lách suốt ngày, sau đó đi chơi suốt đêm và làm một người tình nồng nàn trong thời gian còn lại. Sự đắm thắm sẽ rất tuyệt nếu nó tự nhiên; mình có đủ lí trí để không muốn cạnh tranh với một

cái giường đầy những nhân vật tiểu thuyết.

Mình luôn luôn có thể chờ đến Chủ nhật. Nhưng phải có điều gì đó cần nhượng bộ. Mình cần bỏ cái bộ điệu nhõng nhẽo đi, còn anh ấy cần thôi cái kiểu cam chịu *tôi phải mua vui cho cô bé một chút; kiểu chúng ta không thể tự do vì chúng ta sẽ làm cô bé Penny phát chán khi phải cố hiểu xem chúng ta đang nói chuyện gì.*

Đúng lúc đó Penny bị bỏng ngón tay, cô thốt lên, “Mẹ kiếp!” Mình sẽ ra và dọn cho họ bữa tối, và người đầu tiên ám chỉ rằng không thể mong chờ mình biết Calvin Coolidge là ai sẽ nhận được món trứng rán khoai tây này vào đầu.

“Bữa tối đã dọn xong, thưa các quý ông, ” cô thông báo, và biết rằng trông cô rất quyến rũ trong chiếc tạp dề xếp nếp.

Căn nhà của họ ngày càng có nhiều khách thanh niên - những cô gái hoạt bát với kiểu tóc Bardot, những chàng trai đầu húi cua mặt bừng ra sữa, những người hình như chẳng làm gì ngoài trượt tuyết và nói chuyện về trượt tuyết. Alex Barr đã qua tuổi trượt tuyết, và hình như ông cũng đã qua tuổi thưởng thức hầu hết những chương trình truyền hình không dính dáng đến phương Tây cũ và mới. Hình như ông chẳng có chuyện gì để nói với đám bạn trẻ của vợ, ngoại trừ *chào, cậu uống một ly chứ?*, mặc dù ông đã cố can đảm tham gia vào cuộc trò chuyện của họ. Điều khiến ông khó chịu nhất là việc được họ xưng hô “thưa ông”, và bị lơ đi như thể họ không mong ông hiểu được những lời châm biếm và ẩn ý của họ. Ông cảm thấy mọi thứ như được nhìn qua một lăng kính ngược - họ đối xử với ông hết như thái độ kẻ cả mà ông dành cho Penny, nhưng lần này là từ đầu kia của lăng kính. Họ làm cho chứng đau lưng của ông càng tồi tệ thêm.

Hình như tất cả bọn họ đều quá khỏe mạnh. Chẳng hề có chứng đau lưng hay chứng viêm xoang khó chịu. Hầu hết bọn họ đều có ba hoặc bốn đứa con, nhiều lần kết hôn, ăn mặc rất khéo, và sống ở Scardale, Westport và Bronxville - và chẳng ai trong số họ ở tuổi ba mươi. Phần đông số họ đã bỏ thuốc lá - và nếu còn hút thì luôn phì phèo tẩu thuốc, hoặc chăm bẵm điếu xì gà - và nếu có uống, thì họ thường hạ cổ dùng một ly sherry. Còn nếu không, họ thường công kích nó không thương tiếc.

Họ nói chuyện về cổ phiếu, chứng khoán, ngân sách quảng cáo và xếp loại chương trình truyền hình cũng với niềm đam mê mà họ dành cho trượt tuyết. Họ bàn luận không ngớt về sự bảo đảm - kế hoạch nghỉ hưu, phúc lợi phụ, Hội chữ thập xanh, quỹ cứu trợ - với sự say mê ghê ghớm. Khẩu ngữ của họ là sự pha trộn kinh khủng của đại lộ Madison và sự tao nhã thứ phẩm của vùng ngoại ô, luôn được nói bằng giọng mũi. Nếu họ nói về âm nhạc thì đó là những ca sĩ nhạc dân gian, hoặc Dave Brubeck, hoặc Jerry Mulligan. Nếu họ bàn về kịch nghệ thì đó là những vở kịch diễn lại dài dòng của Eugene O'Neil chán ngắt hoặc những vở kịch một hồi thường được trình diễn trước đám khán giả ngoài các nhà hát Broadway. Hình như họ chẳng quan tâm đến bóng chày hoặc bất kỳ nhà văn nào ngọt ngào điển hình hơn là Edward Albee. Họ tranh cãi về chất béo no và chất béo không no như những tên giết người, và cho rằng tất cả những môn thể thao có đổ máu đều là dã man. (Kỳ nghỉ cuối tuần ở New Jersey với hai cặp khá bổ bã thật tai hại. Họ nhìn những chiến lợi phẩm, hổ, báo, linh dương, cặp ngựa voi, và Alex cảm thấy mình như họ coi ông là một quái vật).

Những vĩ ngữ tâm lý - có thể hiểu, xét ra thì, hệ quả của - thường xuất hiện trong cuộc nói chuyện của họ, và sự đánh giá sắc bén của họ về cơ chế tâm lý của khoái cảm tình dục nữ khiến Alex đau đớn. Giờ đây ông thành người ngoài cuộc, như ông đã là người ngoài cuộc thuở hàn vi nghèo nàn thảm hại ở trường. Ông cảm thấy mình trở thành người mà đã có lần ông đùa đùa tự gọi “*một lão già khôn khổ*” và ngớ ngẩn. Và ông thường tức điên khi đám bạn của Penny thoải mái trò chuyện trước mặt ông, như

thể không có ông ở đó, chuyền tay nhau rượu và trà; như ông đã từng thấy những người miền Nam trò chuyện với nhau giữa đám người hầu hoặc người lớn nói chuyện trước mặt đứa trẻ nhỏ.

Điều khiến ông đặc biệt khó chịu là toàn bộ những câu chuyện ấy hầu như đã ngao mạn xuất hiện trên báo chí hằng ngày. Với Alex, cụm từ “*anh đã đọc nó chưa?*” là câu chêm vào hầu như tất cả mọi cuộc đối thoại, và việc lên giường ngủ mà không nghe bản tin cuối ngày hoặc mua một số báo là không thể tưởng tượng được. Ông đọc tất cả các loại báo, buổi sáng và buổi chiều, cũng như các tạp chí mới, từ mục dự báo thời tiết đến mục tin buồn. Tin tức là bánh mì thịt và ma túy đối với Alex, nhưng hội của Penny chẳng đếm xỉa gì đến, như đó chỉ là một thứ chán ngắt, dù sao cũng chỉ được nhắc lại.

Nếu họ có đọc sách thì đó là Meckey Spillane lướt trên máy bay, hoặc một tác phẩm nào đó chưa được đánh giá và không được bán của một nữ bác sỹ tâm lý tóc mây hoặc một nhà kinh tế đeo kính gọng sừng chẳng mấy tiếng tăm.

Họ rất say sưa với nguyên tử và thế giới các vì sao; họ hăm hở nói về việc chăm sóc và giáo dục trẻ em, và tiến sỹ Spock là người rất vĩ đại, nhưng Alex sẵn sàng đặt cược cả tiền đồ sự nghiệp của ông rằng chẳng có ai trong đám ấy đã đọc Hắc Phin, Bà Bovary, Anna Karenina hoặc thậm chí là Hội chợ phù hoa.

Penny, Penny yêu dấu, cậu Chúa phù hộ cho trái tim nhân hậu của cô, đã gắng hết sức để lôi kéo Alex cùng nhập cuộc, đặc biệt là lôi kéo Alex ra khỏi châu Phi. Nhưng cố gắng của cô hầu như vô ích. Chẳng có ai buồn nói chuyện với ông, và nếu Alex có nêu ra một chủ đề nào đó mà ông am tường, thì ông lại cảm thấy mình là một kẻ phá đám, và vội vàng thay đổi đề tài. Bạn không thể nói chuyện các bộ lạc, sự kinh dị, tính bất ổn của Châu Phi, sự ghen tuông, tham lam và xung đột văn hoá của châu Phi cho một đám thánh giả chỉ có chung một ý kiến duy nhất: Tất cả đám thực dân là những kẻ dã man và tất cả đám phiến quân (thậm chí bao gồm cả những kẻ khủng bố) đều đang tranh đấu đòi quyền lợi. Alex cảm thấy có tội về những cuốn sách và những bài báo mà ông đã viết, như thể ông đã tham gia vào cái chế độ thực dân tàn bạo để nô dịch thế giới, và ông rất hồ nghi về việc liệu có người nào ở đây tin rằng một số “chiến sỹ tranh đấu cho tự do” ấy đã ăn óc trẻ em, hút máu kinh nguyệt phụ nữ và giao hợp với thú vật trong những nghi lễ “đấu tranh cho tự do” của họ.

Tất cả những chuyện ấy thật chán nản, và Alex ngày càng phải dần lòng lí nhí cáo lỗi, “Tôi có một số bản thảo cần hoàn thành, hạn cuối cùng rồi, mong các bạn thứ lỗi,” rồi rút lui về cái hang nhỏ của ông để đọc Cánh đồng và dòng suối, rồi ngủ gà ngủ gật trên ghế cho đến khi nghe thấy những tiếng chào tạm biệt ngoài hành lang.

“Em xin lỗi,” khi khách đã ra về, Penny sẽ vừa nói vừa cúi xuống hôn lên trán ông. “Hẳn là họ đã làm anh phát ngán, nhưng họ là những người duy nhất mà em biết, và nhìn theo cách nào đó thì họ khá thành công trong những lĩnh vực khác nhau. Anh phải thừa nhận rằng Vera là nhà thiết kế sân khấu hiện đại giỏi nhất hiện nay, và Roger đã nổi tiếng trong giới viết văn ở Belton, Bratton và Knowlen. Kenny là nhà trang trí xuất sắc nhất trong nghề, và nếu lan có cơ hội, thì những vở kịch của anh ấy sẽ thật kỳ diệu...”

“Anh biết, anh biết, em yêu, nhưng chỉ là vì họ đã khiến anh cảm thấy mình quá già rồi, và anh

không hiểu được một nửa những chuyện họ nói. Đi nào, hãy làm một cô gái tốt bụng, pha cho ông già này ly rượu và cho anh nghe một điệu gì đó chậm chậm mà không phải là Mulligan hay Brubeck.”

“Ella hay Sinatra hay Nat King?” Alex có thể cảm thấy nụ cười mỉm ở sau lưng, khi cô cúi xuống ghé vuốt ve má ông.

“Bất kỳ người nào hoặc cả ba,” Alex nói. “Anh rất tiếc vì đã bảo thủ lạc hậu như thế, nhưng anh thuộc về một thế giới...”

“Suýt” cô nói, đi vòng lên ngồi vào lòng ông và khoá miệng ông bằng một cái hôn. “Dù là thế giới nào thì anh vẫn trẻ hơn cả mùa xuân.”

(Và mình tự hỏi không biết cô ấy nghĩ mình sẽ đón nhận câu nói đùa đó như thế nào? Alex thầm nghĩ khi cô đi lấy rượu cho ông).

Peter là một trong số ít thành viên chưa lập gia đình thuộc nhóm bạn của Penny vẫn thường đến trò chuyện. Peter làm gì đó trong ngành quảng cáo, chủ yếu là làm trên truyền hình, và anh ta, Alex buộc phải tự thừa nhận, là một cảnh tượng dễ chịu cho cả đàn ông lẫn phụ nữ. Peter có nét nhìn nghiêng như tạc của người da đỏ, với cái mũi chim ưng được bổ sung hoàn hảo bởi chiếc cằm nhô dài và đôi môi ít nhục dục. Da anh ta gần như là màu cà phê, và chỉ phần nào là do ánh mắt mặt trời mà anh ta nhận được từ việc đi trượt tuyết vào mùa đông và lướt ván vào mùa hè. Peter có đôi mắt lấp lánh, đen như hạt ôliu, và hàm răng trắng muốt đều đặn chẵn chẵn (Alex sẵn sàng thề rằng tất cả chúng đã được bọc). Peter có mái tóc đen gọn sóng mượt mà như lông hải cẩu, vừa khít với anh ta như một chiếc mũ sắt, và luôn được tỉa tốt gọn gàng. Peter có cái cổ dài, mập và quần áo anh ta chừng như không bao giờ có thể phồng lên hoặc có nếp nhăn. Trong bộ vét dự tiệc tối hay trong bộ flanel xám đứng đắn mặc đi làm, trông anh ta vẫn như đang mặc chiếc áo len cổ lọ đan quần thừng có hình con tuần lộc màu xanh. Peter là vận động viên trượt tuyết, trượt băng, tennis, và hiện rất có thể là một cầu thủ bóng đá có hạng. Chắc chắn là anh ta đã chơi golf trong những năm bảy mươi, chơi piano rất chậm rãi và tao nhã, và tập luyện ở New York A.C để giữ cho cơ bắp nở nang.

Có lẽ Peter có những cơ sở chuyên trách khác để giữ cơ bắp và cặp mắt to đen láy. Anh ta thường mang theo ba lô, nhưng hình như chẳng có món đồ nào nhất định trong đó. Peter là một hiệp sĩ tự nguyện, một tay săn gái, và rõ ràng là chỉ dùng họ một hai lần trước khi vứt bỏ họ. Alex khá bị ấn tượng bởi sự đa dạng của những cô bạn xinh đẹp mà anh ta dẫn đến đây, cũng như những cô bạn đi trượt tuyết cùng anh ta vào kỳ nghỉ cuối tuần. Alex đã bị phản đối một cuộc sống độc thân phong phú, và sự tiếp nối đều đặn những cô gái khêu gợi mà Peter phô ra gần như là một bài giảng đạo đức về khả năng của một gã thanh niên trẻ đẹp làm việc nhàn hạ và kiếm được trên 20.000 đôla một năm. Những diễn viên, người mẫu trẻ, những cô gái thượng lưu những cô thư ký sang trọng, những cô vừa mới li hôn (và có lẽ khá nhiều cô vẫn đang có chồng) vây xung quanh Peter. Một trong những điều khiến Alex khâm phục nhất ở Peter là anh ta thường rời bỏ cuộc vui từ sớm - rất có thể, như một lần Alex đã chỉ cho Penny, chỉ là để lên giường.

Mặc dù có một bộ sưu tập đa dạng, Peter không hề có nét nào của một tay chim gái cổ điển. Không người nào trong số những cô gái của anh ta lại loè loẹt rẻ tiền; anh ta lịch thiệp với tất cả bọn

họ; anh ta không bao giờ liếc mắt đều cánh hoặc ngụ ý cột nhà. Anh ta chỉ đơn thuần làm chàng Peter đẹp trai, chàng Peter thanh nhã, với những cô gái tóc đỏ, tóc nâu, tóc vàng, tóc nhuộm, cao, gầy, béo, lùn, mắt xanh lục, mắt xanh lơ, mắt nâu, mắt đen, ăn mặc đẹp đẽ và nói chuyện khéo léo trong vòng tay anh. Anh ta giữ một khoảng cách đứng đắn đặc biệt với các cô gái, và không công khai tán tỉnh bất kỳ ai. Anh ta là người đàn ông của tất cả và chẳng của người nào. Nhưng các cô gái thì luôn đắm đuối.

Alex đã nhường lại bộ trượt tuyết của mình. Với thái độ biết ơn, ông khuyến khích Penny đi nghỉ cuối tuần ở New Hampshire và Vermont với đám bạn trai và gái, để buộc mình vào mảnh ván trượt và lao xuống trên những triền đồi phủ tuyết. Nó làm anh đỡ áy náy hơn đôi chút vì đã để một cô gái trẻ trung phải ngồi nhà buồn chán với cuốn Times trong khi ông chồng già còn mải mê ở phòng trong với tác phẩm của mình. Một cách ích kỷ, ông tận hưởng cảm giác nhẹ nhõm ngăn ngủi khi không phải lo liệu Penny có buồn phát ốm - và cũng không phải lo trình diễn thể hiện thành tích thể thao của mình để giúp cô khỏi phát ốm vì buồn. Chấn gối cũng trở nên nhạt nhẽo, ông nghĩ, nếu có cứ phải mang theo những mảnh khoé nơi phòng khách hoặc cuộc đi chơi đã được dự định.

Phần lớn dân trượt tuyết ra đi vào đầu giờ chiều Thứ bảy, và trở về vào cuối ngày Chủ nhật, má hồng lên vì gió, da rám ánh nắng mặt trời mùa đông, tràn trề sức khỏe, ríu rít nói về chuyện ai đã làm gì ở đoạn dốc nào và những nhận định đầy am tường về tuyết (Với Alex, tuyết là một thứ gì đó trắng trắng bản thiêu dai dẳng ở thành phố New York khiến mọi người dở mếu dở cười vì không có chỗ nào để đổ).

Nhưng giờ thì ông rất yêu tuyết, ông đọc báo để xem tình hình ở vùng đồi núi lân cận như thế nào, và ông thường tự hỏi tại sao những tay trượt tuyết lại không có ba hoặc bốn bộ trượt, như thế họ có thể để chúng lại những nơi trượt khác nhau, thay vì cứ phải đeo những thứ của nợ ấy đi đi về về. Tuyết giúp ông được tự do tận hưởng kỳ nghỉ cuối tuần yên ả với Luke ở Jersey, hoặc được tĩnh tâm với những cuốn sách của mình trong căn hộ. Alex bắt gặp mình đang buồn rầu nghĩ rằng khi mùa xuân đến, ông sẽ buộc phải bày ra vài trò chơi mới cho cô vợ bé bỏng đáng yêu - ít nhất là cho đến khi trời đủ ấm để đi lướt ván.

Trong lúc đó thì Penny gần như chẳng thích thú gì cuộc sống ngoài trời như bẽ ngoài cô vẫn tỏ ra. Nhưng cô ngày càng bị dẫn vật bởi ý nghĩ rằng sự có mặt của cô khiến Alex không thể chuyên tâm vào công việc, và cô cũng bắt đầu hồ nghi rằng những lần Alex vào giường với cô phần nào là theo nghĩa vụ - một kiểu cứng nung chó con để đàn chó săn được yên tĩnh. Khi khoảng cách giữa hai lần vào giường nhiều lên, khi công việc viết sách căng thẳng hơn, cô đành vui vẻ tiêu nguồn sinh lực xác thịt của mình trên bàn trượt tuyết.

Alex cũng phần nào biết cái không khí thân tình - khi các cô gái quần bó và chiếc áo nịt, ngọn lửa toả hơi ấm trộn vào hơi ấm của nhạc, của rượu gốc, của trời đêm lạnh giá, của những ngôi sao lấp lánh và chiếc chăn lông trên cỗ xe trượt có tiếng chuông leng keng vui vẻ khi chúng đuổi nhau dưới ánh trăng. Ông không lo ngại về Penny, hay tình cảm lẻ loi của cô trong những chuyến đi nghỉ cuối tuần. Lúc nào mà chẳng có một chàng nào đó, mặc dù anh ta chỉ là huấn luyện viên trượt tuyết, Và Alex thường nghĩ rằng Penny sẽ không phí hoài thân xác cô cho một gã thanh niên hay một huấn luyện

viên. Và những người đi trượt tuyết thường khác nhau. Phần nhiều họ không có đôi, và họ thường là những người bạn tốt ở trong cũng như ở ngoài phố. Ngày nay, hình như đám thanh niên đã lập gia đình thích có thêm bạn gái cũng như bạn trai, dù chỉ trong một bữa ăn ngoài trời hay bữa ăn ngày Chủ Nhật.

Thực đáng thương hại, Alex nghĩ, vì ông không thể gom đủ nhiệt tình cho những cuộc hành trình trên tuyết đó, nhưng ông chưa bao giờ học trượt tuyết, đã quá già để bắt đầu, và không muốn bị gãy một cánh tay để gây phương hại cho sự nghiệp của ông. Khi năm tháng qua đi, Alex thấy mình càng ngày càng cẩn thận hơn, thay vì càng ngày càng tò mò hơn. Thậm chí ông còn thận trọng với những thứ như cái kẹp than, thậm chí chân trong nhà tắm, và những mối nguy khác khi đi lại. Không ai có thể viết được bằng ngón tay đau, ông nghĩ, và một bàn tay bị bỏng sẽ là mối đe dọa kinh hoàng đối với ngọn lửa của trí tưởng tượng.

Hôm đó là thứ Sáu, và Alex đã có hẹn ăn trưa từ trước với Marc Mantell để nói chuyện với các luật sư về một số câu chữ rất tế nhị trong hợp đồng phim. Ông nhặt nhanh giấy tờ, tổng chúng vào cặp, và đi ra để tạm biệt Penny, cô lại sắp đi New Hampshire cùng hội của mình. Khi ông vừa đi qua sảnh, vừa đưa mắt tìm xem Penny trong phòng khách, trong bếp hoặc chỗ nào đó khác, thì chuông cửa reo. Thiết kế âm học của những căn hộ mới bị bấm nhỏ này thật nực cười. Người ta không thể nghe thấy tiếng chuông trong phòng khách, nhưng trong văn phòng thì tiếng chuông nghe y như còi cứu hỏa vậy.

Đó là Peter. Trông Peter rậm nắng, hồng hào, gọn gàng và rất thể thao trong bộ quần áo may sẵn bằng vải tuyết màu xanh lục chưa bao giờ được bày ở những cửa hàng bán xỉ. Anh ta mang theo chiếc túi đi đường và đôi ván trượt.

“Ồ, vào nhà đi,” Alex nói. “Hình như cậu khởi hành hơi sớm thì phải?”

“Tôi cũng đoán thế,” Peter vừa nói vừa dựa đôi ván trượt vào tường. “Nhưng tuần này tôi đi một mình, và được cả hội uỷ nhiệm cho việc đi đón cô dâu của ông. Lần này chúng tôi thuê được một chiếc máy bay. Mọi người thường uống quá nhiều rượu khi đi tàu hỏa đến nơi trượt. Vì thế tôi nghĩ tôi sẽ đi loanh quanh và tấn công vào tử rượu của ông một lát trong khi Penny mặc quần áo.”

“Tử rượu rõ ràng là luôn sẵn sàng.” Alex nói. “Hãy cởi áo khoác ra và tôi sẽ rót cho cậu một ly, nhưng sau đó thì tôi phải biến đây. Hôm nay tôi có việc với luật sư và tôi thà phải gặp nha sĩ còn hơn. Penny!” Ông gọi to. “Có bạn này!”

Không có tiếng đáp.

“Cô ấy có nhà đấy,” ông nói với Peter. “Những căn hộ này có điểm kỳ quặc là cậu có thể nghe được tất cả mọi thứ từ phòng này mà không nghe được gì từ phòng khác. Vào đi và ngồi xuống. Tôi sẽ xem cô ấy ở đâu.”

Ông thấy Penny trong bếp, đầu buộc khăn, bụng quần tạp dề.

“Cậu bạn của em đến sớm,” ông nói. “Hình như bọn em có phương tiện đi lại mới. Một chiếc máy bay thuê. Em yêu. Anh phải đi đây. Mantell đã triệu tập cả đoàn luật sư, và anh là một phần của phiên toà. Chúc em đi chơi vui vẻ, và hãy về nhà sớm nhé. Anh sẽ rất nhớ em.”

Penny sờ mái tóc đang buộc khăn, và cau mày.

“Cậu ấy là ai thế? Mà em vẫn đang quần tóc thế này.”

“Đã được thử thách và đáng tin cậy. Người bạn trung thành cũ. Peter. Hình như cậu ta chạy trốn các cô gái - mặc dù đối với anh điều này thật khó hiểu - và được uỷ nhiệm làm vệ sĩ của em. Hãy hứa với anh là đừng có mãi mê quá với tuyệt đối nhé. Anh đã nói là nó không tốt cho các cô gái đâu - tuyệt đối mà. Và hãy cẩn thận kéo ngã nhé. Tạm biệt em.”

Ông hôn khẽ vào má cô và quay lại phòng khách.

“Cậu biết rượu ở đâu rồi đấy,” ông nói với Peter. “Cậu cứ tự nhiên nhé. Cô ấy vẫn còn đang quấn tóc, thế nên cậu phải ngồi một mình một lát. Xin lỗi vì tôi rất vội, và đừng có bay đến tận vùng đồi New England đấy nhé. Xa quá, Peter ạ.”

“Vâng, xa quá. Tôi sẽ tự xoay xở được.”

Alex vớ lấy áo khoác và ấn nút thang máy. Ông nhắc cặp lên và đi ra phố, nơi người gác cửa - như thường lệ, như ở bất kỳ khu nhà nào ở New York - đã chạy đi đâu đó vì một việc gì đó. Cuối cùng, Alex cũng tìm được taxi, và vừa nháp nhồm ngồi trong xe, vừa lẩm bẩm nguyên rửa đường xá, trên đường tới số 30 quảng trường Rockefeller. Theo thói quen ông lật qua tập tài liệu trong cặp. Đúng đến chỗ đường 16 và Công Viên thì ông phát hiện ra rằng một bản thống kê rất quan trọng mà các luật sư của Mantell muốn đã biến mất - một bản từ bỏ quyền lợi mà nhân vật thật của cuốn tiểu thuyết đã ký, người này có thể kiện ông vì tội xâm phạm bí mật đời tư.

“Mẹ kiếp!” Ông gầm lên. “Này lái xe, chúng ta phải quay lại thôi. Tôi để quên một thứ rất quan trọng. Xin lỗi.”

“Với tôi thì thế nào cũng được thôi. Cờ đã hạ xuống. Đồng hồ vẫn nhảy. Quay đi hay quay lại, ai cần quan tâm?”

Khi họ tới Gramercy Park, Alex bảo người lái xe:

“Cậu đợi tôi nhé, được không? Tôi sẽ không lâu quá một phút đâu. Tôi sẽ trả thêm cho cậu.”

“Thế thì còn gì bằng,” người lái xe nói. “Ông cứ thông thả. Tôi cũng chẳng vội gì. Hôm nay ngài Kennedy không cần đến tôi.”

“Cảm ơn,” Alex bước ra ngoài, và trong chốc lát ông thoáng nhớ tới London và người lái xe góc khu Đông đã nói với anh ta sẵn sàng đợi cả năm nếu cần ở bên ngoài căn nhà của Jill Richard. Ông vội vã xua ý nghĩ đó khỏi đầu và nhẹ nhàng đi vào nhà. Thật chẳng có gì vô duyên bằng việc lại nói lời chia tay lần nữa.

Khi rón rén vào đến sảnh, ông nghe thấy tiếng một giọng nói. Đó là giọng Peter, khẽ và đầy vẻ nài nỉ.

“... Nhưng chúng ta đâu có buộc phải đi với những người khác,” Peter đang nói. “Có một nhà nghỉ nhỏ mà chúng ta có thể ở một mình. Nó rất tuyệt, có lửa phòng ngủ, thức ăn ngon, còn mọi người ở trong khu nhà khác. Tuyệt rất tốt, và sẽ không có sự ồn ào khi mọi người ở chung với nhau.”

Giọng Penny to và rõ ràng.

“Không, Peter. Dứt khoát là không. Em không biết điều gì khiến anh có ý nghĩ rằng anh và em có thể hợp với một kỳ nghỉ cuối tuần vụng trộm.”

Peter cười khẩy.

“Em không biết điều gì khiến anh có ý nghĩ ấy à? Kỳ nghỉ trượt tuyết cuối tuần trước đã cho anh cái ý nghĩ ấy đấy. Cái hôn chúc ngủ ngon ở cửa buồng ngủ đã cho anh ý nghĩ ấy đấy. Và em đã không làm như vậy năm phút trước hay sao, hay là son trên môi của anh nhoè nhoẹt cả ra vì anh quá cầu thả?”

Im lặng. Rồi:

“Thôi được. Em đã hôn anh trên xe trượt tuyết. Em đã hôn anh khi anh đưa em về nhà. Và anh đã hôn em ở đây, và em - em nghĩ là em cũng hôn lại anh. Anh là một người đàn ông rất hấp dẫn, Peter. Còn em chỉ là đàn bà.”

Lúc này điệu cười của Peter là điệu cười của một kẻ phóng đảng.

“Anh sẽ nói em là đàn bà. Quá ư đàn bà...”

“Cho cái gì?” Giọng Penny gay gắt.

“Anh chỉ nói là em quá ư đàn bà để không được ưa thích.”

“Điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Và đó không phải là điều mà anh định nói. Chắc chắn là em đã hôn anh. Nhưng em chẳng hứng thú gì chuyện đó. Chẳng qua là vì em đã quá tuổi gào thét lên vì những cái hôn vô nghĩa.”

Có tiếng cười khoái trá nhẹ nhàng, êm mượt, ve vuốt.

“Em nói dối dở lắm, và em biết như thế. Em đã lấy chồng hai lần rồi. Em không hôn một người đàn ông theo cách ấy trừ phi em định để ngỏ cánh cửa cho một điều gì đó khác. Một điều gì đó lớn hơn, tốt đẹp hơn. Đó là lý do tại sao anh đề nghị em đi nghỉ cuối tuần với anh. Em đã mời mọc, anh đề nghị em.”

“Em cho là anh đúng, theo quan niệm của anh,” Alex nghe thấy vợ ông nói. “Và em đã sai. Đó là một đêm đẹp sau một ngày vui, có nhiều thức uống và...”

“Ôi, ngốc ơi, hãy thử lần nữa đi và để xem ai đúng ai sai nào.”

Alex đứng đó, như bị thôi miên, và chắc chắn là không hề giận dữ. Trong tấn kịch này, ông nghĩ, chẳng có chỗ để ông chồng bị cấm sừng xông vào, vung lên cái gì nhỉ? Một khẩu súng, hay một cái ô?

“Em thấy đấy,” giọng Peter đượm vẻ đắc thắng. “Em thích mà. Em sẽ còn thích hơn nữa kia. Và cái ông Smerset Maugham già ấy khi quay về sẽ không thể không để ý. Ông bô sẽ không phiền nếu em có một chút ngây thơ ngoài vẻ vui...”

Một cái tát thẳng tay, đánh như một phát súng.

“Cút ngay khỏi đây! Cút khỏi đây mau! Và tôi không bao giờ muốn nhìn thấy bộ mặt đều giả của anh nữa!” Giọng Penny dữ tợn, đầy cuồng nộ.

“Ồ, có chứ em, em sẽ nhìn,” Peter nói. “Anh không bận tâm đến cái tát ấy đâu. Anh không thuộc loại người như cụ Khốt nhà em. Nhưng em sẽ gặp lại anh, vì em sẽ muốn gặp lại anh, vì cụ Khốt nhà em chẳng có gì hợp với em, và ...”

Bốp!

“Anh nghĩ có lẽ lần này em không đùa,” Peter nói. “Hai cái tát trong một cuộc cãi nhau. Em có thể lúng túng về cảm giác của mình khi đeo lấy anh lần thứ hai. Nhưng anh sẽ nói ngay rằng em đang tát

vào chính mình vì cái cảm giác mà em sợ phải thừa nhận.”

“Cút ngay! Cút ngay!” Penny gào lên.

“Được rồi, được rồi, bình tĩnh nào, em yêu, anh đi ngay đây. Nhưng khi nào em đổi ý, em muốn hôn anh và làm mọi chuyện tốt hơn hãy gọi điện cho anh. Cứ theo những gì anh biết thì cụ Khốt sẽ không bận tâm đâu. Ông ấy sẽ vui mừng khi được rảnh tay. Không, giờ thì đừng đánh anh nữa, ” giọng nói đầy vẻ nhạo báng. “Anh đi thật đây. Cho anh gửi lời chào cụ cố nhé.”

Alex lên vào phòng làm việc của mình khi ông nghe thấy những bước chân giận dữ đi về phía sảnh. Ông bô, trí óc ông giận dữ nhắc lại. Cụ Khốt. Lão già. Cụ cố. Mình có thể đập vỡ mặt thằng chó đẻ ấy bằng cái bàn trượt tuyết của chính nó. Ra bọn chúng nghĩ về mình thế đấy. Cụ cố. Lão già.

Ruột gan Alex sôi lên vì tức, ông nắm chặt tay. “Và nếu mình tham gia vào tấn kịch,” ông tự nhủ, “nếu mình muốn đóng vai một người hùng, thì cái thằng chó đẻ lực lưỡng ấy sẽ đập mình ra tóe ngay trong ngôi nhà của mình, và vợ mình sẽ không bao giờ tha thứ cho mình vì hai tội - nghe trộm vở kịch của cô ấy và để bị đánh trong nhà của chính mình. Mà thằng ấy thì chẳng đáng giá một phát súng, mà tội của gã cũng chẳng đáng một bi kịch lớn đến thế. Tốt nhất là mình nên chuồn khỏi đây và quên đi là mình đã từng để quên một tờ giấy.”

Ông tìm thấy tài liệu bị bỏ quên, cho nó vào cặp, và đợi hết năm phút sau khi nghe thấy tiếng thang máy tới và đi khỏi. Sau đó ông thận trọng đi theo cầu thang cứu hoả và bước xuống phố. Xe taxi vẫn đợi ông.

“Tôi đã làm mất một ông khách,” người lái xe nói đầy hào hứng. “Một gã cầm chiếc vali và đôi ván trượt sùng sục đi ra, và hấn gằn như cưỡng ép tôi. Tôi bảo hấn là tôi chờ một quý ông sống trong khu nhà này và không thể chờ gã được. Nhưng cái gã ấy, chắc hấn đang điên vì chuyện gì đó!”

“Cậu cũng biết đám vận động viên rồi đấy,” Alex nói. “Tính khí thất thường. Giờ hãy quay lại 30 đường Rock nhanh hết mức có thể vào. Tôi gặp một số khó khăn khi đi tìm thứ tôi cần.”

“Xin tuân lệnh ông, ông chủ,” người lái xe nói.

Vậy là tất cả đã bày ra bàn, Alex nghĩ khi họ phóng đi. Một bức tranh không thể tin được - một tương lai tàn nhẫn. Ông bô, cụ khốt, cụ cố. Cô dâu trẻ xinh đẹp và con chó già ngu ngốc hôi hám ở phòng trong. Con cừu non chán nản chấp nhận đàn sói đói mồi. Nếu không phải Peter thì đó sẽ là Paul - hoặc Matthew, Mark, Luke (không phải Luke của mình) và John. Mình luôn tự dối mình về một vấn đề, mình cần tìm hiểu rất nhiều, về thứ nhạc jazz tháng Năm và tháng mười Hai. Ồ, mà thôi. Giờ ta gặp luật sư đã, rồi sau đó về với cái cây.

Mình sẽ không để cô ấy phải lúng túng bởi những gì mình nghe trộm được, ông thầm nghĩ. Không ám chỉ đến việc bắt buộc phải có ranh giới đặc biệt. Mình sẽ lên quay về phòng làm việc và bắt đầu gõ lên máy “*gã cáo nâu nhanh nhẹn nhảy qua lão chó già lười biếng*” và “*Peter Piper cầm lấy lọ ớt ngâm dấm*”. Khi đã đủ vững tin vào giọng nói của mình cô ấy sẽ quay về và nói với mình rằng cô ấy đã chán trượt tuyết, cô ấy bị đau đầu và không muốn bay.

Vài tiếng sau, Alex ngẩng lên khỏi chiếc máy chữ.

“Anh không nghe thấy em vào, em yêu, ” ông nói. “Anh nghĩ em đã đi kiểm bệnh viêm phổi rồi?”

“Năm nay em sẽ không đi trượt tuyết nữa, anh yêu,” cô nói. “Em đã chán ngấy chuyện ấy rồi - mọi người và tất cả. Chúng mình hãy về Jersey chơi với Luke và câu cá qua hồ băng hoặc gì đó. Trừ phi anh không thể dừng công việc lại được?”

“Anh có thể dừng công việc lại ngay bây giờ,” Alex nói. Ông đứng dậy và nắm lấy tay cô.

“Anh có thể dừng ngay bây giờ. Và sau đó, chúng ta sẽ ra ngoài và lang thang trên phố một lát. Lâu lắm rồi chúng ta không đến 21, và ở The Blue có một ca sĩ mới đây.”

“Ôi, em yêu anh!” Penny nói. “Em yêu anh xiết bao!”

“Chẳng có lý gì mà em phải khóc vì điều đó,” Alex nói và vuốt tóc cô. “Điều ấy là hoàn toàn hợp pháp trong cuộc sống vợ chồng mà.”

Alex Barr biết rõ câu tục ngữ cổ nói rằng kẻ nghe trộm chẳng bao giờ nghe được điều gì tốt về mình. Ông cũng biết rõ như thế rằng ông có một người vợ tốt, trung thành - và trẻ trung, người đã đuổi thẳng cánh (thực ra là tát thẳng cánh) kẻ chắc chắn sẽ tấn công vào lòng chung thủy của cô. Alex chưa bao giờ quá tự hào về sự cự tuyệt của cô đối với tất cả đám thanh niên Mỹ, cũng như chưa bao giờ quá lo sợ về chuyện cô đã để Peter hôn. Alex đã ít nhiều biết những chuyện ấy; nhất là, ông biết điều đó là không thể tránh được trừ phi bạn cùm người của bạn vào và khoá cô ấy vào cổ tay bạn.

Ông, Alex Barr, đã già và ngày càng già hơn. Còn cô, Penny Barr, vẫn trẻ và ngày càng trưởng thành. Ông sẽ khô héo đi; còn cô sẽ chín mọng lên. Lúc này Alex đã uể oải chuyện gối chăn, và tên ông đã được ghi trên rất nhiều bìa sách. Chẳng bao lâu nữa ông sẽ chỉ còn cần chiếc giường để ngã lưng, và những cuốn sách bìa cứng sẽ biến thành bìa mềm. Còn Penny thì sao? Hàng hàng lớp lớp những Peter đang bủa vây quanh chiến lũy thì sao? Còn ông, chẳng còn gì để cho cô trong phòng khách ngoài sự già nua, những kỷ niệm ho hen, chẳng còn gì để cho cô ở trên giường, thì sao? Alex nghiêng chặt răng, và thầm nhủ rằng hôm nay văn chương đối với ông thế là quá đủ. Ông sẽ ra ngoài ăn trưa. Căn hộ vắng vẻ; Penny đã đi làm đầu, hoặc mua sắm, hoặc đầu đó. Alex quyết định rằng cái ông cần nhất bây giờ là một cuộc nói chuyện chân thành giữa cánh đàn ông với nhau, không dính dáng tới công việc hoặc tiền nong. Ông sẽ phóng xuống quán Toot. Có thể MiMag, Conzelman, Holden, Horace MacMahon hoặc một vài ông bạn già khác đang ở trong thành phố. Đáng tiếc là Herman Kickman, Julie Garfield và Johnny Hodiak ra đi chẳng đúng lúc tí nào. Ngày càng khó tìm ra một khuôn mặt quen thuộc ở quán Toot trừ phi bạn muốn nói chuyện với Pat O'Brien.

Một cú đấm vô hình đánh trúng vào bụng ông. Mái tóc vẫn thế, mái tóc vàng óng ả như lông vịt con. Cặp lông hơi to ra đôi chút, nhưng vòng eo vẫn rất ngon lành. Cô đang ngồi trên ghế trước quầy bar, sôi nổi nói chuyện với Ziggy, nhưng đây không thể là mái đầu nào khác, không thể là vòng eo nào khác, và phía trước mái tóc và vòng eo sẽ là khuôn mặt như tạc bằng đá, lúm đồng tiền sâu và làm môi nét sắc như vẽ.

“Em sẽ mời ông bạn già này một ly chứ, Barbara Bayne?” Ông cất giọng nói nhỏ và tự nhiên.

“Rót cho ông ấy một ly đi, Zig,” cô nói mà không quay đầu lại. “Tôi luôn khâm phục tác phẩm của ông ấy. Không phiền ông chứ?”

“Không, thưa bà Bayne,” người nói. “Ông uống gì nào, ông Alex?”

“Gì cũng được,” Alex Barr nói và xoay tròn Barbara Bayne trên ghế. Ông khẽ hôn nhẹ vào má cô và nói giản dị. “Lạy Chúa, em đẹp hơn trí nhớ của anh nhiều.”

“Anh nói dối rồi,” Barbara nói. “Anh thế nào, Alex? Đã hai triệu năm trôi qua rồi thì phải. Em nghe đồn anh đã hạnh phúc với cô vợ trẻ trung xinh đẹp. Tự đáy lòng em xin thành thật chúc mừng

anh.”

Alex ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh.

“Cảm ơn, nhưng hãy kể cho anh nghe về em đã,” ông nói. “Em đã làm gì, em đang làm gì, em định sẽ làm gì?”

Barbara nhoẻn miệng cười làm lún sâu thêm lúm đồng tiền.

“Barr, vẫn là giọng lưỡi ngọt ngào cũ,” cô nói. “Anh chẳng thay đổi mấy may.

“Hãy kể cho anh nghe về em.”

“Lay Chúa tôi. Hãy để họ tự kể về họ. Được thôi, lần lượt là thế này : Thêm một cuộc hôn nhân tan vỡ từ sau khi chúng ta gặp nhau lần cuối. Làm việc ổn định trong một ngành truyền thông đáng ngờ có tên là truyền hình. Dự kiến tương lai à? Giảm đi độ dăm cân. Em đang có một kỳ nghỉ say sưa và ăn đến phát phì...”

“Anh thích em say sưa,” Alex nói. “Quý bà đây uống gì vậy, Zig? Cho tôi cũng thử ấy nhé.”

“Gin,” nói. “Gì nữa ạ? Ông dùng loại nào?”

“Hồng,” Alex nói. “Cho hợp với mắt tôi.”

“Anh vẫn giữ lời nói ấy sao?” Barbara nói. “Anh vẫn giấu trái tim tan vỡ sau những lời bông đùa?”

“Anh nghĩ thế. Có lẽ anh sẽ viết cho ngành truyền thông của em.”

Barbara Bayne xuống khỏi ghế.

“Em sắp dùng bữa trưa của một phụ nữ độc thân,” cô nói. “Em có một cuộc hẹn ghi băng vào đầu giờ chiều. Anh có muốn nhập hội với các quý bà - có nghĩa là em không?”

“Anh muốn lắm. Xin cho hai ly gin nữa ra bàn nhé, Zig, và nếu đức Chúa có hiện ra, thì cứ bảo ông ta là chúng tôi đã đi ở ẩn rồi.”

“Xin vui lòng, ông Alex,” nói. “Rất mừng được gặp lại cả hai ông bà.”

“Ông ấy định ám chỉ gì vậy?” Barbara thì thào hỏi khi họ đã lui vào một góc khuất.

“Sự thành thật. Em đừng gọi món ăn vội. Anh cần một cuộc nói chuyện kiểu đàn ông với em. Em đúng là món quà mà Chúa gửi cho anh. Anh thật đau lòng khi nghĩ đến Ben già đáng thương.”

“Em muốn nói rằng đó là một lời khen. Mặc dù thân hình em đang bắt đầu chạy đua với ông bạn già đã quá cổ của chúng ta. Kể cho Mẹ nghe xem con bị đau ở đâu nào.”

“Anh có một vấn đề, anh đã tự lừa dối mình, và chuyện của anh là,” Alex nói. “Như như...”

“... anh không hề nghĩ rằng mình lại bị gọi là ông bô, cụ khốt và cụ cố, ” Alex nói và lúc sáu giờ chiều hôm đó, sau khi Barbara xong cuộc ghi âm và họ gặp nhau để uống một ly ở Eanglish Grill.

“Anh đã đi tìm một người vợ và mua được một cô con gái,” Barbara nói. “Đây là hệ thống siêu thị Mỹ vĩ đại, cần làm điều gì đó. Cái anh muốn trước tiên là một thánh giả, sau nữa là một cổ vắn, và anh xử sự như một cổ vắn trong trại hè của các cô gái. Đúng vậy không?”

“Đúng là thế,” Alex rầu rĩ. “Anh chỉ biết kể cho em thôi. Anh còn biết kể cho ai nữa?”

“Chúng ta vẫn hay cãi nhau rất hăng. Em nghĩ đó là vì em yêu anh một cách liều lĩnh - và em nghĩ anh cũng yêu em một cách liều lĩnh. Và chẳng ai trong chúng ta đủ sức lý giải điều này vào một lúc

nào đó.”

“Cũng vì chúng ta quá bận, em yêu ạ,” Alex nói. “Nhưng ít nhất khi cãi nhau chúng ta còn biết sự khác nhau giữa Paul Robeson và Jackie Robinson. Vấn đề cơ bản trong gia đình anh là ở chỗ anh và cô ấy không có một chủ đề nào đáng giá để tranh luận, ngoại trừ Elvis Presley.”

“Ông bạn đáng thương, ” Barbara nói. “Anh sửa soạn giường ngủ, xin anh thứ lỗi cho cách dùng từ của em, và vân vân.”

“Anh biết ngay mà,” Alex nói. “Anh chẳng biết nói chuyện này với ai nữa. Chẳng có ai từ khi Ben Lea ra đi. Nhưng anh không thể vừa yêu vừa làm việc. Anh không thể vừa làm việc vừa yêu. Và anh nhanh chóng bốc hơi khi làm một người tình.”

“Anh đã từng nói với em như thế, và em nói...”

“Em đã nói: Sẽ không có gì dứt được anh ra khỏi cái máy chữ chết tiệt của anh, đúng không?”

“Đúng thế, và em nghĩ anh đã trích dẫn Ben Lea khi nói rằng - lại phải xin lỗi anh về cách dùng từ của em - rằng của quý của anh bị buộc vào phím chiếc máy chữ chết tiệt ấy.”

“Đúng thế. Và vấn đề bây giờ là ở chỗ anh đang chạy trốn cái ấy của anh,” Alex nói. “Ồ, anh phải đi đây. Anh không muốn thổi bùng lên ngọn lửa từ đám tro tàn cũ, Barbara, anh không muốn mua vé vào xem vở kịch đã bị hoãn, nhưng liệu em có phiền lắm không nếu thỉnh thoảng chúng ta lại cùng nhau đi uống một ly và nói chuyện về bóng chày hoặc gì đó? Bất kỳ cái gì để giúp anh thoát khỏi lũ trẻ con?”

“Em không có bồ chính thức, và không có ý nghĩ về sự lãng mạn,” Barbara Bayne nói. “Em có một căn nhà nhỏ khá thơm mát. Và em hầu như luôn ở nhà vì em đã chán cuộc sống ban đêm trước kia. Và em cần ngủ. Anh đừng ngại ghé vào đó tìm một ly whisky và sự thông cảm. Có điều, một điều rất quan trọng.” Cô giơ tay về nhắc nhở. “Đừng giờ trò bịp bợm. Giờ đây em là một quý bà rất đạo đức, và em không muốn lại bắt đầu bất kỳ thứ gì nghiêm chỉnh - ở tuổi em thì không, và với tuổi anh cũng vậy. Anh đồng ý chứ ?”

“Đồng ý,” Alex nói. “Đó là một hiệp ước. Bắt tay nào.”

Hiệp ước được tuân thủ, và Alex Barr bắt đầu một cuộc sống hai mặt. Ông ghé vào nhà Barbara Bayne gần như hằng ngày, như hồi sống với Amelia, ông vẫn thường ghé vào chỗ Dinah Lawrence để uống cà phê. Không hề có sự cảm dỗ thể xác; nếu Barbara có bất kỳ sự khao khát xác thịt nào thì hẳn là cô đã che giấu chúng rất giỏi, còn Alex ghé thăm ý nghĩ rằng ông sẽ trở về nhà với Penny mang theo mùi của một người đàn bà khác. Điều này, ông nghĩ với một chút giấu cợt, là do tuổi tác hơn là do đạo đức, vì Penny là tất cả và không phải chỉ một gã đàn ông có thể lợi dụng.

Nhưng cũng khá dễ chịu khi lại có một người - một người đồng lứa - để nói chuyện. Barbara Bayne là người say mê tin tức, có lẽ còn hơn cả Alex. Thậm chí cô đọc cả mục rao vặt trên báo, và cô ngôn sách như ngôn lạc. Gaisworthny và Thomas Hardy không phải là tên những ca sĩ nhạc pop trong từ vựng của cô, và bạn không phải giải thích rằng Walter Johnson không phải là thằng cha Thượng nghị sĩ bang Texas. Cô nói đến Fats Waller ở thì hiện tại, mặc dù chỉ có Chúa biết là Fats đã bị chôn sâu dưới bao nhiêu tác đất, và khi tình cờ nhắc đến “Công ước”, thì cô không hề muốn đến cả Windsor lẫn Wayne, mà chỉ muốn đến Ellington.

Họ vui vẻ tranh luận với nhau bằng mọi thứ từ ngữ, và cãi nhau kịch liệt hàng giờ vì Barbara đã sử dụng từ “khai hoá” khi nói tới chính sách thuộc địa của Anh. Họ thường chêm vào cuộc nói chuyện những câu như “em còn nhớ hồi...” và những câu khó hiểu như “đấy là hồi Hindenburg nổi lên” hay “lâu đài Morro bị cháy”, “con mụ chỉ điếm ra làm chứng” hoặc “Capone hạ gục Colosimo” mà không cần phải mở ngoặc giải thích. Gallico là nhà văn thể thao của họ, và họ liên lâu nói đến những thuật ngữ vui, như Gã Phong lan, mà không phải gọi tên George Carpentier. Họ nói đến Tiger Flowers, Earl Sande, Suzane Lenglen, Big Red, Rene Lacoste, Red Grange, Match King, Clara Bow, Rod LaRoque và Wallace Ried. Khi họ nhắc đến “Cú bỏ nhào” thì đó là phổ Wall chứ không phải là thảm họa máy bay mới đây nhất.

Tất cả đều tuyệt vời, nên càng bất hạnh khi Alex trở về nhà, trở về nơi mà ông thăm coi - một cách không cố ý và đầy xấu hổ - là một nhà trẻ. Và, có Chúa chứng giám, đó đâu phải là lỗi của Penny. Cô ấy gần như là một người vợ hoàn hảo - một người vợ quá hoàn hảo. Cô ấy chưa bao giờ hỏi mình đã ở đâu, mình đã làm gì, tại sao mình lại đi cả tiếng đồng hồ mỗi ngày trong khi mình chẳng có chỗ nào để đến, hoặc cuốn sách đã có gì mới chưa. Cô sợ phải nhắc đến tiến triển mới của cuốn sách, hoặc thậm chí suy đoán - ít nhất là thành tiếng - vì lý do tại sao mình lại mang theo hàng chồng bản thảo khi đi ra ngoài.

Điều này cũng đã trở thành một thứ nghi lễ. Với Barbara Bayne ông có thể nói chuyện về những khúc mắc của cuốn sách, và nhận được câu trả lời thành thật, cho dù có thể không mấy êm tai. Ông đã hình thành thói quen lôi theo cả chồng bản thảo, trước tiên là xem lại, và những lời phê bình của

Barbara sắc sảo đến mức ông cũng nhanh chóng hình thành thói quen mang theo cả sổ ghi chép để ghi lại những gợi ý của cô về đoạn tiếp theo. Với cả sự hài lòng và lo sợ, ông thấy rằng việc tranh luận về một đoạn trong cuốn sách với Barbara Bayne - trước khi ông viết nó - còn hiệu quả hơn sáu lần tự mò mẫm viết đi viết lại.

Alex Barr đã mắc vào cái vòng luẩn quẩn của sự không chung thủy. Ông thấy mình ở trong một tình thế kỳ cục là phản bội trong tâm trí trong khi vẫn hoàn toàn trung thành về thể xác. Cuộc sống loạn tâm thần ngày càng trở nên mệt mỏi, đặc biệt là khi ham muốn tình dục của ông giảm sút và tâm trí ông sáng bừng lên.

Theo đà ấy, cuốn sách đang - đã rất tuyệt vời, và một hôm, nó đã kết thúc một cách kỳ diệu, với nhiều người khác chào mời tha thiết. Tự đánh giá một cách cay đắng, Alex thừa nhận phần công lao đáng kể thuộc về Barbara Bayne, là người mà ông không phải cãi cọ hoặc chối quanh, như với Amelia, hoặc hoàn toàn che giấu, như với Penny xinh đẹp của ông. Chẳng có điểm gì ông có thể bàn thảo với Penny, vì cô sẽ nói như một cái máy: *“Nhưng nó tuyệt lắm mà, anh yêu, thật tuyệt diệu”*. Khi Alex đã ghi vào sổ để nhắc ông rằng: *“Chỗ này dở ẹc. Phải viết lại tất cả”*.

Số mệnh thật là kỳ lạ, Alex nghĩ. Mình là gã sở Khanh thật tài giỏi, người luôn chuồn khỏi nhà để tán chuyện về bóng chày và chính trị với cô bồ cũ trong khi mình có một cô vợ dễ coi và gợi cảm, buồn rầu ngồi nhà chờ đợi thân xác của ông chồng già trở về chốn phòng the.

Alex, như mọi tiểu thuyết gia, có cái thói quen đáng sợ và không mấy dễ chịu là luôn tự tổng kết về mình, và những bản tổng kết ấy gần như chẳng bao giờ đáng hài lòng. Ông đã, ông ngẫm nghĩ, làm rồi tung tất cả mọi chuyện. Amelia bỏ ông chẳng phải vì ông có người khác, mà vì ông là kẻ lang thang luôn muốn chạy trốn thay vì đối mặt với thực tế và chống lại sự hiểu lầm. Sau đó ông lấy con gái của một phụ nữ đã yêu ông và cũng là người mà đã có lúc ông sẵn sàng cưới, và giờ đây đang phản bội Penny về mặt trí tuệ với Barbara Bayne, người mà ông đã hối hả chia tay vì cô cản trở cái công việc mà giờ đây cô đang giúp sức.

“Lạy Chúa, Barr,” ông nói to khi cạo râu. “Thế mới biết tại sao tất cả mọi người luôn bảo nhau phải cảnh giác với cánh nhà văn. Họ đâu thực là người.”

Và đó, ông nghĩ, cũng là ý văn ăn cắp, vì Ben Lea đã nói thế, và Marc Mantell luôn nói thế, và điều duy nhất an ủi cho việc ấy là trang bìa của tờ Time và Newsweek được viết và được ém lại trong suốt một tuần tin ông nhận giải Pulitzer lần hai cho cuốn sách đầu tiên về châu Phi trong saga dự kiến.

Ngày khuôn mặt ông xuất hiện trên tờ Time, sau khi giải thưởng được công bố, cũng là ngày ông tới bác sĩ.

Sự đón nhận cuốn sách mới còn hơn là nồng nhiệt. Alex đặt tên cuốn sách là Bình minh đen, và các nhà phê bình nói chung thường tán rộng ra và hào phóng tán dương. “*Sự tỉnh thức tươi tắn của Barr*” là khúc dạo đầu chung của giới phê bình. “*Barr hứa hẹn một sức sáng tạo lâu dài*”. Tất cả gợi nhớ lại hồi John Marquand thôi viết Ông Moto, và, trước sự ngạc nhiên của mọi người, trình làng cuốn Ngài George Apley quá cố và H.M. Pulham. Như trong trường hợp Marquand, giới phê bình nói rằng không có ai thật sự tin là Alex đã có một bước ngoặt quan trọng trong đời, điều này khiến Alex bĩu môi. Ông đã chuẩn bị, ông bảo Marc Mantell, cho bước ngoặt này trong ba mươi năm qua.

Mantell nhận được vô số lời đề nghị về sách bìa cứng, sách bìa mềm và kịch bản phim, với sự lựa chọn rộng rãi cho hai vòng nghiêm túc tiếp theo. Alex Barr cuối cùng cũng thấy mình thực sự trở thành triệu phú, điều này chẳng gây cho ông một ấn tượng gì. Ông mua cho Penny một chiếc áo lông chồn và một ít trang sức, nhưng ông chẳng thấy có gì đáng sắm cho mình. Ông đã có thừa súng ngắn và chẳng thích thú gì những chiếc Rolls Royce hoặc du thuyền. Ông và Penny quyết định rằng căn hộ quá chật hẹp cho nhu cầu lâu dài của họ, vì thế ông đã đầu tư một trăm ngàn đôla vào căn hộ ở Quảng trường Sutton, và cho Penny tự do dùng cuốn séc để mua sắm đồ đạc. Quang cảnh trông ra sông thật êm ả, và những người hàng xóm hoà nhã, tránh xa tiếng còi tàu thủy. Rắc rối cơ bản là việc đi qua thành phố gần như là một cuộc hành trình, nhất là khi thời tiết xấu.

Tất nhiên là ông thích cuốn sách. Nó đã phản ánh sự thực và kết cấu chặt chẽ, nội dung hư cấu trung thực và súc tích. Ông thật sự vui về viễn cảnh những bài viết đi kèm theo nó, nhưng ông mệt mỏi, mệt mỏi kinh khủng, và ý nghĩ phải bắt tay vào một công trình mới khiến ông khiếp đảm. Ông quyết định sẽ đưa Penny đi châu Âu và có thể tới châu Phi trước khi bắt tay vào cuốn thứ hai.

Đồng thời ông muốn kiểm tra lại toàn diện. Ông hơi lo về tình trạng chảy máu thỉnh thoảng ở hậu môn, và nói chung có cảm giác khó ở. Lưng của ông ngày càng đau hơn - không tệ lắm vào ban ngày, nhưng đến đêm thì gần như không thể chịu được. Hiện tượng chảy máu không làm ông đặc biệt lo ngại, vì đó là triệu chứng hay gặp khi người ta uống quá nhiều, mà Alex thì hầu như thường xuyên phải cạy đến cái chai - chủ yếu là để giữ cho đầu óc được hưng phấn sau một ngày dài bên chiếc máy chữ.

Alex ghét cay ghét đắng thợ cắt tóc, nha sĩ, bác sĩ và luật sư, tuy không nhất thiết phải theo trình tự đó, nhưng cuối cùng ông đã tự hồi thúc mình thu xếp một cuộc hẹn với giới lang băm, khi ông gọi điện cho bạn của mình là bác sĩ Jacob Ernst. Alex rất mến Jake Ernst, dù chỉ là vì Jake Ernst không bao giờ xúc phạm trí tuệ của ông theo cái thói thâm căn cố đế của đám bác sĩ tivi không cho bệnh nhân biết sự thật phũ phàng để tốt cho chính họ.

Ernest là một người đàn ông nhỏ bé tròn xoe, đầu hói bóng, có bà vợ hồng hào mũm mĩm, ba đứa con đã lớn - hai trai và một gái, tất cả đều là bác sỹ - và có thiên hướng chơi bạc và cá ngựa. Ở cả ba

lĩnh vực ông đều nổi tiếng là người đoán giỏi. Ông cũng nốc whisky và hút thuốc lá như điên. Ông là người ăn nói khá báng bổ.

“Có chuyện quá gì với ông vậy?” là câu chào của ông. “Rượu, gái hay là cả hai?”

“Tôi không biết nữa,” Alex nói. “Nói chung tôi thấy không được khỏe. Tôi bị đau lưng, giấy chùi dít có máu và có Chúa biết là còn gì nữa. Tôi cũng chẳng ưa gì đám bác sĩ bảo hiểm và tôi muốn trước tiên có ý kiến của một lang băm kiểu cũ với móng tay cấu bẩn và hơi thở toàn mùi whisky.”

“Ông đến đúng chỗ rồi đây, nhóc,” bác sĩ Ernst nói. “Ông muốn được khám đầy đủ, hay chỉ muốn kiểu an ủi khách hàng đại loại như: *Ông sẽ không sao nếu cẩn thận về lượng cholesterol và uống thuốc hạ huyết áp?*”

“Hãy xử lý tôi thật toàn diện,” Alex nói. “Coi như tôi là một xác chết.”

“Tôi thích những lời tự đánh giá thật thà,” Jake Ernst nói. “Tôi tin là ông sẽ làm theo lời chỉ bảo qua điện thoại của tôi về việc không uống rượu không ăn sáng và đừng có gian lận mẫu xét nghiệm trong lọ?”

“Tôi sẽ đến chỗ ông hoàn toàn trong trắng,” Alex nói. “Trước tiên ta sẽ làm gì?”

“Xét nghiệm máu. Chụp X quang. Chụp cản quang. Đo chuyên hoá cơ bản. Xét nghiệm chức năng gan. Và cuối cùng ông phải chống mông lên cho tôi xem. Tôi muốn biết liệu có nhìn thấy chỗ thiếu sót hay không.”

“Thứ duy nhất tôi thực sự ghét hơn những ông thợ cạo vui tính là những ông bác sĩ vui tính,” Alex nói. “Hãy tiếp tục cuộc phân tích đi.”

Sau khi hết một buổi sáng dài lê thê, Alex ngồi vào cái chỗ cổ điển cạnh bàn, đầu cúi xuống, mông nhấp nhòm. Lát sau ông hỏi: “Ông có nhìn thấy hành tinh mới nào ở đây bằng cái kính hiển vi đó không?”

“Không có hành tinh, nhưng có một cục u nhỏ mà tôi không thích lắm, và ông sụt mướt quá đấy. Chắc chắn là tuyến tiền liệt bị phì đại rồi. Tôi không muốn làm ông phát hoảng, nhưng tôi nghĩ ông nên đi gặp một bác sĩ tiết niệu giỏi để được khám kỹ hơn. Chứng bệnh này không đáng lo ngại lắm nếu phát hiện sớm, nhưng nếu để mặc thì chúng sẽ gây rầy rà to đấy. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói được vào lúc này. Tôi biết một anh chàng cũng khá - Nate Einmann. Tôi sẽ sắp xếp một cuộc hẹn.”

Alex từ từ đứng dậy khỏi bàn. “Ông anh ơi,” ông nói. “Tôi mừng vì tôi không phải là đàn bà. Đây là lần đầu tiên tôi bị thăm soi kỹ đến thế và tôi hy vọng đây cũng là lần cuối cùng.”

“Einmann sẽ muốn chụp một số phim X quang và một số xét nghiệm máu, và có thể anh ta cũng muốn lấy một ít mô của ông. Sẽ không đau đâu, nhưng tôi muốn chúng ta biết chắc về tình trạng chung của ông.”

Mặc lại quần áo và châm một điếu thuốc, Alex nói:

“Ông có thể nói thẳng với tôi, bác sĩ. Thực ra ông muốn tìm kiếm cái gì? Tôi đã là người lớn thực sự rồi. Ông đã nhìn thấy cái gì đó mà ông không thích, phải không?”

Viên bác sĩ lắc đầu.

“Ở tuổi ông, ông bạn ạ, tôi không thích bất kỳ khối u nào ở bất kỳ vị trí nào mà tôi không rõ. Đó là

lý do tại sao ông nên đi khám bác sĩ tiết niệu. Ngoài ra không còn gì nữa.”

Alex nhướn mày. “Tôi nghĩ ông không định ám chỉ rằng tôi đã bị ung thư đấy chứ, phải không?”

“Tôi chẳng ám chỉ điều gì hết. Tôi chỉ muốn biết chắc rằng ông không mắc bệnh thôi.”

“Vạn nhất nếu tôi mắc, ” Alex đáp, “thì tôi chỉ cần biết gì về vụ tuyến tiền liệt này? Kiến thức về ung thư?”

“Không tồi tệ đến mức ông nghĩ đâu,” viên bác sĩ nói. “Nếu ông phát hiện ra bệnh sớm ông có thể cắt bỏ hoàn toàn tuyến tiền liệt và sống đầy đủ và trọn vẹn cho hết tuổi thọ của mình - với một ngoại lệ nhỏ. Tôi nghĩ ông đã học về sinh lý đủ để biết rằng tách rời người đàn ông ra khỏi tuyến tiền liệt của anh ta, thì cuộc sống tình dục cũng ra đi. Có thể ông vẫn có ham muốn tình dục bình thường - nghĩa là, ông sẽ có ham muốn ấy trong đầu - nhưng ông sẽ không làm được bất cứ điều gì ở phía dưới. Thực vậy, chúng ta lấy đi nơi tạo ra niềm vui thú.”

“Một khía cạnh rất phấn khởi,” Alex nói. “Cách mạng hay là chết”

“Đại loại như thế,” viên bác sĩ nói. “Giờ thì ông hãy đi gặp người đồng nghiệp của tôi đi. Anh ta sẽ chọc một cây kim nhỏ không hề khiến ông xấu hổ như cỗ máy tôi vừa lấy ra, vào mô ông, anh ta sẽ kiểm tra máu, chiếu tia X vào người ông và ông sẽ vui vẻ ở nhà trong hai ngày để chờ lời phán quyết. Cái này hay cái kia.”

“Ông chỉ có được một tuần của tôi thôi đấy,” Alex nói. “Tôi sẽ giữ liên lạc. Tôi có thể uống trong khi đợi kết luận không?”

“Chắc chắn là được rồi,” viên bác sĩ nói. “Chúng ta không còn phải lo lắng về gan của ông nữa. Dù sao bệnh đó mới thật là vô phương cứu chữa.”

“Đáng tiếc là trên đời này không có chợ bán người cũ,” Alex nói. “Tôi muốn đổi chính mình lấy một mẫu mới, có các thêm tiền...”

Bác sĩ tiết niệu là một người đàn ông gầy gò gọi cho Alex nhớ tới Marc Mantell. Ông ta có khuôn mặt điều hâu tương tự, đôi mắt nghiêm khắc sau cặp kính dày, và có vẻ là người rất nghiêm túc (Mình cũng sẽ rất nghiêm túc, Alex nghĩ, nếu mình có chiếc kính hiển vi có thể đọc ra “sự sống” và “cái chết” trên tiêu bản. Nói ra những từ khắc nghiệt hẳn không phải là một công việc nhiều vui thú. Tôi bị ung thư ư, thưa bác sĩ? Vâng. Một vai kịch thật khó đóng). Viên bác sĩ mới này, Nathan Einmann, theo như Jake nói, thuộc tuýp người Viên của Heidenberg. Bọn Quốc xã đã xua ông ta đến hầu hết các trại tập trung tốt nhất của chúng: Auschwitz, Dachau, Buchenwald. Có lẽ là người khá cứng rắn. Trên cánh tay và chiếc áo blous ngắn tay là hình xăm của các trại tập trung, và đột nhiên Alex nhớ tới một bác sĩ chuyên khoa lao người Do Thái ở bệnh viện, bác sĩ Schweitzer ở Gabon, Cônggô, người đã nói rằng làm người Do Thái trong thời gian chiến tranh ở Đức là cách rất rẻ tiền để được tham quan châu Âu.

Ông không quá thô lỗ như người đồng nghiệp là bác sĩ Ernst, nhưng cũng khá thô lỗ. Thật lạ, Alex nghĩ, là tất cả những thầy thuốc thật sự giỏi giang mà ông biết đều thuộc tuýp người phàm tục, thích rượu, đàn bà và những câu nói đùa tục tĩu. Đó là những người ăn nói quanh co, trò chuyện giả tạo và

gửi cho bạn những hoá đơn thanh toán tàn bạo. Ông thích Einmann ngay từ cái nhìn đầu tiên. Ông ta không rời rít nặng xì lên.

“Chúng tôi sẽ đi tìm bệnh ung thư,” ông ta nói sau câu chào lịch sự. “Tôi sẽ xét nghiệm enzym phosphatase acid trong người ông.”

“Thật là tuyệt,” Alex nói. “Thậm chí còn tuyệt hơn nếu tôi biết đây là cái gì.”

“Enzym này là bình thường đối với tuyến tiền liệt,” bác sĩ Einmann nói. “Bình thường nó không ra ngoài máu. Nếu có di căn - ung thư - nói chung nồng độ enzym này sẽ cao trong máu ông. Giả sử như tôi không tìm thấy một lượng quá mức enzym này trong máu tất cả chúng ta sẽ cùng reo mừng, vì ung thư, nếu có, chỉ ít cũng chưa lan ra toàn bộ vùng khung chậu”.

“Vậy là tôi sẽ đi về, nhậu nhẹt say sưa và cưỡng đoạt tất cả các cô gái?”

Bác sĩ Einmann mỉm cười, và chìa hộp thuốc lá cho Alex, để lộ những vết xăm trên cẳng tay lông lá.

“Không. Tôi là người hay hoài nghi. Sau khi xem phim X quang và tin rằng ông không bị sao ở xương - không bị carcinom - và hài lòng với tình trạng máu của ông, mà vẫn chưa chắc chắn hẳn, thì tôi sẽ gọi ông đến bệnh viện trong hai ngày và sinh thiết bộ phận mê ly của ông. Thủ thuật đó được gọi là chọc tuyến tiền liệt”.

“Lạy Chúa, các ông thường nghĩ ra những danh pháp tuyệt nhất,” Alex cười và châm thuốc. “Chọc tuyến tiền liệt. Nghe cứ như là cú đâm chết người của một võ sĩ có hạng hoặc ly rượu mà người ta cố nốc khi chủ nhà không trông thấy.”

“Việc ấy sẽ không làm ông khó chịu gì cả,” bác sĩ Einmann nói. “Gây tê nhẹ tại chỗ. Nhưng sau đó chúng ta sẽ biết liệu ông sẽ tồn tại hay không tồn tại.”

“Bọn các ông hẳn đã có ời thời gian sống trong các trại tập trung. Tất cả những gã tốt nghiệp trường Y mà tôi biết đều nói đùa tồi hơn cả ngài AI Jolson quá cố.”

“Người đề xướng học thuyết về cảm giác hài hước bị méo trong những điều kiện này,” bác sĩ Einmann mỉm cười. “Giữ sự tỉnh táo còn cần thiết hơn là khẩu phần ăn. Vậy đấy. Chúng ta bắt tay vào việc chứ?”

“Xin sẵn sàng,” Alex nói. “Và hãy giữ cho tôi mạch câu chuyện về những enzym ấy.”

“Vậy hãy cho tôi biết, thưa bác sĩ Einmann,” Alex nói. “Nó tồn tại hay không tồn tại?”

“Tôi ước gì tôi có thể nói không,” Einmann nói. “Không may, nó lại tồn tại. Không đến nỗi tệ như mới thoát nhìn, nhưng chúng ta phải làm điều gì đó.”

“Là điều gì?” Alex nói. “Bản tính tôi rất tò mò như mọi nhà văn khác. Đôi khi tôi phải viết điều gì đó. Và tất cả mọi người đều nói rằng nó không đến nỗi tệ như mới thoát nhìn.”

“Có một số biện pháp khác nhau,” viên bác sĩ trả lời. “Tôi vẫn chưa biết chính xác nó sẽ lan rộng như thế nào. Chúng ta sẽ cần một cuộc thăm dò để xác định điều này. Có tới năm mươi phần trăm số người mắc căn bệnh đặc biệt này, mặc dù bệnh đã lan rất xa, vẫn sống được trên năm năm, nếu điều đó an ủi được ông đôi chút. Nếu chúng ta có thể khoanh vùng được nó, cắt bỏ nó, thì ông có thể hưởng hết số tuổi thọ trời cho của mình, và sẽ chết may mắn do bệnh mạch vành trước khi nó bắt đầu làm ông

đau đớn.”

“Thật là một viễn cảnh tươi đẹp,” Alex nói. “Bệnh mạch vành muôn năm. Hãy cho tôi biết tất cả, toàn bộ lịch trình, về những việc chúng ta sẽ làm?”

“Được thôi,” bác sĩ Einmann nói, “việc đầu tiên là tôi sẽ mời ông một ly, và trong khi ông uống tôi sẽ bảo ông rằng phần lớn những trường hợp này có thể được kiểm soát bằng phương pháp điều trị thích hợp và phần lớn vẫn sống một cuộc sống tương đối bình thường. Điều duy nhất là ông sẽ phải có một số hy sinh. Một, ông sẽ phải uống hormon nữ. Có lẽ chúng tôi phải cắt bỏ tinh hoàn của ông nhưng dù gì đi nữa thì ông cũng sẽ phải từ biệt cuộc sống tình dục. Đây là cái giá khá thấp mà ông phải trả cho mạnh sống của mình.”

“Lạy Chúa tôi,” Alex Barr nói. “Tôi nghĩ phải kể lại câu chuyện vui cũ về chàng trai da màu bị cắt cổ đã nói, nó chỉ đau khi tôi cười. Điều này có nghĩa là tôi phải thực sự rũ bỏ nó hoàn toàn?”

Viên bác sĩ gật đầu. “Chắc chắn là ông phải rũ bỏ nó hoàn toàn. Tôi hy vọng ông có nhiều hồi ức đẹp. Đúng ra thì,” ông ta tiếp tục, “chúng tôi cần, tôi ghét dùng từ này, thiên ông, có thể hormon nữ mới không gặp quá nhiều sức cản nam tính. Nhưng nếu ông không muốn cắt tinh hoàn, chúng tôi sẽ cố thử dùng hormon đơn thuần và xem xem liệu nó có thể đẩy lui di căn được đến đâu.”

“Trước tiên,” Alex nói, “hãy cho tôi biết, thưa bác sĩ, hormon nữ là cái gì vậy?”

“Theo những gì tôi biết thì đó là một chất có tên gọi Diethyls stilbestrol. Một loại thuốc viên mà ông sẽ uống hai lần một ngày. Nó sẽ làm ông hết đau lưng gần như ngay lập tức, và ông sẽ thấy nó đáng giá với những phiền toái vì ông sẽ nhanh chóng cảm thấy khỏe hơn. Nhưng thuốc không có tác dụng trên giường.” Viên bác sĩ lại lắc đầu. “Không tác dụng, vì, ông bạn ạ, nếu ông đã mất ham muốn tình dục do lo lắng về căn bệnh của mình, thì viên Diethyls stilbestrol sẽ đẩy lui ông ra khỏi tình dục sau khi ông uống thuốc được một hai tuần. Nhưng tôi đảm bảo rằng nói chung ông sẽ sớm hồi phục về mặt cảm xúc và sẽ chịu đựng tốt - thậm chí có thể ông còn vui mừng vì được sống nữa kia.”

“Điều đó thì còn nghi ngờ,” Alex Barr nói. “Nhưng tôi chưa bao giờ thử chết cả. Giờ hãy cho tôi biết, bác sĩ, khi nào thì ông sẽ biến tôi thành đàn bà, sẽ xảy ra những thay đổi gì về mặt thể xác? Tôi có thể có thai?”

“Những điều ấy không hoàn toàn là chuyện đùa,” bác sĩ Rimmann đáp. “Sau khoảng sáu tuần ông bắt đầu thấy rằng vú mình to lên, núm vú ông sẽ đau khi áo sômi cọ vào đó. Đôi khi hiện tượng này biến mất sau vài tháng, đôi khi nó kéo dài suốt đời. Da ông sẽ mềm mại hơn và ông sẽ không phải cạo râu quá thường xuyên.”

“Lạy Chúa,” Alex nói. “Mẹ tôi đã từng đe là rồi sẽ có lúc thế này mà, nhưng bà ấy chưa bao giờ chuẩn bị cho tôi làm thái giám. Điều đó cần đến một chút thực hành. Giọng nói của tôi sẽ thay đổi chứ?”

Bác sĩ Einmann mỉm cười. “Không, giọng nói của ông sẽ không thay đổi, nhưng sau khoảng sáu tháng ông không nên xuất hiện giữa chốn đông người trong bộ đồ thể thao bó sát. Trừ phi ông muốn tranh tài với những ngôi sao màn bạc và tìm cho mình một bác sĩ tạo hình giỏi.”

“Thế bác sĩ tạo hình sẽ làm gì?”

“Ồ,” viên bác sĩ nói, “ông ta sẽ tiến hành một thủ thuật mổ vú nhỏ để lấy đi mô mỡ dưới ngực ông và khâu lại da cho phẳng, tạo thành một đường rạch nhỏ hình trăng lưỡi liềm mà một nửa số quý bà ông nhìn thấy trong những tiệm ăn nổi tiếng đã thực hiện để có một đôi gò bồng đảo cao hơn.”

“Chúa ơi,” Alex nói, “suốt hai mươi năm nay tôi vẫn dùng mỗi một tiệm may, và bây giờ tôi phải bắt đầu ăn đời ở kiếp với Yves St. Lauren. Angiello ở tiệm Bvioni sẽ nghĩ sao? Nhưng khi tôi còn ở đây, bác sĩ, hãy cho tôi biết tất cả đi. Chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo?”

“Tôi không biết liệu ông có muốn nghe không. Tại sao ông không mặc kệ mọi sự và biết đâu ông sẽ không phải đối mặt với nó.”

“Có chuẩn bị trước thì vẫn hơn,” Alex nói. “Cứ cho tôi biết hết đi.”

“Được thôi, vậy đây là phần còn lại. Tôi sẽ kiểm tra ông ba tháng một lần để xét nghiệm máu xem lượng enzym và phosphatase acid. Tới lúc đó các enzym của ông sẽ đạt tới mức hormon, nhưng trong khoảng 18 tháng thì lượng enzym này lại tăng lên vì tất cả hormon trên thế giới đều không thể kiểm soát được ung thư. Lúc đó chúng tôi sẽ phải cắt bỏ tinh hoàn của ông. Ý nghĩ này chẳng hề hấp dẫn đối với ông, nhưng việc phẫu thuật khá dễ dàng. Thậm chí ông có thể tiến hành ca mổ này ngoại trú.”

“Và sau đó tôi sẽ vui vẻ sống được chừng bao lâu?”

“Với một chút may mắn... khoảng 10 năm gì đó...”

“Mười năm. Mười năm. Trong mười năm tôi có thể viết được năm cuốn sách. Thật là một tin bàng hoàng. Nhưng sau đó tôi sẽ chết? Ông có thể nói tất cả với tôi cũng như chắc chắn tôi sẽ viết những chuyện này vào một cuốn sách nào đó.” Alex bật ngón tay. “Thậm chí tôi còn có một ý hay hơn nhiều, bác sĩ, sao ông không viết cho tôi tất cả những chuyện này bằng một thứ ngôn ngữ đơn giản để tôi có thể tiêu hoá nó trong lúc rảnh rỗi?”

“Nếu ông muốn vậy, thì tôi xin sẵn lòng, mặc dù không thích thú lắm.”

Vậy là sẽ như thế đây, Alex nghĩ. Cái tương lai mà vị bác sĩ thú y vẽ ra cho mình mới xán lạn làm sao. Giống như Ben già, đi vào nhà tắm với một bình sữa, một con ngựa thiên trong thế giới của những con ngựa đực giống. Sau đó là Sông bạc lớn. Chúc ngủ ngon, Irene. Rất vui được biết ông, Alexander Barr. Hai năm, mười năm, ai mà biết được? Cái nịt vú của mình sẽ ngày càng chặt hơn. Alex Barr, nữ tác gia, với phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo đại tràng giga và ống thông đặt trong bàng quang. Chưa nói đến thủ thuật mở bàng quang trên xương mu và những thứ khác.

Mình thường tự hỏi người ta đón nhận căn bệnh này như thế nào khi nó xảy ra. Có lẽ mọi người đón nhận nó cũng giống như mình đón nhận nó. Choáng váng. Cố nói đùa để giữ khỏi gào lên vì sợ hãi và đau đớn. Và như viên bác sĩ tốt bụng kia nói, biết đâu thậm chí mình sẽ thích dùng hormon. Có vẻ, về lâu dài, mình có thể tham gia đoàn hướng đạo sinh nữ. Quỷ quái thay rất có khả năng mình sẽ sống đủ lâu để viết thêm bốn hoặc năm cuốn sách. Ham muốn? Thôi quên đi, Charlie. Tôi đã mất ham muốn của tôi khi có một tin buồn, mà thậm chí họ đâu đã thiến tôi ngay.

Ồ, Barr, ông nghĩ, chúng ta có thể làm một trong hai điều. Chúng ta có thể uống hết lọ thuốc kia, và kết thúc tất cả - nhưng nó có thể làm nơi đây chìm trong bóng đêm vô định - hoặc chúng ta vui vẻ uống sữa trong buồng tắm. Và tôi nghĩ chúng ta không có đủ can đảm để rời bỏ thế giới phức tạp này ngay bây giờ, khi còn khá nhiều những buổi hoàng hôn và bình minh để thưởng lãm, và còn khá nhiều từ chưa được viết. Và, lạ Chúa, trong tôi còn biết bao từ chưa được viết - những từ mà tôi muốn viết ra. Cái đó đưa chúng ta đến phần cốt lõi của vấn đề. Penny sẽ ra sao? Penny xinh đẹp của mình sẽ ra sao, cô ấy còn chưa đầy ba mươi tuổi, bị quàng vào ách một con ngựa già đang chậm chạp lê tới cái kết thúc đau đớn, cô ấy chẳng thể được hưởng gì trên giường, và sẽ khăng khăng nói rằng ông đã cho cô một điều kỳ diệu cho dù đã từng nói rằng không được tô vẽ sự việc bằng lòng thương hại? Và cô ấy sẽ chịu đựng. Cô ấy sẽ chịu đựng cho đến khi Địa ngục réo gọi mình. Nhưng đó là sự phí hoài cuộc đời cô ấy và theo một cách nào đó, là sự phí hoài quãng đời còn lại của mình. Mình không muốn có một cô y tá trẻ. Mình không muốn có một người đàn bà xinh đẹp, buồn rầu, chung thủy với người chồng ốm yếu không còn cái ấy. Mình không muốn có một người vợ chung thủy giả dối sẽ lên đi với mọi gã Peter chỉ để làm nhẹ bớt chứng căng thẳng thần kinh. Mình không cần lòng thương hại, mình không muốn lòng trung thành phải trả giá bằng một cuộc đời trẻ trung còn cả một quãng thời gian dài để sống. Quỷ tha ma bắt, điều mình muốn bây giờ là một ly rượu và không có người nào để nói chuyện. Có lẽ mình sẽ về nhà, nằm xuống, và nghĩ về con voi già ấy. Hoá ra chúng ta lại có nhiều điểm chung, kể cả việc không có ai để trò chuyện.

Lão voi già đã già lắm rồi. Lão đã sống lâu, quá lâu. Có thể lão đã chứng kiến hơn một lần chuyển giao thế kỷ - từ thế kỷ 18 sang thế kỷ 19, từ thế kỷ 19 sang thế kỷ 20. Chưa ai biết đích xác một con

vòi hoang đã sống được bao nhiêu lâu. Trong vườn thú, cuộc đời của nó bằng trung bình ba lần hai mươi năm cộng mười năm của con người. Hai mươi năm để lớn lên; hai mươi năm để đánh nhau và sinh sản; hai mươi năm để truyền lại sự thông thái của mình cho những con vòi trẻ; và mười hoặc hai mươi năm để ngẫm nghĩ và chết. Ở Châu Phi bạn sẽ phải lần theo hàng ngàn dặm đường lang thang vô định của nó từ Ethiopia tới Rhodesia để tìm kiếm nó, xem nó lớn lên, đánh nhau, sinh con để cái và cuối cùng bị ruồng bỏ, và bạn vẫn không biết được liệu đó có phải là con vòi ấy hay không cho dù bạn đã theo dấu chân nó hàng trăm năm. Từ dáng vẻ bề ngoài, lão vòi già của chúng ta ít nhất đã 150 tuổi.

Có thể lão vòi già đã sinh lứa con cuối cùng từ năm mươi năm trước. Lão đã bị đầy khỏi thế giới của những con vòi khác. Có khả năng một trong những đứa con trai của lão đã đánh bật lão. Dù sao ký ức của lão về những ả vòi cái và rượu cọ vẫn lờ mờ và có thể còn được cường điệu lên. Những gã vòi trẻ không còn đến xin lời khuyên của lão, mặc dù sự thông thái mà lão tích lũy được thật mệnh mông. Từ lâu lão đã phung phí hết vốn truyện tếu táo của mình, và không còn tìm thấy thính giả cho những câu chuyện đầy tiếng thở dài luyến tiếc về ngày xưa tươi đẹp trước khi người da trắng tới với những khẩu súng - những ngày yên ả trước khi lũ chim sắt xé toạc bầu trời bằng những tiếng gầm rú man rợ trên đường bay tới Ethiopia. Dù sao trong những ngày ấy bầu trời luôn xanh hơn và bạn có thể đếm được các mùa. Bây giờ thì thời tiết, giống như tất cả mọi thứ khác, đã phát điên phát rồ. Ba năm liền hạn hán - và sau đó trời mưa đến độ gần như rửa trôi cả mặt đất.

Lão đã ít nhiều bị điếc, tất nhiên, và chắc chắn là đôi mắt lão đã mờ đi vì năm tháng. Đôi tai vĩ đại của lão, đã từng phe phẩy như bàn tay khổng lồ khi lão khó chịu lúc lắc chùng vì bị ruồi đốt, hoặc đã đập đập cái kính trên đầu khi lão vươn vòi rống lên ra lệnh, giờ lủng lẳng đáng thương như miếng giẻ rách, tai lão giờ thông xuống tận chân, ve vẩy một cách yếu ớt. Một cục lồi màu xanh rêu mọc lộn trên khắp lưng lão. Lão dai như một con lừa già hoặc như một xác ướp cổ ngâm muối. Lão nhăn nhúm, và có lẽ đã mất ba tấn trọng lượng trong số bảy tấn của mình. Lão mang đôi ngà một cách vụng về, như thể chúng quá nặng đối với cái đầu lão, càng nặng hơn khi nó cho thấy số trọng lượng đôi trọng đã rời bỏ lão. Làm sao mà lão có thể đạt tới độ tuổi này mà không bị gãy một hoặc cả hai ngà, trong một đất nước khắc nghiệt đầy đá sỏi, với ba mươi năm trời đánh nhau không ngớt, là một trong những bí mật của Chúa. Nhưng chúng vẫn ở đó, dấu ngoặc đơn bằng ngà vĩ đại vươn xuống thấp, ra ngoài và cong vút lên từ cái môi dưới trĩ xuống. Tuổi tác đã làm vẻ ngoài của lão trở nên lổ lảng; lão mang thứ vũ khí hạng nặng của một chiến binh trên trán, và không còn một sợi lông nào trên cái đuôi trọc lóc một cách khả ố.

Có những khối u kỳ lạ trong bụng lão mà những con vòi già thường có, giống như những cuộn tóc người ta thường thấy trong dạ dày cá sấu hoặc cá trê to. Những con kiến sẽ bò lúc nhúc trên người lão; chắc chắn bàn chân lão sẽ nứt toác và đau điếng trên lớp đá dung nham nhà tù của lão. Bạn có thể đoán thô từ những vết chân khập khiễng của lão rải rác trên mười dặm đường quanh vùng có nước. Người già thường luôn bị đau ở đâu đó.

Lão lúc lắc hết bên này qua bên khác và càu nhàu một mình như người già vẫn thường như thế và điệp khúc than vãn của lão bay lên rõ ràng trong gió. Ở thời lão những gã vòi đực là những kẻ lãng du

hào nhoáng - mọi ngã đường từ những ngọn núi cao ngất trời của Ethiopia qua Tanganyika rồi tới Rhodesias, vượt qua hàng dặm đường châu Phi máu lửa khi lão đi theo những rừng cọ có thứ quả chín đỏ mà lão rất thích - khi lão thỉnh thoảng cướp phá một cánh đồng ngô, khi lão bắt thần húc tung một đoạn đường sắt hoặc lật đổ một kết nước, hoặc vung vòi lên như sợi dây bằng cao su để kéo đổ một ngôi làng thổ dân. Lũ voi cái đã mơn trớn lão bằng những cái vòi của chúng, theo kiểu ngưỡng mộ của đàn bà; lão đã ném vị máu của đứa cháu ruột khi lão rút đôi ngà ra khỏi cái bụng bèo nhèo ruột gan của nó. Những kẻ bợ đỡ xun xoe xung quanh lão - những askari trẻ hăm hở học những kiến thức mà lão hào phóng ban tặng; giúp lão tìm kiếm và mang vác, và luôn khâm phục sự dí dỏm cũng như sự thông thái của lão.

Nhưng giờ đây lão chỉ có một mình; bị xích chặt vào tảng đá tuổi tác. Tất cả những con voi cái, voi con và voi đực đã đi khỏi. Chúng đã chấp nhận sự có mặt của lão trong khu vực, mặc dù lão đã trở thành kẻ đáng ngán với những câu chuyện về phùng buôn nô lệ và thợ săn cũ. Mặt đất đã kiệt quệ. Trời đã mưa lại ở bên kia núi, và tất cả đều bỏ đi, theo màu xanh non đang mọc lên phía trên kia dưới triền núi đá. Tất cả đã bỏ đi trừ lão voi già. Lão đã quá yếu để rong ruổi cùng với chúng. Đầu lão đã nặng và chân lão đang đau.

Giờ thì lão đang buồn bã ở đây, vì lão không thể rời bỏ nguồn nước chắc chắn này để dẫn thân vào một chuyến đi bắt tróc hòng kiếm cái ăn. Và lão đã tự làm mình chết đói, vì lão đã ăn trụi cả mặt đất. Nhưng lão sẽ không đi quãng đường hai ngày hai trăm dặm của một con voi trẻ. Lão đã đi khắp mảnh đất khô cằn của lão, và dấu chân của lão chồng chéo lên nhau. Chân lão xơ xác vì lông, và rải khắp nơi bởi chân lão. Lão đã để lại vết chân bằng hai trăm con voi, và tất cả chúng đều là của lão.

Lão sẽ chết sớm thôi. Trừ phi trời mưa xuống ngay bây giờ để làm xanh bãi cỏ nhà tù của lão, lão sẽ chết sớm, vì tuổi già và vì đói - và trên hết, là vì nỗi buồn thuần khiết. Nỗi buồn là căn bệnh tồi tệ nhất trong mọi căn bệnh, và lão sẽ vui mừng được kết thúc tất cả.

Giờ lão đứng đó, vĩ đại một cách thảm hại trên bãi đất nâu khô kiệt, với ánh mặt trời buổi sáng đỏ ở sau lưng. Lão đứng đó, nổi bật trên nền núi xanh độc ác, cặp ngà cong vĩ đại biểu tượng cho chính lão và cho châu Phi - một châu Phi đã thay đổi, đang thay đổi và sẽ thay đổi không ngừng cho đến chừng nào không còn điều gì đáng yêu sót lại trên mảnh đất này.

“Ông bạn già đáng thương,” người thợ săn da trắng nói. “Ông bạn già thật đáng thương.”

Khi con voi già ngã xuống với một tiếng động nặng nề, phần lớn những điều đáng yêu nhất của châu Phi cũ đã chết cùng với nó.

Alex thầm nhủ rằng Barbara là người duy nhất mà ông có thể thành thực trút bỏ nỗi lòng. Ông cân nhắc chút xíu về việc liệu có nên nói cho Marc Mantell biết hay không, và quyết định là không, Marc Mantell nhìn Alex Barr hoàn toàn bằng con mắt nghề nghiệp - một cỗ máy sản xuất. Tình bạn giữa họ là sâu sắc, sâu sắc hơn nhiều so với mối quan hệ thông thường giữa một nhà văn và một người đại diện. Nhưng Marc Mantell luôn bày tỏ sự đánh giá sắt thép về Alex cùng công việc của ông, và giờ đây chắc chắn Alex không muốn sự đánh giá này bị hoen ố bởi lòng thương hại. Nếu may mắn - ông nhếch mép cười mỉa mai - có lẽ ông sẽ có mười năm không còn điều gì vui thú ngoài việc viết sách. Ông không muốn những cuốn sách ấy nhuộm màu lòng thương hại, vịn vào lòng thương hại, được bày bán ở chợ dưới lớp vỏ thương hại. Nếu cuốn sách tiếp theo thối hoắc, Alex Barr muốn Marc Mantell nói với ông rằng nó thối hoắc. Ông không muốn một sự giải thích loanh quanh hoặc một cuộc đối thoại dài dòng lấy bệnh tật ra để bào chữa.

Vì thế ông mời Barbara Bayne đi uống ở quán rượu Michael và nói:

“Em đoán được không?”

“Đoán gì? Không phải là một chiến thắng mới nữa đấy chứ, sau khi đã lên trang bìa của cả Time lẫn Newsweek trong cùng một tuần?”

“Không đâu. Anh chỉ muốn nói cho em biết rằng em sắp được an toàn vĩnh viễn thoát khỏi những dục vọng của anh. Không cưỡng bức. Không cảm dỗ. Có vẻ như anh đã trở thành một ca ung thư nhẹ - ở một bộ phận rất quý báu trong cái thân xác đã rệu rã của anh.”

“Ôi, Alex! Không thể thể được! Và nếu thế, tại sao anh lại chọn một chỗ như thế này để nói với em?”

“Vì nếu anh nói với em ở một nơi đông người như thế này thì em sẽ không khóc. Điều anh không muốn nhất bây giờ chính là nước mắt, vì nó sẽ làm anh phát điên lên mất. Hãy gọi một ly martini nữa đi. Nếu em muốn biết những chi tiết rùng rợn mới nhất thì anh có tất cả đây”, ông vỗ vào túi ngực, “và chúng rất tỉ mỉ. Viên bác sĩ Do Thái tị nạn của anh sẽ là một nhà văn y học lỗi lạc cho tờ The Reader Digest. Thậm chí anh có thể hiểu mình bị làm sao.”

“Anh sẽ không, chắc chắn là sẽ không”

“Chết?” Alex cười gằn. “Không đâu, Không ngay bây giờ. Có lẽ không trong vài năm, nhiều năm, những năm buồn thảm. Anh sẽ học cách sống với những gì anh có. Anh sẽ rất vui vẻ, cực kỳ dũng cảm và tất cả sẽ chỉ là chuyện vớ vẩn. Anh sẽ mím chặt môi, vì đó là cái duy nhất cứng rắn mà anh sẽ có. Anh cho rằng em đã hiểu?”

Barbara lắc đầu.

“Thật không phải khi kể tất cả với em đột ngột thế này. Ở đâu? Có tệ lắm không?”

“Ổ chỗ rất đáng giá. Đủ tệ. Gã tình nhân Barr sẽ không còn lên trường bắn được nữa. Tóm lại, họ sẽ thiến anh để giữ cho anh được sống. Anh sẽ được bơm hormon nữ, và chúng ta có thể an toàn sánh vai nhau vào phòng Thiếu Nữ.”

“Thôi đi! Thôi đi! Thôi ngay đi. Em không thể chịu nổi nếu anh cứ đùa bỡn về chuyện này! Vì Chúa hãy về nhà em. Ổ đó cả hai chúng ta có thể khóc òa lên!”

“Anh yêu em, Barbara Bayne,” Alex nói. “Đó mới thực là điều anh muốn làm suốt cả ngày. Hơi quá đáng khi điều này xảy ra với em thay vì Damon Runyon...”

“... Và vì thế chúng ta gặp một vấn đề lớn về Penny,” Alex nói trong khi nhét lại tập giấy vào trong túi. Barbara, tái nhợt nhưng đã nín khóc, vừa đọc xong tập thông cáo chi tiết của bác sĩ Einmann.

“Anh rất yêu cô ấy,” ông nói. “Không phải như tình yêu mà anh có với em, thậm chí không phải là thứ tình yêu mà anh có với Amelia. Nhưng anh yêu cô ấy, và anh sẽ không ràng buộc cô ấy vào một ông chồng già ốm yếu vô dụng để làm một người đàn ông và không cùng thời để làm một người bạn. Anh có thể còn sống nhiều năm, các bác sỹ đã nói thế. Mà cô ấy, một sinh vật đáng thương, thậm chí còn chưa đầy ba mươi tuổi, cả cuộc đời sẽ uổng phí nếu cô ấy gắn bó với anh.”

“Và cô ấy sẽ gắn bó với anh, điều đó thì em chắc chắn,” Barbara nói. “Em không biết cô ấy, tất nhiên, nhưng bằng vào những gì anh nói.... Anh không muốn diễn cho em xem một vở bi kịch thuần túy với vai tốt hơn, nên...”

“Anh sẽ nói với em hoàn toàn thành thực và không hề xấu hổ rằng anh là một kẻ ích kỷ,” Alex nói. “Anh sẽ không mảy may muốn được thương hại. Và anh cũng sẽ không làm một kẻ ghen tuông, bắt luyến và đầy tội lỗi, suốt những năm anh thả mình trong rượu whisky, đọc sách, viết sách và bắn chim. Anh không cần một người quản gia kiêm hộ lý. Anh yêu Penny như một đứa con cưng; anh đã yêu Penny như một người đàn bà ở trên giường. Nhưng ngoài điểm ấy ra bọn anh thực sự chẳng có gì chung ngoại trừ mẹ cô ấy.”

“Lẽ ra anh nên cưới...”

“Im đi,” Alex nói. “Anh biết lẽ ra anh nên cưới mẹ cô ấy. Nhưng mẹ cô ấy giờ đang giàu có, nổi tiếng và ngoài tầm với, mà mẹ cô ấy không ưa anh lắm về chuyện đã ăn nằm với con gái bà.”

Barbara đứng dậy và đi đi lại lại trước lò sưởi, Alex đã từng gọi đó là đáng đi của Bette Davis.

“Nhưng chắc chắn anh sẽ phải nói cho cô ấy? Ý em là anh không thể giữ mãi bí mật về bệnh ung thư được.”

“Anh không phải nói cho cô ấy trong một thời gian. Tất cả chưa phải hoàn toàn tuyệt vọng. Nhưng anh phải rời bỏ cô ấy, Barbara, anh phải rời bỏ cô ấy! Bằng không cô ấy sẽ héo mòn, tàn tạ và sa vào sự phản bội thâm lén, cô ấy sẽ ghét anh vì đã khiến cô ấy làm như thế! Cô ấy sẽ ghét anh vì đã già nua, ốm yếu và dính chặt vào cô ấy.”

Alex nhếch mép cười đau khổ.

“Như anh đã nói, anh là kẻ ích kỷ. Anh chỉ không muốn phải buồn bã cho đến chết khi anh không thể làm điều duy nhất ngăn anh khỏi buồn bã cho đến chết. Điều đó có làm anh trở thành một kẻ khôn nạn kinh tởm lắm không?”

Barbara hôn lên má ông.

“Không,” cô nói. “Anh không phải là kẻ khốn nạn. Anh là người khá dũng cảm.”

“Dũng cảm hay không, thì anh vẫn đúng,” Alex nói. ”Và cho đến khi ai nấy đều biết về tiến triển của... của căn bệnh của anh, thì cô ấy sẽ tìm được cho mình một chàng trai mới am hiểu về những *schuss, slalom, christiana*^[62] cùng âm nhạc của Ahmad Jamal và Gerry Mulligan. Khi anh chết, anh muốn chết với nhạc đệm của Joe Bushkin, Jonah Jones và có lẽ là cả Artie Shaw.”

“Một buổi trình diễn,” Barbara nói, nhưng không thể nói được gì hơn vì cô đã khóc.

Cuốn sách đã viết xong, bữa tiệc đã kết thúc, nhà mới đã dọn và Bình minh đen tối vẫn xếp hạng cao trong danh mục sách hay. Hedda và Louella đầy những chi tiết gợi ý về bộ phim đang dựng.

Và Alex Barr đã không vào giường với vợ. Người vợ đầy bối rối này, cô có thể hiểu được sự thiếu hụt nào đó niềm đam mê thể xác ở phía người chồng khi anh còn mãi hiệu đính những bản in thử, xuất hiện trên các chương trình truyền hình và tham dự những bữa tiệc của nhà xuất bản, nhưng sự xa cách giờ đây của Alex, với công việc đã làm và tiền bạc đang chảy về, khá là khó hiểu đối với Penny Barr. Cũng khó hiểu ngang như thế là thói quen không thay đổi của Alex đi ăn trưa ở ngoài gần như hằng ngày, và hiếm khi có mặt ở nhà trước bảy giờ tối. Vì giờ đây Alex không còn chồng bản thảo kẹp dưới nách nữa - bản thảo có lẽ anh đã cho người đại diện hoặc nhà xuất bản của anh xem.

Penny không biết cô đang, hay đã, làm sai điều gì. Cô hành hạ bộ óc. Cô vẫn yêu, có Chúa chứng giám, cô tìm mua những đôi dép lê nhẹ và trả lời điện thoại, và nếu Alex có hút thuốc lá bằng tàu thì cô tự động nhồi đầy thuốc vào đó. Cô mặc những chiếc váy ngủ ngắn đẹp nhất, và cô chưa bao giờ xuất hiện trong bữa sáng với mái tóc quần lô tua tủa và bộ mặt nhờn mờ. Cô đã cố gắng và cố gắng, vậy mà Alex trước sau vẫn chỉ xem Bonanza, cô đã thất bại.

Mặc dù giờ đây không viết sách, thường Alex chỉ xa cách khi đang viết sách. Ông ngậy ra nhìn cô khi cô nói về đồ đạc, tranh vẽ và vải vóc, và nhìn chằm chằm vô định vào những sản phẩm mà cô đã tần tiện mua được trong các gallery và cửa hàng đồ cổ. Khi bị thúc ép thừa nhận căn hộ mới là “dễ thương”, nhưng một lần, khi Penny, bị chọc tức bởi vẻ lãnh đạm xa xôi của ông, hỏi liệu cô có nên quăng cái ghế ông đang ngồi đi không, thì ông đáp, “Anh nghĩ sẽ rất dễ thương.” Penny cố quyến rũ ông, cả thể xác và tinh thần, cả lộ liễu và kín đáo, và cô đã thất bại trên tất cả các mặt. Hình như giờ đây Alex luôn cố tìm cách thoát khỏi cái giường cả trước và sau quyết định của Penny để tìm đến chiếc divăng. Họ đã ngủ cùng nhau, trên một chiếc giường rộng; giờ đây Alex viện ra những cơ ngày xưa đã giở ra với Amelia, rằng anh hay trở mình, ngứa, nghiêng răng và rằng trong ít lâu tốt hơn họ nên ngủ riêng phòng. Penny nằm một mình trên chiếc giường đôi rộng mênh mông, nghiêng răng, trở mình và rất có thể có những cơn ác mộng. Ở phòng bên Alex có thể nghe thấy cô, và những lời cô thổn thức trong giấc ngủ, sau khi uống thuốc, luôn là “Alex. Alex. Alex.” Alex có biện pháp chống đỡ những cơn nức nở ban đêm ấy. Ông mang theo chai Scotch vào giường, và hỗn hợp của nó với amytal natri và hormon nữ, đủ để lôi tuột ông vào giấc ngủ.

Penny ngày càng quẩn trí. Họ đã không còn trò chuyện với nhau nữa, ngoài những câu nói lịch sự theo nghi thức. Penny chẳng còn việc gì để làm khi ngôi nhà đã trang bị đủ đồ đạc và bày biện xong. Cô đã từ bỏ nhóm bạn trượt tuyết, những kỳ nghỉ trượt tuyết cuối tuần. Giờ đây cô nhận lời đề nghị của nhóm, nếu không trượt tuyết, thì ít nhất là ăn trưa. Và vì thế, một hôm khi cô quyết không chọn “21”,

không chọn Colony không chọn Laurent, không chọn Pavillon, thì không còn nghi ngờ gì nữa khi cô tới Absinthe House, cô sẽ bắt gặp Alex Barr đang ăn trưa với Barbara Bayne.

Cố nhiên, chẳng có trận cãi lộn nào ngoài cái vẩy tay chào thân mật từ mé phòng bên kia. Chẳng có lý do thật sự nào để Alex không ăn trưa ở Absinthe House, hoặc ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới, với người bạn gái cũ từ hồi chiến tranh. Có cái gì đó đầy ẩn ý trong mắt những cô bạn gái của cô khi Alex vẩy tay chào họ qua căn phòng đông đúc. Tất cả mọi cái trong mắt những người bạn cô đều nói lên rằng Penny Barr đang khiếp sợ vì Alex Barr đã rời bỏ chiếc giường của cô.

“Người đàn bà rất xinh đẹp mà anh vẫn ăn trưa cùng,” Penny nói vào buổi tối hôm đó trong bữa cocktail ở nhà. “Em không nhìn rõ lắm, ở đó tối quá, nhưng trông bà ta giống trên một số bộ phim cũ mà chúng ta thường xem trên tivi - tất nhiên là già hơn - nhưng bà ta rất giống Barbara gì đó... Wayne?”

“Không,” Alex nói cộc lốc. “Bayne. Barbara Bayne. Một người từ quá khứ tăm tối của anh. Một người bạn gái cũ. Cô ấy đang trở về thời hậu chiến mới, và anh không có ý nói đến Triều Tiên.”

“Ồ,” Penny khuấy ly martini của cô bằng một ngón tay, vớt quả ôliu ra và cẩn thận đặt nó lên khay. “Sao kia?”

“Không sao. Em chỉ tự hỏi - anh chưa bao giờ nhắc đến bà ấy. Anh có gặp bà ấy thường xuyên không?”

“Khá thường xuyên. Giờ đây khi mẹ em chẳng bao giờ có nhà thì anh không còn có nhiều người để nói chuyện. Ý anh là những người bạn cũ. Phần lớn những người khác đã chết.”

Penny đứng lên.

“Em nghĩ em muốn uống một ly nữa. Em pha cho anh nhé?”

“Anh pha cho. Em cho hơi nhiều rượu vécmút. Nào. Đưa anh cái ly của em.”

Tối nay, dáng vẻ của Penny chỉ có thể mô tả bằng từ đơn giản. Cô mặc chiếc quần vải nhung đen Capri thanh mảnh và chiếc áo lụa Gucci óng ánh tôn lên màu xanh của đôi mắt, và đã làm điều gì đó thật đặc biệt khiến làn da ửng hồng và mái tóc đen bóng bèn như mây. Cô đi đôi xăng đan vàng lấp lánh, mùi nước hoa thơm ngát ở cổ và sau tai. Tất cả tài nghệ của người thợ làm đầu và ngành công nghiệp nước tắm đã giúp cô sẵn sàng cho trận chiến. Cả chiếc nịt vú cũng đã sẵn sàng; áo cô mở khuy tới gần rốn và bộ ngực nhô cao, rắn chắc dưới lớp lụa Rome óng ánh.

Alex đã từ chỗ quầy rượu quay ra - trong căn hộ mới Alex khẳng khẳng muốn có một quầy rượu mang dáng dấp na ná với quầy rượu cũ ở căn hộ tầng mái của Amelia - với nhiều loại rượu.

“Của em đây,” ông nói. “Em định nói gì?” Giọng ông lịch sự một cách băng quơ.

Penny nhấp một ngụm martini lớn.

“Anh khiến em cảm thấy mình quá, quá trẻ con! Thôi đi! Em muốn hỏi anh làm cái quái gì với một người tình cũ và anh làm em cảm thấy rằng mình có lỗi vì đã trông thấy anh.”

Alex kéo mạnh dải tai.

“Có lẽ,” ông nói. “Đó đã là, hay đang là lỗi của em.”

“Em không thể giúp gì được nếu em còn trẻ?” Penny cố làm cho giọng nói không mang vẻ hờn dỗi trẻ con, và chỉ thành công phần nào. “Anh đã lấy em trong khi biết rằng em còn trẻ! Đâu phải là lỗi của em nếu em trẻ hơn anh! Hoặc em yêu một người già hơn em!”

“Vì Chúa em đừng nổi xung lên vì khoảng cách tuổi tác nữa được không,” Alex nói. “Em còn trẻ, em xinh đẹp, thông minh, gợi tình và giàu có. Có gì đáng khóc đâu nào.”

Penny cắn môi.

“Em đã già đi một chút rồi,” cô nói. “Vậy đích xác anh đã làm gì với cô bồ cũ, và đó là việc anh vẫn thường làm suốt mấy tháng qua khi anh ra ngoài vào buổi trưa và không bao giờ về nhà trước bảy giờ tối? Đó là lý do tại sao anh trở về nhà mệt mỏi, không nói chuyện với em và đi ngủ sớm? Có phải anh đã... anh đã lại vào giường với Barbara Bayne, và vì thế anh không ngủ với em?”

“Không phải trong giường của cô ấy,” Alex nói. “Chúng tôi đã qua cái thời đó từ khi em còn thò lò mũi xanh kia. Có lẽ là chỉ trong trí óc cô ấy. Bộ óc của Barbara, nếu em muốn ta chấm dứt ở đây.”

“Em không muốn chấm dứt ở đây!” Penny đấm thình thịch vào đầu gối cô. “Em muốn biết điều gì đã xảy ra với chúng ta - và nếu đó là người phụ nữ khác, thì tại sao, em đã làm sai điều gì? Mụ già ấy có cái gì mà em không có?”

“Lại đây nào,” Alex nói. “Đừng xúc động thế. Barbara Bayne có sự bổ sung chuẩn mực cho cơ thể phụ nữ mà anh nghĩ đã teo đi phần lớn. Em đừng chửi rủa và nói bậy bạ nữa.”

“Nói chuyện bậy bạ thường rất buồn cười khi chúng ta nói trên giường. Giờ chúng ta đâu có còn lên giường với nhau nữa, mà anh thì không thích nói bậy với bộ quần áo của anh. Em đã làm gì sai để anh quay trở lại với con mụ Barbara ấy?”

Alex nhăn mặt.

“Không phải là con mụ Barbara, xin em. Bà bạn Barbara. Một bà bạn già.”

“Bạn già!” Giọng Penny rõ ràng là rất giận dữ. “Anh và cái kiểu kẻ cả chết tiệt về những người tình cò ra đời sớm hơn những người khác! Cứ như anh đang làm việc cho một tổ chức bí mật hay một hội kín gì đó vậy! Lẽ ra anh nên...”

“Đừng nói nữa. Tất cả mọi người đều bảo anh. Lẽ ra anh nên cưới mẹ em. Nếu anh cưới mẹ em thì lúc nào cũng có ai đó nói rằng...”

“Lẽ ra anh nên cưới mẹ em! Bà ấy đủ tốt để ngủ với anh một lần! Và chắc chắn bà ấy là thành viên của cái hội đồng niên cũ của anh, những người luôn biết hết mọi bí mật của toàn vũ trụ!”

“Thế là đủ rồi đấy,” Alex nói lạnh lùng. “Anh không hình dung được là Dinah Lawrence lại phò bày tất cả cuộc sống tình dục bí mật cho con gái. Việc anh ngủ với mẹ em hoàn toàn chỉ là sự phỏng đoán của riêng em mà thôi.”

Giờ thì Penny đấm vào cả hai đầu gối bằng cả hai nắm tay.

“Anh bỏ cái lỗi nói như luật sư ấy đi! Tôi là vợ anh, anh nhớ chứ? Tôi không phải là... là một nhân vật để anh phân tích! Tôi không phải là một món đồ! Tôi là một phụ nữ trưởng thành - một phụ nữ

trưởng thành mà anh đã từng chung chăn gối!”

“Một phụ nữ, đúng,” Alex dài giọng. “Rất phụ nữ. Nhưng trưởng thành?” Anh nhướn lông mày bên trái. “Anh nghi ngờ tính từ xác định chất lượng này.”

“Anh đang cố thử làm điều gì với em?” Penny nói bằng giọng lí nhí. “Nhỏ hết lông cánh của em đi chẳng? Cắt em dần dần thành từng mảnh chẳng? Chuyện gì xảy ra với anh vậy hả Alex?”

“Chẳng có chuyện gì xảy ra với anh ngoại trừ tuổi trung niên và có thể là ham muốn được nói về điều gì đó không nằm trong cuộc thảo luận về tỷ lệ bụi của trận mưa tuyết mới đây, hoặc liệu thuốc lá có gây ung thư không, hay tập san mới nhất của tiến sỹ Spock. Đôi khi anh tìm thấy niềm say mê báo chí, và có một tác giả có tên tựa tựa như Charles Dickens. Hắn viết tác phẩm mang tên Oliver! của Lionel Bart. Ngay sau khi Rex Harrisort viết Cô gái phù hoa của tôi, khác với Shaw theo cách của Pygmalion.”

“Anh là kẻ khốn nạn độc ác,” Penny nói. “Đúng thế đấy. Anh thích bẻ cong con dao phải không?”

“Như Charles Lamb nói với Mary Lamb, hình như trước đây tôi đã được nghe câu này rồi,” Alex nói. “Một ly martini nữa chứ?”

“Sao lại không? Sao lại không nào? Em có thể mất gì nếu uống thêm một aoxơ gin nữa chứ?”

“Anh nghĩ là rất ít,” Alex nói và đứng lên. “Anh cũng chẳng khác gì. Rượu gin là sữa mẹ đối với anh. Câu nói ấy trong bộ phim đầu tiên có Leslie Howard và Wendy Hiller - một người đã chết và người kia đang sống tốt. Anh đã kể cho em nghe về Bill Gargan và Howard trong Sadie Thompson chưa? Một lão già có tên là Maugham đã viết thành một truyện ngắn tên là Cô Thompson mà rất ít người còn nhớ. Chẳng bao lâu nữa người ta sẽ phổ nhạc với tên Ả gái điếm tôn quý cho cuốn sách của Gerald Frank.”

“Ôi, Alex, Alex? Anh đang làm gì thế này? Anh biết là em yêu anh mà!”

Alex châm thuốc và ho một cách cố ý. Ông thích thú nhìn đốm lửa đỏ ở đầu điếu thuốc.

“Anh tự hỏi liệu thực ra những thứ này có gây bệnh ung thư không,” ông trầm ngâm. “Có lẽ là không. Có lẽ căn bệnh ấy là do dòng sữa từ tâm của loài người sinh ra. Để trả lời câu hỏi của em, tất nhiên anh biết là em yêu anh, nếu không em đã chẳng khiến anh xúc động, khiến anh vào giường em và đến phòng đăng ký kết hôn. Và tiếp theo, anh cũng có thể nói rằng chúng ta có rất ít điểm chung ngoại trừ chiếc giường và ký ức về mẹ của em. Hình như anh là dĩ vãng tốt đẹp của cả hai.”

“Anh thực sự đang định lấy đi của em cả hai thứ tài sản ấy, để...”

“Đề thiêu cháy như bọn cướp biển Viking đã làm khi chúng giết chết ngựa, chó và nồi lửa đốt tàu,” Alex kết thúc. “Anh tin rằng đây mới chỉ là sự khởi đầu công cuộc tìm kiếm lý do tại sao anh có thể có tình cảm với *một* cụ già như Barbara Bayne?”

“Em không có ý tò mò tọc mạch. Anh biết là em không bao giờ căn vặn về giờ giấc của anh”

“Nhưng?” Giọng Alex rất dịu dàng. “Luôn luôn rất tốt đẹp, nhưng...”

“Nhưng anh không thể trách một người đàn bà vì đã thất vọng tại sao chồng cô lại không chung chăn gối với cô, thường xuyên vắng nhà, tiêu cả buổi chiều ở đâu đó, và không còn nói những câu như ”Mantell bảo rằng“ khi anh ta về nhà để ăn tối và sau đó lên giường với một quyển sách. Anh không

thể gọi đó là lịch sinh hoạt bình thường được!”

“Thuật ngữ Hải quân gọi là *Lịch sinh hoạt hiện hành*”, Alex dài giọng. “Sự thực của vấn đề là ở chỗ anh tới chơi nhà Barbara Bayne để kích thích tinh thần, điều mà anh tìm được rất ít trong căn nhà này. Em có một thân hình xinh đẹp, một trái tim nhân hậu và, không còn nghi ngờ gì nữa, một tâm hồn đáng yêu, nhưng thật lòng mà nói, em làm tôi chán ngấy. Hoặc như bọn bạn em vẫn nói, rất vụng về.”

Penny khóc òa lên.

“Anh thật quá đáng, quá đáng! Anh đang cố tình làm tôi tan nát! Tại sao? Tại sao? Tôi đã cố hết sức để làm một người vợ tốt của anh, để yêu anh, để chu toàn cho công việc của anh, để...”

“Anh nghĩ em đã quá gắng sức,” Alex nói nhẹ nhàng. “Em đi lại quá khế khàng. Em không bao giờ xộc vào phòng làm việc của anh với vấn đề về người bán hàng hay người đưa sữa. Em không bao giờ ấn bừa cơ thể xinh đẹp của em vào anh khi anh đang bí về cốt truyện. Em hoàn toàn hoàn hảo để được chịu đựng, và như anh đã nói, nếu em quên, anh đang chán ngấy. Và... Barbara Bayne, dù có thể là một mẹ già, vẫn không làm tôi chán ngấy. Đó là lý do tại sao tôi hay ở bên cô ấy. Tôi không nghĩ là em tin điều này, nhưng tôi đã không hề chạm đến móng tay cô ấy từ khi em còn là một đứa trẻ. Thật vô nghĩa khi cố thuyết phục em tin vào cái sự thực chẳng mấy quan trọng đó.”

Cơn giận đã thành công trong việc làm Penny thôi khóc, cô hỉ mũi với một tiếng sụt sịt lớn.

“Em cóc cần quan tâm nếu anh chỉ đơn thuần là ngủ với mẹ ta! Em chỉ muốn biết mẹ ta có cái gì mà em không có! Em muốn biết mẹ ta cho anh được cái gì mà em không thể! Em, Penny xinh đẹp của anh, anh vẫn luôn gọi em như thế, đã có gì sai? Em vẫn còn xinh đẹp lắm, nhìn đây?”

Bằng động tác giận dữ, Penny cởi áo ngoài và dứt tung khóa nịt vú. Cô đứng lên, bộ ngực nẩy căng, đôi chân duỗi thẳng.

“Của mẹ ta có đẹp hơn không? Có cái gì đặc biệt giữa hai chân của mẹ ta không?” Cô khum bàn tay nâng cặp vú lên. “Mẹ ta có gì hơn ở chỗ này không? Hay anh muốn em truy lạc với người đưa thư để anh xem?”

“Hoan hô, hoan hô, Gipsy Rose Lee,” Alex nói và khẽ vỗ tay châm biếm. “Anh nghĩ em nên mặc quần áo vào. Em làm thế chỉ tổ bị cảm lạnh thôi. Anh sẵn sàng đồng ý rằng vẻ đẹp thể xác của Barbara rõ ràng là không thể sánh với em được. Và anh không nghĩ em thích truy lạc với người đưa thư. Có thể là một gã thuộc Cục Thuế vụ, có thể...”

Ông đứng lên, xoa xoa lưng, và mết mết nói.

“Thôi, hãy dừng tất cả những chuyện vô nghĩa lý này lại. Anh đã phạm sai lầm. Anh đã cưới một đứa con gái. Anh không muốn lấy một đứa con gái. Và thực tế là anh không muốn lấy bất kỳ ai. Anh không phù hợp cho việc ấy - thậm chí anh thật vô dụng cho việc ấy. Nếu em còn nghi ngờ thì em hãy hỏi lại mẹ em, hỏi Amelia, hỏi một quý bà mà em không biết ở London, và thậm chí hỏi lại cả Barbara Bayne. Hãy làm thế đi, em yêu. Hãy nhớ đến điều ấy vào một ngày nào đó”.

Penny úp mặt vào lòng bàn tay. Ông tiến về phía cô một cách vô thức, và nhanh chóng tự ngăn mình lại.

“Đây là một căn hộ đẹp,” ông nói. “Và, thật hơi kỳ quặc, là nó đứng tên em. Hình như anh quên

chưa nói với em. Em là người thừa kế duy nhất của anh. Ở Mexico người ta rất dễ dãi với việc ly hôn. Hãy tìm cho mình một người nào đó trạc tuổi em để sống cùng và hãy quên đi rằng em đã từng mắc vào một lão già có tên là Alexander Barr. Vai kịch chồng già vợ trẻ hoàn toàn thích hợp với Wallace Reid, nhưng với anh thì nó không hợp lắm. Và Penny này?”

Cô ngẩng lên, ngón tay vẫn che lấy mắt.

“Thực ra anh không xấu xa đến mức ấy đâu. Chỉ có điều“, giọng ông nghẹn lại, ”chỉ có điều anh yêu em mà không tính đến một thiếu sót nhỏ rất quan trọng ở tuổi anh. Chúng ta chẳng có chuyện gì để nói, mà đối với một lão già ba hoa, thì điều đó còn khủng khiếp hơn cái chết ả náu trong mỗi cái vỏ chuối.”

“Alex, em... vậy là hết thật rồi sao, không còn hy vọng...”

Ông giơ tay, và nói dịu dàng.

“Không,” ông nói. “Hãy quên tất cả đi. Hãy tìm cho mình một người bạn trẻ trung tốt bụng, đẻ vài đứa con và cố sống cho vui vẻ. Anh nghĩ em sinh ra không phải là để quan tâm đến Black Crook lẫn Primo Carnera, phải không? Anh sẽ đi bây giờ, và anh sẽ cử người đến lấy quần áo. Tiền còn rất nhiều ở ngân hàng.”

Ông lướt nhìn những đồ đạc mới trong căn hộ mới, và nhún vai. Ông lắc đầu theo cái kiểu cổ hủ như một con sư tử già mệt mỏi.

“Như một người da đỏ đã nói: *Suốt ngày phải mở hành lý*. Anh nghĩ đó là chuyện của đời anh. Vui lên nhé, em yêu,” ông nói và ra khỏi cửa.

Khi Alex rời khỏi căn hộ thì đã gần nửa đêm, và ông đến Jersey vào khoảng hai giờ sáng. Nơi đây tỏ ra còn hơn là một nơi trú ẩn, và Alex thầm cảm ơn Chúa về điều đó, và về Luke. Chừng nào ông, Alex Barr, còn bị thương trong chiến đấu, thì việc có được một nơi dưỡng thương thật tốt biết bao. Bệnh viện làm ông chán nản, hầu hết các bác sĩ và đặc biệt là các nữ hộ lý cũng thế. Luke sẽ là một hộ lý tốt. Chúa phù hộ cho cựu thương sĩ Luke Germani. Đáng tiếc là Luke không muốn làm người giúp việc cho một dược sĩ thay vì làm người giúp việc cho chiếc bút chì.

Ông lùi xe vào sân sau và trông thấy một chiếc Cadillac trắng mui trần đỗ sát cửa bếp. Ngôi nhà sáng ánh đèn. Được lắm, được lắm, Alex Barr nghĩ. Tin tức lan đi mới nhanh làm sao. Trà, sự cảm thông và rất có thể là cả một âu thịt bê nấu đông dành cho bệnh nhân. Hay là Luke có một buổi khiêu vũ? Để xem nào, Barr.

Ông bước vào nhà và kia, trên hàng hiên, đang nhấp một ngụm bia, là Barbara Bayne.

“Ồ, chào em.” Alex cúi người. “Cái gì đã đưa em đến bờ hồ của chúng tôi vào giờ này? Và Luke đâu?”

“Vào giường rồi. Với mấy viên thuốc ngủ. Em đã cho anh ta biết vấn đề của anh, hình dung rằng việc đó sẽ tránh cho anh thêm đau đớn.”

“Em thật tốt bụng.” Alex nói nhẹ nhàng và chế giễu. “Anh tin là cậu ấy sẽ hiểu rõ bi kịch của chúng ta?”

“Em không thích nhìn đàn ông khóc,” Barbara nói ngắn gọn. “Đặc biệt là những cựu hạ sỹ quan tuổi trung niên. Em nghĩ anh ấy sẽ vui mừng được đổi chỗ cho anh.”

“Luke là một chàng trai, không, một người tốt. Anh may mắn đã có được cậu ta. Chí ít là cậu ấy sẽ không gọi anh bằng đại từ chúng ta vương giả như một hộ lý tầm thường. Nếu Luke mà mở mồm ra nói hôm nay bệnh nhân của chúng ta thế nào? hay tại sao chúng ta không ăn món súp ngon lành này? Thì anh sẽ đập vỡ sọ cậu ta.”

‘Pha cho anh một ly nhé? Em đã lục lợi quây rượu, và Luke đã dẫn em đi xem chỗ này một vòng. Em thích ngôi nhà của anh, Alex. Anh biết là em chưa bao giờ đến đây?’”

“Anh nghĩ là em chưa. Chúng ta đã quá bận bịu ở Ritz, hoặc đi đá thùng rác. Ôi, có được nơi này thật tốt biết mấy. Nó yên tĩnh, và nó là của anh. Anh vẫn thường phải chạy trốn khỏi các căn hộ. Nếu được thì em pha cho anh một ly gin hồng, ít ra là anh không phải lo lắng gì về lá gan. Cho đến khi bông hoa độc của anh mọc lên cao, thì sẽ không có gì rời bỏ anh cả.”

“Thôi anh đừng bồn cọt như thế nữa,” Barbara nói. “Em đã nhìn thấy ánh mắt anh trước khi anh kịp thay đổi nó vì có lợi của em. Thật tồi tệ kinh khủng với Penny?”

“Rất tồi tệ đối với Penny. Anh đã vào vai cừ. Đã có lần em gọi anh là diễn viên nghiệp dư. Em

nói đúng. Anh là một diễn viên tuyệt diệu. Tên vô lại do Alexander Barr thủ vai thay cho Coward. Hech và MacArthur hẳn sẽ tự hào về anh. Nhân tiện, chỉ là tò mò thôi, em làm cái quái gì ở đây vào lúc đêm hôm thế này?”

Barbara đưa cho ông cốc rượu. Cô thật quyến rũ, ông nghĩ, ở vẻ trẻ nải và cái cổ cao, mặc dù có hơi ít nữ tính trong điệu cười... Nhưng rồi mi sẽ không có những ý nghĩ này nữa, phải không, Barr? Thật vô nghĩa khi những ý nghĩ ấy xuất hiện trong đầu mi.

“Em làm cái quái gì ở đây là một câu hỏi ngốc nghếch. Em biết anh sẽ không lãng phí thời giờ để làm tổn thương Penny vì lòng tốt của cô ấy và của anh. Em nghĩ anh đang mệt mỏi, đau ốm và hơn hết là cô đơn, và có lẽ thích làm bạn với một bà già mà anh không phải tỏ ra dũng cảm - không phải diễn kịch. Thế thôi, em sẽ đi nếu anh muốn.”

“Không, vì Chúa, đừng. Thực ra em đến đây thật là tuyệt.”

“Em tự ý đột nhập vào đây vì em nghĩ anh chẳng còn tâm trí đâu mà gọi điện cho em để nói rằng anh đang buồn và hỏi em có muốn đến với anh không. Vậy nên em gọi điện cho Luke, và anh ấy mời em đến. Em lấy số điện thoại của anh từ chỗ Mantell. Bao giờ thì anh nói chuyện với ông ấy?”

“Anh sẽ không nói chừng nào chưa bắt đầu rời ra từng mảnh. Và cũng vì lý do ấy anh sẽ không chất gánh nặng lên vai em, ngoài thôi thúc đầu tiên muốn tìm ai đó cùng tuổi với anh - người mà anh yêu - để thổ lộ nỗi lòng. Mantell thường gửi đến những bản thảo. Anh không muốn ông ấy gửi cho anh sự cảm thông. Anh không muốn cảnh ngộ khốn khổ của Barr đăng đầy trên mặt báo. Anh có những cuốn sách để viết khi chẳng còn việc gì khác để làm với bệnh ung thư tiền liệt tuyến.” Đột nhiên ông cười, gần như vui vẻ. “Em biết đấy, những cuốn sách với vô khối những vụ thông dâm trong đó. Anh muốn những vụ thông dâm phải có vẻ thật thà đáng tin.”

Khi Barbara bước lại bên chiếc cửa sổ rộng và nhìn ra hồ thì bóng đêm đang tan dần. Nền trời ửng hồng và bầu hươu đang uống nước, thấy rõ một con hươu đực có đôi sừng nặng.

“Nơi này thật đáng yêu,” cô nói. “Đàn hươu vừa mới xuống, một con có cặp sừng tuyệt vời.”

“Anh biết,” Alex nói. “Nó đã gần như là một người bạn nhỏ, một vật nuôi trong nhà. Nhưng rồi nó lớn lên, mọc sừng và hay tơ tưởng đến bạn gái, và bây giờ thì nó không vào nhà nữa. Đây là hậu cung của nó. Bây giờ ở đây bọn anh không bắn một con hươu nào. Thế cho nên nó mới giữ được cặp sừng.”

Barbara xoay người lại đối diện với ông. Nổi bật trong ánh hồng, cô thực sự vẫn còn khá đẹp, Alex nghĩ, khi lưu ý rằng cả hai người bọn họ gần như bằng tuổi nhau - cùng là hai người già. Không ai nghĩ là cô ngoài bốn mươi tuổi, trừ phi nhìn thật gần để thấy rõ bên dưới lớp phấn. “”

“Em biết,” cô bình tĩnh nói. “Cả hai chúng ta đều đã già đi nhiều, và em nghĩ hơi khiêm tốn rằng chúng ta đã như thế này từ nhiều năm trước. Em rất muốn được yêu anh, Alex. Chúng ta đã giành cho nhau quá nhiều thuốc súng. Em nghĩ bây giờ chúng ta có thể làm việc với nhau, có hoặc không chiếc nhẫn và quyền sách. Em sẽ ở lại đây nếu anh yêu cầu.”

Alex lắc đầu.

“Không. Tuyệt đối không. Không phải là anh không muốn chính điều mà em đề nghị, không phải là anh không muốn chúng ta thôi là bạn bè. Những gì chúng ta có trước đây là tình dục, mâu thuẫn và cãi

cọ mà không hề có lòng thương hại. Anh không muốn ký giao ước về lòng thương hại mà không có tình dục. Và chúng ta sẽ không còn mâu thuẫn hay cãi cọ nữa, vì kính trọng chứng bệnh tể nhị của anh.” Ông vỗ vỗ vào cạnh sườn. “Tóm lại là chúng ta sẽ có chính điều mà anh đã huỷ bỏ với Penny - một con số không to tướng.”

“Nhưng anh sẽ không phải lo ngại cho em...”

Alex giơ tay lên.

“Chấm dứt. Anh sẽ không lo ngại cho em. Anh lo ngại cho anh. Một trong số các bác sĩ đã nói rằng ông ta hy vọng anh có những hồi ức thơm tho, vì Barr Hươu đực không còn chức năng truyền giống nữa, Mà anh thì đã có những hồi ức thơm tho, những hồi ức đáng yêu về Barbara xinh đẹp và Penny dễ thương. Anh định giữ chúng nguyên vẹn, vì chúng là tất cả những gì còn lại từ chỗ ấy của anh.”

Barbara thở dài.

“Em chỉ nghĩ mình nên thử xem sao,” cô nói. “Em đã gần như biết chắc anh sẽ phản ứng như thế này - xấu tính cho đến chết, không để ai giúp đỡ anh, lão Barr già khôn kiếp.”

Alex cười với cô.

“Giờ thì nghe đã giống cô gái của anh rồi đây. Em được sinh ra cho giường ngủ, chứ không phải cho giường bệnh, cô gái tốt bụng của tôi ạ. Chiếc mũ chim sơn ca Florence chẳng hợp với em chút nào. Em hãy pha một ly rượu nữa đi, trong khi anh đi thay bộ đồ khác thoải mái hơn.”

Vài phút sau ông đi xuống trong chiếc quần nhung rộng thùng thình, đôi dép lê mòn vẹt, và chiếc áo somi bằng vải flanen đã bạc.

“Từ bây giờ trở đi đây sẽ là bộ đồ mặc hằng ngày,” ông nói. “Anh không định về thành phố thường xuyên, ngoại trừ việc đi khám bác sĩ. Trong thành phố ấy có quá nhiều thứ gợi nhớ đến những ngày anh còn là một người đàn ông nguyên vẹn.”

“Ôi, anh yêu, em xin lỗi, em rất lấy làm tiếc,” cô nói, và lấy mu bàn tay quạt nước mắt. “Em thề là sẽ không làm thế nữa. Em sẽ không làm thế nữa đâu. Em hứa đấy.”

Alex bước ra chỗ cửa sổ. Ông nhìn ra hồ hồi lâu rồi nói.

“Lũ hươu đã đi mất rồi,” ông nói. “Xin em, Barbara, hãy cố hiểu cho anh. Có quá nhiều khoảng cách tuổi tác giữa anh và Penny. Nhưng nó đã kết thúc, ít nhất là về mặt trí tuệ, và nếu điều này không xảy ra thì anh đã khá vui lòng sắm vai Pygmalion và tự tạo ra một người đàn bà theo tưởng tượng của mình. Nhưng điều tối quan trọng ở đây là phải giữ cho Galatea hạnh phúc như mọi người đàn bà bằng xương bằng thịt trong khi anh tạo tác trí tuệ của cô ấy. Và một lão già bất lực thì không thể biến một cô dâu trẻ trung sôi nổi thành một khán giả chăm chú được. Vì thế Penny phải ra đi - dù có đau đớn hay không - và một ngày nào đó cô ấy có thể nhớ đến lão Barr này với một tình cảm tốt. Vì lý do đó em cũng phải ra đi, anh muốn em nhớ tới lão Barr già này với một tình cảm tốt. Giờ thì anh nghĩ chúng ta nên bắt đầu chia tay.”

Ông bước lại gần, nâng Barbara lên, và hôn cô một cái hôn dài tha thiết. Sau đó ông dịu dàng dẫn cô ra phía cửa.

“Đó là cái hôn cuối cùng của lão già Barr,” ông nói. “Nó vẫn đi kèm với cảm giác mê hoặc đen tối cũ. Anh không muốn mất cảm giác ấy. Không bao giờ. Đi đi,” ông nói và đẩy cô ra khỏi cửa. “Vì Chúa, đi đi.”

Alex Barr đợi tiếng động cơ và tiếng lạo xạo của bánh xe xa dần rồi mới gieo mình xuống đường và khóc nức nở như chưa từng khóc bao giờ.

Barbara chậm chậm lái xe về New York trong ánh sáng ban mai. Chắc hẳn, cô nghĩ, Penny bị hất hủi và Barbara Bayne bị từ chối đang cùng chia xẻ một con tàu đắm. Alex Barr tội nghiệp, chẳng còn lại gì, chẳng còn lại gì giữa anh và chiếc máy chữ chết tiệt..

“Cả hai chúng ta đều chỉ là chỗ dừng chân tạm thời,” cô cay đắng nói. “Một túp lều tranh trên cánh đồng và khi cơn bão qua đi thì hãy nói cho tôi biết, cô em, tên em là gì?”

Tất nhiên, về phần Penny thì anh có lý. Không có lý do gì để huỷ hoại cuộc đời của một cô gái trẻ, trong khi mình, cô nghĩ, thực tâm sẵn sàng chấp nhận khó khăn. Thì mình lại chấp nhận nó như một người đầy chất đàn bà, và sách vở cùng rượu sẽ là tất cả những gì mình cần để vượt qua khó khăn. Nhưng ở điểm này mình lại phải thừa nhận là anh ấy đúng. Anh ấy sẽ không nhìn mình - một Barbara phát phì nhãn nheo - đi đổi cho anh ấy cái chai đã cạn và đưa cho anh ấy cái xô. Anh ấy sẽ nhớ đến một Barbara Bayne xinh đẹp, trẻ trung, vui vẻ và sắc sảo, một Barbara Bayne của phòng Pump ở Chicago, một Barbara đi đá vô lon, làm tình, tận hưởng khách sạn Ritz, uống martini, nhún nhảy và không biết buồn. Anh ấy vô cùng đúng người ta không thể chế nhạo những thiếu hụt của một người đàn ông bằng những hoài ức thường xuyên về con người trước kia của anh ta. Kẹo không mấy ích lợi cho người bị tiểu đường, và thật không tốt khi nhả khói thuốc lá vào người bị ung thư phổi.

“Nhưng anh ấy phải có cái gì đó, phải có ai đó, hơn Luke chứ,” cô nói to với gió sớm. “Ai đó yêu anh ấy và không khiến anh ấy thường xuyên nhớ lại rằng anh ấy... lạy Chúa, mình nghĩ mình đã có rồi!”

Barbara Bayne dễ dàng vượt qua trạm thu phí. Cô tăng ga. Cô đang vội trở về nhà, để tắm, thay quần áo, ăn sáng, dò trong sổ và gọi một cuộc điện thoại.

“Có lẽ mi đang phạm một sai lầm tai hại đây, B.B.” Barbara nói to và quay số, sau khi đã chờ đến mười một giờ sáng cho đúng phép lịch sự. “Mình không nghĩ là sẽ được chào đón ở ngôi nhà đặc biệt ấy. Tuy nhiên...”

Cô châm một điếu thuốc trong khi điện thoại kêu tút tút, rồi nói.

“Bà Barr phải không ạ? Tôi hy vọng không làm phiền chị. Tôi là Barbara Bayne. Làm ơn đừng gác máy. Có một việc rất quan trọng, và tôi không làm gì được.”

Tiếng nói lạnh lùng từ đầu dây bên kia.

“Tôi rất hiểu những cảm giác của chị đối với tôi,” Barbara nói. “Nhưng tôi rất muốn biết liệu chị có thể dành cho tôi một tiếng đồng hồ không, ở nhà tôi hoặc nhà chị.”

“Chúng ta có thể có mối quan tâm chung nào mà cần đến một tiếng đồng hồ của tôi.” Giọng nói lạnh như băng từ đầu dây bên kia.

“Một điều duy nhất, một điều rất quan trọng. Một người đàn ông tên là Alexander Barr.”

Barbara ăn mặc rất cẩn thận. Cô đánh mắt bằng màu nhạt, một chút son môi nhẹ, và không cô dùng phấn để che giấu những nếp nhăn. Cô mặc bộ vét lụa màu xanh sẫm, thắt từ trên xuống dưới, đôi găng tay trắng ngắn, đôi giày mềm mũi tù và gót khá thấp. Cô chọn chiếc túi xách nhỏ bằng da tinh xảo, uốn ngực, hít một hơi thở sâu, và bước ra phố để gọi taxi.

Amelia đón cô ở cửa trên phố - chiếc váy đen Balenciagea, ngọc trai, và mũ. Mái tóc được điểm tô cẩn thận, và khuôn mặt cũng vậy. Cô không chìa bàn tay đi găng ra. Trông cô, Barbara nghĩ, còn khá trẻ và giữ gìn rất tốt. Barbara thậm ghen tị với nước da cô. Nó vẫn tươi sáng và hồng hào như nước da của một cô gái.

“Chị sẽ vào nhà chứ,” Amelia nói lạnh lùng, chẳng có vẻ gì là một lời mời. “Xin lỗi vì tôi đã mặc quần áo để đi ra ngoài. Nhưng tôi có hẹn ăn trưa từ trước.”

“Chị thật tốt vì đã gặp tôi,” Barbara nói. “Cảm ơn.”

“Lối này,” Amelia nói. “Ở đây tiện hơn ở phòng khách. Tôi thường dùng chỗ này cho phần lớn những cuộc trao đổi về công việc.”

Cô đi theo lối tới phòng làm việc cũ của Alex Barr. Barbara để ý thấy mọi dấu vết đàn ông đều đã được bỏ đi, ngoại trừ quầy rượu. Đã biến mất bộ da con báo, thậm chí cả bộ Bách khoa toàn thư nước Anh. Văn phòng của Alex đã được tái tạo, một cách hiệu quả, thành phòng ngồi chơi của phụ nữ. Chiếc máy chữ nhỏ, màu xanh nhạt, phù hợp với chiếc điện thoại, tấm vải phủ và rèm treo rõ ràng là loại rẻ tiền.

“Mời chị ngồi,” Amelia nói lạnh nhạt. “Chị định nói điều gì về đức ông chồng cũ của tôi?”

Barbara hít một hơi. Mẹ kiếp, cô thậm nhủ. Mình không được mất bình tĩnh. Đó không phải là điều khiến mình ngồi đây, ôm khư khư cái mũ trong tay. Mình sẽ nói ngắn gọn và đi ngay.

“Tôi tới gặp chị vì tôi rất yêu chồng chị, mặc dù trong nhiều năm chúng tôi có quá ít hay không có gì của nhau,” cô nói đều đều. “Chị có phiền không nếu tôi hút thuốc?”

Amelia dùng bàn tay đi găng vỗ vỗ vào hộp đựng thuốc lá bằng sơn mài Trung Quốc.

“Có thuốc lá trong này,” cô nói. “Vâng? Về chồng tôi?”

“Tôi nghĩ có lẽ chị đã biết,” Barbara nói, “rằng anh ấy bị ung thư. Và tôi nghĩ chị cũng biết anh ấy bị ung thư ở đâu, và điều đó có nghĩa gì đối với anh ấy.” Cô châm thuốc.

Amelia đứng lên và bước về tận đầu kia căn phòng. Ngón tay cô lần theo từng dãy sách, như thể muốn tìm ra những hạt bụi, và sau đó mở cánh cửa trông ra sân thượng. Một làn gió nhẹ làm lay động rèm cửa. Rồi cô quay lại chỗ Barbara đang ngồi, và đứng như trời trồng trước mặt cô. Khuôn mặt cô trắng bệch.

“Đây là một đòn choáng váng đối với Alex,” cô nói. “Và cố nhiên là với cả tôi. Điều này xảy ra

với bất kỳ ai cũng là thật kinh khủng, nhưng với Alex thì - tôi nghĩ chúng ta có thể bàn bạc một cách hợp lý hơn về chuyện này bên ly rượu. Cũng không còn quá sớm. Chị muốn uống gì?”

“Một ly Scotch với đá“, Barbara nói với nụ cười yếu ớt. ”Đây không phải là cuộc nói chuyện cần đến nỗ lực đặc biệt của người pha rượu.

Amelia mỉm cười khi uể oải quay đi.

“Còn tôi thì một ly gin,” cô nói và bước về phía tủ rượu xoay mà Barbara còn nhớ từ lần đến thăm duy nhất của cô.

Amelia đưa cho Barbara ly Scotch với đá và nói.

“Kể cho tôi nghe đi.” Cô nhấp một ngụm lớn rượu gin pha với đá.

“Chồng chị đã mắc một dạng ung thư tiền liệt tuyến chắc chắn sẽ lan xuống phía dưới cơ thể,” Barbara nói. “Nó khó có thể gây chết ngay lập tức. Nhưng chắc chắn phải cần đến những biện pháp mạnh.”

“Thế sao?” Câu hỏi phát ra từ đôi môi mím chặt. “Và làm sao chị biết điều này nếu nhiều năm nay chị không gặp chồng tôi? Từ khi chị bắt đầu với anh ấy?” Lời nói cuối cùng tai quái. ”Tại sao anh ấy lại giải bày với chị?”

Barbara cô biện bạch để xoa dịu Amelia.

“Xin chị. Cho đến khi tôi kể hết mọi chuyện, xin chị đừng lục bới quá khứ nữa. Chồng chị tới chỗ tôi vì, sau cuộc li hôn của anh chị, chúng tôi đã trở thành những người bạn tốt.”

“Tôi đoán vợ anh ấy dễ dàng chấp nhận tình bạn?” Giọng Amelia đầy cay đắng, cô cúi kính nhấp một ngụm gin nữa. ”Một gia đình lớn hạnh phúc.”

“Xin chị,” Barbara lại nói. “Nếu cứ thế này thì chúng ta sẽ không đi đến đâu cả. Alex đã bỏ vợ anh ấy. Alex chẳng có việc gì để làm với tôi. Alex chỉ tới chỗ tôi khi anh ấy biết chuyện từ bác sỹ vì rất có thể - anh ấy chẳng biết phải tìm tới ai. Vợ hiện nay của anh ấy - Penny - thậm chí không biết là anh ấy bị ung thư. Anh ấy có lý khi không nói cho cô ta biết. Anh ấy thực tâm không muốn cô ấy phí hoài cuộc đời cho một người bệnh chỉ còn sống được một thời gian, nhưng rốt cục chắc chắn là sẽ chết.”

“Tính chu đáo cực kỳ của anh ấy,” Amelia nói. “Mặc dù tôi chắc cô ta còn khá trẻ đủ để không qui ngã khi biết ý nghĩa của điều này.”

“Có lẽ tôi chẳng biết nói gì ngoài từ *xin chị*,” Barbara nói. “Nhưng xin chị đấy. Alex Barr đang mắc một căn bệnh tàn phá anh ấy, và nó sẽ còn tàn phá anh ấy hơn nữa về phương diện đàn ông. Tất cả những gì anh ấy có như một người đàn ông sẽ chấm hết. Tất cả những gì Alex còn lại cho bản thân chỉ còn là công việc.”

“Tôi xin lỗi,” Amelia nói, và đứng lên để rót thêm rượu vào ly của cô. Khi từ quầy rượu quay trở lại cô đã bình tĩnh hơn, và khuôn mặt đã có thần sắc. “Tôi rất xin lỗi. Nhưng thực sự tôi không biết nhiều về những chuyện này. Tôi... tôi không định thô lỗ. Tôi biết hẳn chị đã phải rất cố gắng để tới đây.”

“Cảm ơn.” Barbara châm một điếu thuốc nữa. “Tôi đã phải cố gắng nhiều. Vì thế có lẽ tôi sẽ nói

với chị nhanh, ngắn gọn và thành thật. Chồng chị đã mất đi thiên chức của đàn ông. Thậm chí biện pháp điều trị phối hợp may mắn nhất cũng có nghĩa là tuyến tiền liệt của anh ấy sẽ bị cắt bỏ, đồng nghĩa với việc anh ấy sẽ bất lực. Phối hợp điều trị may mắn nhất cũng có nghĩa là anh ấy sẽ thường xuyên phải dùng hormone nữ, điều này sẽ làm cho anh ấy bị bất lực về thể xác cho dù anh ấy chưa bất lực về mặt tâm lý do lo lắng về bệnh tật. Và...”

“Và sao?” Ánh mắt Amelia thất sắc. “Và sao nữa?”

“Cuối cùng anh ấy sẽ phải hoạn, và chắc chắn khiếm khuyết này sẽ cản trở anh ấy thực hiện hoạt động sinh lý của mình. Đó không phải là con đường dễ chịu lắm để Alex Barr sống nốt quãng đời còn lại của mình - như anh ấy nói, ôm theo bình sữa vào nhà tắm, như Ben Lea.”

Amelia lấy tay quệt mắt. Cô lắc đầu, nhắm mắt lại, và cắn môi dưới.

“Điều này thật khủng khiếp, kinh khủng! Với một người như Alex...”

“Anh ấy đã dũng cảm đón nhận mọi chuyện,” Barbara nói.

“Quá dũng cảm. Điều đó sẽ không tiếp diễn mãi được. Trong tương lai anh ấy cần nhiều sự giúp đỡ. Và anh ấy sẽ không nhận sự giúp đỡ của tôi. Anh ấy cũng sẽ không lợi dụng người vợ trẻ của mình. Đêm qua anh ấy đã rũ bỏ cô ta theo đúng nghĩa đen.”

“Tại sao? Tại sao?” Giọng Amelia lại đầy chua cay. “Anh ấy tới chỗ chị với khó khăn của anh ấy, với bệnh tật của anh ấy, trong khi anh ấy đang có một người vợ. Tại sao anh ấy không nhận sự giúp đỡ của cô ta, mà lại chấp nhận sự giúp đỡ của chị?”

“Alex không phải là người thích đón nhận,” Barbara nói, “ở phần lớn mọi khía cạnh. Anh ấy có thể lấy trộm linh hồn chị nhưng anh ấy sẽ không đánh đổi thể xác của anh ấy hoặc của chị. Câu trả lời đơn giản ở đây là tôi không có mối liên hệ linh hồn hoặc thể xác lâu dài để cho anh ấy. Hãy tha lỗi cho tôi, nhưng điều duy nhất mà tôi và Alex từng có là một mối tình lửa rơm, một con sóng ngắn ngủi. Nó chỉ kéo dài có mấy tuần - và xin hãy tin tôi - thực sự không có gì đáng để chị bận tâm.”

“Thật lòng mà nói, tôi tin chị,” Amelia nói. “Những chuyện như thế vẫn thường xảy ra. Nhưng còn...“, cô ngập ngừng chọn từ, “còn cô vợ mới, Penny”.

“Chị không phiền nếu tôi tự pha cho mình một ly rượu nữa chứ?” Barbara dịu dàng hỏi. “Lần lượt?”

“Mời chị. Nhưng...”

“Penny cũng chỉ là một tai nạn dọc đường,” Barbara nói khi từ quầy rượu trở ra. “Tôi cho rằng Alex đã bước vào giai đoạn xế chiều của nam giới, chị li hôn với anh ấy đúng vào thời điểm đó, có chuyện gì đó đã xảy ra ở châu Phi hoặc nước Anh, và nhiều người đã chết trong thời gian ấy. Alex phải chịu đựng sự cô đơn, bất ổn và cảm giác già nua. Chị biết đấy, thế giới đang bỏ rơi tôi. Sự xuất hiện của một tiên nữ biết thốt ra những lời tán tụng, và phức cảm cha con cộng với ham muốn tình dục bùng lên lần cuối. Anh ấy đã cố tìm lại tuổi trẻ của mình. Hoặc điều gì đó. Nhưng đối với Alex, Penny chẳng quan trọng gì hơn tôi. Một người là sự mãn kinh sớm ở đàn ông - theo như tôi hình dung - còn người kia là một người bình thường, thích hợp”.

Barbara lại ngồi xuống và chỉ ngón trỏ vào Amelia Barr. “Anh ấy chưa bao giờ có người đàn bà

nào khác trừ một người, một người vợ duy nhất. Và đó là chị, Amelia Barr!” Giọng cô cao vồng lên, đầy kịch tính “Lúc thuận lợi cũng như khi khó khăn, lúc giàu có cũng như khi nghèo khổ, lúc ốm đau cũng như khi mạnh khỏe, như Kinh Thánh nói, tất cả những gì anh ấy có về đàn bà chỉ là chị!”

Amelia lại lắc đầu.

“Tôi cảm thấy như mình đang phát ốm,” cô nói. “Mọi thứ ủa tới với tôi nhanh quá. Đầu óc tôi giờ rồi tung hết cả. Tôi phải làm rõ một số điều.”

“Tôi biết cảm giác ấy,” Barbara mỉm cười. “Tôi cũng là người miền Nam mà. Chị muốn làm rõ những điều gì?”

Trông Amelia đầy bối rối, và với vẻ bối rối đó, trông cô càng trẻ hơn.

“Vì Chúa, chị là gì hả, Barbara Bayne, người đã bỏ trốn cùng với chồng tôi, rồi lại tới đây để đóng vai Đức mẹ cứu rỗi cho một phụ nữ mà chị chưa từng biết, không muốn biết, và chắc chắn sẽ ghét chị đến tận xương tủy? Tại sao chị lại ngồi đây, bào chữa cho Alex Barr nhân danh bản thân mình và một đứa con gái nào đó mà anh ấy đã chung sống với, tôi đoán là chỉ vì anh ấy không thể làm điều đó với mẹ cô ta?”

“Vì tôi yêu Alex Barr,” Barbara nói. “Và anh ấy sẽ không có tôi. Anh ấy sẽ không chấp nhận Penny, và sẽ không chấp nhận mẹ của Penny. Anh ấy chẳng có ai bên cạnh vào đúng thời điểm cần thiết nhất mà một người đàn ông thực sự từng biết.”

“Vậy thì anh ấy sẽ chấp nhận ai? Anh ấy sẽ tìm được ai để gắn bó cuộc đời trong giờ phút cần thiết này? Chắc chắn không phải là cô ả người Anh rồi! Anh ấy sẽ chấp nhận ai?”

“Chị,” Barbara nói. “Anh ấy sẽ chấp nhận chị. Nếu chị là người phụ nữ đủ để bù đắp cho một người đàn ông chưa bao giờ thực sự yêu ai khác ngoài chị, thì những sai lầm đã xảy ra chẳng có ý nghĩa gì hết.”

“Tôi không thể quay lại với Alex vì lòng thương hại!”

“Chị có thể quay lại với anh ấy vì chị đã sống phần đẹp đẽ nhất của một phần tư thế kỷ cùng anh ấy, vì chị là một phần của anh ấy, vì chị yêu anh ấy, và...” Barbara lại trở về với chất giọng kịch. “Vì anh ấy cần chị và chị cần anh ấy. Và cũng vì...” cô bỏ giọng kịch và trở về giọng nói chuyện bình thường, “chị là chốn quen thân duy nhất ở thành phố đối với Alex. Chị đã không chung sống anh ấy lâu đến thế nếu chị không yêu anh ấy. Anh ấy luôn trở về với chị để tìm sự an ủi. Giờ đây chị là người duy nhất anh ấy sẽ chấp nhận tình yêu mà không quá dằn vặt về lòng thương hại. Chị hãy nhìn xem,” Barbara nói, nhẹ nhàng, “một người đàn ông không còn cái ấy của mình nữa sẽ không dành phần còn lại của đời mình cho một người tình ngắn ngày cũ hoặc một cô dâu ngắn ngày mới. Anh ấy sẽ dành nó cho người đàn bà mà anh ấy yêu. Và đó là chị.”

“Chị nói cứ như một nhà bình luận báo chí vậy!” Amelia lại nổi cáu. “Chị là cái thá gì mà dám đến đây dạy tôi nên làm gì với phần đời còn lại của tôi? Tôi cũng có cuộc sống của tôi chứ! Làm sao chị biết lúc này tôi không có người yêu? Làm sao chị biết tôi không muốn lấy người khác, lấy một người đàn ông hoàn hảo. Làm sao chị lại nghĩ rằng tôi thích sống những năm đẹp đẽ cuối cùng trong cảnh bùng nổ đồ chấu?”

Barbara nhún vai, và phủi vết tàn thuốc lá trên áo.

“Tôi đi đây. Cảm ơn chị đã cho tôi tới đây nói chuyện. Tôi đã quá tự tin khi cho rằng có thể chị vẫn quan tâm tới người mà chị đã chung sống trong phần lớn cuộc đời mình.”

“Tất nhiên là tôi quan tâm, nhưng...”

“Tạm biệt,” Barbara nói. “Không cần phải tiễn tôi ra thang máy đâu.”

Từ khi li hôn với Alex, Amelia Barr đã trải qua vài ba cuộc phiêu lưu tình ái. Những cuộc phiêu lưu mà cô vẫn gọi là “*có thử mới biết dở hay*”. Mình tự do và mình có thể thử. Trận địa ở đó, và mình còn vừa độ đẹp, vừa độ dễ thương, vừa độ gợi tình. Thật là một từ tệ hại vừa độ. Và trước tiên là nếu bạn đã mãn kinh thì bạn cũng vừa đủ độ an toàn để khỏi dính bầu, và điều này cũng đem đến một sự thú vị nào đó.

Những chuyện tình chẳng có gì đáng hài lòng. Tình dục tỏ ra không mấy ý nghĩa, và Amelia không muốn bị chiếm giữ một cách hời hợt. Hãy đối mặt với điều này, cung, cô thâm nhủ, nếu cung bị chiếm giữ thì rốt cuộc chỉ là cung bị chiếm giữ như thế nào - hời hợt. Ở tuổi cung, vẫn cả đống những gã trai trẻ trung bụ bẫm tha thiết vây quanh.

Bi kịch đầu tiên là ở chỗ trên thực tế có nhiều gã thanh niên thích những tiện nghi trong nhà - và ý nghĩ dễ chịu về khoản tiền kén xù ở nhà băng để duy trì những tiện nghi trong nhà - và nhiều người già hơn lại rất cảnh giác không muốn phạm thêm một sai lầm nữa sau một, hai, ba hoặc bốn sai lầm ban đầu.

Và bi kịch thứ hai là ở chỗ Amelia Barr không có ý định nhận lấy một gã trẻ để làm quen với sự phản bội chắc chắn sẽ xảy ra - không, với tuổi của cô và tiền của cô - và chắc chắn là không hề muốn bị sờ soạng bởi một ông già hầu như bất lực trong lĩnh vực thực sự có ý nghĩa với người cô phụ chưa nguôi tình cũ hoặc chưa tìm thấy chỗ nương tựa khi về già thay cho căn bệnh buồn rầu chết người đầu tiên.

Cũng có vai trò quan trọng ngang thế là tiền bạc. Amelia rất sung túc, nhất là bây giờ, nhờ những thành công mới đây của Alex. Động tác tạm biệt đầy giễu cợt ấy diễn ra hoàn hảo vào ngày mừng một hằng tháng. Như bông hoa đang sắp mãn khai, giờ đây cô thường nghĩ ngày càng nhiều đến việc hưởng thụ. Tiền bạc là niềm an ủi thực sự khi một cô gái không còn bị bó buộc nữa. Một phần ba thu nhập của Alex, cộng với khoản tiền đền bù ở ngân hàng và trong các phiếu nợ, là quá đủ. Cô không phải đánh bóng lại chiếc áo lông chồn cuối cùng của mình, cũng như luôn đủ tiền để thỉnh thoảng đi ra nước ngoài.

Một yếu tố nữa là bạn đã trở nên lười nhác. Chẳng bỏ công tổ chức những cuộc liên hoan lớn, chẳng bỏ công đi ăn trưa với hàng đồng người khi mà cô hầu có thể chuẩn bị cho bạn miếng săng ực kẹp pho mát. Truyền hình có những ưu điểm không thể phủ nhận. Nếu bạn bị mất ngủ thì lúc nào mà chẳng có những chương trình muộn. Phần lớn những cô bạn gái thân nhất của cô cũng đang bình tĩnh lại sau những cuộc hôn nhân muộn màng, và Amelia không định biến đổi mình để thích nghi với những thói quen xấu xa mới của giống đực.

Đó là một cuộc sống yên ả, không bị ham muốn tình dục quấy rầy, và cô luôn được an ủi bởi sự có

mặt của Francis Hopkin. Francis cũng đang trong giai đoạn xế chiều của anh ta. Một lần, trong cơn cao hứng thổ lộ tâm tình do rượu, anh đã thú nhận rằng mình sẽ nhường đám bạn trai cho những quyền sách. Francis thường mang tới những tin đồn mới nhất. Có thể phớt mặc cho Francis chuyện nhà hát, ăn trưa và những buổi trình diễn một. Francis là người hoàn hảo nếu bạn không muốn đẩy lui những gã thộn sáu mươi tuổi, hay những kẻ đào mỏ trẻ tuổi quá tha thiết tìm của hồi môn. Francis luôn luôn có mặt khi bạn cần đến anh ta. Và khi không cần nữa thì bạn có thể dễ dàng xua anh ta đi.

Sự bình yên đã thấm sâu vào Amelia. Vậy mà bây giờ, hoàn toàn đột ngột, con mụ Barbara Bayne này đã xâm nhập vào sự bình yên đó. Mọi chuyện cứ rối tung cả lên khi nghĩ lại. Đó là một câu nói ưa thích của Alex Barr; nếu người sống với anh ta, thì ít nhất người phải nghĩ. Trước khi tất cả trở nên tồi tệ, đã có những câu nói đùa, sự tin tưởng, những âm mưu và kế hoạch. Ngày xưa, người có thể phớt tác, mà không lo bị đâm từ sau lưng, cho đến khi có cái gì đó làm hỏng nó. Và mình e, Amelia nghĩ - rằng mình biết ai làm hỏng nó. Người ta chưa bao giờ có thể chiếm hữu được một người đàn ông, mà đó là điều mình cố làm với Alex. Người ta không thể giữ được một con hổ đã thuần, nếu anh ấy là một loài hổ mà ngay từ đầu người đã muốn thuần phục.

Amelia tháo găng tay, cởi chiếc váy Balenciaga, đá tung đôi giày ra khỏi chân, tháo nịt vú và gỡ đai lưng. Tất nhiên là cô chẳng định đi ăn trưa khi Barbara tới để nói chuyện. Tất cả phục sức của một quý bà Manhattan chỉ là lớp màu mè bề ngoài mà đàn bà thường ham thích khi họ phải đối mặt với tình địch. Cuộc nói chuyện có lẽ sẽ diễn ra tốt hơn trong không khí thoải mái. Amelia đã mệt mỏi vì sự màu mè, một từ mới dễ thương và biểu cảm làm sao, màu mè.

Cô cũng mệt mỏi về cuộc chiến giữa đàn ông và đàn bà, giữa đàn bà và đàn ông, giữa đàn ông và đàn ông. Ngực cô đã bắt đầu xệ. Mông cô đã bắt đầu phì - có lẽ cô nên lặp lại một trong những điều rùng rợn ấy như Rancho Nuyu và để người ta lấy ra khỏi người cô vài cân thịt. Ăn kiêng, cho dù hợp một thể nào đi nữa, đều rất đáng ngán. Chúng là chủ đề bàn tán duy nhất mỗi khi bạn phá vỡ qui tắc trong bữa trưa.

Những ngày này hầu hết mọi thứ đều đáng ngán đối với một phụ nữ cô đơn, người đã phát phì thêm năm cân trên mức tiêu chuẩn mặc bikini. Thậm chí bạn không còn có cả kinh nguyệt để mà lo lắng nữa. Francis Hopkin thật đáng ngán. Phần lớn các cô bạn gái của cô cũng thật đáng ngán.

Lúc này điều mà Amelia Barr muốn, cô nghĩ khi pha thêm tonic vào gin, là chấp nhận một cách thoải mái, chấp nhận một cách rất chậm rãi và bình thản với một người nào đó mà cô thích, người mà cô có thể nói chuyện, không phải cãi cọ và có thể tin cậy.

Khuất mắt khôn coi?

Amelia thở mạnh.

Còn tình yêu? Yêu mà không ghen tuông, yêu mà không đau khổ, yêu mà không chiếm hữu thể xác, yêu mà không phải đánh đổi gã dĩ dục hay bữa trưa cùng bạn gái lấy sự giải trí? Chỉ yêu và tháo giày ra ngồi cùng trước ngọn lửa, chỉ yêu mà không phải nài nỉ về tình dục nếu trong rạp chiếu phim gần đây có phim hay hoặc có chương trình nào đó đặc biệt trên tivi? Chỉ dần dần trở nên già hơn, béo hơn và thoải mái luộm thuộm hơn, và không phải tới chỗ Rancho Nuyu cũng như thợ làm đầu ba lần một

tuần cùng với việc luôn luôn xem xét chế độ ăn - và có lẽ, chỉ cần đọc sách và trò chuyện với một người nào đó mà không phải chịu đựng sự ghen tuông vốn luôn nung nấu trong đầu cô? Chỉ là một tình yêu đơn giản, và có lẽ thêm nhiều tình bạn, có lẽ chỉ một ít cái của chúng ta thay vì cái tôi và anh ngày xưa? Có lẽ nhiều thêm một chút cho đi và ít hơn một chút nhận về?

Người đàn ông không còn là đàn ông, nhưng có hai người đàn bà muốn anh ấy, dù là đàn ông hay không. Anh ấy đã từ chối cả hai. Anh ấy cự tuyệt đề nghị của người này, và từ chối lòng trung thành của người kia. Nhưng mình, mình có thể đưa anh ấy trở lại. Chỉ có mình là có thể đưa anh ấy trở lại. Vì mình luôn có anh ấy ngay cả khi anh ấy đã bỏ đi.

“Cứ gọi đó là thói quen,” Amelia Barr nói. “Hoặc gọi đó là tình yêu. Nhưng đây là thứ duy nhất mình nghĩ mình có thể nắm được.”

Tất cả mọi người, Amelia nghĩ, đều phải có ai đó để hướng về. Rõ ràng là Alex đã chọn Barbara Bayne. Ôi, lạy Chúa, mình cần một cố vấn, mình phải hướng về ai? Đừng trả lời, cô gái, cô thầm nghĩ. Ai đây? Cô nhắc máy và quay con số quen thuộc từ lâu, lạy Chúa - từ bao giờ nhỉ?

“... Chuyện là thế đấy, bạn của em ạ,” cô nói. “Đó là toàn bộ bi kịch. Xin anh hãy tới đây và nói xem em phải làm gì.”

Francis bắt chéo bàn chân phải dưới mu chân trái. Anh vừa mới từ Jamaica về; nước da rám nắng trông rất khỏe mạnh dưới mái tóc húi cua bạc trắng. Francis giữ gìn rất tốt. Anh luôn để ý đến thức ăn và đồ uống, vì như anh thường nói, anh ghét những người để mình biến thành khúc giò. Theo cách nào đó, điều này có thể so sánh với sự gạ gẫm ngu ngốc ở ga xe điện ngầm. Bạn không muốn giải quyết ở đồn cảnh sát, theo cách này hay cách kia, chỉ vì bạn đã được đưa đi xa rồi. Quang cảnh phòng vệ sinh nam là nơi rất lộn xộn cho một tấm văn bia.

“Anh phải nói rằng chuyện thật là tệ,” anh nói. “Một người mạnh mẽ như thế. Và chính xác thì điều gì đã xảy ra cho đứa trẻ khôn khổ đã lấy anh ta ở ngay đầu hòng súng?”

“Chỉ lần này thôi, em xin anh,” Amelia nói, “đừng có ra vẻ lịch sự nữa. Em muốn một sự giúp đỡ, một sự giúp đỡ chân thành.”

Francis gõ hai ngón tay vào răng. Anh nhướn lông mày. Anh đứng đưa chân.

“Anh phải biết em muốn loại giúp đỡ nào trước khi anh tự nguyện đưa ra,” anh nói. “Cái... cái con người mang tên Penny thực ra là thế nào?”

“Theo bạn bè cũ của anh ấy, em đồ rằng Alex chỉ say cô ta. Không muốn ràng buộc một sinh vật trẻ đáng thương vào trách nhiệm với một lão già vô dụng.”

“Nhưng cái cô Barbara lại muốn em đảm nhận công việc này? Cho rằng em nên gánh lấy cái trách nhiệm với một lão già vô dụng?”

“Cô ta nói vậy. Đại loại như đó là trách nhiệm của em vì lòng tưởng nhớ ngày xưa ngày xưa.”

Francis chăm chú nhìn bàn chân đang đứng đưa của mình. Lên rồi xuống, lên rồi xuống, như một cái máy nhíp.

Ngay sau đó anh nói.

“Anh nghĩ rằng có lên ắt phải có xuống. Tất cả mọi thứ trong đời là chỉ là sự chờ đợi. Phụ nữ - tất cả những gì họ làm là chờ đợi. Họ đợi kỳ kinh nguyệt đầu tiên mà nhờ đó bọn con trai không còn là thứ gây phiền nhiễu nữa. Họ đợi lời cầu hôn nghiêm túc và sau đó là đợi một đám cưới, rồi họ sốt ruột đợi ngày có kinh nếu họ ham vui trước ngày cưới, và đoán trước sự vắng mặt của nó nếu họ được cưới và có thai. Rồi họ đợi cha của đứa trẻ đi làm về. Rồi họ đợi sự mãn kinh đáng sợ để cắt đi cho họ mối lo cổ xưa của việc đợi kỳ kinh nguyệt, hoặc đợi một đứa trẻ, hoặc chủ yếu là mối lo phải đợi cha của

đứa trẻ trở về - thơm phức mùi nước hoa của một người đàn bà khác. Anh nói đúng hay sai nào?”

Francis đứng lên và đi đi lại lại một lát. Sau đó anh bước tới, tỳ khuỷu tay lên mặt bàn sáng loáng và ngoái đầu nhìn Amelia.

“Anh yêu em, Amelia, theo kiểu của riêng anh. Bất kể sự phô trương mà em đã biết. Anh là người đồng tính luyện ái theo khuynh hướng cũng như theo giới tính, nhưng anh không hoàn toàn mất khả năng yêu một người đàn bà. Và anh tin chắc điều này: Em cũng yêu anh. Và em có biết tại sao em lại yêu anh không?”

“Chỉ, chỉ là vì chúng ta hợp ý nhau, kết thân với nhau, cười đùa với nhau, đi du lịch, đi xem hát, giải trí cùng nhau khi chúng ta cô đơn và...”

“Và?”

“Cả hai chúng ta đều thẳng thắn với nhau. Và vì anh không tạo ra một mối đe dọa, một mối nguy hay một sự tan vỡ vì anh là người...”

“Đồng dân là một từ chấp nhận được. Đồng dân. Điều này không giống như cái mà các bác sỹ tâm lý gọi là *”sự ghen tị dương vật”* giữa em và anh. Đúng không? Cả hai ta đều là những cô gái thú vị?”

Amelia đứng lên quàng tay ôm lấy vai Francis. Cô hôn nhẹ lên má anh.

“Thật tàn nhẫn khi nói ra theo cách ấy. Nhưng anh là người bạn tốt nhất của em, dù trai hay gái. Và anh biết điều đó.”

“Vậy thì tốt rồi,” Francis nói. “Có một vài điểm khác nữa mà chúng ta phải đối mặt, cung ạ. Một là em sẽ không còn trẻ được bao lâu nữa.”

“Em đâu đã già.” Cô xoè tay vuốt phẳng lớp áo quanh hông. “Em đâu đã thành bà lão.”

“Và cũng đâu còn là thiếu nữ.” Francis nói lời vẻ độc ác. “Gần đây có bao nhiêu người đàn ông thực lòng hỏi cưới em? Anh không muốn nói tới những cậu bé. Anh không muốn nói tới những kẻ dờ ông dờ thẳng đi kiếm bữa ăn. Có bao nhiêu người chỉ đơn thuần là đẩy em vào giường - mong chờ lòng biết ơn của một cô phụ - mà không có thậm chí là một lời bóng gió xa xôi về ngày mai tươi đẹp? Em chẳng có lý do gì phải trả lời loại câu hỏi đó. Anh biết rồi, nếu không thì anh đã không hỏi. Cô phụ là một lớp mạ hiếm có. Đàn ông dành cho anh sự quý mến. Anh đi ăn tối, anh về nhà, anh vào giường. Hoặc anh không ăn tối. Không gì nữa. Không với người ấy. Những cậu bé? Anh có thể nhìn thấy ánh tiền trong mắt chúng - tiền của em để mua lấy sự phục vụ của chúng.”

Francis buông mình xuống chiếc divăng hình tròn và cầm ly rượu.

“Lại ngồi cạnh anh đây này,” anh nói. “Nói anh hay. Những chuyến đi chơi hẹn ăn tối ngắn hạn ấy đem lại cho em bao nhiêu niềm vui? Gần đây em gặp được bao nhiêu người đàn ông mà em thực sự muốn cùng chung sống?”

Amelia lắc đầu.

“Chẳng gì hết. Không sao băng, không mưa bão, không trần nhà đổ sụp. Với câu hỏi thứ hai? Gần đây em chẳng gặp được người nào mà em muốn.”

“Tất cả những điều này không hợp với anh,” Francis nói, và đặt bàn tay rắn chắc lên đầu gối cô.

“Em mong anh làm một gã đàn ông - anh bảo em li dị hẳn, anh nghe tất cả những lời rên rỉ than vãn của em - nhưng riêng lần này anh sẽ không là ai cả, đàn ông cũng như đàn bà. Em biết không có gì thực sự giống như một kết thúc có hậu.”

“Em đã đọc Shakespeare, Hemingway và Tennessee Williams,” Amelia nói. “Cuộc sống không giống như trình chiếu một bộ phim dài đến lúc hoàng hôn.”

“Đúng. Nhưng điều này giống như sự thỏa hiệp. Anh đã làm thế trong suốt cuộc đời, và gần như mọi người đều thích anh. Em biết đấy, là người đồng tính luyến ái có gì vui lắm đâu, dù em có làm mọi cách, dùng son môi và bắt đầu che đậy phần cơ thể của mình. Anh biết rõ em, bạn gái của em và chồng của họ nghĩ gì về anh, và mọi người thích anh. Francis thân mến. Thật an toàn. Thật tiện lợi khi có một gã pêđê thân thuộc để đưa em đi uống trà“. Giọng Francis uốn éo đầy mai mỉa. “Anh biết, không bao giờ có một gã đàn ông nào chấp nhận anh vì tiền của anh, rượu của anh hay nhà của anh. Nếu họ đủ tính đàn ông để khiến anh thèm muốn họ thì họ sẽ đi lừa những cô hầu bằng tiền của anh, hoặc đưa phụ nữ vào nhà để uống rượu của anh. Anh biết tất cả những điều ấy,” Francis nói.

“Anh đừng nên nghĩ thế về mình,” Amelia nói. “Em thực sự yêu anh như một người bạn, Francis ạ.”

“Nhảm nhí,” Francis nói. “Xin lỗi em vì lời nói ấy. Em thích anh, chắc chắn thế, như một thứ tiện nghi. Song đối với em và những phụ nữ như em, anh chẳng hơn gì một trạm dừng công cộng tiện lợi - làm tỉnh ngộ những bà vợ đang buồn chán và những ông chồng đang lạc lối. Nhưng trong cuộc đời em anh chẳng quan trọng gì hơn sự mãn kinh.”

“Thật tội nghiệp anh quá,” Amelia nói. “Và suốt đời anh sống với ý nghĩ ấy?”

“Cơ bản là thế.” Giọng Francis bình thản đầy cay đắng. “Từ lần đầu tiên anh thấy mình thích đội mũ của mẹ. Làm người đàn bà mặc quần đùi phải là niềm vui, bị đánh bởi những kẻ xa lạ mà mình nhặt được trong công viên còn kém vui hơn. Bị coi thường bởi những người mà mình thực sự yêu - anh muốn nói đến một số ít những người đàn ông quan trọng trong đời anh - thậm chí còn kém vui hơn là bị đánh bởi những kẻ xa lạ. Nhưng điều kém vui nhất là việc biết rằng mình bị sử dụng như một thứ nhà xí công cộng bởi cả hai giới. Tất cả những gì loại người của em muốn là tiền của anh.” Francis rít lên. “Tất cả những gì loại người khác muốn là thì giờ của anh. Điều khác nhau duy nhất là anh trao thân anh cho những người khác, cũng như tiền của anh. Anh trao thân anh trên giường. Còn với em anh chỉ cho mượn thân xác anh như một loại người đặc biệt để lấp đầy chỗ trống ở nhà Hazeltine khi chồng em còn mải đi chơi với một con đĩ nào đó.”

“Em nghĩ cả hai chúng ta đều cần uống thêm một ly nữa,” Amelia nói, và nhẹ nhàng bỏ tay ra khỏi đầu Francis.

“Em chưa bao giờ biết điều này kinh khủng đến mức nào đâu,” Francis nói khi cô mang rượu ra. “Vì em thực sự là đàn bà, chứ không phải, không phải là thứ thay thế rẻ tiền cho đàn bà, không phải là một thứ hình nhân như anh. Em chưa bao giờ biết đến điều gì tương tự như việc phải mang một trang bị tự nhiên của đàn ông ở dưới thắt lưng trong khi em chỉ muốn được lo lắng về việc tại sao mình lại bị chậm kinh. Em không biết - em không thể biết - cái cảm giác bị coi khinh bởi cả hai giới, không thuộc

về một ai hết, già đi, khô héo và nghĩ rằng mình chẳng hơn gì một bà cô già không đủ sắc sảo để thích hợp cho cánh đàn bà và không đủ xinh đẹp để hấp dẫn cánh đàn ông! Không, ngay cả trong sự giả dối! Tự dối mình chỉ có tác dụng khi em còn đủ hấp dẫn để kiếm được một thân hình hấp dẫn trong quán rượu nào đó ở đại lộ số Ba, đưa nó về nhà, và tự lừa dối mình bằng ý nghĩ rằng đây chính là nó, là sự chân thành, là thực tế, trước khi người tình mới đánh em và cuồn theo tiền của em bỏ trốn!”

“Anh đang căng thẳng,” Amelia nói gay gắt. “Thôi đi nào. Dù sao nó cũng chẳng liên quan gì tới việc em gọi anh đến đây.”

“Mặc xác những thứ liên quan đến việc em gọi anh! Anh đã bị thiến đi tất cả cuộc đời mình, và chẳng có ai cho anh được sự giúp đỡ hay lời an ủi! Em có một Alex, người mới chỉ sắp mất cái ấy, nhưng anh ta không có những ký ức của anh! Alex Barr sẽ luôn nhớ được những nụ cười của đàn bà, những cái vỗ về thân thiết của đàn bà, những cử động yêu thương bé xiu của đàn bà, những quần quai, những giọt mồ hôi, những tiếng rên rỉ tục tĩu thềm thường ở trên giường của đàn bà, nhớ được cảm giác chiến thắng khi chinh phục được một người đàn bà, cảm dỗ, chiếm hữu và huỷ hoại một người đàn bà ở nơi duy nhất đáng giá trên thế giới, với người duy nhất đáng giá trên thế giới - đó là việc quyến rũ được người đàn bà mình yêu vào giường!”

“Lạy Chúa tôi!” Amelia nói. “Em thành thật xin lỗi anh. Và xin lỗi về ý nghĩ gọi anh đến để than thở về những vấn đề của em.”

“Xin lỗi em về cơn giận dữ vừa rồi,” Francis nói. “Anh đã quá già, đã hết thời và thực sự đã kết thúc, anh chẳng có một hoài niệm tình yêu nào để sưởi ấm bộ xương cọt kẹt của anh.” Anh chọc ngón tay vào cô.

“Nhưng em. Em có hai mươi năm năm kỷ niệm! Em có một người đàn ông! Vậy thì có sao đâu nếu anh ta không thể làm được điều mà anh ta vẫn thường làm! Em cũng đã cạn khả năng làm điều ấy rồi kia mà, cô bé của tôi, và cái buồng trứng già ấy sẽ không còn hoạt động nữa. Từ bây giờ những gì em làm trên giường chỉ còn gần như là sự tưởng tượng, một hoài niệm phóng đại về những điều đã qua. Nhưng em vẫn sống, và anh nghĩ là em vẫn yêu, em vẫn có người đàn ông cần em trong suốt cuộc đời còn lại và tình yêu còn lại của anh ta. Anh ta gặp rắc rối ở phần dưới ư? Nhiều bà mẹ trẻ vẫn thay tã cho đứa con yêu dấu đấy thôi.”

Giọng Francis lè nhè uốn éo một cách giả tạo.

“Và nếu anh ta không thể làm tình với em, thì anh ta cũng không thể làm tình với một ai khác. Anh ta sẽ không chạy rong tìm kiếm những món hàng mới. Anh ta sẽ vui vẻ ngồi nhà như một người đàn ông có thể vui vẻ ngồi nhà khi không còn thứ vũ khí chủ chốt của mình nữa. Và em, mèo cưng, em sẽ hoàn toàn yên tâm, và chắc chắn em sẽ không khơi lại vết thương cũ, em sẽ không chọc vào vết đau cũ, và không làm sống lại vết bầm tím hiểm ác cũ từ cái quá khứ mơ hồ xưa, chỉ vì một lý do cũ quen thuộc. Một lý do duy nhất.” Francis ngừng lời.

“Và,” Amelia nói, “sau bài hùng biện cũ rích quen thuộc này, lý do gì?”

Giọng Francis cực kỳ lạnh lùng, đôi mắt tối lại. Anh ngả người ra sau ghế, và khẽ nhịp nhịp chân, một hai lên xuống, hai ba xuống lên.

“Vì em có người đàn ông của em ở đúng nơi mà em, và tất cả những người giống như em, muốn anh ta! Không mắt nhìn ở Gaza! Tóc cắt trụi như Samson! Không vật truyền giống trong cái xã hội tuyệt đối hoàn hảo vô sinh của em! Em có anh ta ở nơi mà em muốn khi em mua anh ta - bị thiến, và kết quả của việc bị thiến là ba nó chắc chắn sẽ về nhà vào giờ ăn tối. Ba nó chắc chắn sẽ không tình tứ liếc nhìn cô ả tóc vàng trong bữa tiệc. Ba nó chắc chắn sẽ làm việc miệt mài, kiếm thật nhiều tiền và không quấy rầy mẹ nó bằng sự ân cần thô lỗ. Ba nó chắc chắn sẽ đúng là món hàng mà mẹ nó đặt mua! Người thủy thủ không đi biển, người thợ săn không đi săn, người phóng viên không đi viết phóng sự. Và mẹ nó sẽ vui sướng điên cuồng vì bà có toàn quyền. Chắc chắn ba nó sẽ lại là đứa con của mẹ nó!”

Francis ngừng lời và thở dài.

“Anh rất tiếc,” anh nói. “Nhưng có lẽ em cũng nên đối mặt với sự thật là em đã đạt tới thời điểm hoàn hảo của người đàn bà. Em đã chặt chân cậu bé của em, như mẹ anh ta đã chặt chân đứa con của bà, như bà nội anh ta cho ông nội anh ta hút thuốc trên hàng hiên - như tất cả đám đàn bà bọn em thiến hoạn những người đàn ông của mình từ khi toàn bộ câu chuyện đáng buồn này bắt đầu. Một người đàn bà - mẹ anh - đã biến anh thành kẻ đồng dâm. Em đã biến Alex Barr thành kẻ trốn chạy. Thế đấy. Em đã trả thù bằng sự nguyên vẹn của em. Ngoại trừ trường hợp bác sĩ sẽ cắt bỏ tinh hoàn của Alex, như các bác sĩ khác đã cắt bỏ những ý nghĩ vẩn vơ của anh ta về sắc đẹp thân xác phụ nữ. Em chẳng còn lý do gì để lo ngại về bất kỳ ai nữa - Barbara chỉ là bạn cùng ăn trưa, Penny đã cuốn xéo - em có Alex Barr hoàn toàn cho riêng mình. Và anh hy vọng em thích điều đó. Ít nhất là sự có mặt của anh ta trong tổ ấm, để chuyện trò và uống whisky, sẽ cho anh thêm một chút thời gian riêng tư để khổ sở. Anh có thể dùng một người thế chỗ vào mùa hè!”

Francis đứng lên.

“Anh yêu em, anh muốn gặp em, và anh cũng muốn gặp Alex. Em và anh ấy gần như là gia đình duy nhất mà anh có. Chúng ta cùng là những người không tình dục, và ở điểm này thì tất cả chúng ta đều bình đẳng - theo cách này hay cách khác - những Samson trọc đầu. Nhưng chúng ta không nhất thiết phải kéo tất cả các cột xuống.” Anh nhẹ nhàng hôn Amelia.

“Vì Chúa,” anh nói. “Em hãy gọi điện và bảo thằng cha khốn khổ đó về nhà! Em là tất cả những gì còn lại trên thế giới này mà lòng kiêu hãnh cho phép anh ta chấp nhận!”

Francis đi ra cửa, và quay lại.

“Không có gì trong sự cao thượng vô nghĩa mới phát hiện ra này khiến anh không thể tới ăn trưa.” anh nói. “Hay thậm chí là một ly Scott nhỏ khi ông chủ còn đang vui đầu vào cuốn sách.”

Amelia nghe thấy tiếng thang máy mở ra và đóng lại. Cô chỉ khóc một lúc, nhưng lúc này cô không khóc vì giận dữ, cũng chẳng vì bản thân cô, hay Alex Barr.

Alex Barr nhìn viên thượng sĩ cũ của mình, Ông thấy một người Ý gầy gò tóc bạch kim trạc tuổi ông, một người độc thân tự nguyện, gần như là khổ hạnh ngoại trừ trong tối thứ bảy. Luke từ lâu đã ăn mặc theo lối nhà quê, vải đi mưa vào mùa đông, nhưng kẻ và flanen vào mùa xuân khách, quần soóc và áo phông vào mùa hè.

Mình đã sống cùng cậu ta lâu quá rồi, Alex nghĩ. Mà không để ý đến cậu ấy. Cũng lâu gần như anh ta sống với mình.

“Thượng sĩ này,” ông nói, “tôi sẽ mang đến cho cậu một thời kỳ thực sự khó khăn đây.”

“Ý ông định nói gì, ngài sỹ quan? Tôi lại hiểu sai hiệu lệnh à?”

“Cậu lại hiểu sai hiệu lệnh. Cậu còn nhớ một thuật ngữ hải quân cũ gọi là “*rời tàu*” không?”

Luke cười toét. Anh bước lại chỗ Alex ngoài phòng sảnh và đứng trước lò sưởi, tay chấp sau lưng ở tư thế “nghĩ”, chân hơi giang nhưng toàn thân ở tư thế “ng nghiêm”.

“Tôi đã nghe quá đủ những lần *rời tàu* trong đời. Bây giờ tôi phải rời bỏ cái gì đây?”

“Cậu có muốn đi săn ở châu Phi trong năm nay không?”

“Đi săn ở châu Phi? Ông chủ, tôi đâm b...” Luke ngừng lại, phẫn nộ. “Tôi xin lỗi. Tôi không định nói theo kiểu ấy. Chỉ là vì cách ông nói...”

Alex gật đầu.

“Đó là cái tôi định nói về chuyện *rời tàu*. Cậu có thể rời bỏ sự nhạy cảm quá mức về tình trạng bi thảm của tôi. Vì Chúa, cậu có thể bỏ cái kiểu rón rén như mèo quanh nhà, như thể cậu sợ tôi vỡ tan ra vậy. Cậu có thể bỏ cái kiểu uốn lười bảy lần trước khi nói đi. Tôi xin nhắc lại tôi không phải là một món đồ sứ dễ vỡ. Giờ thì ngồi xuống đây và nghe tôi nói này.”

“Vâng, thưa ngài,” Luke nói. “Nhưng trước hết tôi có thể pha cho hai chúng ta ly rượu không?”

“Cho phép,” Alex nói. “Nhưng nghe đây.” Ông nói sau lưng khi Luke tới chỗ quầy rượu.

“Thứ nhất,” Alex nói, “là tôi bị ung thư. Thứ hai là tôi xin đủ đàn bà, bây giờ và mãi mãi, nhằm mọi mục đích thực tế. Thứ ba là vào một trong những ngày tới đây tôi sẽ bị hoạn. Thứ tư là tôi sẽ phải mang nhiều thứ thiết bị bản thủ. Thứ năm là thời gian của tôi còn rất eo hẹp. Nhưng thứ sáu, nghĩa là khi tôi tồn tại, rất có thể tôi sẽ sống lâu hơn cậu.”

“Tôi đã nhận được thông điệp rất to và rõ ràng.” Luke nói. “Thế cho nên...?”

“Thế cho nên cậu bị thải hồi. Nhiệm vụ mới. Thời gian chuyển đi là ba mươi ngày và tất nhiên là có lương công nhật. Tạm biệt, thượng sĩ. Thật vui mừng được biết cậu. Hãy chấp hành mệnh lệnh. Cậu có thể tính cả khoản lương hưu. Nó sẽ được gửi hàng tháng ở mức bình thường. Thế thôi.” Ông phác một động tác chào cầu thả.

Alex đứng dậy và đi ra sân. Luke đi theo ông.

“Ông đã nói đúng về chuyện khó khăn, ngài sỹ quan,” anh nói. “Nhưng tôi không thể tin được. Tại sao kia chứ? Tôi không có ngôi nhà nào ngoài nơi đây. Tôi không có công việc nào ngoài ông.”

Alex quay sang anh, nét mặt đầy giận dữ.

“Lạy Chúa, ra đây là cách cậu đối xử với những binh nhì như những người ngang hàng! Cậu không thấy à, hả đồ ngu, rằng tôi đã cho cậu rời khỏi một con tàu sắp đắm. Cậu muốn làm hộ lý cho một kẻ không còn của quý với vô số kỷ niệm buồn và tính tình trở nên quá quắt mỗi khi nhìn thấy đàn bà? Cậu muốn bị quát tháo và gào thét khi mà điều cậu làm không phải là lỗi của cậu, mà chỉ là vì tôi ghét ý nghĩ về dụng cụ thật buổi sáng và cái ông bám vào người tôi?”

“Vâng, ngài sỹ quan,” Luke nói giản dị, và với vẻ nghiêm trang. “Đó đúng là điều tôi muốn. Tôi sẽ không đi đâu. Tôi đã có chỗ trên con tàu này.”

Nước mắt tuôn như suối trên mặt Alex.

“Quý tha ma bắt cậu đi! Quý tha ma bắt tất cả lũ bọn cậu! Cậu và Barbara và tất cả những người khác! Cậu muốn làm việc cho một người đàn ông đang khóc lóc, một người chưa từng bao giờ khóc trong đời?”

“Thôi, đừng thân làm tội đời như thế nữa, ngài sỹ quan,” Luke nói. “Tôi không biết bà Barbara đã kể cho ông chưa, nhưng tôi cũng có thể khóc đấy. Ngoại trừ vào đúng lúc này. Có ai đó phải làm thuyền trưởng, mặc dù sỹ quan chỉ huy sẽ bật khóc mỗi khi nghĩ rằng ông ta đang mất hết tự do. Tôi đã bị bệnh lậu một hai lần. Chẳng mấy chốc ông sẽ không còn nhớ đến đàn bà nữa.”

“Ôi, lạy Chúa,” Alex nói và nhún vai. “Vậy cậu sẽ đăng ký nhập ngũ đợt mới chứ?”

“Tôi chưa có ý định về hưu,” Luke nói. “Tôi còn chưa đủ thâm niên. Hơn nữa tôi cũng thích làm nhiệm vụ.”

“Tốt,” Alex nói. “Cậu được bổ nhiệm vì món đồ uống của cậu. Nhưng nếu cậu nghĩ Genial John là một vấn đề...”

“Sau Genial John, và Admiral King, điều đó không còn là một vấn đề,” Luke nói. “Ông đang quên mất cái ly của mình đấy. Đây có phải là con tàu kiêng rượu hay không?”

“Không, rõ ràng là không,” Alex nói. “Cậu còn muốn nói gì nữa, thượng sỹ?”

“Nói gì cơ, ngài sỹ quan?”

“Tôi không đùa cậu về chuyện đi săn đâu. Một trong số ít những việc mà tôi có thể làm bây giờ là đi săn. Có lẽ chúng ta sẽ đi vào cuối năm nay sau khi tôi sửa soạn xong bộ đồ du lịch, và chỉ khâu đã tiêu đi. Cậu có thể bắn tất cả lũ voi, còn tôi sẽ quan sát từ khoảng cách an toàn. Đây là nếu cậu không phiền về việc phải làm người bung bô đồ chấu cho tôi.”

Bây giờ thì Luke mỉm cười rạng rỡ.

“Ngài sỹ quan,” anh nói. “Trong đời tôi đã dọn vô số cứt của các sỹ quan rồi.”

“Tôi đang nói với cậu rất nghiêm chỉnh rằng cậu đã đăng ký tham gia vào cuộc tuần tra trên biển,” Alex nói. “Chúng ta có một số bài báo mới. Tôi là kẻ vô dụng, mặc dù chưa thực sự vô dụng. Nhưng không có gì thay đổi, không có gì thay đổi hết. Không rón rén đi quanh bàn. Không thay đổi thuật ngữ thông thường, không xem xét lại qui trình điều hành đã được công nhận, rõ chứ? Bằng không cậu sẽ lại

bị thả hồi, và trong đời tôi chưa bao giờ nghiêm túc hơn lúc này.”

“Vâng vâng. Tôi xin tuân lệnh. Đã hiểu và sẽ thi hành. Nhưng chỉ một điều nữa thôi, ngài sỹ quan?”

“Nói đi.”

“Chỉ là xin ông đừng quá dững cảm khi căn bệnh làm ông quá đau đớn. Ông có thể dững cảm như ông muốn khi căn bệnh chỉ gây đau ở nơi mà mọi người đều đoán được là nó sẽ gây đau. Từ những hòn đảo chúng ta đã mang về hàng đống những thằng điên, những kẻ đã phạm sai lầm là tỏ ra quá dững cảm ở trong đầu. Cái đầu là nơi ông có thể hèn nhát, và...” Luke cười, “nếu không có ai ở đây chứng kiến ngoài thuyền trưởng, thì cũng sẽ chẳng có ai biết. Ông muốn kêu la, xin ông cứ kêu la. Tôi sẽ nghe ông và sẽ đốt hết hồ sơ.”

Đột nhiên Alex cảm thấy vô cùng hào hứng.

“Chúng ta có khá nhiều việc phải làm,” ông nói. “Có lẽ chúng ta cần bắt tay vào việc. Còn điều gì khiến cậu băn khoăn trước khi bắt đầu không?”

“Vì chúng ta vẫn coi nhau như người nhà, ông chủ. Tôi cảm thấy hơi áy náy cho cô Penny. Theo cách nào đó, tôi thấy mình hơi phải chịu trách nhiệm vì đã nhận vai trò của một Cupid nghiệp dư. Chúng ta xử sự với cô Penny thế nào bây giờ? Vì đây sẽ là một cuộc mô khá kín đáo.”

“Chúng ta xử sự với cô Penny đúng theo cách thế này: cô ấy sẽ không biết tại sao tôi lại gây sự cãi nhau và biến nó thành lý do trực tiếp để bỏ đi. Cầu trời là cô ấy sẽ không nhận ra điều này cho tới khi tìm được cho mình một người tốt và phần lớn tổn thương do tôi gây ra đã liền nhờ một loại băng bó nào đấy. Tôi phải đổi món cho cô ấy. Hài lòng chứ hả?”

“Nhận được và hiểu rõ, hoàn toàn và triệt để. Và ông cũng thử đối xử với tôi như thế phải không, hả ông chủ?”

“Có lẽ vậy. Nhưng với cậu tôi có một lựa chọn, vì dù sao cậu cũng là một gã người Ý xấu xí già nua không ai muốn. Và điều ấy gợi tôi nhớ lại. Cậu sẽ bỏ quá cho tôi chứ?”

“Ông chủ, tôi ước gì...” Mặt Luke đầy vẻ bị xúc phạm.

“Cho qua đi. Tôi vẫn là đàn ông trong đầu và hy vọng là cả trong tim. Đừng bao giờ méch lòng về điều đó. Đây chỉ là...” Alex mỉm cười dịu dàng... “chỉ là cảnh một cô gái đẹp hơi bối rối về một vai khác nếu tôi không còn ở đó nữa. Chúng ta sẽ tiếp tục tình bạn giữa cánh đàn ông với nhau và có thể chơi poker cho đến khi vết thương tâm lý của tôi liền hẳn.”

“Cung cách mà chúng ta đang tiến hành,” Luke nói, “với một chút may mắn, chúng ta có thể lại tạo ra một chiến thuyền nổi tiếng.”

“Tôi nghĩ cậu đang phát triển khiếu hài hước đấy,” Alex nói. “Và tôi cũng cho rằng cậu sẽ cần đến nó nếu cậu sống với tôi. Ngày mai chúng ta sẽ bắt tay vào cuốn sách mới.”

“Vâng vâng,” Luke nói. “Thức ăn sẽ được mang xuống ngay sau khi tôi làm tan đông.”

Chuông điện thoại reo đúng vào lúc Alex đang đọc cho Luke phác thảo thô của cuốn sách thứ hai. Việc làm này tỏ ra là một cách tốt để trôi qua thời gian trước khi ông bắt đầu chương trình hormon nữ. Trước đây Alex chưa bao giờ đọc cho Luke nghe về phác thảo. Nhưng đây là cách để giữ chân ai đó ở trong phòng. Và chỉ ít, điều này giải phóng tư tưởng của ông.

“Tôi nghĩ ông có một lỗ thủng thực sự ở phát đạn thứ hai này, ngài sỹ quan ạ,” Luke nói. “Năm mươi năm trước cái gã Mombasa hẳn phải là gì đó chứ. Những tên thực dân đầu tiên này hình như chẳng được tích sự gì ngoài rượu và...”

“Cứ tiếp tục nói đi, Luke. Tôi thì sao cũng được.”

“Vâng vâng, ngài sỹ quan,” Luke đáp, và đứng lên để trả lời điện thoại.

“Đây là cô Barr,” anh nói.

“Tôi không muốn nói chuyện với cô ấy,” Alex nói.

“Không phải cô Barr đó, không phải cô Penny. Đây là cô Amelia. Cô Barr cũ.”

“Ôi, lạy Chúa, còn tai ương mới nào mà chúng ta không cần nữa đây? Được rồi, tôi sẽ nói chuyện với cô ấy. Cậu có thể bắt đầu chép lại phần đã ghi.”

“Tôi làm đây, ông chủ. Tôi biến đây.”

Alex thong thả tới quầy rượu và pha một ly Scotch với nước. Ông nhìn quanh tìm bao thuốc lá và sau đó tới chỗ máy điện thoại.

“Chào em, Amelia,” ông nói. “Sức khỏe em thế nào? Có gì không ổn à?”

“Không,” giọng nói đáp. “Không có chuyện gì với em cả. Nhưng em muốn gặp anh, muốn nói chuyện với anh, muốn nói với anh nhiều điều.”

“Có điều gì đặc biệt à?”

“Vâng. Chúng ta.”

“Anh biết ngay mà. Em biết tin mới rồi à?”

“Em biết rồi, Alex. Và, ôi, Alex...”

“Anh ghét cay ghét đắng sự xúc động qua điện thoại,” Alex Barr nói. “Em muốn nói chuyện? Em có muốn tới đây không, hay là anh sẽ... về nhà?”

“Anh sẽ... xin anh. Về nhà nhé?”

“Anh cũng nghĩ vậy. Không sao. Được. Anh sẽ về nhà. Cảm ơn em đã gọi điện.”

Ông gác máy và la lên với Luke.

“Tôi sẽ về thành phố một hai ngày - công việc. Đằng nào cũng phải tới bác sỹ mổ khám xem sao. Trông coi nhà cửa nhé, Luke. Chúng ta đang có một số cuốn sách để viết, và cậu có thể sắp xếp lại toàn bộ giấy tờ ghi chép ít nhất là theo thứ tự thời gian. Được chứ?”

“Vâng, vâng. Ngài sỹ quan này?”

“Sao cơ?”

“Cô Amelia vẫn ổn đấy chứ? Không có chuyện gì lớn ở đó chứ?”

“Không có chuyện gì cả, Luke ạ. Hãy giữ cho chúng tôi một con thuyền hoàn hảo nhé.”

“Tôi rất mừng, ngài sỹ quan,” Luke nói. “Tôi có thể làm bất cứ việc gì biến nơi đây thành tổng hành dinh.”

“Cậu là một anh lính tốt,” Alex nói. “Mai đây cậu có thể được phong chuẩn úy. Hẹn gặp lại.”

Alex lên gác để thay quần áo. Chiếc mũ cũ có vết cứt chim ở trên được treo một cách khó tin trong phòng ông. Theo thói quen từ ngày xưa ông đội thử mũ, rồi quăng nó lên giường.

“Minh sẽ thành một sỹ quan chim bảnh choẹ,” ông nói to. “Hãy cho một cơ hội. Minh tự hỏi liệu cô ấy có còn hay nằm sấp trên sàn nhà mà đọc sách nữa không?”

Luke kêu lên ở dưới nhà.

“Có ông Mantell. Công việc.”

“Tôi sẽ nghe bằng máy phụ,” Alex nói. Ông gài chiếc khuy măng séc bằng vàng vào áo sơ mi và nhấc điện thoại.

“Tôi đây, Marc? Tôi đang định đi.”

“Hai câu thôi, Alex. Một, Otto Erlinger muốn dựng một vở kịch dựa theo Bình minh đen tối. Hai, tin hiệu báo nguy từ miền Nam.”

“Mẹ tôi hay bố tôi? Loại bệnh nào nữa đây? Và hết bao nhiêu tiền?”

“Mẹ cậu. Và hết cũng khá.”

“Khi tôi tới thành phố,” Alex nói, “tôi sẽ nói chuyện với ông vào ngày mai. Có lẽ chúng ta sẽ nhậu một bữa vào trưa mai. Ông trả tiền nhé?”

“Tốt thôi. Cậu thế nào?”

“Chưa bao giờ tốt hơn,” Alex nói. “Tuyệt vời. Hạng nhất. Mỹ miều. Thần kỳ. Ý kiến về vở kịch nghe thật tuyệt. Hẹn gặp ông vào ngày mai.”

Alex đặt máy và lắc đầu. Mọi chuyện hình như hoàn toàn bình thường. Trước tiên ông sẽ gặp Marc, rồi về nhà. Sẽ rất vui nếu Francis lại rẽ vào uống rượu. Có lẽ tất cả bọn họ sẽ cùng đi ăn tối ở nhà Hazeltine.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

• CHÚ THÍCH •

[1] Pound = 0,45kg (BT)

[2] Feet = 30,38cm (BT).

[3] RAF: Lực lượng Không quân Hoàng gia Anh.

[4] Gróc: Một loại rượu mạnh.

[5] Sherry: Loại rượu vàng hoặc nâu được pha cho nặng thêm, vốn có nguồn gốc từ Nam Tây Ban Nha.

[6] Wren: Thành viên của đội nữ Hải quân Hoàng gia Anh.

[7] Yanki: Từ miệt thị chỉ người miền Bắc trong cuộc chiến tranh Nam Bắc.

[8] Bane : Bả chuột.

[9] Marc:Thần Chiến tranh.

[10] Eros:Thần Tình ái.

[11] RAF: Lực lượng Không quân Hoàng gia Anh.

[12] Homerun: Cú đánh cho phép người đánh chạy quanh ghi điểm mà khỏi phải dừng lại.

[13] Hồ đen: Hồ đen là vùng trong vũ trụ nơi tất cả vật chất đều bị hút vào đó.

[14] Plato: Nhà triết học cổ Hy Lạp.

[15] Vogue: Tạp chí chuyên về thời trang.

[16] Ors d'oeuvre: Món nguội ăn sau bữa ăn chính.

[17] La vie Parisienne: Cuộc sống người Paris.

[18] Acre: 1 mẫu Anh = 0,4ha.

[19] Yard: 1 thước Anh = 0,91m.

[20] Quân Ly khai: Quân của các bang miền Nam ly khai với miền Bắc gây ra cuộc nội chiến những năm 1860.

[21] Walter Scott: Nhà thám hiểm nổi tiếng người Anh.

[22] IQ: Intelligence quotient - Điểm đánh giá trí thông minh.

[23] Injuns: Người da đỏ Bắc Mỹ.

[24] Sanctuary: Điện thờ.

[25] Chính sách kinh tế xã hội mới: Chính sách kinh tế xã hội mới của tổng thống Roosevelt năm 1932.

[26] Sodom: Thành phố trong Kinh Thánh, tượng trưng cho những tội lỗi của con người.

[27] PTA: Hội phụ huynh-giáo viên ở các trường trung học Mỹ.

[28] Babít: Nhân vật tiểu thuyết, trung thành với tư tưởng, lý tưởng tiểu tư sản, tự mãn với cuộc

sống khá giả của mình.

[29] Người Thanh giáo: Những tín đồ Thanh giáo Anh đến Mỹ năm 1620 và thành lập khu kiều dân Plymouth ở bang Massachusset.

[30] Minotaur: Quái vật mình người đầu trâu trong thần thoại Hy Lạp.

[31] Capitol Hill: Trụ sở Quốc hội Mỹ.

[32] Xidan: Loại cây lá có sợi dùng để bện thừng.

[33] Sênhorita: Tiểu thư.

[34] Shooting: Quay phim.

[35] Vино: Rượu vang.

[36] Castanhet: Một loại phách của người Tây Ban Nha.

[37] Chơi chữ 4F: female, flying, food, flamenco (đàn bà, bay, thức ăn, flamenco).

[38] Burnous: Áo trùm đầu của người Ả rập.

[39] Picador: Người đấu bò.

[40] Angostura: Vỏ một loại cây thuộc họ cam dùng làm thuốc giải nhiệt và thuốc bổ.

[41] Ngày Quốc khánh Mỹ.

[42] Người pha rượu ở quầy bar.

[43] Ngày 26/11, theo tục lệ ở Anh, ngày đó chủ nhà tặng quà cho người giúp việc, người đưa thư, người giao hàng...

[44] Người đấu bò.

[45] Thần tình yêu.

[46] Bài ca Tháng Chín.

[47] Đồng cảm.

[48] Một loại lá thơm dùng làm gia vị.

[49] Trung tâm thương mại và tài chính thành phố London.

[50] Một trường học cổ ở nước Anh chỉ dành cho học sinh quý tộc.

[51] Chúc lên đường may mắn (tiếng Pháp).

[52] Từ khinh miệt chỉ người da đen.

[53] Một loại dao to lưỡi nặng làm công việc lao động kiêm vũ khí, phổ biến ở Nam Phi.

[54] Độc Lập.

[55] Truyện dài nhiều tập (về các sự kiện hay cuộc phiêu lưu của một dòng họ, nhiều thế hệ...).

[56] Nước khoáng có pha hương vị quinin.

[57] Bệnh trĩ.

[58] Tàu chìm.

[59] Bài ca tháng Chín.

[60] Khách du lịch.

[61] Whisky đá pha bạc hà.

[62] Tên các kiểu trượt tuyết.